TRƯỜNG ĐH NGUYỄN TẤT THÀNH
PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH SINH VIÊN THAM GIA BHYT NĂM HỌC 2022-2023 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Thông báo số 04/TB-NTT ngày 13/01/2023 về việc cài đặt ứng dụng VssID- Bảo hiểm xã hội số
và danh sách sinh viên tham gia Bảo hiểm y tế năm học 2022-2023 (Đợt 1)

Lưu ý: 1. Sinh viên vui lòng cài đặt ứng dụng VssID - Bảo hiểm xã hội số để sử dụng thay thế thẻ BHYT giấy - Link hướng dẫn quy trình cài đặt ứng dụng VssID: **http://rb.gy/jqc5st**
2. Sinh viên có thể tra cứu giá trị sử dụng thẻ BHYT tại link sau: **https://baohiemxahoi.gov.vn/tracuu/pages/tra-cuu-thoi-han-su-dung-the-bhyt.aspx**

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1	7938385971	SV4797938385971	1411532993	14DDS16	Nguyễn Ngọc Tùng	15/10/1996	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
2	7938390552	SV4797938390552	1600002033	16CDS1A	Nguyễn Minh Nhật	09/11/1998	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
3	7938392242	SV4797938392242	1600002104	16DLK1A	Đỗ Thành Nhân	10/05/1998	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
4	7938391553	SV4797938391553	1611535900	16DDS3C	Trần Văn Tiến Anh	19/12/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5	7938391607	SV4797938391607	1611536046	16DDS3D	Phạm Thị Hương	04/09/1997	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6	7938391682	SV4797938391682	1611538596	16DDS4B	Đoàn Thị Thanh Yến	22/10/1995	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
7	7931658272	SV4797931658272	1611538619	20DTNMT1A	Bùi Hữu Thắng	27/01/1997	79-490	01/01/2023	31/12/2023	
8	7938391960	SV4797938391960	1611540365	16DDS5D	Lê Ngọc Anh Thư	11/01/1998	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
9	7938393393	SV4797938393393	1711541734	17DDS11A	Trương Nguyễn Hào Lộc	02/08/1997	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
10	7938401953	SV4797938401953	1711541793	17DDS4A	Nguyễn Thị Kim Uyên	02/03/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11	7938401489	SV4797938401489	1711541849	17DDS11B	Nguyễn Bách Hợp	03/11/1999	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
12	7222674191	SV4797222674191	1711541859	17DDS1B	Hồ Kim Ngân	20/01/1990	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13	7931150076	SV4797931150076	1711541885	17DDS11B	Hồ Bảo Châu	30/04/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14	7938401494	SV4797938401494	1711541917	17DDS1B	Thạch Ngọc Thiện	20/07/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15	7938401544	SV4797938401544	1711541975	17DDS1C	Phạm Hoàng Phương	10/02/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16	7938393458	SV4797938393458	1711541981	17DDS1C	Nguyễn Trần Thúy Nga	24/10/1994	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17	7938393459	SV4797938393459	1711541985	17DDS1C	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/07/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
18	7938393456	SV4797938393456	1711541994	17DDS1C	Phùng Anh Duy	29/10/1995	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
19	7938401511	SV4797938401511	1711542013	17DDS1C	Lê Vủ Bảo	04/10/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
20	7938393451	SV4797938393451	1711542044	17DDS1C	Bùi Triệu Tỷ	06/04/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
21	7938401576	SV4797938401576	1711542082	17DDS1D	Nguyễn Thị Thúy Nhi	06/09/1994	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
22	7938401564	SV4797938401564	1711542096	17DDS11A	Nguyễn Phương Thảo	07/02/1999	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
23	7938401585	SV4797938401585	1711542133	17DDS1D	Phùng Anh Đào	17/09/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
24	7938401562	SV4797938401562	1711542163	17DDS1D	Dương Thị Kim Thủy	12/10/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
25	7938401583	SV4797938401583	1711542194	17DDS1D	Tạ Phương Thảo	24/08/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
26	7938401616	SV4797938401616	1711542205	17DDS2A	Nguyễn Thị Linh Tú	10/02/1996	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
27	7938393478	SV4797938393478	1711542223	17DDS2A	Bành Hải Quan	02/06/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
28	7938401642	SV4797938401642	1711542309	17DDS2A	Trần Quang Thái	28/12/1998	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
29	7938401622	SV4797938401622	1711542337	17DDS2A	Nguyễn Thị Hồng Lê	04/02/1999	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
30	7938401607	SV4797938401607	1711542339	17DDS2A	Nguyễn Thanh Tú	30/01/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
31	7938402987	SV4797938402987	1711542368	17DDS5D	Nguyễn Trần Thị Ngọc Truyền	24/03/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
32	7938401623	SV4797938401623	1711542382	17DDS11A	Trần Minh Hương	03/06/1999	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
33	7938401640	SV4797938401640	1711542396	17DDS11A	Lê Quốc Đạt	07/01/1999	79-023	01/01/2023	31/12/2023	
34	7938393497	SV4797938393497	1711542427	17DDS2B	Nguyễn Lê Thảo Uyên	04/07/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
35	7938401692	SV4797938401692	1711542501	17DDS10A	Lê Thị Lệ Hằng	19/08/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
36	7938393489	SV4797938393489	1711542516	17DDS2C	Đào Trần Thị Bích Phương	09/12/1999	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
37	7938401674	SV4797938401674	1711542546	17DDS2C	Bùi Thị Hương Giang	29/09/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
38	7938401708	SV4797938401708	1711542616	17DDS2C	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	15/07/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
39	7938401734	SV4797938401734	1711542676	17DDS2D	Lê Ngọc Thủy Trang	01/10/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
40	7938401756	SV4797938401756	1711542696	17DDS2D	Nguyễn Thị Hồng Diệp	28/02/1999	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
41	7938393506	SV4797938393506	1711542782	17DDS2D	Nguyễn Tiến Trưởng	28/12/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
42	7938403863	SV4797938403863	1711542845	17DLK1A	Ngô Thị Phương Trinh	02/08/1999	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
43	7938401765	SV4797938401765	1711542926	17DDS3A	Đào Khánh Như	06/09/1999	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
44	7938401814	SV4797938401814	1711542954	17DDS3B	Huỳnh Trần Khánh A	12/04/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
45	7938401823	SV4797938401823	1711542956	17DDS11A	Nguyễn Long Hải	16/01/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
46	7938401838	SV4797938401838	1711543033	17DDS3B	Trần Thị Ngọc Trâm	27/01/1999	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
47	7938401819	SV4797938401819	1711543085	17DDS11A	Dương Quế Anh	07/02/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
48	7938393587	SV4797938393587	1711543112	17DDS4A	Nguyễn Uyên Trâm	18/12/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
49	7938403426	SV4797938403426	1711543152	17DDS8D	Cao Tú Anh	26/11/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
50	7938401923	SV4797938401923	1711543310	17DDS3D	Thạch Thị Thanh Ngân	14/05/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
51	7938401918	SV4797938401918	1711543331	17DDS3D	Nguyễn Thị Thục Hiền	28/05/1999	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
52	7938401920	SV4797938401920	1711543352	17DDS3D	Trần Thị Kiều Oanh	28/09/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
53	7938405518	SV4797938405518	1711543375	17DTNMT1A	Bùi Hoài Thương	15/01/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
54	7938393585	SV4797938393585	1711543463	17DDS4A	Nguyễn Văn Si	02/09/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
55	7938401945	SV4797938401945	1711543468	17DDS4A	Lê Huỳnh Thị Tuyết Vân	03/01/1999	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
56	7938401940	SV4797938401940	1711543483	17DDS11A	Kiều Hà Minh Quang	28/07/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
57	7938401738	SV4797938401738	1711543585	17DDS2D	Nguyễn Như Ngọc	27/03/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
58	7938401952	SV4797938401952	1711543596	17DDS4A	Nguyễn Thị Như Phương	19/07/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
59	5420040105	SV4795420040105	1711543607	17DDS11A	Hứa Thị Tuyết Trang	18/03/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
60	7938401980	SV4797938401980	1711543617	17DDS4B	Dương Ngọc Tuyền	15/09/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
61	7938402006	SV4797938402006	1711543643	17DDS4B	Trương Ngọc Ánh	25/08/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
62	8322836779	SV4798322836779	1711543655	17DDS4B	Nguyễn Thị Thúy An	15/07/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
63	7938401984	SV4797938401984	1711543680	17DDS4B	Đoàn Thị Thảo Như	03/06/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
64	7938401995	SV4797938401995	1711543690	17DDS4B	Nguyễn Thị Diễm Trinh	21/04/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
65	7938401988	SV4797938401988	1711543763	17DDS4B	Nguyễn Thanh Như Quỳnh	26/07/1999	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
66	7938402010	SV4797938402010	1711543801	17DDS4B	Trịnh Phúc Nhân	15/11/1999	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
67	7938401968	SV4797938401968	1711543819	17DDS4B	Cù Thị Tố Như	25/12/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
68	7938401985	SV4797938401985	1711543860	17DDS4B	Mai Nguyễn Thanh Hiền	07/08/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
69	7938393597	SV4797938393597	1711543861	17DDS4B	Bùi Thị Bích Chi	23/07/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
70	7938401976	SV4797938401976	1711543870	17DDS4B	Lê Thị Thu	09/12/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
71	6020336704	SV4796020336704	1711543873	17DDS4B	Đàng Thanh Hoàng Mỹ	14/05/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
72	7938402045	SV4797938402045	1711544075	17DDS10A	Trần Thị Tú Trinh	03/07/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
73	7938402848	SV4797938402848	1711544117	17DDS4D	Trần Mai Trung Anh	17/10/1999	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
74	7938402064	SV4797938402064	1711544618	17DDS4D	Nguyễn Bích Huyền	24/01/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
75	7938402875	SV4797938402875	1711544668	17DDS5A	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	21/12/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
76	7934750084	SV4797934750084	1711544855	17DDS11A	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	06/12/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
77	7938402917	SV4797938402917	1711544910	17DDS5B	Tô Huỳnh Văn	18/02/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
78	7938402912	SV4797938402912	1711544941	17DDS5B	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	04/05/1999	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
79	7938393667	SV4797938393667	1711544964	17DDS5B	Đỗ Thị Linh Phương	19/12/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
80	7938405766	SV4797938405766	1711545064	17DYD1A	Nguyễn Phước Ân	28/08/1999	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
81	7938393672	SV4797938393672	1711545126	17DDS5C	Bùi Thị Thủy Tiên	25/10/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
82	7938402945	SV4797938402945	1711545130	19DXN1D	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	27/04/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
83	7938393695	SV4797938393695	1711545163	17DDS5C	Nguyễn Thị Yến Như	11/05/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
84	7938402936	SV4797938402936	1711545194	17DDS11A	Lê Phú Linh Tâm	20/09/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
85	7938402960	SV4797938402960	1711545197	17DDS11A	Đào Phương Ái Minh	04/09/1999	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
86	7938402972	SV4797938402972	1711545292	17DDS5D	Huỳnh Hải Triều	21/11/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
87	7938394950	SV4797938394950	1711545354	17DYD1A	Đỗ Đức Thiện	21/03/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
88	7938402999	SV4797938402999	1711545383	17DDS5D	Phan Kim Thái	25/01/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
89	7938403022	SV4797938403022	1711545435	17DDS6A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	05/05/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
90	6421632038	SV4796421632038	1711545474	17DDS10A	Nguyễn Thị Mỵ Nương	24/05/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
91	7938403051	SV4797938403051	1711545629	17DDS6B	Đỗ Việt Hoàng	06/12/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
92	7938403077	SV4797938403077	1711545630	17DDS11B	Phan Thị Phương Uyên	21/12/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
93	7938403048	SV4797938403048	1711545684	17DDS6B	Huỳnh Minh Trung	02/11/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
94	7938403053	SV4797938403053	1711545701	17DDS6B	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	18/07/1999	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
95	7938403060	SV4797938403060	1711545747	17DDS11B	Ngô Minh Nhựt	25/05/1999	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
96	7938402004	SV4797938402004	1711545749	17DDS4B	Nguyễn Thiện Khiêm	07/06/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
97	7938403070	SV4797938403070	1711545769	17DDS10B	Trương Ngọc Hiền	04/05/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
98	7938403083	SV4797938403083	1711545785	17DDS10A	Huỳnh Thu Trang	05/11/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
99	7938403124	SV4797938403124	1711545797	17DDS11A	Trần Nguyễn Nhã Uyên	26/04/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
100	7938405751	SV4797938405751	1711545809	17DYD1A	Đàng Nguyễn An Nhiên	18/05/1999	79-001	01/01/2022	31/12/2022	X
101	7938403086	SV4797938403086	1711545849	17DDS6C	Đỗ Thị Lan Anh	24/11/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
102	7938403110	SV4797938403110	1711545891	17DDS10A	Phan Thị Hiền Trâm	08/12/1999	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
103	7938403109	SV4797938403109	1711545899	17DDS10A	Quách Thảo Nguyên	28/06/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
104	7938393753	SV4797938393753	1711545924	17DDS6C	Bùi Trần Trung Hiếu	06/06/1999	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
105	7938403081	SV4797938403081	1711545957	17DDS10B	Huỳnh Văn Liêm	13/09/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
106	7938403106	SV4797938403106	1711545960	17DDS6C	Nguyễn Thanh Lam	12/04/1997	79-525	01/01/2023	31/12/2023	
107	7938403143	SV4797938403143	1711545976	17DDS6D	Nguyễn Thành Nghĩa	18/10/1999	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
108	7938403655	SV4797938403655	1711546029	17DKS1B	Phú Trần Quế Anh	19/02/1999	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
109	7938403149	SV4797938403149	1711546063	17DDS6D	Ngô Đức Tín	15/08/1999	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
110	7938403160	SV4797938403160	1711546154	17DDS6D	Trần Quang Sung	28/02/1999	79-619	01/01/2023	31/12/2023	
111	7938405790	SV4797938405790	1711546187	17DYD1A	Võ Thị Đông Đông	28/01/1995	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
112	7938403157	SV4797938403157	1711546209	17DDS6D	Nguyễn Thị Kim Ngân	01/12/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
113	7938405789	SV4797938405789	1711546273	18DYK1A	Võ Trí Tài	17/06/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
114	7938405762	SV4797938405762	1711546277	18DYK1B	Lê Huỳnh Anh Thư	24/07/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
115	7938393777	SV4797938393777	1711546298	17DDS7A	Nguyễn Thị Thùy Dung	08/08/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
116	7938403187	SV4797938403187	1711546404	17DDS11A	Nguyễn Thị Thanh Ngân	29/06/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
117	7938403249	SV4797938403249	1711546441	17DDS10B	Võ Đặng Thủy Tiên	07/09/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
118	7938403244	SV4797938403244	1711546491	17DDS10B	Trần Công Quang	02/05/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
119	7938403224	SV4797938403224	1711546501	17DDS7B	Nguyễn Hồng Ân	17/11/1999	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
120	7938403241	SV4797938403241	1711546507	17DDS7B	Trần Ngọc Uyển Nhi	06/11/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
121	7938403236	SV4797938403236	1711546528	17DDS7B	Nguyễn Thủy Trà My	25/10/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
122	7938403250	SV4797938403250	1711546550	17DDS7B	Trương Tấn Đạt	09/01/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
123	7938403215	SV4797938403215	1711546563	17DDS10A	Lã Châu Hải My	13/09/1999	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
124	7931199051	SV4797931199051	1711546566	18DYK1A	Nguyễn Ánh Minh	19/08/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
125	7938393813	SV4797938393813	1711546609	17DDS7C	Nguyễn Thị Anh Thư	19/11/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
126	7939262524	SV4797939262524	1711546620	18DYK1A	Lê Mỹ Tường Minh	18/01/1999	79-619	01/01/2023	31/12/2023	
127	7938393806	SV4797938393806	1711546686	17DDS7C	Lê Hoàng Anh	26/03/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
128	7938393792	SV4797938393792	1711546911	17DDS10A	Dương Hà Việt Hữu	25/08/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
129	7938393829	SV4797938393829	1711547016	17DDS7D	Lương Thị Thanh Hương	26/03/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
130	7938403292	SV4797938403292	1711547193	17DDS7D	Ngô Yến Nhi	08/02/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
131	7938403362	SV4797938403362	1711547259	17DDS8A	Võ Kiều Minh Phương	22/02/1999	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
132	7938403339	SV4797938403339	1711547391	17DDS8A	Nguyễn Trường Ngọc An	07/05/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
133	7938393858	SV4797938393858	1711547442	17DDS8A	Phạm Thị Ngọc Huyền	26/08/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
134	7938403338	SV4797938403338	1711547457	17DDS8A	Phạm Ngọc My	09/01/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
135	7938403354	SV4797938403354	1711547527	17DDS8B	Lê Đắc Phú Quý	02/10/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
136	7938403379	SV4797938403379	1711547528	19BBAV01	Nguyễn Ngọc Quỳnh Trân	22/10/1999	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
137	7938403374	SV4797938403374	1711547532	17DDS8B	Nguyễn Thị Minh Hiền	16/06/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
138	7938403383	SV4797938403383	1711547548	17DDS8B	Phùng Thị Hòa	26/07/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
139	7938401546	SV4797938401546	1711547600	17DDS1D	Đào Thị Mỹ Dung	12/11/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
140	7938403365	SV4797938403365	1711547612	17DDS8B	Ngô Mỹ Duyên	29/05/1999	79-049	01/01/2023	31/12/2023	X
141	7938393862	SV4797938393862	1711547634	17DDS8B	Phan Lê Như Ngọc	16/07/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
142	7938403689	SV4797938403689	1711547644	17DKS1C	Nguyễn Lâm	07/11/1999	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
143	7938403396	SV4797938403396	1711547707	17DDS8B	Võ Anh Duy	01/09/1999	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
144	7938403418	SV4797938403418	1711547913	17DDS8C	Nguyễn Trúc Tiên	03/02/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
145	7938403423	SV4797938403423	1711548002	17DDS10A	Nguyễn Thanh Bình	08/04/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
146	7938403438	SV4797938403438	1711548064	17DDS8D	Hoàng Thị Như Ý	10/08/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
147	7938403450	SV4797938403450	1711548125	17DDS8D	Nguyễn Hoàng Hạ An	20/09/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
148	7938403477	SV4797938403477	1711548611	17DDS9A	Nguyễn Trịnh Quỳnh Như	26/04/1999	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
149	7938403489	SV4797938403489	1711548644	17DDS9A	Phạm Thị Thanh Thúy	15/03/1999	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
150	7938393902	SV4797938393902	1711548827	17DDS9A	Mai Thị Thùy Phương	16/02/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
151	7938403515	SV4797938403515	1711548967	17DDS9B	Trần Thị Hương Trà	23/05/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
152	8622523899	SV4798622523899	1711549002	17DDS9B	Trần Thúy Liễu	04/07/1999	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
153	7938393930	SV4797938393930	1711549061	17DDS9B	Cao Thị Bé Thương	07/06/1999	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
154	7938394972	SV4797938394972	1711549212	18DYK1A	Dương Văn Hừng	12/08/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
155	7939013106	SV4797939013106	1711549275	17DDS1A	Mai Thị Phúc Anh	02/11/1995	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
156	7936872901	SV4797936872901	1800000052	18DDS1A	Nguyễn Bảo Trân	09/03/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
157	7929922687	SV4797929922687	1800000071	18DVY1A	Lưu Nguyễn Thụy Vy	21/01/1999	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
158	7937110395	SV4797937110395	1800000077	19DDS1A	Lê Phước Duy	01/01/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
159	7938156392	SV4797938156392	1800000127	18DDS1A	Nguyễn Hồng Phát	20/02/1995	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
160	9621872991	SV4799621872991	1800000130	18DDS1A	Trần Ngọc Dẻo	02/02/1999	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
161	7936443867	SV4797936443867	1800000145	18DDS1A	Chu Thị Vũ Phụng	08/09/1999	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
162	7930922849	SV4797930922849	1800000162	18DDS1A	Nguyễn Thành Thông	14/04/1999	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
163	7221142676	SV4797221142676	1800000165	18DDS1A	Tạ Nguyễn Quỳnh Như	15/05/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
164	6623120945	SV4796623120945	1800000171	18DDS9A	Lý Trường Quý	13/11/1999	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
165	5420041386	SV4795420041386	1800000180	18DDS1A	Trần Nguyên Hậu	08/02/2000	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
166	7939484512	SV4797939484512	1800000185	18DDS1A	Nguyễn Anh Hào	25/02/2000	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
167	7928383363	SV4797928383363	1800000194	18DDS1A	Lã Quỳnh Như	12/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
168	7932693702	SV4797932693702	1800000196	18DDS1A	Nguyễn Võ Quỳnh Như	17/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
169	7938332611	SV4797938332611	1800000202	18DDS9A	Hứa Minh Phong	10/03/2000	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
170	9123374270	SV4799123374270	1800000205	18DDS1A	Thái Thị Thúy Uyên	07/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
171	9122983104	SV4799122983104	1800000213	18DDS9A	Nguyễn Nam An	27/09/2000	79-464	01/01/2023	31/12/2023	X
172	6421712383	SV4796421712383	1800000214	18DDS1B	Nguyễn Thu Ngân	13/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
173	7930693746	SV4797930693746	1800000223	18DDS8B	Huỳnh Thị Minh Ngọc	03/09/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
174	7936313464	SV4797936313464	1800000225	18DDS1B	Đỗ Nguyễn Thái Châu	22/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
175	7934732178	SV4797934732178	1800000228	18DDS9A	Đoàn Thị Ngọc Trân	29/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
176	7937960230	SV4797937960230	1800000237	18DDS1D	Phan Thụy Long Vân	19/10/2000	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
177	7938015685	SV4797938015685	1800000253	18DDS1B	Ông Mỹ Yến	19/12/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
178	7932394039	SV4797932394039	1800000254	18DDS1B	Văn Hồng Tấn	21/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
179	7933415818	SV4797933415818	1800000256	18DDS1B	Nguyễn Đặng Nguyệt Đức	01/10/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
180	7933125142	SV4797933125142	1800000257	18DDS1B	Huỳnh Đức Phát	26/05/2000	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
181	7930885658	SV4797930885658	1800000263	18DDS1B	Nguyễn Hà Khánh Chi	12/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
182	7935257354	SV4797935257354	1800000265	18DDS1B	Nguyễn Ngọc Anh Thi	18/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
183	8022373374	SV4798022373374	1800000266	18DDS9B	Bùi Thị Tường Vi	24/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
184	5620965396	SV4795620965396	1800000267	18DDS1B	Nguyễn Thanh Ngọc Hân	11/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
185	7221400825	SV4797221400825	1800000273	18DDS1B	Nguyễn Đặng Quỳnh Như	28/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
186	7526891768	SV4797526891768	1800000277	18DDS1B	Trịnh Đức Duy	27/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
187	7931874476	SV4797931874476	1800000283	18DDS1B	Văn Thùy Bảo Tú	02/11/2000	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
188	7935532389	SV4797935532389	1800000285	18DDS1B	Phan Thục Linh	20/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
189	7928757876	SV4797928757876	1800000287	18DDS1B	Vũ Mỹ Linh	09/11/2000	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
190	8022394839	SV4798022394839	1800000288	18DDS1B	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	28/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
191	8622250056	SV4798622250056	1800000293	19DDP1A	Nguyễn Thị Ngọc Anh Thy	08/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
192	8022847376	SV4798022847376	1800000296	18DDS1B	Lê Thị Trúc Mai	01/08/2000	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
193	9622313313	SV4799622313313	1800000300	18DDS1B	Lê Bùi Thị Ái Như	08/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
194	7222462911	SV4797222462911	1800000301	18DDS1B	Đỗ Nguyên Trang	18/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
195	8322515383	SV4798322515383	1800000304	18DDS9B	Phạm Huỳnh Trúc Phương	07/10/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
196	6720562100	SV4796720562100	1800000309	18DDS8B	Ngô Văn Nghĩa	08/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
197	7937980024	SV4797937980024	1800000310	18DDS1B	Lê Lan Anh	08/08/2000	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
198	6821408374	SV4796821408374	1800000314	18DDS1B	Phan Ngọc Kim Ngân	01/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
199	7937483668	SV4797937483668	1800000315	18DDS3C	Lý Thái Vân Phụng	27/05/2000	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
200	5820148539	SV4795820148539	1800000319	19DTA1D	Lữ Thế Toàn	14/11/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
201	7525324997	SV4797525324997	1800000321	18DDS1B	Dương Hoàng Trâm Anh	17/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
202	8322679018	SV4798322679018	1800000323	18DDS1B	Huỳnh Thị Bé Thương	07/10/2000	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
203	7526654021	SV4797526654021	1800000326	18DTH3A	Nguyễn Hoàng Long Phi	04/08/2000	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
204	7933438804	SV4797933438804	1800000330	18DDS4C	Tiêu Hà Nhi	14/06/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
205	7937633415	SV4797937633415	1800000347	18DDS1B	Trần Triệu Vy	11/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
206	7722743224	SV4797722743224	1800000357	18DDS1C	Trần Thị Hồng Dung	27/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
207	8925088655	SV4798925088655	1800000368	18DDS1C	Lê Thị Mỹ Trân	19/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
208	6821491581	SV4796821491581	1800000376	18DDS1C	Huỳnh Thị Nguyên Phúc	15/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
209	7934420138	SV4797934420138	1800000382	18DDS9B	Nguyễn Quan Hải	13/10/2000	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
210	7929298926	SV4797929298926	1800000408	18DDS1C	Ngô Thị Lan Anh	31/01/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
211	6821464995	SV4796821464995	1800000410	18DDS1C	Vũ Thành Nam	16/10/2000	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
212	7938056051	SV4797938056051	1800000411	18DDS3C	Hoàng Quốc Bảo	03/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
213	8022736532	SV4798022736532	1800000415	18DDS1C	Võ Thị Xuân Liễu	07/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
214	8323096914	SV4798323096914	1800000416	18DDS1C	Bùi Cao Nhật Minh	14/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
215	7937416570	SV4797937416570	1800000417	18DDS1C	Thái Thanh Dĩ	2000	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
216	7932707451	SV4797932707451	1800000420	18DDS1C	Trần Võ Khang	11/08/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
217	7930279001	SV4797930279001	1800000423	18DDS1C	Lê Đỗ Thùy Tiên	21/06/2000	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
218	7721864714	SV4797721864714	1800000430	18DDS1A	Đinh Vũ Hà	12/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
219	7939261602	SV4797939261602	1800000443	18DDS1A	Huỳnh Cẩm Giang	30/11/1999	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
220	8721750997	SV4798721750997	1800000450	18DDS1A	Huỳnh Thị Kim Tuyền	26/12/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
221	7525583262	SV4797525583262	1800000453	18DDS1A	Nguyễn Lê Thanh Trang	25/02/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
222	8322432144	SV4798322432144	1800000456	18DDS1A	Lê Thị Thanh Trúc	20/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
223	7939261606	SV4797939261606	1800000459	18DDS1A	Đỗ Nguyễn Thúy Vy	16/12/2000	79-065	01/01/2023	31/12/2023	X
224	7221194177	SV4797221194177	1800000460	18DDS1A	Phan Lương Nhân	31/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
225	7221366578	SV4797221366578	1800000461	18DDS1A	Vũ Thái An	16/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
226	8924458272	SV4798924458272	1800000468	18DDS1A	Phan Huỳnh Trọng Nhân	09/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
227	7933585767	SV4797933585767	1800000476	18DDS2D	Lý Cẩm Vân	09/07/2000	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
228	8222725822	SV4798222725822	1800000477	18DDS1A	Võ Tường Vy	03/08/2000	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
229	7930901889	SV4797930901889	1800000484	18DDS1A	Ngô Văn Minh Tuấn	23/11/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
230	7721776238	SV4797721776238	1800000486	18DDS1A	Phạm Lê Phương Thảo	09/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
231	9622109695	SV4799622109695	1800000490	18DDS1A	Nguyễn Thị Hiền Xinh	22/09/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
232	8722421308	SV4798722421308	1800000496	18DDS1A	Nguyễn Thị Lệ Chi	15/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
233	7939261603	SV4797939261603	1800000499	18DDS1A	Lâm Kiều Ngọc Nhi	14/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
234	7933539400	SV4797933539400	1800000502	18DDS1A	Trần Minh Hoàng Yến	03/01/2000	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
235	8721892125	SV4798721892125	1800000510	18DDS1A	Lê Nhựt Minh	25/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
236	7422930131	SV4797422930131	1800000511	18DDS1A	Trần Thị Đức Hiền	24/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
237	7939262930	SV4797939262930	1800000518	18DDS9A	Phan Thành Đạt	26/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
238	7937093041	SV4797937093041	1800000523	18DDS1A	Nguyễn Mai Thy	24/08/1999	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
239	7021651880	SV4797021651880	1800000528	18DDS1A	Ngô Thị Phương Anh	20/10/2000	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
240	8322503763	SV4798322503763	1800000530	18DDS1B	Lương Tường Vy	06/01/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
241	7935459966	SV4797935459966	1800000536	18DDS1B	Đặng Thị Bích Ngà	24/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
242	7721649709	SV4797721649709	1800000539	18DDS1B	Phạm Quốc Huy	14/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
243	8222336036	SV4798222336036	1800000540	18DDS1B	Võ Ngọc Vy Lam	21/07/1999	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
244	8321767024	SV4798321767024	1800000544	18DDS1B	Trương Thị Kim Hoa	07/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
245	7021646379	SV4797021646379	1800000548	18DDS1B	Đồng Thị Mận	24/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
246	7721171511	SV4797721171511	1800000549	18DDS4C	Vũ Tường Vy	01/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
247	7021772579	SV4797021772579	1800000551	18DDS1B	Vũ Thị Hồng Thắm	08/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
248	9521699509	SV4799521699509	1800000552	18DDS8B	Trần Ngọc Ý Lan	23/07/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
249	7938128384	SV4797938128384	1800000561	18DDS1B	Từ Hầu Uyển Vy	17/09/2000	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
250	7932978551	SV4797932978551	1800000568	18DDS1B	Nguyễn Dũng Trâm Anh	02/12/2000	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
251	8322009065	SV4798322009065	1800000591	18DDS1B	Cao Đỗ Hoàng Mai	09/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
252	7935675632	SV4797935675632	1800000593	18DDS9A	Võ Lê Phương Linh	09/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
253	7937449421	SV4797937449421	1800000599	18DDS1B	Nguyễn Bá Khôi	07/10/1999	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
254	5421179713	SV4795421179713	1800000600	18DDS1B	Lê Nguyễn Bảo Vân	11/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
255	7939261609	SV4797939261609	1800000601	18DDS1B	Huỳnh Ngọc Kim Nguyên	16/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
256	2721977966	SV4792721977966	1800000603	18DDS1B	Nguyễn Thị Thanh Huyền	28/03/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
257	7934636877	SV4797934636877	1800000606	18DDS1B	Hoàng Hồ Thảo Vy	17/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
258	8621206950	SV4798621206950	1800000608	18DDS1B	Trần Lê Minh Châu	17/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
259	7931378684	SV4797931378684	1800000619	18DDS1B	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	12/03/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
260	7937712764	SV4797937712764	1800000621	18DDS1B	Nguyễn Phương Quyên	26/05/2000	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
261	7526371785	SV4797526371785	1800000626	18DDS1B	Phạm Lê Khánh Huyền	01/01/2000	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
262	6021352178	SV4796021352178	1800000627	18DDS1B	Phan Thị Hoàng Gia	06/08/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
263	7938070157	SV4797938070157	1800000629	19DKS1C	Đặng Hoàng Giang	02/11/1999	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
264	7939262941	SV4797939262941	1800000639	18DDS1C	Vũ Thị Thúy Quỳnh	14/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
265	9123771163	SV4799123771163	1800000643	18DDS1C	La Phương Anh	29/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
266	9124083835	SV4799124083835	1800000656	18DDS1C	Lê Nguyễn Cẩm Hương	15/12/2000	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
267	7935089953	SV4797935089953	1800000662	18DDS1C	Lương Thị Khả Tú	31/05/1999	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
268	7933799086	SV4797933799086	1800000679	18DDS1C	Vũ Cát Tường	31/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
269	7931077275	SV4797931077275	1800000682	18DDS1C	Tạ Công Vỹ	25/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
270	7938191454	SV4797938191454	1800000683	18DDS1C	Đoàn Hà Giang	29/05/2000	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
271	9520868292	SV4799520868292	1800000689	18DDS1C	Triệu Tú Quỳnh	09/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
272	8621706339	SV4798621706339	1800000691	18DDS1C	Trần Thị Thanh Thảo	10/02/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
273	7222572269	SV4797222572269	1800000702	18DDS1C	Nguyễn Lê Nhất Quyên	04/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
274	7221901148	SV4797221901148	1800000703	18DDS1C	Dương Tâm Đan	24/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
275	8621943868	SV4798621943868	1800000708	18DDS1C	Lưu Huỳnh Cát Tường	09/07/1999	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
276	8221812568	SV4798221812568	1800000710	18DDS6A	Phạm Nguyễn Nhật Quỳnh	27/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
277	7935624662	SV4797935624662	1800000713	18DDS1C	Phan Tấn Sang	22/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
278	7721498599	SV4797721498599	1800000716	18DDS1C	Huỳnh Vũ Sơn	04/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
279	8721955410	SV4798721955410	1800000728	18DDS8A	Nguyễn Thị Phương Nhi	16/03/2000	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
280	7939366742	SV4797939366742	1800000729	18DDS1C	Phạm Đăng Khoa	13/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
281	5221186299	SV4795221186299	1800000740	18DDS1C	Võ Thế Toàn	14/12/1999	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
282	8021961995	SV4798021961995	1800000748	18DDS1C	Lê Thị Kim Phụng	20/11/2000	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
283	8022958680	SV4798022958680	1800000768	18DDS1C	Nguyễn Thị Cẩm Tú	06/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
284	7722589714	SV4797722589714	1800000778	18DDS1C	Nguyễn Hoàng Lộc	19/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
285	7932492831	SV4797932492831	1800000787	18DDS1C	Nguyễn Dạ Minh Châu	23/10/2000	79-490	01/01/2023	31/12/2023	X
286	7931201052	SV4797931201052	1800000834	18DDS1D	Mai Đỗ Hoàng Linh	05/09/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
287	7929130318	SV4797929130318	1800000837	18DDS1D	Nguyễn Kim Châu	13/10/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
288	7932709850	SV4797932709850	1800000840	18DDS1D	Diệp Trường Xuân	03/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
289	7722098352	SV4797722098352	1800000845	18DDS1D	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	29/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
290	7932954290	SV4797932954290	1800000853	18DDS1D	Nguyễn Văn Hiếu	19/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
291	7932492053	SV4797932492053	1800000858	18DDS8B	Lê Hồng Tịnh An	06/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
292	9520951288	SV4799520951288	1800000865	18DDS9A	Hứa Trần Xướng Khoa	08/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
293	7939262940	SV4797939262940	1800000870	18DDS1D	Nguyễn Huy Hoàng	25/01/1998	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
294	7935044835	SV4797935044835	1800000872	18DDS8A	Đỗ Ngọc Hồng Anh	27/11/2000	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
295	7930289215	SV4797930289215	1800000875	18DDS1D	Lê Thị Việt Ánh	04/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
296	7932687752	SV4797932687752	1800000887	18DDS1D	Võ Đình Anh Tú	27/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
297	8322419028	SV4798322419028	1800000909	18DDS1D	Trần Thị Kim Thoa	20/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
298	7932547258	SV4797932547258	1800000916	18DDS1D	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/11/2000	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
299	9520915079	SV4799520915079	1800000920	18DDS1D	Trần Bảo Ngọc	06/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
300	7935943076	SV4797935943076	1800000928	18DDS1D	Hồ Thị Ngọc Trầm	13/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
301	7930428771	SV4797930428771	1800000932	18DDS1D	Võ Văn Tâm	28/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
302	7526371787	SV4797526371787	1800000935	18DDS9B	Nguyễn Hoàng Kim	02/08/2000	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
303	6721245309	SV4796721245309	1800000974	18DDS1D	Trần Thị Lệ Thu	20/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
304	5221555227	SV4795221555227	1800000979	18DDS1D	Trần Bùi Trọng Hiếu	10/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
305	7524941696	SV4797524941696	1800000991	18DDS8B	Vũ Thị Toàn	25/09/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
306	6821420674	SV4796821420674	1800000994	18DDS1D	Lê Hồng Ngọc Ánh	20/06/2000	79-525	01/01/2023	31/12/2023	
307	8023391315	SV4798023391315	1800001005	18DDS1D	Nguyễn Thanh Tuyền	14/02/2000	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
308	8723813436	SV4798723813436	1800001012	18DDS1D	Trần Thị Ngọc Hân	09/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
309	3422241590	SV4793422241590	1800001014	18DDS1D	Trịnh Ngọc Huyền Trang	19/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
310	6020397356	SV4796020397356	1800001016	18DDS1D	Võ Duy Hồng Minh	22/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
311	7930391553	SV4797930391553	1800001023	18DDS1D	Dương Quỳnh Anh	12/11/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
312	7932112208	SV4797932112208	1800001026	18DDS1D	Nguyễn Lê Xuân An	19/10/2000	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
313	7221555947	SV4797221555947	1800001040	18DDS1D	Lưu Trần Vạn Phúc	03/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
314	7938070215	SV4797938070215	1800001041	18DDS1D	Nguyễn Bảo Tuấn Khoa	26/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
315	7933935718	SV4797933935718	1800001046	18DDS1D	Trần Hồng Ngọc	20/07/2000	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
316	8723205115	SV4798723205115	1800001053	18DDS1D	Nguyễn Thị Ngọc Huỳnh	03/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
317	8322752654	SV4798322752654	1800001054	18DDS9A	Lê Thị Ngọc Thi	20/07/1997	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
318	7930025075	SV4797930025075	1800001060	18DDS1D	Bùi Trần Xuân Nguyên	06/07/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
319	8022809932	SV4798022809932	1800001062	18DDS1D	Võ Thị Trúc Giang	25/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
320	7423572893	SV4797423572893	1800001066	18DDS1D	Hoàng Thị Kim Ánh	01/06/2000	79-066	01/01/2023	30/09/2023	
321	8421110763	SV4798421110763	1800001079	18DDS1D	Huỳnh Trần Nhã Khuyên	24/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
322	9621519307	SV4799621519307	1800001083	18DDS1D	Lý Mai Trinh	2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
323	7936056434	SV4797936056434	1800001096	18DDS1B	Hồ Hoàng Thịnh	13/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
324	8023627747	SV4798023627747	1800001101	18DDS2D	Nguyễn Hoàng Kim Phúc	23/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
325	7937082335	SV4797937082335	1800001103	18DDS2A	Huỳnh Lê Anh Thư	29/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
326	9121736410	SV4799121736410	1800001125	18DDS2A	Nguyễn Mạnh Cường	29/03/2000	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
327	7424671113	SV4797424671113	1800001134	18DDS2A	Hoàng Thị Kim Liên	20/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
328	7937897116	SV4797937897116	1800001135	18DDS8A	Trần Anh Khoa	15/12/2000	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
329	7221697234	SV4797221697234	1800001145	18DDS2A	Nguyễn Thị Huyền Trang	26/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
330	7021145572	SV4797021145572	1800001148	18DDS2A	Trần Ngọc Thạch	23/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
331	8723755896	SV4798723755896	1800001154	18DDS2A	Vương Phương Trúc	15/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
332	4024604745	SV4794024604745	1800001178	18DDS2A	Đặng Thị Thùy Duyên	22/02/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
333	9121636640	SV4799121636640	1800001181	18DDS2A	Cao Thị Triết Phương	18/07/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
334	9121628946	SV4799121628946	1800001182	18DDS2A	Lưu Tuyết Nhi	08/01/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
335	7932258596	SV4797932258596	1800001187	18DDS2A	Chu Đình Phan Tuấn Tú	16/01/2000	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
336	8223112120	SV4798223112120	1800001207	18DDS2A	Nguyễn Thái Minh Châu	30/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
337	8224202213	SV4798224202213	1800001229	18DDS2A	Trần Thị Thảo Ngân	23/06/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
338	8021978226	SV4798021978226	1800001232	18DDS2A	Trần Thị Thảo Quyên	01/11/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
339	8021884846	SV4798021884846	1800001235	18DDS2A	Nguyễn Thị Ngọc Hân	27/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
340	6821616846	SV4796821616846	1800001240	18DDS2A	Nguyễn Minh Ngọc Châu	28/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
341	7933217674	SV4797933217674	1800001250	18DDS2A	Thạch Ngọc Thanh Trinh	13/07/2000	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
342	7933112831	SV4797933112831	1800001252	18DDS2A	Thạch Ngọc Thanh Thanh	13/07/2000	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
343	8023627744	SV4798023627744	1800001254	18DDS2A	Phạm Thị Yến Linh	17/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
344	8421125092	SV4798421125092	1800001255	18DDS2A	Trương Kiều Việt Khoa	13/05/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
345	5420148229	SV4795420148229	1800001258	18DDS2A	Nguyễn Huỳnh Minh Thư	28/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
346	8922280556	SV4798922280556	1800001269	18DDS2A	Nhan Ngọc Thịnh	23/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
347	5420066066	SV4795420066066	1800001272	18DDS9B	Huỳnh Nguyễn Hoàng Yến	27/09/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
348	7222346197	SV4797222346197	1800001274	18DDS2A	Trần Thị Cẩm Vân	20/04/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
349	7021863739	SV4797021863739	1800001275	18DDS2A	Đoàn Thị Thanh Thúy	07/12/2000	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
350	7935872592	SV4797935872592	1800001276	18DDS2A	Huỳnh Bảo Ngọc	27/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
351	7222474569	SV4797222474569	1800001277	18DDS2A	Trần Thị Hương Mai	04/02/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
352	7022183431	SV4797022183431	1800001298	18DDS2A	Nguyễn Thị Thu Hoài	24/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
353	8321459515	SV4798321459515	1800001302	18DDS2A	Lê Thị Cẩm Nhung	17/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
354	7937083224	SV4797937083224	1800001311	18DDS2A	Nguyễn Thị Hồng Anh	05/05/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
355	9121691383	SV4799121691383	1800001312	18DDS2A	Trần Gia Hân	08/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
356	7933218242	SV4797933218242	1800001313	18DDS2A	Trần Anh Thư	08/10/2000	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
357	7937980342	SV4797937980342	1800001325	18DDS8A	Nguyễn Khánh Hồng Hạnh	09/05/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
358	7936023251	SV4797936023251	1800001328	18DDS2A	Nguyễn Thị Yến Nhi	26/11/2000	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
359	5420161279	SV4795420161279	1800001334	18DDS9A	Nguyễn Phương Thanh Ngân	20/08/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
360	7931752857	SV4797931752857	1800001335	18DDS2A	Nguyễn Hoàng Long	05/07/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
361	7929500193	SV4797929500193	1800001361	18DDS2A	Nguyễn Huỳnh Tường	01/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
362	7937541208	SV4797937541208	1800001367	18DDS2A	Huỳnh Huyền Trân	09/05/2000	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
363	7935338031	SV4797935338031	1800001368	18DDS2A	Võ Thị Lệ Tuyết	20/09/2000	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
364	7937362826	SV4797937362826	1800001372	18DDS2A	Lê Anh Khang	11/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
365	7929347271	SV4797929347271	1800001374	18DDS2A	Lê Thị Quỳnh Như	04/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
366	7933792074	SV4797933792074	1800001384	18DDS2A	Hồ Thanh Trúc	10/04/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
367	9124083838	SV4799124083838	1800001385	18DDS2A	Huỳnh Thị Tường Vy	24/05/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
368	7938041879	SV4797938041879	1800001391	18DDS2A	Đỗ Hùng Kiên	09/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
369	7221292810	SV4797221292810	1800001394	18DDS2A	Trần Nguyễn Thiện Tín	30/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
370	7928550075	SV4797928550075	1800001406	18DDS2A	Lê Trần Hải Yến	07/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
371	8421435379	SV4798421435379	1800001415	18DDS2A	Lê Gia Hân	07/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
372	7929520854	SV4797929520854	1800001420	18DDS9B	Lô Thị Thu Uyên	08/02/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
373	8321505873	SV4798321505873	1800001429	18DDS2A	Nguyễn Thị Kim Ngân	16/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
374	3824469282	SV4793824469282	1800001432	18DDS2B	Hoàng Minh Sơn	10/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
375	6021645402	SV4796021645402	1800001443	18DDS2B	Lưu Bích Ngọc	01/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
376	7937083246	SV4797937083246	1800001452	18DDS2D	Nguyễn Thành Long	25/11/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
377	0129191520	SV4790129191520	1800001458	18DDS2B	Nguyễn Phượng Anh Đào	16/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
378	8322101744	SV4798322101744	1800001464	18DDS2A	Ngô Thị Cẩm Tiên	26/10/2000	79-462	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
379	7721717540	SV4797721717540	1800001470	18DDS2B	Văn Thị Kim Loan	02/12/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
380	6822478373	SV4796822478373	1800001472	18DVY1A	Hoàng Ngọc Khánh	08/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
381	7932857396	SV4797932857396	1800001475	18DDS2B	Nguyễn Thanh Sang	23/04/2000	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
382	7933155294	SV4797933155294	1800001481	18DDS8A	Vũ Quang Huy	07/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
383	8216028484	SV4798216028484	1800001482	18DVY1A	Nguyễn Quốc Bảo	22/12/1995	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
384	7935721741	SV4797935721741	1800001484	18DDS2B	Đoàn Hồng Thắm	24/04/2000	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
385	7939261620	SV4797939261620	1800001490	18DDS2B	Bùi Thanh Mai	06/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
386	8022352605	SV4798022352605	1800001501	18DDS2B	Nguyễn Đặng Anh Thư	14/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
387	8322732215	SV4798322732215	1800001513	18DDS2B	Nguyễn Huy Thông	26/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
388	8022465776	SV4798022465776	1800001526	18DDS2B	Nguyễn Chí Phúc	04/04/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
389	7933239254	SV4797933239254	1800001532	18DDS2B	Bùi Lý Lan Vy	22/08/2000	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
390	8022711916	SV4798022711916	1800001533	18DDS2B	Hồ Nguyễn Hồng Phúc	11/11/1999	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
391	7932008029	SV4797932008029	1800001560	18DDS2B	Trần Quốc Huy	02/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
392	8222522049	SV4798222522049	1800001563	18DDS2B	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	06/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
393	7221175440	SV4797221175440	1800001571	18DDS2B	Phan Bích Uyên	09/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
394	7936068636	SV4797936068636	1800001580	18DDS2B	Hồ Nguyễn Thanh Trúc	14/06/2000	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
395	9123583913	SV4799123583913	1800001581	18DDS2B	Phùng Huỳnh Phụng	15/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
396	8223828160	SV4798223828160	1800001587	18DDS2B	Huỳnh Nguyễn Mộng Tuyền	16/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
397	7936007864	SV4797936007864	1800001588	18DDS2B	Tô Thị Kiều Ngọc	15/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
398	7222409055	SV4797222409055	1800001589	18DDS2B	Võ Kim Thi	18/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
399	7936004272	SV4797936004272	1800001590	18DDS2B	Tô Thị Thái Nguyên	12/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
400	8922329433	SV4798922329433	1800001602	18DDS8B	Bùi Phạm An Biên	21/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
401	7424904966	SV4797424904966	1800001603	18DDS2B	Nguyễn Hữu Phú Bình	14/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
402	7931889845	SV4797931889845	1800001604	18DDS8A	Nguyễn Phạm Thành Nam	16/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
403	7526891770	SV4797526891770	1800001615	18DDS2B	Nguyễn Trần Thị Quỳnh Hương	06/09/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
404	9124083839	SV4799124083839	1800001633	18DDS2B	Trần Đan Khanh	12/04/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
405	5121722773	SV4795121722773	1800001634	18DDS2B	Trương Thị Trúc	20/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
406	7221865490	SV4797221865490	1800001636	18DDS2B	Võ Trần Anh Quân	23/04/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
407	7222674311	SV4797222674311	1800001639	18DDS2B	Nguyễn Quan Tiến	14/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
408	8022164897	SV4798022164897	1800001644	18DDS2B	Lê Thị Như Ý	16/02/2000	79-516	01/01/2023	31/12/2023	
409	8023105540	SV4798023105540	1800001647	18DDS2B	Nguyễn Thị Oanh Oanh	2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
410	7722252088	SV4797722252088	1800001653	18DDS8B	Bùi Thị Thanh Loan	02/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
411	7929105301	SV4797929105301	1800001661	18DDS3A	Nguyễn Thị Ngọc Trang	01/02/2000	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
412	7935990551	SV4797935990551	1800001664	18DCD1A	Lê Ngô Hà Anh	19/03/1999	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
413	7722493491	SV4797722493491	1800001669	18DDS2B	Nguyễn Thanh Thảo Vy	18/08/2000	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
414	7022194102	SV4797022194102	1800001676	18DDS2B	Trương Thị Thanh Thuận	02/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
415	6423369597	SV4796423369597	1800001679	18DDS2B	Trần Lê Phương Nhi	10/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
416	8023136233	SV4798023136233	1800001710	18DDS2B	Huỳnh Tấn Vũ	08/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
417	7526893166	SV4797526893166	1800001715	18DDS2B	Trần Thị Cẩm Tiên	04/11/2000	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
418	9622734102	SV4799622734102	1800001725	18DDS2B	Nông Vũ Lam Linh	07/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
419	7021864099	SV4797021864099	1800001731	18DDS2B	Nguyễn Thị Hương	20/07/2000	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
420	8321311604	SV4798321311604	1800001735	18DDS2B	Nguyễn Hồng Trí Thức	16/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
421	7424476594	SV4797424476594	1800001746	18DDS2B	Trần Thị Như Ý	07/12/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
422	8224132552	SV4798224132552	1800001755	18DDS2C	Dương Tấn Lộc	19/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
423	8722349043	SV4798722349043	1800001759	18DDS2C	Lê Hải Yến	04/08/2000	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
424	8722294289	SV4798722294289	1800001761	18DDS2C	Võ Thị Tuyết Phương	05/05/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
425	7937082176	SV4797937082176	1800001762	18DDS2C	Trần Thị Đan Thùy	09/09/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
426	7936949040	SV4797936949040	1800001773	18DDS8B	Phùng Võ Duy Khang	24/11/2000	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
427	8222278801	SV4798222278801	1800001780	18DDS2C	Ưng Nguyễn Minh Anh	03/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
428	8022388607	SV4798022388607	1800001785	18DDS2C	Nguyễn Diễm Quỳnh Kha	14/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
429	8222399889	SV4798222399889	1800001787	18DDS2C	Nguyễn Cao Bằng	22/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
430	8022396958	SV4798022396958	1800001795	18DDS2C	Trần Thị Kim An	21/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
431	7721207049	SV4797721207049	1800001812	18DDS2C	Nguyễn Thị Hồng Nhung	09/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
432	7935710360	SV4797935710360	1800001823	18DDS2C	Nguyễn Mạc Hoài Nhi	16/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
433	8222535171	SV4798222535171	1800001829	18DDS2C	Huỳnh Thị Thảo Nguyên	29/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
434	8023395785	SV4798023395785	1800001862	18DDS4C	Võ Thị Mỹ Yến	28/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
435	9522005184	SV4799522005184	1800001874	18DDS2C	Bùi Ngọc Quyên	16/03/2000	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
436	7722743348	SV4797722743348	1800001895	19DVN1A	Trần Thị Thanh Nhàn	08/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
437	7221242016	SV4797221242016	1800001899	18DDS9B	Nguyễn Minh Thành	22/05/2000	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
438	7929831011	SV4797929831011	1800001909	18DDS2C	Nguyễn Châu Toàn Hữu Lộc	05/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
439	7424255648	SV4797424255648	1800001918	18DDS2C	Huỳnh Như Ngọc	09/04/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
440	7930604994	SV4797930604994	1800001920	18DDS8B	Mai Đoàn Thu Trâm	03/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
441	6621897783	SV4796621897783	1800001929	18DDS9A	Võ Lại Minh Toàn	05/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
442	9121833182	SV4799121833182	1800001932	18DDS2C	Lao Kim Phụng	09/11/2000	79-553	01/01/2023	31/12/2023	
443	7939261619	SV4797939261619	1800001949	18DDS9B	Nguyễn Ngọc Minh Phương	15/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
444	8021621991	SV4798021621991	1800001963	18DDS2C	Trần Hồng Phú	17/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
445	7939261621	SV4797939261621	1800001981	18DDS9A	Trần Hữu Lộc	20/12/2000	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
446	7933097273	SV4797933097273	1800001987	18DDS8A	Nguyễn Ngọc Minh Châu	07/10/2000	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
447	7931445588	SV4797931445588	1800002001	18DDS2C	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	07/08/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
448	9123334947	SV4799123334947	1800002002	18DDS2C	Phạm Thị Hương Giang	26/05/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
449	7939261628	SV4797939261628	1800002038	18DDS3A	La Tâm Ý Nhi	22/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
450	7938041898	SV4797938041898	1800002058	18DDS9A	Phạm Lý Tường Thành	17/02/2000	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
451	7937744446	SV4797937744446	1800002078	18DDS2C	Nguyễn Quốc Minh	22/10/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
452	7932373825	SV4797932373825	1800002103	18DDS2C	Võ Ngọc Tần Quyên	28/12/2000	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
453	8223927821	SV4798223927821	1800002108	18DDS2C	Phạm Anh Thư	02/02/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
454	7933759208	SV4797933759208	1800002142	18DDS2D	Đỗ Thị Mỹ Duyên	10/12/2000	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
455	7933940993	SV4797933940993	1800002147	18DDS2D	Lê Hồ Bảo Trân	06/04/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
456	8021583091	SV4798021583091	1800002148	18DDS2D	Lê Thanh Toàn	27/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
457	7937771362	SV4797937771362	1800002151	18DDS2D	Nguyễn Mỹ Anh Đào	25/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
458	7933420417	SV4797933420417	1800002162	18DDS2D	Chúng Kim Thủy	11/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
459	8022653774	SV4798022653774	1800002163	18DDS2D	Phạm Thị Thanh Duy	24/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
460	7424473392	SV4797424473392	1800002183	18DDS2D	Trần Thị Hồng Ngọc	04/01/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
461	3820137318	SV4793820137318	1800002187	18DDS2D	Vũ Hoàng Lan Trinh	24/10/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
462	7930608607	SV4797930608607	1800002194	18DDS2D	Nguyễn Minh Trí	08/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
463	7526540813	SV4797526540813	1800002205	18DDS2D	Nguyễn Tường Vy	08/12/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
464	9121662187	SV4799121662187	1800002212	18DDS9B	Danh Thị Ngọc Mỹ	02/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
465	8321690848	SV4798321690848	1800002216	18DDS2D	Nguyễn Duy Khanh	27/12/2000	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
466	7937725047	SV4797937725047	1800002225	18DDS2D	Trần Thúy Trân	22/12/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
467	7929322645	SV4797929322645	1800002237	18DDS9A	Lữ Khánh Minh	16/06/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
468	7929079406	SV4797929079406	1800002247	18DDS2D	Nguyễn Công Lý	19/06/1999	79-490	01/01/2023	31/12/2023	
469	8323096916	SV4798323096916	1800002257	18DDS2D	Nguyễn Thị Thu Hường	12/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
470	7937721382	SV4797937721382	1800002260	18DDS2D	Đỗ Tuấn Anh	26/12/2000	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
471	7939261623	SV4797939261623	1800002262	18DDS2D	Phan Thị Quỳnh Mai	03/03/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
472	9321769232	SV4799321769232	1800002267	18DDS2D	Mai Quốc Thái	14/04/2000	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
473	7523450478	SV4797523450478	1800002269	18DDS2D	Phạm Thị Anh Đào	11/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
474	7526891774	SV4797526891774	1800002272	18DDS2D	Nguyễn Thị Quyền Trang	25/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
475	8421297536	SV4798421297536	1800002273	18DDS2D	Lê Tiểu Ngân	03/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
476	6021282629	SV4796021282629	1800002280	18DDS2D	Hồ Thu Thảo	20/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
477	9124083842	SV4799124083842	1800002290	18DDS2D	Trần Thị Hồng Nhung	05/01/1998	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
478	8924503441	SV4798924503441	1800002297	18DDS2D	Ngô Phước Trường	12/10/1999	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
479	8924422908	SV4798924422908	1800002301	18DDS2D	Trần Bảo Vy	13/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
480	6020227825	SV4796020227825	1800002302	18DDS9A	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	26/10/2000	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
481	7021439593	SV4797021439593	1800002304	18DDS2D	Vũ Ngọc Hiệp	07/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
482	5221323141	SV4795221323141	1800002338	18DDS2D	Phạm Thị Xuân Mai	10/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
483	7936725517	SV4797936725517	1800002347	18DDS2D	Tạ Phương Anh	24/11/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
484	6821642102	SV4796821642102	1800002352	18DDS9A	Lê Thị Băng Châu	06/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
485	7937083237	SV4797937083237	1800002358	18DDS2D	Hồ Hoàng Long	22/05/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
486	6020671679	SV4796020671679	1800002359	18DDS2D	Danh Thị Kim Liên	09/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
487	8222185596	SV4798222185596	1800002390	18DDS2D	Lê Ngọc Kim Ngân	06/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
488	7935845177	SV4797935845177	1800002395	18DDS2D	Trần Lê Ngọc Hân	05/07/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
489	8223303704	SV4798223303704	1800002405	18DDS2D	Trương Thị Tú Dinh	08/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
490	8621829534	SV4798621829534	1800002416	18DDS2D	Mai Thùy An Tiên	15/04/2000	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
491	7722743226	SV4797722743226	1800002455	18DDS2D	Nguyễn Thị Hải Anh	02/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
492	7930649973	SV4797930649973	1800002456	19DDL1A	Huỳnh Lê Ngọc Hải	30/07/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
493	7931657682	SV4797931657682	1800002462	18DDS2D	Đinh Quốc Huy	24/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
494	7221857930	SV4797221857930	1800002463	18DDS2D	Nguyễn Thị Thục Duyên	28/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
495	7721264358	SV4797721264358	1800002464	18DDS2D	Lê Thị Thanh Thúy	05/01/2000	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
496	7937939639	SV4797937939639	1800002483	18DDS9A	Nguyễn Vũ Quỳnh Như	25/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
497	7939262937	SV4797939262937	1800002486	18DDS8B	Đỗ Thị Thu Hà	23/03/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
498	7930626475	SV4797930626475	1800002491	18DDS8A	Nguyễn Chương Hoàng Châu	27/01/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
499	6021645403	SV4796021645403	1800002494	18DDS3A	Đặng Viết Phụng	11/12/1999	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
500	7932486972	SV4797932486972	1800002510	18DDS8A	Phan Thành Duy	16/12/2000	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
501	7221788966	SV4797221788966	1800002512	18DSH1A	Trần Đinh Hoàng Long	19/11/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
502	8421190795	SV4798421190795	1800002518	18DVY1A	Trần Thị Khả Ái	01/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
503	7934426471	SV4797934426471	1800002526	18DDS3A	Nguyễn Nhật Hào	27/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
504	8221956953	SV4798221956953	1800002535	18DDS3C	Trần Phạm Hải Nhi	12/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
505	5621689424	SV4795621689424	1800002556	18DDS3A	Trương Thị Nhật Linh	24/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
506	6421671361	SV4796421671361	1800002557	18DDS8A	Nguyễn Anh Thư	03/09/2000	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
507	5121722774	SV4795121722774	1800002558	18DDS8A	Nguyễn Phương Hồng	13/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
508	8723035900	SV4798723035900	1800002562	18DDS3A	Trần Thị Kim Trinh	29/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
509	8321858523	SV4798321858523	1800002569	18DDS3A	Phạm Thị Cẩm Nhung	25/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
510	8022027121	SV4798022027121	1800002579	18DDS8A	Nguyễn Quốc Anh	11/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
511	6423134273	SV4796423134273	1800002584	18DDS3A	Nguyễn Ngọc Tường Vy	23/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
512	8021592961	SV4798021592961	1800002585	18DDS3A	Nguyễn Minh Kha	09/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
513	9623027386	SV4799623027386	1800002586	18DDS3A	Nguyễn Anh Nhật	02/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
514	7935703281	SV4797935703281	1800002592	18DDS3A	Huỳnh Ngọc Trinh	17/01/2000	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
515	7222049112	SV4797222049112	1800002594	18DDS3A	Thành Trần Tiến	25/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
516	7936708775	SV4797936708775	1800002600	18DDS3A	Trần Thị Hồng Nhung	27/01/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
517	8023460026	SV4798023460026	1800002601	18DDS3A	Huỳnh Tuấn Phát	20/10/2000	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
518	7722093410	SV4797722093410	1800002605	18DDS3A	Lê Huỳnh Anh Kiệt	12/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
519	7934593437	SV4797934593437	1800002620	18DDS8B	Nguyễn Thị Kim Nguyên	28/08/2000	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
520	7934573179	SV4797934573179	1800002621	18DDS8B	Nguyễn Đức Lộc	12/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
521	8021738993	SV4798021738993	1800002622	18DVY1A	Nguyễn Hoàng Đông Trúc	19/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
522	8322478143	SV4798322478143	1800002635	18DDS3A	Lê Minh Thư	19/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
523	6422249506	SV4796422249506	1800002643	18DDS3A	Trần Thị Huyền	23/03/2000	79-516	01/01/2023	31/12/2023	X
524	8221924802	SV4798221924802	1800002654	18DDS3A	Nguyễn Phú Phong	13/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
525	7422853371	SV4797422853371	1800002659	18DDS8B	Nguyễn Ngọc Kiều Anh	26/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
526	8222963353	SV4798222963353	1800002665	18DDS3A	Trần Thị Như Huỳnh	08/09/2000	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
527	7934267554	SV4797934267554	1800002672	18DDS3A	Huỳnh Thị Hồng Đào	19/03/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
528	7933963540	SV4797933963540	1800002687	18DDS3A	Nguyễn Hoàng Nhi	25/08/2000	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
529	7936087352	SV4797936087352	1800002690	18DDS8B	Nguyễn Hoàng Trúc Mai	24/04/2000	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
530	7423072793	SV4797423072793	1800002694	18DDS9A	Mai Thị Quỳnh Như	12/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
531	6421470706	SV4796421470706	1800002698	18DDS2B	Khương Thị Tuyết Lan	20/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
532	8224132553	SV4798224132553	1800002705	18DDS3A	Bùi Thị Trúc Lan	01/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
533	8721856049	SV4798721856049	1800002722	18DDS1B	Trần Thị Thúy Hồng	20/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
534	8924108210	SV4798924108210	1800002724	18DDS3A	Lê Đặng Tuyết Hoa	08/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
535	8321318862	SV4798321318862	1800002725	18DDS3A	Võ Hoàng Huy	15/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
536	9422968168	SV4799422968168	1800002739	18DDS3A	Dương Thúy Uyên	10/09/2000	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
537	6624433708	SV4796624433708	1800002760	18DDS3D	Tạ Thị Thu Hương	01/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
538	7938070173	SV4797938070173	1800002775	18DDS3A	Nguyễn Phúc Liên Hoa	25/11/2000	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
539	7934868180	SV4797934868180	1800002777	18DDS3A	Lưu Xuân Thủy	18/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
540	7721176226	SV4797721176226	1800002778	18DDS3A	Nguyễn Thu Huyền	10/02/2000	79-516	01/01/2023	31/12/2023	X
541	6020243824	SV4796020243824	1800002793	18DDS3A	Nguyễn Công Tường	28/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
542	7939261632	SV4797939261632	1800002801	18DDS3A	Nguyễn Tuấn Anh	18/06/1999	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
543	9121689221	SV4799121689221	1800002817	18DDS9A	Vương Khải Hưng	23/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
544	5620027375	SV4795620027375	1800002818	18DDS3A	Huỳnh Thị Thanh Thủy	28/09/2000	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
545	8021809035	SV4798021809035	1800002824	18DDS4C	Nguyễn Thị Cẩm Tú	02/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
546	5620356112	SV4795620356112	1800002829	18DDS3B	Đỗ Thị Ngọc Hòa	02/01/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
547	8922348238	SV4798922348238	1800002832	18DDS3B	Võ Thanh Hải	01/09/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
548	9622072742	SV4799622072742	1800002839	18DDS3B	Nguyễn Ngọc Tường Vi	30/11/2000	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
549	7524166435	SV4797524166435	1800002842	18DDS2C	Đoàn Trung Kiên	10/08/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
550	6821447525	SV4796821447525	1800002861	18DDS3B	Trần Huỳnh Khánh Ngọc	26/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
551	7930433635	SV4797930433635	1800002873	18DDS8A	Đinh Thị Ngọc Sương	25/09/2000	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
552	7933735864	SV4797933735864	1800002875	18DDS3B	Trần Thị Kim Ngân	30/06/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
553	5620836185	SV4795620836185	1800002913	18DDS3B	Phạm Thị Hồng Nhi	29/07/2000	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
554	7934630498	SV4797934630498	1800002931	18DDS3B	Đặng Ngọc Thiên Hương	23/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
555	7222035442	SV4797222035442	1800002932	18DDS3B	Nguyễn Thị Mai Trang	14/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
556	7721227870	SV4797721227870	1800002936	18DDS3B	Vũ Nguyễn Ngọc Hằng	08/11/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
557	8722076247	SV4798722076247	1800002940	18DDS3B	Nguyễn Thị Như Ý	10/11/1999	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
558	7721890022	SV4797721890022	1800002945	18DDS3B	Trần Thị Thanh Mai	28/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
559	7932030835	SV4797932030835	1800002954	18DDS3B	Nguyễn Giang Quỳnh Hương	11/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
560	7722542025	SV4797722542025	1800002959	18DDS3B	Lê Thị Yến Nhi	2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
561	7937956411	SV4797937956411	1800002980	18DDS3B	Chế Trần Ngọc Dung	06/09/2000	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
562	5221995635	SV4795221995635	1800002982	18DDS3B	Lê Hoàng Nguyên	01/12/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
563	9124083843	SV4799124083843	1800002998	18DDS3B	Lương Quốc Nghĩa	14/06/1998	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
564	8223254995	SV4798223254995	1800003017	18DDS3B	Phạm Nguyễn Kiều Nguyên	20/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
565	7221644543	SV4797221644543	1800003026	18DDS3B	Tôn Thanh Thảo	02/06/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
566	7928423350	SV4797928423350	1800003035	18DDS8B	Huỳnh Lê Ngọc Uyên	23/09/2000	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
567	8422332465	SV4798422332465	1800003057	18DDS8B	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
568	7022208809	SV4797022208809	1800003059	18DDS3B	Phạm Thị Thảo Uyên	05/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
569	6020542582	SV4796020542582	1800003074	18DDS3B	Nguyễn Phạm Tú Quyên	06/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
570	9121992248	SV4799121992248	1800003087	18DDS3B	Nguyễn Kiều Trinh	21/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
571	6423037210	SV4796423037210	1800003099	18DDS3B	Lê Châu Khánh My	12/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
572	7938873793	SV4797938873793	1800003118	18DDS3B	Võ Thị Ngọc Hà	28/12/1999	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
573	5121169769	SV4795121169769	1800003120	18DDS3B	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	06/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
574	8223708373	SV4798223708373	1800003136	18DDS3B	Trịnh Thanh Tân	29/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
575	8421287311	SV4798421287311	1800003137	18DDS3B	Lê Anh Thư	10/11/2000	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
576	8222980617	SV4798222980617	1800003138	18DDS3B	Lê Thị Mỹ Tiên	28/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
577	7524003106	SV4797524003106	1800003146	18DDS3D	Lê Thị Trúc Ly	05/02/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
578	8222617583	SV4798222617583	1800003150	18DDS3B	Nguyễn Khánh Dương	08/09/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
579	7936284829	SV4797936284829	1800003153	18DDS3B	Đặng Thị Thùy Trân	30/05/2000	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
580	5220142923	SV4795220142923	1800003154	18DDS8A	Nguyễn Như Quyên	05/07/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
581	7939261631	SV4797939261631	1800003163	18DDS3B	Vũ Phương Nhung	25/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
582	7932268989	SV4797932268989	1800003172	18DDS8B	Lê Thị Minh Thư	28/04/1999	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
583	7939266147	SV4797939266147	1800003240	18DDS3C	Nguyễn Thị Hải Yến	02/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
584	6821793896	SV4796821793896	1800003248	18DDS3C	Hoàng Thị Tuyết Mai	11/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
585	5220173124	SV4795220173124	1800003249	18DDS3C	Đỗ Ngọc Anh Thư	10/12/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
586	8922287647	SV4798922287647	1800003262	18DDS3C	Phan Ngọc Tú Trân	07/04/2000	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
587	6822441792	SV4796822441792	1800003264	18DDS3C	Nguyễn Chánh Bảo	17/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
588	6822253753	SV4796822253753	1800003267	18DDS3C	Hoàng Nhật Thanh	10/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
589	7929498605	SV4797929498605	1800003276	18DDS6C	Nguyễn Viết Anh Minh	24/08/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
590	7929308804	SV4797929308804	1800003277	18DDS6C	Nguyễn Hoàng Bảo Long	13/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
591	8222560877	SV4798222560877	1800003285	18DDS3C	Lê Huỳnh Phúc Thịnh	25/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
592	7221958465	SV4797221958465	1800003286	18DDS3C	Võ Thị Ngọc Mai	01/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
593	8222386799	SV4798222386799	1800003302	18DDS3C	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	19/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
594	5120197506	SV4795120197506	1800003308	18DDS3C	Lê Nguyễn Liên Ngọc	21/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
595	8021828683	SV4798021828683	1800003315	18DDS3C	Nguyễn Thị Yến Nhi	30/08/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
596	8021796581	SV4798021796581	1800003347	18DDS4C	Huỳnh Thị Ngọc Trăm	22/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
597	5620600244	SV4795620600244	1800003361	18DDS3C	Trần Hồng Huệ	21/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
598	7424594820	SV4797424594820	1800003384	18DDS8A	Thanh Thị Hồng Nhung	05/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
599	6822886821	SV4796822886821	1800003386	18DDS3C	Nguyễn Thị Thủy	12/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
600	6822823327	SV4796822823327	1800003388	18DDS3C	Lưu Vũ Minh Thư	15/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
601	7930139767	SV4797930139767	1800003416	18DDS3C	Nguyễn Thị Phương Thanh	15/05/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
602	6822121762	SV4796822121762	1800003417	18DDS3C	Trần Huỳnh Bảo Nhung	06/03/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
603	7939261636	SV4797939261636	1800003453	18DDS3C	Lê Thanh An	04/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
604	7931339323	SV4797931339323	1800003481	18DDS3C	Nguyễn Phúc Thanh Vy	17/07/2000	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
605	9621414628	SV4799621414628	1800003483	18DDS3C	Lý Thị Bích Trâm	18/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
606	7934431871	SV4797934431871	1800003488	18DDS4B	Ngô Quang Vỹ	27/02/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
607	8022456234	SV4798022456234	1800003490	18DDS3C	Bùi Văn An	20/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
608	8022517422	SV4798022517422	1800003491	18DDS3C	Lê Đại Minh	13/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
609	8724023346	SV4798724023346	1800003504	18DDS3C	Lâm Thị Mỹ Duyên	08/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
610	8223806052	SV4798223806052	1800003506	18DDS3C	Trần Thị Tường Vi	03/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
611	7721994731	SV4797721994731	1800003516	18DDS8A	Trần Kim Mai Thy	24/01/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
612	5221097993	SV4795221097993	1800003518	18DDS3C	Trịnh Văn Quốc	14/07/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
613	7937771396	SV4797937771396	1800003527	18DDS3C	Lê Hoàng Sơn	07/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
614	7021207397	SV4797021207397	1800003529	18DDS3C	Lê Thị Kiều My	30/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
615	7929424081	SV4797929424081	1800003530	18DDS8A	Trần Mỹ Duyên	25/04/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
616	7931936717	SV4797931936717	1800003540	18DDS8A	Bùi Gia Linh	11/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
617	5220285780	SV4795220285780	1800003543	18DDS3C	Võ Thị Bích Trâm	17/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
618	5220276003	SV4795220276003	1800003544	18DDS3D	Nguyễn Phạm Hương Giang	26/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
619	6421444236	SV4796421444236	1800003555	18DDS6C	Nguyễn Thị Hồng Nhi	25/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
620	7934545701	SV4797934545701	1800003559	18DDS3D	Nguyễn Ngọc Hiếu	28/10/2000	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
621	8621827727	SV4798621827727	1800003569	18DDS3D	Phạm Ngọc Châu	09/04/2000	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
622	8224132555	SV4798224132555	1800003580	18DDS3D	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	18/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
623	8221912606	SV4798221912606	1800003581	18DDS3D	Nguyễn Lê Thủy Tiên	08/03/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
624	5220491171	SV4795220491171	1800003584	18DDS3D	Lê Thị Ngọc Duyên	02/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
625	7934357115	SV4797934357115	1800003592	18DTA2A	Nguyễn Duy Bảo	07/08/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
626	8621096454	SV4798621096454	1800003598	18DDS3D	Lục Như Ý	17/12/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
627	7931369060	SV4797931369060	1800003612	18DDS3D	Hà Thị Quỳnh Như	25/02/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
628	7939419373	SV4797939419373	1800003631	18DDS3B	Nguyễn Ngọc Lan Anh	21/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
629	7936401821	SV4797936401821	1800003651	18DDS3D	Nguyễn Hữu Thành	18/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
630	7222107709	SV4797222107709	1800003658	18DDS3D	Huỳnh Ngọc Vân Khánh	11/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
631	7936804870	SV4797936804870	1800003662	18DDS3D	Đinh Huỳnh Bích Trâm	27/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
632	8224132556	SV4798224132556	1800003663	18DDS3D	Phan Thanh Khang	16/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
633	8222452277	SV4798222452277	1800003667	18DDS3D	Hoàng Thị Như Ý	02/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
634	7935902253	SV4797935902253	1800003678	18DDS8A	Lê Thị Khánh Linh	13/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
635	6021373203	SV4796021373203	1800003684	18DDS3D	Huỳnh Nguyễn Trí Thiện	20/12/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
636	8224132554	SV4798224132554	1800003698	18DDS3D	Nguyễn Ngọc Diệp	24/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
637	5820099338	SV4795820099338	1800003721	18DDS3D	Nguyễn Ngọc Hồng Kim	10/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
638	5420118662	SV4795420118662	1800003723	18DDS3D	Dương Quỳnh Thương	08/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
639	8321953084	SV4798321953084	1800003730	18DDS3D	Phạm Thị Phi Yến	19/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
640	9121665924	SV4799121665924	1800003732	18DDS3D	Nguyễn Thị Tuyết Hương	03/06/2000	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
641	6422640989	SV4796422640989	1800003733	18DDS3D	Võ Thị Quỳnh Như	01/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
642	9121722550	SV4799121722550	1800003734	18DDS3D	Trần Thị Thanh Tuyền	01/09/2000	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
643	8924458256	SV4798924458256	1800003740	18DDS8A	Hứa Hoàng Kim Long	15/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
644	6421371641	SV4796421371641	1800003745	18DDS3D	Nguyễn Ngọc Tường Vi	26/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
645	7423846036	SV4797423846036	1800003754	18DDS3D	Huỳnh Thị Yến Như	19/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
646	7936953200	SV4797936953200	1800003755	18DDS3D	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	06/07/2000	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
647	5221257900	SV4795221257900	1800003757	18DDS3D	Nguyễn Nữ Anh Thư	03/04/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
648	7939261639	SV4797939261639	1800003768	18DDS3D	Hoàng Ngọc Phương Thảo	08/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
649	7222191372	SV4797222191372	1800003770	18DDS3D	Phan Thị Nhã Trúc	24/10/2000	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
650	6421527060	SV4796421527060	1800003776	18DDS3D	Trần Thị Tuyền	12/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
651	9121777588	SV4799121777588	1800003781	18DDS3D	Phan Ngọc Tuyền	18/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
652	6623653292	SV4796623653292	1800003793	18DDS3D	Văn Thị Yến Như	15/11/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
653	8421084980	SV4798421084980	1800003797	18DDS3D	Sơn Thị Kim Phượng	14/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
654	4421165471	SV4794421165471	1800003830	18DDS3D	Nguyễn Thị Lệ Hằng	21/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
655	8221874595	SV4798221874595	1800003879	18DDS3D	Bùi Ngọc Hùng	26/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
656	7021635867	SV4797021635867	1800004429	18DDS3D	Vương Đình Chí Thành	05/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
657	8923757876	SV4798923757876	1800004564	18DDS3D	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/03/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
658	8322505140	SV4798322505140	1800004569	18DDS3D	Nguyễn Ngọc Trâm	30/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
659	8924525789	SV4798924525789	1800004578	18DDS4A	Đỗ Nhật Duy	18/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
660	6020043171	SV4796020043171	1800004580	18DDS8A	Huỳnh Hoàng Phi Nhung	12/10/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
661	9621251405	SV4799621251405	1800004594	18DDS4A	Châu Bích Phượng	28/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
662	9622690942	SV4799622690942	1800004595	18DDS4A	Tiêu Thị Quỳnh Như	05/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
663	5820131906	SV4795820131906	1800004596	18DDS4A	Nguyễn Thùy Bảo My	01/06/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
664	7021790400	SV4797021790400	1800004612	18DDS4A	Trần Thị Thùy Dương	11/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
665	7939262945	SV4797939262945	1800004618	18DDS4A	Nguyễn Phạm Thái Bảo	16/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
666	8724023825	SV4798724023825	1800004630	18DDS4A	Bùi Thị Phương Thảo	27/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
667	6423369600	SV4796423369600	1800004650	18DDS4A	Rmah H Thanh Thủy	27/03/1999	79-066	01/01/2023	30/09/2023	
668	7221311853	SV4797221311853	1800004659	18DDS4A	Phan Thị Quỳnh Như	30/05/2000	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
669	8023239767	SV4798023239767	1800004665	18DDS4A	Mai Thị Tuyết Linh	07/08/2000	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
670	6020593576	SV4796020593576	1800004674	18DDS3B	Trần Kim Vân	24/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
671	7932370402	SV4797932370402	1800004690	18DDS4A	Trương Lê Hoàng Tâm	05/09/2000	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
672	8023242177	SV4798023242177	1800004692	18DDS4A	Võ Thành An	26/03/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
673	8924547499	SV4798924547499	1800004694	18DDS4A	Võ Thành Tuân	25/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
674	5620701288	SV4795620701288	1800004706	18DDS4A	Nguyễn Bùi Tấn Đạt	19/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
675	7928871405	SV4797928871405	1800004721	18DDS4A	Nguyễn Thị Lan Anh	09/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
676	6623622027	SV4796623622027	1800004726	18DDS4A	Nguyễn Thu Hà	15/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
677	8422533466	SV4798422533466	1800004737	18DDS4A	Huỳnh Phương Nhi	24/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
678	8721662668	SV4798721662668	1800004757	18DDS4A	Lê Ngọc Phương Thảo	07/04/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
679	6421892254	SV4796421892254	1800004762	18DDS4A	Bùi Thị Huyền Trang	17/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
680	6423369601	SV4796423369601	1800004764	18DDS4A	Từ Thị Mộng Duyên	06/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
681	7929033457	SV4797929033457	1800004772	18DDS8A	Nguyễn Ngọc Sang	18/10/2000	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
682	7424904968	SV4797424904968	1800004775	18DDS4A	Trần Hoàng Phú	08/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
683	8723667734	SV4798723667734	1800004778	18DDS4A	Nguyễn Nhật Dương	02/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
684	5420520112	SV4795420520112	1800004788	18DDS4A	Phan Thị Hằng Nga	15/08/2000	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
685	8723654127	SV4798723654127	1800004792	18DDS4A	Nguyễn Tường Vi	14/08/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
686	8021546355	SV4798021546355	1800004795	18DDS8A	Trần Nguyễn Thiên Lam	14/12/2000	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
687	8621955758	SV4798621955758	1800004797	18DDS9A	Nguyễn Thị Hồng Loan	23/01/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
688	8224132645	SV4798224132645	1800004809	18DTH1D	Phạm Thành Trung	07/08/2000	79-029	01/01/2023	30/09/2023	
689	7722743231	SV4797722743231	1800004810	18DDS8A	Nguyễn Đoàn Kiều Oanh	06/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
690	7928880520	SV4797928880520	1800004819	18DDS4B	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	14/03/2000	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
691	7937771446	SV4797937771446	1800004824	18DDS4A	Hoàng Hoa Lý Thu Thảo	09/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
692	5221658018	SV4795221658018	1800004825	18DDS4A	Nguyễn Thị Thanh Tâm	20/06/2000	79-573	01/01/2023	31/12/2023	
693	3422549640	SV4793422549640	1800004833	18DDS4A	Nguyễn Thị Hiền	31/12/1999	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
694	7721613217	SV4797721613217	1800004853	18DDS4A	Phạm Nguyễn Ngọc Như	04/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
695	7934953499	SV4797934953499	1800004866	18DTA2A	Nguyễnthị Tuyết Anh	27/09/2000	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
696	8223195491	SV4798223195491	1800004879	18DDS4A	Trần Tuyết Ngân	30/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
697	7939262944	SV4797939262944	1800004882	18DDS4A	Hà Thanh Vân	13/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
698	7022360473	SV4797022360473	1800004892	18DDS9B	Vương Thanh Trúc	03/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
699	8023284413	SV4798023284413	1800004905	18DDS4A	Ngô Thị Thùy Linh	08/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
700	7722305590	SV4797722305590	1800004974	18DDS4B	Nguyễn Kiên Trung	29/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
701	5121352801	SV4795121352801	1800004982	18DDS1C	Phạm Ngọc Toàn	08/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
702	5220690432	SV4795220690432	1800005005	18DDS4B	Nguyễn Thị Thu Hằng	10/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
703	8323096919	SV4798323096919	1800005013	18DDS4B	Dương Thanh Vy	17/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
704	6621846806	SV4796621846806	1800005029	18DDS4B	Ngô Thị Diễm Hằng	24/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
705	7933626240	SV4797933626240	1800005040	18DDS4B	Khương Lê Duy	07/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
706	8222312073	SV4798222312073	1800005042	18DDS4B	Trương Thị Yến Phượng	20/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
707	7928678667	SV4797928678667	1800005068	18DDS9B	Trương Ngọc Khánh Uyên	29/08/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
708	7221963587	SV4797221963587	1800005080	18DDS4B	Trần Thị Quỳnh Hương	22/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
709	7931368678	SV4797931368678	1800005112	18DDS1A	Võ Thị Ngọc Nhi	22/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
710	7939261641	SV4797939261641	1800005127	18DDS4B	Nguyễn Thị Vân Anh	26/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
711	7936707193	SV4797936707193	1800005128	18DDS4B	Nguyễn Đức Huy	26/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
712	8223775716	SV4798223775716	1800005140	18DDS4B	Trần Hoàng Quyên	29/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
713	6821374655	SV4796821374655	1800005147	18DDS4B	Nguyễn Võ Thiên Hương	03/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
714	7937967199	SV4797937967199	1800005148	18DDS4B	Khúc Liễu Phương Nguyên	27/04/2000	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
715	7930335572	SV4797930335572	1800005151	18DDS4B	Lê Trần Minh Nguyệt	17/01/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
716	7937630841	SV4797937630841	1800005153	18DDS9A	Đoàn Minh Hiền	23/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
717	5420187402	SV4795420187402	1800005163	18DDS4B	Nguyễn Thị Phương Thanh	17/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
718	9121627625	SV4799121627625	1800005164	18DDS4B	Đoàn Thị Ngọc Mụi	27/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
719	5221211718	SV4795221211718	1800005183	18DDS4B	Trần Ngọc Hà	22/11/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
720	8222360380	SV4798222360380	1800005185	18DDD2A	Nguyễn Tuyết Nhi	22/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
721	6020661024	SV4796020661024	1800005188	18DDS4B	Ung Thị Mỹ Linh	02/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
722	8223098478	SV4798223098478	1800005193	18DDS4B	Huỳnh Như Ý	01/04/2000	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
723	7722461987	SV4797722461987	1800005211	18DDS9A	Lê Hồ Thu Thủy	21/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
724	8222277827	SV4798222277827	1800005213	18DDS4B	Nguyễn Thị Ngọc Hân	07/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
725	7932809282	SV4797932809282	1800005224	18BITV02	Trần Minh Thông	17/07/2000	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
726	8323096995	SV4798323096995	1800005228	18DQT2D	Võ Hoàng Yến Khoa	10/07/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
727	7422489945	SV4797422489945	1800005233	18DDS4B	Phan Thị Thu Thảo	31/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
728	7938002949	SV4797938002949	1800005238	18DDS5C	Trần Nhật Huy	17/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
729	8923150328	SV4798923150328	1800005241	18DDS4B	Nguyễn Minh Thanh	10/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
730	7021635371	SV4797021635371	1800005250	18DDS4B	Đinh Thị Hồng Nhung	20/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
731	7931831205	SV4797931831205	1800005265	18DDS9A	Nguyễn Hồng Phượng	02/10/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
732	5120133228	SV4795120133228	1800005270	18DDS1C	Võ Thị Thu Thảo	28/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
733	8722490184	SV4798722490184	1800005292	18DDS4B	Trần Hoài Bảo	20/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
734	7526623830	SV4797526623830	1800005303	18DDS4C	Trần Thị Tuyết	28/09/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
735	7938332545	SV4797938332545	1800005304	18DDS4C	Hoàng Võ Ngọc Ánh	25/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
736	8323096920	SV4798323096920	1800005310	18DDS4C	Đỗ Thị Minh Thy	28/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
737	7222674631	SV4797222674631	1800005328	18DDS8A	Phan Phương Quỳnh	26/10/2000	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
738	7221848840	SV4797221848840	1800005338	18DDS1D	Tạ Thị Xuân Liên	06/01/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
739	8021893943	SV4798021893943	1800005344	18DDS4C	Trần Văn Lượng	15/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
740	8022003499	SV4798022003499	1800005348	18DDS4C	Trần Thị Anh Thư	05/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
741	6421491610	SV4796421491610	1800005358	18DDS3B	Nguyễn Diệu Hiền Lương	21/06/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
742	8223694291	SV4798223694291	1800005363	18DDS3B	Đặng Hồng Tuyết Nhi	23/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
743	6622075360	SV4796622075360	1800005382	18DDS4C	Nguyễn Khắc Phi Hùng	03/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
744	7933306152	SV4797933306152	1800005383	18DDS9A	Nguyễn Hoàng Trân	30/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
745	5220195145	SV4795220195145	1800005402	18DDS4C	Nguyễn Quỳnh Nhi	26/07/2000	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
746	8222136868	SV4798222136868	1800005434	18DDS4C	Trần Thị Anh Thư	29/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
747	4921694147	SV4794921694147	1800005436	18DDS4C	Nguyễn Anh Trường	15/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
748	7934682933	SV4797934682933	1800005444	18DVY1A	Hồ Trọng Tuấn	17/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
749	6021295408	SV4796021295408	1800005448	18DVY1A	Nguyễn Tiểu Thanh	10/01/2000	79-540	01/01/2023	31/12/2023	
750	8924558122	SV4798924558122	1800005454	18DDS4C	Nguyễn Thanh Tấn	20/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
751	6822619383	SV4796822619383	1800005459	18DDS4C	Nguyễn Thị Thơm	20/06/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
752	6621951993	SV4796621951993	1800005488	18DDS4C	Mai Đoàn Anh Thư	25/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
753	6821311600	SV4796821311600	1800005494	18DDS4C	Phùng Ngọc Hân	24/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
754	7928518874	SV4797928518874	1800005499	18DDS9B	Trần Huyền Trang	26/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
755	9522040468	SV4799522040468	1800005507	18DDS4C	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	04/01/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
756	5221645481	SV4795221645481	1800005509	18DDS4C	Võ Đức Thìn	22/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
757	6821392725	SV4796821392725	1800005511	18DDS4C	Chu Minh Thư	04/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
758	6021645404	SV4796021645404	1800005521	18DDS4C	Nguyễn Thị Bích Vàng	01/05/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
759	5820038914	SV4795820038914	1800005526	18DDS4C	Nguyễn Ý Linh	20/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
760	7931400558	SV4797931400558	1800005534	18DDS4C	Nguyễn Thị Ngọc Mai	16/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
761	7937771561	SV4797937771561	1800005575	18DDS4C	Dương Huyền My	05/02/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
762	7423023248	SV4797423023248	1800005582	18DDS6B	Nguyễn Thiện Tín	09/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
763	7722164956	SV4797722164956	1800005585	18DDS9B	Nguyễn Thế Ngọc Vũ	08/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
764	8022221409	SV4798022221409	1800005595	18DDS4C	Đào Thanh Phương Uyên	31/03/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
765	5121520151	SV4795121520151	1800005614	18DDS4C	Bùi Cường Vi	08/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
766	7524115031	SV4797524115031	1800005620	18DDS6C	Võ Hoàng Sơn	25/09/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
767	6721333265	SV4796721333265	1800005621	18DDS4C	Nguyễn Phạm Phương Trang	07/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
768	9124083837	SV4799124083837	1800005626	18DDS9A	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	09/10/2000	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
769	5420981580	SV4795420981580	1800005639	18DDS3A	Nguyễn Thị Tường Vi	14/06/2000	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
770	7222674317	SV4797222674317	1800005646	18DDS4D	Phạm Thị Hồng Trang	05/02/1993	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
771	5420869483	SV4795420869483	1800005653	18DDD2A	Nguyễn Thị Mỹ Chi	18/05/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
772	9122233253	SV4799122233253	1800005657	18DDS4D	Nguyễn Quốc Nam	10/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
773	7722743234	SV4797722743234	1800005678	18DDS4D	Nguyễn Văn Khải	25/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
774	7930470156	SV4797930470156	1800005679	18DKS3B	Nguyễn Huỳnh Khánh Vi	04/09/2000	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
775	8021808207	SV4798021808207	1800005684	18DDS4D	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	04/07/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
776	2521036503	SV4792521036503	1800005693	18DDS4D	Nguyễn Khắc Học	01/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
777	6423404212	SV4796423404212	1800005710	18DDS4D	Nguyễn Thu Trâm	02/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
778	7932665697	SV4797932665697	1800005713	18DDS8B	Phan Võ Hoàng Ngân	16/07/2000	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
779	5621425823	SV4795621425823	1800005720	18DDS4D	Đặng Khánh Vân	16/02/2000	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
780	8021564962	SV4798021564962	1800005722	18DDS4D	Phạm Trần Đức Thịnh	24/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
781	9123334952	SV4799123334952	1800005726	18DDS4D	Nguyễn Minh Ngọc	04/09/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
782	8023627748	SV4798023627748	1800005752	18DDS5C	Nguyễn Minh Châu	06/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
783	7939135756	SV4797939135756	1800005762	18DDS9B	Nguyễn Anh Tuấn	28/12/1995	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
784	5420055674	SV4795420055674	1800005782	18DDS4D	Võ Ngọc Bảo Tiên	21/10/2000	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
785	5620253246	SV4795620253246	1800005809	18DDS4D	Nguyễn Hoàng Mỹ Uyên	06/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
786	8724023350	SV4798724023350	1800005819	18DDS9A	Bùi Văn Lâm	20/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
787	7525176692	SV4797525176692	1800005849	18DDS4D	Hoàng Thị Ái Vy	23/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
788	3716010464	SV4793716010464	1800005866	18DDS4D	Phạm Thị Nguyệt	15/03/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
789	7721171497	SV4797721171497	1800005868	18DDS4D	Nguyễn Phương Thảo	26/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
790	8721898032	SV4798721898032	1800005869	18DDS4D	Nguyễn Quỳnh Hương	11/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
791	8221871408	SV4798221871408	1800005876	18DDS4D	Kúng Kính Lathavongsa	09/03/1999	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
792	8223300106	SV4798223300106	1800005882	18DDS4D	Huỳnh Thị Tuyết Mai	15/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
793	8923673487	SV4798923673487	1800005890	18DDS4D	Nguyễn Minh Nhựt	09/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
794	7722604610	SV4797722604610	1800005892	18DDS4D	Hoàng Duy Phúc	16/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
795	8924157871	SV4798924157871	1800005894	18DDS4D	Lương Thị Yến Ngọc	09/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
796	7525202497	SV4797525202497	1800005899	18DDD2A	Phan Nguyễn Mai Hoa	15/11/2000	79-516	01/01/2023	31/12/2023	
797	9121772475	SV4799121772475	1800005905	18DDS4D	Phạm Hồng Minh	09/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
798	8022667822	SV4798022667822	1800005917	18DDS1D	Trần Phi Long	30/09/1999	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
799	8721849272	SV4798721849272	1800005926	18DDS4D	Nguyễn Thị Xuân Quyên	25/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
800	5120305617	SV4795120305617	1800005941	18DDS4D	Bùi Thị Minh Trang	07/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
801	7722063781	SV4797722063781	1800005943	18DDD2A	Nguyễn Công Luận	03/12/2000	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
802	5620873347	SV4795620873347	1800005952	18DDS8A	Huỳnh Tuấn Anh	25/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
803	7221699619	SV4797221699619	1800005957	18DDS4D	Nguyễn Thị Như Quỳnh	05/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
804	5221995915	SV4795221995915	1800005965	18DDS4D	Nguyễn Thị Thắm	18/10/2000	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
805	7934886778	SV4797934886778	1800005969	18DDS4D	Lý Minh Long	07/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
806	7932941386	SV4797932941386	1800006122	18DDS4D	Nguyễn Quốc Toàn	05/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
807	8421807794	SV4798421807794	1800006124	18DDS9A	Trần Thị Thúy Điều	04/08/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
808	5620856473	SV4795620856473	1800006125	18DDS4D	Lê Minh Thư	28/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
809	6622632788	SV4796622632788	1800006133	18DDS4D	Trương Cẩm Nhung	17/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
810	8621583950	SV4798621583950	1800006134	18DDS4D	Nguyễn Thị Thảo Ngân	03/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
811	7930162932	SV4797930162932	1800006180	18DDS5A	Trần Nguyễn Minh Ngọc	25/06/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
812	8222506313	SV4798222506313	1800006187	18DDS5A	Đoàn Thị Như Nguyện	17/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
813	7935944145	SV4797935944145	1800006192	18DDS5A	Trần Thị Cẩm Uyên	01/11/2000	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
814	8721893222	SV4798721893222	1800006195	18DDS5A	Nguyễn Thị Hồng Nhung	08/12/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
815	7937286854	SV4797937286854	1800006198	18DDS5A	Nguyễn Thị Ngọc Trúc	2000	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
816	8222475313	SV4798222475313	1800006224	18DDS5A	Tô Thị Yến Nhi	24/02/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
817	7423361520	SV4797423361520	1800006227	18DDS5A	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	08/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
818	5221224316	SV4795221224316	1800006246	18DDS9A	Hồ Tô Minh Khải	24/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
819	5221235816	SV4795221235816	1800006247	18DDS9A	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
820	8221953704	SV4798221953704	1800006279	18DDS5A	Phạm Nhựt Châu Pha	08/08/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
821	7934931686	SV4797934931686	1800006280	18DDS5A	Võ Dương Khánh Hoàn	30/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
822	7910078218	SV4797910078218	1800006283	18DDS3D	Đỗ Thị Thanh Thảo	11/07/1987	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
823	5620998081	SV4795620998081	1800006296	18DDS5A	Phạm Lê Hoàng Uyên	16/11/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
824	5420147836	SV4795420147836	1800006297	18DDS5A	Phạm Võ Minh Châu	26/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
825	8222504288	SV4798222504288	1800006335	18DDS5A	Huỳnh Nguyễn Hoàng Châu	27/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
826	7930426840	SV4797930426840	1800006340	18DDS5A	Nguyễn Minh Anh	27/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
827	7939261648	SV4797939261648	1800006349	18DDS5A	Nguyễn Thị Hoan	26/07/2000	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
828	7935273164	SV4797935273164	1800006358	18DDS5A	Lê Ngọc Minh Hiếu	17/12/2000	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
829	8322740160	SV4798322740160	1800006367	18DDS5A	Phan Lê Thanh Tú	11/07/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
830	7934209095	SV4797934209095	1800006371	18DDS5A	Nguyễn Châu Hồng Hoàng	06/10/2000	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
831	7937085516	SV4797937085516	1800006406	18DYK1B	Hoàng Phan Cát Tiên	27/05/2000	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
832	7933656061	SV4797933656061	1800006419	18DDS8A	Trương Bảo Nhi	21/12/2000	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
833	5120013113	SV4795120013113	1800006426	18DDS5A	Nguyễn Văn Thức	06/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
834	8224132653	SV4798224132653	1800006436	18DVY1A	Huỳnh Trung Nhịn	10/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
835	7931697143	SV4797931697143	1800006446	18DDS5A	Phan Nguyễn Hoàng Vân	12/10/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
836	5221867779	SV4795221867779	1811544448	18DDS5A	Phan Nguyễn Thanh Phương	01/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
837	5221652968	SV4795221652968	1811544461	18DDS5A	Nguyễn Trường Phát	28/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
838	7931002005	SV4797931002005	1811544489	18DDS9B	Trần Kim Uyên	09/10/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
839	7928650952	SV4797928650952	1811544540	18DDS5A	Trần Vũ Diễm Hương	04/01/2000	79-465	01/01/2023	31/12/2023	
840	7939261649	SV4797939261649	1811544548	18DDS4D	Đoàn Thanh Tuyến	26/03/2000	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
841	9123333647	SV4799123333647	1811544555	18DDS5A	Nguyễn Phúc	05/07/2000	79-004	01/01/2023	31/12/2023	
842	6720552401	SV4796720552401	1811544560	18DDS5A	Mai Thị Linh	02/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
843	8321320239	SV4798321320239	1811544564	18DYK1A	Lê Hoàng Xuân Vương	04/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
844	8621309038	SV4798621309038	1811544570	18DYK1A	Lê Văn Sĩ	19/10/2000	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
845	8722819612	SV4798722819612	1811544573	18DDS5A	Nguyễn Trần Thủy Tiên	01/09/2000	79-010	01/01/2023	30/09/2023	X
846	7929441494	SV4797929441494	1811544576	19DNH1C	Nguyễn Lê Hưng	13/04/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
847	8621488199	SV4798621488199	1811544582	18DDS5A	Huỳnh Thị Ngọc Yến	22/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
848	7936124201	SV4797936124201	1811544585	18DYK1A	Huỳnh Minh Thư	04/05/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
849	6821489472	SV4796821489472	1811544593	18DDS5A	Nguyễn Hoàng Thiên Kim	30/01/2000	79-516	01/01/2023	31/12/2023	X
850	7937721396	SV4797937721396	1811544596	18DDD2A	Nguyễn Hoàng Lê Khanh	05/02/2000	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
851	7933838155	SV4797933838155	1811544598	18DDS5A	Nguyễn Mai Tường Vy	25/09/2000	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
852	7937083891	SV4797937083891	1811544602	18DDS5A	Lê Thị Khánh Linh	27/12/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
853	7934683584	SV4797934683584	1811544612	18DDS5A	Nguyễn Thị Thu Thủy	28/08/2000	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
854	8421146878	SV4798421146878	1811544614	18DDS8A	Ngô Gia An	16/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
855	7931748451	SV4797931748451	1811544624	18DYK1A	Nguyễn Trần Trung Nam	14/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
856	7221238815	SV4797221238815	1811544626	18DDS5B	Nguyễn Thị Thùy Dương	01/08/2000	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
857	7933265089	SV4797933265089	1811544630	18DDS5B	Võ Ngọc Huệ Trúc	29/05/2000	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
858	5420176967	SV4795420176967	1811544632	18DDS9B	Trần Nguyễn Kim Ánh	17/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
859	5420012885	SV4795420012885	1811544636	18DDS5B	Nguyễn Thị Ngọc Truyền	02/08/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
860	7020926508	SV4797020926508	1811544641	18DDS5B	Đinh Quốc Bảo	06/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
861	7932760718	SV4797932760718	1811544643	18DVY1A	Nguyễn Trần Thắng	23/04/2000	79-490	01/01/2023	31/12/2023	X
862	7928647101	SV4797928647101	1811544644	18DDS8B	Lê Vũ Khánh Vân	31/12/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
863	7937085241	SV4797937085241	1811544664	18DDS5B	Nguyễn Huỳnh Thùy Trang	30/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
864	8621682826	SV4798621682826	1811544676	18DDS8A	Phạm Tú Quyên	18/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
865	7722743229	SV4797722743229	1811544678	18DDS3D	Lê Thị Thảo Trúc	03/11/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
866	7722743235	SV4797722743235	1811544679	18DDS5B	Đỗ Văn Tú	19/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
867	7931393399	SV4797931393399	1811544699	18DDS5B	Phạm Hoàng Thanh Thảo	03/10/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
868	7934378341	SV4797934378341	1811544700	18DDS5B	Tô Cẩm Tú	19/07/2000	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
869	7933381475	SV4797933381475	1811544726	18DDS5B	Cam Trần Thanh Khuê	17/09/2000	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
870	7929526747	SV4797929526747	1811544727	18DDS5B	Trần Lợi Hiếu Ngân	09/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
871	7929399721	SV4797929399721	1811544739	18DDS5B	Nguyễn Gia Long	25/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
872	8221822279	SV4798221822279	1811544744	18DDS5B	Cao Minh Trí	07/01/2000	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
873	7928430000	SV4797928430000	1811544745	18DDS5B	Nguyễn Trần Kim Thy	16/09/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
874	5221995632	SV4795221995632	1811544746	18DCD1A	Võ Thành Lâm	25/02/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
875	7932707415	SV4797932707415	1811544764	18DDS9A	Phạm Tấn Kỳ	27/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
876	8923063579	SV4798923063579	1811544767	18DDS1A	Trần Văn Phát	12/02/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
877	7937576432	SV4797937576432	1811544771	18DYK1A	Nguyễn Trung Liêm	06/04/2000	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
878	7937085488	SV4797937085488	1811544779	18DVY1A	Nguyễn Thị Bích Hạnh	13/03/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
879	7938129818	SV4797938129818	1811544788	18DDS5B	Vũ Thị Nguyệt	05/09/2000	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
880	7931914548	SV4797931914548	1811544790	18DYK1A	Trần Xuân Vương	10/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
881	8723204889	SV4798723204889	1811544793	18DDS5B	Lục Thiên Nhi	03/10/2000	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
882	8322796072	SV4798322796072	1811544797	18DDS5B	Bùi Thị Thùy Dương	26/12/2000	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
883	7930423518	SV4797930423518	1811544799	18DDS5B	Trần Thị Kim Ngân	25/07/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
884	7933294717	SV4797933294717	1811544800	18DDS8A	Vương Mỹ Quân	15/07/2000	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
885	7938015661	SV4797938015661	1811544801	18DDS8B	Trần Lê Thanh Vân	13/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
886	6021319235	SV4796021319235	1811544804	18DYK1A	Lê Trần Thanh Hoàng	03/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
887	8224132560	SV4798224132560	1811544809	18DDS6A	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	23/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
888	8224132692	SV4798224132692	1811544821	18DDS5B	Võ Thanh Nhi	12/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
889	7937630822	SV4797937630822	1811544834	18DYK1A	Trần Quý Nguyên Khôi	04/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
890	7721219903	SV4797721219903	1811544835	19DXN1D	Nguyễn Vũ Hoàng Lê	18/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
891	7935472362	SV4797935472362	1811544837	18DDS9A	Ngô Thị Hồng Hạnh	02/02/2000	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
892	7721827650	SV4797721827650	1811544840	18DDS9A	Hà Thảo My	11/06/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
893	7525736615	SV4797525736615	1811544841	18DDS8A	Lê Vũ Thạch Thảo	03/05/1999	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
894	7939261653	SV4797939261653	1811544847	18DDS5B	Lê Thị Hồng Xoan	14/04/2000	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
895	7937669339	SV4797937669339	1811544849	18DDS8B	Nguyễn Thành Vinh	01/04/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
896	7525669052	SV4797525669052	1811544850	18DYK1A	Dương Trịnh Ánh Ngọc	27/08/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
897	7939262519	SV4797939262519	1811544853	18DYK1A	Trần Đức Phú	10/10/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
898	5221226858	SV4795221226858	1811544855	18DDS5B	Lê Thanh Quỳnh	29/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
899	7932806899	SV4797932806899	1811544856	18DDS5B	Tăng Ngọc Linh	07/09/2000	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
900	8421077536	SV4798421077536	1811544887	18DDS5B	Phạm Hoàng Quyên	27/08/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
901	8421478040	SV4798421478040	1811544888	18DDS5B	Phạm Thị Khánh Trâm	19/01/2000	79-516	01/01/2023	31/12/2023	
902	6622618409	SV4796622618409	1811544890	18DYK1A	Huỳnh Phạm Khánh Linh	07/06/2000	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
903	6622749182	SV4796622749182	1811544906	18DVY1A	Lê Thị Thanh Xuân	31/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
904	6021066200	SV4796021066200	1811544920	18DYK1A	Võ Trúc Hà	15/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
905	5220140727	SV4795220140727	1811544921	18DYK1A	Phạm Ngọc Thắng	27/06/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
906	8021796926	SV4798021796926	1811544923	18DDS5B	Huỳnh Thị Tuyết Đông	30/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
907	6720956252	SV4796720956252	1811544924	18DDS5B	Đặng Thị Hảo	07/01/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
908	7933912060	SV4797933912060	1811544925	18DDS9A	Hồ Thị Thu Dung	08/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
909	8421832200	SV4798421832200	1811544926	18DYK1A	Phạm Huy Vinh	30/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
910	8224132557	SV4798224132557	1811544927	18DDS8B	Võ Thị Thúy An	21/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
911	7928361687	SV4797928361687	1811544929	18DDS5B	Phạm Gia Huy	11/07/2000	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
912	7936938639	SV4797936938639	1811544932	18DDS5B	Nguyễn Thị Thanh Hằng	13/01/2000	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
913	7929038746	SV4797929038746	1811544933	18DDS5B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	13/10/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
914	6422215384	SV4796422215384	1811544941	18DDS5B	Nguyễn Thị Bích Vy	24/07/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
915	7222418390	SV4797222418390	1811544943	18DDS5B	Ngô Phú Quý	30/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
916	7937449443	SV4797937449443	1811544947	18DYK1A	Nguyễn Đăng Khoa	31/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
917	5620642291	SV4795620642291	1811544956	18DDS5B	Nguyễn Diễm Quỳnh Nhi	09/05/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
918	7933277640	SV4797933277640	1811544958	18DDS8A	Nguyễn Thị Ngọc Hương	13/09/2000	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
919	5820041184	SV4795820041184	1811544960	18DDS5B	Dương Ngọc Khang	14/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
920	7928442779	SV4797928442779	1811544972	18DYD1A	Nguyễn Kim Hoàng An	17/11/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
921	7523532720	SV4797523532720	1811544974	18DDS8B	Hoàng Phương Yến	02/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
922	7937699102	SV4797937699102	1811544978	18DDS8A	Trần Thanh Ngọc	09/09/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
923	7935181993	SV4797935181993	1811544982	18DDD2B	Phạm Nguyễn Ngọc Tâm	20/01/2000	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
924	7937980125	SV4797937980125	1811544983	18DYK1A	Đoàn Quang Hưng	26/03/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
925	7933648170	SV4797933648170	1811544988	18DDS5C	Văn Ngọc Phương Trinh	27/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
926	7525113847	SV4797525113847	1811544989	18DYK1A	Phạm Lê Thục Anh	01/05/2000	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
927	5220405458	SV4795220405458	1811544992	18DDS5C	Bùi Thị Kim Khánh	09/04/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
928	8222078099	SV4798222078099	1811544995	18DDS5A	Nguyễn Hiền Hải Yến	27/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
929	6821580675	SV4796821580675	1811545000	18DDS5C	Phạm Tử Sang	08/03/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
930	8923896598	SV4798923896598	1811545007	18DYK1B	Võ Văn Nhựt	29/05/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
931	7938086914	SV4797938086914	1811545009	18DDS5C	Nguyễn Huỳnh Minh Long	11/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
932	6821454722	SV4796821454722	1811545024	18DOT3A	Tống Đăng Khôi	19/09/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
933	7937846481	SV4797937846481	1811545025	18DYD1A	Phan Hữu Minh Hạnh	13/01/2000	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
934	7932556587	SV4797932556587	1811545030	18DYK1A	Nguyễn Trương Hoàng Quốc	26/05/2000	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
935	6423004747	SV4796423004747	1811545052	18DDS6C	Trần Minh Huyền	20/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
936	7934199562	SV4797934199562	1811545056	18DDS5C	Lê Nguyễn Thùy Trang	15/04/2000	79-490	01/01/2023	31/12/2023	
937	7721429808	SV4797721429808	1811545061	18DDS5C	Hoàng Ngọc Minh Nhật	05/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
938	8722403670	SV4798722403670	1811545063	18DDS5C	Nguyễn Thị Kim Xuyến	07/06/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
939	7928362233	SV4797928362233	1811545064	18DDS5C	Trần Lê Phương Uyên	18/02/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
940	7932864443	SV4797932864443	1811545070	18DDS8A	Trương Thanh Hoàng	12/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
941	7938178732	SV4797938178732	1811545074	18DDS8A	Nguyễn Thanh Tiến	09/05/2000	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
942	7937450228	SV4797937450228	1811545092	18DDS5C	Võ Mạnh Long	15/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
943	7928997745	SV4797928997745	1811545097	18DDS5C	Nguyễn Ngọc Trâm	04/08/1999	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
944	7932260229	SV4797932260229	1811545102	18DDS9A	Nguyễn Đình Gia Hy	08/01/2000	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
945	7931966520	SV4797931966520	1811545114	18DDS8B	Phan Quỳnh Long	24/10/2000	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
946	7937980185	SV4797937980185	1811545131	18DDS8A	Nguyễn Thị Minh	09/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
947	7931815114	SV4797931815114	1811545142	18DDS9B	Lê Đức Trung	30/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
948	8022734811	SV4798022734811	1811545149	18DDS5C	Nguyễn Thị Yến Linh	21/11/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
949	4920698646	SV4794920698646	1811545194	18DDS5C	Đoàn Thị Ngọc Thảo	03/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
950	7022028454	SV4797022028454	1811545197	18DDS5C	Phí Nguyễn Hồng Ngọc	21/10/2000	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
951	3022648317	SV4793022648317	1811545198	18DVY1A	Nguyễn Hoàng Bảo	08/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
952	5120121195	SV4795120121195	1811545199	18DDS5C	Lương Minh Toàn	02/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
953	7937084801	SV4797937084801	1811545218	18DDS5C	Nguyễn Hồ Phi Loan	05/07/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
954	5220923194	SV4795220923194	1811545227	18DDS5C	Trần Lê Bảo Vy	04/12/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
955	7524076214	SV4797524076214	1811545229	18DDS8A	Đặng Tuyết Anh	15/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
956	9124083845	SV4799124083845	1811545238	18DDS5C	Lê Minh Hiếu	13/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
957	7934537085	SV4797934537085	1811545247	18DDS5C	Nguyễn Hồng Ngọc	16/08/2000	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
958	7934325588	SV4797934325588	1811545251	18DDS8A	Phạm Thị Xuân Thanh	16/09/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
959	7936220923	SV4797936220923	1811545260	18DYK1A	Trần Ngọc Bảo	12/11/2000	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
960	5621689498	SV4795621689498	1811545267	18DYK1A	Huỳnh Thuận Trí	04/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
961	7526892058	SV4797526892058	1811545272	18DYK1A	Đinh Ngọc Hạnh	28/03/1999	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
962	9622236494	SV4799622236494	1811545273	18DDS5C	Nguyễn Thị Thùy Anh	25/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
963	7021560456	SV4797021560456	1811545277	18DDS5C	Đoàn Thị Phương Chinh	16/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
964	7021685908	SV4797021685908	1811545278	18DDS5C	Đoàn Thị Nhật Hoa	27/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
965	8723031669	SV4798723031669	1811545282	18DDS5C	Lưu Vĩnh Thái	03/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
966	8223151444	SV4798223151444	1811545287	18DDS5C	Lê Thị Quế Trân	11/05/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
967	8924422904	SV4798924422904	1811545292	18DDS5C	Chiêm Thị Cẩm Tiên	26/05/1999	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
968	6021142046	SV4796021142046	1811545293	18DDS9A	Nguyễn Thị Lộc	19/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
969	8922310764	SV4798922310764	1811545302	18DYK1A	Hồ Hoàng Hiếu	19/10/2000	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
970	7928357265	SV4797928357265	1811545304	18DKT1C	Nguyễn Minh Khang	12/05/2000	79-004	01/01/2023	31/12/2023	X
971	7937897139	SV4797937897139	1811545305	18DDS8B	Lê Thị Ngân Trang	02/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
972	6621883930	SV4796621883930	1811545311	18DDS5C	Nguyễn Thị Kim Yến	10/07/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
973	6421753836	SV4796421753836	1811545319	18DDS5C	Nguyễn Hà My	25/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
974	7721597368	SV4797721597368	1811545322	18DDS5C	Lê Công Thái	06/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
975	8723116263	SV4798723116263	1811545324	18DYK1A	Lê Trần Hồng Hân	07/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
976	6623911370	SV4796623911370	1811545325	18DYK1A	Phạm Ngô Minh Nhất	28/11/2000	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
977	7937135596	SV4797937135596	1811545326	18DYK1A	Trần Thanh Tuấn	01/08/1997	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
978	7939261652	SV4797939261652	1811545327	18DDS5C	Phạm Đặng Gia Linh	11/11/1994	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
979	5221995636	SV4795221995636	1811545332	18DDS9A	Nguyễn Thanh Nga	24/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
980	6821912581	SV4796821912581	1811545337	18DDS5C	Nguyễn Thanh Hoàng	03/10/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
981	6020017929	SV4796020017929	1811545339	18DDS8A	Nguyễn Hà Phương Hải	26/09/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
982	6221053680	SV4796221053680	1811545340	18DYK1B	Bùi Thảo Trâm	06/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
983	7928819341	SV4797928819341	1811545342	18DDS5C	Nguyễn Hoàng Thiện	27/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
984	6823179871	SV4796823179871	1811545343	18DDS5C	Phạm Thị Tuyết Vân	26/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
985	7022360474	SV4797022360474	1811545355	18DDS5C	Trương Thị Họa My	18/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
986	5820002156	SV4795820002156	1811545361	18DVY1A	Diệp Tường Vy	08/12/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
987	7524603366	SV4797524603366	1811545362	18DDS9B	Nguyễn Ngọc Khánh Uyên	12/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
988	7937702239	SV4797937702239	1811545363	18DYK1B	Vũ Duy Huy	08/03/2000	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
989	9121641303	SV4799121641303	1811545364	18DDS8B	Lâm Tuyết Yến	19/10/2000	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
990	7939263050	SV4797939263050	1811545370	18DYK1B	Trần Thị Hồng Nhung	19/01/2000	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
991	7021771735	SV4797021771735	1811545375	18DYK1A	Phạm Minh Hiếu	28/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
992	6822065693	SV4796822065693	1811545380	18DDS5D	Nguyễn Phúc Lộc	10/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
993	6821935911	SV4796821935911	1811545385	18DDS5D	Phạm Thị Minh Hằng	18/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
994	8223846406	SV4798223846406	1811545386	18DDS5D	Trương Ngọc Yến Nhi	27/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
995	9622832647	SV4799622832647	1811545394	18DDS5D	Hồ Kiều Mi	10/05/2000	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
996	7722744138	SV4797722744138	1811545396	18DDS5D	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/05/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
997	7021555571	SV4797021555571	1811545403	18DYK1B	Phạm Thị Hải	18/11/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
998	7939266144	SV4797939266144	1811545405	18DDS5C	Nguyễn Trần Hạ Vy	31/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
999	7933734005	SV4797933734005	1811545406	18DDS5D	Nguyễn Phi Yến Nhi	10/03/1999	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
1000	7524079494	SV4797524079494	1811545409	18DYK1B	Trần Doãn Hào	18/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1001	7939262956	SV4797939262956	1811545412	18DDS5D	Lê Thị Vân Anh	01/11/1999	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1002	6721124407	SV4796721124407	1811545413	18DDS5D	Trần Hà Thảo Trúc	01/01/2000	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
1003	5420019581	SV4795420019581	1811545428	18DYK1B	Thái Vĩnh Khánh	04/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1004	7721978722	SV4797721978722	1811545429	18DDS9A	Mai Mỹ Linh	27/01/2000	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
1005	7422738116	SV4797422738116	1811545443	18DDH1A	Trần Thị Tuyết Phương	24/09/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1006	6822200403	SV4796822200403	1811545452	18DDS5D	Lê Trà Vy	05/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1007	7222674318	SV4797222674318	1811545458	18DDS5D	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	18/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1008	7937576535	SV4797937576535	1811545459	18DDS9B	Thạch Thị Hoàng Yến	28/01/2000	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
1009	8223016404	SV4798223016404	1811545461	18DDS5D	Đặng Nguyễn Thảo Vi	01/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1010	7932258575	SV4797932258575	1811545462	18DTA3D	Hoàng Quốc Triệu	31/12/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1011	7938244301	SV4797938244301	1811545467	18DDS9A	Lê Hồng Thủy Tiên	24/04/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
1012	7524738715	SV4797524738715	1811545472	18DYK1B	Bùi Thị Linh	16/12/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1013	7022206651	SV4797022206651	1811545473	18DDS5D	Nguyễn Thị Phương	04/03/2000	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
1014	5221995705	SV4795221995705	1811545474	18DYK1B	Nguyễn Hà Nhật Duy	17/09/2000	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
1015	7021862982	SV4797021862982	1811545483	18DYK1B	Nguyễn Duy Phú	22/03/2000	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
1016	7932716461	SV4797932716461	1811545495	18DDS8A	Nguyễn Hữu Thọ	09/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1017	8223765356	SV4798223765356	1811545513	18DDS5B	Trần Ngô Tuyết Ngọc	20/10/2000	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
1018	7222558406	SV4797222558406	1811545521	18DDS5D	Phạm Thị Mỹ Duyên	19/06/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1019	7722743237	SV4797722743237	1811545528	18DDS8A	Nguyễn Thu Thảo	09/08/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
1020	7935730713	SV4797935730713	1811545534	18DDS9A	Lê Ngọc Châu	12/01/2000	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
1021	7928249062	SV4797928249062	1811545545	18DDS8A	Huỳnh Đức Anh Phúc	31/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1022	7221683569	SV4797221683569	1811545549	18DDS5D	Lê Thị Ngọc Trinh	27/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1023	8924115905	SV4798924115905	1811545552	18DDS8A	Nguyễn Minh Thuận	07/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1024	7933548003	SV4797933548003	1811545559	18DDS8A	Nguyễn Đoàn Thành Long	16/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1025	7939419376	SV4797939419376	1811545561	18DDS5D	Quách Yến Linh	16/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1026	7939262515	SV4797939262515	1811545571	18DVY1A	Đỗ Hà Phương	02/11/2000	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
1027	6221135321	SV4796221135321	1811545581	18DDS5D	Lê Thị Mỹ Duyên	18/08/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1028	7937872221	SV4797937872221	1811545583	18DYK1B	Nguyễn Hiếu Hạnh	10/04/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1029	7221455214	SV4797221455214	1811545603	18DDS5D	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/01/2000	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
1030	7934084897	SV4797934084897	1811545608	18DDS5D	Triệu Nam Phi	30/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1031	8222155689	SV4798222155689	1811545617	18DDS5D	Nguyễn Thị Tuyết Vy	19/07/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
1032	6822833598	SV4796822833598	1811545637	18DDS5D	Nguyễn Thị Thúy Hằng	06/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1033	8721828583	SV4798721828583	1811545639	18DDS5D	Trần Thị Mỹ Trinh	06/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1034	8321927345	SV4798321927345	1811545640	18DDS5D	Nguyễn Thanh Như Hảo	27/06/2000	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
1035	8924548283	SV4798924548283	1811545641	18DDS5D	Trịnh Hồ Hóa	25/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1036	6624434772	SV4796624434772	1811545642	18DDS5D	Nguyễn Huy Vũ	29/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1037	7424905556	SV4797424905556	1811545648	18DDS5D	Lê Thị Thanh Phương	23/12/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
1038	8222265423	SV4798222265423	1811545650	18DDS5D	Đinh Thị Kim Ngân	29/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1039	8723730793	SV4798723730793	1811545663	18DDS5D	Hồ Lê Mai Khanh	02/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1040	8924392982	SV4798924392982	1811545665	18DVY1A	Lê Thị Mỹ Huyền	04/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1041	8221862500	SV4798221862500	1811545666	18DDS5D	Huỳnh Diễm Phương Thảo	18/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1042	7021616683	SV4797021616683	1811545670	18DDS5D	Nguyễn Thị Kim Thảo	19/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1043	5420485744	SV4795420485744	1811545677	18DDS5D	Nguyễn Thanh Trúc	24/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1044	6823130392	SV4796823130392	1811545679	18DYK1B	Đào Lâm Hải	23/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1045	7525261786	SV4797525261786	1811545681	18DDS5D	Phan Thị Như Ý	21/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1046	9121792557	SV4799121792557	1811545691	18DDS5D	Nguyễn Bùi Quỳnh Mai	15/03/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1047	7939167448	SV4797939167448	1811545700	18DYK1B	Nguyễn Tôn Quỳnh	24/11/1999	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
1048	5820233352	SV4795820233352	1811545703	18DYK1B	Nguyễn Thị Thanh Nhân	14/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1049	7938203204	SV4797938203204	1811545712	18DYK1B	Trần Phạm Thiên Khánh	01/08/2000	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
1050	7933132049	SV4797933132049	1811545720	18DDS5D	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	25/11/2000	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
1051	7938056877	SV4797938056877	1811545724	18DVY1A	Dương Minh Long	28/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1052	9520925387	SV4799520925387	1811545733	18DDS5D	Lưu Thảo Hương	28/05/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1053	9622830718	SV4799622830718	1811545735	18DDS5D	Lưu Thy Huyền	25/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1054	9621344192	SV4799621344192	1811545736	18DYK1B	Nguyễn Lê Triệu Mẫn	11/01/2000	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
1055	7938701123	SV4797938701123	1811545738	18DDD2B	Võ Phạm Thảo Nguyên	05/07/2000	79-031	01/01/2023	30/09/2023	
1056	7932931957	SV4797932931957	1811545744	18DDS5D	Phạm Ngọc Anh	29/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1057	7933753831	SV4797933753831	1811545763	18DDS8A	Nguyễn Thị Kim Ngân	11/03/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
1058	7930976955	SV4797930976955	1811545764	18DDS5D	Đào Mạnh Đông	27/07/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
1059	8721690356	SV4798721690356	1811545779	18DYK1B	Thái Trúc Duy	10/01/1994	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
1060	7929127434	SV4797929127434	1811545781	18DDS6A	Mai Hoàng Thảo	12/01/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
1061	7937576398	SV4797937576398	1811545792	18DDS6A	Vũ Ánh Minh Trang	13/05/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
1062	7930722702	SV4797930722702	1811545794	18DDS6A	Vũ Trần Hà Anh	29/02/2000	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
1063	6221141283	SV4796221141283	1811545802	18DDS9A	Châu Thị Thu Sương	09/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1064	7939130885	SV4797939130885	1811545807	18DDS6A	Hà Trần Thanh Thy	12/11/2000	79-023	01/01/2023	31/12/2023	X
1065	7938310659	SV4797938310659	1811545808	18DDS6A	Phạm Nguyễn Ái Vy	02/11/2000	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
1066	7722561578	SV4797722561578	1811545812	18DDS6A	Hoàng Văn Ân Giao	10/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1067	8023301158	SV4798023301158	1811545829	18DYK1B	Nguyễn Trương Nhật Minh	06/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1068	7526540815	SV4797526540815	1811545831	18DYK1B	Nguyễn Đức Thịnh	09/07/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
1069	5221995701	SV4795221995701	1811545834	18DDS6A	Phùng Kim Ánh	11/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1070	5221087828	SV4795221087828	1811545864	18DDS6A	Đoàn Vi Kha	11/07/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1071	5221652846	SV4795221652846	1811545887	18DYK1B	Lê Mỹ Linh	25/01/2000	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
1072	7422837059	SV4797422837059	1811545899	18DDS6C	Nguyễn Thị Quyền Nhung	17/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1073	7935059436	SV4797935059436	1811545904	18DDS9A	Phạm Lê Hải Đăng	31/08/2000	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
1074	7022360600	SV4797022360600	1811545925	18DYK1B	Bùi Quý Nam	01/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1075	6221519254	SV4796221519254	1811545928	18DDS6A	Lê Thị Thanh Tuyền	06/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1076	8723216849	SV4798723216849	1811545932	18DDS6A	Nguyễn Thúy Hằng	09/01/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
1077	3620436911	SV4793620436911	1811545965	18DYK1B	Bùi Hồng Quân	02/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1078	5420604642	SV4795420604642	1811545969	18DDS6A	Nguyễn Lê Tiên	12/07/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1079	5621689425	SV4795621689425	1811545970	18DDS6A	Phan Hoàng Khánh Linh	11/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1080	9121744071	SV4799121744071	1811545971	18DDS6A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	07/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1081	7937947389	SV4797937947389	1811545992	18DDS6A	Nguyễn Hải Triều	07/04/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
1082	6020750764	SV4796020750764	1811546000	18DDS6A	Nguyễn Thị Bích Thảo	03/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1083	7929412330	SV4797929412330	1811546003	18DDS6A	Phạm Tuấn Anh	22/06/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
1084	5221406831	SV4795221406831	1811546016	18DDS6A	Nguyễn Thị Quỳnh Như	09/06/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
1085	8422513672	SV4798422513672	1811546040	18DDS6A	Trần Anh Kiệt	19/09/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1086	7937721408	SV4797937721408	1811546046	18DDS8B	Nguyễn Hoàng Anh Thi	29/06/2000	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
1087	6423224761	SV4796423224761	1811546050	18DDS6A	Phạm Châu Anh	04/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1088	7722255393	SV4797722255393	1811546051	18DDS6A	Lương Hoàng Bảo Trang	21/12/2000	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
1089	7722743236	SV4797722743236	1811546052	18DDS6A	Lê Thị Như Quỳnh	07/12/2000	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
1090	7931250581	SV4797931250581	1811546057	18DDS6A	Tống Khánh Dân	15/07/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
1091	6622113784	SV4796622113784	1811546059	18DYK1B	Nguyễn Trần Trúc Anh	10/01/2000	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
1092	5820005518	SV4795820005518	1811546072	18DYK1B	Nguyễn Thị Hòa Thảo	31/03/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1093	6821857543	SV4796821857543	1811546074	18DDS6A	Nguyễn Thị Xuân Mai	29/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1094	8723023148	SV4798723023148	1811546076	18DDS6A	Võ Quốc Văn	13/04/2000	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
1095	7221667117	SV4797221667117	1811546077	18DDS8A	Lâm Hoàng Tú Khương	19/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1096	6721137925	SV4796721137925	1811546078	18DDS6A	Lê Thùy Tân Quỳnh	22/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1097	7934353716	SV4797934353716	1811546087	18DDS6A	Lê Thị Việt Hà	08/06/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
1098	8321958767	SV4798321958767	1811546093	18DYK1B	Phan Khánh Duy	07/02/1998	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
1099	6623039245	SV4796623039245	1811546097	18DDS6A	Trần Thị Mỹ Duyên	10/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1100	6624434011	SV4796624434011	1811546099	18DDS6A	Lê Bảo Oanh	08/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1101	9622105166	SV4799622105166	1811546101	18DDS6A	Trần Trà My	26/11/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1102	6421414681	SV4796421414681	1811546105	18DDS6A	Huỳnh Công Phước	05/12/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1103	7526126128	SV4797526126128	1811546107	18DDS6A	Cao Thị Thúy An	13/07/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1104	8922537033	SV4798922537033	1811546108	18DYK1B	Đặng Gia Phúc	08/07/2000	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
1105	6823130391	SV4796823130391	1811546113	18DYK1B	Nguyễn Vũ Anh Thi	29/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1106	7939431273	SV4797939431273	1811546135	18DDS6A	Trương Vũ Hải	21/01/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1107	9123365907	SV4799123365907	1811546143	18DDS6A	Bùi Tiểu Quỳnh	29/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1108	7936570395	SV4797936570395	1811546145	18DYK1B	Dư Huỳnh Kim Quyên	12/05/1999	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
1109	6021157886	SV4796021157886	1811546150	18DDS6A	Lê Phạm Thùy Dương	16/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1110	7931562010	SV4797931562010	1811546161	18DDS6A	Nguyễn Trần Phương Linh	21/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1111	8723654116	SV4798723654116	1811546165	18DDS6A	Đinh Phạm Nhi	20/02/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
1112	6822130318	SV4796822130318	1811546166	18DDS6A	Nguyễn Thị Trang	07/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1113	9522146466	SV4799522146466	1811546168	18DDS6A	Trần Thị Yến Nhi	03/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1114	7722762601	SV4797722762601	1811546172	18DDS6A	Hoàng Hà Trí Nguyên	14/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1115	7928376915	SV4797928376915	1811546176	18DTA2B	Phạm Nguyễn Thủy Tiên	10/12/2000	79-029	01/01/2023	30/09/2023	X
1116	7722743238	SV4797722743238	1811546180	18DDS6A	Trần Thị Thanh Thìn	08/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1117	8222377724	SV4798222377724	1811546199	18DDS6A	Lê Huỳnh Như	15/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1118	5820289118	SV4795820289118	1811546203	18DDS6A	Hà Nguyễn Phương Nhi	14/10/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
1119	7937669270	SV4797937669270	1811546211	18DDS9A	Đỗ Gia Mẫn	02/10/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
1120	5120030900	SV4795120030900	1811546223	18DDS6A	Đặng Thị Phương Thảo	01/01/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1121	8723704378	SV4798723704378	1811546228	18DDS6A	Phan Thị Bạch Ngọc Huyền	26/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1122	6822167283	SV4796822167283	1811546242	18DDS6B	Lê Thị Mỹ Dung	27/12/2000	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
1123	7938085692	SV4797938085692	1811546268	18DDS6B	Nguyễn Nhã Trang	23/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1124	7933382465	SV4797933382465	1811546277	18DDS6B	Chen Thúy Quỳnh	26/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1125	7221363253	SV4797221363253	1811546295	18DYK1B	Quách Thị Thu Sương	26/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1126	7928666837	SV4797928666837	1811546302	18DDS6B	Nguyễn Như Nghĩa	19/04/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
1127	7937402028	SV4797937402028	1811546306	18DVY1A	Phạm Nguyễn Quốc Duy	01/11/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
1128	7021055706	SV4797021055706	1811546312	18DDS6B	Lê Thị Thanh Thảo	22/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1129	8323096923	SV4798323096923	1811546338	18DDS6B	Nguyễn Trường Duy	13/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1130	7939262951	SV4797939262951	1811546355	18DDS6B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	29/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1131	6621953103	SV4796621953103	1811546376	18DDS6B	Nguyễn Tiến Dũng	02/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1132	6020653348	SV4796020653348	1811546378	18DDS6B	Nguyễn Thùy Duyên	18/04/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1133	8722291778	SV4798722291778	1811546392	18DDS6B	Nguyễn Huỳnh Như	04/04/2000	79-516	01/01/2023	31/12/2023	X
1134	9122178601	SV4799122178601	1811546397	18DDS6B	Trần Thị Như Ý	06/09/2000	79-004	01/01/2023	31/12/2023	
1135	7526891777	SV4797526891777	1811546399	18DDS6B	Nguyễn Quốc Vinh	06/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1136	8722087172	SV4798722087172	1811546400	18DDS6B	Lê Đức Anh	01/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1137	5221466464	SV4795221466464	1811546404	18DDS6B	Phạm Thanh Ngọc Quỳnh	2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1138	5221313796	SV4795221313796	1811546406	18DDS6B	Nguyễn Thị Cẩm Tuyên	24/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1139	7221176337	SV4797221176337	1811546408	18DDS6B	Huỳnh Triệu Vy	25/12/2000	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
1140	6622242248	SV4796622242248	1811546413	18DDS6B	Nguyễn Thị Sen	16/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1141	3622589034	SV4793622589034	1811546423	18DDS6B	Nguyễn Thị Oanh	02/10/1999	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
1142	6423369603	SV4796423369603	1811546445	18DDS6B	Lê Thanh Sang	04/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1143	8924466843	SV4798924466843	1811546448	18DYK1A	Lê Phan Hoàng Dung	16/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1144	5121520364	SV4795121520364	1811546449	18DDS6B	Phạm Ngọc Như Đạo	23/06/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1145	8023627749	SV4798023627749	1811546450	18DDS6B	Nguyễn Huỳnh Đức	21/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1146	5420759984	SV4795420759984	1811546454	18DDS8A	Châu Quỳnh Thư	17/10/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1147	7524135346	SV4797524135346	1811546472	18DDS6B	Nguyễn Thị Kim Hồng	09/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1148	8021597231	SV4798021597231	1811546477	18DYK1B	Đặng Trương Đại Nhân	08/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1149	8322321618	SV4798322321618	1811546499	18DDS6B	Bùi Thị Phụng Tiên	14/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1150	5221154462	SV4795221154462	1811546501	18DDS6B	Trần Kiều Ni	13/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1151	6624433712	SV4796624433712	1811546529	18DDS6B	Nguyễn Viết Hàn Ny	15/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1152	8221912443	SV4798221912443	1811546531	18DDS6B	Nguyễn Kim Ngân	19/05/2000	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
1153	9522053795	SV4799522053795	1811546542	18DDS6B	Lê Văn Nam	20/10/2000	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
1154	5420580212	SV4795420580212	1811546573	18DDS9A	Đặng Nguyên Chương	20/01/1999	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1155	7222674319	SV4797222674319	1811546604	18DDS6B	Tạ Thị Hải Yến	25/08/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
1156	7422893618	SV4797422893618	1811546607	18DDS6B	Lê Thanh Trúc	02/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1157	8022878356	SV4798022878356	1811546622	18DDS6B	Tạ Huỳnh Thúy Quyên	27/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1158	8722060719	SV4798722060719	1811546623	18DDS6B	Trần Cao Đại Việt	22/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1159	7722744139	SV4797722744139	1811546639	18DDS6B	Phạm Thu Thủy	18/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1160	6624096664	SV4796624096664	1811546669	18DDS6B	Bùi Đặng Anh Tú	23/01/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1161	7929974160	SV4797929974160	1811546708	18DDS6B	Trương Mai Ngọc Châu	24/11/1999	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1162	7938778821	SV4797938778821	1811546711	18DDS6B	Lê Kim Hồng Châu	10/07/2000	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
1163	6822847496	SV4796822847496	1811546721	18DDS6B	Tô Thảo Vy	23/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1164	7935605374	SV4797935605374	1811546728	18DDS6B	Lâm Bội Tuyền	05/08/2000	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
1165	8622390726	SV4798622390726	1811546736	18DDS6B	Nguyễn Tuyết Nhi	31/10/2000	79-516	01/01/2023	31/12/2023	X
1166	7939262952	SV4797939262952	1811546739	18DDS6B	Lộ Nhật Tâm	10/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1167	7022360475	SV4797022360475	1811546746	18DDS6B	Vũ Thị Hồng Thanh	24/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1168	6622113019	SV4796622113019	1811546759	18DYK1B	Nguyễn Trần Ngọc Quỳnh	23/08/2000	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
1169	7524873583	SV4797524873583	1811546775	18DDS6C	Trần Ngọc Trúc Lan	27/02/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1170	6423370375	SV4796423370375	1811546814	18DDS6C	Rơmah Gia Thịnh	27/11/1999	79-516	01/01/2023	31/12/2023	
1171	4420179056	SV4794420179056	1811546874	18DDS8A	Trần Nguyễn Thành Nhân	27/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1172	4026204937	SV4794026204937	1811546904	18DDS6C	Nguyễn Thị Khánh Ly	28/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1173	6821870146	SV4796821870146	1811546921	18DDS6C	Nguyễn Thị Thúy Hằng	14/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1174	3823708586	SV4793823708586	1811546972	18DDS6C	Nguyễn Thị Nguyệt	18/11/1999	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1175	8021754839	SV4798021754839	1811546975	18DDS6C	Trần Thị Minh Thư	26/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1176	8221797658	SV4798221797658	1811546995	18DDS6C	Phạm Thị Kim Tài	16/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1177	7525646501	SV4797525646501	1811547082	18DDS6C	Trịnh Thị Thanh Tú	24/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1178	7722191661	SV4797722191661	1811547089	18DDS2D	Lại Phương Hà	25/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1179	6020752056	SV4796020752056	1811547095	18DDS6C	Nguyễn Thị Huyền Đan	05/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1180	7721600048	SV4797721600048	1811547097	18DDD2C	Lê Nguyễn Hạnh Uyên	02/10/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1181	7933959870	SV4797933959870	1811547119	18DDS6C	Nguyễn La Thu Xuân	29/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1182	7021829523	SV4797021829523	1811547122	18DDS6C	Tạ Minh Tiến	31/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1183	7221587127	SV4797221587127	1811547147	18DDS6C	Lê Thị Thanh Nga	06/10/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1184	6423027561	SV4796423027561	1811547157	18DDS6C	Phan Ngọc Vĩ	23/03/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1185	5620272979	SV4795620272979	1811547172	18DYK1B	Phạm Thành Thái	03/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1186	7930139784	SV4797930139784	1811547184	18DYK1B	Hồng Lê Minh Quân	18/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1187	6423369604	SV4796423369604	1811547219	18DDS6C	Nguyễn Thị Ngọc Linh	17/01/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1188	5620479722	SV4795620479722	1811547230	18DDS6C	Nguyễn Bảo Uyên	01/01/2000	79-525	01/01/2023	31/12/2023	X
1189	5121185744	SV4795121185744	1811547242	18DDS6C	Đặng Đình Trọng	13/01/2000	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
1190	5420219576	SV4795420219576	1811547249	20DQT2B	Nguyễn Hoàng Như Ngọc	26/04/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1191	6821610070	SV4796821610070	1811547297	18DYK1B	Lê Thị Quỳnh Như	12/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1192	7222114101	SV4797222114101	1811547301	18DDS5D	Nguyễn Nhựt Hào	17/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1193	6021645542	SV4796021645542	1811547302	18DDS6C	Nguyễn Ngọc Trâm	22/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1194	9222624025	SV4799222624025	1811547313	18DDS6C	Nguyễn Thị Thanh Trúc	09/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1195	7937582063	SV4797937582063	1811547319	18DYK1A	Nguyễn Duy Chung	22/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1196	7934629348	SV4797934629348	1811547322	18DDS6B	Nguyễn Thị Phương Hoa	20/05/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1197	5120084716	SV4795120084716	1811547332	18DXD1B	Phạm Hoàn Nhật	22/02/1999	79-029	01/01/2023	30/09/2023	
1198	9121655664	SV4799121655664	1811547351	18DDS3A	Nguyễn Nguyễn Khiết Nhi	27/05/1997	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
1199	8422368314	SV4798422368314	1811547356	18DDS6C	Võ Thị Trà Mi	24/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1200	7932429617	SV4797932429617	1811547444	18DDS8B	Cao Ngọc Tố Quyên	13/11/1999	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1201	7523639923	SV4797523639923	1811547450	18DYK1B	Phan Thị Thiên Nga	01/02/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
1202	3622588417	SV4793622588417	1811547467	18DDS4A	Vũ Thị Ngọc Huyền	17/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1203	7931453192	SV4797931453192	1811547469	18DDS4B	Võ Nguyễn Minh Thiện	29/10/2000	79-041	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1204	8022479779	SV4798022479779	1811547505	18DDS5B	Hà Thị Thu Sương	26/06/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1205	7932309100	SV4797932309100	1811547510	18DDS5C	Phạm Anh Tuấn	14/06/1979	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
1206	6422375653	SV4796422375653	1811547533	18DDS6D	Trịnh Thị Thùy	20/10/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
1207	9320873423	SV4799320873423	1811547546	18DDS1B	Nguyễn Kiều Diễm	04/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1208	7424595416	SV4797424595416	1811547554	18DYK1A	Lê Duy Uyên	04/01/2000	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
1209	6622820660	SV4796622820660	1811547567	18DDS3A	Nguyễn Thị Hoa	10/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1210	8223213418	SV4798223213418	1811547578	18DDS4C	Bùi Thị Ngọc Trăm	19/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1211	7221156013	SV4797221156013	1811547599	18DDS4D	Nguyễn Lương Bằng	04/08/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1212	7937394428	SV4797937394428	1811547626	18DDS6D	Phạm Vĩnh Phúc	10/07/2000	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
1213	3421331853	SV4793421331853	1811547656	18DDS3D	Nguyễn Thị Mai Hương	18/05/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1214	7722743455	SV4797722743455	1811547657	18DDS6D	Hoàng Nguyễn Thanh Nhàn	28/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1215	7721610622	SV4797721610622	1811547658	18DDS6D	Nguyễn Trần Hoàng Tiến	04/03/2000	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
1216	7936774218	SV4797936774218	1811547660	18DVY1A	Lê Minh Hậu	28/11/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1217	6020108466	SV4796020108466	1811547703	18DDS2A	Nguyễn Thị Bảo Châu	01/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1218	8724023344	SV4798724023344	1811547709	18DDS1D	Thái Thị Hồng Trinh	13/03/1997	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1219	7526891773	SV4797526891773	1811547740	18DDS8A	Nguyễn Thị Ngọc Anh	08/08/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1220	7939262552	SV4797939262552	1811549220	19DOT3D	Nguyễn Minh Huy	31/01/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1221	7939261662	SV4797939261662	1811549317	18DDS6C	Nguyễn Thị Ngọc Anh	06/05/1996	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
1222	7939261660	SV4797939261660	1811549327	18DDS8B	Nguyễn Hồng Bảo Trân	25/11/1973	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1223	9123331430	SV4799123331430	1811549699	19DLK1B	Hoàng Thị Thanh Trà	29/11/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1224	5220684803	SV4795220684803	1811549703	18DYK1A	Trương Văn Quốc	27/12/2000	79-461	01/01/2023	31/12/2023	X
1225	7525482855	SV4797525482855	1900000001	19DDT1A	Nguyễn Tất Thành	30/09/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1226	8322842083	SV4798322842083	1900000003	19DOT1A	Nguyễn Hoàng Nam	22/11/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1227	8022687029	SV4798022687029	1900000053	19DOT1A	Ngô Hồ Đình Tuấn	20/12/1997	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1228	7936242962	SV4797936242962	1900000078	19DTT3B	Trần Thị Kim Thoa	09/06/1997	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
1229	7422935602	SV4797422935602	1900000081	19DDS1A	Nguyễn Quốc Huy	15/01/1998	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1230	7722657731	SV4797722657731	1900000084	19DDS1A	Trần Thị Tuyết Nhi	06/06/1995	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1231	7722710112	SV4797722710112	1900000088	19DYK1D	Trần Phương Bình	09/06/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
1232	7933108355	SV4797933108355	1900000098	19DDS1A	Ngô Thu An	16/04/1996	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
1233	7935955271	SV4797935955271	1900000108	19DDS1A	Phạm Minh Đức	12/07/2000	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
1234	7937674459	SV4797937674459	1900000109	19DXN1A	Nguyễn Ngọc Lan Phương	29/01/1997	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1235	8222379625	SV4798222379625	1900000111	19DXN1A	Nguyễn Hữu Trọng	09/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1236	8922471150	SV4798922471150	1900000113	19DXN1A	Trần Võ Tố Phụng	24/10/2000	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
1237	3422232015	SV4793422232015	1900000120	19DDP1B	Nguyễn Thu Đào	23/10/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
1238	8723064751	SV4798723064751	1900000121	19DTT1A	Nguyễn Việt Cường	19/07/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1239	7935113508	SV4797935113508	1900000122	19DDD1A	Nguyễn Hải Huy	30/09/1990	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1240	7934917254	SV4797934917254	1900000149	19DOT1A	Nguyễn Hoàng Ân	13/10/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1241	6422999065	SV4796422999065	1900001732	19DKS3B	Hồ Nguyễn Hoàng Nhi	28/06/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1242	7938401699	SV4797938401699	1900001745	19DDP1A	Nguyễn Anh Thư	26/08/1999	79-057	01/01/2023	31/12/2023	X
1243	7930308401	SV4797930308401	1900001746	19DNH1A	Vũ Hoàng Nguyên	04/09/1996	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1244	7939020075	SV4797939020075	1900001749	19DOT1A	Tô Văn Huy	21/06/2000	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
1245	7931636025	SV4797931636025	1900001753	19DOT1A	Võ Chí Cường	25/02/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
1246	7936925102	SV4797936925102	1900001768	19DTT1A	Sầm Thị Kim Ngân	01/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1247	7933005339	SV4797933005339	1900001772	19DDD1A	Lê Thị Cẩm Thúy	07/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1248	7929414954	SV4797929414954	1900001776	19DYK1A	Phan Nguyễn Mai Quỳnh	19/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1249	7939415932	SV4797939415932	1900001787	19DDP3B	Tô Minh Phấn	08/01/1995	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
1250	7524302211	SV4797524302211	1900001788	19DTA2A	Thiều Thị Hồng Vân	31/01/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1251	6422441851	SV4796422441851	1900001795	19DYK1A	Lê Nguyễn Khánh Phương	10/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1252	5620879447	SV4795620879447	1900001800	19DTC1A	Phan Thị Kim Phượng	17/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1253	8621953542	SV4798621953542	1900001801	19DTT3B	Nguyễn Thị Thúy An	12/01/1996	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1254	6421428640	SV4796421428640	1900001802	19DTH1A	Nguyễn Trần Minh Hùng	08/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1255	6020900177	SV4796020900177	1900001810	19DYK1A	Phạm Thị Xuân Liễu	12/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1256	6422609504	SV4796422609504	1900001814	19DQT2C	Vũ Thị Kim Lan	12/01/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1257	7914173579	SV4797914173579	1900001817	19DYD1A	Võ Ngọc Thảo	16/07/1993	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
1258	7524892885	SV4797524892885	1900001826	19DXN1A	Dương Thành Nghiêm	05/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1259	7422678141	SV4797422678141	1900001827	19DKS3C	Nguyễn Thị Minh Châu	10/01/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1260	4017228875	SV4794017228875	1900001836	19DDS1A	Trần Thị Thìn	11/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1261	7934418586	SV4797934418586	1900001841	19DOT1A	Dương Tấn Nghĩa	18/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1262	7937810300	SV4797937810300	1900001847	19BBAV03	Trần Hồng Quân	06/06/2000	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
1263	7931653243	SV4797931653243	1900001848	19DOT1A	Trương Thành Tài	20/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1264	7930546367	SV4797930546367	1900001855	19DDS1A	Đỗ Đông Khoa	28/11/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1265	7721657663	SV4797721657663	1900001865	19DOT1A	Phan Nguyễn Xuân Quỳnh	21/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1266	6822142750	SV4796822142750	1900001868	19DXN1A	Lại Nguyễn Gia Ngọc	16/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1267	7931374867	SV4797931374867	1900001869	19DTP1B	Phạm Trần Quốc Tuấn	29/07/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
1268	7936707104	SV4797936707104	1900001872	19DHH1A	Bùi Hữu Nhân	17/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1269	7938673074	SV4797938673074	1900001873	19DTT1A	Trần Ngọc Mai Nhi	30/09/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1270	5420102927	SV4795420102927	1900001875	19DDS1A	Phạm Thị Triều Viễn	02/07/2001	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
1271	7929398508	SV4797929398508	1900001879	19DTC1A	Lê Thanh Trúc	06/10/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
1272	8321856931	SV4798321856931	1900001880	19DTC1A	Lê Tấn Đạt	24/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1273	7937652749	SV4797937652749	1900005796	19DXD1A	Trần Hoàng Huy	10/11/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1274	5221124787	SV4795221124787	1900005813	19DQT1A	Huỳnh Thị Kiều Loan	22/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1275	8021858802	SV4798021858802	1900005814	19DXN1A	Nguyễn Thị Nguyên Huyền Trân	15/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1276	7931662137	SV4797931662137	1900005823	19DYK1A	Hoàng Văn Lộc	15/11/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
1277	7939212266	SV4797939212266	1900005825	19DDS1A	Lê Nguyễn Duy Khoa	23/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1278	7930702650	SV4797930702650	1900005827	19BAEV01	Bùi Trần Hồng Ân	05/07/2001	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
1279	7423220633	SV4797423220633	1900005831	19DLG1A	Đỗ Thị Thùy Linh	30/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1280	9123333508	SV4799123333508	1900005836	19DTC1A	Trần Thị Minh Thư	23/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1281	7939392427	SV4797939392427	1900005841	19DDD1A	Huỳnh Thị Kim Ánh	30/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1282	8321359912	SV4798321359912	1900005845	19DDD1A	Võ Thị Bảo Trâm	21/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1283	8922256591	SV4798922256591	1900005846	19DDS1A	Nguyễn Thị Hoàng Yến	09/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1284	7929399847	SV4797929399847	1900005852	19DOT1A	Nguyễn Thế Hậu	19/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1285	9121942400	SV4799121942400	1900005854	19DDL1A	Nguyễn Tuấn Dũng	25/02/2001	79-057	01/01/2023	31/12/2023	X
1286	8321681142	SV4798321681142	1900005871	19DXD1A	Nguyễn Hoàng Tú	13/01/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
1287	7929235184	SV4797929235184	1900005875	19DYK1A	Phạm Anh Thư	15/04/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
1288	7938062569	SV4797938062569	1900005879	19DKT1A	Phạm Trung Kiên	24/04/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
1289	7937081457	SV4797937081457	1900005880	21DMK3B	Nguyễn Đỗ Minh Kha	29/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1290	7928593193	SV4797928593193	1900005885	19DYK1A	Nguyễn Huy Hoàng	04/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1291	7523799158	SV4797523799158	1900005886	19DYK1A	Lê Nguyễn Linh Đan	30/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1292	8924468346	SV4798924468346	1900005887	19DQT1A	Nguyễn Thị Cẩm Yên	30/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1293	6021359077	SV4796021359077	1900005890	19DYD1A	Đỗ Thị Thanh Thuận	21/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1294	7930341703	SV4797930341703	1900005899	19DOT1A	Nguyễn Thiện Nhân	24/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1295	9123319614	SV4799123319614	1900005900	19DOT1A	Nguyễn Thành Trung	07/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1296	6020727439	SV4796020727439	1900005903	19DOT1A	Nguyễn Trần Hoàng Kiệt	11/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1297	7936925003	SV4797936925003	1900005905	19DTH1A	Phan Minh Nhật	06/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1298	8021541808	SV4798021541808	1900005908	19DTA2B	Nguyễn Cao Nhật Minh	31/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1299	7937184476	SV4797937184476	1900005911	19DDS1A	Nguyễn Trần Huỳnh Như	13/10/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
1300	8022554537	SV4798022554537	1900005913	19DQH1A	Nguyễn Hữu Anh Khoa	10/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1301	7937081396	SV4797937081396	1900005923	19DDS1A	Mai Công Minh	07/10/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
1302	7221228412	SV4797221228412	1900005925	19DYK1A	Lê Uyên Nhi	09/09/2001	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
1303	7937793549	SV4797937793549	1900005932	19DXN1A	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	23/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1304	8321492863	SV4798321492863	1900005937	19DYS1A	Nguyễn Thị Thúy Hằng	27/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1305	7933545354	SV4797933545354	1900005939	19DDS1A	Phạm Nguyễn Quỳnh Nhu	26/02/2001	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
1306	7929874672	SV4797929874672	1900005950	19DTR1A	Tống Minh Quang	26/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1307	7721166917	SV4797721166917	1900005952	19DDS1A	Nguyễn Đoàn Minh Uyên	09/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1308	7931448314	SV4797931448314	1900005953	19DTH1A	Vũ Trọng Nhân	10/09/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
1309	9121942203	SV4799121942203	1900005957	19DOT1A	Nguyễn Văn Minh	14/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1310	7938018848	SV4797938018848	1900005958	19DTA1A	Phạm Thanh Phương	24/01/2001	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
1311	8724071134	SV4798724071134	1900005960	19DDS1A	Trần Văn Tâm	1995	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1312	7934854301	SV4797934854301	1900005963	19DDS1A	Lê Phan Trung Kiên	27/09/2001	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
1313	7936924864	SV4797936924864	1900005971	19DTH1A	Huỳnh Thanh Hoàng Hà	30/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1314	8722309497	SV4798722309497	1900005981	19DOT1A	Nguyễn Tuấn Anh	01/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1315	7525446063	SV4797525446063	1900005982	19DDT1B	Trần Trọng Trung Huy	29/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1316	7936539632	SV4797936539632	1900005988	19DDS1A	Phạm Nguyễn Duy Viên	04/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1317	9622061355	SV4799622061355	1900005991	19DOT1A	Nguyễn Chí Nguyễn	28/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1318	8722302110	SV4798722302110	1900005995	19DDS1A	Lê Thị Ngọc Duy	16/01/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
1319	7933180446	SV4797933180446	1900006000	19DYK1A	Trần Thanh Tú	17/08/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
1320	8322729707	SV4798322729707	1900006001	19DTK1A	Hồ Minh An	05/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1321	6021264692	SV4796021264692	1900006009	19DTT1A	Ngô Thị Trầm My	24/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1322	8223329785	SV4798223329785	1900006012	19DDS1A	Trần Thị Trang Thơ	30/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1323	8022405364	SV4798022405364	1900006024	19DDS1A	Bùi Thị Thúy Như	13/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1324	7935844947	SV4797935844947	1900006031	19DDS1A	Huỳnh Kim Xuyến	26/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1325	7938017807	SV4797938017807	1900006035	19DTA3C	Võ Thùy Anh Thư	15/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1326	7422673223	SV4797422673223	1900006038	19DTH1A	Phạm Văn Khải	06/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1327	7935241437	SV4797935241437	1900006045	19DYK1A	Trần Lê Thanh Hiếu	21/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1328	7936076792	SV4797936076792	1900006048	19DDS1A	Trương Trần Minh Châu	12/08/2001	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
1329	7721935027	SV4797721935027	1900006049	19DKS1A	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	29/01/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
1330	5620753697	SV4795620753697	1900006052	19DDT1B	Trần Trọng Lê Duy	25/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1331	7935994326	SV4797935994326	1900006056	19DXD1A	Đặng Thành Đạt	05/04/2001	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
1332	7524005132	SV4797524005132	1900006059	19DTC1A	Võ Minh Như	16/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1333	8021572673	SV4798021572673	1900006063	19DDS1A	Nguyễn Thị Phương Thảo	27/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1334	8021597932	SV4798021597932	1900006065	19DDS1A	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	07/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1335	7937362795	SV4797937362795	1900006074	19DYK1A	Nguyễn Lê Vĩnh Tường	12/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1336	8923840471	SV4798923840471	1900006076	19DKT1A	Lê Thị Ngọc Hân	13/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1337	8222702327	SV4798222702327	1900006079	19DTNMT1A	Trần Thị Yến Nhi	12/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1338	7221264822	SV4797221264822	1900006080	19DDS1A	Bùi Nguyễn Hạ Nghi	01/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1339	8023284139	SV4798023284139	1900006083	19DTH1A	Bùi Triều Vi	02/10/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1340	7938288290	SV4797938288290	1900006089	19DYD1A	Đỗ Trí Đức	17/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1341	7937959961	SV4797937959961	1900006093	19DQT2C	Lê Ngọc Phương Hoa	16/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1342	8421205197	SV4798421205197	1900006096	19DQT1A	Đỗ Thị Hoàng Thơ	18/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1343	7937845881	SV4797937845881	1900006115	19DDS1A	Nguyễn Ngọc Triều Anh	07/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1344	8924458454	SV4798924458454	1900006125	19DDS1A	Trần Vi	14/05/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1345	7937059492	SV4797937059492	1900006131	19DTH1A	Trương Thanh Hòa	17/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1346	7938772439	SV4797938772439	1900006132	19DDS1A	Nguyễn Thị Thanh Tâm	26/07/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
1347	9121854620	SV4799121854620	1900006141	19DKT1A	Lý Minh Nhật	17/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1348	7933529999	SV4797933529999	1900006149	19DQT1A	Vương Ngọc Anh	31/10/2001	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
1349	7932080298	SV4797932080298	1900006151	19DYK1A	Nguyễn Bảo Trâm	06/07/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
1350	8321939907	SV4798321939907	1900006153	19DDS1A	Lê Hồng Ngọc	22/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1351	6020221576	SV4796020221576	1900006159	19DDS1A	Hồ Thị Thu Sương	28/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1352	7933677714	SV4797933677714	1900006165	19DDS1A	Huỳnh Xuân Phụng	01/02/2001	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
1353	7933939415	SV4797933939415	1900006167	19DYK1A	Nguyễn Thành Quang	05/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1354	8422294881	SV4798422294881	1900006172	19DOT1A	Đỗ Duy Bình	28/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1355	9621884604	SV4799621884604	1900006184	19DDS1A	Nguyễn Anh Thư	15/11/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
1356	7935524416	SV4797935524416	1900006185	19DDD1A	Nguyễn Lê Ngọc Hảo	04/08/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
1357	7938332392	SV4797938332392	1900006187	19DDS1A	Thạch Lê Bích Ngọc	27/02/2001	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
1358	7935023771	SV4797935023771	1900006192	19DKT1A	Trần Trọng Nhân	16/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1359	8722794288	SV4798722794288	1900006195	19DKT1A	Nguyễn Duy Khánh	29/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1360	7526245521	SV4797526245521	1900006196	19DDS1A	Nguyễn Đặng Đăng Quỳnh	30/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1361	7929508275	SV4797929508275	1900006197	19DTH1A	Sui Vạn Kiệt	19/07/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1362	8022589109	SV4798022589109	1900006203	19DQN1A	Võ Thị Cẩm Hân	02/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1363	8223191297	SV4798223191297	1900006205	19DXN1A	Nguyễn Trọng Nghĩa	12/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1364	7928483802	SV4797928483802	1900006213	19DLG1A	Đỗ Thị Hà Giang	23/09/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
1365	7021089719	SV4797021089719	1900006214	19DSH1A	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	28/01/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1366	7936084332	SV4797936084332	1900006219	19DTT3B	Thái Hoàng Minh Thư	27/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1367	7937289178	SV4797937289178	1900006227	19DTA3A	Trần Ngọc Tín Nghĩa	28/04/1997	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
1368	5221567405	SV4795221567405	1900006228	19DDS1A	Trịnh Diễm Thy	09/08/2001	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1369	8223622962	SV4798223622962	1900006230	19DOT1A	Nguyễn Hoàng Lâm	22/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1370	7935152884	SV4797935152884	1900006231	19DQT2C	Dương Tuyết Nhi	13/01/2001	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
1371	7935310303	SV4797935310303	1900006235	19DXN1A	Nguyễn Sơn Tuyền	29/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1372	7935075851	SV4797935075851	1900006236	19DLK1A	Tăng Chí Vỹ	01/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1373	7935149545	SV4797935149545	1900006237	19DKT1A	Nguyễn Thị Kim Ngân	09/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1374	7933168334	SV4797933168334	1900006242	19DTA3A	Châu Mỹ Quân	06/12/2001	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
1375	7424536137	SV4797424536137	1900006244	19DQT2A	Lê Minh Quân	26/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1376	7523611625	SV4797523611625	1900006251	19DTC1A	Nguyễn Thị Thanh Trúc	23/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1377	7936372145	SV4797936372145	1900006253	19DDS1A	Nguyễn Lý Gia Khiêm	17/06/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1378	8621224291	SV4798621224291	1900006257	19DSH1A	Trần Vũ Hoài An	07/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1379	7422923384	SV4797422923384	1900006265	19DOT1A	Trần Nguyễn Anh Quân	03/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1380	7935262001	SV4797935262001	1900006270	19DDD1A	Đào Thị Thanh Ngân	21/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1381	7935103268	SV4797935103268	1900006272	19DQT1A	Lê Nhật Anh Thư	17/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1382	7936924925	SV4797936924925	1900006274	19DQT2C	Đồng Thị Cẩm Thạch	09/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1383	7937924402	SV4797937924402	1900006284	19DDD2D	Lê Thị Ngọc Anh	08/05/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1384	7938155484	SV4797938155484	1900006287	19DOT1B	Nguyễn Khánh Hoàng	01/10/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
1385	7526875726	SV4797526875726	1900006288	19DLK1A	Nguyễn Thúy Vy	09/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1386	7937083139	SV4797937083139	1900006292	19DTH1A	Vũ Anh Tú	07/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1387	8022049777	SV4798022049777	1900006295	19DOT1B	Phan Nhật Hào	16/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1388	7524008868	SV4797524008868	1900006296	19DTC1A	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	16/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1389	7021786677	SV4797021786677	1900006301	19DKT1A	Nguyễn Minh Hoàng	24/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1390	7934900901	SV4797934900901	1900006304	19DDS1A	Phan Anh Khoa	29/04/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
1391	9123338898	SV4799123338898	1900006307	19DYK1A	Võ Thúy Hằng	25/01/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
1392	7221733609	SV4797221733609	1900006309	19DKT1A	Phạm Thị Cẩm Vân	08/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1393	6621877504	SV4796621877504	1900006310	19DOT1B	Nguyễn Hữu Nghĩa	18/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1394	7222363954	SV4797222363954	1900006320	19DDD1A	Trương Ngọc Tường Vy	08/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1395	7221906495	SV4797221906495	1900006322	19DTT1A	Nguyễn Thị Diễm My	17/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1396	7932967583	SV4797932967583	1900006325	19BITV01	Nguyễn Vũ Hoàng Phúc	05/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1397	7936156832	SV4797936156832	1900006329	19DDD2C	Phạm Thị Cẩm Vân	21/04/2001	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
1398	8621679019	SV4798621679019	1900006330	19DOT1B	Châu Khánh Liêm	30/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1399	7935234390	SV4797935234390	1900006341	19DTH1A	Nguyễn Hào Kiệt	21/12/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1400	6221064372	SV4796221064372	1900006343	19DYK1A	Nguyễn Lệ Trang	21/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1401	7523140413	SV4797523140413	1900006346	19DDS1A	Nguyễn Văn Tình	30/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1402	7933746722	SV4797933746722	1900006347	19DTA2A	Nguyễn Bảo Long	16/08/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1403	5420025297	SV4795420025297	1900006348	19DDP1A	Phùng Thị Thanh Như	21/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1404	7526206274	SV4797526206274	1900006350	19DDS1A	Phạm Quỳnh Trâm	19/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1405	8021997559	SV4798021997559	1900006351	19DOT1B	Phạm Thanh Tâm	13/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1406	7937896267	SV4797937896267	1900006357	19DYK1A	Phan Lâm Di Tú	02/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1407	8023339928	SV4798023339928	1900006359	19DDS1A	Nguyễn Nhật Đông	07/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1408	7929976444	SV4797929976444	1900006363	19DYK1A	Hồ Trương Công	25/09/1995	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
1409	7930159740	SV4797930159740	1900006372	19DQT3A	Trần Hoa Huỳnh Tiên	26/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1410	7525226955	SV4797525226955	1900006373	19DDD2C	Phan Chương Bích Huệ	01/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1411	7933441793	SV4797933441793	1900006376	19DYK1A	Lê Phạm Đăng Khoa	12/12/2001	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
1412	3120704435	SV4793120704435	1900006378	19DYK1A	Nguyễn Thị Huyền Trang	31/01/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
1413	7523059508	SV4797523059508	1900006386	19DDS1A	Trần Ngọc Mỹ Nhàn	08/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1414	7934277067	SV4797934277067	1900006395	19DYK1A	Nguyễn Minh Thanh	06/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1415	7526392032	SV4797526392032	1900006409	19DTT1A	Huỳnh Thị Ngọc Hằng	12/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1416	7221267965	SV4797221267965	1900006414	19DDD2D	Nguyễn Thị Kim Anh	17/08/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
1417	5820771104	SV4795820771104	1900006419	19DDS1A	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	15/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1418	7221904384	SV4797221904384	1900006422	19DDS1A	Trương Huỳnh Như Hảo	02/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1419	7526583813	SV4797526583813	1900006426	19DKS2A	Lê Như Thành Lộc	13/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1420	7930352662	SV4797930352662	1900006427	19DLK1A	Trần Đoàn Vĩnh Giang	23/07/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
1421	7221213606	SV4797221213606	1900006438	19DXN1A	Nguyễn Minh Hiếu	14/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1422	8221955120	SV4798221955120	1900006440	19DKS1A	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	15/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1423	7936076956	SV4797936076956	1900006445	19DYK1A	Nguyễn Tấn Tài	02/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1424	7929841334	SV4797929841334	1900006446	19DDD2D	Lê Thị Hoàng Linh	08/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1425	6021254670	SV4796021254670	1900006447	19DTC1B	Lê Trần Nhật Duy	05/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1426	7932238423	SV4797932238423	1900006456	19DYK1A	Võ Phúc Thiên Kim	28/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1427	8222877414	SV4798222877414	1900006461	19DTA1A	Huỳnh Nguyễn Cẩm Thu	30/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1428	7934882123	SV4797934882123	1900006463	19DDD1B	Phạm Thị Yến Nhi	29/03/2001	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
1429	6821461757	SV4796821461757	1900006465	19DDS1A	Nguyễn Hạ Nhi	23/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1430	7937728979	SV4797937728979	1900006467	19DKS1A	Nguyễn Trọng Đức	01/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1431	8022090120	SV4798022090120	1900006468	19DYK1A	Nguyễn Phương Quyên	17/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1432	7932899976	SV4797932899976	1900006469	19DDD2C	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	18/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1433	8722906370	SV4798722906370	1900006470	19DYK1A	Trần Quang Thắng	15/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1434	7526670914	SV4797526670914	1900006472	19DOT1B	Lưu Tường Kỳ	18/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1435	5621435511	SV4795621435511	1900006473	19BBAV04	Nguyễn Đình Liên Khương	27/10/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1436	7935328453	SV4797935328453	1900006481	19DOT1B	Phạm Trung Quân	26/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1437	8322456165	SV4798322456165	1900006490	19DDS1A	Nguyễn Thị Diễm Tiên	07/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1438	6221090332	SV4796221090332	1900006492	19DDS1A	Nguyễn Quang Lộc	20/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1439	8021669436	SV4798021669436	1900006495	19DNH3A	Võ Đăng Khoa	14/05/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1440	7526104793	SV4797526104793	1900006502	19DXD1A	Nguyễn Hữu Quốc Anh	26/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1441	8322196697	SV4798322196697	1900006503	19DDD1B	Phạm Thị Thùy Trang	29/01/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
1442	5420033557	SV4795420033557	1900006504	19DTH1B	Phan Anh Bảo	20/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1443	7932150182	SV4797932150182	1900006511	19DDD1B	Phan Minh Quang	28/05/2001	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
1444	7936952400	SV4797936952400	1900006515	19DTH3A	Nguyễn Đình Hoàng	31/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1445	7935507244	SV4797935507244	1900006517	19DDS1B	Phạm Thị Kiều	09/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1446	5420068616	SV4795420068616	1900006519	19DYK1A	Phù Trịnh Kim Ngân	04/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1447	7935926771	SV4797935926771	1900006521	19DYK1A	Đồng Tiến Đạt	10/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1448	5620685357	SV4795620685357	1900006524	19DMK1A	Lê Thị Huyền Trân	30/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1449	7928264646	SV4797928264646	1900006526	19DDS1B	Phạm Nhựt Minh	17/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1450	7935529167	SV4797935529167	1900006530	19DDD1B	Lê Thanh Bảo Ngọc	16/01/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
1451	7934405026	SV4797934405026	1900006531	19DOT1B	Nguyễn Đoàn Khuê	15/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1452	7933364878	SV4797933364878	1900006537	19DLK1A	Trần Thụy Yến Nhi	02/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1453	8223919881	SV4798223919881	1900006545	19DKS3A	Đinh Phan Thành Hưng	29/07/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1454	7929161422	SV4797929161422	1900006547	20DDH1B	Trần Ngọc Duy	01/08/2001	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
1455	7934920617	SV4797934920617	1900006555	19DYK1A	Lê Ngọc Thanh Vy	08/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1456	7937657979	SV4797937657979	1900006560	19DYK1A	Võ Anh Khoa	22/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1457	7931572485	SV4797931572485	1900006562	19DYD1A	Lê Văn Khoa	04/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1458	9122809091	SV4799122809091	1900006563	19DOT1B	Dư Thanh Hậu	28/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1459	7931115290	SV4797931115290	1900006564	19DDS1B	Võ Hồng Nhi	12/09/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
1460	7931305202	SV4797931305202	1900006565	19DDS1B	Lê Thị Mỹ Huyền	03/07/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
1461	7935036321	SV4797935036321	1900006575	19DQT1A	Nguyễn Thị Kiều Vy	21/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1462	8223320097	SV4798223320097	1900006580	19DTH1B	Phan Quốc Hưng	26/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1463	8222321370	SV4798222321370	1900006590	19DOT1B	Trần Phước Hưng	30/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1464	8322267461	SV4798322267461	1900006593	19DDS1B	Lê Cát Tường	23/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1465	7930749428	SV4797930749428	1900006596	19DDS1B	Nguyễn Lê Tấn Lộc	13/10/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1466	9121817317	SV4799121817317	1900006603	19DDS1B	Nguyễn Thị Xuân Thảo	03/02/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1467	7938313448	SV4797938313448	1900006604	19DDS1B	Quách Hồng Hân	02/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1468	6020385127	SV4796020385127	1900006606	19DDT1A	Hồ Công Hoài Bảo	27/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1469	7936321973	SV4797936321973	1900006607	19DDD1B	Nguyễn Anh Thư	12/11/2001	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
1470	7933696690	SV4797933696690	1900006620	19DDD1B	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	22/08/2001	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
1471	7934868389	SV4797934868389	1900006622	19DYK1A	Nguyễn Bình Kim Ngân	20/04/2000	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
1472	8023428590	SV4798023428590	1900006625	19DHT1A	Nguyễn Thế Vinh	26/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1473	6020477287	SV4796020477287	1900006629	19DDS1B	Võ Nguyễn Tường Vy	20/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1474	5420956483	SV4795420956483	1900006633	19DTH1B	Trương Ngọc Tú	19/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1475	7937083966	SV4797937083966	1900006638	19DYK1A	Trần Lê Thiện Khôi	30/09/2001	79-490	01/01/2023	31/12/2023	X
1476	9521922364	SV4799521922364	1900006642	19DXD1A	Trần Lê Hải Đăng	17/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1477	7932442791	SV4797932442791	1900006643	19DYK1A	Chu Tấn Sơn	06/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1478	8322842070	SV4798322842070	1900006644	19DDS1B	Nguyễn Lê Vũ Khang	24/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1479	7022069576	SV4797022069576	1900006646	19DDS1B	Nguyễn Cao Sơn	09/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1480	8421432678	SV4798421432678	1900006648	19DDS1B	Lâm Chí Hưng	19/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1481	7932368986	SV4797932368986	1900006650	19DDD1B	Nguyễn Thị Anh Thư	28/07/2001	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
1482	9123374381	SV4799123374381	1900006651	19DOT1B	Chung Hữu Phúc	24/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1483	6020956848	SV4796020956848	1900006657	19DDS1B	Trương Quỳnh Khánh	03/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1484	9122029320	SV4799122029320	1900006658	19DHH1A	Bùi Thị Minh Thư	13/01/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
1485	8023461014	SV4798023461014	1900006665	19DTT1A	Nguyễn Thị Vân Anh	12/01/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1486	8223249684	SV4798223249684	1900006668	19DYK1A	Nguyễn Thị Anh Thư	17/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1487	8924417822	SV4798924417822	1900006672	19DYK1A	Bùi Văn Khang	2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1488	7928362526	SV4797928362526	1900006674	19DDD2D	La Huỳnh Hồng Yến	06/04/2001	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
1489	7937985079	SV4797937985079	1900006682	19DDS1B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	16/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1490	8222144470	SV4798222144470	1900006686	19DTT1A	Phạm Tường Vy	03/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1491	7221297934	SV4797221297934	1900006687	19DOT1B	Võ Duy Tân	18/06/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1492	8023395087	SV4798023395087	1900006691	19DDS1B	Nguyễn Quang Anh	16/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1493	7523789851	SV4797523789851	1900006692	19DYK1A	Hồ Phạm Đăng Khoa	19/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1494	8222279929	SV4798222279929	1900006695	19DTT3B	Phạm Huỳnh Diễm Trinh	27/01/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1495	7937911560	SV4797937911560	1900006698	19DXN1A	Nguyễn Hoàng Thanh Nhàn	12/12/1997	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1496	7932431453	SV4797932431453	1900006701	19DDS1B	Nguyễn Võ Thanh Quang	15/03/2001	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
1497	7936188956	SV4797936188956	1900006702	19DKT1A	Lê Huỳnh Thúy Diệu	11/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1498	8923932756	SV4798923932756	1900006706	19DYK1A	Trương Hoàng Việt	26/06/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
1499	7933741803	SV4797933741803	1900006710	19DYK1A	Nguyễn Ngọc Minh Hân	28/04/2001	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
1500	8223317388	SV4798223317388	1900006711	19DHT1A	Lê Hải Đăng	10/07/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1501	7934491542	SV4797934491542	1900006712	19DYK1A	Nguyễn Xuân Trường	27/01/1997	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1502	7934095730	SV4797934095730	1900006713	19DYK1A	Nguyễn Hồng Phương Uyên	09/08/1993	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1503	7937960381	SV4797937960381	1900006719	19DDS1B	Đỗ Văn Hoàn	21/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1504	7938018732	SV4797938018732	1900006723	19DDD1B	Nguyễn Ngọc Lan Anh	27/04/2001	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
1505	8923849591	SV4798923849591	1900006725	19DDS1B	Lê Nguyễn Ngọc Trân	17/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1506	5121004365	SV4795121004365	1900006727	19DKT1A	Ngô Thị Kiều My	26/06/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1507	7936928152	SV4797936928152	1900006728	19DQT2A	Trần Phương Trinh	17/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1508	8022638654	SV4798022638654	1900006729	19DDD1B	Trần Thị Kim Ngân	10/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1509	8022627971	SV4798022627971	1900006730	19DDD1B	Nguyễn Phạm Phương Anh	20/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1510	7928605703	SV4797928605703	1900006738	19DTH1B	Nguyễn Hữu Phúc	17/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1511	7937959857	SV4797937959857	1900006742	19DTH1B	Nguyễn Tiến Anh	14/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1512	8322015612	SV4798322015612	1900006745	19DDS1B	Nguyễn Phan Chí Thành	26/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1513	7937997738	SV4797937997738	1900006746	19DDD1B	Trịnh Nguyễn Tường Vy	21/12/2001	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
1514	7934849004	SV4797934849004	1900006752	19DYK1A	Trần Lê Hân	30/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1515	8721866897	SV4798721866897	1900006754	19DDD1B	Nguyễn Thị Kim Tuyến	01/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1516	8721804690	SV4798721804690	1900006755	19DDD1B	Phạm Thị Kim Hồng	04/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1517	6020574126	SV4796020574126	1900006756	19DDD1B	Lê Thị Thanh Hạ	17/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1518	7515103262	SV4797515103262	1900006758	19DDD1B	Phạm Văn Thanh	18/07/1992	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1519	7931449755	SV4797931449755	1900006761	19DLK1A	Trần Lê Minh Hiếu	27/08/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
1520	7929229491	SV4797929229491	1900006762	19DYK1A	Bùi Võ Kiều Dung	27/01/1999	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
1521	7936924918	SV4797936924918	1900006763	19DTH1B	Lê Trọng Vũ	08/12/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
1522	8223818368	SV4798223818368	1900006786	19DDD1B	Nguyễn Đức Hương Vy	03/08/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
1523	8923388079	SV4798923388079	1900006787	19DKS1A	Nguyễn Thanh Toàn	20/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1524	7936533583	SV4797936533583	1900006788	19DKT1B	Nguyễn Thị Anh Tú	12/08/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
1525	7222404540	SV4797222404540	1900006793	19DKT1B	Lê Thị Kiều Trang	08/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1526	7929749146	SV4797929749146	1900006794	19DKS3A	Nguyễn Thái Bình	17/03/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1527	6221031626	SV4796221031626	1900006797	19DYK1A	Lê Nữ Trâm Anh	01/07/2001	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
1528	7935262621	SV4797935262621	1900006803	19DTA2A	Nguyễn Thiên Trúc Vy	14/04/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
1529	7934315400	SV4797934315400	1900006806	19DOT1B	Nguyễn Quốc Đạt	24/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1530	7936948482	SV4797936948482	1900006817	19DKS1A	Trịnh Phương Mai	01/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1531	8221974431	SV4798221974431	1900006819	19DDD1B	Võ Minh Tiến	07/05/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1532	8723612589	SV4798723612589	1900006821	19DDH1A	Bùi Thị Minh Thư	09/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1533	7938175240	SV4797938175240	1900006823	19DKT1A	Quách Kim Huyền	24/08/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1534	7936374902	SV4797936374902	1900006828	19DDD1B	Hồ Nguyễn Thanh	03/05/2001	79-042	01/01/2023	31/12/2023	
1535	8222335612	SV4798222335612	1900006831	19DDS1B	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	16/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1536	7935353669	SV4797935353669	1900006834	19DDD1B	Phạm Xuân Mai	23/09/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
1537	8022796121	SV4798022796121	1900006838	19DXN1A	Nguyễn Huỳnh Vĩ Kha	10/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1538	8221986451	SV4798221986451	1900006839	19DTH1B	Trương Minh Tài	15/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1539	8223284103	SV4798223284103	1900006849	19DDD1B	Lê Thị Tú Anh	19/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1540	7221200429	SV4797221200429	1900006856	19DDS1B	Trần Ngọc Khánh Vy	03/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1541	9121809568	SV4799121809568	1900006857	19DDS1B	Nguyễn Ngọc Như Ý	18/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1542	6822126829	SV4796822126829	1900006858	19DDP1A	Dương Thị Hoài	24/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1543	7526237287	SV4797526237287	1900006861	19DSH1A	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	24/07/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1544	8422233737	SV4798422233737	1900006862	19DDD1B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11/11/2001	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
1545	4920088674	SV4794920088674	1900006864	19DDS1B	Bùi Thị Thanh Nga	01/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1546	5820768896	SV4795820768896	1900006868	19DYK1A	Trần Hồng Việt	18/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1547	7937799422	SV4797937799422	1900006869	19DVY1A	Nguyễn Minh Quân	26/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1548	8223314703	SV4798223314703	1900006875	19DHT1A	Võ Thành Minh Ngọc	22/03/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1549	9421847827	SV4799421847827	1900006880	19DDS1B	Nguyễn Thị Cẩm Bình	2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1550	8922749051	SV4798922749051	1900006885	19DOT1B	Lâm Triệu Minh	16/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1551	8322173874	SV4798322173874	1900006886	19DKT1A	Phạm Thị Trúc Ly	31/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1552	5820067927	SV4795820067927	1900006889	19DTC1A	Võ Hoàng Phúc Thịnh	03/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1553	9621565460	SV4799621565460	1900006891	19DOT1C	Lê Thanh Tùng	25/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1554	7937771167	SV4797937771167	1900006896	19DTP1A	Trần Thị Hiền	18/07/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1555	8721696241	SV4798721696241	1900006903	19DNH3A	Đỗ Thị Thanh Thảo	29/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1556	8924519855	SV4798924519855	1900006906	19DYK1A	Nguyễn Cẩm Nhung	08/03/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
1557	7937452460	SV4797937452460	1900006907	19DTP1A	Dương Minh Thiện	06/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1558	7932724222	SV4797932724222	1900006910	19DYK1A	Nguyễn Ngọc Nhi	23/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1559	7721419527	SV4797721419527	1900006916	19DCD1A	Nguyễn Văn Đồng	19/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1560	6020524908	SV4796020524908	1900006918	19DDD1B	Trần Thị Thanh Ngân	22/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1561	7937769881	SV4797937769881	1900006919	19DTA2B	Giang Hoàng Khánh	10/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1562	6622864446	SV4796622864446	1900006922	19DQT1A	Nguyễn Thanh Loan	28/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1563	6020653810	SV4796020653810	1900006930	19DXN1A	Hà Hoàng Phúc	13/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1564	7524410716	SV4797524410716	1900006933	19DTT1A	Lê Vũ Hà Anh	16/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1565	9521330008	SV4799521330008	1900006937	19DYK1A	Đặng Ngô Nhật Duy	28/10/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
1566	8321686132	SV4798321686132	1900006942	19DQN1A	Đỗ Nhật Tiến	11/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1567	6422658169	SV4796422658169	1900006944	19DOT1C	Trương Thanh Tài	26/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1568	8321772289	SV4798321772289	1900006946	19DLK1A	Phạm Thanh Xuân	19/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1569	8021751526	SV4798021751526	1900006948	19DOT1C	Trần Hoàng Khải	18/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1570	7721530547	SV4797721530547	1900006954	19DTH1B	Nguyễn Huỳnh Thông	07/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1571	7930094881	SV4797930094881	1900006957	19DYK1A	Nguyễn Quốc Khánh	20/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1572	8722433401	SV4798722433401	1900006958	19DOT1C	Cao Hoàng Thuận	16/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1573	7526320491	SV4797526320491	1900006963	19DTP1A	Phạm Trần Kim Ngân	29/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1574	7221896259	SV4797221896259	1900006965	19DNH1A	Cổ Hoàng Khang	05/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1575	6020335837	SV4796020335837	1900006969	19DYK1A	Thiều Trần Thanh Trân	05/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1576	8723438023	SV4798723438023	1900006970	19DDD1B	Trương Nguyễn Hân	07/10/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
1577	8223422616	SV4798223422616	1900006973	19DOT1C	Nguyễn Minh Hậu	06/11/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1578	8023009496	SV4798023009496	1900006974	19DTT3A	Châu Hoàng Châu	21/07/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1579	8322287620	SV4798322287620	1900006977	19DOT1C	Nguyễn Lý Hùng	19/06/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1580	7523625249	SV4797523625249	1900006978	19DQT2C	Lê Thanh Hiền	13/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1581	7935987212	SV4797935987212	1900006987	19DDD1B	Lê Kim Ngân	21/04/2001	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
1582	7937482581	SV4797937482581	1900006988	19DXD1A	Nguyễn Phúc Đạt	23/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1583	8421699691	SV4798421699691	1900006989	19DTA1B	Tiêu Thị Kiều Phương	30/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1584	8021589719	SV4798021589719	1900006990	19DYK1A	Hồ Anh Nguyên	24/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1585	7936925030	SV4797936925030	1900006994	19DTA2B	Trần Thị Quế Trâm	27/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1586	7937081694	SV4797937081694	1900006997	19DDD1B	Trần Hữu Đạt	30/07/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1587	7933999695	SV4797933999695	1900007000	19DDS1B	Trần Ngọc Dung	30/08/2001	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
1588	8924537443	SV4798924537443	1900007003	19DYK1A	Nguyễn Ngọc Yến	16/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1589	7526016138	SV4797526016138	1900007004	19DTK1A	Lê Hoàng Tường Vi	21/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1590	7934988642	SV4797934988642	1900007006	19DYK1A	Nguyễn Thị Minh Thu	01/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1591	7932724203	SV4797932724203	1900007013	19DYK1A	Chua Anh Hào	09/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1592	7222376804	SV4797222376804	1900007015	19DTC1A	Nguyễn Hồ Mỹ Uyên	15/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1593	7932613911	SV4797932613911	1900007017	19DDS1B	Nguyễn Thị Kim Uyên	02/01/2001	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
1594	7929943588	SV4797929943588	1900007024	19DXN1A	Nguyễn Quốc Huy	06/09/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1595	7938069399	SV4797938069399	1900007026	19DYK1A	Lê Thanh Bảo Ngân	10/12/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1596	7721509625	SV4797721509625	1900007035	19DTP1A	Trần Phạm Yến Nhi	07/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1597	8022764675	SV4798022764675	1900007040	19DHH1A	Huỳnh Trần Hoàng Thi	18/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1598	7934093753	SV4797934093753	1900007044	19DDS1B	Lê Thị Hồng Liên	17/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1599	7934355955	SV4797934355955	1900007045	19DKS1A	Nguyễn Tấn Tài	13/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1600	5220042715	SV4795220042715	1900007055	19DDS1B	Phan Thúy Thanh	06/12/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1601	7936384486	SV4797936384486	1900007059	19DDS1B	Nguyễn Ngọc Hằng Ny	09/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1602	7525014406	SV4797525014406	1900007063	19DYK1B	Đồng Ngọc Như Thủy	05/08/2001	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
1603	7721608596	SV4797721608596	1900007077	19DYK1B	Phan Thành Đạt	25/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1604	9121808019	SV4799121808019	1900007086	19DYK1B	Nguyễn Ngọc Anh Thư	24/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1605	5420089649	SV4795420089649	1900007090	19DYK1B	Nguyễn Văn Tâm	26/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1606	7221906754	SV4797221906754	1900007091	19DOT1C	Hồ Tấn Lộc	26/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1607	7937846925	SV4797937846925	1900007098	19DDS1B	Vũ Minh Trâm	05/05/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
1608	7935243213	SV4797935243213	1900007100	19DTH1B	Võ Gia Phúc	10/03/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1609	7937633777	SV4797937633777	1900007101	19DCD1A	Nguyễn Hoàng Minh	07/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1610	8223647358	SV4798223647358	1900007104	19DVY1A	Đỗ Thị Ái Vân	09/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1611	8322007735	SV4798322007735	1900007107	19DDD1B	Võ Nguyễn Phương Dung	23/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1612	8021995340	SV4798021995340	1900007108	19DYK1B	Đỗ Thanh Ngân	12/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1613	8421848659	SV4798421848659	1900007115	19DOT1C	Lâm Quốc Đạt	2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1614	7721845173	SV4797721845173	1900007116	19BHMV01	Nguyễn Thị Như Ý	11/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1615	7721898327	SV4797721898327	1900007125	19DYK1B	Nguyễn Xuân Tường Vy	15/12/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
1616	7221542713	SV4797221542713	1900007127	19DOT1C	Lê Thành Danh	27/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1617	8022165435	SV4798022165435	1900007128	19DYK1B	Trần Ngọc Trâm	02/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1618	8924395617	SV4798924395617	1900007134	19DDS1B	Phan Thị Kim Ngân	13/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1619	7221732311	SV4797221732311	1900007136	19DOT1C	Nguyễn Minh Bảo	25/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1620	5420087258	SV4795420087258	1900007137	19DYK1B	Nguyễn Thị Hồng Khanh	09/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1621	7221355410	SV4797221355410	1900007147	19DDS1B	Phan Trần Hồng Phúc	30/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1622	8222406661	SV4798222406661	1900007150	19DXN1A	Trương Thảo Quyên	05/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1623	7935115346	SV4797935115346	1900007159	19DTA3A	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	28/08/2001	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
1624	7935426395	SV4797935426395	1900007171	19DTH1B	Lê Hữu Phát	22/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1625	6421429937	SV4796421429937	1900007178	19DTC1A	Đoàn Châu Anh	07/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1626	7525783500	SV4797525783500	1900007183	19DTT3B	Nguyễn Thị Hồng Thi	16/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1627	7939213365	SV4797939213365	1900007187	19DYK1B	Nguyễn Đức Vũ Bảo	21/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1628	8222986312	SV4798222986312	1900007194	19DXD1B	Trần Đức Duy	06/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1629	8722465218	SV4798722465218	1900007195	19DDT1A	Trần Tấn Huy	01/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1630	8621366767	SV4798621366767	1900007198	19DYK1B	Lê Giao Linh	19/01/2001	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
1631	4420112238	SV4794420112238	1900007200	19DQT1A	Trương Tấn Toàn	26/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1632	7933056449	SV4797933056449	1900007201	19DDT1B	Nguyễn Phước Lợi	24/01/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1633	7933837321	SV4797933837321	1900007211	19DDD1B	Nguyễn Thị Bích Trâm	03/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1634	7933195828	SV4797933195828	1900007214	19DKS3B	Nguyễn Minh Khang	15/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1635	8621724226	SV4798621724226	1900007217	19DKS1B	Nguyễn Vủ Luân	17/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1636	9123350570	SV4799123350570	1900007226	19DMK1A	Trang Trung Hiếu	08/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1637	6421704711	SV4796421704711	1900007227	19DKT1A	Trần Thị Mỹ Linh	2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
1638	6020601107	SV4796020601107	1900007234	19DQT1A	Trần Thị Như	20/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1639	9122955052	SV4799122955052	1900007235	19DTT3A	Ngô Thị Ngọc Hà	09/01/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1640	7021319656	SV4797021319656	1900007240	19DOT1C	Vũ Mạnh Cường	29/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1641	8322322839	SV4798322322839	1900007241	19DLG1A	Nguyễn Thị Mỹ Chi	05/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1642	8924537516	SV4798924537516	1900007242	19DDS1B	Hầu Võ Bảo Ngọc	07/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1643	8923486340	SV4798923486340	1900007247	19DDS1B	Nguyễn Huỳnh Như	06/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1644	5621290825	SV4795621290825	1900007253	19DXN1A	Mai Nguyễn Trúc An	24/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1645	8923299604	SV4798923299604	1900007254	19DQT2C	Bùi Thị Ngọc Thuận	28/07/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1646	6422827470	SV4796422827470	1900007259	19DDS1B	Từ Thị Tú Uyên	22/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1647	8923299608	SV4798923299608	1900007262	19DKT1A	Bùi Thị Ngọc Thảo	28/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1648	8421299204	SV4798421299204	1900007263	19DOT1C	Trần Đức Trung	01/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1649	8421897561	SV4798421897561	1900007264	19DOT1C	Kim Anh Tuấn	23/09/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1650	7721250978	SV4797721250978	1900007266	19DDS1B	Vũ Lệ Quỳnh	06/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1651	8722384900	SV4798722384900	1900007268	19DTH1B	Hồ Trọng Bình	06/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1652	8723749569	SV4798723749569	1900007269	19DYK1B	Lê Quang Hà	09/03/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
1653	8022983009	SV4798022983009	1900007270	19DDD1B	Hồ Ngọc Hân	03/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1654	8421931915	SV4798421931915	1900007275	19DOT1C	Kim Nguyễn Khải Minh	30/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1655	9731948908	SV4799731948908	1900007276	19DDS1B	Dương Bích Trâm	01/02/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1656	8421102383	SV4798421102383	1900007277	19DDS1B	Dư Thu Ngân	17/08/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1657	7933038333	SV4797933038333	1900007278	19BBAV03	Nguyễn Vũ Duy Thanh	20/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1658	7424663446	SV4797424663446	1900007280	19DDS1B	Nguyễn Thị Quỳnh Như	24/07/2001	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
1659	5420890447	SV4795420890447	1900007283	19DOT1C	Lê Ngọc Tiên	24/09/2001	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
1660	8023002805	SV4798023002805	1900007286	19DDD1B	Nguyễn Trần Phương Uyên	13/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1661	8422376031	SV4798422376031	1900007287	19DCD1A	Nguyễn Văn Qúi	04/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1662	6020580876	SV4796020580876	1900007288	19DTT1A	Lê Thị Giang Hà	20/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1663	6822016412	SV4796822016412	1900007289	19DDS1B	Bùi Lương Quốc Bảo	14/11/2001	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
1664	7722348734	SV4797722348734	1900007290	19DDS1B	Đặng Thụy Quê Hương	17/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1665	7021800885	SV4797021800885	1900007292	19DQT2A	Lê Thị Tiểu Cầm	02/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1666	7937082844	SV4797937082844	1900007299	19DDP1A	Mai Thanh Ngân	19/10/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
1667	8421077221	SV4798421077221	1900007304	19DYK1B	Trần Thị Ngọc Hân	05/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1668	9622878244	SV4799622878244	1900007311	19DTC1A	Nguyễn Tố Như	12/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1669	9622838136	SV4799622838136	1900007314	19DTC1A	Nguyễn Trọng Nguyễn	23/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1670	9621898942	SV4799621898942	1900007319	19DOT1C	Huỳnh Ý Nhi	13/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1671	7021646138	SV4797021646138	1900007321	19DTH2D	Nguyễn Thị Kim Phụng	01/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1672	8222561407	SV4798222561407	1900007322	19DTA2B	Phan Thị Tuyết Vân	25/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1673	6021182539	SV4796021182539	1900007325	19DKS1B	Nguyễn Trung Hậu	20/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1674	8023041593	SV4798023041593	1900007328	19DOT1C	Lê Phạm Lâm Vi	07/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1675	5620770118	SV4795620770118	1900007331	19DOT1C	Đinh Tường Nghiêm	17/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1676	9521611191	SV4799521611191	1900007339	19DVN1A	Nguyễn Ngọc Ngọc	12/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1677	8922367319	SV4798922367319	1900007340	19DDS1B	Trần Thị Huyền Trân	14/05/2001	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
1678	8924422869	SV4798924422869	1900007342	19DYK1B	Phạm Võ Hồng Vy	21/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1679	7934919530	SV4797934919530	1900007347	19DQT1A	Lê Hoàng Nam	09/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1680	8621538316	SV4798621538316	1900007351	19DKT1A	Lê Nguyễn Thu Ngân	09/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1681	5220667713	SV4795220667713	1900007353	19DCD1A	Nguyễn Nhật Trường	20/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1682	8924077018	SV4798924077018	1900007354	19DKT1A	Nguyễn Thị Kim Ngân	13/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1683	8222608869	SV4798222608869	1900007355	19DTT1B	Lê Thị Thùy Duyên	02/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1684	8321284458	SV4798321284458	1900007360	19DDS1B	Nguyễn Phương Hà	07/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1685	7221899968	SV4797221899968	1900007361	19DOT1C	Nguyễn Huy Nhân	19/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1686	8222905592	SV4798222905592	1900007367	19DDS1B	Nguyễn Thị Kim Quyên	25/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1687	7022361105	SV4797022361105	1900007382	19DTH3A	Lê Văn Tiến	27/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1688	7935318958	SV4797935318958	1900007383	19DTH1B	Trần Thanh Danh	09/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1689	8223018094	SV4798223018094	1900007396	19DOT1D	Cao Minh Nghĩa	06/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1690	7722422383	SV4797722422383	1900007398	19DTA3A	Lý Đỗ Mai Lâm	03/09/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1691	7022124529	SV4797022124529	1900007400	19DDP1B	Đỗ Nguyễn Thùy Dương	28/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1692	8022687402	SV4798022687402	1900007401	19DKT1A	Hồ Lam Thủy	22/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1693	7932887301	SV4797932887301	1900007402	19DKS3A	Đặng Quang Đạt	12/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1694	7934849313	SV4797934849313	1900007403	19DTT1B	Lê Thị Mỹ Tiên	10/01/2001	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
1695	5221864800	SV4795221864800	1900007404	19DDD1C	Hồ Thị Kim Chi	06/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1696	7523428624	SV4797523428624	1900007414	19DTT3B	Huỳnh Châu Tuấn	08/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1697	7937695694	SV4797937695694	1900007416	19DTA1B	Lê Thị Phương Nhi	04/03/2001	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
1698	8721876974	SV4798721876974	1900007419	19DYK1B	Phạm Minh Hiếu	05/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1699	8222190511	SV4798222190511	1900007422	19DTP1B	Nguyễn Thanh Tâm	22/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1700	8723482771	SV4798723482771	1900007425	19DOT1D	Huỳnh Văn Hậu	15/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1701	8223439018	SV4798223439018	1900007429	19DXD1A	Trần Trọng Nhân	25/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1702	8022403967	SV4798022403967	1900007430	19DLK1A	Nguyễn Thanh Nguyên	27/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1703	9622219758	SV4799622219758	1900007436	19DOT1D	Phan Bảo Duy	21/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1704	7937540950	SV4797937540950	1900007437	19DOT1D	Hoàng Công Khánh	22/12/2001	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
1705	8322021545	SV4798322021545	1900007438	19DKT1A	Nguyễn Thị Xuân Thắm	22/06/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
1706	8322549856	SV4798322549856	1900007441	19DKS3A	Phạm Thành Nhơn	25/11/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1707	5621166106	SV4795621166106	1900007444	19DDP1B	Phan Lê Ngọc Trâm	02/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1708	8723344530	SV4798723344530	1900007446	19DDS1B	Đồng Thị Bích Thủy	28/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1709	7938186383	SV4797938186383	1900007447	19DDD1C	Võ Thị Kim Hương	16/04/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1710	6622205385	SV4796622205385	1900007454	19DOT1D	Phan Thanh Trọng	10/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1711	8222579326	SV4798222579326	1900007458	19DSH1A	Huỳnh Quí Nguyệt	01/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1712	7936243824	SV4797936243824	1900007459	19DNH3A	Lê Hữu Long	09/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1713	7523392905	SV4797523392905	1900007474	19DDS1B	Đỗ Ngọc Tú Duyên	17/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1714	8223009172	SV4798223009172	1900007476	19DYD1A	Lê Ngọc Vân Phương	29/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1715	7526105728	SV4797526105728	1900007478	19DOT1C	Châu Hải Triều	10/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1716	7524459440	SV4797524459440	1900007481	19DDS1B	Trương Thị Thùy Trang	03/08/2001	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
1717	7222123084	SV4797222123084	1900007484	19DTH1B	Lê Huỳnh Hoài Văn	19/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1718	8021963234	SV4798021963234	1900007490	19DYK1B	Võ Hồ Huy Lượng	20/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1719	6020604978	SV4796020604978	1900007494	19DTH1B	Trần Ngọc Thạch	12/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1720	5621131710	SV4795621131710	1900007495	19DKT1A	Nguyễn Lê Quỳnh Như	05/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1721	5221174939	SV4795221174939	1900007498	19DOT1D	Nguyễn Trường An	09/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1722	7932142620	SV4797932142620	1900007503	19DYK1B	Nguyễn Phương Minh	12/02/2001	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
1723	7935176523	SV4797935176523	1900007507	19DOT1D	Thái Nhựt Tân	27/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1724	8924482386	SV4798924482386	1900007514	19DKS3B	Phạm Văn Hoàng	25/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1725	7938177002	SV4797938177002	1900007519	19DOT1D	Vũ Đức Huy	30/09/2001	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
1726	8223221573	SV4798223221573	1900007521	19DDD2C	Nguyễn Thị Thúy Hằng	20/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1727	8023217088	SV4798023217088	1900007523	19DDD1C	Nguyễn Kiều Trúc Vy	12/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1728	8222709822	SV4798222709822	1900007528	19DOT1D	Võ Thành Nhân	26/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1729	5620402605	SV4795620402605	1900007538	19DTH1C	Vũ Tiến Đạt	22/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1730	7938218288	SV4797938218288	1900007541	19DKT1A	Thái Xuân Hương	29/08/2001	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
1731	8021541955	SV4798021541955	1900007542	19DYK1B	La Thanh Ngân	15/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1732	8221865875	SV4798221865875	1900007553	19DDD1C	Lê Trần Kim Ngọc	21/04/2001	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
1733	8022616646	SV4798022616646	1900007558	19DDT1A	Nguyễn Thành Nhân	08/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1734	9621988312	SV4799621988312	1900007563	19DTA2B	Trần Huỳnh Ngọc	25/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1735	9121869735	SV4799121869735	1900007565	19DKT1A	Đinh Ngọc Linh	31/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1736	8021603370	SV4798021603370	1900007568	19DKS3A	Phạm Thanh Hiền	06/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1737	9520924026	SV4799520924026	1900007574	19DTA2B	Trương Hoài An	15/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1738	9621303461	SV4799621303461	1900007575	19DYS1A	Lê Huỳnh Long	12/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1739	7935810913	SV4797935810913	1900007580	19DDD1C	Mai Thị Bảo Trân	24/04/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
1740	6421582570	SV4796421582570	1900007586	19DYK1B	Nguyễn Cẩm Linh	26/11/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
1741	3820256841	SV4793820256841	1900007592	19DDS1C	Hoàng Lan Phương	14/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1742	8223751908	SV4798223751908	1900007594	19DTT3A	Bùi Quang Hiển	08/03/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
1743	8421234612	SV4798421234612	1900007595	19DXN1A	Trần Thị Mộng Tiền	10/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1744	8022602346	SV4798022602346	1900007602	19DYK1B	Phạm Thị Mỹ Hương	16/08/2001	79-530	01/01/2023	31/12/2023	
1745	9121771529	SV4799121771529	1900007606	19DYK1B	Lưu Gia Hân	31/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1746	8023460528	SV4798023460528	1900007608	19DDS1C	Nguyễn Trọng Nhân	07/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1747	8023135837	SV4798023135837	1900007609	19DDL1A	Phạm Ngọc Ánh	17/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1748	8023339567	SV4798023339567	1900007615	19DDS1C	Nguyễn Minh Chuẩn	07/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1749	8222585945	SV4798222585945	1900007626	19DDT1A	Lê Khánh Trường	04/09/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1750	8621442224	SV4798621442224	1900007629	19DQT1A	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	05/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1751	7424531544	SV4797424531544	1900007630	19DDS1C	Trần Tường Vy	19/01/2000	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
1752	7932422579	SV4797932422579	1900007636	19DDD1C	Nguyễn Tấn Tài	14/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1753	8222431518	SV4798222431518	1900007651	19DDS1C	Trần Thị Kim Ni	19/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1754	7222545808	SV4797222545808	1900007652	19DXN1A	Phan Gia Trung	07/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1755	7722255567	SV4797722255567	1900007658	19DTH1C	Vương Kim Thành	10/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1756	7722249256	SV4797722249256	1900007661	19DTA1B	Lê Đức Hiệp	26/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1757	8022099849	SV4798022099849	1900007666	19DKT1A	Nguyễn Thị Kim Quyên	18/07/2001	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
1758	8622025051	SV4798622025051	1900007669	19DDS1D	Trương Thị Cẩm Giang	15/01/2001	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
1759	8622296251	SV4798622296251	1900007671	19DOT1D	Nguyễn Thành Long	24/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1760	8922354267	SV4798922354267	1900007673	20DXN2A	Nguyễn Phương Trang	21/04/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
1761	8223724621	SV4798223724621	1900007675	19DDD1C	Phan Nguyễn Thanh Nhi	13/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1762	8022992134	SV4798022992134	1900007676	19DDS1C	Võ Đại An Khang	23/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1763	8223083638	SV4798223083638	1900007677	19DDS1C	Nguyễn Thanh Tuyền	14/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1764	5220209802	SV4795220209802	1900007679	19DDS1C	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	27/03/2001	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
1765	8023460990	SV4798023460990	1900007681	19DTH1C	Quách Lê Trung Duy	17/06/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1766	7721914690	SV4797721914690	1900007683	19DOT1D	Nguyễn Văn Chinh	29/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1767	8322679004	SV4798322679004	1900007684	19DXN1B	Phạm Thị Kiều My	07/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1768	7524323268	SV4797524323268	1900007685	19DYD1A	Trần Thị Thanh Hương	09/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1769	7424207443	SV4797424207443	1900007696	19DYK1B	Trần Thế Tài	28/09/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1770	7928601815	SV4797928601815	1900007697	19DDD1C	Võ Thị Thu Hiền	10/04/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1771	7937698924	SV4797937698924	1900007710	19DYK1B	Lê Kim Trang	24/09/2001	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
1772	7936161282	SV4797936161282	1900007712	19DXN1B	Cao Nguyễn Thiên Phương	22/02/2001	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
1773	7937950857	SV4797937950857	1900007722	19DYK1B	Phạm Thanh Tú	27/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1774	8222565864	SV4798222565864	1900007724	19DKT1A	Trần Thị Diễm Trinh	02/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1775	7937482575	SV4797937482575	1900007726	19DXD1A	Nguyễn Đình Tuấn An	25/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1776	7424679286	SV4797424679286	1900007729	19DDS1C	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	11/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1777	8322868498	SV4798322868498	1900007731	19DOT1D	Phạm Phúc Thịnh	06/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1778	8222604915	SV4798222604915	1900007738	19DDS1C	Lê Thị Mỹ Tiên	04/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1779	6822329738	SV4796822329738	1900007748	19DDD1C	Hoàng Mỹ Uyên	02/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1780	9122371089	SV4799122371089	1900007762	19DYD1A	Danh Ngọc Trâm	04/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1781	7936329728	SV4797936329728	1900007763	19BITV02	Nguyễn Chiến Thắng	30/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1782	5420988332	SV4795420988332	1900007769	19DDS1C	Phạm Trang Thục Đoan	27/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1783	4217007682	SV4794217007682	1900007776	19DDS1C	Bùi Văn Huấn	10/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1784	9122021542	SV4799122021542	1900007777	19DTC1A	Vũ Trung Hiếu	05/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1785	9122966862	SV4799122966862	1900007780	19DOT1D	Trần Phước An	04/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1786	9521882765	SV4799521882765	1900007787	19DYS1A	Nguyễn Thị Huyền Trân	05/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1787	8723483220	SV4798723483220	1900007789	19DDS1C	Phạm Song Phi Thuyền	08/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1788	8322738571	SV4798322738571	1900007793	19DDS1C	Lê Quốc Cường	21/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1789	5221027916	SV4795221027916	1900007797	19DXN1B	Nguyễn Trúc Linh	28/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1790	5120294672	SV4795120294672	1900007804	19DOT2A	Dương Văn Vĩnh	25/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1791	6020146821	SV4796020146821	1900007805	19DDL3A	Đỗ Văn Huy	29/12/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1792	6821562081	SV4796821562081	1900007806	19DXN1B	Phạm Thị Yến Nhi	09/12/2001	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
1793	8022857152	SV4798022857152	1900007811	19DDD1C	Phạm Nguyễn Thu Hương	27/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1794	9621601196	SV4799621601196	1900007814	19DDD1C	Phạm Thị Diễm Mi	09/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1795	8922685705	SV4798922685705	1900007815	19DTT3B	Lê Ngọc Thu	16/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1796	8622070652	SV4798622070652	1900007822	19DTT3B	Lê Trần Thanh Toàn	09/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1797	5621138660	SV4795621138660	1900007832	19DOT2A	Nguyễn Văn Chiều	06/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1798	7526124579	SV4797526124579	1900007837	19DOT2A	Trần Huỳnh Thiện Nhân	25/03/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1799	8022313486	SV4798022313486	1900007840	19DDS1C	Lê Thị Thanh Trúc	24/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1800	7221775252	SV4797221775252	1900007841	19DQT1A	Trần Hoàng Kim Ngân	11/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1801	8723194743	SV4798723194743	1900007845	19DHH1A	Nguyễn Thị Mỹ Dung	23/05/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
1802	9621371247	SV4799621371247	1900007861	19DQT2C	Phan Nhật Huy	28/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1803	9621663366	SV4799621663366	1900007865	19DTP1A	Nguyễn Xuân Quỳnh	22/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1804	5221832528	SV4795221832528	1900007867	19DOT2A	Phạm Quang Hùng	11/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1805	8723685814	SV4798723685814	1900007870	19DTC1B	Nguyễn Văn Hào	18/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1806	8722751522	SV4798722751522	1900007874	19DOT2A	Đỗ Minh Trí	19/04/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
1807	8724009085	SV4798724009085	1900007875	19DOT2A	Đinh Thanh Việt	10/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1808	5820031597	SV4795820031597	1900007878	19DTH1C	Lê Vĩnh Thương	12/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1809	5420816924	SV4795420816924	1900007880	19DYK1B	Bùi Phạm Thiên Ngọc	19/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1810	5820022577	SV4795820022577	1900007882	19DLK1A	Nguyễn Thanh Thơ	06/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1811	8022312339	SV4798022312339	1900007884	19DKT1A	Nguyễn Ngọc Minh Thư	29/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1812	6821558206	SV4796821558206	1900007885	19DDS1C	Nguyễn Hoàng Anh Thư	02/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1813	5220084439	SV4795220084439	1900007889	19DTT1B	Tô Thị Anh Thư	07/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1814	5220064553	SV4795220064553	1900007891	19DTT1D	Đinh Ngọc Đức	29/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1815	7933366815	SV4797933366815	1900007894	19DKT1B	Hứa Ngọc Hương	27/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1816	7525659872	SV4797525659872	1900007896	19DDT1A	Nguyễn Minh Vương	08/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1817	7931257661	SV4797931257661	1900007898	19DTC1B	Trần Thanh Tuấn	31/08/1997	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1818	7930887845	SV4797930887845	1900007899	19DLG1A	Trần Võ Tiến Thịnh	18/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1819	8321608374	SV4798321608374	1900007912	19DDP3B	Đoàn Thị Thúy Anh	08/11/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1820	5221015977	SV4795221015977	1900007913	19DTT1C	Nguyễn Lê Tiến Đạt	08/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1821	6020602685	SV4796020602685	1900007915	19DDS1C	Nguyễn Thị Uyển Vy	08/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1822	5620489224	SV4795620489224	1900007916	19DKT1B	Huỳnh Tấn Phúc	05/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1823	6721097498	SV4796721097498	1900007925	19DDP3B	Vũ Thị Linh	13/02/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1824	7934993548	SV4797934993548	1900007933	19DLK1A	Nguyễn Thanh Tú	10/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1825	7722613993	SV4797722613993	1900007941	19DXD1A	Đỗ Thành Vinh	10/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1826	7722237036	SV4797722237036	1900007943	19DOT2A	Đặng Trương Phú Ân	01/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1827	8923284432	SV4798923284432	1900007944	19DQT2C	Đặng Thị Diễm Trang	15/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1828	7722111796	SV4797722111796	1900007946	19DXD1A	Nguyễn Minh Hiếu	26/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1829	7934879990	SV4797934879990	1900007952	19DNH1B	Nguyễn Anh Triều	24/04/2001	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
1830	9621647308	SV4799621647308	1900007957	19DOT2A	Nguyễn Hữu Tính	04/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1831	8422512895	SV4798422512895	1900007968	19DDT1B	Trần Anh Hào	01/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1832	9123324374	SV4799123324374	1900007971	19DDS1C	Huỳnh Phương Anh	09/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1833	5420987480	SV4795420987480	1900007975	19DDS1C	Phan Võ Nguyên Phương	09/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1834	9521342262	SV4799521342262	1900007984	19DQT2C	Võ Ngọc Huỳnh	05/09/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1835	5120160363	SV4795120160363	1900007989	19DOT2A	Võ Phi Trường	07/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1836	8622073930	SV4798622073930	1900007990	19DDD1C	Nguyễn Thị Quỳnh Như	30/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1837	8023211601	SV4798023211601	1900007992	19DXN1B	Nguyễn Thị Kim Xuân	17/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1838	7929186822	SV4797929186822	1900007995	19DDS1C	Trương Thị Khánh Huyền	13/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1839	7928810832	SV4797928810832	1900007996	19DTH1C	Nguyễn Phạm Khánh Duy	25/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1840	7721159927	SV4797721159927	1900007997	19DKT1B	Trần Phạm Phương Linh	28/04/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1841	7937082468	SV4797937082468	1900008002	19DTNMT1A	Võ Nguyễn Ngọc Trâm	06/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1842	7222092366	SV4797222092366	1900008016	19DTT1B	Phạm Kim Phụng	04/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1843	7937702208	SV4797937702208	1900008017	19DYK1B	Phạm Quang Minh	22/10/2000	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
1844	8621367546	SV4798621367546	1900008024	19DYK1B	Ngô Quang Trường	15/02/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
1845	7935580754	SV4797935580754	1900008026	19DDS1C	Hoàng Thu Ngân	15/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1846	7721622490	SV4797721622490	1900008028	19DTA2B	Hồ Kim Phụng	30/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1847	7938128496	SV4797938128496	1900008035	19DDS1C	Nguyễn Duy Minh Toàn	06/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1848	8421534875	SV4798421534875	1900008039	19DTH1C	Lâm Thanh Lộc	29/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1849	7222418487	SV4797222418487	1900008040	19DTT1B	Đào Thị Kim Kiều	20/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1850	7935166650	SV4797935166650	1900008046	19DDS1C	Trần Kim Ngọc Diệp	25/04/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
1851	7424255679	SV4797424255679	1900008047	19DTT1C	Nguyễn Lê Bảo Nhi	15/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1852	7424255690	SV4797424255690	1900008050	19DTT1C	Nguyễn Thị Thu Thảo	02/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1853	8723438205	SV4798723438205	1900008053	19DDD1C	Đỗ Lê Hồng Phúc	27/09/2001	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
1854	7721842777	SV4797721842777	1900008060	19DDS1C	Ngô Nguyễn Phương Trinh	22/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1855	7937607244	SV4797937607244	1900008061	19DDD1C	Phạm Dương Minh Thảo	16/08/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
1856	7221824266	SV4797221824266	1900008062	19DTA2A	Trần Lý Ngọc Tuyền	08/09/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1857	7722118374	SV4797722118374	1900008081	19DXD1A	Đặng Văn Nam	21/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1858	9121810557	SV4799121810557	1900008088	19DOT2A	Bùi Mạnh Cường	11/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1859	0121809687	SV4790121809687	1900008089	19DTT1B	Nguyễn Quốc Anh	07/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1860	7221217018	SV4797221217018	1900008090	19DKS1B	Hàng Nguyễn Khánh Nguyên	28/08/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
1861	7721714916	SV4797721714916	1900008095	20DQT2B	Lê Thị Cẩm Tiên	26/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1862	7928526049	SV4797928526049	1900008096	19DTC1B	Đỗ Văn Khoa	30/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1863	8023339571	SV4798023339571	1900008097	19DDS1C	Mai Võ Quế Trâm	18/05/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1864	8722991935	SV4798722991935	1900008099	19DTH1C	Lê Linh Tiến	07/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1865	8722874033	SV4798722874033	1900008111	19DTT1B	Đặng Chí Hiền	23/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1866	8621640379	SV4798621640379	1900008112	19DDS1C	Nguyễn Thị Kim Phụng	11/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1867	8321493505	SV4798321493505	1900008118	19BITV02	Lê Phạm Ngọc Thiện	20/06/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1868	8722339206	SV4798722339206	1900008119	19DTA2B	Nguyễn Thị Bích Tuyền	28/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1869	8622087022	SV4798622087022	1900008126	19DXN1B	Nguyễn Thị Diễm My	30/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1870	6020283643	SV4796020283643	1900008133	19DYK1B	Lương Thế Hiển	31/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1871	8021844672	SV4798021844672	1900008138	19DDS1C	Bùi Thị Mỹ Duyên	10/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1872	5221122116	SV4795221122116	1900008148	19DOT2A	Đỗ Thành Đạt	02/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1873	9221740648	SV4799221740648	1900008149	19DTT1B	Lương Bội Quân	28/07/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1874	9122812971	SV4799122812971	1900008150	19DXN1B	Lý Hoa Nhiên	20/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1875	6020072964	SV4796020072964	1900008151	19DDS1C	Huỳnh Kim Linh	01/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1876	8322406297	SV4798322406297	1900008158	19DDS1C	Lê Thị Ngọc Hân	06/11/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
1877	3122221061	SV4793122221061	1900008181	19DDP1A	Phạm Thị Thanh Thủy	01/03/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
1878	7934475438	SV4797934475438	1900008186	19DDD1C	Huỳnh Đồng Thu Hạ	13/09/2001	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
1879	4216649457	SV4794216649457	1900008189	19DDD1C	Lê Anh Thơ	11/12/2000	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
1880	7928531124	SV4797928531124	1900008190	19DDS1C	Tống Lưu Thái Sơn	20/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1881	7938149202	SV4797938149202	1900008200	19DDS1C	Nguyễn Đình Trường	12/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1882	7221222614	SV4797221222614	1900008201	19DDD1C	Nguyễn Thị Hồng Yến	05/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1883	7933598790	SV4797933598790	1900008204	19BBAV01	Trần Thị Hà Thu	11/07/2001	79-020	01/01/2023	31/12/2023	X
1884	1420669998	SV4791420669998	1900008212	19DTC1B	Trần Nguyễn Trung Hiếu	30/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1885	5221367023	SV4795221367023	1900008215	19DDP1A	Nguyễn Đoàn Hải Nhi	19/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1886	8022647381	SV4798022647381	1900008232	19DOT2A	Nguyễn Văn Trường	22/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1887	8223818613	SV4798223818613	1900008235	19DXN1B	Dương Thị Quỳnh Anh	19/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1888	6822311283	SV4796822311283	1900008238	19DDS1C	Nguyễn Quỳnh Châu	15/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1889	7021307915	SV4797021307915	1900008240	19DTH1C	Nguyễn Tiến Nhật	21/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1890	6622204702	SV4796622204702	1900008241	19DOT2A	Trần Văn Đức	24/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1891	5620079767	SV4795620079767	1900008246	19DTT3A	Nguyễn Võ Ngọc Minh	11/01/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1892	5420069020	SV4795420069020	1900008248	19DOT2A	Đặng Văn Anh Tuấn	29/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1893	8421151116	SV4798421151116	1900008253	19DDS1C	Trương Ngọc Trâm	29/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1894	6822648202	SV4796822648202	1900008254	19DDS1C	Trịnh Thị Mỹ Vi	18/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1895	8322740864	SV4798322740864	1900008256	19DDS1C	Phan Thị Hồng Thắm	20/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1896	7424321522	SV4797424321522	1900008262	19DTH1D	Huỳnh Trần Uy Vũ	18/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1897	9123324392	SV4799123324392	1900008263	19DTH1D	Tô Hồng Vĩ	06/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1898	9521605612	SV4799521605612	1900008266	19DOT2A	Thái Minh Nhu	07/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1899	9622810492	SV4799622810492	1900008267	19DNH1B	Phan Thị Tuyết Nhi	24/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1900	7722165447	SV4797722165447	1900008270	19DTP1A	Vũ Anh Phương	28/01/2001	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
1901	7721609840	SV4797721609840	1900008271	19DDS1C	Lê Thị Anh Kiệt	29/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1902	6623470065	SV4796623470065	1900008276	19DDS1C	Nguyễn Phạm Hương Giang	09/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1903	8924537373	SV4798924537373	1900008277	19DYK1B	Nguyễn Hữu Trí	04/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1904	3821635339	SV4793821635339	1900008278	19DKS3A	Đỗ Thị Quyên	19/09/2000	79-010	01/01/2023	30/09/2023	
1905	8221978424	SV4798221978424	1900008284	19DDD1C	Nguyễn Thị Phương Tuyền	31/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1906	8322036891	SV4798322036891	1900008287	19DDD1C	Nguyễn Thị Ngọc Châu	27/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1907	8022152350	SV4798022152350	1900008290	19DKT1B	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	14/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1908	5820223026	SV4795820223026	1900008291	19DTH1D	Phạm Hoàng Đức	31/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1909	7936194918	SV4797936194918	1900008292	19DDD1C	Nguyễn Ngọc Trà My	30/03/2001	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
1910	8023262649	SV4798023262649	1900008293	19DDD1C	Nguyễn Thị Mỹ Quỳnh	24/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1911	9320843040	SV4799320843040	1900008296	19DXD1A	Trần Ngọc Đầy	22/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1912	8223227926	SV4798223227926	1900008305	19DDS2D	Võ Thị Hoàng Kim	11/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1913	8021637913	SV4798021637913	1900008308	19DDS1C	Lê Thị Hồng Nhung	01/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1914	8621302958	SV4798621302958	1900008310	19DDD1C	Nguyễn Thị Ngọc Hân	24/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1915	6020658001	SV4796020658001	1900008314	19DTA2B	Nguyễn Nhật Vi	10/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1916	8922198736	SV4798922198736	1900008317	19DDS1C	Nguyễn Thị Bích Duyên	17/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1917	8422231790	SV4798422231790	1900008319	19DTA1B	Nguyễn Dương Mai Thảo	27/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1918	6821796694	SV4796821796694	1900008321	19DTH1D	Phạm Hồng Minh	02/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1919	6821796975	SV4796821796975	1900008322	19DMK1A	Đỗ Văn Cường	26/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1920	8023636535	SV4798023636535	1900008328	19DSH1A	Lê Nhựt Đông	12/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1921	5420193824	SV4795420193824	1900008329	19DHH1A	Phạm Tô Hàm Uyên	14/10/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1922	5420790137	SV4795420790137	1900008331	19DDD1C	Lê Ngọc Quỳnh Thoa	29/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1923	7423745250	SV4797423745250	1900008332	19DTA3B	Lưu Thùy Dương	11/03/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1924	5120177267	SV4795120177267	1900008336	19DLK1A	Trần Thị Ngọc Giang	29/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1925	8022779173	SV4798022779173	1900008343	19DQN1A	Đỗ Ngọc Tâm	28/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1926	7937569112	SV4797937569112	1900008347	19DKS1C	Trần Thanh Xuân	17/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1927	7936109847	SV4797936109847	1900008348	19DKS1C	Nguyễn Trần An Vân	28/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1928	9521541880	SV4799521541880	1900008349	19DKS3C	Trần Mũi Ngó	17/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1929	8923266848	SV4798923266848	1900008351	19DDS1C	Võ Thị Như Ngọc	10/09/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1930	8923010750	SV4798923010750	1900008358	19DOT2B	Ngô Thanh Huy	16/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1931	5620687027	SV4795620687027	1900008364	19DDS1C	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1932	7932093941	SV4797932093941	1900008367	19DOT3A	Nguyễn Hoàng Trung	08/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1933	8322105557	SV4798322105557	1900008373	19DNH3A	Huỳnh Thị Thu Thảo	27/02/2001	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
1934	8421702583	SV4798421702583	1900008384	19DDH1A	Triệu Mẫn Duy	18/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1935	7221364521	SV4797221364521	1900008385	19DLG1A	Trần Thảo Ngân	03/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1936	8721914356	SV4798721914356	1900008399	19DYK1B	Đặng Như Ý	17/06/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
1937	5120139893	SV4795120139893	1900008403	19DVY1A	Nguyễn Thị Quỳnh Như	27/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1938	7526613862	SV4797526613862	1900008411	19DDD1C	Lê Thị Thanh Vân	10/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1939	8922801689	SV4798922801689	1900008412	19DYK1B	Trương Hồ Vũ	18/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1940	8924509248	SV4798924509248	1900008416	19DDT1B	Nguyễn Tuấn Anh	14/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1941	5121149894	SV4795121149894	1900008418	19DTH1D	Nguyễn Thành Lâm	11/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1942	5620813325	SV4795620813325	1900008422	19DOT2B	Lê Hoài Trung	07/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1943	8322685935	SV4798322685935	1900008424	19DYD1A	Võ Trung Hiếu	09/09/1994	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1944	5620125290	SV4795620125290	1900008425	19BBAV04	Nguyễn Huỳnh Trúc Linh	11/11/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
1945	5420206799	SV4795420206799	1900008444	19DDD1C	Lê Thị Thu Thảo	25/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1946	8222531413	SV4798222531413	1900008455	19DDD1D	Nguyễn Mộng Anh Thơ	01/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1947	8421953232	SV4798421953232	1900008462	19DKT1B	Lê Thị Bé Quyên	14/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1948	6721097868	SV4796721097868	1900008465	19DDD1D	Huỳnh Thị Ngọc Nguyên	20/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1949	8222551161	SV4798222551161	1900008470	19DYK1B	Thái Đặng Anh Thư	04/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1950	6422264391	SV4796422264391	1900008472	19DKS3A	Vũ Thị Yến Nhi	06/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1951	8924382612	SV4798924382612	1900008474	19DOT2B	Hồ Anh Hào	28/09/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
1952	6822464334	SV4796822464334	1900008482	19DTC1B	Phạm Thị Như Quỳnh	05/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1953	9621794453	SV4799621794453	1900008492	19DOT2B	Nguyễn Hữu Phước	21/11/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
1954	8723437951	SV4798723437951	1900008497	19DTT1D	Trần Thị Ngọc Thanh	03/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1955	5220771807	SV4795220771807	1900008503	19DTH1D	Nguyễn Văn Mạnh	21/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1956	8222968768	SV4798222968768	1900008506	19DDH1A	Nguyễn Nhựt Long	23/04/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
1957	8621587072	SV4798621587072	1900008511	19DTC1B	Lê Thị Yến Nhi	28/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1958	8222342633	SV4798222342633	1900008518	19DQT2C	Nguyễn Thân Kim Ngọc	04/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1959	8924010504	SV4798924010504	1900008520	19DDS1C	Trần Văn Thuận	08/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1960	7221345816	SV4797221345816	1900008525	19DQT2C	Phạm Thị Ngọc Lan	17/11/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1961	6821486657	SV4796821486657	1900008528	19DOT2B	Phạm Bá Hùng	15/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1962	8322322441	SV4798322322441	1900008533	19DTA1C	Nguyễn Thị Ngọc Anh	06/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1963	8722228247	SV4798722228247	1900008536	19DXN1B	Võ Trần Vân Anh	02/10/2001	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
1964	7525160225	SV4797525160225	1900008548	19DTP1A	Trần Thị Quỳnh Như	07/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1965	7931757977	SV4797931757977	1900008553	19DDS1C	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	23/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1966	8223762291	SV4798223762291	1900008555	19DDS1C	Nguyễn Thị Cẩm Ly	08/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1967	8621472465	SV4798621472465	1900008564	19DDP3B	Trần Thanh Xuân	20/12/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1968	7524004357	SV4797524004357	1900008566	19DTT1B	Phạm Thị Huỳnh Như	06/10/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
1969	5620960454	SV4795620960454	1900008578	19DKS1C	Bùi Thị Mỹ Thắm	13/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1970	8223255714	SV4798223255714	1900008580	19DTH1D	Trần Văn Lộc	06/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1971	5420219905	SV4795420219905	1900008599	19DOT2B	Nguyễn Trọng Nhân	06/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1972	5220691827	SV4795220691827	1900008603	19DTH1D	Võ Văn Sỹ	06/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1973	5420831009	SV4795420831009	1900008606	19DTC1B	Nguyễn Thị Lệ Hằng	19/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
1974	9521402082	SV4799521402082	1900008610	19DYK1A	Nguyễn Thảo Nguyên	11/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1975	8223742673	SV4798223742673	1900008612	19BAEV01	Trương Nguyễn Đại Lợi	27/02/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1976	7221871374	SV4797221871374	1900008613	19DTT1B	Võ Thị Hồng Đào	01/01/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
1977	6622063550	SV4796622063550	1900008616	19DKS1C	Lê Anh Dũng	06/03/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
1978	7221766581	SV4797221766581	1900008618	19DTT1B	Nguyễn Thị Lý	20/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1979	8223420047	SV4798223420047	1900008624	19DQT1B	Nguyễn Thanh Trúc	14/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1980	7930610509	SV4797930610509	1900008626	19DDS1D	Trần Huỳnh Trúc Linh	20/07/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
1981	7523985641	SV4797523985641	1900008627	19DTA3A	Nguyễn Thị Bảo Trân	09/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1982	8924397516	SV4798924397516	1900008634	19DYK1B	Nguyễn Đặng Như Quỳnh	12/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1983	7930945768	SV4797930945768	1900008650	19DQT1B	Vũ Thảo Uyên Nhi	26/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1984	8022662463	SV4798022662463	1900008654	19DTT3B	Phạm Thị Xuyến	20/09/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1985	7930070782	SV4797930070782	1900008663	19DDS1D	Tô Bùi Ngọc Châu	22/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1986	7221637338	SV4797221637338	1900008666	19DTC1B	Phạm Thị Thanh Mai	17/10/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
1987	6020489054	SV4796020489054	1900008672	19DYK1B	Nguyễn Đặng Như Quỳnh	01/01/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
1988	5420859619	SV4795420859619	1900008675	19DQT2D	Nguyễn Thị Thúy Viên	15/09/2001	79-029	01/01/2023	30/09/2023	X
1989	7929646192	SV4797929646192	1900008680	19DDS1D	Nguyễn Thị Trâm Anh	26/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1990	8022546698	SV4798022546698	1900008684	19DQT3A	Nguyễn Ngọc Minh Văn	07/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1991	7022206890	SV4797022206890	1900008691	19DQT2C	Phan Thị Mỹ Châu	24/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1992	7424671234	SV4797424671234	1900008694	19DDD1D	Đỗ Thị Lệ Quyên	10/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
1993	7934721242	SV4797934721242	1900008702	19DDD1D	Trần Ngọc Châu Anh	26/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
1994	3621921650	SV4793621921650	1900008703	19DKT1B	Vũ Thị Diễm	16/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1995	8622273003	SV4798622273003	1900008707	19DDP3B	Nguyễn Thuý Vy	04/05/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
1996	7935999824	SV4797935999824	1900008710	19DDS1D	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	18/09/2001	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
1997	7221760841	SV4797221760841	1900008726	19DTT1B	Phạm Thị Bảo Ngọc	13/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
1998	7935737795	SV4797935737795	1900008729	19DQT1B	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	10/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
1999	7936035603	SV4797936035603	1900008736	19DQT1B	Nguyễn Thị Hồng Thắm	02/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2000	5220205968	SV4795220205968	1900008740	19DDT1A	Nguyễn Anh Quốc	27/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2001	7424255517	SV4797424255517	1900008742	19DTH1D	Từ Đại Siêng	10/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2002	8023372518	SV4798023372518	1900008745	19DLK1A	Nguyễn Quốc Hưng	20/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2003	8923910000	SV4798923910000	1900008746	19DYK1B	Trần Thị Diệu Minh	16/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2004	5420592964	SV4795420592964	1900008747	19DTH1D	Trần Minh Thuận	06/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2005	7928923707	SV4797928923707	1900008754	19BITV01	Trịnh Minh Thuận	28/10/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2006	7933858383	SV4797933858383	1900008760	19DKT1B	Nguyễn Thị Thu Trang	25/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2007	8923808244	SV4798923808244	1900008762	19DTA3A	Trần Thị Ngọc Tuyền	07/11/2001	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
2008	6822007481	SV4796822007481	1900008764	19DDD1D	Nguyễn Thị Hoài Thương	28/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2009	5220185276	SV4795220185276	1900008765	19DDS1D	Hồ Thanh Nhàn	02/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2010	7221583287	SV4797221583287	1900008773	19DTT1B	Cao Huỳnh Mỹ	21/02/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2011	7936343004	SV4797936343004	1900008775	19DDS1D	Nguyễn Huỳnh Như Hảo	05/11/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
2012	7928302853	SV4797928302853	1900008777	19DXN1B	Nguyễn Lê Hoàng Anh	08/12/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
2013	7935116389	SV4797935116389	1900008781	19DOT2B	Phạm Minh Hoàng	13/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2014	7939211408	SV4797939211408	1900008795	19BITV01	Nguyễn Thanh Long	23/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2015	5420036139	SV4795420036139	1900008808	19DDP1B	Nguyễn Thị Kim Son	01/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2016	5820497511	SV4795820497511	1900008814	19DOT2B	Trần Minh Hiếu	20/08/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2017	7935140215	SV4797935140215	1900008817	19DOT2B	Nguyễn Minh Hiền	11/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2018	7933292851	SV4797933292851	1900008821	19DHH1A	Hà Trần Mỹ Nhi	02/09/2001	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
2019	8223742326	SV4798223742326	1900008823	19DTH1D	Lê Văn Giang	27/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2020	7932919753	SV4797932919753	1900008832	19DDD1D	Trần Hoàng Yến	25/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2021	7929834089	SV4797929834089	1900008841	19DDS1D	Lê Ngọc Phương Dung	08/12/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
2022	8022138915	SV4798022138915	1900008847	19DYK1B	Dương Quốc Hảo	06/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2023	7936952112	SV4797936952112	1900008861	19DDH1A	Nguyễn Quốc Huy	13/01/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
2024	8924493828	SV4798924493828	1900008866	19DTH1D	Nguyễn Vũ Kiệt	09/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2025	7935419384	SV4797935419384	1900008868	19DYD1A	Võ Trí Đức	30/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2026	8722008919	SV4798722008919	1900008869	19DTT1B	Nguyễn Thị Thu Trang	08/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2027	8322897459	SV4798322897459	1900008872	19DQN1A	Văn Gia Nhi	13/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2028	7938068364	SV4797938068364	1900008874	19DOT2C	Trần Di Đan	16/06/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2029	6422089385	SV4796422089385	1900008876	19DKS1C	Nguyễn Thị Thu Giang	30/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2030	6021302070	SV4796021302070	1900008880	19DYD1A	Nguyễn Ngọc Phương Nhung	21/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2031	6423049660	SV4796423049660	1900008882	19BBAV01	Trương Hồ Trí	08/03/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2032	8223742242	SV4798223742242	1900008883	19DTH1D	Võ Phát Đạt	04/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2033	7221299557	SV4797221299557	1900008885	19DQN1A	Nguyễn Thị Minh Hoa	10/04/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
2034	7424544420	SV4797424544420	1900008886	19DKS3A	Hà Thị Ngọc Quỳnh	21/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2035	7933863471	SV4797933863471	1900008889	19DDS1D	Bùi Nguyên Thiên Phúc	20/04/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2036	7022053117	SV4797022053117	1900008897	19DQT1D	Nguyễn Văn Hải	27/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2037	7932632974	SV4797932632974	1900008906	19DDD1D	Trần Thị Hồng Như	23/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2038	7936709931	SV4797936709931	1900008923	19DKS3A	Trần Hữu Dinh	09/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2039	7222124216	SV4797222124216	1900008925	19BBAV02	Hồ Thanh Ngân	16/04/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2040	7021781023	SV4797021781023	1900008937	19DTT1B	Nguyễn Trà My	15/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2041	7222342964	SV4797222342964	1900008941	19DDH1A	Khuất Văn Khanh	10/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2042	7934170096	SV4797934170096	1900008949	19BHMV03	Trần Thanh Duyên	07/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2043	7222104860	SV4797222104860	1900008951	19DTH1C	Trà Hữu An	07/04/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
2044	7021798775	SV4797021798775	1900008954	19DTH1D	Nguyễn Đình Hoàng Phi	17/05/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2045	7935248519	SV4797935248519	1900008958	19DLG1A	Lê Hiền Thơ	06/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2046	7526423074	SV4797526423074	1900008960	19DTC1B	Trần Nguyễn Thảo Ly	28/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2047	7526104801	SV4797526104801	1900008965	19DXN1B	Trịnh Thị Hường	14/06/2001	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
2048	7526104807	SV4797526104807	1900008967	19DXN1B	Trịnh Thị Thúy	14/06/2001	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
2049	8023088724	SV4798023088724	1900008976	19DTA3A	Võ Tấn Lộc	21/03/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2050	8422499494	SV4798422499494	1900008983	19DDS1D	Lê Thị Lệ Quyên	16/06/2001	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
2051	7929724871	SV4797929724871	1900009000	19DDS1D	Trần Ngọc Bảo Trân	03/03/2001	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
2052	7934573848	SV4797934573848	1900009002	19DTL1A	Phan Phương Thế Bảo	15/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2053	7937893283	SV4797937893283	1900009006	19DDS1D	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	16/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2054	9521343704	SV4799521343704	1900009013	19DTL1A	Vũ Minh Kiệt	02/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2055	6020400287	SV4796020400287	1900009018	19DSH1A	Trần Ngọc Vũ	15/01/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2056	9521976818	SV4799521976818	1900009029	19DNH3A	Nguyễn Gia Hi	18/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2057	9521795183	SV4799521795183	1900009031	19DLG1A	Nguyễn Thị Chúc Ni	07/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2058	5220816897	SV4795220816897	1900009039	19DXD1A	Nguyễn Việt Hoàng	04/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2059	6720572911	SV4796720572911	1900009041	19DTT3B	Hà Thị Thùy Trang	29/11/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
2060	7933508312	SV4797933508312	1900009042	19BHMV01	Nguyễn Công Hậu	02/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2061	9621355709	SV4799621355709	1900009047	19DXN1B	Trần Thúy Anh	07/03/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
2062	7937165910	SV4797937165910	1900009052	19DTH1D	Đinh Văn Pháp	08/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2063	6622163838	SV4796622163838	1900009054	19BITV01	Phan Văn Sơn	17/12/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2064	7021612963	SV4797021612963	1900009056	19DTC1B	Nguyễn Văn Giang	21/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2065	7937720331	SV4797937720331	1900009061	19DVY1A	Lữ Yến Như	12/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2066	7937980451	SV4797937980451	1900009063	19DTA3A	Nguyễn Đình Anh Khoa	25/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2067	7929049559	SV4797929049559	1900009065	19DDS1D	Nguyễn Ngọc Nhã Vy	16/09/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2068	7935130544	SV4797935130544	1900009067	19DXN1B	Hồ Trọng Bằng	12/10/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
2069	8022886258	SV4798022886258	1900009073	19DDS1D	Phạm Huỳnh Khánh Vy	16/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2070	7936005042	SV4797936005042	1900009081	19DDD1D	Nguyễn Thị Mộng Điệp	13/11/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
2071	7931888251	SV4797931888251	1900009089	19DVY1A	Trần Minh Lộc	19/12/1994	79-536	01/01/2023	31/12/2023	
2072	7928961020	SV4797928961020	1900009090	19DTH1D	Nguyễn Hoàng Long	19/02/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
2073	5220906049	SV4795220906049	1900009114	19DTH1D	Phan Tấn Dũng	10/02/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2074	8924060232	SV4798924060232	1900009123	19DDS1D	Huỳnh Thị Trúc Quyên	05/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2075	7933507039	SV4797933507039	1900009131	19DQT2D	Võ Thị Kim Nhi	04/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2076	7931152339	SV4797931152339	1900009133	19DDD1D	Phan Hoài Ngọc	10/09/2001	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
2077	8723738831	SV4798723738831	1900009139	19DLG1A	Lê Văn Quí	01/07/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2078	8923202070	SV4798923202070	1900009147	19DTH1D	Lê Minh Quang	09/11/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2079	3823025834	SV4793823025834	1900009148	19DLK1A	Lê Quang Dũng	19/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2080	8923050536	SV4798923050536	1900009151	19DTP1A	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	11/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2081	7722097671	SV4797722097671	1900009153	19DKT1B	Mai Thị Diễm Nhi	25/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2082	8222256753	SV4798222256753	1900009154	19DQT2D	Đoàn Thiên Ngân	29/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2083	9121676817	SV4799121676817	1900009157	19DTH1D	Ngô Thiện Trung	16/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2084	9621769778	SV4799621769778	1900009167	19DOT2C	Hà Chí Công	25/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2085	6822045144	SV4796822045144	1900009169	19DOT3D	Lê Quang Huy	01/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2086	9621493867	SV4799621493867	1900009174	19DOT2C	Dương Thanh Bình	15/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2087	6421382886	SV4796421382886	1900009178	19DTP1B	Trần Phượng Uyên	20/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2088	8422333381	SV4798422333381	1900009191	19DKS1C	Lê Võ Thiên Thanh	06/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2089	7934456587	SV4797934456587	1900009193	19DTH3A	Nguyễn Tấn Điền	13/05/2001	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
2090	6623952541	SV4796623952541	1900009206	19DQT2A	Nguyễn Tăng Hân	17/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2091	5220339320	SV4795220339320	1900009208	19DQN1A	Nguyễn Thị Kim Chi	12/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2092	7021768746	SV4797021768746	1900009210	19DXD1B	Lê Minh Đức	16/09/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2093	7929836243	SV4797929836243	1900009214	19DXN1B	Trần Thị Thúy	18/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2094	7221583261	SV4797221583261	1900009215	19DQT2A	Cao Kỳ Duyên	02/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2095	8924943816	SV4798924943816	1900009217	19DKS3B	Ngô Minh Tường	25/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2096	7221721377	SV4797221721377	1900009227	19DOT2C	Lê Phạm Hoàng Thái	27/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2097	7221150150	SV4797221150150	1900009230	19DOT2C	Nguyễn Đình Chương	06/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2098	7021670899	SV4797021670899	1900009231	19DOT2C	Phạm Trịnh Thái Phương	02/01/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2099	8222627530	SV4798222627530	1900009232	19DYK1B	Lê Nguyễn Xuân Hồng	19/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2100	6423028407	SV4796423028407	1900009233	19DTA1C	Cao Vũ Tường Vy	14/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2101	8223846310	SV4798223846310	1900009241	19DTC1B	Trần Thị Yến Nhi	04/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2102	7933252242	SV4797933252242	1900009244	19DTT3B	Trương Ngọc Anh Thư	04/09/2001	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
2103	7935598729	SV4797935598729	1900009246	19DDH1A	Lương Lê Như Vy	03/07/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
2104	7928464511	SV4797928464511	1900009250	19DDT1B	Nguyễn Văn Nghĩa	03/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2105	7221167388	SV4797221167388	1900009252	19DTH2A	Võ Minh Thành	21/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2106	6822481405	SV4796822481405	1900009253	19DKT1B	Nguyễn Thị Hoài Linh	11/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2107	7524745067	SV4797524745067	1900009259	19DTA1C	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	10/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2108	4217138597	SV4794217138597	1900009275	19DYS1A	Nguyễn Văn Toản	22/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2109	7935712055	SV4797935712055	1900009289	19DXD1B	Hồ Minh Nhân	29/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2110	7525275655	SV4797525275655	1900009296	19DTA1C	Dương Thị Diệu Thảo	02/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2111	7932529440	SV4797932529440	1900009307	19DTA1D	Diệp Thị Ngọc Trâm	29/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2112	7424477222	SV4797424477222	1900009309	19DOT2C	Nguyễn Gia Hân	09/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2113	8321307476	SV4798321307476	1900009313	19DDD1D	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	02/02/2000	79-525	01/01/2023	31/12/2023	X
2114	8924503542	SV4798924503542	1900009315	19DDD1D	Trần Tái Nghi	04/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2115	7222531579	SV4797222531579	1900009316	19DTH3A	Nguyễn Hoài Thanh	31/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2116	7934562009	SV4797934562009	1900009319	19DDS1D	Bùi Nguyễn Tú Oanh	01/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2117	7931325013	SV4797931325013	1900009334	19DOT2C	Đỗ Tấn Nên	01/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2118	7721468209	SV4797721468209	1900009337	19DDS1D	Hoàng Thu Trang	04/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2119	7524010662	SV4797524010662	1900009342	19DQT3A	Vũ Xuân Sang	24/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2120	7722280993	SV4797722280993	1900009349	19DDD1D	Trần Nguyễn Thùy Trâm	04/10/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2121	7935529269	SV4797935529269	1900009353	19DDS1D	Phạm Đa Nguyên	01/11/2000	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
2122	7424663777	SV4797424663777	1900009355	19DQT2D	Nguyễn Quang Thuận	22/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2123	7937698747	SV4797937698747	1900009360	19DYK1B	Trịnh Quách Long	19/10/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
2124	6821742702	SV4796821742702	1900009363	19DQT1B	Trần Thị Thùy Dương	30/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2125	6020062521	SV4796020062521	1900009372	19DDS1D	Nguyễn Hà Giang	10/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2126	8321549368	SV4798321549368	1900009373	19DTA1C	Phạm Thị Thu Điểm	10/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2127	5621089761	SV4795621089761	1900009380	19BITV02	Phan Thanh Thiên	10/10/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2128	8222834680	SV4798222834680	1900009385	19DDS1D	Phạm Thị Bích Khuyên	24/12/2001	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
2129	9621258671	SV4799621258671	1900009393	19DXN1B	Nguyễn Ngọc Thúy	07/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2130	6624216009	SV4796624216009	1900009399	19DVN1A	Nguyễn Quốc Trung	11/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2131	9621980308	SV4799621980308	1900009413	19DYK1B	Trần Ngọc Trân	23/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2132	8221983276	SV4798221983276	1900009417	19DOT2C	Lý Phạm Hải Bằng	19/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2133	7221572620	SV4797221572620	1900009419	19DQT1B	Phạm Thị Như Quỳnh	23/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2134	5121018332	SV4795121018332	1900009426	19DOT2C	Võ Tấn Dũng	05/08/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
2135	9422624815	SV4799422624815	1900009436	19DTT1B	Lương Khánh Duy	21/08/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2136	9622863780	SV4799622863780	1900009440	19DTNMT1A	Dương Hoàng Kha	10/03/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2137	7423142396	SV4797423142396	1900009447	19DOT2D	Nguyễn Hoàng Nam	29/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2138	5120835773	SV4795120835773	1900009452	19DOT2D	Bùi Văn Dũng	07/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2139	7934807886	SV4797934807886	1900009453	19BAFV01	Nguyễn Mộng Hồng Nhung	25/10/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2140	8321334947	SV4798321334947	1900009456	19DYD1A	Phạm Thị Yến Như	15/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2141	7935198752	SV4797935198752	1900009459	19DXN1B	Nguyễn Thái Kiều Vy	28/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2142	7221658459	SV4797221658459	1900009461	19DQT1B	Phạm Thị Hồng Gấm	19/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2143	8221895429	SV4798221895429	1900009467	19DSH1A	Bùi Thị Mỹ Ngọc	02/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2144	9521861374	SV4799521861374	1900009468	19DTH3A	Hứa Đạt	19/07/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2145	8922891107	SV4798922891107	1900009473	19DTA1B	Nguyễn Thị Yến Phương	19/02/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2146	9422388127	SV4799422388127	1900009483	19DYK1B	Lưu Kim Yến	27/01/2001	79-530	01/01/2023	31/12/2023	
2147	7222372897	SV4797222372897	1900009487	19DOT2D	Hà Nhựt Quý	05/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2148	8722439778	SV4798722439778	1900009497	19DOT2D	Trần Thái Bảo	16/12/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2149	5220342107	SV4795220342107	1900009498	19DDS1D	Nguyễn Minh Chí	05/01/2001	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
2150	8221985785	SV4798221985785	1900009509	19DDS1D	Nguyễn Phúc Ái Mỹ	26/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2151	7931623469	SV4797931623469	1900009510	19DDL1A	Lê Văn Kiến Quốc	26/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2152	7936219080	SV4797936219080	1900009511	19DYK1C	Trần Hoàng Phương Vy	14/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2153	7929669692	SV4797929669692	1911546344	19DKS3B	Nguyễn Trần Như Quỳnh	02/10/2001	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
2154	7935385736	SV4797935385736	1911546347	19DTA1C	Phan Quốc Toản	11/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2155	6822079417	SV4796822079417	1911546350	19DDS1D	Dương Thị Thu Uyên	18/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2156	9122007920	SV4799122007920	1911546352	19DXD1B	Nguyễn Duy Ánh	25/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2157	7928401490	SV4797928401490	1911546353	19DDL3A	Đỗ Minh Triết	05/12/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2158	9121764302	SV4799121764302	1911546354	19DOT2C	Lâm Bá An	14/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2159	9123374452	SV4799123374452	1911546358	19DTA3B	Trần Mỹ Ngân	06/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2160	7939009116	SV4797939009116	1911546359	19BBAV01	Trần Phước Lợi	10/08/2000	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
2161	8923924909	SV4798923924909	1911546372	19DOT2D	Phan Quốc Minh Mẫn	21/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2162	5220558415	SV4795220558415	1911546389	19DTT1C	Dương Thị Thùy Trang	23/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2163	6623292515	SV4796623292515	1911546391	19DOT1C	Lâm Quang Trí	22/11/2000	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2164	7936192906	SV4797936192906	1911546392	19DXN1B	Trần Phan Quỳnh Như	04/09/2001	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
2165	7934845968	SV4797934845968	1911546394	19DKT1B	Trần Kim Phấn	03/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2166	8222169274	SV4798222169274	1911546400	19DTC1B	Lê Thị Trúc Ly	17/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2167	7935421707	SV4797935421707	1911546404	19DOT2D	Trần Quang Lợi	24/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2168	7722025134	SV4797722025134	1911546405	19DXD1B	Châu Nguyễn Minh Huy	11/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2169	5420005176	SV4795420005176	1911546409	19DTH2A	Nguyễn Hoàng Nam	17/09/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2170	5420173223	SV4795420173223	1911546410	19DQT2D	Trần Nhật Dy	21/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2171	6020164813	SV4796020164813	1911546411	19DCD1A	Nguyễn Việt Hoàng	13/11/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
2172	7938172536	SV4797938172536	1911546420	19DKT1B	Trần Thị Cẩm Thu	16/08/1996	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
2173	9622709456	SV4799622709456	1911546428	19DQT2B	Phan Hải Dương	26/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2174	7221371492	SV4797221371492	1911546453	19DTH2A	Mai Xuân Sang	23/04/2001	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
2175	7422359008	SV4797422359008	1911546455	19DTA3B	Huỳnh Kim Anh	27/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2176	7938177027	SV4797938177027	1911546478	19DXN1B	Nguyễn Thanh Lâm	14/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2177	7021864044	SV4797021864044	1911546481	19DOT2D	Trương Văn San	10/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2178	7935184205	SV4797935184205	1911546482	19DYK1C	Lê Minh Hậu	14/12/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
2179	6421405046	SV4796421405046	1911546489	19DXN1B	Nguyễn Thị Phương Hoài	28/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2180	8023322952	SV4798023322952	1911546490	19DYK1C	Ngô Thị Tường Mai	17/02/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2181	8223232524	SV4798223232524	1911546495	19DYK1C	Nguyễn Thị Trâm Anh	16/12/2001	79-530	01/01/2023	31/12/2023	
2182	8223189879	SV4798223189879	1911546500	19DTH2C	Huỳnh Phước Đông	19/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2183	8923413259	SV4798923413259	1911546503	19DTA1C	Võ Thị Yến Khoa	07/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2184	6822084025	SV4796822084025	1911546506	19DSH1A	Trương Ái Vy	09/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2185	8322156580	SV4798322156580	1911546509	19DDD2D	Phạm Thị Quế Trân	20/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2186	8322830820	SV4798322830820	1911546512	19DYK1C	Hồ Nguyễn Trường Duy	10/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2187	6821883920	SV4796821883920	1911546514	19DTP1B	Kim Thị Yến	14/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2188	6020766894	SV4796020766894	1911546519	19DTA3B	Phạm Anh Cường	19/10/2001	79-019	01/01/2022	31/12/2022	X
2189	7525367713	SV4797525367713	1911546534	19BITV02	Hồ Tấn Tài	17/01/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2190	5620877625	SV4795620877625	1911546538	19DTH3A	Nguyễn Lê Anh Nguyên	07/06/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2191	6622869931	SV4796622869931	1911546544	19DOT2D	Trần Công Đạt	01/07/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2192	7933961091	SV4797933961091	1911546548	19DYK1C	Võ Thị Mỹ Hạnh	14/03/2001	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
2193	8321560512	SV4798321560512	1911546549	19DTH3A	Nguyễn Thanh Lam	11/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2194	8923167550	SV4798923167550	1911546553	19DOT2D	Lê Duy Khánh	05/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2195	7930179341	SV4797930179341	1911546554	19DKT1B	Huỳnh Nguyễn Hoàng Minh	05/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2196	7021863572	SV4797021863572	1911546562	19DXN1B	Vũ Thúy Vy	19/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2197	8722505988	SV4798722505988	1911546564	19DDS1D	Nguyễn Thị Kiều Trinh	14/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2198	7524110061	SV4797524110061	1911546566	19DTC1C	Trần Thị Phương Thảo	26/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2199	6821633250	SV4796821633250	1911546568	19DDS1D	Phạm Trần Thanh Hà	29/04/2001	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
2200	7222537930	SV4797222537930	1911546580	19DTA1C	Phan Thanh Kim Ngân	27/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2201	7936026350	SV4797936026350	1911546604	19DXN1C	Nguyễn Thị Ngọc Lệ	28/10/2001	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
2202	6422569045	SV4796422569045	1911546616	19DDS1D	Lã Hương Giang	22/09/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2203	3020395796	SV4793020395796	1911546623	19DDD2A	Phan Thị Hương	07/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2204	8021972488	SV4798021972488	1911546624	19DNH3A	Phạm Khánh Quy	30/01/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2205	7938332430	SV4797938332430	1911546632	19DDS1D	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	07/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2206	9123387491	SV4799123387491	1911546642	19DYK1C	Bùi Hoàng Nghi	07/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2207	8021766243	SV4798021766243	1911546647	19DYK1C	Huỳnh Võ Khánh Duy	14/10/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
2208	8223103161	SV4798223103161	1911546655	19DTA3B	Lê Thị Yến Nhi	04/10/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2209	7526386705	SV4797526386705	1911546660	19DOT2D	Phạm Văn Diệm	23/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2210	7933175235	SV4797933175235	1911546677	19DXN1C	Hàng Mỹ Hoàng Yến	27/06/2001	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
2211	8022184969	SV4798022184969	1911546678	19BBLV01	Dương Hải Đăng	30/12/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2212	7525636448	SV4797525636448	1911546679	19DKT1B	Phan Thị Phước	01/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2213	7424896481	SV4797424896481	1911546680	19DDS1D	Nguyễn Thị Lê Quỳnh	13/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2214	5820059500	SV4795820059500	1911546681	19DXD1A	Bùi Phạm Sỹ Hùng	27/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2215	6020453209	SV4796020453209	1911546682	19DOT2D	Hồ Minh Chiến	27/10/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2216	7932900417	SV4797932900417	1911546686	19DXN1C	Lê Trần Thanh Uyên	02/12/2001	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
2217	5820087994	SV4795820087994	1911546694	19DOT2D	Nguyễn Chí Công	07/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2218	9121667786	SV4799121667786	1911546695	19DVY1A	Hồng Thiên Đăng	27/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2219	9122197253	SV4799122197253	1911546703	19DDD2A	Bùi Thị Thùy Linh	18/11/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2220	7931666535	SV4797931666535	1911546704	19DQT2D	Nguyễn Thị Thùy Dương	24/10/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
2221	8223044857	SV4798223044857	1911546707	19DOT2D	Trần Tuấn Huy	04/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2222	6423073836	SV4796423073836	1911546713	19DDD2A	Phạm Nguyễn Thanh Hương	10/04/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
2223	2421947130	SV4792421947130	1911546715	19DMK1A	Nguyễn Văn Đức	24/09/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
2224	8421951427	SV4798421951427	1911546728	19DXN1C	Sơn Trần Tiểu Uyên	22/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2225	7934098302	SV4797934098302	1911546734	19DQT2D	Nguyễn Quốc Đạt	08/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2226	7938169703	SV4797938169703	1911546735	19DSH1A	Lê Trần Cát Tường	09/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2227	7937084440	SV4797937084440	1911546744	19DDS1D	Đinh Lê Hồng Yến Nhung	20/12/2001	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
2228	7524198876	SV4797524198876	1911546754	19DTA1D	Tống Khánh Loan	25/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2229	7935154607	SV4797935154607	1911546761	19DLK1B	Trương Trường Phúc	11/07/2001	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
2230	8223252563	SV4798223252563	1911546762	19DOT2D	Nguyễn Trương Huệ Kiện	22/09/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2231	8222687212	SV4798222687212	1911546770	19DXD1A	Đặng Hoàng Bảo	30/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2232	8021799543	SV4798021799543	1911546790	19DDP1A	Huỳnh Thị Thanh Nhi	14/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2233	6020965032	SV4796020965032	1911546811	19DDH1A	Nguyễn Thành Long	26/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2234	8924243900	SV4798924243900	1911546815	19DDS1D	Nguyễn Thị Thảo Ngân	28/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2235	8321319163	SV4798321319163	1911546818	19DHH1A	Trịnh Lê Minh Tính	28/11/2001	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
2236	7936928255	SV4797936928255	1911546819	19DDD2A	Đặng Trần Trà My	14/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2237	4921304533	SV4794921304533	1911546832	19DAN1A	Nguyễn Ngọc Xôn	13/07/1999	79-530	01/01/2023	31/12/2023	
2238	5220014497	SV4795220014497	1911546833	19DXN1C	Nguyễn Nhật Hạ	17/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2239	6622109625	SV4796622109625	1911546836	19DOT3A	Phan Thế Duy	29/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2240	7222466015	SV4797222466015	1911546845	19DTT1C	Lê Thị Minh Thư	30/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2241	6823092364	SV4796823092364	1911546851	19DDS1D	Đào Quách Trúc Linh	14/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2242	3622219551	SV4793622219551	1911546854	19DDS1D	Đặng Thị Thương	01/01/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2243	9621724185	SV4799621724185	1911546858	19DKS3B	Hồ Như Huỳnh	12/09/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2244	6421385510	SV4796421385510	1911546862	19DOT3A	Lê Công Tuấn Đạt	14/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2245	7222493028	SV4797222493028	1911546863	19DSH1A	Phan Văn Hoài Luân	22/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2246	7221983435	SV4797221983435	1911546870	19DOT3A	Bùi Yong Jing	01/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2247	8621259387	SV4798621259387	1911546873	19DLG1A	Huỳnh Thanh Đức	18/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2248	9621843239	SV4799621843239	1911546877	19DTA3B	Phạm Ngọc Lan Anh	31/03/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2249	8923301001	SV4798923301001	1911546880	19DTH2B	Nguyễn Ngọc Vũ	27/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2250	7932144894	SV4797932144894	1911546881	19DOT3A	Phạm Thanh Liêm	06/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2251	7221874224	SV4797221874224	1911546885	19DOT3A	Nguyễn Minh Hưng	24/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2252	8022668708	SV4798022668708	1911546893	19DAN1A	Trần Vỹ Thái	02/02/2000	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
2253	5420715415	SV4795420715415	1911546897	19DOT3A	Lê Văn Mẫn	08/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2254	0130010059	SV4790130010059	1911546898	19DLK1B	Vũ Hồng Việt	15/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2255	5120617271	SV4795120617271	1911546899	19DQT2A	Lê Huy Nhựt	09/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2256	9122835374	SV4799122835374	1911546900	19DYK1C	Trần Thị Diễm My	14/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2257	5820301607	SV4795820301607	1911546910	19DOT3A	Nguyễn Tuấn Anh	29/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2258	7935452304	SV4797935452304	1911546923	19DQT1B	Nguyễn Hoàng Trực	05/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2259	6821568017	SV4796821568017	1911546928	19DOT3A	Nguyễn Quốc Huy	23/01/2001	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
2260	7021862847	SV4797021862847	1911546932	19DOT3A	Nguyễn Thái Thành	13/10/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2261	7929270976	SV4797929270976	1911546937	19DTA1C	Phan Bảo Vinh	27/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2262	7936348662	SV4797936348662	1911546941	19DDS1D	Trần Thu Thịnh	08/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2263	5820335623	SV4795820335623	1911546947	19DDP1A	Đoàn Thị Xuân Hiết	26/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2264	9621319900	SV4799621319900	1911546950	19DNH1C	Nguyễn Tường Vi	20/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2265	7221175871	SV4797221175871	1911546952	19DOT3A	Nguyễn Nhật Huy	06/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2266	8721825654	SV4798721825654	1911546968	19DTH3A	Nguyễn Hữu Nghĩa	05/06/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2267	7721237576	SV4797721237576	1911546974	19CDS1A	Vũ Lan Hương	17/04/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2268	7021864012	SV4797021864012	1911546991	19DTA1D	Nguyễn Văn Tài	05/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2269	6020844911	SV4796020844911	1911546992	19DTT1C	Nguyễn Thị Thu	04/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2270	8222708904	SV4798222708904	1911547001	19DOT3A	Phan Văn Phúc Thạnh	14/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2271	5221042413	SV4795221042413	1911547002	19DTH2B	Huỳnh Thiện Nhân	31/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2272	6721083369	SV4796721083369	1911547006	19DTT1C	Nguyễn Lê Dung	21/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2273	8722932331	SV4798722932331	1911547011	19DTA1D	Võ Ngọc Vân Anh	19/09/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2274	8021711449	SV4798021711449	1911547012	19DTH3A	Vũ Trọng Thành	29/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2275	8223846731	SV4798223846731	1911547014	19DYK1C	Phan Bảo Khánh	28/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2276	9622829732	SV4799622829732	1911547027	19DTA3B	Ngô Thị Thảo Trâm	15/07/2000	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
2277	7423527314	SV4797423527314	1911547028	19DKT1B	Lê Đặng Phương Thảo	21/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2278	3320361858	SV4793320361858	1911547045	19DTH2B	Vũ Hữu Huy	03/04/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2279	5221725337	SV4795221725337	1911547052	19DTH2B	Lê Hồng Sơn	10/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2280	8421707163	SV4798421707163	1911547054	19DDS1D	Nguyễn Thị Quế Trân	11/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2281	8924462185	SV4798924462185	1911547060	19DTA3B	Võ Bảo Luân	04/09/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2282	7937084603	SV4797937084603	1911547064	19DYK1C	Huỳnh Lê Cẩm Vân	18/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2283	8221962339	SV4798221962339	1911547065	19DTK1A	Lê Phạm Khánh Uyên	21/01/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2284	7939583733	SV4797939583733	1911547070	19DTC1B	Phan Thị Thanh Tiền	05/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2285	7934704243	SV4797934704243	1911547080	19BBAV01	Hồ Thanh Trúc	03/08/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2286	9621309480	SV4799621309480	1911547081	19BBAV01	Nguyễn Phương Thanh	16/01/2001	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
2287	7931667035	SV4797931667035	1911547084	19DHT1A	Nguyễn Thị Anh Thi	27/03/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2288	7937760109	SV4797937760109	1911547096	19BBAV02	Nguyễn Ngọc Ngân	13/04/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2289	7932724939	SV4797932724939	1911547097	19DQT1C	Phan Trung Nghĩa	11/09/2001	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
2290	7934664200	SV4797934664200	1911547100	19BBAV01	Ngô Hải Mỹ Khánh	07/06/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2291	7932150966	SV4797932150966	1911547111	19DOT3A	Nguyễn Công Minh	08/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2292	9731054674	SV4799731054674	1911547118	19DQN1A	Bùi Trung Thành	27/01/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2293	9321493147	SV4799321493147	1911547137	19DOT3A	Võ Thành Lượng	10/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2294	9422184319	SV4799422184319	1911547147	19DQT1B	Lê Kim Điều	24/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2295	6421617415	SV4796421617415	1911547154	19DTT1C	Trần Thị Thu Hằng	10/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2296	8023339595	SV4798023339595	1911547159	19DYK1C	Nguyễn Thị Tường Vy	31/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2297	7423030445	SV4797423030445	1911547174	19DKT1A	Đinh Hương Quỳnh	30/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2298	7931017721	SV4797931017721	1911547178	19DYK1C	Nguyễn Đăng Thụy Quyên	17/03/2001	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
2299	8022765910	SV4798022765910	1911547182	19DDD2A	Phạm Thị Ngọc Lan	19/07/2001	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
2300	9320949457	SV4799320949457	1911547192	19BBAV02	Huỳnh Thị Yến Như	20/01/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2301	8023325335	SV4798023325335	1911547199	19DTA3B	Nguyễn Hồ Thúy An	06/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2302	8222318699	SV4798222318699	1911547221	19DOT3A	Lê Võ Thiệu Thiên	02/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2303	6020126267	SV4796020126267	1911547223	19DLG1A	Đào Lê Thanh Huyền	19/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2304	5620473784	SV4795620473784	1911547226	19DDL3A	Nguyễn Đình Huy Luật	19/09/2001	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
2305	8023030214	SV4798023030214	1911547238	19DDS1D	Hồ Phước Tài	21/12/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
2306	7932677044	SV4797932677044	1911547254	19DTT3B	Âu Quý Hảo	24/09/2001	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
2307	7525034660	SV4797525034660	1911547255	19DQT1C	Lương Văn Hùng	12/06/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2308	7935234055	SV4797935234055	1911547262	19DKT1B	Trần Lê Thanh Dung	28/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2309	8322318516	SV4798322318516	1911547271	19DKT1B	Nguyễn Thị Kim Ngân	11/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2310	8322105861	SV4798322105861	1911547294	19BBAV03	Võ Thành Danh	28/01/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2311	7524313264	SV4797524313264	1911547299	19DDS2C	Lê Anh Tuấn	18/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2312	7221650649	SV4797221650649	1911547301	19DXN1C	Nguyễn Thị Kim Hà	13/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2313	7928678893	SV4797928678893	1911547303	19DOT3B	Nguyễn Gia Lạc	03/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2314	8223818539	SV4798223818539	1911547306	19DDS1D	Trần Đặng Thuỳ Trang	29/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2315	7937574126	SV4797937574126	1911547308	19DTP1A	Dương Hoàng Khương	09/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2316	7021719431	SV4797021719431	1911547309	19DYK1C	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	21/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2317	8022303729	SV4798022303729	1911547322	19DTT1C	Nguyễn Thị Minh Thư	28/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2318	7933425229	SV4797933425229	1911547323	19DDS1D	Chiêm Thảo Quyên	17/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2319	7722005930	SV4797722005930	1911547324	19DTA3B	Phạm Võ Bích Trâm	03/01/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2320	6623377893	SV4796623377893	1911547327	19DTH3A	Nguyễn Phi Long	15/08/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2321	5420170714	SV4795420170714	1911547335	19DTT1A	Hồ Thị Diệu	16/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2322	7928871730	SV4797928871730	1911547342	19DOT3B	Trần Hoàng Phú	20/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2323	8321999520	SV4798321999520	1911547352	19DKS1D	Nguyễn Phát Đạt	30/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2324	7934731458	SV4797934731458	1911547353	19DDS1D	Bùi Đăng Khoa	01/05/2001	79-516	01/01/2023	31/12/2023	
2325	7424526766	SV4797424526766	1911547358	19DDS1D	Đặng Nguyễn Phương Vy	31/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2326	5221022094	SV4795221022094	1911547363	19DQT3A	Nguyễn Minh Thiên	10/03/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2327	7221210855	SV4797221210855	1911547366	19DTA3B	Nguyễn Ngọc Sơn Trang	09/11/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2328	7936155112	SV4797936155112	1911547370	19DOT3B	Hồ Anh Khoa	07/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2329	7937082462	SV4797937082462	1911547372	19DNH1B	Lường Ngọc Sơn	20/04/2001	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
2330	7936154974	SV4797936154974	1911547376	19DYK1C	Huỳnh Kim Thư	24/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2331	9123376387	SV4799123376387	1911547383	19DKS1D	Trần Thị Kim Ngân	27/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2332	7424531305	SV4797424531305	1911547387	19DDS1D	Nguyễn Mỹ Trâm	26/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2333	7928597730	SV4797928597730	1911547392	19DDS1D	Trần Hoàng Diễm Ngọc	06/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2334	6822970815	SV4796822970815	1911547396	19DTC1B	Trần Tú Cẩm Linh	25/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2335	8422098563	SV4798422098563	1911547402	19DOT3B	Trần Văn Ngọc Hồ	17/07/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2336	6822364677	SV4796822364677	1911547403	19DOT3B	Trần Đức Hiếu	20/03/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2337	7021862923	SV4797021862923	1911547407	19DDS2A	Đặng Nguyễn Đạt Chí	21/03/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
2338	7221176822	SV4797221176822	1911547408	19DDS2A	Cao Thị Hồng Hảo	24/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2339	7936704884	SV4797936704884	1911547413	19DXN1C	Huỳnh Thị Diễm Hồng	30/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2340	7524815123	SV4797524815123	1911547416	19DTT1C	Nguyễn Thị Mỹ Linh	09/01/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
2341	7222571440	SV4797222571440	1911547418	19DDS2A	Nguyễn Thị Anh Thư	07/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2342	8924458526	SV4798924458526	1911547421	19DDP1A	Nguyễn Thanh Thảo	01/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2343	7722370866	SV4797722370866	1911547428	19DKS1D	Nguyễn Ngọc Thanh Vi	29/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2344	8223359632	SV4798223359632	1911547432	19DKT1B	Lê Võ Hồng Loan	22/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2345	7523995682	SV4797523995682	1911547433	19DTH2B	Trần Minh Tiến	18/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2346	7021297176	SV4797021297176	1911547435	19DQT1B	Trần Văn Nam	30/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2347	8023357098	SV4798023357098	1911547440	19DQT3A	Võ Tấn Lợi	17/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2348	7936924421	SV4797936924421	1911547443	19DQT2D	Nguyễn Bảo Minh	15/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2349	5621090467	SV4795621090467	1911547448	19DDS2A	Nguyễn Hồng Bảo Trân	27/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2350	7934740204	SV4797934740204	1911547455	19BITV02	Nguyễn Ngọc Duy Thịnh	02/05/2001	79-516	01/01/2023	31/12/2023	X
2351	7937582903	SV4797937582903	1911547457	19DTH3A	Nguyễn Hoàng Phú	28/10/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2352	3824379096	SV4793824379096	1911547460	19DKT1B	Nguyễn Thị Trinh	07/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2353	9422846975	SV4799422846975	1911547465	19DDH1A	Dương Quốc Thể	17/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2354	7423918623	SV4797423918623	1911547469	19DDS2A	Quản Vĩnh Khang	06/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2355	7938176996	SV4797938176996	1911547472	19DDD2A	Lâm Thủy Tiên	28/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2356	7524685099	SV4797524685099	1911547477	19DYS1A	Trần Thị Kim Ngân	26/05/2001	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
2357	7423020723	SV4797423020723	1911547481	19DDS2A	Nguyễn Tuyết Hân	03/05/2001	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
2358	5620317723	SV4795620317723	1911547484	19DDS2A	Nguyễn Thanh Luân	02/05/2001	79-027	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2359	7935732470	SV4797935732470	1911547493	19DTH2B	Nguyễn Duy Khang	07/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2360	8021536351	SV4798021536351	1911547497	19DOT3B	Hà Thái Anh Lâm	26/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2361	8322346744	SV4798322346744	1911547501	19DQT1B	Huỳnh Thị Kim Ngân	16/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2362	7938690283	SV4797938690283	1911547508	19DTC1B	Lê Thị Trúc Phương	16/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2363	5221297145	SV4795221297145	1911547511	19DQT2D	Nguyễn Hoàng Vũ	19/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2364	8222191275	SV4798222191275	1911547512	19DDS2A	Ngô Thị Ngọc Quý	20/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2365	7021679874	SV4797021679874	1911547515	19DHH1A	Phạm Tuấn Anh	07/01/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
2366	7932529844	SV4797932529844	1911547521	19DDS2A	Hồ Nguyễn Xuân Quỳnh	14/12/2001	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
2367	7721174297	SV4797721174297	1911547522	19DMK1A	Trịnh Thị Thùy Dương	28/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2368	7931659885	SV4797931659885	1911547524	19DYK1A	Lê Thị Thanh Uyên	05/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2369	9121710281	SV4799121710281	1911547531	19DDS2A	Lý Ngọc Thanh Tâm	23/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2370	8421809705	SV4798421809705	1911547532	19DKS1D	Nguyễn Thanh Long	23/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2371	7933280424	SV4797933280424	1911547533	19DTA1D	Tiêu Chí Bảo	20/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2372	7021073597	SV4797021073597	1911547537	19DDS2A	Trương Thị Kiều Anh	27/12/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
2373	7221264156	SV4797221264156	1911547539	19DDD2A	Phạm Xuân Quỳnh	31/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2374	7523228361	SV4797523228361	1911547547	19DDS2A	Vũ Thị Thanh Tâm	20/07/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2375	8421123674	SV4798421123674	1911547551	19DXN1C	Nguyễn Thanh Nguyên	30/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2376	7935198372	SV4797935198372	1911547553	19DDS2A	Nguyễn Đình Khang Hy	22/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2377	7939577590	SV4797939577590	1911547554	19DDD2A	Lê Thị Hoàng Quyên	14/08/2001	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
2378	7937084738	SV4797937084738	1911547561	19DDS2A	Trần Vũ Hoàng Phúc	10/08/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2379	7933987371	SV4797933987371	1911547564	19DDD2D	Lê Quỳnh Nhi	21/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2380	8022100857	SV4798022100857	1911547566	19DDD2A	Hồ Quang Huy	30/09/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
2381	7525738043	SV4797525738043	1911547568	19DDS2A	Phạm Thị Thu Hiền	05/08/2001	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
2382	7022058288	SV4797022058288	1911547571	19DKT1C	Hoàng Ngọc Hải	22/01/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
2383	7935820846	SV4797935820846	1911547573	19DDS2A	Nguyễn Văn Phước Thành Lợi	28/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2384	5121070857	SV4795121070857	1911547583	19DXN1C	Nguyễn Thị Diễm My	20/05/2001	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
2385	7526371707	SV4797526371707	1911547584	19DQT2D	Nguyễn Đỗ Phương Trinh	05/11/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2386	6020132716	SV4796020132716	1911547587	19DYK1C	Trần Hồng Lĩnh	17/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2387	6021321480	SV4796021321480	1911547589	19DTT3A	Huỳnh Thị Kim Oanh	28/02/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2388	7930302064	SV4797930302064	1911547603	19DDS2A	Trần Đình Đạo	21/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2389	5220982388	SV4795220982388	1911547607	19DQT1B	Tô Thị Hồng Cẩm	10/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2390	9121792090	SV4799121792090	1911547609	19DTA3B	Lê Thị Lan Anh	04/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2391	6423067360	SV4796423067360	1911547621	19DYK1C	Nguyễn Thị Thu Phương	11/12/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
2392	5620841331	SV4795620841331	1911547622	19DDS2A	Nguyễn Trần Phương Trinh	12/04/2001	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
2393	7936948286	SV4797936948286	1911547623	19DYK1C	Phạm Lê Minh Hiếu	02/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2394	7523054166	SV4797523054166	1911547624	19DDS2A	Hoàng Thị Thanh Hằng	16/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2395	8023088713	SV4798023088713	1911547626	19DDS2A	Lâm Thị Kim Thanh	05/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2396	7933011021	SV4797933011021	1911547633	19DKS3B	Nguyễn Thanh Trà	26/04/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2397	6422384383	SV4796422384383	1911547637	19DDS2A	Mai Thị Thùy Trang	19/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2398	8222276706	SV4798222276706	1911547638	19DYD1A	Nguyễn Chí Thảo	26/08/2001	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
2399	7424535452	SV4797424535452	1911547640	19DDS2A	Lê Thị Thanh Lam	21/06/2001	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
2400	7933497045	SV4797933497045	1911547641	19DTC1C	Trịnh Thị Thúy Hằng	05/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2401	7937761860	SV4797937761860	1911547645	19DXN1C	Ngô Thị Thanh Trúc	24/01/2001	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
2402	5120696775	SV4795120696775	1911547648	19DDD2A	Phạm Thị Hồng Tuyên	14/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2403	6721098172	SV4796721098172	1911547649	19DOT3B	Ngô Văn Duy	11/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2404	8223157637	SV4798223157637	1911547650	19DKT1C	Nguyễn Thị Thu Hương	04/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2405	5820771110	SV4795820771110	1911547653	19DXN1C	Dương Nguyễn Thùy Như	31/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2406	8022724943	SV4798022724943	1911547655	19DDD2A	Nguyễn Ngọc Yến Trinh	29/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2407	7526265674	SV4797526265674	1911547657	19DTC1C	Bùi Thị Kim Cúc	08/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2408	7424671261	SV4797424671261	1911547660	19DTC1C	Kiều Khánh Trung	10/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2409	8221892725	SV4798221892725	1911547662	19DDS2A	Nguyễn Lê Mỹ Tiên	24/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2410	5621521466	SV4795621521466	1911547665	19DDS2A	Nguyễn Lê Hoài Ân	28/03/2001	79-516	01/01/2023	31/12/2023	X
2411	5221533694	SV4795221533694	1911547668	19DTH2C	Nguyễn Thanh Dũng	06/01/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2412	7934728212	SV4797934728212	1911547671	19DQT2A	Nguyễn Ngọc Khoa	01/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2413	6020675045	SV4796020675045	1911547679	19DDS2A	Trần Hà Thị Thanh Trúc	27/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2414	6822467351	SV4796822467351	1911547680	19DDS2A	Ngô Phạm Thuý Hằng	03/01/2001	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
2415	9423042973	SV4799423042973	1911547683	19DDS2A	Nguyễn Cao Thiên	16/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2416	7524006251	SV4797524006251	1911547684	19DXN1C	Nguyễn Quốc Đạt	14/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2417	9621242119	SV4799621242119	1911547685	19DXN1C	Trần Yến Nhi	29/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2418	8421644062	SV4798421644062	1911547686	19DOT3B	Nguyễn Minh Trí	09/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2419	8421653982	SV4798421653982	1911547687	19DOT3B	Nguyễn Hoàng Mỹ	13/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2420	6421934436	SV4796421934436	1911547689	19DOT3B	Bùi Hồng Nguyên	13/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2421	6421516163	SV4796421516163	1911547692	19DOT3B	Đinh Xuân Ngọc Bình	24/01/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
2422	6821997563	SV4796821997563	1911547694	19DDS2A	Phạm Thị Thùy Trang	06/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2423	9621556266	SV4799621556266	1911547695	19DXN1C	Lâm Như Anh	20/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2424	9522013426	SV4799522013426	1911547702	19DXN1C	Đặng Thị Thùy Trang	08/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2425	8723190381	SV4798723190381	1911547703	19DTC1C	Nguyễn Ngọc Diễm	27/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2426	7722307346	SV4797722307346	1911547704	19DCD1A	Đỗ Quang Minh	05/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2427	6622810029	SV4796622810029	1911547705	19DXN1C	Lê Thị Thu Hiếu	05/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2428	9123213495	SV4799123213495	1911547708	19DDD2D	Nguyễn Thị Xuân Thịnh	27/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2429	8223828171	SV4798223828171	1911547713	19DSH1A	Nguyễn Thị Thanh Trúc	12/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2430	8922667606	SV4798922667606	1911547714	19DTA1A	Kiều Quỳnh Vy	07/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2431	9121724039	SV4799121724039	1911547716	19DDS2A	Trần Cẩm Linh	15/09/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2432	8321600250	SV4798321600250	1911547719	19DOT3B	Nguyễn Công Bằng	27/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2433	7022206906	SV4797022206906	1911547720	19DOT3B	Đỗ Cường Quốc	01/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2434	8223258178	SV4798223258178	1911547727	19DDS2A	Nguyễn Ngọc Chi	18/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2435	7928989175	SV4797928989175	1911547729	19DKT1C	Trần Thị Bích Trâm	15/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2436	7934859474	SV4797934859474	1911547730	19DQT2A	Trần Đắc Nhân Tâm	19/09/2001	79-039	01/01/2023	31/12/2023	
2437	7935561214	SV4797935561214	1911547739	19DTH2C	Nguyễn Hồng Sơn	17/03/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
2438	7721585747	SV4797721585747	1911547740	19DOT3B	Phạm Nguyễn Đức Huy	02/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2439	7933157327	SV4797933157327	1911547745	19DTA3D	Đoàn Tấn Lộc	22/01/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
2440	5620696011	SV4795620696011	1911547746	19DOT3B	Nguyễn Văn Hải	16/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2441	5620757765	SV4795620757765	1911547747	19DOT3B	Ngô Văn Kiệt	19/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2442	8723504069	SV4798723504069	1911547749	19DDS2A	Bùi Nhật Hồng	02/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2443	7938313456	SV4797938313456	1911547754	19DDS2A	Phan Anh Tú	03/05/2001	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
2444	5220526287	SV4795220526287	1911547763	19DDS2A	Nguyễn Thị Lê Na	20/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2445	7221205145	SV4797221205145	1911547765	19DDS2A	Lê Huỳnh	02/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2446	7221514417	SV4797221514417	1911547770	19DOT3B	Nguyễn Văn Son	06/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2447	7935647311	SV4797935647311	1911547771	19DTH2C	Trần Thanh Duy	26/12/2000	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
2448	9121836692	SV4799121836692	1911547775	19DOT3B	Võ Minh Luân	02/10/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
2449	7422355521	SV4797422355521	1911547778	19DDS2A	Lương Thị Mỹ Duyên	26/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2450	6822321069	SV4796822321069	1911547782	19DDS2A	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2451	7928738305	SV4797928738305	1911547783	19DDS2A	Võ Ngọc Anh Thư	08/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2452	7930996720	SV4797930996720	1911547786	19DDS2A	Lương Diễm Quỳnh	10/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2453	9622731646	SV4799622731646	1911547788	19DQT1C	Nguyễn Thảo Vi	22/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2454	8022555388	SV4798022555388	1911547791	19DXN1C	Nguyễn Thị Thúy Hồng	03/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2455	7937084737	SV4797937084737	1911547795	19DDS2A	Ngô Thị Mỹ Nhung	08/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2456	7932872741	SV4797932872741	1911547797	19DTA3D	Lê Minh Quang	04/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2457	7934590462	SV4797934590462	1911547804	19DDS2A	Nguyễn Thúy Vi	10/08/2001	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
2458	7937576216	SV4797937576216	1911547806	19DDS2A	Hồ Như Trúc Mai	23/01/2001	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
2459	8721686517	SV4798721686517	1911547808	19DOT3B	Trần Dương Quốc Thái	01/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2460	7526415180	SV4797526415180	1911547810	19DDS2A	Nguyễn Thị Xuân Mai	18/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2461	7933775475	SV4797933775475	1911547812	19DDS2A	Phan Hải Tùng	30/10/2001	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
2462	6423005772	SV4796423005772	1911547813	19DDS2A	Lê Thị Mỹ Hòa	28/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2463	8222488874	SV4798222488874	1911547815	19DYK1C	Phạm Thị Kim My	25/03/2001	79-074	01/01/2023	31/12/2023	X
2464	7933679307	SV4797933679307	1911547816	19DAN1A	Huỳnh Thị Kiều My	25/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2465	7523491490	SV4797523491490	1911547820	19DTA1A	Nguyễn Yến Nhi	17/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2466	6421375425	SV4796421375425	1911547821	19DOT3B	Châu Thành Nam	19/10/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2467	8321279594	SV4798321279594	1911547822	19DDS2A	Cao Thị Diễm Thúy	02/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2468	7523303027	SV4797523303027	1911547825	19DTA2B	Nguyễn Lại Đan Uyên	20/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2469	7721496077	SV4797721496077	1911547830	19DDS2A	Phùng Trần Tiến	10/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2470	6623081326	SV4796623081326	1911547831	19DDS2A	Lưu Gia Hân	11/12/2001	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
2471	8223736190	SV4798223736190	1911547833	19DDS2A	Huỳnh Thảo Vy	18/01/2001	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
2472	7928898459	SV4797928898459	1911547840	19DTH3A	Bùi Quốc Đại	29/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2473	7221901442	SV4797221901442	1911547841	19DDS2A	Trần Ngọc Quý	03/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2474	8321582751	SV4798321582751	1911547846	19DDD2A	Nguyễn Huỳnh Nguyệt Hằng	01/09/2001	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
2475	7937483601	SV4797937483601	1911547847	19DOT3B	Nguyễn Phước Đạt	02/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2476	7525688707	SV4797525688707	1911547856	19DLK1B	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2477	8222859115	SV4798222859115	1911547860	19DDD2A	Nguyễn Hoàng Khang	10/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2478	7928420926	SV4797928420926	1911547869	19DDS2A	Nguyễn Thị Thanh Vy	30/09/2001	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
2479	6020826062	SV4796020826062	1911547873	19DDD2A	Phạm Thị Ngọc Xuân	04/02/2001	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
2480	7929285226	SV4797929285226	1911547880	19DTA2B	Trần Đông Quân	29/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2481	7931094559	SV4797931094559	1911547891	19DTA1A	Tăng Thị Minh Anh	27/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2482	7523374891	SV4797523374891	1911547896	19DMK1A	Nguyễn Hà Minh Thư	25/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2483	6624153438	SV4796624153438	1911547897	19DKT1C	Lê Thị Sâm	28/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2484	9621413569	SV4799621413569	1911547898	19DDS2A	Hứa Quán Quân	03/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2485	8722385013	SV4798722385013	1911547899	19DTT3B	Nguyễn Lê Như Mỹ	21/03/2001	79-019	20/01/2023	19/01/2024	
2486	5220366979	SV4795220366979	1911547901	19DDS2A	Nguyễn Nguyệt Uyên	01/01/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
2487	6421576463	SV4796421576463	1911547902	19DTH2C	Trần Ngọc Hải	26/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2488	7523389166	SV4797523389166	1911547905	19DQT1C	Nguyễn Hà Minh Tú	25/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2489	7930813377	SV4797930813377	1911547910	19DTT1D	Trần Thanh Hường	09/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2490	7722258757	SV4797722258757	1911547912	19DDS2A	Nguyễn Thị Thúy	25/01/2001	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
2491	6020623387	SV4796020623387	1911547913	19DKT1C	Trần Thị Trúc Linh	03/10/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2492	7931356580	SV4797931356580	1911547914	19DDD2A	Lương Thảo My	27/02/2001	79-483	01/01/2023	31/12/2023	X
2493	7021782184	SV4797021782184	1911547915	19DTC1C	Đỗ Ngọc Thục Đan	06/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2494	7526371691	SV4797526371691	1911547916	19BBAV02	Phan Hoàng Minh Quang	20/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2495	3821635356	SV4793821635356	1911547917	19DTC1C	Lê Thị Hoài	02/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2496	7526576063	SV4797526576063	1911547919	19DDS2A	Đinh Hoàng Phương Quyên	15/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2497	7932688579	SV4797932688579	1911547925	19DDS2A	Lâm Gia Ngọc	01/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2498	7934144840	SV4797934144840	1911547926	19DDS2A	Nguyễn Hồ Minh Đông	25/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2499	7935785976	SV4797935785976	1911547928	19DDS2A	Phan Hoài Diệu	29/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2500	7928599603	SV4797928599603	1911547934	19DDH1A	Tô Thị Vương Quỳnh	24/12/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2501	9520867301	SV4799520867301	1911547939	19DDS2A	Dương Tường Anh	08/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2502	7935583323	SV4797935583323	1911547942	19DTC1C	Nguyễn Thị Thúy An	18/05/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2503	7525677963	SV4797525677963	1911547944	19DDS2A	Ngô Thị Mỹ Tiên	15/07/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2504	8322399055	SV4798322399055	1911547947	19DOT3B	Nguyễn Quốc Vương	19/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2505	6822479788	SV4796822479788	1911547949	19DDS2A	Trần Anh Thư	11/08/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2506	7526245596	SV4797526245596	1911547954	19DTC1C	Trần Thị Cẩm Hường	08/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2507	7721983514	SV4797721983514	1911547955	19DTA1A	Nguyễn Dương Trung Tín	04/07/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2508	7931126032	SV4797931126032	1911547956	19DDS2A	Phạm Phương Thảo	06/06/2000	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
2509	5621405889	SV4795621405889	1911547958	19DTA1A	Nguyễn Lê Minh Châu	09/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2510	7424306395	SV4797424306395	1911547959	19DXN1C	Nguyễn Anh Thy	17/04/2001	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
2511	7721870054	SV4797721870054	1911547960	19DXD1B	Nguyễn Tấn Lộc	19/04/2000	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
2512	7722124905	SV4797722124905	1911547961	19DTA1A	Lê Thị Kim Ngân	21/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2513	8924104636	SV4798924104636	1911547964	19DDS2A	Trương Cao Quỳnh	15/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2514	8621866691	SV4798621866691	1911547970	19DTH2C	Đoàn Thị Thu Thảo	12/03/2001	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
2515	9122389789	SV4799122389789	1911547973	19DDS2B	Trần Huyền Giang	27/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2516	7935472222	SV4797935472222	1911547974	19DTA2B	Phạm Tuấn Huy	28/08/2001	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
2517	6020250591	SV4796020250591	1911547978	19DDS1C	Lương Tường Vy	21/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2518	7721405626	SV4797721405626	1911547983	19DDS2B	Đỗ Kim Ngọc	16/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2519	7929318783	SV4797929318783	1911547987	19DXN1C	Lê Hữu Nhân	05/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2520	8621132564	SV4798621132564	1911547993	19DLK1B	Võ Ngọc Thành	12/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2521	7935190341	SV4797935190341	1911547998	19DDD2A	Đinh Thị Nhung Tuyền	27/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2522	8222493455	SV4798222493455	1911548004	19DQT1A	Phan Thị Kiều Khanh	01/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2523	7935113644	SV4797935113644	1911548007	19DDS2B	Nguyễn Ngọc Trâm	09/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2524	8924294099	SV4798924294099	1911548010	19DOT3B	Lê Tiểu Hồ	15/06/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
2525	7931634051	SV4797931634051	1911548011	19DDS2B	Mai Ngọc Ẩn	14/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2526	5620359114	SV4795620359114	1911548014	19DQT2D	Phạm Nguyễn Chi Bảo	28/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2527	7928867548	SV4797928867548	1911548016	19DXN1C	Đỗ Hoàng Hồng Ngọc	13/07/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2528	7934629916	SV4797934629916	1911548017	19DDS2B	Hồ Từ Khang	13/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2529	7935354434	SV4797935354434	1911548019	19DXN1C	Dương Toàn Mỹ	28/04/2001	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
2530	7221356530	SV4797221356530	1911548021	19DDS2B	Nguyễn Thị Ngân	10/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2531	7222492940	SV4797222492940	1911548022	19DDS2B	Võ Thị Ngọc Ngân	20/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2532	7933111592	SV4797933111592	1911548026	19DYK1D	Nguyễn Huỳnh	10/03/2001	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
2533	9121894468	SV4799121894468	1911548034	19DYD1A	Huỳnh Thị Kim Yến	04/01/1994	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2534	7523176183	SV4797523176183	1911548038	19DDS1A	Dương Nữ Kim Ngân	04/01/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2535	4023968858	SV4794023968858	1911548044	19DDL1A	Phan Văn Tiến	14/07/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2536	7930806651	SV4797930806651	1911548053	19DTC1C	Nguyễn Kim Thúy Hiền	29/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2537	8321819562	SV4798321819562	1911548054	19DOT3B	Lê Hoàng Nhựt	11/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2538	8223818404	SV4798223818404	1911548058	19DOT3B	Nguyễn Thanh Tấn	23/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2539	7423387031	SV4797423387031	1911548071	19BHMV03	Đào Ngọc Kim Ngân	17/02/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2540	7022183597	SV4797022183597	1911548077	19DDS2B	Phạm Hồng My	13/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2541	7222372894	SV4797222372894	1911548079	19DOT3C	Nguyễn Xuân Toàn	18/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2542	7934748682	SV4797934748682	1911548081	19DDS2B	Nguyễn Vũ Minh Thư	30/10/2001	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
2543	7933913411	SV4797933913411	1911548085	19DDD2A	Lê Trúc Linh	01/07/2001	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
2544	7934348071	SV4797934348071	1911548086	19DDD2A	Lâm Thuý Nga	16/11/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
2545	7525928081	SV4797525928081	1911548090	19DQT2A	Trần Việt Anh	29/03/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
2546	9622688961	SV4799622688961	1911548101	19DYK1D	Trịnh Minh Khương	02/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2547	5221763099	SV4795221763099	1911548102	19DTT1D	Nguyễn Mai Quí	27/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2548	7937576331	SV4797937576331	1911548103	19DYK1D	Nguyễn Võ Hồng Ngọc	25/12/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
2549	7933800128	SV4797933800128	1911548104	19DDS2B	Trần Nhật Quang	01/02/2001	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
2550	7722053247	SV4797722053247	1911548108	19BBAV03	Hứa Trần Lâm Nhi	14/10/2001	79-019	01/01/2023	30/09/2023	
2551	7937979652	SV4797937979652	1911548109	19DDS2B	Phạm Thị Diệu Linh	07/09/2001	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
2552	5220907340	SV4795220907340	1911548112	19DDD2A	Huỳnh Thị Trúc Phượng	12/04/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
2553	6021165148	SV4796021165148	1911548114	19DXN1C	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	20/04/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
2554	5220312233	SV4795220312233	1911548118	19DDS2B	Châu Ngọc Quy	12/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2555	7934315608	SV4797934315608	1911548119	19DXD1B	Đỗ Lại Cát Phụng	21/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2556	3122266179	SV4793122266179	1911548122	19DYK1D	Lý Sinh Thái	07/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2557	9521953938	SV4799521953938	1911548126	19DOT3C	Dương Thiết Trí	09/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2558	6821562199	SV4796821562199	1911548132	19DDS2B	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	05/07/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
2559	5420117841	SV4795420117841	1911548135	19DTT1D	Bùi Thị Mỹ Hạnh	11/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2560	5820356047	SV4795820356047	1911548141	19DDT1B	Từ Quốc Bảo	07/09/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
2561	8622416164	SV4798622416164	1911548147	19DTA1A	Phạm Thị Khánh Ly	05/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2562	5620496489	SV4795620496489	1911548149	19DDS2B	Trần Thị Trúc Ngân	16/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2563	7422360982	SV4797422360982	1911548151	19DDS2B	Phan Gia Huy	15/05/2001	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
2564	9621417122	SV4799621417122	1911548153	19DSH1A	Nguyễn Kim Trúc	01/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2565	9622527510	SV4799622527510	1911548154	19DSH1A	Lê Đặng Bảo Trân	25/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2566	6822119264	SV4796822119264	1911548160	19DOT3C	Phạm Minh Công	10/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2567	7933098594	SV4797933098594	1911548162	19DTT3B	Châu Vẫn Tuyết	06/08/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
2568	4920153667	SV4794920153667	1911548168	19DKS3B	Nguyễn Bảo Quốc Huy	15/05/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2569	5420866291	SV4795420866291	1911548174	19DDS2B	Lê Văn Nam	27/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2570	5221086699	SV4795221086699	1911548180	19DOT3C	Trần Xuân Thanh	28/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2571	5221078036	SV4795221078036	1911548181	19DOT3C	Trần Xuân Bình	28/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2572	6020248256	SV4796020248256	1911548183	19DDS2B	Nguyễn Thị Thanh Thúy	28/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2573	8722074447	SV4798722074447	1911548191	19DQT2D	Nguyễn Thị Châm	15/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2574	6623361018	SV4796623361018	1911548196	19DDS2B	Trịnh Thị Thúy Hằng	24/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2575	6621897902	SV4796621897902	1911548197	19DTH2C	Lê Huy Hoàng	20/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2576	7526371685	SV4797526371685	1911548198	19DDS2B	Phan Khả Linh	21/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2577	8722876223	SV4798722876223	1911548199	19DOT3C	Nguyễn Thành Long	08/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2578	7939228373	SV4797939228373	1911548201	19DXD1B	Phạm Văn Công	08/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2579	7937081472	SV4797937081472	1911548203	19DTT1D	Hoàng Bích Trâm	27/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2580	9121799541	SV4799121799541	1911548206	19DDS2B	Đỗ Bảo Uyên	12/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2581	7022183603	SV4797022183603	1911548211	19DYK1D	Phan Ngọc Anh Thư	20/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2582	8722805106	SV4798722805106	1911548213	19DOT3C	Võ Duy Phương	16/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2583	6020126737	SV4796020126737	1911548215	19DYK1D	Nguyễn Huỳnh Thiên Hà	27/08/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
2584	7221519288	SV4797221519288	1911548220	19DYK1D	Nguyễn Minh Sang	18/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2585	8723685626	SV4798723685626	1911548222	19DXD1B	Nguyễn Hữu Thuận	07/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2586	7936928189	SV4797936928189	1911548224	19DTP1B	Trần Thị Tuyết Nga	16/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2587	7931284584	SV4797931284584	1911548225	19DDS2B	Trần Như Quỳnh	02/11/2001	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
2588	7936746671	SV4797936746671	1911548226	19DDL1A	Vũ Nguyễn Quỳnh Giao	19/09/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
2589	7423383735	SV4797423383735	1911548235	19DTA1A	Nguyễn Thị Thiên Trang	23/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2590	7422917335	SV4797422917335	1911548237	19DDS2B	Trịnh Hoàng Nghĩa	28/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2591	6821493196	SV4796821493196	1911548238	19DOT3C	Nguyễn Văn Minh	25/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2592	7526539266	SV4797526539266	1911548239	19DDS2B	Vũ Ngô Anh Trúc	03/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2593	6623359157	SV4796623359157	1911548240	19DDS2B	Lai Trần Thi Ân	17/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2594	7929795084	SV4797929795084	1911548249	19DKT1A	Lê Thị Phương Linh	27/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2595	8925192145	SV4798925192145	1911548257	19DOT3C	Nguyễn Hữu Trọng	12/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2596	7928698591	SV4797928698591	1911548258	19DDD2A	Trần Ngọc Nhi	23/08/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
2597	8223818605	SV4798223818605	1911548259	19DDD2B	Nguyễn Thị Thảo Uyên	23/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2598	7928280754	SV4797928280754	1911548264	19DKS3B	Phùng Minh Ngọc Diệp	05/05/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
2599	6020997489	SV4796020997489	1911548265	19DYD1A	Nguyễn Minh Đức	19/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2600	6423037234	SV4796423037234	1911548266	19DQT3A	Nguyễn Xuân Việt	13/10/2000	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
2601	7022066513	SV4797022066513	1911548270	19DYK1D	Vũ Thị Thúy Vân	17/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2602	5620970207	SV4795620970207	1911548271	19DOT3C	Lê Hồng Công	22/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2603	7933981998	SV4797933981998	1911548272	19DXD1B	Đặng Nhựt Hào	14/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2604	7721497204	SV4797721497204	1911548275	19DOT3C	Trương Minh Thuận	23/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2605	6021124494	SV4796021124494	1911548276	19DOT3C	Nguyễn Quang Trường	11/02/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
2606	7523681847	SV4797523681847	1911548279	19DXN1C	Lê Bùi Đình Thanh	21/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2607	7937081635	SV4797937081635	1911548281	19DKS2A	Trần Văn Thuận	01/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2608	6020700379	SV4796020700379	1911548283	19DTA1A	Lê Nguyễn Đình Chương	26/08/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2609	8223291058	SV4798223291058	1911548284	19DTA2B	Lê Nguyên Ngân	08/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2610	7721382771	SV4797721382771	1911548285	19DOT3C	Lê Kiến Quốc	09/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2611	7222402637	SV4797222402637	1911548288	19DTA3D	Phan Thị Vân Anh	18/04/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2612	5620781870	SV4795620781870	1911548289	19DOT3C	Lê Trường Huy	01/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2613	7423165802	SV4797423165802	1911548291	19DYK1D	Trần Kim Oanh	13/06/2001	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
2614	6821548552	SV4796821548552	1911548294	19DDP1A	Bùi Quỳnh Phương Thi	15/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2615	6822980187	SV4796822980187	1911548295	19DYK1D	Nguyễn Hoàng Bích Phượng	20/08/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
2616	5620398728	SV4795620398728	1911548300	19DDS2B	Ngô Minh Hoàng	17/04/2001	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
2617	6623951795	SV4796623951795	1911548302	19DTA1A	Nguyễn Thị Bích Thùy	10/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2618	8222672922	SV4798222672922	1911548303	19DDH1A	Bùi Thị Đáng	04/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2619	8622361849	SV4798622361849	1911548305	19DDD2A	Ngô Tú Xương	15/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2620	7422873282	SV4797422873282	1911548307	19DDS2B	Trần Mỹ Quyên	13/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2621	7933360916	SV4797933360916	1911548309	19DDS2B	Dương Ngọc Trâm	24/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2622	8722512626	SV4798722512626	1911548312	19DYK1D	Nguyễn Thị Như Ý	13/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2623	5820771101	SV4795820771101	1911548313	19DYK1D	Nguyễn Minh Phúc	23/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2624	7021863475	SV4797021863475	1911548314	19DTT1D	Nguyễn Duy Tâm	04/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2625	8022995025	SV4798022995025	1911548319	19DDS2B	Nguyễn Thị Ngọc Dung	08/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2626	7523081813	SV4797523081813	1911548320	19DDS2B	Nguyễn Anh Thư	05/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2627	6821836620	SV4796821836620	1911548324	19DHH1A	Ung Nữ Ái Quỳnh	10/03/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
2628	6421373367	SV4796421373367	1911548325	19DDS2B	Phùng Đình Đăng Khoa	16/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2629	8222568496	SV4798222568496	1911548326	19DQT2D	Nguyễn Văn Hậu	29/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2630	7526564684	SV4797526564684	1911548331	19DTC1C	Trần Thị Huyền Trang	19/01/2001	79-516	01/01/2023	31/12/2023	X
2631	7939228387	SV4797939228387	1911548337	19DDD2A	Nguyễn Thúy Vi	31/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2632	8221861471	SV4798221861471	1911548339	19DYK1D	Phạm Hồng Phát	27/07/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
2633	4017193427	SV4794017193427	1911548344	19DYK1D	Phan Ánh Minh	06/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2634	8221960319	SV4798221960319	1911548349	19DDS2B	Nguyễn Phương Hiếu	01/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2635	7526392160	SV4797526392160	1911548352	19DDS2B	Vũ Hồng Thảo Nguyên	05/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2636	0123890929	SV4790123890929	1911548356	19DKS3B	Nguyễn Hoàng Giang	28/12/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2637	8322506265	SV4798322506265	1911548359	19DKT1C	Lâm Thị Thùy Muội	12/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2638	7525432990	SV4797525432990	1911548369	19DHH1A	Lê Huỳnh Minh Thư	09/12/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2639	7524781391	SV4797524781391	1911548374	19DTT1D	Phan Nguyễn Như Ngọc	24/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2640	7424319138	SV4797424319138	1911548381	19DYK1D	Lê Hà Vương Quốc	16/10/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
2641	7524698780	SV4797524698780	1911548390	19DQT1C	Nguyễn Ngọc Hương Giang	14/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2642	7931668047	SV4797931668047	1911548393	19DTT1D	Ngô Trần Thảo Uyên	03/01/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2643	2420169943	SV4792420169943	1911548402	19DYK1D	Đặng Thị Hải	19/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2644	9422794191	SV4799422794191	1911548417	19DTA1C	Vũ Ngọc Sương	30/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2645	7938041918	SV4797938041918	1911548426	19DDD2A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	08/03/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
2646	3821666292	SV4793821666292	1911548429	19DDS2B	Mạc Thị Tuyết Anh	26/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2647	9621560520	SV4799621560520	1911548436	19DOT3C	Trần Nguyễn Anh Thư	24/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2648	7937081547	SV4797937081547	1911548437	19DSH1A	Trần Thị Mỹ Nhi	05/05/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2649	9621643689	SV4799621643689	1911548438	19DMK1A	Bùi Đức Thịnh	03/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2650	8723749517	SV4798723749517	1911548444	19DYK1D	Bùi Ngọc Kim Ngân	22/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2651	8022796430	SV4798022796430	1911548447	19DDS2B	Lê Khánh Vy	19/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2652	7933109822	SV4797933109822	1911548448	19DTT3B	Huỳnh Chí Kiệt	12/07/2001	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
2653	7938433846	SV4797938433846	1911548464	19BBAV02	Bùi Thị Kim Thanh	25/08/2000	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
2654	8223307496	SV4798223307496	1911548473	19BHMV01	Tống Diễm My	13/10/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2655	8924094760	SV4798924094760	1911548479	19DTC1C	Đặng Thị Trang Duyên	29/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2656	6221519267	SV4796221519267	1911548482	19DDS2B	Nguyễn Thị Thu Lan	08/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2657	7932868812	SV4797932868812	1911548485	19DDS2B	Dương Vũ Yến Giang	17/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2658	6020934443	SV4796020934443	1911548489	19DXD1B	Lê Đại Hảo	30/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2659	7932636728	SV4797932636728	1911548490	19DTA3C	Lâm Lệ Mẫn	23/04/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2660	7937545449	SV4797937545449	1911548504	19DTC1C	Nguyễn Quỳnh Như	09/05/2001	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
2661	7928883214	SV4797928883214	1911548507	19DQT2A	Nguyễn Thị Thu Hương	25/01/2001	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
2662	7935502053	SV4797935502053	1911548511	19DDS2B	Trần Thảo Nhi	25/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2663	7929147245	SV4797929147245	1911548515	19DTT1D	Hoàng Chiêu Trân	31/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2664	9521184388	SV4799521184388	1911548521	19DDS2B	Phạm Trương Mỹ Anh	30/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2665	7524517077	SV4797524517077	1911548523	19DTT1D	Vòng Ngọc Minh	18/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2666	8923705259	SV4798923705259	1911548524	19DTH2C	Lâm Thị Xuân Hương	18/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2667	6020715907	SV4796020715907	1911548531	19DYK1D	Phan Việt Thành	27/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2668	7021804000	SV4797021804000	1911548542	19DKT1C	Nguyễn Thị Lan Hương	16/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2669	8622531818	SV4798622531818	1911548544	19DKT1C	Cao Thị Thúy Huỳnh	02/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2670	7937082893	SV4797937082893	1911548551	19DDD2B	Bùi Ngọc Anh Thư	20/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2671	7721430556	SV4797721430556	1911548552	19DDS2B	Phạm Ngọc Hương Giang	07/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2672	5120844069	SV4795120844069	1911548555	19DDS2B	Trần Thị Ánh Tuyết	07/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2673	6421474133	SV4796421474133	1911548567	19DTNMT1A	Lê Tự Anh Khoa	09/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2674	6822050320	SV4796822050320	1911548571	19DOT3C	Đặng Phước Việt Hoàng	13/02/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
2675	6821593068	SV4796821593068	1911548573	19DYS1A	Vũ Nhật Tân	17/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2676	8221999444	SV4798221999444	1911548575	19DQT1C	Huỳnh Phước Lộc	16/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2677	9123385703	SV4799123385703	1911548576	19DQT2A	Nguyễn Phong Hoài	06/05/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2678	5420487758	SV4795420487758	1911548581	19DQT2A	Bùi Phạm Thanh Viên	12/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2679	7424258920	SV4797424258920	1911548583	19DDP1B	Hoàng Thị Hương Giang	23/09/2001	79-057	01/01/2023	31/12/2023	X
2680	9522011925	SV4799522011925	1911548589	19DOT3C	Nguyễn Duy Khang	05/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2681	7935367279	SV4797935367279	1911548591	19DDD2B	Lê Thị Huyền Trang	28/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2682	8022668419	SV4798022668419	1911548592	19DDD2B	Tô Đình Khương	06/06/2001	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
2683	7933093055	SV4797933093055	1911548598	19DKS3C	Hà Đông Hảo	13/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2684	9122021290	SV4799122021290	1911548606	19DTD1A	Nguyễn Hữu Bùi Trọng Nghĩa	21/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2685	6220951238	SV4796220951238	1911548608	19DDS2B	Hồ Thị Huyền Trang	14/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2686	6623219677	SV4796623219677	1911548612	19DDS2B	Trần Văn Minh	15/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2687	7933732547	SV4797933732547	1911548623	19DTA3D	Nguyễn Hồng Khánh Vân	02/06/2001	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
2688	8222977759	SV4798222977759	1911548629	19BAEV01	Võ Minh Trí	23/04/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2689	9621459652	SV4799621459652	1911548631	19DYK1D	Ngô Gia Hân	25/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2690	8421160882	SV4798421160882	1911548635	19DDS2B	Đỗ Thị Trúc Ly	16/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2691	7936106451	SV4797936106451	1911548641	19DDH1A	Nguyễn Đình Mỹ Linh	04/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2692	7721685748	SV4797721685748	1911548645	19DDS2B	Võ Thành Trang Thương	12/10/2001	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
2693	8022054065	SV4798022054065	1911548648	19DKT1C	Lê Thảo Nhi	04/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2694	7526245519	SV4797526245519	1911548653	19DDS2B	Nguyễn Thị Phương Tuyền	24/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2695	7935802345	SV4797935802345	1911548656	19DTC1C	Đỗ Nguyễn Chánh Trinh	30/06/2001	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
2696	6624197899	SV4796624197899	1911548657	19DDS2B	Kiều Hương Linh	04/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2697	5820321381	SV4795820321381	1911548658	19DTH2A	Lê Lữ Siêu	11/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2698	8212010564	SV4798212010564	1911548659	19DYD1A	Phạm Thị Mỹ Ngọc	22/02/1991	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2699	5820227842	SV4795820227842	1911548660	19DTT3B	Nguyễn Thị Minh Huệ	01/08/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2700	8222234500	SV4798222234500	1911548662	19DOT3C	Huỳnh Phú Xuyên	25/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2701	8222106596	SV4798222106596	1911548671	19DDS2B	Võ Thị Trúc Linh	30/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2702	7930804497	SV4797930804497	1911548685	19DTA1B	Bùi Hoàng Thủy Trúc	14/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2703	6623425842	SV4796623425842	1911548696	19DDH1A	Đặng Thị Ngọc Mai	26/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2704	5220108931	SV4795220108931	1911548720	19DYS1A	Nguyễn Nam Phú	06/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2705	8421551494	SV4798421551494	1911548723	19DSH1A	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	07/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2706	8023417156	SV4798023417156	1911548726	19DDS2B	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	26/01/2001	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
2707	7928418126	SV4797928418126	1911548730	19DDD2B	Nguyễn Hoàng Đan Phương	22/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2708	7937897316	SV4797937897316	1911548732	19DTA3D	Nguyễn Quốc Khánh	18/04/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2709	8221770359	SV4798221770359	1911548733	19DDD2B	Phạm Lê Bảo Trinh	08/05/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2710	3824418654	SV4793824418654	1911548734	19DTH1A	Phạm Minh Dương	30/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2711	7931227930	SV4797931227930	1911548736	19DDD2B	Bạch Nam Thiên Phúc	17/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2712	7424310339	SV4797424310339	1911548738	19DDS2B	Nguyễn Đan Quỳnh	05/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2713	8622425863	SV4798622425863	1911548747	19DTL1A	Trần Mai Hân	29/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2714	7424671309	SV4797424671309	1911548752	19DTA1B	Nguyễn Phúc Thiện	30/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2715	6822950673	SV4796822950673	1911548754	19BHMV03	Danh Thị Kiều Oanh	07/07/2001	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
2716	6822432514	SV4796822432514	1911548759	19DTC1C	Trần Thanh Trúc	22/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2717	7721874765	SV4797721874765	1911548768	19DTT3B	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	06/09/2001	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
2718	7934630616	SV4797934630616	1911548773	19DOT3C	Phạm Nguyễn Hoàng Minh	13/05/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2719	7935607941	SV4797935607941	1911548786	19DDD2B	Lê Ngọc Tường Vy	10/06/1999	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
2720	8223114365	SV4798223114365	1911548799	19DQT2D	Nguyễn Thị Thu Huyền	09/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2721	5221773204	SV4795221773204	1911548818	19DDS2B	Lê Hương Diễm Quỳnh	14/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2722	4024504113	SV4794024504113	1911548830	19DDS2B	Nguyễn Thị Trang	12/09/2001	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
2723	7221636547	SV4797221636547	1911548847	19DOT3C	Lê Hữu Nhân	27/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2724	6622873429	SV4796622873429	1911548873	19DQT1C	Nguyễn Văn Hùng	19/01/2000	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
2725	7221325283	SV4797221325283	1911548881	19DTT1D	Nguyễn Thị Minh Thư	17/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2726	7929424242	SV4797929424242	1911548887	19DDD1D	Vũ Ngọc Thuỷ Tiên	25/01/2001	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
2727	7938801049	SV4797938801049	1911548891	19DDP1A	Võ Minh Huyền	10/06/2001	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
2728	7424255114	SV4797424255114	1911548905	19DTC1C	Phạm Thị Thùy Linh	25/08/2001	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
2729	7221325797	SV4797221325797	1911548909	19DDT1B	Nguyễn Tuấn Kiệt	20/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2730	7424663655	SV4797424663655	1911548915	19DDS2C	Nguyễn Mai Thảo Linh	18/03/2001	79-461	01/01/2023	31/12/2023	
2731	8922283064	SV4798922283064	1911548934	19DDL1A	Trần Thị Kim Huyền	11/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2732	7526875722	SV4797526875722	1911548936	19DDD2B	Nguyễn Thị Thúy Loan	01/05/2001	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
2733	7937082963	SV4797937082963	1911548953	19DOT1C	Trần Văn Quân	16/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2734	7021863960	SV4797021863960	1911548958	19DTA3C	Văn Lê Yến Ny	09/10/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2735	7021407839	SV4797021407839	1911548959	19DNH1C	Nguyễn Thị Thanh Phương	22/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2736	7934611161	SV4797934611161	1911548967	19DTA1B	Nguyễn Đức Huy	02/03/1997	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
2737	4820969343	SV4794820969343	1911548971	19DTA1B	Nguyễn Thị Như Phương	27/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2738	5121511279	SV4795121511279	1911548973	19DTH3A	Lê Tiến Dũng	03/04/2000	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
2739	6822347822	SV4796822347822	1911548982	19DDS2C	Nguyễn Huyền Thảo My	02/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2740	7424181947	SV4797424181947	1911548997	19DYD1A	Châu Thanh Hùng	05/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2741	7928710748	SV4797928710748	1911548999	19DTH2B	Tô Quốc Tuấn	29/06/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
2742	5220983523	SV4795220983523	1911549006	19DTH2A	Mai Văn Tha	06/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2743	7526558462	SV4797526558462	1911549007	19DLK1B	Nguyễn Thị Thúy Hải	11/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2744	6421597344	SV4796421597344	1911549010	19DTA2B	Phan Minh Thắm	23/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2745	7526613828	SV4797526613828	1911549036	19DOT3D	Nguyễn Đức Thiên Phước	16/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2746	8223736269	SV4798223736269	1911549037	19DHH1A	Lê Ngọc Duy Tâm	29/03/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
2747	7020957800	SV4797020957800	1911549040	19DDS2C	Quách Thanh Vân	24/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2748	7721955084	SV4797721955084	1911549041	19DDH1A	Nguyễn Thị Việt Phương	30/04/2001	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
2749	7933356153	SV4797933356153	1911549045	19DDD2B	Nguyễn Ngọc Uyển Nhi	15/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2750	6020929669	SV4796020929669	1911549049	19DKT1C	Nguyễn Thị Hiền	31/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2751	6721245554	SV4796721245554	1911549056	19DKT1C	Nguyễn Trọng Khanh	12/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2752	9123324950	SV4799123324950	1911549063	19DTC1C	Lê Thị Hồng Thủy	07/04/2001	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
2753	7928270103	SV4797928270103	1911549065	19DYK1D	Nguyễn Ngọc Minh Châu	10/02/2001	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
2754	7931460846	SV4797931460846	1911549073	19DTH1B	Trần Kiến Hưng	31/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2755	6622840294	SV4796622840294	1911549075	19DOT3D	Nguyễn Hữu Đức	01/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2756	8723532389	SV4798723532389	1911549079	19DTT3B	Nguyễn Thị Quỳnh Như	03/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2757	7935169769	SV4797935169769	1911549102	19DDD2B	Võ Kiều Diễm My	01/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2758	8723503967	SV4798723503967	1911549103	19DTH2A	Nguyễn Thành Trụ	20/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2759	8922820546	SV4798922820546	1911549112	19DDS2C	Trịnh Hoàng Thanh Trúc	20/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2760	6623463124	SV4796623463124	1911549117	19DTH1B	Lê Huy Hoàng	18/01/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
2761	7721347528	SV4797721347528	1911549130	19DTH1B	Nguyễn Công Hậu	24/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2762	6020070401	SV4796020070401	1911549132	19DDS2C	Võ Lê Thanh Thanh	13/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2763	8722414098	SV4798722414098	1911549134	19DDS2C	Trần Văn Nguyên	25/12/2001	79-057	01/01/2023	31/12/2023	X
2764	8321426914	SV4798321426914	1911549137	19DTL1A	Lê Thị Hồng Phấn	07/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2765	5120493960	SV4795120493960	1911549140	19DXD1B	Lê Bảo Quốc	09/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2766	5120500038	SV4795120500038	1911549141	19DTH1D	Huỳnh Trọng Nghĩa	24/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2767	8722899571	SV4798722899571	1911549143	19DTH1D	Phạm Thị Kim Ngọc	29/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2768	9622867798	SV4799622867798	1911549146	19DXD1B	Võ Thanh Lam	01/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2769	6822716036	SV4796822716036	1911549152	19DDD2B	Trần Thị Mỹ Duyên	24/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2770	6020876641	SV4796020876641	1911549157	19DDS2C	Huỳnh Thị Thùy Trang	03/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2771	9422798736	SV4799422798736	1911549160	19DTC1C	Văn Trương Thùy Trang	25/06/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
2772	8621630589	SV4798621630589	1911549163	19DOT3D	Nguyễn Quang Huy	27/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2773	7936952124	SV4797936952124	1911549174	19DDD2B	Lưu Huỳnh Kim Ngân	16/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2774	7928804115	SV4797928804115	1911549175	19DQT3A	Nguyễn Thị Phương Linh	20/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2775	4420976303	SV4794420976303	1911549180	19DTC1C	Cao Thị Mai Trang	27/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2776	7931683634	SV4797931683634	1911549181	19DDH1A	Dương Huỳnh Ngọc Tuyền	18/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2777	8422505667	SV4798422505667	1911549186	19DXN1D	Nguyễn Nhật Huy	23/03/1991	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
2778	8221966559	SV4798221966559	1911549188	19DDS2C	Huỳnh Gia Bảo	04/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2779	7933561956	SV4797933561956	1911549192	19DNH3B	Đào Tân Tín	16/07/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2780	8022064084	SV4798022064084	1911549211	19DQT3A	Lê Trần Thúy Diễm	30/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2781	7526101666	SV4797526101666	1911549214	20DTA3A	Nguyễn Chí Anh Tài	01/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2782	7935468103	SV4797935468103	1911549218	19DOT3D	Nguyễn Xuân Trường	25/06/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2783	9422312478	SV4799422312478	1911549241	19DYK1D	Nguyễn Bích Lượng	09/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2784	3621794986	SV4793621794986	1911549244	19DKT1C	Trần Thị Kiều	19/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2785	7721840451	SV4797721840451	1911549245	19DXD1B	Nguyễn Quốc Huy	28/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2786	6221039341	SV4796221039341	1911549247	19DDD2B	Đào Nguyên Nhi	23/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2787	5820301313	SV4795820301313	1911549253	19DTT1D	Nguyễn Thị Xuân Hoài	18/10/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2788	5620469275	SV4795620469275	1911549261	19DTA3D	Lê Trương Quỳnh Như	20/09/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2789	8723268161	SV4798723268161	1911549262	19DDS2C	Võ Thuy Mỹ Duyên	14/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2790	8223408121	SV4798223408121	1911549265	19DDD2B	Nguyễn Võ Tường Vy	17/06/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2791	8621320418	SV4798621320418	1911549269	19BBAV01	Thái Hồ Kim Nguyên	01/07/2001	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
2792	7939181264	SV4797939181264	1911549290	19DKS2A	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	25/05/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2793	6221323515	SV4796221323515	1911549296	19DDD2B	Nguyễn Thùy Dung	14/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2794	6622084710	SV4796622084710	1911549305	19DTC1C	Phạm Gia Thuận	14/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2795	7021540104	SV4797021540104	1911549313	19DTC1C	Kim Sơn Hóa	28/11/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
2796	6020117026	SV4796020117026	1911549316	19DTNMT1A	Nguyễn Văn Đức	07/09/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2797	7021384102	SV4797021384102	1911549340	19DKT1B	Hoàng Thị Thu Hằng	31/03/2001	79-553	01/01/2023	31/12/2023	
2798	6822827799	SV4796822827799	1911549343	19DLG1A	Huỳnh Thị Phương Trinh	27/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2799	4217107523	SV4794217107523	1911549356	19DTA1B	Nguyễn Hoài Hưng	10/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2800	7524938539	SV4797524938539	1911549359	19DTH2D	Giáp Duy Bình	24/03/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
2801	9621823575	SV4799621823575	1911549368	19DYK1D	Võ Đình Thảo	23/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2802	5221794523	SV4795221794523	1911549373	19DQT2B	Lê Nhật Tin	18/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2803	8922767198	SV4798922767198	1911549377	19DDD2B	Hồ Thị Diễm My	01/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2804	7930036790	SV4797930036790	1911549380	19DQT1C	Nguyễn Thành Đạt	07/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2805	7222401302	SV4797222401302	1911549382	19DKT1C	Thái Thị Quyên	02/04/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2806	6021177968	SV4796021177968	1911549383	19DXD1B	Hoàng Trần Anh Tú	07/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2807	8722468319	SV4798722468319	1911549397	19DXN1D	Đặng Thị Như Hảo	29/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2808	7928497604	SV4797928497604	1911549400	19DQT1C	Bùi Quang Tuấn	17/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2809	7935022491	SV4797935022491	1911549416	19DKS3C	Vũ Thị Trang	20/09/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2810	9122130647	SV4799122130647	1911549421	19DAN1A	Nguyễn Thiên Phước	02/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2811	6624218983	SV4796624218983	1911549435	19DKT1C	Đặng Thị Anh Thư	12/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2812	8021710506	SV4798021710506	1911549440	19DOT3D	Nguyễn Hùng Phúc	02/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2813	7928589902	SV4797928589902	1911549450	19DMK1A	Phan Nguyễn Duy Quang	25/08/1999	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
2814	3823100970	SV4793823100970	1911549456	19DDD2B	Doãn Thị Hiền	01/01/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2815	7929168879	SV4797929168879	1911549457	19DDH1A	Lê Thụy Thiên Ngân	02/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2816	7526241313	SV4797526241313	1911549470	19DDD2B	Lê Công Mộng Trâm	21/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2817	7916517106	SV4797916517106	1911549479	19DDS2C	Giang Gia Hân	30/03/1995	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
2818	7932749283	SV4797932749283	1911549480	19DDS2C	Trần Thanh Phú	11/10/2001	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
2819	8922995595	SV4798922995595	1911549484	19DYK1D	Huỳnh Hữu Nghĩa	25/01/1993	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
2820	7934169363	SV4797934169363	1911549490	19DDS2C	Bùi Ngọc Bảo Ân	19/07/2001	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
2821	6821824424	SV4796821824424	1911549499	19DLK1A	Nguyễn Thị Hoa	17/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2822	9222555081	SV4799222555081	1911549501	19DDS1A	Nguyễn Trần Thiện Như	21/06/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2823	7721638468	SV4797721638468	1911549506	19DYK1D	Hoàng Quang Toàn	20/11/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
2824	8322911911	SV4798322911911	1911549508	19DDS1A	Lê Huy Tú	27/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2825	8023335710	SV4798023335710	1911549513	19DDS1A	Nguyễn Trần Ngọc Minh	16/08/2001	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
2826	5220079563	SV4795220079563	1911549515	19DDS1D	Lê Thị Minh Châu	24/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2827	7932197055	SV4797932197055	1911549520	19DYK1D	Huỳnh Phú Hữu	21/11/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
2828	7934317390	SV4797934317390	1911549521	19DDS2C	Nguyễn Việt Trang Phương	13/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2829	7934627835	SV4797934627835	1911549523	19DDS2C	Ngô Đặng Anh Thư	19/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2830	6822356635	SV4796822356635	1911549539	19DKT1A	Chu Oanh Phượng	06/01/2001	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
2831	7933300108	SV4797933300108	1911549542	19DDS2C	Võ Như Quỳnh	16/09/2000	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
2832	8722459679	SV4798722459679	1911549544	19DDS2C	Đỗ Thị Cẩm Tú	13/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2833	7937179271	SV4797937179271	1911549545	19DDS2C	Lê Thị Hoàng Yến	22/01/2001	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
2834	7936968299	SV4797936968299	1911549547	19DQT3A	Phan Minh Huy	30/03/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2835	7523682875	SV4797523682875	1911549551	19DYK1D	Trần Sinh Lộc	28/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2836	7937897234	SV4797937897234	1911549553	19DDS2C	Phan Quốc Thảo	31/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2837	3520517936	SV4793520517936	1911549560	19DDS2C	Trần Minh Chiến	22/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2838	8924484922	SV4798924484922	1911549562	19DDS2C	Trần Hồ Triệu Vy	07/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2839	7523994517	SV4797523994517	1911549568	19DDS2C	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	24/12/2001	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
2840	7523789107	SV4797523789107	1911549574	19DDS2C	Ngô Ngọc Hoàng Nguyên	25/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2841	7721231781	SV4797721231781	1911549577	19DDS1C	Đoàn Thị Khánh Vy	17/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2842	7929004613	SV4797929004613	1911549589	19DDS2C	Lê Thị Kim Khánh	11/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2843	7933627452	SV4797933627452	1911549591	19DDS2C	Nguyễn Trần Thanh Phụng	30/10/2000	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
2844	8723769704	SV4798723769704	1911549594	19DDS2C	Nguyễn Hồng Phúc	03/04/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2845	8322112425	SV4798322112425	1911549595	19DQT3A	Huỳnh Phát Đạt	29/09/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
2846	7937959899	SV4797937959899	1911549596	19DDS2C	Nguyễn Văn Hà	26/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2847	7021226326	SV4797021226326	1911549601	19DQN1A	Ngô Thị Mỹ Nhung	02/03/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2848	6021365251	SV4796021365251	1911549611	19DDS2C	Lầm Diệp Gia Phương	28/10/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2849	7934215096	SV4797934215096	1911549617	19DDD1D	Đỗ Thị Ngọc Hân	29/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2850	7935788669	SV4797935788669	1911549621	19BBAV03	Huỳnh Thị Thùy Dương	13/06/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2851	7524986563	SV4797524986563	1911549630	19DYK1D	Đinh Thị Ngọc Huyền	26/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2852	6821435269	SV4796821435269	1911549631	19DDS2C	Nguyễn Khánh Linh	05/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2853	6624439601	SV4796624439601	1911549636	19DDS2C	Huỳnh Thanh Thành	10/04/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2854	8223307145	SV4798223307145	1911549639	19DDS2D	Huỳnh Phương Vy	28/06/2001	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
2855	3420361614	SV4793420361614	1911549640	19DDS2D	Phạm Mỹ Nga	22/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2856	9621271724	SV4799621271724	1911549641	19DDS2D	Nguyễn Ngọc Trâm	25/03/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2857	5620634058	SV4795620634058	1911549652	19DDS2D	Phạm Kiều Diễm Thụy	21/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2858	8021942037	SV4798021942037	1911549661	19DYK1C	Nguyễn Duy Hoàng	24/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2859	7423361416	SV4797423361416	1911549662	19DOT3D	Vũ Trọng Thành	07/11/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2860	7525646335	SV4797525646335	1911549671	19DTC1C	Vũ Duy Khương	06/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2861	7524284640	SV4797524284640	1911549679	19DDS2D	Mai Gia Hân	07/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2862	5220866245	SV4795220866245	1911549691	19DYK1C	Huỳnh Bảo Thanh	20/02/1994	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
2863	8322550618	SV4798322550618	1911549706	19DDD2B	Nguyễn Thanh Liêm	06/12/2001	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
2864	7936326317	SV4797936326317	1911549709	19DDS2D	Nguyễn Thị Thu Ngân	09/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2865	7721909949	SV4797721909949	1911549713	19DDS2D	Nguyễn Thị Kỳ Duyên	02/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2866	5820124267	SV4795820124267	1911549720	19DYK1D	Nguyễn Thị Anh Khiêm	18/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2867	8415011000	SV4798415011000	1911549722	19DDD2C	Nguyễn Thị Hồng Duyên	13/03/1997	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2868	8723836049	SV4798723836049	1911549732	19DYK1C	Lê Minh Trí	18/02/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2869	8924482342	SV4798924482342	1911549733	19DOT3D	Đoàn Khoa Đăng	30/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2870	8722613316	SV4798722613316	1911549736	19DDS1D	Lương Thị Bích Tuyền	09/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2871	8621705242	SV4798621705242	1911549743	19DYK1B	Lê Minh Hân	29/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2872	5620895804	SV4795620895804	1911549773	19DYK1D	Trương Trúc Ly	30/04/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
2873	5620794539	SV4795620794539	1911549780	19DTC1C	Hà Nhật Quế My	25/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2874	3720530545	SV4793720530545	1911550456	19DTC1C	Vũ Minh Chiến	19/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2875	7935069224	SV4797935069224	1911550462	19DLK1B	Trần Ngọc Anh Thư	25/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2876	5221201936	SV4795221201936	1911550527	19DDD2B	Hồ Anh Thư	26/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2877	8222315806	SV4798222315806	1911550542	19DDP1A	Nguyễn Anh Khôi	21/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2878	6821658570	SV4796821658570	1911550544	19DYK1D	Phạm Thái Hoàng	17/10/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
2879	7221974745	SV4797221974745	1911550545	19DQT3A	Huỳnh Gia Hân	09/02/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
2880	8723095133	SV4798723095133	1911550554	19DDD2D	Nguyễn Thị Tường Vy	17/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2881	5621218857	SV4795621218857	1911550644	19DQT2D	Lê Ngọc Long	17/12/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2882	8023029133	SV4798023029133	1911550652	19DDD2C	Đinh Thị Kim Thủy	05/08/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2883	4920062420	SV4794920062420	1911550658	19DQT2B	Đỗ Thị Ngọc Ánh	13/09/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
2884	8321442507	SV4798321442507	1911550686	19DDP1A	Cao Ngọc Xuân Giao	28/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2885	6021631009	SV4796021631009	1911550694	19DNH3B	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	10/02/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2886	7221809018	SV4797221809018	1911550709	19DTC1C	Trần Thị Trà My	19/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2887	5820208571	SV4795820208571	1911550714	19DTT1C	Nguyễn Thị Ngọc Lan	02/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2888	6622325069	SV4796622325069	1911550756	19DLK1A	Mai Thị Lan	21/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2889	5820108679	SV4795820108679	1911550760	19DCD1A	Nguyễn Thanh Huy	31/01/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2890	7936362298	SV4797936362298	1911550761	19DDS2C	Lương Hồng Trang	20/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2891	8922650146	SV4798922650146	1911551037	19DKS1B	Phạm Trung Hậu	02/09/2000	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
2892	8922876378	SV4798922876378	2000000004	20DYK1A	Trần Thị Kim Khánh	21/10/2001	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
2893	7936276635	SV4797936276635	2000000006	20DYK1A	Lê Thị Mỹ Duyên	16/12/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2894	7523538995	SV4797523538995	2000000010	20DYK1A	Nguyễn Thị Hải Hà	13/01/2001	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
2895	7934946327	SV4797934946327	2000000013	20DTH1D	Nguyễn Minh Hoàng	22/11/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2896	6421507778	SV4796421507778	2000000018	20DOT1A	Nguyễn Long Vũ	13/02/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2897	7933619869	SV4797933619869	2000000026	20DYK1A	Chung Tuyết Minh	15/03/2001	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
2898	7423291474	SV4797423291474	2000000027	20BBAV01	Dương Thị Hải Yến	03/10/1999	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
2899	7928531785	SV4797928531785	2000000028	20DYK1A	Ngô Văn Dũng	27/12/1993	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
2900	7928429057	SV4797928429057	2000000029	20DQN1A	Phạm Thị Ái My	28/07/2000	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
2901	6423190262	SV4796423190262	2000000048	20DTT1A	Nguyễn Thị Thùy Trang	06/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2902	8322599989	SV4798322599989	2000000060	20DLG1A	Văn Thị Mỹ Hằng	13/02/2001	79-568	01/01/2023	31/12/2023	X
2903	7933415575	SV4797933415575	2000000066	20DTD1A	Hà Nguyễn Lâm	09/02/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2904	8322749660	SV4798322749660	2000000075	20DQH1A	Trần Hữu Lộc	01/12/2000	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
2905	5420523414	SV4795420523414	2000000076	20DTT1A	Hà Thị Mai Oanh	10/11/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
2906	7929300271	SV4797929300271	2000000079	20DKT1A	Huỳnh Như Thanh	04/12/2001	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
2907	7937960232	SV4797937960232	2000000091	20DOT1A	Trương Hoài Ân	07/08/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2908	9621584717	SV4799621584717	2000000096	20DKT1A	Phạm Hồng Phấn	16/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2909	5221241978	SV4795221241978	2000000097	20DVN1A	Nguyễn Nữ Thu Hoàng	20/05/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
2910	7938398560	SV4797938398560	2000000105	20DVN1A	Trần Ngọc Hà	20/11/1998	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2911	7222411768	SV4797222411768	2000000116	20DTH1D	Trương Phi Hiếu	21/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2912	7934900193	SV4797934900193	2000000118	20DTT1A	Trương Trần Thanh Thủy	12/02/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2913	7721522214	SV4797721522214	2000000123	20DOT1A	Nguyễn Tấn Thành	03/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2914	7929391763	SV4797929391763	2000000134	20DLK1B	Hồ Ngọc Bảo Châu	19/08/2000	79-643	01/01/2023	31/12/2023	
2915	7423259324	SV4797423259324	2000000135	20DLK1B	Triệu Ngọc Vy	17/01/2000	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
2916	8422368361	SV4798422368361	2000000139	20DNH3A	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	15/08/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2917	7933039590	SV4797933039590	2000000142	20DTL1A	Lê Minh Tâm	22/04/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2918	5620073234	SV4795620073234	2000000149	20DNH3A	Huỳnh Đàm Bích Thuận	09/03/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2919	7929520741	SV4797929520741	2000000152	20DTT1B	Lợi Mỹ Hồng	20/03/2001	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
2920	7934261871	SV4797934261871	2000000172	20DDP1A	Phan Trọng Huy	17/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2921	7938975882	SV4797938975882	2000000181	20BHMV02	Hoàng Nguyễn Xuân Khôi	20/09/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2922	7929929264	SV4797929929264	2000000261	20DYD1A	Trần Khôi Minh	20/07/2000	79-616	01/01/2023	31/12/2023	
2923	4217073428	SV4794217073428	2000000287	20BBAV02	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	23/06/2001	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
2924	9422443412	SV4799422443412	2000000291	20DTC1A	Huỳnh Tuyết Nhi	03/10/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2925	7221187895	SV4797221187895	2000000299	20DAN1A	Hoàng Văn Thái	20/09/2001	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
2926	8322314570	SV4798322314570	2000000303	20BBAV01	Võ Thị Diễm Thúy	07/06/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2927	7937846914	SV4797937846914	2000000321	20DDD1A	Trịnh Minh Khánh	02/09/2001	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
2928	7939285047	SV4797939285047	2000000419	20DAN1A	Phạm Thiên Long	21/11/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
2929	7928430889	SV4797928430889	2000000435	20DTA3B	Nguyễn Thị Kiều Vân	01/01/1999	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2930	7721555799	SV4797721555799	2000000442	20DQT1A	Hồ Trần Khánh Vy	27/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2931	5820321657	SV4795820321657	2000000448	20DDP3A	Nguyễn Thị Hồng Trang	03/06/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2932	2422479487	SV4792422479487	2000000464	20DXD1A	Nguyễn Duy Dương	12/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2933	7938392289	SV4797938392289	2000000465	20DLK1A	Tăng Kim Long	01/01/1998	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
2934	6822955988	SV4796822955988	2000000474	20BHMV02	Nguyễn Thị Hồng Thắm	02/02/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2935	5120131711	SV4795120131711	2000000475	20DTA1A	Lê Thị Hạnh	26/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2936	8722222708	SV4798722222708	2000000479	20DYK1A	Phan Thị Yến Nhi	18/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2937	9122610352	SV4799122610352	2000000480	20DTH1D	Lê Trọng Nam	01/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2938	6821698558	SV4796821698558	2000000486	20DQT1D	Vũ Thị Liên Hợp	08/01/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
2939	6021381025	SV4796021381025	2000000488	20DQT1D	Nguyễn Hoàng Lâm	01/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2940	7939261647	SV4797939261647	2000000490	20DTA3A	Lê Thị Phương Dung	03/06/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
2941	7937082166	SV4797937082166	2000000499	20DKT1A	Vũ Thảo Vy	16/12/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
2942	7937345016	SV4797937345016	2000000502	20DYK1A	Lý Minh Quân	01/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2943	9622567207	SV4799622567207	2000000506	20DKS1A	Ngô Hoàng Đông	09/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2944	6221033931	SV4796221033931	2000000509	20DYK1A	Lê Nguyễn Tố Quỳnh	05/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2945	6821428297	SV4796821428297	2000000510	20DTC1A	Đỗ Quyền Anh	28/07/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2946	7938228496	SV4797938228496	2000000514	20DYD1A	Võ Trần Thiên Ân	11/04/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2947	7935474379	SV4797935474379	2000000519	20DTMDT1A	Cao Minh Trí	17/06/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2948	7932493924	SV4797932493924	2000000525	20DYK1A	Hồ Minh Khánh	04/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2949	7524426850	SV4797524426850	2000000530	20DTA1A	Đinh Quốc Thịnh	12/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2950	7934730827	SV4797934730827	2000000537	20DTK1A	Nguyễn Hồ Thế Khải	03/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2951	7928382544	SV4797928382544	2000000538	20DCD1A	Huỳnh Nguyễn Bảo Châu	12/03/2002	79-004	01/01/2023	31/12/2023	X
2952	7933550772	SV4797933550772	2000000539	20DYK1A	Tạ Tiến Vinh	08/09/2002	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
2953	7222281703	SV4797222281703	2000000540	20DDD1A	Nguyễn Nguyên	03/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2954	7222399157	SV4797222399157	2000000541	20DTC1A	Nguyễn Thị Mai Huỳnh	26/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2955	7221453107	SV4797221453107	2000000546	20DDD3A	Đỗ Thị Ngọc Quyền	01/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2956	8322056747	SV4798322056747	2000000548	20DYK1A	Thái Thoại Hương	26/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2957	8721848587	SV4798721848587	2000000555	20DYK1A	Lê Nguyên Khang	10/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2958	8023126505	SV4798023126505	2000000559	20DDS1A	Phạm Thị Thanh Trúc	25/12/2002	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
2959	8023395077	SV4798023395077	2000000565	20DDD1A	Lê Thị Hồng Hòa	13/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2960	6020614642	SV4796020614642	2000000570	20DLG1A	Lê Thị Kim Anh	14/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
2961	8722083800	SV4798722083800	2000000572	20DDS1A	Văng Ngọc Phúc Hậu	28/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2962	7937550762	SV4797937550762	2000000574	20DNH1A	Phạm Thị Hằng	18/10/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2963	7525284460	SV4797525284460	2000000580	20DOT1A	Trần Ngọc Khoa	29/08/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
2964	7938068907	SV4797938068907	2000000581	20DYK1A	Nguyễn Bảo Phúc	19/06/2002	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
2965	9121786989	SV4799121786989	2000000583	20DTH1C	Lê Phạm Vạn Phú	15/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2966	5820342902	SV4795820342902	2000000584	20DDS1A	Nguyễn Hoàng Như Quỳnh	28/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2967	5420723609	SV4795420723609	2000000586	20DXN1A	Trần Hữu Châu	15/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2968	5420772378	SV4795420772378	2000000588	20DXN1A	Nguyễn Đình Vịnh	08/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2969	7937623795	SV4797937623795	2000000592	20DTA3A	Đinh Hoàng Mỹ Kim	16/03/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
2970	7222203953	SV4797222203953	2000000598	20DXN1A	Nguyễn Thị Anh Thùy	18/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2971	7936172717	SV4797936172717	2000000599	20DDS1A	Trương Ngọc Mỹ Hân	12/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2972	7721688535	SV4797721688535	2000000603	20DDD1A	Phan Cao Thiên An	22/07/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
2973	7524540105	SV4797524540105	2000000605	20DTH1D	Phan Chung Duy	19/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2974	7930124017	SV4797930124017	2000000609	20DOT1A	Trần Bảo Khương	23/09/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
2975	9622830014	SV4799622830014	2000000611	20DOT1A	Nguyễn Đăng Khôi	21/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2976	8022599649	SV4798022599649	2000000615	20DDD1A	Trần Ngọc Dự	08/12/2002	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
2977	7222405468	SV4797222405468	2000000625	20DTH1A	Võ Quốc Kiệt	23/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2978	8022179255	SV4798022179255	2000000628	20DYK1A	Nguyễn Trọng Hiếu	13/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2979	9622863789	SV4799622863789	2000000629	20DOT1A	Huỳnh Văn Lanh	07/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2980	7721522348	SV4797721522348	2000000631	20DYK1A	Hoàng Lê Nhân Kiệt	17/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2981	8022241588	SV4798022241588	2000000633	20DYK1A	Phan Thanh Điền	31/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2982	7935629122	SV4797935629122	2000000635	20DTH1D	Trần Trung Hiếu	25/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2983	8022465903	SV4798022465903	2000000636	20DQN1A	Đặng Anh Kiệt	23/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2984	8322067784	SV4798322067784	2000000639	20DDP3A	Trần Thị Ngọc Hân	07/02/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
2985	8322005613	SV4798322005613	2000000640	20DDD1A	Nguyễn Như Ngọc	14/03/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
2986	8021837735	SV4798021837735	2000000650	20DTA1B	Nguyễn Thị Huế Trân	01/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2987	7721214417	SV4797721214417	2000000651	20DXD1A	Lê Khắc Huy	15/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2988	7934931687	SV4797934931687	2000000653	20DXN1A	Võ Phú Hoàn Đan	06/12/2002	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
2989	7525701115	SV4797525701115	2000000654	20DTH1A	Nguyễn Vũ Huy	19/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2990	8021654099	SV4798021654099	2000000658	20DYK1A	Nguyễn Thị Minh Ngọc	26/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
2991	7937760100	SV4797937760100	2000000668	20DXN1A	Trần Võ Trúc Linh	30/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2992	8723259017	SV4798723259017	2000000670	20DDS1A	Tăng Trần Ngọc Thu Ngân	20/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2993	7222414158	SV4797222414158	2000000675	20DQT1D	Ngô Thị Ngọc Mai	03/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2994	8723682753	SV4798723682753	2000000677	20DNH1A	Nguyễn Hoàng Quốc	04/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2995	7937979145	SV4797937979145	2000000682	20DDD3B	Trần Kim Tuyền	12/01/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
2996	8023361140	SV4798023361140	2000000683	20DDS1A	Dương Võ Minh Châu	24/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
2997	8322893747	SV4798322893747	2000000686	20DDS1A	Nguyễn Thanh Duy	09/01/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
2998	8222673075	SV4798222673075	2000000689	20DOT1A	Võ Trung Chí	05/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
2999	4520558856	SV4794520558856	2000000690	20DOT1A	Lê Văn Quang Thành	02/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3000	7936874283	SV4797936874283	2000000694	20DYK1A	Nguyễn Phạm Trọng Hiếu	26/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3001	9122374828	SV4799122374828	2000000699	20DYD1A	Phan Thị Ngọc Hân	12/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3002	7021998112	SV4797021998112	2000000703	20DOT1A	Đặng Duy Hồng	13/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3003	6020629454	SV4796020629454	2000000705	20DMK1A	Phan Minh Hải	05/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3004	7422407566	SV4797422407566	2000000706	20DTNMT1A	Nguyễn Võ Nhật Thy	19/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3005	9621992404	SV4799621992404	2000000707	20DXN1A	Trần Thị Trinh	03/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3006	7222164163	SV4797222164163	2000000708	20DTT1B	Trương Mỹ Quỳnh	04/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3007	9122312051	SV4799122312051	2000000710	20DQT1D	Nguyễn Lê Hồng Trúc	22/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3008	5420360627	SV4795420360627	2000000717	20DOT1A	Lê Trương Công Bách	23/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3009	8924525799	SV4798924525799	2000000718	20DYK1A	Trần Quang Huy	17/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3010	8223900294	SV4798223900294	2000000723	20DKT1A	Phạm Thị Kim Xuyến	09/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3011	8322610368	SV4798322610368	2000000726	20DKT1A	Nguyễn Kim Thoại	28/01/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
3012	7424681083	SV4797424681083	2000000728	20DTA1A	Châu Thị Quỳnh Như	06/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3013	8322781068	SV4798322781068	2000000735	20DXD1A	Phạm Minh Thịnh	24/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3014	6020613284	SV4796020613284	2000000737	20DOT1A	Phan Duy Tân	28/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3015	7928321443	SV4797928321443	2000000741	20DOT1A	Nguyễn Minh Quân	26/10/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
3016	7934777546	SV4797934777546	2000000742	20DYK1A	Nguyễn Xuân Khôi Nguyên	25/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3017	8322739388	SV4798322739388	2000000750	20DXN1A	Nguyễn Thị Ngọc Thơ	14/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3018	8321950154	SV4798321950154	2000000751	20DDD1A	Trần Nguyễn Thị Minh Chiêu	18/11/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3019	7022179194	SV4797022179194	2000000752	20DDS1A	Tống Thị Thanh Thảo	17/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3020	7937688768	SV4797937688768	2000000754	20DDS1A	Lê Thị Yến Nhi	17/02/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
3021	6624439597	SV4796624439597	2000000755	20DTH2A	Nguyễn Đình Triều	22/06/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
3022	7928408779	SV4797928408779	2000000760	20DYK1A	Trần Ngọc Thảo Mi	05/03/2002	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
3023	7933840305	SV4797933840305	2000000762	20DDS1A	Nguyễn Hữu Tuấn	26/10/2002	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
3024	5621485725	SV4795621485725	2000000764	20DTC1A	Nguyễn Hữu Nghĩa	17/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3025	7936126683	SV4797936126683	2000000768	20DDD1A	Đinh Thị Bạch Cúc	31/01/2002	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
3026	8223834965	SV4798223834965	2000000771	20DDS1A	Đỗ Thị Yến Nhi	11/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3027	7424677713	SV4797424677713	2000000789	20DQT1D	Tô Thị Thùy Trang	25/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3028	7938211354	SV4797938211354	2000000790	20DTA1B	Phạm Quỳnh Tú Anh	25/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3029	7722487097	SV4797722487097	2000000791	20DDD1A	Võ Thị Anh Thư	16/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3030	7937699959	SV4797937699959	2000000792	20BHMV02	Nguyễn Hoàng Phúc	17/02/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3031	7931819445	SV4797931819445	2000000794	20DYK1A	Nguyễn Sơn Bách	27/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3032	9621666637	SV4799621666637	2000000796	20DOT1A	Nguyễn Triệu Phi	13/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3033	6020873396	SV4796020873396	2000000798	20DTMDT1A	Lê Gia Huệ	31/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3034	8321830323	SV4798321830323	2000000802	20DDS1A	Nguyễn Châu Hải My	04/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3035	8022896480	SV4798022896480	2000000803	20DXN1A	Nguyễn Tiến Thịnh	30/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3036	9422092854	SV4799422092854	2000000804	20DXN1A	Lý Thị Thảo Nhi	07/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3037	9622827941	SV4799622827941	2000000807	20DLK1A	Đoàn Chúc Giàu	11/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3038	7526587634	SV4797526587634	2000000808	20DTD1A	Nguyễn Thị Ngọc Thương	08/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3039	7933763137	SV4797933763137	2000000809	20DDD1A	Trần Ngọc Thanh Như	03/11/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
3040	7721328377	SV4797721328377	2000000811	20DTT3A	Trần Thị Kim Chi	12/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3041	7423340061	SV4797423340061	2000000812	20DTH1D	Nguyễn Hữu Cường	24/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3042	7934984566	SV4797934984566	2000000813	20DOT1A	Võ Thành Nhân	09/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3043	7722510297	SV4797722510297	2000000817	20DMK1A	Trần Ngọc Bảo	30/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3044	6020958252	SV4796020958252	2000000818	20DTC1A	Trần Tấn Sang	05/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3045	6020770543	SV4796020770543	2000000819	20DOT1A	Nguyễn Hoàng Phụng	24/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3046	7524664664	SV4797524664664	2000000820	20DOT1A	Nguyễn Đoan Khang	29/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3047	7721523337	SV4797721523337	2000000825	20DDS1A	Nguyễn Thụy Trà My	02/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3048	7523159081	SV4797523159081	2000000829	20DYK1A	Lưu Bách Diệp	28/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3049	8021876339	SV4798021876339	2000000831	20DOT1A	Nguyễn Quốc Kiệt	13/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3050	7222255977	SV4797222255977	2000000832	20DQT1B	Nguyễn Tấn Sang	16/11/2002	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
3051	7222397386	SV4797222397386	2000000834	20DDD1A	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3052	8322102148	SV4798322102148	2000000836	20DOT1A	Trần Huỳnh Ngọc Sơn	03/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3053	7934270722	SV4797934270722	2000000837	20DQT1B	Lý Minh Thư	07/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3054	7523211895	SV4797523211895	2000000845	20DDS1A	Nguyễn Hoàng Oanh	01/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3055	7928362688	SV4797928362688	2000000846	20DTH2A	Quan Nguyễn Thanh Trúc	09/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3056	7526065557	SV4797526065557	2000000850	20DDD1A	Phan Thị Mỹ Tiên	25/11/2002	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
3057	7524440956	SV4797524440956	2000000851	20DTA1C	Dương Tú Uyên	27/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3058	7937699942	SV4797937699942	2000000852	20BHMV02	Trần Thị Uyên Nhi	12/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3059	7221808379	SV4797221808379	2000000853	20DDD1A	Nguyễn Hồng Nguyệt Quế	06/01/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
3060	8322150367	SV4798322150367	2000000855	20DDS1A	Trần Trúc Liên	02/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3061	7933156776	SV4797933156776	2000000856	20DXN1B	Lâm Mẫn Nghi	11/11/2002	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
3062	7222474074	SV4797222474074	2000000857	20DKT1B	Nguyễn Trúc Quỳnh	18/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3063	7938197056	SV4797938197056	2000000863	20DYK1A	Cù Ngô Tấn Trung	20/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3064	5221872696	SV4795221872696	2000000866	20DOT1B	Nguyễn Minh Huy	14/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3065	5221719543	SV4795221719543	2000000867	20DOT2A	Trương Nguyễn Gia Huy	30/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3066	7935448349	SV4797935448349	2000000870	20DYD1A	Nguyễn Đăng Vinh	24/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3067	8021650069	SV4798021650069	2000000872	20DOT1B	Võ Trường Chinh	09/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3068	3421017126	SV4793421017126	2000000878	20DMK1A	Ngô Phương Linh	29/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3069	8022130816	SV4798022130816	2000000884	20DKT1A	Dương Thị Ý Nhi	26/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3070	7222224225	SV4797222224225	2000000886	20DQN1A	Đinh Phạm Yến Khoa	12/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3071	8222900017	SV4798222900017	2000000892	20DDD1A	Bùi Thị Yến Trang	28/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3072	8322847786	SV4798322847786	2000000895	20DDD1A	Tống Thị Huyền Trân	03/03/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3073	8222931308	SV4798222931308	2000000896	20DOT1B	Nguyễn Ngọc Luân	12/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3074	6020330305	SV4796020330305	2000000900	20DOT1B	Dương Văn Lương	21/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3075	8322104775	SV4798322104775	2000000904	20DTH1D	Phạm Thái Đoàn	14/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3076	8022734023	SV4798022734023	2000000905	20DDD1A	Nguyễn Thị Ngọc Chi	08/07/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
3077	7937772468	SV4797937772468	2000000906	20DNH1A	Nguyễn Thị Thanh Trang	29/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3078	8022235489	SV4798022235489	2000000912	20DDS1A	Hoàng Thị Tường Vy	14/12/2002	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
3079	7933616329	SV4797933616329	2000000914	20DDS1A	Dương Thị Thuỳ Như	11/11/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
3080	7526052228	SV4797526052228	2000000915	20DDD1A	Trần Thị Thu Phương	14/12/2002	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
3081	7934871388	SV4797934871388	2000000916	20DTA1B	Đỗ Văn Đức	25/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3082	7928376539	SV4797928376539	2000000925	20DDS1A	Đỗ Hoàng Ngọc Thư	15/01/2002	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
3083	7929216717	SV4797929216717	2000000927	20DDS1A	Nguyễn Thu Hằng	25/11/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
3084	8022608031	SV4798022608031	2000000930	20DDD1A	Phan Mai Minh Thư	13/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3085	8322467994	SV4798322467994	2000000934	20DDS1A	Nguyễn Lê Huy	16/05/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
3086	8924159677	SV4798924159677	2000000939	20DNH1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	17/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3087	8222596553	SV4798222596553	2000000943	20DXN1A	Phan Vũ Thanh Đoan	21/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3088	7929342975	SV4797929342975	2000000945	20DXN1A	Võ Phạm Tấn Huy	28/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3089	7221660176	SV4797221660176	2000000947	20DDD1A	Liêu Thị Hương Loan	28/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3090	7424477166	SV4797424477166	2000000957	20DDD1A	Phạm Thị Minh Diễm	22/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3091	7935758608	SV4797935758608	2000000960	20DDD1A	Trần Ngọc Mỹ Duyên	14/03/2002	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
3092	7424606291	SV4797424606291	2000000962	20DLG1A	Nguyễn Tiến Thiệp	04/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3093	7933337931	SV4797933337931	2000000963	20DDD1A	Lâm Huỳnh My	04/07/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
3094	7928839868	SV4797928839868	2000000964	20DQT1D	Nguyễn Thái Kiều Oanh	22/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3095	7937720166	SV4797937720166	2000000965	20DDD1A	Lu Tuấn Đạt	25/01/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
3096	7722255237	SV4797722255237	2000000969	20DOT1B	Trần Văn Trung	26/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3097	8022338875	SV4798022338875	2000000971	20DTD1A	Nguyễn Sơn Duy	06/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3098	8223675956	SV4798223675956	2000000972	20DTA3A	Bùi Ngọc Bảo Thi	01/03/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3099	6822473076	SV4796822473076	2000000978	20DQT1D	Trần Thị Huệ	09/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3100	7722516398	SV4797722516398	2000000981	20DQT1D	Phạm Thị Ánh Nhi	18/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3101	7934406948	SV4797934406948	2000000985	20DXN1A	Lê Huỳnh Anh Khoa	30/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3102	7424215473	SV4797424215473	2000000986	20DYK1B	Lê Thị Ngọc Ánh	07/08/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
3103	9121795562	SV4799121795562	2000000987	20DYK1B	Nguyễn Thái Huy	07/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3104	7934745411	SV4797934745411	2000000988	20DQT1D	Hoàng Vũ Yến Nhi	28/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3105	8322769877	SV4798322769877	2000000989	20DYK1B	Phạm Phúc Thuận	20/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3106	7424544140	SV4797424544140	2000000991	20DKT1A	Lê Thị Thanh Mai	11/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3107	7932162139	SV4797932162139	2000000994	20DDS1A	Trần Lê Diễm Quỳnh	11/05/2002	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
3108	4420842011	SV4794420842011	2000000997	20DXN1A	Hoàng Nguyễn Quỳnh Anh	11/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3109	7931663027	SV4797931663027	2000000998	20BITV02	Võ Thành Công	02/07/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3110	7932317751	SV4797932317751	2000001002	20DDD1A	Nguyễn Ngọc Hiền	09/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3111	7937978053	SV4797937978053	2000001003	20DXN1A	Võ Gia Hiền	02/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3112	7721976980	SV4797721976980	2000001006	20DDS1A	Trương Trần Gia Hân	11/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3113	6721185618	SV4796721185618	2000001016	20DKT1A	Vũ Ngọc Liễu	06/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3114	9621346809	SV4799621346809	2000001028	20DTA1C	Châu Thị Bảo Ngọc	09/09/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
3115	8223936653	SV4798223936653	2000001030	20DDS1A	Nguyễn Thị Ngọc Hân	22/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3116	8922796454	SV4798922796454	2000001032	20DOT1B	Nguyễn Thế Anh	19/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3117	8422277927	SV4798422277927	2000001035	20DQN1B	Đỗ Xuân Thu	28/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3118	7525678629	SV4797525678629	2000001042	20DYK1B	Trần Vũ Thanh An	19/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3119	8321999002	SV4798321999002	2000001043	20DOT1B	Đinh Trung Trực	17/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3120	8322340430	SV4798322340430	2000001045	20DDD1A	Ngô Phạm Anh Thư	08/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3121	7524408304	SV4797524408304	2000001050	20DOT1B	Dương Ngọc Trung Hậu	28/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3122	7933806948	SV4797933806948	2000001055	20DTA1A	Trịnh Thành Đạt	23/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3123	8321842959	SV4798321842959	2000001059	20DOT1B	Nguyễn Minh Nhựt	31/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3124	8321628362	SV4798321628362	2000001062	20DVN1A	Lê Đăng Khoa	20/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3125	8922930741	SV4798922930741	2000001065	20DDD1B	Lê Thị Ngọc Nhung	06/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3126	9123350439	SV4799123350439	2000001066	20DOT1B	Lê Doãn Hoàng	19/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3127	7221775456	SV4797221775456	2000001067	20DOT1B	Nguyễn Nhật Quang	06/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3128	8924546971	SV4798924546971	2000001068	20DOT1B	Trần Tấn Lực	01/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3129	9622867693	SV4799622867693	2000001069	20DOT1B	Lê Hoài Linh	31/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3130	7939344802	SV4797939344802	2000001070	20DTA1B	Phan Thị Khánh Quỳnh	2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3131	7022194292	SV4797022194292	2000001076	20DDD1B	Phạm Thị Thu Nga	22/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3132	9422344765	SV4799422344765	2000001077	20DYK1B	Phạm Ngọc Quỳnh My	25/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3133	7938010929	SV4797938010929	2000001083	20DDS1A	Nguyễn Gia Hân	23/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3134	7935121256	SV4797935121256	2000001086	20DDT1A	Hồ Văn Triệu	17/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3135	8621594124	SV4798621594124	2000001094	20BITV02	Đoàn Tuấn Anh	16/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3136	7931975996	SV4797931975996	2000001096	20DDS1A	Nguyễn Ngọc Bảo Uyên	20/11/2002	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
3137	8023361193	SV4798023361193	2000001098	20DDD1B	Hà Kim Ngân	15/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3138	8221964894	SV4798221964894	2000001102	20DDD1B	Võ Hồng Nhung	20/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3139	5220623036	SV4795220623036	2000001104	20DDD1B	Phan Thị Tú Lan	01/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3140	8322173529	SV4798322173529	2000001113	20DDS1A	Nguyễn Nhựt Quế An	20/04/2002	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
3141	7021827388	SV4797021827388	2000001114	20DXN1A	Nguyễn Thị Thắm	24/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3142	8321980134	SV4798321980134	2000001115	20DKS1A	Huỳnh Ngọc Trâm	15/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3143	8322357601	SV4798322357601	2000001119	20DOT1B	Phạm Chánh Huy	07/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3144	8223735071	SV4798223735071	2000001122	20DDD1B	Nguyễn Trần Tiểu Thư	24/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3145	8023218481	SV4798023218481	2000001128	20DDD1B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	22/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3146	8723037703	SV4798723037703	2000001130	20DXD1A	Trần Minh Thái	06/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3147	7526055156	SV4797526055156	2000001132	20BAEV02	Nguyễn Hoàng Phúc	29/06/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3148	9621914121	SV4799621914121	2000001135	20DTNMT1A	Lê Ngọc Quý	16/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3149	7934964983	SV4797934964983	2000001143	20DOT1B	Nguyễn Thành Đạt	05/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3150	7526597140	SV4797526597140	2000001150	20DDD1B	Nguyễn Thị Tường Vy	29/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3151	7932560907	SV4797932560907	2000001151	20DDD1B	Nguyễn Hoài My	31/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3152	8022386045	SV4798022386045	2000001154	20DDD1B	Nguyễn Kim Quyên	17/09/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3153	8223445444	SV4798223445444	2000001156	20DDS1A	Trần Thị Kim Ngân	30/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3154	9122217427	SV4799122217427	2000001159	20DOT1B	Nguyễn Công Thành	07/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3155	7930541605	SV4797930541605	2000001161	20DYK1B	Lê Doãn Đăng Khôi	28/01/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
3156	7526587549	SV4797526587549	2000001163	20DTH1D	Phạm Thị Kim Ngân	18/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3157	5820630377	SV4795820630377	2000001165	20DTA3A	Đặng Thị Quỳnh Ngân	19/05/2002	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
3158	7722744503	SV4797722744503	2000001170	20DKT1B	Nguyễn Thị Bích Ngọc	20/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3159	8222993458	SV4798222993458	2000001174	20DXN1A	Lê Bá Nam	14/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3160	7929298114	SV4797929298114	2000001177	20DTH1C	Hồ Hữu Nhân	04/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3161	8222720089	SV4798222720089	2000001184	20DDT1A	Nguyễn Thanh Tuấn Trọng	29/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3162	8223112983	SV4798223112983	2000001189	20DTC1C	Nguyễn Duy Hân	16/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3163	8721886314	SV4798721886314	2000001193	20DTL1A	Huỳnh Ngọc Như Ý	25/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3164	9622124789	SV4799622124789	2000001194	20DTH1A	Dương Vĩ Khang	20/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3165	6821862816	SV4796821862816	2000001195	20DOT1B	Phan Thanh Đình Phong	14/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3166	9123403006	SV4799123403006	2000001196	20DYK1B	Hà Xuân Lan	23/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3167	7524326186	SV4797524326186	2000001198	20DTA1C	Nguyễn Quang Trường	16/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3168	8023035787	SV4798023035787	2000001199	20DXN1A	Phạm Ngọc Thu Hiền	12/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3169	8322912395	SV4798322912395	2000001203	20DTT1B	Nguyễn Thị Xuân Mai	08/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3170	8322458227	SV4798322458227	2000001206	20DQT1A	Bùi Thị Phương Uyên	10/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3171	7930017864	SV4797930017864	2000001208	20DNH1A	Nguyễn Trần Gia Hân	21/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3172	5220129144	SV4795220129144	2000001213	20DYK1B	Đỗ Nguyễn Mạnh Huy	30/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3173	5420331885	SV4795420331885	2000001214	20DOT1B	Võ Trung Tín	15/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3174	7931111521	SV4797931111521	2000001217	20DDS1A	Đoàn Phương Thảo	18/08/2002	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
3175	7424564151	SV4797424564151	2000001220	20DYK1B	Nguyễn Phương Bình	26/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3176	7526427504	SV4797526427504	2000001222	20DTH2A	Nguyễn Ngọc Tài	14/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3177	7937483516	SV4797937483516	2000001230	20DKT1A	Nguyễn Anh Tuấn	08/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3178	5220681318	SV4795220681318	2000001231	20DOT1C	Lê Hồng Vương	05/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3179	8922491367	SV4798922491367	2000001233	20DYK1B	Trần Như Xuân	18/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3180	7928719278	SV4797928719278	2000001234	20DYK1B	Trầm Huy Vũ	27/10/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3181	7936922473	SV4797936922473	2000001235	20DTT1A	Dương Thảo Ngân	16/08/2002	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
3182	7422223260	SV4797422223260	2000001239	20DDP1A	Nguyễn Minh Phương	21/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3183	7721379943	SV4797721379943	2000001243	20BAEV01	Viên Ngọc Tân	22/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3184	8421482773	SV4798421482773	2000001248	20DDS1A	Ngô Hồng Diệp	24/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3185	7937761789	SV4797937761789	2000001249	20DOT1C	Đặng Đại Phước	22/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3186	6421423549	SV4796421423549	2000001252	20DTA1A	Phạm Hoàng Uyên Nhi	04/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3187	7936677952	SV4797936677952	2000001253	20DKT1A	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	06/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3188	8022346192	SV4798022346192	2000001254	20DDS1A	Nguyễn Hữu Khoa	16/10/2002	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
3189	8321415625	SV4798321415625	2000001258	20DKS1A	Huỳnh Minh Tiến	02/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3190	7935275358	SV4797935275358	2000001261	20DTH1C	Nguyễn Đình Kiên	04/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3191	5820604484	SV4795820604484	2000001268	20DDH1A	Đinh Nhật Luân	26/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3192	7938032590	SV4797938032590	2000001270	20DKT1A	Phan Nguyễn Đăng Khoa	27/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3193	7021857759	SV4797021857759	2000001271	20DDS1A	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	30/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3194	9222252980	SV4799222252980	2000001272	20DDS1A	Đào Thị Nhậm Trâm	13/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3195	8322911886	SV4798322911886	2000001275	20DXN1A	Nguyễn Như Quỳnh	07/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3196	8222219555	SV4798222219555	2000001280	20DXN1A	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	28/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3197	7932427880	SV4797932427880	2000001282	20DDS1A	Nguyễn Thị Minh Hằng	17/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3198	7526392553	SV4797526392553	2000001284	20DDD1B	Nguyễn Thị Kim Ngân	11/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3199	7524270383	SV4797524270383	2000001285	20DXN1A	Nguyễn Thái Bình	06/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3200	7721544902	SV4797721544902	2000001293	20DQN1A	Trần Phạm Yến Mai	09/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3201	8022785816	SV4798022785816	2000001298	20DLG1A	Phạm Nguyễn Hoàng Long	07/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3202	7914029927	SV4797914029927	2000001303	20DYD1A	Nguyễn Mạnh Quốc	04/11/1991	79-028	26/01/2023	25/01/2024	X
3203	6822727902	SV4796822727902	2000001308	20DOT1C	Nguyễn Quốc Anh	20/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3204	8322781579	SV4798322781579	2000001312	20DOT1C	Lê Tường An	18/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3205	9521351309	SV4799521351309	2000001316	20BAEV01	Trương Vũ Hào	07/02/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3206	7930326722	SV4797930326722	2000001326	20DYK1B	Lục Như Điền	25/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3207	8222675423	SV4798222675423	2000001333	20DTP1A	Nguyễn Vĩnh Lâm	13/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3208	7937696979	SV4797937696979	2000001334	20DYK1B	Đặng Mai Hân	14/02/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
3209	7424637724	SV4797424637724	2000001335	20DDS1A	Nguyễn Hoàng Nam	13/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3210	7933776623	SV4797933776623	2000001339	20BBAV03	Nguyễn Hoàng Phúc	27/08/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
3211	7221895975	SV4797221895975	2000001342	20DOT1C	Nguyễn Võ Trường Giang	11/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3212	7930654719	SV4797930654719	2000001343	20DDD3B	Lê Huỳnh Như Ý	07/10/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3213	7222476309	SV4797222476309	2000001344	20DDH1A	Nguyễn Tấn Tài	30/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3214	7424677752	SV4797424677752	2000001348	20BLGV01	Nguyễn Trương Phúc Hậu	03/09/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3215	7936559869	SV4797936559869	2000001357	20DDD3A	Lê Thúy Vy	18/09/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
3216	7936098909	SV4797936098909	2000001359	20DYK1B	Trần Đặng Quốc Bảo	21/01/2002	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
3217	8222454013	SV4798222454013	2000001360	20DTC1A	Huỳnh Thanh Phong	24/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3218	6020376685	SV4796020376685	2000001363	20DTA3A	Trần Phạm Khánh Nguyên	19/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3219	7221763564	SV4797221763564	2000001364	20DNH1A	Nguyễn Tấn Đạt	08/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3220	8722305763	SV4798722305763	2000001365	20DXN1A	Hồ Duy Khương	22/04/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3221	7931861196	SV4797931861196	2000001366	20DDS1A	Trần Long Hưng	30/03/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
3222	7721567790	SV4797721567790	2000001368	20DTC1A	Nguyễn Phương Uyên	04/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3223	7022192960	SV4797022192960	2000001375	20DTC1A	Trần Trí Trưởng	21/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3224	7936547801	SV4797936547801	2000001377	20DTC1A	Huỳnh Thị Kim Hoàng	04/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3225	6624558098	SV4796624558098	2000001379	20DTC1A	Huỳnh Thị Hồng Như	06/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3226	7525127145	SV4797525127145	2000001381	20DOT1C	Bùi Đức Hoàng	05/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3227	8721904604	SV4798721904604	2000001385	20DTH1B	Trần Minh Thông	01/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3228	7930317551	SV4797930317551	2000001391	20DOT1C	Nguyễn Hữu Duy	22/11/2002	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
3229	8223862543	SV4798223862543	2000001394	20DOT1C	Trần Văn Chương	22/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3230	7526316367	SV4797526316367	2000001397	20DOT1C	Nguyễn Bảo Đại	19/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3231	7221896413	SV4797221896413	2000001399	20DOT1C	Nguyễn Nhật Linh	28/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3232	9121888604	SV4799121888604	2000001401	20DDL3A	Lê Phước Anh Hào	23/02/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3233	8021767388	SV4798021767388	2000001413	20DLK1A	Phan Huỳnh Duy	30/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3234	8422233744	SV4798422233744	2000001424	20DYK1B	Trần Thị Hồng Nhung	05/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3235	8622365099	SV4798622365099	2000001425	20DTH1D	Nguyễn Hoàng Hiếu	16/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3236	3620636799	SV4793620636799	2000001429	20DKS1A	Nguyễn Thị Hương	29/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3237	9622130783	SV4799622130783	2000001437	20DTH1A	Nguyễn Bé Lam	01/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3238	7934965766	SV4797934965766	2000001438	20DOT1C	Nguyễn Phước Thiện	27/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3239	7524004772	SV4797524004772	2000001439	20DDS1A	Hà Kiều Anh	25/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3240	8022911335	SV4798022911335	2000001444	20DDS1A	Lê Phúc Nguyên	09/01/2002	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
3241	7934775754	SV4797934775754	2000001445	20DLG1A	Nguyễn Thiện Huy Hoàng	19/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3242	8922759710	SV4798922759710	2000001449	20DYK1B	Nguyễn Phương Nam	28/06/2002	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
3243	6822016611	SV4796822016611	2000001451	20DYK1B	Phạm Tuấn Vũ	10/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3244	3422332158	SV4793422332158	2000001452	20BITV01	Nguyễn Hoàng Minh	23/08/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3245	3821496334	SV4793821496334	2000001460	20DKT1A	Lê Quang Trường	18/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3246	6020361457	SV4796020361457	2000001461	20DTT1A	Phùng Thị Khánh Phương	30/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3247	8021930071	SV4798021930071	2000001463	20DQT1D	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	16/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3248	7938187348	SV4797938187348	2000001465	20DDS1A	Trang Nguyên Khang	14/11/2002	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
3249	8621404276	SV4798621404276	2000001467	20DTC1A	Nguyễn Thị Mỹ Dung	22/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3250	8223022753	SV4798223022753	2000001472	20DOT1C	Võ Nguyễn Nhật Trường	01/04/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
3251	7939211403	SV4797939211403	2000001474	20DXN1A	Nguyễn Ngọc An	13/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3252	8022965147	SV4798022965147	2000001476	20DTC1A	Võ Duy Khang	04/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3253	8022127706	SV4798022127706	2000001480	20DDS1A	Nguyễn Thị Trúc Mơ	01/01/2002	79-023	01/01/2023	31/12/2023	X
3254	7526016814	SV4797526016814	2000001482	20DDD3B	Phạm Thị Hải Yến	04/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3255	7721740638	SV4797721740638	2000001491	20DTC1C	Hoàng Công Phước	21/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3256	7934191201	SV4797934191201	2000001492	20DTL1A	Nguyễn Cao Thông	15/08/2002	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
3257	8322964306	SV4798322964306	2000001495	20DDD3A	Nguyễn Thị Cẩm Vân	20/05/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
3258	7932384788	SV4797932384788	2000001499	20DYK1B	Bùi Sơn Bảo	19/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3259	7933113894	SV4797933113894	2000001514	20DYK1B	Trần Thị Minh Anh	28/05/2002	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
3260	7938504419	SV4797938504419	2000001516	20BAEV02	Trương Hoài Lâm	14/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3261	5220605031	SV4795220605031	2000001519	20DTH1B	Đặng Anh Thư	16/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3262	8922628776	SV4798922628776	2000001524	20DXN1A	Trần Văn Toàn	20/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3263	7022163511	SV4797022163511	2000001527	20DDS1A	Nguyễn Diệu Hiền	08/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3264	5220133748	SV4795220133748	2000001531	20DYK1B	Nguyễn Đình Chương	12/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3265	8223504552	SV4798223504552	2000001533	20DDD3A	Huỳnh Thị Thanh Ngân	16/11/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
3266	7932466991	SV4797932466991	2000001536	20BAEV01	Nguyễn Huỳnh Tấn Phát	29/08/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
3267	8321792582	SV4798321792582	2000001541	20DTH2A	Nguyễn Thanh Toàn	30/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3268	8622305443	SV4798622305443	2000001543	20DDS1A	Nguyễn Thị Thu Liên	17/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3269	7936958960	SV4797936958960	2000001545	20DDS1A	Tô Thanh Thúy Diễm	05/10/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
3270	8922519607	SV4798922519607	2000001550	20DDS1A	Nguyễn Hưng	19/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3271	8422418215	SV4798422418215	2000001552	20DDS1A	Nguyễn Kiều Trang	26/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3272	7934937206	SV4797934937206	2000001556	20DOT1C	Ngô Tấn Tài	28/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3273	7936089257	SV4797936089257	2000001558	20DOT1C	Trần Văn Vinh	15/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3274	8022668770	SV4798022668770	2000001559	20DDD1B	Trà Thị Thanh Thảo	04/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3275	6021297994	SV4796021297994	2000001560	20DKT1A	Trần Văn Viền	05/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3276	8924536952	HS4898924536952	2000001561	20DYK1B	Lê Khánh Minh	15/07/2002	79-010			X
3277	9521598453	SV4799521598453	2000001568	20DKT1A	Phạm Tú Như	06/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3278	5420248810	SV4795420248810	2000001569	20DDS1A	Phạm Thị Thanh Thảo	16/01/2002	79-057	01/01/2023	31/12/2023	X
3279	6020016355	SV4796020016355	2000001571	20DOT1C	Trần Bình	02/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3280	8321869773	SV4798321869773	2000001575	20DLK1A	Phạm Hồ Thùy Trang	02/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3281	8023035904	SV4798023035904	2000001576	20DTT3A	Nguyễn Như Ngọc	29/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3282	7934853724	SV4797934853724	2000001577	20DDD1B	Vũ Ngọc Lan Nhi	17/10/2002	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
3283	7422841634	SV4797422841634	2000001578	20DDD1B	Nguyễn Thị Bích Lan	12/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3284	7928987119	SV4797928987119	2000001581	20DDS1A	Đặng Phạm Trúc Linh	02/03/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
3285	7938085628	SV4797938085628	2000001584	20DLG1A	Võ Nhân Trí	10/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3286	8322081783	SV4798322081783	2000001587	20DDS1A	Nguyễn Thị Cẩm Hằng	28/06/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
3287	7929018510	SV4797929018510	2000001591	20DOT1C	Trương Trung Tính	04/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3288	2721297176	SV4792721297176	2000001595	20DTD1A	Nguyễn Thị Thu Phương	04/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3289	9521795808	SV4799521795808	2000001596	20DOT1C	Lâm Tôn Nghiêm	19/10/2002	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
3290	7931281998	SV4797931281998	2000001599	20DYK1B	Phạm Phương Vy	04/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3291	6020087058	SV4796020087058	2000001604	20DOT3B	Nguyễn Hùng Tuyển	17/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3292	7937753391	SV4797937753391	2000001605	20DTR1A	Huỳnh Đình Nhật Hòa	28/11/2002	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
3293	8322971408	SV4798322971408	2000001606	20DDS1A	Nguyễn Vân An	20/11/2002	79-021	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3294	7934280026	SV4797934280026	2000001607	20DTA1A	Dương Phúc Vinh	03/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3295	8023218477	SV4798023218477	2000001610	20DXN1A	Nguyễn Lê Hoài An	22/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3296	8321283704	SV4798321283704	2000001612	20DQT1C	Nguyễn Phúc Duy	07/08/2002	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
3297	7929476877	SV4797929476877	2000001616	20DKS1B	Nguyễn Thị Thu Thảo	04/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3298	9622877903	SV4799622877903	2000001623	20DXN1A	Phan Thị Khả Vy	10/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3299	7931845421	SV4797931845421	2000001624	20DDS1A	Vũ Minh Hiền	08/07/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
3300	7934814474	SV4797934814474	2000001625	20DDS1A	Trần Đoàn Hoàng Vy	29/09/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3301	5420522526	SV4795420522526	2000001628	20DDS1A	Tống Mỹ Linh	04/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3302	8021702139	SV4798021702139	2000001633	20DTH2A	Nguyễn Lê Tài	23/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3303	7937091951	SV4797937091951	2000001634	20DXN1A	Phạm Thị Tuyết Ngọc	05/02/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
3304	7221153673	SV4797221153673	2000001635	20DOT1C	Nguyễn Minh Kha	24/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3305	8022114415	SV4798022114415	2000001644	20DDS1A	Nguyễn Thị Thanh Ngân	08/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3306	8021577871	SV4798021577871	2000001651	20DDD1B	Lê Huỳnh Như Ý	15/10/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
3307	7932425403	SV4797932425403	2000001654	20DDD1B	Lê Thị Kim Ngân	12/08/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
3308	7932486340	SV4797932486340	2000001655	20DDD1B	Lê Thị Kim Ngọc	12/08/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
3309	8023461338	SV4798023461338	2000001656	20DDL3A	Phạm Thành Vinh	01/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3310	7932051171	SV4797932051171	2000001659	20DDS1A	Nguyễn Thanh Thiện	02/09/2002	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
3311	5220159701	SV4795220159701	2000001660	20DYK1B	Bùi Thị Minh Tâm	12/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3312	8724175335	SV4798724175335	2000001661	20DTP1A	Trần Quang Anh	20/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3313	5420437015	SV4795420437015	2000001663	20DOT1C	Đào Anh Vàng	14/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3314	7022554609	SV4797022554609	2000001664	20DOT1C	Phạm Hữu Linh	15/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3315	7524100621	SV4797524100621	2000001666	20DDP1A	Trần Nguyễn Anh Thư	12/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3316	5420758561	SV4795420758561	2000001671	20DDS1A	Nguyễn Thị Kim Thoa	16/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3317	7932218301	SV4797932218301	2000001676	20DYK1B	Ngô Thị Thu Hường	23/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3318	7221857431	SV4797221857431	2000001681	20DOT1C	Phan Dương Thành Nhân	01/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3319	8622387528	SV4798622387528	2000001685	20DQT1D	Lê Anh Kiệt	11/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3320	7936154962	SV4797936154962	2000001703	20DDS1A	Võ Tuyết Phương	08/10/2001	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
3321	8621317868	SV4798621317868	2000001706	20DOT1D	Tô Trung Vũ	23/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3322	9321219509	SV4799321219509	2000001713	20DYD1A	Bùi Hoàng Thảo Ngân	18/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3323	8021874018	SV4798021874018	2000001718	20DYK1B	Nguyễn Thị Ngọc Á	07/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3324	5220183563	SV4795220183563	2000001720	20DDS1A	Nguyễn Lâm Minh Lý	21/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3325	7934386197	SV4797934386197	2000001724	20DOT1D	Văn Phước Thọ	01/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3326	7935324938	SV4797935324938	2000001727	20DDS1A	Phùng Tuấn Kiệt	18/11/2002	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
3327	7934778298	SV4797934778298	2000001737	20DYK1B	Võ Hồ Khánh Linh	23/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3328	9621820764	SV4799621820764	2000001738	20DTA3B	Nguyễn Thảo Vy	18/04/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3329	8924491047	SV4798924491047	2000001743	21DYD1A	Hà Hoàng Phong	11/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3330	7022103924	SV4797022103924	2000001745	20DTC1A	Đặng Thị Bích Mai	18/11/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3331	4920919004	SV4794920919004	2000001747	20DMK1A	Phan Thị Họa My	03/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3332	7221994628	SV4797221994628	2000001748	20DDD1B	Nguyễn Huỳnh Vân Anh	24/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3333	6421980307	SV4796421980307	2000001749	20DTT1A	Bùi Nguyễn Ngọc Linh	05/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3334	6623242034	SV4796623242034	2000001751	20DTH2A	Châu Thanh Quốc	06/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3335	7929152127	SV4797929152127	2000001754	20DDD3B	Dương Thị Hồng Lắm	10/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3336	7936693096	SV4797936693096	2000001768	20DQH1A	Dương Khải Kiệt	21/12/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3337	9521758787	SV4799521758787	2000001770	20DOT1D	Nguyễn Đông Duy	18/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3338	7424686535	SV4797424686535	2000001805	20DDS1A	Nguyễn Thị Tường Vy	23/02/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
3339	8924422814	SV4798924422814	2000001881	20DDS1A	Trần Thị Y Bình	03/03/2002	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
3340	8925598647	SV4798925598647	2000001884	20DYK1B	Huỳnh Bữu Duy	29/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3341	5420074500	SV4795420074500	2000001885	20DXN1B	Lưu Mai Xuân	02/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3342	7935529299	SV4797935529299	2000001894	20DCD1A	Nguyễn Trọng Nhân	10/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3343	8321856691	SV4798321856691	2000001903	20DYD1A	Nguyễn Bảo Ngọc Khải	16/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3344	8221861567	SV4798221861567	2000001908	20DTH2A	Phạm Nguyễn Hoài Phong	11/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3345	8421491801	SV4798421491801	2000001910	20DTH1D	Trần Quốc Hào	13/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3346	7929939999	SV4797929939999	2000001912	20DTH1A	Vũ Ngọc Thanh Bình	05/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3347	9123278930	SV4799123278930	2000001918	20DNH1A	Trần Anh Thư	04/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3348	7929441473	SV4797929441473	2000001924	20DDD1B	Võ Ngọc Quỳnh Như	09/08/2002	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3349	9622225705	SV4799622225705	2000001930	20DOT1D	Trương Hữu Toàn	29/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3350	7021723952	SV4797021723952	2000001932	20DOT1D	Trần Ngọc Vỹ	11/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3351	8924547019	SV4798924547019	2000001935	20DDS1A	Phạm Hoàng Anh Thư	21/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3352	8924547018	SV4798924547018	2000001936	20DDS1A	Nguyễn Hồng Tân	29/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3353	8222181865	SV4798222181865	2000001938	20DTD1A	Trần Thiên Phúc	18/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3354	9622576503	SV4799622576503	2000001939	20DTH1A	Mai Phan Huy	09/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3355	8722633562	SV4798722633562	2000001940	20DDS1A	Nguyễn Minh Tiến	10/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3356	8223159642	SV4798223159642	2000001941	20DOT1D	Đoàn Lưu Tấn Huy	19/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3357	8923070518	SV4798923070518	2000001947	20DOT1D	Trần Minh Thuận	28/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3358	7930495046	SV4797930495046	2000001951	20DDS1A	Dương Ngọc Thiên Lý	19/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3359	8922493749	SV4798922493749	2000001952	20DTC1A	Huỳnh Anh Thư	27/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3360	8023460940	SV4798023460940	2000001953	20DDS1B	Huỳnh Thị Vinh Hoa	02/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3361	8723217431	SV4798723217431	2000001958	20DDD1C	Tống Kim Bình	08/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3362	5220332389	SV4795220332389	2000001959	20DYK1B	Phan Minh Phú	28/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3363	7935606301	SV4797935606301	2000001960	20DXN1B	Đặng Ngọc Bảo Châu	19/04/2002	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
3364	8621674358	SV4798621674358	2000001963	20DTT3A	Võ Nguyễn Tuyết Nhi	11/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3365	4420865323	SV4794420865323	2000001970	20DTH1A	Nguyễn Đức Cường	10/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3366	7424641627	SV4797424641627	2000001971	20DQT1D	Vũ Việt Anh	22/02/2001	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
3367	6020156899	SV4796020156899	2000001974	20DOT1D	Hồ Duy Bảo	09/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3368	7936901524	SV4797936901524	2000001979	20DYK1B	Trần Thị Ngọc Oanh	10/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3369	7928925824	SV4797928925824	2000001982	20DCD1A	Ngô Quang Huy	19/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3370	6720983193	SV4796720983193	2000001983	20DOT1D	Trần Nguyễn Thanh Phúc	04/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3371	7929684889	SV4797929684889	2000001992	20DYK1B	Phạm Ngọc Duy	10/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3372	6021020256	SV4796021020256	2000001997	20DOT1D	Phạm Ngọc Hải	18/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3373	9622308144	SV4799622308144	2000002005	20DXN1B	Nguyễn Thị Diễm My	01/05/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
3374	6020483828	SV4796020483828	2000002006	20DDD1C	Lê Vòng Kim Ngân	24/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3375	8721658771	SV4798721658771	2000002008	20DXN1B	Trương Thị Tường Vi	26/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3376	7939322371	SV4797939322371	2000002017	20DDS1B	Trần Thanh Phi Tuyết	23/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3377	6020390672	SV4796020390672	2000002026	20DTA1C	Nguyễn Thị Thanh Tiên	04/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3378	7938020428	SV4797938020428	2000002028	20DTA3C	Trần Lê Ngọc Thanh	08/12/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
3379	3422026582	SV4793422026582	2000002029	20DTH1A	Trần Duy Hùng	25/07/2002	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
3380	5820610819	SV4795820610819	2000002040	20DXN1B	Văn Thị Thanh Ly	11/06/2002	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
3381	7222494451	SV4797222494451	2000002042	20DTT1B	Cao Nguyễn Tú Nguyên	08/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3382	8023313509	SV4798023313509	2000002044	20DTA3C	Phạm Minh Phát	29/03/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3383	7721554924	SV4797721554924	2000002045	20DYK1B	Lê Thị Hoài Thương	23/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3384	8022261287	SV4798022261287	2000002046	20DYK1B	Nguyễn Thị Kim Chi	05/11/2002	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
3385	8022190871	SV4798022190871	2000002047	20DYK1B	Trần Thị Mai Tú Anh	13/11/2002	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
3386	7525010155	SV4797525010155	2000002052	20DYK1B	Hoàng Đặng Hồng Đào	09/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3387	7523994891	SV4797523994891	2000002054	20DOT1D	Trần Minh Tâm	20/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3388	7932183278	SV4797932183278	2000002057	20DLK1A	Nguyễn Như Ngọc Mai	07/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3389	7928674269	SV4797928674269	2000002059	20DKS1A	Phạm Thị Ngọc Thảo	30/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3390	7424663429	SV4797424663429	2000002060	20DDS1B	Nguyễn Ngọc Minh Như	13/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3391	7524788948	SV4797524788948	2000002061	20DDP1A	Phạm Hoàng Phương Anh	21/10/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
3392	8022458285	SV4798022458285	2000002062	20DTP1A	Nguyễn Thị Thúy Diễm	13/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3393	7526366064	SV4797526366064	2000002063	20DQH1A	Lê Thị Ngọc Huyền	09/09/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
3394	7722364253	SV4797722364253	2000002070	20DTA3C	Cao Lê Kim Hiếu	05/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3395	7931211549	SV4797931211549	2000002071	20DDD1C	Lư Gia Linh	04/10/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
3396	9122467967	SV4799122467967	2000002075	20DOT1D	Nguyễn Hải Đăng	02/08/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
3397	7933473650	SV4797933473650	2000002084	20DDS1B	Nguyễn Hồng Bảo Quyên	06/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3398	8222622952	SV4798222622952	2000002092	20DXN1B	Nguyễn Thị Kim Ngân	04/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3399	8722240337	SV4798722240337	2000002093	20DDS1B	Nguyễn Nhật Thùy Dung	21/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3400	7526607450	SV4797526607450	2000002097	20BITV01	Mai Hoàng Thiện	08/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3401	7937934409	SV4797937934409	2000002098	20DYK1B	Nguyễn Tấn Vinh	22/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3402	7936710596	SV4797936710596	2000002102	20BAEV01	Trần Minh Phú	19/04/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
3403	7938187330	SV4797938187330	2000002106	20DDS1B	Phạm Trịnh Minh Quân	26/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3404	7934993827	SV4797934993827	2000002107	20DXN1B	Võ Trung Nam	18/08/2002	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
3405	8322872992	SV4798322872992	2000002109	20DXN1B	Võ Đức Sỹ Văn	27/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3406	7928865260	SV4797928865260	2000002113	20DYK1B	Nguyễn Thị Ngọc Hân	20/07/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
3407	9520969639	SV4799520969639	2000002130	20DDS1B	Vũ Thị Ngọc Nam	20/09/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
3408	5820312438	SV4795820312438	2000002133	20DTC1A	Đỗ Ngọc Yến	24/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3409	9622098465	SV4799622098465	2000002134	20DQN1A	Phạm Tấn Quốc	24/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3410	5420062697	SV4795420062697	2000002136	20DOT1D	Lê Doãn Huy	30/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3411	7936413903	SV4797936413903	2000002139	20DDS1B	Trần Thị Kim Ngân	25/11/2002	79-042	01/01/2023	31/12/2023	
3412	7932153806	SV4797932153806	2000002141	20DOT1D	Trần Quốc Tuấn	07/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3413	7935083195	SV4797935083195	2000002142	20DXN1B	Nguyễn Hồng Thảo Vy	06/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3414	7935311603	SV4797935311603	2000002151	20DDD1C	Nguyễn Thị Giáng Ly	29/01/2002	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
3415	8223318013	SV4798223318013	2000002155	20DDD1C	Nguyễn Hồ Quý Trâm	28/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3416	7936442470	SV4797936442470	2000002158	20DDS1B	Vũ Thị Thu Hiền	24/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3417	7526589009	SV4797526589009	2000002159	20DTH2A	Nguyễn Đức Nhân	25/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3418	7936389865	SV4797936389865	2000002163	20DDD1C	Nguyễn Vũ Thanh Hà	14/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3419	7929948370	SV4797929948370	2000002169	20DYK1B	Đặng Thị Bích Trâm	26/07/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
3420	8022307255	SV4798022307255	2000002172	20DTH1D	Trần Quang Khải	18/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3421	7525758424	SV4797525758424	2000002173	20DDH1A	Trịnh Quang Trường	05/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3422	7423049267	SV4797423049267	2000002174	20DTH1C	Nguyễn Phúc Tài	03/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3423	5220318263	SV4795220318263	2000002175	20DOT1D	Cao Nhật Hào	15/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3424	8022120605	SV4798022120605	2000002182	20DXD1A	Nguyễn Hoàng Thái	02/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3425	7934538256	SV4797934538256	2000002186	20DYK1B	Nguyễn Thái Gia Ngân	04/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3426	9622839289	SV4799622839289	2000002187	20DYD1A	Mã Tuyết Ngọc	10/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3427	5420181518	SV4795420181518	2000002189	20DOT1D	Phạm Tâm Thệ	03/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3428	7022201054	SV4797022201054	2000002198	20DDS1B	Nguyễn Quỳnh Anh Thư	27/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3429	9621924839	SV4799621924839	2000002201	20DDL3A	Tái Khánh Linh	22/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3430	7222542400	SV4797222542400	2000002203	20DOT1D	Huỳnh Trần Minh Kha	05/01/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
3431	7929359674	SV4797929359674	2000002219	20DDD1C	Ngô Thụy Lan Anh	14/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3432	8222549474	SV4798222549474	2000002228	20DOT2A	Đinh Khánh An	19/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3433	8023366465	SV4798023366465	2000002229	20DTH1C	Võ Hoàng Phước	28/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3434	7936696342	SV4797936696342	2000002231	20DQT2A	Đào Tấn Phát	12/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3435	7935050479	SV4797935050479	2000002233	20DOT2A	Nguyễn Mai Quang Minh	18/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3436	8221962597	SV4798221962597	2000002234	20DLG1A	Nguyễn Thành Nhân	21/01/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3437	7934919362	SV4797934919362	2000002235	20DOT2A	Trần Khánh	25/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3438	7937977606	SV4797937977606	2000002236	20DOT2A	Nguyễn Hoàng Đô	31/10/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3439	7935637074	SV4797935637074	2000002246	20DDS1B	Lê Ngọc Anh Thư	08/03/2002	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
3440	8321532299	SV4798321532299	2000002254	20DXN1B	Hồ Bảo Ngọc	09/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3441	8322519819	SV4798322519819	2000002256	20DOT2A	Lương Gia Lạc	02/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3442	7523111452	SV4797523111452	2000002264	20DYK1C	Lê Hữu Thành	30/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3443	5820042126	SV4795820042126	2000002277	20DTA3C	Trần Thùy Trang	07/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3444	7424251545	SV4797424251545	2000002286	20DDS1B	Huỳnh Thị Kiều Trang	31/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3445	8223532598	SV4798223532598	2000002290	20DDT1A	Nguyễn Vọng Kinh Luân	11/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3446	8222985234	SV4798222985234	2000002291	20DNH1A	Trương Thị Minh Thư	22/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3447	7939019025	SV4797939019025	2000002292	20DQT1A	Huỳnh Nguyễn Nhựt Ái	14/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3448	8621113082	SV4798621113082	2000002296	20BHMV01	Trần Ngọc Phương Trang	04/08/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3449	8022218923	SV4798022218923	2000002299	20DDL3A	Trần Tuấn Kiệt	25/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3450	7525087292	SV4797525087292	2000002300	20DKT1A	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	17/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3451	8722678763	SV4798722678763	2000002315	20DDD1C	Nguyễn Nhật Hào	26/09/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3452	7525596309	SV4797525596309	2000002316	20DXN1B	Hồ Thị Tâm Ngân	01/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3453	7934441738	SV4797934441738	2000002321	20DXN1B	Chiêm Thị Mộng Như	06/10/2002	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
3454	4520121854	SV4794520121854	2000002330	20DTT1A	Nguyễn Thành Nam	11/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3455	7935278583	SV4797935278583	2000002336	20DDS1B	Trương Thị Thiên Kim	21/11/2002	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
3456	8723593718	SV4798723593718	2000002340	20DYK1C	Nguyễn Hồng Ngọc Thảo	02/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3457	7929641737	SV4797929641737	2000002342	20DNH1A	Nguyễn Phan Yến Nhi	05/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3458	7938128284	SV4797938128284	2000002345	20DDD1C	Trần Huỳnh Trúc Vy	21/11/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3459	7932298846	SV4797932298846	2000002346	20DXN1B	Nguyễn Trịnh Bảo	30/06/2002	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
3460	7932329227	SV4797932329227	2000002347	20DXN1B	Nguyễn Thuận Phát	02/10/2002	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
3461	7939236963	SV4797939236963	2000002354	20DQH1A	Bùi Đỗ Sĩ Đan	09/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3462	7524558616	SV4797524558616	2000002359	20DXD1A	Trần Khánh Duy	06/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3463	8322336278	SV4798322336278	2000002361	20DXN1B	Lê Thị Mộng Kha	16/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3464	8723744009	SV4798723744009	2000002362	20DDS1B	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	15/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3465	7022180773	SV4797022180773	2000002363	20DTT1B	Châu Thị Cẩm Ly	14/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3466	7928728977	SV4797928728977	2000002368	20DDS1B	Nguyễn Vũ Phương Trang	20/09/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
3467	7936730217	SV4797936730217	2000002369	20DDS1B	Lê Hồng Vân	16/11/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
3468	8223926800	SV4798223926800	2000002372	20DXN1B	Hồ Thị Diệu Hiền	19/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3469	8221776140	SV4798221776140	2000002377	20DXN1B	Phạm Nguyễn Huy Vũ	01/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3470	7930435699	SV4797930435699	2000002378	20DTH1A	Nguyễn Tuấn Khoa	19/01/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3471	7937731265	SV4797937731265	2000002386	20DDS1B	Nguyễn Ngọc Kiều Tiên	16/02/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
3472	7221168335	SV4797221168335	2000002388	20DTH1A	Nguyễn Hoàng Ân	08/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3473	7938062534	SV4797938062534	2000002395	20DDS1B	Hồ Thị Ngọc Quý	17/12/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
3474	8621515369	SV4798621515369	2000002401	20DTA1A	Phạm Trang Thùy Dương	13/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3475	5820724639	SV4795820724639	2000002403	20DTMDT1A	Bùi Thị Vân Anh	30/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3476	7929160051	SV4797929160051	2000002416	20DDS1B	Đoàn Thị Trúc Thy	14/10/2002	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
3477	7928788926	SV4797928788926	2000002428	20DQT2A	Hồ Ngọc Thanh Nga	30/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3478	7021362405	SV4797021362405	2000002432	20DKT1A	Nguyễn Thị Thanh Tâm	15/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3479	7524678488	SV4797524678488	2000002435	20DOT2A	Huỳnh Tấn Lợi	28/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3480	7936195558	SV4797936195558	2000002436	20DQT1A	Phạm Cao Sang	16/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3481	7937780908	SV4797937780908	2000002438	20DOT2A	Phạm Anh Quốc	25/04/2002	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
3482	7524888474	SV4797524888474	2000002441	20BITV01	Lê Phùng Long Nhật	02/06/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3483	7721566758	SV4797721566758	2000002442	20DTC1A	Bùi Thị Như Huỳnh	21/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3484	7722075505	SV4797722075505	2000002443	20DQT1A	Lê Thị Vân Anh	06/08/2002	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
3485	7934604701	SV4797934604701	2000002445	20DTC1A	Ngô Hồng Hạnh	26/10/2002	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
3486	7937994328	SV4797937994328	2000002448	20DYD1A	Nguyễn Nhân Kiệt	24/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3487	8023460372	SV4798023460372	2000002457	20DDD1C	Nguyễn Thị Mỹ Yên	14/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3488	8222484726	SV4798222484726	2000002475	20DDT1A	Nguyễn Thành Thắng	04/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3489	7928725495	SV4797928725495	2000002478	20DMK1A	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	21/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3490	8022969828	SV4798022969828	2000002479	20DDD1C	Nguyễn Huỳnh Trọng Tín	24/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3491	7937953443	SV4797937953443	2000002485	20DOT2A	Trần Minh Quân	21/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3492	9423097446	SV4799423097446	2000002487	20DOT2A	Châu Hồng Thịnh	11/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3493	2721043141	SV4792721043141	2000002517	20DKT1A	Đào Thị Vân	28/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3494	5820084942	SV4795820084942	2000002521	20DLG1A	Đào Hồng Đăng Khoa	24/09/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
3495	8322415766	SV4798322415766	2000002524	20DDS1B	Chế Phượng Quyền	02/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3496	8321944948	SV4798321944948	2000002525	20DXN1B	Phạm Công Bằng	21/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3497	6821603878	SV4796821603878	2000002526	20DYK1C	Đỗ Yến Nhi	24/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3498	6220951661	SV4796220951661	2000002530	20DTL1A	Trần Đỗ Ngọc Mai	19/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3499	5620976996	SV4795620976996	2000002531	20DDS1B	Phan Thị Như Ngọc	12/06/2002	79-525	01/01/2023	31/12/2023	X
3500	6221532395	SV4796221532395	2000002534	20DOT2A	Nguyễn Minh Toàn	09/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3501	7022058109	SV4797022058109	2000002544	20DQT1A	Huỳnh Tuấn Kiệt	04/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3502	8721746644	SV4798721746644	2000002555	20DKS1B	Nguyễn Hữu Nhân	23/02/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
3503	8924416895	SV4798924416895	2000002556	20DYK1C	Lê Phong Phú	14/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3504	8322785628	SV4798322785628	2000002568	20DXN1B	Lê Thị Thùy Dương	23/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3505	8022182033	SV4798022182033	2000002570	20DDS1B	Nguyễn Minh Vy	16/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3506	5221718594	SV4795221718594	2000002573	20DLG1A	Phan Bình An	06/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3507	5220365331	SV4795220365331	2000002577	20DQT2A	Võ Thị Ngọc Thơ	03/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3508	5620785859	SV4795620785859	2000002581	20DDD1C	Trần Thị Thanh Hồng	12/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3509	8722857044	SV4798722857044	2000002584	20DTH1D	Đỗ Đức Huy	19/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3510	5420239809	SV4795420239809	2000002587	20DOT2A	Nguyễn Tấn Vàng	25/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3511	7933268788	SV4797933268788	2000002594	20BHMV02	Phạm Huỳnh Đức	04/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3512	7928975643	SV4797928975643	2000002595	20DXN1B	Trần Ngọc Thanh Nhàn	18/11/2002	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
3513	7523488609	SV4797523488609	2000002596	20DQT1D	Đinh Thi Kiều Anh	28/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3514	7938010927	SV4797938010927	2000002597	20DDS1B	Lê Đặng Thanh Tuyền	23/08/2002	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
3515	7423064338	SV4797423064338	2000002602	20DQT1D	Lê Tuấn Cường	30/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3516	8222307041	SV4798222307041	2000002606	20BBAV02	Huỳnh Thị Vân Anh	22/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3517	7929473760	SV4797929473760	2000002608	20DDS1B	Trịnh Ngọc My	07/08/2002	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
3518	7933215651	SV4797933215651	2000002611	20DTA1B	Nguyễn Đông Quân	22/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3519	9521564447	SV4799521564447	2000002625	20DOT2A	Khưu Minh Giang	24/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3520	7221187228	SV4797221187228	2000002633	20DDS1B	Phan Nguyễn Quỳnh Như	08/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3521	7938020551	SV4797938020551	2000002637	20DXN1B	Lâm Thành Nhân	08/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3522	8321475057	SV4798321475057	2000002644	20DXN1B	Trần Ngọc Hiếu Chương	28/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3523	7931649803	SV4797931649803	2000002651	20DDD3A	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	05/09/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
3524	8321907794	SV4798321907794	2000002654	20DKT1A	Phan Thị Ngọc Hân	21/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3525	9622149311	SV4799622149311	2000002662	20BAEV02	Lê Hải Đăng	04/04/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3526	8223312118	SV4798223312118	2000002666	20DDS1B	Lương Thị Thu Ngân	15/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3527	8223900329	SV4798223900329	2000002673	20DQT1A	Phạm Huỳnh Tuấn	09/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3528	7938051212	SV4797938051212	2000002677	20BITV01	Tạ Uyển Nghi	08/12/1998	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3529	7523406008	SV4797523406008	2000002680	20DTH2A	Ngô Công Huân	18/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3530	8321366748	SV4798321366748	2000002684	20DDD1D	Trần Lâm Minh Nguyệt	08/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3531	7722196300	SV4797722196300	2000002685	20DYK1C	Công Tằng Tôn Nữ Quỳnh Giang	03/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3532	7932605037	SV4797932605037	2000002688	20DOT2B	Phạm Hoàng Thái	09/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3533	8021568277	SV4798021568277	2000002689	20DXN1A	Phạm Ngọc Minh Tâm	31/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3534	8222052299	SV4798222052299	2000002692	20DDD1D	Lê Gia Bảo	21/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3535	8924491044	SV4798924491044	2000002696	20DXN1B	Võ Kim Anh	10/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3536	8223175756	SV4798223175756	2000002700	20DDT1A	Lê Gia Kiệt	05/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3537	7935722351	SV4797935722351	2000002701	20DOT2B	Hoàng Văn Thái	15/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3538	7935021826	SV4797935021826	2000002708	20DDT1A	Nguyễn Duy Trường Phúc	14/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3539	7937997617	SV4797937997617	2000002712	20DQT2A	Nguyễn Hoàng Việt	26/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3540	8622369655	SV4798622369655	2000002722	20BHMV01	Lê Châu Huyền	19/08/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3541	8621834386	SV4798621834386	2000002723	20BHMV01	Phạm Ngọc Bảo Hân	27/09/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3542	7936693838	SV4797936693838	2000002725	20BITV01	Nguyễn Văn Toàn	11/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3543	7932689810	SV4797932689810	2000002728	20BHMV01	Bùi Việt Khôi	17/03/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3544	6221186696	SV4796221186696	2000002734	20DOT2B	Phạm Quang Anh	21/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3545	8321857903	SV4798321857903	2000002738	20DXN1B	Đặng Thị Huỳnh Như	05/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3546	8621890707	SV4798621890707	2000002743	20DDH1A	Trần Nhất Trọng	15/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3547	7934569596	SV4797934569596	2000002748	20DXN1B	Nguyễn Võ Thảo My	10/10/2002	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
3548	9122294112	SV4799122294112	2000002751	20DYK1C	Võ Thị Ngọc Diễm	07/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3549	7424395209	SV4797424395209	2000002752	20DQT1A	Võ Ánh Linh	04/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3550	8321830722	SV4798321830722	2000002753	20DMK1A	Lê Thị Như Ái	08/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3551	8322594919	SV4798322594919	2000002754	20DTH1A	Lê Thanh Hiệp	23/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3552	8223481711	SV4798223481711	2000002756	20BBAV01	Nguyễn Nhật Tường	20/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3553	8322113097	SV4798322113097	2000002757	20BAEV01	Dương Quốc Thắng	07/11/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3554	8621782913	SV4798621782913	2000002759	20DDD3B	Nguyễn Thị Thanh Huyền	17/08/2002	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
3555	9422536399	SV4799422536399	2000002764	20DOT2B	Phan Thanh Nhân	12/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3556	7222106535	SV4797222106535	2000002768	20DTT1A	Võ Thị Kim Ngân	27/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3557	7222401810	SV4797222401810	2000002771	20DTC1B	Thái Thị Yến Nhi	10/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3558	6020347710	SV4796020347710	2000002774	20DTA1A	Đặng Thị Hiền	19/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3559	7424541621	SV4797424541621	2000002777	20DOT2B	Lê Đại Nam	28/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3560	5220116387	SV4795220116387	2000002788	20DOT2B	Nguyễn Nguyễn Gia Huy	01/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3561	7929167971	SV4797929167971	2000002790	20DDD3A	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	26/06/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
3562	8923244167	SV4798923244167	2000002791	20DNH3A	Hồ Thị Kim Anh	16/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3563	7424482252	SV4797424482252	2000002793	20DDP3A	Vương Lê Minh Khánh	24/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3564	6421656611	SV4796421656611	2000002794	20DXN1B	Phan Tình Nghĩa	25/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3565	9622877822	SV4799622877822	2000002796	20DDS1B	Phạm Thùy Trang	19/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3566	5620814106	SV4795620814106	2000002799	20DTH1B	Nguyễn Thị Thảo Quỳnh	26/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3567	7932120298	SV4797932120298	2000002801	20BHMV02	Bùi Thị Phương Giao	07/06/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3568	8223914977	SV4798223914977	2000002807	20DXN1B	Bùi Nguyễn Yến Quỳnh	10/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3569	7721511440	SV4797721511440	2000002810	20DQN1A	Lưu Trần Nhật Linh	13/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3570	7934083802	SV4797934083802	2000002814	20DDD1D	Nguyễn Ngọc Hoàng Thư	29/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3571	7221829136	SV4797221829136	2000002821	20DTA1A	Châu Nhựt Kha	27/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3572	7021507114	SV4797021507114	2000002825	20DDP1A	Dương Quế Trâm	11/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3573	6624153779	SV4796624153779	2000002828	20DXN1B	Phạm Thùy Linh	03/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3574	8722874815	SV4798722874815	2000002834	20DOT2B	Võ Quốc Thái	14/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3575	8422267778	SV4798422267778	2000002836	20DYK1C	Mai Đặng Chí	08/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3576	7936194624	SV4797936194624	2000002845	20DKT1A	Trịnh Phương Quyên	23/12/2002	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
3577	9622810939	SV4799622810939	2000002847	20DDT1A	Nguyễn Trường Gian	21/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3578	7934026295	SV4797934026295	2000002852	20DXN1B	Nguyễn Hoài Sơn	05/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3579	7935682802	SV4797935682802	2000002861	20DTR1A	Nguyễn Quốc Thuận	11/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3580	7937978075	SV4797937978075	2000002862	20DLK1A	Nguyễn Yến Nhi	09/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3581	8222337914	SV4798222337914	2000002863	20DDL3A	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/08/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
3582	7424544109	SV4797424544109	2000002864	20DOT2B	Nguyễn Trương Hữu Đại	10/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3583	7936906226	SV4797936906226	2000002866	20DTA1A	Võ Thị Yến Nhi	22/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3584	7524839263	SV4797524839263	2000002872	20DTMDT1A	Từ Ngọc Phương Uyên	02/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3585	6822170019	SV4796822170019	2000002873	20DOT2B	Lê Ngọc Minh Đức	19/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3586	7929106068	SV4797929106068	2000002878	20DDS1B	Nguyễn Thị Như Thảo	27/10/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
3587	7525680796	SV4797525680796	2000002881	20DDD3B	Nguyễn Đức Hoàng Nhi	05/06/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3588	7935423155	SV4797935423155	2000002885	20DCD1A	Lê Nguyễn Minh Thuận	19/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3589	8023276488	SV4798023276488	2000002889	20DTT3B	Trần Thị Như Quỳnh	20/09/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3590	6020392650	SV4796020392650	2000002890	20DDS1B	Hồ Kim Ngân	10/08/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
3591	5621127085	SV4795621127085	2000002895	20DYK1C	Nguyễn Phan Trúc Quỳnh	14/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3592	9123399972	SV4799123399972	2000002900	20DDS1B	Samael Phương Thảo	10/06/2002	79-069	01/01/2023	31/12/2023	
3593	7936163767	SV4797936163767	2000002901	20DDP1A	Nguyễn Thị Bảo Xuyên	11/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3594	9521093101	SV4799521093101	2000002902	20DDP1A	Trần Thị Hồng Thư	27/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3595	9422288613	SV4799422288613	2000002903	20DYK1C	Trần Phước Thành	01/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3596	6423045471	SV4796423045471	2000002906	20DDD3A	Bùi Mai Thanh Ngân	30/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3597	6020315980	SV4796020315980	2000002907	20DXN1B	Nguyễn Gia Bảo	24/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3598	8924556371	SV4798924556371	2000002910	20DXN1B	Nguyễn Thị Mai Yến Nhi	26/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3599	7930090807	SV4797930090807	2000002911	20DYK1C	Đặng Ánh Ngọc	24/10/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
3600	5620998234	SV4795620998234	2000002914	20DLG1A	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	05/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3601	9521158831	SV4799521158831	2000002915	20DQT1D	Nguyễn Kiều Anh	22/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3602	7937746200	SV4797937746200	2000002918	20DYK1C	Nguyễn Ngọc Phương Trúc	01/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3603	7937637194	SV4797937637194	2000002921	20DDH1A	Đào Duy Khiêm	09/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3604	8022470832	SV4798022470832	2000002929	20DQT1A	Nguyễn Thị Nhã Linh	07/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3605	9622050575	SV4799622050575	2000002931	20DTT3B	Phan Cẩm Thi	12/11/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3606	5820674652	SV4795820674652	2000002942	20DQT1D	Huỳnh Hải Tường Dân	18/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3607	5220032042	SV4795220032042	2000002943	20DYD1A	Lê Thị Minh Ngọc	22/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3608	8322532622	SV4798322532622	2000002948	20DNH3A	Lê Thị Mỹ Duyên	27/06/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3609	7526425610	SV4797526425610	2000002952	20DQT1A	Nguyễn Việt Anh	27/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3610	8722816299	SV4798722816299	2000002953	20DTH2A	Đặng Minh Nhựt	25/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3611	7928685184	SV4797928685184	2000002954	20DTA1A	Phạm Lê Thanh Nhi	02/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3612	7222411767	SV4797222411767	2000002958	20DTT1A	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	29/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3613	8924058921	SV4798924058921	2000002963	20DTH1C	Lê Hoàng Phúc	16/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3614	8722313315	SV4798722313315	2000002965	20DYD1A	Ngô Dương Nhựt Nguyên	12/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3615	7938317694	SV4797938317694	2000002966	20BHMV01	Nguyễn Anh Tuấn	06/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3616	8023313507	SV4798023313507	2000002968	20DXN1B	Nguyễn Thị Kim Thanh	12/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3617	7424911863	SV4797424911863	2000002969	20DOT2B	Hà Nguyễn Anh Tuấn	14/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3618	7933607004	SV4797933607004	2000002973	20DXN1B	Nguyễn Hồng Hậu	01/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3619	7930166500	SV4797930166500	2000002985	20DXN1B	Nguyễn Ngọc Thanh Vân	01/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3620	8621998694	SV4798621998694	2000002996	20DTH1A	Huỳnh Trường Giang	27/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3621	7928320186	SV4797928320186	2000002998	20DDS1B	Hồ Thúy Anh	11/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3622	8322440727	SV4798322440727	2000003002	20DDS1B	Đỗ Phú Ngân	13/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3623	7932703634	SV4797932703634	2000003004	20DDS1B	Phan Minh Như Ngọc	11/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3624	7935700701	SV4797935700701	2000003007	20DDS1B	Nguyễn Xuân Quỳnh	28/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3625	7929110323	SV4797929110323	2000003009	20DYK1C	Nguyễn Ngọc Ny	24/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3626	6422009036	SV4796422009036	2000003013	20DLG1A	Đỗ Thị Mỹ Nữ	23/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3627	7933586131	SV4797933586131	2000003014	20DXN1B	Châu Huỳnh Yến Linh	18/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3628	7526606542	SV4797526606542	2000003015	20DQT1B	Nguyễn Bình Phương Tâm	24/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3629	8322976505	SV4798322976505	2000003025	20DXN1B	Đào Thị Hồng Yến	19/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3630	7424137791	SV4797424137791	2000003028	20DTA3C	Lê Thị Phương	17/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3631	8722032712	SV4798722032712	2000003039	20DDS1B	Nguyễn Thị Lược	2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3632	6020462120	SV4796020462120	2000003046	20DTH1B	Lê Anh Tuấn	07/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3633	8621923636	SV4798621923636	2000003049	20DNH1A	Bùi Thị Mỹ Huyền	17/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3634	7021538849	SV4797021538849	2000003055	20DTH1A	Nguyễn Thị Thu Hằng	01/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3635	5420831719	SV4795420831719	2000003068	20DOT2B	Nguyễn Quốc Duy	18/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3636	9622548678	SV4799622548678	2000003079	20DAN1A	Trần Đăng Khoa	01/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3637	7423646819	SV4797423646819	2000003081	20DQH1A	Trần Huy Hùng	09/05/2002	79-057	01/01/2023	31/12/2023	X
3638	8322303279	SV4798322303279	2000003088	20DTH1A	Nguyễn Quốc Huy	02/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3639	7722441165	SV4797722441165	2000003089	20DTL1A	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3640	7722511374	SV4797722511374	2000003090	20DTH1C	Nguyễn Trương Đức Minh	24/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3641	7424677725	SV4797424677725	2000003099	20DQT1B	Trần Thị Thu Trang	15/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3642	5620469346	SV4795620469346	2000003100	20DOT2B	Nguyễn Tấn Việt	17/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3643	8923743709	SV4798923743709	2000003105	20DDS1B	Lý Thị Thảo Linh	12/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3644	6221201064	SV4796221201064	2000003108	20DXN1B	Trầm Hữu Tài	15/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3645	8322454859	SV4798322454859	2000003112	20DNH3A	Phạm Khánh Băng	22/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3646	5621373848	SV4795621373848	2000003114	20DOT2B	Lê Minh Hiếu	17/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3647	6021271203	SV4796021271203	2000003116	20DQH1A	Nguyễn Trương Huyền Lương	21/02/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
3648	8924590537	SV4798924590537	2000003120	20DOT2B	Nguyễn Thành Đạt	12/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3649	8723434332	SV4798723434332	2000003122	20DDS1B	Trần Thị Thanh Ngân	04/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3650	7424249070	SV4797424249070	2000003123	20DDS1C	Trần Thị Mỹ Dung	29/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3651	7931225936	SV4797931225936	2000003128	20DTA1A	Trần Thị Thanh Nhàn	10/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3652	7523822283	SV4797523822283	2000003129	20DOT2B	Lê Tuấn Anh	18/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3653	8022058888	SV4798022058888	2000003130	20DLK1A	Trần Thị Ngọc Trâm	07/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3654	8021946240	SV4798021946240	2000003131	20DDS1B	Nguyễn Đăng Hương Nhi	09/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3655	7938085641	SV4797938085641	2000003137	20DXN1B	Nguyễn Trần Thanh Trúc	19/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3656	7934283429	SV4797934283429	2000003142	20DMK1A	Nguyễn Lê Minh Hiếu	30/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3657	7934792382	SV4797934792382	2000003145	20DTH1A	Võ Điền Khang	15/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3658	7722167848	SV4797722167848	2000003146	20DLG1A	Phạm Thị Thu Nguyệt	30/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3659	7930547053	SV4797930547053	2000003155	20DXD1A	Lương Anh Tú	04/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3660	5220731153	SV4795220731153	2000003156	20DQT2A	Phan Thị Công	22/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3661	7929082546	SV4797929082546	2000003160	20DDD1D	Lê Thị Tường Vân	28/06/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
3662	7933012795	SV4797933012795	2000003164	20BLGV01	Liêu Ngô Gia Bảo	22/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3663	7936191178	SV4797936191178	2000003167	20DYD1A	Tô Chấn Phong	04/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3664	7523863897	SV4797523863897	2000003170	20DOT2B	Nguyễn Sùng Thiên	20/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3665	8223078861	SV4798223078861	2000003176	20DNH3A	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	04/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3666	7424600067	SV4797424600067	2000003185	20DDS1B	Phạm Thị Kim Anh	30/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3667	7928354439	SV4797928354439	2000003189	20DYD1A	Mai Vũ	29/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3668	7721509665	SV4797721509665	2000003193	20DDS1B	Lê Thị Thanh Hoa	24/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3669	7929216783	SV4797929216783	2000003198	20DDS1B	Lâm Thu Phương	13/10/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
3670	7928348746	SV4797928348746	2000003201	20DPI1A	Nguyễn Lê Ngọc Huyền	27/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3671	8621666901	SV4798621666901	2000003203	20DDL3A	Huỳnh Thị Thu Thảo	09/08/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3672	7935254479	SV4797935254479	2000003205	20DTL1A	Trần Thị Kim Ngân	14/05/2002	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
3673	7937861211	SV4797937861211	2000003215	20DDD1D	Trần Ngọc Yến Linh	11/01/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
3674	7424963285	SV4797424963285	2000003216	20DTMDT1A	Đoàn Thế Trà	31/08/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3675	7930515477	SV4797930515477	2000003229	20DLG1A	Bùi Cao Lương	20/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3676	8222907153	SV4798222907153	2000003230	20DOT2C	Huỳnh Văn Liêm	04/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3677	7928217757	SV4797928217757	2000003232	20DDS1B	Giang Triều Chính	27/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3678	7937473598	SV4797937473598	2000003233	20DYK1C	Trần Thị Quỳnh Như	17/04/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3679	5120827569	SV4795120827569	2000003243	20DOT2C	Nguyễn Công Hưng Thịnh	12/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3680	8022590764	SV4798022590764	2000003247	20DLK1A	Nguyễn Tân Tiến	17/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3681	8222343185	SV4798222343185	2000003257	20DKT1A	Bùi Thị Quế Trân	07/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3682	7934688497	SV4797934688497	2000003259	20DTA3A	Trần Kim Dung	22/02/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3683	7933684546	SV4797933684546	2000003264	20DXN1C	Lê Đăng Khoa	11/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3684	7525251948	SV4797525251948	2000003265	20DYK1C	Trần Nguyễn Gia Bảo	30/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3685	7526427535	SV4797526427535	2000003270	20DYK1C	Lê Mỹ Khánh Ly	12/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3686	7938059376	SV4797938059376	2000003287	20DDS1B	Đồng Quang Huy	24/09/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
3687	7931196749	SV4797931196749	2000003298	20DDS1B	Lê Ngọc Anh	21/04/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
3688	7932416710	SV4797932416710	2000003302	20DTP1A	Lê Minh Trí	22/11/2002	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
3689	8222134455	SV4798222134455	2000003312	20DXN1C	Ngô Thị Lan Vy	28/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3690	8022661192	SV4798022661192	2000003315	20DYK1C	Lê Thanh Phong	08/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3691	5220039740	SV4795220039740	2000003326	20DLK1A	Hoàng Thị Hữu Hảo	04/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3692	6821641525	SV4796821641525	2000003327	20DOT2C	Lâm Văn Phú	14/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3693	5220532932	SV4795220532932	2000003332	20DTH1A	Phan Khánh Duy	12/11/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
3694	6020690236	SV4796020690236	2000003342	20DDS1C	Nguyễn Thanh Thảo	14/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3695	8722894391	SV4798722894391	2000003343	20DDS1C	Phan Thị Minh Thư	10/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3696	9622461242	SV4799622461242	2000003344	20DDT1A	Nguyễn Thị Trúc Linh	21/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3697	7937820002	SV4797937820002	2000003347	20DYK1C	Hồng Việt Minh Đoan	08/05/2002	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
3698	7932823143	SV4797932823143	2000003357	20DYK1C	Nguyễn Thanh Tùng	29/03/2002	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
3699	8421094524	SV4798421094524	2000003361	20DOT2C	Thi Quang Khải	14/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3700	5820479364	SV4795820479364	2000003365	20DOT2C	Võ Nhật Minh	26/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3701	8621724775	SV4798621724775	2000003367	20DYK1C	Nguyễn Thị Yến Ngọc	27/01/2002	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
3702	3720632752	SV4793720632752	2000003368	20DTT1A	Lương Thị Huyền Trang	18/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3703	6721234006	SV4796721234006	2000003373	20DQT2A	Hồ Thị Như Quỳnh	07/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3704	7933823787	SV4797933823787	2000003375	20DXN1C	Lê Thị Thùy Linh	27/07/2002	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
3705	7021062192	SV4797021062192	2000003377	20DTC1B	Lê Thị Mai Lan	14/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3706	7938287232	SV4797938287232	2000003379	20DOT2C	Hán Hồng Đức	19/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3707	5820163049	SV4795820163049	2000003380	20DTA1A	Đặng Thị Thùy Nhiên	10/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3708	6720651232	SV4796720651232	2000003388	20DQH1A	Phan Thị Khánh Ly	12/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3709	8022556638	SV4798022556638	2000003389	20DOT2C	Võ Lê Anh Quốc	03/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3710	7939210574	SV4797939210574	2000003393	20BLGV01	Hứa Vĩ Đạt	26/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3711	8223802750	SV4798223802750	2000003397	20DQT2A	Lê Thị Phương Uyên	08/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3712	7932876778	SV4797932876778	2000003400	20DDL3A	Nguyễn Ngọc Minh Châu	11/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3713	7929667579	SV4797929667579	2000003401	20DXN1C	Cao Quốc Đạt Thịnh	18/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3714	8023365131	SV4798023365131	2000003413	20DKT1A	Nguyễn Thị Anh Thư	17/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3715	8223712961	SV4798223712961	2000003414	20DYK1C	Phạm Chí Nguyên	02/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3716	7938059457	SV4797938059457	2000003415	20DDS1C	Lý Kỳ Kỳ	25/10/2002	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
3717	6020064559	SV4796020064559	2000003418	20BITV01	Nguyễn Duy Tân	14/11/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3718	7931567727	SV4797931567727	2000003435	20DDD3B	Trần Kim Ngân	22/09/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
3719	8023313505	SV4798023313505	2000003437	20DCD1A	Nguyễn Dương Thuận	11/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3720	5221382853	SV4795221382853	2000003443	20DTA1B	Nguyễn Thị Xuân Hiếu	01/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3721	7934849942	SV4797934849942	2000003449	20DYK1D	Lê Huỳnh Chí Khang	03/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3722	9122038043	SV4799122038043	2000003458	20DXN1C	Bùi Thị Bích Thương	14/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3723	7524783629	SV4797524783629	2000003461	20DYK1D	Ngô Nguyễn Phương Minh	29/08/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
3724	8022557307	SV4798022557307	2000003465	20DOT2C	Huỳnh Trung Hiếu	25/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3725	7221609681	SV4797221609681	2000003469	20DYK1D	Nguyễn Duy Khoa	09/04/1997	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
3726	7929168832	SV4797929168832	2000003470	20BITV01	Lâm Thế Vinh	06/10/2002	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
3727	7937767464	SV4797937767464	2000003483	20DDD1D	Thái Gia Minh Hiển	30/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3728	7221425335	SV4797221425335	2000003486	20DTP1A	Trương Thị Mỹ Duyên	22/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3729	6020339483	SV4796020339483	2000003491	20DLK1A	Nguyễn Nhân Hòa	10/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3730	7936695306	SV4797936695306	2000003493	20DTR1A	Trương Trần Khánh Ly	22/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3731	6021449869	SV4796021449869	2000003515	20DYK1D	Nguyễn Thị Hồng Thảo	18/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3732	9521775044	SV4799521775044	2000003516	20DTH1B	Lê Hoàng Minh	17/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3733	5220987593	SV4795220987593	2000003518	20DYS1A	Trần Trường Giang	11/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3734	9421491699	SV4799421491699	2000003539	20DDS1C	Lý Như Hằng	17/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3735	5820674640	SV4795820674640	2000003552	20DKS1B	Nại Thị Trân	16/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3736	7423810328	SV4797423810328	2000003556	20DDD3A	Phan Kim Phụng	01/01/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
3737	9123332527	SV4799123332527	2000003557	20DYK1D	Trần Thị Bích Ngọc	04/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3738	7933198706	SV4797933198706	2000003564	20DDD2A	Trần Thọ Hoa	27/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3739	8422174762	SV4798422174762	2000003566	20BLGV01	Dương Hải Duyên	23/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3740	6822477130	SV4796822477130	2000003568	20DDS1C	Phùng Công Ngọc Anh	04/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3741	9521775051	SV4799521775051	2000003572	20DTA3C	Lâm Kim Thùy	24/02/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3742	7936366074	SV4797936366074	2000003573	20DXN1C	Hồ Hoàng Huy	05/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3743	7937780887	SV4797937780887	2000003590	20DDS1C	Phạm Hoàng Mai Anh	17/06/2002	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
3744	8922580719	SV4798922580719	2000003592	20BBAV02	Bùi Thị Kim Thoa	21/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3745	8322413936	SV4798322413936	2000003594	20BHMV01	Hồ Nhựt Toàn	21/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3746	8421787680	SV4798421787680	2000003597	20DYK1D	Trần Quốc Bảo	02/09/2002	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
3747	7221202071	SV4797221202071	2000003613	20DDD2A	Lý Thị Thùy Trang	23/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3748	7938061171	SV4797938061171	2000003616	20DYK1D	Nguyễn Hoàng Việt	16/09/2002	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
3749	7937689040	SV4797937689040	2000003619	20DYK1D	Lê Hoàn Vũ	04/11/2002	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
3750	7526441985	SV4797526441985	2000003620	20DOT2D	Nguyễn Minh Tuấn	10/09/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
3751	8222813642	SV4798222813642	2000003622	20DXN1C	Nguyễn Thị Thảo Ngân	09/08/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
3752	5221078809	SV4795221078809	2000003625	20DTK1A	Dương Ngọc Khoa	28/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3753	8223827221	SV4798223827221	2000003630	20DQT1B	Nguyễn Hồng Thắm	03/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3754	8321809808	SV4798321809808	2000003633	20DDS1A	Bùi Thị Thúy Nga	22/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3755	7933129396	SV4797933129396	2000003635	20DXN1C	Lê Thị Thủy Ngân	25/09/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
3756	7937761745	SV4797937761745	2000003640	20BITV01	Nguyễn Hoàng Phúc	16/08/2002	79-516	01/01/2023	31/12/2023	
3757	8321895254	SV4798321895254	2000003646	20DDD2A	Hồ Thị Tiểu Phụng	13/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3758	8022403851	SV4798022403851	2000003649	20BITV01	Lê Tiến Phát	13/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3759	7524728491	SV4797524728491	2000003652	20DOT2D	Đặng Quốc Phi	30/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3760	6221521802	SV4796221521802	2000003653	20DYK1D	Phạm Nguyễn Minh Thư	26/02/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
3761	8622259289	SV4798622259289	2000003656	20DXN1C	Trần Bảo Trân	07/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3762	5221360635	SV4795221360635	2000003661	20DYK1D	Đào Thị Ái Diệp	28/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3763	2721744404	SV4792721744404	2000003664	20DLK1A	Lưu Thị Thắm	07/01/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
3764	3720562907	SV4793720562907	2000003671	20DCD1A	Hoàng Long Nhật	16/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3765	8321454918	SV4798321454918	2000003672	20DTA1B	Lê Ngọc Tường Vy	07/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3766	5421008113	SV4795421008113	2000003679	20DOT2D	Phạm Đình Thành	01/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3767	7524376370	SV4797524376370	2000003685	20DTH1D	Lương Nhất Duy	12/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3768	5221719569	SV4795221719569	2000003686	20DQH1A	Hồ Đặng Thảo Ngân	02/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3769	6623315109	SV4796623315109	2000003688	20DOT2D	Vũ Thành Lâm	18/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3770	8721679750	SV4798721679750	2000003692	20DDL1A	Nguyễn Lê Trí	17/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3771	5420129719	SV4795420129719	2000003693	20DXN1A	Trần Nguyễn Lâm Viên	05/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3772	6020195528	SV4796020195528	2000003701	20DTC1B	Trần Thị Minh Hà	23/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3773	6422873618	SV4796422873618	2000003705	20DDP1A	Lê Thị Như Quỳnh	09/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3774	6020673966	SV4796020673966	2000003706	20DQT1B	Nguyễn Nhật Thùy Vân	16/07/2002	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
3775	5620752703	SV4795620752703	2000003710	20DTH2A	Hồ Đắc Trung	13/01/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
3776	7929586483	SV4797929586483	2000003712	20DCD1A	Phạm Đức Nhân	13/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3777	6822063846	SV4796822063846	2000003716	20BAEV01	Nguyễn Đức Huy	20/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3778	6822813304	SV4796822813304	2000003720	20DYK1D	Vũ Thị Ngọc Oanh	02/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3779	6421987167	SV4796421987167	2000003732	20DOT2D	Puih Hùng	08/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3780	7222085776	SV4797222085776	2000003733	20DOT2D	Phan Minh Tài	13/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3781	7938931768	SV4797938931768	2000003734	20DDD3B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	09/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3782	8222727275	SV4798222727275	2000003736	20DYK1D	Nguyễn Thị Khánh Ly	25/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3783	9122364219	SV4799122364219	2000003737	20DHT1A	Lê Minh Khôi	14/10/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
3784	7936974263	SV4797936974263	2000003739	20DKT1A	Phạm Anh Thư	12/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3785	4921146607	SV4794921146607	2000003741	20DXD1A	Trần Thanh Bình	19/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3786	7933598855	SV4797933598855	2000003743	20DTC1B	Ngô Thị Thanh Trúc	28/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3787	7525455856	SV4797525455856	2000003744	20DYK1D	Lưu Thị Hải Anh	20/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3788	7936694209	SV4797936694209	2000003748	20DOT2D	Phạm Hoàng Phúc	12/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3789	7932913853	SV4797932913853	2000003752	20BBAV01	Nguyễn Đình Quang Quân	30/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3790	7929156311	SV4797929156311	2000003760	20DTA1C	Trần Duy Khang	06/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3791	5120158653	SV4795120158653	2000003761	20DXD1A	Đinh Nguyễn Hoàng Huy	20/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3792	7935228219	SV4797935228219	2000003763	20DOT2D	Trần Nguyễn Trọng Giàu	19/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3793	5120918782	SV4795120918782	2000003764	20DXN1C	Tô Thị Yến Nhi	20/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3794	8321646289	SV4798321646289	2000003773	20DOT2D	Nguyễn Thành Đạt	19/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3795	7424641575	SV4797424641575	2000003783	20DQT2A	Phạm Minh Hùng	10/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3796	7526887950	SV4797526887950	2000003788	20DXN1C	Lê Thị Trà Giang	14/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3797	8722308291	SV4798722308291	2000003789	20DQT1B	Lê Nguyễn Thu Ngân	15/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3798	7937633615	SV4797937633615	2000003791	20DTC1B	Trương Ngọc Anh Thư	17/09/2002	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
3799	6624233056	SV4796624233056	2000003792	20DYK1D	Phan Hoàng Thảo Vy	17/11/2002	79-530	01/01/2023	31/12/2023	X
3800	7937828180	SV4797937828180	2000003794	20DDS1C	Nguyễn Trường Vân Anh	15/05/2002	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
3801	0130727451	SV4790130727451	2000003796	20DYK1D	Nguyễn Quang Hưng	06/01/2002	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
3802	6221208427	SV4796221208427	2000003806	20DOT2D	Lưu Vĩnh Mạnh	05/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3803	7934878269	SV4797934878269	2000003809	20DXN1C	Lê Thị Hồng Lam	03/10/2002	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
3804	7221448016	SV4797221448016	2000003810	20DKT1A	Lê Thị Thanh Hằng	08/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3805	7931302636	SV4797931302636	2000003814	20DTA1A	Lâm Hoàng Thanh Trúc	12/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3806	7935141412	SV4797935141412	2000003817	20DDD2A	Phạm Thị Mỹ Duyên	06/11/2002	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
3807	8321345679	SV4798321345679	2000003820	20DYK1D	Nguyễn Ngọc Phương Linh	03/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3808	8222408814	SV4798222408814	2000003834	20DDS1C	Lê Thị Tú Quyên	09/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3809	8222768203	SV4798222768203	2000003838	20DYK1D	Lê Thị Kim Oanh	15/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3810	7930821181	SV4797930821181	2000003849	20DDS1C	Lưu Huyền Cơ	02/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3811	8321360836	SV4798321360836	2000003859	20DTC1B	Võ Thanh Thảo	06/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3812	5620935510	SV4795620935510	2000003861	20DTA1A	Hình Trinh Sáng	14/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3813	8022190321	SV4798022190321	2000003864	20DDS1C	Nguyễn Thị Ngọc Dung	05/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3814	6421685148	SV4796421685148	2000003867	20DOT2D	Tô Thành Đồng	17/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3815	9621244460	SV4799621244460	2000003870	20DYK1D	Nguyễn Như Thịnh	01/10/2002	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
3816	7524215373	SV4797524215373	2000003872	20DDH1A	Phạm Quốc Việt	11/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3817	8223695425	SV4798223695425	2000003876	20BBAV02	Nguyễn Thị Ngọc Thân	09/06/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3818	7933885936	SV4797933885936	2000003879	20DTC1B	Nguyễn Trường Sơn	10/08/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
3819	7938392872	SV4797938392872	2000003888	20DNH1A	Nguyễn Đông Vỹ	21/12/1998	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3820	7931270980	SV4797931270980	2000003896	20DQT1B	Bùi Nguyên Phú	23/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3821	0128240423	SV4790128240423	2000003900	20DYK1D	Nguyễn Tuấn Anh	31/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3822	8422171307	SV4798422171307	2000003902	20DDS1C	Nguyễn Thị Ái Xuân	22/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3823	5121374950	SV4795121374950	2000003903	20DYK1D	Nguyễn Quang Huy	21/02/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
3824	5120897217	SV4795120897217	2000003912	20DCD1A	Phan Thượng Khánh	10/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3825	7937790324	SV4797937790324	2000003914	20DTL1A	Hoàng Thị Ánh	28/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3826	8421981089	SV4798421981089	2000003918	20DDS1C	Trịnh Hoàng Thể Phụng	06/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3827	7934541437	SV4797934541437	2000003920	20DDD2A	Huỳnh Nguyễn Thiên Trân	08/10/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
3828	7935714056	SV4797935714056	2000003924	20DYK1D	Dương Vĩnh An	26/10/2002	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
3829	7936154975	SV4797936154975	2000003931	20DDS1C	Huỳnh Gia Bảo	27/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3830	6822981631	SV4796822981631	2000003938	20DYK1D	Nguyễn Thị Phương Thanh	12/01/1998	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
3831	6822153885	SV4796822153885	2000003943	20DYK1D	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/01/1998	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
3832	5220821627	SV4795220821627	2000003954	20DTH1D	Lê Võ Quốc Huy	10/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3833	7222558172	SV4797222558172	2000003958	20DTH1D	Trương Khánh Duy	07/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3834	8023401272	SV4798023401272	2000003963	20DQT1A	Nguyễn Khánh Duy	09/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3835	8023135327	SV4798023135327	2000003964	20DOT2D	Tạ Thành Trung	12/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3836	8421248811	SV4798421248811	2000003968	20DDS1C	Lê Cua Vòng	09/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3837	6020304340	SV4796020304340	2000003974	20DDD2A	Hoàng Minh Tuyền	23/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3838	9621363496	SV4799621363496	2000003980	20DXN1D	Nguyễn Tài	25/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3839	5420855003	SV4795420855003	2000003990	20DTC1B	Nguyễn Bùi Kim Oanh	20/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3840	7934062601	SV4797934062601	2000003991	20BAEV01	Trương Công Nguyên	15/11/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3841	7928224152	SV4797928224152	2000004002	20DDS1B	Nguyễn Lê Ngọc Huyền	29/03/2002	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
3842	7928845054	SV4797928845054	2000004007	20DOT2D	Phạm Duy Thuận	08/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3843	5220509186	SV4795220509186	2000004011	20DOT2D	Dương Minh Hiếu	17/03/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3844	9622548719	SV4799622548719	2000004018	20DTA1A	Lê Ngọc Trúc	15/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3845	6020185601	SV4796020185601	2000004019	20DOT3A	Nguyễn Phước Thọ	30/01/2002	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
3846	8222989759	SV4798222989759	2000004024	20DDS1C	Nguyễn Thị Kim Xuyến	01/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3847	8021884937	SV4798021884937	2000004025	20DTH1D	Nguyễn Tuấn Kiệt	14/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3848	7721809598	SV4797721809598	2000004039	20DLG1A	Lê Trần Khánh Vân	14/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3849	7929832146	SV4797929832146	2000004041	20BBLV01	Nguyễn Tú Anh	20/05/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
3850	7934663183	SV4797934663183	2000004046	20DDD2A	Nguyễn Hữu Phát	04/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3851	7526598788	SV4797526598788	2000004058	20BBAV02	Hoàng Thị Ngọc Thương	31/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3852	8222296771	SV4798222296771	2000004065	20DDS1C	Đinh Thảo Uyên	12/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3853	7931826756	SV4797931826756	2000004068	20DTA1B	Trần Quốc Toàn	03/02/1998	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
3854	6421920761	SV4796421920761	2000004073	20DTA3B	Nguyễn Hà Minh Trân	25/09/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3855	5220542115	SV4795220542115	2000004083	20DOT3A	Lê Phước Tạo	10/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3856	8322893739	SV4798322893739	2000004089	20DYK1D	Nguyễn Thị Như Ngọc	08/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3857	6421534127	SV4796421534127	2000004090	20DDS1C	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3858	7526200578	SV4797526200578	2000004092	20DYK1D	Phạm Thị Ngọc Vy	06/04/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
3859	7526529475	SV4797526529475	2000004096	20DDD2A	Nguyễn Hồng Yến Nhi	26/07/2002	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
3860	7937968697	SV4797937968697	2000004099	20DDP3A	Nguyễn Thị Tố Trinh	12/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3861	7424171028	SV4797424171028	2000004101	20DDS1C	Nguyễn Thùy Giang	25/03/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
3862	7721601932	SV4797721601932	2000004102	20DDS1C	Nguyễn Thị Mỹ Linh	24/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3863	7933010349	SV4797933010349	2000004106	20DTA3B	Nguyễn Tấn Tài	14/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3864	7931815253	SV4797931815253	2000004107	20DTA1B	Võ Thành Đạt	16/07/2000	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
3865	8621393234	SV4798621393234	2000004108	21DQT4C	Nguyễn Trung Ngọc Hương Thảo	15/09/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
3866	7935707555	SV4797935707555	2000004109	20BAEV02	Nguyễn Lâm Hùng	18/11/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3867	6020113645	SV4796020113645	2000004114	20DYK1D	Phạm Vũ Trúc Vy	28/01/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
3868	8022922945	SV4798022922945	2000004115	20DYK1D	Nguyễn Võ Thúy Vy	20/02/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
3869	8022908064	SV4798022908064	2000004116	20DXN1A	Vương Hạnh Dung	02/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3870	7932275375	SV4797932275375	2000004126	20BAEV01	Nguyễn Hữu Anh Duy	30/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3871	7935184485	SV4797935184485	2000004129	20DDP3A	Huỳnh Nguyên Khánh	18/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3872	6821574622	SV4796821574622	2000004132	20DQT2A	Trần Thị Việt Trinh	07/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3873	5220332999	SV4795220332999	2000004136	20DOT1C	Trần Đình Vi	11/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3874	7929432370	SV4797929432370	2000004137	20DYK1D	Nguyễn Mạnh Kiên	24/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3875	6421700505	SV4796421700505	2000004138	20DDS1C	Nguyễn Thị Thùy Dung	21/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3876	5620622738	SV4795620622738	2000004149	20DTA1A	Nguyễn Thị Kim Ngân	28/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3877	4921461226	SV4794921461226	2000004150	20DDD2A	Huỳnh Đức Thuận	01/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3878	7929611803	SV4797929611803	2000004153	20DDS1C	Huỳnh Văn Ngọc Tân	30/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3879	6623320441	SV4796623320441	2000004157	20DTT1A	Nguyễn Thị Thu Thuận	04/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3880	7936403487	SV4797936403487	2000004159	20DDD2A	Nguyễn Thị Bích Liễu	23/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3881	7020977948	SV4797020977948	2000004160	20DYK1D	Hồ Ngọc Quỳnh Anh	16/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3882	9621311574	SV4799621311574	2000004161	20DOT3A	Trần Phan Triều	31/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3883	9222623743	SV4799222623743	2000004163	20DXN1C	Nguyễn Trung Nguyên	14/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3884	7022057971	SV4797022057971	2000004164	20BAEV01	Phạm Trọng Khoa	09/03/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3885	7929357096	SV4797929357096	2000004167	20DKT1A	Lê Thị Trà Mi	24/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3886	7935006480	SV4797935006480	2000004173	20DYK1D	Kiều Hồng Đào	11/03/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3887	8222417549	SV4798222417549	2000004174	20DDS1C	Ngô Thúc Đạt	02/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3888	6421409972	SV4796421409972	2000004178	20DOT3A	Nguyễn Văn Kiên	20/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3889	7526587531	SV4797526587531	2000004185	20DTH1D	Nguyễn Thụy Thúy An	14/11/2002	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
3890	7525367715	SV4797525367715	2000004186	20DTA3C	Hồ Thị Thu Ngân	09/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3891	9621353173	SV4799621353173	2000004200	20DTA1A	Dương Thị Thu Tuyền	11/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3892	7938202795	SV4797938202795	2000004205	20DXN1C	Đào Ngọc Thơ	19/10/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
3893	6422927690	SV4796422927690	2000004211	20DOT3A	Phạm Quốc Khánh	25/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3894	9622028893	SV4799622028893	2000004215	20DYK1D	Trần Diễm My	29/01/2002	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
3895	7021814985	SV4797021814985	2000004217	20DOT3A	Giang Huy Trọng	12/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3896	8023187372	SV4798023187372	2000004218	20DDS1C	Hà Thị Huỳnh Như	28/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3897	5221648089	SV4795221648089	2000004221	20DLK1B	Hồ Văn Công	19/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3898	7928830092	SV4797928830092	2000004224	20DLK1B	Nguyễn Đức Anh Khoa	20/10/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3899	8723761242	SV4798723761242	2000004227	20DOT3A	Nguyễn Văn Sơn	02/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3900	8322869999	SV4798322869999	2000004234	20DLK1B	Nguyễn Thị Hồng	28/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3901	7937780909	SV4797937780909	2000004239	20DDS1C	Vương Thị Mỹ Phương	06/03/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
3902	8021658990	SV4798021658990	2000004249	20DDS1C	Nguyễn Lê Minh Trâm	14/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3903	7928831686	SV4797928831686	2000004250	20DLK1B	Lê Muôn Nơi	17/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3904	5220128020	SV4795220128020	2000004252	20DQT1B	Mai Trần Công Danh	21/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3905	3822510136	SV4793822510136	2000004253	20DLK1B	Nguyễn Thị Yến Ngân	28/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3906	8023361145	SV4798023361145	2000004256	20DDS1C	Hồ Công Qui	07/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3907	8621276632	SV4798621276632	2000004259	20DDD2A	Lê Hồng Thắm	18/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3908	7526611962	SV4797526611962	2000004266	20BAEV02	Nguyễn Quang Việt	14/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3909	6720619813	SV4796720619813	2000004285	20DTA1A	Phan Sỹ Đạt	07/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3910	8322513109	SV4798322513109	2000004286	20DXN1C	Ngô Thị Tâm Nguyên	26/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3911	9622731178	SV4799622731178	2000004287	20DDS1C	Đoàn Cao Thúy Duy	29/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3912	8022192728	SV4798022192728	2000004298	20DDS1C	Nguyễn Thị Thu Hường	19/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3913	8022099195	SV4798022099195	2000004299	20DYK1D	Ngô Thị Kim Nhung	17/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3914	7936378157	SV4797936378157	2000004300	20BHMV01	Đoàn Ngọc Nguyên	23/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3915	8723482393	SV4798723482393	2000004307	20DDP1A	Đào Thị Trường Vy	22/05/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
3916	8421604859	SV4798421604859	2000004310	20DOT2D	Tống Mạnh Tuấn	12/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3917	6423029444	SV4796423029444	2000004311	20DMK1A	Trình Công Ty	21/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3918	8422116071	SV4798422116071	2000004315	20DDD2A	Lê Thị Thảo Nguyên	09/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3919	6422555641	SV4796422555641	2000004322	20DLK1B	Phạm Thị Trâm Anh	07/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3920	3823047774	SV4793823047774	2000004324	20DTH1C	Lê Hữu Việt Anh	20/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3921	7930245054	SV4797930245054	2000004332	20DDS1B	Phạm Hoàng Lan	15/03/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
3922	8022058557	SV4798022058557	2000004337	20DTH2A	Nguyễn Hoàng Phúc	18/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3923	8722677432	SV4798722677432	2000004343	20DOT3A	Phạm Khánh Duy	11/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3924	7424541571	SV4797424541571	2000004345	20DOT3A	Phan Đình Quân	11/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3925	7929234082	SV4797929234082	2000004349	20DDS1B	Nguyễn Quốc Anh	20/02/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
3926	5221617255	SV4795221617255	2000004354	20DTT1A	Đặng Cao Kiệt	14/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3927	8924466931	SV4798924466931	2000004361	20DYK1D	Lê Trác Khải Tường	13/06/2002	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
3928	6822660593	SV4796822660593	2000004365	20BITV02	Phạm Minh Nhựt	25/11/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3929	5121418197	SV4795121418197	2000004367	20DOT3A	Nguyễn Thái Nguyên	15/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3930	7936124891	SV4797936124891	2000004377	20DDD1B	Mai Thị Trang	09/11/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
3931	7931847498	SV4797931847498	2000004381	20DTH1C	Nguyễn Hoàng Anh Trí	23/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3932	7935782072	SV4797935782072	2000004387	20BITV01	Trần Thanh Bình	07/12/2002	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
3933	8723666898	SV4798723666898	2000004392	20DQT1B	Nguyễn Bình Tấn Giản	12/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3934	7939262518	SV4797939262518	2000004394	20BITV02	Võ Minh Toàn	18/02/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3935	7525215546	SV4797525215546	2000004403	20DOT3A	Nguyễn Duy Khánh	09/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3936	7936730844	SV4797936730844	2000004404	20DTT1B	Trương Huỳnh Ngọc Thanh	06/05/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
3937	8222745271	SV4798222745271	2000004410	20DDD3B	Trần Ngọc Phượng	21/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3938	5220177333	SV4795220177333	2000004414	20BBAV01	Trương Thúy Hiền	28/08/2002	79-619	01/01/2023	31/12/2023	
3939	7721189882	SV4797721189882	2000004422	20BBAV04	Phạm Thanh Danh	02/01/1999	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3940	7928807160	SV4797928807160	2000004428	20DYK1D	Nguyễn Hoàng Bích Tiên	04/02/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
3941	8721687423	SV4798721687423	2000004432	20DOT3A	Lê Thành Đạt	10/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3942	7936192875	SV4797936192875	2000004437	20DYK1D	Nguyễn Hồng Diễm	08/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3943	7930017742	SV4797930017742	2000004443	20DDD3B	Vũ Thị Huyền Trang	26/07/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
3944	9622729091	SV4799622729091	2000004447	20DKS1B	Nguyễn Chúc Nil	01/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3945	7928608630	SV4797928608630	2000004458	20DQT2A	Trần Gia Bảo	07/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3946	7931619327	SV4797931619327	2000004466	20DYK1D	Nguyễn Tiến Thịnh	20/08/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
3947	7525572066	SV4797525572066	2000004471	20DDS1C	Bùi Diệp Thủy Tiên	12/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3948	5221129610	SV4795221129610	2000004475	20DDS1C	Nguyễn Thị Bích Hà	19/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3949	7721875064	SV4797721875064	2000004480	20DDD2A	Lý Thị Mộng Cầm	16/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3950	8922606743	SV4798922606743	2000004496	20DDS1C	Trần Thị Mỹ Duyên	06/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3951	7222023072	SV4797222023072	2000004505	20DDS1C	Lê Nguyễn Vy Thanh	04/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3952	6822043594	SV4796822043594	2000004510	20BLGV01	Nguyễn Hoàng Khoa	05/02/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
3953	7936096658	SV4797936096658	2000004511	20DOT3B	Huỳnh Tấn Lộc	03/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
3954	7526887786	SV4797526887786	2000004512	20DYK2A	Chu Thị Ngọc Ánh	14/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3955	7935981374	SV4797935981374	2000004520	20DYD1A	Võ Hoàng Long	30/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3956	7936729024	SV4797936729024	2000004531	20DXD1B	Nguyễn Trường Hải	29/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3957	7931055056	SV4797931055056	2000004532	20BBAV02	Nguyễn Vũ Hoàng Thiên	31/03/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3958	7525422852	SV4797525422852	2000004534	20DDP1A	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	30/12/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
3959	3822975927	SV4793822975927	2000004539	20DYD1A	Lê Thị Thảo	07/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3960	7931175390	SV4797931175390	2000004543	20DDS1C	Trương Lê Phương Anh	27/12/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
3961	4821255259	SV4794821255259	2000004546	20DTA3A	Nguyễn Thị Thùy Trinh	11/08/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3962	8023369512	SV4798023369512	2000004548	20DDS1C	Huỳnh Thị Kim Hoàn	06/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3963	6624161950	SV4796624161950	2000004552	20DMK1B	Nguyễn Thị Ngọc Vy	21/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3964	7221894644	SV4797221894644	2000004563	20DDS1C	Trần Ngọc Giàu	24/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3965	7938001060	SV4797938001060	2000004566	20DDS1C	Cao Thúy Vy	23/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3966	6020140201	SV4796020140201	2000004571	20DDS1C	Huỳnh Nguyễn Bảo Trâm	04/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3967	5121055217	SV4795121055217	2000004572	20DDD2B	Phạm Thị Thanh Huyền	11/04/2002	79-023	01/01/2023	31/12/2023	
3968	8223846247	SV4798223846247	2000004573	20DXD1B	Nguyễn Xuân Nghi	04/07/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3969	7523994280	SV4797523994280	2000004578	20DXN1C	Lê Trần Trọng Nhân	13/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3970	8322912056	SV4798322912056	2000004589	20DXN1C	Nguyễn Thị Huỳnh Như	14/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3971	8922485690	SV4798922485690	2000004590	20DYK2A	Nguyễn Hồ Hải Luân	12/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3972	7929098648	SV4797929098648	2000004591	20DYK2A	Nguyễn Trang Bảo Hân	11/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3973	9622853893	SV4799622853893	2000004594	20DQT2B	Nguyễn Hoàng Yến	26/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3974	8622032310	SV4798622032310	2000004595	20DMK1B	Nguyễn Hồng Anh	14/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3975	8223766087	SV4798223766087	2000004602	20DTA1A	Võ Trần Nhật Lam	06/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
3976	6822524962	SV4796822524962	2000004610	20DDD2B	Trần Thảo Vy	15/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3977	8723179768	SV4798723179768	2000004617	20DQT1B	Bùi Thành Lợi	01/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3978	7934795685	SV4797934795685	2000004619	20BHMV02	Đồng Hoài Nam	01/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
3979	8222164417	SV4798222164417	2000004628	20DXN1C	Nguyễn Quang Trí	07/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3980	8321359272	SV4798321359272	2000004639	20DYK2A	Phan Nhựt Tài	11/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3981	7933796505	SV4797933796505	2000004641	20DDS1C	Nguyễn Cẩm Tiên	08/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3982	7935562322	SV4797935562322	2000004645	20DXD1B	Đoàn Hữu Thịnh	07/07/2002	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
3983	9520905535	SV4799520905535	2000004655	20DDS1C	Thái Tú Anh	17/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3984	7929675155	SV4797929675155	2000004657	20DDS1C	Nguyễn Ngọc Trúc Khanh	08/08/2002	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
3985	7929349104	SV4797929349104	2000004660	20DTA1A	Trần Khắc Phú	23/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3986	6720758948	SV4796720758948	2000004667	20DKT1B	Phan Thị Ngọc Mỹ	20/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3987	9421848491	SV4799421848491	2000004668	20DDS1C	Phạm Thúy Duy	29/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3988	6624153320	SV4796624153320	2000004674	20DOT3B	Trần Ngọc Sơn	10/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3989	7424661652	SV4797424661652	2000004678	20DDS1C	Trần Tuyết Gia Hân	27/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3990	7424005503	SV4797424005503	2000004679	20DDS1C	Phạm Thị Hương	22/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3991	7938175280	SV4797938175280	2000004688	20DQH1A	Triệu Nguyễn Như Phương	07/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3992	6422038456	SV4796422038456	2000004690	20DLG1A	Lê Thị Thanh Tuyền	15/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3993	5120531948	SV4795120531948	2000004691	20DOT3B	Nguyễn Văn Trường	31/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3994	6622149448	SV4796622149448	2000004695	20DOT3B	Nguyễn Thành Đạt	27/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3995	6721131035	SV4796721131035	2000004697	20DDD3A	Nguyễn Thị Mỹ Tuyên	11/10/2001	79-461	01/01/2023	31/12/2023	X
3996	7523155674	SV4797523155674	2000004702	20DYK2A	Trần Nguyễn Phương Nhi	11/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
3997	7931964678	SV4797931964678	2000004720	20DXN1D	Phùng Gia Huy	16/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
3998	8021610627	SV4798021610627	2000004734	20DXD1B	Võ Hồng Khôi Nguyên	02/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
3999	1421019285	SV4791421019285	2000004736	20DTC1B	Nguyễn Thị Kim Oanh	28/01/2002	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
4000	6821600079	SV4796821600079	2000004737	20DCD1A	Nguyễn Trần Bá Đạt	24/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4001	8222992012	SV4798222992012	2000004744	20BBAV04	Phạm Thị Kiều Trang	21/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4002	6720960229	SV4796720960229	2000004746	20DTC1B	Hoàng Mỹ Linh	12/11/2002	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
4003	8621211221	SV4798621211221	2000004749	20DTT1A	Trịnh Hữu Đăng	15/07/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4004	7937992166	SV4797937992166	2000004750	20DDH1A	Trương Ngọc Ánh	11/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4005	7939061088	SV4797939061088	2000004754	20DTA1A	Bùi Vân Anh	13/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4006	5820208717	SV4795820208717	2000004759	20DLG1A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	18/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4007	9622867713	SV4799622867713	2000004763	20DLK1A	Nguyễn Nhựt Linh	22/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4008	9122127792	SV4799122127792	2000004773	20BAEV02	Nguyễn Văn Phát	04/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4009	6823054322	SV4796823054322	2000004776	20DDS1C	Đặng Huyền Diệu	22/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4010	9521928212	SV4799521928212	2000004777	20DDL3A	Trương Hồng Cẩm	24/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4011	7222541699	SV4797222541699	2000004780	20DLK1B	Thái Phụng	25/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4012	7937456317	SV4797937456317	2000004781	20DDS1C	Phạm Thu Yến	19/10/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
4013	8222400320	SV4798222400320	2000004787	20DTL1A	Hồ Thị Hồng Diễm	04/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4014	7938392508	SV4797938392508	2000004790	20DQT1B	Phạm Thanh Ngân	14/08/1998	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4015	8723509711	SV4798723509711	2000004804	20DDS1B	Nguyễn Thị Như Ý	14/09/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
4016	8222005935	SV4798222005935	2000004805	20DKS3A	Nguyễn Tấn Quang	30/03/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4017	8223014914	SV4798223014914	2000004806	20DOT2D	Nguyễn Văn Thuận	06/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4018	7938192280	SV4797938192280	2000004807	20DXN1A	Tiền Ngọc Thanh Tâm	20/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4019	8622437857	SV4798622437857	2000004809	20BHMV01	Nguyễn Hoàng Bá Nghiệp	14/01/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4020	9622035101	SV4799622035101	2000004810	20DXN1A	Nguyễn Như Băng	30/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4021	7937624929	SV4797937624929	2000004812	20DDS1C	Lê Thúy Ái	20/06/2002	79-516	01/01/2023	31/12/2023	X
4022	5221206126	SV4795221206126	2000004813	20DTH1C	Nguyễn Phước Tâm	21/10/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
4023	7934240517	SV4797934240517	2000004816	20DKT1B	Nguyễn Thị Hoàng Tiên	22/06/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4024	6623252727	SV4796623252727	2000004820	20DDS1C	Lê Xuân Phước	09/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4025	7931477932	SV4797931477932	2000004829	20DKS3A	Hoàng Lê Thư	26/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4026	6621845962	SV4796621845962	2000004833	20DDS1D	Phạm Thảo Linh	27/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4027	7934433673	SV4797934433673	2000004834	20DDS1D	Nguyễn Hiền Nghĩa	13/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4028	7931281794	SV4797931281794	2000004835	20DDD2B	Nguyễn Diệu Linh	28/10/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4029	7939009015	SV4797939009015	2000004852	20DKS1B	Bùi Nguyễn Đăng Khoa	14/08/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
4030	7936286301	SV4797936286301	2000004854	20DDD2B	Trương Thị Yến	03/11/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
4031	7938187347	SV4797938187347	2000004856	20DYK2A	Nguyễn Tuấn Khanh	23/02/2002	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
4032	8722660357	SV4798722660357	2000004858	20DDS1D	Bùi Thanh Toàn	02/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4033	8222984869	SV4798222984869	2000004865	20DYK2A	Trương Phạm Tiến Luận	20/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4034	7721375140	SV4797721375140	2000004869	20DTA3A	Trương Kim Hoàng Yến	04/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4035	9621261808	SV4799621261808	2000004871	20DXN1D	Trương Hoàng Mỹ Kim	08/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4036	9123387800	SV4799123387800	2000004873	20DYK2A	Nguyễn Chí Thanh	07/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4037	7937778732	SV4797937778732	2000004877	20DDD2B	Nguyễn Phúc Thảo Ngân	19/06/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
4038	5220375609	SV4795220375609	2000004878	20DYK2A	Huỳnh Quang Thắng	03/05/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4039	7930933977	SV4797930933977	2000004879	20DXN1D	Nguyễn Hoài Đạt	21/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4040	7424625520	SV4797424625520	2000004880	20DDS1D	Nguyễn Hoàng Tỷ	24/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4041	7932447424	SV4797932447424	2000004883	20DDD2B	Nguyễn Hoàng Diệu Trâm	18/03/2002	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
4042	7721339359	SV4797721339359	2000004901	20DYK2A	Lữ Hoàng Mỹ Tố Uyên	05/04/2002	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
4043	7930991918	SV4797930991918	2000004904	20DDS1D	Nguyễn Ngọc Lan	19/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4044	7932510778	SV4797932510778	2000004909	20DTA3B	Nguyễn Thiện Nhân	19/09/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4045	9622708191	SV4799622708191	2000004913	20DOT3B	Nguyễn Vương	26/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4046	7932548138	SV4797932548138	2000004917	20DYK2A	Ngô Đức Tùng	07/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4047	7523256961	SV4797523256961	2000004918	20DYK2A	Phạm Thị Thanh Hà	26/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4048	5120012226	SV4795120012226	2000004924	20DMK1B	Nguyễn Trần Mạnh	16/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4049	7722073801	SV4797722073801	2000004926	20DDD2B	Nguyễn Thị Thanh Nga	21/02/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
4050	7929585246	SV4797929585246	2000004930	20DYK2A	Trang Phạm Bích Trâm	30/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4051	7932648708	SV4797932648708	2000004940	20DYK2A	Huỳnh Tuấn Cường	08/10/1991	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
4052	8722394839	SV4798722394839	2000004943	20DTA1A	Lương Thị Thuận Thảo	14/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4053	7936200549	SV4797936200549	2000004947	20DMK1B	Nguyễn Thái	09/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4054	8924422813	SV4798924422813	2000004950	20DYK2A	Hồ Thị Bé Thanh	22/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4055	7523772902	SV4797523772902	2000004951	20DDS1D	Phạm Trần Minh Thư	14/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4056	7722357920	SV4797722357920	2000004955	20DYK2A	Nguyễn Thị Minh Phương	29/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4057	8622366281	SV4798622366281	2000004956	20BAEV02	Lưu Vĩnh Đức Tài	16/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4058	7934093066	SV4797934093066	2000004957	20DDS1D	Đỗ Thiện Toàn	03/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4059	7933776580	SV4797933776580	2000004958	20DYK2A	Nguyễn Đức Nguyên Chương	30/09/2001	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
4060	8322525868	SV4798322525868	2000004959	20DDS2C	Lê Thị Phương Linh	12/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4061	7930133229	SV4797930133229	2000004960	20DXN1D	Nguyễn Hữu Tú	20/11/2002	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
4062	7929161872	SV4797929161872	2000004962	20DDD2B	Phan Hoài An	28/01/2002	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
4063	7721499784	SV4797721499784	2000004966	20DYK2A	Phạm Nguyễn Trâm Anh	13/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4064	7932182194	SV4797932182194	2000004969	20DYK2A	Lưu Tuyết Trinh	17/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4065	7928469795	SV4797928469795	2000004972	20DQN1A	Lê Thị Kim Chi	15/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4066	7938187336	SV4797938187336	2000004977	20DDS1D	Mai Cao Minh Phong	14/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4067	6821615191	SV4796821615191	2000004980	20DYK2A	Lữ Khánh Linh	06/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4068	7524444104	SV4797524444104	2000004982	20DDS1D	Nguyễn Lê Như Trúc	26/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4069	6822581441	SV4796822581441	2000004987	20DYK2A	Nguyễn Hữu Đức	27/06/1992	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4070	5220552380	SV4795220552380	2000004991	20DMK1B	Trần Thị Kim Hương	04/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4071	7721258197	SV4797721258197	2000004993	20DDS1D	Phan Vũ Bảo Trân	06/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4072	7524141994	SV4797524141994	2000004995	20DXN1D	Thái Thị Quỳnh Tiên	19/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4073	6822392155	SV4796822392155	2000004998	20DDS1D	Nguyễn Thị Tú Chi	01/05/2002	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
4074	7929379224	SV4797929379224	2000005001	20DYK2A	Lê Thị Hồng Hạnh	18/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4075	6821571787	SV4796821571787	2000005002	20DPI1A	Nguyễn Vũ Thanh Nhi	23/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4076	8322738250	SV4798322738250	2000005003	20DDD2B	Phan Văn Chí Linh	22/07/2002	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
4077	7929985966	SV4797929985966	2000005005	20DTC1B	Ngô Ngọc Bảo Hân	13/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4078	7938020300	SV4797938020300	2000005006	20DKT1B	Nguyễn Dương Anh Thư	20/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4079	7935336000	SV4797935336000	2000005008	20DMK1B	Thái Huệ Mẫn	14/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4080	8023361187	SV4798023361187	2000005013	20DDS1D	Nguyễn Thị Kim Thảo	20/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4081	7524243749	SV4797524243749	2000005016	20DTA1A	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	26/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4082	7422428055	SV4797422428055	2000005018	20DYK2A	Trần Dương Hoài Thương	10/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4083	7928424708	SV4797928424708	2000005021	21DTH3B	Châu Thế Kiệt	04/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4084	7932752256	SV4797932752256	2000005027	20DDD2B	Lê Thị Thanh Vân	21/05/2002	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
4085	0128251510	SV4790128251510	2000005028	20DTA1A	Lê Thị Vân Khanh	03/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4086	5120681047	SV4795120681047	2000005029	20DDS1D	Nguyễn Thị Ngọc Ngà	15/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4087	7932979743	SV4797932979743	2000005034	20DTA3C	Bùi Nguyễn Minh Tuấn	19/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4088	7928458711	SV4797928458711	2000005036	20DTH1A	Nguyễn Tuấn Dũng	09/07/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4089	7424482186	SV4797424482186	2000005037	20DKT1B	Nguyễn Thị Anh Thư	15/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4090	6822534913	SV4796822534913	2000005038	20DDS1D	Ka Thảo	20/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4091	5420887892	SV4795420887892	2000005040	20DTC1B	Nguyễn Huyền Nhi	03/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4092	7424226689	SV4797424226689	2000005042	20DDS1D	Từ Yến Ngân	17/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4093	8223529323	SV4798223529323	2000005043	20DDS1D	Trương Thị Ngọc Hân	30/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4094	8021560400	SV4798021560400	2000005048	20DDS1D	Lê Ngọc Bảo Trân	04/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4095	7936379989	SV4797936379989	2000005051	20DDS1D	Bùi Thị Bích Trâm	15/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4096	7937601267	SV4797937601267	2000005054	20DDS1D	Võ Trần Uyên Phương	30/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4097	7936263961	SV4797936263961	2000005055	20DDD2B	Hồ Hồng Nhung	02/10/2002	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
4098	8321323169	SV4798321323169	2000005056	20DYK2A	Lữ Bảo Toàn	22/12/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
4099	7934301794	SV4797934301794	2000005058	20BBAV01	Nguyễn Văn Minh	30/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4100	7021622943	SV4797021622943	2000005059	20DDS1D	Phạm Thùy Trang	05/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4101	7935318065	SV4797935318065	2000005060	20DXN1D	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4102	0126200167	SV4790126200167	2000005063	20DDS1D	Nguyễn Thảo Yến	19/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4103	7930832506	SV4797930832506	2000005064	20DDD2B	Nguyễn Ngọc Dung	14/11/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
4104	7423203028	SV4797423203028	2000005066	20DYK2B	Trương Yến Linh	05/08/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
4105	7934612333	SV4797934612333	2000005070	20DDS1D	Phạm Ngọc Phương Trâm	30/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4106	9122215983	SV4799122215983	2000005072	20DYK2B	Lê Thành Hên	25/02/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4107	3320810045	SV4793320810045	2000005073	20DXN1D	Phạm Văn Dương	07/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4108	8622368312	SV4798622368312	2000005074	20DDS1D	Ngô Thị Anh Thư	21/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4109	7933588073	SV4797933588073	2000005075	20DYK2B	Hứa Minh Trí	17/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4110	7932432080	SV4797932432080	2000005076	20DYK2B	Đỗ Thị Yến Nhi	26/06/2002	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
4111	7934817702	SV4797934817702	2000005078	20DDS1D	Cao Hoàn Anh	28/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4112	7933144310	SV4797933144310	2000005079	20DDS1D	Nguyễn Minh Nam	15/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4113	7938064686	SV4797938064686	2000005082	20DXN1D	Trịnh Phú Tất Thành	26/03/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
4114	7936691638	SV4797936691638	2000005083	20DKT1B	Phan Thị Ngọc Trâm	08/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4115	7934586704	SV4797934586704	2000005086	20DMK1B	Phạm Huỳnh Chiêu	05/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4116	7524873785	SV4797524873785	2000005098	20DMK1B	Lê Vũ Anh Thư	01/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4117	7929262521	SV4797929262521	2000005103	20DYK2B	Phạm Nguyên Vân Khánh	01/05/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
4118	8722326320	SV4798722326320	2000005121	20DMK1B	Phạm Thị Ngọc Hân	10/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4119	7424564132	SV4797424564132	2000005130	20DXN1D	Từ Gia Linh	28/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4120	7936204174	SV4797936204174	2000005134	20DDD2B	Phạm Hoàng My	23/07/2002	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
4121	7933026386	SV4797933026386	2000005135	20BLGV01	Vũ Nguyễn Yến Nhi	30/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4122	8023312593	SV4798023312593	2000005146	20DYK2B	Cao Lan Anh	04/07/2001	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
4123	7931619060	SV4797931619060	2000005148	20DOT3B	Nguyễn Xuân Du	13/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4124	7933596495	SV4797933596495	2000005153	20BITV01	Phạm Hồ Tấn Đạt	10/02/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4125	7524115726	SV4797524115726	2000005156	20DDS1D	Lai Minh Anh	20/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4126	7931088655	SV4797931088655	2000005157	20DQT2A	Thân Thụy Khanh	16/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4127	7938244967	SV4797938244967	2000005159	20DDS1D	Nguyễn Võ Vĩnh Thụy	05/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4128	7935077857	SV4797935077857	2000005161	20DYK2B	Nguyễn Ngọc Trà Mi	08/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4129	7934977207	SV4797934977207	2000005165	20DLK1B	Nguyễn Việt Cường	22/10/2002	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
4130	7525895639	SV4797525895639	2000005173	20DYK2B	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	10/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4131	7938064696	SV4797938064696	2000005177	20DDS1D	Lê Minh Trí	27/02/2002	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
4132	7721458772	SV4797721458772	2000005180	20DDS1D	Đặng Thị Thanh Vân	12/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4133	8622398538	SV4798622398538	2000005185	20DDD2B	Trần Anh Thư	18/08/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
4134	7934673146	SV4797934673146	2000005186	20BHMV01	Lý Bảo Kiều	17/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4135	7938055435	SV4797938055435	2000005190	20DQT1B	Nguyễn Lê Huyền Trân	18/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4136	7424546673	SV4797424546673	2000005191	20DTT1B	Nguyễn Thị Huyền Trang	15/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4137	7933954238	SV4797933954238	2000005192	20DYK2B	Liêu Thọ Vinh	18/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4138	7424638263	SV4797424638263	2000005196	20DTC1C	Nguyễn Thị Thủy	24/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4139	7937601319	SV4797937601319	2000005199	20DLK1B	Nguyễn Anh Quốc	11/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4140	7934827020	SV4797934827020	2000005205	20DDS1D	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	15/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4141	7721338224	SV4797721338224	2000005207	20DDS1D	Lê Anh Minh	21/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4142	7021703510	SV4797021703510	2000005209	20DTC1C	Tạ Lê Thúy Hạnh	02/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4143	7930454902	SV4797930454902	2000005211	20DTA1B	Hồ Minh Nhựt	28/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4144	7221777275	SV4797221777275	2000005215	20DXD1B	Hồ Nhật Trường	22/01/1998	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4145	3621859688	SV4793621859688	2000005219	20DDS1D	Nguyễn Thị Thủy Tiên	23/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4146	7021757298	SV4797021757298	2000005220	20DTC1C	Nguyễn Thị Thúy Nga	04/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4147	5820582871	SV4795820582871	2000005224	20DYK2B	Hồ Lê Bích Trâm	04/06/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4148	5621517781	SV4795621517781	2000005229	20DDS1D	Kiều Nguyễn Thu Thảo	01/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4149	6020152127	SV4796020152127	2000005233	20DDL3A	Đỗ Thị Thu Thương	10/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4150	5621356817	SV4795621356817	2000005234	20DDS1D	Trình Nguyễn Thanh Thu	17/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4151	5120003415	SV4795120003415	2000005235	20DYK2B	Trần Thị Thanh Hòa	18/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4152	7721267207	SV4797721267207	2000005241	20DDS1D	Phan Thị Ngọc	12/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4153	6720870415	SV4796720870415	2000005244	20DQT1B	Nguyễn Thanh Tuân	22/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4154	8924478248	SV4798924478248	2000005245	20DYK2B	Nguyễn Tấn Bảo	25/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4155	8322108293	SV4798322108293	2000005247	20DDS1D	Trương Diễm Khanh	11/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4156	8222849174	SV4798222849174	2000005248	20DXD1B	Đoàn Thanh Danh	03/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4157	9520927664	SV4799520927664	2000005254	20DVY1A	Nguyễn Thị Kiều My	12/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4158	6020077543	SV4796020077543	2000005258	20DDS1D	Hồ Ngọc Thuận An	23/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4159	7523726451	SV4797523726451	2000005261	20DYK2B	Trần Đỗ Đăng Khoa	16/11/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4160	7935455431	SV4797935455431	2000005265	20DYK2B	Trần Thanh Mai	28/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4161	8924304839	SV4798924304839	2000005266	20DOT3B	Võ Hữu Lợi	10/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4162	7221188950	SV4797221188950	2000005273	20DXN1D	Nguyễn Huy Hoàng	30/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4163	6020663828	SV4796020663828	2000005274	20DTH2A	Châu Nhật Tín	22/08/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4164	5221036438	SV4795221036438	2000005275	20DDS1D	Châu Thị Thu Hiền	27/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4165	7936274464	SV4797936274464	2000005276	20DTA3B	Hàng Quốc Minh	14/11/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4166	5221227346	SV4795221227346	2000005281	20DDS1D	Nguyễn Hồng Thắm	28/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4167	7928902763	SV4797928902763	2000005283	20DQT2A	Nguyễn Thị Minh Thư	19/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4168	7721475941	SV4797721475941	2000005284	20DTH1A	Lê Thanh Hải	10/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4169	8723259685	SV4798723259685	2000005289	20DDD2B	Nguyễn Đạt Thành	28/02/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
4170	6021255390	SV4796021255390	2000005290	20DYK2B	Nguyễn Hoàng Triều	19/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4171	8322858750	SV4798322858750	2000005292	20DDD2B	Phạm Thị Thùy Linh	11/02/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
4172	7423190049	SV4797423190049	2000005293	20DDS1D	Nguyễn Thị Lan Anh	21/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4173	7523078624	SV4797523078624	2000005298	20DTA3A	Lê Trần Hoàn Mỹ	15/08/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4174	8223827507	SV4798223827507	2000005299	20DKT1B	Nguyễn Thị Phương Uyên	04/09/2002	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
4175	8924525018	SV4798924525018	2000005303	20DYK2B	Văng Ngọc Anh	07/04/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4176	7422181079	SV4797422181079	2000005305	20DDS1D	Nguyễn Thị Thu Hà	27/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4177	8223337255	SV4798223337255	2000005306	20DDS1D	Trần Đoàn Quốc Bảo	26/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4178	8222312042	SV4798222312042	2000005307	20DDS1D	Phan Thị Kim Thoa	17/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4179	7934579639	SV4797934579639	2000005309	20DTC1C	Lại Thị Ngọc Trâm	25/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4180	8223159536	SV4798223159536	2000005310	20DDS1D	Trần Thị Mai Trân	07/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4181	6423036376	SV4796423036376	2000005317	20DDS1D	Phùng Trọng Tấn	07/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4182	7938064667	SV4797938064667	2000005318	20DDS1D	Phan Thanh Uyên	11/09/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
4183	8022736948	SV4798022736948	2000005319	20DDS1D	Trần Phước Hòa	19/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4184	8223930758	SV4798223930758	2000005320	20DDS1D	Nguyễn Dương Bích Thảo	02/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4185	9621287525	SV4799621287525	2000005322	20DDS1D	Vũ Lương Phương Thảo	16/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4186	8722641349	SV4798722641349	2000005323	20DDS1D	Nguyễn Hưng	16/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4187	7937633706	SV4797937633706	2000005328	20DDS1D	Trần Ngô Khánh Ngân	18/12/2002	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
4188	7937534352	SV4797937534352	2000005333	20DQT2A	Nguyễn Thị Như Lộc	17/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4189	6423073822	SV4796423073822	2000005334	20DDS2A	Hoàng Nguyễn Thanh Trúc	06/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4190	5620373515	SV4795620373515	2000005335	20DDS2A	Nguyễn Thị Thanh Hằng	12/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4191	9621252560	SV4799621252560	2000005336	20DTC1C	Lê Vĩnh Phú	21/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4192	8723742774	SV4798723742774	2000005337	20DTC1C	Nguyễn Thị Minh Thư	24/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4193	7929586747	SV4797929586747	2000005338	20DYK2B	Hồ Mai Xuân Nhi	05/09/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
4194	7938098278	SV4797938098278	2000005342	20DTA3B	Võ Huyền Trúc My	04/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4195	5620064741	SV4795620064741	2000005344	20DDS2A	Đinh Minh Anh	28/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4196	7935093554	SV4797935093554	2000005347	20DDD2B	Nguyễn Bùi Trọng Tín	08/03/2002	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
4197	7934913107	SV4797934913107	2000005348	20DDD2B	Ngô Thị Hồng Thắm	16/05/2002	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
4198	7523812123	SV4797523812123	2000005350	20DYK2B	Phạm Nguyễn Bảo Trâm	18/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4199	7721187828	SV4797721187828	2000005354	20DQN1B	Huỳnh Kim Phượng	27/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4200	5620223901	SV4795620223901	2000005357	20DDS2A	Mai Lê Bảo Hân	18/08/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
4201	7931471600	SV4797931471600	2000005360	20DOT3B	Nguyễn Đức Tín	08/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4202	9622260675	SV4799622260675	2000005361	20DLK1B	Lý Hữu Tín	31/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4203	8022193428	SV4798022193428	2000005366	20DYK2B	Trần Thị Ái My	02/11/2002	79-059	01/01/2023	31/12/2023	
4204	7424565548	SV4797424565548	2000005367	20DYK2B	Nguyễn Thị Thúy Duy	31/08/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
4205	7934523736	SV4797934523736	2000005368	20DDS2A	Văn Ngọc Diễm Quỳnh	13/08/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
4206	7526386156	SV4797526386156	2000005369	20BBLV01	Trần Hán Diệu Thảo	08/02/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
4207	7935297606	SV4797935297606	2000005373	20DXN1D	Nguyễn Thị Anh Thư	22/02/2002	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
4208	6020630461	SV4796020630461	2000005376	20DTC1C	Phạm Thị Tường An	28/02/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4209	7935042244	SV4797935042244	2000005377	20DDS2A	Dương Thị Ngọc Trinh	26/08/2002	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
4210	7929671474	SV4797929671474	2000005379	20DYK2B	Nguyễn Quốc Tuấn	05/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4211	7928320828	SV4797928320828	2000005384	20DDS2A	Nguyễn Phạm Như Quỳnh	01/04/2002	79-461	01/01/2023	31/12/2023	
4212	7424638242	SV4797424638242	2000005385	20DDS2A	Trần Thị Lý	03/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4213	4821127909	SV4794821127909	2000005387	20DDS2A	Lâm Minh Ý	01/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4214	8022759564	SV4798022759564	2000005392	20DDS2A	Ngô Lý Huỳnh Ngân	26/05/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
4215	6020685057	SV4796020685057	2000005393	20DYK2B	Nguyễn Thanh Hiền Phương	30/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4216	7937688982	SV4797937688982	2000005394	20DDD3B	Nguyễn Văn Lực	16/04/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
4217	7422718503	SV4797422718503	2000005399	20DOT3B	Phạm Thanh Phong	24/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4218	7934980302	SV4797934980302	2000005400	20DDP1A	Lê Thị Quỳnh Như	23/03/2002	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
4219	7222401867	SV4797222401867	2000005406	20DDS2A	Nguyễn Gia Bảo	27/08/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
4220	5620360981	SV4795620360981	2000005407	20DDS2A	Nguyễn Ngọc Uyên Thi	12/11/2002	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
4221	7424177451	SV4797424177451	2000005408	20DQT2A	Du Thành Được	06/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4222	6020264263	SV4796020264263	2000005411	20DDS2A	Lê Sĩ Tiến	15/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4223	8022744707	SV4798022744707	2000005412	20DXN1D	Bùi Trung Hiếu	05/11/2002	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
4224	7937623254	SV4797937623254	2000005413	20DDS2A	Lê Hoàng Hải Vân	19/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4225	7021498107	SV4797021498107	2000005417	20DKT1B	Nguyễn Thị Ngọc Mai	26/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4226	9622861264	SV4799622861264	2000005418	20DDT1A	Nguyễn Chí Lập	02/08/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4227	7934229816	SV4797934229816	2000005421	20DDD2B	Phạm Lê Ngọc Khang	20/05/2002	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
4228	8222853678	SV4798222853678	2000005424	20DYK2B	Nguyễn Ngọc Như Ý	17/11/2001	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4229	5220773283	SV4795220773283	2000005427	20DDS2A	Phan Nguyễn Phương Thảo	15/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4230	7934603534	SV4797934603534	2000005430	20DTD1A	Bạch Thị Thúy Vy	14/09/2002	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
4231	7935611805	SV4797935611805	2000005434	20DTA1A	Vương Nguyễn Thùy Hương	10/01/2001	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
4232	8023158239	SV4798023158239	2000005436	20DMK1B	Ngô Phương Nhàn	25/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4233	8723040831	SV4798723040831	2000005438	20DYK2B	Phạm Ngọc Yến Nhi	01/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4234	7931918849	SV4797931918849	2000005441	20BLGV01	Phạm Ngọc Trà My	08/03/2002	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
4235	6821534996	SV4796821534996	2000005444	20DLG1A	Nguyễn Lâm Hùng	01/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4236	7222021324	SV4797222021324	2000005445	20DXN1D	Đặng Hồng Thoa	28/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4237	8223631171	SV4798223631171	2000005446	20DYK2B	Dương Thị Cẩm Ngân	02/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4238	7021608305	SV4797021608305	2000005447	20DYK2B	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	04/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4239	8922488147	SV4798922488147	2000005457	20DYK2B	Trương Chí Khang	06/12/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
4240	8223074349	SV4798223074349	2000005458	20DYK2C	Đoàn Thị Hồng Diễm	06/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4241	7933872500	SV4797933872500	2000005464	20DXN1D	Từ Bội Di	28/11/2002	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
4242	7913200479	SV4797913200479	2000005465	20DTT3A	Kiều Thị Lệ Hoa	07/04/1995	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4243	8923039714	SV4798923039714	2000005471	20DXN1D	Lê Mã Phi Hùng	20/04/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4244	8924439063	SV4798924439063	2000005472	20DDS2A	Nguyễn Thị Kim Ngân	04/03/2002	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
4245	8421271743	SV4798421271743	2000005473	20DQN1B	Nguyễn Thị Minh Anh	17/06/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4246	8023239160	SV4798023239160	2000005475	20DDS2A	Nguyễn Đặng Như Quỳnh	11/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4247	7524953528	SV4797524953528	2000005477	20DDS2A	Phạm Thị Giao Linh	28/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4248	7933991090	SV4797933991090	2000005482	20DDD2B	Nguyễn Anh Thy	30/04/2002	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
4249	7424793862	SV4797424793862	2000005485	20DYK2C	Nguyễn Quang Thùy Linh	03/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4250	7424544164	SV4797424544164	2000005486	20DLG1A	Hoàng Thị Kim Liên	14/10/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4251	7934846057	SV4797934846057	2000005491	20DTC1C	Trần Thanh Phong	25/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4252	9520894641	SV4799520894641	2000005492	20DXN1D	Đặng Hữu Tín	15/02/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
4253	6821313916	SV4796821313916	2000005495	20DDS2A	Đỗ Thị Phương Nhung	04/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4254	8222066242	SV4798222066242	2000005498	20DDS2A	Lê Nguyễn Tuyết Trinh	04/10/2002	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
4255	9621571110	SV4799621571110	2000005503	20DYK2C	Nguyễn Thùy Dương	09/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4256	7424605795	SV4797424605795	2000005505	20DDS2A	Nguyễn Thanh Trúc Mai	06/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4257	7930569190	SV4797930569190	2000005508	20DDS2A	Thân Trung Hiếu	07/05/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
4258	7938059424	SV4797938059424	2000005510	20DXN1D	Lê Văn Hải	07/01/2002	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
4259	7935797260	SV4797935797260	2000005511	20DDS2A	Nguyễn Lan Phương	28/11/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
4260	5620173769	SV4795620173769	2000005515	20DYK2C	Hoàng Lê Vy	21/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4261	7936247685	SV4797936247685	2000005516	20DTA3C	Lê Hoàng Minh Hiếu	03/02/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4262	9423031929	SV4799423031929	2000005518	20DDS2A	Ngô Quốc Lâm	18/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4263	7424482901	SV4797424482901	2000005521	20DDS2A	Nguyễn Huỳnh Ngọc Giàu	17/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4264	9421720355	SV4799421720355	2000005522	20DTH1A	Nguyễn Hoàng Anh	15/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4265	8621331707	SV4798621331707	2000005526	20DQT2B	Võ Thị Ngọc Chân	26/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4266	8622382033	SV4798622382033	2000005531	20DYK2C	Huỳnh Hồng Ngọc	01/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4267	7935366248	SV4797935366248	2000005534	20DLK1B	Đinh Khúc Khanh	22/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4268	5420121492	SV4795420121492	2000005535	20DYK2C	Nguyễn Nhật Anh	24/05/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4269	9123430534	SV4799123430534	2000005536	20DCD1A	Nguyễn Vi Khang	16/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4270	6020104221	SV4796020104221	2000005540	20DDS2A	Lê Xuân Dương	07/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4271	7524225640	SV4797524225640	2000005541	20DDS2A	Nguyễn Thị Bích Phượng	15/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4272	7022062912	SV4797022062912	2000005543	20DDS2A	Vũ Thị Hồng Nhung	06/01/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
4273	8622365062	SV4798622365062	2000005544	20DOT3C	Huỳnh Thuận Phát	25/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4274	8222640712	SV4798222640712	2000005545	20DDD2B	Hồ Thị Diễm My	05/03/2002	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
4275	7721323823	SV4797721323823	2000005547	20DDS2A	Trần Thị Ngọc Mai	27/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4276	8723639532	SV4798723639532	2000005548	20DTT3A	Võ Huỳnh Trúc My	04/04/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4277	5420841344	SV4795420841344	2000005551	20DDS2A	Nguyễn Thị Hồng Thắm	03/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4278	8722290812	SV4798722290812	2000005552	20DYK2C	Lê Ngọc Quyên	05/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4279	8722168351	SV4798722168351	2000005553	20DYK2C	Lương Thị Kiều Tiên	20/09/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4280	7524259231	SV4797524259231	2000005554	20DDS2A	Trần Nguyễn Uyên Thy	03/09/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
4281	6021240234	SV4796021240234	2000005557	20DDS2A	Trần Thị Thanh Phượng	05/01/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
4282	4421169432	SV4794421169432	2000005561	20DTH2A	Ngô Phi Anh	28/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4283	7222694595	SV4797222694595	2000005562	20DXN1D	Trương Xuân Nguyên	19/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4284	5220051467	SV4795220051467	2000005563	20DDS2A	Lê Hoàng Khánh Đoan	08/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4285	7526613633	SV4797526613633	2000005564	20DDS2A	Lê Đoàn Xuân Quỳnh	02/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4286	7222537065	SV4797222537065	2000005565	20DYK2C	Phạm Dương Tuấn Vũ	28/03/2002	79-461	01/01/2023	31/12/2023	
4287	6221601050	SV4796221601050	2000005566	20DDS2A	Đặng Trần Vân Anh	01/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4288	8223914933	SV4798223914933	2000005567	20DDS2A	Lê Ngô Mộng Khoa	05/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4289	7422445837	SV4797422445837	2000005569	20DDS2A	Võ Ngọc Cẩm Tú	16/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4290	5420997832	SV4795420997832	2000005580	20DYK2C	Nguyễn Khánh Đăng	19/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4291	8722411814	SV4798722411814	2000005581	20DTC1C	Nguyễn Yến Nhi	07/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4292	7937109809	SV4797937109809	2000005590	20BBAV04	Trần Thúy Duy	10/11/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4293	3420051164	SV4793420051164	2000005593	20DDS2A	Trần Huyền Tâm	10/08/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
4294	5221178535	SV4795221178535	2000005594	20DDS2A	Nguyễn Thị Ngọc Nữ	20/08/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4295	7021372603	SV4797021372603	2000005596	20DDS2A	Nguyễn Thị Thu Hà	23/08/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4296	7526269091	SV4797526269091	2000005597	20DYK2C	Trần Quang Thọ	06/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4297	5220787129	SV4795220787129	2000005601	20DYK2C	Ngô Thành Hải	01/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4298	8621426973	SV4798621426973	2000005604	20DTP1A	Nguyễn Minh Anh	13/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4299	6020193484	SV4796020193484	2000005608	20DDS2A	Phạm Thị Diệu	20/10/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4300	7928827181	SV4797928827181	2000005609	20DOT3C	Huỳnh An Lộc	11/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4301	7222072722	SV4797222072722	2000005610	20DDS2A	Trần Thị Yến Nhi	19/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4302	7424564135	SV4797424564135	2000005611	20DXN1D	Trần Thị Thanh Ngọc	17/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4303	7721561937	SV4797721561937	2000005612	20DDS2A	Nguyễn Thị Kim Ngân	08/07/2002	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
4304	8022413099	SV4798022413099	2000005613	20DDT1A	Nguyễn Trọng Duy Hưng	01/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4305	8223380424	SV4798223380424	2000005616	20DYK2C	Phạm Tấn Phát	29/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4306	7935173209	SV4797935173209	2000005618	20DTH1B	Lê Gia Minh	10/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4307	5221142770	SV4795221142770	2000005620	20DDS2A	Bùi Long Hải	27/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4308	7938055657	SV4797938055657	2000005621	20DTA1B	Nguyễn Thị Thanh Thúy	16/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4309	6423049831	SV4796423049831	2000005623	20DDS2A	Lê Huỳnh Bá Thành	29/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4310	8223001571	SV4798223001571	2000005624	20DDS2A	Lê Thị Mỹ Linh	01/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4311	7424544383	SV4797424544383	2000005625	20DDS2A	Lê Trần Nguyệt Quế	05/04/2002	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
4312	6423036137	SV4796423036137	2000005628	20DDS2A	Lê Huỳnh Bá Đạt	29/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4313	7935925765	SV4797935925765	2000005631	20DDS2A	Dương Mỹ Kỳ	10/07/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
4314	8022174092	SV4798022174092	2000005633	20DDS2A	Nguyễn Thủy Tiên	09/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4315	7934481943	SV4797934481943	2000005634	20DDS2A	Phạm Ngọc Tú Quyên	05/12/2002	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
4316	7934358462	SV4797934358462	2000005636	20DXD1B	Chắng Đạt	15/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4317	5621363883	SV4795621363883	2000005639	20DDS2A	Nguyễn Khánh Duy	10/03/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
4318	7933033181	SV4797933033181	2000005640	20DTH1D	Châu Thiên Bảo	16/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4319	5221710163	SV4795221710163	2000005642	20DDS2A	Bùi Thị Thanh Thủy	03/01/2002	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
4320	8922930625	SV4798922930625	2000005643	20DDS2A	Trần Trung Hiếu	22/04/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
4321	6020063435	SV4796020063435	2000005645	20DDS2A	Nguyễn Ngọc Phương Thùy	14/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4322	6021265727	SV4796021265727	2000005647	20DLG1A	Phạm Thị Lan Anh	20/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4323	7930018447	SV4797930018447	2000005648	20DDD2C	Nguyễn Ngọc Trân	14/06/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4324	7526100228	SV4797526100228	2000005651	20DDS2A	Phạm Huỳnh Thùy Linh	13/11/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
4325	5420008526	SV4795420008526	2000005653	20DDS2A	Nguyễn Lê Hiếu Viên	17/08/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4326	8222690947	SV4798222690947	2000005654	20DTA1A	Nguyễn Thị Như Ý	22/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4327	6020132824	SV4796020132824	2000005655	20DDS2A	Nguyễn Viên Trúc	01/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4328	7936257663	SV4797936257663	2000005658	20DKS3A	Lê Lý Thanh Ngân	16/04/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4329	5621523343	SV4795621523343	2000005660	20DYK2C	Lê Viết Duy Hưng	03/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4330	6822606053	SV4796822606053	2000005667	20DLK1B	Nguyễn Thị Tường	11/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4331	8621369898	SV4798621369898	2000005671	20DYK2D	Võ Trương Minh Nguyệt	15/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4332	7936354593	SV4797936354593	2000005672	20DDD2C	Nguyễn Ngọc Y Bình	13/12/2002	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
4333	6020115148	SV4796020115148	2000005673	20DXN1A	Trần Lê Thảo Nhi	23/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4334	7934097378	SV4797934097378	2000005674	20DDS2A	Phạm Bùi Thúy Vy	30/05/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
4335	5420875568	SV4795420875568	2000005675	20DKS1B	Đặng Thị Quế Trân	23/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4336	7929369820	SV4797929369820	2000005677	20DYK2C	Tô Minh Minh	07/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4337	7937082880	SV4797937082880	2000005678	20DTA1C	Nguyễn Danh Nguyên	03/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4338	8421533655	SV4798421533655	2000005680	20DDS2B	Huỳnh Thoại Phi	08/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4339	7935613409	SV4797935613409	2000005681	20DDS2B	Lê Thị Ngọc Hằng	13/07/2002	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
4340	6821641183	SV4796821641183	2000005682	20DTL1A	Nguyễn Thị Vinh Xuân	07/01/2002	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
4341	6822701646	SV4796822701646	2000005684	20DYK2C	Lê Trần Phương Khanh	14/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4342	7932606954	SV4797932606954	2000005688	20DDS2B	Nguyễn Minh Thư	30/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4343	6822405327	SV4796822405327	2000005691	20DDS2B	Vũ Sơn Lâm	30/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4344	9122161902	SV4799122161902	2000005692	20DDS2B	Nguyễn Ngọc Uyên	30/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4345	7933812016	SV4797933812016	2000005694	20BAFV01	Vũ Diễm Quỳnh Hương	10/02/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
4346	7722060577	SV4797722060577	2000005699	20DTT1B	Nguyễn Thị Phương Thu	26/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4347	8621177754	SV4798621177754	2000005701	20DDS2B	Vũ Thúy Hiền	24/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4348	6421474741	SV4796421474741	2000005702	20DYK2C	Nguyễn Ngọc Khả Tiên	12/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4349	7721424274	SV4797721424274	2000005709	20DYK2C	Vương Nam Đức	08/03/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4350	8322431917	SV4798322431917	2000005710	20DNH3A	Trần Thị Yến Phi	29/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4351	7934952785	SV4797934952785	2000005713	20DQT2B	Lê Hải Phi Long	29/10/2002	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
4352	7928623816	SV4797928623816	2000005716	20DDS2B	Cao Hồng Đức	25/12/2002	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
4353	8221975298	SV4798221975298	2000005718	20DDS2B	Đinh Thị Hoàng Nhi	26/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4354	5620446694	SV4795620446694	2000005721	20DQN1B	Nguyễn Trần Minh Nguyệt	09/03/2002	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
4355	8621373044	SV4798621373044	2000005729	20DTA3C	Huỳnh Thị Ngọc Anh	21/04/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4356	6822930428	SV4796822930428	2000005732	20DDS2B	Vũ Tuấn Đạt	07/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4357	7929263916	SV4797929263916	2000005734	20DDS2B	Phạm Minh Hậu	22/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4358	7721165816	SV4797721165816	2000005736	20BBAV04	Phạm Văn Khiết Tường	17/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4359	7721537484	SV4797721537484	2000005737	20DYK2C	Phạm Trọng Tuân	01/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4360	7221670365	SV4797221670365	2000005739	20DDS2B	Nguyễn Thị Ngọc Châu	01/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4361	6021163943	SV4796021163943	2000005740	20DYK2C	Ngô Đông Huy	01/01/2002	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
4362	7721387979	SV4797721387979	2000005741	20BLGV01	Phạm Thị Tường Vân	09/09/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4363	6822012755	SV4796822012755	2000005748	20DDS2B	Trương Thị Thanh Hiền	28/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4364	9621791847	SV4799621791847	2000005749	20DYK2C	Nguyễn Dương Khải	17/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4365	6020246533	SV4796020246533	2000005754	20DDS2B	Phạm Thị Mỹ Uyên	04/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4366	7216020596	SV4797216020596	2000005755	20DYD1A	Võ Hoài Phương	09/12/1995	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4367	7934730762	SV4797934730762	2000005757	20DDD2C	Phạm Kim Mỹ	26/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4368	8924537128	SV4798924537128	2000005758	20DXN1D	Phan Thị Ngọc Yến	15/03/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
4369	8222910379	SV4798222910379	2000005759	20DTC1C	Lê Tấn Phát	15/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4370	7722245889	SV4797722245889	2000005765	20DYK2C	Hồ Thị Kim Chi	17/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4371	9122241480	SV4799122241480	2000005768	20DOT3C	Vũ Ngọc Minh	12/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4372	9122309573	SV4799122309573	2000005772	20DXN2A	Trần Khánh Duy	06/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4373	5220924330	SV4795220924330	2000005774	20DDS2B	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4374	8723663355	SV4798723663355	2000005776	20DDS2B	Võ Thị Ánh Hoa	07/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4375	8622018270	SV4798622018270	2000005783	20DDS2B	Giáp Diệu Anh	12/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4376	9520909685	SV4799520909685	2000005784	20DDS2B	Nguyễn Thành Nhân	06/02/1996	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4377	7022201048	SV4797022201048	2000005785	20DOT3C	Trần Hồng Quân	28/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4378	7933393454	SV4797933393454	2000005786	20DDS2B	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	14/08/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
4379	7022069512	SV4797022069512	2000005787	20DDD2C	Trần Nguyễn Tuyết Mi	07/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4380	7937994332	SV4797937994332	2000005791	20DQT1B	Nguyễn Thị Như Quỳnh	06/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4381	5420141513	SV4795420141513	2000005792	20DQT1C	Phù Ái Ngân	10/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4382	7937828489	SV4797937828489	2000005797	20DYK2C	Dương Thị Đức Hạnh	06/02/2002	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
4383	7937234672	SV4797937234672	2000005799	20DDS2B	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	01/03/2002	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
4384	6623249854	SV4796623249854	2000005800	20DSH1A	Nguyễn Thái Dương	21/11/1997	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4385	8924277232	SV4798924277232	2000005803	20DKT1B	Trương Lâm Nhựt	09/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4386	7936738275	SV4797936738275	2000005807	20DYK2C	Nguyễn Chí Giang	01/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4387	7929333441	SV4797929333441	2000005808	20DXN1D	Đào Thanh Trà	04/05/2002	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
4388	8022885462	SV4798022885462	2000005811	20DDS2B	Nguyễn Thị Thu Thảo	16/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4389	8924537086	SV4798924537086	2000005813	20DLG1A	Nguyễn Hoàng Anh Thư	26/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4390	5421047799	SV4795421047799	2000005816	20DYK2C	Mai Đăng Duy	05/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4391	8023361131	SV4798023361131	2000005817	20DYK2C	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	09/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4392	7423760589	SV4797423760589	2000005818	20DTH1A	Nguyễn Việt Cường	01/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4393	7937828266	SV4797937828266	2000005821	20DDS2B	Trần Phan Bích Trâm	12/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4394	7937109637	SV4797937109637	2000005825	20DTC1C	Trần Thị Minh Tâm	08/10/2002	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
4395	7937755154	SV4797937755154	2000005834	20DDS2B	Phạm Kim Chi	03/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4396	8322223777	SV4798322223777	2000005836	20DYK2C	Đỗ Thị Cẩm Tú	06/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4397	7929291666	SV4797929291666	2000005842	20DKT1B	Công Huyền Tôn Nữ Thủy Tiên	08/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4398	7929542789	SV4797929542789	2000005843	20DTL1A	Trần Thị Hồng Phúc	21/09/2002	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
4399	7721798947	SV4797721798947	2000005847	20BAEV01	Nguyễn Thanh Thuận	05/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4400	7422665729	SV4797422665729	2000005848	20DDS2B	Nguyễn Huỳnh Thư	12/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4401	5121052442	SV4795121052442	2000005850	20DYK2C	Lê Phạm Thị Huyền Phong	29/07/2002	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
4402	7934555890	SV4797934555890	2000005862	20DDS2B	Trần Minh Đức	15/08/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4403	5221110155	SV4795221110155	2000005867	20DLG1A	Nguyễn Thị Yến Vy	02/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4404	8723538663	SV4798723538663	2000005868	20BBAV02	Đỗ Thanh Minh Tân	16/04/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4405	9622877925	SV4799622877925	2000005869	20DDS2B	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4406	5420819803	SV4795420819803	2000005870	20DXN1D	Huỳnh Thị Hằng	01/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4407	6821530589	SV4796821530589	2000005871	20DYK2C	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh	22/05/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4408	7022053084	SV4797022053084	2000005883	20DDS2B	Nguyễn Thị Minh Khánh	13/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4409	8322795812	SV4798322795812	2000005885	20DYK2C	Lê Cao Nguyên	16/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4410	9622134178	SV4799622134178	2000005887	20DXN1D	Trương Mạnh Tường	21/11/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
4411	5620231226	SV4795620231226	2000005889	20DDS2B	Nguyễn Thị Thanh Thi	30/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4412	7222200173	SV4797222200173	2000005890	20DKT1B	Nguyễn Thị Xuân Hiếu	08/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4413	8922462347	SV4798922462347	2000005891	20DDS2B	Phan Thanh Khiết	19/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4414	5221196150	SV4795221196150	2000005894	20DDS2B	Phan Thái Ngọc Diệu	19/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4415	8223009181	SV4798223009181	2000005897	20DOT3C	Cao Trung Trực	25/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4416	5620022707	SV4795620022707	2000005898	20DDS2B	Lê Vân Anh	11/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4417	6221035425	SV4796221035425	2000005899	20DXN1D	Lương Thị Bích Hà	27/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4418	6421884625	SV4796421884625	2000005904	20DDS2B	Nguyễn Phạm Ngọc Lương	04/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4419	8223661991	SV4798223661991	2000005907	20DDD2C	Ngô Thị Tuyết Nhi	21/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4420	8322741381	SV4798322741381	2000005908	20DYK2C	Trần Thanh Trúc	21/10/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4421	6622072794	SV4796622072794	2000005909	20DDS2B	Lê Vinh Huy	23/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4422	7937483413	SV4797937483413	2000005914	20DTA1B	Nguyễn Thanh Bình	28/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4423	8222379546	SV4798222379546	2000005918	20DOT3C	Phan Quốc Thái	15/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4424	7933685476	SV4797933685476	2000005923	20DXN1D	Đặng Quốc Trung	25/03/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
4425	8421366261	SV4798421366261	2000005926	20DDS2B	Lê Thị Ngọc Trầm	2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
4426	8621602478	SV4798621602478	2000005927	20DOT3C	Đặng Quốc Trọng	11/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4427	7934399299	SV4797934399299	2000005930	20DDS2B	Lê Ngọc Quang	05/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4428	7933009167	SV4797933009167	2000005935	20DTA3B	Trần Tuấn Kiệt	21/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4429	9122312512	SV4799122312512	2000005939	20DYK2D	Lưu Trần Phúc Hậu	10/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4430	7222533705	SV4797222533705	2000005940	20DDS2B	Phan Công Hậu	31/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4431	5120794951	SV4795120794951	2000005942	20DYK2D	Nguyễn Lương Anh Tú	01/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4432	8221808372	SV4798221808372	2000005943	20DYK2D	Thái Mỹ Tâm	19/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4433	8322044935	SV4798322044935	2000005944	20DDS2B	Ngô Vương Linh	21/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4434	8723682683	SV4798723682683	2000005945	20DDD2C	Phạm Nguyễn Đan Thuyên	28/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4435	7935243397	SV4797935243397	2000005956	20DTA1A	Hồ Ngọc Anh	27/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4436	7935831977	SV4797935831977	2000005959	20DTA3C	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	25/11/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4437	7222540054	SV4797222540054	2000005961	20DYK2D	Hồ Nguyễn Cẩm Nguyên	30/12/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4438	9622639371	SV4799622639371	2000005963	20DLG1A	Đỗ Bích Tuyền	14/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4439	7931698116	SV4797931698116	2000005967	20DDS2B	Trần Thị Phương Dung	06/04/2002	79-483	01/01/2023	31/12/2023	
4440	7937588453	SV4797937588453	2000005968	20DXN1D	Nguyễn Nhật Duy	09/10/2002	79-483	01/01/2023	31/12/2023	
4441	8922418046	SV4798922418046	2000005970	20DYK2D	Trương Kim Ngân	09/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4442	7424906056	SV4797424906056	2000005972	20DOT3C	Lưu Anh Tuấn	01/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4443	5220087696	SV4795220087696	2000005975	20DDS2B	La Linh Thảo	01/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4444	8222200530	SV4798222200530	2000005977	20DTH2A	Trần Thị Bé Quyên	24/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4445	8622357749	SV4798622357749	2000005978	20DXD1B	Trần Thanh Vũ	06/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4446	7424529152	SV4797424529152	2000005994	20DYK2D	Nguyễn Thị Phương	21/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4447	5820359519	SV4795820359519	2000006000	20BBAV02	Lưu Thị Thanh Triều	19/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4448	8622387489	SV4798622387489	2000006002	20DQT2B	Hồ Tuấn Kiệt	12/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4449	8621341655	SV4798621341655	2000006004	20DQT2B	Nguyễn Bảo Phúc	15/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4450	8022628185	SV4798022628185	2000006005	20DTA3A	Đỗ Thị Thanh Tuyền	11/04/2002	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
4451	5621290785	SV4795621290785	2000006006	20DDS2B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	01/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4452	7935364197	SV4797935364197	2000006009	20DDP1A	Bùi Nguyệt Phi Yến	20/11/2001	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
4453	8222463791	SV4798222463791	2000006010	20DYK2D	Hà Thị Ngọc Trân	27/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4454	7524130498	SV4797524130498	2000006012	20DOT3C	Phan Văn Khánh	22/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4455	5220452663	SV4795220452663	2000006017	20DYK2D	Huỳnh Văn Hưng	05/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4456	5616835261	SV4795616835261	2000006020	20DYD1A	Nguyễn Ý Mỹ	06/04/1994	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
4457	7928760243	SV4797928760243	2000006025	20DTA1C	Trần Nguyễn Minh Ngọc	31/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4458	7423443799	SV4797423443799	2000006027	20DDS2B	Vũ Lê Ngọc Minh	20/06/2002	79-569	01/01/2023	31/12/2023	
4459	7934948550	SV4797934948550	2000006028	20DDS2B	Phan Thị Kim Anh	25/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4460	4217135416	SV4794217135416	2000006029	20DDS2B	Nguyễn Thị Huyền My	25/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4461	7933032000	SV4797933032000	2000006031	20DDS2B	Triệu Vy	03/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4462	7939022073	SV4797939022073	2000006033	20DYK2D	Bùi Thị Tuyết Nhung	16/11/1995	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
4463	7934616156	SV4797934616156	2000006034	20DYK2D	Trần Minh Hiếu	27/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4464	5120895984	SV4795120895984	2000006038	20DDS2B	Võ Ngân Giang	26/08/2002	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
4465	6721091825	SV4796721091825	2000006044	20DDS2B	Ngô Thị Minh Giang	30/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4466	7524890453	SV4797524890453	2000006048	20DYK2D	Nguyễn Thành Tín	16/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4467	7221257135	SV4797221257135	2000006052	20DYD1A	Phạm Thái Nhi	23/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4468	8023221807	SV4798023221807	2000006054	20DXN1D	Nguyễn Lê Thành An	25/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4469	7928451018	SV4797928451018	2000006056	20DDS2B	Lê Thị Thùy Linh	21/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4470	7933158454	SV4797933158454	2000006062	20DDS2B	Mai Quốc Bảo	15/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4471	6821345281	SV4796821345281	2000006063	20DNH3A	Lê Thị Ngọc Ánh	17/09/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4472	8321700686	SV4798321700686	2000006064	20DYK2D	Nguyễn Phương Anh	29/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4473	5420139583	SV4795420139583	2000006067	20DYK2D	Lê Tỷ Phúc	02/11/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4474	6821998771	SV4796821998771	2000006070	20DKS1B	Phan Võ Cẩm Ly	30/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4475	8021918532	SV4798021918532	2000006072	20DTH2A	Nguyễn Phùng Tấn Phúc	25/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4476	7525417808	SV4797525417808	2000006077	20BBLV01	Nguyễn Chí Tài	14/10/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4477	8222070245	SV4798222070245	2000006080	20DTA1B	Nguyễn Võ Thanh Vân	19/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4478	7938013563	SV4797938013563	2000006081	20DDD3B	Tô Thị Hồng Thúy	29/04/2002	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
4479	7526587659	SV4797526587659	2000006087	20DYD1A	Trần Huỳnh Phúc	18/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4480	7928391409	SV4797928391409	2000006092	20DYK2D	Nguyễn Bảo Minh Phương	12/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4481	7934831520	SV4797934831520	2000006093	20DTA3C	Lưu Hoàng Thúc	27/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
4482	7222537038	SV4797222537038	2000006094	20DTA3A	Huỳnh Huệ Mẫn	20/03/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
4483	7525060562	SV4797525060562	2000006097	20DDS2B	Đặng Thùy Linh	21/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4484	9521991859	SV4799521991859	2000006109	20DDS2B	Nguyễn Lưu Bi	22/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4485	7939256170	SV4797939256170	2000006116	20DDD2C	Châu Anh Dũng	12/03/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4486	7937193898	SV4797937193898	2000006122	20DDS2B	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	11/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4487	8223902729	SV4798223902729	2000006124	20DYK2D	Lê Huỳnh Diễm Trân	10/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4488	8222724517	SV4798222724517	2000006126	20DLG1A	Nguyễn Minh Khang	16/02/2002	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
4489	7937669625	SV4797937669625	2000006133	20DYK2D	Trương Trần Xuân Mai	09/11/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4490	5420090060	SV4795420090060	2000006135	20DYK2D	Phạm Triệu Long	20/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4491	8022048741	SV4798022048741	2000006137	20DKT1B	Nguyễn Phú Thanh Xuân	20/12/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4492	8723509767	SV4798723509767	2000006140	20DDS2B	Nguyễn Thị Ngân Bình	09/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4493	7931101591	SV4797931101591	2000006149	20DYK2D	Tăng Thị Thanh Tâm	11/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4494	7932923615	SV4797932923615	2000006150	20DYK2D	Phan Huỳnh Anh Khoa	09/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4495	7937705812	SV4797937705812	2000006151	20DXN2A	Nguyễn Hoàng Ngọc Hân	21/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4496	7221354016	SV4797221354016	2000006153	20DDS2B	Nguyễn Văn Dũng	09/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4497	7936650235	SV4797936650235	2000006154	20DYK2D	Huỳnh Tấn Lộc	21/04/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4498	7930908351	SV4797930908351	2000006158	20DDS2B	Lê Hoàng Kim Ngân	08/12/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
4499	8222686991	SV4798222686991	2000006159	20DDH1A	Phan Thành Nhân	18/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4500	6020290797	SV4796020290797	2000006166	20DDS2B	Hoàng Anh Quang	02/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4501	7524494988	SV4797524494988	2000006169	20DTT1A	Vòng Xuân Phát	17/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4502	7935012570	SV4797935012570	2000006173	20DDS2B	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	26/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4503	7932781749	SV4797932781749	2000006177	20DQT2B	Triệu Bảo Bối	28/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4504	5621425508	SV4795621425508	2000006178	20DQT2B	Phan Thùy Linh	11/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4505	7934746594	SV4797934746594	2000006181	20DDS2B	Trần Anh Duy	20/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4506	6721008099	SV4796721008099	2000006183	20BHMV01	Lê Đặng Kim Tuyến	29/09/2002	79-516	01/01/2023	31/12/2023	
4507	6021179072	SV4796021179072	2000006186	20DYK2D	Nguyễn Mạnh Quyến	17/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4508	5420086394	SV4795420086394	2000006189	20DDS2B	Lê Phú Tài	05/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4509	7929062496	SV4797929062496	2000006190	20DQH1A	Lê Ngọc Mỹ Nhi	24/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4510	7721934847	SV4797721934847	2000006194	20DDS2B	Nguyễn Ngọc Hồng Ánh	30/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4511	7523967808	SV4797523967808	2000006197	20DDS2C	Nguyễn Đức Minh	15/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4512	6221020625	SV4796221020625	2000006202	20DDS2C	Phan Thị Minh Hạ	29/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4513	5120972210	SV4795120972210	2000006204	20DDS2C	Nguyễn Thị Thương	23/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4514	7929504603	SV4797929504603	2000006206	20DDS2A	Hà Trịnh Duy Hùng	07/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4515	6624237230	SV4796624237230	2000006207	20DDS2C	Nguyễn Mai Thắm	07/11/2002	79-569	01/01/2023	31/12/2023	
4516	5120088510	SV4795120088510	2000006208	20DDS2C	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	27/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4517	7930462687	SV4797930462687	2000006210	20DOT3C	Nguyễn Bảo Khang	07/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4518	6821351806	SV4796821351806	2000006213	20DOT3C	Đoàn Viết Thành	24/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4519	5216001827	SV4795216001827	2000006229	20DYK2D	Đoàn Thanh Chương	01/01/1993	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4520	8223798933	SV4798223798933	2000006231	20DDS2C	Võ Minh Phát	07/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4521	8721749189	SV4798721749189	2000006236	20DDS2C	Lương Đức Huy	26/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4522	7937828341	SV4797937828341	2000006237	20DTT1A	Nguyễn Thị Thảo Ly	17/04/2002	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
4523	7931864158	SV4797931864158	2000006238	20DNH1B	Lê Quang Toàn	03/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4524	7937829293	SV4797937829293	2000006246	20DDD2C	Lê Nhật Khánh	12/01/2002	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
4525	9121727543	SV4799121727543	2000006251	20DTC1C	Nguyễn Ngọc Uyển	15/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4526	6624187383	SV4796624187383	2000006254	20DTT1A	Nguyễn Thị Thúy Vy	21/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4527	8322151849	SV4798322151849	2000006260	20DDS2C	Hồ Thị Thanh Dung	01/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4528	7526773398	SV4797526773398	2000006263	20DTC1C	Trương Công Thái Sơn	10/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4529	8022898946	SV4798022898946	2000006265	20DTA3B	Phạm Thị Thanh Tú	12/09/2002	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
4530	8322514472	SV4798322514472	2000006270	20DDD2C	Nguyễn Thị Kim Thoa	27/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4531	6623586180	SV4796623586180	2000006275	20DDS2C	Đinh Hà Ly Sa	04/05/2001	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
4532	5221168633	SV4795221168633	2000006282	20DDS2C	Đặng Thị Mỹ Linh	26/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4533	7929401472	SV4797929401472	2000006290	20DTT1A	Vương Bách Hợp	19/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4534	7938186760	SV4797938186760	2000006292	20BLGV01	Nguyễn Hoàng Nhật Tân	21/02/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4535	8223902690	SV4798223902690	2000006295	20DTA3C	Phạm Thị Diễm Thi	15/05/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4536	7932085945	SV4797932085945	2000006297	20DTH1A	Ngô Tấn Lợi	27/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4537	7526097712	SV4797526097712	2000006298	20DTC1C	Lê Cao Thanh Bình	13/01/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4538	5620639451	SV4795620639451	2000006299	20DMK1B	Trần Ngọc Thùy Linh	17/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4539	7021589539	SV4797021589539	2000006300	20DOT3C	Ngô Triệu Vỹ	16/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4540	7937082994	SV4797937082994	2000006304	20DOT3C	Phạm Văn Quang Minh	27/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4541	7928895196	SV4797928895196	2000006306	20DLG1A	Nguyễn Tiến Duy Đông	20/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4542	8023379008	SV4798023379008	2000006308	20DTC1C	Phạm Thị Cẩm Nhung	01/01/2002	79-616	01/01/2023	31/12/2023	X
4543	7938137815	SV4797938137815	2000006310	20DQN1B	Đỗ Thị Hoài	06/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4544	6821867989	SV4796821867989	2000006315	20DDS2C	Hoàng Kim Ngọc Ngân	08/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4545	8722998507	SV4798722998507	2000006316	20DDS2C	Trần Trung Thật	17/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4546	5420613958	SV4795420613958	2000006319	20DTH1A	Nguyễn Việt Cường	11/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4547	7424599158	SV4797424599158	2000006322	20DTA1C	Nguyễn Trần Thanh Trúc	03/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4548	7221150816	SV4797221150816	2000006326	20DDT1A	Nguyễn Quốc Thái	19/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4549	8321546615	SV4798321546615	2000006328	20DXN2A	Nguyễn Thị Vân Anh	23/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4550	7938020565	SV4797938020565	2000006331	20DXD1B	Phạm Đức Duy	14/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4551	7938059398	SV4797938059398	2000006332	20DDD2C	Phạm Ngọc Lan Phương	27/07/2002	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
4552	5621063578	SV4795621063578	2000006335	20DYD1A	Hoàng Vạn Đức	12/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4553	6821963663	SV4796821963663	2000006343	20DXN2A	Nguyễn Thị Kim Ngân	21/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4554	8723000405	SV4798723000405	2000006344	20DYK2A	Đặng Nhựt Hào	14/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4555	6821384692	SV4796821384692	2000006348	20DDS2C	Hồ Thị Thanh Nga	07/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4556	9121801682	SV4799121801682	2000006349	20DYK2D	Tiêu Chí Nguyên	28/12/2002	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
4557	7523996808	SV4797523996808	2000006352	20DTA3A	Thái Phương Thùy Linh	25/08/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4558	5220912454	SV4795220912454	2000006354	20DYK3A	Trần Gia Huệ	27/12/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4559	9222536928	SV4799222536928	2000006355	20DDS2C	Đinh Bảo Ngọc	05/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4560	5420013165	SV4795420013165	2000006362	20DYK2D	Trần Xuân Thịnh	06/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4561	6822373246	SV4796822373246	2000006363	20DOT3C	Nguyễn Phi Long	28/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4562	7933769140	SV4797933769140	2000006368	20DXN1D	Mai Thị Như Quỳnh	20/12/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
4563	8222827097	SV4798222827097	2000006369	20DLK1C	Nguyễn Trung Bảo	06/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4564	7221164879	SV4797221164879	2000006372	20DQN1B	Mai Hồng Trúc	04/04/2002	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
4565	6421890672	SV4796421890672	2000006383	20DDS2C	Nguyễn Thị Kim Phượng	21/01/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4566	6721097670	SV4796721097670	2000006390	20DYD1A	Lê Thị Ngọc Uyên	29/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4567	4217042576	SV4794217042576	2000006404	20DTA1A	Trần Thị Quỳnh Nhung	26/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4568	5420349256	SV4795420349256	2000006411	20DDS2C	Trần Thị Minh Nguyệt	23/05/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
4569	4921831559	SV4794921831559	2000006412	20DDS2C	Huỳnh Trần Thúy Vy	17/11/2002	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
4570	7422662916	SV4797422662916	2000006421	20DYK2D	Trần Thị Mỹ Uyên	02/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4571	7221591370	SV4797221591370	2000006428	20DTH1A	Nguyễn Vũ Nguyên Chương	07/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4572	7938059406	SV4797938059406	2000006430	20DQT2B	Phạm Viết Huy	22/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4573	5420143457	SV4795420143457	2000006432	20DOT3C	Trương Quốc Dương	06/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4574	5820059638	SV4795820059638	2000006433	21DYD1A	Phạm Phúc An	09/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4575	5820132084	SV4795820132084	2000006435	20DLG1A	Phạm Hà Hồng Thái	14/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4576	8023015912	SV4798023015912	2000006444	20DDS2C	Nguyễn Thái Tuyết Nhi	22/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4577	7930851324	SV4797930851324	2000006447	20DKT1B	Nguyễn Lê Hoài Ngân	02/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4578	7936191986	SV4797936191986	2000006455	20DDS2C	Dương Nguyễn Thùy Linh	13/05/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
4579	7935225808	SV4797935225808	2000006456	20DTA1A	Nguyễn Thanh Kha	11/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4580	7526592415	SV4797526592415	2000006458	20DTH1A	Hà Minh Quân	18/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4581	8322454344	SV4798322454344	2000006461	20DYK2D	Huỳnh Lê Lan Trinh	04/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4582	7937695144	SV4797937695144	2000006464	20DOT3C	La Hoàng Thành Đạt	25/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4583	7721344474	SV4797721344474	2000006469	20DTC1C	Lê Thị Hoàng Vân	31/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4584	7928899467	SV4797928899467	2000006474	20DTA1B	Lê Thành Nam	19/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4585	7722180279	SV4797722180279	2000006476	20DKS3A	Võ Thị Hồng Hậu	01/08/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
4586	7933918170	SV4797933918170	2000006482	20DQH1A	Nguyễn Thanh Hiếu	22/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4587	7928675519	SV4797928675519	2000006483	20DDP1A	Dương Nhật Loan	25/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4588	7938060187	SV4797938060187	2000006489	20DTA3C	Chu Vũ Bảo Khánh	22/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4589	6421627050	SV4796421627050	2000006490	20DDS2C	Nguyễn Bảo Nam	12/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4590	9520916118	SV4799520916118	2000006492	20DYD1A	Lê Hoàng Nhân	24/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4591	7938175287	SV4797938175287	2000006493	20DDS2C	Hà Thị Phương Thảo	15/11/2002	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
4592	7524071637	SV4797524071637	2000006510	20DKT1B	Trần Thị Yến Nhi	06/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4593	7938294240	SV4797938294240	2000006513	20BBLV01	Phạm Lan Hương	05/09/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4594	7424759650	SV4797424759650	2000006517	20DCD1A	Lê Trần Quang Phúc	19/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4595	7523391749	SV4797523391749	2000006526	20DYK2D	Nguyễn Đắc Phương Nghi	29/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4596	5221682037	SV4795221682037	2000006537	20DYK2D	Nguyễn Như Quỳnh	13/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4597	5220397308	SV4795220397308	2000006539	20DOT3D	Võ Quốc Trí	20/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4598	7937998327	SV4797937998327	2000006544	20DTA3B	Nguyễn Trần Linh Thư	28/09/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4599	9621814715	SV4799621814715	2000006556	20DOT3D	Trần Văn Lợi	28/10/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4600	6622730747	SV4796622730747	2000006569	20DDT1A	Y Quân Niê	04/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4601	7936729039	SV4797936729039	2000006576	20DTA1A	Đoàn Nguyễn Hồng Ngọc	26/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4602	6822313426	SV4796822313426	2000006577	20DDS2C	Phạm Anh Thi	22/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4603	6221461427	SV4796221461427	2000006578	20DOT1A	Nguyễn Văn Thái Kiệt	17/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4604	7222064631	SV4797222064631	2000006584	20DDS2C	Đỗ Vũ Liễu Điền	19/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4605	7523004001	SV4797523004001	2000006586	20DDS2C	Nguyễn Ngọc Trường Thi	23/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4606	7928525256	SV4797928525256	2000006587	20DTA1C	Nguyễn Thị Diệu Tâm	25/07/2001	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4607	8322882429	SV4798322882429	2000006589	20DXD1B	Nguyễn Thanh Hậu	08/12/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4608	6822953629	SV4796822953629	2000006591	20DDS2C	Lê Thị Thùy	03/09/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4609	7933246116	SV4797933246116	2000006597	20BHMV01	Nguyễn Tấn Tài	30/03/1999	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4610	7526548703	SV4797526548703	2000006614	20DTA1B	Nguyễn Ngọc Mỹ Dung	05/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4611	8924503171	SV4798924503171	2000006617	20DLK1C	Võ Trinh Đại Nam	14/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4612	8223067904	SV4798223067904	2000006618	20DTH2A	Trần Vĩnh Phúc	22/06/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4613	7928505089	SV4797928505089	2000006623	20DOT3D	Huỳnh Minh Quang	14/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4614	7020976795	SV4797020976795	2000006629	20DLK1C	Phạm Thị Trúc Linh	02/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4615	7526386262	SV4797526386262	2000006632	20DTH2A	Nguyễn Tiến Thành	05/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4616	7933807104	SV4797933807104	2000006644	20DNH3A	Nguyễn Lê Huy Hoàng	21/11/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4617	7222227827	SV4797222227827	2000006645	20DTNMT1A	Lê Duy Quốc	10/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4618	5620646060	SV4795620646060	2000006659	20DOT3D	Lại Ngọc Điền	06/07/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4619	8222145906	SV4798222145906	2000006668	20DTC1C	Nguyễn Thanh Hùng	06/04/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4620	7933674129	SV4797933674129	2000006674	20DDS2C	Vũ Khánh Ngọc	02/09/2002	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
4621	7932219768	SV4797932219768	2011549701	20DTA3B	Nguyễn Dũng Tiến	06/09/1993	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
4622	7423065510	SV4797423065510	2011549704	20DKT1A	Phạm Ngọc Hương	26/12/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
4623	7939445518	SV4797939445518	2011549707	20DDP1A	Nguyễn Quang Trí	09/10/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4624	9718210222	SV4799718210222	2011549710	20DYK3A	Lê Kiều Phong	15/01/1997	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4625	7721848780	SV4797721848780	2011549714	20DDS2C	Nguyễn Thị Phương Trang	29/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4626	7937861274	SV4797937861274	2011549722	20DDS2C	Tăng Nguyễn Thanh Trang	05/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4627	8922823446	SV4798922823446	2011549727	20DDS2C	Cù Thị Diễm Sương	27/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4628	6221515199	SV4796221515199	2011549754	20DXD1A	Nguyễn Thái Phúc	14/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4629	7022169017	SV4797022169017	2011549758	20DQT1B	Phạm Thị Ngọc Ánh	11/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4630	8421337963	SV4798421337963	2011549761	20DDS2C	Lục Mỹ Nga	17/10/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4631	5220863245	SV4795220863245	2011549784	20DLG1A	Võ Xuân Vinh	02/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4632	8222084735	SV4798222084735	2011549792	20DVY1A	Mạch Mỹ Thiên Kim	21/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4633	8221898588	SV4798221898588	2011549793	20DDD3B	Võ Nhật Thiện	21/12/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
4634	6020072841	SV4796020072841	2011549809	20DYK2A	Nguyễn Trần Nhật Nguyên	08/02/2001	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
4635	6624205107	SV4796624205107	2011549825	20DLG1A	Hồ Ngọc Tân	14/04/2002	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
4636	8322872159	SV4798322872159	2011549828	20DOT3D	Nguyễn Minh Hiệp	12/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4637	8723402798	SV4798723402798	2011549840	20DKS1B	Lê Trường Thịnh	01/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4638	7938010989	SV4797938010989	2011549843	20DQT1B	Trần Phong Vũ	21/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4639	8021897302	SV4798021897302	2011550395	20DDS1D	Nguyễn Thị Ngọc Trân	18/07/2001	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
4640	8023330779	SV4798023330779	2011550414	20DYK3A	Nguyễn Thị Diễm Hồng	05/05/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4641	7523599874	SV4797523599874	2011550438	20DNH3A	Trần Đức Cường	08/07/2000	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
4642	9621239094	SV4799621239094	2011550890	20DTP1A	Lê Nhật Vy	03/01/2001	79-553	01/01/2023	31/12/2023	X
4643	5620785605	SV4795620785605	2011550895	20DTL1A	Nguyễn Lương Kim Thoa	12/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4644	5120108392	SV4795120108392	2011550969	20DKS1A	Lê Thị Phương Thảo	16/02/2001	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
4645	7722493895	SV4797722493895	2100000001	21DDD1A	Phạm Lê Thanh Tuyền	24/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4646	8022802906	SV4798022802906	2100000003	21DTT1C	Lưu Hoàng Ngọc Trang	23/11/1999	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
4647	8924536959	SV4798924536959	2100000006	21DYK1A	Trần Tấn Tài	04/09/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
4648	3820045430	SV4793820045430	2100000007	21DQT1C	Phạm Văn Trường	15/10/1999	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
4649	7937960089	SV4797937960089	2100000009	21DTA1A	Nguyễn Phương Nam	04/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4650	7939279022	SV4797939279022	2100000011	21DDS1A	Trần Anh Thư	05/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4651	9422935775	SV4799422935775	2100000012	21DDS1A	Ngô Yến Thảo	10/11/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4652	7936230745	SV4797936230745	2100000016	21DDD1A	Nguyễn Hoài Bảo Ngọc	23/03/1999	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4653	8322833102	SV4798322833102	2100000018	21DKT1A	Đặng Thị Chúc	10/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4654	7934480681	SV4797934480681	2100000021	21DDS1A	Đinh Thị Thanh Trúc	27/07/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4655	7523553334	SV4797523553334	2100000024	21DOT1A	Bùi Thanh Hải	12/11/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
4656	8022745299	SV4798022745299	2100000025	21DDD1A	Huỳnh Thị Cẩm Trân	30/10/2001	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
4657	7525964647	SV4797525964647	2100000026	21DYK1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	11/11/1998	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
4658	8221928890	SV4798221928890	2100000027	21DTA2B	Phạm Chí Cường	12/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4659	7937914815	SV4797937914815	2100000028	21DQN1A	Đặng Hữu Tuấn	19/12/1995	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
4660	8322023716	SV4798322023716	2100000032	21DDS1A	Lê Trọng Phúc	20/06/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4661	7939158518	SV4797939158518	2100000039	21DTA2C	Hồ Thị Vân Quỳnh	18/08/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4662	7524598236	SV4797524598236	2100000040	21DLK1A	Lê Nguyễn Nhật Kha	18/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4663	6422481734	SV4796422481734	2100000043	21DDS1A	Nguyễn Hồng Xuân Mai	20/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4664	7934029184	SV4797934029184	2100000044	21DTA1A	Lê Minh Huy	14/10/2001	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
4665	8421314599	SV4798421314599	2100000047	21DLK1A	Võ Linh Nhi	12/06/2002	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
4666	7929208671	SV4797929208671	2100000049	21DKS1A	Nguyễn Phúc Nguyên Khôi	07/01/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
4667	5420729088	SV4795420729088	2100000050	21DTT1A	Phạm Thị Thanh Thúy	25/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4668	8321437604	SV4798321437604	2100000109	21DYK1A	Phạm An Hưởng	31/07/1996	79-004	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4669	7934250123	SV4797934250123	2100000113	21DYK1A	Trần Công Bình	18/09/2002	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
4670	8022557077	SV4798022557077	2100000119	21DDS1A	Đỗ Ngọc Thùy Trang	26/01/2000	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
4671	8021644375	SV4798021644375	2100000136	21DTD1A	Trương Gia Linh	01/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4672	8216025903	SV4798216025903	2100000138	21DTT2A	Huỳnh Thị Bảo Xuyên	09/05/1998	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4673	7721596835	SV4797721596835	2100001747	21DDS1A	Nguyễn Thị Chiều Xuân	13/02/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4674	7937927953	SV4797937927953	2100001753	21DDS1A	Phạm Thị Quế Anh	18/11/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4675	8223377307	SV4798223377307	2100001756	21DYK1A	Dương Bảo Ngọc	27/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4676	7938144613	SV4797938144613	2100001762	21DDS1A	Nguyễn Hồng Sơn	26/08/1996	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
4677	8924444248	SV4798924444248	2100001765	21DXN1A	Nguyễn Thanh Trúc	20/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4678	7939277898	SV4797939277898	2100001766	21DYK1A	Đào Ngọc Hải	19/10/1998	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
4679	8622360936	SV4798622360936	2100001769	21DTA1A	Lê Đoàn Quốc Tính	22/01/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4680	7523961166	SV4797523961166	2100001774	21DDD1A	Trần Kim Tiên	09/05/2001	79-415	01/02/2022	31/12/2022	
4681	8722798260	SV4798722798260	2100001775	21DDD1A	Bùi Hoàng Phú	01/08/2002	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
4682	7934419842	SV4797934419842	2100001779	21DYK1A	Lê Đỗ Trường Thi	15/07/2000	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
4683	7523047597	SV4797523047597	2100001787	21DYK1A	Quách Phương Thảo	20/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4684	5820296490	SV4795820296490	2100001794	21BLGV01	Võ Gia Hân	01/08/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4685	7526206852	SV4797526206852	2100001798	21DDP2A	Huỳnh Ngọc Ngân	01/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4686	8421655150	SV4798421655150	2100001800	21DDD1A	Sơn Tiến Đạt	07/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4687	7524669100	SV4797524669100	2100001801	21DDD1A	Nguyễn Thị Thùy Trang	16/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4688	7937999085	SV4797937999085	2100001803	21BBAV01	Nguyễn Nhất Nguyên	24/10/2002	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
4689	6624199643	SV4796624199643	2100001804	21BBAV01	Đỗ Hữu Nghĩa	23/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4690	5220827615	SV4795220827615	2100001807	21DDS1A	Lê Thị Hồng Nhi	12/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4691	6720723777	SV4796720723777	2100001808	21DYK1A	Phạm Thị Ngọc Nhung	23/10/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
4692	8421964339	SV4798421964339	2100001809	21DOT1A	Trầm Lâm Trúc Nguyên	08/04/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
4693	8222807149	SV4798222807149	2100001810	21DOT1A	Nguyễn Ngọc Hậu	19/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4694	7934697071	SV4797934697071	2100001811	21DDD1A	Dương Trần Anh Triết	13/07/2003	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
4695	7523094166	SV4797523094166	2100001817	21DYK1A	Nguyễn Trịnh Tâm Bình	23/07/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
4696	7424580161	SV4797424580161	2100001823	21DXN1A	Phan Lê Anh Thư	02/09/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
4697	8022240674	SV4798022240674	2100001824	21DDS1A	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	11/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4698	8023371569	SV4798023371569	2100001825	21DDS1A	Nguyễn Trần Quốc Kiệt	18/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4699	7938257184	SV4797938257184	2100001826	21DYK1A	Nguyễn Tuấn Khôi	08/03/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
4700	5420423522	SV4795420423522	2100001828	21DOT1A	Nguyễn Hoàng An	04/12/2003	79-023	01/01/2023	31/12/2023	
4701	5620038629	SV4795620038629	2100001830	21DYK1A	Huỳnh Ngọc Trân Trân	19/09/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
4702	5120923456	SV4795120923456	2100001831	21DMK1A	Nguyễn Thị Thùy Duyên	18/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4703	7523930950	SV4797523930950	2100001837	21DDS1A	Lê Thị Nguyệt	10/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4704	7932366330	SV4797932366330	2100001839	21DTD1A	Pho Mộc Tân	07/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4705	7222491947	SV4797222491947	2100001840	21DYK1A	Vũ Phương Trang	23/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4706	6423232626	SV4796423232626	2100001841	21DDS1A	Hoàng Thị Vĩnh Ngọc	03/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4707	7722343080	SV4797722343080	2100001842	21DYK1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	12/12/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
4708	7722738746	SV4797722738746	2100001843	21DYK1A	Dương Thị Thanh Mai	29/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4709	8221962468	SV4798221962468	2100001844	21DMK1A	Nguyễn Phương Ngân	23/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4710	6423214762	SV4796423214762	2100001847	21DDD1A	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	05/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4711	5220183724	SV4795220183724	2100001848	21DQT1A	Nguyễn Hà Huy	23/02/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
4712	6020359228	SV4796020359228	2100001849	21DYK1A	Trần Nguyễn Uyển Như	11/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4713	5120707565	SV4795120707565	2100001850	21DMK1A	Trần Thị Huỳnh Anh	13/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4714	5120287296	SV4795120287296	2100001854	21DXN1A	Lê Ánh Nguyệt	26/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4715	7022211682	SV4797022211682	2100001855	21DMK1A	Nguyễn Lâm Thắng	19/12/2002	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
4716	7939180900	SV4797939180900	2100001861	21DTA2A	Trần Thị Như Mẫn	31/12/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
4717	8021589356	SV4798021589356	2100001862	21DDS1A	Lâm Thanh Tuyền	08/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4718	6821312131	SV4796821312131	2100001864	21DYK1A	Phùng Thanh Vân	24/11/2000	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4719	7221985725	SV4797221985725	2100001866	21DYK1A	Khát Hồng Quang Thanh	18/11/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4720	6624182896	SV4796624182896	2100001868	21DYK1A	Đỗ Thuỳ Dung	16/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4721	8223639732	SV4798223639732	2100001869	21DYK1A	Phạm Mai Phương	21/03/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
4722	4420024035	SV4794420024035	2100001870	21DYK1A	Đào Thị Quỳnh Nhi	04/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4723	5121472683	SV4795121472683	2100001871	21DYK1A	Trần Thị Nhật Vy	21/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4724	5420291614	SV4795420291614	2100001872	21DYK1A	Lê Lâm Viên	02/01/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4725	6020498291	SV4796020498291	2100001878	21DDP1A	Lê Nguyễn Thị Trâm	19/07/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
4726	5220755926	SV4795220755926	2100001880	21DOT1A	Mai Tiến Dũng	22/03/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
4727	6020603081	SV4796020603081	2100001885	21DDD1A	Huỳnh Thị Tường Vy	21/11/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4728	7526547546	SV4797526547546	2100001887	21DTT1A	Lê Trọng Mạnh	29/11/2001	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
4729	8923509482	SV4798923509482	2100001888	21DTA1A	Lê Nguyên Văn	31/07/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4730	7524043416	SV4797524043416	2100001892	21DDT1A	Nguyễn Hoàng Phương Huy	13/07/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
4731	8723726266	SV4798723726266	2100001894	21DLK1A	Mai Ngọc Cầm	15/04/2003	79-684	01/01/2023	31/12/2023	X
4732	5220205331	SV4795220205331	2100001895	21DYK1A	Đinh Khánh Duy	09/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4733	5120959353	SV4795120959353	2100001896	21DYK1A	Lê Tấn Trung Nguyên	30/03/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4734	7937930886	SV4797937930886	2100001897	21DYK1A	Phan Thanh Bảo	22/12/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
4735	7523302783	SV4797523302783	2100001901	21DDP1A	Nguyễn Thị Phương Nhung	16/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4736	5120960861	SV4795120960861	2100001904	21DDD1A	Võ Duyên Hải	01/05/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
4737	5221694109	SV4795221694109	2100001905	21DDD1A	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4738	6421465282	SV4796421465282	2100001910	21DQT4C	Lê Quốc Kiệt	06/02/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4739	5820278898	SV4795820278898	2100001913	21DDS1A	Trương Dương Khánh Diệp	17/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4740	6821953922	SV4796821953922	2100001916	21DKT1A	Nguyễn Ngọc Ly	15/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4741	8021978301	SV4798021978301	2100001918	21DYK1A	Nguyễn Minh Thư	09/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4742	7935849177	SV4797935849177	2100001920	21DDD1A	Bùi Nguyễn Ánh Kim	31/12/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
4743	7939197713	SV4797939197713	2100001922	21DDS1A	Ngô Ngọc Khả Duy	10/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4744	6421631474	SV4796421631474	2100001925	21DDS1A	Nguyễn Đình Đình	28/09/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4745	6020783645	SV4796020783645	2100001928	21DYK1A	Nguyễn Thị Kim Quyên	18/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4746	8021552143	SV4798021552143	2100001929	21DYK1A	Trương Hoài Phong	12/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4747	6821611302	SV4796821611302	2100001931	21DYK1A	Nguyễn Văn Tài Phát	11/10/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
4748	8322538696	SV4798322538696	2100001932	21DYK1A	Trần Thị Cẩm Duyên	11/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4749	8421646712	SV4798421646712	2100001935	21DKT1A	Võ Thị Kim Nga	17/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4750	7525315993	SV4797525315993	2100001936	21DOT1A	Nguyễn Hoàng Phúc	30/08/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
4751	7021020885	SV4797021020885	2100001939	21DOT1A	Đặng Công Anh Duy	06/07/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
4752	5420280103	SV4795420280103	2100001940	21DOT4D	Lê Dũ Tuấn Anh	17/07/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
4753	5620764342	SV4795620764342	2100001942	21DTH1A	Lê Văn Sơn	16/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4754	8223024704	SV4798223024704	2100001947	21DDD1A	Nguyễn Thị Quế Trân	15/07/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
4755	7525632555	SV4797525632555	2100001950	21DTT1A	Nguyễn Hoàng Thảo Uyên	23/08/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
4756	8222381436	SV4798222381436	2100001951	21DTT1A	Nguyễn Thị Huỳnh Hương	14/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4757	8021716448	SV4798021716448	2100001952	21DTC1A	Phạm Thị Anh Thư	07/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4758	8021614770	SV4798021614770	2100001959	21DDS1A	Trần Khánh Duy	03/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4759	5220211998	SV4795220211998	2100001964	21DYK1A	Hoa Ngô Trung Chiến	19/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4760	9221456313	SV4799221456313	2100001972	21DYK1A	Đỗ Nguyễn Thanh Tân	15/11/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
4761	7424655286	SV4797424655286	2100001975	21DQT1A	Lê Thị Hồng	18/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4762	7936690311	SV4797936690311	2100001979	21DKTPM1B	Nguyễn Trọng Hiếu	20/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4763	6623292699	SV4796623292699	2100001980	21DKTPM1B	Đỗ Công Thái	10/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4764	7523812308	SV4797523812308	2100001982	21DDD1A	Nguyễn Gia Huy	02/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4765	5120595602	SV4795120595602	2100001987	21DTC1A	Phạm Hồ Ngọc Diễm	06/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4766	6021346992	SV4796021346992	2100001991	21DOT1A	Trần Hoàng Hà	04/09/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4767	7937776709	SV4797937776709	2100001993	21DOT1A	Nguyễn Thanh Tân	05/11/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
4768	8722970465	SV4798722970465	2100001994	21DYK1A	Hồ Thị Kiều Thu	09/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4769	7934800154	SV4797934800154	2100001995	21DQH1A	Lê Thị Thanh Ngân	12/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4770	8322752656	SV4798322752656	2100001996	21DYK1A	Lê Phúc Thuận	22/01/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4771	5420677610	SV4795420677610	2100002000	21DDP1A	Nguyễn Minh Hạnh	26/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4772	8421188843	SV4798421188843	2100002001	21DDD1A	Phạm Thị Mỹ Tiên	13/12/2003	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
4773	9121850129	SV4799121850129	2100002002	21DLK1A	Phương Anh	27/09/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
4774	9121837665	SV4799121837665	2100002003	21DQT1A	Quách Thu Hương	31/10/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
4775	8922870372	SV4798922870372	2100002005	21DYK1A	Huỳnh Kiết Tường	16/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4776	7932417486	SV4797932417486	2100002006	21DYK1A	Phạm Thị Ngọc Huỳnh	22/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4777	6623858914	SV4796623858914	2100002007	21DYK1A	Mai Tuấn Kiệt	10/06/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4778	7021231661	SV4797021231661	2100002010	21DDD1A	Bùi Thị Kim Cương	04/03/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4779	4620383718	SV4794620383718	2100002012	21DDD1A	Nguyễn Trần Thanh Thúy	26/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4780	6020080541	SV4796020080541	2100002014	21DQT1A	Lê Quỳnh Như	11/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4781	5120408779	SV4795120408779	2100002016	21DTT1A	Nguyễn Trà Linh	03/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4782	8222529840	SV4798222529840	2100002017	21DXN1A	Lưu Đinh Tiến Danh	17/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4783	7523159082	SV4797523159082	2100002019	21DYK1A	Lưu Dân An	30/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4784	7022012842	SV4797022012842	2100002021	21DLK1A	Biện Lê Bảo Trân	23/07/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
4785	8022716890	SV4798022716890	2100002023	21DOT1A	Trần Thái Bảo	18/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4786	8322010016	SV4798322010016	2100002026	21DDD1A	Bùi Trúc Mai	10/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4787	5420836441	SV4795420836441	2100002027	21DLG1A	Nguyễn Thị Hiền Min	01/07/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
4788	7939641841	SV4797939641841	2100002029	21DTA2A	Trần Thị Thanh Huyền	18/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4789	8223205431	SV4798223205431	2100002031	21DTD1A	Võ Thị Tuyết Nhi	25/01/2003	79-023	01/01/2023	31/12/2023	X
4790	5420151819	SV4795420151819	2100002032	21DYK1A	Nguyễn Thị Thanh Thiên	28/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4791	5621106247	SV4795621106247	2100002033	21BAEV01	Nguyễn Anh Quốc	14/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4792	9321783169	SV4799321783169	2100002037	21DYK1A	Lâm Anh Hào	04/02/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4793	8223743384	SV4798223743384	2100002039	21DYK1A	Nguyễn Vĩ Khang	04/06/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4794	7935461728	SV4797935461728	2100002043	21DMK1A	Nguyễn Thanh Doanh	19/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4795	8023440106	SV4798023440106	2100002049	21DOT1A	Ngô Nguyễn Sơn Tùng	27/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4796	9622285764	SV4799622285764	2100002054	21DKTPM1C	Ngô Việt Đan	09/06/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4797	9123432026	SV4799123432026	2100002055	21DKTPM1B	Lư Nguyễn Yến Trúc	09/02/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4798	7933313255	SV4797933313255	2100002057	21DDD1A	Trương Thị Ngọc Hân	30/10/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
4799	8223203839	SV4798223203839	2100002062	21DTA2A	Lê Thị Thanh Thảo	22/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4800	5620832365	SV4795620832365	2100002067	21DTC1A	Nguyễn Lại Ái Vy	07/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4801	8022918062	SV4798022918062	2100002069	21DQT1A	Trần Thị Gia Hân	22/08/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
4802	6821978077	SV4796821978077	2100002075	21DLK1A	Đỗ Thị Như Hiền	05/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4803	7932957436	SV4797932957436	2100002077	21DKS3A	Ngô Hồng Minh Nhật	27/07/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
4804	5621452256	SV4795621452256	2100002078	21DDS1A	Phan Hồng Duy Uyên	21/10/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
4805	8922258066	SV4798922258066	2100002081	21DYK1A	Hứa Hữu Phước	06/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4806	6821906711	SV4796821906711	2100002085	21DYK1A	Mai Viết Toàn	13/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4807	5220194735	SV4795220194735	2100002086	21DYK1A	Huỳnh Minh Khuê	01/01/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
4808	8021779508	SV4798021779508	2100002090	21DYK1A	Trần Đình Phát	18/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4809	7722172505	SV4797722172505	2100002091	21DYK1A	Nguyễn Hoàng Lệ Mi	09/04/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4810	6422998495	SV4796422998495	2100002093	21DDD1A	Hồ Diệu Loan	31/01/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
4811	7222134167	SV4797222134167	2100002096	21DMK1A	Trần Thị Diễm Quỳnh	11/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4812	8023228157	SV4798023228157	2100002097	21DMK1A	Đặng Minh Anh	17/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4813	8023070561	SV4798023070561	2100002099	21BITV02	Nguyễn Trung Tính	27/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4814	5621510999	SV4795621510999	2100002102	21DDP2A	Hồ Nguyên Cát Vy	09/07/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
4815	7524166693	SV4797524166693	2100002103	21DDP1A	Nguyễn Thị Kim Nga	03/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4816	7937184620	SV4797937184620	2100002107	21DOT1A	Nguyễn Anh Khoa	15/06/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
4817	5221680229	SV4795221680229	2100002112	21DYK1A	Võ Ngọc Quý Linh	15/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4818	5621518280	SV4795621518280	2100002113	21DOT1A	Nguyễn Thái Phước	28/02/2003	79-549	01/01/2023	31/12/2023	
4819	5620966526	SV4795620966526	2100002116	21DTT1A	Võ Thị Ngọc Trâm	01/08/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
4820	8022231829	SV4798022231829	2100002121	21DDD1A	Lê Thị Kim Phụng	14/09/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
4821	6020675462	SV4796020675462	2100002125	21DTT1A	Nguyễn Hoàng Huy Nhã	20/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4822	7021663561	SV4797021663561	2100002128	21DTC1A	Nguyễn Thị Thanh Hằng	26/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4823	6821998785	SV4796821998785	2100002130	21DQT1A	Đỗ Tuấn Hùng	05/03/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
4824	8023016736	SV4798023016736	2100002134	21DQT1A	Nguyễn Xuân Khoa	13/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4825	8022851643	SV4798022851643	2100002135	21DQN1A	Lê Thị Anh Thư	12/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4826	8422023916	SV4798422023916	2100002136	21DQN1A	Lư Thị Phương Nhi	21/10/2003	79-020	01/01/2023	31/12/2023	X
4827	5120987481	SV4795120987481	2100002138	21DDT1A	Trần Đức Trí	19/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4828	6624214420	SV4796624214420	2100002139	21DDS1A	Lê Thị Mai Hương	21/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4829	8223053513	SV4798223053513	2100002141	21DDS1A	Bùi Thị Tú Quyên	06/12/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
4830	7022351019	SV4797022351019	2100002142	21DDS1A	Đỗ Thị Lan Anh	23/04/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4831	7935768339	SV4797935768339	2100002143	21DDS1A	Lê Ngọc Thanh Thảo	31/01/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
4832	6720753138	SV4796720753138	2100002144	21DDS1A	Mai Thị Thu Minh	03/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4833	5620555875	SV4795620555875	2100002146	21DTMDT1A	Nguyễn Thị Kiều Oanh	05/12/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4834	7721840332	SV4797721840332	2100002148	21DYK1A	Đinh Như Ngọc	15/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4835	6421550793	SV4796421550793	2100002150	21DOT1A	Phạm Văn Thành	12/08/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
4836	8222614218	SV4798222614218	2100002153	21DOT1A	Thái Văn Minh Đông	12/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4837	7721535686	SV4797721535686	2100002155	21DKTPM1A	Vũ Ngọc Quang Minh	10/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4838	8021556680	SV4798021556680	2100002157	21DDD1A	Võ Phạm Liên Thi	08/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4839	8023355188	SV4798023355188	2100002160	21DTT1A	Nguyễn Hải Đăng	06/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4840	8322108269	SV4798322108269	2100002162	21DTC1A	Cao Quỳnh Điền	19/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4841	8023063761	SV4798023063761	2100002163	21DTC1A	Nguyễn Thị Thu Ngân	02/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4842	7928728975	SV4797928728975	2100002165	21DXN1A	Nguyễn Vũ Phương Thảo	25/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4843	8321392391	SV4798321392391	2100002166	21DTC1A	Nguyễn Ngọc Vy	28/03/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4844	6821608352	SV4796821608352	2100002169	21DDS1A	Võ Thị Nhật Minh	04/06/2003	79-525	01/01/2023	31/12/2023	X
4845	7935482104	SV4797935482104	2100002171	21DOT1A	Phạm Khánh Minh	25/10/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
4846	8723758226	SV4798723758226	2100002173	21DYK1A	Trần Lê Anh Thy	17/01/2003	79-525	01/01/2023	31/12/2023	
4847	7930904566	SV4797930904566	2100002175	21DYK1A	Đỗ Phạm Đăng Quang	07/10/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4848	7422123213	SV4797422123213	2100002176	21DYK1A	Mai Như Hiếu	03/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4849	7721264064	SV4797721264064	2100002177	21DTD1B	Mai Lê Bảo Thy	17/02/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
4850	7721368362	SV4797721368362	2100002178	21DYK1A	Huỳnh Thị Thanh Ngân	13/04/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
4851	5121472670	SV4795121472670	2100002191	21DDS1A	Nguyễn Bảo Trân	16/05/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
4852	7933119705	SV4797933119705	2100002192	21DYK1A	Nguyễn Hữu Trí	23/06/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
4853	7525170196	SV4797525170196	2100002193	21DLG1A	Hồ Ngọc Châu Linh	10/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4854	7526278326	SV4797526278326	2100002201	21DDD1A	Thân Thị Tuyết Linh	05/05/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4855	8021688817	SV4798021688817	2100002203	21DDD1A	Vũ Thái Minh Thư	20/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4856	5620713191	SV4795620713191	2100002204	21DDD1A	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	29/03/2003	79-516	01/01/2023	31/12/2023	X
4857	6822940630	SV4796822940630	2100002207	21DDD1A	Nguyễn Thị Vân Anh	02/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4858	7021860230	SV4797021860230	2100002209	21DTT1A	Thạch Minh Anh	04/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4859	9122803905	SV4799122803905	2100002215	21DLG1A	Lê Nhất Phàm	01/09/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4860	6423192019	SV4796423192019	2100002216	21DTC1A	Ngô Huỳnh Cẩm Hà	18/11/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
4861	5420800835	SV4795420800835	2100002219	21DQN1A	Lê Nguyễn Huyền Trang	28/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4862	7936945666	SV4797936945666	2100002226	21DDS1A	Nguyễn Thị Thanh Tú	26/07/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4863	7721363920	SV4797721363920	2100002227	21DDS1A	Nguyễn Giang Ngọc Anh	08/10/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
4864	7523223175	SV4797523223175	2100002228	21DDS1A	Nguyễn Hà Minh Thư	24/04/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
4865	5220933342	SV4795220933342	2100002229	21DDS1A	Nguyễn Thị Hoài Thương	26/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4866	5120076738	SV4795120076738	2100002230	21DDL1A	Phạm Nhật Phượng	14/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4867	6821573230	SV4796821573230	2100002232	21DDS1A	Nguyễn Nhật Thanh Trà	08/05/2003	79-525	01/01/2023	31/12/2023	
4868	8421068782	SV4798421068782	2100002234	21DYK1B	Trần Thanh Vân Ngọc	20/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4869	8721929673	SV4798721929673	2100002236	21DXN1A	Nguyễn Thị Phương Dung	22/05/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
4870	7721467694	SV4797721467694	2100002238	21DLK1A	Kiều Thị Mỹ Trâm	26/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4871	7935227557	SV4797935227557	2100002239	21DLK1A	Nguyễn Thị Trúc Anh	21/11/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
4872	7932356527	SV4797932356527	2100002240	21BITV03	Lê Minh Thắng	27/05/2003	79-473	01/01/2023	31/12/2023	X
4873	8222706863	SV4798222706863	2100002242	21DYK1B	Nguyễn Lâm Thảo Vy	07/10/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
4874	8321585162	SV4798321585162	2100002243	21DYK1B	Phan Thị Thái Huỳnh	10/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4875	8722202039	SV4798722202039	2100002244	21DYK1B	Thái Cẩm Tú	19/05/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
4876	5221691362	SV4795221691362	2100002246	21DYK1B	Hồ Văn Nam	13/08/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
4877	9122866880	SV4799122866880	2100002248	21DYK1B	Trần Đông Hồ	20/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4878	7526493568	SV4797526493568	2100002251	21DKS3A	Nguyễn Thanh Tùng	27/08/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
4879	8223415143	SV4798223415143	2100002252	21DKS1A	Bùi Nguyễn Tuyết Như	03/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4880	9121833308	SV4799121833308	2100002255	21DOT1A	Danh Huỳnh Đức	19/03/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
4881	7936922195	SV4797936922195	2100002257	21DKT1B	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	20/11/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
4882	6020590871	SV4796020590871	2100002260	21DDP1B	Trần Võ Bích Trâm	25/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4883	7928863827	SV4797928863827	2100002263	21DDP2A	Đinh Thị Hồng Nhung	03/08/2000	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4884	5421024618	SV4795421024618	2100002265	21DOT1A	Nguyễn Bảo Thuấn	01/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4885	8021614751	SV4798021614751	2100002269	21DOT1B	Châu Ngọc Sơn	14/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4886	8322530568	SV4798322530568	2100002270	21DOT1B	Nguyễn Đăng Khương	08/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4887	8722751328	SV4798722751328	2100002272	21DOT1B	Lê Vĩ Hùng	21/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4888	8922207620	SV4798922207620	2100002274	21DOT1B	Phan Thanh Văn	15/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4889	8021872656	SV4798021872656	2100002275	21DOT1B	Trần Duy Khang	05/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4890	8421864602	SV4798421864602	2100002277	21DOT1B	Đặng Khải Minh	21/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4891	8022813028	SV4798022813028	2100002279	21DKTPM1C	Đỗ Thị Yến Phi	21/04/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
4892	8021604436	SV4798021604436	2100002280	21DKTPM1C	Phạm Thành Đạt	09/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4893	6821421844	SV4796821421844	2100002285	21DDS1A	Trần Hồ Đăng Khoa	04/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4894	5621075895	SV4795621075895	2100002294	21DDD1A	Huỳnh Lê Kim Thư	13/02/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4895	6020471190	SV4796020471190	2100002295	21DDD1A	Nguyễn Huỳnh Thùy Châu	31/10/2003	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
4896	8022714828	SV4798022714828	2100002298	21DTT1A	Nguyễn Thị Trà My	31/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4897	7020991962	SV4797020991962	2100002303	21DOT1B	Nguyễn Trọng Minh	04/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4898	6821356455	SV4796821356455	2100002307	21DTT1A	Trần Như Bảo Quang	08/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4899	8322037818	SV4798322037818	2100002310	21DTC1A	Nguyễn Thị Huế Trâm	03/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4900	8222710938	SV4798222710938	2100002311	21DTC1A	Võ Thị Cẩm Ly	01/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4901	6822567643	SV4796822567643	2100002312	21DTC1A	Nguyễn Huy Thuận	23/04/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
4902	8022342917	SV4798022342917	2100002316	21DQT1A	Nguyễn Thảo Vy	31/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4903	8022547116	SV4798022547116	2100002324	21DXN1A	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	03/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4904	6624005689	SV4796624005689	2100002325	21DXN1A	Nguyễn Thị Cẩm Ly	20/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4905	6821474940	SV4796821474940	2100002326	21DYD1A	Lê Thị Tuyết Trâm	25/04/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4906	6422627049	SV4796422627049	2100002327	21DDS1A	Nguyễn Thị Hằng Nga	10/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4907	7721167345	SV4797721167345	2100002329	21DDS1A	Nguyễn Thị Minh Thu	14/01/2003	79-516	01/01/2023	31/12/2023	
4908	8622034740	SV4798622034740	2100002330	21DDS1A	Phạm Tăng Ngọc Vi	09/01/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4909	8021616529	SV4798021616529	2100002331	21DDS1A	Lương Dương Song Toàn	04/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4910	6821987845	SV4796821987845	2100002332	21DDS1A	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	19/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4911	5420497813	SV4795420497813	2100002337	21DDS1A	Châu Thị Thúy Ly	15/10/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
4912	6020349971	SV4796020349971	2100002339	21DOT1B	Nguyễn Tiến Đạt	06/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4913	9621239311	SV4799621239311	2100002343	21DOT1B	Phạm Quốc Danh	24/12/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
4914	7932396589	SV4797932396589	2100002351	21DYK1B	Nguyễn Thiên Tâm	10/03/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
4915	7221207723	SV4797221207723	2100002352	21DYK1B	Trần Minh Kiều	23/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4916	7932946227	SV4797932946227	2100002353	21DYK1B	Lê Thảo My	28/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4917	6020677797	SV4796020677797	2100002354	21DYK1B	Nguyễn Quách Hồng Trâm	04/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4918	8322490314	SV4798322490314	2100002355	21DYK1B	Trần Thanh Vinh	05/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4919	5121293726	SV4795121293726	2100002357	21DYK1B	Bùi Thảo Ly	21/10/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
4920	7929765331	SV4797929765331	2100002359	21DYK1B	Châu Khánh Chi	13/09/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
4921	7928771952	SV4797928771952	2100002360	21DQT4C	Đinh Lê Yến Nhi	28/10/2002	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
4922	7424499821	SV4797424499821	2100002361	21DYK1B	Nguyễn Ngọc Gia Nguyên	03/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4923	7938148506	SV4797938148506	2100002362	21DYK1B	Lê Nguyễn Châu Long	28/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4924	8924021631	SV4798924021631	2100002366	21DMK1A	Bùi Thái Toàn	18/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4925	5820566205	SV4795820566205	2100002378	21DKT1A	Nguyễn Hồ Phương Thảo	27/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4926	6421482662	SV4796421482662	2100002381	21DOT1B	Nguyễn Hoàng Việt	22/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4927	8022713512	SV4798022713512	2100002382	21DOT1B	Nguyễn Trung Tính	10/02/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
4928	6822390917	SV4796822390917	2100002383	21DOT1B	Quách Hữu Thịnh	20/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4929	7222419182	SV4797222419182	2100002386	21DOT1B	Lê Thành Công	05/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4930	8322841441	SV4798322841441	2100002388	21DOT1B	Lâm Trường	09/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4931	6822006709	SV4796822006709	2100002389	21DOT1B	Nguyễn Minh Quân	05/01/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
4932	8022425118	SV4798022425118	2100002393	21DDD1A	Nguyễn Thị Cẩm Thu	27/02/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
4933	5120837543	SV4795120837543	2100002394	21DOT1B	Lê Quang Hiếu	16/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4934	7526494504	SV4797526494504	2100002395	21BBAV01	Lê Thị Thùy Dương	25/03/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
4935	6421549566	SV4796421549566	2100002396	21DLG1A	Lê Nguyễn Thị Trâm Anh	10/02/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4936	6021262108	SV4796021262108	2100002408	21DXN1A	Nguyễn Như Hoàng Oanh	12/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4937	7931997405	SV4797931997405	2100002411	21DDS1A	Tống Minh Anh	04/01/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
4938	7525224221	SV4797525224221	2100002412	21DDS1A	Lương Thái Anh Thư	03/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4939	7523552485	SV4797523552485	2100002416	21DDS1A	Hà Kiều Trinh	19/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4940	6822064533	SV4796822064533	2100002417	21DDS1A	Phạm Lê Ngọc Mai Vy	31/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4941	5220178656	SV4795220178656	2100002418	21DDS1A	Ngô Ngọc Thảo	23/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4942	7525918459	SV4797525918459	2100002419	21DKTPM1C	Nguyễn Minh Sang	04/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4943	5420784559	SV4795420784559	2100002421	21DQT1A	Nguyễn Thị Cẩm Giang	30/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4944	8222970548	SV4798222970548	2100002422	21DDS1A	Lê Thị Ngọc Tiền	05/07/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4945	7937249372	SV4797937249372	2100002423	21DXN1C	Đinh Hoàng Linh	28/09/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
4946	8422110143	SV4798422110143	2100002429	21DDS1A	Bùi Thị Kim Phụng	18/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4947	7938300149	SV4797938300149	2100002430	21DYK1B	Nguyễn Nhất Duy	27/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4948	7523457526	SV4797523457526	2100002432	21DXN1A	Trần Ngọc Hương Thủy	07/08/2002	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
4949	7938091006	SV4797938091006	2100002433	21DTC1A	Phan Nguyễn Huỳnh Như	15/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4950	8222226537	SV4798222226537	2100002435	21DKTPM1A	Trần Gia Thuận	08/02/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
4951	8321994289	SV4798321994289	2100002436	21DYK1B	Trần Thị Thanh Ngân	03/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4952	7934783857	SV4797934783857	2100002440	21BITV02	Nguyễn Tấn Thành	29/09/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4953	6822299988	SV4796822299988	2100002444	21DOT1B	Trần Quang Hiếu	06/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4954	8322447723	SV4798322447723	2100002445	21DOT1B	Nguyễn Trọng Phúc	04/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4955	7938073852	SV4797938073852	2100002450	21DLK1A	Hùynh Trương Uyển Nhi	13/10/2003	79-568	01/01/2023	31/12/2023	X
4956	8421129595	SV4798421129595	2100002451	21DOT1B	Trần Hoàng Chí Nguyên	05/01/2003	79-525	01/01/2023	31/12/2023	
4957	8722867144	SV4798722867144	2100002454	21DTH1A	Lý Minh Đạt	24/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
4958	5120639397	SV4795120639397	2100002455	21DQT1D	Lê Thị Mỹ Hằng	27/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
4959	7936139006	SV4797936139006	2100002456	21DDD1A	Đỗ Đặng Ngọc Lan	10/11/2003	79-074	01/01/2023	31/12/2023	X
4960	7021787547	SV4797021787547	2100002457	21DDD1A	Nguyễn Thị Thảo Linh	08/06/2003	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
4961	6421601024	SV4796421601024	2100002461	21DTT1A	Phan Thị Thúy Nga	26/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4962	8621673846	SV4798621673846	2100002462	21DTC1A	Lê Huỳnh Anh Thiện	26/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4963	8223236775	SV4798223236775	2100002467	21DXN1A	Lê Nguyễn Thanh Tú	17/11/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
4964	8023465790	SV4798023465790	2100002470	21BAFV01	Huỳnh Thị Diễm Hương	08/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
4965	7929246916	SV4797929246916	2100002473	21DDS1A	Đoàn Yến Nhi	01/05/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
4966	8022957803	SV4798022957803	2100002474	21DDS1A	Dương Nguyễn Minh Tiên	30/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4967	8924515597	SV4798924515597	2100002477	21DDS1A	Trần Huỳnh Minh Ngọc	03/01/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
4968	8223803251	SV4798223803251	2100002478	21DDS1A	Lâm Khả Tú	07/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
4969	8723436596	SV4798723436596	2100002479	21DNH1B	Nguyễn Thị Hồng Nhung	16/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4970	5221515824	SV4795221515824	2100002481	21DTC1A	Nguyễn Thị Bích Ngân	21/03/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
4971	7020981150	SV4797020981150	2100002483	21DTC1D	Lê Văn Khánh	20/02/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
4972	9121766856	SV4799121766856	2100002484	21DYK1B	Trần Lê Thành Phát	31/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4973	8021965586	SV4798021965586	2100002485	21DLK1A	Nguyễn Thị Kiều Thơ	20/04/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
4974	9521926761	SV4799521926761	2100002487	21DLK1A	Trần Thị Thanh Duy	15/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4975	8223284052	SV4798223284052	2100002488	21DDD1A	Nguyễn Thị Thu Hương	29/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4976	9123410919	SV4799123410919	2100002496	21DYK1B	Ngô Gia Huy	09/11/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
4977	7021804657	SV4797021804657	2100002497	21DYK1B	Phạm Kim Anh	12/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
4978	7939243778	SV4797939243778	2100002498	21DYK1B	Huỳnh Võ Bích Trâm	15/08/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
4979	9123410926	SV4799123410926	2100002499	21DYK1B	Dương Hồ Hồng Ngọc	30/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4980	9123357548	SV4799123357548	2100002500	21DYK1B	Quách Yến Nhi	13/01/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
4981	7935056819	SV4797935056819	2100002501	21DYK2B	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	05/05/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
4982	7722172578	SV4797722172578	2100002503	21DYK1B	Nguyễn Thị Hiền Thảo	05/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4983	8722229519	SV4798722229519	2100002505	21DYK1B	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	12/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4984	8222421063	SV4798222421063	2100002510	21DMK1A	Nguyễn Việt Toàn	13/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4985	4921576348	SV4794921576348	2100002511	21DMK1A	Dương Đức Quý	10/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4986	7526884176	SV4797526884176	2100002512	21DMK1A	Phùng Thị Phương Nguyên	02/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4987	7524487203	SV4797524487203	2100002514	21DMK1A	Phạm Thị Khánh Trân	13/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4988	7021812528	SV4797021812528	2100002516	21DMK1A	Hoàng Trần Thúy Vy	06/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4989	7936192233	SV4797936192233	2100002519	21DXD1A	Phạm Nguyễn Đình Lâm Tấn	11/12/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
4990	5120998607	SV4795120998607	2100002534	21DOT1B	Nguyễn Quang Huy	20/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4991	9521928131	SV4799521928131	2100002535	21DOT1B	Mai Văn Hải	21/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4992	7221770301	SV4797221770301	2100002537	21DOT1B	Nguyễn Hữu Đông	16/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4993	5220578313	SV4795220578313	2100002541	21DOT1B	Trần Văn Tiến	23/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4994	6421647060	SV4796421647060	2100002542	21DOT1B	Hoàng Nguyên Lộc	07/08/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
4995	9621618661	SV4799621618661	2100002544	21DOT1B	Phạm Khánh Duy	20/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
4996	6822437932	SV4796822437932	2100002545	21DOT1B	Nguyễn Thành Tuấn	06/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
4997	8222070227	SV4798222070227	2100002548	21DOT1B	Nguyễn Thanh Tú	16/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
4998	8022116554	SV4798022116554	2100002549	21DOT1B	Huỳnh Hoàng Hùng	19/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
4999	8322839817	SV4798322839817	2100002553	21DOT1B	Nguyễn Trần Hữu Thắng	16/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5000	8322755310	SV4798322755310	2100002555	21DOT1B	Bùi Toàn Trung	18/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5001	5220773698	SV4795220773698	2100002560	21DKTPM1B	Văn Minh Trí	29/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5002	6423132038	SV4796423132038	2100002563	21DKTPM1C	Trần Minh Kiên	28/03/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5003	6822300802	SV4796822300802	2100002572	21DDD1A	Huỳnh Thị Linh Ngân	22/01/2003	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
5004	7935779563	SV4797935779563	2100002575	21DDD1A	Lại Trương Yến Vy	26/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5005	8022775022	SV4798022775022	2100002576	21DDD1D	Ngô Thị Quỳnh Như	07/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5006	7937845275	SV4797937845275	2100002577	21DDD1A	Phạm Thị Thanh Thủy	20/04/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
5007	7934352624	SV4797934352624	2100002578	21DDD1A	Nguyễn Thị Trúc Phương	29/07/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
5008	7222538553	SV4797222538553	2100002580	21DDD1A	Nguyễn Anh Thư	11/01/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
5009	8722226874	SV4798722226874	2100002582	21DDD1A	Nguyễn Thị Thúy Ngân	12/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5010	8023414848	SV4798023414848	2100002583	21DDD1A	Nguyễn Thị Quỳnh Thi	02/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5011	6821919202	SV4796821919202	2100002589	21DTT1A	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	23/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5012	8321446973	SV4798321446973	2100002590	21DTT1A	Phan Võ Phi Châu	15/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5013	8321435745	SV4798321435745	2100002591	21DTT1A	Ngô Huỳnh Như	25/10/2003	79-520	01/01/2023	31/12/2023	X
5014	8022130688	SV4798022130688	2100002592	21DTA1B	Nguyễn Thanh Tuyền	02/09/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5015	7526069412	SV4797526069412	2100002594	21DTT1A	Đào Thị Hoa	11/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5016	7721672254	SV4797721672254	2100002605	21DQN1A	Trần Thị Thảo Vân	27/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5017	7525354705	SV4797525354705	2100002607	21DXN1A	Trần Văn An	26/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5018	6020664150	SV4796020664150	2100002609	21DXN1A	Huỳnh Thị Thùy Trang	18/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5019	8722357591	SV4798722357591	2100002610	21DXN1A	Võ Huỳnh Tấn Phát	12/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5020	6822733436	SV4796822733436	2100002612	21DDS1A	Nguyễn Thị Thúy	24/01/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
5021	6821867688	SV4796821867688	2100002614	21DDS1A	Phùng Ngọc Anh	26/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5022	8021787989	SV4798021787989	2100002615	21DYK3B	Đỗ Thị Ngọc Ánh	09/04/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
5023	8023296537	SV4798023296537	2100002616	21DDS1A	Dương Thảo Trang	05/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5024	6821597146	SV4796821597146	2100002619	21DOT1B	Nguyễn Hoàng Duy	27/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5025	6821383822	SV4796821383822	2100002621	21DYK1B	Nguyễn Mạnh Quân	12/02/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
5026	7929710578	SV4797929710578	2100002624	21DYK1B	Nguyễn Trần Khánh Linh	16/02/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
5027	8022806061	SV4798022806061	2100002627	21DQN1A	Phạm Thị Ngọc Trâm	01/03/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
5028	8421719336	SV4798421719336	2100002629	21DYK1B	Dương Nguyễn Minh Thư	12/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5029	7939198288	SV4797939198288	2100002633	21DOT1B	Nguyễn Toàn Phúc	08/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5030	7932888952	SV4797932888952	2100002634	21DOT1B	Nguyễn Ngọc Gia Long	16/02/2002	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
5031	8422411971	SV4798422411971	2100002639	21DDD1A	Trần Thị Khả Ái	01/11/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
5032	8723532170	SV4798723532170	2100002641	21DTT1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	19/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5033	8022011725	SV4798022011725	2100002642	21DTT1A	Trần Thị Tuyết Cầm	02/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5034	5820371948	SV4795820371948	2100002644	21DTC1A	Nguyễn Thu Nguyệt	16/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5035	6624431931	SV4796624431931	2100002647	21DQT1A	Đỗ Thị Kim Ngân	27/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5036	5420561152	SV4795420561152	2100002649	21DQN1A	Nguyễn Thị Thu Quyên	02/01/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5037	7931882922	SV4797931882922	2100002651	21DXN1A	Lê Thảo Vy	14/08/2003	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
5038	7936916982	SV4797936916982	2100002653	21DDS1A	Võ Nguyễn Vân An	2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
5039	6821529576	SV4796821529576	2100002658	21DDS1B	Nguyễn Ngọc Minh Uyên	04/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5040	5420635726	SV4795420635726	2100002661	21DLK1A	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	01/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5041	5120841399	SV4795120841399	2100002663	21DYK1B	Trịnh Minh Thi	30/11/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
5042	6021119502	SV4796021119502	2100002664	21DYK1B	Trần Ngọc Mỹ Ngân	24/01/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
5043	8223728637	SV4798223728637	2100002668	21DOT1B	Nguyễn Hồ Hữu Luân	25/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5044	7021445123	SV4797021445123	2100002669	21DOT1B	Hồ Tấn Duy Phúc	11/03/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
5045	8621981882	SV4798621981882	2100002673	21DDD1A	Nguyễn Lê Hồng Phong	30/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5046	7221797591	SV4797221797591	2100002674	21DTC1A	Nguyễn Anh Thư	30/09/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
5047	5420850181	SV4795420850181	2100002677	21DTC1A	Lê Trần Mai Linh	29/08/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5048	7222160986	SV4797222160986	2100002678	21DQT1A	Huỳnh Võ Hồng Phương	06/08/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
5049	6720772430	SV4796720772430	2100002680	21DQT1B	Hoàng Thế Trung	10/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5050	8021795186	SV4798021795186	2100002681	21DXN1A	Võ Hữu Tiến	22/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5051	7221724748	SV4797221724748	2100002686	21DOT1C	Lê Trần Vũ Tường	26/01/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
5052	8223912981	SV4798223912981	2100002689	21DQT2A	Trần Thị Song Hương	22/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5053	9621972227	SV4799621972227	2100002690	21DOT1C	Huỳnh Khả Duy	10/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5054	8021852797	SV4798021852797	2100002692	21DOT1C	Nguyễn Hữu Phước	25/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5055	8422107290	SV4798422107290	2100002693	21DTC1A	Nguyễn Phúc Thịnh	06/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5056	9121848346	SV4799121848346	2100002697	21DLK1A	Phạm Mỹ Hương	22/09/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
5057	7722424235	SV4797722424235	2100002707	21DYK1B	Trần Thị Mỹ Trâm	21/11/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
5058	7525329842	SV4797525329842	2100002708	21DYK1B	Lưu Thị Thúy An	04/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5059	5222068416	SV4795222068416	2100002709	21DYK1B	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	29/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5060	7932526503	SV4797932526503	2100002710	21DYK1B	Võ Tường Như	15/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5061	7931263123	SV4797931263123	2100002712	21DYK1B	Võ Nguyễn Khánh Linh	23/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5062	7526590477	SV4797526590477	2100002716	21DMK1A	Nông Mạnh Văn Khoa	22/02/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5063	7939073391	SV4797939073391	2100002731	21DOT1C	Trần Quang Huy	28/12/2002	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
5064	8421852074	SV4798421852074	2100002734	21DOT1C	Trầm Tuấn Kiệt	30/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5065	7936689048	SV4797936689048	2100002741	21DDD1A	Nguyễn Thị Trúc Đào	16/11/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
5066	7937870371	SV4797937870371	2100002744	21DDD1B	Đặng Thu Trang	01/06/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
5067	6020249632	SV4796020249632	2100002745	21DDD1B	Cao Vũ Thanh Huấn	27/07/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
5068	7021807443	SV4797021807443	2100002746	21DDD1B	Lê Thị Huyền Trang	16/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5069	5221115549	SV4795221115549	2100002749	21DQT4C	Cao Tấn Phát	10/01/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5070	5621098598	SV4795621098598	2100002750	21DTT1A	Nguyễn Hồ Bảo Hân	04/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5071	7937469412	SV4797937469412	2100002757	21DTC1A	Hoàng Thị Ngọc	03/09/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
5072	7525991018	SV4797525991018	2100002758	21DTT1A	Nguyễn Ánh Linh	01/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5073	8022156246	SV4798022156246	2100002765	21DQT1B	Nguyễn Thị Hồng Yến	25/12/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
5074	3620940612	SV4793620940612	2100002766	21DQT1B	Đoàn Anh Đức	02/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5075	7523962589	SV4797523962589	2100002768	21DQT1B	Giáp Nguyễn Thế Minh	17/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5076	7721658966	SV4797721658966	2100002771	21DQN1A	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	29/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5077	8923703416	SV4798923703416	2100002775	21DXN1A	Nguyễn Ngọc Anh	16/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5078	6021069898	SV4796021069898	2100002777	21DDS1B	Bùi Hoài Thương	21/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5079	7424011141	SV4797424011141	2100002778	21DDS1B	Lê Thị Thanh Thảo	01/07/2003	79-525	01/01/2023	31/12/2023	
5080	7935825023	SV4797935825023	2100002779	21DDS1B	Trần Thị Ngọc Trâm	12/07/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
5081	8422373086	SV4798422373086	2100002780	21DDS1B	Đoàn Thị Thanh Huyền	23/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5082	7930821611	SV4797930821611	2100002781	21DDS1B	Tô Đại Lộc	04/12/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
5083	8022767376	SV4798022767376	2100002782	21DDS1B	Trần Nguyễn Diễm My	25/01/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5084	6624128680	SV4796624128680	2100002785	21DDS1B	Phạm Thị Quỳnh Hương	12/03/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5085	8421284188	SV4798421284188	2100002786	21DDS1B	Nguyễn Thị Anh Thư	04/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5086	6822658001	SV4796822658001	2100002795	21DYK1B	Dương Chế Kiều Trinh	14/12/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
5087	7939243540	SV4797939243540	2100002798	21DYK1B	Nguyễn Lộc Huỳnh An	23/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
5088	8023017114	SV4798023017114	2100002800	21DMK1A	Hồ Thị Anh Thư	07/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5089	5620899957	SV4795620899957	2100002804	21DMK1A	Nguyễn Thị Kim Ánh	07/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5090	7928805987	SV4797928805987	2100002805	21DQH1A	Nguyễn Trí Định	04/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5091	5220960869	SV4795220960869	2100002811	21DKT1A	Nguyễn Thị Sương	28/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5092	8022700432	SV4798022700432	2100002812	21DDP1A	Huỳnh Ngọc Minh Châu	01/09/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
5093	7524446495	SV4797524446495	2100002814	21DOT1C	Nguyễn Tất Tân	18/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5094	8923026618	SV4798923026618	2100002815	21DOT1C	Lê Bảo Khang	27/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5095	8222188368	SV4798222188368	2100002817	21DOT1C	Tạ Hoàng Hữu	11/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5096	9621260957	SV4799621260957	2100002818	21DOT1C	Phan Trung Kiên	24/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5097	7524357333	SV4797524357333	2100002824	21DKQT1A	Hồ Thị Cẩm Phương	10/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5098	7933561940	SV4797933561940	2100002825	21DDD1B	Trần Ngọc Yến Vy	23/11/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
5099	5621535347	SV4795621535347	2100002827	21DDD1B	Phạm Thị Diễm Quỳnh	02/06/2003	79-525	01/01/2023	31/12/2023	
5100	6221532401	SV4796221532401	2100002830	21DDD1B	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	02/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5101	7935700246	SV4797935700246	2100002831	21DDD1B	Trần Phú Thuận	02/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5102	6623856935	SV4796623856935	2100002835	21DTT1A	Nguyễn Đoàn Mỹ Duyên	04/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5103	7021860352	SV4797021860352	2100002837	21DTT1A	Thạch Thị Bé Dung	27/11/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5104	7935936833	SV4797935936833	2100002841	21DTC1A	Nguyễn Thị Mỹ Linh	19/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5105	7931230000	SV4797931230000	2100002844	21DXN1A	Đoàn Thị Tuyết Phượng	16/04/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
5106	7937711443	SV4797937711443	2100002849	21DDS1B	Trần Châu Như Ý	01/07/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
5107	7939220553	SV4797939220553	2100002850	21DDS1B	Lê Hồng Nhật Minh	21/07/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
5108	8021852930	SV4798021852930	2100002853	21DTNMT1A	Trương Thị Tường Vi	05/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5109	7928244283	SV4797928244283	2100002868	21DYK2A	Lê Trần Đăng Khoa	17/10/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
5110	7722743924	SV4797722743924	2100002873	21DYK1B	Ninh Ngọc Yến Nhi	05/02/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
5111	7523668141	SV4797523668141	2100002874	21DYK1B	Nguyễn Thị Phương Linh	19/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5112	8023367996	SV4798023367996	2100002876	21DYK1B	Nguyễn Trang Thư	15/09/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
5113	9122170822	SV4799122170822	2100002878	21DYK1B	Trần Thị Thu Tâm	01/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5114	7424317671	SV4797424317671	2100002880	21DYK1B	Nguyễn An Quế Như	17/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5115	7937788602	SV4797937788602	2100002881	21DYK1B	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	18/12/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
5116	8321550511	SV4798321550511	2100002882	21DYK1B	Huỳnh Đạt	09/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5117	7933616471	SV4797933616471	2100002888	21DMK1A	Nguyễn Nhật Trường	15/10/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
5118	7524405050	SV4797524405050	2100002889	21DMK1B	Nguyễn Thị Kim Tuyến	26/04/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
5119	7937805444	SV4797937805444	2100002891	21BITV02	Nguyễn Văn Thịnh	09/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5120	8722859400	SV4798722859400	2100002894	21DTH3B	Phạm Nguyễn Quốc Đạt	20/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5121	6822305993	SV4796822305993	2100002898	21DKS1A	Tạ Thị Ngọc Thi	01/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5122	5820683827	SV4795820683827	2100002909	21DTH1B	Mai Thế Dân	17/05/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
5123	8023241574	SV4798023241574	2100002910	21DTH1B	Vũ Huỳnh Phát	10/10/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5124	7721647925	SV4797721647925	2100002911	21DTH1B	Lê Công Minh	10/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5125	7939177580	SV4797939177580	2100002917	21DDD1B	Phan Thị Hoàng Thu	01/02/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
5126	8223084622	SV4798223084622	2100002929	21DXN1A	Trần Thị Cẩm Hằng	24/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5127	5820677102	SV4795820677102	2100002932	21BAFV01	Đặng Hoàng Hiếu	26/04/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5128	6821759835	SV4796821759835	2100002940	21DQT1B	Nguyễn Thị Phương Uyên	04/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5129	8422228493	SV4798422228493	2100002950	21DDS1B	Lê Thị Hải Yến	10/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5130	7937802750	SV4797937802750	2100002952	21DDS1B	Nguyễn Hà Hiếu Nhi	04/05/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
5131	8723508745	SV4798723508745	2100002954	21DDS1B	Nguyễn Thị Anh Thư	27/10/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
5132	7936088702	SV4797936088702	2100002955	21DDS1B	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	11/09/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
5133	8322136913	SV4798322136913	2100002958	21DYK2D	Trịnh Thị Kim Ngân	22/12/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
5134	9422772589	SV4799422772589	2100002959	21DDS1B	Lê Ngô Anh Như	10/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5135	7021701976	SV4797021701976	2100002962	21DTP1A	Nguyễn Thái Dương	24/05/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5136	7930829873	SV4797930829873	2100002967	21DXN1A	Phạm Thị Kim Ngân	15/05/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
5137	7933529329	SV4797933529329	2100002972	21DLK1A	Đặng Hoàng Hà	19/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5138	8924544772	SV4798924544772	2100002977	21DYK1B	Nguyễn Trần Bảo Anh	12/04/2003	79-004	01/01/2023	31/12/2023	
5139	8321817405	SV4798321817405	2100002978	21DYK1B	Phan Ngọc Thảo	15/06/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
5140	7721768767	SV4797721768767	2100002982	21DYK1B	Nguyễn Thùy Lệ Diễm	29/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5141	8022334395	SV4798022334395	2100002984	21DYK1C	Mai Đình Lê Nguyễn	28/03/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
5142	7525642336	SV4797525642336	2100002986	21DYK1C	Nguyễn Nhật Vy	09/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5143	8622296337	SV4798622296337	2100002987	21DYK1C	Phạm Ái Quốc	17/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5144	9622328965	SV4799622328965	2100002988	21DYK1C	Hồng Nhựt Duy	17/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5145	8621769338	SV4798621769338	2100002989	21DYK1C	Nguyễn Thị Ngọc Ý	05/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5146	8723650290	SV4798723650290	2100002994	21DYK1C	Nguyễn Thị Thanh Ngân	18/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5147	8924390498	SV4798924390498	2100002995	21DYK1C	Huỳnh Nguyễn Minh Anh	17/07/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
5148	8222189069	SV4798222189069	2100002996	21DYK1C	Phạm Huỳnh Hồng Thật	04/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5149	7422997753	SV4797422997753	2100003001	21DYK1C	Phạm Gia Hân	24/04/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5150	7929858365	SV4797929858365	2100003002	21DYK1C	Nguyễn Võ Quỳnh Như	15/03/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
5151	5621113873	SV4795621113873	2100003006	21DMK1B	Nguyễn Thị Thu Thảo	21/02/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5152	8021785936	SV4798021785936	2100003008	21DMK1B	Phạm Vân Anh	18/11/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5153	7222348170	SV4797222348170	2100003012	21DMK1B	Lê Mai Ngọc Minh	23/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5154	8322336075	SV4798322336075	2100003014	21DMK1B	Đặng Thị Như Ngọc	07/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5155	7937805454	SV4797937805454	2100003015	21DDD1B	Lê Thị Thanh Thúy	23/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5156	7939642344	SV4797939642344	2100003016	21DYK1C	Vũ Minh Tuấn	02/04/2003	79-490	01/01/2023	31/12/2023	
5157	8322077188	SV4798322077188	2100003019	21DMK1B	Đỗ Thị Quế Thương	19/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5158	6020225701	SV4796020225701	2100003026	21DKTPM2A	Hồ Quốc Tài	02/10/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5159	8222249577	SV4798222249577	2100003033	21DKS1A	Nguyễn Mộng Thắm	16/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5160	8022227206	SV4798022227206	2100003037	21DKT1A	Phan Thị Lý	29/04/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5161	8322390386	SV4798322390386	2100003043	21DDP2A	Nguyễn Minh Khải	16/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5162	8022542259	SV4798022542259	2100003045	21DOT1C	Bùi Mạnh Kha	10/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5163	7222122114	SV4797222122114	2100003048	21DOT1C	Nguyễn Thành Bắc	22/07/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5164	8023371092	SV4798023371092	2100003050	21DOT1C	Nguyễn Quốc Huy	22/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5165	7524412021	SV4797524412021	2100003056	21DXN1A	Trần Thị Mỹ Hạnh	21/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5166	9621265439	SV4799621265439	2100003058	21DOT1C	Nguyễn Đắc Dương	27/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5167	9123437091	SV4799123437091	2100003063	21DDS1B	Huỳnh Yến Đào	15/01/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5168	7222533113	SV4797222533113	2100003064	21DOT1C	Nguyễn Hoài An	17/03/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5169	8021856218	SV4798021856218	2100003066	21DOT1C	Huỳnh Khải	09/06/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5170	8222231934	SV4798222231934	2100003067	21DDS1B	Nguyễn Thị Trà My	22/06/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
5171	6021238298	SV4796021238298	2100003069	21DYK1C	Nguyễn Nhật Thịnh	04/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5172	8322525271	SV4798322525271	2100003071	21DKT1A	Nguyễn Thị Yến Linh	20/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5173	5620943362	SV4795620943362	2100003077	21DDH1A	Nguyễn Văn Hiếu	24/07/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
5174	5420404326	SV4795420404326	2100003078	21DDH1A	Nguyễn Đỗ Minh Khôi	17/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5175	5221102935	SV4795221102935	2100003084	21DDD1B	Đinh Thị Khánh Ly	08/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5176	7935939896	SV4797935939896	2100003085	21DDD1B	Ngô Huỳnh Bảo	24/10/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
5177	8021669455	SV4798021669455	2100003088	21DDS1B	Phan Đoàn Thị Phước Lộc	29/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5178	5220604741	SV4795220604741	2100003091	21DDD1B	Nguyễn Thị Tuyết Nga	28/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5179	6021270375	SV4796021270375	2100003093	21DDD1B	Nguyễn Phan Anh Thư	23/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5180	7021428325	SV4797021428325	2100003096	21DQT3A	Trần Thị Phương Thảo	12/10/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5181	6021457482	SV4796021457482	2100003097	21BBAV01	Trần Gia Huy	28/04/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
5182	6422375541	SV4796422375541	2100003104	21DLG1A	Phan Thị Diệu Ngọc	02/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5183	3821162089	SV4793821162089	2100003105	21DTL1A	Phạm Ngọc Thăng	01/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5184	8321785512	SV4798321785512	2100003106	21DTL1A	Nguyễn Thị Vân Anh	12/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5185	8222182104	SV4798222182104	2100003110	21DTT1A	Trần Ngọc Nhi	31/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5186	4921177493	SV4794921177493	2100003111	21DTT1A	Nguyễn Thanh Thúy	18/08/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
5187	7722565811	SV4797722565811	2100003114	21DTT1A	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	05/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5188	9621983862	SV4799621983862	2100003115	21DQT4C	Đặng Cẩm Tiền	15/11/2002	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5189	8022135373	SV4798022135373	2100003116	21DTC1A	Phan Tuấn Khải	19/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5190	7930948485	SV4797930948485	2100003119	21DTC1A	Trần Thị Thu Hà	19/03/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
5191	6823124298	SV4796823124298	2100003121	21DTC1A	Nguyễn Thùy Vân Anh	18/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5192	2422035241	SV4792422035241	2100003123	21DQT1B	Đinh Thị Thùy Linh	21/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5193	8621769336	SV4798621769336	2100003126	21DQT1B	Nguyễn Thị Ngọc Như	05/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5194	8023620246	SV4798023620246	2100003128	21DQT1B	Thái Điền Ánh Tuyết	08/01/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
5195	6822411756	SV4796822411756	2100003130	21DQT1B	Trần Thị Nhung	28/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5196	7935365900	SV4797935365900	2100003138	21DQN1A	Nguyễn Thị Ngọc Hân	30/08/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
5197	7929390105	SV4797929390105	2100003145	21DKT1A	Lưu Thị Phương Dung	28/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5198	9521342025	SV4799521342025	2100003146	21DXN1A	Trần Nguyễn Khuê Tú	23/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5199	7022162912	SV4797022162912	2100003147	21DKT1B	Trần Thị Vân Trang	15/11/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
5200	7928357250	SV4797928357250	2100003148	21DXN1A	Phạm Phước Bảo Châu	15/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5201	6221523057	SV4796221523057	2100003155	21DDS1B	Phạm Thị Thành	21/08/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5202	8022501240	SV4798022501240	2100003156	21DDS1B	Trần Hoàng Yến Nhi	10/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5203	8422078202	SV4798422078202	2100003157	21DDS1B	Nguyễn Ngọc Nguyên Ngân	16/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5204	5121045877	SV4795121045877	2100003159	21DDS1B	Phạm Thị Ngọc Bích	30/03/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
5205	8023117231	SV4798023117231	2100003160	21DDS1B	Lý Nguyên Phát	15/12/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5206	8222257543	SV4798222257543	2100003162	21DDS1B	Nguyễn Thị Thủy Tiên	30/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5207	7722673570	SV4797722673570	2100003163	21DDS1B	Nguyễn Thị Yến Nhi	08/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5208	8021936139	SV4798021936139	2100003167	21DDS2A	Trần Thị Phương Huỳnh	09/05/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5209	9122197021	SV4799122197021	2100003172	21DDS1B	Cao Quốc Anh	03/12/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
5210	5420667230	SV4795420667230	2100003173	21DDS1B	Lê Thị Bích Thủy	28/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5211	8322414815	SV4798322414815	2100003177	21DTD1A	Nguyễn Minh Hoàng	16/08/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5212	8222288458	SV4798222288458	2100003181	21DXN1A	Nguyễn Thị Thảo Ngân	10/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5213	7932339361	SV4797932339361	2100003185	21DQN1A	Nguyễn Tài Thành Đạt	11/12/2003	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
5214	6822176932	SV4796822176932	2100003192	21DXN1A	Đinh Diệu Mẫn	08/11/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
5215	7933210015	SV4797933210015	2100003194	21DYK1C	Nguyễn Ngọc Xuân Anh	02/07/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
5216	8223827805	SV4798223827805	2100003199	21DMK1B	Huỳnh Nguyễn Thảo Trang	28/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5217	6622934044	SV4796622934044	2100003207	21DTC1A	Lê Thị Mai Linh	12/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5218	5220978256	SV4795220978256	2100003212	21DOT1C	Hà Duy Quang	04/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5219	7222273171	SV4797222273171	2100003214	21DOT1C	Nguyễn Thái Bảo	22/04/2003	79-039	01/01/2023	31/12/2023	X
5220	8223932678	SV4798223932678	2100003215	21DXD1B	Trần Vĩnh Toàn	26/12/2002	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
5221	7524420183	SV4797524420183	2100003217	21DTH1B	Huỳnh Công Sơn	10/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5222	5420842801	SV4795420842801	2100003219	21DKQT1A	Phạm Mai Thanh Thương	06/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5223	8223163236	SV4798223163236	2100003221	21DDD1B	Đào Ngọc Phương Phương	08/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5224	7524134904	SV4797524134904	2100003225	21DDD1B	Nguyễn Thị Cẩm My	09/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5225	7930552540	SV4797930552540	2100003227	21DDD1B	Huỳnh Thanh Hạnh	21/05/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
5226	7221199600	SV4797221199600	2100003228	21DLG1A	Lê Thị Bảo Trân	18/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5227	8322797238	SV4798322797238	2100003233	21DTT1A	Huỳnh Châu Minh Thư	27/05/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
5228	5420903269	SV4795420903269	2100003242	21DQT1B	Mai Hồng Diễm	02/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5229	5420861287	SV4795420861287	2100003243	21DQT1B	Hoàng Thanh Thảo	07/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5230	7722358211	SV4797722358211	2100003245	21DQN1A	Lương Thanh Nhàn	16/02/2003	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
5231	8321676528	SV4798321676528	2100003246	21DXN1A	Đỗ Quang Minh	04/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5232	9121955170	SV4799121955170	2100003247	21DXN1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	24/07/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
5233	7936159406	SV4797936159406	2100003249	21DDS1B	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	14/10/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
5234	7525828222	SV4797525828222	2100003259	21DKTPM1C	Vũ Đình Dương	28/07/2003	79-020	01/01/2023	31/12/2023	
5235	6020926838	SV4796020926838	2100003262	21DLK1A	Phan Thảo Nhi	18/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5236	7936932268	SV4797936932268	2100003264	21DYK1C	Nguyễn Thị Hồng Lam	10/06/2003	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
5237	7928268868	SV4797928268868	2100003265	21DYK1C	Lê Phương Vy	13/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5238	8722189693	SV4798722189693	2100003268	21DYK1C	Bùi Quang Duy	29/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5239	7938105510	SV4797938105510	2100003269	21DYK1C	Trần Gia Bảo	29/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5240	7928367794	SV4797928367794	2100003273	21DYK1C	Trần Lê Trân	08/05/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
5241	8221867548	SV4798221867548	2100003276	21DYK1C	Nguyễn Hoàng Phúc	09/03/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
5242	7526051864	SV4797526051864	2100003277	21DYK1C	Nguyễn Vũ Mai An	17/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5243	6221084700	SV4796221084700	2100003279	21DMK1B	Huỳnh Hiệp Tấn Đạt	18/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5244	8622246683	SV4798622246683	2100003290	21DNH3A	Lê Hà Vân Anh	03/01/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
5245	8222465711	SV4798222465711	2100003291	21DOT2B	Bùi Quốc Minh	25/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5246	7937959246	SV4797937959246	2100003292	21DYK1C	Nguyễn Phước Bảo Tiến	17/10/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
5247	6720957769	SV4796720957769	2100003295	21DYK1C	Nguyễn Tấn	24/02/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
5248	7931674424	SV4797931674424	2100003304	21DKT1A	Nguyễn Xuân Anh	20/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5249	6623288350	SV4796623288350	2100003308	21DOT1C	Đặng Tuấn Anh	30/08/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5250	5421010786	SV4795421010786	2100003312	21DOT1C	Trần Anh Hào	25/05/2003	79-023	01/01/2023	31/12/2023	X
5251	7525878658	SV4797525878658	2100003314	21DCD1A	Huỳnh Nhật Linh	19/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5252	6623714591	SV4796623714591	2100003315	21DTH1B	Nguyễn Ngọc Anh	07/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5253	7423112548	SV4797423112548	2100003317	21DOT1C	Trần Hữu Phát	02/04/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
5254	7721563988	SV4797721563988	2100003318	21DOT1C	Lê Nguyễn Thanh Tuấn	29/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5255	8222069000	SV4798222069000	2100003321	21DOT1C	Nguyễn Trường Tính	21/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5256	7932130944	SV4797932130944	2100003327	21DDD1B	Đoàn Anh Kiệt	31/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5257	7935781344	SV4797935781344	2100003328	21DDD1B	Nguyễn Thanh Ngọc Huyền	31/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5258	5420881389	SV4795420881389	2100003335	21DQN1A	Nguyễn Hồi Mỹ Tâm	31/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5259	7937673578	SV4797937673578	2100003337	21DDS1B	Trương Khánh Linh	26/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5260	5120137933	SV4795120137933	2100003346	21DKQT1A	Cao Võ Thanh Thương	08/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5261	9622719106	SV4799622719106	2100003350	21DDD1B	Nguyễn Ngọc Phượng	10/12/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
5262	7525921316	SV4797525921316	2100003351	21DDD1B	Cao Kim Thanh	25/01/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
5263	7525746531	SV4797525746531	2100003354	21BLGV01	Nguyễn Ngọc Thiên Tri	02/02/2003	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
5264	7424664683	SV4797424664683	2100003357	21DQN1B	Nhiêu Ngọc Gia Hân	05/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5265	5820105098	SV4795820105098	2100003361	21DTA1A	Trần Ngọc Kim Ngân	09/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5266	8321963540	SV4798321963540	2100003370	21DQT1C	Diệp Thị Ngọc Thanh	26/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5267	7524920340	SV4797524920340	2100003373	21DQN1A	Nguyễn Văn Trọng	05/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5268	8223144758	SV4798223144758	2100003378	21DXN1A	Nguyễn Phạm Trọng Bảo	17/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5269	8022834865	SV4798022834865	2100003380	21DDS1B	Tôn Nữ Thanh Tuyền	15/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5270	7936692735	SV4797936692735	2100003383	21DDS1B	Trần Ngọc Yến Nhi	21/10/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
5271	7932261066	SV4797932261066	2100003385	21DDS1B	Lê Thị Anh Thư	15/12/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
5272	7424686373	SV4797424686373	2100003387	21DDS1B	Lưu Thị Thanh Thảo	18/09/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
5273	7931257080	SV4797931257080	2100003389	21DQT4C	Dương Thanh Tân	12/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5274	8022918041	SV4798022918041	2100003392	21DOT1D	Lê Thành Nhân	15/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5275	6020107895	SV4796020107895	2100003397	21DMK1B	Trần Nguyễn Gia Huy	25/10/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5276	5820526638	SV4795820526638	2100003402	21DOT1D	Võ Toàn Thắng	16/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5277	5221658446	SV4795221658446	2100003407	21DKTPM1B	Bạch Xuân Phiên	14/07/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
5278	9521346168	SV4799521346168	2100003410	21DXN1A	Lý Thị Thùy Dương	11/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5279	5220700965	SV4795220700965	2100003416	21DMK1B	Bùi Thuý An	24/03/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
5280	7721319633	SV4797721319633	2100003419	21DDP2A	Trần Hoài Thương	26/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5281	7930301305	SV4797930301305	2100003421	21DYK1C	Võ Thị Cát Tường	19/10/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
5282	8022429981	SV4798022429981	2100003424	21DYK1C	Huỳnh Công Huy	04/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5283	7221638657	SV4797221638657	2100003427	21DYK1C	Nguyễn Vũ Thành Đạt	21/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5284	6821848254	SV4796821848254	2100003430	21DDS1B	Nguyễn Thị Phương Uyên	26/02/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
5285	7934790212	SV4797934790212	2100003432	21DYK1C	Lê Thành Trung	24/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5286	7934810824	SV4797934810824	2100003433	21DYK1C	Nguyễn Thành Nhân	28/04/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
5287	8223913382	SV4798223913382	2100003435	21DYK1C	Huỳnh Chí Thành	02/05/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
5288	8022483072	SV4798022483072	2100003437	21DYK1C	Hồng Như	03/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5289	9121948103	SV4799121948103	2100003438	21DYK1C	Sơn Hải Phong	02/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5290	8923571465	SV4798923571465	2100003439	21DYK1C	Đỗ Châu Tường Vy	01/01/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
5291	7938096485	SV4797938096485	2100003442	21DYK1C	Trịnh Minh Trí	25/04/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
5292	8321854346	SV4798321854346	2100003449	21DYD1A	Nguyễn Thị Ngọc Thi	27/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5293	8421127465	SV4798421127465	2100003466	21DOT1D	Lý Gia Bảo	07/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5294	8322892338	SV4798322892338	2100003469	21DXN1A	Lê Hoài Nhân	15/06/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
5295	9521527010	SV4799521527010	2100003470	21DOT1D	Đặng Minh Nhựt	08/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5296	5620951106	SV4795620951106	2100003471	21DOT1D	Lê Phương Hoài Duy	04/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5297	6020317700	SV4796020317700	2100003472	21DDH1A	Nguyễn Nhân Thịnh	16/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5298	8222814012	SV4798222814012	2100003474	21DKTPM1A	Nguyễn Hoài Phong	11/12/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
5299	7937753505	SV4797937753505	2100003476	21DKTPM1D	Nguyễn Văn Tài	21/03/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
5300	7933412996	SV4797933412996	2100003478	21DDD1B	Nguyễn Gia Khang	08/12/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
5301	7933153286	SV4797933153286	2100003479	21DDD1B	Trần Ngọc Trâm	15/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5302	7938433843	SV4797938433843	2100003482	21DDD1B	Hồ Thị Ngọc Ánh	01/03/2003	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
5303	7936391518	SV4797936391518	2100003484	21DDD1B	Trần Châu Trâm Anh	05/03/2003	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
5304	9622081242	SV4799622081242	2100003485	21DDD1B	Hồ Mộng Cầm	10/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5305	8321536425	SV4798321536425	2100003488	21DTA2A	Võ Thị Huỳnh Như	20/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5306	7938076766	SV4797938076766	2100003489	21DTT1A	Nguyễn Thị Thanh Ngân	07/08/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
5307	8222238810	SV4798222238810	2100003493	21DTC1B	Võ Đăng Khoa	08/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5308	7524589920	SV4797524589920	2100003495	21DTC1B	Nguyễn Thị Hồng Diễm	24/12/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
5309	8022064944	SV4798022064944	2100003496	21DTC1B	Nguyễn Thị Thúy Nhàn	26/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5310	7721604308	SV4797721604308	2100003504	21DDS1B	Nguyễn Mã Hạ Lâm	11/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5311	8321730799	SV4798321730799	2100003505	21DDS1B	Đinh Trần Thảo Nhi	17/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5312	9521792331	SV4799521792331	2100003507	21DDS1B	Hồ Ngọc Ngân	31/08/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
5313	8021837016	SV4798021837016	2100003508	21DDS1B	Trần Mỹ Duyên	19/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5314	7936156280	SV4797936156280	2100003515	21DMK1B	Nguyễn Thị Thu Hiền	09/02/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
5315	7935860213	SV4797935860213	2100003517	21BLGV01	Phan Thị Ngọc Trâm	23/08/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
5316	7931104817	SV4797931104817	2100003520	21DYK1C	Nguyễn Yên Thanh Thủy	20/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5317	7937363063	SV4797937363063	2100003523	21DYK1C	Quảng Lê Bảo Hân	10/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5318	7933269111	SV4797933269111	2100003524	21DYK1C	Nguyễn Lam Tường	24/08/2003	79-065	01/01/2023	31/12/2023	X
5319	7936090397	SV4797936090397	2100003531	21BLGV01	Nguyễn Quang Dũng	26/05/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
5320	8223756622	SV4798223756622	2100003535	21DLG1A	Trần Huỳnh Thúy Vy	07/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5321	8621269149	SV4798621269149	2100003538	21DYK1C	Phan Kim Mỹ	18/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5322	7939182367	SV4797939182367	2100003546	21DYD1A	Di Quế Như	19/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5323	6020459964	SV4796020459964	2100003551	21DOT1D	Nguyễn Tuấn Khánh	18/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5324	7932056602	SV4797932056602	2100003553	21DOT1D	Đặng Trường Tuyên	23/09/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
5325	5221613676	SV4795221613676	2100003557	21DOT1D	Nguyễn Đức Duy	21/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5326	6020405933	SV4796020405933	2100003559	21DTC1B	Phan Nhật Uyên	05/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5327	8721770678	SV4798721770678	2100003561	21DTH2C	Đinh Huỳnh Trung Đạt	25/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5328	9521381405	SV4799521381405	2100003562	21DXN1A	Lê Thị Thúy Kiều	13/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5329	7721187975	SV4797721187975	2100003566	21DDD1B	Nguyễn Thị Phượng	15/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5330	7936693701	SV4797936693701	2100003567	21DDD1D	Nguyễn Minh Thư	21/10/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
5331	8223652368	SV4798223652368	2100003568	21DDD1B	Lê Như Hảo	02/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5332	3020518681	SV4793020518681	2100003573	21DTT1B	Lương Thị Minh	06/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5333	6020412686	SV4796020412686	2100003575	21DMK1B	Vương Thị Kim Ngân	01/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5334	8222544977	SV4798222544977	2100003576	21DQT4C	Lê Thị Tú Hảo	06/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5335	8223846779	SV4798223846779	2100003577	21DTC1B	Lê Anh Quân	19/06/2001	79-516	01/01/2023	31/12/2023	
5336	9622462274	SV4799622462274	2100003581	21DNH1A	Võ Thảo Vân	21/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5337	6822796177	SV4796822796177	2100003582	21DQT1C	Trần Thị Băng Châu	11/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5338	7424655282	SV4797424655282	2100003585	21DQT1C	Nguyễn Kim Giàu	22/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5339	9221859884	SV4799221859884	2100003590	21DDS1C	Nguyễn Lê Nhật Anh	31/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5340	8023298594	SV4798023298594	2100003592	21DDS1C	Võ Kim Tú	29/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5341	8321970779	SV4798321970779	2100003597	21DQT1C	Nguyễn Thị Trúc Linh	04/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5342	3820191078	SV4793820191078	2100003603	21DXN1A	Lê Thị Mai Chi	05/01/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5343	8922255556	SV4798922255556	2100003608	21DDS1C	Trần Nguyễn Minh Thư	09/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5344	7930312941	SV4797930312941	2100003609	21DYK1C	Nguyễn Vũ Hoàng Tuấn	08/04/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5345	8322343901	SV4798322343901	2100003614	21DYK1C	Huỳnh Kim Nhi	06/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5346	8321326102	SV4798321326102	2100003615	21DYK1C	Hồ Như Thanh	14/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5347	8222208816	SV4798222208816	2100003619	21DKTPM1A	Lê Minh Quí	01/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5348	8223150807	SV4798223150807	2100003621	21DDS1C	Huỳnh Ngọc Kha	27/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5349	7930857615	SV4797930857615	2100003622	21DQH1A	Bùi Ngọc Bảo Linh	07/08/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
5350	7934651546	SV4797934651546	2100003623	21DTH2A	Hồ Phạm Thiện Vương	21/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5351	5120099474	SV4795120099474	2100003626	21DXD1A	Trương Quang Ý	24/02/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
5352	8723173164	SV4798723173164	2100003628	21DXN1A	Lê Thị Thanh Thúy	05/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5353	8923827815	SV4798923827815	2100003629	21DKTPM1B	Ngô Gia Hưng	2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5354	8322737510	SV4798322737510	2100003632	21DMK1B	Nguyễn Trung Kiên	13/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5355	7930760968	SV4797930760968	2100003635	21DYK1C	Trần Cao Quang Nhân	05/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5356	9622172592	SV4799622172592	2100003636	21DMK1B	Nguyễn Thị Phương Đào	20/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5357	8223052252	SV4798223052252	2100003637	21DKTPM1A	Trương Quốc Gia Bảo	24/07/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
5358	9521786503	SV4799521786503	2100003639	21DTMDT1A	Ong Tuyết Như	25/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5359	8321888020	SV4798321888020	2100003642	21DYK1C	Nguyễn Võ Hoàng Anh	12/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5360	9121910165	SV4799121910165	2100003643	21DYK1C	Hàng Kim Phụng	04/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
5361	8223766911	SV4798223766911	2100003644	21DYK1C	Nguyễn Trần Bình Trọng	01/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5362	7930115831	SV4797930115831	2100003646	21DYK1C	Hồ Ngọc Anh Thư	22/08/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
5363	8021774684	SV4798021774684	2100003652	21DMK1B	Nguyễn Nhật Khang	22/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5364	5820057006	SV4795820057006	2100003654	21DMK1B	Nguyễn Thị Mỹ Diên	05/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5365	7934354084	SV4797934354084	2100003655	21DMK1B	Nguyễn Khánh Linh	26/05/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
5366	7931136625	SV4797931136625	2100003656	21DQH1A	Hùynh Thị Thảo Nhi	09/07/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
5367	7935489148	SV4797935489148	2100003659	21DXN1B	Trần Nguyễn Minh Duy	30/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5368	6021167617	SV4796021167617	2100003664	21DNH1A	Trần Đình Thọ	09/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5369	8322931545	SV4798322931545	2100003666	21DKT1A	Nguyễn Thanh Bình	09/12/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
5370	7935796918	SV4797935796918	2100003669	21DDP1A	Phùng Thị Yến Nhi	17/04/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
5371	7935558745	SV4797935558745	2100003672	21DOT1D	Nguyễn Hoài Nam	28/10/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
5372	6720951977	SV4796720951977	2100003673	21DKT1A	Trần Thị Hoài Thương	28/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5373	7721657929	SV4797721657929	2100003674	21DOT1D	Nguyễn Minh Đạt	31/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5374	5620945392	SV4795620945392	2100003677	21DOT1D	Nguyễn Ngọc Thiện	29/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5375	7524431836	SV4797524431836	2100003681	21DOT1D	Lê Minh Nhật	05/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5376	6421989568	SV4796421989568	2100003685	21DKTPM1D	Trần Thị Ngọc Huyền	20/02/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5377	9222140291	SV4799222140291	2100003687	21DKTPM2A	Huỳnh Toàn Tuấn	31/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5378	5420387452	SV4795420387452	2100003690	21DKTPM1D	Lê Quang Trường	21/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5379	8222239697	SV4798222239697	2100003691	21DKTPM1A	Phan Chí Bảo	26/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5380	8022186710	SV4798022186710	2100003696	21DDD1B	Nguyễn Thị Lệ Trinh	26/12/2003	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
5381	5221945573	SV4795221945573	2100003699	21DDD1B	Nguyễn Thị Thu Hằng	18/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5382	6021038628	SV4796021038628	2100003705	21DDD1B	Nguyễn Ngọc Bảo Quỳnh	04/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5383	8322000062	SV4798322000062	2100003707	21BLGV01	Lê Hoàng Anh	27/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5384	5121257840	SV4795121257840	2100003711	21DKT2A	Phạm Thị My	27/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5385	7222532379	SV4797222532379	2100003712	21DTA1A	Phan Thị Thùy Trinh	31/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5386	8321822470	SV4798321822470	2100003713	21DTH3B	Trần Nguyễn Khương Duy	27/02/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5387	8321847063	SV4798321847063	2100003714	21DTH3B	Trần Hoàng Duy	12/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5388	7928811469	SV4797928811469	2100003718	21DQT1C	Nguyễn Thị Kim Dung	02/01/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
5389	7022004810	SV4797022004810	2100003721	21DQT1C	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11/04/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
5390	9521804835	SV4799521804835	2100003722	21DQN1A	Phạm Thị Nhã Thi	19/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5391	7935954531	SV4797935954531	2100003726	21DXN1A	Nguyễn Thiện Nhân	12/09/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
5392	8923047672	SV4798923047672	2100003727	21DXN1B	Nguyễn Như Ý	09/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5393	5121005061	SV4795121005061	2100003728	21DXN1B	Nguyễn Võ Phúc	30/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5394	6020781237	SV4796020781237	2100003729	21DDS1C	Phạm Thị Bơ	06/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5395	7932573596	SV4797932573596	2100003736	21DDS1C	Lê Tuấn Anh	25/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5396	9422328793	SV4799422328793	2100003737	21DDS1C	Lê Nguyễn Kim Ngoan	03/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5397	7932633062	SV4797932633062	2100003738	21DDS1C	Võ Nguyễn Thùy Trang	15/11/2003	79-490	01/01/2023	31/12/2023	
5398	8421943611	SV4798421943611	2100003739	21DDS1C	Lư Thị Hồng Minh	19/10/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
5399	8022783572	SV4798022783572	2100003741	21DDS1C	Ngô Bảo Đạt	16/11/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
5400	8022882109	SV4798022882109	2100003747	21DYK1C	Hồ Thanh Nghĩa	10/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5401	8023189183	SV4798023189183	2100003750	21DLK1A	Hồng Thị Cẩm Duyên	04/06/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
5402	9122407423	SV4799122407423	2100003751	21DLK1A	Huỳnh Thể Phụng	20/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5403	6020611811	SV4796020611811	2100003752	21DYK1C	Mạnh Hoàng Yến	27/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5404	8223412707	SV4798223412707	2100003753	21DYK1C	Phạm Thị Trúc Phương	24/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5405	7021776444	SV4797021776444	2100003754	21DYK1D	Dương Thị Yến Nhi	24/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5406	8222880011	SV4798222880011	2100003756	21DYK1D	Nguyễn Minh Thông	24/08/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
5407	7022036452	SV4797022036452	2100003757	21DYK1D	Vũ Thị Thùy Linh	02/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5408	7721566375	SV4797721566375	2100003758	21DYK1D	Dương Phạm Trúc Quỳnh	30/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5409	7721590879	SV4797721590879	2100003759	21DYK1D	Phạm Nguyễn Minh Anh	24/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5410	7929329999	SV4797929329999	2100003761	21DYK1D	Nguyễn Ngọc Thiện	18/12/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
5411	7933386625	SV4797933386625	2100003762	21DYK1D	Bùi Minh Trí	27/06/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
5412	7021679216	SV4797021679216	2100003763	21DYK1D	Nguyễn Nhật Huy	03/11/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
5413	6821726754	SV4796821726754	2100003764	21DYK1D	Dương Huyền Trang	14/11/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5414	8022284305	SV4798022284305	2100003765	21DYK1D	Trần Hải Đăng	16/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5415	7938062425	SV4797938062425	2100003766	21DYK1D	Hồ Thị Thanh Nhàn	14/08/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
5416	7722501475	SV4797722501475	2100003767	21DYK1D	Nguyễn Thiên Hồng Ân	24/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5417	9121714710	SV4799121714710	2100003770	21DMK1B	Phạm Trần Trung Ngọc	14/06/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
5418	7935561133	SV4797935561133	2100003773	21DQH1A	Trần Phan Kim Ngân	19/06/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
5419	5221799148	SV4795221799148	2100003774	21DMK1C	Nguyễn Phan Hoàng Linh Chi	20/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5420	8022467493	SV4798022467493	2100003780	21DYD1A	Nguyễn Ngọc Lam Phương	02/09/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
5421	7722744218	SV4797722744218	2100003791	21DKT1A	Trần Lê Ý Vy	10/01/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
5422	9123285817	SV4799123285817	2100003792	21DYK1D	Đặng Minh Cơ	21/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5423	8421710422	SV4798421710422	2100003793	21DKT1A	Phan Thị Mỹ Xuyên	03/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5424	7932413602	SV4797932413602	2100003794	21DYK2A	Nguyễn Trần Khánh Vy	25/06/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
5425	5620227481	SV4795620227481	2100003796	21DYK1D	Trần Vũ Minh Khoa	30/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5426	8722373534	SV4798722373534	2100003798	21DYK1D	Đặng Thái Thảo Nguyên	27/08/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
5427	8221864826	SV4798221864826	2100003800	21DYK1D	Lê Đức Anh	08/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5428	7933090362	SV4797933090362	2100003801	21DYK1D	Lâm Thục Uyên	19/12/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
5429	7934205638	SV4797934205638	2100003802	21DYK1D	Hoàng Thị Khánh Huyền	21/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5430	7928697788	SV4797928697788	2100003805	21DMK1C	Huỳnh Thị Kim Tuyến	15/08/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
5431	7424100953	SV4797424100953	2100003806	21DMK1C	Nguyễn Thị Kiều Oanh	22/08/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
5432	6720880735	SV4796720880735	2100003809	21DKT1A	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	02/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5433	6822251819	SV4796822251819	2100003810	21DDP1B	Phạm Thị Vân	21/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5434	7935264692	SV4797935264692	2100003813	21DOT1D	Trần Văn Tân	10/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5435	6221041488	SV4796221041488	2100003818	21DOT1D	Nguyễn Minh Khánh	10/12/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5436	7021321734	SV4797021321734	2100003820	21DOT1D	Nguyễn Thành Lộc	2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
5437	8322737462	SV4798322737462	2100003821	21DMK1C	Nguyễn Thị Minh Thư	13/10/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
5438	9521249548	SV4799521249548	2100003831	21DOT2A	Trần Thị Thanh Ngân	28/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5439	8022127581	SV4798022127581	2100003832	21DOT2A	Nguyễn Minh Trí	31/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5440	7937412079	SV4797937412079	2100003833	21DOT2A	Nguyễn Tấn Tài	13/10/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
5441	8322063496	SV4798322063496	2100003836	21DKTPM1C	Huỳnh Gia Huy	25/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5442	9422877439	SV4799422877439	2100003840	21DKS1A	Nguyễn Thị Thảo Duy	09/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5443	8322450802	SV4798322450802	2100003841	21DQT4C	Lê Phước Lộc	01/09/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5444	7932774625	SV4797932774625	2100003844	21DKTPM1A	Đào Trần Thúy An	01/12/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
5445	7936945830	SV4797936945830	2100003845	21DDP1A	Huỳnh Ngọc Thanh Trà	17/08/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
5446	7935210284	SV4797935210284	2100003849	21DOT2A	Nguyễn Trung Tín	18/09/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
5447	7937944765	SV4797937944765	2100003850	21DTH1C	Lê Minh Thịnh	04/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5448	8321534224	SV4798321534224	2100003859	21DOT2A	Nguyễn Quang Huy	08/07/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
5449	7221841069	SV4797221841069	2100003867	21DDD1B	Lâm Thanh Thanh	27/02/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
5450	7936154850	SV4797936154850	2100003872	21DYK2A	Nguyễn Lê Tuyết Hương	04/01/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
5451	8023374102	SV4798023374102	2100003873	21DDD1B	Trần Thị Kim Ngọc	21/07/2003	79-457	01/01/2023	31/12/2023	X
5452	8022276980	SV4798022276980	2100003877	21DDD1C	Nguyễn Thị Thanh Ngân	17/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5453	7933003862	SV4797933003862	2100003878	21BLGV01	Trương Minh Khôi	10/08/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
5454	8023355418	SV4798023355418	2100003896	21DLG1A	Trần Thị Hoàng Trang	01/06/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
5455	5120199314	SV4795120199314	2100003899	21DTT1B	Nguyễn Tấn Đạt	27/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5456	7939423661	SV4797939423661	2100003900	21DTA2C	Nguyễn Thị Kim Anh	12/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5457	8322676077	SV4798322676077	2100003903	21DTC1B	Phạm Trần Đông Huy	22/09/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5458	5221064209	SV4795221064209	2100003904	21DTA1C	Nguyễn Gia Bảo	01/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5459	8322553240	SV4798322553240	2100003913	21DTC1B	Phạm Minh Luân	24/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5460	7523433114	SV4797523433114	2100003915	21DQN1A	Huỳnh Nguyễn Tường Vy	07/06/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5461	7935072943	SV4797935072943	2100003917	21DQN1A	Nguyễn Anh Thư	25/02/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
5462	8223105282	SV4798223105282	2100003918	21DDS1C	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	21/07/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
5463	7938324596	SV4797938324596	2100003920	21DDS1C	Đỗ Diệp Thanh Hoa	01/01/2003	79-004	01/01/2023	31/12/2023	X
5464	8322444229	SV4798322444229	2100003921	21DQT1C	Huỳnh Thị Yến Linh	14/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5465	6721076437	SV4796721076437	2100003923	21DQT1C	Vũ Thu Hà	12/05/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5466	7524331658	SV4797524331658	2100003924	21DDS1C	Phạm Trần Kim Chi	15/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5467	9122835770	SV4799122835770	2100003929	21DDS1C	Nguyễn Thảo Băng	17/04/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
5468	7222032835	SV4797222032835	2100003940	21DQT1C	Lê Nhật Hào	01/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5469	7424880273	SV4797424880273	2100003943	21DXN1B	Đỗ Thành Toàn	19/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5470	3320640802	SV4793320640802	2100003944	21DXN1B	Nguyễn Đình Nam	20/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5471	7936104305	SV4797936104305	2100003945	21DXN1B	Phạm Ngọc Hương Giang	31/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5472	8322891914	SV4798322891914	2100003946	21DXN1B	Phan Thị Ngọc Hân	05/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5473	7221581589	SV4797221581589	2100003947	21DXN1B	Trần Nguyễn Anh Tuấn	15/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5474	9622365316	SV4799622365316	2100003948	21DXN1B	Đỗ Ngọc Trâm	20/06/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5475	7939147915	SV4797939147915	2100003949	21DXN1B	Nguyễn Mạnh Hiếu	20/08/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
5476	8022205146	SV4798022205146	2100003950	21DXN1B	Nguyễn Công Đoàn	13/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5477	8321294635	SV4798321294635	2100003951	21DXN1B	Nguyễn Thị Kim Ngân	21/02/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5478	9122051190	SV4799122051190	2100003953	21DDS1C	Trần Thị Chúc Giang	09/10/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
5479	7934867840	SV4797934867840	2100003957	21DDS1C	Nguyễn Thị Cẩm Trúc	29/01/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
5480	7937812405	SV4797937812405	2100003959	21DDS1C	Lê Thị Hoàng Yến	21/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5481	8022192958	SV4798022192958	2100003960	21DDS1C	Nguyễn Thành Đạt	08/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5482	7932045196	SV4797932045196	2100003961	21DDS1C	Bùi Vũ Diệu Anh	27/08/2003	79-525	01/01/2023	31/12/2023	X
5483	9121927307	SV4799121927307	2100003963	21DDS1C	Nguyễn Duy Anh	28/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5484	8321361853	SV4798321361853	2100003964	21DTD1A	Thang Hoàng Thịnh	11/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5485	7937673463	SV4797937673463	2100003965	21DXN1B	Trần Quốc Huy	25/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5486	8924374320	SV4798924374320	2100003969	21DYK1D	Lê Thị Anh Thư	09/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5487	7936729941	SV4797936729941	2100003970	21DYK1D	Nguyễn Trần Ái Quỳnh	10/05/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5488	8723730683	SV4798723730683	2100003971	21DYK1D	Nguyễn Trung Hậu	18/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5489	7526392981	SV4797526392981	2100003972	21DYK1D	Ngô Thị Minh Thu	06/03/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
5490	8023043563	SV4798023043563	2100003973	21DMK1C	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5491	5820758495	SV4795820758495	2100003977	21DYD1A	Nguyễn Gia Hân	18/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5492	9122337126	SV4799122337126	2100003980	21DYD1A	Phạm Thị Thanh Tiền	25/07/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
5493	8723749217	SV4798723749217	2100003986	21DOT2A	Trần Thành Đạt	21/08/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5494	8722227251	SV4798722227251	2100003987	21DOT2A	Ôn Minh Nhật	05/10/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
5495	7934834996	SV4797934834996	2100003992	21DKTPM1A	Tiền Tấn Tài	01/12/2003	79-060	01/01/2023	31/12/2023	X
5496	7935885850	SV4797935885850	2100003996	21DDD1D	Nguyễn Hồ Thúy Ngân	06/10/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
5497	7222393821	SV4797222393821	2100003999	21DDD1C	Phạm Thị Ngọc Nhi	31/05/2003	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
5498	7930929814	SV4797930929814	2100004009	21DQT1C	Tào Thanh Trúc	14/12/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
5499	7933601011	SV4797933601011	2100004011	21DXN1B	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	07/12/2003	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
5500	7935918259	SV4797935918259	2100004012	21DXN1B	Huỳnh Thương	25/04/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
5501	8321507367	SV4798321507367	2100004013	21DXN1B	Lê Thị Ngọc Ngân	31/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5502	7939205712	SV4797939205712	2100004014	21DDS1C	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	18/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5503	8724017251	SV4798724017251	2100004016	21DDS1C	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5504	7525577999	SV4797525577999	2100004017	21DDS1C	Trịnh Công Bằng	01/01/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
5505	8622354875	SV4798622354875	2100004018	21DDS1C	Nguyễn Huy Hùng	01/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5506	7933241213	SV4797933241213	2100004025	21DYK1D	Lê Đình Nhân	23/05/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
5507	7935915836	SV4797935915836	2100004035	21DQT1C	Phạm Minh Hậu	03/07/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
5508	7929873536	SV4797929873536	2100004041	21DCD1A	An Nhật Tiến	26/05/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5509	5220823042	SV4795220823042	2100004052	21DKTPM1B	Đỗ Thành Phước	12/03/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5510	8023021949	SV4798023021949	2100004053	21DTH1C	Nguyễn Lê Quốc Bảo	06/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5511	7933632281	SV4797933632281	2100004057	21DDD1C	Nguyễn Hữu Thắng	12/01/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
5512	7931338302	SV4797931338302	2100004058	21DDD1C	Trần Trâm Anh	24/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5513	5420728652	SV4795420728652	2100004061	21DDS1C	Nguyễn Thị Huyền Trang	31/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5514	7525891605	SV4797525891605	2100004069	21DTA2A	Trần Thị Mỹ Linh	04/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5515	7939248242	SV4797939248242	2100004073	21DQT1C	Đặng Thị Anh Thư	12/05/2003	79-493	01/01/2023	31/12/2023	
5516	5620221002	SV4795620221002	2100004074	21DQT1C	Hồ Châu Kha	21/11/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
5517	5420884837	SV4795420884837	2100004079	21DQN1A	Hồ Thị Thu Hà	28/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5518	6822442702	SV4796822442702	2100004080	21DXN1B	Võ Quốc Trung	26/03/2003	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
5519	7931202611	SV4797931202611	2100004081	21DXN1B	Đinh Nguyễn Hoàng Kim	29/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5520	7722462121	SV4797722462121	2100004082	21DDS1C	Nguyễn Thị Tuyết Mi	26/05/2003	79-004	01/01/2023	31/12/2023	
5521	7933735323	SV4797933735323	2100004087	21DYK1D	Lý Thanh Huy	27/08/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
5522	8021836232	SV4798021836232	2100004088	21DLK1B	Nguyễn Thị Kiều Duyên	17/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5523	7932311140	SV4797932311140	2100004097	21DYK1D	Lê Hà Vy	08/07/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
5524	7928363388	SV4797928363388	2100004098	21DYK1D	Huỳnh Huy Hoàng	05/12/2003	79-525	01/01/2023	31/12/2023	
5525	8223385808	SV4798223385808	2100004102	21DYK1D	Nguyễn Quốc Tiến	15/07/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
5526	7423554504	SV4797423554504	2100004104	21DYK1D	Mai Hoàng Khải	04/09/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
5527	3420468557	SV4793420468557	2100004105	21DYK1D	Trần Thị Thanh Thủy	22/10/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
5528	7930176690	SV4797930176690	2100004108	21DYK1D	Nguyễn Ngọc Dạ An	13/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5529	8222725491	SV4798222725491	2100004109	21DYK1D	Cao Nguyễn Thùy Trinh	10/06/2003	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
5530	3421043715	SV4793421043715	2100004113	21DDS1C	Phạm Thị Bích Vân	14/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5531	7935253624	SV4797935253624	2100004114	21DMK1C	Trần Mai Trinh	30/08/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
5532	7525315797	SV4797525315797	2100004116	21DMK1C	Nguyễn Đỗ Kim Ngân	31/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5533	7938028010	SV4797938028010	2100004122	21DDP2A	Hồ Hoàng Ngọc Ánh	03/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5534	8722437371	SV4798722437371	2100004127	21DNH1A	Nhị Thị Thi Nhân	16/11/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
5535	7526244800	SV4797526244800	2100004130	21DDP1A	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/08/2003	79-023	01/01/2023	31/12/2023	
5536	9622231585	SV4799622231585	2100004131	21DDP1A	Đỗ Thái Phương Thủy	31/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5537	7936072867	SV4797936072867	2100004146	21DKTPM1A	Trần Huỳnh Thức	05/06/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
5538	7929618438	SV4797929618438	2100004152	21DKTPM1A	Nguyễn Thành Nhân	25/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5539	8023500973	SV4798023500973	2100004154	21DNH1B	Nguyễn Huỳnh Long	23/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5540	8223028024	SV4798223028024	2100004155	21DKTPM1B	Đoàn Minh Nhựt	10/06/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
5541	7939288514	SV4797939288514	2100004157	21DDD1C	Huỳnh Thị Hồng Gấm	14/07/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
5542	7722177316	SV4797722177316	2100004159	21DDD1C	Hoàng Thị Ánh Ngân	10/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5543	7938096483	SV4797938096483	2100004160	21DDD1C	Cao Thị Mỹ Xuyên	29/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5544	7939231349	SV4797939231349	2100004161	21DDD1C	Nguyễn Hoàng Thy Thy	04/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5545	7939147986	SV4797939147986	2100004162	21DDD1C	Trần Lê Kim Ngân	15/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5546	9421758831	SV4799421758831	2100004163	21DDD1C	Ung Anh Quốc	14/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5547	4221445820	SV4794221445820	2100004171	21DTT1B	Trần Huyền Trang	17/12/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
5548	7021700823	SV4797021700823	2100004173	21DTA2B	Nguyễn Nhất Linh	17/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5549	7221985923	SV4797221985923	2100004174	21DTC1B	Nguyễn Thanh Tuấn	31/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5550	8222658828	SV4798222658828	2100004180	21DQT1C	Nguyễn Thị Hạnh	09/02/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
5551	9622455386	SV4799622455386	2100004190	21DXN1B	Ngô Tấn Đạt	01/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5552	7022091183	SV4797022091183	2100004192	21DXN1B	Nguyễn Thị Xuân Hiền	09/10/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
5553	7935852873	SV4797935852873	2100004194	21DDS1C	Nguyễn Phúc Thiên Hương	08/10/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
5554	8021911716	SV4798021911716	2100004195	21DDS1C	Triệu Lê Anh Thư	28/05/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
5555	7424672825	SV4797424672825	2100004196	21DDS1C	Vương Mỹ Nga	03/07/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
5556	7939254198	SV4797939254198	2100004199	21DDS1C	Nguyễn Thị Kim Tiền	10/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5557	8223755359	SV4798223755359	2100004200	21DDS1C	Phạm Thị Triều	07/08/2002	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
5558	8722775601	SV4798722775601	2100004209	21DOT2A	Trương Văn Trọng	03/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5559	8723726271	SV4798723726271	2100004210	21DDS1C	Nguyễn Thị Yến Nhi	11/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5560	7936693078	SV4797936693078	2100004212	21DDS1C	Lê Ngọc Huỳnh Như	10/03/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
5561	7937714886	SV4797937714886	2100004217	21DDS1C	Lê Nguyễn Thanh Vy	13/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5562	7939294124	SV4797939294124	2100004218	21BLGV01	Phạm Trần Hiếu Văn	25/07/2002	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
5563	7936156892	SV4797936156892	2100004221	21DKTPM1A	Trần Đoàn An	26/08/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
5564	5820647764	SV4795820647764	2100004224	21DTA2C	Quảng Thị Thanh Lam	13/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5565	7930243470	SV4797930243470	2100004226	21DDD1C	Trương Cẩm Tú Anh	19/04/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
5566	6421442634	SV4796421442634	2100004228	21DDS1C	Vũ Trần Mai Anh	25/10/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
5567	8422406537	SV4798422406537	2100004229	21DYK1D	Kim Ngọc Ngân	16/06/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
5568	9521312854	SV4799521312854	2100004240	21DOT2A	Nguyễn Phúc Hậu	25/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5569	7938022541	SV4797938022541	2100004244	21DDH1A	Nguyễn Quốc Thắng	28/10/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
5570	7935218556	SV4797935218556	2100004248	21DLK1B	Huỳnh Lê Hoài Ân	16/12/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
5571	8924522803	SV4798924522803	2100004252	21DYK1D	Trần Thị Thảo Quyên	18/03/2003	79-516	01/01/2023	31/12/2023	X
5572	7932453817	SV4797932453817	2100004255	21DYK1D	Nguyễn Minh Trung	30/06/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
5573	7931353189	SV4797931353189	2100004261	21DYD1A	Bùi Minh Anh	26/07/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
5574	9622731122	SV4799622731122	2100004263	21DKT1A	Thái Trần Tố Trâm	11/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5575	9522120589	SV4799522120589	2100004264	21DQH1B	Trần Thảo Vy	10/10/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
5576	8621516990	SV4798621516990	2100004267	21DDP1A	Nguyễn Gia Tiệp	11/06/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5577	7526218167	SV4797526218167	2100004273	21DOT2A	Phạm Duy Khánh	30/09/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5578	8321825579	SV4798321825579	2100004274	21DOT2A	Châu Văn An	06/01/2003	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
5579	8222226819	SV4798222226819	2100004278	21DKTPM1B	Đoàn Quang Trường	23/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5580	7931045485	SV4797931045485	2100004283	21DDD1C	Nguyễn Hoài Phương	29/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5581	6020011316	SV4796020011316	2100004284	21DDD1C	Nguyễn Thị Yến Nhung	16/02/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
5582	7937184628	SV4797937184628	2100004287	21DDD1C	Phan Thị Thu Quỳnh	12/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5583	6020196168	SV4796020196168	2100004289	21DQT4C	Huỳnh Văn Phú	11/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5584	8023005003	SV4798023005003	2100004292	21DTT2A	Dương Minh Uyên	03/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5585	7021840069	SV4797021840069	2100004297	21DQT1C	Đoàn Thị Lệ Thư	25/11/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
5586	8022754951	SV4798022754951	2100004298	21DQT1C	Phạm Thị Hạnh Quyên	22/12/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
5587	7935140611	SV4797935140611	2100004299	21DQT1C	Hứa Tiểu Châm	13/04/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
5588	8223669212	SV4798223669212	2100004302	21DQN1A	Nguyễn Phạm Uyển Nhi	11/12/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5589	7424556788	SV4797424556788	2100004305	21DQN1A	Nguyễn Vũ Thiên Thư	26/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5590	7424475748	SV4797424475748	2100004306	21DQN1A	Ngô Thị Phương Anh	22/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5591	9521382703	SV4799521382703	2100004309	21DXN1B	Lê Thị Mơ	29/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5592	7931140589	SV4797931140589	2100004313	21DDS1C	Huỳnh Nguyễn Phương Trang	23/09/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5593	7932108728	SV4797932108728	2100004316	21DDS1C	Lưu Nguyễn Kim Ngân	03/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5594	7938257156	SV4797938257156	2100004320	21DYK2C	Trần Ngọc An	23/11/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
5595	7938083134	SV4797938083134	2100004321	21DYK1D	Nguyễn Quốc Nhựt	25/02/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
5596	6720962116	SV4796720962116	2100004325	21DYK1D	Nguyễn Thành Tiến	13/08/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
5597	7928474477	SV4797928474477	2100004327	21DYK1D	Nguyễn Tường Hồng Việt	15/04/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
5598	7526853367	SV4797526853367	2100004331	21DNH1A	Mai Ánh Tuyết	17/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5599	7928717196	SV4797928717196	2100004333	21DKTPM1B	Nguyễn Tấn Đạt	11/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5600	7722255577	SV4797722255577	2100004338	21DDD1C	Nguyễn Giang Thanh Thùy	19/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5601	7939230376	SV4797939230376	2100004339	21DHH1A	Đinh Ngọc Thiện	06/03/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
5602	5420058204	SV4795420058204	2100004340	21DQT1D	Đỗ Huyền Thục	12/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5603	8622385733	SV4798622385733	2100004343	21DDD1C	Mai Nguyễn Quỳnh Như	05/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5604	7523970906	SV4797523970906	2100004345	21DDD1C	Phạm Trương Mai Anh	16/01/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5605	7934751152	SV4797934751152	2100004361	21DXN1B	Trần Nguyễn Kim Hân	27/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5606	7221544278	SV4797221544278	2100004362	21DXN1B	Nguyễn Hữu Hậu	23/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5607	7221269467	SV4797221269467	2100004364	21DDS1C	Phan Thái Thảo Vy	22/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5608	7424634292	SV4797424634292	2100004366	21DDS1C	Lâm Thị Trang	09/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5609	8223253596	SV4798223253596	2100004367	21DDS1C	Phạm Thanh Hằng	25/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5610	7935109455	SV4797935109455	2100004370	21DDS1C	Châu Hùng Phương	25/08/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
5611	7931647534	SV4797931647534	2100004373	21DLK1B	Nguyễn Thanh Vy	06/12/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
5612	8322482218	SV4798322482218	2100004374	21DLK1B	Trần Quốc Huy	18/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5613	7525172198	SV4797525172198	2100004377	21DTMDT1A	Trương Anh Trúc	26/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5614	9123285811	SV4799123285811	2100004378	21DYK1D	Võ Thị Mỹ Trinh	16/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5615	7524331423	SV4797524331423	2100004381	21DYK1D	Trương Đình Phúc	15/05/2003	79-076	01/01/2023	31/12/2023	
5616	7021829524	SV4797021829524	2100004382	21DYK1D	Tạ Thị Thu Thảo	23/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5617	8923992004	SV4798923992004	2100004385	21DYK1D	Võ Trà Bảo Ngọc	28/05/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5618	7422441681	SV4797422441681	2100004386	21DYK1D	Thái Nguyễn Trân Châu	14/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5619	7930031789	SV4797930031789	2100004390	21DYK1D	Phạm Minh Thành	05/01/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
5620	8321721350	SV4798321721350	2100004391	21DYK1D	Huỳnh Thị Thảo Nghi	14/02/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
5621	7936730660	SV4797936730660	2100004392	21DYK1D	Nguyễn Anh Trí	22/10/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
5622	7933798715	SV4797933798715	2100004393	21DYK1D	Bùi Ngọc Quỳnh Hân	01/04/2003	79-074	01/01/2023	31/12/2023	
5623	9622483096	SV4799622483096	2100004394	21DYK1D	Nguyễn Ngọc Thy	25/07/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
5624	9422267002	SV4799422267002	2100004396	21DYK1D	Châu Lâm Tường Vy	14/06/2003	79-060	01/01/2023	31/12/2023	X
5625	7722365163	SV4797722365163	2100004397	21DYK1D	Bùi Hoàng Vũ	10/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5626	6621990394	SV4796621990394	2100004398	21DYK1D	Hà Đăng Huy	14/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5627	8022414898	SV4798022414898	2100004403	21DMK1C	Đặng Thị Diễm Trinh	29/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5628	7525346325	SV4797525346325	2100004405	21DMK1C	Phạm Thị Bích Phương	28/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5629	9521441206	SV4799521441206	2100004407	21DKQT1A	Nguyễn Thị Huyền Như	19/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5630	7423774547	SV4797423774547	2100004415	21DQT4C	Phạm Mai Ngọc Hoa	20/01/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
5631	6020854991	SV4796020854991	2100004417	21DYK1D	Trịnh Thảo Nguyên	30/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5632	8222086512	SV4798222086512	2100004418	21DOT2A	Nguyễn Trường Quý	05/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5633	7933639157	SV4797933639157	2100004419	21BITV01	Đào Văn Long	08/04/2003	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
5634	5221138713	SV4795221138713	2100004420	21DYK1D	Trần Bảo Trân	31/05/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5635	7424560495	SV4797424560495	2100004426	21BITV01	Hồ Nguyễn Thành Danh	30/01/2003	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
5636	7422401830	SV4797422401830	2100004430	21DYK2A	Lê Thị Nhựt Lam	14/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5637	5221359411	SV4795221359411	2100004452	21DKT1B	Châu Ngọc Quỳnh Trân	29/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5638	5120532184	SV4795120532184	2100004453	21DCD1A	Nguyễn Đình Duy	25/09/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5639	7424665197	SV4797424665197	2100004454	21DCD1A	Vũ Huy Hoàng	22/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5640	9622336389	SV4799622336389	2100004456	21DDP1A	Lê Thị Diễm Mi	02/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5641	9122133991	SV4799122133991	2100004465	21DOT2A	Phạm Duy	03/11/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5642	5420061159	SV4795420061159	2100004467	21DOT2A	Huỳnh Hoàng Huy	02/09/2003	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
5643	7934082719	SV4797934082719	2100004471	21DOT2B	Võ Minh Hiếu	02/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5644	5620188251	SV4795620188251	2100004475	21DOT2B	Đoàn Viết Thắng	25/05/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
5645	8222891207	SV4798222891207	2100004477	21DOT2B	Nguyễn Hoàng An	23/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5646	9422062155	SV4799422062155	2100004478	21DOT2B	Trần Phát Huy	23/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5647	7526610504	SV4797526610504	2100004480	21DOT2B	Lê Nhật Kha	29/01/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5648	7021092668	SV4797021092668	2100004481	21DOT2B	Bùi Tuấn Ngọc	29/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5649	8321761445	SV4798321761445	2100004484	21DOT2B	Bùi Minh Trí	11/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5650	5820752192	SV4795820752192	2100004487	21DOT2B	Nguyễn Thanh Tiễn	05/10/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5651	7221957285	SV4797221957285	2100004491	21DTH1C	Đặng Nguyên Tài	12/02/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
5652	7938598561	SV4797938598561	2100004492	21DTH1C	Võ Chí Kiệt	29/10/2000	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
5653	7931373134	SV4797931373134	2100004495	21DOT2B	Hoàng Kim Long	12/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5654	8021690196	SV4798021690196	2100004497	21DKTPM1A	Nguyễn Văn Điền	04/07/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
5655	8022992242	SV4798022992242	2100004501	21DTH1C	Nguyễn Hoàng Sơn Tùng	10/10/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5656	8421190247	SV4798421190247	2100004502	21DOT2B	Lê Thanh Sơn	25/02/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
5657	7930510359	SV4797930510359	2100004505	21DOT2B	Trần Minh Anh Trường	28/12/2003	79-136	01/01/2023	31/12/2023	X
5658	8922342797	SV4798922342797	2100004506	21DDH1A	Huỳnh Tấn Phát	06/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5659	9622740720	SV4799622740720	2100004508	21DTH1C	Nguyễn Đặng Khánh Tân	07/06/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5660	8223717143	SV4798223717143	2100004510	21DDD1C	Nguyễn Thị Cẩm Như	22/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5661	6020360252	SV4796020360252	2100004514	21DDD1C	Hà Thị Tuyết Na	06/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5662	8223250971	SV4798223250971	2100004517	21DDD1C	Huỳnh Anh Quốc	14/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5663	7932879555	SV4797932879555	2100004520	21DDD1C	Ngô Ngọc Minh Trúc	17/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5664	8023617872	SV4798023617872	2100004526	21DDD1C	Lê Phan Thảo Nguyên	22/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5665	7930119160	SV4797930119160	2100004533	21DDD1C	Cao Võ Minh Châu	12/11/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
5666	7221493236	SV4797221493236	2100004545	21DDD1C	Phạm Thị Kim Ngân	17/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5667	7937768571	SV4797937768571	2100004547	21DLG1A	Trần Gia Linh	27/04/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
5668	7022091191	SV4797022091191	2100004551	21DHH1A	Phạm Ngọc Anh Thư	09/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5669	6822507816	SV4796822507816	2100004559	21DTA2C	Thái Thanh Long	05/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5670	7526573087	SV4797526573087	2100004561	21DTC1B	Huỳnh Y Huỳnh	18/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5671	7935467142	SV4797935467142	2100004563	21DTC1B	Nguyễn Ngọc Minh Thư	28/02/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
5672	8223609610	SV4798223609610	2100004564	21DTC1B	Đinh Thị Huỳnh Như	24/12/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
5673	7423332977	SV4797423332977	2100004571	21DQT1D	Trần Thị Tuyết Vân	07/10/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
5674	8924390936	SV4798924390936	2100004575	21DQT1D	Lê Huỳnh Hương	11/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5675	7936375942	SV4797936375942	2100004581	21DXN1B	Lê Thị Ngọc	19/01/2003	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
5676	7937687258	SV4797937687258	2100004585	21DXN1B	Nguyễn Vũ Minh Nhật	09/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5677	9121732593	SV4799121732593	2100004586	21DXN1B	Nguyễn Trần Thúy Vi	24/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5678	7928559491	SV4797928559491	2100004588	21DTT1B	Trần Thị Kim Phụng	18/04/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
5679	7221714510	SV4797221714510	2100004591	21DTT1B	Nguyễn Thị Thu Hồng	15/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5680	5820067211	SV4795820067211	2100004592	21DTC1B	Đào Thị Như Uyên	01/01/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
5681	8322455163	SV4798322455163	2100004599	21DTC1B	Nguyễn Thị Như Quỳnh	03/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5682	7928635732	SV4797928635732	2100004600	21DDS1C	Nguyễn Thị Thu Giang	21/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5683	9622705505	SV4799622705505	2100004601	21DTC1B	Dương Tú Ngân	27/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5684	7932518574	SV4797932518574	2100004607	21DDS1C	Phạm Thị Mỹ Lệ	16/02/2003	79-490	01/01/2023	31/12/2023	X
5685	6423132728	SV4796423132728	2100004612	21DTC2A	Lê Thị Tâm	07/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5686	7935246597	SV4797935246597	2100004614	21DDS1C	Nguyễn Thị Thanh Ngân	05/02/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
5687	7928812302	SV4797928812302	2100004616	21DDS1C	Lê Thị Hồng Ngọc	24/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5688	7221958257	SV4797221958257	2100004618	21DDS1C	Nguyễn Phi Hùng	06/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5689	7526876621	SV4797526876621	2100004621	21DTA1B	Ngô Thị Vân Trinh	20/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5690	5620849305	SV4795620849305	2100004622	21DQT1D	Nguyễn Thị Ngọc Hoà	27/10/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
5691	7928738621	SV4797928738621	2100004631	21DQN1A	Đặng Hồng Thu Ngân	21/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5692	7525746842	SV4797525746842	2100004632	21DTC1B	Nguyễn Thị Cẩm Ly	24/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5693	5220910461	SV4795220910461	2100004638	21DDS1C	Trần Lê Mỹ Trân	22/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5694	7935612207	SV4797935612207	2100004639	21DQT1D	Nguyễn Thanh Thúy	25/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5695	6021279248	SV4796021279248	2100004642	21DXN1B	Trần Trung Tín	04/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5696	7935049414	SV4797935049414	2100004645	21DXN1B	Đinh Toàn Thắng	20/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5697	8321549229	SV4798321549229	2100004646	21DXN1B	Nguyễn Thị Anh Thư	06/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5698	8621572593	SV4798621572593	2100004647	21DXN1B	Hồ Thị Ngọc Nhi	17/03/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
5699	7931352967	SV4797931352967	2100004649	21DDS1C	Đỗ Hồng Ánh	28/08/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
5700	8223836863	SV4798223836863	2100004650	21DDS1C	Phạm Thị Lan Anh	03/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5701	6020787637	SV4796020787637	2100004651	21DDS1D	Trương Thị Mỹ Hoa	04/04/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
5702	7937804905	SV4797937804905	2100004653	21DDS1D	Phạm Thị Hồng Vân	19/03/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
5703	5620868639	SV4795620868639	2100004655	21DDS1D	Lê Nguyễn Tường Vi	10/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5704	8023516161	SV4798023516161	2100004656	21DDS1D	Lê Thị Xuân Mai	11/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5705	7934234360	SV4797934234360	2100004660	21DDS1D	Lê Tuyết Nhi	19/05/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
5706	7932459302	SV4797932459302	2100004661	21DDS1D	Nguyễn Châu Ngọc Tuyền	02/01/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
5707	8724051320	SV4798724051320	2100004662	21DDS1D	Cao Minh Lý	24/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5708	5620821670	SV4795620821670	2100004663	21DDS1D	Nguyễn Thị Bích Đào	22/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5709	8022484908	SV4798022484908	2100004665	21DDS1D	Lê Nguyễn Thảo Quỳnh	04/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5710	9621238868	SV4799621238868	2100004669	21DDH1B	Lê Thảo Nguyên	06/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5711	6622099056	SV4796622099056	2100004672	21DXN1B	Đỗ Trí Tài	29/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5712	7937680071	SV4797937680071	2100004681	21DTMDT1A	Nguyễn Thị Phương Thùy	27/11/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
5713	7938061718	SV4797938061718	2100004684	21DAN1A	Lê Huy Hoàng	02/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5714	5221562141	SV4795221562141	2100004685	21DYK2A	Phan Thị Ngọc Tú	18/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5715	7937817100	SV4797937817100	2100004689	21DYK2A	Bùi Bảo Vy	30/01/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
5716	8021802104	SV4798021802104	2100004691	21DYK2A	Tô Ngọc Minh Thư	21/08/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
5717	7930886307	SV4797930886307	2100004692	21DYK2A	Lê Hoàng Tố Linh	29/12/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
5718	8022734872	SV4798022734872	2100004693	21DYK2A	Lê Thị Thu Thủy	16/05/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
5719	7935348385	SV4797935348385	2100004699	21DMK1C	Huỳnh Thị Thu Vân	26/04/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
5720	7523474821	SV4797523474821	2100004708	21DKT1B	Nguyễn Thị Tường Vy	07/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5721	8023030083	SV4798023030083	2100004718	21DYK2A	Hồ Thị Yến Xuân	27/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5722	8422330397	SV4798422330397	2100004720	21DYK2A	Nguyễn Phúc Nhật Minh	25/05/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
5723	7937274015	SV4797937274015	2100004737	21DDD1C	Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh	26/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5724	7930282283	SV4797930282283	2100004745	21DOT2B	Đỗ Đình Huy	03/10/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
5725	9521296968	SV4799521296968	2100004748	21DOT2B	Nguyễn Trần Khánh Long	25/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5726	7424174244	SV4797424174244	2100004749	21DOT2B	Nguyễn Tấn Quan	11/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5727	7937598313	SV4797937598313	2100004755	21DTH2C	Phạm Huỳnh Gia Huy	16/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5728	7935475389	SV4797935475389	2100004759	21DDD1C	Nguyễn Thị Yến Nhi	22/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5729	7935703061	SV4797935703061	2100004763	21DDD1C	Lê Ngọc Mỹ Duyên	03/12/2003	79-616	01/01/2023	31/12/2023	X
5730	7936083120	SV4797936083120	2100004764	21DDD1D	Văn Thị Đoan Thục	19/01/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
5731	8023010770	SV4798023010770	2100004772	21DTT1B	Phan Thị Ngọc Huyền	08/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5732	7422881778	SV4797422881778	2100004773	21DTT1B	Trần Hậu Anh Trúc	29/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5733	6623664393	SV4796623664393	2100004777	21DTC1B	Trần Kim Ngọc Mai	22/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5734	8923794833	SV4798923794833	2100004778	21DOT4D	Lê Phước Hiền	16/08/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5735	8924511644	SV4798924511644	2100004782	21DTC1C	Tôn Khương Như Huỳnh	27/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5736	7938265917	SV4797938265917	2100004786	21DQT1D	Bùi Thị Ngọc Bích	24/03/2003	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
5737	9123296541	SV4799123296541	2100004787	21DQT1D	Huỳnh Nguyễn Mỹ Quyên	01/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5738	8223381393	SV4798223381393	2100004794	21DQT1D	Huỳnh Thiện Dương	27/05/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5739	8222149681	SV4798222149681	2100004796	21DQN1B	Nguyễn Kiều Nhi	24/12/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
5740	9622367807	SV4799622367807	2100004801	21DXN1B	Phù Thái Học	10/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5741	7721749437	SV4797721749437	2100004804	21DXN1B	Hà Bảo Trân	07/01/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
5742	5120235463	SV4795120235463	2100004805	21DOT2B	Võ Lưu Minh Đức	01/03/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
5743	9621803402	SV4799621803402	2100004806	21DXN1B	Lý Văn Kết	24/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5744	7422715442	SV4797422715442	2100004813	21DOT2B	Nguyễn Thanh Hải	09/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5745	7929612767	SV4797929612767	2100004820	21DTA2B	Trần Nguyễn Hoàng Phúc	08/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5746	7021369727	SV4797021369727	2100004822	21BITV01	Phan Duy Khánh	23/05/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
5747	7424025064	SV4797424025064	2100004830	21DDD1C	Hà Lê Uyên Nhung	07/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5748	7021649121	SV4797021649121	2100004834	21DDD1C	Phan Thị Hiền	30/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5749	8322020118	SV4798322020118	2100004838	21BBAV01	Võ Tuấn Kiệt	05/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5750	8224152319	SV4798224152319	2100004848	21DTA2B	Lý Công Mẫn	19/04/1993	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5751	8222757756	SV4798222757756	2100004851	21DTC1C	Lê Quốc Nam	12/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5752	7930464923	SV4797930464923	2100004855	21DTC1C	Nguyễn Thanh Thùy Duyên	11/01/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
5753	8721930789	SV4798721930789	2100004857	21DQT1D	Lê Xuân Quang	09/08/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
5754	7930385629	SV4797930385629	2100004863	21DQN1B	Nguyễn Thị Kiều Ngân	14/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5755	7931353489	SV4797931353489	2100004865	21DQN1B	Nguyễn Tuấn Dũng	12/05/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
5756	7221452081	SV4797221452081	2100004868	21DXN1B	Hoàng Vân Anh	16/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5757	7721537584	SV4797721537584	2100004869	21DYK2C	Nguyễn Trần Như Ý	12/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5758	7423428276	SV4797423428276	2100004870	21DXN1B	Nguyễn Trung Bắc	21/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5759	7937817148	SV4797937817148	2100004871	21DXN1B	Tăng Thị Phượng My	11/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5760	8221839265	SV4798221839265	2100004872	21DDS1D	Cù Thị Ngọc Quyên	27/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5761	7221211982	SV4797221211982	2100004873	21DDS1D	Phan Huỳnh Như	23/01/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
5762	8322218507	SV4798322218507	2100004875	21DDS1D	Trần Thị Kim Ngân	04/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5763	5621373679	SV4795621373679	2100004876	21DDS1D	Nguyễn Lê Ánh Tuyết	28/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5764	7932455943	SV4797932455943	2100004877	21DDS1D	Vưu Cẩm Tiên	26/03/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
5765	7928981560	SV4797928981560	2100004881	21DDS1D	Phan Phương Thảo	28/08/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
5766	7524972675	SV4797524972675	2100004885	21DNH1A	Nguyễn Hồ Anh Tài	11/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5767	8924522801	SV4798924522801	2100004891	21DDS1D	Lâm Gia Hào	01/01/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
5768	7936653462	SV4797936653462	2100004893	21DYK1B	Võ Trần Khánh Duy	08/01/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5769	7936943679	SV4797936943679	2100004905	21DMK1C	Nguyễn Thị Quỳnh Như	04/11/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
5770	7939241967	SV4797939241967	2100004910	21DTP1B	Phù Sanh Anh Vương	20/07/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
5771	7932365225	SV4797932365225	2100004911	21DYD1A	Trần Minh Tâm	27/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5772	8221920546	SV4798221920546	2100004916	21DKT1B	Nguyễn Lê Tuyết Nhi	10/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5773	7928854161	SV4797928854161	2100004919	21DOT2B	Lê Nguyễn Minh Nhựt	15/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5774	7424648009	SV4797424648009	2100004930	21DTA2C	Đỗ Thị Ngọc Linh	21/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5775	7422555755	SV4797422555755	2100004936	21DQT1D	Lê Tuyết Anh Thư	26/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5776	7929342019	SV4797929342019	2100004938	21DDD1C	Huỳnh Ngọc Bảo Trân	22/09/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
5777	7936388489	SV4797936388489	2100004942	21DXN1B	Nguyễn Thành Đạt	06/07/2003	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
5778	7936729933	SV4797936729933	2100004943	21DDS1D	Nguyễn Lê Ngọc Minh	07/02/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5779	7934349547	SV4797934349547	2100004944	21DDS1D	Huỳnh Thị Kim Hằng	17/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5780	7938103046	SV4797938103046	2100004950	21DYK1D	Nguyễn Vũ Triệu Vy	13/02/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
5781	7936689670	SV4797936689670	2100004952	21DYK2A	Huỳnh Thị Kiều Duyên	30/04/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5782	5420442044	SV4795420442044	2100004955	21DKT1B	Nguyễn Thị Thu Phương	16/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5783	6822218489	SV4796822218489	2100004957	21DOT2B	Bùi Tuấn Vũ	08/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5784	7929768602	SV4797929768602	2100004958	21DTH3B	Nguyễn Trần Minh Phúc	27/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5785	8223002544	SV4798223002544	2100004962	21DDD1C	Bùi Thị Kiều Nhi	10/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5786	8023378162	SV4798023378162	2100004975	21DTD1A	Kim Ngọc Ánh	12/09/2003	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
5787	7722602821	SV4797722602821	2100004977	21DLK1B	Bùi Thị Cẩm Tú	30/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5788	7934574362	SV4797934574362	2100004979	21DOT2B	Phạm Phước Thịnh	06/11/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
5789	7932437644	SV4797932437644	2100004982	21DYK2A	Phạm Hoàng Phương Linh	21/10/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
5790	7722372902	SV4797722372902	2100004984	21DMK3C	Võ Minh Phúc	31/01/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5791	7928944476	SV4797928944476	2100004991	21DYK2A	Chu Anh Quân	01/12/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
5792	6721180907	SV4796721180907	2100004995	21DMK1D	Phạm Trịnh Hồng Ngọc	30/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5793	7937733189	SV4797937733189	2100005003	21DDP2A	Huỳnh Quang Nhật	18/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5794	5220991493	SV4795220991493	2100005004	21DOT2B	Trần Lê Duy Khương	26/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5795	9521900973	SV4799521900973	2100005008	21DOT2C	Trần Công Thức	22/08/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5796	7930971099	SV4797930971099	2100005009	21DKTPM1A	Lê Huy Hoàng	07/04/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
5797	9521984674	SV4799521984674	2100005012	21DKTPM1B	Lý Phú Chưởng	08/11/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
5798	6021266218	SV4796021266218	2100005016	21DDD1C	Nguyễn Thuận Hòa	24/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5799	8421744124	SV4798421744124	2100005018	21BLGV01	Mai Thị Ngọc	2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
5800	7721194440	SV4797721194440	2100005020	21DHH1A	Lê Hoàng Bảo	01/05/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
5801	7935604419	SV4797935604419	2100005026	21DTC1C	Nguyễn Trọng Nhân	16/06/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
5802	9521296181	SV4799521296181	2100005033	21DXN1B	Đinh Tường Vi	28/09/2003	79-069	01/01/2023	31/12/2023	X
5803	9621384304	SV4799621384304	2100005035	21DXN1B	Lưu Ngọc Minh	07/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5804	8322780874	SV4798322780874	2100005037	21DDS1D	Trần Nguyễn Hồng Ngân	25/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5805	7937905683	SV4797937905683	2100005041	21DTNMT1A	Nguyễn Thanh Trí	14/08/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
5806	7221933355	SV4797221933355	2100005050	21DLK1B	Trần Quốc Thông	09/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5807	4921172501	SV4794921172501	2100005053	21DYK2A	Trương Thụy Thuyền	28/09/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
5808	8022149679	SV4798022149679	2100005058	21DYK2A	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	24/06/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5809	7933910865	SV4797933910865	2100005059	21DYK2A	Lâm Thuận Phát	26/05/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
5810	8223740474	SV4798223740474	2100005065	21DMK1D	Nguyễn Thị Anh Thư	25/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5811	7931834985	SV4797931834985	2100005066	21DMK1D	Nguyễn Minh Cường	12/04/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
5812	7938024858	SV4797938024858	2100005071	21DMK1D	Võ Thị Bích Nhi	18/09/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
5813	8621579367	SV4798621579367	2100005076	21DQH1A	Phan Thái Nhi	26/05/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5814	8421367586	SV4798421367586	2100005078	21DQH1A	Tạ Ánh Hồng	17/02/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
5815	7222241504	SV4797222241504	2100005081	21DXN1B	Nguyễn Minh Nhựt	27/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5816	7938073520	SV4797938073520	2100005086	21DYD1A	Nguyễn Thị Thanh Thúy	08/01/2002	79-039	01/01/2023	31/12/2023	X
5817	9622705474	SV4799622705474	2100005089	21DDL1A	Đoàn Lê Vân Anh	31/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5818	7930784108	SV4797930784108	2100005090	21DTC1C	Lưu Văn Nguyên	20/11/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
5819	5121371192	SV4795121371192	2100005091	21DDS1D	Nguyễn Mai Phương Huệ	15/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5820	5621070452	SV4795621070452	2100005093	21DTH1D	Ngô Tấn Dũng	15/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5821	5620910060	SV4795620910060	2100005096	21DTA1B	Nguyễn Anh Thư	26/02/2003	79-569	01/01/2023	31/12/2023	
5822	8022487985	SV4798022487985	2100005102	21DQT2A	Thái Hoàng Thông	03/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5823	7221408205	SV4797221408205	2100005104	21DKTPM1A	Nguyễn Duy Tân	08/05/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5824	8722151240	SV4798722151240	2100005116	21DKT1B	Trần Bão Thùy	13/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5825	7526262024	SV4797526262024	2100005117	21DKT1B	Đỗ Thị Hồng Thúy	24/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5826	5420837387	SV4795420837387	2100005118	21DKT1B	Nguyễn Thị Huỳnh Diễm	24/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5827	7937878392	SV4797937878392	2100005119	21DKT1B	Lê Thị Phương Trúc	29/03/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
5828	7935766314	SV4797935766314	2100005125	21DCD1A	Lương Mạnh Duy	31/01/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
5829	7937171409	SV4797937171409	2100005126	21DDP2A	Nguyễn Ngô Phương Trang	22/10/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
5830	8421217766	SV4798421217766	2100005127	21DDP1A	Võ Phan Bích Tuyền	19/05/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
5831	6423031306	SV4796423031306	2100005132	21DOT2C	Nguyễn Minh Toàn	06/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5832	5421032251	SV4795421032251	2100005134	21DOT2C	Nguyễn Văn Trí	17/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5833	9621998177	SV4799621998177	2100005136	21DOT2C	Triệu Minh Khang	13/06/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
5834	9621937640	SV4799621937640	2100005137	21DOT2C	Ngô Hoài Duy	25/08/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
5835	8222883047	SV4798222883047	2100005138	21DOT2C	Hà Tấn Đạt	24/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5836	7523991932	SV4797523991932	2100005140	21DOT2C	Bùi Văn Trung	07/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5837	8223148347	SV4798223148347	2100005149	21DOT2C	Nguyễn Quốc Cường	08/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5838	6822904767	SV4796822904767	2100005154	21DOT2C	Phạm Trọng Phúc	17/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5839	8223014957	SV4798223014957	2100005155	21DKTPM2B	Phạm Minh Chương	19/03/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5840	5420014181	SV4795420014181	2100005156	21DYK1B	Huỳnh Minh Hoàng	04/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5841	7937385322	SV4797937385322	2100005159	21DOT2C	Tô Xuân Thịnh	21/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5842	8021800162	SV4798021800162	2100005164	21DTH2C	Lê Hoài Ân	05/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5843	9622325008	SV4799622325008	2100005166	21DYK2A	Phan Như Huỳnh	22/06/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5844	7932653688	SV4797932653688	2100005167	21DYK2A	Ngô Thái Tông	19/11/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
5845	7930363357	SV4797930363357	2100005170	21DYK2A	Lê Nguyễn Châu Vy	13/12/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
5846	9121746105	SV4799121746105	2100005174	21DYK2A	Trang Thị Ngọc Bích	14/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5847	7934415307	SV4797934415307	2100005177	21DYK2A	Nguyễn Thị Kim Chi	09/09/2003	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
5848	7936926357	SV4797936926357	2100005187	21DKS1B	Triệu Phương Quyên	19/02/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
5849	7937803662	SV4797937803662	2100005188	21DTH1D	Nguyễn Việt Thành	17/08/2003	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
5850	8223774848	SV4798223774848	2100005190	21DKT1B	Nguyễn Bảo Ngọc	23/01/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5851	8022086947	SV4798022086947	2100005192	21DKT1B	Nguyễn Việt Phúc	21/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5852	6720974991	SV4796720974991	2100005193	21DKTPM1A	Trần Trung Thu	15/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5853	6020965700	SV4796020965700	2100005201	21DTH1C	Lê Tấn Danh	23/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5854	6721084347	SV4796721084347	2100005204	21DOT2C	Nguyễn Đức Trường Sơn	01/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5855	7936663844	SV4797936663844	2100005206	21DOT2C	Nguyễn Quốc Huy	24/07/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
5856	7932167771	SV4797932167771	2100005210	21DDD1C	Trần Hoàng Phúc	26/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5857	7939185096	SV4797939185096	2100005214	21DDD1D	Trần Ngọc Kiều Oanh	22/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5858	7937766627	SV4797937766627	2100005216	21DDD1D	Trịnh Anh Thảo	18/04/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
5859	8222618026	SV4798222618026	2100005220	21DDD1D	Nguyễn Chí Bảo	15/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5860	9622370492	SV4799622370492	2100005222	21DDD1D	Trương Thị Thùy	26/03/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5861	7936735768	SV4797936735768	2100005224	21BBAV01	Vũ Kim Ngân	13/12/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
5862	6822658585	SV4796822658585	2100005228	21DLG1A	Nguyễn Hoàng Hải	04/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5863	7222110721	SV4797222110721	2100005229	21DLG1A	Nguyễn Thị Ngân	28/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5864	8223908192	SV4798223908192	2100005233	21DKTPM2B	Lê Minh Chí	25/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5865	9521095975	SV4799521095975	2100005234	21DLK2A	Nguyễn Yến Nhi	22/10/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
5866	6721336606	SV4796721336606	2100005235	21DTA1B	Đào Thị Hoa	13/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5867	7932058750	SV4797932058750	2100005236	21DTT1B	Nguyễn Diễm My	06/02/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
5868	7525269379	SV4797525269379	2100005244	21DQT2A	Phan Văn Tùng	03/05/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
5869	8021790148	SV4798021790148	2100005245	21DQT2A	Nguyễn Thị Duyên	15/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5870	7929412235	SV4797929412235	2100005247	21DQT2A	Trần Huỳnh Bảo Như	15/07/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
5871	8722314625	SV4798722314625	2100005258	21BBAV02	Võ Phú Quý	07/11/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5872	8222292360	SV4798222292360	2100005260	21DOT2C	Phan Thanh Nam	14/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5873	7221422705	SV4797221422705	2100005262	21DOT2C	Võ Nguyễn Khánh Duy	02/10/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
5874	7938024695	SV4797938024695	2100005266	21DOT2C	Bùi Hoài Bảo	08/06/2003	79-483	01/01/2023	31/12/2023	X
5875	7722256045	SV4797722256045	2100005268	21DOT2C	Bùi Nguyễn Quang Vinh	30/01/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5876	4420288708	SV4794420288708	2100005272	21DOT2C	Nguyễn Đức Huỳnh	16/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5877	6422997062	SV4796422997062	2100005273	21DOT2C	Huỳnh Nhật Đức	26/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5878	7936285823	SV4797936285823	2100005274	21DTH1D	Nguyễn Quốc Anh	24/12/2002	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5879	7933261979	SV4797933261979	2100005280	21DTH1D	Tạ Hoài Ân	20/12/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
5880	5620868784	SV4795620868784	2100005283	21DKQT1A	Trần Lê Phương Linh	24/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5881	7721937976	SV4797721937976	2100005285	21DKQT1A	Huỳnh Thị Kim Ngân	23/03/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5882	7929259657	SV4797929259657	2100005286	21DQT2A	Trương Anh Thành Phát	28/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5883	9121756137	SV4799121756137	2100005292	21BBAV02	Hồ Mỹ Phương	03/06/2003	79-426	01/01/2023	31/12/2023	
5884	4420938580	SV4794420938580	2100005294	21DDD1B	Nguyễn Thị Kiều Oanh	08/03/2003	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
5885	7936526753	SV4797936526753	2100005295	21DDD1D	Lưu Trung Hiếu	30/10/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
5886	9521340009	SV4799521340009	2100005298	21DDD1D	Long Hồng Ngọc	02/05/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
5887	7929540217	SV4797929540217	2100005310	21DTT1B	Lê Thị Kim Hoàn	05/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5888	8222739158	SV4798222739158	2100005322	21DQN1B	Nguyễn Ngọc Phương Thi	25/03/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
5889	7930776898	SV4797930776898	2100005325	21DXN1B	Phạm Quách Hoàng My	26/11/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
5890	7932832241	SV4797932832241	2100005326	21DXN1B	Trương Đặng Như Quỳnh	20/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5891	7938012662	SV4797938012662	2100005327	21DXN1B	Lê Thị Ngọc Trân	28/11/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
5892	8023126175	SV4798023126175	2100005329	21DXN1B	Trần Lê Mỹ Quyên	15/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5893	7933226227	SV4797933226227	2100005330	21DXN1B	Lê Quốc Hưng	22/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5894	6421562209	SV4796421562209	2100005332	21DDS1D	Nguyễn Mai Uyên	14/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5895	7931607549	SV4797931607549	2100005336	21DLG1B	Đặng Bình An	03/04/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
5896	6422408535	SV4796422408535	2100005338	21DDD1D	Ksor H'loan	2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5897	7936247794	SV4797936247794	2100005345	21DXN1B	Nguyễn Phương Bảo Hân	17/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5898	7929860869	SV4797929860869	2100005348	21DQN1B	Nguyễn Trần Hồng Phúc	11/11/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
5899	8023242096	SV4798023242096	2100005349	21DDS1D	Nguyễn Minh Sang	24/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5900	8321922465	SV4798321922465	2100005354	21DOT2C	Nguyễn Trương Khang Đình	12/01/2003	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
5901	9521951449	SV4799521951449	2100005361	21DOT2C	Nguyễn Hoàng Huy	15/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5902	7935539436	SV4797935539436	2100005363	21DDS1D	Lê Ngô Thông	09/08/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
5903	6020680495	SV4796020680495	2100005367	21DDS1D	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	02/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5904	7934906194	SV4797934906194	2100005369	21DTNMT1A	Lê Nguyễn Thanh Duy	17/01/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
5905	8022891775	SV4798022891775	2100005371	21DOT2C	Nguyễn Hồng Lạc	01/01/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5906	7936926345	SV4797936926345	2100005372	21DDS1D	Trần Thủy Hoàn	30/05/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
5907	7221568640	SV4797221568640	2100005373	21DQT2A	Đỗ Thị Hoàng Anh	14/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5908	7936062896	SV4797936062896	2100005375	21DXN1B	Nguyễn Thị Loan Oanh	02/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5909	7936946067	SV4797936946067	2100005376	21DOT2C	Bùi Hoàng Thiện	19/07/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
5910	7935910186	SV4797935910186	2100005380	21DDS1D	Cao Đăng Quang	04/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5911	9622862497	SV4799622862497	2100005384	21DLK1B	Lê Thu Lam	05/08/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
5912	9122176416	SV4799122176416	2100005386	21DYK2A	Lê Trí Hùng	06/10/2003	79-004	01/01/2023	31/12/2023	
5913	7931398711	SV4797931398711	2100005387	21DYK2A	Phạm Quang Khải	10/12/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
5914	7933657322	SV4797933657322	2100005389	21DYK2A	Lương Nguyễn Trường Giang	28/07/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
5915	7932471571	SV4797932471571	2100005392	21DYK2A	Đào Thị Ngọc Thanh	08/07/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
5916	9622146599	SV4799622146599	2100005406	21DNH1A	Huỳnh Thái Anh	15/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5917	8923871694	SV4798923871694	2100005409	21DKTPM1B	Lê Thị Thu Hồng	29/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5918	8621631092	SV4798621631092	2100005415	21DDD1D	Nguyễn Thị Cẩm Tú	07/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5919	9123342406	SV4799123342406	2100005420	21DTC1C	Trần Minh An	01/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5920	7524767959	SV4797524767959	2100005425	21DQT2A	Vũ Gia Huy	09/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5921	6821790978	SV4796821790978	2100005428	21DQT2A	Nguyễn Thanh Trọng	17/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5922	8222589859	SV4798222589859	2100005432	21DDD1D	Nguyễn Thị Kim Vân	05/03/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
5923	7928336213	SV4797928336213	2100005434	21DDS1D	Bùi Nguyễn Kim Ngân	20/01/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
5924	7935159738	SV4797935159738	2100005435	21DDS1D	Nguyễn Yến Ngân	05/10/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
5925	8322336711	SV4798322336711	2100005436	21DTC1C	Nguyễn Thị Hồng Tiên	27/03/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
5926	7928604729	SV4797928604729	2100005439	21DTD1A	Nguyễn Xuân Đạt	17/08/2002	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
5927	7222381458	SV4797222381458	2100005442	21DTH2A	Nguyễn Thành Tân	20/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5928	7938022546	SV4797938022546	2100005445	21DQN1B	Nguyễn Thị Hương Lài	01/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5929	9621670837	SV4799621670837	2100005446	21DQN1B	Trần Thị Mộng Thảo	12/09/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
5930	5420061272	SV4795420061272	2100005452	21DXN1B	Phạm Thị Thu Trang	03/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5931	8021679136	SV4798021679136	2100005453	21DXN1B	Võ Nguyễn Khánh Vy	19/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5932	9622731123	SV4799622731123	2100005454	21DXN1B	Bùi Thế Vinh	14/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5933	6423067072	SV4796423067072	2100005456	21DXN1B	Phạm Công Nguyên	10/12/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5934	9622842395	SV4799622842395	2100005457	21DXN1B	Lê Hữu Đạt	23/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5935	7937109435	SV4797937109435	2100005461	21DDS1D	Trần Thị Tuyết Hà	04/04/2003	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
5936	7936943447	SV4797936943447	2100005462	21DDS1D	Trần Thị Thảo	18/09/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5937	8421303582	SV4798421303582	2100005463	21DDS1D	Lê Thị Kim Duyên	05/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5938	7021066707	SV4797021066707	2100005464	21DDS1D	Nguyễn Đoan Trường	19/05/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
5939	7933767010	SV4797933767010	2100005465	21DDS1D	Nguyễn Quan Lượng	11/06/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
5940	6721018842	SV4796721018842	2100005466	21DDS1D	Trịnh Thị Thu Phương	22/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5941	7937794395	SV4797937794395	2100005467	21DDS1D	Dương Bích Vân	10/05/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
5942	7526952866	SV4797526952866	2100005468	21DDS1D	Lê Thị Thanh Tuyền	01/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5943	8021980641	SV4798021980641	2100005469	21DDS2A	Trần Thị Hiếu Phương	09/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5944	7222082115	SV4797222082115	2100005470	21DDS1D	Trần Thị Ngọc Tuyền	25/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5945	7929662202	SV4797929662202	2100005471	21DDS1D	Trần Minh Hiếu	09/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5946	7935582256	SV4797935582256	2100005472	21DDS1D	Nguyễn Thị Tường Vy	11/08/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5947	8222662932	SV4798222662932	2100005478	21DLK1B	Nguyễn Thị Diễm My	23/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5948	7932214399	SV4797932214399	2100005482	21DYK2A	Ngô Nguyễn Vân Quỳnh	18/06/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
5949	5420161448	SV4795420161448	2100005486	21DMK1D	Lê Thị Kim Nhung	15/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5950	8923027392	SV4798923027392	2100005497	21DOT2D	Nguyễn Thái Kiệt	28/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5951	6020328617	SV4796020328617	2100005498	21DOT2D	Nguyễn Chí Tường	02/07/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
5952	7935772008	SV4797935772008	2100005499	21DOT2D	Phan Nhất Kha	23/12/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
5953	8022183184	SV4798022183184	2100005501	21DOT2D	Mai Thanh Phan	23/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5954	7935547974	SV4797935547974	2100005505	21DKTPM2A	Hoàng Văn Vỹ	30/08/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
5955	7931830277	SV4797931830277	2100005523	21DXN1B	Huỳnh Thụy Bảo Khanh	14/03/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5956	5221644563	SV4795221644563	2100005525	21DDS1D	Lương Xuân Ly	19/10/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
5957	8723177032	SV4798723177032	2100005526	21DDS1D	Nguyễn Lê Thiên Thanh	27/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5958	8723484190	SV4798723484190	2100005531	21DQH1A	Lê Thị Bảo Ngân	24/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5959	7937733172	SV4797937733172	2100005532	21DKS1B	Phạm Hoàng Minh	14/12/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
5960	8022049762	SV4798022049762	2100005541	21DTC1C	Phạm Nhựt Tú	14/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5961	7020980938	SV4797020980938	2100005543	21DQT2A	Vũ Duy Thông	03/11/2002	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
5962	7939328362	SV4797939328362	2100005545	21DDT1A	Lê Minh Tuấn	12/09/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
5963	8223922025	SV4798223922025	2100005546	21DXN1B	Nguyễn Trường Phát	10/05/2002	79-516	01/01/2023	31/12/2023	
5964	5220095842	SV4795220095842	2100005547	21DDS1D	Trần Phúc Cang	07/02/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
5965	9521290891	SV4799521290891	2100005552	21DDD1D	Lê Thị Cẩm Ly	29/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5966	7932516099	SV4797932516099	2100005554	21DYK2A	Lâm Quang Thành	07/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5967	9621390291	SV4799621390291	2100005555	21DYK2A	Lê Nguyễn Khánh Duy	20/10/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
5968	7525144626	SV4797525144626	2100005562	21DYK2A	Phạm Ngọc Tú Linh	28/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5969	5220915847	SV4795220915847	2100005563	21DYK2A	Mai Văn Nghĩa	21/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5970	7721549966	SV4797721549966	2100005565	21DMK1D	Lê Thị Hồng Mai	03/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5971	5420057212	SV4795420057212	2100005572	21DYK2A	Trương Minh Hoàng	05/11/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
5972	7937244318	SV4797937244318	2100005577	21DDD1D	Văn Thị Thục Quyên	13/11/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
5973	5420022990	SV4795420022990	2100005580	21DOT2D	Nguyễn Quang Sang	29/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5974	7721614738	SV4797721614738	2100005581	21DMK1D	Vũ Thị Hiền	13/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5975	7931996842	SV4797931996842	2100005590	21DDD1D	Phan Anh Dũng	05/08/2003	79-486	01/01/2023	31/12/2023	X
5976	7221447701	SV4797221447701	2100005591	21DDD1D	Võ Thanh Bình	27/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5977	7934149657	SV4797934149657	2100005592	21DDD1D	Nguyễn Huỳnh Cẩm Ngọc	14/05/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
5978	5620673697	SV4795620673697	2100005595	21DTL1A	Nguyễn Mỹ Duyên	15/09/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
5979	8722904993	SV4798722904993	2100005596	21DTT1C	Trần Thị Hồng Gấm	04/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5980	8724021178	SV4798724021178	2100005597	21DTT1C	Nguyễn Thị Yến Linh	09/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
5981	4520457363	SV4794520457363	2100005603	21DTC1C	Phạm Thị Quỳnh Châu	27/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
5982	8723084624	SV4798723084624	2100005613	21DXN1B	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	11/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5983	8223303540	SV4798223303540	2100005614	21DDS1D	Phạm Nhựt Phú	17/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5984	7937609923	SV4797937609923	2100005615	21DDS1D	Nguyễn Đình Phúc	23/03/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
5985	7931378639	SV4797931378639	2100005616	21DYK2A	Đặng Thu Phương	08/10/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
5986	8022182258	SV4798022182258	2100005619	21DYK2A	Nguyễn Khánh Lam	09/03/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
5987	5420101758	SV4795420101758	2100005630	21DYK2A	Võ Trịnh Trúc Nhã	24/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5988	7524243558	SV4797524243558	2100005636	21DTA2B	Nguyễn Trung Quân	20/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
5989	7932542043	SV4797932542043	2100005638	21DTC1C	Vũ Trần Anh Khôi	07/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5990	7929014473	SV4797929014473	2100005642	21DDS1D	Lê Thị Kim Ngân	24/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5991	7928283675	SV4797928283675	2100005653	21BHMV01	Nguyễn Phúc Lộc	21/06/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
5992	7721438110	SV4797721438110	2100005654	21DCD1A	Đặng Minh Đức	22/03/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
5993	7936343010	SV4797936343010	2100005657	21DDP1A	Lê Thị Thanh Trúc	12/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
5994	7424111027	SV4797424111027	2100005676	21DQN1B	Mai Hồng Trang	25/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
5995	7932126588	SV4797932126588	2100005677	21DXN1B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	16/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
5996	8222448934	SV4798222448934	2100005678	21DXN1B	Ngô Cao Bảo Trọng	08/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5997	8223133416	SV4798223133416	2100005680	21DDS1D	Nguyễn Tường Vy	01/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
5998	7722734921	SV4797722734921	2100005681	21DDS2A	Lê Thị Hoàng My	17/11/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
5999	6421383959	SV4796421383959	2100005683	21DDS2A	Nguyễn Hoài Bảo Trân	24/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6000	5420894539	SV4795420894539	2100005691	21DLK1B	Phan Văn Sơn	28/05/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
6001	5620896398	SV4795620896398	2100005699	21DMK1D	Nguyễn Ngọc Anh Thư	01/10/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
6002	7932378066	SV4797932378066	2100005709	21DKT1B	Đoàn Minh Đức	26/11/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
6003	7937817221	SV4797937817221	2100005719	21DLG1A	Nguyễn Phúc Thanh Phương	11/09/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
6004	7526782636		2100005722	21DTC1A	Bùi Đăng Linh	20/01/1997	79-029			X
6005	7929006448	SV4797929006448	2100005725	21DQT2B	Nguyễn Lê Minh Hiếu	25/07/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
6006	7931149975	SV4797931149975	2100005735	21DDS2A	Châu Nguyệt Ánh	25/09/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
6007	7931846006	SV4797931846006	2100005737	21DDS2A	Trần Ngọc Bảo Trân	31/12/2003	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
6008	7936690212	SV4797936690212	2100005738	21DDS2A	Ung Thị Thúy Mai	06/05/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
6009	7933659505	SV4797933659505	2100005747	21DQH1A	Lê Hoài Phong	14/08/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
6010	9521642794	SV4799521642794	2100005749	21DQH1A	Triệu Huỳnh Mai	29/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6011	7931364946	SV4797931364946	2100005753	21DQH1B	Lê Thành Đông	29/04/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
6012	6221328570	SV4796221328570	2100005765	21DTC1C	Nguyễn Quyết Thắng	21/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6013	8222020590	SV4798222020590	2100005766	21DQT2B	Trần Thị Ngọc Hân	17/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6014	6021122478	SV4796021122478	2100005768	21DDT1A	Lê Công Vũ Hoàng	15/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6015	8321303394	SV4798321303394	2100005769	21DVY1A	Nguyễn Thị Yến Vi	08/12/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
6016	7933151010	SV4797933151010	2100005770	21DXN1B	Lý Huỳnh Tuấn	22/06/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
6017	7934853638	SV4797934853638	2100005773	21DYK2B	Trần Lê Thanh Thảo	07/05/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
6018	8022450747	SV4798022450747	2100005774	21DYK2B	Phan Phạm Thảo Vy	02/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6019	0121721591	SV4790121721591	2100005778	21DYK2B	Phạm Thanh Huyền	13/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6020	7526610497	SV4797526610497	2100005780	21DMK1D	Huỳnh Nguyễn Tường Vy	16/03/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
6021	8321334899	SV4798321334899	2100005785	21DTC1C	Phạm Minh Rạng	19/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6022	7929812998	SV4797929812998	2100005789	21DOT2D	Võ Minh Hảo	07/02/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
6023	8222142528	SV4798222142528	2100005791	21DTH2A	Bùi Đức Tài	13/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6024	7938693595	SV4797938693595	2100005792	21DKTPM1B	Hoàng Ngọc Trung	05/09/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
6025	5221345107	SV4795221345107	2100005796	21DDH1A	Nguyễn Hoàng Minh Tú	10/11/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
6026	7928510868	SV4797928510868	2100005798	21DDD1D	Hà Văn Minh	15/06/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
6027	7722162698	SV4797722162698	2100005803	21DLG1A	Hoàng Đăng Khoa	15/12/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
6028	7934222697	SV4797934222697	2100005810	21DTL1A	Võ Thị Anh Thư	09/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6029	6721180971	SV4796721180971	2100005811	21DTA1B	Đinh Thị Hải Ninh	23/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6030	7933364240	SV4797933364240	2100005816	21DTC1C	Ngô Nhật Nam	25/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6031	8021616275	SV4798021616275	2100005817	21DQT2B	Võ Hồ Gia Minh	08/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6032	8022189390	SV4798022189390	2100005818	21DQT2B	Huỳnh Thị Hạ Vy	24/08/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6033	8421294017	SV4798421294017	2100005819	21DMK1D	Phạm Thị Kim Hương	21/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6034	7937827855	SV4797937827855	2100005830	21DXN1C	Trần Thái Ngọc My	05/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6035	8023306505	SV4798023306505	2100005831	21DXN1C	Trần Ngọc Như Thảo	22/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6036	7932833844	SV4797932833844	2100005835	21DTK1A	Huỳnh Ngọc Linh	27/10/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
6037	7932327937	SV4797932327937	2100005841	21DLK1B	Nguyễn Thanh Trúc	07/10/2003	79-685	01/01/2023	31/12/2023	
6038	6020003261	SV4796020003261	2100005842	21DLK1B	Hoàng Quốc Khánh	05/09/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
6039	7937812475	SV4797937812475	2100005845	21DYK2B	Trần Hoàng Tiến	19/11/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
6040	6221060203	SV4796221060203	2100005847	21DTH2C	Nguyễn Văn Đại	28/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6041	8723749219	SV4798723749219	2100005849	21DYK2B	Nguyễn Kim Ngọc	27/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6042	6821847501	SV4796821847501	2100005851	21DYK2B	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	05/05/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
6043	7525341978	SV4797525341978	2100005852	21DMK1C	Trịnh Trần Mỹ Uyên	22/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6044	8322861236	SV4798322861236	2100005857	21DXD1A	Cao Tấn Phát	23/10/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
6045	8723640091	SV4798723640091	2100005866	21DKS1B	Lê Bùi Huỳnh Như	27/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6046	7524035122	SV4797524035122	2100005874	21DOT2D	Mai Khánh Lâm	16/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6047	7928610471	SV4797928610471	2100005881	21DKTPM1A	Phạm Nguyễn Thành Duy	10/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6048	7722052028	SV4797722052028	2100005882	21DKQT1A	Lý Ngọc Tuyền	26/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6049	9121774889	SV4799121774889	2100005886	21DDD1D	Phạm Doãn Bích Trân	14/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6050	7933524511	SV4797933524511	2100005887	21DDD1D	Trần Duy Lộc	19/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6051	9622852993	SV4799622852993	2100005889	21DMK1D	Trần Tường Vy	19/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6052	8222209164	SV4798222209164	2100005907	21DQT2B	Nguyễn Hải Gia Bảo	26/10/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
6053	9222547146	SV4799222547146	2100005909	21DQN1B	Nguyễn Kiều Nhi Yến	25/03/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
6054	9621788071	SV4799621788071	2100005911	21DXN1C	Kiều Như Ngọc	22/08/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
6055	7935211187	SV4797935211187	2100005916	21DDS2A	Trịnh Thị Thảo Vy	22/09/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
6056	8722270898	SV4798722270898	2100005921	21DYK1B	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	16/03/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
6057	9621367850	SV4799621367850	2100005922	21DYK2B	Mã Trần Hoàng Mẫn	10/03/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
6058	5620199344	SV4795620199344	2100005926	21DMK1D	Huỳnh Yến Chi	05/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6059	8321697334	SV4798321697334	2100005930	21DKT1B	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	14/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6060	8722394683	SV4798722394683	2100005934	21DOT2D	Trương Tấn Đạt	10/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6061	7933861899	SV4797933861899	2100005937	21DDD1D	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh	20/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6062	7929360978	SV4797929360978	2100005943	21DTA2C	Phan Hồng Ân	22/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6063	7525095690	SV4797525095690	2100005944	21DTC1C	Lã Ngọc Quỳnh Uyên	02/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6064	8621428530	SV4798621428530	2100005951	21DDS2A	Nguyễn Thị Trúc Phương	01/01/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6065	7933198184	SV4797933198184	2100005959	21DYK2B	Phạm Lê Quỳnh Anh	11/05/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
6066	7721896409	SV4797721896409	2100005960	21DYK2B	Đặng Hải Yến	16/05/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
6067	7939254230	SV4797939254230	2100005964	21DMK2A	Chung Ngọc Diễm Kiều	27/01/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6068	8023623616	SV4798023623616	2100005970	21DOT3B	Quách Ngọc Thoại Khoa	05/05/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
6069	5420413249	SV4795420413249	2100005977	21DKTPM1A	Lương Công Lâm	04/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6070	5420010627	SV4795420010627	2100005987	21DDD1D	Huỳnh Huyền Ly	03/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6071	7939254221	SV4797939254221	2100005989	21DTH1C	Lê Nguyễn Gia Thiện	08/10/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
6072	5420950811	SV4795420950811	2100005993	21DLG1A	Hồ Thị Phúc	13/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6073	9731381490	SV4799731381490	2100005994	21DLG1A	Bùi Đức Duy	14/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6074	9121787914	SV4799121787914	2100005997	21DTA1B	Nguyễn Cẩm Nhung	20/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6075	7930582740	SV4797930582740	2100006017	21DXN1C	Nguyễn Hoàng Khang	26/11/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
6076	8421064360	SV4798421064360	2100006019	21BITV02	Nguyễn Lương Nhật Trung	19/03/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6077	7929571798	SV4797929571798	2100006021	21DDS2A	La Hồ Bảo Ngọc	28/03/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
6078	7933318044	SV4797933318044	2100006029	21DTH1A	Nguyễn Kim Bảo	21/11/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
6079	7929478471	SV4797929478471	2100006032	21DOT2A	Lường Nguyễn Anh Tuấn	14/01/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
6080	7523364864	SV4797523364864	2100006034	21DKT1B	Hoàng Trần Minh Thùy	29/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6081	7936059542	SV4797936059542	2100006038	21BBAV02	Trần Kim Triệu	30/10/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
6082	7937664628	SV4797937664628	2100006039	21DQH1A	Lê Thị Kim Oanh	03/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6083	4921902050	SV4794921902050	2100006040	21DYK2B	Nguyễn Trương Hữu Tâm	03/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6084	8222612828	SV4798222612828	2100006045	21DYK2B	Huỳnh Văn Thiện	21/03/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
6085	7222145099	SV4797222145099	2100006055	21DKT1B	Trần Minh Chiến	24/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6086	5420966407	SV4795420966407	2100006056	21DCD1A	Trịnh Quốc Anh	23/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6087	8924596276	SV4798924596276	2100006058	21DOT2D	Trần Gia Huy	19/05/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
6088	8923515921	SV4798923515921	2100006062	21DTH2C	Lê Phát Đạt	05/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6089	7937809514	SV4797937809514	2100006065	21DKTPM1C	Nguyễn Hữu Thắng	06/09/2003	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
6090	7933408145	SV4797933408145	2100006067	21DDD1D	Và Thị Tuyết Trâm	05/03/2003	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
6091	6623618833	SV4796623618833	2100006069	21DDD1D	Phạm Thị Khánh Linh	11/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6092	8322419166	SV4798322419166	2100006071	21BAFV01	Võ Thị Thúy Vy	13/07/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6093	7021458264	SV4797021458264	2100006074	21DTT1C	Vũ Thị Minh Thư	30/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6094	6720676477	SV4796720676477	2100006075	21DKTPM1B	Lý Văn Lập	23/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6095	6221001753	SV4796221001753	2100006078	21DTA2C	Nguyễn Hoài Duy An	22/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6096	8223000344	SV4798223000344	2100006079	21DTC1C	Phạm Thị Thanh Nhi	06/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6097	7930663753	SV4797930663753	2100006080	21DXN1C	Lê Thành Đạt	31/05/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
6098	7929413478	SV4797929413478	2100006083	21DQT2A	Nguyễn Hoàng Phi	21/05/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6099	7930801410	SV4797930801410	2100006085	21DXN1C	Huỳnh Anh Tú	08/02/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
6100	7937711415	SV4797937711415	2100006087	21DDS2A	Vũ Minh Hùng	22/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6101	7524707616	SV4797524707616	2100006088	21DDS2A	Nguyễn Thị Hồng Vân	07/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6102	6622883788	SV4796622883788	2100006090	21DDS2A	Bùi Thị Ngọc Trang	08/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6103	2520961743	SV4792520961743	2100006092	21DDS2A	Hoàng Thị Quỳnh Châm	21/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6104	7933932057	SV4797933932057	2100006099	21DYD1A	Nguyễn Hoàng Luân	01/12/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
6105	7929355293	SV4797929355293	2100006100	21DKT1B	Nguyễn Thị Cẩm Tú	19/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6106	7524255321	SV4797524255321	2100006103	21DKTPM1D	Nguyễn Tuấn Tú	21/02/2003	79-023	01/01/2023	31/12/2023	
6107	7933009255	SV4797933009255	2100006105	21BBAV02	Huỳnh Thành Khoa	02/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6108	7936822623	SV4797936822623	2100006115	21DMK2A	Hồ Thảo Vy	31/05/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6109	8222718794	SV4798222718794	2100006116	21DMK2A	Nguyễn Hoàng Vân Uyên	26/05/2003	79-039	01/01/2023	31/12/2023	X
6110	7937371316	SV4797937371316	2100006125	21DOT3A	Lê Đạt Khoa	24/03/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
6111	7937958460	SV4797937958460	2100006126	21DOT3A	Trương Đức Hoàng	14/10/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
6112	7939232159	SV4797939232159	2100006128	21DOT3A	Nguyễn Tuấn Khang	04/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6113	7933752349	SV4797933752349	2100006130	21DTH1B	Trịnh Đức Tiến	07/12/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
6114	7525119987	SV4797525119987	2100006134	21DTC1C	Trần Thị Phương Uyên	15/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6115	7021808671	SV4797021808671	2100006137	21DQT3B	Lê Hữu Hùng	23/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6116	8222206296	SV4798222206296	2100006138	21DXN1C	Lê Huỳnh Thúy Vy	18/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6117	7932009943	SV4797932009943	2100006141	21DXN1C	Võ Thị Hồng Ngân	27/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6118	7928560490	SV4797928560490	2100006144	21DDS2A	Nguyễn Thúy Hằng	22/07/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
6119	2221720788	SV4792221720788	2100006147	21DDS2A	Lương Tuệ Anh	23/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6120	7932650369	SV4797932650369	2100006152	21DDS4A	Trần Phạm Tú Quyên	01/05/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
6121	5420571396	SV4795420571396	2100006157	21DKS1A	Đinh Thị Tuyết Mai	06/11/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6122	7424903565	SV4797424903565	2100006159	21DOT3A	Đỗ Việt Thắng	28/02/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
6123	8924659148	SV4798924659148	2100006163	21DOT3A	Huỳnh Long An	29/09/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
6124	6720858009	SV4796720858009	2100006164	21DOT3A	Võ Hưng Kiệt	05/10/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
6125	7932645691	SV4797932645691	2100006169	21DDD1D	Lý Mỹ Oanh	28/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6126	8723105121	SV4798723105121	2100006174	21DTT1C	Nguyễn Huỳnh Duy Tân	26/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6127	7524365805	SV4797524365805	2100006178	21DQN1B	Lê Nguyễn Quỳnh Như	15/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6128	7928356259	SV4797928356259	2100006189	21DOT3A	Trần Anh Tuấn	07/08/2003	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
6129	8723756435	SV4798723756435	2100006192	21DDS1A	Lê Thị Như Huỳnh	03/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6130	7929304398	SV4797929304398	2100006193	21DYK2B	Lê Bảo Ngọc Như Mẫn	23/06/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
6131	9621873911	SV4799621873911	2100006197	21DTMDT1A	Lâm Thiên Huỳnh	09/01/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6132	7933595786	SV4797933595786	2100006203	21BAEV01	Phạm Ngọc Trung Tín	16/01/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6133	8222201289	SV4798222201289	2100006206	21DLK1B	Đỗ Thị Cẩm Tiên	07/06/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
6134	7928997020	SV4797928997020	2100006208	21DOT3A	Đoàn Quang Hiếu	22/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6135	7221198190	SV4797221198190	2100006209	21DOT3A	Phùng Tấn Đạt	01/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6136	5221140133	SV4795221140133	2100006216	21DKTPM1C	Trần Minh Hậu	30/04/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
6137	7929022109	SV4797929022109	2100006219	21DDD1D	Nguyễn Thị Hiền Tâm	04/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6138	8723168732	SV4798723168732	2100006221	21DQT4C	Vũ Văn Huy	12/11/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
6139	5420855950	SV4795420855950	2100006224	21DTC2A	Đoàn Thị Tuyết Thương	12/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6140	8723663017	SV4798723663017	2100006228	21DDS1D	Huỳnh Kim Kiều Thảo	02/12/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
6141	7931050421	SV4797931050421	2100006236	21DKTPM1C	Nguyễn Đình Duy Nhật	25/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6142	7931163870	SV4797931163870	2100006241	21DLK1B	Trần Hồng Phương	03/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6143	7526218190	SV4797526218190	2100006243	21DOT3A	Nguyễn Chính Danh	02/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6144	3823443394	SV4793823443394	2100006245	21DOT3A	Nguyễn Văn Hưng	27/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6145	8322403925	SV4798322403925	2100006246	21DOT3A	Lê Anh Khoa	19/01/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
6146	8923326457	SV4798923326457	2100006248	21DOT3A	Trần Huỳnh Quốc Bảo	03/02/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
6147	7932115903	SV4797932115903	2100006249	21DTD1B	Võ Lý Trung Tính	29/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6148	9622686889	SV4799622686889	2100006251	21DKQT1A	Bùi Ngọc Anh	10/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6149	5820693146	SV4795820693146	2100006254	21DTD1B	Đinh Thị Anh Thư	07/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6150	8923214900	SV4798923214900	2100006256	21DTT1C	Nguyễn Hoàng Anh Tuấn	19/09/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
6151	7934913298	SV4797934913298	2100006261	21DDS2A	Trần Giang Thanh	15/11/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
6152	7939207095	SV4797939207095	2100006262	21DDS2A	Nguyễn Đức Minh Duy	21/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6153	8322731348	SV4798322731348	2100006265	21DDS2A	Nguyễn Thúy Vy	17/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6154	7424556180	SV4797424556180	2100006268	21DLK1B	Nguyễn Phương Trang	11/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6155	5220537557	SV4795220537557	2100006273	21DYK2B	Liễu Triệu Nhân	20/03/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
6156	8222279340	SV4798222279340	2100006279	21DMK2A	Phạm Thị Phụng	04/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6157	7524823535	SV4797524823535	2100006282	21DMK2A	Nguyễn Thị Mai Chi	27/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6158	7934518778	SV4797934518778	2100006290	21DKS1B	Huỳnh Nguyễn Thái Sơn	20/10/2002	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
6159	5221839344	SV4795221839344	2100006292	21DKS1B	Phạm Thanh Huy	26/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6160	9521300681	SV4799521300681	2100006293	21DDL1A	Nguyễn Minh Khôi	30/03/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6161	7935611385	SV4797935611385	2100006298	21DOT3A	Nguyễn Quốc Bình	03/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6162	8722466252	SV4798722466252	2100006299	21DOT3A	Bùi Nhựt Anh	07/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6163	8223623540	SV4798223623540	2100006303	21DOT3A	Võ Tấn Đạt	05/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6164	7221968077	SV4797221968077	2100006305	21DOT3A	Huỳnh Tấn Huy	28/06/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
6165	7931324043	SV4797931324043	2100006307	21DKTPM2B	Nguyễn Việt Khoa	12/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6166	7525340520	SV4797525340520	2100006308	21DOT3A	Đinh Nguyễn Xuân Trung	07/09/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
6167	8722736337	SV4798722736337	2100006309	21DOT3A	Phạm Ngô Duy Trung	29/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6168	7721816048	SV4797721816048	2100006310	21DMK2A	Phạm Thu Huế	15/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6169	7934107254	SV4797934107254	2100006312	21DTH1A	Đinh Minh Phú	05/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6170	6421628318	SV4796421628318	2100006316	21DKTPM2A	Nguyễn Lê Thiên	08/11/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
6171	9521422107	SV4799521422107	2100006322	21DMK2A	Vũ Quang Lâm	08/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6172	9622620922	SV4799622620922	2100006324	21DKTPM1C	Nguyễn Xuân Thì	20/10/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
6173	7525125522	SV4797525125522	2100006326	21DMK2A	Phan Xuân Linh	29/01/2003	79-569	01/01/2023	31/12/2023	X
6174	7722208273	SV4797722208273	2100006344	21DDD1D	Trần Nguyễn Anh Kiệt	31/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6175	8222867955	SV4798222867955	2100006346	21BHMV01	Nguyễn Thị Trường An	21/05/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6176	7526294925	SV4797526294925	2100006350	21DOT3A	Nguyễn Minh Hoàng	25/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6177	7937820013	SV4797937820013	2100006353	21DOT3A	Nguyễn Trung Nam	29/07/2001	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
6178	7935534437	SV4797935534437	2100006354	21DTL1A	Trần Lê Huy	15/09/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
6179	8322906692	SV4798322906692	2100006355	21DOT3A	Nguyễn Hoàng Huy	27/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6180	7221171534	SV4797221171534	2100006359	21DOT3B	Dương Hồng Phát	10/11/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
6181	5820223145	SV4795820223145	2100006362	21DTT1C	Nguyễn Việt Hiền Lam	21/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6182	7932536402	SV4797932536402	2100006366	21DYK2B	Nguyễn Minh Thư	16/08/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
6183	7932320996	SV4797932320996	2100006370	21DTH2C	Trần Đinh Hồng Hưng	07/03/2001	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
6184	9121843866	SV4799121843866	2100006373	21DKTPM1C	Tăng Kim Hoa	19/02/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
6185	7929941743	SV4797929941743	2100006375	21DDD1D	Nguyễn Ngọc Tố Ngân	14/09/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
6186	7939177332	SV4797939177332	2100006376	21DDD1D	Nguyễn Huỳnh Thanh Hiền	28/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6187	7424252977	SV4797424252977	2100006378	21DTT1C	Nguyễn Thị Bích Ngọc	26/09/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6188	7424553596	SV4797424553596	2100006379	21DTC1D	Nguyễn Thị Như Quỳnh	13/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6189	8923173110	SV4798923173110	2100006382	21DTT1C	Huỳnh Lê Kim Ngân	21/12/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
6190	7525017986	SV4797525017986	2100006384	21DTT1C	Phan Thị Lệ Huệ	29/03/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6191	6720563868	SV4796720563868	2100006389	21DTC1D	Nguyễn Thị Thu Huệ	31/12/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
6192	8721830924	SV4798721830924	2100006391	21DQT2B	Nguyễn Minh Kiệt	21/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6193	5221769702	SV4795221769702	2100006399	21DDS2A	Nguyễn Thị Kim Toàn	22/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6194	8621617305	SV4798621617305	2100006405	21DOT3A	Phạm Ngọc Quý	19/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6195	4420878754	SV4794420878754	2100006406	21DQT2C	Trần Thị Ngân Tâm	30/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6196	7022319692	SV4797022319692	2100006407	21DQT2C	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	26/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6197	5220707841	SV4795220707841	2100006408	21DQT2C	Nguyễn Võ Xuân Ngọc	22/06/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6198	8022364656	SV4798022364656	2100006409	21DQT2C	Lê Thành Tài	20/09/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	X
6199	7423093738	SV4797423093738	2100006411	21DQT2C	Nguyễn Thị Diễm Châu	20/10/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
6200	7935952782	SV4797935952782	2100006421	21DXN1C	Nguyễn Thị Yến Nhi	02/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6201	8222747058	HS4828222747058	2100006423	21DDS2A	Hà Tiến Đạt	22/04/2003	79-010			
6202	7928218266	SV4797928218266	2100006425	21DDS2A	Trần Thị Kim Ngân	12/10/2003	79-004	01/01/2023	31/12/2023	
6203	6423213456	SV4796423213456	2100006428	21DTD1A	Nguyễn Quốc Huy	23/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6204	8223228225	SV4798223228225	2100006429	21DDS2A	Trần Ngô Anh Khoa	23/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6205	8621101800	SV4798621101800	2100006438	21DOT3A	Võ Thanh Phương	22/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6206	6621965472	SV4796621965472	2100006439	21DOT3A	Ngô Tiến Công	05/09/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
6207	7932177060	SV4797932177060	2100006445	21DYK2B	Vũ Xuân Bách	09/12/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
6208	5220284164	SV4795220284164	2100006447	21DXD1A	Nguyễn Duy Khánh	25/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6209	9621349324	SV4799621349324	2100006451	21DOT3A	Lê Minh Hiệp	21/11/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
6210	8321345949	SV4798321345949	2100006456	21DDD1B	Nguyễn Ngọc Tâm Đan	26/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6211	8924459764	SV4798924459764	2100006460	21DLG1A	Nguyễn Ngọc Mỹ Kim	09/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6212	7222096075	SV4797222096075	2100006461	21DTC1D	Nguyễn Anh Khang	13/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6213	8221934076	SV4798221934076	2100006462	21BAFV01	Dương Quốc Phát	09/04/2003	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
6214	9621298516	SV4799621298516	2100006466	21DQT2C	Đặng Như Xuân	12/10/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6215	7939108341	SV4797939108341	2100006467	21DQT2C	Mai Tuấn Sang	09/02/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
6216	6822511029	SV4796822511029	2100006469	21DQT2C	Phan Minh Hiếu	08/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6217	7938069411	SV4797938069411	2100006472	21DXN1C	Hồ Ngọc Phương Diệu	03/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6218	7936926258	SV4797936926258	2100006476	21DKT1B	Hồ Minh Mẫn	09/07/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
6219	7933716332	SV4797933716332	2100006477	21DYK2B	Trần Vĩnh Duy	16/08/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
6220	5220266495	SV4795220266495	2100006479	21DYK2B	Thái Thị Mỹ Dung	21/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6221	7021673416	SV4797021673416	2100006484	21DDP1A	Trương Thị Linh Tâm	29/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6222	7939226981	SV4797939226981	2100006486	21DOT3B	Phạm Lê Đắc Anh	18/10/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
6223	5620520908	SV4795620520908	2100006488	21DDD1D	Đặng Minh Khải	05/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6224	7939207092	SV4797939207092	2100006491	21DTC1D	Dương Thị Phương Thảo	09/07/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
6225	7222398328	SV4797222398328	2100006494	21DDS2A	Thi Thị Mỹ Duyên	15/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6226	7221897620	SV4797221897620	2100006495	21DDS2A	Trần Ngọc Tuyết Nhi	07/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6227	7221776248	SV4797221776248	2100006501	21DDS3C	Lê Thị Ngọc Ánh	20/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6228	7935888984	SV4797935888984	2100006507	21DYK2B	Nguyễn Trương Phương Linh	22/02/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
6229	6822026108	SV4796822026108	2100006511	21DOT3B	Nguyễn Duy Huân	23/05/2003	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
6230	8721805214	SV4798721805214	2100006515	21DKQT1A	Phan Thị Thùy Trang	04/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6231	7936822651	SV4797936822651	2100006519	21DDD1D	Dương Hoàng Anh Trí	16/07/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6232	5620418173	SV4795620418173	2100006522	21DQT1A	Phan Thị Mỹ Linh	29/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6233	7931420833	SV4797931420833	2100006533	21DDS2A	Nguyễn Ngọc Bích	06/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6234	7524430790	SV4797524430790	2100006535	21DQH1A	Hoàng Ngọc Thùy Dương	25/03/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
6235	8222570927	SV4798222570927	2100006536	21DKT1B	Nguyễn Ngọc Bảo Thư	09/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6236	7929441658	SV4797929441658	2100006538	21DDP1A	Nguyễn Trương Mai Thuy	02/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6237	8022129738	SV4798022129738	2100006540	21DOT3B	Nguyễn Quốc Bảo	01/10/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
6238	8421417465	SV4798421417465	2100006541	21DOT3B	Trần Anh Thuận	09/04/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
6239	8722881082	SV4798722881082	2100006545	21DKTPM1C	Bùi Tấn Kiệt	24/05/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
6240	7525539196	SV4797525539196	2100006552	21BBAV03	Nguyễn Phạm Tuyết Trang	22/11/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6241	6821853866	SV4796821853866	2100006553	21DTT1C	Nguyễn Nhật Ánh	31/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6242	7937728651	SV4797937728651	2100006561	21DQT2C	Trần Phạm Minh Trang	14/02/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
6243	5221730426	SV4795221730426	2100006566	21DMK2A	Phan Thanh Phúc	28/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6244	7935404269	SV4797935404269	2100006572	21DTH1A	Nguyễn Huy Hoàng	09/10/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
6245	5420966735	SV4795420966735	2100006573	21DKTPM1C	Nguyễn Minh Vương	15/05/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
6246	8722798128	SV4798722798128	2100006577	21DTA1B	Phạm Thị Ánh Nguyệt	22/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6247	8322621772	SV4798322621772	2100006582	21BBAV03	Lê Nguyễn Gia Phú	23/08/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6248	7935632316	SV4797935632316	2100006588	21DDS2A	Đinh Trần Thanh Trúc	30/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6249	5620927356	SV4795620927356	2100006589	21DQT2C	Lê Thị Cẩm Linh	26/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6250	7933378023	SV4797933378023	2100006592	21DDS2A	Phan Hồ Phú Mỹ	10/06/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
6251	8222601304	SV4798222601304	2100006594	21DDS2A	Nguyễn Thị Trúc Ly	20/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6252	8321338752	SV4798321338752	2100006596	21DDS2A	Nguyễn Ngọc Xuân Nhi	22/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6253	7929450345	SV4797929450345	2100006606	21DCD1A	Nguyễn Quốc Khánh	13/07/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
6254	7931577130	SV4797931577130	2100006607	21DOT3B	Nguyễn Quang Thắng	07/08/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
6255	8222173839	SV4798222173839	2100006609	21DOT3B	Huỳnh Văn Tâm	07/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6256	8421155786	SV4798421155786	2100006611	21DTH2C	Phan Thanh Phong	09/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6257	7936950367	SV4797936950367	2100006619	21DDD2A	Trần Ngọc Phương	17/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6258	7938244936	SV4797938244936	2100006620	21DDD2A	Nguyễn Đào Anh Thi	07/05/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6259	7929227729	SV4797929227729	2100006621	21BBAV02	Lương Thụy Minh Nhi	21/09/2003	79-057	01/01/2023	31/12/2023	X
6260	7929208456	SV4797929208456	2100006629	21DQT2C	Nguyễn Minh Hiếu	13/05/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6261	7939182569	SV4797939182569	2100006643	21DNH1B	Vũ Trường Giang	31/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6262	6821325730	SV4796821325730	2100006644	21DKT1B	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	26/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6263	7526211450	SV4797526211450	2100006645	21DDP2A	Trần Nhật Quỳnh Như	04/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6264	7222477585	SV4797222477585	2100006646	21DOT2D	Võ Quốc Đại	26/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6265	6720989719	SV4796720989719	2100006651	21DTC1D	Vũ Hồng Ngọc	24/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6266	5220341987	SV4795220341987	2100006669	21DNH1B	Phùng Thị Hồng Diễm	14/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6267	7526610514	SV4797526610514	2100006672	21DOT3A	Phan Thành Phong	26/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6268	8222362891	SV4798222362891	2100006677	21DDH1A	Trương Ngọc Dương	23/12/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
6269	5121180086	SV4795121180086	2100006678	21DKTPM1C	Đặng Văn Thịnh	05/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6270	7934962143	SV4797934962143	2100006689	21DYK2C	Trần Ngọc Thảo	15/10/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
6271	7930827683	SV4797930827683	2100006690	21DYK2B	Nguyễn Phan Hồng Lam	25/06/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6272	5221986337	SV4795221986337	2100006695	21DNH1B	Bùi Thị Linh	10/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6273	7933970698	SV4797933970698	2100006698	21BAEV01	Đỗ Anh Tú	10/09/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
6274	8723190248	SV4798723190248	2100006706	21DDD2A	Nguyễn Thị Trúc An	06/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6275	8723683674	SV4798723683674	2100006713	21DQN1B	Hồ Anh Tuấn	16/11/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
6276	8621098573	SV4798621098573	2100006716	21DDS2A	Lê Thị Xuân Thơm	28/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6277	8723683683	SV4798723683683	2100006723	21DYK2B	Mai Kim Loan	27/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6278	8922411877	SV4798922411877	2100006740	21DKTPM1C	Lê Việt Thắng	26/10/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
6279	7935472014	SV4797935472014	2100006742	21DTH1A	Nguyễn Quốc Bảo	08/11/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
6280	9320856327	SV4799320856327	2100006743	21DKQT1A	Đỗ Thị Diệu Hiền	24/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6281	5420141038	SV4795420141038	2100006751	21DTC1D	Lê Võ Trúc Quỳnh	05/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6282	8023367992	SV4798023367992	2100006758	21DQT2C	Nguyễn Lê Kim Ngân	08/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6283	7933816717	SV4797933816717	2100006761	21BBAV03	Trần Thị Quyền Như	21/05/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6284	8223153041	SV4798223153041	2100006765	21DDS2B	Nguyễn Trung Hiếu	03/12/2003	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
6285	7939210550	SV4797939210550	2100006770	21DXD1A	Nguyễn Quốc Đông	19/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6286	8222520097	SV4798222520097	2100006777	21DOT3B	Nguyễn Minh Trí	09/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6287	8924530731	SV4798924530731	2100006780	21DDH1A	Trần Thị Ngọc Phượng	25/02/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6288	8422423797	SV4798422423797	2100006787	21DDD2A	Kim Thị Thanh Huyền	22/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6289	7938331870	SV4797938331870	2100006788	21DDD2A	Hồ Hoàng Lâm	29/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6290	7221535058	SV4797221535058	2100006793	21DXN1C	Lê Quốc Hùng	25/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6291	7934974396	SV4797934974396	2100006798	21DQT2C	Nguyễn Thành Phước	22/03/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
6292	7933885890	SV4797933885890	2100006803	21DDS2B	Nguyễn Tiến Đạt	10/04/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
6293	7935729062	SV4797935729062	2100006804	21DDS2B	Nguyễn Hữu Phước	20/01/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
6294	7222202714	SV4797222202714	2100006814	21DYK2B	Phạm Hữu Đạt	13/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6295	7022058028	SV4797022058028	2100006815	21DLK1C	Trần Thị Hà	09/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6296	8724014569	SV4798724014569	2100006819	21DYK2C	Võ Tấn Hoàng Nhựt	24/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6297	9123410918	SV4799123410918	2100006820	21DYK2C	Nguyễn Phạm Minh Đức	01/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6298	7938148513	SV4797938148513	2100006821	21DYK2C	Dương Kim Hồng Trang	15/03/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
6299	8922426653	SV4798922426653	2100006823	21DMK2A	Thái Minh Việt	02/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6300	7221622848	SV4797221622848	2100006834	21DOT3B	Lâm Châu Kiệt	29/07/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6301	7930504648	SV4797930504648	2100006850	21DDD2A	Trần Ngô Ái Vy	31/01/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
6302	7932964879	SV4797932964879	2100006851	21DDD2A	Trần Nhật Minh Thư	11/10/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
6303	8924468651	SV4798924468651	2100006857	21DDS2B	Nguyễn Anh Nguyên	08/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6304	9321689308	SV4799321689308	2100006858	21DDS2B	Phan Tuyết Mỹ	19/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6305	7937993866	SV4797937993866	2100006860	21DDS2B	Nguyễn Ngọc Anh Thư	16/10/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
6306	8422237258	SV4798422237258	2100006861	21DDD2A	Huỳnh Thị Thanh Trúc	19/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6307	7930120189	SV4797930120189	2100006868	21DYK2C	Trần Lê Như Cường	23/12/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
6308	5420231165	SV4795420231165	2100006871	21DXD1A	Lê Xuân Kiệt	14/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6309	7936358887	SV4797936358887	2100006875	21DYK2C	Dương Trí Hào	01/09/2003	79-042	01/01/2023	31/12/2023	
6310	7523752967	SV4797523752967	2100006879	21DTT1C	Phạm Hồng Nhung	13/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6311	8021956054	SV4798021956054	2100006880	21DYK2C	Nguyễn Bích Trâm	04/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6312	9623023525	SV4799623023525	2100006884	21DYK2C	Lê Nhựt Linh	27/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6313	8022528388	SV4798022528388	2100006885	21DTNMT1A	Lê Thanh Sang	09/12/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6314	9521527916	SV4799521527916	2100006891	21BBAV01	Lê Triều Đại	21/11/2003	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
6315	7933209453	SV4797933209453	2100006892	21DTA1C	Nguyễn San San	29/04/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
6316	8923959170	SV4798923959170	2100006897	21DYK2C	Trần Nguyễn Phước Thành	21/07/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
6317	5220413358	SV4795220413358	2100006902	21DDT1A	Phạm Quốc Kiệt	05/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6318	7937804066	SV4797937804066	2100006905	21DDD2D	Trương Anh Thư	29/09/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6319	7524225435	SV4797524225435	2100006918	21DDS2B	Bùi Thị Hồng Khuyên	23/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6320	9520906248	SV4799520906248	2100006921	21DDS2B	Triệu Gia Lợi	07/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6321	7934367795	SV4797934367795	2100006923	21DDS2B	Lê Ngọc Hân	30/03/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
6322	5220386864	SV4795220386864	2100006926	21BAEV01	Trịnh Thành Nghĩa	09/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6323	8923792597	SV4798923792597	2100006930	21DKS1B	Nguyễn Văn Dư	30/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6324	7929067111	SV4797929067111	2100006931	21DQT2D	Dương Hữu Quốc Huy	28/01/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
6325	7932918597	SV4797932918597	2100006936	21DDS2B	Trần Phương Quý Ngọc	04/07/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
6326	7424903278	SV4797424903278	2100006937	21DDS2B	Phạm Ngọc Phương	04/03/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
6327	8222095049	SV4798222095049	2100006942	21DOT3B	Nguyễn Thái Huy	08/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6328	5621071409	SV4795621071409	2100006944	21DOT3B	Ngô Quốc Huy	05/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6329	7935801876	SV4797935801876	2100006945	21DYK2C	Trương Ngọc Anh Thy	02/11/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
6330	7222095128	SV4797222095128	2100006946	21DYK2C	Phạm Văn Đô	02/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6331	6622927060	SV4796622927060	2100006947	21DOT3B	Nguyễn Văn Lương	16/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6332	6421454764	SV4796421454764	2100006948	21DYK2C	Phan Quang Nhật	16/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6333	7222673891	SV4797222673891	2100006958	21DDP1A	Phan Thị Minh Như	31/08/2000	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
6334	5121103872	SV4795121103872	2100006965	21DOT3C	Nguyễn Ngọc Sơn	18/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6335	8924513882	SV4798924513882	2100006968	21DTH1A	Nguyễn Phước Đạt	19/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6336	8322728515	SV4798322728515	2100006969	21DKTPM1D	Dương Đình Bảo	22/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6337	7937944076	SV4797937944076	2100006970	21BITV02	Nguyễn Quốc Cường	05/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6338	9121813787	SV4799121813787	2100006971	21DKTPM2A	Trần Thị Diễm Quyên	01/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6339	8723037415	SV4798723037415	2100006976	21DKTPM2A	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	17/06/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6340	7524981669	SV4797524981669	2100006977	21DYK2C	Bùi Đức Thuân	22/06/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
6341	7935199258	SV4797935199258	2100006978	21DSH1A	Nguyễn Xuân Công	18/11/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
6342	6020452446	SV4796020452446	2100006981	21DDH1A	Võ Thuận Phát	06/02/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
6343	7934153760	SV4797934153760	2100006984	21DDD2A	Trần Văn Long	06/05/2003	79-064	01/01/2023	31/12/2023	
6344	7932108792	SV4797932108792	2100006985	21DSH1A	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	25/03/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
6345	8723049946	SV4798723049946	2100006987	21DDD2A	Văng Ngọc Mỹ Tuyền	28/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6346	8622225505	SV4798622225505	2100006990	21DDD2A	Trần Thái Gia Huy	27/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6347	8022818661	SV4798022818661	2100006992	21DQN1B	Trương Thị Hồng Tươi	26/10/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6348	7934190194	SV4797934190194	2100006995	21DDS2B	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	03/10/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
6349	7939210435	SV4797939210435	2100006998	21DLG1A	Nguyễn Hòa Thuận	16/03/2002	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
6350	5221733148	SV4795221733148	2100007001	21DLG1B	Nguyễn Thị Lệ Trinh	06/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6351	6821875221	SV4796821875221	2100007002	21DTT1C	Vũ Thị Vân Anh	07/12/2003	79-643	01/01/2023	31/12/2023	X
6352	7021124544	SV4797021124544	2100007006	21DTT1C	Hoàng Ngọc Lan	03/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6353	7935137573	SV4797935137573	2100007007	21DTT1C	Lê Thanh Đức Lợi	05/03/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
6354	5620842200	SV4795620842200	2100007017	21DXN1C	Tôn Thị Thuý Hoa	06/03/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
6355	8321581244	SV4798321581244	2100007020	21DDS2B	Nguyễn Thị Thảo Vy	03/06/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
6356	8721816393	SV4798721816393	2100007021	21DDS2B	Trần Hồ Mộng Nhung	08/12/2003	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
6357	6720927843	SV4796720927843	2100007022	21DDS2B	Đinh Thị Thu Phương	18/08/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
6358	8722121220	SV4798722121220	2100007023	21DDS2B	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	27/11/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
6359	5420882399	SV4795420882399	2100007026	21DKTPM1D	Nguyễn Thành Trung	14/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6360	8322100653	SV4798322100653	2100007027	21DXN1C	Bùi Thị Nhã Thơ	02/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6361	7525367020	SV4797525367020	2100007033	21BBAV03	Võ Đức Vinh	12/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6362	8721838191	SV4798721838191	2100007035	21DTA1C	Phạm Thành Thái	06/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6363	7930309562	SV4797930309562	2100007038	21DDS2B	Vũ Thị Như Quỳnh	07/05/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6364	7936023676	SV4797936023676	2100007039	21DDS2B	Phạm Thị Thanh Thư	23/10/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
6365	7934275359	SV4797934275359	2100007046	21DYK2C	Đỗ Thị Thùy Dương	16/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6366	8322047871	SV4798322047871	2100007047	21DYK2C	Lê Thùy Vân	30/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6367	8723758153	SV4798723758153	2100007053	21DYK2C	Cao Hồ Vân An	30/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6368	8222898752	SV4798222898752	2100007058	21DOT3A	Ngô Tiến Phong	29/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6369	7931463861	SV4797931463861	2100007060	21DOT3C	Nguyễn Minh Nhật	18/05/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
6370	7937765598	SV4797937765598	2100007062	21DOT3C	Trần Huy Hoàng	19/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6371	7936728687	SV4797936728687	2100007066	21DDD2A	Nguyễn Vũ Mỹ Tiên	11/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6372	7934658288	SV4797934658288	2100007071	21BBAV05	Nguyễn Trần Hoài An	24/06/2003	79-516	01/01/2023	31/12/2023	X
6373	8723757970	SV4798723757970	2100007075	21DXN1C	Nguyễn Thị Minh Ngọc	08/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6374	7524629643	SV4797524629643	2100007080	21DCD1A	Võ Nguyễn Nhật Huy	23/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6375	8722812455	SV4798722812455	2100007086	21DKTPM1D	Phan Anh Mỹ	25/03/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
6376	7721534690	SV4797721534690	2100007097	21DDS2B	Phạm Hoàng Khánh Như	24/09/2003	79-525	01/01/2023	31/12/2023	X
6377	7935920774	SV4797935920774	2100007098	21DDS2B	Dương Thị Kim Oanh	09/02/2003	79-074	01/01/2023	31/12/2023	X
6378	7934382226	SV4797934382226	2100007101	21DDS2B	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	22/10/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
6379	7938332928	SV4797938332928	2100007107	21BITV03	Lư Tiền Thắng	15/03/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
6380	7222029705	SV4797222029705	2100007108	21DDD2A	Lê Thị Huế Trân	17/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6381	7939290216	SV4797939290216	2100007117	21DYK2C	Trần Xuân Nhi	18/10/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
6382	8223108646	SV4798223108646	2100007119	21DMK2B	Nguyễn Thị Cẩm Quyền	28/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6383	5220300716	SV4795220300716	2100007120	21DXD1A	Nguyễn Chí Thành	22/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6384	7721222369	SV4797721222369	2100007121	21BITV01	Huỳnh Nghĩa Nhân	01/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6385	7422701062	SV4797422701062	2100007123	21DYD1A	Đỗ Thị Cẩm Tiên	2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6386	8022149302	SV4798022149302	2100007125	21DKT1A	Lê Thị Hà Phương	19/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6387	8922887374	SV4798922887374	2100007126	21DKT1B	Nguyễn Quốc Thái	02/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6388	7935618269	SV4797935618269	2100007128	21DOT3C	Nguyễn Minh Tuân	19/10/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
6389	6422936999	SV4796422936999	2100007134	21DOT3C	Nguyễn Trần Anh Trưởng	05/01/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6390	6622029110	SV4796622029110	2100007141	21DLG1B	Nguyễn Huyền Thu	31/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6391	5620439026	SV4795620439026	2100007155	21DDS2B	Đào Vũ Khánh Vy	09/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6392	7934350898	SV4797934350898	2100007156	21DDS2B	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	09/06/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
6393	7936663853	SV4797936663853	2100007157	21DDL1A	Huỳnh Ngọc Trâm Anh	26/08/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
6394	8924532998	SV4798924532998	2100007161	21DYK2C	Phạm Thế Duyệt	30/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6395	7939217919	SV4797939217919	2100007164	21DLK1C	Nguyễn Nhật Khoa	09/08/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
6396	5220349900	SV4795220349900	2100007170	21DYK2C	Đào Duy Trực	07/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6397	6021131809	SV4796021131809	2100007180	21DKS1B	Phạm Ngọc Hải	07/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6398	8021826013	SV4798021826013	2100007181	21DDS2B	Nguyễn Thúy Vi	13/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6399	8322959237	SV4798322959237	2100007185	21DTH1A	Nguyễn Minh Sang	17/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6400	9320881645	SV4799320881645	2100007187	21DOT3C	Châu Hiếu Ân	24/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6401	7938113168	SV4797938113168	2100007196	21DTH1B	Kiều Văn Trung	29/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6402	7526406243	SV4797526406243	2100007201	21DTH1B	Chiếng Trân Thiện	05/01/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6403	7932729340	SV4797932729340	2100007205	21DDD2A	Trần Thanh Trúc	06/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6404	7937812385	SV4797937812385	2100007206	21DDS4A	Huỳnh Đoàn Đoan Trang	19/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6405	8023491455	SV4798023491455	2100007209	21DDD2A	Nguyễn Thị Ngọc Mẫn	24/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6406	7021362947	SV4797021362947	2100007213	21DLG1B	Cao Nguyễn Minh Thư	26/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6407	7938031671	SV4797938031671	2100007214	21DLG1B	Hoàng Trọng Phú	03/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6408	6020922020	SV4796020922020	2100007227	21DQT2D	Lê Chí Linh	26/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6409	7422467007	SV4797422467007	2100007231	21DXN1B	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	26/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6410	7422575455	SV4797422575455	2100007233	21DDS2A	Trần Thị Kiều Tiên	13/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6411	7936059807	SV4797936059807	2100007235	21DTD1A	Phan Võ Minh Châu	16/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6412	8022105498	SV4798022105498	2100007240	21DTNMT1A	Cao Văn Tiền	26/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6413	6822993204	SV4796822993204	2100007242	21DTH1B	Trần Quốc Tuấn	21/02/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6414	8724014619	SV4798724014619	2100007243	21DTH1A	Phạm Văn Tâm	19/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6415	7935184476	SV4797935184476	2100007244	21BBLV01	Trần Thị Ngọc Thơ	09/09/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
6416	5620866810	SV4795620866810	2100007248	21DYK1D	Hồ Thị Minh Châu	24/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6417	7020960788	SV4797020960788	2100007250	21DOT2B	Nguyễn Văn Việt	25/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6418	7221530928	SV4797221530928	2100007251	21DOT2D	Đặng Công Danh	14/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6419	7021634232	SV4797021634232	2100007252	21DDH1B	Trương Minh Hoàng	16/10/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6420	5621510993	SV4795621510993	2100007259	21DQN1B	Nguyễn Thị Ngọc Quyền	17/02/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6421	8321785996	SV4798321785996	2100007262	21DDS2B	Nguyễn Thị Nhi	12/09/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
6422	8223190351	SV4798223190351	2100007267	21DTP1B	Dương Đặng Xuân Quyên	26/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6423	7936822689	SV4797936822689	2100007270	21DKT1A	Phạm Trần Khánh Vy	28/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6424	6821623647	SV4796821623647	2100007279	21DLK1C	Nguyễn Hoàng Cát Tường	11/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6425	7221819243	SV4797221819243	2100007280	21DYK2C	Hoàng Đức Thọ	19/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6426	7939210057	SV4797939210057	2100007281	21DYK2C	Võ Vân Vi	18/11/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
6427	8922540427	SV4798922540427	2100007282	21DYK2C	Phạm Quang Đông Nghi	08/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6428	8222379681	SV4798222379681	2100007285	21DKT1C	Trần Thị Thơ	23/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6429	8023377633	SV4798023377633	2100007286	21DOT3A	Nguyễn Hữu Hậu	13/10/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
6430	7932533706	SV4797932533706	2100007287	21DKTPM2A	Võ Phước Lộc	06/03/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
6431	8722307495	SV4798722307495	2100007297	21DQT2D	Đinh Thị Thúy Đang	24/09/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6432	6422760322	SV4796422760322	2100007299	21DDS2B	Đào Huỳnh Kiều Nga	10/10/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
6433	6020557529	SV4796020557529	2100007300	21DDD2A	Đặng Nữ Ánh Diệp	02/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6434	7937762525	SV4797937762525	2100007303	21DDD2A	Nguyễn Ngọc Tuyết Anh	21/05/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
6435	8722005538	SV4798722005538	2100007312	21DDP1A	Lê Trung Phong	14/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6436	7021373513	SV4797021373513	2100007313	21DOT2C	Hồ Công Tâm	09/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6437	7934711969	SV4797934711969	2100007314	21DYD1A	Phan Huỳnh Tú Sương	05/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6438	7936504217	SV4797936504217	2100007315	21DDD2A	Nguyễn Ngọc Đan Trinh	18/06/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
6439	8023221795	SV4798023221795	2100007317	21DKT2A	Lê Thị Kim Ngân	16/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6440	7523132057	SV4797523132057	2100007319	21DTT1C	Trịnh Nguyễn Kiều Liên	09/02/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6441	7221579262	SV4797221579262	2100007325	21DQT2D	Phạm Hoàng Dũng	23/04/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6442	7932365192	SV4797932365192	2100007340	21DYD1A	Bùi Bích Phương	05/02/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
6443	7929385331	SV4797929385331	2100007341	21DOT3B	Trần Văn Phong	01/06/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
6444	6020258032	SV4796020258032	2100007362	21DTT1C	Nguyễn Ngọc Hằng	21/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6445	7939210552	SV4797939210552	2100007370	21DDD2A	Đào Ngọc Thiên Như	02/09/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
6446	7932696763	SV4797932696763	2100007371	21BLGV01	Thái Tuấn	26/04/2003	79-505	01/01/2023	31/12/2023	
6447	7931738147	SV4797931738147	2100007379	21DDS2B	Phạm Thanh Nhi	19/10/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
6448	8421228203	SV4798421228203	2100007381	21DDH1A	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	26/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6449	7934615594	SV4797934615594	2100007388	21DDD2D	Vũ Ngọc Thảo Nhân	13/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6450	7936951376	SV4797936951376	2100007393	21BBAV03	Nguyễn Thị Hải Yến	25/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6451	7934862218	SV4797934862218	2100007394	21DLK1C	Văn Ngọc Yến Nhi	28/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6452	7933562752	SV4797933562752	2100007396	21DDS2B	Nguyễn Thị Quỳnh Như	09/10/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
6453	7934155063	SV4797934155063	2100007399	21DDD2A	Nguyễn Thị Như Huỳnh	27/10/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
6454	8023308994	SV4798023308994	2100007402	21DYK2C	Nguyễn Thị Trà My	23/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6455	8722339760	SV4798722339760	2100007412	21DDS2B	Lê Ngọc Bảo Trân	20/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6456	7221164636	SV4797221164636	2100007414	21DYK2C	Phạm Quốc Tuấn	03/11/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
6457	7021775942	SV4797021775942	2100007416	21DMK2B	Hồ Diên Thị Huyền Trang	08/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6458	7929582944	SV4797929582944	2100007430	21DTH1C	Nguyễn Việt Thành	23/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6459	7721877163	SV4797721877163	2100007432	21DTC1D	Lê Văn Tiến Đạt	16/01/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6460	5620894674	SV4795620894674	2100007435	21DQT2D	Đặng Quốc Dũng	21/02/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6461	7935950333	SV4797935950333	2100007437	21DDS2B	Nguyễn Thị Thanh Trúc	09/12/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
6462	7933564723	SV4797933564723	2100007438	21DDS2B	Từ Hoàng Cẩm Ly	04/09/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
6463	7931385400	SV4797931385400	2100007443	21DTK1A	Đoàn Anh Vũ	25/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6464	7932547371	SV4797932547371	2100007444	21DLK1C	Diệp Hán Minh	25/08/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
6465	7932494039	SV4797932494039	2100007447	21DYK2C	Vũ Công Phan	14/06/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
6466	7936688540	SV4797936688540	2100007452	21BBAV03	Ngô Minh Triết	02/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6467	5220243575	SV4795220243575	2100007453	21DTC1D	Phạm Đình Thái	13/06/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6468	8722223468	SV4798722223468	2100007460	21DMK2B	Nguyễn Bảo Huy	05/10/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6469	5120137662	SV4795120137662	2100007469	21DKQT1A	Võ Thị Thanh Thủy	26/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6470	5120090957	SV4795120090957	2100007470	21DKQT1A	Đỗ Hà Giang	18/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6471	7934346301	SV4797934346301	2100007471	21DDD2A	Văn Thị Tính	22/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6472	7936634191	SV4797936634191	2100007472	21DTC1A	Lê Thanh Sơn	25/09/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
6473	5121116341	SV4795121116341	2100007478	21DQT3A	Đỗ Quang Hùng	16/10/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6474	7929169041	SV4797929169041	2100007482	21DDS2B	Trần Hà Thanh Phương	25/04/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
6475	8723402757	SV4798723402757	2100007484	21DDS2B	Trần Thúy Vy	18/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6476	7930639644	SV4797930639644	2100007486	21DKS1B	Ngô Hoàng Thuận	30/08/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
6477	6021284082	SV4796021284082	2100007488	21DTMDT1A	Nguyễn Thị Kim Vy	13/03/2002	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
6478	7939630026	SV4797939630026	2100007490	21DYK2C	Đỗ Thị Xuân Hương	20/10/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
6479	7939223098	SV4797939223098	2100007494	21DOT3C	Nguyễn Danh Tuấn Kiệt	27/04/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6480	7722106572	SV4797722106572	2100007495	21DOT3C	Nguyễn Tấn Tài	19/11/2002	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6481	7938188379	SV4797938188379	2100007501	21DNH1B	Phạm Quang Hưng	30/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6482	7937169156	SV4797937169156	2100007503	21DDD2A	Huỳnh Thị Thế Phụng	05/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6483	7021054119	SV4797021054119	2100007504	21DTA2A	Nguyễn Quang Vinh	19/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6484	7928893697	SV4797928893697	2100007505	21DQT2C	Trần Bích Dương	15/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6485	7424475740	SV4797424475740	2100007511	21DDS2B	Lại Việt Hùng	04/06/2003	79-718	01/01/2023	31/12/2023	
6486	7934032495	SV4797934032495	2100007526	21DYK2C	Tạ Ngọc Bích Phượng	16/02/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
6487	7526442284	SV4797526442284	2100007527	21DCD1A	Nguyễn Đức Luân	27/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6488	6020272150	SV4796020272150	2100007528	21DOT3C	Hồ Lê Tấn Phát	30/11/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6489	7936132557	SV4797936132557	2100007536	21DLG1B	Nguyễn Hà Thanh Vân	23/12/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
6490	7721171654	SV4797721171654	2100007538	21DTT1C	Ngô Hoàng Vân Anh	02/11/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
6491	7937817655	SV4797937817655	2100007539	21BLGV01	Lâm Hiểu Phương	19/02/2003	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
6492	7930390324	SV4797930390324	2100007540	21DQT3A	Chu Hồng Vân	11/10/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
6493	7939045171	SV4797939045171	2100007555	21DDD2A	Phạm Trương Thùy Anh	17/09/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
6494	7937818732	SV4797937818732	2100007557	21DLK1C	Huỳnh Hoàng Anh Thư	20/11/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
6495	7928374436	SV4797928374436	2100007568	21DDS2B	Phan Thị Tuyết Anh	12/09/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
6496	7934606000	SV4797934606000	2100007575	21DXN1C	Trương Tấn Khoa	21/06/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
6497	9521256684	SV4799521256684	2100007576	21DQT3A	Tăng Thảo Vy	20/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6498	8021625983	SV4798021625983	2100007578	21DYK2C	Lương Thanh Thảo	05/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6499	9520871644	SV4799520871644	2100007590	21BITV02	Nguyễn Đình Gia Hưng	01/01/2002	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
6500	6622804337	SV4796622804337	2100007593	21DNH1B	Lê Thị Diễm Quỳnh	19/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6501	7934598037	SV4797934598037	2100007596	21DKS1B	Mạch Đức Tài	14/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6502	6021260341	SV4796021260341	2100007603	21DOT3C	Lê Trần Nhật Huy	16/09/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6503	6721133809	SV4796721133809	2100007607	21DOT3C	Trương Quang Tín	11/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6504	7936174293	SV4797936174293	2100007611	21DOT3C	Trương Hoài Nam	07/06/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
6505	7935691383	SV4797935691383	2100007614	21DKTPM1D	Nguyễn Đăng Nguyên Vũ	20/05/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
6506	5221769393	SV4795221769393	2100007623	21DDH1B	Lương Ngọc Danh	02/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6507	8722886277	SV4798722886277	2100007624	21DTH2A	Mai Thiên Trí	13/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6508	9122942919	SV4799122942919	2100007625	21DDH1B	Đỗ Chí Tường	08/08/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6509	7931085784	SV4797931085784	2100007627	21DDD2A	Lê Mai Châu Ngọc	06/01/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
6510	8924494949	SV4798924494949	2100007629	21DDD2A	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	18/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6511	7937878373	SV4797937878373	2100007631	21DDD2A	Lưu Trần Ngọc Hân	05/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6512	7935795238	SV4797935795238	2100007633	21DDD2A	Nguyễn Trang Uyên Nhi	09/09/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
6513	8021870082	SV4798021870082	2100007635	21DDD2A	Phạm Thị Ngọc Yến	31/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6514	8222470600	SV4798222470600	2100007639	21DDD2A	Đoàn Thị Cẩm Nhung	14/02/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
6515	8223253533	SV4798223253533	2100007641	21DDD2B	Châu Thị Thanh Dung	27/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6516	7935945890	SV4797935945890	2100007645	21DDD2B	Lý Ngọc Quý	13/09/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
6517	7937966641	SV4797937966641	2100007650	21DTT1C	Nguyễn Đức Huy	19/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6518	8223718064	SV4798223718064	2100007651	21DTA1C	Trương Thị Bảo Hà	22/12/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6519	7937239329	SV4797937239329	2100007655	21DTT1C	Võ Bạch Xuân Mai	11/05/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
6520	8022796082	SV4798022796082	2100007660	21DQT3A	Lê Thị Đoan Trang	03/01/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
6521	7936691231	SV4797936691231	2100007662	21DQT3A	Hồ Thị Anh Thư	05/10/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
6522	7928698186	SV4797928698186	2100007663	21DQT3A	Võ Anh Minh	03/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6523	5121097550	SV4795121097550	2100007672	21DDS2B	Dương Hoàng Kiều Diễm	10/12/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
6524	7423642343	SV4797423642343	2100007676	21DDS2B	Nguyễn Thị Xuân Thanh	29/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6525	7937851816	SV4797937851816	2100007677	21DDS2B	Trần Nguyễn Quỳnh Như	18/06/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
6526	8322410161	SV4798322410161	2100007681	21DDD2B	Nguyễn Thị Quyền Trân	19/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6527	7934380631	SV4797934380631	2100007684	21DDD2A	Tô Trần Thanh Thủy	25/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6528	7933796300	SV4797933796300	2100007685	21BBAV03	Nguyễn Thị Kiều Châu	27/08/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6529	8223762054	SV4798223762054	2100007693	21DOT3C	Bùi Võ Quốc Nam	07/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6530	7424256897	SV4797424256897	2100007698	21DQT2D	Nguyễn Lê Phương Anh	03/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6531	7937722872	SV4797937722872	2100007699	21DDS2B	Bùi Thị Ngọc Mi	26/06/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6532	7930543358	SV4797930543358	2100007700	21DYK2C	Nguyễn Hải Triều	25/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6533	8923316260	SV4798923316260	2100007701	21DYK2C	Trần Thị Yến Nhi	20/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6534	7928851983	SV4797928851983	2100007706	21DTH2C	Bùi Quang Huy	23/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6535	8923433807	SV4798923433807	2100007711	21DTA1C	La Thị Hồng Như	27/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6536	8022156222	SV4798022156222	2100007716	21DDS2B	Trần Thị Bội Tuyền	13/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6537	7932947709	SV4797932947709	2100007718	21DDD2B	Đỗ Minh Đăng	04/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6538	8721867307	SV4798721867307	2100007728	21DDH1B	Nguyễn Thị Bình	20/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6539	7937773812	SV4797937773812	2100007731	21DYK1A	Nguyễn Mạnh Cường	23/08/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
6540	8722371071	SV4798722371071	2100007732	21DQH1A	Lê Thị Ngọc Hân	21/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6541	6421530448	SV4796421530448	2100007736	21DKTPM1C	Huỳnh Ngọc Quí	23/05/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
6542	7526022204	SV4797526022204	2100007738	21DTA2A	Trương Thị Cẩm Nhung	10/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6543	3120456964	SV4793120456964	2100007741	21DXN1C	Trần Thị Trang Anh	15/11/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
6544	8222119836	SV4798222119836	2100007748	21DTC1D	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	20/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6545	7932835294	SV4797932835294	2100007752	21DKT1C	Đỗ Hương Thủy	03/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6546	8322468341	SV4798322468341	2100007757	21DQT3A	Trần Đăng Khoa	03/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6547	7936732381	SV4797936732381	2100007760	21DTD1B	Phan Tấn Phát	24/10/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6548	7221187238	SV4797221187238	2100007767	21DDS2B	Lê Nhật Duy	07/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6549	7722242517	SV4797722242517	2100007774	21DYK2C	Đào Thị Quỳnh Ngân	28/01/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6550	7526874150	SV4797526874150	2100007782	21DKTPM1D	Lê Nguyễn Hồng Diễm	01/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6551	8321587684	SV4798321587684	2100007786	21DDS2B	Nguyễn Thị Như Tâm	13/12/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
6552	6421522187	SV4796421522187	2100007787	21DTD1B	Nguyễn Vũ Mai Nguyên	27/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6553	7937957783	SV4797937957783	2100007803	21DTA2B	Nguyễn Đình Luân	07/05/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
6554	5221678768	SV4795221678768	2100007820	21DTH1D	Trần Dương Văn Vương	23/03/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
6555	5221841959	SV4795221841959	2100007823	21DYK2C	Phạm Gia Hân	25/09/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
6556	7937932195	SV4797937932195	2100007836	21DTC2A	Nguyễn Tấn Thiên	05/01/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
6557	8322599858	SV4798322599858	2100007838	21DQT3A	Mai Thủy Ngọc Kim	29/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6558	5420179041	SV4795420179041	2100007845	21DTH2A	Phạm Văn Thụ	16/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6559	7935945047	SV4797935945047	2100007849	21DQN1B	Phạm Thị Thanh Phương	27/11/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
6560	7934281642	SV4797934281642	2100007854	21BBAV03	Võ Tấn Khải	04/07/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6561	8321571827	SV4798321571827	2100007856	21DYK1D	Nguyễn Ngọc Yến Vi	22/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6562	0121573527	SV4790121573527	2100007857	21DYK2C	Nguyễn Thị Tuyết Ngân	10/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6563	8021731522	SV4798021731522	2100007862	21DCD1A	Huỳnh Hoài Ân	05/11/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
6564	8022946138	SV4798022946138	2100007866	21DTA2A	Nguyễn Lê Minh Thùy	01/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6565	8223641969	SV4798223641969	2100007867	21DOT3D	Nguyễn Nhật Trường	26/05/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6566	8022160384	SV4798022160384	2100007871	21DQN1B	Phạm Quốc Khải	09/05/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
6567	7021038076	SV4797021038076	2100007879	21DKT1C	Bùi Thị Bích Ngọc	03/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6568	5621191276	SV4795621191276	2100007883	21DMK2C	Nguyễn Trọng Phúc	11/04/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6569	7424395197	SV4797424395197	2100007887	21BBAV03	Fei Văn Hà	15/06/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6570	5621518042	SV4795621518042	2100007891	21DQT3A	Nguyễn Thúy An	22/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6571	8222853497	SV4798222853497	2100007897	21DTH1C	Trương Hồng Đăng Khoa	26/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6572	8023620418	SV4798023620418	2100007918	21DDL1A	Võ Trần Quỳnh Trâm	23/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6573	7424706744	SV4797424706744	2100007919	21DQT4C	Nguyễn Ngọc Minh Châu	2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6574	7221670823	SV4797221670823	2100007921	21DDD1B	Trần Ngọc Trang	27/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6575	8923935983	SV4798923935983	2100007923	21DDS2B	Lê Nguyễn Gia Phú	30/09/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
6576	8722618507	SV4798722618507	2100007924	21DKTPM1D	Lê Huỳnh Nhân	16/07/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6577	8021719833	SV4798021719833	2100007933	21DTNMT1A	Huỳnh Phúc	01/02/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
6578	3620500937	SV4793620500937	2100007940	21DYK1C	Đinh Hữu Phúc	04/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6579	7936692318	SV4797936692318	2100007947	21DOT3D	Nguyễn Hoàng Bảo Nguyên	19/12/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
6580	8021656238	SV4798021656238	2100007949	21DXN2A	Võ Duy Cương	27/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6581	8021678054	SV4798021678054	2100007950	21DOT3D	Dương Vũ Khang	30/08/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
6582	5121080949	SV4795121080949	2100007956	21DDH1B	Phạm Văn Tài	09/04/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
6583	8321691335	SV4798321691335	2100007957	21DDD2B	Trần Tú Anh	24/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6584	8021783263	SV4798021783263	2100007962	21DLG1B	Tô Trung Thành	09/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6585	6423357623	SV4796423357623	2100007964	21DDP1A	Nguyễn Thị Thanh Hường	27/06/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
6586	6822324205	SV4796822324205	2100007966	21DTA1C	Trần Quốc Dũng	15/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6587	6021289774	SV4796021289774	2100007972	21DQN1B	Phạm Minh Chính	11/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6588	6622203650	SV4796622203650	2100007973	21DQN1B	Võ Thị Thúy Nga	06/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6589	7938000428	SV4797938000428	2100007974	21DXN1C	Trần Trúc Giang	26/02/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
6590	7722048174	SV4797722048174	2100007977	21DDS2B	Nguyễn Thị Thanh Thúy	01/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6591	7221298235	SV4797221298235	2100007978	21BBAV03	Trần Thị Tươi	09/04/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6592	7930269803	SV4797930269803	2100007983	21DTMDT1A	Nguyễn Xuân Minh	18/02/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6593	7938227967	SV4797938227967	2100007991	21DOT3D	Lê Trung Tín	14/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6594	8723752861	SV4798723752861	2100008000	21DTT1D	Nguyễn Lê Trung Kiên	15/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6595	7721570318	SV4797721570318	2100008004	21DTNMT1A	Văn Khánh Nhi	04/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6596	8223822536	SV4798223822536	2100008005	21DYK2C	Nguyễn Ngọc Khánh Uyên	13/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6597	7221148930	SV4797221148930	2100008009	21DOT3D	Nguyễn Hoàng Trung	15/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6598	5220685340	SV4795220685340	2100008010	21DDH1B	Phan Thị Hoài Thương	07/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6599	7930922803	SV4797930922803	2100008012	21DQT3A	Phạm Ngô Ngọc Anh	10/03/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
6600	7525560968	SV4797525560968	2100008017	21DKS1B	Lương Nguyễn Yến Nhi	05/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6601	7935197494	SV4797935197494	2100008025	21BBLV01	Lê Ngọc Tường Vy	04/12/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
6602	8022344197	SV4798022344197	2100008029	21DTH1C	Nguyễn Hoàng Long	06/10/2003	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
6603	7936694982	SV4797936694982	2100008030	21DDS2B	Phan Thanh Tấn	26/07/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
6604	6020253165	SV4796020253165	2100008031	21DDS2B	Giang Quỳnh Kim Hưng	22/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6605	7928598006	SV4797928598006	2100008032	21DDS2B	Hoàng Thị Thanh Vy	08/02/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6606	7424481145	SV4797424481145	2100008033	21DQN1B	Nguyễn Thảo Vy	04/04/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
6607	8721653947	SV4798721653947	2100008035	21BITV02	Hồ Phúc Thuận	06/05/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6608	7933973510	SV4797933973510	2100008037	21DTH2C	Đỗ Đăng Khoa	27/11/1998	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
6609	7928761855	SV4797928761855	2100008040	21DQT3B	Lê Thùy Dương	03/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6610	5620611415	SV4795620611415	2100008043	21DDS2B	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	23/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6611	7930532858	SV4797930532858	2100008046	21DDS2B	Trịnh Thành Phát	04/01/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
6612	7928875919	SV4797928875919	2100008056	21DYK2C	Phạm Thanh Sơn	15/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6613	7931345755	SV4797931345755	2100008059	21DDS2C	Lê Hoàng Thiện	18/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6614	7936732298	SV4797936732298	2100008060	21DOT3D	Tạ Trần Lê Giang	26/12/2003	79-525	01/01/2023	31/12/2023	X
6615	7526879926	SV4797526879926	2100008061	21DTT1D	Nguyễn Thị Kim Trang	26/01/2001	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
6616	6020964526	SV4796020964526	2100008062	21DTA2A	Lê Tuyết Thi	22/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6617	6821404453	SV4796821404453	2100008065	21DYK2C	Dương Quang Thọ	16/01/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
6618	7422704364	SV4797422704364	2100008073	21DDD2B	Đặng Thanh Thảo	02/11/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
6619	7937813759	SV4797937813759	2100008075	21BBAV02	Thái Tấn Đạt	21/07/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6620	8321481446	SV4798321481446	2100008077	21DYK2C	Trần Thái Toàn	14/11/2003	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
6621	8022048596	SV4798022048596	2100008080	21DDS2C	Lê Thị Mỹ Ngọc	27/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6622	7929702905	SV4797929702905	2100008082	21DDS2C	Nguyễn Nhật Yên Minh	16/07/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
6623	9122236967	SV4799122236967	2100008086	21DDS2C	Nguyễn Hoàng Anh Nhật	11/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6624	7525890917	SV4797525890917	2100008091	21DYK2C	Nguyễn Thị Mỹ Lan	19/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6625	7939270086	SV4797939270086	2100008092	21DDD2B	Nguyễn Huỳnh Hoài Thu	17/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6626	7932368988	SV4797932368988	2100008094	21DDS2C	Huỳnh Quang Khôi	05/09/2003	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
6627	9123148318	SV4799123148318	2100008098	21DYK2C	Cao Hồng Ngọc	07/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6628	7934586543	SV4797934586543	2100008111	21DXN1C	Thái Minh Thư	13/03/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
6629	7934351754	SV4797934351754	2100008117	21DDS2C	Nguyễn Hoàng Ngọc Trâm	12/08/2003	79-469	01/01/2023	31/12/2023	X
6630	8722382158	SV4798722382158	2100008118	21DQT4C	Từ Bảo Phát	10/07/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6631	9121729393	SV4799121729393	2100008119	21DYK2C	Võ Thành An	25/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6632	9621295117	SV4799621295117	2100008121	21DKTPM2A	Lý Như Thảo	01/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6633	7932537925	SV4797932537925	2100008127	21DDS3A	Trần Ngọc Gia Khánh	21/04/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
6634	7935020428	SV4797935020428	2100008129	21DDP1A	Cao Hoàng Tuyết Hoa	22/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6635	6822587517	SV4796822587517	2100008130	21DDS2C	Phạm Văn Thành	26/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6636	6721099093	SV4796721099093	2100008131	21DDS2C	Lưu Thị Kim Trang	14/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6637	7928360470	SV4797928360470	2100008134	21BITV03	Nguyễn Hoàng Châu	25/10/2003	79-004	01/01/2023	31/12/2023	
6638	5220330130	SV4795220330130	2100008135	21DTA1C	Nguyễn Quốc Duy	14/04/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6639	5620184205	SV4795620184205	2100008138	21DYK2C	Lê Quý Ngân	28/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6640	7526420385	SV4797526420385	2100008141	21DQN1C	Thái Thị Phương Linh	10/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6641	6623480401	SV4796623480401	2100008146	21DLK1D	Nguyễn Thị Như Quỳnh	18/01/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
6642	6621997031	SV4796621997031	2100008148	21DYK2C	Nguyễn Trường Anh	19/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6643	8321721202	SV4798321721202	2100008151	21DYK2C	Châu Minh Thắng	01/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6644	7928323916	SV4797928323916	2100008152	21DYK2C	Nguyễn Huy Hoàng	12/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6645	7934694673	SV4797934694673	2100008153	21DYK2C	Lê Thùy Dung	29/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6646	7930388369	SV4797930388369	2100008154	21DYK2C	Lê Nguyễn Vân Anh	17/07/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
6647	7523967064	SV4797523967064	2100008158	21DMK2C	Nguyễn Quế Quỳnh	26/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6648	7938211321	SV4797938211321	2100008164	21DYK2D	Võ Nguyễn Minh Nhả	11/03/2003	79-026	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6649	7021796388	SV4797021796388	2100008167	21DYK2D	Nguyễn Trọng Dũng	19/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6650	7524169737	SV4797524169737	2100008168	21DYK2D	Trần Thị Mỹ Linh	22/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6651	5220442103	SV4795220442103	2100008169	21DYK2D	Trần Nguyên Lực	10/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6652	6623586009	SV4796623586009	2100008173	21DMK2C	Phùng Đặng Thanh Thảo	21/11/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
6653	7930514504	SV4797930514504	2100008178	21BITV02	Trần Thiên Quang	16/01/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
6654	8022832609	SV4798022832609	2100008185	21DOT3D	Nguyễn Văn Hên	05/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6655	8722376856	SV4798722376856	2100008189	21DTH2A	Nguyễn Huy Niên	22/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6656	7937967793	SV4797937967793	2100008190	21DDD2B	Nguyễn Ngọc Ánh Như	24/05/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
6657	7932164092	SV4797932164092	2100008191	21DDD2B	Nguyễn Phụng Yến	06/04/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
6658	7937959256	SV4797937959256	2100008193	21DTT1D	La Thị Thanh Nhàn	12/04/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
6659	7526376984	SV4797526376984	2100008195	21DOT3D	Nguyễn Thanh Hượng	01/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6660	8621509024	SV4798621509024	2100008196	21DOT3D	Lê Trần Khánh Tâm	21/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6661	6622140269	SV4796622140269	2100008202	21DKTPM1D	Đặng Duy Đức	19/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6662	7424556780	SV4797424556780	2100008205	21DKQT1A	Phạm Thị Ngọc Trinh	30/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6663	7721318808	SV4797721318808	2100008206	21DDD2B	Nguyễn Anh Thư	26/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6664	7930482769	SV4797930482769	2100008207	21DDD2B	Dương Ngọc Quỳnh Như	26/05/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
6665	6623387187	SV4796623387187	2100008208	21DQT3B	Nguyễn Huỳnh Duy Khanh	18/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6666	8222287884	SV4798222287884	2100008210	21DMK2C	Lê Thị Ngọc Hân	13/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6667	7936124181	SV4797936124181	2100008213	21DDD2B	Lê Thị Ngọc Hân	29/11/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
6668	6721326341	SV4796721326341	2100008220	21DTA1C	Mai Thị Phố	22/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6669	7930908254	SV4797930908254	2100008224	21DTT1D	Trần Thanh Trúc	18/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6670	7937118178	SV4797937118178	2100008225	21DTC2A	Huỳnh Ngọc Lai	25/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6671	6421470001	SV4796421470001	2100008231	21DTC2A	Huỳnh Phan Nhật Huyền	08/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6672	7524875665	SV4797524875665	2100008236	21DQT3B	Tru Phát Ý	10/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6673	7930429946	SV4797930429946	2100008243	21DQT3B	Nguyễn Hồng Vy	31/08/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
6674	6021115836	SV4796021115836	2100008247	21DQT3B	Lê Thị Hoàng My	13/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6675	7929262033	SV4797929262033	2100008248	21DQN1C	Nguyễn Ngọc Tuyết	27/07/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
6676	5620681489	SV4795620681489	2100008252	21DXN1C	Nguyễn Thanh Nhi	10/05/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
6677	7935601829	SV4797935601829	2100008254	21DDS2C	Đặng Thị Minh Phương	28/05/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
6678	8022758281	SV4798022758281	2100008255	21DDS2C	Nguyễn Phạm Hồng Thủy	07/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6679	7931994937	SV4797931994937	2100008258	21DDS2C	Trương Nguyễn Như Anh	20/09/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
6680	7525542889	SV4797525542889	2100008261	21DDS2C	Đỗ Anh Khoa	08/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6681	6624236747	SV4796624236747	2100008262	21DDS2C	Hoàng Thị Như Quỳnh	25/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6682	7933400805	SV4797933400805	2100008264	21DDS2C	Hà Lê Thanh Phương	07/12/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
6683	7222411233	SV4797222411233	2100008266	21DDS2C	Võ Lê Ngọc My	21/02/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
6684	7721452625	SV4797721452625	2100008267	21DDS2C	Trần Thị Thanh Tâm	18/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6685	6822757313	SV4796822757313	2100008270	21DDS2C	Trang Tấn Anh	20/12/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
6686	7721777137	SV4797721777137	2100008271	21DDS2C	Lê Hữu Phước	31/05/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6687	7222453653	SV4797222453653	2100008272	21DDS2C	Từ Trúc Đan	20/09/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
6688	7928623540	SV4797928623540	2100008273	21DDS2C	Lưu Nguyễn Đăng Nguyên	12/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6689	8023375502	SV4798023375502	2100008274	21DDS2C	Lê Đức Minh	25/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6690	8222086701	SV4798222086701	2100008276	21DDS2C	Phan Ngọc Quế Thanh	28/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6691	7423189292	SV4797423189292	2100008277	21DDS2C	Vũ Thị Chi Na	12/11/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
6692	7937801084	SV4797937801084	2100008278	21DDS2C	Lê Hoàng Phúc	21/06/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
6693	7424205776	SV4797424205776	2100008279	21DDS2C	Võ Nhật Tân	10/11/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
6694	7938105523	SV4797938105523	2100008281	21DDS2C	Trần Thế Đạt	09/10/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
6695	7022181800	SV4797022181800	2100008282	21DDS2C	Võ Trung Tiến	27/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6696	7930701781	SV4797930701781	2100008284	21DDS2C	Nguyễn Bá Ngọc Trân	05/11/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
6697	7933066988	SV4797933066988	2100008286	21DDS2C	Huỳnh Nguyễn Minh Khôi	17/05/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
6698	7937588283	SV4797937588283	2100008296	21DKT1C	Lê Nguyễn Tâm Như	22/05/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
6699	7722298112	SV4797722298112	2100008300	21DLK1C	Nguyễn Ngọc Diễm My	01/02/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
6700	8621360449	SV4798621360449	2100008303	21DTMDT1A	Nguyễn Thị Chúc Đào	21/12/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
6701	7221999480	SV4797221999480	2100008304	21DTMDT1A	Phạm Hồng Phúc	20/02/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
6702	7939227087	SV4797939227087	2100008305	21DYK2D	Nguyễn Nhựt Minh	05/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6703	7937578513	SV4797937578513	2100008307	21DYK2D	Võ Tuấn Kiệt	18/07/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6704	7021402118	SV4797021402118	2100008309	21DYK2D	Phan Thị Trúc Anh	12/03/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
6705	6421519250	SV4796421519250	2100008313	21DYK2D	Nguyễn Thị Hương Giang	01/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6706	7931816115	SV4797931816115	2100008314	21DYK2D	Nguyễn Viết Tín	14/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6707	7938048469	SV4797938048469	2100008315	21DYK2D	Tôn Thất Hữu Nguyên	30/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6708	7933589098	SV4797933589098	2100008319	21DYK2D	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	08/10/2003	79-020	01/01/2023	31/12/2023	X
6709	7937371387	SV4797937371387	2100008320	21DYK2D	Trần Anh Thư	27/02/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
6710	7523027667	SV4797523027667	2100008322	21DYK2D	Nguyễn Châu Thùy Dương	13/02/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
6711	7523958110	SV4797523958110	2100008323	21DYK2D	Nguyễn Hoàng Bích Hà	05/11/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
6712	7937794415	SV4797937794415	2100008326	21DYK2D	Vũ Thành Trung	07/12/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
6713	5120622187	SV4795120622187	2100008339	21DTP1A	Võ Thị Ngọc Diễm	03/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6714	7933230755	SV4797933230755	2100008340	21BAEV02	Cao Vũ Kim Bảo	15/04/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
6715	7929508419	SV4797929508419	2100008345	21DOT3D	Nguyễn Anh Hào	11/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6716	6020105045	SV4796020105045	2100008347	21DOT3D	Nguyễn Tấn Gia Bảo	06/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6717	7933294520	SV4797933294520	2100008348	21DDD2D	Hà Kim Linh	04/06/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
6718	7221205199	SV4797221205199	2100008351	21DDP1A	Ngô Thị Bích Trâm	17/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6719	6021238244	SV4796021238244	2100008353	21DOT3D	Võ Minh Châu	29/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6720	8321321329	SV4798321321329	2100008355	21DOT3D	Nguyễn Thanh Bạch	18/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6721	7526096171	SV4797526096171	2100008357	21DOT3D	Trần Minh Nhật	12/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6722	7422748947	SV4797422748947	2100008358	21DKTPM2A	Lê Hoàng Trung	2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
6723	9121798211	SV4799121798211	2100008361	21DDD2B	Đặng Hoàng Hảo	03/01/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
6724	4920601210	SV4794920601210	2100008363	21DDD2B	Lê Thị Nguyệt Minh	10/07/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
6725	8223422140	SV4798223422140	2100008369	21DTT1A	Huỳnh Băng Băng	25/04/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
6726	7722335219	SV4797722335219	2100008373	21DTA1C	Nguyễn Thị Kim Tiền	26/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6727	7221209995	SV4797221209995	2100008375	21DTC2A	Cao Thị Hương Xuân	15/11/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
6728	7936353847	SV4797936353847	2100008376	21DTC2A	Phan Thị Bích Nguyệt	22/06/2003	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
6729	6422789558	SV4796422789558	2100008387	21DXN1C	Phạm Thủy Vy	25/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6730	7931400269	SV4797931400269	2100008388	21DXN1D	Lâm Khánh Vân	18/04/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
6731	7929934801	SV4797929934801	2100008389	21DXN1D	Tạ Đinh Linh Uyên	23/04/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
6732	6020002814	SV4796020002814	2100008392	21DLK1C	Dương Võ Trường An	20/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6733	6020239115	SV4796020239115	2100008393	21DTA1C	Lê Thị Ngọc	09/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6734	6021180970	SV4796021180970	2100008395	21DQN1C	Nguyễn Thị Thanh Phương	12/02/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6735	7524106288	SV4797524106288	2100008396	21DXN1D	Đinh Thị Thảo Như	18/01/2003	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
6736	7937851718	SV4797937851718	2100008397	21DXN1D	Lê Thành Đạt	31/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6737	7424425707	SV4797424425707	2100008398	21DYK2D	Ngô Nguyễn Phương Trinh	05/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6738	7526200692	SV4797526200692	2100008399	21DTT1D	Bùi Tú Anh	11/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6739	9123384217	SV4799123384217	2100008400	21DTC2A	Trần Huyền Trân	01/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6740	3020220851	SV4793020220851	2100008403	21DDP1B	Phạm Thị Thanh Phương	24/12/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
6741	7721935590	SV4797721935590	2100008408	21DDS2C	Nguyễn Tú Quyên	16/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6742	7930095707	SV4797930095707	2100008409	21DDS2C	Bùi Lê Hải An	12/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6743	7933764495	SV4797933764495	2100008411	21DDS2C	Lâm Bội Oanh	18/10/2003	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
6744	6421472795	SV4796421472795	2100008414	21DDS2C	Dương Thị Mỹ Hoa	25/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6745	7931469282	SV4797931469282	2100008417	21DDS2C	Liễu Công Chọn	05/04/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
6746	5120578872	SV4795120578872	2100008421	21DDS2C	Lương Ngọc Hoàng Tiên	02/11/2003	79-464	01/01/2023	31/12/2023	X
6747	7938244109	SV4797938244109	2100008422	21DDS2C	Hồ Ngọc Yến Nhi	23/01/2002	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
6748	7930618665	SV4797930618665	2100008423	21DDS2C	Lê Nguyễn Hoàng Anh	07/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6749	7932034129	SV4797932034129	2100008427	21DDS2C	Trần Thu Thảo	27/12/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
6750	7524218001	SV4797524218001	2100008428	21DDS2C	Vũ Ngọc Thanh Danh	11/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6751	7931062087	SV4797931062087	2100008429	21DDS2C	Lê Nguyễn Phương Thiên	11/05/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
6752	7221851156	SV4797221851156	2100008430	21DDS2C	Dương Quý Nam	16/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6753	7937817115	SV4797937817115	2100008437	21DYK1B	Vũ Anh Thư	16/02/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
6754	5820467999	SV4795820467999	2100008438	21DYK2D	Khưu Lê Minh Khiết	09/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6755	7523649460	SV4797523649460	2100008439	21DYK2D	Ngô Phương Thảo	17/05/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
6756	7937817168	SV4797937817168	2100008441	21DYK2D	Nguyễn Minh Phi	28/05/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
6757	6421636877	SV4796421636877	2100008442	21DYK2D	Nguyễn Lê Thanh Huy	19/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6758	6822325352	SV4796822325352	2100008443	21DMK2C	Trần Minh Quang	29/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6759	7937363054	SV4797937363054	2100008445	21DTH1B	Quan Mỹ Uyên	05/01/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
6760	5420176467	SV4795420176467	2100008450	21DNH1B	Bùi Văn Nhuận	01/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6761	7021451374	SV4797021451374	2100008454	21DDP1A	Hồ Thị Thùy Trang	12/11/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
6762	7721846720	SV4797721846720	2100008456	21DOT3D	Trần Quốc Ý	25/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6763	7934625190	SV4797934625190	2100008459	21DTH1B	Nguyễn Đức Lương	02/03/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6764	7937615103	SV4797937615103	2100008463	21DTH2B	Trần Nhật Linh	16/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6765	7933650673	SV4797933650673	2100008467	21DDD2B	Nguyễn Thúy Thanh Vân	25/11/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
6766	7930116396	SV4797930116396	2100008469	21DTL1A	Đỗ Nhật Tiến	24/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6767	7930514978	SV4797930514978	2100008470	21DTL1A	Huỳnh Đỗ Vân Phi	30/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6768	7929587504	SV4797929587504	2100008471	21DTL1A	Nguyễn Hoàng Uyên Phương	06/12/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
6769	7929201720	SV4797929201720	2100008475	21DTA1C	Phạm Cao Gia Bảo	02/01/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
6770	7422160311	SV4797422160311	2100008485	21DQN1C	Phạm Thị Kim Ngân	31/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6771	6020127086	SV4796020127086	2100008486	21DQN1C	Bùi Ngọc Tường Vi	10/07/2003	79-486	01/01/2023	31/12/2023	
6772	6721324020	SV4796721324020	2100008487	21DVY1A	Nguyễn Trần Thiên Lan	14/04/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
6773	8023158203	SV4798023158203	2100008488	21DXN1D	Ngô Thị Ngọc Oanh	09/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6774	7525408421	SV4797525408421	2100008490	21DDS2C	Phạm Thị Phương Trinh	27/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6775	7931740993	SV4797931740993	2100008491	21DDS2C	Nguyễn Hoàng Phong	14/12/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
6776	7222419095	SV4797222419095	2100008492	21DDS2C	Nguyễn Gia Hưng	07/11/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
6777	7932494503	SV4797932494503	2100008493	21DDS2C	Trần Ánh Vân	18/10/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
6778	7930850570	SV4797930850570	2100008494	21DDS2C	Trịnh Hoài Thi	01/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6779	7939228263	SV4797939228263	2100008495	21DDS2C	Nguyễn Lê Qùynh Như	23/07/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
6780	8022763852	SV4798022763852	2100008497	21DDS2C	Ngô Kỳ Duyên	21/01/2003	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
6781	7929672576	SV4797929672576	2100008498	21DDS2C	Trần Ngọc Hân	10/12/2003	79-057	01/01/2023	31/12/2023	X
6782	8022237379	SV4798022237379	2100008499	21DDS2C	Nguyễn Hồ Khải Minh	20/05/2003	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
6783	7931974843	SV4797931974843	2100008500	21DDS2C	Phạm Ngọc Vân Khánh	10/03/2003	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
6784	7929187314	SV4797929187314	2100008503	21DYK2D	Lương Mạnh Hùng	25/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6785	7930696086	SV4797930696086	2100008508	21DXN1D	Lâm Minh Triết	04/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6786	6622642612	SV4796622642612	2100008509	21DOT4A	Nguyễn Thành Lợi	08/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6787	8022194778	SV4798022194778	2100008511	21DDS2C	Hà Thị Kim Sang	23/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6788	8222062478	SV4798222062478	2100008513	21DXN1D	Ngô Thị Mẫn Nhi	12/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6789	7938049687	SV4797938049687	2100008519	21DOT4A	Lâm Văn Ri	02/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6790	7937609912	SV4797937609912	2100008521	21DDS2C	Lại Thị Thu Ngân	18/09/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
6791	9732579364	SV4799732579364	2100008523	21DYK2D	Nguyễn Xuân Hoàng	20/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6792	8622363744	SV4798622363744	2100008524	21DYK2D	Lê Mỹ Tiên	12/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6793	7937707808	SV4797937707808	2100008525	21DYK2D	La Mẫn Thúy	23/01/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
6794	7021537004	SV4797021537004	2100008528	21DOT4A	Trần Quang Hiếu	01/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6795	7934884421	SV4797934884421	2100008531	21DTH2B	Nguyễn Nhật Trường	20/07/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
6796	7222024830	SV4797222024830	2100008533	21DDS1B	Trần Như Quỳnh	17/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6797	7932758681	SV4797932758681	2100008536	21DYK2D	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	22/10/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
6798	7934046112	SV4797934046112	2100008538	21DLK1C	Hồ Thị Quỳnh Như	04/03/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
6799	8023301436	SV4798023301436	2100008539	21DLK1C	Nguyễn Thị Thanh Thúy	08/09/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
6800	7934598914	SV4797934598914	2100008542	21DKS1B	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	23/02/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
6801	8923855426	SV4798923855426	2100008544	21DYK2D	Đặng Đăng Khoa	07/04/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6802	9621732457	SV4799621732457	2100008545	21DYK2D	Nguyễn Như Phụng	10/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6803	5221360616	SV4795221360616	2100008546	21DYK2D	Nguyễn Ngọc Minh	20/02/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
6804	7525499687	SV4797525499687	2100008550	21DYK2D	Trương Văn Doanh	01/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6805	7526097675	SV4797526097675	2100008551	21DYK2D	Phan Minh Bảo Nguyên	26/07/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
6806	7524252809	SV4797524252809	2100008552	21DYK2D	Quách Vũ Thành Tín	21/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6807	7935781352	SV4797935781352	2100008553	21DYK2D	Lê Hồ Hiếu Phương	12/12/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
6808	7937701543	SV4797937701543	2100008554	21DYK2D	Đào Quang Nhân	17/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6809	7934632161	SV4797934632161	2100008558	21DDS2C	Hồ Bảo Khanh	01/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6810	7221748651	SV4797221748651	2100008560	21DQT4C	Võ Thị Huyền Trâm	20/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6811	3822895897	SV4793822895897	2100008574	21DLG1C	Mạch Thị Lan Anh	04/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6812	7937644120	SV4797937644120	2100008575	21DDS2C	Bùi Nguyễn Yến Linh	20/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6813	5620984122	SV4795620984122	2100008577	21DTP1A	Đinh Trung Hiếu	21/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6814	8924198787	SV4798924198787	2100008591	21DDP2A	Lâm Thành Tú	23/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6815	8022192005	SV4798022192005	2100008597	21DOT2C	Mai Phước Tính	12/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6816	6622589856	SV4796622589856	2100008599	21DOT4A	Hoàng Quốc Dũng	05/05/2003	79-612	01/01/2023	31/12/2023	X
6817	7422345909	SV4797422345909	2100008600	21DOT4A	Nguyễn Quốc Thái	28/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6818	6623854194	SV4796623854194	2100008601	21DOT4A	Hứa Hồng Anh	08/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6819	9123355754	SV4799123355754	2100008604	21DDH1B	Trần Hồng Gấm	02/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6820	6720556520	SV4796720556520	2100008613	21DTH2B	Bạch Sỹ Khang	07/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6821	6020946561	SV4796020946561	2100008614	21DKTPM1D	Lê Hồ Nhật Minh	20/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6822	5220696384	SV4795220696384	2100008619	21DKQT1A	Trần Mỹ Hạnh	04/12/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
6823	7021546104	SV4797021546104	2100008623	21DDD2B	Phạm Ngọc Dương	25/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6824	7935257527	SV4797935257527	2100008628	21DDD2B	Phạm Văn Tài	06/07/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
6825	8022800865	SV4798022800865	2100008629	21DDD2B	Nguyễn Thị Ngọc Hân	18/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6826	8021538321	SV4798021538321	2100008630	21DDD2B	Trần Thị Xuân Hiếu	23/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6827	7934014956	SV4797934014956	2100008633	21BLGV01	Dương Chí Dũng	02/12/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
6828	3022634633	SV4793022634633	2100008634	21DLG1B	Vũ Nhật Quang	29/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6829	7526100191	SV4797526100191	2100008637	21DTA1D	Nguyễn Thị Minh Châu	12/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6830	8321407641	SV4798321407641	2100008641	21DTA1D	Nguyễn Thị Kim Hằng	17/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6831	8223016001	SV4798223016001	2100008648	21DTC2A	Lê Thị Phương Trâm	11/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6832	7928782699	SV4797928782699	2100008651	21DTC2A	Nguyễn Thị Thanh Trúc	23/03/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6833	7222457019	SV4797222457019	2100008655	21DTC2A	Trần Thư Kỳ	24/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6834	7930827187	SV4797930827187	2100008656	21DTC2A	Nguyễn Duy Tiến	24/12/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
6835	3721013378	SV4793721013378	2100008661	21DQT3B	Ninh Bình Định	22/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6836	7021805406	SV4797021805406	2100008664	21DQT3B	Vương Xuân Nguyệt	30/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6837	8222076547	SV4798222076547	2100008665	21DQT3B	Phạm Mỹ Linh	14/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6838	7931229642	SV4797931229642	2100008674	21DVN1A	Nguyễn Kiều Anh	22/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6839	9623024728	SV4799623024728	2100008677	21DXN1D	Nguyễn Thị Thúy Lam	03/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6840	7931688204	SV4797931688204	2100008678	21DXN1D	Nguyễn Quốc Thắng	22/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6841	8022194958	SV4798022194958	2100008682	21DYK3B	Nguyễn Ngọc Anh Duy	05/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6842	7931269629	SV4797931269629	2100008683	21DDS2C	Vũ Thị Hòa	21/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6843	7221432782	SV4797221432782	2100008684	21DDD2B	Bùi Đăng Thiện	20/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6844	7936073511	SV4797936073511	2100008685	21DDS2C	Đỗ Thị Như Huỳnh	15/12/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
6845	7930748066	SV4797930748066	2100008688	21DDS2C	Phạm Trần Bảo Ngọc	02/01/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
6846	9622224050	SV4799622224050	2100008689	21DDS2C	Lữ Hữu Thịnh	13/05/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
6847	8421523268	SV4798421523268	2100008690	21DDS2D	Triệu Trúc Ngân	16/02/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
6848	7526476969	SV4797526476969	2100008692	21DDS2D	Vũ Thiện Tâm	11/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6849	8321985447	SV4798321985447	2100008694	21DDS2D	Phạm Nguyễn Thái Nguyên	13/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6850	8924260473	SV4798924260473	2100008695	21DYK1C	Huỳnh Khoa Đăng	10/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6851	7932815739	SV4797932815739	2100008697	21DDS2D	Lê Trường Thịnh	29/03/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
6852	7931738089	SV4797931738089	2100008698	21DDS2D	Tạ Thị Bích Du	07/03/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
6853	7936195569	SV4797936195569	2100008699	21DDS2D	Phạm Thị Ngọc Hân	21/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6854	8621686777	SV4798621686777	2100008702	21DDS2D	Nguyễn Thanh Duy	20/12/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
6855	9121910487	SV4799121910487	2100008707	21DDS2D	Nguyễn Kiều Oanh	22/10/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
6856	8223071368	SV4798223071368	2100008708	21DDS2D	Đỗ Nhất Huy	22/06/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
6857	7929060778	SV4797929060778	2100008710	21DDS2D	Thái Trần Vũ	21/10/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
6858	6422488828	SV4796422488828	2100008711	21DDS2D	Nguyễn Ngọc Phương Trang	03/02/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6859	7931145559	SV4797931145559	2100008712	21DDS2D	Đặng Hải Yến	09/08/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
6860	8023306247	SV4798023306247	2100008713	21DDS2D	Võ Thị Hoài Nghi	04/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6861	7937829093	SV4797937829093	2100008714	21DDS2D	Trần Quang Cường	24/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6862	7933574458	SV4797933574458	2100008716	21DDL1A	Trần Gia Hân	24/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6863	5220042314	SV4795220042314	2100008719	21DYK2D	Trần Lê Vinh	20/04/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6864	0126092023	SV4790126092023	2100008721	21DMK2C	Lưu Thị Thanh Thúy	07/03/2003	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
6865	8321456773	SV4798321456773	2100008723	21DTT1D	Nguyễn Thị Mỹ Dung	04/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6866	8924462899	SV4798924462899	2100008724	21DDS2D	Nguyễn Phúc Trọng	09/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6867	8322292846	SV4798322292846	2100008729	21DDS2D	Đặng Thành Nhân	12/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6868	7928393461	SV4797928393461	2100008730	21DXN1D	Nguyễn Ngọc Minh Anh	12/01/2003	79-004	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6869	8222584455	SV4798222584455	2100008736	21DDS2D	Trần Khả Nhi	24/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6870	7935233855	SV4797935233855	2100008742	21DXN1D	Liêu Tấn Lộc	04/03/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
6871	7523649337	SV4797523649337	2100008748	21DLK1D	Đặng Thị Mỹ Duyên	02/11/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
6872	5820005586	SV4795820005586	2100008750	21DYK2D	Võ Thị Minh Trang	29/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6873	5220805694	SV4795220805694	2100008752	21DYK2D	Nguyễn Khánh Nhi	20/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6874	7931258932	SV4797931258932	2100008758	21DYK2D	Đặng Ngô Trung Hiếu	14/01/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
6875	7524295347	SV4797524295347	2100008759	21DYK2D	Lương Thị Tú Trinh	20/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6876	6624153097	SV4796624153097	2100008761	21DQT3B	Trần Đặng Quang	10/09/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
6877	5220180998	SV4795220180998	2100008762	21DYK2D	Trần Vũ Hoàng Nguyên	10/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6878	6021266221	SV4796021266221	2100008764	21DMK2C	Trần Kim Ngân	09/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6879	9423063378	SV4799423063378	2100008768	21DTH2D	Nguyễn Minh Thư	02/06/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
6880	7938024665	SV4797938024665	2100008770	21DKT1C	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	30/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6881	7937798661	SV4797937798661	2100008771	21DDD2B	Trần Phương Thủy Tiên	19/08/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
6882	7928493225	SV4797928493225	2100008772	21DHH1A	Nguyễn Thị Hà My	22/07/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
6883	8421079878	SV4798421079878	2100008773	21DTA1D	Nguyễn Trung Phong	01/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6884	7021390064	SV4797021390064	2100008775	21DQT3B	Lê Thị Thu Hương	16/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6885	7932503747	SV4797932503747	2100008783	21BHMV01	Nguyễn Phan Anh Quốc	31/01/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6886	7021025766	SV4797021025766	2100008784	21DOT2D	Đỗ Gia Huy	25/02/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6887	6622192670	SV4796622192670	2100008797	21DKTPM1D	Phạm Gia Kiệt	01/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6888	7424317801	SV4797424317801	2100008799	21DYK2D	Nguyễn Minh Bảo Khang	26/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6889	7422332985	SV4797422332985	2100008801	21DYK2D	Trần Nguyễn Vinh Hiển	04/07/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
6890	5120184865	SV4795120184865	2100008802	21DYK2D	Dương Cẩm Hà	14/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
6891	7523604704	SV4797523604704	2100008803	21DYK2D	Đặng Phương Anh	09/09/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
6892	5620409981	SV4795620409981	2100008804	21DYK2D	Trần Anh Nhi	02/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6893	7934673778	SV4797934673778	2100008805	21DYK2D	Lê Thị Thủy Tiên	13/09/2000	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
6894	7928906769	SV4797928906769	2100008817	21DYK2D	Phan Phú Thịnh	29/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6895	7932989517	SV4797932989517	2100008818	21DTH2B	Trần Minh Tuấn	07/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6896	7932053402	SV4797932053402	2100008819	21DYK2D	Tô Yến Thanh	13/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6897	8223847747	SV4798223847747	2100008823	21DMK2C	Nguyễn Gia Nghi	03/12/2003	79-525	01/01/2023	31/12/2023	
6898	6020555883	SV4796020555883	2100008825	21BBAV05	Nguyễn Viết Sơn Tuyền	21/07/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6899	7932078733	SV4797932078733	2100008829	21DDH1B	Bùi Hoàng Nhân	29/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6900	6020853035	SV4796020853035	2100008830	21DQH1A	Lê Thùy Bảo Trân	01/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6901	7930466382	SV4797930466382	2100008831	21DQH1B	Phạm Hiền Xuân Anh	23/05/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
6902	5220427853	SV4795220427853	2100008836	21DKT1C	Phan Mỹ Ngọc	10/06/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6903	7929005489	SV4797929005489	2100008837	21DKT1C	Trần Thùy Linh	08/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6904	7939248933	SV4797939248933	2100008839	21DDP1B	Trần Nguyễn Tường Lam	09/06/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
6905	7935657457	SV4797935657457	2100008840	21DDP1B	Huỳnh Nguyễn Kathy	10/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6906	7221242570	SV4797221242570	2100008841	21DDP1B	Nguyễn Hoàng Gia Huệ	18/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6907	5120304980	SV4795120304980	2100008844	21DOT4A	Hồ Ngọc Cầm	02/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6908	9122838040	SV4799122838040	2100008845	21DOT4A	Lê Vũ Lâm	24/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6909	5120400286	SV4795120400286	2100008847	21DOT4A	Lê Trần Minh Chiến	15/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6910	7929574838	SV4797929574838	2100008852	21DTH2B	Tạ Quang Hải	30/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6911	7932382408	SV4797932382408	2100008853	21DDS2D	Phạm Trần Gia Linh	13/05/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
6912	8322724815	SV4798322724815	2100008856	21DTH2B	Lê Minh Đông	08/03/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
6913	7424425228	SV4797424425228	2100008859	21DTH2B	Phạm Tuấn Nghĩa	10/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6914	9520905661	SV4799520905661	2100008862	21DTA2B	Trương Hoài Phú	19/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6915	7935952004	SV4797935952004	2100008866	21DOT4A	Lý Minh Hải	17/10/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
6916	5120096935	SV4795120096935	2100008867	21DKTPM1D	Lê Quang Hưng	27/08/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
6917	6720556991	SV4796720556991	2100008868	21DTH2B	Bùi Bá Phương	09/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6918	6623854157	SV4796623854157	2100008871	21DOT4A	Dương Thanh Toàn	15/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6919	3622121807	SV4793622121807	2100008873	21DKQT1A	Mai Lê Khánh Huyền	24/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6920	7021103020	SV4797021103020	2100008874	21DDD2B	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	06/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6921	8924533194	SV4798924533194	2100008882	21BITV02	Lâm Trí Thức	11/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6922	8022844663	SV4798022844663	2100008883	21DTT1D	Đoàn Hoài Nam	03/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6923	3521193947	SV4793521193947	2100008884	21DTA2B	Lại Vũ Kim Ngân	05/11/2003	79-039	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6924	8222218912	SV4798222218912	2100008885	21DTA1D	Đinh Thị Quế Trân	17/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6925	8322957009	SV4798322957009	2100008895	21DXN1D	Nguyễn Phương Anh	13/05/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
6926	7424018789	SV4797424018789	2100008899	21DXN1D	Nguyễn Phương Thảo	28/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6927	7524213663	SV4797524213663	2100008900	21DDS2D	Nguyễn Hoàng Tú Quyên	20/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6928	5220427289	SV4795220427289	2100008907	21DOT4A	Lý Quốc Trọng	04/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6929	8222556118	SV4798222556118	2100008909	21DKT1C	Phan Thị Trúc Hương	27/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6930	5620815427	SV4795620815427	2100008913	21DQN1C	Huỳnh Thị Hồng Thắm	09/08/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
6931	6221054090	SV4796221054090	2100008915	21DVY1A	Hồ Lê Triều Đại	30/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6932	7936115366	SV4797936115366	2100008916	21DXN1D	Huỳnh Đoàn Ngọc Diễm	07/02/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
6933	9621376057	SV4799621376057	2100008917	21DXN1D	Trần Ngọc Giao	01/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6934	8222708711	SV4798222708711	2100008919	21DDS2D	Hồ Thị Bảo Trân	01/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6935	7222532003	SV4797222532003	2100008920	21DDS2D	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	16/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6936	7938308705	SV4797938308705	2100008921	21DDS2D	Huỳnh Phước Quỳnh Như	21/01/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
6937	7222533602	SV4797222533602	2100008924	21DDS2D	Đỗ Thị Song Ngân	25/02/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6938	7931880237	SV4797931880237	2100008927	21DDS2D	Nguyễn Thúy Hiền	18/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6939	7939228148	SV4797939228148	2100008928	21DDS2D	Trương Hào Luân	23/02/2002	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
6940	7525226108	SV4797525226108	2100008929	21DDS2D	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	08/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6941	7935297643	SV4797935297643	2100008930	21DDS2D	Diệp Thanh Thủy	29/06/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
6942	7939162804	SV4797939162804	2100008942	21DTL1A	Nguyễn Diệu Linh	28/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6943	5621123463	SV4795621123463	2100008943	21DYK2D	Nguyễn Thị Hồng Phúc	26/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6944	7931194051	SV4797931194051	2100008944	21DYK2D	Phạm Ngọc Trâm Anh	20/07/2003	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
6945	7935109563	SV4797935109563	2100008945	21DKS1B	Trần Châu Ân	02/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6946	6421371726	SV4796421371726	2100008948	21DYK2D	Nguyễn Ngọc Thảo Vân	06/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6947	7938036497	SV4797938036497	2100008949	21DYK2D	Trần Thái Dương	08/10/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
6948	7937916573	SV4797937916573	2100008950	21DTC2A	Đỗ Ngọc Thanh Thảo	02/12/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
6949	9621352708	SV4799621352708	2100008959	21DXN1D	Nguyễn Diệp Tân Khoa	11/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6950	7933018626	SV4797933018626	2100008960	21DDS2D	Trương Nguyễn Minh Hiếu	17/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6951	7937817173	SV4797937817173	2100008961	21DDS2D	Nguyễn Âu Diệp Băng Susi	14/11/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
6952	7721358977	SV4797721358977	2100008965	21DDS2D	Võ Thị Hòa	13/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6953	6622556657	SV4796622556657	2100008967	21DDS2D	Nguyễn Thị Lệ Thương	06/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6954	6021326119	SV4796021326119	2100008968	21DDS2D	Đỗ Phạm Thái Tú	08/07/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
6955	5220375001	SV4795220375001	2100008969	21DDS2D	Đinh Phạm Quỳnh Trang	08/02/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6956	8721960980	SV4798721960980	2100008970	21DDS2D	Võ Thị Như Huỳnh	13/08/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
6957	5220186255	SV4795220186255	2100008972	21DDS2D	Nguyễn Trần Nhất Hưng	22/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6958	7929807144	SV4797929807144	2100008973	21DDS2D	Phạm Trần Huy Hoàng	12/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6959	7928335547	SV4797928335547	2100008974	21DDS2D	Trần Công Thành	11/11/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
6960	5420005280	SV4795420005280	2100008976	21DDS2D	Nguyễn Hoàng Thương	28/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6961	7929549167	SV4797929549167	2100008978	21DTD1B	Lê Huỳnh Khánh Linh	19/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6962	7936969966	SV4797936969966	2100008983	21DYK2D	Nguyễn Minh Nhật	30/03/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
6963	7523430991	SV4797523430991	2100008988	21DYK3A	Hoàng Ngọc Hải Đăng	25/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6964	8022727488	SV4798022727488	2100008991	21DMK2D	Nguyễn Huỳnh Nhật Quyên	18/10/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
6965	7934784511	SV4797934784511	2100008993	21DDS2D	Lâm Nguyễn Bảo Ngọc	10/12/2003	79-060	01/01/2023	31/12/2023	X
6966	8022504999	SV4798022504999	2100008994	21DYD1A	Võ Ngọc Anh Khoa	19/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6967	6822727885	SV4796822727885	2100008999	21DKT1C	Nguyễn Thu Huyền	11/10/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
6968	7721937527	SV4797721937527	2100009000	21DKT1C	Nguyễn Thị Ngọc Yến	25/05/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6969	7937773320	SV4797937773320	2100009001	21DOT4A	Trần Phước Phúc Nguyên	06/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6970	7936943662	SV4797936943662	2100009009	21DLG1B	Phạm Thị Kim Ngọc	10/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6971	5220810788	SV4795220810788	2100009012	21DTA2B	Đinh Thị Yến Nhi	27/03/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6972	7936729601	SV4797936729601	2100009014	21DXN1D	Võ Ngọc Mỹ Nhi	20/12/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
6973	7424855420	SV4797424855420	2100009015	21DXN1D	Phạm Thị Lọc	27/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6974	8222264773	SV4798222264773	2100009017	21DDS2D	Phan Thị Như Ý	19/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6975	7929928987	SV4797929928987	2100009018	21DDS2D	Đỗ Ngọc Khánh Vy	13/11/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
6976	7928436276	SV4797928436276	2100009021	21DDS2D	Nguyễn Ngọc Như Thủy	11/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
6977	7936738080	SV4797936738080	2100009022	21DYK3A	Lê Thị Ánh Nguyệt	15/05/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
6978	8723484250	SV4798723484250	2100009023	21DOT4A	Thái Anh Duy	09/05/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
6979	7929909888	SV4797929909888	2100009028	21DYK3A	Phan Nhật Anh Khoa	19/01/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
6980	7524321023	SV4797524321023	2100009029	21DYK3A	Lê Minh Tùng	17/11/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
6981	7523467894	SV4797523467894	2100009030	21DYK3A	Hoàng Nhật Long	18/08/2003	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
6982	8223568319	SV4798223568319	2100009034	21DDH1B	Trần Minh Đạt	14/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6983	9222541002	SV4799222541002	2100009040	21DQT3C	Võ Thị Thảo Ngân	08/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6984	7936692290	SV4797936692290	2100009042	21DTR1A	Nguyễn Hoàng Vĩ	07/10/2003	79-059	01/01/2023	31/12/2023	
6985	7222208921	SV4797222208921	2100009048	21DMK2D	Võ Công Hào	16/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6986	7931586132	SV4797931586132	2100009049	21DMK2D	Lê Thy Phương Di	25/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6987	7928284766	SV4797928284766	2100009052	21BBAV04	Tô Khánh Nhi	24/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
6988	8223437944	SV4798223437944	2100009053	21DDS2D	Ngô Quốc Kiệt	30/04/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
6989	7721469317	SV4797721469317	2100009056	21DMK2D	Tô Thị Thanh Xuân	05/05/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
6990	7524032486	SV4797524032486	2100009057	21DYD1A	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	07/05/2003	79-572	01/01/2023	31/12/2023	X
6991	7221837192	SV4797221837192	2100009058	21DNH3A	Đoàn Nguyễn Hồng Xuân	03/02/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
6992	7422559855	SV4797422559855	2100009063	21DKT1C	Trần Thị Khánh Ly	19/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6993	8022167191	SV4798022167191	2100009068	21DOT4A	Trần Hoài Nam	16/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6994	7424317589	SV4797424317589	2100009069	21DOT4A	Nguyễn Thành Lợi	11/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
6995	7523174636	SV4797523174636	2100009074	21DTH2B	Phạm An Cường	25/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
6996	7936690390	SV4797936690390	2100009076	21DDD2B	Phan Thị Ngọc Quyền	05/09/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
6997	7933688235	SV4797933688235	2100009081	21DDD2B	Nguyễn Lý Phương Thảo	28/07/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
6998	7929363938	SV4797929363938	2100009083	21BBAV03	Phạm Hoàng Trúc Quyên	06/08/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
6999	6422373272	SV4796422373272	2100009084	21DLG1B	Bùi Ngọc Anh Kiều	2003	79-669	01/01/2023	31/12/2023	X
7000	7929278120	SV4797929278120	2100009088	21DTA2B	Nguyễn Hoàng Mỹ Dung	20/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7001	5220259690	SV4795220259690	2100009090	21DTA1D	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	24/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7002	6021338429	SV4796021338429	2100009091	21DTA1D	Ngô Hùng Phúc	22/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7003	7932000856	SV4797932000856	2100009093	21DTA2B	Nguyễn Ngọc Hải Yến	12/09/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
7004	7523005656	SV4797523005656	2100009094	21DTT1D	Nguyễn Kỳ Anh	31/12/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
7005	8321417487	SV4798321417487	2100009097	21DNH1B	Lê Mỹ Hiền	18/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7006	7935331880	SV4797935331880	2100009100	21DTC2A	Nguyễn Lê Khả Tú	01/10/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
7007	5121107082	SV4795121107082	2100009101	21DTC2A	Huỳnh Nguyễn Duy Luân	20/09/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7008	7934289260	SV4797934289260	2100009108	21DDS2D	Nguyễn Lê Bảo Duy	09/11/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
7009	5221540516	SV4795221540516	2100009109	21DDS2D	Trần Thị Thùy Trang	13/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7010	7939200115	SV4797939200115	2100009110	21DDS2D	Tạ Thị Ngọc	15/11/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7011	7931776301	SV4797931776301	2100009112	21DDS2D	Nguyễn Thị Quế Trúc	03/11/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
7012	8322108392	SV4798322108392	2100009115	21DDS2D	Võ Thị Mai Hương	05/01/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
7013	7931384576	SV4797931384576	2100009116	21DDS2D	Lê Thảo Trân	05/10/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
7014	7937851845	SV4797937851845	2100009117	21DDS2D	Nguyễn Đỗ Khánh Vân	08/06/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
7015	7936073099	SV4797936073099	2100009119	21DDS2D	Nguyễn Lê Thanh Trúc	27/11/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
7016	7933254686	SV4797933254686	2100009120	21DDS2D	Quách Bích Nghi	10/11/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
7017	8223774925	SV4798223774925	2100009121	21DDS2D	Đinh Phạm Duy Long	27/02/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
7018	7929135235	SV4797929135235	2100009123	21DDS2D	Kiều Mỹ Trinh	02/09/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
7019	7934198514	SV4797934198514	2100009126	21DDS3A	Dương Phú Toàn	27/05/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
7020	6021049748	SV4796021049748	2100009127	21DKT1C	Trần Thị Thùy Trang	01/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7021	6623371589	SV4796623371589	2100009129	21DDS3A	Võ Bá Quà	19/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7022	8923674841	SV4798923674841	2100009134	21DTD1B	Phan Võ Tứ Hải	23/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7023	7523485229	SV4797523485229	2100009136	21DXN1D	Nguyễn Ngọc Tuyết Vy	13/11/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7024	7933328566	SV4797933328566	2100009141	21DDS3A	Phùng Hào Nhiên	13/06/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
7025	7424598543	SV4797424598543	2100009142	21DDS3A	Hoàng Thị Tuyết Anh	12/12/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
7026	7424655270	SV4797424655270	2100009144	21DDS3A	Đồng Tấn Phong	12/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7027	7424477134	SV4797424477134	2100009146	21DDS3A	Trần Thị Tú Anh	18/03/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
7028	7524021225	SV4797524021225	2100009147	21DDS3A	Nguyễn Minh Thư	13/05/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7029	6221514678	SV4796221514678	2100009148	21DDS3A	Nguyễn Thị Bảo Hân	14/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7030	7424421824	SV4797424421824	2100009149	21DDS3A	Trần Thị Mỹ Tâm	09/08/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
7031	7929877005	SV4797929877005	2100009150	21DTD1B	Vũ Ngọc Châu Nhi	01/09/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
7032	7935099279	SV4797935099279	2100009152	21DLK1D	Nguyễn Chí Bảo	15/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7033	7932218295	SV4797932218295	2100009154	21DYK3A	Nguyễn Ngọc Ánh Khuê	27/09/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7034	7424594119	SV4797424594119	2100009155	21DYK3A	Nguyễn Lê Phước Khánh	08/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7035	6623834539	SV4796623834539	2100009156	21DMK2D	Nguyễn Thái Viễn	16/12/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7036	5620749089	SV4795620749089	2100009165	21DOT4A	Ngô Trương Khang	29/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7037	8223364137	SV4798223364137	2100009167	21DOT4A	Nguyễn Hoàng Minh Nhựt	09/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7038	7935644179	SV4797935644179	2100009171	21DKTPM1D	Trần Vạn Phước	11/11/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
7039	7932132357	SV4797932132357	2100009178	21DTH2B	Phạm Thị Ngọc Huyền	04/12/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
7040	8023091785	SV4798023091785	2100009181	21DDD2B	Ngô Nguyễn Tường Vy	12/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7041	7934740488	SV4797934740488	2100009187	21DTA1D	Cao Thị Thanh Tâm	10/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7042	7934762328	SV4797934762328	2100009188	21DTA1D	Đoàn Vũ Anh Thư	21/03/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7043	7928558129	SV4797928558129	2100009189	21DTA2B	Ngô Thị Cẩm Giang	21/02/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7044	6622420265	SV4796622420265	2100009190	21DQT4C	Phạm Thị Thu Nga	14/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7045	5220196153	SV4795220196153	2100009197	21DQT3C	Nguyễn Thanh Xuân	02/06/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
7046	7935841993	SV4797935841993	2100009199	21DXN1D	Hồ Thái Bình	13/07/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
7047	7936236016	SV4797936236016	2100009200	21DDS3A	Nguyễn Khánh Hà	22/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7048	7933818275	SV4797933818275	2100009201	21DDS3A	Phan Việt Hà	14/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7049	6422980223	SV4796422980223	2100009202	21DDS3A	Phan Trọng Khôi	22/05/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
7050	7721934661	SV4797721934661	2100009205	21DDS3A	Nguyễn Lê Hoàng Triều	03/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7051	7721171613	SV4797721171613	2100009207	21DDS3A	Nguyễn Ngọc Minh Thư	27/02/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
7052	9522104988	SV4799522104988	2100009214	21DDS3A	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7053	7935741025	SV4797935741025	2100009217	21DYK3A	Nguyễn Phạm Cẩm Tú	21/08/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
7054	7721165818	SV4797721165818	2100009225	21DLK1D	Nguyễn Bá Minh Hùng	08/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7055	6021262215	SV4796021262215	2100009228	21DYK3A	Nguyễn Anh Tú	20/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7056	7937788605	SV4797937788605	2100009229	21DYK3A	Trương Thị Mỹ Duyên	24/11/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
7057	7021114264	SV4797021114264	2100009231	21DYK3A	Mao Phi Trung	21/02/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7058	6020713745	SV4796020713745	2100009232	21DMK2D	Nguyễn Khải	19/09/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7059	7937578767	SV4797937578767	2100009233	21DMK2D	Phan Thị Huyền	02/11/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
7060	7938301823	SV4797938301823	2100009236	21DMK2D	Trang Bích Phượng	14/05/2003	79-059	01/01/2023	31/12/2023	
7061	7524025387	SV4797524025387	2100009238	21DNH1B	Bùi Hoàng Lâm	11/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7062	7935347243	SV4797935347243	2100009239	21DNH1B	Trần Thị Hồng Nhi	18/10/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
7063	7937396493	SV4797937396493	2100009243	21DKT1C	Nguyễn Thị Ánh Hồng	12/08/2003	79-059	01/01/2023	31/12/2023	
7064	6020997490	SV4796020997490	2100009246	21DYK3A	Nguyễn Thị Ánh Hồng	02/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7065	7525794738	SV4797525794738	2100009252	21DDS3A	Trần Bảo Ngọc	29/08/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
7066	8021992880	SV4798021992880	2100009256	21DOT4A	Nguyễn Quốc Thắng	20/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7067	7524724663	SV4797524724663	2100009267	21DLG1B	Phạm Thanh Trúc	04/08/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
7068	7526441290	SV4797526441290	2100009268	21DTA1D	Lư Bảo Huyền	13/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7069	7935565104	SV4797935565104	2100009269	21DTC2A	Phùng Lê Hoàng Nhi	08/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7070	8722729116	SV4798722729116	2100009274	21DTA1D	Trương Thị Yến Vy	19/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7071	5120877018	SV4795120877018	2100009276	21DTT2A	Huỳnh Phạm Khánh Vy	20/02/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7072	6821555614	SV4796821555614	2100009284	21DDS3A	Nguyễn Ngọc Khánh Như	29/05/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
7073	7937669370	SV4797937669370	2100009286	21DYK3A	La Chí Nghĩa	21/11/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
7074	6020539016	SV4796020539016	2100009288	21DDS3A	Hồ Minh Châu	17/10/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7075	7722390755	SV4797722390755	2100009289	21DDS3A	Nguyễn Hoài Tâm	11/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7076	7929583847	SV4797929583847	2100009292	21DDS3A	Nguyễn Quang Huy	21/10/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
7077	7936695165	SV4797936695165	2100009294	21DDS3A	Lưu Thị Quý Ly	24/02/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
7078	7937851860	SV4797937851860	2100009299	21BITV03	Bùi Thị Tuyết Ngọc	24/02/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
7079	7929717620	SV4797929717620	2100009303	21DTT1D	Nguyễn Thị Mỹ An	02/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7080	6422022049	SV4796422022049	2100009306	21DLK1D	Nguyễn Thị Kiều Thi	22/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7081	7526201883	SV4797526201883	2100009311	21DYK3A	Nguyễn Ngọc Thúy Hằng	03/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7082	7526601865	SV4797526601865	2100009312	21DYK3A	Nguyễn Thị Thu	16/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7083	9521970516	SV4799521970516	2100009314	21DYK3A	Nguyễn Hoàng Thảo Nguyên	24/11/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
7084	7937115185	SV4797937115185	2100009316	21DYK3A	Hoàng Lê Trang	2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
7085	6822843510	SV4796822843510	2100009320	21DTA2C	Nguyễn Thị Thanh Vân	02/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7086	7423342034	SV4797423342034	2100009327	21DLK1D	Hà Thị Thu Giang	15/10/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
7087	9521701179	SV4799521701179	2100009334	21DTMDT1A	Ngô Quỳnh Liên	30/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7088	7934521498	SV4797934521498	2100009336	21DYK3A	Đoàn Thanh Tú	25/06/2000	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7089	7936728753	SV4797936728753	2100009337	21DYK3A	Lại Hoàng Hà	23/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7090	7936728816	SV4797936728816	2100009338	21DYK3A	Nguyễn Tiến Đạt	15/07/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
7091	7930304768	SV4797930304768	2100009341	21DYK3A	Trần Hà Mai Hương	10/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7092	7939261706	SV4797939261706	2100009342	21DYK3A	Nguyễn Phương Thảo Quyên	07/05/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
7093	6621959348	SV4796621959348	2100009343	21DYK3A	Phạm Hùng Long	05/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7094	8222267089	SV4798222267089	2100009344	21DYK3A	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	11/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7095	9621392011	SV4799621392011	2100009345	21DYK3A	Đặng Đức Anh	06/12/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
7096	8422411507	SV4798422411507	2100009346	21DYK3A	Mạch Mỹ Tiên	29/04/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
7097	6622690887	SV4796622690887	2100009353	21DMK2D	Lê Viết Duy	12/06/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
7098	7929336969	SV4797929336969	2100009356	21DMK2D	Phan Nguyễn Thành Nhân	26/09/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
7099	6622091412	SV4796622091412	2100009368	21DXD1B	Trịnh Minh Hiếu	08/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7100	6622157909	SV4796622157909	2100009373	21DYK3A	Phạm Mạnh Trường	20/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7101	7936732291	SV4797936732291	2100009374	21DYK3A	Nguyễn Võ Hoài An	16/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7102	5420200009	SV4795420200009	2100009375	21DYK3A	Châu Nhật Bình	24/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
7103	7424676778	SV4797424676778	2100009376	21DYK3A	Nguyễn Thị Vân Anh	26/01/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
7104	7933730732	SV4797933730732	2100009377	21DYK3A	Tô Dương Hưng Thịnh	06/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7105	7936943700	SV4797936943700	2100009379	21DYK3A	Tô Văn Hà	06/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7106	6020625768	SV4796020625768	2100009381	21DMK2D	Trương Cao Trúc	29/09/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
7107	8925566382	SV4798925566382	2100009382	21DMK2D	Đỗ Thị Thanh Trúc	01/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7108	6624137315	SV4796624137315	2100009383	21DMK2D	Lê Thị Nhung	05/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7109	7935678043	SV4797935678043	2100009385	21DQT3C	Ngô Văn Hưng	21/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7110	7930995033	SV4797930995033	2100009388	21DTH2B	Nguyễn Đức Minh Tú	16/07/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
7111	4217150858	SV4794217150858	2100009389	21DTC2B	Trần Thị Thanh Thủy	09/12/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
7112	7221677435	SV4797221677435	2100009393	21DDS3A	Nguyễn Châu Tuyết Nhung	18/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7113	7934144854	SV4797934144854	2100009394	21DDS3A	Nguyễn Thị Cẩm Ly	15/06/2003	79-493	01/01/2023	31/12/2023	X
7114	8023239703	SV4798023239703	2100009396	21DYK3A	Bùi Đại Nghĩa	23/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7115	6822758602	SV4796822758602	2100009407	21DMK3A	Lý Hoài Nhung	31/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7116	6822237385	SV4796822237385	2100009410	21DMK3A	Đỗ Thu Hiền	11/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7117	6821311267	SV4796821311267	2100009418	21DTH2D	Trần Thanh Tùng	29/04/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
7118	8022526698	SV4798022526698	2100009423	21DKS1B	Lượng Đại Phú	20/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7119	7722069777	SV4797722069777	2100009424	21DKS1C	Đặng Ngọc Thái	13/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7120	7936539368	SV4797936539368	2100009430	21DKT1D	Trương Hiền Diệu Linh	26/06/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7121	8023379058	SV4798023379058	2100009432	21DKT1D	Nguyễn Thị Thanh Trúc	31/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7122	7929836379	SV4797929836379	2100009433	21DKT1D	Lý Mỹ Phụng	21/08/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
7123	8021590270	SV4798021590270	2100009434	21DOT4A	Nguyễn Tô Anh Vũ	20/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7124	4921343920	SV4794921343920	2100009435	21DKT1D	Huỳnh Thị Ngọc Tuyết	31/10/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
7125	7932562354	SV4797932562354	2100009437	21DKT1D	Trần Hoàng Minh Khôi	17/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7126	7526343357	SV4797526343357	2100009439	21DKT1D	Đào Thị Thanh Hoa	24/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7127	6822757309	SV4796822757309	2100009441	21DKT1D	Phạm Võ Yến Nhi	20/04/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
7128	7423064566	SV4797423064566	2100009446	21DDP1B	Đỗ Hải Ngọc Hân	08/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7129	9321478860	SV4799321478860	2100009447	21DOT4A	Nguyễn Trọng Khang	13/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7130	7221264528	SV4797221264528	2100009448	21DOT4A	Đỗ Nhựt Đông	22/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7131	5820763592	SV4795820763592	2100009450	21DOT4A	Đặng Hoàng Duy	18/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7132	7937878333	SV4797937878333	2100009453	21DOT4A	Nguyễn Minh Lộc	08/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7133	7936033442	SV4797936033442	2100009454	21DDD2B	Trần Huỳnh Khang	20/04/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
7134	7935340387	SV4797935340387	2100009456	21DMK3A	Nguyễn Thị Thu Trang	07/12/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
7135	6020949168	SV4796020949168	2100009458	21DMK3A	Mai Thị Thảo My	03/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7136	6423214760	SV4796423214760	2100009460	21DOT4A	Nguyễn Thành Công	13/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7137	6221070817	SV4796221070817	2100009461	21DOT4A	Lê Văn Duẫn	03/10/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
7138	8724018624	SV4798724018624	2100009464	21DTH2C	Nguyễn Thị Thùy Trang	26/07/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7139	7928893847	SV4797928893847	2100009466	21DTH1D	Đặng Thanh Phúc	19/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7140	7221166994	SV4797221166994	2100009467	21DKTPM2A	Võ Thái Bằng	23/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7141	7939252246	SV4797939252246	2100009470	21DKTPM2A	Trương Gia Kiệt	15/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7142	7525610586	SV4797525610586	2100009475	21DMK3A	Trịnh Đặng Thu Phương	16/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7143	7524117510	SV4797524117510	2100009476	21DDH1B	Bùi Trương Quỳnh Giang	22/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7144	5221236315	SV4795221236315	2100009477	21DKTPM2A	Nguyễn Thành Long	21/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7145	8421241484	SV4798421241484	2100009478	21DTH2C	Lâm Phạm Sony	03/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7146	5120341934	SV4795120341934	2100009480	21DKTPM2A	Phạm Quang Trường	28/03/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
7147	7424556178	SV4797424556178	2100009487	21DKQT1A	Đặng Thị Ngọc Trâm	24/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7148	7931041589	SV4797931041589	2100009488	21DYD1A	Nguyễn Trương Đình Phong	28/12/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
7149	7931999253	SV4797931999253	2100009489	21DYD1A	Phương Ngọc Trâm Anh	11/03/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
7150	7933849092	SV4797933849092	2100009491	21BITV02	Nguyễn Thành Nhân	10/12/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
7151	7934033327	SV4797934033327	2100009496	21DKT1D	Dương Tú Linh	03/11/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
7152	7935851290	SV4797935851290	2100009497	21BBLV01	Tô Kim Hồng	14/06/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
7153	9621646686	SV4799621646686	2100009499	21DOT4A	Dương Chí Lâm	06/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7154	7936909187	SV4797936909187	2100009501	21DDS3A	Lê Nguyễn Tấn Đạt	07/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7155	5121472870	SV4795121472870	2100009503	21DQH1B	Nguyễn Phương Lam	26/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7156	7526247437	SV4797526247437	2100009507	21DKT1D	Phạm Ánh Vi	22/05/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7157	6422073562	SV4796422073562	2100009508	21DKT1D	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/05/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7158	7935806709	SV4797935806709	2100009509	21DKT1D	Lâm Phương Quyên	29/12/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
7159	8223847769	SV4798223847769	2100009512	21DTH2B	Lê Hoàng Phúc	11/05/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7160	7933871686	SV4797933871686	2100009515	21DOT4A	Nguyễn Hữu Tài	20/04/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
7161	7936695108	SV4797936695108	2100009516	21DOT4A	Dương Văn Luân	09/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7162	8022453057	SV4798022453057	2100009517	21DOT4A	Nguyễn Hoàng Chương	22/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7163	6823020364	SV4796823020364	2100009521	21DOT4A	Nguyễn Hồng Hoàng	08/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7164	7934035982	SV4797934035982	2100009528	21DDD2B	Phạm Thị Nhã Trâm	29/11/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
7165	5120224866	SV4795120224866	2100009531	21DDD2C	Bùi Thị Kim Ngân	13/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7166	7939190873	SV4797939190873	2100009532	21DMK3A	Lê Lan Anh	23/06/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7167	7929721155	SV4797929721155	2100009533	21DDD2C	Trần Thị Ngọc Ánh	02/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7168	8222004119	SV4798222004119	2100009536	21DDD2C	Nguyễn Thị Thảo Ngân	30/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7169	8222781438	SV4798222781438	2100009542	21DOT4B	Nguyễn Quốc Huy	11/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7170	6822727813	SV4796822727813	2100009551	21DTH2C	Nguyễn Trung Ngãi	29/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7171	7221391974	SV4797221391974	2100009565	21DDD2C	Huỳnh Bảo Ngân	15/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7172	7938010563	SV4797938010563	2100009567	21DDD2C	Phạm Lê Kim Xuyến	21/01/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
7173	7936677202	SV4797936677202	2100009568	21DDD2C	Bùi Thị Diễm Quỳnh	13/09/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
7174	8022136526	SV4798022136526	2100009579	21DLG1B	Trần Gia Kiệt	05/01/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
7175	7936951591	SV4797936951591	2100009580	21DTH1D	Lê Tấn Phú	29/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7176	5220266703	SV4795220266703	2100009581	21DTH2C	Nguyễn Minh Tâm	28/02/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7177	7022374006	SV4797022374006	2100009590	21DDD2C	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	14/07/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
7178	7424664655	SV4797424664655	2100009592	21DDD2C	Trần Thị Lan Anh	16/02/2003	79-010	01/12/2021	31/12/2021	
7179	6020767404	SV4796020767404	2100009596	21DQT4C	Phan Thị Huỳnh Phương	28/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7180	7222050217	SV4797222050217	2100009599	21BBAV04	Lê Như Huỳnh	30/06/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
7181	7222136924	SV4797222136924	2100009600	21DLG1B	Đồng Thị Như Ý	14/10/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
7182	7424227691	SV4797424227691	2100009602	21DLG1B	Phạm Thị Huỳnh Như	27/02/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
7183	7934512685	SV4797934512685	2100009607	21DHH1A	Mai Minh Tâm	02/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7184	7022312708	SV4797022312708	2100009610	21DTT1D	Phạm Hoàng Bảo Ân	17/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7185	6821532594	SV4796821532594	2100009612	21DTA1D	Bùi Nguyễn Yến Nhi	30/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7186	7938059834	SV4797938059834	2100009614	21DTA1D	Trần Bảo Gia Hy	06/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7187	8223949267	SV4798223949267	2100009616	21DMK3C	Trần Thị Mộng Tiền	06/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7188	7930176906	SV4797930176906	2100009617	21DTA2B	Nguyễn Hoàng Kỳ Anh	14/08/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
7189	8022059408	SV4798022059408	2100009618	21DLK2A	Nguyễn Hồng Yến	17/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7190	7934569591	SV4797934569591	2100009625	21DTC2B	Lê Quang Huy	20/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7191	7523990829	SV4797523990829	2100009628	21DTC2B	Bùi Văn Nhân	27/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7192	8723538164	SV4798723538164	2100009634	21DQT3C	Châu Tiểu Băng	22/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7193	7928689796	SV4797928689796	2100009637	21DQT3C	Hoàng Bình Minh	07/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7194	7937575106	SV4797937575106	2100009646	21DQT3C	Ngô Trần Tiến	04/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7195	7936735876	SV4797936735876	2100009651	21DXN1D	Nguyễn Phúc Thuận	23/04/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
7196	7022212642	SV4797022212642	2100009653	21DTA2C	Phạm Thị Thu Uyên	23/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7197	7932562512	SV4797932562512	2100009654	21DXN1D	Tạ Nhật Đông Phương	02/05/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
7198	7930130431	SV4797930130431	2100009655	21DXN1D	Võ Ngọc Mai Trang	16/02/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7199	7931316635	SV4797931316635	2100009656	21DXN1D	Nguyễn Hùng Cường	26/09/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
7200	7934011670	SV4797934011670	2100009657	21DXN1D	Vũ Đức Huy Hoàng	18/08/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
7201	6822658057	SV4796822658057	2100009658	21DDS3A	Nguyễn Vũ Sơn Hải	08/12/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7202	7932798349	SV4797932798349	2100009659	21DDS3A	Lê Đoan Trang	26/08/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
7203	7721524090	SV4797721524090	2100009660	21DDS3A	Nguyễn Uyên Hoài Ngọc	30/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7204	7222411303	SV4797222411303	2100009663	21DDS3A	Dương Thị Bảo Hân	23/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7205	7937812380	SV4797937812380	2100009664	21DDS3A	Tiểu Vũ Anh Thư	28/10/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
7206	7424605909	SV4797424605909	2100009665	21DDS3A	Nguyễn Thị Thúy Kiều	03/12/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
7207	7525016642	SV4797525016642	2100009666	21DDS3A	Trần Phước Thiện	21/02/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
7208	7932863000	SV4797932863000	2100009670	21DDS3A	Kha Thu Ngân	08/10/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
7209	7934437313	SV4797934437313	2100009676	21DLK1D	Nguyễn Ngọc Bích Tuyền	19/08/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
7210	7933341766	SV4797933341766	2100009681	21BAEV02	Võ Hoàng Minh Quân	21/03/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
7211	7523805490	SV4797523805490	2100009686	21DYK3A	Trần Anh Thư	28/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7212	5820130188	SV4795820130188	2100009688	21DYK3A	Hồ Nhật Hào	02/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7213	7424499815	SV4797424499815	2100009689	21DYK3A	Nguyễn Ngọc Cẩm Tiên	28/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7214	8223157451	SV4798223157451	2100009692	21DYK3A	Nguyễn Kim Phúc	30/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7215	7939147967	SV4797939147967	2100009693	21DYK3A	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	23/02/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
7216	7932108730	SV4797932108730	2100009695	21DMK3A	Trương Thanh Huy	11/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7217	9521217868	SV4799521217868	2100009700	21DMK3A	Lê Phương Thi	30/09/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7218	5620509069	SV4795620509069	2100009701	21DMK3A	Phạm Ngọc Thảo	01/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7219	7929346532	SV4797929346532	2100009702	21DMK3A	Nguyễn Trần Hoài Thương	18/04/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
7220	6021266273	SV4796021266273	2100009708	21DMK3A	Trần Hứa Mỹ Duyên	07/08/2003	79-486	01/01/2023	31/12/2023	
7221	7932932374	SV4797932932374	2100009709	21DDS3A	Lê Gia Huy	05/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7222	8223395386	SV4798223395386	2100009712	21DTP1A	Trần Thị An Bình	17/07/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7223	7525613347	SV4797525613347	2100009714	21DTP1B	Trần Thị Phương Thảo	03/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7224	6622214538	SV4796622214538	2100009716	21DYD1A	Trần Nữ Mai Lan	02/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7225	7930114590	SV4797930114590	2100009721	21DKS1C	Lê Xuân Lộc	28/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7226	7930922603	SV4797930922603	2100009725	21DTA2C	Vũ Hàn Uyển Nhi	28/01/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
7227	8222593619	SV4798222593619	2100009726	21DQN1C	Hồ Đắc Huy	13/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7228	7932698108	SV4797932698108	2100009737	21DKTPM2A	Quan Bình Trí	12/11/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
7229	7935052495	SV4797935052495	2100009738	21DYK3A	Lê Phú Thuận	08/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7230	7935564083	SV4797935564083	2100009739	21DOT4B	Bùi Quốc Tân	12/04/2001	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
7231	6822270655	SV4796822270655	2100009740	21DYK3A	Nguyễn Thuận Lợi	28/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7232	7932049096	SV4797932049096	2100009741	21DKTPM2A	Nguyễn Trọng Thuận	03/01/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
7233	6624154022	SV4796624154022	2100009742	21DYK3A	Vũ Hoàng Lâm	02/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7234	7932178336	SV4797932178336	2100009743	21DOT4B	Đoàn Công Thiện	20/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7235	7936177960	SV4797936177960	2100009756	21DTH1A	Bùi Anh Quốc Minh	21/08/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
7236	9622454038	SV4799622454038	2100009764	21DMK3A	Bành Ngọc Hân	17/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7237	6821305516	SV4796821305516	2100009769	21DMK3A	Nguyễn Phi Hùng	30/07/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7238	7930399401	SV4797930399401	2100009770	21DMK3A	Nguyễn Thụy Tường Vân	21/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7239	7935185637	SV4797935185637	2100009780	21DTH2C	Nguyễn Văn Dũng	15/08/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
7240	7525412052	SV4797525412052	2100009795	21DKT1D	Nguyễn Ngọc Ánh Trúc	21/11/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
7241	7932354919	SV4797932354919	2100009802	21DDD2C	Trần Ngọc Thảo Vy	08/06/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
7242	8722433948	SV4798722433948	2100009804	21DKS1C	Nguyễn Á Tiên	29/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7243	8722384446	SV4798722384446	2100009819	21DOT4B	Phạm Minh Hiển	14/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7244	7523548247	SV4797523548247	2100009820	21DOT4B	Nguyễn Quốc Vương	08/01/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
7245	5820070067	SV4795820070067	2100009828	21DKTPM2A	Bùi Gia Lâm	02/01/2003	79-553	01/01/2023	31/12/2023	X
7246	7424694213	SV4797424694213	2100009834	21DKQT1A	Trần Mai Phương	14/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7247	7938134519	SV4797938134519	2100009840	21BITV03	Nguyễn Hoà Khang	28/11/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
7248	5420791770	SV4795420791770	2100009847	21DLG1B	Nguyễn Thị Trà Giang	16/03/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7249	7423244128	SV4797423244128	2100009849	21DTA2B	Nguyễn Đức Đại	24/02/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
7250	7928316312	SV4797928316312	2100009851	21DTA2C	Lê Thanh Nguyên	10/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7251	6020058068	SV4796020058068	2100009852	21DTA2B	Trần Ngọc Bảo Trâm	30/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7252	8223515343	SV4798223515343	2100009855	21DLG1B	Trần Thị Thảo Yến	01/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7253	8421136599	SV4798421136599	2100009857	21DTC2B	Nguyễn Hoàng Ngân	14/12/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7254	7929899414	SV4797929899414	2100009859	21DQT1A	Nguyễn Nhật Trường	27/01/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
7255	9621257371	SV4799621257371	2100009864	21DQT3C	Đặng Thị Diễm Quỳnh	03/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7256	7939210429	SV4797939210429	2100009869	21DQN1C	Nguyễn Thị Thanh Huyền	13/11/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
7257	7928346879	SV4797928346879	2100009874	21DDS3A	Nguyễn Đào Thục Anh	17/06/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
7258	8922925660	SV4798922925660	2100009875	21DDS3A	Nguyễn Bảo Ngân	03/01/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
7259	7221298388	SV4797221298388	2100009880	21DDS3A	Lê Trần Thùy Dương	07/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7260	8421441338	SV4798421441338	2100009882	21DDS3A	Nguyễn Kim Ngọc	22/10/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
7261	7524671460	SV4797524671460	2100009883	21DDS3A	Tăng Ngọc Thảo	22/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7262	5420768867	SV4795420768867	2100009885	21DDS3A	Nguyễn Thị Trang	07/05/2003	79-057	01/01/2023	31/12/2023	X
7263	8022752981	SV4798022752981	2100009887	21DDS3A	Nguyễn Ngọc Mai Anh	20/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7264	7021139435	SV4797021139435	2100009888	21DDS3A	Phạm Thị Thu Huyền	20/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7265	7422932781	SV4797422932781	2100009890	21DDS3B	Nguyễn Thị Hoàng Anh	13/03/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7266	6822534131	SV4796822534131	2100009894	21DTD1B	Nguyễn Văn Mạnh	09/08/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7267	9622731023	SV4799622731023	2100009897	21DDS3B	Nguyễn Khả Vy	24/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7268	7721618023	SV4797721618023	2100009899	21DLG1B	Trần Thị Thảo Quyên	25/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7269	7525554512	SV4797525554512	2100009901	21DTA2B	Trần Trọng Hữu	17/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7270	8321339476	SV4798321339476	2100009902	21DTA2C	Nguyễn Thành Đạt	07/12/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
7271	6821428197	SV4796821428197	2100009905	21DTA2C	Đàm Thảo Vân	09/03/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
7272	7933467253	SV4797933467253	2100009906	21DTA2B	Đặng Phước Điền	04/12/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7273	7721931973	SV4797721931973	2100009912	21DTC2B	Bùi Thị Yến Linh	01/05/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7274	7933242807	SV4797933242807	2100009916	21DHH1A	Mai Lý Khôi	25/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7275	7936654665	SV4797936654665	2100009919	21DTA2B	Nguyễn Minh Trí	12/07/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
7276	7722519132	SV4797722519132	2100009920	21DTA1D	Lê Thị Thúy Nguyên	28/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7277	7929202851	SV4797929202851	2100009922	21DTA2C	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	26/08/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
7278	7928778044	SV4797928778044	2100009929	21DQT3C	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7279	7423040729	SV4797423040729	2100009931	21DQT3C	Trần Lê Huỳnh Đức	17/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7280	7936754655	SV4797936754655	2100009937	21DQT3C	Nguyễn Xuân Trường	06/12/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
7281	7936167539	SV4797936167539	2100009942	21DXN1D	Đặng Nguyễn Thanh Tâm	03/10/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
7282	7936943730	SV4797936943730	2100009943	21DXN1D	Nguyễn Kim Tuyến	08/10/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
7283	7937552985	SV4797937552985	2100009948	21DDS3B	Phùng Thị Trúc Ly	19/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7284	8322769694	SV4798322769694	2100009949	21DDS3B	Huỳnh Nhật Tín	09/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7285	7523394298	SV4797523394298	2100009951	21DDS3B	Nguyễn Nhật Vy	03/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7286	7934590366	SV4797934590366	2100009954	21DDS3B	Nguyễn Minh Thuận	23/08/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
7287	9123426356	SV4799123426356	2100009956	21DDS3B	Nguyễn Đình Phương Trúc	06/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7288	7939045176	SV4797939045176	2100009957	21DDS3B	Võ Minh Anh	01/01/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
7289	7934548105	SV4797934548105	2100009958	21DDS3B	Nguyễn Cao Chí Thành	07/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7290	7934532602	SV4797934532602	2100009965	21DDS3B	Thái Ngọc Thảo	28/10/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
7291	7021004093	SV4797021004093	2100009969	21DTA2B	Đoàn Thị Hải Yến	24/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7292	7222105988	SV4797222105988	2100009970	21DTT1D	Nguyễn Ngọc Hà	25/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7293	7222100130	SV4797222100130	2100009975	21DTC2B	Ngô Phú Qui	22/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7294	7933957301	SV4797933957301	2100009981	21DTC2B	Triệu Mỹ Hảo	07/01/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
7295	9122189477	SV4799122189477	2100009988	21DTH2C	Nguyễn Trần Tuấn Kiệt	25/05/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
7296	7934901539	SV4797934901539	2100010005	21DXN1D	Nguyễn Trần Hoài Tiến	03/09/2002	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
7297	7424007734	SV4797424007734	2100010012	21DQN1C	Lê Thành Phát	06/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7298	7422240187	SV4797422240187	2100010013	21DQN1C	Nguyễn Hoàng Mỹ Hạnh	23/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7299	6821382292	SV4796821382292	2100010014	21DQN1C	Trần Thúy Ân	10/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7300	8222782682	SV4798222782682	2100010015	21DQN1C	Lê Thị Phương Duyên	01/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7301	7221531111	SV4797221531111	2100010016	21DQN1C	Lê Thị Cẩm Tú	14/05/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
7302	8222132046	SV4798222132046	2100010021	21DXN1D	Phạm Thị Thảo Sương	20/04/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
7303	7935609325	SV4797935609325	2100010022	21DXN1D	Ngô Thị Kim Anh	21/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7304	7221170926	SV4797221170926	2100010024	21DDS3B	Nguyễn Thị Ngọc	08/10/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
7305	7221152071	SV4797221152071	2100010025	21DDS3B	Lê Ngọc Nhi	02/12/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
7306	7937883276	SV4797937883276	2100010026	21DDS3B	Nguyễn Thị Thanh Diệu	18/10/2003	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
7307	8021528332	SV4798021528332	2100010027	21DDS3B	Nguyễn Lương Hoàng Ngọc	22/10/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
7308	7937760984	SV4797937760984	2100010029	21DDS3B	Nguyễn Thị Kim Trúc	07/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7309	7933326596	SV4797933326596	2100010030	21DDS3B	Trần Đại Hải	18/08/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
7310	7221789601	SV4797221789601	2100010031	21DDS3B	La Thị Hồng Nhung	13/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7311	8723412576	SV4798723412576	2100010033	21DDS3B	Trần Thị Thúy Sự	20/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
7312	8021561745	SV4798021561745	2100010035	21DDS3B	Phan Thị Tường Vy	25/01/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
7313	7935453867	SV4797935453867	2100010036	21DDS3B	Nguyễn Hữu Nam Anh	29/04/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
7314	7424371392	SV4797424371392	2100010038	21DDS3B	Dương Thị Thủy Tiên	14/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7315	7721479857	SV4797721479857	2100010039	21DDS3B	Huỳnh Thị Thu Thảo	15/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7316	5620442213	SV4795620442213	2100010041	21DDS3B	Dương Xuân Nhi	05/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7317	5121049087	SV4795121049087	2100010042	21DDS3B	Nguyễn Thị Như Quỳnh	18/09/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
7318	6822406631	SV4796822406631	2100010043	21DDS3B	Lê Trần Chung	06/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7319	7934621955	SV4797934621955	2100010044	21DDS3B	Nguyễn Phan Huyền Trang	09/08/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
7320	7722004352	SV4797722004352	2100010047	21DDS3B	Đầu Huỳnh Phương Khánh	02/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7321	7933554577	SV4797933554577	2100010048	21DDS3B	Lê Hoài Kim Dung	25/04/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
7322	9522169892	SV4799522169892	2100010049	21DDS3B	Nguyễn Võ Hồng Hạnh	21/08/2003	79-581	01/01/2023	31/12/2023	
7323	6020444625	SV4796020444625	2100010051	21DDS3B	Nguyễn Ngọc Huyền	07/12/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
7324	6020851253	SV4796020851253	2100010054	21DTH2C	Nguyễn Quang Minh	11/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7325	7931120180	SV4797931120180	2100010055	21DDS3B	Võ Thụy Thùy Linh	25/05/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
7326	8722406063	SV4798722406063	2100010056	21DDS3B	Đinh Thị Mai Hân	16/07/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7327	7932662881	SV4797932662881	2100010057	21DDS3B	Nguyễn Mỹ Diệu	05/01/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
7328	7936689274	SV4797936689274	2100010058	21DDS3B	Phạm Thị Ngọc Thi	02/08/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
7329	7222051138	SV4797222051138	2100010059	21DDS3B	Nguyễn Duy Tân	13/12/2003	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
7330	9121663856	SV4799121663856	2100010060	21DDS3B	Phạm Ngọc Hân	12/11/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
7331	8222729592	SV4798222729592	2100010061	21DDS3B	Đặng Ngọc Ánh	04/10/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
7332	5621362332	SV4795621362332	2100010063	21DDS3B	Trần Khánh Linh	09/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7333	3823826202	SV4793823826202	2100010064	21DDS3B	Nguyễn Khánh Linh	01/08/2003	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
7334	8922200441	SV4798922200441	2100010065	21DDS3B	Dương Kim Ngân	20/11/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
7335	7523135739	SV4797523135739	2100010066	21DDS3B	Hồ Quỳnh Giao	24/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7336	7422148130	SV4797422148130	2100010068	21DDS3B	Nguyễn Võ Anh Kiệt	26/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7337	7938010516	SV4797938010516	2100010071	21BITV03	Nguyễn Hoàng Thạch	14/08/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
7338	7221852471	SV4797221852471	2100010073	21DDS3B	Trần Đặng Thị Ngọc Anh	14/05/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
7339	7935427636	SV4797935427636	2100010075	21DDS3B	Lê Trần Khánh Du	07/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7340	5221384312	SV4795221384312	2100010077	21DDS3B	Trần Trương Việt Linh	05/03/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
7341	9121989097	SV4799121989097	2100010079	21DTK1A	Lê Hoàng Duy	21/07/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7342	8023371367	SV4798023371367	2100010081	21DDS3B	Huỳnh Thị Kim Xuyến	13/07/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
7343	7936945785	SV4797936945785	2100010083	21DDS3B	Nguyễn Lê Phương Bình	28/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7344	7221640117	SV4797221640117	2100010086	21DXN1D	Nguyễn Công Phương	27/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7345	7721548722	SV4797721548722	2100010092	21DDS3B	Đỗ Ánh Tuyền	07/08/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
7346	8223191139	SV4798223191139	2100010094	21DDS3B	Nguyễn Ngọc Trúc Nguyên	29/12/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
7347	8621283205	SV4798621283205	2100010098	21DTA1D	Nguyễn Hữu Khoa	27/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7348	8023367990	SV4798023367990	2100010100	21DDS3B	Lê Mỹ Vy	31/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7349	7424554068	SV4797424554068	2100010101	21DLK1D	Phạm Thị Thuỳ Dương	2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7350	8023312813	SV4798023312813	2100010102	21DLK1D	Trần Mạnh Hùng	10/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7351	8022349938	SV4798022349938	2100010104	21DYK3A	Đặng Tấn Phát	18/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7352	8022175651	SV4798022175651	2100010105	21DYK3A	Châu Thị Huế Hoa	25/07/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
7353	7932868483	SV4797932868483	2100010106	21DYK3A	Hoàng Bảo Thanh	21/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7354	7936653385	SV4797936653385	2100010117	21DKT1D	Nguyễn Vũ Đan Thanh	28/07/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
7355	8422095312	SV4798422095312	2100010124	21DYK3A	Mai Phượng Ngân	18/01/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
7356	5120206518	SV4795120206518	2100010126	21DMK3A	Đỗ Quang Truyền	22/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7357	7221665485	SV4797221665485	2100010131	21DNH1B	Nguyễn Thị Mỹ Linh	29/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7358	7937572761	SV4797937572761	2100010134	21DDP1B	Nguyễn Thị Thu Huyền	18/04/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
7359	7526414651	SV4797526414651	2100010138	21DOT4B	Lê Duy Trường	12/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7360	9121757480	SV4799121757480	2100010140	21DDH1B	Dương Thị Thu Phương	01/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7361	6422178170	SV4796422178170	2100010141	21DTH2A	Nguyễn Văn Hải	28/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7362	7524476243	SV4797524476243	2100010146	21DYK3A	Đỗ Thị Quỳnh Giang	21/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7363	5220176879	SV4795220176879	2100010147	21DYK3A	Bùi Nhật Tài	22/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7364	7929935476	SV4797929935476	2100010148	21DDH1B	Phạm Ngô Quỳnh Như	02/02/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
7365	7424256877	SV4797424256877	2100010155	21DYK3A	Lê Vỹ Tuyến	06/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7366	7721168539	SV4797721168539	2100010160	21DYK3A	Nguyễn Lê Nhật Trung	06/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7367	6021228893	SV4796021228893	2100010164	21DYK3A	Nguyễn Hữu Dương	06/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7368	7934380027	SV4797934380027	2100010165	21BBAV05	Diệp Bội Ngọc	20/09/2003	79-490	01/01/2023	31/12/2023	X
7369	6421961803	SV4796421961803	2100010176	21DLK1D	Trần Cẩm Linh	01/06/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
7370	8722124975	SV4798722124975	2100010178	21DYK3A	Nguyễn Tuấn Kiệt	16/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7371	9121767274	SV4799121767274	2100010180	21DYK3A	Nguyễn Ngọc Thùy Ngân	10/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7372	7222110524	SV4797222110524	2100010188	21DKT1D	Trần Thị Như Bình	21/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7373	7928652291	SV4797928652291	2100010192	21DOT4B	Trần Vĩnh Thịnh	25/11/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
7374	7934851222	SV4797934851222	2100010201	21DMK3B	Lê Thị Hải Ly	26/09/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
7375	8022367244	SV4798022367244	2100010204	21DKS1C	Nguyễn Chí Phát	22/07/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7376	3321086909	SV4793321086909	2100010207	21DKT1D	Phạm Thị Mơ	23/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7377	7937199313	SV4797937199313	2100010208	21DDH1B	Nguyễn Vũ Hải Đông	09/11/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
7378	8321829019	SV4798321829019	2100010209	21DKT1D	Võ Thị Huế Trân	16/03/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
7379	5220295639	SV4795220295639	2100010210	21DTH2A	Trần Văn Cảm	26/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7380	9121881811	SV4799121881811	2100010216	21DOT4B	Nguyễn Khắc Huy	01/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7381	7221854579	SV4797221854579	2100010221	21DTH2C	Nguyễn Huỳnh Trọng Nghĩa	03/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7382	6822340716	SV4796822340716	2100010233	21DMK3B	Nguyễn Quốc Bảo	14/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7383	8322181032	SV4798322181032	2100010234	21DKQT1A	Lê Thị Thùy Trang	22/11/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7384	7939162766	SV4797939162766	2100010235	21DDS3B	Huỳnh Tú Ngọc	28/06/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
7385	9622207817	SV4799622207817	2100010236	21DKQT1A	Bảo Thị Duyên	28/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7386	7929066102	SV4797929066102	2100010238	21DKQT1A	Nguyễn Hồng Minh	21/06/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
7387	7526200753	SV4797526200753	2100010251	21DLG1B	Đào Thị Thanh Ngân	16/11/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
7388	7936011446	SV4797936011446	2100010253	21DDP2A	Trần Quang Thuận	26/03/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
7389	7525226153	SV4797525226153	2100010254	21DDP2A	Lưu Ngọc Huy	27/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7390	7930772637	SV4797930772637	2100010257	21DTA2A	Cao Ngọc Vân Anh	16/02/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
7391	7221431123	SV4797221431123	2100010261	21DOT4B	Huỳnh Thanh Khang	31/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7392	7424740323	SV4797424740323	2100010269	21DSH1A	Trần Hoàng Phúc	13/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7393	7932368498	SV4797932368498	2100010272	21DTC2B	Nguyễn Thanh Anh Tiến	16/03/2003	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
7394	7933098795	SV4797933098795	2100010278	21DDS3B	Lê Hoàng Lan	30/11/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
7395	7934923587	SV4797934923587	2100010279	21DDS3B	Trương Thị Hoài Ngọc	10/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7396	8021965046	SV4798021965046	2100010281	21DDS3B	Nguyễn Ngọc Phụng	27/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7397	7523239674	SV4797523239674	2100010282	21DDS3B	Vương Ngọc Anh	15/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7398	3720432088	SV4793720432088	2100010283	21DDD2C	Ninh Thị Thùy Linh	18/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7399	7933656413	SV4797933656413	2100010288	21DTA2A	Phùng Nhật Thanh	24/09/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
7400	8723491869	SV4798723491869	2100010289	21DTT1D	Lê Chí Nghị	18/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7401	8022449134	SV4798022449134	2100010290	21DTA2C	Võ Thị Ý Nhi	26/11/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
7402	7221539791	SV4797221539791	2100010293	21DTC2B	Ngô Trần Thúy Vi	22/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7403	7424672174	SV4797424672174	2100010298	21DXN1D	Lê Thị Thanh Trúc	20/01/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7404	7936696137	SV4797936696137	2100010300	21DDS3B	Lại Hoàng Tuấn Anh	23/06/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
7405	8722058127	SV4798722058127	2100010301	21DDS3B	Trần Thái Tú	14/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7406	8222900076	SV4798222900076	2100010302	21DDS3B	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	22/11/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
7407	7936300059	SV4797936300059	2100010304	21DYK3B	Trần Ngọc Bảo Trân	22/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7408	7221289600	SV4797221289600	2100010305	21DDS3B	Phạm Thị Yến Nhi	29/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7409	8222541435	SV4798222541435	2100010306	21DDS3B	Trần Anh Thy	06/01/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
7410	7931654915	SV4797931654915	2100010307	21DDS3B	Nguyễn Thanh Thư	16/04/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
7411	7222204217	SV4797222204217	2100010309	21DDS3B	Phạm Thị Tiến Lộc	03/01/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7412	6021111194	SV4796021111194	2100010311	21DOT4B	Trần Văn Tân	13/10/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
7413	7721930108	SV4797721930108	2100010317	21DKS1C	Huỳnh Thị Thanh Nga	13/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7414	7524592391	SV4797524592391	2100010320	21DTC2B	Lê Thị Thùy Dương	15/01/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
7415	5420783366	SV4795420783366	2100010327	21DQT3D	Lê Thị Mỹ Lan	07/05/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7416	7929025333	SV4797929025333	2100010329	21DQT3D	Vũ Tiến Đạt	21/10/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
7417	7933064930	SV4797933064930	2100010330	21DQN1C	Nguyễn Lê Thanh Thảo	13/02/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
7418	7423922653	SV4797423922653	2100010332	21DQN1C	Lê Quỳnh Như	24/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7419	6021260209	SV4796021260209	2100010334	21DXN1D	Huỳnh Trọng Bảo Trân	24/06/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
7420	7937224083	SV4797937224083	2100010336	21DXN1D	Trần Huỳnh Lộc	17/08/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
7421	8222125472	SV4798222125472	2100010338	21DXN1D	Trần Tấn Phát	24/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7422	6422532846	SV4796422532846	2100010340	21DDS3C	Lê Thị Thanh Trúc	21/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7423	7933772998	SV4797933772998	2100010342	21DDS3C	Lê Thị Thanh Nguyệt	07/06/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
7424	7722112409	SV4797722112409	2100010348	21DLK1D	Trần Cao Tiến	01/02/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7425	7221450503	SV4797221450503	2100010353	21DDS3C	Dương Thị Như Ý	25/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7426	7524031885	SV4797524031885	2100010354	21DDS3C	Nguyễn Thanh Trà Uyên	29/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7427	8723508943	SV4798723508943	2100010356	21DDS3C	Nguyễn Thị Yến Nhi	28/09/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
7428	7939176560	SV4797939176560	2100010358	21DDS3C	Hoàng Bích Trâm	27/05/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
7429	7935659777	SV4797935659777	2100010361	21DDS3C	Nguyễn Văn Minh	06/08/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
7430	8321353578	SV4798321353578	2100010362	21DDS3C	Phạm Thị Thanh Thúy	21/07/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
7431	7423842654	SV4797423842654	2100010364	21DTD1B	Trịnh Hồng Ngọc	16/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7432	7928594326	SV4797928594326	2100010366	21DTA1D	Huỳnh Nguyễn Yến Nhi	07/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7433	8722348691	SV4798722348691	2100010369	21DLK1D	Lương Hoàng Anh Thư	20/02/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
7434	7525656953	SV4797525656953	2100010372	21DDS3C	Huỳnh Ngọc Thiện	19/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7435	7523552821	SV4797523552821	2100010373	21DYK3B	Văn Bá Tú Siêu	23/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7436	5820099401	SV4795820099401	2100010378	21DYK3B	Bùi Cao Kim Ngân	28/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7437	7526340834	SV4797526340834	2100010380	21DMK3B	Trần Tường Tuệ San	05/03/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
7438	7523579526	SV4797523579526	2100010381	21DMK3B	Phạm Anh Thư	10/02/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
7439	7222539916	SV4797222539916	2100010386	21DKT1D	Nguyễn Ngọc Thanh An	16/02/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
7440	7221170003	SV4797221170003	2100010393	21DOT4B	Võ Thành Công	06/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7441	6020000880	SV4796020000880	2100010397	21DOT4B	Đỗ Trung Hiếu	12/05/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7442	7928348983	SV4797928348983	2100010399	21DDD2C	Triệu Vy	14/02/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
7443	8022499022	SV4798022499022	2100010400	21DDD2C	Du Nhất Phước Toàn	03/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7444	8223308126	SV4798223308126	2100010401	21DTA1D	Trương Ngọc Duyên	01/12/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7445	7938176822	SV4797938176822	2100010405	21DTC2B	Trần Quang Hưng	07/07/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
7446	7931381176	SV4797931381176	2100010410	21DTC2B	Dư Ngọc Hoài Ngân	16/07/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
7447	7221945851	SV4797221945851	2100010416	21DQT3D	Lại Quốc Khánh	02/09/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
7448	9521804830	SV4799521804830	2100010421	21DQN1C	Võ Ngọc Anh Thư	28/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7449	7933671543	SV4797933671543	2100010422	21DXN1D	Nguyễn Triều Cường	03/11/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
7450	7931122137	SV4797931122137	2100010425	21DDS3C	Nguyễn Phạm Trúc Quỳnh	06/07/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
7451	7022185284	SV4797022185284	2100010426	21DDS3C	Dương Mỹ Hương	23/04/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
7452	6822477075	SV4796822477075	2100010427	21DDS3C	Đào Phạm Trà My	09/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7453	8222080723	SV4798222080723	2100010428	21DDS3C	Nguyễn Huỳnh Cẩm Tiên	10/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7454	6622228480	SV4796622228480	2100010430	21DDS3C	Trần Thị Kim Ngân	18/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7455	6622228477	SV4796622228477	2100010432	21DDS3C	Trần Thị Hoài Thương	18/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7456	6821517557	SV4796821517557	2100010434	21DDS3C	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	01/12/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7457	7931806613	SV4797931806613	2100010436	21DDL1A	Phan Nhật Phong	21/02/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7458	8222739364	SV4798222739364	2100010438	21DQN1C	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	20/11/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7459	7021467685	SV4797021467685	2100010439	21DLG1B	Nguyễn Thị Hải Bình	19/04/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
7460	4217115893	SV4794217115893	2100010440	21BITV01	Trần Quang Công	09/03/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7461	7932881676	SV4797932881676	2100010444	21DDD2C	Phạm Phú Sang	14/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7462	6020880316	SV4796020880316	2100010448	21DYK3B	Nguyễn Ngọc Nhi	29/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7463	8021991180	SV4798021991180	2100010454	21DTH2D	Nguyễn Tấn Sang	01/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7464	8022863971	SV4798022863971	2100010464	21DDD2C	Võ Hồng Thắm	09/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7465	8223013431	SV4798223013431	2100010465	21DDD2C	Nguyễn Thị Trúc Mai	10/06/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
7466	6821796191	SV4796821796191	2100010467	21DDD2C	Nguyễn Trung Ngọc	26/07/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
7467	7937788604	SV4797937788604	2100010474	21DTL1A	Nguyễn Trí Dũng	21/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7468	7937776810	SV4797937776810	2100010481	21DTA1D	Nguyễn Xuân Quang	11/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7469	5621117921	SV4795621117921	2100010483	21DLG1C	Nguyễn Anh Quân	14/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7470	8322253747	SV4798322253747	2100010484	21DLG1C	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	14/01/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7471	5220313486	SV4795220313486	2100010485	21DLG1C	Nguyễn Thế Nhật	19/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7472	7930761233	SV4797930761233	2100010486	21DLG1C	Lê Huỳnh Hạnh Tiên	12/11/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
7473	8421800755	SV4798421800755	2100010487	21DLG1C	Lê Trần Băng Tuyền	20/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7474	6020243915	SV4796020243915	2100010491	21DTA1D	Võ Thu Hương	14/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7475	7721251679	SV4797721251679	2100010494	21DTA2C	Lê Huỳnh Cẩm Vy	26/03/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
7476	5420244447	SV4795420244447	2100010496	21DTA2A	Phan Nhật Trường	16/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7477	5820360180	SV4795820360180	2100010507	21DQT3D	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	26/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7478	8924424003	SV4798924424003	2100010509	21DQT3D	Huỳnh Ngọc Thiện	2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7479	9122379569	SV4799122379569	2100010513	21DQN1C	Thị Bé Thanh	05/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7480	6020537553	SV4796020537553	2100010515	21DXN1D	Trần Nguyễn Đạt Hào	17/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7481	8621226620	SV4798621226620	2100010516	21DXN1D	Trần Kim Vàng	07/02/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
7482	5220964265	SV4795220964265	2100010517	21DXN1D	Nguyễn Thị Trang	26/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7483	7937998989	SV4797937998989	2100010519	21DXN1D	Đặng Thị Thanh Ngân	28/04/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
7484	6421907257	SV4796421907257	2100010521	21DTC2C	Cao Minh Anh	02/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7485	8222701369	SV4798222701369	2100010522	21DQT3D	Võ Trần Hoài Sương	02/11/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7486	6020750657	SV4796020750657	2100010532	21DXN1D	Đoàn Ngọc Hồng Thi	05/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7487	7721904507	SV4797721904507	2100010536	21DXN1D	Nguyễn Thị Thanh Huyền	14/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
7488	7021301884	SV4797021301884	2100010538	21DDS3C	Tạ Bình Phước	11/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7489	8322296593	SV4798322296593	2100010539	21DDS3C	Phạm Thị Uyển Nhi	28/11/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
7490	6020089517	SV4796020089517	2100010540	21DDS3C	Ngô Kiều Yến Vy	20/01/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
7491	7524047036	SV4797524047036	2100010542	21DDS3C	Trần Quang Huy	04/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7492	5120235833	SV4795120235833	2100010544	21DDS3C	Nguyễn Thị Vi	30/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7493	8022463295	SV4798022463295	2100010546	21DDS3C	Trần Thị Thúy Hằng	10/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7494	7722095763	SV4797722095763	2100010551	21DDS3C	Nguyễn Thị Hồng Đào	29/06/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
7495	6720975826	SV4796720975826	2100010553	21DDS3C	Lê Thị Kim Xuyến	04/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7496	8023249398	SV4798023249398	2100010555	21DDS3C	Nguyễn Thị Anh Thư	01/08/2003	79-023	01/01/2023	31/12/2023	X
7497	8023249402	SV4798023249402	2100010556	21DDS3C	Nguyễn Thị Minh Thư	01/08/2003	79-023	01/01/2023	31/12/2023	X
7498	7932188282	SV4797932188282	2100010558	21DDS3C	Cao Huỳnh Bảo Ngọc	02/06/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
7499	8023413241	SV4798023413241	2100010560	21DDS3C	Võ Ngọc Mỹ Huỳnh	27/03/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
7500	7932222095	SV4797932222095	2100010561	21DDS3C	Trần Gia Bảo	08/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7501	7936295428	SV4797936295428	2100010562	21DTD1B	Lâm Ngọc Anh Hào	05/11/2003	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
7502	7222364487	SV4797222364487	2100010563	21DTNMT1A	Phạm Thị Trúc Mai	18/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7503	5220083196	SV4795220083196	2100010566	21DDS3C	Nguyễn Lê Thương	10/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7504	9222547142	SV4799222547142	2100010569	21DDS3C	Trần Thị Ngọc Ánh	10/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7505	7930279509	SV4797930279509	2100010571	21DKT1C	Trần Hữu Đức	28/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7506	7930014585	SV4797930014585	2100010572	21DTH1B	Trần Hữu Phúc	28/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7507	7936735890	SV4797936735890	2100010578	21DMK3B	Cao Hoàng Nam	10/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7508	7938890944	SV4797938890944	2100010579	21DTP1B	Đặng Thị Cẩm Tiên	22/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7509	5621474841	SV4795621474841	2100010580	21DMK3B	Đào Thị Như Ý	21/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7510	9622864719	SV4799622864719	2100010583	21DMK3B	Nguyễn Thị Kim Mai	29/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7511	7937997572	SV4797937997572	2100010586	21DQH1B	Đào Sơn Trường	10/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7512	4620191852	SV4794620191852	2100010596	21DOT4D	Phạm Minh Tuấn	28/02/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7513	6020102250	SV4796020102250	2100010598	21DOT4B	Huỳnh Trung Tình	17/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7514	6421839338	SV4796421839338	2100010599	21DOT4A	Nguyễn Anh Quân	01/11/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7515	4620997475	SV4794620997475	2100010603	21DKTPM2B	Huỳnh Thị Ngọc Giàu	24/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7516	7930512061	SV4797930512061	2100010605	21DOT4B	Lâm Thành Phụng	09/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7517	9621430229	SV4799621430229	2100010606	21DOT4C	Trần Đỗ Bảo Duy	15/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7518	7935369006	SV4797935369006	2100010607	21DKTPM2B	Đào Minh Nhật	01/03/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7519	7937701605	SV4797937701605	2100010612	21DKTPM2B	Bùi Xuân Tùng	27/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7520	7936737174	SV4797936737174	2100010613	21DTH2A	Huỳnh Thanh Duy	07/10/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
7521	7932611328	SV4797932611328	2100010614	21DTH2A	Nguyễn Đức Thắng	15/11/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
7522	7930684169	SV4797930684169	2100010618	21DTH1B	Trấn Văn Thắng	30/04/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7523	7931744418	SV4797931744418	2100010619	21DDH1B	Phan Bùi Mai Uyên	25/12/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
7524	7929403565	SV4797929403565	2100010623	21DKQT1B	Đinh Minh Anh	26/09/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
7525	7929160843	SV4797929160843	2100010627	21DLG1C	Nguyễn Thanh Huy	15/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7526	6422996671	SV4796422996671	2100010630	21DTC2C	Nguyễn Lê Hà Nhi	10/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7527	8421217774	SV4798421217774	2100010635	21DTA1B	Trần Lê Thị Xuân Mai	07/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7528	7930289829	SV4797930289829	2100010638	21DTC2C	Lê Trần Trung Nghĩa	19/05/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7529	6822660946	SV4796822660946	2100010642	21DQT3D	Dương Văn Thương	07/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7530	7933578274	SV4797933578274	2100010646	21DQT3D	Nguyễn Lâm Hưng	26/04/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
7531	7932049825	SV4797932049825	2100010648	21DQN1C	Trần Ngọc Khánh Vy	29/03/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
7532	7929272931	SV4797929272931	2100010650	21DDT1A	Cao Đăng Khoa	15/08/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
7533	4217098669	SV4794217098669	2100010651	21DXN1D	Dương Việt Dũng	26/01/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
7534	8022836199	SV4798022836199	2100010653	21DXN1D	Phạm Thanh Tùng	09/12/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
7535	7939182399	SV4797939182399	2100010656	21DDS3C	Phạm Tấn Lộc	27/06/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
7536	7526593003	SV4797526593003	2100010658	21DDS3C	Ngô Thị Thu Hà	02/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7537	7932495890	SV4797932495890	2100010659	21DDS3C	Nguyễn Phương Quỳnh Thơ	01/05/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
7538	6021304276	SV4796021304276	2100010662	21DDS3C	Lê Thị Yến Nhi	23/03/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
7539	5220542132	SV4795220542132	2100010663	21DDS3C	Võ Thị Thu Nhung	24/01/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
7540	7721289257	SV4797721289257	2100010666	21DDS3C	Thạch Chí Hiền Khanh	13/01/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
7541	5221024108	SV4795221024108	2100010668	21DDL1A	Trần Thị Thanh Viên	28/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7542	6721036301	SV4796721036301	2100010672	21DDS3C	Hoàng Thị Thu Hiền	11/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7543	8621835196	SV4798621835196	2100010674	21DDS3C	Huỳnh Thị Ái Lam	12/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7544	8022248462	SV4798022248462	2100010677	21DDP2A	Phạm Thị Thanh Triều	29/10/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
7545	6020868567	SV4796020868567	2100010678	21DYK3B	Nguyễn Thị Thu Hiền	18/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7546	7939160154	SV4797939160154	2100010680	21DYK3B	Ngô Nguyên Thông	25/12/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
7547	8924580106	SV4798924580106	2100010682	21DYK3B	Nguyễn Phan Minh Ngọc	10/06/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
7548	6822624549	SV4796822624549	2100010683	21DMK3B	Nguyễn Ngọc Hảo	20/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7549	8023413237	SV4798023413237	2100010690	21DDS3C	Dương Gia Huy	28/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7550	5121474018	SV4795121474018	2100010693	21DKT1D	Võ Thị Oanh	16/09/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
7551	7222396847	SV4797222396847	2100010696	21DOT4C	Phạm Phong Phú	14/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7552	6821400345	SV4796821400345	2100010699	21DOT4C	Huỳnh Viết Hoàng Tân	19/07/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
7553	6020072074	SV4796020072074	2100010711	21DDD2C	Phan Thị Minh Ngân	29/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7554	7222016957	SV4797222016957	2100010723	21DTT2A	Hồ Thị Quỳnh Hoa	29/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7555	6421634587	SV4796421634587	2100010725	21DTMDT1A	Nguyễn Thành Tâm	04/10/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
7556	6720998076	SV4796720998076	2100010727	21DTA2C	Lê Minh Thư	02/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7557	7721528751	SV4797721528751	2100010728	21DQH1B	Nguyễn Ngọc Bảo Chân	25/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7558	5420083011	SV4795420083011	2100010733	21DTC2C	Đỗ Quỳnh Thư	27/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7559	7929586404	SV4797929586404	2100010734	21DLK1D	Nguyễn Đoàn Trọng Hải	23/01/2003	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
7560	6021176443	SV4796021176443	2100010745	21DQT4A	Trần Lê Quốc Thịnh	31/05/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7561	8223851418	SV4798223851418	2100010747	21DQN1C	Võ Hoàng Ngọc Hân	18/04/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7562	7933904245	SV4797933904245	2100010748	21DXN1D	Nguyễn Thùy Trang	05/06/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
7563	8722393297	SV4798722393297	2100010749	21DXN1D	Nguyễn Hoàng Ngọc Quyên	02/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7564	5420069578	SV4795420069578	2100010750	21DDS3C	Võ Quỳnh Anh	22/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7565	5220533393	SV4795220533393	2100010753	21DDS3C	Võ Thị Minh Lượng	07/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7566	7937827808	SV4797937827808	2100010755	21DDS3C	Bùi Thị Mai	27/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7567	6021114095	SV4796021114095	2100010756	21DLK1D	Đặng Lâm Huy	18/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7568	7937769823	SV4797937769823	2100010758	21DDS3C	Nguyễn Thanh Ngân	25/12/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
7569	7934859135	SV4797934859135	2100010760	21DTD1B	Trần Bảo Uyên Thy	27/11/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
7570	6623020724	SV4796623020724	2100010763	21DTMDT1A	Nguyễn Xuân Trường	06/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7571	8222255636	SV4798222255636	2100010767	21DYK3B	Nguyễn Lê Thảo Vi	03/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7572	7424590972	SV4797424590972	2100010770	21DMK3B	Lê Thị Kim Chi	09/09/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
7573	7935075040	SV4797935075040	2100010774	21DMK3B	Trần Kim Ngọc	22/09/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
7574	7937609706	SV4797937609706	2100010782	21DYK3B	Nguyễn Đức Lợi	20/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7575	7934003746	SV4797934003746	2100010783	21DMK3B	Nguyễn Thành Trung	13/08/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
7576	7937801796	SV4797937801796	2100010788	21DKS1C	Lê Thị Thùy Trang	25/12/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7577	5120513803	SV4795120513803	2100010790	21DNH1B	Huỳnh Thị Kim Thái	15/08/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
7578	9521608920	SV4799521608920	2100010792	21DKT1D	Trần Bội Ngọc	2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7579	7930935928	SV4797930935928	2100010795	21DKT1D	Nguyễn Ninh Vĩ Khang	25/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7580	8223229260	SV4798223229260	2100010798	21DDP1B	Phạm Ngọc Khánh Đoan	19/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7581	9622296155	SV4799622296155	2100010800	21DOT4B	Tô Hoàng Khển	15/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7582	7525291638	SV4797525291638	2100010803	21DOT4C	Bùi Quốc Huy	23/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7583	6821545020	SV4796821545020	2100010804	21DOT4C	Lê Trần Đức Việt	10/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7584	8922851644	SV4798922851644	2100010805	21DOT4C	Nguyễn Hoàng Long	14/09/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
7585	6021262161	SV4796021262161	2100010807	21DOT4C	Phạm Tấn Vinh	16/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7586	7021065193	SV4797021065193	2100010811	21DOT4C	Phan Quốc Bảo	01/01/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7587	6720868908	SV4796720868908	2100010814	21DOT4C	Lê Xuân Châu	30/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7588	6821814130	SV4796821814130	2100010822	21DKTPM2B	Nguyễn Thị Khánh Lâm	21/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7589	9122416963	SV4799122416963	2100010823	21DDH1B	Nguyễn Quế Trân	11/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7590	7021157044	SV4797021157044	2100010830	21DTH2D	Nguyễn Chí Sang	07/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7591	9521476178	SV4799521476178	2100010841	21DLG1C	Lê Uyên Trâm	2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7592	7021644611	SV4797021644611	2100010842	21DLG1C	Hứa Văn Nghĩa	15/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7593	7525326620	SV4797525326620	2100010852	21DTA2C	Vương Thị Bích Vân	09/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7594	7721971398	SV4797721971398	2100010856	21DTA2C	Nguyễn Thanh Nhàn	06/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7595	7928413056	SV4797928413056	2100010858	21DTT2A	Trịnh Quốc Thái	19/05/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
7596	7721694646	SV4797721694646	2100010859	21DTT2A	Huỳnh Thị Bảo Trân	01/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7597	7939252332	SV4797939252332	2100010862	21DTC2C	Vũ Hoàng Phong	25/10/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
7598	7934880763	SV4797934880763	2100010863	21DTC2C	Nguyễn Nhật Hào	06/03/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
7599	6621936689	SV4796621936689	2100010866	21DQT4A	Hoàng Quốc Thịnh	20/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7600	7928814897	SV4797928814897	2100010879	21DDT1A	Trần Thanh Tú	07/12/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
7601	9123430532	SV4799123430532	2100010883	21DXN1D	Lê Thị Hồng Gấm	26/03/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7602	7221330206	SV4797221330206	2100010886	21DDS3C	Võ Thành Nhân	05/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7603	7721165826	SV4797721165826	2100010887	21DDS3C	Mai Thị Thùy	31/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7604	7933413095	SV4797933413095	2100010888	21DDS3C	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	20/11/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
7605	6020628221	SV4796020628221	2100010890	21DDS3C	Phạm Quốc Huy	06/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7606	5420718834	SV4795420718834	2100010891	21DDS3D	Đinh Thị Thu Huyên	23/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7607	8621630935	SV4798621630935	2100010894	21DDS3D	Văn Chí Hiếu	28/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7608	7933425290	SV4797933425290	2100010897	21DDS3D	Trịnh Khánh Ngọc	23/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7609	7221239824	SV4797221239824	2100010900	21DLK1C	Nguyễn Thủy Tiên	10/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7610	8223773549	SV4798223773549	2100010909	21DYK3B	Trần Huỳnh Thư	22/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7611	9621250366	SV4799621250366	2100010911	21DYK3B	Nguyễn Ngọc Vân Tuyết	19/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7612	8021567173	SV4798021567173	2100010912	21DYK3B	Mai Nguyễn Minh Ngân	20/02/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
7613	7524355184	SV4797524355184	2100010913	21DYK3B	Nguyễn Lê Hương Quỳnh	08/07/2002	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
7614	7930882896	SV4797930882896	2100010914	21DMK2D	Lê Hồng Minh	14/11/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
7615	6422999127	SV4796422999127	2100010922	21DMK3B	Huỳnh Ngọc Bích Trâm	19/08/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
7616	8622419486	SV4798622419486	2100010939	21DKT2A	Nguyễn Thị Mai Thư	15/01/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
7617	7721821861	SV4797721821861	2100010952	21DTH2D	Huỳnh Võ Minh Anh	17/05/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7618	7934578724	SV4797934578724	2100010954	21DKTPM2B	Đào Văn Lượng	18/10/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
7619	6822742150	SV4796822742150	2100010958	21DKQT1B	Mai Thị Thu Quyên	17/03/2003	79-020	01/01/2023	31/12/2023	
7620	7721298391	SV4797721298391	2100010963	21DLG1C	Phan Thanh Lý	24/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7621	7933328695	SV4797933328695	2100010966	21DTA1D	Cao Thuận Lộc	02/11/2003	79-065	01/01/2023	31/12/2023	X
7622	8422022737	SV4798422022737	2100010968	21DTT2A	Huỳnh Minh Anh	09/08/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
7623	7929748120	SV4797929748120	2100010971	21DTA2C	Phạm Minh Thư	22/07/2002	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
7624	7523564743	SV4797523564743	2100010985	21DQT4A	Lê Thanh Hiếu	20/07/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
7625	8023612305	SV4798023612305	2100010986	21DQT4A	Nguyễn Thành Thái	27/11/2003	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
7626	7928596957	SV4797928596957	2100010991	21DQN1C	Đào Thị Mai Linh	29/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7627	7936241021	SV4797936241021	2100010996	21DDT1A	Lê Đức Hậu	12/11/2003	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
7628	8723255635	SV4798723255635	2100010997	21DXN1D	Nguyễn Trọng Phúc	17/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7629	5120067902	SV4795120067902	2100011000	21DLG1C	Lê Thị Tường Vi	15/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7630	7934559250	SV4797934559250	2100011002	21DTA1D	Nguyễn Ngân Thịnh	16/05/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
7631	7933690676	SV4797933690676	2100011003	21DXN1D	Phạm Nguyễn Dương Uyên	01/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7632	8722154904	SV4798722154904	2100011004	21DXN2A	Đào Lê Minh Thư	29/01/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
7633	8023125709	SV4798023125709	2100011013	21DDS3D	Nguyễn Thúy Vy	12/01/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
7634	9122150903	SV4799122150903	2100011016	21DDL1A	Lê Hoàng Kiệt	16/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7635	7937468647	SV4797937468647	2100011018	21DTD1B	Trương Ngọc Nghi	27/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7636	7937725374	SV4797937725374	2100011020	21DLG1C	Nguyễn Thị Xuân Trang	08/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7637	7928588926	SV4797928588926	2100011021	21DLG1C	Bùi Vũ Nguyên Anh	23/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7638	7021651420	SV4797021651420	2100011022	21DTC2C	Trần Thị Quỳnh Như	16/04/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7639	8922920694	SV4798922920694	2100011024	21DYK3B	Hồ Phước Đại	01/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7640	7933190028	SV4797933190028	2100011025	21DYK3B	Trần Lâm Gia Hân	22/10/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
7641	7523997307	SV4797523997307	2100011026	21DYK3B	Lê Thị Tú Anh	22/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7642	5420073051	SV4795420073051	2100011027	21DMK3B	Nguyễn Thị Thiên Hương	14/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7643	9123802976	SV4799123802976	2100011035	21DMK3B	Bùi Thị Yến Nhi	10/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7644	8021627877	SV4798021627877	2100011038	21DYK3B	Đặng Nguyễn Nhật Vy	18/02/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
7645	7523985038	SV4797523985038	2100011039	21DKT2A	Lâm Tiểu My	16/08/2003	79-023	01/01/2023	31/12/2023	
7646	7222033806	SV4797222033806	2100011040	21DMK3B	Vương Thị Kim Thư	20/06/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
7647	7930437794	SV4797930437794	2100011041	21DDP2A	Mai Lê Hoàng Nhật	30/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7648	7721698381	SV4797721698381	2100011043	21DMK3B	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi	18/02/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
7649	6822397720	SV4796822397720	2100011044	21DOT4C	Trần Mạnh Dũng	11/09/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7650	7937112781	SV4797937112781	2100011048	21DMK3B	Nguyễn Thị Thanh Tú	03/07/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
7651	7721837281	SV4797721837281	2100011050	21DMK3B	Kiều Thị Bích Trâm	12/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7652	8021909204	SV4798021909204	2100011057	21DTH2B	Phạm Duy Khánh	24/12/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
7653	8722964527	SV4798722964527	2100011059	21DKTPM2B	Đặng Nguyễn Duy Khương	20/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7654	5420885433	SV4795420885433	2100011062	21DKQT1B	Nguyễn Thị Ngọc Sương	22/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7655	5421008353	SV4795421008353	2100011070	21DTA2C	Phạm Thị Minh Thư	20/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7656	7936653141	SV4797936653141	2100011071	21DTA2B	Võ Thị Kim Phụng	27/02/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
7657	7424477067	SV4797424477067	2100011074	21DTH2D	Sái Hoàng Kim	22/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7658	9221700818	SV4799221700818	2100011077	21DTT2A	Lê Thị Như Phượng	26/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7659	7721174020	SV4797721174020	2100011079	21DTC2C	Nguyễn Ngọc Tú Ngân	30/12/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7660	6422889883	SV4796422889883	2100011084	21DQT3C	Nguyễn Thảo My	11/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7661	7525729454	SV4797525729454	2100011096	21DXN2A	Nguyễn Ngọc Uyên	21/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7662	6624226839	SV4796624226839	2100011097	21DDS3D	Đặng Anh Thư	13/10/2002	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
7663	8321850588	SV4798321850588	2100011108	21DDH1B	Đỗ Minh Phát	04/12/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7664	5620512894	SV4795620512894	2100011110	21DDS3D	Lê Thị Kim Tuyền	05/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7665	7939214917	SV4797939214917	2100011115	21DDS3D	Trần Lệ Mỹ Duyên	19/01/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
7666	8923854542	SV4798923854542	2100011116	21DTH2D	Phạm Trọng Phúc	04/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7667	8223651838	SV4798223651838	2100011127	21DYK3B	Lê Minh Nhựt	18/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7668	5121391363	SV4795121391363	2100011128	21DYK3B	Nguyễn Minh Thắng	24/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7669	5820067557	SV4795820067557	2100011133	21DXD1B	Nguyễn Thành Phương	21/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7670	7722069347	SV4797722069347	2100011136	21DKS1C	Dương Đình Khoa	22/08/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7671	8222718407	SV4798222718407	2100011139	21DKT1D	Nguyễn Huỳnh Quỳnh Như	13/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7672	7221956464	SV4797221956464	2100011141	21DKT2A	Nguyễn Thị Thùy Dương	10/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7673	7221527716	SV4797221527716	2100011142	21DKT2A	Hồ Minh Đức	06/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7674	5620933295	SV4795620933295	2100011144	21DTH1A	Lương Công Thuận	01/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7675	7424627125	SV4797424627125	2100011155	21DKTPM2B	Nguyễn Thành Tiến	21/05/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7676	8023321586	SV4798023321586	2100011157	21DTH2D	Phan Duy Bảo	21/03/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
7677	8923736001	SV4798923736001	2100011171	21DKT2A	Trương Hoàng Thanh	26/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7678	7928440085	SV4797928440085	2100011174	21DKT2A	Đinh Thị Nguyệt Anh	22/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7679	9731598382	SV4799731598382	2100011181	21DOT4C	Lê Mạnh Cường	20/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7680	7524133474	SV4797524133474	2100011182	21DOT4C	Nguyễn Đức Huy	23/01/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
7681	7424474880	SV4797424474880	2100011192	21DLG1C	Phí Thị Lan Anh	25/08/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
7682	7525449049	SV4797525449049	2100011199	21DTA1B	Võ Thị Thanh Thảo	14/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7683	7929136354	SV4797929136354	2100011204	21DTH1B	Phan Nguyễn Thế Vinh	03/01/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
7684	9520922203	SV4799520922203	2100011211	21DTC2C	Dương Thanh Ý	10/10/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
7685	7526875318	SV4797526875318	2100011219	21DQT4A	Nguyễn Thị Thúy Vy	08/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7686	5420880179	SV4795420880179	2100011223	21DQN1D	Dương Thị Ánh Tuyết	27/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7687	4620254271	SV4794620254271	2100011226	21DTH1B	Trần Bình An	21/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7688	7937396133	SV4797937396133	2100011230	21BITV03	Nguyễn Hoàng Huy	06/03/2002	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
7689	7422432875	SV4797422432875	2100011232	21DTD1B	Lê Cẩm Quỳnh	06/09/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
7690	7721328801	SV4797721328801	2100011233	21DTH2D	Ngô Phương Nam	02/01/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7691	7930380410	SV4797930380410	2100011240	21DTH3A	Nguyễn Trường Sơn	17/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7692	7526087656	SV4797526087656	2100011241	21DKQT1B	Phạm Nhị Quỳnh Mai	12/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7693	7526896837	SV4797526896837	2100011247	21DDD2C	Cao Ngọc Bảo Vy	29/03/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7694	7933320614	SV4797933320614	2100011252	21DTA2B	Nguyễn Trần Minh Thái	24/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7695	7935210096	SV4797935210096	2100011255	21DTC2D	Võ Ngọc Ngân	15/02/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
7696	7934896970	SV4797934896970	2100011256	21DTA2C	Trần Song Toàn	21/12/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
7697	7526610496	SV4797526610496	2100011259	21DTT2A	Trần Quỳnh Trân	13/08/2003	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
7698	6020978561	SV4796020978561	2100011262	21DTC2C	Trần Thị Anh Thư	14/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7699	5221120378	SV4795221120378	2100011275	21DOT4C	Nguyễn Minh Thức	26/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7700	3720903874	SV4793720903874	2100011284	21DTT2A	Phạm Thị Loan	30/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7701	7935840937	SV4797935840937	2100011287	21DTA2B	Đặng Thị Lý	10/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7702	5420868299	SV4795420868299	2100011289	21DTA1D	Nguyễn Phương Quỳnh Đoan	16/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7703	7523826519	SV4797523826519	2100011292	21DTC2C	Nguyễn Hữu Trọng	08/09/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
7704	8023377636	SV4798023377636	2100011294	21DTC2C	Trần Quang Phú	30/03/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
7705	7221583544	SV4797221583544	2100011297	21DQN1D	Phạm Quỳnh Châu	16/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7706	8421061980	SV4798421061980	2100011300	21DXN2A	Võ Nguyễn Ngọc Hân	28/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7707	8924600500	SV4798924600500	2100011312	21DLK2A	Trần Chí Trung	25/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7708	7526609869	SV4797526609869	2100011313	21DTH3A	Phạm Nhật Khánh	15/09/2002	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7709	6821989480	SV4796821989480	2100011314	21DKTPM2B	Trần Ngọc Bình	14/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7710	7929397152	SV4797929397152	2100011317	21DDD2C	Hoàng Quốc Gia Tân	09/07/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
7711	6021184904	SV4796021184904	2100011319	21DTA1D	Lê Thị Thúy Hà	02/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7712	8722251587	SV4798722251587	2100011322	21DTC2C	Lâm Thị Mộng Tuyền	22/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7713	7526610310	SV4797526610310	2100011325	21DQT4A	Trần Thị Ngọc Thư	06/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7714	7930136392	SV4797930136392	2100011329	21DQT4A	Nguyễn Minh Nhựt	25/07/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
7715	6021069045	SV4796021069045	2100011332	21DTC2C	Trần Thị Thu Hiền	05/12/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
7716	7935597304	SV4797935597304	2100011334	21DTR1A	Nguyễn Vũ Minh Tùng	02/02/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
7717	8023194528	SV4798023194528	2100011341	21DYK3B	Nguyễn Trần Phú	04/06/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7718	7721341754	SV4797721341754	2100011346	21DMK3C	Nguyễn Vũ Phước	27/05/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7719	6422924341	SV4796422924341	2100011347	21DMK3C	Trần Thái Quân	04/08/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
7720	7221711818	SV4797221711818	2100011350	21DTP1B	Lâm Thị Ngọc Giàu	27/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7721	8421633977	SV4798421633977	2100011352	21DNH1B	Lê Thị Thanh Thảo	19/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7722	9521863607	SV4799521863607	2100011360	21DQT4A	Lâm Hoàng Phúc	12/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7723	5220288540	SV4795220288540	2100011362	21DQT4B	Huỳnh Phạm Công Thanh	24/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7724	8022784193	SV4798022784193	2100011363	21DXN2A	Huỳnh Nhật Huy	15/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7725	7937593301	SV4797937593301	2100011372	21DXN2A	Huỳnh Lê Uyển Vy	06/07/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
7726	9121796322	SV4799121796322	2100011373	21DXN2A	Nguyễn Khánh Diên	11/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7727	7931468278	SV4797931468278	2100011376	21DDS3D	Vũ Bùi Hồng Ngọc	25/08/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
7728	7939204594	SV4797939204594	2100011377	21DDS3D	Nguyễn Thị Thanh Thúy	10/01/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
7729	8022689524	SV4798022689524	2100011380	21DDS3D	Võ Thị Như Ý	16/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7730	8023222797	SV4798023222797	2100011381	21DDS3D	Nguyễn Thị Thanh Nga	26/08/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
7731	7721248468	SV4797721248468	2100011385	21DDS3D	Nguyễn Thị Dương Bình	05/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7732	6822355568	SV4796822355568	2100011388	21DDS3D	Lương Thị Ánh Nguyệt	12/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7733	8223252327	SV4798223252327	2100011396	21DDD2D	Võ Thị Thanh Ngân	01/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7734	7931466666	SV4797931466666	2100011397	21DYK3B	Trịnh Minh Toàn	07/10/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
7735	7928757803	SV4797928757803	2100011399	21DMK3C	Hoàng Thị Mỹ Uyên	19/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7736	6821514147	SV4796821514147	2100011406	21DTMDT1A	Đỗ Vũ Mai Phương	02/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7737	8723240683	SV4798723240683	2100011408	21DTH2D	Nguyễn Đức Hiệu	22/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7738	7221947787	SV4797221947787	2100011409	21DYK3B	Võ Thanh Nhân	07/05/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
7739	5420134498	SV4795420134498	2100011410	21DYK3B	Nguyễn Gia Thịnh	15/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7740	5221260072	SV4795221260072	2100011414	21DMK3C	Văn Thị Thanh Tâm	25/10/2003	79-057	01/01/2023	31/12/2023	
7741	8222162650	SV4798222162650	2100011415	21DMK3C	Võ Thị Khánh Băng	21/11/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
7742	5420623563	SV4795420623563	2100011417	21DMK3C	Phan Nhật Thi	26/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7743	7938033317	SV4797938033317	2100011424	21DLG1C	Bùi Minh Uyên	11/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7744	6821517178	SV4796821517178	2100011426	21DLG1C	Trần Hồng Diễm	07/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7745	9521441804	SV4799521441804	2100011428	21DLG1C	Ngô Tuyết Minh	2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7746	8421690401	SV4798421690401	2100011434	21DNH1B	Phan Thị Triên	24/09/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
7747	8223909781	SV4798223909781	2100011442	21DQT4B	Nguyễn Thùy Trang	05/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7748	7422958414	SV4797422958414	2100011445	21DQT4B	Ngô Ngọc Mai	26/06/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7749	7929922566	SV4797929922566	2100011446	21DLK2A	Nguyễn Tấn Thành	02/04/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
7750	6020020734	SV4796020020734	2100011447	21DQN1D	Đồng Thế Lâm	14/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7751	7930313534	SV4797930313534	2100011449	21DXN2A	Nguyễn Tuấn Kiệt	23/02/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7752	8321342441	SV4798321342441	2100011455	21DOT4C	Đoàn Thanh Phú	01/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7753	6624451641	SV4796624451641	2100011460	21DOT4C	Đỗ Đình Thục	24/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7754	7221648807	SV4797221648807	2100011465	21DOT4D	Huỳnh Minh Quân	14/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7755	7424664717	SV4797424664717	2100011479	21DDD2D	Nguyễn Thị Thùy Trang	28/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7756	5221841985	SV4795221841985	2100011481	21DLG1C	Nguyễn Thị Thúy Kiều	16/10/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
7757	7938024867	SV4797938024867	2100011482	21DKTPM2B	Trần Thị Dịu Trân	28/05/2003	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
7758	5220827916	SV4795220827916	2100011483	21DKTPM2B	Huỳnh Kim Huy	23/06/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7759	8221973418	SV4798221973418	2100011484	21DTH2B	Trần Thị Thùy Trang	25/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7760	6720560622	SV4796720560622	2100011486	21DTH2D	Đỗ Tấn Phát	21/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7761	6421806130	SV4796421806130	2100011488	21DDD2D	Trịnh Huỳnh Lan Ánh	02/09/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
7762	4520592634	SV4794520592634	2100011493	21DDD2D	Hoàng Thị Tuyết Trinh	25/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7763	8021638040	SV4798021638040	2100011494	21DDD2D	Bạch Thị Tuyết Anh	23/06/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
7764	7424554007	SV4797424554007	2100011499	21DLG1C	Trần Ngọc Thảo Vy	2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7765	6021262226	SV4796021262226	2100011505	21DTA2B	Trương Thảo Nhi	05/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7766	8022188305	SV4798022188305	2100011507	21DTA2B	Trương Thị Tuyết Thu	14/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7767	8421521857	SV4798421521857	2100011509	21DTC2C	Nguyễn Thị Anh Thư	29/04/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
7768	7722224731	SV4797722224731	2100011513	21DQT4B	Nguyễn Thị Thu Trinh	01/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7769	5620473900	SV4795620473900	2100011514	21DLG1C	Phạm Thị Tuyết Lai	15/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7770	3720694218	SV4793720694218	2100011519	21DTA1D	Phạm Hải Đăng	01/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7771	9622752474	SV4799622752474	2100011520	21DTC2C	Lê Nhã Trân	28/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7772	7221828514	SV4797221828514	2100011521	21DTC2C	Trần Phương Anh	24/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7773	7929464461	SV4797929464461	2100011523	21DQT4B	Lê Kim Tài	04/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7774	6623964431	SV4796623964431	2100011533	21DDS3D	Hồ Hoàng Thu Hiền	09/04/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
7775	8421887533	SV4798421887533	2100011534	21DDS3D	Nguyễn Dương Đan Huy	12/07/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
7776	6622019499	SV4796622019499	2100011537	21DDS3D	Trần Thị Thu Thảo	12/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7777	9622639408	SV4799622639408	2100011540	21DDS3D	Nguyễn Thị Diễm My	27/02/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
7778	6720552014	SV4796720552014	2100011546	21DNH1B	Trần Hải Đăng	09/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7779	7935474455	SV4797935474455	2100011548	21DTNMT1A	Nguyễn Quang Trường	29/11/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
7780	8222754358	SV4798222754358	2100011549	21DKQT1A	Nguyễn Ngọc Minh Thư	08/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7781	5420746807	SV4795420746807	2100011550	21DTMDT1A	Nguyễn Ngọc Hoan	11/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7782	7937751229	SV4797937751229	2100011554	21DOT4B	Nguyễn Đỗ Minh Phú	24/10/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
7783	7222541640	SV4797222541640	2100011558	21DTT2A	Phạm Kim Nhi	17/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7784	7930423415	SV4797930423415	2100011559	21DTA2B	Lư Khiết Nguyên	31/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7785	7932537329	SV4797932537329	2100011565	21DDS3D	Nguyễn Lan Phương	29/07/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
7786	7937629535	SV4797937629535	2100011566	21DDS3D	Vương Ngọc Anh Thư	01/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7787	6021294650	SV4796021294650	2100011569	21DLK2A	Tăng Quốc Anh Kiệt	08/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7788	8924521834	SV4798924521834	2100011575	21DYK3B	Võ Hữu Trí	18/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7789	7930802351	SV4797930802351	2100011576	21DYK3B	Lê Xuân Bá	29/01/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
7790	7928450611	SV4797928450611	2100011579	21DKT2A	Huỳnh Kim Ngân	11/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7791	5221107924	SV4795221107924	2100011580	21DMK3C	Phan Võ Yến Lan	02/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7792	3621044615	SV4793621044615	2100011594	21DCD1B	Vũ Quốc Bảo	29/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7793	7722602850	SV4797722602850	2100011595	21DKS1C	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	16/11/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
7794	8222697180	SV4798222697180	2100011599	21DKT2A	Phạm Huỳnh Công Huy	26/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7795	7934278666	SV4797934278666	2100011600	21DDP1B	Trương Thị Kim Yến	05/10/2002	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
7796	7526016381	SV4797526016381	2100011601	21DDP1B	Nguyễn Võ Mỹ Duyên	01/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7797	8723220776	SV4798723220776	2100011602	21DQT4B	Nguyễn Minh Tài	25/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7798	7524121702	SV4797524121702	2100011612	21DKTPM2B	Trần Thanh Bảo	12/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7799	7931892592	SV4797931892592	2100011613	21DTH3A	Lê Quốc Việt	11/01/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
7800	7721698967	SV4797721698967	2100011614	21DKQT1B	Nguyễn Thanh Thảo	01/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7801	6623315425	SV4796623315425	2100011617	21DOT4D	Phan Thiên Bảo	13/03/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7802	7933253873	SV4797933253873	2100011625	21DDD2D	Lương Thông Minh	19/07/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
7803	7423046670	SV4797423046670	2100011629	21DLG1A	Nguyễn Chí Cường	10/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7804	7721788699	SV4797721788699	2100011634	21DTA1A	Dương Thị Thúy Kiều	28/05/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
7805	6821809362	SV4796821809362	2100011636	21DTA2B	Lê Quốc Thái	23/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7806	7929212458	SV4797929212458	2100011637	21DTA1B	Võ Thị Mỹ Quyên	06/10/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
7807	7524921653	SV4797524921653	2100011641	21DTA2C	Nguyễn Hữu Minh Thư	11/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7808	5121270518	SV4795121270518	2100011642	21DTA2C	Thiều Võ Hà Trang	06/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7809	8022933563	SV4798022933563	2100011646	21DTT2A	Nguyễn Ngọc Nhi	05/07/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7810	7221910070	SV4797221910070	2100011650	21DTC2C	Nguyễn Trọng Vĩ	04/05/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7811	8021765031	SV4798021765031	2100011651	21DTC2C	Hồ Nguyễn Thinh Thế	08/03/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7812	8023034400	SV4798023034400	2100011654	21DDD2D	Thái Thị Huỳnh Như	19/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7813	4420469882	SV4794420469882	2100011655	21DQT2D	Phạm Trà My	18/08/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
7814	7934043553	SV4797934043553	2100011661	21DQN1D	Lâm Phạm Cẩm Thùy	18/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7815	6720625949	SV4796720625949	2100011666	21DDS3D	Phan Thị Kim Yến	01/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7816	7930135312	SV4797930135312	2100011668	21DDS3D	Hoàng Vân Khanh	17/08/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
7817	8223837168	SV4798223837168	2100011671	21DDS3D	Nguyễn Thị Hoàng Xuyến	01/08/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
7818	5420765587	SV4795420765587	2100011676	21DDD2D	Nguyễn Thị Diễm Phúc	16/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7819	6020148705	SV4796020148705	2100011678	21DOT4D	Đặng Công Quốc	01/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7820	7937807366	SV4797937807366	2100011679	21DCD1B	Trần Minh Hoàng	01/12/2003	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
7821	7934033424	SV4797934033424	2100011686	21DDS3D	Ngô Văn Phát	23/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7822	7222375830	SV4797222375830	2100011689	21DMK3C	Triệu Thái Mỹ Anh	11/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7823	7721578294	SV4797721578294	2100011690	21DQH1B	Phạm Thị Kiều Oanh	18/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7824	9121694212	SV4799121694212	2100011692	21DKS1C	Hồ Thị Như Huỳnh	21/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7825	7221359010	SV4797221359010	2100011696	21DOT4D	Võ Đỗ Anh Huy	09/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7826	8023126143	SV4798023126143	2100011702	21DTT2A	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	11/08/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7827	5620830750	SV4795620830750	2100011703	21DTC2C	Nguyễn Thị Hiền	16/09/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
7828	7424560533	SV4797424560533	2100011704	21DQT4B	Nguyễn Hồng Thương	07/06/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
7829	7526101321	SV4797526101321	2100011705	21DQT4B	Nguyễn Hồ Hồng Ngọc	11/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7830	7937883274	SV4797937883274	2100011708	21DDD2D	Nguyễn Thị Lan Anh	14/12/2003	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
7831	5420259537	SV4795420259537	2100011713	21DTA1B	Phùng Thị Minh Thúy	05/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7832	7933301193	SV4797933301193	2100011721	21DTA2B	Huỳnh Tú Huệ	04/07/2001	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
7833	6221389069	SV4796221389069	2100011729	21DMK3C	Phùng Thị Kim Ngân	07/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7834	8924080465	SV4798924080465	2100011731	21DMK3C	Nguyễn Nhựt Thanh	14/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7835	8023620412	SV4798023620412	2100011737	21DXD1B	Huỳnh Tiến Phát	25/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7836	7721877973	SV4797721877973	2100011741	21BITV03	Lý Thế Vinh	21/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7837	5220294412	SV4795220294412	2100011742	21BAEV02	Nguyễn Đức Cảm	17/05/2003	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
7838	7423833481	SV4797423833481	2100011751	21DOT4D	Võ Quốc Tấn	27/11/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7839	8723139389	SV4798723139389	2100011753	21DOT4D	Phạm Lê Vỹ Kha	10/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7840	7526432369	SV4797526432369	2100011755	21DTH2A	Trần Đăng Khoa	29/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7841	8021878158	SV4798021878158	2100011761	21DTH3A	Võ Nhật Linh	19/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7842	7937664609	SV4797937664609	2100011765	21DTH3A	Phạm Tuấn Anh	06/05/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
7843	7932058297	SV4797932058297	2100011772	21DDD2D	Mai Thị Lâm Thúy	08/08/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
7844	7937733890	SV4797937733890	2100011777	21BBAV05	Nguyễn Nhật Minh Tân	08/10/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7845	8023189172	SV4798023189172	2100011784	21DTT2A	Huỳnh Đinh Tuyết Linh	19/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7846	7524278370	SV4797524278370	2100011787	21DTT2A	Nguyễn Thị Hồng Bích	07/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7847	8722437505	SV4798722437505	2100011791	21DQT4B	Nguyễn Thị Diễm Trinh	02/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7848	7526409248	SV4797526409248	2100011792	21DQT4B	Chu Ngọc Bảo Trinh	27/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7849	5621315902	SV4795621315902	2100011793	21DQT4B	Lê Nguyễn Khánh Quỳnh	23/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7850	6721315918	SV4796721315918	2100011794	21DQT4B	Tạ Giang Hiếu Ngân	09/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7851	7936080747	SV4797936080747	2100011800	21DXN2A	Đỗ Nhật Kỳ	24/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7852	6822940726	SV4796822940726	2100011807	21DTA2C	Vũ Ngọc Bảo	15/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7853	6422391485	SV4796422391485	2100011824	21DLG1C	Nguyễn Thị Bích Diệu	27/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7854	7937299634	SV4797937299634	2100011827	21DDS3D	Nguyễn Thị Bích Trâm	10/12/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
7855	6623851695	SV4796623851695	2100011833	21DOT4D	Lê Đức Hiếu	25/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7856	7526598291	SV4797526598291	2100011838	21DYK3B	Trần Châu Tuấn Tài	16/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7857	7937631910	SV4797937631910	2100011841	21DDS3D	Nguyễn Thị Thanh Bình	23/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7858	7930160131	SV4797930160131	2100011855	21DQT4B	Trần Minh Phúc	31/03/2003	79-032	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7859	8023419104	SV4798023419104	2100011861	21DKQT1B	Nguyễn Thành Đạt	01/07/2003	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
7860	7939252899	SV4797939252899	2100011864	21DQT4B	Đặng Quốc Hùng	23/10/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7861	7721237835	SV4797721237835	2100011882	21DQT4B	Nguyễn Phương Linh	26/04/2003	79-553	01/01/2023	31/12/2023	X
7862	9321301527	SV4799321301527	2100011883	21DDS4A	Nguyễn Như Huỳnh	09/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7863	8322373128	HS4830800201924	2100011901	21DTH3A	Phạm Trọng Trí	24/09/2003	79-034			
7864	6822009681	SV4796822009681	2100011909	21DDS4A	Trương Thị Thu Hiền	28/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7865	9521792378	SV4799521792378	2100011910	21DDS4A	Trương Hoàng Huy	22/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7866	7939223120	SV4797939223120	2100011913	21DTA1C	Nguyễn Lý Ánh Dương	17/07/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
7867	7933878806	SV4797933878806	2100011914	21DXN2A	Nguyễn Thị Tường Vi	22/11/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
7868	7424676744	SV4797424676744	2100011922	21DYK3B	Phạm Hà Nam	06/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7869	7930906327	SV4797930906327	2100011924	21DCD1B	Trần Quốc Bảo	17/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7870	7221165076	SV4797221165076	2100011934	21DDD2D	Huỳnh Thị Yến Nhi	07/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7871	8223851443	SV4798223851443	2100011935	21DMK3C	Võ Thị Kim Yến	02/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7872	6622241862	SV4796622241862	2100011939	21DTC2C	Đinh Thị Lệ Thanh	27/12/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
7873	7933494080	SV4797933494080	2100011940	21DTA2C	Phan Duy Tân	09/01/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
7874	5121146194	SV4795121146194	2100011951	21DYK3B	Nguyễn Đức Khôi Nguyên	16/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7875	7931029209	SV4797931029209	2100011966	21DDS4A	Phạm Minh Hiền	02/01/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
7876	7936710531	SV4797936710531	2100011970	21DMK2D	Đinh Thị Hồng Phượng	02/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7877	6020540655	SV4796020540655	2100011980	21DDD2A	Vũ Thị Thu Thủy	04/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7878	7938035058	SV4797938035058	2100011989	21DDD2D	Vũ Thị Ngọc Trinh	17/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7879	7938201821	SV4797938201821	2100011990	21DTA2A	Lê Tuấn Kiệt	08/03/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
7880	6020837655	SV4796020837655	2100011997	21DDD2D	Nguyễn Quốc Tuấn	04/08/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7881	8222547130	SV4798222547130	2100012002	21DQT4B	Nguyễn Quốc Khánh	07/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7882	6423360202	SV4796423360202	2100012008	21DYK3B	Dương Kim Quỳnh	28/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7883	6821944108	SV4796821944108	2100012016	21DDS4A	Đinh Tú Quyên	05/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7884	7934751620	SV4797934751620	2100012018	21BBAV05	Trần Mỹ Duyên	25/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
7885	8723731100	SV4798723731100	2100012030	21DYK3B	Võ Gia Huy	28/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7886	8724016404	SV4798724016404	2100012033	21DTH1A	Lê Trung Nghĩa	29/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7887	9622141622	SV4799622141622	2100012034	21DKTPM2B	Nhan Phước Vinh	16/05/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7888	8924467624	SV4798924467624	2100012053	21DKTPM2B	Nguyễn Thị Như Ý	09/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7889	7939205735	SV4797939205735	2100012068	21DTH3A	Bùi Nguyễn Phúc Nguyên	07/01/2003	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
7890	8421658659	SV4798421658659	2100012073	21DYK3B	Nguyễn Quốc Huy	20/02/2003	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
7891	7722499348	SV4797722499348	2100012083	21DDD2D	Bùi Trần Thảo Duyên	01/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7892	8223389092	SV4798223389092	2100012087	21DVY1A	Nguyễn Thị Ngọc Sương	20/11/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
7893	9521097645	SV4799521097645	2100012088	21DXN2A	Danh Thị Hồng Quỳnh	13/06/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7894	7937971231	SV4797937971231	2100012096	21DTNMT1A	Trương Thị Bích Thọ	23/10/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
7895	8022794421	SV4798022794421	2100012108	21DKT2A	Nguyễn Thị Kim Quyên	16/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7896	7935987911	SV4797935987911	2100012111	21DMK3C	Huỳnh Trúc Bảo Trâm	20/03/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
7897	7222557852	SV4797222557852	2100012118	21DOT4D	Cao Văn Phúc	10/10/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7898	7928845579	SV4797928845579	2100012121	21DLK2A	Lê Thị Thúy Diễm	06/06/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
7899	9221626557	SV4799221626557	2100012125	21DLG1C	Trần Nguyễn Hoàng Đạt	09/08/2003	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
7900	7935691654	SV4797935691654	2100012135	21DTC2D	Phạm Nguyễn Thủy Tiên	31/05/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
7901	8924430046	SV4798924430046	2100012141	21DYS1A	Bùi Phạm An Quốc	01/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7902	7928983225	SV4797928983225	2100012142	21DYK3B	Lê Đoàn Thu Ngân	08/08/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
7903	9520858204	SV4799520858204	2100012143	21DYK3B	Lý Thị Thanh An	28/10/2003	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
7904	5420376952	SV4795420376952	2100012158	21DMK2C	Đào Nguyễn Luật	02/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7905	8321552475	SV4798321552475	2100012168	21DDS4A	Nguyễn Hoàng Khánh Như	21/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7906	7934276579	SV4797934276579	2100012179	21DHH1A	Dương Văn Vĩnh	26/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7907	6623312422	SV4796623312422	2100012180	21DXN2A	H Bé Niê	31/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7908	7939147835	SV4797939147835	2100012183	21DTA1C	Lâm Kim Phụng	19/11/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
7909	7938024833	SV4797938024833	2100012184	21DQT4B	Nguyễn Thị Thu Ngân	11/08/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
7910	7933938899	SV4797933938899	2100012185	21DXN2A	Phạm Ngọc Hoài Phương	25/03/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
7911	7937788627	SV4797937788627	2100012192	21DLK2A	Trần Phúc Thịnh	07/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7912	7936822751	SV4797936822751	2100012196	21DLK2A	Đậu Lê Thảo Nguyên	01/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7913	8222762508	SV4798222762508	2100012199	21DNH1A	Nguyễn Thanh Huy	09/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7914	7931272512	SV4797931272512	2100012204	21DQT4B	Hoàng Chí Hải	28/08/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
7915	5121130353	SV4795121130353	2100012206	21DDS4A	Nguyễn Thị Thu Thảo	30/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7916	8221826652	SV4798221826652	2100012208	21DDS4A	Đặng Điền Xuân Quỳnh	01/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7917	8222444097	SV4798222444097	2100012212	21DTA1C	Nguyễn Thị Anh Thư	20/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7918	8023249417	SV4798023249417	2100012217	21DYD1A	Nguyễn Thị Thảo Vy	11/04/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7919	7934665584	SV4797934665584	2100012218	21DTC2D	Nguyễn Quách Uyên Nhi	17/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7920	8321659096	SV4798321659096	2100012222	21DLK2A	Huỳnh Thị Thảo Ngân	23/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7921	5220482697	SV4795220482697	2100012224	21DAN1A	Đặng Trung Hậu	29/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7922	9121877753	SV4799121877753	2100012228	21DYK3B	Châu Tiểu Ngọc	01/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7923	5420377109	SV4795420377109	2100012232	21BBLV01	Võ Thị Diễm Quỳnh	29/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7924	7937715820	SV4797937715820	2100012234	21DTH1A	Vũ Mai Thành Khang	09/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7925	7936854006	SV4797936854006	2100012236	21DKQT1B	Phan Ngọc Anh Trí	25/09/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
7926	7525101932	SV4797525101932	2100012238	21DOT4D	Trương Bạch Phi Anh	27/01/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7927	8723503720	SV4798723503720	2100012240	21DTA2A	Nguyễn Lê Đình Thoại	22/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7928	7021857485	SV4797021857485	2100012255	21DMK3C	Bùi Thị Kim Oanh	08/12/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7929	9622402356	SV4799622402356	2100012266	21DTH2B	Lý Hưng Thịnh	11/11/2002	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
7930	7936691255	SV4797936691255	2100012270	21DLG1C	Phan Trung Hậu	18/05/2003	79-483	01/01/2023	31/12/2023	X
7931	8322483303	SV4798322483303	2100012283	21DDD2B	Lê Thị Mỹ Duyên	13/02/2002	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
7932	8222257238	SV4798222257238	2100012286	21DTC2D	Phạm Thị Tường Vy	02/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7933	6422344735	SV4796422344735	2100012290	21DTT1A	Từ Quỳnh Nhi	08/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7934	8723065175	SV4798723065175	2100012294	21DYK3B	Nguyễn Khắc Chiêu	01/11/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
7935	5820358928	SV4795820358928	2100012297	21DDH1B	Nguyễn Văn Quí	29/05/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7936	5820057463	SV4795820057463	2100012299	21DQT4C	Phan Quý Thùy	31/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7937	7934864273	SV4797934864273	2100012301	21DXN1D	Nguyễn Thị Quỳnh Như	13/09/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
7938	7937944742	SV4797937944742	2100012302	21DTH3B	Phạm Hoàng Sơn	05/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7939	8923147930	SV4798923147930	2100012303	21DYK3B	Ngô Thị Kim Hường	18/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7940	7935254863	SV4797935254863	2100012318	21DTNMT1A	Đoàn Đặng Khánh Duy	25/03/1999	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
7941	7524512671	SV4797524512671	2100012319	21DDS4A	Châu Thị Thanh Thảo	16/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7942	5220449424	SV4795220449424	2100012323	21DLG1C	Nguyễn Thị Thu Phượng	24/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7943	5221035777	SV4795221035777	2100012337	21DLG1C	Nguyễn Thị Thanh Ngân	17/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7944	7930912036	SV4797930912036	2100012338	21DYK3B	Uông Sĩ Quốc Anh	07/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7945	7937722946	SV4797937722946	2100012339	21BBAV03	Văng Xuân Trang	28/07/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
7946	7526274251	SV4797526274251	2100012341	21BBAV05	Nguyễn Lâm Vy	01/11/2002	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
7947	7935493874	SV4797935493874	2100012348	21DTC2D	Thi Thị Hồng Nhung	02/07/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
7948	7938996235	SV4797938996235	2100012358	21DNH1B	Trần Gia Huy	29/04/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
7949	8222318650	SV4798222318650	2100012369	21DTA2C	Trần Đạt Thành	29/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7950	8924580394	SV4798924580394	2100012382	21DKT2A	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	30/07/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7951	8723740188	SV4798723740188	2100012386	21DYK3B	Võ Thị Thảo Linh	14/08/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
7952	8322660066	SV4798322660066	2100012387	21DDS4A	Trần Huỳnh Tân	01/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7953	7422406766	SV4797422406766	2100012415	21DKT2A	Lục Nguyễn Tường Vy	30/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7954	5420795155	SV4795420795155	2100012416	21DYK3B	Duy Đăng Thiện	16/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7955	6422265969	SV4796422265969	2100012425	21DTL1A	Nguyễn Thị Cẩm My	25/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7956	7938068174	SV4797938068174	2100012430	21DDD2D	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	25/08/2002	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7957	8023493495	SV4798023493495	2100012449	21DOT2B	Nguyễn Nhĩ Khang	23/12/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
7958	6822517336	SV4796822517336	2100012453	21DTT1B	Huỳnh Lưu Bích Uyên	04/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7959	7523567502	SV4797523567502	2100012466	21DLK2A	Lê Trần Linh Thư	07/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7960	7937846693	SV4797937846693	2100012473	21DTT1B	Huỳnh Phúc Như Quỳnh	06/12/1999	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
7961	6721256946	SV4796721256946	2100012485	21DDD2D	Nguyễn Thị Ninh	14/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7962	4820163974	SV4794820163974	2100012486	21DDV1A	Đỗ Thành Luân	28/08/2000	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7963	7021207927	SV4797021207927	2100012487	21DOT4D	Nguyễn Thành Đạt	23/07/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7964	8022736485	SV4798022736485	2100012488	21DNH1B	Nguyễn Bảo Huy	15/06/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
7965	8223629233	SV4798223629233	2100012489	21DTA1A	Lưu Thị Thùy Dương	25/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7966	8321689843	SV4798321689843	2100012494	21BITV04	Lê Quang Tiến	08/08/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
7967	7422276271	SV4797422276271	2100012495	21DXN2A	Nguyễn Hoàng Xuân Mai	10/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7968	7938048415	SV4797938048415	2100012498	21DHH1A	Nguyễn Hồng Ân	06/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
7969	7525265016	SV4797525265016	2100012520	21DXN2A	Nguyễn Tấn Hào	02/01/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
7970	7524188495	SV4797524188495	2100012522	21DTT1B	Nguyễn Ngọc Khánh Huyền	05/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7971	7935758574	SV4797935758574	2100012543	21DDD2B	Nguyễn Lữ Cát Đằng	28/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7972	7526595180	SV4797526595180	2100012544	21BLGV01	Nguyễn Minh Huyền	27/12/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
7973	7933418565	SV4797933418565	2100012548	21DTA1D	Nguyễn Thành Phong	06/05/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7974	8722193698	SV4798722193698	2100012554	21DDS3A	Trần Ngọc Hân	13/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7975	7928927020	SV4797928927020	2100012557	21DQT4C	Võ Tiến Đạt	23/08/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
7976	5220834786	SV4795220834786	2100012558	21DYK3B	Nguyễn Linh Đan	25/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7977	6020187932	SV4796020187932	2100012561	21DKTPM1C	Đào Quang Trung	30/12/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7978	7932549248	SV4797932549248	2100012563	21DOT4D	Trần Khôi Nguyên	29/12/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
7979	7930417203	SV4797930417203	2100012567	21DDS4A	Dương Phúc Đăng Quang	04/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7980	7934834660	SV4797934834660	2100012569	21DXN2A	Đỗ Trang Vỹ Trinh	30/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7981	7931618925	SV4797931618925	2100012577	21DCD1B	Lữ Gia Luân	07/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7982	7937576608	SV4797937576608	2100012581	21DYK3B	Ngô Thùy Dung	01/04/1989	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7983	7937742018	SV4797937742018	2100012591	21DDS4A	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7984	7929403962	SV4797929403962	2100012746	21DDS4A	Phạm Quỳnh Trúc Ngân	23/04/2003	79-057	01/01/2023	31/12/2023	X
7985	7937883323	SV4797937883323	2100012747	21DDD2D	Huỳnh Gia Hân	14/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7986	8923916407	SV4798923916407	2111552672	21DYK3B	Nguyễn Thị Bích Tuyền	03/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7987	9122345777	SV4799122345777	2111552693	21DDL1A	Nguyễn Ngọc Hải	16/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
7988	8723164428	SV4798723164428	2111552695	21DDS4A	Phạm Thị Mỹ Hạnh	30/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7989	7022483192	SV4797022483192	2111552696	21DQT4C	Nguyễn Thị Kim Chi	16/10/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
7990	7932519769	SV4797932519769	2111552698	21DDD2D	Lưu Diệu Diệu	02/10/2002	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
7991	8924525329	SV4798924525329	2111552703	21DLG1C	Hồ Minh Tâm	21/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7992	7935632382	SV4797935632382	2111552704	21DTT2A	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	02/12/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
7993	7526870173	SV4797526870173	2200000161	22DTH1A	Đoàn Phúc Thịnh	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7994	7937954997	SV4797937954997	2200000162	22DCD1A	Tạ Duy Khang	24/02/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
7995	7928419879	SV4797928419879	2200000163	22DDD1A	Bùi Ngọc Trúc Hân	30/07/2004	79-004	01/01/2023	31/12/2023	X
7996	8221814334	SV4798221814334	2200000164	22DTT1A	Mai Phạm Khánh Xuân	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
7997	7424685699	SV4797424685699	2200000165	22DXN1A	Phan Tuyết Anh	04/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
7998	7022099481	SV4797022099481	2200000166	22DYK1A	Hà Vũ Thùy Dương	08/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
7999	8223637114	SV4798223637114	2200000167	22DDD1A	Lưu Thanh Ngọc	17/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8000	8223129344	SV4798223129344	2200000168	22DLK1A	Nguyễn Chí Nguyễn	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8001	8922400459	SV4798922400459	2200000169	22DXN1A	Trần Ngọc Gia Hân	23/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8002	9121816583	SV4799121816583	2200000170	22DDD1A	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	29/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8003	9622009316	SV4799622009316	2200000171	22DQT1A	Nguyễn Minh Nhí	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8004	7936144345	SV4797936144345	2200000172	22DDD1A	Châu Thị Mỹ Thi	19/04/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
8005	7934391869	SV4797934391869	2200000173	22DDD1A	Trương Anh Thư	26/12/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
8006	8723750754	SV4798723750754	2200000174	22DXN1A	Dương Thành Thắng	23/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8007	8222292621	SV4798222292621	2200000175	22DYK1A	Nguyễn Thị Thanh Huyền	30/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8008	6021457265	SV4796021457265	2200000176	22BLGV01	Huỳnh Thị Thu Thịnh	07/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8009	6021145254	SV4796021145254	2200000177	22BBAV01	Võ Huyền Minh Thư	10/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8010	8222009759	SV4798222009759	2200000178	22DMK1A	Ngô Thị Minh Thư	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8011	8022788449	SV4798022788449	2200000179	22DYK1A	Nguyễn Diễm My	11/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8012	7222508974	SV4797222508974	2200000180	22DDS1A	Nguyễn Hoàng Ánh Dương	31/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8013	9121633020	SV4799121633020	2200000182	22DYK1A	Tiêu Huỳnh Bảo Châu	10/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8014	7930514551	SV4797930514551	2200000183	22DXN1A	Trịnh Phạm Thanh Ngân	22/10/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
8015	8421248039	SV4798421248039	2200000187	22DOT1A	Trần Duy Bảo	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8016	8021829024	SV4798021829024	2200000188	22DDD1A	Lê Tuấn Kiệt	02/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8017	8021825602	SV4798021825602	2200000190	22DDD1A	Lê Chí Thanh	14/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8018	8221912241	SV4798221912241	2200000192	22DDS1A	Lê Võ Yến Nhi	09/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8019	8221943847	SV4798221943847	2200000193	22DDS1A	Phạm Nguyễn Gia Hân	24/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8020	8723468098	SV4798723468098	2200000197	22BBAV01	Mai Phước Mỹ	10/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8021	7935939239	SV4797935939239	2200000198	22DDD1A	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	09/02/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
8022	7021411554	SV4797021411554	2200000199	22DTH1A	Nguyễn Đỗ Phú	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8023	9321710136	SV4799321710136	2200000200	22BBAV01	Nguyễn Thị Bảo Trâm	25/08/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8024	7221730147	CN3727221730147	2200000201	22DTC1A	Nguyễn Thanh Trà	04/07/2004	79-029			X
8025	7931046883	SV4797931046883	2200000203	22DYK1A	Vĩnh Nguyễn Phước Bảo Hoàng	10/06/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
8026	7932764659	SV4797932764659	2200000209	22DDD1A	Nguyễn Trương Phúc Tấn	26/05/2004	79-490	01/01/2023	31/12/2023	X
8027	8223396870	SV4798223396870	2200000210	22DDD1A	Trần Diễm Quỳnh	26/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8028	9622292912	SV4799622292912	2200000211	22DMK1A	Đặng Bảo Yến	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8029	7525824540	SV4797525824540	2200000212	22BAEV02	Phan Phú Quý	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8030	7525774103	SV4797525774103	2200000213	22BAEV02	Nguyễn Hồng Hoàng Thiện	23/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8031	7221782618	SV4797221782618	2200000214	22DDS1A	Phạm Hoàng Tuấn	23/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8032	9122159838	SV4799122159838	2200000215	22BITV01	Vũ Bùi Nhật Khoa	01/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8033	7221626419	SV4797221626419	2200000216	22DTH1A	Nguyễn Thành Nghĩa	02/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8034	8222949850	SV4798222949850	2200000217	22DOT1A	Nguyễn Văn Tính	13/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8035	8222111306	SV4798222111306	2200000219	22DTA1A	Lê Phước Thế Vỹ	20/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8036	7930925701	SV4797930925701	2200000220	22BAFV01	Trần Lê Phương Quyên	15/03/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
8037	8322957361	SV4798322957361	2200000222	22DDD1A	Nguyễn Thị Anh Thư	16/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8038	8723433010	SV4798723433010	2200000223	22DDS1A	Nguyễn Ngọc Tú Linh	19/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8039	7937827762	SV4797937827762	2200000224	22DOT1A	Lê Thành Giàu	01/11/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
8040	7936926133	SV4797936926133	2200000225	22DTH1A	Nguyễn Hữu Hoàng Anh	16/05/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
8041	8223546609	SV4798223546609	2200000226	22DDD1A	Nguyễn Lê Anh Thư	05/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8042	7936086857	SV4797936086857	2200000227	22DDD1A	Huỳnh Kim Hồng	06/02/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
8043	7936207390	SV4797936207390	2200000228	22DDD1A	Lê Ngọc Trúc Ly	11/09/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
8044	7937845260	SV4797937845260	2200000229	22DDD1A	Hồ Lê Kim Tuyến	05/05/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
8045	7222144706	SV4797222144706	2200000230	22DDD1A	Lê Thị Cẩm Ly	23/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8046	8021835507	SV4798021835507	2200000231	22DDS1A	Lê Nguyễn Nhiên	09/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8047	8021817632	SV4798021817632	2200000232	22DDS1A	Nguyễn Thị Thúy Vân	19/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8048	6622898726	SV4796622898726	2200000234	22DTH1A	Lê Văn Đức	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8049	7937396630	SV4797937396630	2200000235	22DDD1A	Nguyễn Thị Ngọc Linh	20/10/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
8050	7221774511	SV4797221774511	2200000236	22DOT1A	Cao Minh Vương	21/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8051	8223038196	SV4798223038196	2200000237	22DDS1A	Lê Trần Bảo Ngọc	25/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8052	7936073155	SV4797936073155	2200000239	22DTP1B	Nguyễn Đặng Phương Yến	23/04/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
8053	8223061763	SV4798223061763	2200000240	22DDS1A	Văn Thị Diễm Sương	26/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8054	8222690167	SV4798222690167	2200000241	22DDT1A	Đinh Văn Mến Em	03/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8055	7936248241	SV4797936248241	2200000242	22BAEV01	Trịnh Minh Hiếu	03/04/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
8056	5820566755	SV4795820566755	2200000243	22DLG1A	Nguyễn Thị Như Ý	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8057	7721176478	SV4797721176478	2200000245	22DDS1A	Vũ Thị Như Thảo	29/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8058	7934978918	SV4797934978918	2200000246	22DDS1A	Nguyễn Thị Hồng Trâm	14/03/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
8059	8421820976	SV4798421820976	2200000247	22DTC1A	Trần Hiếu Nghĩa	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8060	9622743212	SV4799622743212	2200000248	22DDS1A	Huỳnh Anh Thư	27/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8061	7933797329	SV4797933797329	2200000249	22BBAV01	Ngô Thanh Toàn	28/08/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
8062	6221517408	SV4796221517408	2200000250	22DTT1A	Phạm Thị Trúc	07/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8063	8422420130	SV4798422420130	2200000251	22DMK1A	Nguyễn Văn Trường Ngọc Đinh	06/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8064	7934140029	SV4797934140029	2200000252	22DDS1A	Tô Huỳnh Yến Linh	08/02/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
8065	8721686950	SV4798721686950	2200000253	22DQH1A	Nguyễn Thị Băng Tâm	26/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8066	8023395605	SV4798023395605	2200000254	22DDS1A	Lê Thị Cẩm Tiên	11/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8067	8023097474	SV4798023097474	2200000255	22DDS1A	Nguyễn Thị Mộng Thắm	19/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8068	7423294756	SV4797423294756	2200000256	22DQT1A	Nguyễn Huyền Trang	12/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8069	9521846014	SV4799521846014	2200000258	22DXN1A	Phạm Ngọc Trân	26/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8070	7936343846	SV4797936343846	2200000259	22DDS1A	Nguyễn Thị Diễm Trinh	27/07/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
8071	7932345646	SV4797932345646	2200000262	22BHMV01	Nguyễn Phong Phú	19/09/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
8072	8322312252	SV4798322312252	2200000263	22DXN1A	Phạm Hữu Vinh	08/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8073	9222525806	SV4799222525806	2200000266	22DYK1A	Chương Nguyễn Thanh Hải	30/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8074	5220158976	SV4795220158976	2200000267	22DDS1A	Nguyễn Văn Hảo	09/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8075	7932145639	SV4797932145639	2200000268	22BITV01	Trần Ngọc Thanh Bình	12/08/2004	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
8076	7932584898	SV4797932584898	2200000270	22DYK1A	Trần Thảo Phương	26/04/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
8077	5220343554	SV4795220343554	2200000271	22DDD1A	Đỗ Thị Kim Phụng	14/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8078	7938096454	SV4797938096454	2200000272	22DOT1A	Nguyễn Hữu Khang	16/12/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8079	9121706702	SV4799121706702	2200000273	22DDL1B	Nguyễn Hoàng Khang	04/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8080	7928967627	SV4797928967627	2200000274	22DMK1A	Vũ Hà Như Liễu	27/03/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
8081	9222468724	SV4799222468724	2200000275	22DYD1A	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	10/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8082	9621822224	SV4799621822224	2200000276	22DAN1A	Võ Trường Huy	19/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8083	9622366313	SV4799622366313	2200000277	22DYK1A	Trần Trung Kiện	12/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8084	7721629171	SV4797721629171	2200000278	22DTA1A	Nguyễn Ngọc Như Ý	17/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8085	7933611555	SV4797933611555	2200000280	22BLGV01	Võ Phạm Hoài Sơn	08/10/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
8086	8023320551	SV4798023320551	2200000281	22DDD1A	Huỳnh Thanh Huy	07/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8087	6020004456	SV4796020004456	2200000282	22DOT1A	Nguyễn Tấn Duy	16/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8088	8022332027	SV4798022332027	2200000283	22DTNMT1A	Nguyễn Thành Trí	19/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8089	7931306894	SV4797931306894	2200000284	22DLK1A	Hồ Minh Chí	03/05/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
8090	7928494366	SV4797928494366	2200000285	22DTH1A	Phạm Phương Đông	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8091	6821971392	SV4796821971392	2200000286	22DDS1A	Phạm Ngô Minh Thư	15/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8092	7937916529	SV4797937916529	2200000287	22DAN1A	Nguyễn Đặng Hà Phương	29/08/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
8093	6020520639	SV4796020520639	2200000288	22DTC1A	Nguyễn Ngọc Như Thảo	20/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8094	7523445809	SV4797523445809	2200000289	22DYK1A	Cao Ngọc Phương Trinh	16/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8095	9621383576	SV4799621383576	2200000290	22BBAV01	Nguyễn Thảo Nguyên	23/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8096	7021472065	SV4797021472065	2200000293	22BHMV01	Bùi Ngọc Lan	20/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8097	7934643980	SV4797934643980	2200000294	22BAFV01	Nguyễn Hoàng Mai Vy	29/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8098	7721994201	SV4797721994201	2200000295	22DDD1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	28/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8099	6020896948	SV4796020896948	2200000296	22DDP1A	Trần Thảo Vy	31/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8100	7721473656	SV4797721473656	2200000297	22DDD1A	Phạm Thị Quỳnh Oanh	20/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8101	8221818267	SV4798221818267	2200000298	22DLK1A	Bùi Ngọc Khánh Vy	30/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8102	5621308614	SV4795621308614	2200000299	22DDS1A	Đỗ Thị Hường	18/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8103	7221173459	SV4797221173459	2200000300	22DDD1A	Ngô Thị Kim Hằng	08/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8104	7424670324	SV4797424670324	2200000301	22DDS1A	Trịnh Lê Gia Hân	15/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8105	7936372233	SV4797936372233	2200000302	22DQT3A	Lương Minh Tuấn	25/12/2004	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
8106	7934148906	SV4797934148906	2200000303	22DDD1A	Trần Thị Khánh Linh	10/11/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
8107	7523694508	SV4797523694508	2200000305	22DYK1A	Lê Nguyễn Anh Thư	09/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8108	5120927558	SV4795120927558	2200000307	22DXD1A	Trần Công Mỹ	02/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8109	7939223115	SV4797939223115	2200000309	22DQT1A	Lê Thị Tuyết Trinh	11/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8110	8022517307	SV4798022517307	2200000310	22DTH1A	Phạm Minh Trường	27/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8111	8022541447	SV4798022541447	2200000311	22DCD1A	Võ Triều Dương	30/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8112	8021617675	SV4798021617675	2200000312	22DKT1A	Trần Phúc An	31/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8113	7934720584	SV4797934720584	2200000314	22BAEV01	Võ Quốc Thái	18/02/2004	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
8114	7928358948	SV4797928358948	2200000315	22DDD1A	Lê Xuân Nguyên	22/03/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
8115	9621678616	SV4799621678616	2200000319	22BITV01	Nguyễn Lê Huỳnh	16/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8116	7930647581	SV4797930647581	2200000322	22DTL1B	Trần Công Minh	16/02/2001	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
8117	8022601939	SV4798022601939	2200000323	22DDS1A	Ngô Thụy Thảo Duyên	22/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8118	8722406899	SV4798722406899	2200000324	22DDS1A	Đặng Thị Ngọc Hân	20/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8119	7933515490	SV4797933515490	2200000326	22DDD1A	Lâm Huỳnh Như	24/06/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
8120	8421776344	SV4798421776344	2200000327	22BITV01	Lê Tuấn Kiệt	19/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8121	7930228126	SV4797930228126	2200000328	22DLG1A	Nguyễn Đặng Mạnh Quân	10/09/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
8122	7928878171	SV4797928878171	2200000330	22DDT1A	Hà Chí Cường	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8123	7935826549	SV4797935826549	2200000332	22DMK1A	Đặng Diệu Thê	25/03/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
8124	7937643671	SV4797937643671	2200000333	22BITV01	Nguyễn Thị Minh Tuyền	17/09/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
8125	5221455116	SV4795221455116	2200000334	22DQH1D	Lê Cao Kiều Duyên	19/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8126	7424399327	SV4797424399327	2200000335	22DYK1A	Trần Nhật Long	06/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8127	5120399772	SV4795120399772	2200000336	22DCD1A	Nguyễn Quốc Đạt	19/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8128	7932050976	SV4797932050976	2200000337	22BITV01	Phạm Trần Nhật Nam	07/10/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
8129	7938025612	SV4797938025612	2200000338	22DTD1D	Nguyễn Minh Thảo	05/03/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
8130	9121768627	SV4799121768627	2200000339	22DXD1C	Ong Diễm Trân	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8131	5221221901	SV4795221221901	2200000341	22DTH1A	Phạm Hoàng Quân	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8132	8022486208	SV4798022486208	2200000342	22DYK1A	Trần Gia Khánh Nguyên	04/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8133	8023396246	SV4798023396246	2200000343	22DYK1A	Nguyễn Thanh An	13/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8134	7933233647	SV4797933233647	2200000344	22BITV01	Trương Anh Duy	29/10/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8135	7928524704	SV4797928524704	2200000345	22DDD1A	Mạc Ngọc Anh	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8136	7934625437	SV4797934625437	2200000347	22BAFV01	Trần Lê Nhựt Anh	01/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8137	8622393948	SV4798622393948	2200000348	22DXD1A	Nguyễn Minh Thơ	13/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8138	8923566657	SV4798923566657	2200000349	22DTD1A	Huỳnh Lan Anh	23/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8139	7422459758	SV4797422459758	2200000350	22DYK1A	Trần Tuyết Vân	04/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8140	9123367180	SV4799123367180	2200000352	22DMK1A	Trần Thanh Thùy	22/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8141	8923463098	SV4798923463098	2200000353	22DXN1A	Nguyễn Tiến Hải	02/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8142	8322108419	SV4798322108419	2200000354	22DDD1A	Đỗ Thị Kiều Vy	09/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8143	7930634705	SV4797930634705	2200000356	22DLG1A	Trần Quang Thanh Bình	01/02/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
8144	8023296642	SV4798023296642	2200000357	22BLGV01	Nguyễn Quốc Thảo	12/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8145	7221393275	SV4797221393275	2200000358	22DKT1A	Đặng Ngọc Thái Tú	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8146	7937766547	SV4797937766547	2200000359	22DTMDT1A	Lương Gia Mẫn	03/06/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
8147	8223447559	SV4798223447559	2200000360	22DQT1A	Trương Thị Anh Thơ	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8148	5220552263	SV4795220552263	2200000361	22DTMDT1A	Lê Dương Thái Thị Sương	19/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8149	5120905456	SV4795120905456	2200000363	22DLG1A	Bùi Thị Trà My	16/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8150	6020362985	SV4796020362985	2200000365	22DXN1A	Nguyễn Hữu Sang	22/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8151	5621060751	SV4795621060751	2200000366	22DLK1A	Võ Thị Yến Nhi	17/03/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
8152	9622858785	SV4799622858785	2200000367	22DXN1A	Nguyễn Bích Ngọc	17/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8153	7933435514	SV4797933435514	2200000368	22BITV01	Huỳnh Thiên Tân	05/10/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
8154	5620719383	SV4795620719383	2200000369	22DKT1A	Lê Thị Huyền	04/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8155	7934824697	SV4797934824697	2200000370	22BBAV01	Đoàn Nguyễn Khánh Linh	10/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8156	7934596392	SV4797934596392	2200000371	22DCD1A	Lê Tuấn Duy	07/07/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
8157	7936030619	SV4797936030619	2200000372	22BAEV01	Mai Phước Khang	24/10/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
8158	7937138329	SV4797937138329	2200000373	22DTA1A	Phạm Hữu Trí	24/02/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
8159	8022639168	SV4798022639168	2200000375	22DTH1A	Lê Thị Hồng Thắm	21/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8160	7932368682	SV4797932368682	2200000377	22BBLV01	Hoàng Điệp Tố Quỳnh	20/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8161	7721904405	SV4797721904405	2200000378	22DQN1A	Đinh Thị Ngọc Linh	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8162	5220538013	SV4795220538013	2200000379	22DQH1A	Nguyễn Khánh Vy	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8163	6622652905	SV4796622652905	2200000381	22DTT1A	Bùi Diệu Linh	26/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8164	7933944214	SV4797933944214	2200000382	22DXN1A	Nguyễn Lê Tấn Lộc	29/07/2004	79-053	01/01/2023	31/12/2023	X
8165	8023481770	SV4798023481770	2200000383	22DLK1A	Nguyễn Quốc Tín	06/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8166	7221357706	SV4797221357706	2200000384	22DOT1A	Nguyễn Tấn Phú	08/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8167	7937859418	SV4797937859418	2200000386	22DTT1C	Phạm Hà Vy	14/01/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
8168	6020883862	SV4796020883862	2200000387	22DTC1A	Nguyễn Thị Xuân Ni	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8169	7222139031	SV4797222139031	2200000388	22BLGV01	Lê Gia Bảo	19/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8170	6720574629	SV4796720574629	2200000389	22BAEV01	Ngô Văn Nhân	02/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8171	7930518736	SV4797930518736	2200000390	22DMK1A	Nguyễn Thanh Tuấn	07/04/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
8172	7523341244	SV4797523341244	2200000391	22DDS1A	Trần Phương Nga	08/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8173	9423281691	SV4799423281691	2200000392	22DTC1A	Trần Thị Tú Trinh	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8174	8722632705	SV4798722632705	2200000393	22DDD1A	Lê Nguyễn Kim Khánh	31/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8175	7939192178	SV4797939192178	2200000394	22DTC1A	Phạm Nhật Đăng	01/11/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
8176	6821410281	SV4796821410281	2200000395	22BLGV01	Trần Phú Cao Sang	15/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8177	6021268192	SV4796021268192	2200000396	22DOT1A	Nguyễn Hoàng Gia Khiêm	10/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8178	8321396396	SV4798321396396	2200000397	22DXN1A	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8179	7524336367	SV4797524336367	2200000398	22DDS1A	Nguyễn Văn Vương	06/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8180	8321678573	SV4798321678573	2200000399	22DTA1A	Lê Thị Kim Xuyến	17/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8181	8222472587	SV4798222472587	2200000401	22DDH1A	Lê Đoan Trâm	13/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8182	5620430542	SV4795620430542	2200000404	22DLG1A	Trần Đan Huy	26/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8183	7936325875	SV4797936325875	2200000405	22BITV01	Huỳnh Ngọc Phú	20/04/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
8184	5120057899	SV4795120057899	2200000406	22BITV01	Phạm Đình Đạt	30/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8185	7222451598	SV4797222451598	2200000407	22DOT1A	Hồ Nhật Duy	11/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8186	7937766604	SV4797937766604	2200000408	22DYK1A	Lê Anh Quân	29/06/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
8187	7932873993	SV4797932873993	2200000409	22DXN1A	Trương Thúy Vy	10/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8188	7935871170	SV4797935871170	2200000410	22DMK1A	Hồ Hoài Phong	10/02/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8189	7939004759	SV4797939004759	2200000411	22DMK1A	Đỗ Thị Lan Anh	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8190	7524838299	SV4797524838299	2200000412	22DYK1A	Phạm Phương Thảo	01/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8191	4018469894	SV4794018469894	2200000413	22DDD1A	Hoàng Thị Cẩm Nhung	28/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8192	7937828965	SV4797937828965	2200000414	22DXN1A	Nguyễn Minh Thuận	11/03/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
8193	7525814544	SV4797525814544	2200000417	22DLG1A	Lý Quốc Huy	02/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8194	7928945172	SV4797928945172	2200000418	22BLGV01	Dương Minh Tú	15/09/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
8195	5620485152	SV4795620485152	2200000419	22BAFV01	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	22/08/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8196	7937916527	SV4797937916527	2200000421	22DLK1A	Phan Thành Trung	25/10/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
8197	7525833150	SV4797525833150	2200000422	22DLG1A	Nguyễn Đăng Phát	13/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8198	9622512630	SV4799622512630	2200000423	22DMK1A	Hồ Kim Ngân	31/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8199	8023097475	SV4798023097475	2200000424	22DYK1A	Trần Quốc Bảo	08/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8200	8023097469	SV4798023097469	2200000425	22DYK1A	Trương Nguyễn Khánh Văn	22/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8201	7424593375	SV4797424593375	2200000428	22DDS1A	Trịnh Thị Tường Vy	26/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8202	7021222050	SV4797021222050	2200000430	22DMK1A	Biện Thị Linh Tâm	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8203	3320599710	SV4793320599710	2200000431	22BBAV01	Đoàn Thị Ngọc Anh	10/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8204	6623240213	SV4796623240213	2200000432	22DAN1A	Huỳnh Tuấn Du	16/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8205	7935122042	SV4797935122042	2200000433	22DOT1A	Lê Tấn Tài	18/10/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
8206	8021655171	SV4798021655171	2200000435	22DQT1A	Trần Quang Vinh	24/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8207	8222112545	SV4798222112545	2200000436	22DXD1A	Huỳnh Thành Bảo Ngọc	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8208	8321384989	SV4798321384989	2200000437	22DXD1A	Lê Anh Huy	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8209	6020390673	SV4796020390673	2200000438	22DQT1A	Nguyễn Thị Thảo	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8210	7935118202	SV4797935118202	2200000440	22DLG1A	Võ Phương Ngân	24/11/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
8211	7934952139	SV4797934952139	2200000441	22DTNMT1A	Nguyễn Đoàn Nhật Long	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8212	7937878233	SV4797937878233	2200000442	22DOT1A	Lê Hải Nam	16/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8213	7424496158	SV4797424496158	2200000443	22DDS1A	Thượng Thị Phi Yến	01/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8214	7938311842	SV4797938311842	2200000444	22DTC1A	Lê Thị Thanh My	03/08/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
8215	7525796696	SV4797525796696	2200000445	22DDS1A	Trần Đỗ Triệu Vy	26/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8216	8224201708	SV4798224201708	2200000446	22DOT1A	Nguyễn Nhật Trường	08/07/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
8217	8223900986	SV4798223900986	2200000447	22DKTPM1A	Đặng Trần Quốc Cường	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8218	6020858069	SV4796020858069	2200000449	22DMK1A	Nguyễn Quang Hải	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8219	7935542638	SV4797935542638	2200000450	22DOT1A	Tô Trần Trường Giang	05/01/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
8220	6621903516	SV4796621903516	2200000451	22DOT1A	Võ Gia Huy	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8221	6624154138	SV4796624154138	2200000452	22DOT1A	Nguyễn Xuân Huy	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8222	8722966796	SV4798722966796	2200000454	22DLG1A	Trương Thị Tố Như	31/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8223	8023461742	SV4798023461742	2200000455	22DDD1A	Nguyễn Hồng Uyên	15/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8224	6421436351	SV4796421436351	2200000456	22DKTPM1A	Nguyễn Văn Sơn	14/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8225	7523125774	SV4797523125774	2200000457	22DTC1A	Nguyễn Hồng Ngọc	07/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8226	7936148293	SV4797936148293	2200000459	22DDD1A	Nguyễn Ngọc Phương Ngân	18/12/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
8227	5220329580	SV4795220329580	2200000460	22DQT1A	Nguyễn Thị Bích Mận	29/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8228	6821578262	SV4796821578262	2200000461	22DLK1A	Phạm Trần Quế Anh	06/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8229	9520911980	SV4799520911980	2200000462	22DTH1A	Hồ Văn Phát	17/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8230	7721832106	SV4797721832106	2200000464	22DKTPM1A	Lê Trần Triệu Phú	13/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8231	8023614540	SV4798023614540	2200000465	22DKT1A	Trần Ngọc Minh Thư	12/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8232	8021628626	SV4798021628626	2200000466	22DOT1A	Lê Xuân Thiện	07/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8233	8222203765	SV4798222203765	2200000467	22DKTPM1A	Phạm Văn Minh Phụng	17/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8234	7721915127	SV4797721915127	2200000468	22DTT1A	Bùi Thị Tuyết Sương	06/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8235	8222209272	SV4798222209272	2200000470	22DLK1A	Nguyễn Trường Thịnh	05/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8236	9521221340	SV4799521221340	2200000471	22DMK1A	Trần Ngọc Kiều My	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8237	0131353712	SV4790131353712	2200000472	22DLK1A	Nguyễn Hải Anh	07/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8238	8722849937	SV4798722849937	2200000473	22DMK1A	Bùi Minh Phát	30/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8239	8023280498	SV4798023280498	2200000474	22DTNMT1A	Trần Thị Ngọc Ánh	25/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8240	9621307550	SV4799621307550	2200000475	22DQT1A	Hồ Thanh Chúc	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8241	8222227680	SV4798222227680	2200000476	22DMK1A	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	21/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8242	7021040378	SV4797021040378	2200000478	22DMK1A	Lê Quý Quyền	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8243	7936929162	SV4797936929162	2200000479	22DLG1A	Tạ Phước Lộc	21/12/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8244	7937597336	SV4797937597336	2200000480	22DQT1A	Phan Quốc Thịnh	13/03/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
8245	7935389222	SV4797935389222	2200000481	22DOT1A	Huỳnh Phương Nam	19/08/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
8246	7935145066	SV4797935145066	2200000482	22DMK1A	Phạm Trương Hữu Nghị	18/12/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
8247	7524832586	SV4797524832586	2200000483	22DQN1A	Trần Minh Huy	21/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8248	7937878183	SV4797937878183	2200000484	22DTH1A	Lê Gia Bảo	09/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8249	8021548291	SV4798021548291	2200000485	22DOT1A	Lý Liên Tín	09/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8250	8321363967	SV4798321363967	2200000486	22DDD1A	Bùi Thị Thanh Vy	28/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8251	5221873903	SV4795221873903	2200000487	22DTA1A	Huỳnh Khánh Mỹ	01/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8252	7936710435	SV4797936710435	2200000489	22DYK1A	Nguyễn Hoàng Khang	13/12/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
8253	7021857317	SV4797021857317	2200000490	22DDS3B	Lý Mai Nghi	01/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8254	9621282420	SV4799621282420	2200000491	22DTA1A	Đặng Tường Vy	17/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8255	8022644555	SV4798022644555	2200000492	22DTMDT1A	Trịnh Vũ Phương Uyên	28/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8256	8322744937	SV4798322744937	2200000493	22DQT1A	Nguyễn Nhật Thiên	18/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8257	7424474735	SV4797424474735	2200000495	22DTH1A	Trần Phạm Thanh Tùng	11/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8258	7931185508	SV4797931185508	2200000496	22DDS1A	Trần Phương Trúc	02/03/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
8259	7934075363	SV4797934075363	2200000497	22BAEV01	Phạm Thế Phương	06/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8260	8222968984	SV4798222968984	2200000498	22DCD1A	Trương Minh Tuấn	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8261	8023308743	SV4798023308743	2200000499	22DDD1A	Phạm Lý Minh Thành	11/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8262	6623613671	SV4796623613671	2200000501	22DMK1A	Nguyễn Thị Kiều Oanh	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8263	7524030027	SV4797524030027	2200000502	22DXN1A	Nghiêm Ngọc Quế Trân	28/08/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
8264	7933922240	SV4797933922240	2200000503	22DTA1A	Lý Phát	22/05/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
8265	8321367761	SV4798321367761	2200000504	22DTMDT1A	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	24/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8266	6421584951	SV4796421584951	2200000505	22DKTPM1A	Nguyễn Bảo Phúc	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8267	5620432386	SV4795620432386	2200000506	22DYK1A	Đoàn Nguyên Minh Huy	18/09/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8268	5120165344	SV4795120165344	2200000507	22DDD1A	Trần Thị Mỹ Ý	20/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8269	6622923694	SV4796622923694	2200000508	22DQH1D	Vũ Thị Thu Hà	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8270	7721755370	SV4797721755370	2200000509	22DMK1A	Tạ Thị Thu Hiền	04/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8271	8723182731	SV4798723182731	2200000510	22DKT1A	Nguyễn Như Ý	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8272	7722397898	SV4797722397898	2200000511	22DMK1A	Lê Thị Hải Duyên	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8273	8422333170	SV4798422333170	2200000512	22DDS1A	Lương Huy Tín	25/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8274	9622955009	SV4799622955009	2200000513	22DQH1A	Vũ Quang Thắng	23/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8275	8021595915	SV4798021595915	2200000514	22DXD1A	Nguyễn Trung Tín	15/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8276	7937593198	SV4797937593198	2200000515	22DOT1A	Nguyễn Thanh Quốc	06/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
8277	7935858246	SV4797935858246	2200000516	22DDS1A	Nguyễn Thị Thanh Trúc	03/09/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
8278	7934028255	SV4797934028255	2200000519	22DMK1A	Trần Thụy Xuân Mai	28/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
8279	6822005229	SV4796822005229	2200000520	22DMK1A	Nguyễn Trần Mỹ Duyên	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8280	8621560568	SV4798621560568	2200000521	22DMK1A	Dương Kim Ngọc Châu	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8281	7424687341	SV4797424687341	2200000522	22DMK1A	Lê Thị Ngọc Trâm	11/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8282	7928373492	SV4797928373492	2200000523	22BHMV01	Hàng Ngọc Bảo Châu	30/07/2004	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
8283	6823005532	SV4796823005532	2200000526	22DOT1A	Nguyễn Đình Quang	09/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8284	7936725936	SV4797936725936	2200000527	22DOT1A	Hứa Lê Tuấn Kha	30/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8285	7221652114	SV4797221652114	2200000528	22DTH1A	Nguyễn Hải Kiệt	03/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8286	8023128475	SV4798023128475	2200000529	22DQT1A	Trần Kim Ngân	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8287	9521792140	SV4799521792140	2200000530	22DXN1A	Trương Minh Nhựt	12/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8288	7934712980	SV4797934712980	2200000531	22DYK1A	Nguyễn Trần Thiên Phúc	21/06/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
8289	5121044496	SV4795121044496	2200000532	22DTT1A	Nguyễn Lê Uyển Nhi	22/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8290	8023356843	SV4798023356843	2200000534	22DKS1C	Trần Thị Nhựt Hồng	13/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8291	8022799898	SV4798022799898	2200000536	22DDS1A	Lê Kim Uyên	02/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8292	8023092794	SV4798023092794	2200000537	22DDS1A	Bùi Thị Bích Vân	03/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8293	8722826659	SV4798722826659	2200000538	22DXN1A	Lê Minh Kha	28/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8294	8721951924	SV4798721951924	2200000539	22DLG2B	Trần Quốc Kiệt	13/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8295	8723467907	SV4798723467907	2200000540	22DTH5A	Hồ Tuấn Cảnh	30/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8296	8723468970	SV4798723468970	2200000541	22DDS1A	Nguyễn Hoàng Việt	15/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8297	5420866342	SV4795420866342	2200000542	22DTC1A	Trần Minh Tĩnh	17/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8298	8223284334	SV4798223284334	2200000543	22DDS1A	Nguyễn Hoàng Khánh Lâm	31/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8299	7938052559	SV4797938052559	2200000545	22BBAV01	Nguyễn Hoàng Phúc	05/02/2004	79-042	01/01/2023	31/12/2023	
8300	9521237804	SV4799521237804	2200000546	22DMK1A	Huỳnh Thị Cẩm Như	28/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8301	7934697086	SV4797934697086	2200000548	22BITV01	Nguyễn Thành Tài	19/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8302	7937714793	SV4797937714793	2200000550	22DDS1A	Phan Diễm Sương	02/06/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
8303	7935763977	SV4797935763977	2200000551	22DDD1A	Nguyễn Ngọc Diễm Trinh	07/05/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
8304	7930972338	SV4797930972338	2200000552	22DTH1A	Chề Minh Phát	17/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
8305	7934237596	SV4797934237596	2200000553	22DXN1A	Phan Tố Như	22/02/2004	79-074	01/01/2023	31/12/2023	
8306	7422380965	SV4797422380965	2200000554	22DYK1A	Hoàng Vân Anh	23/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8307	7935852305	SV4797935852305	2200000555	22DDS1A	Nguyễn Thị Tú Trinh	25/01/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
8308	8223125063	SV4798223125063	2200000556	22DYK1A	Nguyễn Thị Anh Thư	09/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8309	7936340100	SV4797936340100	2200000557	22DAN1A	Phạm Gia Bảo	22/08/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
8310	7937978995	SV4797937978995	2200000558	22DYK1A	Huỳnh Lê Đình Nam	08/12/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
8311	9421435897	SV4799421435897	2200000559	22DTMDT1A	Huỳnh Thảo Phương Quý	21/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8312	7929979097	SV4797929979097	2200000562	22DDS1A	Nguyễn Ngọc An Hoàng	10/05/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
8313	6020628232	SV4796020628232	2200000563	22DKS1A	Võ Thị Thanh Thảo	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8314	7934517914	SV4797934517914	2200000564	22DDD1A	Trần Minh Trọng	03/05/2003	79-636	01/01/2023	31/12/2023	X
8315	8023370676	SV4798023370676	2200000565	22DKT1A	Lê Thị Thúy Vy	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8316	9520844456	SV4799520844456	2200000566	22DKTPM1C	Nguyễn Huỳnh Khoa	11/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8317	8022266116	SV4798022266116	2200000567	22DDS1A	Võ Lâm Gia Hân	16/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8318	7935765852	SV4797935765852	2200000568	22DYK1A	Lê Hoàng Như	05/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8319	7932630273	SV4797932630273	2200000569	22DKT1A	Giáp Hoàng Thu Ngân	26/05/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
8320	5121123820	SV4795121123820	2200000570	22DTMDT1A	Nguyễn Thanh Hùng	25/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8321	7523358107	SV4797523358107	2200000571	22DMK1A	Trần Thu Phương	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8322	8222791683	SV4798222791683	2200000573	22DLK1A	Nguyễn Ngọc Đông Nghi	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8323	7721810217	SV4797721810217	2200000576	22DTH1A	Vũ Hoàng Kim	24/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8324	7722366797	SV4797722366797	2200000577	22DOT1A	Vũ Minh Duy	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8325	9222086374	SV4799222086374	2200000578	22BITV05	Nguyễn Duy Linh	13/06/2003	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
8326	7021858400	SV4797021858400	2200000580	22DMK1A	Đỗ Hồng Ngọc	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8327	7936327163	SV4797936327163	2200000581	22BAEV01	Nguyễn Thành Nhân	14/01/2004	79-541	01/01/2023	31/12/2023	X
8328	9622311469	SV4799622311469	2200000582	22DDS1A	Quách Trầm Hương	19/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8329	7934187734	SV4797934187734	2200000583	22DXN1A	Đồng Trung Kiên	09/09/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
8330	8322401348	SV4798322401348	2200000585	22DMK1A	Phạm Thị Mỹ Hạnh	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8331	7934949503	SV4797934949503	2200000587	22DQT1A	Lê Đức Anh Khoa	07/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8332	7934096428	SV4797934096428	2200000589	22DYK1A	Phan Ngọc Thảo Uyên	06/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
8333	8222095526	SV4798222095526	2200000590	22DLG1A	Nguyễn Thị Thanh Truyết	31/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8334	8322793494	SV4798322793494	2200000591	22DOT1A	Phan Thanh Gia Bảo	06/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8335	7931737161	SV4797931737161	2200000592	22DLK1A	Huỳnh Thị Yến Vy	12/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
8336	8222109149	SV4798222109149	2200000593	22DMK1A	Nguyễn Thị Bạch Truyết	31/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8337	7934748672	SV4797934748672	2200000594	22DYK1A	Ngô Vĩnh Nghiêm	02/05/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
8338	7934721323	SV4797934721323	2200000595	22DTD1A	Nguyễn Tiến Duy Thành	27/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8339	8022709298	SV4798022709298	2200000596	22DTMDT1A	Trương Minh Tiến	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8340	7931305713	SV4797931305713	2200000597	22DYK1A	Lê Huỳnh Bảo Trân	01/01/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
8341	8223545038	SV4798223545038	2200000598	22DQT1A	Đặng Quế Quyên	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8342	7525144096	SV4797525144096	2200000599	22DYK1A	Trần Khánh Ly	15/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8343	7422166486	SV4797422166486	2200000601	22BITV01	Nguyễn Thanh Tiền	02/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8344	9121857838	SV4799121857838	2200000602	22DYK1A	Lý Mỹ Phụng	27/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8345	7929991446	SV4797929991446	2200000603	22DYK1A	Nguyễn Hồng Ngọc	09/12/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
8346	8021609659	SV4798021609659	2200000604	22DDS1A	Phan Thị Thanh Thảo	02/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8347	8022605808	SV4798022605808	2200000605	22DTMDT1A	Nguyễn Hoàng Minh Quang	03/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8348	7932662675	SV4797932662675	2200000606	22DDS1A	Huỳnh Minh Phát	12/10/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
8349	7525911330	SV4797525911330	2200000607	22DYD1A	Võ Ngọc Thịnh	29/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8350	7934617048	SV4797934617048	2200000608	22DDS1A	Nguyễn Thị Kim Thanh	05/07/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
8351	7936694855	SV4797936694855	2200000610	22DYK1A	Huỳnh Bích Du	18/10/2004	79-074	01/01/2023	31/12/2023	X
8352	5820287475	SV4795820287475	2200000611	22DTC1A	Bùi Huỳnh Thị Trúc	19/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8353	8023425390	SV4798023425390	2200000613	22DTA1A	Trần Thị Huỳnh Như	02/02/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8354	7935821291	SV4797935821291	2200000614	22DYK1A	Trần Hoàng Khải	31/05/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
8355	8223719658	SV4798223719658	2200000615	22DOT1A	Phan Hiếu Nghĩa	27/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8356	8221935532	SV4798221935532	2200000616	22DOT1A	Phạm Gia Kiệt	26/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8357	7526273483	SV4797526273483	2200000617	22DOT1A	Trần Nguyễn Hoàng Long	07/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8358	9621554930	SV4799621554930	2200000618	22DDP1A	Nguyễn Kim Ngân	21/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8359	6822062622	SV4796822062622	2200000619	22DTC1A	Ngô Nguyễn Bảo Trinh	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8360	7936728547	SV4797936728547	2200000620	22DLG1A	La Phan Phi Yến	26/09/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
8361	8022756268	SV4798022756268	2200000622	22DDS1A	Nguyễn Thị Yến Vy	18/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8362	7929043297	SV4797929043297	2200000623	22DQT1A	Lư Minh Khang	05/02/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
8363	7933686311	SV4797933686311	2200000625	22BHMV01	Nguyễn Hoàng Anh Thư	04/10/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
8364	8222575349	SV4798222575349	2200000626	22DTA1A	Nguyễn Quốc Triệu	11/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8365	6622955050	SV4796622955050	2200000627	22DLG1A	Trần Phương Thảo	16/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8366	9121878994	SV4799121878994	2200000629	22DTA1A	Vũ Đặng Ngọc Hà	24/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8367	7937944421	SV4797937944421	2200000630	22DMK1A	Nguyễn Thị Thu Quyên	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8368	9621231841	SV4799621231841	2200000631	22DXN1A	Hoàng Loan Vy	09/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8369	8923228403	SV4798923228403	2200000632	22DTC1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8370	7933807370	SV4797933807370	2200000633	22BITV01	Văn Tôn Hoàng Quí	09/02/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
8371	7932783665	SV4797932783665	2200000634	22BBAV01	Nguyễn Thị Kim Hằng	16/01/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
8372	7022060911	SV4797022060911	2200000636	22DQT1A	Nguyễn Phan Thùy Dương	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8373	7929236003	SV4797929236003	2200000637	22DDS1A	Đặng Thị Ngọc Thư	18/03/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
8374	7935069856	SV4797935069856	2200000638	22DDS1A	Lê Thanh Giàu	06/08/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
8375	7934631755	SV4797934631755	2200000639	22BBAV01	Vũ Hương Giang	29/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8376	8223401232	SV4798223401232	2200000641	22DLG1A	Huỳnh Thị Thùy Vân	25/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8377	7523244896	SV4797523244896	2200000642	22DYK1A	Quách Thảo Nguyên	22/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8378	7524596971	SV4797524596971	2200000643	22BBAV01	Nguyễn Tuấn Anh	01/11/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8379	7523690906	SV4797523690906	2200000645	22DYK1A	Huỳnh Anh Quốc	23/10/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
8380	5620473656	SV4795620473656	2200000646	22DDT1A	Lê Nguyên Văn	31/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8381	7931433074	SV4797931433074	2200000647	22DYK1A	Phan Ngọc Minh Tú	16/02/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
8382	7931703406	SV4797931703406	2200000648	22DOT1A	Võ Thiện Trí	14/03/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
8383	7523973412	SV4797523973412	2200000650	22DTMDT1A	Nguyễn Ngọc Phương Anh	15/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8384	7721553594	SV4797721553594	2200000651	22DDD1A	Thái Thanh Thảo	27/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8385	7931064393	SV4797931064393	2200000652	22DYS1A	Lê Đặng Minh Tân	24/02/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
8386	7021383186	SV4797021383186	2200000653	22DQT1A	Lê Thị Kim Ngân	19/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8387	8022934820	SV4798022934820	2200000654	22DOT1A	Lê Minh Trí	24/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8388	5420923603	SV4795420923603	2200000656	22DTH1A	Lê Khánh Duy	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8389	7939193785	SV4797939193785	2200000657	22DDD1A	Nguyễn Cao Ngọc Hân	14/05/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
8390	8023258401	SV4798023258401	2200000658	22DDS1A	Phạm Đào Thảo Quyên	01/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8391	8223362963	SV4798223362963	2200000659	22DDS1A	Nguyễn Thị Vân Anh	25/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8392	8721884318	SV4798721884318	2200000660	22DQT1A	Nguyễn Thị Ngọc Hân	31/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8393	5620166171	SV4795620166171	2200000661	22DYK1A	Huỳnh Tô Khánh Lam	30/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8394	8621443270	SV4798621443270	2200000662	22BBAV01	Nguyễn Văn Tân Tiến	27/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8395	7928759115	SV4797928759115	2200000663	22DYK1A	Trần Đăng Huy	31/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8396	8222023609	SV4798222023609	2200000664	22DYK1A	Võ Hiếu Nhân	08/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8397	5420635593	SV4795420635593	2200000665	22DLG1A	Nguyễn Thị Quế Trân	21/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8398	8924533030	SV4798924533030	2200000666	22DTA1A	Phan Thị Gia Vi	19/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8399	8021658852	SV4798021658852	2200000667	22DLK1A	Đặng Tài Phước	26/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8400	7721860750	SV4797721860750	2200000668	22DPI1A	Nguyễn Duy Tam	05/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8401	6020923551	SV4796020923551	2200000670	22DPI1A	Lê Minh Dương	19/06/2004	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
8402	7934764097	SV4797934764097	2200000672	22DDS1A	Nguyễn Công Toại	04/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8403	5220392522	SV4795220392522	2200000673	22DTH1A	Lê Nguyễn Thái Sơn	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8404	7526493906	SV4797526493906	2200000674	22BLGV01	Nguyễn Trần Bảo Xuân	27/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8405	7523849822	SV4797523849822	2200000675	22BLGV01	Lương Thị Quỳnh Như	15/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8406	5220092362	SV4795220092362	2200000677	22DYK1A	Trần Đào Nhân Quý	10/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8407	8223094547	SV4798223094547	2200000678	22DQT1A	Ngô Ngọc Ngân	22/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8408	9521256698	SV4799521256698	2200000679	22DYK1A	Diệp Hồng Uyên	15/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8409	8322743984	SV4798322743984	2200000680	22DDL1B	Trương Chí Lâm	29/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8410	7937578503	SV4797937578503	2200000681	22DDS1A	Phạm Ngọc Thảo Nguyên	10/06/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
8411	7932502701	SV4797932502701	2200000682	22DXN1A	Võ Anh Khoa	06/01/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
8412	8022802979	SV4798022802979	2200000683	22DDD1A	Trương Thị Cẩm Ly	11/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8413	8723750642	SV4798723750642	2200000685	22DTC1A	Lê Phúc Hậu	03/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8414	7933344809	SV4797933344809	2200000686	22DYD1A	Võ Thiên Phúc	19/10/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
8415	8222776081	SV4798222776081	2200000687	22DYK1A	Nguyễn Cường Thịnh	16/08/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
8416	7525401110	SV4797525401110	2200000688	22DLG2B	Huỳnh Nguyễn Minh Tiến	20/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8417	7936676897	SV4797936676897	2200000689	22BLGV01	Trần Minh Quý	09/11/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
8418	7937878203	SV4797937878203	2200000690	22BLGV01	Trần Quốc Dũng	08/02/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
8419	8223172046	SV4798223172046	2200000691	22DQT1A	Ngô Thị Huyền Trân	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8420	8322712705	SV4798322712705	2200000692	22DTC1A	Nguyễn Duy Hoàng	06/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8421	8223102084	SV4798223102084	2200000693	22DQT1A	Nguyễn Ngọc Ý Nhi	16/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8422	5420731669	SV4795420731669	2200000694	22DTMDT1A	Nguyễn Thị Cẩm Ly	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8423	8022371084	SV4798022371084	2200000695	22DDD1A	Nguyễn Thị Ngọc Thắm	01/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8424	5620420137	SV4795620420137	2200000696	22DKT1A	Bùi Ý Xuân Quỳnh	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8425	7932769924	SV4797932769924	2200000697	22BHMV01	Lâm Quốc Vĩ	01/12/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
8426	5621103802	SV4795621103802	2200000698	22DOT1A	Nguyễn Ngọc Tuấn	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8427	5621115738	SV4795621115738	2200000699	22DOT1A	Phạm Quốc Hưng	23/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8428	7935249576	SV4797935249576	2200000700	22DTC1A	Võ Thị Hoài Thương	03/10/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
8429	7935524306	SV4797935524306	2200000701	22DKT1A	Trương Lê Uyển Nhi	14/01/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
8430	9622390302	SV4799622390302	2200000702	22DMK1A	Lưu Tú Sương	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8431	8222051958	SV4798222051958	2200000703	22DDD1A	Bùi Ngọc Khánh Vy	05/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8432	7932518757	SV4797932518757	2200000704	22DDS1A	Lê Minh Nhật	25/02/2004	79-490	01/01/2023	31/12/2023	X
8433	8321316168	SV4798321316168	2200000705	22DXN1A	Võ Nguyễn Ngọc Bảo Khánh	28/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8434	8322728490	SV4798322728490	2200000706	22DTH1A	Nguyễn Trường Thịnh	15/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8435	7933248469	SV4797933248469	2200000707	22DDS1A	Nguyễn Ngọc Hoàng Yến	01/09/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
8436	7721783571	SV4797721783571	2200000708	22DTT1A	Nguyễn Thị Kim Thoa	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8437	8223041085	SV4798223041085	2200000709	22DQN1A	Phan Thị Mộng Thơ	02/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8438	7221771938	SV4797221771938	2200000710	22DXN1A	Trần Hương Trúc	14/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8439	9521129504	SV4799521129504	2200000711	22BAFV01	Nguyễn Huyền Thoại	22/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8440	7939222512	SV4797939222512	2200000712	22DYK1A	Trần Tấn Bình Nguyên	14/05/2004	79-426	01/01/2023	31/12/2023	
8441	9621406966	SV4799621406966	2200000713	22DMK1A	Dương Thị Thùy Dương	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8442	7721862201	SV4797721862201	2200000714	22DQH1A	Nguyễn Thị Bảo Trang	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8443	8222450747	SV4798222450747	2200000715	22DOT1A	Lê Thanh Nhựt	23/12/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
8444	7934297835	SV4797934297835	2200000716	22DYK1A	Trần Huỳnh Nhật Nam	05/11/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
8445	7933394717	SV4797933394717	2200000717	22DDS1A	Lê Nguyễn Khoa Thi	09/06/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
8446	7020945371	SV4797020945371	2200000720	22DQN1A	Dương Thị Thiên Kim	09/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8447	7721828833	SV4797721828833	2200000721	22DLK1A	Nguyễn Thạch Thảo My	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8448	7935420051	SV4797935420051	2200000722	22DMK1A	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	19/11/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
8449	8723436496	SV4798723436496	2200000724	22DYD1A	Bùi Phú Kiệt	22/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8450	8223703337	SV4798223703337	2200000725	22DTH1A	Đồng Thanh Phú	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8451	7722158526	SV4797722158526	2200000726	22DTMDT1A	Đặng Hữu Trường Khoa	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8452	7722186279	SV4797722186279	2200000727	22DTR1A	Lâm Gia Bảo	21/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8453	7722591241	SV4797722591241	2200000728	22DMK1A	Nguyễn Thị Phương Thảo	04/11/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
8454	9621366917	SV4799621366917	2200000729	22DQT1A	Nguyễn Quỳnh Như	16/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8455	5420869537	SV4795420869537	2200000731	22DTD1A	Hoàng Quốc Việt	11/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8456	7525766470	SV4797525766470	2200000733	22DTMDT1A	Nguyễn Anh Thi	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8457	9622191015	SV4799622191015	2200000734	22DKT1A	Đặng Nguyễn Thư	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8458	8023070543	SV4798023070543	2200000736	22DTC1A	Nguyễn Hoàng Anh Thư	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8459	7931624940	SV4797931624940	2200000737	22DTA1A	Đỗ Đồng Minh Trí	02/05/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
8460	8622388372	SV4798622388372	2200000741	22DKT1A	Nguyễn Thảo Ngân	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8461	9622694117	SV4799622694117	2200000742	22BBAV01	Nguyễn Thị Vân Anh	12/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8462	8621474832	SV4798621474832	2200000743	22DDH1A	Đỗ Trương Thanh Tùng	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8463	7221676204	SV4797221676204	2200000744	22DXN1A	Lê Tấn Phú	15/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8464	8621402575	SV4798621402575	2200000745	22DKS1A	Đỗ Thị Ngọc Trang	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8465	8321652073	SV4798321652073	2200000746	22BAFV01	Nguyễn Thị Tuyết Mai	13/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8466	9222111188	SV4799222111188	2200000747	22DDH1A	Hoàng Khánh Vy	09/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8467	7928572697	SV4797928572697	2200000748	22DTK1A	Trần Thị Kim Oanh	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8468	5221663951	SV4795221663951	2200000749	22DDT1A	Nguyễn Ngọc An	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8469	5220154897	SV4795220154897	2200000750	22DLG1A	Phạm Mạnh Phùng	26/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8470	8321295683	SV4798321295683	2200000751	22DTH1A	Lê Hồ Phương Khánh	12/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8471	6720799627	SV4796720799627	2200000752	22DTH1A	Đỗ Quang Minh	18/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8472	5420387171	SV4795420387171	2200000753	22DMK1A	Nguyễn Anh Thúy	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8473	5420371407	SV4795420371407	2200000754	22DMK1A	Nguyễn Thị Hồng Nha	28/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8474	5420437983	SV4795420437983	2200000755	22DDL1B	Huỳnh Thị Trà My	15/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8475	8222691206	SV4798222691206	2200000756	22DVY1A	Nguyễn Thị Khả Hân	30/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8476	8022508328	SV4798022508328	2200000757	22DYK1A	Lê Trọng Nhân	24/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8477	8924513132	SV4798924513132	2200000758	22DDD1A	Lê Ngô Vĩnh Phúc	19/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8478	8922947910	SV4798922947910	2200000759	22DDS3D	Khưu Bảo Diệu	23/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8479	5420122331	SV4795420122331	2200000761	22DDS1A	Trần Ngọc Trâm	29/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8480	6021147607	SV4796021147607	2200000762	22DQN1A	Trần Thị Kim Xuân	27/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8481	8924476284	SV4798924476284	2200000763	22DDS3D	Phan Lâm Hồng Trâm	08/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8482	8023284075	SV4798023284075	2200000764	22DDS1A	Nguyễn Thị Bích Ngọc	15/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8483	9522002484	SV4799522002484	2200000765	22DTH1A	Lâm Gia Bảo	27/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8484	6622385393	SV4796622385393	2200000766	22DMK1A	Vũ Thị Ngọc Trâm	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8485	5221733847	SV4795221733847	2200000768	22DOT1A	Lương Ngọc Tài	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8486	8022428768	SV4798022428768	2200000769	22DVN1A	Bùi Gia Bảo	24/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8487	5420611852	SV4795420611852	2200000770	22DOT1A	Trương Tiến Đạt	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8488	8022495753	SV4798022495753	2200000771	22DDD1A	Ngô Phương Nhi	12/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8489	9122283509	SV4799122283509	2200000772	22DDS1A	Phan Văn Thịnh	05/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8490	8222648001	SV4798222648001	2200000773	22DDD1A	Trần Thị Kim Ngân	11/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8491	8322377146	SV4798322377146	2200000775	22DKTPM1C	Phạm Nguyễn Hoàng Thơ	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8492	6020947975	SV4796020947975	2200000776	22DLK1A	Võ Thị Quỳnh Như	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8493	5621578134	SV4795621578134	2200000778	22DQT1A	Trần Tố Hoài Mỹ	21/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8494	7933972602	SV4797933972602	2200000779	22DXN1A	Tống Huỳnh Khánh Linh	10/04/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
8495	7934418842	SV4797934418842	2200000780	22DQT1A	Ngô Thúy Oanh	11/06/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
8496	7525341154	SV4797525341154	2200000781	22DKT1A	Lê Thị Thanh Trúc	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8497	7525450677	SV4797525450677	2200000782	22DTMDT1A	Huỳnh Thị Kiều Oanh	07/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8498	6622365467	SV4796622365467	2200000785	22DQN1A	Nguyễn Thị Thu Thủy	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8499	5420548709	SV4795420548709	2200000786	22DTT1A	Triệu Thị Tuyết Ngân	28/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8500	6822588803	SV4796822588803	2200000787	22DMK1A	Nguyễn Trọng Hiếu	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8501	7222109295	SV4797222109295	2200000788	22DDD1A	Nguyễn Thị Quỳnh Như	26/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8502	5420540946	SV4795420540946	2200000789	22DTT1A	Nguyễn Thị Thanh Hương	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8503	6822070135	SV4796822070135	2200000790	22DDD1A	Nguyễn Trần Huyền Trang	11/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8504	8723610392	SV4798723610392	2200000791	22DQT1A	Lê Thị Mỹ Ngọc	24/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8505	7722592663	SV4797722592663	2200000793	22DDS1A	Đặng Thùy Linh	29/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8506	9121724054	SV4799121724054	2200000794	22DTMDT1A	Trịnh Bảo Ngọc	21/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8507	8723757789	SV4798723757789	2200000795	22DQT1A	Lê Thị Minh Thư	10/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8508	8723610576	SV4798723610576	2200000796	22DTD1A	Mai Thị Phương Giao	07/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8509	5121072919	SV4795121072919	2200000797	22DDP1A	Nguyễn Thị Như Huỳnh	24/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8510	8322710167	SV4798322710167	2200000798	22DDP1A	Nguyễn Huỳnh Nhi	06/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8511	7932760982	SV4797932760982	2200000799	22DSH1A	Trần Yến Như	20/10/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
8512	7935703277	SV4797935703277	2200000800	22DTH1A	Huỳnh Nhật Gia Khang	14/01/2004	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
8513	9521639808	SV4799521639808	2200000801	22DDT1A	Tạ Gia Huy	22/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8514	8721719782	SV4798721719782	2200000802	22DYK1A	Nguyễn Hoàng Minh Thuận	06/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8515	7936736963	SV4797936736963	2200000803	22DDS1A	Đông Thanh Nhi	29/05/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
8516	5820477412	SV4795820477412	2200000804	22DDP1C	Trương Thị Bích Khuyên	07/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8517	9621886112	SV4799621886112	2200000805	22DOT1A	Trần Quốc Xuyên	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8518	7929270576	SV4797929270576	2200000806	22DDS1A	Đỗ Nguyễn Gia Huy	22/04/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8519	8621289580	SV4798621289580	2200000807	22DDS1A	Diệp Phương Phương	08/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8520	9520954698	SV4799520954698	2200000808	22DMK1A	Nguyễn Hoàng Đào	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8521	8223827416	SV4798223827416	2200000809	22DLK1A	Phạm Chí Nhân	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8522	8022954169	SV4798022954169	2200000810	22DLK1A	Phạm Thị Kim Hằng	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8523	5220290580	SV4795220290580	2200000812	22DDD1A	Lê Thị Bích Dung	21/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8524	7721564848	SV4797721564848	2200000813	22DDS1A	Nguyễn Vũ Anh Thùy	30/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8525	6720542878	SV4796720542878	2200000814	22DDD1A	Cao Thị Thu Thủy	09/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8526	8022123798	SV4798022123798	2200000815	22DYK1A	Nguyễn Thị Mỹ Linh	03/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8527	8322229300	SV4798322229300	2200000816	22DOT1A	Trương Bảo Quốc	14/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8528	8022505235	SV4798022505235	2200000817	22DTH1A	Phạm Minh Tân	17/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8529	7929132187	SV4797929132187	2200000818	22DOT1A	Lê Minh Hiếu	23/02/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
8530	8223187790	SV4798223187790	2200000819	22DOT1A	Võ Thành Phú	09/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8531	8022558096	SV4798022558096	2200000820	22DDS1A	Hoàng Thị Thảo An	22/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8532	8322441955	SV4798322441955	2200000821	22DLK1A	Nguyễn Quốc Thái	05/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8533	8322642632	SV4798322642632	2200000822	22DTH1A	Lê Nhĩ Khang	21/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8534	8222641793	SV4798222641793	2200000823	22DQT1A	Trương Kim Ngân	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8535	7222100704	SV4797222100704	2200000824	22DTD1A	Phạm Tường Vy	06/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8536	9622753167	SV4799622753167	2200000826	22DQT1A	Võ Chí Hiện	06/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8537	7931515089	SV4797931515089	2200000827	22DTA1A	Nguyễn Minh Luận	29/03/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
8538	8222898877	SV4798222898877	2200000828	22DKQT1A	Ngô Tấn Lộc	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8539	7931031566	SV4797931031566	2200000829	22DNH1A	Lê Huyền Bảo Anh	25/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8540	9520912001	SV4799520912001	2200000831	22DTT1A	Nguyễn Minh Khang	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8541	7933373680	SV4797933373680	2200000832	22DDD1A	Lưu Thị Ngọc Hân	10/11/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
8542	9520898160	SV4799520898160	2200000833	22DTA1A	Lê Huỳnh Ngọc Ánh	05/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8543	7938346599	SV4797938346599	2200000834	22DDS1A	Nguyễn Minh Tuấn	12/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8544	8321732272	SV4798321732272	2200000835	22DDD1A	Mai Thị Thanh Hằng	24/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8545	8723436440	SV4798723436440	2200000836	22DDD1A	Trương Thị Như Quỳnh	30/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8546	6822456730	SV4796822456730	2200000837	22DTT1A	Trương Huỳnh Như Hằng	13/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8547	8723310606	SV4798723310606	2200000838	22DTC1A	Nguyễn Thị Hồng Vy	02/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8548	7524136963	SV4797524136963	2200000839	22DLK1A	Nguyễn Thị Bích Thủy	01/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8549	8022772238	SV4798022772238	2200000840	22DOT1A	Nguyễn Tuấn Phong	06/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8550	8223529916	SV4798223529916	2200000841	22DYK1A	Huỳnh Phước Đạt	31/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8551	8924403730	SV4798924403730	2200000842	22DDD1A	Phạm Trúc Phương	30/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8552	8023217422	SV4798023217422	2200000844	22DXN1A	Võ Trúc Phương	16/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8553	8223073050	SV4798223073050	2200000845	22DMK1A	Ngô Thị Kim Ngân	19/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8554	4420016587	SV4794420016587	2200000846	22DTC1A	Phan Thị Phương Thảo	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8555	8023621396	SV4798023621396	2200000848	22DMK1A	Nguyễn Cường Quốc	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8556	8422080445	SV4798422080445	2200000849	22DVN1A	Cao Hoàng Mỹ	15/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8557	8621158800	SV4798621158800	2200000850	22DYK1A	Lê Bình Dương	28/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8558	5620426892	SV4795620426892	2200000851	22DOT1A	Nguyễn Ngọc Duy	24/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8559	7938029427	SV4797938029427	2200000852	22DKT1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	17/04/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
8560	7936925948	SV4797936925948	2200000854	22DMK1A	Bùi Minh Tuyền	04/11/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
8561	8924476923	SV4798924476923	2200000855	22DYK1A	Nguyễn Lê Hạnh Nguyên	03/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8562	8925525187	SV4798925525187	2200000856	22DYK1A	Đỗ Thị Thùy Trang	25/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8563	6020624421	SV4796020624421	2200000857	22DMK1A	Nguyễn Trọng Ý	20/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8564	7936926019	SV4797936926019	2200000858	22DKS1C	Nguyễn Thị Thanh Kiều	14/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
8565	7933260541	SV4797933260541	2200000859	22BBAV01	Huỳnh Nguyên Phát	22/09/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
8566	8922835124	SV4798922835124	2200000861	22DYD1A	Tăng Thị Hoàng Nhi	16/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8567	7928313909	SV4797928313909	2200000862	22DYK1A	Đỗ Minh Phúc	17/12/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
8568	8022999322	SV4798022999322	2200000866	22DKT1A	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8569	8022709003	SV4798022709003	2200000867	22DXN1A	Nguyễn Ngọc Anh Thư	24/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8570	8022680527	SV4798022680527	2200000868	22DXN1A	Văn Thị Diễm Tuyền	10/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8571	7221692460	SV4797221692460	2200000869	22DDS1A	Trịnh Thị Kim Lụa	19/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8572	7936633814	SV4797936633814	2200000870	22DYK1A	Lương Nguyễn Khánh Hà	20/01/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
8573	7221844415	SV4797221844415	2200000871	22DQT1A	Nguyễn Nhựt Trường	02/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8574	7933385925	SV4797933385925	2200000872	22DXN1A	Mạch Khánh Linh	24/11/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
8575	7221146015	SV4797221146015	2200000873	22BITV01	Nguyễn Mai Minh Đạt	03/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8576	8723680899	SV4798723680899	2200000875	22DYK1A	Hà Quang Vinh	07/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8577	9122622921	SV4799122622921	2200000876	22DYK1A	Quách Phương Quyên	07/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8578	6422079971	SV4796422079971	2200000877	22DTH1A	Võ Ngọc Vĩ	03/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8579	7936204595	SV4797936204595	2200000878	22DMK1A	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi	03/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8580	7930490198	SV4797930490198	2200000879	22DXN1A	Nguyễn Đặng Anh Thư	03/03/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
8581	8022320164	SV4798022320164	2200000880	22BBLV01	Hồ Trung Hiếu	27/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8582	8223851555	SV4798223851555	2200000881	22DDS1A	Bùi Thị Minh Tuyền	20/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8583	7021760516	SV4797021760516	2200000882	22DNH1A	Bạch Thị Trà My	27/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8584	7423120580	SV4797423120580	2200000883	22DKTPM1A	Nguyễn Khải Hưng	09/08/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
8585	8622439808	SV4798622439808	2200000884	22DDS1A	Lê Minh Thư	10/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8586	8721761620	SV4798721761620	2200000885	22DXN1A	Nguyễn Thị Cẩm Ngọc	25/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8587	7933157594	SV4797933157594	2200000886	22DYK1A	Trần Thị Hạnh Duyên	02/10/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
8588	7722221122	SV4797722221122	2200000887	22DDD1A	Phan Thị Thanh Trà	09/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8589	7937840782	SV4797937840782	2200000889	22DDD1A	Thạch Thị Kiều Oanh	15/09/2004	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
8590	6821665463	SV4796821665463	2200000890	22DXN1A	Phạm Trần Khánh Uyên	10/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8591	7424250933	SV4797424250933	2200000891	22DLG1A	Lê Võ Kỳ Duyên	26/09/2003	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
8592	8422423591	SV4798422423591	2200000892	22DDS1A	Đặng Ái Như	29/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8593	7938026611	SV4797938026611	2200000894	22DTA1A	Hoàng Bak Diơng Hi	25/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8594	2721846793	SV4792721846793	2200000895	22DTH1A	Lương Gia Thức	23/09/2004	79-034	01/10/2022	31/12/2022	
8595	7422992306	SV4797422992306	2200000896	22DTC1A	Lê Triệu Vy	15/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8596	7936636791	SV4797936636791	2200000897	22DDD1A	Trần Thị Thanh Thảo	21/07/2000	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
8597	7423029532	SV4797423029532	2200000898	22DKTPM1A	Phạm Sinh Tài	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8598	5420821054	SV4795420821054	2200000899	22DKTPM1A	Nguyễn Anh Nhi	18/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8599	8021962905	SV4798021962905	2200000900	22DDS1A	Nguyễn Thị Như Huỳnh	26/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8600	9222510917	SV4799222510917	2200000902	22DYK1A	Cao Quốc Bảo	01/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8601	8222180762	SV4798222180762	2200000903	22DTH1A	Trần Chánh Kế	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8602	8922936990	SV4798922936990	2200000904	22DQT1A	Nguyễn Thị Ngọc Anh	21/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8603	9621252018	SV4799621252018	2200000907	22DQT1A	Thái Thanh Hiếu	10/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8604	7022162500	SV4797022162500	2200000908	22DYK1A	Huỳnh Thị Quỳnh Anh	16/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8605	7022162486	SV4797022162486	2200000909	22DYK1A	Phạm Thị Thanh Thủy	24/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8606	7526061099	SV4797526061099	2200000910	22DDP1A	Đặng Lâm Khánh Tuyền	22/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8607	7928408496	SV4797928408496	2200000911	22DYD1A	Lê Hà Gia Bảo	07/10/2004	79-473	01/01/2023	31/12/2023	
8608	8421358163	SV4798421358163	2200000912	22DDS1A	Phạm Trương Duy Lộc	24/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8609	8222244033	SV4798222244033	2200000913	22DDS1A	Phan Thị Diễm Trinh	31/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8610	7422608630	SV4797422608630	2200000915	22DDD1A	Nguyễn Phương Mai	20/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8611	8223066388	SV4798223066388	2200000916	22DDD1A	Cao Ngọc Khen	11/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8612	5120917001	SV4795120917001	2200000918	22DTC1A	Hồ Lệ Duyên	26/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8613	7936694765	SV4797936694765	2200000919	22DTH1A	Nguyễn Chí Lâm	19/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
8614	5220184769	SV4795220184769	2200000922	22DTH1A	Nguyễn Thành Tâm	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8615	9520982154	SV4799520982154	2200000923	22DTA1A	Đinh Thị Phương Linh	11/01/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
8616	6422999983	SV4796422999983	2200000924	22DDS1A	Trần Quang Lập	29/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8617	5420053104	SV4795420053104	2200000926	22DMK1A	Đỗ Thu Trang	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8618	8322710149	SV4798322710149	2200000927	22DDS1A	Trần Lê Năng	31/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8619	7422172788	SV4797422172788	2200000929	22DXN1A	Nguyễn Phạm Trúc My	18/12/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
8620	5220144895	SV4795220144895	2200000930	22DYK1A	Võ Thanh Thi	19/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8621	9121666772	SV4799121666772	2200000931	22DDD1A	Đặng Thị Như Ý	21/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8622	6020612782	SV4796020612782	2200000932	22DLK1A	Nguyễn Thị Kim Ngân	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8623	6421371446	SV4796421371446	2200000933	22DOT1A	Hoàng Thanh Trường	28/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8624	7937725748	SV4797937725748	2200000936	22DDS1A	Lê Thiên Hào	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8625	5120179158	SV4795120179158	2200000938	22DQN1A	Trương Thị Thu Tiên	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8626	7935233903	SV4797935233903	2200000941	22DTC1A	Nguyễn Vũ Hà	28/04/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
8627	7525424363	SV4797525424363	2200000943	22DDS1A	Hoàng Minh Vy	27/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8628	6822349836	SV4796822349836	2200000944	22DOT1A	Lê Nguyễn Thái Tuấn	18/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8629	5820308527	SV4795820308527	2200000945	22DMK1A	Dương Thị Ngọc Tuyết	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8630	7936339217	SV4797936339217	2200000946	22BITV05	Nguyễn Thị Trúc Mai	18/05/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
8631	5220209916	SV4795220209916	2200000948	22DYK1A	Nguyễn Hoàng Linh	19/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8632	5120685949	SV4795120685949	2200000950	22DKT1A	Lê Thị Phương Anh	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8633	7524530950	SV4797524530950	2200000951	22DLK1A	Trần Ngọc Vương	30/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8634	7932074465	SV4797932074465	2200000952	22DLK1A	Nguyễn Ngọc Kim Tiên	16/04/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
8635	7021073289	SV4797021073289	2200000954	22DYK1A	Lê Đức Đình Trí	28/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8636	9122435227	SV4799122435227	2200000956	22DMK1A	Huỳnh Hoàng Phú	19/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8637	8222630590	SV4798222630590	2200000957	22DQT1A	Lê Trần Hồng Nhi	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8638	5420684556	SV4795420684556	2200000958	22DTH1A	Nguyễn Duy Nhật	23/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8639	8322904268	SV4798322904268	2200000959	22DTH1A	Nguyễn Kiết Trường	27/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8640	7937249777	SV4797937249777	2200000960	22DDD1A	Trần Kim Khánh	26/01/2004	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
8641	8021703822	SV4798021703822	2200000961	22DKT1A	Phan Thị Thục Nhàn	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8642	7933200613	SV4797933200613	2200000963	22DDL1B	Đinh Quốc Vũ	27/12/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
8643	8622024037	SV4798622024037	2200000964	22DYK1A	Phùng Thế Bảo	23/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8644	9122547202	SV4799122547202	2200000965	22DLG1A	Trần Hữu Vinh	08/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8645	9321348841	SV4799321348841	2200000967	22DTMDT1A	Trần Trúc Huỳnh	04/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8646	9622852949	SV4799622852949	2200000968	22DNH1A	Nguyễn Thị Y Huỳnh	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8647	8925453514	SV4798925453514	2200000969	22DTT1A	Lê Quyên Nhi	28/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8648	8321645414	SV4798321645414	2200000970	22DCD1A	Trần Hữu Nghiêm	01/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8649	8321764558	SV4798321764558	2200000971	22DTC1A	Hồ Hoài Nam	26/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8650	7221346143	SV4797221346143	2200000972	22DTH1A	Trịnh Trần Trung Kiên	19/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8651	9121767761	SV4799121767761	2200000973	22DDS1A	Lê Thị Hoài	25/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8652	4016664674	SV4794016664674	2200000975	22DTH1A	Thái Văn Tú	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8653	7934472774	SV4797934472774	2200000976	22DTA1A	Trương Thị Kiều Diễm	04/09/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
8654	7934904148	SV4797934904148	2200000977	22DDS3D	Trần Huỳnh Hải Nghi	04/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8655	8023288507	SV4798023288507	2200000978	22DDS1A	Huỳnh Lê Thiên Lý	14/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8656	6020539351	SV4796020539351	2200000979	22DDS1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	12/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8657	9622299745	SV4799622299745	2200000981	22DOT1A	Châu Nhật Duy	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8658	7928867023	SV4797928867023	2200000982	22DYK1A	Dương Minh Thư	28/10/2004	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
8659	9621969247	SV4799621969247	2200000983	22DLK1A	Hồ Huỳnh Như	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8660	5220987076	SV4795220987076	2200000984	22DTH1A	Phạm Thị Quỳnh	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8661	7221667446	SV4797221667446	2200000985	22BBLV01	Trần Quang Chương	27/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8662	7021233820	SV4797021233820	2200000986	22DYK1A	Lê Đình Mạnh	18/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8663	7221382037	SV4797221382037	2200000987	22DXN1A	Đoàn Nguyễn Thị Y Bình	30/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8664	7933021510	SV4797933021510	2200000988	22DYK1A	Phan Thanh Long	06/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8665	8621328242	SV4798621328242	2200000990	22DMK1A	Võ Hoàng Khánh Duy	27/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8666	7935176707	SV4797935176707	2200000992	22DKQT1A	Phan Thanh Huy	09/11/1996	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
8667	7424707620	SV4797424707620	2200000993	22DHH1A	Lý Gia Kiệt	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8668	7934010265	SV4797934010265	2200000994	22DTH1A	Nguyễn Quang Định	02/09/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
8669	8924502770	SV4798924502770	2200000995	22DQT1A	Nguyễn Duy Linh	2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8670	3121681466	SV4793121681466	2200000996	22DYK1A	Cao Việt Đức	12/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8671	8722345711	SV4798722345711	2200000999	22DXN1A	Nguyễn Lê Thị Thu Duẩn	30/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8672	8621316890	SV4798621316890	2200001000	22DYK1A	Huỳnh Trung Tín	10/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8673	7221869095	SV4797221869095	2200001001	22BBAV01	Dương Ngọc Thảo	29/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8674	8223109930	SV4798223109930	2200001003	22DYK1A	Lê Võ Phương Trang	10/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8675	7722515652	SV4797722515652	2200001004	22DTT1A	Nguyễn Thị Uyên Phương	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8676	8322285065	SV4798322285065	2200001005	22DYK1A	Trần Thanh Hải	12/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8677	7525446393	SV4797525446393	2200001006	22DXN1A	Võ Quý Trường Giang	22/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8678	8023252149	SV4798023252149	2200001009	22DDS1A	Ngô Tâm Như	26/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8679	8621167868	SV4798621167868	2200001010	22DMK1A	Nguyễn Thanh Thuận	01/07/2004	79-034	01/10/2022	31/12/2022	
8680	5121476815	SV4795121476815	2200001011	22DTH1A	Lê Anh Phú	28/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8681	7928456615	SV4797928456615	2200001012	22DLK1A	Nguyễn Thị Quỳnh Như	28/06/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
8682	5420681899	SV4795420681899	2200001013	22DOT1A	Lê Dương Thái Tú	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8683	7933331663	SV4797933331663	2200001014	22DDS1A	Quách Quãng Tiến	07/06/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8684	9122736448	SV4799122736448	2200001016	22DDV1A	Lê Thị Tiểu Ngư	17/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8685	7221261999	SV4797221261999	2200001017	22DYK1A	Hồ Lê Duy Anh Dương	08/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8686	7934506396	SV4797934506396	2200001018	22DKTPM1A	Nguyễn Thành Danh	21/11/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
8687	7935133202	SV4797935133202	2200001020	22DYK1A	Nguyễn Ngọc Tuyết Vy	07/01/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
8688	8721737460	SV4798721737460	2200001021	22DDD1A	Lê Thị Kim Ngân	25/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8689	8022963961	SV4798022963961	2200001022	22DXN1A	Võ Thị Trúc Nguyệt	28/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8690	6822074481	SV4796822074481	2200001023	22DOT1A	Nguyễn Quốc Huy	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8691	3823190646	SV4793823190646	2200001024	22DDS1A	Nguyễn Thị Huyền	19/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8692	7935393635	SV4797935393635	2200001026	22DLK1A	Lê Bảo Ngọc	23/04/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
8693	7930093347	SV4797930093347	2200001027	22DMK1B	Kiều Diễm Phương Uyên	30/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8694	7937751454	SV4797937751454	2200001029	22BBAV01	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	27/09/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
8695	8922406422	SV4798922406422	2200001030	22DQT1A	Cao Phi Yến	26/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8696	8022486464	SV4798022486464	2200001031	22DDD1A	Trần Thị Thùy Dương	20/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8697	7422376876	SV4797422376876	2200001032	22DYK1A	Trần Thanh Sơn	07/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8698	8322234862	SV4798322234862	2200001033	22DXN1A	Võ Hoàng Huy	15/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8699	7721910764	SV4797721910764	2200001034	22DQT1A	Lê Thanh Quốc Bảo	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8700	7937875439	SV4797937875439	2200001035	22BAEV01	Nguyễn Tâm Quý	01/01/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
8701	7932587001	SV4797932587001	2200001037	22DXN1A	Nguyễn Hoàng Thu Nga	26/08/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
8702	7937769486	SV4797937769486	2200001038	22DDS1A	Nguyễn Tường Vy	22/07/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
8703	8223705474	SV4798223705474	2200001042	22DXN1A	Thái Ngọc Đoan Trang	01/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8704	7722128235	SV4797722128235	2200001043	22DTA1A	Nguyễn Huỳnh Quế Ngân	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8705	7721787534	SV4797721787534	2200001044	22DLG2B	Nguyễn Thanh Bình	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8706	7933287637	SV4797933287637	2200001045	22BAEV03	Bành Văn Hòa Hiệp	05/01/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
8707	7934414772	SV4797934414772	2200001047	22DYK1A	Phan Ngọc Bích Châu	21/05/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
8708	7935342372	SV4797935342372	2200001048	22DMK1B	Mai Ngọc Thùy Linh	21/11/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
8709	5420625062	SV4795420625062	2200001049	22DTC1A	Nguyễn Hồng Phương	29/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8710	8723595943	SV4798723595943	2200001051	22DKS1A	Nguyễn Thị Huyền Trân	03/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8711	7939253876	SV4797939253876	2200001053	22DYK1A	Nguyễn Trần Quỳnh Như	20/12/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
8712	7721833087	SV4797721833087	2200001054	22DLG2B	Nguyễn Đức Huy	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8713	8924280305	SV4798924280305	2200001055	22DDS1A	Đinh Đỗ Gia Thành	27/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8714	5220350582	SV4795220350582	2200001056	22DMK1B	Nguyễn Sang	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8715	7929360755	SV4797929360755	2200001057	22DQT1A	Lý Thị Thu Hằng	16/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
8716	8023424822	SV4798023424822	2200001058	22DDS1A	Lê Thị Tuyết Nhung	14/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8717	8923260279	SV4798923260279	2200001059	22DMK1B	Nguyễn Thị Huỳnh Như	08/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8718	7526431991	SV4797526431991	2200001060	22DKT1A	Châu So Phi Sáh	26/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8719	8222970990	SV4798222970990	2200001061	22DXN1A	Nguyễn Thị Thúy Vy	23/05/2004	79-010	01/12/2022	31/12/2022	
8720	7933480073	SV4797933480073	2200001062	22DTA1A	Nguyễn Chấn Hải	16/01/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
8721	8223150665	SV4798223150665	2200001063	22DXN1A	Trần Quyền Trang	20/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8722	8923335832	SV4798923335832	2200001064	22DMK1B	Ngũ Thị Tuyết Sang	29/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8723	9622480913	SV4799622480913	2200001065	22DDD1A	Lê Thảo Ngân	10/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8724	8923287468	SV4798923287468	2200001066	22DMK1B	Nguyễn Văn Vũ	23/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8725	7020931207	SV4797020931207	2200001067	22DOT1B	Nguyễn Hữu Trọng	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8726	7928353455	SV4797928353455	2200001068	22DYK1A	Đỗ Gia Nhi	06/07/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
8727	8723532710	SV4798723532710	2200001069	22DDT1A	Châu Thái Quí	13/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8728	8923511450	SV4798923511450	2200001070	22DTD1D	Thiều Thanh Tính	01/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8729	7937804873	SV4797937804873	2200001071	22DLG1A	Từ Trương Hào	20/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
8730	9123182008	SV4799123182008	2200001072	22DMK1B	Tăng Thị Thanh Trúc	16/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8731	7929586224	SV4797929586224	2200001073	22DYD1A	Nguyễn Huỳnh Thanh Quý	06/11/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
8732	9123311281	SV4799123311281	2200001074	22DTH1A	Lưu Gia Bảo	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8733	6622153304	SV4796622153304	2200001075	22DOT1B	Phạm Công Tú	10/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8734	7935395350	SV4797935395350	2200001076	22DDS1B	Phạm Anh Thư	12/06/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
8735	8421862132	SV4798421862132	2200001077	22BHMV01	Nhan Thiên Lộc	11/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8736	7932438619	SV4797932438619	2200001078	22DYK1A	Trương Công Thành	12/12/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
8737	5120217136	SV4795120217136	2200001079	22DYK1A	Nguyễn Duy Huân	22/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8738	7933874044	SV4797933874044	2200001080	22BBLV01	Nguyễn Thị Hồng Lam	26/11/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8739	8222287509	SV4798222287509	2200001082	22DLG1A	Huỳnh Đặng Hữu Hiếu	17/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8740	8722002933	SV4798722002933	2200001083	22DTH1A	Ngô Duy Khánh	24/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8741	8322676738	SV4798322676738	2200001084	22DOT1B	Huỳnh Tuấn Khanh	15/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8742	8222347358	SV4798222347358	2200001085	22DOT1B	Nguyễn Trung Hiếu	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8743	8222794223	SV4798222794223	2200001087	22DDD1A	Nguyễn Thùy Anh Thư	13/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8744	7935664144	SV4797935664144	2200001089	22DLK1A	Nguyễn Hoàng Nhi	20/04/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
8745	7524874352	SV4797524874352	2200001090	22DLK1A	Đỗ Vũ Quốc Khánh	02/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
8746	9621255029	SV4799621255029	2200001092	22DDS1B	Huỳnh Phúc Nguyên	28/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8747	7221297816	SV4797221297816	2200001093	22DDD1A	Phạm Thị Ngọc Hân	24/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8748	7221307279	SV4797221307279	2200001095	22DKS1A	Nguyễn Lê Tâm Như	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8749	8021690148	SV4798021690148	2200001096	22DKT1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	31/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8750	8924473703	SV4798924473703	2200001097	22DDS1B	Võ Thị Kim Tiên	29/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8751	9622733131	SV4799622733131	2200001098	22DDS1B	Nguyễn Công Minh	01/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8752	8022940944	SV4798022940944	2200001100	22DKT1A	Lê Thị Thúy Lan	04/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8753	7935893963	SV4797935893963	2200001101	22DTT1A	Lê Ngọc Khanh	01/05/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
8754	7721989428	SV4797721989428	2200001103	22DTC1A	Nguyễn Thị Diễm	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8755	7929236640	SV4797929236640	2200001104	22DXN1A	Nguyễn Phan Phương Uyên	21/07/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
8756	7022159541	SV4797022159541	2200001105	22DOT1B	Đỗ Phú Cường	22/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8757	5120921448	SV4795120921448	2200001106	22DQT1A	Bùi Đình Trị	20/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8758	7422912264	SV4797422912264	2200001107	22DDS1B	Vũ Thị Ngọc Hòa	29/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8759	7936304494	SV4797936304494	2200001108	22BITV01	Nguyễn Hoàng Nhật Duy	19/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8760	7937813646	SV4797937813646	2200001109	22DDS1B	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	22/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8761	8223221867	SV4798223221867	2200001110	22DKT1A	Trần Thị Hồng Quyến	16/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8762	8222132051	SV4798222132051	2200001111	22DQT1A	Trần Thị Thùy Quyên	29/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8763	8723686582	SV4798723686582	2200001112	22DMK1B	Lê Kỳ Duyên	21/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8764	7422918631	SV4797422918631	2200001113	22DXN1A	Nguyễn Trương Phương Trúc	11/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8765	7936127943	SV4797936127943	2200001114	22DTA1A	Lưu Thị Thùy Tiên	28/12/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
8766	7932207127	SV4797932207127	2200001115	22DYK1A	Lê Trần Ngọc Linh	21/08/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
8767	7221287093	SV4797221287093	2200001116	22DDS1B	Trần Thị Mỹ Dung	04/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8768	8322971274	SV4798322971274	2200001118	22DYK1A	Nguyễn Gia Huy	08/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8769	7932638035	SV4797932638035	2200001119	22DKT1A	Cao Bảo Trân	28/02/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
8770	8321669563	SV4798321669563	2200001120	22DDS1B	Nguyễn Băng Băng	03/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8771	8221799288	SV4798221799288	2200001121	22DYK1A	Trần Nguyễn Khánh Ngân	01/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8772	8321756987	SV4798321756987	2200001122	22DDS1B	Nguyễn Ngọc Yến Khoa	26/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8773	8022286434	SV4798022286434	2200001123	22DDS1B	Hồ Thiên Phú	17/01/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
8774	7933727790	SV4797933727790	2200001124	22BITV01	Nguyễn Lê Đức Thành	21/12/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
8775	8023029635	SV4798023029635	2200001126	22DYK1A	Lê Thị Yến Oanh	20/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8776	7933669232	SV4797933669232	2200001127	22BITV01	Chung Trần Nhật	20/03/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
8777	7929241433	SV4797929241433	2200001128	22DNH1A	Châu Ngọc Quỳnh Như	25/08/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
8778	7937951268	SV4797937951268	2200001129	22DYK1A	Lý Tấn Phước	20/08/2004	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
8779	9521094637	SV4799521094637	2200001131	22DYK1A	Nguyễn Thị Thu Yên	04/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8780	7929210645	SV4797929210645	2200001133	22DYK1A	Phạm Đan Huy	30/05/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
8781	7935744963	SV4797935744963	2200001134	22DQH1D	Nguyễn Thị Vân Anh	11/07/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
8782	7930859221	SV4797930859221	2200001135	22DQT1A	Phạm Hoàng Khôi	10/08/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
8783	7934940264	SV4797934940264	2200001137	22DYK1A	Nguyễn Phúc Quang	16/09/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
8784	8023336577	SV4798023336577	2200001138	22DLK1A	Bùi Thị Lan Thanh	25/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8785	5820501911	SV4795820501911	2200001139	22DOT1B	Nguyễn Phúc Thuận	11/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8786	7721888102	SV4797721888102	2200001140	22DQH1A	Ân Quốc Thắng	31/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8787	7934070619	SV4797934070619	2200001141	22DTH1A	Trần Văn Bách	09/12/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
8788	7929672545	SV4797929672545	2200001143	22DYK1A	Nguyễn Trần Xuân Quỳnh	22/05/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
8789	8723714369	SV4798723714369	2200001144	22DDS1B	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8790	7526065392	SV4797526065392	2200001145	22DDS1B	Nguyễn Cẩm Tú	31/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8791	7937873449	SV4797937873449	2200001146	22DDD1A	Lê Thị Ngọc Lan	03/10/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
8792	7934214213	SV4797934214213	2200001147	22DDD1A	Trịnh Tường Vy	07/09/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
8793	8222509430	SV4798222509430	2200001149	22BAEV01	Võ Lê Hoàng Kha	28/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8794	3622555662	SV4793622555662	2200001150	22DQT1A	Nguyễn Thị Kim Xuyến	28/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8795	8925088732	SV4798925088732	2200001151	22DTD1A	Nguyễn Quốc Khang	19/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8796	7935595858	SV4797935595858	2200001152	22DYK1A	Trần Huyền Trang	07/05/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
8797	5120105839	SV4795120105839	2200001153	22DYK1B	Trà Trần Đoan Thanh	17/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8798	7936690050	SV4797936690050	2200001154	22DDS1B	Bùi Thị Yến Nhung	27/08/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
8799	8221981740	SV4798221981740	2200001155	22DLK1A	Mai Nguyễn Anh Thư	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8800	7936735515	SV4797936735515	2200001157	22DYK1B	Phạm Hoàng Duy	23/06/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
8801	8022689596	SV4798022689596	2200001161	22DQH1A	Bùi Thị Ngọc Trinh	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8802	7938431426	SV4797938431426	2200001162	22DTH1A	Võ Quốc An	12/06/2003	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
8803	8722007313	SV4798722007313	2200001163	22DOT1B	Huỳnh Cao Thanh Danh	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8804	8021944434	SV4798021944434	2200001166	22DMK1B	Bạch Lê Huyền Trân	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8805	7934695124	SV4797934695124	2200001167	22BLGV01	Nguyễn Trần Minh Triết	10/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8806	5220926746	SV4795220926746	2200001169	22DOT1B	Võ Kế Thắng	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8807	7937460089	SV4797937460089	2200001170	22DDS1B	Huỳnh Thị Thanh Thương	12/11/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
8808	8321761553	SV4798321761553	2200001171	22DTC1A	Nguyễn Hải Đăng	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8809	8023063789	SV4798023063789	2200001172	22DMK1B	Phạm Thị Phương Thùy	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8810	7523758529	SV4797523758529	2200001173	22DTT1A	Nguyễn Thị Minh Kha	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8811	6220967808	SV4796220967808	2200001174	22DXN1A	Nguyễn Quỳnh Như Trúc	03/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8812	7933504917	SV4797933504917	2200001175	22BBAV01	Nguyễn Việt Anh	05/10/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
8813	8223169531	SV4798223169531	2200001177	22DDS1B	Phạm Thị Thùy Trang	01/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8814	9520943553	SV4799520943553	2200001178	22DQT1A	Ngô Như Ý	16/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8815	7934549922	SV4797934549922	2200001180	22DTC1A	Từ Huỳnh Khả Vy	24/06/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
8816	7721783955	SV4797721783955	2200001181	22DTT1A	Phan Thị Kim Ngân	14/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8817	8223097178	SV4798223097178	2200001182	22DDS1B	Phan Thị Khánh An	15/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8818	7524365707	SV4797524365707	2200001184	22DQN1A	Lê Nguyễn Ngọc Phương	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8819	7524382454	SV4797524382454	2200001185	22DTH1A	Nguyễn Trường Dĩ	14/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8820	7931344908	SV4797931344908	2200001186	22DTC1A	Nguyễn Hoàng Quỳnh Nhi	21/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
8821	7937869549	SV4797937869549	2200001187	22DLK1A	Nguyễn Linh Vy	06/07/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	
8822	7933317631	SV4797933317631	2200001188	22DYK1B	Lê Nguyễn Như Quỳnh	01/04/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
8823	7928688744	SV4797928688744	2200001189	22DXN1A	Võ Ngọc Phương Thanh	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8824	7938012466	SV4797938012466	2200001190	22DDS1B	Huỳnh Hoàng Anh	23/10/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
8825	5820277453	SV4795820277453	2200001191	22DTT1A	Dương Nữ Thùy Duyên	15/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8826	7422646574	SV4797422646574	2200001192	22DQT1A	Đào Lê Kim Liên	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8827	8022976828	SV4798022976828	2200001193	22DKT1A	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	14/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8828	7934525031	SV4797934525031	2200001194	22DMK1B	Đặng Quyền Như	22/01/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
8829	7933592047	SV4797933592047	2200001195	22BLGV01	Lê Minh Tuấn Kiệt	30/04/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
8830	9521903662	SV4799521903662	2200001196	22DYK1B	Trần Thị Như Quỳnh	11/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8831	7937612773	SV4797937612773	2200001197	22DDS1B	Lê Bảo Ngọc	07/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8832	7721910808	SV4797721910808	2200001199	22DMK1B	Hồ Ngọc Như Quỳnh	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8833	8621465388	SV4798621465388	2200001200	22DQN1A	Lê Thanh Tấn	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8834	7524936083	SV4797524936083	2200001201	22DLG1A	Nguyễn Hữu Trường Sơn	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8835	7935356069	SV4797935356069	2200001202	22BBLV01	Phạm Vũ Thùy Linh	16/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8836	7721902034	SV4797721902034	2200001203	22DTC1A	Nguyễn Thị Hoài My	22/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8837	8722305757	SV4798722305757	2200001204	22DDS1B	Võ Thị Ánh Như	05/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8838	8222937542	SV4798222937542	2200001205	22DOT1B	Dương Nguyễn Bình	27/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8839	7424463671	SV4797424463671	2200001206	22DNH1A	Vương Thiện Khánh Giao	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8840	7936198046	SV4797936198046	2200001208	22DDD1A	Trần Ngọc Thanh Vân	29/11/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
8841	7936690022	SV4797936690022	2200001209	22DDS1B	Trần Hồ Thùy Linh	08/12/2004	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
8842	6622734654	SV4796622734654	2200001210	22DLK1A	Ngô Đinh Quỳnh Như	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8843	7937852049	SV4797937852049	2200001211	22BLGV01	Phạm Như Ý	21/03/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
8844	8021800778	SV4798021800778	2200001214	22DKQT1A	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	24/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8845	6622735208	SV4796622735208	2200001216	22DLK1A	Nguyễn Thị Lan Trinh	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8846	7524858581	SV4797524858581	2200001218	22DQH1D	Nguyễn Quốc Phong	30/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8847	5621438123	SV4795621438123	2200001219	22DDS1B	Dương Huệ Hương Giang	19/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8848	7931916303	SV4797931916303	2200001220	22BBAV01	Nguyễn Huỳnh Thụy Anh Thư	19/01/2003	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8849	9794164118	SV4799794164118	2200001221	22BITV01	Nguyễn Đức Bảo Long	26/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8850	9621779048	SV4799621779048	2200001222	22DKT1A	Nguyễn Thị Trúc Linh	06/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8851	8022132799	SV4798022132799	2200001223	22DLK1A	Lê Nguyễn Minh Thảo	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8852	7721477955	SV4797721477955	2200001224	22DYK1B	Trần Văn Tiền	29/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8853	7424535372	SV4797424535372	2200001226	22DYK1B	Nguyễn Thị Ngọc Hà	28/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8854	7930466195	SV4797930466195	2200001228	22DDS1B	Ngô Hoài Bảo Tâm	11/06/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
8855	7936688376	SV4797936688376	2200001231	22DDD1A	Huỳnh Trần Hà My	20/03/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
8856	8924420683	SV4798924420683	2200001232	22DDS1B	Dư Thảo Vy	27/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8857	6622310039	SV4796622310039	2200001236	22DTMDT1A	Trần Thị Diễm Quỳnh	29/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8858	8022495222	SV4798022495222	2200001238	22DOT1B	Lê Minh Nhựt	21/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8859	7222007684	SV4797222007684	2200001239	22DTMDT1A	Nguyễn Hoàng Phương	04/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8860	7423405959	SV4797423405959	2200001241	22DDS1B	Lê Hoàng Tấn Phát	27/12/2004	79-057	01/01/2023	31/12/2023	
8861	8321453757	SV4798321453757	2200001242	22DNH1A	Nguyễn Hữu Chí	02/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8862	6020624836	SV4796020624836	2200001243	22DLG1A	Lương Thị Oanh	06/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8863	7932656619	SV4797932656619	2200001245	22DYK1B	Trần Quang Diệu	29/04/2004	79-018	01/01/2023	31/12/2023	X
8864	8023158211	SV4798023158211	2200001246	22DMK1B	Nguyễn Đoàn Quỳnh Như	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8865	7221353517	SV4797221353517	2200001247	22DYK1B	Phạm Nguyễn Trâm Anh	01/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8866	7932052153	SV4797932052153	2200001249	22BBAV01	Nguyễn Kim Bảo Ngọc	09/04/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
8867	1020828751	SV4791020828751	2200001250	22DXN1A	Lê Đức Hiếu	04/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8868	6021319927	SV4796021319927	2200001251	22DQT1A	Nguyễn Xuân Ánh Hồng	26/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8869	6720865483	SV4796720865483	2200001253	22DQT1A	Nguyễn Nhật Nam	07/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8870	8023461670	SV4798023461670	2200001256	22DLK1A	Hồ Thụy Gio Linh	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8871	8721929523	SV4798721929523	2200001257	22DXN1A	Bùi Quốc An	30/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8872	7933906760	SV4797933906760	2200001259	22BITV01	Nguyễn Trần Bảo Hân	11/05/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
8873	8021691283	SV4798021691283	2200001260	22DTA1A	Lê Anh Thảo	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8874	7937999264	SV4797937999264	2200001261	22BITV01	Phạm Minh Quân	13/09/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
8875	7936649652	SV4797936649652	2200001262	22DMK1B	Lê Thị Mỹ Tiên	08/10/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
8876	8023378279	SV4798023378279	2200001263	22DKT1A	Lê Minh Quang	07/05/2004	79-059	02/01/2023	01/01/2024	
8877	8222601864	SV4798222601864	2200001264	22DMK1B	Đinh Thị Anh Thư	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8878	8922447201	SV4798922447201	2200001265	22BBAV01	Khưu Thị Thanh Ngời	03/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8879	7021050763	SV4797021050763	2200001266	22DOT1B	Nguyễn Đức Anh	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8880	7933276803	SV4797933276803	2200001268	22BITV01	Huỳnh Giang Hữu Tuấn	18/09/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
8881	7222073165	SV4797222073165	2200001269	22DQT1A	Trần Thị Thiên Kim	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8882	7931469109	SV4797931469109	2200001270	22DYK1B	Man Tiểu My	22/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
8883	7935065478	SV4797935065478	2200001271	22DLK1A	Đặng Tú Quyên	05/05/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
8884	6020593812	SV4796020593812	2200001272	22DMK1B	Nguyễn Thị Hải Âu	21/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8885	5420976321	SV4795420976321	2200001273	22DTK1A	Lê Nguyễn Hiền Trang	18/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8886	8721889570	SV4798721889570	2200001275	22DYK1B	Lê Hoàng Sơn	28/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8887	7022162419	SV4797022162419	2200001276	22DTC2C	Hoàng Thế Anh	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8888	8723836344	SV4798723836344	2200001277	22DTD1D	Đoàn Anh Nhật	18/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8889	8022638849	SV4798022638849	2200001278	22DDD1A	Đỗ Nguyễn Hoàng Châu	11/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8890	8223760870	SV4798223760870	2200001279	22DXN1A	Lê Thị Trà My	12/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8891	7524929038	SV4797524929038	2200001280	22DTMDT1A	Phạm Đình Khoa	12/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8892	7525333126	SV4797525333126	2200001282	22DSH1A	Phạm Gia Bảo	15/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8893	8321311911	SV4798321311911	2200001283	22DOT1B	Đặng Quốc Tiến	22/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8894	9122440541	SV4799122440541	2200001284	22DLG1A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8895	8721896735	SV4798721896735	2200001285	22DYK1B	Trương Trác Khải Quyên	10/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8896	8924448455	SV4798924448455	2200001287	22DYK1B	Lê Trác Khải Hưng	15/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8897	7523761393	SV4797523761393	2200001288	22DKQT1A	Phan Văn Khải	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8898	6822960460	SV4796822960460	2200001289	22DDP1A	Trần Bảo Hưng	09/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8899	7931628208	SV4797931628208	2200001291	22DMK1B	Nguyễn Quỳnh Như	31/03/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
8900	8922425083	SV4798922425083	2200001293	22DDD1A	Phạm Kim Mỹ	10/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8901	8322540668	SV4798322540668	2200001294	22DDS1B	Trịnh Hoàng Ngân	22/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8902	6421596637	SV4796421596637	2200001295	22BLGV01	Nguyễn Thị Lệ	22/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8903	7221254158	SV4797221254158	2200001296	22DQN1A	Nguyễn Đỗ Vân Anh	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8904	3823619665	SV4793823619665	2200001297	22BAEV01	Trần Ngọc Gia Bảo	25/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8905	8022255771	SV4798022255771	2200001298	22DDS1B	Huỳnh Mai	08/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8906	7523730208	SV4797523730208	2200001299	22DYK1B	Dương Nguyễn Anh Thy	28/06/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
8907	6021343249	SV4796021343249	2200001300	22DOT1B	Lê Ngọc Tài	27/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8908	5820642543	SV4795820642543	2200001302	22DKTPM1A	Trần Châu An	24/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8909	9121876331	SV4799121876331	2200001303	22DTH1A	Trần Thanh Hải	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8910	8022750560	SV4798022750560	2200001304	22DDD1A	Nguyễn Phương Nhi	03/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8911	7935424555	SV4797935424555	2200001305	22DQN1A	Phạm Nguyễn Minh Anh	30/08/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
8912	7939139884	SV4797939139884	2200001307	22DYK1B	Nguyễn Lê Hữu Nghị	01/01/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
8913	7021794535	SV4797021794535	2200001308	22DDS1B	Phạm Ngọc Hà	26/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8914	9122571196	SV4799122571196	2200001310	22DTA1A	Dương Mỹ Huyền	24/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8915	5221306420	SV4795221306420	2200001311	22DTH1A	Hồ Huy Minh	11/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8916	9622056639	SV4799622056639	2200001312	22DLK1A	Đặng Hoàng Nam	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8917	9123385603	SV4799123385603	2200001313	22DKT1A	Huỳnh Ngọc Tâm	22/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8918	7526890088	SV4797526890088	2200001314	22DTH1A	Nguyễn Gia Chi Bảo	15/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8919	8223218077	SV4798223218077	2200001315	22DQN1A	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tiền	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8920	9622899138	SV4799622899138	2200001316	22DKS1C	Huỳnh Như	19/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8921	7221833701	SV4797221833701	2200001317	22DNH1A	Nguyễn Tấn Phát	11/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8922	8222858994	SV4798222858994	2200001318	22DQT1A	Lê Nguyễn Trí Nguyên	17/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8923	7934563572	SV4797934563572	2200001319	22DTD1D	Lê Doãn Thành	06/07/2004	79-493	01/01/2023	31/12/2023	X
8924	5221250495	SV4795221250495	2200001320	22DQT1A	Nguyễn Đặng Như Quỳnh	27/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8925	9121918979	SV4799121918979	2200001321	22DXD1A	Bùi Văn Tiến	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8926	7221493237	SV4797221493237	2200001323	22DMK1B	Đặng Tiểu Long	31/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8927	7935979799	SV4797935979799	2200001324	22DOT1B	Nguyễn Văn Thuận	14/03/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
8928	5221111468	SV4795221111468	2200001325	22DTMDT1A	Nguyễn Bùi Quỳnh Duyên	17/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8929	6622236561	SV4796622236561	2200001326	22DTA1A	Trần Ngọc Chương	07/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8930	8023219691	SV4798023219691	2200001327	22DMK1B	Nguyễn Thị Hồng Gấm	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8931	8223216159	SV4798223216159	2200001328	22DQN1A	Lê Thị Huyền Trân	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8932	8022760826	SV4798022760826	2200001329	22DMK1B	Bùi Nhã Uyên	09/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8933	5420868195	SV4795420868195	2200001330	22DLK1A	Nguyễn Hồ Anh Đức	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8934	6623859713	SV4796623859713	2200001331	22DLK1A	Nguyễn Thanh Thúy	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8935	7937679480	SV4797937679480	2200001332	22DHH1A	Lương Văn Phúc Khang	25/12/2004	79-483	01/01/2023	31/12/2023	
8936	7021432249	SV4797021432249	2200001333	22DOT1B	Nguyễn Minh Hưng	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8937	6821642817	SV4796821642817	2200001334	22DQH1D	Lê Đăng Khoa	13/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8938	7932391847	SV4797932391847	2200001336	22DXN1A	Nguyễn Việt Hùng	18/07/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
8939	7934867065	SV4797934867065	2200001338	22DLK1A	Nguyễn Phan Trà My	04/09/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
8940	5420608656	SV4795420608656	2200001339	22DTH1B	Lê Quốc Việt	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8941	8421190287	SV4798421190287	2200001342	22DQH1A	Lê Thị Mỹ Quyên	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8942	8223570655	SV4798223570655	2200001345	22DTT1A	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8943	7930390570	SV4797930390570	2200001346	22DKT1A	Cao Ngọc Thành	19/01/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
8944	7934887929	SV4797934887929	2200001347	22DLK1A	Nguyễn Thị Kim Ngân	11/04/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
8945	8023462586	SV4798023462586	2200001348	22DTC1A	Nguyễn Thảo Trâm	29/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8946	7928857781	SV4797928857781	2200001350	22DMK1B	Nguyễn Văn Khoa	07/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8947	7525135062	SV4797525135062	2200001351	22DDP1A	Trần Song Hải Yến	12/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8948	8421066953	SV4798421066953	2200001352	22DTH1B	Nguyễn Thị Thanh Nhã	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8949	7937749653	SV4797937749653	2200001354	22DTT1A	Trần Anh Thư	25/05/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
8950	9221371250	SV4799221371250	2200001357	22DTK1A	Hứa Thanh Bình	09/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8951	7423608511	HS4740701905790	2200001358	22DLK1A	Nguyễn Thị Hồng Thủy	08/11/2004	79-034			
8952	7020978126	SV4797020978126	2200001359	22DOT1B	Trương Thế Vinh	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8953	7021020631	SV4797021020631	2200001360	22DOT1B	Nguyễn Đức Hoàng Huy	23/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8954	7222381039	SV4797222381039	2200001361	22DKS1A	Ngô Nhật Huy	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8955	7022063612	SV4797022063612	2200001362	22DTC1A	Vũ Trương Bảo Duy	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8956	7021857304	SV4797021857304	2200001363	22DTC1A	Phạm Trương Minh Nhật	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8957	7936649780	SV4797936649780	2200001364	22DLK1A	Võ Thành Minh Tùng	30/12/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
8958	7929333020	SV4797929333020	2200001365	22DTC1A	Nguyễn Thị Anh Thư	10/05/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
8959	8322476928	SV4798322476928	2200001366	22DCD1A	Lữ Hoàng Phúc	03/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8960	7525528977	SV4797525528977	2200001368	22DTT1A	Nguyễn Lê Thảo Vy	22/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8961	7935262949	SV4797935262949	2200001371	22DTH1B	Nguyễn Thị Tuyết Giao	11/01/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
8962	6822333225	SV4796822333225	2200001372	22DDD1A	Phạm Thị Lan	02/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8963	7932501844	SV4797932501844	2200001373	22DTC1A	Lương Thị Ngọc Hân	23/02/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
8964	8023515434	SV4798023515434	2200001374	22DDS1B	Ngô Thoại Mẫn	23/10/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
8965	7022162868	SV4797022162868	2200001375	22DKT1A	Hoàng Văn Cường	13/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8966	8022436224	SV4798022436224	2200001376	22DDS1B	Lục Thị Kim Tài	27/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8967	6622875483	SV4796622875483	2200001377	22BITV01	Phan Anh Lộc	22/06/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8968	7222480577	SV4797222480577	2200001379	22DQT1A	Nguyễn Huỳnh Ngọc Lan	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8969	7525081489	SV4797525081489	2200001380	22DQT1A	Trần Ngọc Xuân Mai	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8970	7932023572	SV4797932023572	2200001381	22BITV01	Nguyễn Thanh Đức Thắng	16/06/2002	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
8971	5120200074	SV4795120200074	2200001382	22DMK1B	Trần Thị Kim Yến Nhung	12/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8972	7424672642	SV4797424672642	2200001383	22DTMDT1A	Nguyễn Hoàng Trúc	04/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8973	7424686305	SV4797424686305	2200001384	22BLGV02	Nguyễn Võ Tường Vy	27/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
8974	7934514183	SV4797934514183	2200001385	22DDS1B	Mai Nguyễn Quốc Hưng	21/04/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
8975	7929973119	SV4797929973119	2200001386	22DTL1B	Ngô Thái Thiên Oanh	30/07/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
8976	8923868774	SV4798923868774	2200001388	22DYS1A	Lê Huỳnh Duy	22/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8977	8723484127	SV4798723484127	2200001389	22DYK1B	Nguyễn Thị Hương Linh	23/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8978	8223094685	SV4798223094685	2200001390	22DLG1A	Bùi Ngọc Anh Thư	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8979	7524033342	SV4797524033342	2200001391	22DTT1A	Trần Thị Cẩm Thy	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8980	9121903584	SV4799121903584	2200001392	22DOT1B	Đàm Nhật Quang	13/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8981	9121911795	SV4799121911795	2200001394	22DOT1B	Ngô Duy Phương	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8982	7526344644	SV4797526344644	2200001395	22DQH1A	Nguyễn Vũ Thùy Trang	27/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8983	9521511559	SV4799521511559	2200001396	22DDS1B	Quách Huyền Trân	13/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8984	7931823361	SV4797931823361	2200001397	22DTD1A	Phạm Hoàng Phương Anh	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8985	8321568280	SV4798321568280	2200001398	22DDS1B	Trần Kim Thanh Ngọc	13/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
8986	8321948371	SV4798321948371	2200001399	22DTH1B	Phạm Duy Ân	11/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8987	8022513648	SV4798022513648	2200001400	22DOT4B	Nguyễn Quốc Triều	24/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8988	8321324242	SV4798321324242	2200001402	22DTA1A	Nguyễn Kim Ngân	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8989	6021286690	SV4796021286690	2200001404	22DTMDT1A	Lê Hoàng Bảo Ngọc	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8990	7934186727	SV4797934186727	2200001405	22DDH1A	Kha Gia Ly	20/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8991	7935744952	SV4797935744952	2200001406	22DDD1A	Ngô Bạch Tuyết	26/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8992	7936688920	SV4797936688920	2200001407	22BBAV01	Lục Bích Vy	20/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
8993	7525942118	SV4797525942118	2200001408	22DTT1A	Nguyễn Thị Anh Đào	06/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
8994	8222104709	SV4798222104709	2200001409	22DKT1A	Nguyễn Thị Thanh Ngân	18/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8995	7930752230	SV4797930752230	2200001414	22DDD1A	Nguyễn Trương Minh Thư	05/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8996	9121934811	SV4799121934811	2200001415	22DOT1B	Võ Quốc Khánh	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8997	7424248988	SV4797424248988	2200001416	22DTL1B	Nguyễn Bùi Bảo Ngọc	15/08/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
8998	8022547082	SV4798022547082	2200001417	22DNH1A	Lê Nguyễn Huyền Linh	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
8999	7929007643	SV4797929007643	2200001419	22BBAV01	Phạm Thanh Thúy	20/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9000	7929010652	SV4797929010652	2200001420	22DTH1B	Nguyễn Thành Huy	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9001	7423394339	SV4797423394339	2200001421	22DTH5A	Võ Nguyên Toàn	10/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9002	7936735182	SV4797936735182	2200001422	22DDS1B	Võ Thị Xuân Hương	18/02/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
9003	7938937563	SV4797938937563	2200001424	22DMK4B	Lê Việt Yến	08/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9004	7423288586	SV4797423288586	2200001425	22DTH5A	Đặng Ngọc Tài	29/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9005	8321961206	SV4798321961206	2200001426	22DQT1A	Phan Thị Hồng Điều	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9006	6623322250	SV4796623322250	2200001427	22DXN1A	Hoàng Bùi Linh Nhi	08/09/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
9007	7423760541	SV4797423760541	2200001429	22DKT1A	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9008	7934024261	SV4797934024261	2200001430	22DTA1A	Văn Thị Trúc Trâm	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9009	7021860090	SV4797021860090	2200001431	22DTH1B	Phạm Hữu An	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9010	7937943939	SV4797937943939	2200001433	22DMK1B	Nguyễn Thị Phương Thảo	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9011	8022572235	SV4798022572235	2200001434	22DDP1A	Võ Nguyễn Kim Quyên	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9012	7932321009	SV4797932321009	2200001435	22DHH1A	Phạm Đức Chiêu Anh	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9013	7937916863	SV4797937916863	2200001436	22DXN1A	Nguyễn Khánh Duy	09/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9014	9421394551	SV4799421394551	2200001437	22DYK1B	Phùng Thanh Duy	08/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9015	6623598884	SV4796623598884	2200001439	22DLK1A	Trương Quang Đức	27/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9016	8023227517	SV4798023227517	2200001441	22DDS1B	Nguyễn Thị Thu Hiền	03/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9017	8022661696	SV4798022661696	2200001442	22DYK1B	Nguyễn Thành Tính	27/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9018	7021027101	SV4797021027101	2200001443	22DLK1A	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	21/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9019	7221277588	SV4797221277588	2200001444	22DOT1B	Trần Hải Hùng	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9020	7938001666	SV4797938001666	2200001445	22DKT1A	Trần Thị Tường Vi	03/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9021	7938405061	SV4797938405061	2200001446	22DYK1B	Lê Minh Hà	24/09/1996	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9022	7935571791	SV4797935571791	2200001448	22DTH1B	Phan Tấn Phước	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9023	7929018509	SV4797929018509	2200001449	22DLG1A	Trương Thị Thu Tâm	16/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9024	8322849302	SV4798322849302	2200001450	22BITV01	Nguyễn Đoàn Nguyên Thắng	02/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
9025	7523664634	SV4797523664634	2200001451	22DYK1B	Nguyễn Đình Cường	01/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9026	7932355032	SV4797932355032	2200001452	22DDD1A	Hứa Trần Hoàng Phước	30/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9027	7525965602	SV4797525965602	2200001453	22DTH1B	Nguyễn Minh Trí	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9028	7932064816	SV4797932064816	2200001454	22BBAV01	Trần Thị Kiều Vy	29/01/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
9029	7937779038	SV4797937779038	2200001455	22DKT1A	Nguyễn Thị Lan	14/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9030	7423284652	SV4797423284652	2200001456	22DLG1A	Trần Thị Thu Anh	25/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9031	7939594132	SV4797939594132	2200001457	22DTNMT1A	Lê Dương Chiến Thắng	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9032	7526879829	SV4797526879829	2200001458	22DDH1A	Nguyễn Anh Kiệt	25/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9033	3020540613	SV4793020540613	2200001459	22DYK1B	Bùi Thị Duyên	29/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9034	8023091771	SV4798023091771	2200001460	22DTH1B	Trần Minh Hiếu	27/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9035	7937713076	SV4797937713076	2200001461	22DYK1B	Trần Phan Xuân Quang	30/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9036	7935186243	SV4797935186243	2200001462	22DTC1A	Huỳnh Hà Mỹ Kim	29/03/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
9037	7938184635	SV4797938184635	2200001464	22DQH1A	Nguyễn Thị Thanh Trúc	27/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9038	7933847010	SV4797933847010	2200001465	22DYK1B	Nguyễn Đăng Khoa	13/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9039	7525924792	SV4797525924792	2200001466	22DXD1A	Thân Hoàng Thành	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9040	7526419739	SV4797526419739	2200001467	22DDS1B	Lê Huỳnh Hạnh Nguyên	15/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9041	8721687136	SV4798721687136	2200001468	22DLK1A	Lê Mẫn Nhi	14/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9042	7932348964	SV4797932348964	2200001470	22DDD1A	Phạm Vân Khanh	30/07/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
9043	6624143309	SV4796624143309	2200001471	22DDS1B	Phạm Ánh Hồng	18/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9044	7935378887	SV4797935378887	2200001472	22DTH1B	Phan Hoàng Phúc	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9045	8023284080	SV4798023284080	2200001473	22DMK1B	Nguyễn Gia Hân	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9046	8321969717	SV4798321969717	2200001474	22DDD1A	Võ Thị Ngọc Thương	01/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9047	8321837484	SV4798321837484	2200001475	22DDD1A	Kim Thị Phương Trang	16/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9048	9122347167	SV4799122347167	2200001476	22DTH1B	Nguyễn Văn Nhân	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9049	6423191938	SV4796423191938	2200001477	22BBLV01	Nguyễn Lan Anh	15/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
9050	8022839425	SV4798022839425	2200001478	22DCD1A	Lê Đặng Thành Nhân	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9051	7424535376	SV4797424535376	2200001479	22DTMDT1A	Nguyễn Thị Mai Thư	14/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9052	7936822480	SV4797936822480	2200001480	22DMK1B	Lê Đăng Khoa	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9053	8721775688	SV4798721775688	2200001481	22DOT1B	Đinh Văn Tiến	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9054	7934709534	SV4797934709534	2200001483	22BITV01	Đỗ Thành Minh	28/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9055	7525963052	SV4797525963052	2200001484	22DDH1A	Đoàn Anh Tú	14/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9056	7525811956	SV4797525811956	2200001485	22DDH1A	Nguyễn Thành Hưng	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9057	5420881006	SV4795420881006	2200001489	22DTC1A	Phạm Thị Uyển Nhi	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9058	7932370730	SV4797932370730	2200001490	22DYK1B	Phan Hoàng Thanh Trúc	13/07/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
9059	9123461078	SV4799123461078	2200001491	22DOT1B	Võ Tấn Đạt	15/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9060	7932441503	SV4797932441503	2200001492	22BITV01	Phùng Gia Đạt	05/09/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
9061	8322526966	SV4798322526966	2200001493	22DDS1B	Lê Thị Kim Hân	16/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9062	8321550384	SV4798321550384	2200001494	22DDS1B	Lê Thị Trâm Anh	21/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9063	5121091123	SV4795121091123	2200001495	22DDD1A	Lương Ánh Hồng Lam	31/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9064	8322849382	SV4798322849382	2200001496	22DDS1B	Nguyễn Thị Thảo Vy	22/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9065	7939276915	SV4797939276915	2200001497	22DQT1B	Lê Thị Diệu Anh	27/11/2001	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
9066	7930596343	SV4797930596343	2200001498	22DLG1A	Nguyễn Cửu Đăng Nguyên	06/03/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
9067	8721734889	SV4798721734889	2200001499	22DMK1B	Nguyễn Thị Kim Thư	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9068	7936919299	SV4797936919299	2200001500	22DDD1A	Phạm Võ Hoàng Lan	02/01/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9069	7933594915	SV4797933594915	2200001501	22BAEV01	Trịnh Gia Minh	04/09/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
9070	8723743712	SV4798723743712	2200001502	22DMK1B	Huỳnh Lê Tường Vi	10/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9071	7929233092	SV4797929233092	2200001503	22DQH1A	Phạm Kiều Trang	19/08/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
9072	7938184817	SV4797938184817	2200001504	22BLGV01	Phan Ngọc Tuyền	10/10/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
9073	7221891075	SV4797221891075	2200001505	22DOT1B	Dương Lê Thành Đạt	27/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9074	8223137085	SV4798223137085	2200001506	22DXD1A	Phạm Hưng Thịnh	15/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9075	7935326359	SV4797935326359	2200001507	22DTA1A	Nguyễn Thị Minh Thư	18/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
9076	7934914592	SV4797934914592	2200001508	22DDS1B	Nguyễn Phan Bích Nguyệt	02/04/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
9077	7929184919	SV4797929184919	2200001509	22DTMDT1A	Dương Anh Tuấn	01/03/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
9078	7935830951	SV4797935830951	2200001510	22DTH1B	Nguyễn Tấn Đạt	15/05/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
9079	7933059967	SV4797933059967	2200001516	22DDS1B	Bùi Minh Tuấn	03/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9080	7935788941	SV4797935788941	2200001517	22DDS1B	Nguyễn Thái Kim Nhi	01/09/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
9081	7523687537	SV4797523687537	2200001518	22DYD1A	Nguyễn Lê Anh Thư	10/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9082	7937182363	SV4797937182363	2200001519	22DDS1B	Vũ Thị Kim Ánh	23/07/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
9083	5120094909	SV4795120094909	2200001521	22DTA1A	Nguyễn Thị Tường Vy	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9084	8022006163	SV4798022006163	2200001522	22DKQT1A	Võ Minh Châu	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9085	7929315773	SV4797929315773	2200001523	22DDS1B	Dương Tâm Như	12/09/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
9086	7937643664	SV4797937643664	2200001525	22DDD1A	Ân Trường Hồng	10/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
9087	5420816675	SV4795420816675	2200001528	22DOT1B	Nguyễn Vi Thành Sơn	29/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9088	8723468116	SV4798723468116	2200001530	22DOT1B	Phạm Lê Minh Thuận	11/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9089	5220479380	SV4795220479380	2200001531	22DTT1A	Nguyễn Thị Mỹ Lên	27/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9090	7934983139	SV4797934983139	2200001532	22DKS1C	Lê Đỗ Thiên Lộc	18/11/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
9091	8722657823	SV4798722657823	2200001534	22DOT1B	Nguyễn Thanh Phát	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9092	7931124154	SV4797931124154	2200001535	22DTT1A	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9093	7022128808	SV4797022128808	2200001536	22DTH1B	Hoàng Trung Hiếu	10/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9094	8924466456	SV4798924466456	2200001537	22DLK1A	Võ Trần Phương Thảo	15/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9095	7936970592	SV4797936970592	2200001538	22DXN1A	Lâm Nguyễn Hoài Thương	16/04/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9096	7931600670	SV4797931600670	2200001539	22DYK1B	Võ Nguyễn Chí Hiếu	20/10/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
9097	9621344193	SV4799621344193	2200001542	22DYK1B	Nguyễn Lê Gia Huy	14/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9098	6020875077	SV4796020875077	2200001543	22DQT1B	Lê Thị Ngọc Nhiên	01/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9099	7021016745	SV4797021016745	2200001544	22DTC1A	Nguyễn Thị Thu Hương	07/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9100	9521792152	SV4799521792152	2200001545	22DMK1B	Nguyễn Thị Mai Quỳnh	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9101	5221202452	SV4795221202452	2200001546	22DDS1B	Nguyễn Thị Thảo	02/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9102	6021539598	SV4796021539598	2200001547	22DTMDT1A	Nguyễn Thị Kim Thủy	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9103	7929733339	SV4797929733339	2200001548	22DTA1A	Lưu Phương Thảo	14/06/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
9104	8022620486	SV4798022620486	2200001549	22DKT1A	Võ Thị Mộng Linh	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9105	7936907735	SV4797936907735	2200001550	22DDD1A	Trần Ngọc Cát Tường	15/01/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
9106	7932318071	SV4797932318071	2200001551	22BBLV01	Phạm Lê Hữu Luân	14/11/2003	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
9107	4921937283	SV4794921937283	2200001552	22DXN1A	Bùi Đỗ Thanh Tuyền	27/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9108	7936300500	SV4797936300500	2200001553	22DDS1B	Hồ Ngọc Kiều Ngân	23/06/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
9109	7934628445	SV4797934628445	2200001554	22DDS1B	Huỳnh Kim Ngân	16/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9110	7526217170	SV4797526217170	2200001555	22DLG1A	Thái Thị Khánh Vân	24/04/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
9111	7933570834	SV4797933570834	2200001556	22DCD1A	Huỳnh Trí Hiếu	29/11/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
9112	8222957938	SV4798222957938	2200001557	22DDD1A	Phan Quốc Cường	17/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9113	8222219503	SV4798222219503	2200001558	22DLK2B	Tăng Gia Thiên	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9114	9621408828	SV4799621408828	2200001559	22DYK1B	Huỳnh Dương Trọng Phú	22/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9115	8724016938	SV4798724016938	2200001561	22DYK1B	Lê Hồng Diễm Chi	05/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9116	8421173855	SV4798421173855	2200001562	22DTMDT1A	Lê Hoàng Duy	24/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9117	7524830207	SV4797524830207	2200001564	22BBAV01	Nguyễn Minh Thu	15/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
9118	8021564163	SV4798021564163	2200001565	22DTH1B	Nguyễn Lê Minh Nhựt	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9119	8722590826	SV4798722590826	2200001566	22DYK1B	Dư Khánh Hân	12/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9120	6021462855	SV4796021462855	2200001567	22DYK1B	Lê Huỳnh Thanh Vân	21/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9121	0121880200	SV4790121880200	2200001568	22DYK1B	Trần Phạm Mai Hoa	15/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9122	6021373828	SV4796021373828	2200001569	22DDV1A	Lâm Bảo	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9123	9622311079	SV4799622311079	2200001570	22DTA1A	Huỳnh Tuấn Tài	07/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9124	7937105541	SV4797937105541	2200001571	22DXN1A	Nguyễn Ngọc Phương Quyên	10/02/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
9125	8221989147	SV4798221989147	2200001572	22DTH3D	Nguyễn Hoài Phương	25/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9126	7937726133	SV4797937726133	2200001573	22DTD1D	Bùi Khánh Linh	24/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9127	7222508871	SV4797222508871	2200001574	22DTA1A	Lưu Thị Kim Quyên	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9128	8023008027	SV4798023008027	2200001575	22DOT1B	Trần Thanh Sang	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9129	7221389858	SV4797221389858	2200001576	22DDS1B	Nguyễn Trần Lan Vy	02/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9130	6423075489	SV4796423075489	2200001577	22DTH1B	Hồ Văn Thạch	09/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9131	7933038435	SV4797933038435	2200001578	22BITV01	Huỳnh Anh Tuấn	04/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9132	5121601812	SV4795121601812	2200001579	22DOT1B	Nguyễn Đình Đại	13/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9133	7930555749	SV4797930555749	2200001580	22BAEV01	Đinh Văn Quyền	24/09/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
9134	7524736790	SV4797524736790	2200001581	22DTA1A	Phu Gia Huy	25/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9135	7222548101	SV4797222548101	2200001582	22DTH1B	Nguyễn Triệu Phú	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9136	7939228229	SV4797939228229	2200001583	22DTMDT1A	Trần Tuấn Anh	16/12/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
9137	9621310606	SV4799621310606	2200001584	22DYK1B	Nguyễn Trọng Nam	10/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9138	7721983711	SV4797721983711	2200001586	22DMK1B	Nguyễn Thị Đào	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9139	7424662790	SV4797424662790	2200001587	22DDL1B	Trần Đặng Thắng	19/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9140	6622241861	SV4796622241861	2200001588	22DDP1A	Ngô Lê Thiên Ân	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9141	8023243462	SV4798023243462	2200001589	22DKT1A	Nguyễn Ngọc Hằng	17/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9142	8724009404	SV4798724009404	2200001590	22DQH1A	Nguyễn Lê Phước Vinh	24/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9143	7222397895	SV4797222397895	2200001591	22DTH1B	Nguyễn Nhật Huy	16/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9144	8022896104	SV4798022896104	2200001592	22DDD1B	Nguyễn Thị Hồng Nhung	22/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9145	8321375218	SV4798321375218	2200001593	22DKS1A	Lê Thanh Xuân	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9146	6720970455	SV4796720970455	2200001594	22DOT1B	Nguyễn Mạnh Dũng	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9147	7928964956	SV4797928964956	2200001596	22DOT1B	Trần Minh Hiệp	16/11/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
9148	7930842926	SV4797930842926	2200001597	22DOT1B	Nguyễn Hoàng Minh Hưng	29/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
9149	7937683995	SV4797937683995	2200001599	22DQT1B	Nguyễn Thùy Dương	21/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
9150	7937929539	SV4797937929539	2200001600	22DOT1B	Lê Minh Thuận	31/10/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
9151	7931808269	SV4797931808269	2200001601	22DYK1B	Nguyễn Hoàng Minh Quân	31/03/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
9152	7936201038	SV4797936201038	2200001602	22DMK1B	Nguyễn Hồ Ngọc Duy	26/03/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
9153	8322794521	SV4798322794521	2200001604	22DKTPM1A	Nguyễn Nhật Hào	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9154	5120526201	SV4795120526201	2200001605	22DQT1B	Nguyễn Thị Thúy Ngân	24/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9155	5420223314	SV4795420223314	2200001606	22DXN1A	Huỳnh Thị Thiết	12/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9156	8722772307	SV4798722772307	2200001607	22DQT1B	Trần Thị Cẩm Ly	02/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9157	7934977952	SV4797934977952	2200001608	22DTH1B	Nguyễn Lê Trường Thịnh	17/02/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
9158	7936597822	SV4797936597822	2200001609	22DKQT1A	Võ Lê Minh Thư	04/11/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
9159	6821906950	SV4796821906950	2200001610	22DDS1B	Phan Trương Ngọc Linh	22/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9160	8322157873	SV4798322157873	2200001612	22DOT1B	Nguyễn Thành Hải	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9161	9521684074	SV4799521684074	2200001613	22DDS1B	Nguyễn Kiều My	10/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9162	8222014699	SV4798222014699	2200001614	22DOT1B	Lê Văn Ty	02/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9163	7524222961	SV4797524222961	2200001615	22DOT1B	Phạm Tiến Phi	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9164	7930548822	SV4797930548822	2200001616	22DNH1A	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	20/04/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
9165	9622398774	SV4799622398774	2200001617	22DTH1B	Tăng Thanh Phát	18/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9166	6822556023	SV4796822556023	2200001618	22DTD1A	Trần Gia Huy	24/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9167	7525395170	SV4797525395170	2200001619	22DYK1B	Lê Thị Ngọc Ánh	13/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9168	8322446632	SV4798322446632	2200001620	22DKT1A	Võ Thị Cẩm Tú	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9169	9622804604	SV4799622804604	2200001621	22DDL1A	Tô Phương Kiều	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9170	7936134020	SV4797936134020	2200001623	22DOT1B	Phạm Triều Dương	13/11/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
9171	8222946490	SV4798222946490	2200001625	22DQT1B	Nguyễn Trường Nguyễn	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9172	7930227570	SV4797930227570	2200001628	22DOT1B	Lưu Ngọc Thành Tài	29/04/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
9173	7930294761	SV4797930294761	2200001629	22DDH1A	Phạm Quốc Huy	06/08/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
9174	7937998859	SV4797937998859	2200001631	22BBAV01	Nhâm Kiến Minh	17/03/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
9175	3822266850	SV4793822266850	2200001632	22DQN1A	Lê Thị Tình	14/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9176	8022431909	SV4798022431909	2200001633	22DDS1B	Nguyễn Lê Quyên	21/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9177	5220976127	SV4795220976127	2200001634	22DMK1B	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	03/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9178	7933537306	SV4797933537306	2200001635	22DYK1B	Văn Mỹ Kim Tuyền	16/06/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9179	7928674416	SV4797928674416	2200001637	22DOT1B	Trần Minh Chiến	01/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9180	4921423525	SV4794921423525	2200001638	22DQH1A	Trần Lê Thảo Linh	11/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9181	8021928662	SV4798021928662	2200001639	22DYD1A	Lê Vĩnh Tường	04/04/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
9182	8722563265	SV4798722563265	2200001640	22DOT1B	Trần Phước Vinh	14/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9183	8322247373	SV4798322247373	2200001641	22DMK1B	Trần Thị Kim Loan	28/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9184	8924474571	SV4798924474571	2200001643	22DDS1B	Trần Nguyễn Tú Huỳnh	24/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9185	5421032804	SV4795421032804	2200001644	22DYK1B	Phạm Thị Mai Thảo	15/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9186	7525468372	SV4797525468372	2200001646	22DLK1A	Đoàn Trúc Nhi	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9187	7929123036	SV4797929123036	2200001647	22DQT1B	Bạch Hoàng Gia Hân	31/05/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
9188	5420015229	SV4795420015229	2200001648	22DYK1B	Vũ Nhật Thăng	06/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9189	5220971436	SV4795220971436	2200001649	22DOT1B	Võ Kỳ Đạt	07/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9190	7937998900	SV4797937998900	2200001651	22BITV01	Đỗ Lê Khánh Duy	14/09/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
9191	7928954807	SV4797928954807	2200001652	22DTC1A	Trần Phạm Mỹ Dung	06/08/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
9192	7937999276	SV4797937999276	2200001653	22BBAV01	La Đoàn Minh Khang	12/11/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
9193	7937998842	SV4797937998842	2200001654	22BBAV01	Đoàn Lê Minh Thành	29/05/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
9194	7937766630	SV4797937766630	2200001656	22DTH1B	Đỗ Đức Minh	01/11/2003	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
9195	6720958823	SV4796720958823	2200001657	22DYK1B	Bùi Thị Phương Thảo	16/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9196	8222213276	SV4798222213276	2200001658	22DTC1A	Đinh Thị Yến Linh	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9197	7424236454	SV4797424236454	2200001659	22DYK1B	Lê Minh Đức	19/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9198	9622852955	SV4799622852955	2200001660	22DYK1B	Nguyễn Thanh Gia Bảo	02/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9199	8221817809	SV4798221817809	2200001661	22DOT1B	Nguyễn Thanh Thông	28/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9200	9622743903	SV4799622743903	2200001662	22DYD1A	Trương Tố Trân	13/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9201	6622803829	SV4796622803829	2200001663	22DTR1A	Nguyễn Thùy Minh Như	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9202	7928252523	SV4797928252523	2200001664	22DYK1B	Nguyễn Ngọc Như Ý	31/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9203	8922952156	SV4798922952156	2200001665	22DOT1B	Võ Văn Hà	13/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9204	7721244464	SV4797721244464	2200001666	22DDS1B	Tìn Bảo Hân	16/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9205	6822465243	SV4796822465243	2200001667	22DMK1B	Võ Minh Mẫn	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9206	8925191173	SV4798925191173	2200001668	22DOT1B	Trần Tuấn Phát	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9207	8924278127	SV4798924278127	2200001669	22DXN1A	Trần Tạ Mỹ Xuyên	19/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9208	8223912924	SV4798223912924	2200001670	22DKS1A	Lê Nguyễn Phương Uyên	14/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9209	8023424321	SV4798023424321	2200001671	22DYK1B	Huỳnh Bảo Trân	07/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9210	9121632743	SV4799121632743	2200001672	22DDT1A	Nguyễn Huỳnh Tiến Khanh	01/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9211	7221811634	SV4797221811634	2200001673	22DAN1A	Nguyễn Bảo Long	26/03/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9212	9123357547	SV4799123357547	2200001674	22DDS1B	Nguyễn Huỳnh Kim Tiên	24/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9213	9622214821	SV4799622214821	2200001675	22DMK1B	Nguyễn Bích Hà Trang	15/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9214	7938170148	SV4797938170148	2200001676	22DMK1B	Nguyễn Anh Thư	16/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
9215	8322528203	SV4798322528203	2200001677	22DDS1B	Phạm Trần Uyên Nhi	09/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9216	8922497164	SV4798922497164	2200001678	22DQT1B	Lâm Hoàng Huy	03/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9217	7935516170	SV4797935516170	2200001679	22DOT1B	Trần Gia Bảo	23/06/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
9218	7524897531	SV4797524897531	2200001681	22DQT2D	Nguyễn Thị Kiều Trang	14/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9219	5420942094	SV4795420942094	2200001684	22DMK1B	Huỳnh Thị Thanh Trúc	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9220	7931571520	SV4797931571520	2200001685	22DYK1B	Lê Phạm Gia Nghi	22/01/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
9221	6221301136	SV4796221301136	2200001686	22DXD1A	Phạm Hồng Nhật	15/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9222	7936633912	SV4797936633912	2200001687	22DDS1B	Phạm Đăng Khoa	01/10/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
9223	7931681077	SV4797931681077	2200001688	22DDL1A	Trương Võ Thương	03/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
9224	7933557695	SV4797933557695	2200001691	22DYK1B	Lữ Như Quỳnh	22/03/2004	79-490	01/01/2023	31/12/2023	X
9225	9521383244	SV4799521383244	2200001692	22DQQT1A	Nguyễn Chúc Linh	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9226	7934511803	SV4797934511803	2200001693	22DDS1B	Nguyễn Thị Huỳnh Như	15/02/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
9227	7937247801	SV4797937247801	2200001694	22DDD1B	Võ Nguyễn Linh Đan	28/09/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
9228	7937399021	SV4797937399021	2200001695	22DDD1B	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	19/01/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
9229	7929249888	SV4797929249888	2200001697	22DNH1A	Lê Nguyễn Ngọc Lam	03/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
9230	7936244687	SV4797936244687	2200001698	22BITV01	Nguyễn Nhật Đăng Khoa	15/09/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
9231	9521972496	SV4799521972496	2200001699	22DXN1A	Trương Nhã Linh	22/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9232	7930519045	SV4797930519045	2200001700	22BBAV01	Nguyễn Hà Khánh Duyên	29/10/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
9233	8022266577	SV4798022266577	2200001703	22DTD1A	Lê Quốc Huy	21/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9234	7936689553	SV4797936689553	2200001704	22DTC1A	Lê Thị Hoài Lam	02/08/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
9235	5420227721	SV4795420227721	2200001705	22DMK1B	Trần Đoàn Như Hân	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9236	7933554630	SV4797933554630	2200001706	22DQH1A	Trần Minh Anh	17/08/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
9237	7928550098	SV4797928550098	2200001707	22DDT1A	Nguyễn Quốc Huy	22/11/2004	79-039	01/01/2023	31/12/2023	
9238	5420136221	SV4795420136221	2200001708	22DYK1B	Ngô Nguyễn Bảo Hân	25/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9239	8924425831	SV4798924425831	2200001710	22DDS1B	Nguyễn Bạch Hồng Mỹ	09/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9240	5820723194	SV4795820723194	2200001711	22DKTPM1A	Nguyễn Thị Hiền Nhi	13/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9241	5220210315	SV4795220210315	2200001712	22DYK1B	Huỳnh Thái Nhật	23/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9242	8223901169	SV4798223901169	2200001714	22DXD1A	Lê Trọng Phúc	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9243	7721356362	SV4797721356362	2200001715	22DDS1B	Đặng Hoàng Hoài Thu	20/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9244	9622253975	SV4799622253975	2200001716	22DQT1B	Tô Chí Hảo	11/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9245	8223185491	SV4798223185491	2200001717	22DTC1A	Phạm Thị Phương Thảo	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9246	7933833785	SV4797933833785	2200001719	22BLGV01	Nguyễn Tân Phát	14/02/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
9247	6720614458	SV4796720614458	2200001720	22DMK1B	Nguyễn Cẩm Như	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9248	8322272172	SV4798322272172	2200001722	22DDP1C	Nguyễn Hồng Phúc	25/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9249	4921270213	SV4794921270213	2200001723	22DDS1B	Nguyễn Thị Lương Ngà	23/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9250	5620100113	SV4795620100113	2200001724	22DYK1B	Lê Khánh Linh	20/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9251	9622229358	SV4799622229358	2200001725	22DKT1A	Phạm Tuyết Nghi	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9252	7935604984	SV4797935604984	2200001726	22DOT1B	Nguyễn Trung Hậu	11/12/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
9253	6624153890	SV4796624153890	2200001728	22DMK1B	Phan Mai Xuân Ngọc	11/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9254	6821513247	SV4796821513247	2200001729	22DTH1B	Trần Xuân Bách	30/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9255	7929049847	SV4797929049847	2200001730	22DXN1A	Phạm Thị Phương Trang	17/02/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
9256	7934736580	SV4797934736580	2200001732	22BAEV01	Nguyễn Hùng Anh Dũng	05/11/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
9257	7939146587	SV4797939146587	2200001733	22DDS1B	Phạm Trần Kim Như	22/07/2003	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
9258	2520771426	SV4792520771426	2200001734	22DTA1A	Nguyễn Hà Phương Nghi	10/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9259	7022192942	SV4797022192942	2200001735	22DTH1B	Phạm Minh Quang	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9260	6422125862	SV4796422125862	2200001736	22DTC1A	Nguyễn Thị Thanh Bình	27/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9261	7928646511	SV4797928646511	2200001737	22DDD1B	Đặng Nguyễn Ngọc Trân	21/09/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
9262	8322731280	SV4798322731280	2200001738	22DDS1B	Nguyễn Đào Anh Thư	03/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9263	8421240115	SV4798421240115	2200001739	22DMK1B	Nguyễn Châu Duy	22/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9264	6822508839	SV4796822508839	2200001740	22DTH1B	Nguyễn Hà Tuấn Kiệt	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9265	7021819956	SV4797021819956	2200001741	22DDT1A	Nguyễn Ngọc Thành	22/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9266	7525911741	SV4797525911741	2200001742	22DLK1A	Nguyễn Nhật Minh	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9267	7938024291	SV4797938024291	2200001743	22DDT1A	Nguyễn Bá Văn	20/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9268	9121934641	SV4799121934641	2200001745	22DKS1A	Nguyễn Duy Trinh	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9269	9521501854	SV4799521501854	2200001746	22DMK1B	Lê Thị Ngọc Tuyền	05/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9270	9123335946	SV4799123335946	2200001747	22DOT1B	Nguyễn Trần Phát	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9271	9122140813	SV4799122140813	2200001748	22DOT1B	Trần Đức Thành	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9272	8723538404	SV4798723538404	2200001749	22DNH1A	Nguyễn Phi Tiến	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9273	8221904309	SV4798221904309	2200001750	22DTH1B	Châu Trần Anh Nhân	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9274	7524529462	SV4797524529462	2200001752	22DLG1A	Nguyễn Hà My	23/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9275	7935898975	SV4797935898975	2200001753	22DMK1B	Nguyễn Trần Thanh Như Ngọc	14/10/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
9276	9522002473	SV4799522002473	2200001755	22DMK1B	Nguyễn Tân Nguyên	30/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9277	7929227101	SV4797929227101	2200001756	22DKTPM1A	Nguyễn Tiến Thành	16/08/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
9278	7424236701	SV4797424236701	2200001757	22DTH1B	Nguyễn Đoàn Ngọc Đại	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9279	7722359321	SV4797722359321	2200001758	22DTH1B	Nguyễn Văn Hiệp	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9280	9121912476	SV4799121912476	2200001759	22DKS1A	Lê Thảo Chi	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9281	9621943666	SV4799621943666	2200001760	22DDH1A	Trần Mai Thảo	04/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9282	8022517578	SV4798022517578	2200001761	22DDT1A	Ngô Thanh Tuấn	08/06/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
9283	7424580282	SV4797424580282	2200001762	22DTH1B	Lê Văn Nhân	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9284	7423764131	SV4797423764131	2200001763	22DTNMT1A	Bùi Gia Qui	27/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9285	5820315825	SV4795820315825	2200001764	22DMK1B	Trà Thị Ánh Tuyết	21/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9286	7721478628	SV4797721478628	2200001766	22DDS1B	Mai Thị Bích Hạnh	20/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9287	9520972676	SV4799520972676	2200001767	22DMK1B	Châu Kim Ngân	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9288	7021698762	SV4797021698762	2200001768	22DQT1B	Nguyễn Thị Kim Thuận	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9289	8021666145	SV4798021666145	2200001769	22DMK1B	Lê Huỳnh Quý Đôn	31/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9290	7934940232	SV4797934940232	2200001770	22DTC1A	Nguyễn Ngọc Huỳnh Trâm	27/05/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
9291	8622429709	SV4798622429709	2200001771	22DQH1A	Lê Diệp Trúc Quỳnh	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9292	9622186237	SV4799622186237	2200001772	22DTH1B	Trần Gia Bảo	09/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9293	7525963041	SV4797525963041	2200001773	22DTP1A	Đoàn Quốc Bảo	10/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9294	7525106792	SV4797525106792	2200001774	22DHH1A	Lê Mạnh Trường	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9295	5820338039	SV4795820338039	2200001776	22DLG1A	Trà Thị Xuân Yên	19/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9296	7021788498	SV4797021788498	2200001777	22DTT1A	Phạm Thị Phương Linh	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9297	7932236544	SV4797932236544	2200001778	22BITV01	Hà Quang Minh	16/10/2004	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
9298	9622226739	SV4799622226739	2200001779	22DTMDT1A	Lê Như Ý	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9299	7021713740	SV4797021713740	2200001780	22DTA1A	Nguyễn Khả Dy	07/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9300	7721979888	SV4797721979888	2200001781	22DTR1A	Đỗ Thị Huyền Trân	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9301	8723529421	SV4798723529421	2200001782	22DQT1B	Trần Minh Thuận	15/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9302	5220805139	SV4795220805139	2200001783	22DTH1B	Trần Quốc Bảo	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9303	8723529042	SV4798723529042	2200001784	22DKQT1A	Hồ Quốc Hiền Em	26/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9304	8722140682	SV4798722140682	2200001785	22DTC1A	Trần Duy Đát	25/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9305	7221583893	SV4797221583893	2200001786	22DMK1B	Ngô Võ Toàn Quyền	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9306	6020228629	SV4796020228629	2200001787	22DDS1B	Trần Minh Phương	08/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9307	6421494201	SV4796421494201	2200001788	22DMK1B	Võ Đức Hoàng	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9308	6421728221	SV4796421728221	2200001789	22DTK1A	Hồ Duy Khánh	16/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9309	7934760640	SV4797934760640	2200001790	22BAEV01	Bùi Hoàng Sang	21/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9310	7939482797	SV4797939482797	2200001792	22BAEV01	Nguyễn Nhật Huy	09/09/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
9311	7524089505	SV4797524089505	2200001794	22DTT1A	Nguyễn Thị Thúy Nga	26/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9312	5420060359	SV4795420060359	2200001795	22DDS1B	Trần Thị Cẩm Tiến	11/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9313	9121920096	SV4799121920096	2200001797	22BHMV01	Lê Bùi Triệu Vy	04/04/2004	79-019	04/01/2023	03/01/2024	
9314	7423685116	SV4797423685116	2200001798	22DQN1A	Diệp Trung Hiếu	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9315	5820282670	SV4795820282670	2200001799	22DMK1B	Nguyễn Bảo Quyên	04/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9316	7424662898	SV4797424662898	2200001801	22DOT1C	Nguyễn Thành Vinh	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9317	7525873885	SV4797525873885	2200001802	22DDH1A	Bùi Nhựt Thiện	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9318	8422513378	SV4798422513378	2200001804	22DQH1A	Trần Lê Ngọc Lợi	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9319	7526876168	SV4797526876168	2200001805	22DTMDT1A	Lương Thị Lan Anh	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9320	8422333233	SV4798422333233	2200001806	22DMK1B	Cao Thị Ngọc Yến	07/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9321	8322412412	SV4798322412412	2200001807	22DTT1A	Dương Thị Minh Kha	16/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9322	7526412921	SV4797526412921	2200001808	22DQN1A	Phạm Thị Cẩm Tú	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9323	9622700363	SV4799622700363	2200001809	22DLG1A	Trần Thị Huyền Trân	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9324	9622736921	SV4799622736921	2200001810	22DDS1B	Phan Ngân Huỳnh	28/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9325	7935522812	SV4797935522812	2200001811	22DMK1C	Lê Thị Thủy Tiên	01/08/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
9326	9622631826	SV4799622631826	2200001812	22DTH1B	Lương Hoàng Nguyễn	11/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9327	7222114037	SV4797222114037	2200001813	22DDA1A	Phạm Quỳnh Như	27/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9328	7424671614	SV4797424671614	2200001814	22DLG1A	Đỗ Thị Diễm Quỳnh	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9329	9622258646	SV4799622258646	2200001815	22DTA1A	Phan Quốc Khánh	10/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9330	5620192862	SV4795620192862	2200001817	22DQT1B	Nguyễn Ngọc Huyền	25/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9331	8722009674	SV4798722009674	2200001818	22DKTPM1A	Trần Thanh Tú	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9332	7422777862	SV4797422777862	2200001819	22DTH1B	Nguyễn Thị Kim Yát	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9333	8721976007	SV4798721976007	2200001820	22DCD1A	Nguyễn Quốc Vinh	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9334	8322045051	SV4798322045051	2200001821	22DLK1B	Nguyễn Trang Ngọc Điểm	31/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9335	8322024372	SV4798322024372	2200001822	22DTT1A	Nguyễn Thị Quế Hân	29/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9336	7935042654	SV4797935042654	2200001824	22DTH1B	Huỳnh Hữu Huy	17/08/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
9337	7930365130	SV4797930365130	2200001825	22DMK1C	Nguyễn Thị Thúy Kiều	01/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9338	6020785395	SV4796020785395	2200001827	22DTT1A	Võ Quỳnh Triệu Vy	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9339	7935504203	SV4797935504203	2200001828	22DQH1A	Trần Nguyễn Minh Thư	04/06/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
9340	7935388529	SV4797935388529	2200001829	22DTMDT1A	Vũ Minh Thư	23/10/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
9341	8022462877	SV4798022462877	2200001830	22DTH1B	Nguyễn Trọng Phúc	26/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9342	8223782020	SV4798223782020	2200001831	22DKT1A	Võ Thị Cẩm Tiên	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9343	7937944428	SV4797937944428	2200001832	22DDD1B	Ngô Văn Hồng Việt	25/09/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9344	7928536150	SV4797928536150	2200001833	22DTNMT1A	Nguyễn Tấn Sỹ	18/05/2004	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
9345	7021762906	SV4797021762906	2200001834	22DQT1B	Lê Hoài Nam	09/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9346	7526373414	SV4797526373414	2200001835	22DTD1A	Trương Như Phúc	25/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9347	9623044412	SV4799623044412	2200001836	22DQH1A	Trần Cẩm Ly	17/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9348	6623297214	SV4796623297214	2200001837	22DOT1C	Trần Văn Quyết Thắng	17/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9349	6822658504	SV4796822658504	2200001838	22DKQT1A	Nguyễn Tuấn Anh	17/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9350	8321620055	SV4798321620055	2200001839	22DTMDT1A	Phạm Thị Diễm Ngân	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9351	8622439979	SV4798622439979	2200001840	22DXD1A	Nguyễn Chí Nguyên	02/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9352	8222249432	SV4798222249432	2200001841	22DQT1B	Phạm Thị Kim	28/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9353	5120956451	SV4795120956451	2200001843	22DQT1B	Nguyễn Thị Xuân Thủy	23/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9354	8221859707	SV4798221859707	2200001846	22DDS1B	Bùi Hương Trà Mi	09/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9355	6624216756	SV4796624216756	2200001848	22DKTPM1A	Nguyễn Bá Hoàng	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9356	6720986638	SV4796720986638	2200001852	22DKS1C	Phan Thị Yến Ngọc	20/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9357	8721949366	SV4798721949366	2200001855	22DTH1B	Nguyễn Hoàng Phú	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9358	7934187775	SV4797934187775	2200001856	22DDS1B	Roãn Nguyễn Thanh Trúc	30/05/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
9359	5420956961	SV4795420956961	2200001857	22DTT1A	Nguyễn Thị Kim Phượng	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9360	5420816810	SV4795420816810	2200001858	22DTMDT1A	Trương Thị Thương	29/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9361	9122804408	SV4799122804408	2200001859	22DTH1B	Nguyễn Khang Hy	05/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9362	8321821127	SV4798321821127	2200001860	22DDH1A	Trần Lam Thuyên	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9363	4920764685	SV4794920764685	2200001861	22DMK1C	Nguyễn Thị Kiều My	16/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9364	7722086303	SV4797722086303	2200001862	22DKTPM1A	Nguyễn Hữu Thành	25/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9365	7929617524	SV4797929617524	2200001863	22DTC1A	Lê Hoàng Thắm	28/07/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
9366	6020097943	SV4796020097943	2200001864	22DYD1A	Trần Thiện Đoan Trinh	10/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9367	8223692714	SV4798223692714	2200001865	22DTH1B	Nguyễn Lê Quốc Trung	05/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9368	6421604518	SV4796421604518	2200001866	22DOT1C	Huỳnh Thanh Tùng	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9369	6221052315	SV4796221052315	2200001868	22DYK1B	Nguyễn Hải Long	10/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9370	6421403059	SV4796421403059	2200001869	22DMK1C	Huỳnh Đặng Bảo Vân	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9371	7930875341	SV4797930875341	2200001870	22DTH1B	Nguyễn Mai Gia Bảo	05/11/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
9372	5221264062	SV4795221264062	2200001871	22DTMDT1A	Phạm Lê Gia Phụng	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9373	9621588400	SV4799621588400	2200001872	22DTT1A	Trịnh Huỳnh Mai	25/10/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
9374	8723750569	SV4798723750569	2200001873	22DLK1B	Trần Minh Thuận	24/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9375	4520508032	SV4794520508032	2200001874	22DTMDT1A	Nguyễn Thị Như Hiền	24/09/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
9376	7938741142	SV4797938741142	2200001875	22DMK1C	Phạm Thái Anh	02/07/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
9377	5420883386	SV4795420883386	2200001876	22DCD1A	Nguyễn Út Vàng	07/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9378	6422001803	SV4796422001803	2200001877	22DTH1B	Lê Công Nguyên	19/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9379	5120223966	SV4795120223966	2200001878	22DYK1B	Nguyễn Lê Ngọc Oanh	24/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9380	5420160983	SV4795420160983	2200001880	22DTMDT1A	Lê Nguyễn Ngọc Phước	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9381	8922496490	SV4798922496490	2200001881	22DKTPM1A	Huỳnh Bảo Duy	20/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9382	7021498688	SV4797021498688	2200001882	22DTH1B	Nguyễn Thị Ngọc Tú	19/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9383	7721451399	SV4797721451399	2200001883	22DTMDT1A	Huỳnh Thị Tú Uyên	02/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9384	8723757852	SV4798723757852	2200001885	22DOT1C	Lê Thành Phú	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9385	7938257023	SV4797938257023	2200001887	22DYK1B	Nguyễn Trọng Lễ	06/04/2004	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
9386	4620517217	SV4794620517217	2200001888	22DTH1B	Nguyễn Thái Dương	29/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9387	5121366388	SV4795121366388	2200001889	22DYK1B	Đặng Hải Đăng	02/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9388	5621381686	SV4795621381686	2200001890	22DQN1A	Trần Nguyễn Gia Linh	01/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9389	8421338972	SV4798421338972	2200001891	22DTMDT1A	Trần Việt Trung	04/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9390	7523463668	SV4797523463668	2200001893	22DYK1B	Trần Anh Quân	24/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9391	6021116321	SV4796021116321	2200001894	22DDS1B	Võ Trần Gia Quỳnh	19/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9392	6421384252	SV4796421384252	2200001895	22DMK1C	Nguyễn Thị Thanh Hằng	19/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9393	5221724273	SV4795221724273	2200001896	22DTA1A	Đồng Bảo Thanh Ý	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9394	8922490933	SV4798922490933	2200001897	22DKTPM1A	Phạm Minh Phát	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9395	6421489663	SV4796421489663	2200001898	22DTH1B	Trần Nguyễn Thanh Vân	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9396	6220970414	SV4796220970414	2200001899	22DMK1C	Nguyễn Minh Hiển	27/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9397	9622529908	SV4799622529908	2200001900	22DYK1B	Huỳnh Thiên Bảo	23/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9398	5420729684	SV4795420729684	2200001901	22DTH1B	Đàm Nguyễn Thảo Quyên	03/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9399	6822253070	SV4796822253070	2200001902	22DXD1A	Huỳnh Tiến Anh	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9400	6422340566	SV4796422340566	2200001903	22DDH1A	Nguyễn Thị Thảo Vân	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9401	7936921910	SV4797936921910	2200001905	22DTH1B	Hoàng Trung Kiên	17/03/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
9402	5120028601	SV4795120028601	2200001907	22DYK1B	Võ Thị Kiều Duyên	26/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9403	5220969836	SV4795220969836	2200001908	22DDS1B	Hà Thị Thu Hiền	20/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9404	5221518995	SV4795221518995	2200001909	22DDT1A	Phan Văn Ngân	25/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9405	7939640514	SV4797939640514	2200001910	22DYK1B	Nguyễn Lê Hồng Anh	08/06/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
9406	7721259780	SV4797721259780	2200001912	22DMK1C	Nguyễn Diệu Linh	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9407	6021121052	SV4796021121052	2200001914	22DDS1B	Bùi Phương Quỳnh	19/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9408	9422306648	SV4799422306648	2200001915	22DDS1B	Trần Bạch Liên	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9409	8222840432	SV4798222840432	2200001917	22DTA1A	Huỳnh Thị Anh Thư	10/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9410	8222732425	SV4798222732425	2200001918	22DTT1A	Nguyễn Băng Băng	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9411	7422349145	SV4797422349145	2200001919	22DYK1B	Lưu Nhật Thiên Hà	01/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9412	7722048687	SV4797722048687	2200001920	22DDD1B	Trần Thị Bích Trâm	07/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9413	5820547169	SV4795820547169	2200001921	22DYK1B	Huỳnh Lê Minh Thư	18/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9414	8322660750	SV4798322660750	2200001922	22DQT1B	Nguyễn Thúy Như	09/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9415	9421591025	SV4799421591025	2200001923	22DTD1A	Phạm Thị Mỹ Duyên	12/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9416	8721888819	SV4798721888819	2200001924	22DYK1B	Hồ Nguyễn Nhật Ngân	10/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9417	9121668585	SV4799121668585	2200001925	22DYK1B	Trương Huỳnh Như	13/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9418	8321610241	SV4798321610241	2200001926	22DDS1B	Trần Thiên Trang	11/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9419	8421727620	SV4798421727620	2200001927	22DDS1B	Huỳnh Thị Huyền Trang	29/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9420	9622712178	SV4799622712178	2200001928	22DOT1C	Đỗ Đăng Khoa	19/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9421	8723826032	SV4798723826032	2200001929	22DOT1C	Nguyễn Hoài Lam	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9422	8722503321	SV4798722503321	2200001930	22DCD1A	Nguyễn Trung Nghĩa	11/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9423	7221254633	SV4797221254633	2200001931	22DDS1B	Phạm Thị Thúy Hiền	19/05/2004	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
9424	6622183369	SV4796622183369	2200001932	22DXN1A	Trần Thu Hà	08/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9425	8223375739	SV4798223375739	2200001933	22DDS1C	Nguyễn Thị Yến Nhi	10/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9426	8223414282	SV4798223414282	2200001934	22DXN1A	Nguyễn Thị Bích Liễu	29/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9427	8022526921	SV4798022526921	2200001935	22DDS1B	Dương Nguyễn Thanh Hương	22/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9428	9521480332	SV4799521480332	2200001936	22DYK1B	Phạm Minh Nhật	26/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9429	8723319900	SV4798723319900	2200001937	22DDS1B	Nguyễn Thị Hồng Tươi	02/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9430	7021660957	SV4797021660957	2200001938	22DDS1B	Đồng Thị Bích Nhung	12/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9431	7021584804	DT2700700120262	2200001939	22DDS1B	Hoàng Thị Trúc Nữ	2004	79-010			
9432	7928800568	SV4797928800568	2200001940	22DCD1A	Vũ Trọng Quyền	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9433	7935378139	SV4797935378139	2200001942	22DOT1C	Lê Hữu Thắng	27/09/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
9434	8925319764	SV4798925319764	2200001943	22DQT1B	Lê Thị Thúy Vi	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9435	8422012179	SV4798422012179	2200001944	22DDD1B	Ngô Thị Yến Nhi	2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9436	6020551704	SV4796020551704	2200001945	22DXN1A	Nguyễn Khánh Trâm	20/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9437	8222986828	SV4798222986828	2200001946	22DTH1B	Cao Thị Mỹ Tiên	13/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9438	6822833422	SV4796822833422	2200001947	22DQT1B	Nguyễn Thị Thu Huyền	29/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9439	8221868588	SV4798221868588	2200001948	22DQT1B	Hùng Lê Ngọc Chúc	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9440	7423405270	SV4797423405270	2200001950	22DMK1C	La Kiều Anh	06/12/2003	79-643	01/01/2023	31/12/2023	X
9441	7021817431	SV4797021817431	2200001951	22DOT1C	Bùi Anh Vũ	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9442	8723436090	SV4798723436090	2200001953	22DDS1C	Võ Ngọc Thảo	21/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9443	9521702952	SV4799521702952	2200001955	22DOT1C	Trương Trí Thiện	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9444	7525136654	SV4797525136654	2200001956	22DTH1B	Võ Hoàng Tách	18/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9445	6822537504	SV4796822537504	2200001957	22DQN1A	Ngô Phạm Hổ	09/01/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
9446	9121898230	SV4799121898230	2200001958	22DTC1A	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	21/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9447	7221961990	SV4797221961990	2200001960	22DTMDT1A	Trần Phạm Tâm Thư	05/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9448	8322340151	SV4798322340151	2200001961	22DTC1A	Đặng Trí Kiệt	28/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9449	8322459597	SV4798322459597	2200001962	22DMK1C	Nguyễn Phạm Bảo Ngân	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9450	8322796159	SV4798322796159	2200001963	22DMK1C	Lê Tường Vy	18/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9451	8721798157	SV4798721798157	2200001964	22DMK1C	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	01/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9452	8224172220	SV4798224172220	2200001965	22DOT1C	Đặng Thị Bảo Hà	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9453	7721943326	SV4797721943326	2200001966	22DLK1B	Đinh Huỳnh Ngọc Nhi	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9454	7928662528	SV4797928662528	2200001967	22DTA1A	Phùng Thanh Vy	15/03/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
9455	8023200713	SV4798023200713	2200001968	22DTT1A	Nguyễn Hồng Thanh Trúc	25/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9456	7935841093	SV4797935841093	2200001969	22DOT1C	Nguyễn Hữu Luân	10/11/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
9457	6622627011	SV4796622627011	2200001971	22DTH1B	Phạm Ngọc Bảo Phúc	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9458	9121770389	SV4799121770389	2200001972	22DOT1C	Lâm Triều Nhân	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9459	8023283506	SV4798023283506	2200001973	22DTA1A	Nguyễn Văn Khánh	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9460	9122283127	SV4799122283127	2200001974	22DYK1B	Nguyễn Trần Huệ My	09/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9461	7722046823	SV4797722046823	2200001975	22DKQT1A	Trần Thị Thảo Ngân	12/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9462	7936035038	SV4797936035038	2200001976	22DDS1B	Nguyễn Thị Thu Hằng	02/11/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
9463	6622602535	SV4796622602535	2200001977	22DTH1B	Phạm Văn Thành Đạt	07/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9464	8621634995	SV4798621634995	2200001978	22DOT1C	Lê Nguyễn Quang Đông	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9465	5620208406	SV4795620208406	2200001979	22DQT1B	Nguyễn Cao Thùy Tiên	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9466	5621518256	SV4795621518256	2200001981	22DMK1C	Trần Thị Min Tín	28/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9467	7935530640	SV4797935530640	2200001982	22DKT1A	Lê Nguyễn Xuân Quỳnh	18/05/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
9468	5621166451	SV4795621166451	2200001985	22BAEV01	Trần Văn Minh	12/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
9469	8621628359	SV4798621628359	2200001986	22DMK1C	Phan Thị Minh Thư	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9470	8923806987	SV4798923806987	2200001987	22DTA1A	Đào Thị Thanh Ngân	30/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9471	7021502859	SV4797021502859	2200001989	22DOT1C	Nguyễn Ngọc Khanh	23/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9472	8721938226	SV4798721938226	2200001991	22DMK1C	Trần Đức Lương	10/05/2004	79-029	01/10/2022	31/12/2022	X
9473	7021400846	SV4797021400846	2200001992	22DQN1A	Đỗ Thị Thanh Thúy	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9474	8022768342	SV4798022768342	2200001994	22DOT1C	Trần Thanh Trường	19/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9475	7933891951	SV4797933891951	2200001995	22DTH1B	Lê Thanh Nhàn	18/06/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
9476	5420100089	SV4795420100089	2200001996	22DDD1B	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	20/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9477	9621238552	SV4799621238552	2200001997	22DYK1B	Nguyễn Trần Thanh Nguyên	29/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9478	7525906433	SV4797525906433	2200001998	22DLG1A	Nguyễn Ngọc Trà My	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9479	5820353956	SV4795820353956	2200001999	22DTC1A	Nguyễn Hồng Mây	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9480	9622853260	SV4799622853260	2200002000	22DOT1C	Lê Văn Tỷ	02/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9481	9621655031	SV4799621655031	2200002001	22DDS1B	Nguyễn Bảo Trân	13/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9482	7929114818	SV4797929114818	2200002002	22DTD1A	Triệu Nguyễn Anh Thư	11/06/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
9483	5621322856	SV4795621322856	2200002003	22DMK1C	Phan Thị Quỳnh Liên	31/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9484	7021795693	SV4797021795693	2200002004	22DOT1C	Nguyễn Hoàng Hiệu	18/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9485	8022292943	SV4798022292943	2200002005	22DDS1C	Phạm Thị Ngọc Sang	16/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9486	7938024229	SV4797938024229	2200002006	22DMK1C	Nguyễn Đỗ Nguyệt Nhi	12/07/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
9487	8723484157	SV4798723484157	2200002007	22DMK1C	Võ Phượng Yến Vy	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9488	8321394446	SV4798321394446	2200002009	22DTH1B	Nguyễn Hữu Đức	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9489	8321510037	SV4798321510037	2200002010	22DYK1B	Nguyễn Đoàn Ngọc Hân	24/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9490	7935153698	SV4797935153698	2200002011	22DTH1B	Lâm Tấn Phát	10/11/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
9491	8222124637	SV4798222124637	2200002012	22DTH1B	Nguyễn Nhựt Chương	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9492	7721643155	SV4797721643155	2200002013	22DMK1C	Nguyễn Thị Thương	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9493	8322310663	SV4798322310663	2200002016	22DXN1A	Phan Huỳnh An	23/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9494	7928784187	SV4797928784187	2200002017	22DQT1B	Nguyễn Nhật Vy	28/06/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
9495	7929335978	SV4797929335978	2200002019	22DMK1C	Vũ Thị Hà Phương	08/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
9496	8321279358	SV4798321279358	2200002020	22DTH1B	Đào Hoàng Tú	28/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9497	8721985663	SV4798721985663	2200002021	22DOT1C	Nguyễn Văn Trọng	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9498	8021706214	SV4798021706214	2200002023	22DTMDT1A	Võ Thị Phượng Huỳnh	30/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9499	7935402648	SV4797935402648	2200002024	22DQT1B	Trần Ngọc Uyên Phương	14/04/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
9500	4520579970	SV4794520579970	2200002025	22DKQT1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9501	6020971653	SV4796020971653	2200002026	22DDP1A	Phạm Lê Hồng Trinh	03/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9502	7524630984	SV4797524630984	2200002027	22DDS1C	Bùi Thị Diễm Kiều	08/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9503	9622666467	SV4799622666467	2200002028	22DTH1B	Võ Thành Lợi	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9504	7020977485	SV4797020977485	2200002030	22DOT1C	Phan Minh Thắng	23/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9505	8222889217	SV4798222889217	2200002031	22DQT1B	Nguyễn Thị Bích Tuyền	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9506	7021860446	SV4797021860446	2200002032	22DTC1A	Chu Thị Hạnh Nhi	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9507	8222733621	SV4798222733621	2200002033	22DQT1B	Đặng Kim Yến	20/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9508	5620794465	SV4795620794465	2200002034	22DKQT1A	Trần Quốc Thoại	19/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9509	5620840031	SV4795620840031	2200002035	22DLG1A	Đinh Mai Yên	08/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9510	7422995670	SV4797422995670	2200002036	22DQN1A	Phạm Thị Xuân	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9511	7523945940	SV4797523945940	2200002037	22DTMDT1A	Nguyễn Thảo Ly	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9512	4920831441	SV4794920831441	2200002040	22DKS1A	Bùi Hạ Tú Uyên	17/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9513	5620913152	SV4795620913152	2200002042	22DOT1C	Nguyễn Cao Thoại Kỳ	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9514	8922363419	SV4798922363419	2200002043	22DKQT1A	Nguyễn Thị Ngân Khánh	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9515	6221048672	SV4796221048672	2200002044	22DXN1A	Lê Thị Ngân Hà	16/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9516	5220064493	SV4795220064493	2200002045	22DTH1B	Nguyễn Văn Nhân	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9517	8321921397	SV4798321921397	2200002046	22DKS1A	Lâm Tâm Như	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9518	8924310404	SV4798924310404	2200002047	22DQT1B	Nguyễn Tường Vi	29/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9519	7722128034	SV4797722128034	2200002048	22DKS1A	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9520	7722128666	SV4797722128666	2200002050	22DMK1C	Nguyễn Thị Hồng Nhung	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9521	7929516199	SV4797929516199	2200002051	22DYK1B	Nguyễn Huy An	20/11/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
9522	8723631497	SV4798723631497	2200002052	22DDD1B	Trần Minh Huy	15/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9523	8421472751	SV4798421472751	2200002053	22DQT1B	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9524	7524143915	SV4797524143915	2200002054	22DYD1A	Nguyễn Ngọc Bảo	28/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9525	5120076454	SV4795120076454	2200002055	22DTT1A	Trần Thanh Phúc	19/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9526	8322382617	SV4798322382617	2200002056	22DTC2C	Phạm Thị Anh Thư	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9527	6822905300	SV4796822905300	2200002057	22DTH1C	Trần Nguyễn Ngọc Huyền	17/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9528	5221702526	SV4795221702526	2200002058	22DDS1C	Trịnh Thảo Nhi	12/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9529	5220117108	SV4795220117108	2200002059	22DCD1A	Nguyễn Văn Nghĩa	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9530	8923031003	SV4798923031003	2200002060	22DNH1A	Phan Thị Hồng	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9531	9621566325	SV4799621566325	2200002062	22DTH1C	Nguyễn Hoàng Nhất	25/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9532	7933437348	SV4797933437348	2200002063	22DDS1C	Phan Như Hảo	23/03/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
9533	7937943977	SV4797937943977	2200002064	22DQT1B	Nguyễn Thị Diệu Linh	03/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9534	7939147950	SV4797939147950	2200002065	22DDS1C	Phan Kim Ngân	08/06/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
9535	8322467982	SV4798322467982	2200002066	22DMK1C	Phan Thị Thùy Trang	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9536	7021491925	SV4797021491925	2200002067	22DOT1C	Nguyễn Tuấn Hưng	11/12/2004	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
9537	7938033753	SV4797938033753	2200002068	22DOT1C	Nguyễn Huy Hoàng	18/08/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
9538	7929173119	SV4797929173119	2200002069	22BBLV01	Nguyễn Cao Nhật Hiếu	03/01/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
9539	8722910955	SV4798722910955	2200002070	22DDS1C	Thiều Hà Hạnh Nhân	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9540	5820086086	SV4795820086086	2200002071	22DLG1A	Nguyễn Lý Thu Ngọc	09/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9541	8223755647	SV4798223755647	2200002072	22DKTPM1C	Nguyễn Trương Phương Quỳnh	13/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9542	5221240548	SV4795221240548	2200002073	22DOT1C	Trần Mạnh Cường	23/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9543	8321722865	SV4798321722865	2200002074	22DTP1B	Trần Thị Thạch Thảo	05/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9544	8223330799	SV4798223330799	2200002075	22DTA1A	Đặng Nguyễn Tường Vy	11/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9545	8223318001	SV4798223318001	2200002077	22DKTPM1C	Nguyễn Huỳnh Thái Bảo	30/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9546	8221761884	SV4798221761884	2200002078	22DKT1A	Nguyễn Huỳnh Kim Thư	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9547	8321766320	SV4798321766320	2200002080	22DTC1B	Hồ Ngọc Diệu	17/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9548	8923155848	SV4798923155848	2200002081	22DKQT1A	Nguyễn Thị Bão Ngọc	22/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9549	6721017749	SV4796721017749	2200002082	22DMK1C	Phạm Thị Ngọc Thủy	25/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9550	6822317361	SV4796822317361	2200002083	22DTD1A	Hoàng Dương Thảo Nhi	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9551	9222630268	SV4799222630268	2200002084	22DTD1A	Trương Ánh Ngân	15/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9552	5620054852	SV4795620054852	2200002085	22DQN1A	Nguyễn Thị Hoài Thu	08/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9553	5220315749	SV4795220315749	2200002086	22DOT1C	Hoàng Trà Minh Trường	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9554	5220248680	SV4795220248680	2200002087	22DTH1C	Nguyễn Hữu Danh	07/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9555	5420635741	SV4795420635741	2200002088	22DOT1C	Nguyễn Trung Hòa	03/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9556	5420572739	SV4795420572739	2200002090	22DTMDT1A	Trần Quốc Phương	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9557	8723730866	SV4798723730866	2200002091	22DYK1B	Huỳnh Như	06/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9558	8322799591	SV4798322799591	2200002092	22DTP1B	Phạm Nguyễn Bích Trâm	23/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9559	8222122960	SV4798222122960	2200002093	22DQT1B	Phan Công Bảo	25/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9560	7021597899	SV4797021597899	2200002094	22DTL1A	Đặng Thị Kim Oanh	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9561	7935763760	HS4797935763760	2200002095	22DOT1C	Trà Trần Tấn Lộc	12/06/2004	79-013			X
9562	8023459566	SV4798023459566	2200002098	22DDP1C	Trần Quốc Vũ	17/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9563	7937247353	SV4797937247353	2200002099	22DYK1B	Nguyễn Tấn Hưng	26/02/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9564	7524737697	SV4797524737697	2200002100	22DQN1A	Lê Gia Huy	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9565	8321563025	SV4798321563025	2200002102	22DQH1A	Lê Thị Mỹ Tiên	04/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9566	7422715317	SV4797422715317	2200002103	22DQN1A	Nguyễn Anh Thư	22/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9567	8322906186	SV4798322906186	2200002104	22DTA1A	Võ Thúy Vy	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9568	5420592784	SV4795420592784	2200002106	22DMK1C	Đào Trần Việt Nhi	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9569	8723437560	SV4798723437560	2200002108	22DDP1A	Nguyễn Minh Hương Thảo	26/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9570	8722585079	SV4798722585079	2200002109	22DTT1A	Trương Thị Kim Triều	01/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9571	7022042502	SV4797022042502	2200002110	22DOT1C	Nguyễn Chí Cường	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9572	9422161215	SV4799422161215	2200002111	22DYK1B	Trần Cẩm Tú	2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9573	6020936718	SV4796020936718	2200002112	22DLG1A	Hoàng Thị Diễm Trinh	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9574	6221523104	SV4796221523104	2200002113	22DYK1C	Phạm Thị Ngọc Đức	06/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9575	8922987125	SV4798922987125	2200002114	22DQH1A	Lê Thị Mỹ Kim	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9576	8223054104	SV4798223054104	2200002116	22DLG1A	Trần Ngọc Diễm	13/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9577	7524919057	SV4797524919057	2200002117	22DLK1B	Nguyễn Kim Thoa	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9578	7422202004	SV4797422202004	2200002118	22DDS1C	Mai Linh Nhi	06/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9579	8021634413	SV4798021634413	2200002119	22DDS1C	Phạm Ngọc Hồ Hồng Oanh	17/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9580	7935479811	SV4797935479811	2200002121	22DQH1A	Nguyễn Phi Nhựt	08/01/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
9581	7933260299	SV4797933260299	2200002123	22DOT1C	Dương Hoàng Phúc	22/01/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
9582	6421621525	SV4796421621525	2200002124	22DKS1A	Trương Thị Thanh Thảo	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9583	7933347141	SV4797933347141	2200002125	22DOT1C	Đoàn Tuấn Kiệt	17/06/2004	79-669	01/01/2023	31/12/2023	
9584	6821835517	SV4796821835517	2200002126	22DQT1B	Nguyễn Thị Thùy Linh	25/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9585	8321510053	SV4798321510053	2200002127	22DTC1B	Hà Minh Thiện	21/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9586	7929103528	SV4797929103528	2200002128	22DDS1C	Trần Lê Phương Thảo	19/10/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
9587	7526244980	SV4797526244980	2200002130	22DQN1A	Võ Ngọc Kim Anh	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9588	7928480648	SV4797928480648	2200002131	22DLG1A	Đỗ Huy Duy	13/10/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
9589	7935607114	SV4797935607114	2200002132	22DXN1A	Nguyễn Diệu Băng	07/12/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
9590	7938048342	SV4797938048342	2200002133	22DKTPM1C	Phạm Ngọc Hưng	30/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
9591	9122240436	SV4799122240436	2200002134	22DDS1B	Trần Thị Ánh Hồng	10/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9592	7524916173	SV4797524916173	2200002135	22BITV02	Trần Nguyễn Quốc Anh	21/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9593	7937593162	SV4797937593162	2200002136	22DXN1A	Nguyễn Lê Trinh Nữ	30/07/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
9594	7933695674	SV4797933695674	2200002137	22DTA1A	Nguyễn Minh Khoa	20/05/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
9595	5620808782	SV4795620808782	2200002138	22DDS1C	Nguyễn Thảo Như Hiền	07/01/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
9596	8722712983	SV4798722712983	2200002139	22DQT1B	Nguyễn Đào Phương Vy	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9597	7021857333	SV4797021857333	2200002140	22DKQT1A	Phan Thị Diễm Yến	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9598	6021160119	SV4796021160119	2200002141	22DDS1C	Nguyễn Hồng Yến Nhi	02/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9599	8722291365	SV4798722291365	2200002142	22DQT1B	Lê Thị Thanh Ngân	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9600	6021146809	SV4796021146809	2200002143	22DDS1C	Lê Thị Hồng Vân	09/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9601	9622275839	SV4799622275839	2200002144	22DTT1A	Lê Yến Như	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9602	7523756759	SV4797523756759	2200002145	22DOT1C	Nguyễn Chí Linh	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9603	8321341639	SV4798321341639	2200002146	22DYD1A	Lê Thị Kim Ngân	24/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9604	5420397647	SV4795420397647	2200002147	22DOT1C	Nguyễn Duy Phong	04/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9605	7022174285	SV4797022174285	2200002148	22DLG1A	Lê Đức Trường	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9606	7935653520	SV4797935653520	2200002149	22DDS1C	Nhữ Thị Hồng Nhung	22/09/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
9607	8224105921	SV4798224105921	2200002150	22DQN1A	Huỳnh Thị Mỹ Phụng	12/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9608	3823949633	SV4793823949633	2200002151	22DMK1C	Nguyễn Thị Thu Hoài	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9609	8223206728	SV4798223206728	2200002153	22DMK1C	Lê Ngô Thúy Loan	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9610	9521927051	SV4799521927051	2200002154	22DDS1C	Đinh Thị Thanh Hoa	18/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9611	7938027925	SV4797938027925	2200002155	22DDS1C	Nguyễn Ngọc Thanh Mai	08/11/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
9612	5221658817	SV4795221658817	2200002156	22DDS1C	Trần Nhã Quỳnh	26/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9613	9123314996	SV4799123314996	2200002157	22DYK1B	Cao Phương Thảo	24/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9614	8924482738	SV4798924482738	2200002158	22DQT1B	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	25/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9615	7936126294	SV4797936126294	2200002160	22BITV02	Nguyễn Hoàng Quốc Cường	19/03/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
9616	8924455415	SV4798924455415	2200002161	22DDS1C	Huỳnh Văn Hiếu	13/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9617	8321345487	SV4798321345487	2200002162	22DLK1B	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	21/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9618	7721787142	SV4797721787142	2200002163	22DMK1C	Trần Thị Phương Thảo	13/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9619	7933581514	SV4797933581514	2200002165	22DXN1A	Trương Thiên Ái	26/03/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
9620	8721996214	SV4798721996214	2200002166	22DYK1B	Trần Văn Phát Tài	13/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9621	7524840154	SV4797524840154	2200002167	22DXN1C	Đỗ Lê Duy Khanh	25/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9622	8723055702	SV4798723055702	2200002168	22DTH1C	Trương Ngọc Lam Vy	05/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9623	5820027441	SV4795820027441	2200002169	22DTT1A	Đường Thị Cẩm Lan	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9624	7933418763	SV4797933418763	2200002170	22DDT1A	Hoàng Tấn Đạt	25/04/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
9625	7929118584	SV4797929118584	2200002171	22DTH1C	Đoàn Tuấn Quỳnh	25/09/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
9626	6020936574	SV4796020936574	2200002172	22DDS1C	Trương Thị Diệu My	05/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9627	7939209240	SV4797939209240	2200002175	22DDD1B	Thái Xuân Thọ	31/03/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
9628	5120978299	SV4795120978299	2200002176	22DTC1B	Võ Phạm Đoan Trang	19/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9629	7525187325	SV4797525187325	2200002177	22BITV02	Bùi Hữu Thướng	06/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9630	5820559051	SV4795820559051	2200002178	22DTT1A	Trần Thị Anh Thư	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9631	7933649222	SV4797933649222	2200002180	22BBLV02	Nguyễn Đỗ Kim Nhi	15/10/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
9632	8922802616	SV4798922802616	2200002181	22DDS1C	Trần Anh Huy	07/01/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
9633	7524430911	SV4797524430911	2200002183	22DKT1A	Nguyễn Bình Phương Nhã	23/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9634	9622313607	SV4799622313607	2200002185	22DTD1A	Đoàn Huỳnh Như	04/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9635	7933152488	SV4797933152488	2200002186	22DXN1A	Trần Đức Huy	06/07/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
9636	7424653969	SV4797424653969	2200002187	22DQN1A	Phạm Thị Anh Thư	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9637	8721879113	SV4798721879113	2200002189	22DDS1C	Đỗ Ngọc Yến Vy	06/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9638	5421005681	SV4795421005681	2200002190	22DDD1B	Lương Khánh Huyền	28/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9639	7936690887	SV4797936690887	2200002191	22DTH1C	Vũ Phi Tùng	09/11/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
9640	6021269032	SV4796021269032	2200002192	22DQT1B	Trần Thị Mỹ Nhung	22/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9641	7525191296	SV4797525191296	2200002193	22BITV02	Phạm Văn Chiến	12/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9642	9123314459	SV4799123314459	2200002195	22DQT1B	Phạm Hoàng Phong	19/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9643	7934241652	SV4797934241652	2200002196	22DLG1A	Đoàn Nguyễn Thúy Quyên	16/01/2004	79-493	01/01/2023	31/12/2023	
9644	8924573485	SV4798924573485	2200002198	22DTC1B	Nguyễn Thị Yến Ly	21/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9645	6020993650	SV4796020993650	2200002199	22DTA1A	Võ Gia Huệ	15/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9646	7932037828	SV4797932037828	2200002200	22DLK1B	Phạm Ngọc Tú Quỳnh	12/06/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
9647	6622288459	SV4796622288459	2200002201	22DQN1A	Cao Thị Nhung	11/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9648	5420639820	SV4795420639820	2200002202	22DTT1A	Lương Thị Mỹ Phương	25/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9649	5120181274	SV4795120181274	2200002203	22DOT1C	Nguyễn Mậu Trực	07/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9650	6622384094	SV4796622384094	2200002204	22DTMDT1A	Trần Thị Như Ái	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9651	5420821665	SV4795420821665	2200002205	22DTH1C	Trần Huỳnh Trọng	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9652	5221229542	SV4795221229542	2200002206	22DOT1C	Tôn Minh Thiên	25/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9653	8021668311	SV4798021668311	2200002207	22DTT1A	Nguyễn Hồng Vân	08/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9654	7934709480	SV4797934709480	2200002208	22BITV02	Nguyễn Minh Khôi	16/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9655	7936271528	SV4797936271528	2200002209	22DDS1C	Phạm Thị Thanh Thanh	17/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
9656	8421532701	SV4798421532701	2200002211	22DTNMT1A	Lê Thị Hồng Hạnh	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9657	6721002039	SV4796721002039	2200002212	22DLK1B	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9658	8421434765	SV4798421434765	2200002213	22DTNMT1A	Nguyễn Kim Ngân	05/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9659	7932909476	SV4797932909476	2200002215	22BLGV01	Phạm Tấn Đạt	12/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9660	7933023171	SV4797933023171	2200002216	22BAEV01	Vương Khánh Quốc An	24/07/2004	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
9661	8223497895	SV4798223497895	2200002217	22DQT1B	Nguyễn Thị Như Huỳnh	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9662	7931836592	SV4797931836592	2200002218	22DYK1B	Trần Vũ Thảo Nguyên	10/06/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
9663	8622429575	SV4798622429575	2200002219	22DDD1B	Nguyễn Phước Triều	07/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9664	5221155073	SV4795221155073	2200002220	22DDS1C	Huỳnh Thị Thanh Mai	23/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9665	5620697299	SV4795620697299	2200002221	22DKT1B	Ngô Hoàng Khánh Nguyên	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9666	5220961616	SV4795220961616	2200002224	22DDT1A	Nguyễn Công Đại	01/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9667	8922597441	SV4798922597441	2200002225	22DYK1B	Nguyễn Thị Kiều Xuân	22/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9668	8222922924	SV4798222922924	2200002226	22DTA1A	Nguyễn Thị Mai Phương	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9669	7022178901	SV4797022178901	2200002227	22DQT1C	Nguyễn Lập Minh Phương	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9670	5221013179	SV4795221013179	2200002228	22DOT1C	Đinh Công Tuấn	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9671	8924501754	SV4798924501754	2200002229	22DQQT1A	Trịnh Thị Ngọc Lý	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9672	8221949411	SV4798221949411	2200002231	22DMK1C	Trương Thị Lan Oanh	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9673	7935151303	SV4797935151303	2200002232	22DMK2C	Liêu Ngọc Hân	12/12/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9674	7937762470	SV4797937762470	2200002233	22DLK1B	Phạm Thị Minh Anh	21/06/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
9675	6624247430	SV4796624247430	2200002234	22DMK1C	Lê Thị Trúc Quỳnh	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9676	6821794749	SV4796821794749	2200002235	22DQT1B	Nguyễn Hoàng Anh	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9677	7932804397	SV4797932804397	2200002236	22DMK1C	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	24/02/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
9678	5221472976	SV4795221472976	2200002237	22DTMDT1A	Phạm Thành Nam	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9679	7937692153	SV4797937692153	2200002238	22BITV02	Nguyễn Vương Vĩnh Kỳ	11/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
9680	8321840305	SV4798321840305	2200002239	22DTC1B	Lê Phạm Tuyết Như	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9681	6020262115	SV4796020262115	2200002242	22DQN1A	Nguyễn Phan Tuệ Anh	24/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9682	7524553074	SV4797524553074	2200002243	22DTA1A	Nguyễn Kim Ngân	01/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9683	6622203103	SV4796622203103	2200002245	22DVY1A	Lê Thị Phương Uyên	26/08/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
9684	9123316200	SV4799123316200	2200002246	22DYK1B	Lư Gia Long	10/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9685	6720980587	SV4796720980587	2200002247	22DTC1B	Phạm Ngô Thảo Vy	04/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9686	7525657185	SV4797525657185	2200002248	22DTA1A	Phạm Ngọc Trà My	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9687	7938179709	SV4797938179709	2200002249	22DKQT1A	Võ Nguyễn Bạch Kim	23/10/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
9688	7934539174	SV4797934539174	2200002250	22DQT1B	Trương Ngọc Yến Linh	18/07/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
9689	8023298349	SV4798023298349	2200002251	22DYK1B	Bùi Nguyễn Phương Duy	23/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9690	5420998693	SV4795420998693	2200002252	22DTH1C	Nguyễn Nhật Minh	07/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9691	7934221326	SV4797934221326	2200002253	22DDD1B	Trần Hoàng Bảo Ngọc	14/01/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
9692	7525939714	SV4797525939714	2200002254	22DLK1B	Nguyễn Đình Trọng	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9693	8321475120	SV4798321475120	2200002255	22DOT1C	Trần Hòa Vinh	13/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9694	5620827046	SV4795620827046	2200002257	22DTMDT1A	Phạm Thị Ngọc Ngân	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9695	8321490561	SV4798321490561	2200002258	22DOT1C	Đặng Huỳnh Chánh Tâm	18/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9696	7424670321	SV4797424670321	2200002259	22DTC1B	Nguyễn Huỳnh Tấn Đạt	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9697	9122370828	SV4799122370828	2200002261	22DQT1B	Danh Thị Hồng Thư	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9698	7221938965	SV4797221938965	2200002262	22DOT1C	Lê Bá Khánh Trình	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9699	7937701422	SV4797937701422	2200002263	22DDH1A	Phạm Minh Quân	03/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9700	7933158188	SV4797933158188	2200002264	22DXN1A	Bùi Thị Hồng Nhung	28/10/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
9701	6621875869	SV4796621875869	2200002265	22DTMDT1A	Nguyễn Ngọc Trâm	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9702	7022223442	SV4797022223442	2200002266	22DKQT1A	Lê Thị Ý Nhi	05/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9703	8022719299	SV4798022719299	2200002267	22DDS1C	Nguyễn Thùy Trang	07/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9704	7722096005	SV4797722096005	2200002268	22DNH1A	Cao Thị Thùy Dương	29/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9705	6821757571	SV4796821757571	2200002271	22DLK1B	Trần Tiến Đạt	25/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9706	7424474341	SV4797424474341	2200002273	22DYK1B	Trần Tố Như	03/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9707	7526392947	SV4797526392947	2200002275	22DTC1B	Nguyễn Đặng Tuấn Anh	02/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9708	6021528731	SV4796021528731	2200002276	22DKT1A	Nguyễn Thị Thảo Hiền	25/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9709	8421402077	SV4798421402077	2200002277	22DKTPM1C	Trương Thi Duy	01/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9710	7933327812	SV4797933327812	2200002279	22DTMDT1A	Đặng Ngọc Thi	29/10/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
9711	8722489376	SV4798722489376	2200002280	22DKQT1A	Nguyễn Thúy Vy	09/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9712	9121778673	SV4799121778673	2200002281	22DLK1B	Cao Minh Triết	11/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9713	7222137118	SV4797222137118	2200002282	22DDD1B	Lê Thị Yến Vy	25/07/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
9714	5221691472	SV4795221691472	2200002283	22DDD1B	Lê Thị Kim Huyền	25/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9715	9622718678	SV4799622718678	2200002284	22DXD1A	Huỳnh Quốc Huy	25/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9716	8222571091	SV4798222571091	2200002285	22DDS1C	Bùi Kim Thùy	09/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9717	7934400722	SV4797934400722	2200002286	22DDS1C	Phan Thái Minh Quân	23/04/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
9718	7422475807	SV4797422475807	2200002287	22DMK1C	Đoàn Thị Ngọc Hân	31/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9719	7424604035	SV4797424604035	2200002288	22DTC1B	Huỳnh Lê Diễm Kiều	27/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9720	7936919934	SV4797936919934	2200002290	22DKS1A	Lý Thiện Hải	27/08/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
9721	7938593999	SV4797938593999	2200002292	22DYK1B	Nguyễn Đặng Đăng Khoa	09/03/1994	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
9722	8722124983	SV4798722124983	2200002293	22DKS1A	Liêu Thị My	03/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9723	5820463271	SV4795820463271	2200002295	22DKS1A	Võ Thanh Trinh	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9724	9121704509	SV4799121704509	2200002296	22DLK1B	Dương Phước Đạt	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9725	7021507561	SV4797021507561	2200002297	22DOT1C	Mai Văn Hải	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9726	5120076474	SV4795120076474	2200002298	22DQN1A	Phạm Thị Thanh Loan	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9727	8021668940	SV4798021668940	2200002299	22DYK1B	Hồ Võ Thiên Uyên	11/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9728	8021669538	SV4798021669538	2200002300	22DDS1C	Võ Thị Ngọc Mai	09/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9729	7222533093	SV4797222533093	2200002301	22DQN1A	Lê Duy	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9730	8021677117	SV4798021677117	2200002302	22DTH1C	Nguyễn Hoàng Khá	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9731	7221958375	SV4797221958375	2200002303	22DQN1A	Lê Gia Kiệt	27/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9732	8021679905	SV4798021679905	2200002304	22DXN1A	Nguyễn Ngọc Yến Lan	17/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9733	7222151220	SV4797222151220	2200002305	22DQN1A	Đặng Thị Thủy Tiên	15/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9734	8322741796	SV4798322741796	2200002306	22DDD1B	Phan Ngọc Hân	13/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9735	5120200799	SV4795120200799	2200002307	22DTH1C	Lâm Thị Gấm	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9736	7721220763	SV4797721220763	2200002308	22DDS1C	Lê Thị Ánh Linh	04/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9737	7934462440	SV4797934462440	2200002309	22BITV02	Nguyễn Dũng Quốc Anh	26/11/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
9738	7929605680	SV4797929605680	2200002311	22DDS1C	Đặng Nguyễn Tường Vy	19/12/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
9739	7938033782	SV4797938033782	2200002313	22DDS1C	Nguyễn Ngọc Hân	19/01/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
9740	8924159308	SV4798924159308	2200002314	22DYK1B	Nguyễn Lê Thanh Trúc	15/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9741	7930674662	SV4797930674662	2200002316	22DDD1B	Cao Nhân Tâm	23/10/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
9742	7526017171	SV4797526017171	2200002317	22DMK1C	Đào Thị Ngọc Nga	08/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9743	8321631163	SV4798321631163	2200002319	22DTH1C	Nguyễn Quang Vinh	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9744	8922769561	SV4798922769561	2200002321	22BHMV01	Phạm Thị Mỹ Chinh	02/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
9745	6020212876	SV4796020212876	2200002322	22DTH1C	Lê Thị Tuyết Mai	20/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9746	5820232483	SV4795820232483	2200002323	22DDD1B	Nguyễn Thị Hoàng My	27/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9747	8022135681	SV4798022135681	2200002324	22DTA1A	Huỳnh Ngọc Hiếu	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9748	7931485357	SV4797931485357	2200002325	22DMK1C	Trần Yến Nhi	27/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
9749	8722237770	SV4798722237770	2200002326	22DXD1A	Lê Nguyễn Trà My	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9750	7935800920	SV4797935800920	2200002328	22DDD1B	Trang Hương Giang	28/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9751	8923015077	SV4798923015077	2200002329	22DTP1A	Lê Ngọc Như Huỳnh	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9752	3822010731	SV4793822010731	2200002330	22DTC1B	Nguyễn Thị Giang	29/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9753	5221260186	SV4795221260186	2200002331	22DOT1C	Nguyễn Duy Trường	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9754	8222912626	SV4798222912626	2200002332	22DXD1A	Phạm Thanh Sơn	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9755	7934768200	SV4797934768200	2200002333	22BITV02	Phan Lê Minh	14/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
9756	8222461843	SV4798222461843	2200002334	22DTD1A	Trương Ngọc Thắm	26/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9757	6020509161	SV4796020509161	2200002335	22DMK1C	Phạm Nguyễn Kiều Ngân	30/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9758	7935375570	SV4797935375570	2200002336	22DQN1A	Đặng Thị Bích Ngọc	21/04/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
9759	8322480934	SV4798322480934	2200002338	22DDS1C	Nguyễn Thị Thảo Trân	05/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9760	6020226488	SV4796020226488	2200002339	22DTR1A	Trần Thị Ngọc Bích	02/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9761	7424319991	SV4797424319991	2200002340	22BITV02	Nguyễn Minh Phúc	06/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
9762	7933677647	SV4797933677647	2200002341	22DQH1A	Nguyễn Quỳnh Trúc Như	15/06/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
9763	7721914778	SV4797721914778	2200002342	22DOT1C	Nguyễn Tấn Phát	28/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9764	8924563186	SV4798924563186	2200002343	22DTD1A	Nguyễn Ngô Hoàng Lam	23/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9765	8723143916	SV4798723143916	2200002344	22DDD1B	Nguyễn Thị Huỳnh Như	09/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9766	7937237632	SV4797937237632	2200002345	22DTT1A	Lê Hoàng Bảo	07/08/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
9767	8722507367	SV4798722507367	2200002346	22DYK1B	Nguyễn Thị Tú Hảo	06/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9768	7937817248	SV4797937817248	2200002347	22DDS1C	Trương Bảo Tâm	07/10/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
9769	6721148562	SV4796721148562	2200002348	22DMK1C	Vi Phan Thanh Hà	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9770	9121631086	SV4799121631086	2200002349	22DMK1C	Nguyễn Minh Tiến	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9771	6421543448	SV4796421543448	2200002351	22DTC1B	Nguyễn Sỹ Thanh Nhàn	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9772	7936923917	SV4797936923917	2200002352	22DDS1C	Lý Tiểu Phụng	21/11/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
9773	7936176607	SV4797936176607	2200002353	22DDD1B	Nguyễn Thị Bích Nga	25/05/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
9774	7935770750	SV4797935770750	2200002354	22DDD1B	Trương Huỳnh Phát Đạt	23/11/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
9775	7935563758	SV4797935563758	2200002355	22BLGV01	Bùi Thị Ngọc Linh	09/08/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
9776	7937458281	SV4797937458281	2200002357	22DMK1C	Nguyễn Thúy Phương	15/04/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
9777	7422503214	SV4797422503214	2200002358	22DDS1C	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	20/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9778	7526409474	SV4797526409474	2200002359	22DQT1B	Lê Mộng Thu Huyền	16/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9779	9521564317	SV4799521564317	2200002360	22DTA1A	Phan Khánh Duy	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9780	6721129306	SV4796721129306	2200002361	22DQN1A	Nguyễn Thị Quỳnh Như	26/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9781	7928757802	SV4797928757802	2200002363	22DDS1C	Huỳnh Trung Nghĩa	21/04/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
9782	8021537990	SV4798021537990	2200002364	22DYK1B	Bùi Nguyễn Đức Thịnh	25/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9783	5220737626	SV4795220737626	2200002365	22DMK1C	Đinh Hồ Gia Hưng	07/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9784	5221721092	SV4795221721092	2200002366	22DDS1C	Nguyễn Thị Cẩm Ly	06/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9785	7022102373	SV4797022102373	2200002367	22DKT1A	Bùi Thị Trúc Ly	09/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9786	7937959014	SV4797937959014	2200002368	22DDS1C	Bùi Nguyễn Khánh Đan	02/11/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
9787	9421448541	SV4799421448541	2200002369	22DTT1A	Hà Thanh Ngân	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9788	8924563177	SV4798924563177	2200002370	22DLG1A	Trần Kim Ngân	02/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9789	6020552179	SV4796020552179	2200002371	22DTT1A	Phạm Huỳnh Thảo Nguyên	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9790	7021747744	SV4797021747744	2200002374	22DTA1A	Nguyễn Hoàng Thái Bảo	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9791	8222422780	SV4798222422780	2200002375	22DDD1B	Nguyễn Thị Kim Ngân	08/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9792	5420244992	SV4795420244992	2200002378	22DTMDT1A	Nguyễn Thị Anh Thư	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9793	6020044419	SV4796020044419	2200002379	22DLG1A	Đỗ Bích Ngọc	27/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9794	9222510859	SV4799222510859	2200002380	22DDS1C	Phan Huỳnh Hồng Ngọc	02/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9795	7938037195	SV4797938037195	2200002381	22BITV02	Nguyễn Đặng Thanh Phong	12/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9796	7937878221	SV4797937878221	2200002382	22DTH1C	Nguyễn Phi Trường	11/04/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
9797	7524330899	SV4797524330899	2200002384	22DTT1A	Đàm Yến Thúy Hồng	09/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9798	5220613630	SV4795220613630	2200002386	22DQH1D	Đặng Quỳnh Nhi	21/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9799	7424535942	SV4797424535942	2200002388	22DDT1A	Trần Quốc Huy	27/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9800	7930169691	SV4797930169691	2200002390	22DSH1A	Đoàn Công Vỵ	21/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9801	7526549038	SV4797526549038	2200002392	22DQT1B	Tạ Anh Minh Thái	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9802	8221986832	SV4798221986832	2200002394	22DYK1B	Bạch Tiến Phát	11/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9803	8021569047	SV4798021569047	2200002395	22DDS1C	Phạm Thủy Tiên	17/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9804	8022305207	SV4798022305207	2200002396	22DYK1B	Trần Võ Anh Thư	05/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9805	7423159333	SV4797423159333	2200002397	22DKTPM1A	Đặng Bảo Anh	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9806	8223767519	SV4798223767519	2200002398	22DDS1C	Nguyễn Minh Khánh	24/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9807	8022887367	SV4798022887367	2200002399	22DMK1C	Nguyễn Trần Xuân Quỳnh	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9808	9422167200	SV4799422167200	2200002401	22DTP1A	Trần Thị Cẩm Nhung	16/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9809	8223799387	SV4798223799387	2200002402	22BAEV01	Nguyễn Tuấn Khoa	06/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
9810	5420856979	SV4795420856979	2200002403	22DOT1C	Đặng Trần Tiến Huy	25/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9811	6622643501	SV4796622643501	2200002404	22DYK1B	Dương Minh Danh	04/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9812	8321398821	SV4798321398821	2200002405	22DOT1C	Nguyễn Thái Trung	16/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9813	5420950662	SV4795420950662	2200002406	22DOT1C	Lê Kim Diễn	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9814	7932798080	SV4797932798080	2200002407	22DLG1A	Chiêu Gia Huy	19/11/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
9815	5420816451	SV4795420816451	2200002408	22DOT1C	Trần Nguyễn Quốc Huy	24/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9816	5220587270	SV4795220587270	2200002409	22DTMDT1A	Trần Khánh Dương	28/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9817	7221387381	SV4797221387381	2200002410	22DNH1A	Đặng Thế Vân	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9818	7020989381	SV4797020989381	2200002414	22DDT1A	Nguyễn Hữu Phước	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9819	7021799448	SV4797021799448	2200002415	22DTA1A	Nguyễn Phúc Nhuận	05/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9820	7935087537	SV4797935087537	2200002416	22DQT1B	Lê Ngọc Như	04/03/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
9821	7934603328	SV4797934603328	2200002417	22BAEV01	Trương Trọng Tiến	29/03/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
9822	5620002921	SV4795620002921	2200002418	22BLGV01	Lê Phúc Quỳnh	08/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
9823	7021024434	SV4797021024434	2200002420	22DTT1A	Võ Thị Ngọc Trinh	02/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9824	7932550569	SV4797932550569	2200002421	22DXN1A	Nguyễn Thị Thảo Hiền	20/02/2004	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
9825	7936097043	SV4797936097043	2200002422	22DKT1A	Trương Hồ Hiếu	26/04/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
9826	8321589695	SV4798321589695	2200002423	22DTD1A	Đặng Anh Thư	09/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9827	5121124980	SV4795121124980	2200002424	22DTT1A	Thạch Thị Mỹ Ngọc	16/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9828	8321487613	SV4798321487613	2200002425	22DTC1B	Nguyễn Đặng Huy Hoàng	16/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9829	8722273227	SV4798722273227	2200002429	22DDS1C	Nguyễn Hồng Thư	15/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9830	8321444003	SV4798321444003	2200002430	22DDT1A	Trần Thanh Quý	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9831	8922459789	SV4798922459789	2200002431	22DDS1C	Trần Huỳnh Lâm	28/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9832	6422930055	SV4796422930055	2200002432	22DOT1C	Nguyễn Ngọc Đức	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9833	7526516890	SV4797526516890	2200002433	22DTT1A	Phạm Tú Uyên	01/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9834	7523176766	SV4797523176766	2200002434	22DTL1B	Đinh Nguyễn Thúy An	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9835	6423000021	SV4796423000021	2200002435	22DQN1A	Bùi Hà Kiều Oanh	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9836	8322408973	SV4798322408973	2200002436	22DTH1C	Huỳnh Khánh Duy	28/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9837	8722524826	SV4798722524826	2200002437	22DDS1C	Võ Văn Thảo	22/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9838	9122508645	SV4799122508645	2200002438	22BITV02	Trương Tường Vi	05/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9839	6622365471	SV4796622365471	2200002439	22DYK1C	Nguyễn Thanh Đức	25/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9840	7221941336	SV4797221941336	2200002440	22DOT1C	Trần Huỳnh Quốc Trung	16/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9841	8722916247	SV4798722916247	2200002441	22DYK1C	Ngô Trần Quốc Thắng	09/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9842	7021519142	SV4797021519142	2200002442	22DXN1A	Nguyễn Thị Ngọc Trà	03/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9843	8322736051	SV4798322736051	2200002443	22DOT1C	Nguyễn Minh Thuận	08/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9844	7422874969	SV4797422874969	2200002444	22DQT1B	Hoàng Trường Vũ	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9845	9521574710	SV4799521574710	2200002446	22DYK1C	Huỳnh Quốc Anh	2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9846	7936002675	SV4797936002675	2200002448	22DDS1C	Dương Yến Phụng	29/02/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
9847	7222408201	SV4797222408201	2200002449	22DXN1A	Hồ Lê Thanh Thúy	16/01/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9848	8022884324	SV4798022884324	2200002450	22DDS1C	Trần Thị Kiều Diễm	12/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9849	7021798007	SV4797021798007	2200002451	22DMK1C	Hồ Thanh Dỹ	23/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9850	7937598251	SV4797937598251	2200002453	22DTA1A	Lê Thị Yến Nhi	20/09/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
9851	5120496927	SV4795120496927	2200002454	22DTH1C	Đỗ Minh Thắng	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9852	7937998844	SV4797937998844	2200002455	22BITV02	Đoàn Lê Minh Tiến	29/05/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
9853	6624143352	SV4796624143352	2200002456	22BBLV01	Nguyễn Hoàng Mai Trinh	20/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9854	7930262003	SV4797930262003	2200002457	22DKT1A	Lê Hoàng Thu Thảo	31/10/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
9855	7933640866	SV4797933640866	2200002458	22BBAV03	Cao Minh Hiếu	20/06/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
9856	7928802571	SV4797928802571	2200002461	22DDD1B	Trần Thái Phương Nghi	02/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9857	7929289353	SV4797929289353	2200002462	22DDD1B	Liên Thanh Đông	15/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
9858	8023238206	SV4798023238206	2200002463	22DDL1A	Nguyễn Thị Kim Thơ	07/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9859	8022813582	SV4798022813582	2200002466	22DXN1A	Võ Thị Thùy Vân	03/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9860	7526243426	SV4797526243426	2200002468	22DOT1C	Nguyễn Tấn Thanh Phong	11/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9861	6623361791	SV4796623361791	2200002469	22DYK1C	Bùi Ngọc Tú Ngân	03/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9862	7222266336	SV4797222266336	2200002470	22DMK1C	Nguyễn Hoàng An	21/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9863	8322373250	SV4798322373250	2200002471	22DDS1C	Quang Thị Ngọc Ngà	09/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9864	8422366997	SV4798422366997	2200002472	22DDL1B	Trầm Gia Bảo	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9865	8022231453	SV4798022231453	2200002474	22DMK1C	Mai Chí Đạt	21/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9866	8023377761	SV4798023377761	2200002475	22DDS1C	Phạm Nguyễn Anh Duy	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9867	7526633160	SV4797526633160	2200002476	22DOT1C	Hồ Thạch Công Phát	21/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9868	7021002830	SV4797021002830	2200002477	22DLK1B	Nguyễn Thị Giang	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9869	7222529823	SV4797222529823	2200002478	22DDT1A	Nguyễn Tấn An	12/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9870	7222529821	SV4797222529821	2200002479	22DMK1C	Nguyễn Đoàn Trọng Tín	03/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9871	7525485815	SV4797525485815	2200002480	22DKQT1A	Lê Hoàng Nguyên	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9872	7222244680	SV4797222244680	2200002481	22DMK1C	Lê Trọng Tín	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9873	6421642240	SV4796421642240	2200002482	22DDS1C	Nguyễn Thị Thùy Dương	09/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9874	7936735372	SV4797936735372	2200002483	22DDS1C	Đinh Thu Hà	20/09/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
9875	7221497117	SV4797221497117	2200002487	22DOT1C	Trần Ngọc Tùng	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9876	8721880210	SV4798721880210	2200002488	22DTH1C	Lê Trung Giàu	04/10/2004	79-039	01/01/2023	31/12/2023	X
9877	8022532821	SV4798022532821	2200002489	22BAFV01	Lê Thị Huyền Trân	09/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9878	5221244147	SV4795221244147	2200002490	22DOT1C	Nguyễn Hữu Vương	02/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9879	7021036559	SV4797021036559	2200002492	22DTH1C	Ngô Tiến Văn	01/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9880	5220496463	SV4795220496463	2200002493	22DOT1D	Huỳnh Quốc Huy	29/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9881	6721142479	SV4796721142479	2200002494	22DQT1B	Nguyễn Thị Tuyết Hằng	31/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9882	9621350111	SV4799621350111	2200002495	22BITV02	Đỗ Duy Long	02/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9883	7523742019	SV4797523742019	2200002496	22DDP1A	Bùi Trâm Anh	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9884	5221189959	SV4795221189959	2200002497	22DDS1C	Nguyễn Đoan Trà My	21/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9885	7222236270	SV4797222236270	2200002498	22DQN1A	Lê Đặng Nhật Duy	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9886	7932052115	SV4797932052115	2200002499	22DOT1D	Dương Thanh Trung	20/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
9887	6020350671	SV4796020350671	2200002500	22DNH1A	Võ Thị Bích Ngân	16/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9888	7930479129	SV4797930479129	2200002501	22DDD1B	Trần Nguyễn Quỳnh Trang	22/05/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
9889	7932463570	SV4797932463570	2200002502	22DYK1C	Thái Khánh Hoàng An	27/12/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
9890	8022225231	SV4798022225231	2200002503	22DTNMT1A	Võ Trọng Phúc	12/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9891	5121012909	SV4795121012909	2200002505	22DDD1B	Hồ Thị Mỹ Yến	19/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9892	7932150952	SV4797932150952	2200002506	22DDS1C	Trần Thùy Trang	02/07/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
9893	5420438432	SV4795420438432	2200002507	22DDS1C	Nguyễn Thị Hoàng Duyên	16/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9894	7936691067	SV4797936691067	2200002508	22DDS1C	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
9895	7021815791	SV4797021815791	2200002509	22DNH1A	Dương Thị Ngọc Lương	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9896	5121719359	SV4795121719359	2200002510	22DDS1C	Phạm Thị Cẩm Tú	04/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9897	8222998624	SV4798222998624	2200002512	22DYK1C	Võ Thị Bảo Ngọc	06/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9898	7721322586	SV4797721322586	2200002513	22DYK1C	Đỗ Nguyễn Đức Kiên	29/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9899	5221248061	SV4795221248061	2200002516	22DDS1C	Nguyễn Thị Như Quỳnh	24/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9900	8021929678	SV4798021929678	2200002517	22DTP1A	Ngô Thị Ngọc Cẩm	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9901	8322864074	SV4798322864074	2200002518	22DDS1C	Phạm Thị Như Huỳnh	19/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9902	7937976584	SV4797937976584	2200002519	22DTH1C	Trần Nguyễn Hữu Thiện	24/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9903	7933882692	SV4797933882692	2200002520	22DLG1A	Ngô Tuấn Vỹ	23/07/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
9904	5420239378	SV4795420239378	2200002521	22DMK1C	Lê Thị Ngọc Quế	05/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9905	8621523139	SV4798621523139	2200002522	22DLG1A	Nguyễn Thị Trác Lan	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9906	9622737114	SV4799622737114	2200002523	22DMK1C	Hoàng Trung Kiên	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9907	7524721772	SV4797524721772	2200002524	22DTT1A	Phan Thanh Diễm	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9908	8924576752	SV4798924576752	2200002525	22DKTPM1A	Nguyễn Đại Nam	12/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9909	7933759714	SV4797933759714	2200002526	22BAEV01	Lương Bá Long	22/08/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
9910	7932441624	SV4797932441624	2200002528	22DOT1D	Nguyễn Ngọc Lam Đường	01/04/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
9911	7929226391	SV4797929226391	2200002529	22DDS1C	Nguyễn Tường Trúc Anh	29/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
9912	8421902107	SV4798421902107	2200002530	22DOT1D	Nguyễn Văn Đạt	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9913	5621076133	SV4795621076133	2200002532	22DMK1C	Nguyễn Lê Thúy Vy	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9914	8621808558	SV4798621808558	2200002533	22DQT1B	Phạm Yến Nhi	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9915	7525182054	SV4797525182054	2200002534	22DTC1B	Bùi Ngọc Linh	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9916	8223909728	SV4798223909728	2200002535	22DDS1C	Trần Ngọc Phương Trâm	13/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9917	7929361802	SV4797929361802	2200002536	22DKT1A	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	28/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
9918	7423677065	SV4797423677065	2200002537	22DOT1D	Vũ Minh Thao	28/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9919	5620863562	SV4795620863562	2200002538	22DTC1B	Nguyễn Thanh Nhàn	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9920	7937937253	SV4797937937253	2200002539	22DDS1C	Huỳnh Anh Thy	29/03/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
9921	7221206308	SV4797221206308	2200002541	22DXD1A	Nguyễn Hoài Phong	22/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9922	7929301612	SV4797929301612	2200002542	22DTD1A	Trình Nguyễn Gia Hân	11/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
9923	7933654771	SV4797933654771	2200002543	22DDD1B	Nguyễn Quỳnh Như	23/01/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
9924	8721907997	SV4798721907997	2200002544	22DTH1C	Lê Chí Kha	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9925	7526065565	SV4797526065565	2200002545	22DTT1A	Đoàn Thị Thùy Trang	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9926	7221385325	SV4797221385325	2200002546	22DYD1A	Nguyễn Minh Sang	06/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9927	5221080489	SV4795221080489	2200002547	22DDS1C	Tô Thị Diễm My	17/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9928	8223288087	SV4798223288087	2200002548	22DLG1A	Nguyễn Thanh Trúc	29/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9929	7222396013	SV4797222396013	2200002549	22DKT1A	Nguyễn Ngọc Thơ	22/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9930	9521887575	SV4799521887575	2200002550	22DMK1C	Trần Minh Thư	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9931	6020455491	SV4796020455491	2200002551	22DOT1D	Lê Hoàng Thiện	15/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9932	8922456703	SV4798922456703	2200002552	22DNH1A	Trần Phước Quí	30/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9933	7928968441	SV4797928968441	2200002553	22DMK1C	Trương Yến Ngọc	06/04/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
9934	7937792533	SV4797937792533	2200002554	22DDD1B	Trần Thị Tuyết Linh	20/01/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
9935	4016471173	SV4794016471173	2200002556	22DMK1C	Bùi Thị Trà My	14/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9936	5820717307	SV4795820717307	2200002557	22DTH1C	Nguyễn Thanh Toàn	28/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9937	6622363114	SV4796622363114	2200002558	22DLK1B	Lê Thị Cẩm Tiên	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9938	8223316182	SV4798223316182	2200002559	22DXN1A	Ngô Thị Mỹ Duyên	01/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9939	5220304006	SV4795220304006	2200002560	22DMK1C	Lý Hoài Hải	15/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9940	7525244080	SV4797525244080	2200002561	22DQT1B	Trần Thị Kim Hằng	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9941	7937804759	SV4797937804759	2200002562	22DDS1C	Huỳnh Thị Tâm Hiền	20/09/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
9942	7525160620	SV4797525160620	2200002563	22BAFV01	Nguyễn Thị Thu Hiền	22/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9943	7021314118	SV4797021314118	2200002564	22DLK1B	Trương Hoàng Thi	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9944	8322270509	SV4798322270509	2200002565	22DTC1B	Nguyễn Thị Thanh Ngân	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9945	6422679853	SV4796422679853	2200002566	22DDS1C	Phan Nguyên Hậu	15/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9946	7424314907	SV4797424314907	2200002568	22DLG1A	Lê Minh Đạt	04/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9947	7423349253	SV4797423349253	2200002569	22DTA1B	Nguyễn Uyên Phương	06/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9948	8924397201	SV4798924397201	2200002570	22DDS1C	Nguyễn Như Hồng	31/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
9949	3720911605	SV4793720911605	2200002571	22DTC1B	Tạ Thị Khánh Linh	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9950	8023321334	SV4798023321334	2200002572	22DLK1B	Nguyễn Thị Minh Thư	05/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9951	7424293376	SV4797424293376	2200002573	22DMK1C	Nguyễn Thị Kim Thy	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9952	7523819766	SV4797523819766	2200002574	22DYK1C	Nguyễn Anh Khoa	03/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9953	7524922896	SV4797524922896	2200002575	22DTD1A	Nguyễn Thị Thủy Tiên	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9954	7929526493	SV4797929526493	2200002576	22DDS1C	Nguyễn Thị Diễm My	28/03/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
9955	7020992838	SV4797020992838	2200002577	22DQT1B	Chu Thị Thùy Linh	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9956	9622079789	SV4799622079789	2200002578	22DKS1A	Trần Thị Minh Thư	22/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9957	8022288903	SV4798022288903	2200002579	22DTA1B	Trương Thị Cẩm Hồng	23/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9958	8223676786	SV4798223676786	2200002580	22DTC1B	Châu Thị Kiều Trang	16/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9959	5220922087	SV4795220922087	2200002582	22DTH1C	Mạc Thị Vân Anh	30/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9960	7222560196	SV4797222560196	2200002583	22DTC1B	Nguyễn Thị Tường Nhi	01/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9961	7935882747	SV4797935882747	2200002584	22DKT1A	Tạ Bích Ly	04/05/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
9962	7424568047	HS4747424568047	2200002585	22DKTPM1A	Lê Thị Thanh Thủy	20/04/2004	79-034			X
9963	8021635027	SV4798021635027	2200002588	22DDS1C	Nguyễn Thị Thủy Nhân	22/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9964	7935493177	SV4797935493177	2200002589	22DMK1C	Nguyễn Tiến Đạt	26/06/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
9965	7935090832	SV4797935090832	2200002591	22DTH1C	Lê Văn An	17/04/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
9966	6822654176	SV4796822654176	2200002593	22DOT1C	Mai Trung Thành	11/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9967	7021007588	SV4797021007588	2200002594	22DTC1B	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9968	8321464985	SV4798321464985	2200002595	22DLG1A	Võ Nguyễn Anh Thư	17/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9969	9622865060	SV4799622865060	2200002596	22DYK1C	Trương Nhựt Tân	13/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9970	8222025332	SV4798222025332	2200002597	22DTC1B	Phạm Thị Ngọc Thúy	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9971	8021865179	SV4798021865179	2200002598	22BBLV01	Nguyễn Thị Thảo Nhung	05/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9972	7935666147	SV4797935666147	2200002600	22DOT1D	Lê Thanh Kế	10/01/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
9973	8223075799	SV4798223075799	2200002601	22DNH1A	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9974	5420250265	SV4795420250265	2200002602	22DMK1C	Nguyễn Bảo Trân	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9975	8221852779	SV4798221852779	2200002604	22DTH1C	Trần Anh Duy	03/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9976	5420382129	SV4795420382129	2200002605	22DTC1B	Nguyễn Đinh Anh Thư	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9977	5420439645	SV4795420439645	2200002606	22DTC1B	Mạnh Quỳnh Như	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9978	7722266245	SV4797722266245	2200002607	22DTC1B	Mã Thị Kim Ngân	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9979	8022623638	SV4798022623638	2200002608	22DXN1A	Nguyễn Thị Thanh Thư	15/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9980	7526690827	SV4797526690827	2200002609	22DKS1A	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	17/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9981	7937779634	SV4797937779634	2200002611	22DDD1B	Lê Thanh Quỳnh	10/07/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
9982	7525530990	SV4797525530990	2200002612	22DTT1A	Võ Hải Yến	15/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9983	5420167938	SV4795420167938	2200002613	22DMK1C	Lê Nguyễn Như Quỳnh	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9984	7424662864	SV4797424662864	2200002614	22DLG1A	Nguyễn Hoàng Long	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9985	7938033803	SV4797938033803	2200002615	22DLG1A	Trịnh Xuân Đô	01/02/2004	79-572	01/01/2023	31/12/2023	
9986	7932842841	SV4797932842841	2200002616	22DDS1C	La Trần Thiên Trúc	30/08/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
9987	9423209178	SV4799423209178	2200002618	22BBAV01	Huỳnh Thị Trâm	13/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
9988	5621137120	SV4795621137120	2200002622	22DTA1B	Võ Thị Huyền Trân	14/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9989	8322129097	SV4798322129097	2200002623	22DTH1C	Nguyễn Minh Trí	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9990	8922898875	SV4798922898875	2200002624	22DTH1C	Trần Minh Chiến	17/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9991	8922807393	SV4798922807393	2200002625	22DTH1C	Trần Gia Huy	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
9992	8322195174	SV4798322195174	2200002626	22DDS4A	Võ Thị Tường Vỹ	29/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
9993	7222102925	SV4797222102925	2200002627	22DTMDT1A	Trần Lâm Gia Huy	23/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9994	8322857362	SV4798322857362	2200002628	22DTMDT1A	Tràng Thái Tuấn	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9995	8023104487	SV4798023104487	2200002630	22DYK1C	Lê Văn Ân	22/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
9996	7525735988	SV4797525735988	2200002631	22BBLV01	Đoàn Vũ Như Kha	09/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
9997	8223822440	SV4798223822440	2200002632	22DTH1C	Nguyễn Minh Duy	26/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9998	9621367230	SV4799621367230	2200002633	22DTC1B	Trần Khoa Đăng	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
9999	6020311710	SV4796020311710	2200002636	22DQH1A	Nguyễn Thị Chân Trân	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10000	7935250517	SV4797935250517	2200002637	22DQT1C	Phan Thành Tài	26/11/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
10001	7937393676	SV4797937393676	2200002638	22DNH1A	Phạm Thanh Vy	22/07/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
10002	6020321730	SV4796020321730	2200002639	22DMK1D	Đào Minh Thư	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10003	7929321611	SV4797929321611	2200002640	22DQT1C	Nguyễn Kim Ngân	01/02/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10004	7021857328	SV4797021857328	2200002641	22DOT1D	Nguyễn Quốc Bảo	25/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10005	8722458141	SV4798722458141	2200002642	22DMK1D	Huỳnh Hà Như	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10006	8924521996	SV4798924521996	2200002643	22DTH1C	Đỗ Kim Anh	26/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10007	8223762532	SV4798223762532	2200002644	22DDS1C	Nguyễn Huỳnh Khánh Đoan	21/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10008	6622304407	SV4796622304407	2200002645	22DTH1C	Đặng Thế Quang	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10009	5420582053	SV4795420582053	2200002646	22DOT1D	Nguyễn Bá Hoàng	25/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10010	8322967534	SV4798322967534	2200002648	22DTC1B	Trần Thị Kim Ngân	04/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10011	9422372142	SV4799422372142	2200002649	22DMK1D	Nguyễn Võ Minh Lộc	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10012	9122391302	SV4799122391302	2200002650	22DDS1C	Trần Xuân Lam	21/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10013	7022186297	SV4797022186297	2200002651	22DQT1C	Nguyễn Thị Hồng Vân	24/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10014	7930859646	SV4797930859646	2200002652	22DDS1C	Nguyễn Thanh Tâm	07/06/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
10015	7022223385	SV4797022223385	2200002653	22BAEV01	Đỗ Hoàng Nhật	04/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10016	5620615338	SV4795620615338	2200002654	22DOT1D	Huỳnh Tấn Thiện	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10017	8022135172	SV4798022135172	2200002655	22DTC1B	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10018	7021782399	SV4797021782399	2200002656	22DTC1B	Nguyễn Thị Lan Anh	18/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10019	7934353784	SV4797934353784	2200002657	22DDS1C	Nguyễn Thu Vân	17/01/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
10020	6821967892	SV4796821967892	2200002658	22DMK1D	Nguyễn Phan Diễm Thùy	18/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10021	7933571230	SV4797933571230	2200002660	22DYK1C	Phạm Hồng Đào	06/02/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
10022	4017988033	SV4794017988033	2200002661	22DMK4A	Lê Thảo Linh	08/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10023	8223779424	SV4798223779424	2200002662	22DKS1C	Đinh Thị Hương	30/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
10024	7928403263	SV4797928403263	2200002663	22DDS1C	Nguyễn Chí Khanh	08/03/2004	79-004	01/01/2023	31/12/2023	
10025	7526249905	SV4797526249905	2200002664	22DMK1D	Võ Ngọc Tường Vy	30/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10026	9621895588	SV4799621895588	2200002665	22DTC1B	Đào Minh Thư	09/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10027	7525091309	SV4797525091309	2200002666	22DMK1D	Lê Ngọc Sang	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10028	5120891229	SV4795120891229	2200002667	22DTT1B	Nguyễn Phạm Kiều Duyên	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10029	8223310391	SV4798223310391	2200002668	22DDS1C	Huỳnh Thị Thúy Diễm	10/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10030	9122449099	SV4799122449099	2200002669	22DTH1C	Trương Huỳnh Đức	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10031	7022186291	SV4797022186291	2200002670	22DTD1A	Vũ Thị Diễm	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10032	7022078555	SV4797022078555	2200002671	22DLG1B	Lại Bá Quyền	01/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10033	7526218157	SV4797526218157	2200002672	22DTH1C	Hoàng Gia Khánh	30/08/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
10034	8721794051	SV4798721794051	2200002673	22DQT1C	Nguyễn Bùi Ngân Hà	19/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10035	8923230998	SV4798923230998	2200002674	22DMK4B	Trần Thị Thúy Huỳnh	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10036	6422603423	SV4796422603423	2200002676	22DMK1D	Đinh Nguyễn Hoài Ngân	15/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10037	5820401707	SV4795820401707	2200002677	22DCD1A	Phạm Anh Vũ	12/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10038	8022582637	SV4798022582637	2200002679	22BITV02	Nguyễn Phạm Hoài Bảo	30/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10039	8223877360	SV4798223877360	2200002680	22DLG1B	Lê Minh Nhật	24/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10040	8621575858	SV4798621575858	2200002681	22DTH1C	Nguyễn Phi Đằng	20/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10041	5221321064	SV4795221321064	2200002682	22DMK1D	Đoàn Quang Thư	04/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10042	7931741007	SV4797931741007	2200002683	22BAEV01	Nguyễn Vũ Đình Nghi	29/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
10043	6720944141	SV4796720944141	2200002684	22DOT1D	Bùi Gia Bảo	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10044	9622713764	SV4799622713764	2200002685	22BAFV01	Phạm Thúy Vi	04/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
10045	9622852272	SV4799622852272	2200002686	22BHMV01	Trương Kiều Lê	08/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
10046	8922403160	SV4798922403160	2200002687	22BAEV01	Lê Ngọc Owen	24/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10047	7938031620	SV4797938031620	2200002688	22DTH1C	Nguyễn Thạch Bảo Bảo	17/08/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
10048	9520866085	SV4799520866085	2200002689	22DLG1B	Trần Quang	21/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10049	6623466629	SV4796623466629	2200002690	22DLK1B	Lại Thị Xinh	27/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10050	6624140505	SV4796624140505	2200002691	22DQN1A	Đặng Bảo Trân	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10051	7222583533	SV4797222583533	2200002692	22DLG1B	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	06/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10052	9622809171	SV4799622809171	2200002693	22DMK1D	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	21/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10053	7526032726	SV4797526032726	2200002694	22DMK1D	Cù Thảo Linh	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10054	7931852163	SV4797931852163	2200002695	22DTT1B	Trần Dương Bảo Hân	18/08/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
10055	9621625546	SV4799621625546	2200002696	22DDH1A	Huỳnh Nhật Xil	06/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10056	7932368065	SV4797932368065	2200002697	22DDD1B	Đỗ Gia Huy	31/12/2003	79-464	01/01/2023	31/12/2023	
10057	8023298281	SV4798023298281	2200002699	22DLG1B	Bùi Ngọc Thảo Nguyên	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10058	6822240556	SV4796822240556	2200002700	22DMK1D	Nguyễn Hoàng Dũng	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10059	7939139885	SV4797939139885	2200002702	22DDS1C	Nguyễn Ngọc Xuân Nghi	29/12/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
10060	7932526970	SV4797932526970	2200002703	22DYK1C	Chu Thảo Uyên	19/06/2004	79-457	01/01/2023	31/12/2023	X
10061	7938061655	SV4797938061655	2200002704	22BITV02	Nguyễn Thanh Bình	18/02/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
10062	6622003020	SV4796622003020	2200002705	22DDS1C	Trương Lê Quỳnh Chi	22/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10063	5221724274	SV4795221724274	2200002706	22DLG1B	Phan Thanh Tú	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10064	7935218131	SV4797935218131	2200002707	22DLK1B	Tôn Việt Vy	18/04/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
10065	8021631568	SV4798021631568	2200002709	22DDD1B	Dương Khánh Như	14/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10066	6721008780	SV4796721008780	2200002711	22DYK1C	Hoàng Nguyễn Quỳnh Nga	03/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10067	9123379796	SV4799123379796	2200002712	22DDS1C	Phù Thiên An	30/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10068	7222530908	SV4797222530908	2200002713	22DQN1A	Lâm Thị Quế Trân	04/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10069	7424654055	SV4797424654055	2200002714	22DDS1C	Lê Thị Thanh Tâm	02/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10070	8723258197	SV4798723258197	2200002715	22DOT1D	Trịnh Thành Nhân	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10071	7929558194	SV4797929558194	2200002716	22DOT1D	Vũ Nhật Tân	22/11/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
10072	9621808932	SV4799621808932	2200002717	22DQT1C	Trần Huỳnh Uyên	25/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10073	8022704309	SV4798022704309	2200002718	22DQH1A	Cao Kỳ Phương	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10074	8223599130	SV4798223599130	2200002719	22DTC1B	Võ Thị Thảo Nguyên	30/04/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
10075	7221774795	SV4797221774795	2200002720	22DLK1B	Đặng Nguyễn Ngân Hà	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10076	8721750366	SV4798721750366	2200002721	22DDS1C	Lê Thị Minh Thư	08/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10077	9521566556	SV4799521566556	2200002723	22DTH1C	Nguyễn Tâm Vy	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10078	7021048472	SV4797021048472	2200002724	22DTH1C	Nguyễn Đình Lộc	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10079	7937781607	SV4797937781607	2200002725	22DDS1C	Biện Ngọc Kim Tuyền	24/08/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
10080	5620743206	SV4795620743206	2200002726	22DQT1C	Trần Thị Thanh Nhã	28/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10081	5620489005	SV4795620489005	2200002728	22DTMDT1A	Đỗ Công Sơn	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10082	8321982999	SV4798321982999	2200002729	22DQT1C	Bùi Ngọc Thắm	15/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10083	6421611310	SV4796421611310	2200002732	22DOT1D	Lê Thanh Nhất	27/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10084	8222701673	SV4798222701673	2200002733	22DXN1A	Nguyễn Thị Thúy An	07/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10085	9121932247	SV4799121932247	2200002734	22DTMDT1A	Vũ Trần Anh Thư	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10086	8322254597	SV4798322254597	2200002735	22DOT1D	Nguyễn Minh Đăng	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10087	9622854879	SV4799622854879	2200002736	22DTH1C	Nguyễn Phú Cường	26/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10088	7526923156	SV4797526923156	2200002737	22DTT1B	Nguyễn Minh Xuân Quỳnh	07/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10089	8621587614	SV4798621587614	2200002738	22DDS1B	Lê Ngọc Bảo Vy	28/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10090	8925431119	SV4798925431119	2200002740	22DLK1B	Bùi Quốc Kiệt	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10091	9521803109	SV4799521803109	2200002743	22DMK1D	Võ Mai Đình	05/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10092	9422129660	SV4799422129660	2200002744	22DTT1B	Lê Thị Kiều My	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10093	7936728602	SV4797936728602	2200002745	22DYK1C	Nguyễn Thị Thanh Sang	17/06/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
10094	7929650710	SV4797929650710	2200002749	22DTT1B	Trương Huỳnh Mai Uyên	19/10/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
10095	8222945173	SV4798222945173	2200002750	22DTC1B	Trần Thị Thanh Trúc	09/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10096	6822481883	SV4796822481883	2200002751	22DMK1D	Võ Thị Quỳnh Trang	12/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10097	7936735555	SV4797936735555	2200002752	22DTMDT1B	Nguyễn Ngọc Anh Thư	07/05/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
10098	7422932828	SV4797422932828	2200002753	22DDT1A	Lương Danh Đại	29/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10099	9121914430	SV4799121914430	2200002754	22DTA1B	Đào Bảo Ngọc	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10100	8223426550	SV4798223426550	2200002757	22DDS1C	Trần Đoàn Trúc Giang	18/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10101	8223287082	SV4798223287082	2200002758	22DDD1B	Võ Thị Kim Thơ	24/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10102	7939239504	SV4797939239504	2200002759	22DXN1A	Nguyễn Duy Tân	09/10/2002	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
10103	8924494706	SV4798924494706	2200002760	22DDS1C	Đinh Thị Như Ý	08/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10104	6622863128	SV4796622863128	2200002761	22DXN1A	Trần Minh Khánh	07/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10105	5620940001	SV4795620940001	2200002762	22DQT1C	Lê Thị Bích Vy	24/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10106	7721260213	SV4797721260213	2200002763	22DLG1B	Võ Thanh Phong	24/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10107	7937733108	SV4797937733108	2200002764	22DYK1C	Bùi Võ Quang Duy	14/10/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
10108	7937560975	SV4797937560975	2200002765	22DLG1B	Lê Thị Bích Hạnh	28/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10109	7934448663	SV4797934448663	2200002766	22BBAV01	Nguyễn Tuấn Long	20/09/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
10110	7939186872	SV4797939186872	2200002768	22DDD1B	Nguyễn Phi Trường	06/03/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
10111	9621780725	SV4799621780725	2200002769	22DTH1C	Ngô Quốc Khiêm	29/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10112	7221485794	SV4797221485794	2200002770	22DNH1A	Trần Nguyễn Ngọc Kim	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10113	7525788486	SV4797525788486	2200002771	22DTMDT1B	Bùi Nguyễn Trung Hiếu	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10114	7722036753	SV4797722036753	2200002774	22DHH1A	Nguyễn Thị Hồng Nhi	23/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10115	7933613333	SV4797933613333	2200002776	22BHMV01	Nguyễn Phương Bình	13/07/2004	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
10116	7932850664	SV4797932850664	2200002777	22DDD1B	Lý Tú Linh	21/05/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
10117	7721991522	SV4797721991522	2200002778	22BHMV01	Ninh Thị Lan	04/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10118	8223092184	SV4798223092184	2200002779	22DKS1C	Nguyễn Hồ Hồng Diễm	22/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
10119	7423225425	SV4797423225425	2200002780	22DKTPM1A	Hoàng Phi Hùng	15/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10120	9320905158	SV4799320905158	2200002781	22DDS1C	Trần Nguyễn Ngọc Nhi	22/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10121	7929415746	SV4797929415746	2200002783	22DTD1A	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	16/09/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
10122	7933113988	SV4797933113988	2200002784	22BBAV01	Nguyễn Phương Thảo	23/05/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
10123	7937702762	SV4797937702762	2200002785	22DTH1C	Trần Đoàn Phúc Nguyên	22/08/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
10124	7523692358	SV4797523692358	2200002786	22DTA1B	Nguyễn Hà Diệu Linh	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10125	8721905653	SV4798721905653	2200002787	22DYK1C	Nguyễn Thị Ngọc Bích	29/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10126	7936737558	SV4797936737558	2200002788	22DXD1A	Hà Minh Tài	08/09/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
10127	7935989718	SV4797935989718	2200002789	22DXN1A	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	16/08/2004	79-074	01/01/2023	31/12/2023	X
10128	7222399014	SV4797222399014	2200002790	22DKTPM1A	Nguyễn Lê Thanh Bình	18/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10129	7936919330	SV4797936919330	2200002791	22DTA1B	Phan Lê Ngọc Châu	31/08/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
10130	8222342038	SV4798222342038	2200002792	22DTC1B	Bùi Ngô Cẩm Liên	20/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10131	8022536980	SV4798022536980	2200002793	22DXN1A	Nguyễn Thị Như Ngà	11/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10132	7937643693	SV4797937643693	2200002797	22BBAV01	Đỗ Ngọc Quỳnh Hương	03/01/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
10133	7938018202	SV4797938018202	2200002798	22DQN1C	Nguyễn Thị Phương Linh	24/09/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
10134	8723610452	SV4798723610452	2200002799	22DQN1A	Nguyễn Phan Kiều My	07/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10135	7423001083	SV4797423001083	2200002800	22DYK1C	Nguyễn Văn Thành Đạt	23/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10136	5420365758	SV4795420365758	2200002801	22DNH1A	Đỗ Quốc Đại	09/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10137	8722109427	SV4798722109427	2200002803	22DQT1C	Đoàn Huỳnh Gia Kiệt	15/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10138	7934871647	SV4797934871647	2200002806	22DQT1C	Huỳnh Nhật Anh	17/06/2003	79-631	01/01/2023	31/12/2023	X
10139	8925163154	SV4798925163154	2200002807	22DDS1C	Lê Huyền Bảo Ngọc	19/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10140	8922902718	SV4798922902718	2200002808	22DKT1A	Lư Thị Như Thảo	07/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10141	7937572677	SV4797937572677	2200002810	22DYK1C	Đào Huy Hoàng	19/06/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
10142	7929620151	SV4797929620151	2200002811	22DDD1B	Dương Ngọc Cẩm Giang	08/04/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
10143	6020248348	SV4796020248348	2200002812	22DDD1B	Nguyễn Vũ Ngọc Hân	07/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10144	8722322929	SV4798722322929	2200002813	22DOT1D	Võ Tuấn Kiệt	14/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10145	7523444175	SV4797523444175	2200002814	22DYK1C	Lê Nhật Anh	25/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10146	8722146734	SV4798722146734	2200002815	22DTC1B	Phạm Thị Mỹ Tú	18/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10147	8322724923	SV4798322724923	2200002817	22DKS1C	Mai Thị Yến Nhi	29/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10148	7936710401	SV4797936710401	2200002818	22DTNMT1A	Thiều Nguyễn Quốc Huy	12/06/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
10149	7934598098	SV4797934598098	2200002819	22DDL1B	Lại Đình Tấn Hải	18/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10150	7221158785	SV4797221158785	2200002820	22DLG1B	Đào Duy Bảo Trân	12/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10151	7526443574	SV4797526443574	2200002821	22BAEV01	Trần Hoàng Long	22/07/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10152	5420789278	SV4795420789278	2200002822	22DMK1D	Lê Thị Mỹ Linh	25/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10153	7526434217	SV4797526434217	2200002824	22BITV02	Trần Thế Hào	06/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10154	7936848185	SV4797936848185	2200002825	22BITV02	Trần Hoàng Phương Nghi	16/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10155	8422156324	SV4798422156324	2200002826	22DTH1C	Nguyễn Khánh Văn	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10156	8023377455	SV4798023377455	2200002827	22DDS1C	Phan Ngọc Anh Thư	23/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10157	9622096075	SV4799622096075	2200002828	22DQT1C	Phạm Yến Nhi	09/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10158	7221171512	SV4797221171512	2200002829	22DYK1C	Châu Trọng Huy	15/12/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10159	8421292906	SV4798421292906	2200002831	22DOT1D	Nguyễn Hoàng Thái	27/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10160	7928318906	SV4797928318906	2200002834	22DVY1A	Từ Thanh Hải	14/10/2004	79-426	01/01/2023	31/12/2023	
10161	6020236946	SV4796020236946	2200002835	22DLG1B	Lê Gia Bảo	09/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10162	7423391024	SV4797423391024	2200002836	22DOT1D	Lê Thành Đạt	19/05/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
10163	6821413443	SV4796821413443	2200002837	22DNH1A	Lê Đoàn Đình Tiến	28/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10164	5221021874	SV4795221021874	2200002838	22DOT1D	Đinh Quang Trang	29/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10165	8923059837	SV4798923059837	2200002839	22DDS1C	Phạm Thị Bé Ánh	21/01/2003	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
10166	8722114158	SV4798722114158	2200002840	22DQH1A	Lê Thị Thảo My	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10167	7935609418	SV4797935609418	2200002842	22DTC1B	Bùi Gia Huy	25/04/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
10168	7937626478	SV4797937626478	2200002843	22DDS1C	Nguyễn Trần Ngọc Trinh	24/08/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10169	8722130300	SV4798722130300	2200002844	22DDH1A	Tống Minh Tiến	15/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10170	8023461674	SV4798023461674	2200002845	22BAFV01	Lê Ngọc Trinh	22/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
10171	7934075106	SV4797934075106	2200002846	22DMK1D	La Huỳnh Phương Trinh	09/12/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
10172	8621597783	SV4798621597783	2200002847	22DMK1D	Huỳnh Thiên Phúc	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10173	7932783591	SV4797932783591	2200002852	22DDS1C	Vương Tú Trinh	01/10/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
10174	7933410813	SV4797933410813	2200002853	22DDD1B	Phạm Nguyên Đức Tài	11/08/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
10175	8422423640	SV4798422423640	2200002854	22DMK1D	Kim Ngọc Kiều Trinh	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10176	7721357073	SV4797721357073	2200002855	22DDS1C	Nguyễn Quỳnh Thanh Trúc	10/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10177	5220800910	SV4795220800910	2200002856	22DXD1A	Trương Văn Cường	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10178	7934979963	SV4797934979963	2200002857	22DTH1C	Dương Quốc Bình	12/10/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
10179	7928646662	SV4797928646662	2200002858	22DOT1D	Nguyễn Đức Việt Hiếu	25/01/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
10180	9422028706	SV4799422028706	2200002859	22DTC1B	Trần Thị Khả Tú	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10181	9422529627	SV4799422529627	2200002860	22DYK1C	Nguyễn Trung Kiên	14/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10182	8723119072	SV4798723119072	2200002862	22DQN1A	Phạm Thị Tiểu Quyên	19/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10183	5820015008	SV4795820015008	2200002863	22DMK1D	Cao Thị Hiền Thư	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10184	5220494898	SV4795220494898	2200002864	22DTP1A	Phạm Thị Kim Ngân	06/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10185	8021832707	SV4798021832707	2200002865	22DOT1D	Phan Hữu Khoa	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10186	7935549308	SV4797935549308	2200002866	22DXN1B	Trần Ý Anh	02/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
10187	8321852772	SV4798321852772	2200002868	22DXN1B	Lê Thị Kim Liên	22/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10188	7928336905	SV4797928336905	2200002869	22DYK1C	Cao Nguyễn Tố Như	12/10/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
10189	7930622482	SV4797930622482	2200002870	22DKT1B	Đỗ Thụy Ngọc Hân	21/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
10190	8022029513	SV4798022029513	2200002871	22DYK1C	Trần Võ Đông Anh	13/12/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
10191	7524563098	SV4797524563098	2200002872	22DXD1A	Phạm Minh Đạt	30/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10192	6623720760	SV4796623720760	2200002873	22DYK1C	Nguyễn Quang Huy	17/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10193	7526388944	SV4797526388944	2200002874	22DLG1B	Vòng Vĩnh Lợi	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10194	8321720190	SV4798321720190	2200002875	22DTMDT1B	Nguyễn Thị Minh Thư	29/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10195	3820940440	SV4793820940440	2200002876	22DYK1C	Bùi Phương Thảo	08/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10196	9121844731	SV4799121844731	2200002877	22DDH1A	Nguyễn Hoàng Dương	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10197	6622482374	SV4796622482374	2200002878	22DQT1C	Đoàn Ngọc Tuyết Nhi	06/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10198	7424507231	SV4797424507231	2200002879	22DTC1B	Đặng Hoàng Phước	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10199	7424422296	SV4797424422296	2200002881	22DDS1D	Nguyễn Thị Lĩnh	23/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10200	7221298442	SV4797221298442	2200002882	22DLK2B	Lục Trúc Anh	03/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10201	8022753829	SV4798022753829	2200002884	22DTH1C	Phạm Hoàng Chí	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10202	7930985745	SV4797930985745	2200002885	22DTC1B	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	22/07/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
10203	7935876092	SV4797935876092	2200002886	22DDS1D	Trương Trần Minh Nguyệt	07/10/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
10204	7524567323	SV4797524567323	2200002888	22DTD1D	Nguyễn Ngọc Thảo Vân	28/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10205	6623819333	SV4796623819333	2200002891	22DXN1B	Trần Thanh An	25/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10206	7422737980	SV4797422737980	2200002892	22DTH1C	Nguyễn Hoàng Tuấn	11/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10207	5420418601	SV4795420418601	2200002893	22DTC1B	Nguyễn Hải Tình	28/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10208	5620244564	SV4795620244564	2200002894	22DQH1D	Lê Huỳnh Bảo Châu	28/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10209	8022720390	SV4798022720390	2200002895	22DQH1A	Nguyễn Ngọc Trâm	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10210	7021695742	SV4797021695742	2200002896	22DOT1D	Liên Hoàng Phi	23/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10211	8022627372	SV4798022627372	2200002897	22DTH1C	Lê Hữu Thọ	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10212	8022940602	SV4798022940602	2200002898	22DQN1A	Trần Hương Thảo	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10213	6623506306	SV4796623506306	2200002899	22DOT1D	Bùi Thành Đô	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10214	7928517224	SV4797928517224	2200002902	22DOT1D	Nguyễn Gia Bảo	06/08/2004	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
10215	5221223012	SV4795221223012	2200002904	22DXN1B	Phạm Nguyễn Huy Hoàng	23/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10216	6422266950	SV4796422266950	2200002905	22DDS1D	Phạm Văn Năng	31/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10217	8022096983	SV4798022096983	2200002906	22DDD1B	Hồ Huỳnh Như	11/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10218	8722560506	SV4798722560506	2200002907	22DTC1B	Trương Minh Trường	19/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10219	7021784048	SV4797021784048	2200002909	22DLG1B	Tô Văn Đức	15/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10220	5820331569	SV4795820331569	2200002910	22DYK1C	Nguyễn Thị Ngọc Thanh Hằng	27/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10221	5620368467	SV4795620368467	2200002911	22DQH1A	Nguyễn Quốc Duy	23/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10222	7021857942	SV4797021857942	2200002913	22DTH1C	Trịnh Quốc Thái	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10223	7021860079	SV4797021860079	2200002914	22DOT1D	Thân Văn Tâm	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10224	7928628969	SV4797928628969	2200002915	22DLG1B	Vũ Thị Hương	23/02/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
10225	6623907298	SV4796623907298	2200002916	22DXN1B	Phan Thị Mai Linh	11/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10226	5220737963	SV4795220737963	2200002917	22DKT1B	Đặng Phạm Thùy Dung	22/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10227	6020383237	SV4796020383237	2200002918	22DDS1D	Phạm Trần Ngọc Đoan	18/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10228	7928782864	SV4797928782864	2200002920	22DTMDT1B	Trần Hoàng Thịnh	15/10/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
10229	7933770023	SV4797933770023	2200002921	22DDS1D	Võ Thị Phương Như	01/04/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
10230	7932385927	SV4797932385927	2200002922	22DDS1D	Đỗ Thị Mỹ Phương	23/07/2004	79-457	01/01/2023	31/12/2023	X
10231	9521338241	SV4799521338241	2200002923	22DOT1D	Dương Chí Tường	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10232	7934764846	SV4797934764846	2200002924	22DDS1D	Lê Tấn Phát	06/02/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
10233	7934700750	SV4797934700750	2200002925	22BITV02	Lê Văn Thanh Tùng	25/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
10234	6020232552	SV4796020232552	2200002926	22DOT1D	Lê Huy	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10235	4820182730	SV4794820182730	2200002928	22DTH1C	Huỳnh Đăng Quang	28/02/2003	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
10236	7933352459	SV4797933352459	2200002929	22DXN1B	Nguyễn Hà Hoàng Du	13/05/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
10237	9123269294	SV4799123269294	2200002930	22DDS1D	Châu Thị Huỳnh Như	12/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10238	6021268110	SV4796021268110	2200002931	22DMK1D	Ngô Ngọc Châu	25/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10239	7022102384	SV4797022102384	2200002933	22DTNMT1A	Trần Lê Minh	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10240	7928724497	SV4797928724497	2200002934	22DTH1C	Nguyễn Phương Minh	23/06/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
10241	8724013704	SV4798724013704	2200002936	22DDH1A	Lê Minh Trí	01/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10242	9521603837	SV4799521603837	2200002937	22DDS1D	Kim Thị Kiều Anh	17/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10243	8722581734	SV4798722581734	2200002938	22DTH1C	Lê Minh Huy	23/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10244	7423143481	SV4797423143481	2200002939	22DCD1A	Ao Nguyễn Nhật Hào	08/05/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
10245	7524300288	SV4797524300288	2200002940	22DMK1D	Phạm Linh Đan	09/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10246	7525142561	SV4797525142561	2200002942	22DKQT1A	Trần Xuân Duy	23/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10247	8923028721	SV4798923028721	2200002944	22DTH1C	Đỗ Thành Văn	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10248	8924572001	SV4798924572001	2200002945	22DTD1A	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	31/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10249	6720759492	SV4796720759492	2200002947	22DKTPM1A	Vũ Khắc Toàn	16/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10250	8023202616	SV4798023202616	2200002948	22DXN1B	Trần Thanh Như Quỳnh	05/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10251	8023258394	SV4798023258394	2200002949	22DQH1A	Nguyễn Thị Kim Thuy	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10252	7525131449	SV4797525131449	2200002950	22DTH1D	Trần Tiến Luận	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10253	7422210137	SV4797422210137	2200002951	22DTC1B	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	28/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10254	8222491484	SV4798222491484	2200002952	22DTC1B	Nguyễn Ngọc Thiên Ngân	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10255	5621160164	SV4795621160164	2200002955	22DLK1B	Nguyễn Phong Sa	06/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10256	6622297557	SV4796622297557	2200002960	22DQT1C	Trần Thị Mỹ Hà	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10257	9622736717	SV4799622736717	2200002961	22DQN1A	Nguyễn Thành Chiêu	17/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10258	7928721141	SV4797928721141	2200002962	22DKT1B	Phạm Ngọc Diễm Thúy	02/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10259	8321991319	SV4798321991319	2200002966	22DDS1D	Ngô Duy Mẫn	15/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10260	7933027795	SV4797933027795	2200002967	22BAEV03	Phan Quốc Thịnh	05/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10261	6021259991	SV4796021259991	2200002968	22DMK1D	Võ Ái Kiều Ngân	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10262	6421477697	SV4796421477697	2200002969	22DXN1B	Trần Nguyễn Duy Linh	22/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10263	6622637872	SV4796622637872	2200002971	22DTMDT1B	Nguyễn Thị Thùy Dương	14/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10264	6020163003	SV4796020163003	2200002972	22DTD1A	Dương Thúy Tiên	16/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10265	9222586899	SV4799222586899	2200002973	22DTA1B	Nguyễn Hiếu Thông	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10266	7936822486	SV4797936822486	2200002974	22DKTPM1A	Trần Đức Thịnh	27/10/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
10267	4420629660	SV4794420629660	2200002975	22DDD1B	Trần Thị Dịu	09/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10268	6020161103	SV4796020161103	2200002976	22DTA1B	Phạm Nguyễn Châu Giang	11/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10269	6220995940	SV4796220995940	2200002977	22DMK1D	Lê Đoàn Thương Giang	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10270	6623619136	SV4796623619136	2200002978	22DDH1A	Hoàng Thị Thúy	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10271	6020438277	SV4796020438277	2200002979	22DHH1A	Lê Ngọc Sang	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10272	6422995398	SV4796422995398	2200002980	22DQT1C	Nguyễn Thị Thanh Huyền	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10273	7929319043	SV4797929319043	2200002981	22DTH1D	Nguyễn Thành Nhân	02/07/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
10274	9621670795	SV4799621670795	2200002982	22DDS1D	Trần Lý Diễm Kiều	28/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10275	7937482801	SV4797937482801	2200002983	22DDS1D	Trần Thụy Kim Ngân	21/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
10276	7524313971	SV4797524313971	2200002984	22DKS1A	Phương Hoàng Sang	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10277	7929314029	SV4797929314029	2200002985	22DQT1C	Trần Đình Hồng Vy	07/08/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
10278	7929869193	SV4797929869193	2200002986	22DQT1C	Nguyễn Nhật Minh Long	02/04/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10279	8723484478	SV4798723484478	2200002987	22DDS1D	Huỳnh Thúy Quỳnh	17/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10280	9123446674	SV4799123446674	2200002988	22DOT1D	Đặng Văn Hưởng Em	07/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10281	7021285521	SV4797021285521	2200002989	22DDS1D	Trần Thị Toàn	07/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10282	8723256599	SV4798723256599	2200002991	22DOT1D	Nguyễn Gia Huy	21/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10283	8723671246	SV4798723671246	2200002993	22DKTPM1A	Nguyễn Khắc Huy	24/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10284	7937673206	SV4797937673206	2200002994	22DYK1C	Nguyễn Thành Tài	19/10/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
10285	6622122350	SV4796622122350	2200002995	22DYK1C	Lê Gia Huy	26/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10286	8622333622	SV4798622333622	2200002997	22DDS1D	Trần Quốc Thuận	24/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10287	8621131798	SV4798621131798	2200002998	22DNH1B	Nguyễn Huy Tựu	20/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10288	8622333623	SV4798622333623	2200002999	22DDT1A	Trần Quốc Đạt	24/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10289	4620993806	SV4794620993806	2200003000	22DTC1B	Lê Hoàng Bảo Châu	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10290	7722591122	SV4797722591122	2200003001	22DOT1D	Nguyễn Phạm Tuấn Duy	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10291	6822574402	SV4796822574402	2200003002	22DQH1A	Đinh Thị Minh Nguyệt	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10292	7221647360	SV4797221647360	2200003003	22DMK1D	Lê Thị Gia Hân	23/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10293	7936850887	SV4797936850887	2200003004	22DTH1D	Bùi Minh Nhật	24/12/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
10294	7937084172	SV4797937084172	2200003005	22DTL1A	Hồ Trúc Ngân	13/08/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
10295	7722033260	SV4797722033260	2200003006	22DDD1B	Trần Đặng Khánh Vy	17/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10296	5621551853	SV4795621551853	2200003008	22DTH1D	Lê Thị Mỹ Lợi	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10297	5820902561	SV4795820902561	2200003009	22DOT1D	Trần Như Hào	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10298	6421499040	SV4796421499040	2200003010	22DTR1A	Phan Hoài Minh Đức	20/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10299	8321700724	SV4798321700724	2200003011	22DKQT1A	Nguyễn Thị Thúy Duy	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10300	9521834040	SV4799521834040	2200003012	22DTA1B	Lâm Bích Tuyền	31/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10301	5120375790	SV4795120375790	2200003013	22DYK1C	Nguyễn Thị Kiều My	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10302	5820543246	SV4795820543246	2200003014	22DYK1C	Đặng Phạm Hoàng Kim	15/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10303	9621334042	SV4799621334042	2200003016	22DYK1C	Lý Chí Hào	28/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10304	9621235660	SV4799621235660	2200003017	22DYK1C	Nguyễn Trúc Linh	23/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10305	8923816683	SV4798923816683	2200003018	22DYK1C	Phạm Mỹ Duyên	06/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10306	7928349123	SV4797928349123	2200003019	22DTH1D	Lâm Nhật Tiến	22/09/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
10307	8724008854	SV4798724008854	2200003020	22DTT1B	Nguyễn Thị Thanh Hằng	15/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10308	6720964700	SV4796720964700	2200003021	22DDS1D	Biện Thị Cẩm Nhung	24/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10309	6423020673	SV4796423020673	2200003022	22DQT1C	Nguyễn Thị Liên	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10310	8722017084	SV4798722017084	2200003024	22DOT1D	Trần Văn Sang	20/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10311	8421918258	SV4798421918258	2200003025	22DTA1B	Nguyễn Trần Ái Minh	03/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10312	7221550269	SV4797221550269	2200003027	22DLG1B	Trần Thanh Tiền	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10313	8922827055	SV4798922827055	2200003028	22DYK1C	Trần Thị Mỹ Linh	09/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10314	8621601592	SV4798621601592	2200003030	22DTD1A	Nguyễn Thị Lan Anh	07/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10315	8322317054	SV4798322317054	2200003031	22DDD1B	Huỳnh Ngọc Mỹ Huyền	22/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10316	8322676741	SV4798322676741	2200003032	22DXN1B	Phan Thị Kim Thoa	09/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10317	8421233054	SV4798421233054	2200003033	22DDS1D	Hồ Thảo Nhi	22/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10318	8722962176	SV4798722962176	2200003034	22DTA1B	Phan Phúc Hữu Duy	08/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10319	8421244665	SV4798421244665	2200003035	22DDS1D	Dương Thị Xuân Mai	15/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10320	9621983544	SV4799621983544	2200003036	22DDS1D	Trần Thị My	09/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10321	8922820856	SV4798922820856	2200003037	22DDS1D	Võ Thị Kim Thảo	05/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10322	6822899471	SV4796822899471	2200003038	22DMK1D	Lê Quỳnh Như	18/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10323	9521809166	SV4799521809166	2200003039	22DDS1D	Huỳnh Ngọc Mỹ Duyên	15/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10324	6020263569	SV4796020263569	2200003040	22DDS1D	Đặng Nguyễn Nhật Linh	06/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10325	8023001544	SV4798023001544	2200003041	22DQH1A	Trương Nguyễn Thị Trúc Vân	10/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10326	7021635178	SV4797021635178	2200003042	22DDS1D	Võ Duy Hào	30/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10327	9622297264	SV4799622297264	2200003043	22DDS1D	Quách Thị Kiều Anh	04/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10328	7022063733	SV4797022063733	2200003044	22DLG1B	Nguyễn Thành Tài	30/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10329	9520903248	SV4799520903248	2200003045	22DDS1D	Nguyễn Thị Kim Nhi	28/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10330	6020696886	SV4796020696886	2200003046	22DLK1B	Lương Thị Bảo Hân	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10331	6721028125	SV4796721028125	2200003051	22DTD1A	Nguyễn Phạm Mai Lan	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10332	5420374787	SV4795420374787	2200003052	22DTC1B	Nguyễn Thị Hồng Loan	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10333	7021627310	SV4797021627310	2200003054	22DOT1D	Nguyễn Quang Truyền	14/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10334	9123392473	SV4799123392473	2200003056	22DXN1B	Tiền Thảo Nguyên	05/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10335	7022310370	SV4797022310370	2200003057	22DTC1B	Đào Hữu Anh	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10336	7021215413	SV4797021215413	2200003058	22DDD1B	Trần Thị Nhược Nam	20/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10337	8721908717	SV4798721908717	2200003059	22DYK1C	Nguyễn Tấn Phúc	11/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10338	8924463574	SV4798924463574	2200003060	22DDS1D	Nguyễn Thị Kim Oanh	24/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10339	7021916260	SV4797021916260	2200003061	22DLK1B	Thị Lệ	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10340	7526054545	SV4797526054545	2200003062	22DOT1D	Nguyễn Lâm Hiếu	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10341	8222599581	SV4798222599581	2200003063	22DTH1D	Phạm Công Nguyên	20/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10342	7722238295	SV4797722238295	2200003065	22DDS1D	Đặng Thị Khánh Thủy	05/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10343	5820145747	SV4795820145747	2200003068	22DXN1B	Nguyễn Thị Ngọc Thịnh	12/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10344	8021682427	SV4798021682427	2200003069	22DKT1B	Nguyễn Ngọc Minh Thuận	16/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10345	8021671252	SV4798021671252	2200003071	22DKT1B	Nguyễn Thị Như Ý	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10346	5620146300	SV4795620146300	2200003072	22DTH1D	Lê Trần Duy	24/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10347	6720967782	SV4796720967782	2200003073	22DLK1B	Trần Lê Thảo An	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10348	6622568462	SV4796622568462	2200003074	22DOT1D	Đỗ Thanh Minh	03/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10349	7524257014	SV4797524257014	2200003075	22DYK1C	Nguyễn Ngọc Nam Phương	03/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10350	7935537634	SV4797935537634	2200003076	22DOT1D	Nguyễn Thành Quân	02/04/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
10351	5220749024	SV4795220749024	2200003077	22DDD1B	Lê Nguyễn Phương Thảo	27/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10352	8022550441	SV4798022550441	2200003078	22DNH1A	Trần Thị Lan Trinh	21/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10353	6822614191	SV4796822614191	2200003080	22DQT1C	Lê Ngọc Huệ	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10354	9121641984	SV4799121641984	2200003082	22DTH1D	Hà Gia Bảo Phúc	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10355	5620224012	SV4795620224012	2200003084	22DOT1D	Nguyễn Đình Thọ	16/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10356	8022791975	SV4798022791975	2200003085	22DTH1D	Nguyễn Hoài Nam	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10357	7937798389	SV4797937798389	2200003086	22DTMDT1B	Nguyễn Ngọc Kim Khánh	05/10/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
10358	7935464117	SV4797935464117	2200003087	22DKTPM1C	Nguyễn Minh Hiếu	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10359	8021894737	SV4798021894737	2200003088	22DDS1D	Nguyễn Kim Ngân	13/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10360	5620358761	SV4795620358761	2200003089	22DTC1B	Hồ Ngọc Thúy Vy	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10361	5620284003	SV4795620284003	2200003090	22DDS1D	Đào Xuân Chính	21/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10362	8021623092	SV4798021623092	2200003091	22DTP1A	Bùi Nguyễn Minh Hiếu	17/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10363	7424001254	SV4797424001254	2200003092	22DOT1D	Phạm Hoài Khương	02/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10364	6020828494	SV4796020828494	2200003093	22DTC1B	Trần Tố Trinh	03/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10365	6021138703	SV4796021138703	2200003094	22DKQT1A	Nguyễn Yến Vy	13/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10366	6020157441	SV4796020157441	2200003095	22DCD1A	Lê Nguyễn Anh Khuê	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10367	5620072018	SV4795620072018	2200003096	22DTP1B	Phan Lê Hoàng Trí	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10368	5621290975	SV4795621290975	2200003097	22DYK1C	Lê Nguyễn Yến Phi	27/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10369	8223773467	SV4798223773467	2200003099	22BBAV01	Nguyễn Hiểu Thiên Ân	22/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10370	8924015637	SV4798924015637	2200003100	22DYK1C	Nguyễn Lê Trùng Phú	11/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10371	7935236580	SV4797935236580	2200003101	22DDS1D	Tạ Hải Yến	25/01/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
10372	8723746093	SV4798723746093	2200003102	22DKT1B	Nguyễn Thị Cẩm Thi	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10373	5220991574	SV4795220991574	2200003103	22DYK1C	Lê Tấn Đạt	02/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10374	8622395574	SV4798622395574	2200003104	22DDD1B	Lê Thị Thúy An	12/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10375	6020326371	SV4796020326371	2200003105	22DLK1B	Nguyễn Phước Thành Trung	06/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10376	9123326217	SV4799123326217	2200003106	22DOT1D	Nguyễn Công Giội	11/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10377	5820054905	SV4795820054905	2200003107	22DTH1D	Nguyễn Tuấn Anh	05/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10378	5820761200	SV4795820761200	2200003108	22DTH1D	Diệp Từ Thành	11/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10379	8721853576	SV4798721853576	2200003109	22BITV02	Trần Văn Khánh	10/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10380	9521007134	SV4799521007134	2200003110	22DKTPM1C	Vũ Phương Nam Duy	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10381	5621158695	SV4795621158695	2200003113	22DTMDT1B	Nguyễn Thị Hương Trà	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10382	8924571665	SV4798924571665	2200003114	22DTH1D	Huỳnh Văn Chủ	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10383	8723057021	SV4798723057021	2200003116	22DDS1D	Phạm Ngọc Phương Anh	07/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10384	6624194617	SV4796624194617	2200003117	22DTA1B	Nguyễn Thị Tuyết Phương	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10385	9622691867	SV4799622691867	2200003118	22DTC1B	Dương Kiều Đoan	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10386	7722177065	SV4797722177065	2200003119	22DTH1D	Võ Minh Huy	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10387	8321454900	SV4798321454900	2200003120	22DMK1D	Bùi Thị Mỹ Linh	03/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10388	6423031643	SV4796423031643	2200003121	22DKT1B	Nguyễn Ngọc Lan Vi	08/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10389	6821632571	SV4796821632571	2200003122	22DTR1A	Trần Sang	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10390	8723402345	SV4798723402345	2200003123	22DOT1D	Đào Thanh Thiết	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10391	7721785318	SV4797721785318	2200003124	22DXD1A	Ngô Tuấn Kiệt	15/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10392	7721826954	SV4797721826954	2200003125	22DDL1B	Đoàn Thị Hoàng Oanh	18/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10393	8021600866	SV4798021600866	2200003126	22DDL1A	Nguyễn Thị Thùy Nương	21/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10394	8222569828	SV4798222569828	2200003127	22DXN1B	Võ Hoàng Thiên Ân	16/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10395	5420093854	SV4795420093854	2200003128	22DOT1D	Nguyễn Ngọc Quân	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10396	9621405353	SV4799621405353	2200003129	22DOT1D	Trần Quốc Danh	11/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10397	8021608724	SV4798021608724	2200003130	22DQN1A	Nguyễn Ngọc Anh Thư	17/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10398	8023077185	SV4798023077185	2200003131	22DQN1A	Văn Thái Minh Thư	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10399	8221792184	SV4798221792184	2200003133	22DCD1A	Lê Minh Thuận	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10400	7021094138	SV4797021094138	2200003135	22DQT1C	Trần Thị Huyền Trang	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10401	7526888437	SV4797526888437	2200003136	22DQH1A	Nguyễn Thị Hồng Nhung	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10402	8021981027	SV4798021981027	2200003137	22DYK1C	Nguyễn Thị Thảo Vy	08/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10403	7221717290	SV4797221717290	2200003138	22DOT1D	Trương Tuấn Khang	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10404	8021940189	SV4798021940189	2200003139	22DDS1D	Trần Thị Ngọc Hân	28/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10405	8021717889	SV4798021717889	2200003142	22DXN1B	Nguyễn Thị Kim Lợi	09/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10406	8321802013	SV4798321802013	2200003143	22DOT1D	Lê Hoàng Thật	15/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10407	6020844072	SV4796020844072	2200003145	22DLG1B	Trần Thị Thu	15/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10408	8321765594	SV4798321765594	2200003146	22DCD1A	Lê Hoài Nam	27/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10409	4520863759	SV4794520863759	2200003147	22DTH1D	Hoàng Kim Phúc	06/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10410	8925588555	SV4798925588555	2200003148	22DDH1A	Dương Thị Yến Linh	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10411	8923512810	SV4798923512810	2200003149	22DTT1B	Bùi Thị Thanh Thư	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10412	7222329649	SV4797222329649	2200003151	22DOT1D	Đặng Quốc Khánh	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10413	8223297583	SV4798223297583	2200003152	22DDS1D	Nguyễn Phương Thanh Duy	26/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10414	8321719516	SV4798321719516	2200003153	22DTH1D	Trần Duy Khánh	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10415	6020299484	SV4796020299484	2200003154	22DKT1B	Văn Thị Mai Trinh	22/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10416	7424238602	SV4797424238602	2200003156	22DTC1B	Lý Hoàng Bảo Trâm	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10417	5621519376	SV4795621519376	2200003157	22DTD1A	Nguyễn Xuân Quyên	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10418	8022276495	SV4798022276495	2200003158	22DDD1B	Trịnh Thị Mỹ Chi	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10419	6020980660	SV4796020980660	2200003159	22DLK1B	Phan Nguyễn Minh Châu	20/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10420	7928730537	SV4797928730537	2200003160	22DTH1D	Đinh Nguyễn Đăng Khoa	17/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10421	8422091413	SV4798422091413	2200003161	22DTH1D	Lê Vũ Phong	24/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10422	9623045265	SV4799623045265	2200003163	22DMK1D	Võ Thái Nguyên	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10423	6020947137	SV4796020947137	2200003164	22DOT2A	Trần Ngọc Tuyên	13/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10424	8221869051	SV4798221869051	2200003165	22DQT1C	Nguyễn Lâm Khải Minh	23/11/2000	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10425	9221289500	SV4799221289500	2200003167	22DTL1A	Trần Ngô Hương Giang	27/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10426	8224009176	SV4798224009176	2200003168	22DTA1B	Đỗ Hữu Kha	01/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10427	8023430554	SV4798023430554	2200003169	22DKT1B	Đặng Thị Mỹ Phượng	30/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10428	7222662268	SV4797222662268	2200003170	22DOT2A	Nguyễn Ngọc Hoàng Trinh	18/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10429	8222329913	SV4798222329913	2200003171	22DTH1D	Cao Minh Tân	23/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10430	7525959541	SV4797525959541	2200003172	22DMK1D	Đặng Thị Hồng Ngọc	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10431	8321608859	SV4798321608859	2200003173	22DDS1D	Trần Thanh Tuấn	30/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10432	8222723193	SV4798222723193	2200003174	22BITV02	Huỳnh Hiếu Nghĩa	06/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10433	7221301286	SV4797221301286	2200003176	22DKT1C	Lê Thị Hồng Phúc	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10434	7525088452	SV4797525088452	2200003177	22DDD1B	Phan Trịnh Phương Uyên	27/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10435	7935250097	SV4797935250097	2200003178	22DTP1A	Trần Vương Vân Anh	17/01/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
10436	7935020898	SV4797935020898	2200003180	22DTH1D	Hồ Quốc Thái	11/01/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
10437	5421033622	SV4795421033622	2200003181	22DOT2A	Huỳnh Thị Sương	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10438	8023117269	SV4798023117269	2200003182	22DOT2A	Cổ Quốc Lâm	08/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10439	7935944402	SV4797935944402	2200003183	22DOT2A	Lâm Phan Ngọc Gia Huy	07/08/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
10440	6020867720	SV4796020867720	2200003184	22DMK1D	Việt Lệ Vân Khanh	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10441	8421304251	SV4798421304251	2200003185	22DXD1A	Trần Quốc Huy	17/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10442	7938148697	SV4797938148697	2200003186	22DQT1C	Phạm Văn Minh	19/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10443	6020580407	SV4796020580407	2200003189	22DXN1B	Lư Dụng Trâm Anh	14/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10444	7937625769	SV4797937625769	2200003190	22DYK1C	Phan Đoàn Nhật Tân	08/09/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
10445	8022917084	SV4798022917084	2200003191	22DKQT1A	Nguyễn Thị Huỳnh Như	26/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10446	5420508127	SV4795420508127	2200003192	22DSH1A	Phan Văn Hiếu	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10447	8421394923	SV4798421394923	2200003193	22DQT1C	Thạch Vĩ Minh	28/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10448	8022447051	SV4798022447051	2200003194	22DTL1A	Hồ Thị Trà My	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10449	2520894713	SV4792520894713	2200003195	22DQT1C	Nguyễn Trần Phương Thu	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10450	8223966799	SV4798223966799	2200003196	22DQH1A	Nguyễn Thị Thanh Hân	21/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10451	6421753932	SV4796421753932	2200003197	22DDS1D	Hoàng Ngô Nhã Tâm	22/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10452	7222255646	SV4797222255646	2200003198	22DTP1B	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	22/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10453	6822378315	SV4796822378315	2200003199	22DTC1B	Lê Thanh Long	28/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10454	8223062513	SV4798223062513	2200003200	22DDS1D	Lê Ngọc Thái	11/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10455	7936733769	SV4797936733769	2200003201	22DMK1D	Khuất Ngọc Phương Thảo	20/11/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
10456	6421789154	SV4796421789154	2200003202	22DDD1B	Phùng Thị Mỹ Duyên	28/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10457	5420849608	SV4795420849608	2200003203	22DOT2A	Ngô Ngọc Hiếu	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10458	8322417197	SV4798322417197	2200003204	22DDD1B	Nguyễn Thị Phương Anh	13/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10459	8223735751	SV4798223735751	2200003205	22DMK1D	Phan Thị Bích Tuyền	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10460	8222202496	SV4798222202496	2200003206	22DTT1B	Phan Thanh Hậu	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10461	6020837155	SV4796020837155	2200003207	22DOT2A	Mai Vũ Thiên	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10462	5420363576	SV4795420363576	2200003208	22DTH1D	Dương Nguyễn Quốc Khải	08/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10463	6421636263	SV4796421636263	2200003209	22DQH1A	Phan Thị Trúc Phương	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10464	8722533227	SV4798722533227	2200003210	22DOT2A	Lê Trường Phú	27/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10465	8321955319	SV4798321955319	2200003211	22DTD1A	Trần Hoàng Nguyên	27/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10466	6020532272	SV4796020532272	2200003214	22DTT1B	Chế Thị Diễm Huyện	26/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10467	8321767803	SV4798321767803	2200003215	22DKT1B	Võ Thị Phương Nhi	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10468	8321658662	SV4798321658662	2200003217	22DKT1B	Phan Thị Diễm My	05/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10469	7021714026	SV4797021714026	2200003218	22DOT2A	Phạm Chí Thân	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10470	7525057065	SV4797525057065	2200003220	22DMK1D	Đoàn Quốc Hưng	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10471	3822926312	SV4793822926312	2200003222	22DOT2A	Mạch Văn Quân	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10472	9421870245	SV4799421870245	2200003223	22DXN1B	Phan Trịnh Ngọc Tường Vi	01/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10473	8924449850	SV4798924449850	2200003224	22DDS1D	Trần Ngọc Mai	21/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10474	8722138298	SV4798722138298	2200003225	22DQN1A	Nguyễn Thị Quyền Trang	15/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10475	8722655034	SV4798722655034	2200003226	22DDS1D	Nguyễn Hiền Xuân Nguyên	23/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10476	5220172855	SV4795220172855	2200003227	22DDS1D	Đinh Mai Yến Nhi	20/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10477	6020891909	SV4796020891909	2200003228	22DQQT1A	Nguyễn Thị Mai Hương	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10478	8621100017	SV4798621100017	2200003229	22DDS1D	Phạm Trung Hiếu	20/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10479	7424662918	SV4797424662918	2200003230	22DTC1B	Nguyễn Viết Cường	25/02/2004	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
10480	7722729751	SV4797722729751	2200003232	22DLK1B	Lê Lý Hồng Danh	15/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10481	7222371122	SV4797222371122	2200003233	22DMK1D	Phạm Đỗ Trà My	09/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10482	8322793640	SV4798322793640	2200003234	22DTC1B	Đoàn Phan Thị Kim Nhi	30/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10483	8422564499	SV4798422564499	2200003235	22DTA1B	Nguyễn Nhựt Tiến	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10484	6623636345	SV4796623636345	2200003236	22DKT1B	Hoàng Thị Nhật Xuân	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10485	7938001678	SV4797938001678	2200003237	22DDS1D	Vương Nữ Hạnh Tú	15/10/2004	79-465	01/01/2023	31/12/2023	X
10486	7721339337	SV4797721339337	2200003238	22DDD1B	Nguyễn Thị Huyền	19/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10487	7936728629	SV4797936728629	2200003239	22DTT1B	Tiên Ngọc Thùy Dung	18/01/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
10488	7937940261	SV4797937940261	2200003240	22DOT2A	Trần Xuân Nam	29/11/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
10489	8723596064	SV4798723596064	2200003241	22DDS1D	Nguyễn Thái Nghi Thường	27/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10490	8923070138	SV4798923070138	2200003242	22DYK1C	Phan Hoàng Khải	07/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10491	8022445982	SV4798022445982	2200003244	22DLG1B	Nguyễn Thành Danh	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10492	7423138773	SV4797423138773	2200003245	22DLK1B	Phan Minh Tuệ	06/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10493	6621891922	SV4796621891922	2200003248	22DLK1B	Nguyễn Quý Hoàng Nguyên	27/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10494	7936053986	SV4797936053986	2200003249	22DOT2A	Vũ Tùng Lâm	02/10/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	
10495	7931438009	SV4797931438009	2200003250	22BBAV01	Nguyễn Lê Vân Thanh	07/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
10496	6720758499	SV4796720758499	2200003251	22BAEV03	Vũ Trường	10/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
10497	7930398751	SV4797930398751	2200003252	22DQT1C	Võ Trần Bảo Trân	30/01/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
10498	7933931592	SV4797933931592	2200003254	22DKT1B	Lê Trung Kiên	28/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10499	8022788408	SV4798022788408	2200003255	22DDD1B	Trần Thị Phương Vy	03/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10500	7930436435	SV4797930436435	2200003256	22DQT1C	Trương Nguyễn Minh Chiến	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10501	8022976881	SV4798022976881	2200003257	22DTH1D	Trần Thế Bảo	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10502	8321895051	SV4798321895051	2200003258	22DTH1D	Huỳnh Minh Tâm	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10503	8021566645	SV4798021566645	2200003259	22DDS1D	Bùi Thị Ngọc Tuyền	06/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10504	8322009167	SV4798322009167	2200003260	22DDS1D	Phạm Duy Khanh	02/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10505	7422840768	SV4797422840768	2200003262	22DQH1A	Phan Huy Hoàng	19/08/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
10506	6822493216	SV4796822493216	2200003263	22DTH1D	Lương Thị Hoài Thanh	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10507	8321881632	SV4798321881632	2200003264	22DTH1D	Nguyễn Khánh Duy	27/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10508	6622167134	SV4796622167134	2200003265	22BBAV01	Phạm Quốc Việt	09/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10509	7021255165	SV4797021255165	2200003267	22DOT2A	Mai Tấn An	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10510	6221565463	SV4796221565463	2200003268	22DMK1D	Nguyễn Thị Thu Nhi	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10511	7523946067	SV4797523946067	2200003269	22DXN1B	Lê Ngọc Như Ý	10/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10512	7931081155	SV4797931081155	2200003270	22DDS1D	Lương Thị Thu Thảo	26/03/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
10513	7525024659	SV4797525024659	2200003272	22DDD1B	Hoàng Điểm	22/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10514	5621381667	SV4795621381667	2200003273	22DYK1C	Nguyễn Vân Nhi	13/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10515	8021947107	SV4798021947107	2200003274	22DDS1D	Nguyễn Đình Cường	29/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10516	9222593022	SV4799222593022	2200003275	22DYK1C	Dư Thị Như Quỳnh	22/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10517	5620179658	SV4795620179658	2200003277	22DYK1C	Hồ Nguyễn Tường Vi	09/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10518	9422481408	SV4799422481408	2200003278	22DYK1C	Trần Thị Yến Nhi	23/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10519	7936652771	SV4797936652771	2200003280	22DTA1B	Dương Hải Anh	14/11/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
10520	7525391581	SV4797525391581	2200003281	22DTH1D	Huỳnh Gia Bảo	15/04/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
10521	7525522776	SV4797525522776	2200003284	22DTH1D	Võ Tấn Tài	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10522	7928696290	SV4797928696290	2200003285	22DTH1D	Dương Công Thịnh	14/01/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
10523	8021871506	SV4798021871506	2200003286	22DDS1D	Võ Duy Thanh	21/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10524	7935343689	SV4797935343689	2200003289	22DTH1D	Lý Gia Bảo	27/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10525	7936729502	SV4797936729502	2200003290	22DDS1D	Đinh Lê Ngọc Quỳnh	15/02/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
10526	6020787555	SV4796020787555	2200003291	22DDS1D	Châu Mỹ Ngọc	06/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10527	6020824284	SV4796020824284	2200003293	22DYK1C	Ngô Quyền Yến Nhi	16/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10528	8722001938	SV4798722001938	2200003294	22DTH1D	Lê Hoàng Tuấn	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10529	6624185454	SV4796624185454	2200003295	22DLK1B	Nguyễn Huỳnh Duy Khang	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10530	5220636036	SV4795220636036	2200003296	22DYK1C	Huỳnh Nguyễn Khả Nhi	31/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10531	8322957796	SV4798322957796	2200003299	22DDS1D	Đỗ Thanh Ngân	15/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10532	7934713530	SV4797934713530	2200003301	22DDS1D	Trương Thịnh Minh Quang	24/07/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
10533	8924429916	SV4798924429916	2200003302	22DYK1C	Từ Nhật Quyên	13/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10534	9121690933	SV4799121690933	2200003303	22DKTPM1A	Đặng Hữu Khoa	07/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10535	8321550612	SV4798321550612	2200003304	22DDS1D	Phạm Lê Thư	22/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10536	7934325226	SV4797934325226	2200003305	22DDS1D	Trần Lương Thế Anh	18/01/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
10537	7722735539	SV4797722735539	2200003306	22DXN1B	Vi Ngọc Tường Quyên	06/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10538	7934664201	SV4797934664201	2200003307	22BBAV02	Ngô Hải Mỹ Hân	20/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10539	8722417871	SV4798722417871	2200003308	22DDD1B	Đoàn Thị Thanh Ngân	23/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10540	7935098560	SV4797935098560	2200003309	22DMK1D	Lê Hoàng Hiếu	20/12/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
10541	8021975520	SV4798021975520	2200003310	22DYK1C	Phan Thị Quỳnh Lê	08/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10542	7423957904	SV4797423957904	2200003311	22DKTPM1A	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	28/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10543	8023321532	SV4798023321532	2200003312	22DMK1D	Lê Thanh Huyền	02/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10544	8321991561	SV4798321991561	2200003313	22DDD1B	Trần Thị Thanh Ngân	28/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10545	7222113213	SV4797222113213	2200003314	22DDP1A	Nguyễn Trúc Huỳnh	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10546	9121686763	SV4799121686763	2200003316	22DYK1C	Trần Nguyễn Trọng Nghĩa	30/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10547	5420992435	SV4795420992435	2200003317	22DKT1B	Trần Thị Kim Nhi	24/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10548	7933109810	SV4797933109810	2200003318	22DDS1D	Phạm Hoàng Thuận	24/09/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
10549	9422091681	SV4799422091681	2200003319	22DMK1D	Trương Kim Thơ	02/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10550	7929973019	SV4797929973019	2200003320	22DDS1D	Nguyễn Hoàng Minh	11/08/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
10551	6720982978	SV4796720982978	2200003321	22DMK1D	Vũ Thị Kiều Linh	21/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10552	7928761579	SV4797928761579	2200003322	22DYK1C	Phạm Đức Hiếu	19/12/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
10553	9621809884	SV4799621809884	2200003323	22BBLV01	Lâm Huỳnh Như	20/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10554	8222661960	SV4798222661960	2200003325	22DYK1C	Võ Nhật Tân	29/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10555	7021731601	SV4797021731601	2200003326	22DTL1A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	05/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10556	7022145745	SV4797022145745	2200003327	22DOT2A	Vũ Xuân Hoàng Anh	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10557	7932724153	SV4797932724153	2200003328	22BBLV01	Võ Văn Tùng	25/09/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
10558	6720721819	SV4796720721819	2200003329	22BAEV03	Nguyễn Văn Huy	15/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
10559	5220725079	SV4795220725079	2200003330	22DNH1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10560	7936242271	SV4797936242271	2200003331	22DDS1D	Võ Ngọc Uyên Thư	12/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10561	6020078470	SV4796020078470	2200003332	22DTH1D	Trương Công Danh	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10562	7932592235	SV4797932592235	2200003333	22DDS1D	Nguyễn Hồ Bảo Vy	17/07/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
10563	7222443521	SV4797222443521	2200003335	22DLK1B	Lê Xuân Hương	27/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10564	7929791866	SV4797929791866	2200003338	22DLG1B	Vũ Hoàng Minh	23/07/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
10565	7937804413	SV4797937804413	2200003339	22DTP1A	Nguyễn Hải Dương	02/03/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
10566	7423169111	SV4797423169111	2200003340	22DMK1D	Nguyễn Quang Huy	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10567	8223645309	SV4798223645309	2200003341	22DXN1B	Phạm Minh Phúc	03/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10568	6622914314	SV4796622914314	2200003342	22DQH1A	Trần Thị Quy	14/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10569	6020173229	SV4796020173229	2200003343	22DOT2A	Lê Duy Tân	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10570	9122162452	SV4799122162452	2200003344	22DDS1D	Nguyễn Ngọc Vân Nhi	20/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10571	9123285742	SV4799123285742	2200003345	22DYK1C	Lê Thị Tố Nguyên	04/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10572	5420720942	SV4795420720942	2200003346	22DTMDT1B	Trần Thị Yến Nhi	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10573	9122341161	SV4799122341161	2200003347	22DOT2A	Phan Hoàng Huy	14/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10574	8322737297	SV4798322737297	2200003348	22DDS1D	Ngô Thị Như Ngọc	30/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10575	7930212157	SV4797930212157	2200003349	22DTC1B	Lê Thị Mỹ Duyên	04/02/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
10576	9123355522	SV4799123355522	2200003350	22DOT2A	Nguyễn Quốc Em	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10577	8023401254	SV4798023401254	2200003351	22DKT1B	Nguyễn Thị Mộng Trinh	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10578	8722250534	SV4798722250534	2200003352	22DYK1C	Lê Thị Mỹ Tiên	04/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10579	6421668319	SV4796421668319	2200003353	22DMK1D	Trần Thị Xuân Lê	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10580	8221967460	SV4798221967460	2200003354	22DTH1D	Nguyễn Thanh Tuấn	25/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10581	8022810019	SV4798022810019	2200003357	22DXN1B	Lê Hoàng Thành	16/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10582	7424422334	SV4797424422334	2200003359	22DMK1D	Trần Mạnh Quân	30/08/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
10583	6623293060	SV4796623293060	2200003361	22DKS1A	Phạm Hoàng Phương Thu	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10584	8021835297	SV4798021835297	2200003363	22DYK1C	Lê Đỗ Anh Thư	10/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10585	8422213459	SV4798422213459	2200003364	22DTT1B	Trương Thị Thúy Vân	15/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10586	4520521073	SV4794520521073	2200003365	22DDD1B	Phan Thị Mỹ Nhiên	20/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10587	7936677138	SV4797936677138	2200003366	22DMK1D	Lê Thị Thảo Nguyên	21/05/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
10588	7931689879	SV4797931689879	2200003367	22DYK1C	Trần Thành Công	16/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
10589	8924783401	SV4798924783401	2200003368	22DOT2A	Mai Chí Thành	22/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10590	5220896932	SV4795220896932	2200003369	22DDS1D	Võ Thị Hồng Ngọc	20/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10591	7928286905	SV4797928286905	2200003371	22DXN1B	Nguyễn Lâm Bảo Duy	20/10/2004	79-004	01/01/2023	31/12/2023	
10592	8023327294	SV4798023327294	2200003372	22DDS1D	Nguyễn Việt Hoàn Hảo	08/02/2004	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
10593	6421602720	SV4796421602720	2200003373	22DDS1D	Nguyễn Thị Tuyết Quyên	20/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10594	6020491225	SV4796020491225	2200003375	22DQN1A	Nguyễn Thị Thu Thảo	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10595	8322552614	SV4798322552614	2200003376	22DMK1D	Đoàn Thị Mỹ Nhi	07/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10596	7932752359	SV4797932752359	2200003377	22DDD1B	Đào Ngọc Minh Thư	18/02/2004	79-457	01/01/2023	31/12/2023	
10597	6721141545	SV4796721141545	2200003378	22DTD1A	Phan Thị Ngọc Ly	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10598	5420911080	SV4795420911080	2200003379	22DTMDT1B	Trần Bảo Trân	25/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10599	6623456820	SV4796623456820	2200003380	22DOT2A	Nguyễn Văn Trúc	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10600	7933711354	SV4797933711354	2200003381	22DDD1B	Nguyễn Ánh Tuyết	02/05/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
10601	6021268183	SV4796021268183	2200003382	22DMK1D	Phạm Thị Thanh Tú	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10602	9521780992	SV4799521780992	2200003383	22BAEV01	Trần Quốc Thiện	30/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10603	7524321813	SV4797524321813	2200003384	22DTA1B	Đinh Quốc An	21/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10604	6020327253	SV4796020327253	2200003385	22DXN1B	Đặng Hoài Anh Thư	25/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10605	7934440323	SV4797934440323	2200003386	22BBLV02	Quách Thị Hoa Huệ	14/04/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
10606	9520891537	SV4799520891537	2200003387	22DKQT1A	Cao Nguyễn Anh Thư	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10607	7929620919	SV4797929620919	2200003388	22DDD1B	Phạm Gia Huy	17/10/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
10608	8322963584	SV4798322963584	2200003389	22DMK1D	Đặng Quốc Bảo	03/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10609	7021799599	SV4797021799599	2200003390	22DOT2A	Trần Trung Hiếu	30/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10610	7222491543	SV4797222491543	2200003392	22DCD1A	Nguyễn Thành Đạt	15/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10611	7933320438	SV4797933320438	2200003393	22DDS1D	Hồng Minh Thư	28/07/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
10612	9122850401	SV4799122850401	2200003395	22DYK1C	Phạm Tuấn Anh	04/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10613	7935164567	SV4797935164567	2200003396	22DTP1A	Trần Quốc Anh	25/08/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
10614	8022503922	SV4798022503922	2200003398	22DYK1C	Nguyễn Tấn Khoa	08/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10615	8321544446	SV4798321544446	2200003399	22DMK1D	Trương Thị Bích Huyền	24/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10616	7938227954	SV4797938227954	2200003400	22DLK1B	Nguyễn Minh Thư	17/10/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
10617	8022373600	SV4798022373600	2200003401	22DDS1D	Nguyễn Thị Thảo Vy	14/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10618	6622105674	SV4796622105674	2200003402	22DLK1B	Vũ Thùy Dương	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10619	7933096913	SV4797933096913	2200003403	22DXN1B	Lê Hoàng Phương	11/06/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
10620	8023307320	SV4798023307320	2200003404	22DQH1A	Nguyễn Thị Như Ý	07/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10621	7935427013	SV4797935427013	2200003405	22DDP1C	Nguyễn Đại Phát	06/09/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
10622	8723470391	SV4798723470391	2200003406	22DQT1C	Lê Ngọc Thắm	18/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10623	9622239050	SV4799622239050	2200003407	22DMK1D	Phan Ngọc Triệu	24/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10624	9122090445	SV4799122090445	2200003408	22DTC1C	Nguyễn Thị Mỹ Hà	23/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10625	8621370349	SV4798621370349	2200003409	22DDS1D	Đặng Văn Gia Bảo	24/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10626	8421754321	SV4798421754321	2200003410	22DTC1C	Trương Tường Minh	23/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10627	7936041095	SV4797936041095	2200003412	22DQT1C	Trần Thị Ngọc Lý	01/08/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
10628	6622759632	SV4796622759632	2200003413	22DDL1A	Tôn Trung Sơn	19/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10629	6721180959	SV4796721180959	2200003414	22DTA1B	Văn Thị Tuyết Uyên	23/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10630	7934919670	SV4797934919670	2200003416	22DTH1D	Nguyễn Hồ Bích Trâm	27/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10631	8021789765	SV4798021789765	2200003417	22DTH1D	Nguyễn Duy Thái	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10632	6221483272	SV4796221483272	2200003418	22DDS1D	Phạm Công Vân Duyên	27/02/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
10633	7933566199	SV4797933566199	2200003419	22DDS1D	Phạm Ngọc Hồng Vy	16/08/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
10634	8023007161	SV4798023007161	2200003420	22DDH1A	Trần Thị Lan Anh	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10635	7939197405	SV4797939197405	2200003421	22DQH1A	Huỳnh Mỹ Kỳ	13/10/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
10636	7523357605	SV4797523357605	2200003422	22DKT1B	Trịnh Phương Linh	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10637	8022522051	SV4798022522051	2200003423	22DMK1D	Phạm Nguyễn Minh Mẫn	17/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10638	8722011999	SV4798722011999	2200003424	22DMK2A	Trương Lê Bích Ngọc	22/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10639	8023309289	SV4798023309289	2200003425	22DTD1A	Nguyễn Thanh Phong	18/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10640	8022565661	SV4798022565661	2200003426	22DTMDT1B	Bùi Thị Kim Ngân	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10641	5820322057	SV4795820322057	2200003427	22DVN1A	Ninh Thị Xuân Ly	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10642	8023297019	SV4798023297019	2200003429	22DNH1A	Nguyễn Trường Thịnh	14/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10643	9622224243	SV4799622224243	2200003430	22DMK2A	Cao Tấn Phát	27/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10644	7939250313	SV4797939250313	2200003431	22DYK1C	Trần Thị Thanh Vy	16/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10645	6421804147	SV4796421804147	2200003432	22DTA1B	Phan Minh Phương	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10646	8421894445	SV4798421894445	2200003434	22DOT2A	Trần Văn Tới	29/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10647	8222793676	SV4798222793676	2200003435	22DQH1A	Cao Trọng Phú	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10648	9621272026	SV4799621272026	2200003436	22DTD1A	Lê Gia Hân	11/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10649	5121117111	SV4795121117111	2200003437	22DLK1B	Đoàn Quỳnh Châu Giang	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10650	8722029895	SV4798722029895	2200003438	22DDS1D	Trương Thị Kiều Oanh	26/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10651	8622115861	SV4798622115861	2200003439	22DTT1B	Trịnh Gia Hân	08/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10652	8023298413	SV4798023298413	2200003440	22DQN1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10653	7939266238	SV4797939266238	2200003441	22DDD1B	Nguyễn Thị Thanh Huyền	30/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10654	8021588637	SV4798021588637	2200003443	22DDS1D	Hồ Hoàng Anh Thư	20/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10655	7934998802	SV4797934998802	2200003444	22DYK1C	Phạm Quỳnh Anh	19/05/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
10656	7936599291	SV4797936599291	2200003445	22DMK2A	Võ Thanh Thúy	25/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
10657	7931748656	SV4797931748656	2200003446	22DDD1B	Trần Liên Phương	23/10/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
10658	8022521689	SV4798022521689	2200003447	22DXD1C	Trần Đinh Tuấn Tú	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10659	7021583391	SV4797021583391	2200003448	22DDS1D	Nguyễn Thị Thúy Hằng	02/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10660	8723455147	SV4798723455147	2200003449	22DKTPM1A	Nguyễn Hữu Minh Khôi	04/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10661	8223755536	SV4798223755536	2200003450	22DTH1D	Nguyễn Thanh Hiếu	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10662	8322744010	SV4798322744010	2200003451	22BITV02	Lê Đình Chương	18/05/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10663	8923452702	SV4798923452702	2200003454	22DTD1A	Nguyễn Như Quỳnh	21/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10664	8924175945	SV4798924175945	2200003455	22DYK1C	Văng Hiếu Thiên	13/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10665	8223323227	SV4798223323227	2200003456	22DTH1D	Dương Hồng Hào	13/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10666	8023336549	SV4798023336549	2200003457	22DDS1D	Trần Thị Kim Yến	06/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10667	7928822125	SV4797928822125	2200003458	22DTH1D	Trần Đức Đại	21/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10668	7936694012	SV4797936694012	2200003459	22DDS1D	Lê Ngọc Lan Vy	02/08/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
10669	5220171268	SV4795220171268	2200003460	22DLG1B	Trần Nguyễn Anh Thư	07/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10670	9622090376	SV4799622090376	2200003461	22DYK1C	Phạm Nguyễn Duy Đan	20/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10671	4217700568	SV4794217700568	2200003462	22DTD1A	Nguyễn Phạm Tấn Tài	26/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10672	7929344048	SV4797929344048	2200003463	22DXN1B	Đỗ Quang Huy	07/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
10673	8022542501	SV4798022542501	2200003464	22DLK1B	Nguyễn Công Vinh	23/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10674	5121406243	SV4795121406243	2200003465	22DOT2A	Huỳnh Đức Long	15/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10675	7424422782	SV4797424422782	2200003466	22DDS1D	Nguyễn Triệu Phong	14/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10676	7424672844	SV4797424672844	2200003467	22DTC1C	Nguyễn Lý Phương Uyên	28/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10677	7939149246	SV4797939149246	2200003468	22DOT2A	Nguyễn Hoàng Lâm	24/11/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
10678	5420115581	SV4795420115581	2200003469	22DKT1B	Nguyễn Thu Nhàn	05/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10679	7931692943	SV4797931692943	2200003470	22DYK1C	Nguyễn Yến Vy	31/03/2004	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
10680	7937887377	SV4797937887377	2200003471	22BITV02	Đinh Thiện Nhân	19/09/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
10681	8222810305	SV4798222810305	2200003472	22DTH1D	Võ Nhật Cường	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10682	8222616580	SV4798222616580	2200003473	22DKT1B	Nguyễn Ngọc Thảo	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10683	7424219000	SV4797424219000	2200003474	22DYK1C	Nguyễn Hoàng Ân	06/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10684	8924421579	SV4798924421579	2200003475	22DTD1A	Trương Anh Thư	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10685	7937932158	SV4797937932158	2200003476	22DTP1A	Lâm Nguyễn Tường Anh	23/08/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
10686	7526425549	SV4797526425549	2200003478	22DQT1C	Nguyễn Nhựt Minh	22/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10687	7937597427	SV4797937597427	2200003479	22DQT1C	Đinh Xuân Tấn Tài	23/01/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
10688	9422173446	SV4799422173446	2200003480	22DYK1C	Ngô Tịnh Vân	27/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10689	7932322877	SV4797932322877	2200003481	22DYK1C	Đoàn Nguyễn Nhật Vy	02/05/2002	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
10690	7938227808	SV4797938227808	2200003483	22DTH1D	Phan Hoài Phong	23/03/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
10691	7936923873	SV4797936923873	2200003484	22DDS1D	Mai Ngọc My	01/03/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
10692	7525904794	SV4797525904794	2200003486	22DLK1B	Dương Hoài Ngọc	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10693	7933686432	SV4797933686432	2200003487	22DTC1C	Vũ Lê Diễm My	20/02/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
10694	8321306032	SV4798321306032	2200003488	22DTH1D	Lê Minh Tuấn	24/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10695	8223448833	SV4798223448833	2200003490	22DTH1D	Trương Phước Huy	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10696	8023447220	SV4798023447220	2200003491	22DDD1B	Võ Ngọc Như Ý	10/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10697	6721096572	SV4796721096572	2200003492	22DKTPM1A	Lê Hải Long	22/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10698	7937984819	SV4797937984819	2200003493	22DQN1A	Lê Nguyễn Phương Quỳnh	27/03/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
10699	9521423131	SV4799521423131	2200003494	22DXN1B	Trương Thái Thảo Anh	25/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10700	7937944625	SV4797937944625	2200003495	22DKQT1A	Huỳnh Thị Ngọc Vân	28/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10701	8321850250	SV4798321850250	2200003496	22DKT1B	Trần Thanh Trà	29/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10702	7525037651	SV4797525037651	2200003498	22DTMDT1B	Lê Minh Nhật	12/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10703	8422248108	SV4798422248108	2200003499	22DYK1C	Mai Lan Thanh	01/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10704	8221751790	SV4798221751790	2200003501	22DOT2A	Nguyễn Tấn Tài	19/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10705	8022181284	SV4798022181284	2200003503	22DDS1D	Châu Thị Kiều Diễm	30/06/2003	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
10706	7221456663	SV4797221456663	2200003505	22DTH1D	Nguyễn Minh Khôi	27/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10707	7933741053	SV4797933741053	2200003507	22DTH1D	Nguyễn Tấn Lộc	28/10/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
10708	8023400910	SV4798023400910	2200003508	22DDS1D	Nguyễn Thị Khánh Đoan	22/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10709	5421032801	SV4795421032801	2200003509	22DYK1C	Lê Thành Quang	26/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10710	4217132442	SV4794217132442	2200003511	22DOT2A	Lê Anh Đức	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10711	5621477704	SV4795621477704	2200003512	22DDD1B	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	07/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10712	8221923237	SV4798221923237	2200003514	22DOT2A	Lê Minh Khang	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10713	8222548411	SV4798222548411	2200003515	22BLGV01	Nguyễn Văn Lâm Khanh	26/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10714	9622865049	SV4799622865049	2200003516	22DTH1D	Huỳnh Triệu Vy	15/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10715	7936294330	SV4797936294330	2200003517	22DDH1A	Nguyễn Thị Tường Vân	18/09/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
10716	8221776632	SV4798221776632	2200003518	22DTA1B	Nguyễn Tấn Vinh	01/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10717	8222183587	SV4798222183587	2200003519	22BLGV01	Lý Huỳnh Hương	26/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
10718	7722365117	SV4797722365117	2200003520	22DOT2A	Hoàng Thái Trung	18/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10719	7928884375	SV4797928884375	2200003521	22DMK2A	Bùi Nguyễn Thanh Thúy	10/08/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
10720	9520948447	SV4799520948447	2200003522	22DKQT1A	Nguyễn Kim Tuyền	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10721	7934828423	SV4797934828423	2200003523	22BLGV01	Nguyễn Lê Như Quỳnh	04/10/2004	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
10722	8322633263	SV4798322633263	2200003524	22DMK2A	Nguyễn Hồ Hoài Thương	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10723	8023042778	SV4798023042778	2200003526	22DTA1B	Nguyễn Thị Ngọc Liên	15/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10724	8222179579	SV4798222179579	2200003527	22DDS1D	Võ Thị Minh Thư	12/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10725	7929120827	SV4797929120827	2200003528	22DLK1B	Nguyễn Thị Anh Thư	14/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
10726	8021557920	SV4798021557920	2200003529	22DXN1B	Phạm Mỹ Hân	04/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10727	8723483765	SV4798723483765	2200003530	22DDS1D	Lê Nguyên Giáp	01/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10728	7525815478	SV4797525815478	2200003531	22DQT1C	Lê Thị Yến Nhi	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10729	8321653532	SV4798321653532	2200003532	22DTH1D	Trần Thị Phụng Tiên	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10730	6221086068	SV4796221086068	2200003534	22DTD1A	Nguyễn Duy Tân	18/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10731	7525008059	SV4797525008059	2200003536	22DTK1A	Dương Chí Phương	19/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10732	7933254477	SV4797933254477	2200003537	22DTMDT1B	Tăng Hùng Danh	30/07/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
10733	7524880280	SV4797524880280	2200003538	22DMK2A	Dương Thị Huỳnh Ngân	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10734	7721215598	SV4797721215598	2200003539	22BITV02	Hoàng Nhật Nam	18/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10735	8021830101	SV4798021830101	2200003540	22DTC1C	Trương Nguyễn Khánh Hưng	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10736	4217104771	SV4794217104771	2200003541	22DMK2A	Phan Thị Quỳnh Trang	31/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10737	7020978865	SV4797020978865	2200003542	22DQT1C	Đỗ Thị Huyền Trang	07/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10738	7022182188	SV4797022182188	2200003543	22DDS1D	Nguyễn Thái Thị Thanh Tuyền	29/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10739	8222944861	SV4798222944861	2200003544	22DYK1C	Phạm Thành Mỹ	12/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10740	7938031570	SV4797938031570	2200003545	22DKQT1A	Trịnh Hoàng Yến Vy	29/06/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
10741	7524564156	SV4797524564156	2200003548	22DQN1A	Hoàng Thị Mỹ Hạnh	20/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10742	6623103110	SV4796623103110	2200003549	22DQH1A	Trần Thị Tuyết Trinh	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10743	8223777813	SV4798223777813	2200003550	22DYK1C	Trần Đức Phú	16/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10744	7937370930	SV4797937370930	2200003551	22DDS1D	Nguyễn Thanh Thảo	27/02/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
10745	7523619707	SV4797523619707	2200003552	22DQN1A	Phạm Đặng Trúc Ngân	23/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10746	6822657470	SV4796822657470	2200003554	22DYK1C	Phan Thiện Nhân	11/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10747	8321764877	SV4798321764877	2200003555	22DDS1D	Nguyễn Thanh Ngân	28/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10748	7423276305	SV4797423276305	2200003556	22DTA1B	Huỳnh Diệu Sang	13/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10749	7928953780	SV4797928953780	2200003557	22DMK2A	Bùi Thiên Trúc	15/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
10750	8622392815	SV4798622392815	2200003558	22DDS1D	Nguyễn Hữu Thiên Phát	01/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10751	7423442106	SV4797423442106	2200003559	22DMK2A	Phạm Dương Thanh Thùy	15/06/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
10752	7423447447	SV4797423447447	2200003560	22DDS1D	Nguyễn Thị Nga	08/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
10753	7423054353	SV4797423054353	2200003561	22DDS1D	Nguyễn Thị Ánh Dương	15/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10754	7424654061	SV4797424654061	2200003562	22DMK2A	Trần Thị Kim Ngân	07/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10755	7936945323	SV4797936945323	2200003563	22DKTPM1A	Nguyễn Xuân Trường	04/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
10756	7937894931	SV4797937894931	2200003565	22DDD1B	Lê Nguyễn Thanh Thảo	03/12/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
10757	6422367530	SV4796422367530	2200003566	22DTMDT1B	Văn Viết Đại	14/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10758	7936735362	SV4797936735362	2200003567	22DYK1C	Lê Thiên Ân	06/10/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
10759	7932503870	SV4797932503870	2200003568	22DYK1C	Nguyễn Huỳnh Như	26/05/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
10760	7929023537	SV4797929023537	2200003570	22DLG1B	Nguyễn Thị Kim Ngân	27/09/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
10761	8223286019	SV4798223286019	2200003572	22DDS1D	Phạm Ngọc Đoan	14/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10762	8723746267	SV4798723746267	2200003575	22DOT2A	Trần Hữu Lộc	26/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10763	8021561008	SV4798021561008	2200003576	22DQT1C	Nguyễn Hoàng Huy	21/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10764	8322931565	SV4798322931565	2200003578	22DOT2A	Lê Phú Quí	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10765	7931070347	SV4797931070347	2200003580	22DDD1B	Nguyễn Thị Thanh Duyên	07/04/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
10766	7932508589	SV4797932508589	2200003581	22DDS1D	Hứa Thế Anh Hào	22/09/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
10767	7526876556	SV4797526876556	2200003582	22DYK1C	Nguyễn Hải Đăng	19/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10768	7933329723	SV4797933329723	2200003583	22DMK2A	Nguyễn Lê Cẩm Nguyên	14/03/2004	79-074	01/01/2023	31/12/2023	X
10769	4621300685	SV4794621300685	2200003584	22DMK2A	Khương Khánh Bằng	26/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10770	7934877895	SV4797934877895	2200003585	22DTH1D	Huỳnh Thanh Sang	19/10/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
10771	7423166013	SV4797423166013	2200003586	22DTH1D	Lê Tuấn Anh	01/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10772	7936910780	SV4797936910780	2200003587	22DDS1D	Võ Long Thiên Ân	19/02/2004	79-473	01/01/2023	31/12/2023	X
10773	7222067002	SV4797222067002	2200003588	22DDP1A	Võ Ngọc Hân	25/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10774	7523188172	SV4797523188172	2200003589	22DXN1B	Nguyễn Mai Song Thư	06/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10775	6822293647	SV4796822293647	2200003590	22DKQT1A	Hoàng Thị Thanh Tú	22/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10776	6020480107	SV4796020480107	2200003591	22DLK1B	Đồng Thị Thanh Thư	22/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10777	7928882809	SV4797928882809	2200003592	22DDS1D	Nguyễn Ngọc Minh Châu	20/02/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
10778	7934902206	SV4797934902206	2200003595	22DOT2A	Nguyễn Sơn Tùng	29/11/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
10779	8223095959	SV4798223095959	2200003596	22DTH1D	Phạm Thị Thúy Quỳnh	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10780	8223210615	SV4798223210615	2200003597	22DKS1A	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	29/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10781	7422242939	SV4797422242939	2200003598	22DKT1B	Phạm Xuân Thùy	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10782	8022909343	SV4798022909343	2200003599	22BLGV01	Ngô Hoàng Phước Lộc	11/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
10783	8223903027	SV4798223903027	2200003600	22DQN1A	Đỗ Ngọc Duyên	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10784	3822310135	SV4793822310135	2200003602	22DTH2A	Lê Chính Dũng	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10785	0120692300	SV4790120692300	2200003604	22DYK1C	Nguyễn Bảo Ngọc	14/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10786	7934017629	SV4797934017629	2200003605	22DDS1D	Đỗ Ngọc Anh Thư	02/02/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
10787	7523742797	SV4797523742797	2200003606	22DDT1A	Nguyễn Tuấn Phương	17/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10788	8221953690	SV4798221953690	2200003607	22DOT2A	Đỗ Minh Kiệt	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10789	7937652056	SV4797937652056	2200003608	22DDS1D	Nguyễn Ngọc Ân	31/03/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
10790	7934906207	SV4797934906207	2200003609	22DTH2A	Nguyễn Hoàng Nam	15/08/2004	79-039	01/01/2023	31/12/2023	X
10791	8221757015	SV4798221757015	2200003610	22DTH2A	Trương Thế Vinh	24/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10792	7722160607	SV4797722160607	2200003612	22DTT1B	Lê Ngọc Khải	19/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10793	7525309836	SV4797525309836	2200003613	22DTC1C	Nguyễn Trương Hoàng Kha	26/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10794	7935873059	SV4797935873059	2200003614	22BITV02	Nguyễn Thanh Liêm	29/09/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
10795	9520877187	SV4799520877187	2200003616	22DTH2A	Bạch Văn Phương	21/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10796	5220537592	SV4795220537592	2200003617	22DOT2A	Lê Hữu Kiệt	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10797	5220460861	SV4795220460861	2200003618	22DXD1A	Nguyễn Hoài Thanh	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10798	8022952213	SV4798022952213	2200003619	22BAEV01	Đỗ Tấn Đạt	30/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10799	8321320709	SV4798321320709	2200003620	22DTC1C	Trần Ngọc Quỳnh Như	03/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10800	8322430347	SV4798322430347	2200003621	22DXD1A	Lê Duy Phương	15/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10801	8421758970	SV4798421758970	2200003622	22DYK1C	Trương Ngọc Hưởng	22/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10802	7422723658	SV4797422723658	2200003623	22DQT1C	Nguyễn Huy Hoàng	08/11/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
10803	7938007905	SV4797938007905	2200003624	22DKS1A	Tăng Thị Hoài Thương	08/09/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
10804	7524052842	SV4797524052842	2200003625	22DMK2A	Lê Thị Ngọc Huyền	28/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10805	7524141357	SV4797524141357	2200003626	22DMK2A	Trần Ngọc Yến Nhi	27/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10806	8023478346	SV4798023478346	2200003627	22DKT1B	Nguyễn Phát Thịnh	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10807	7935175057	SV4797935175057	2200003628	22DDD1B	Nguyễn Duy Phương Ly	16/03/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
10808	9123303237	SV4799123303237	2200003629	22DTA1B	Phan Nhựt Hào	20/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10809	7934508574	SV4797934508574	2200003630	22DQH1A	Lê Thị Hồng Nhung	01/07/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
10810	7524569110	HS4757524569110	2200003631	22DQN1A	Nguyễn Quốc Dinh	01/09/2004	79-034			
10811	7936688896	SV4797936688896	2200003632	22DDS2A	Mai Diễm Châu	09/09/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
10812	6720574475	SV4796720574475	2200003633	22DTMDT1D	Hồ Lê Minh Tuấn	28/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10813	5121019539	SV4795121019539	2200003634	22DMK2A	Nguyễn Lê Diệu Hiền	28/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10814	7939305332	SV4797939305332	2200003635	22DTMDT1B	Văn Hồng Nhi	05/11/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
10815	8223774686	SV4798223774686	2200003636	22DYK1C	Phạm Đoàn Thanh An	16/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10816	8222586661	SV4798222586661	2200003637	22DTA1B	Nguyễn Thị Bích Trâm	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10817	6822457392	SV4796822457392	2200003639	22DMK2A	Sử Nguyễn Hoàng Nghi	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10818	8722450453	SV4798722450453	2200003640	22DMK2A	Trần Thị Cẩm Tú	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10819	7933971891	SV4797933971891	2200003641	22DTD1A	Tạ Thị Ánh Vy	21/01/2004	79-493	01/01/2023	31/12/2023	X
10820	7935936498	SV4797935936498	2200003643	22DKTPM1A	Nguyễn Minh Chí	26/05/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
10821	9221565440	SV4799221565440	2200003645	22DDP1A	Huỳnh Lê Quốc Thảo	05/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10822	8221844482	SV4798221844482	2200003646	22DDS2A	Nguyễn Trương Thanh Vy	21/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10823	9522177316	SV4799522177316	2200003647	22DTH2A	Lâm Gia Bảo	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10824	7222022625	SV4797222022625	2200003648	22DYK1C	Nguyễn Phạm Ngọc Phẩm	09/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10825	5620092963	SV4795620092963	2200003649	22BITV02	Nguyễn Đồng Minh	18/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
10826	7937672961	SV4797937672961	2200003650	22DTH5A	Đặng Văn Cường	19/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10827	7933274653	SV4797933274653	2200003651	22BAEV01	Đoàn Đan	19/03/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
10828	5820255767	SV4795820255767	2200003652	22DTH2A	Nguyễn Thái Bình	03/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10829	8322982774	SV4798322982774	2200003653	22DDS2A	Nguyễn Phạm Xuân Mai	17/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10830	7931503086	SV4797931503086	2200003654	22DMK2A	Nguyễn Ngọc Phương Hiền	09/10/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
10831	7221891770	SV4797221891770	2200003655	22DQT1C	Huỳnh Trung Nghĩa	10/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10832	7524313417	SV4797524313417	2200003656	22DDS2A	Vũ Thị Kim Phượng	23/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10833	8722284082	SV4798722284082	2200003658	22DQT1C	Tạ Bảo Lộc	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10834	7523178635	SV4797523178635	2200003660	22DTMDT1B	Trương Phúc Quỳnh Hoa	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10835	7935461329	SV4797935461329	2200003661	22DYK1C	Trần Văn Thông	18/01/2002	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
10836	5621430629	SV4795621430629	2200003662	22DDT1A	Trần Văn Cường	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10837	7937709279	SV4797937709279	2200003663	22DTP1A	Nguyễn Diệu Linh	11/03/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
10838	5620403886	SV4795620403886	2200003665	22BBAV02	Hồ Ngọc Trúc Ly	05/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10839	8022561384	SV4798022561384	2200003666	22DTMDT1B	Phạm Thị Thùy Trang	30/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10840	5621340390	SV4795621340390	2200003668	22DMK2A	Trần Lê Minh Trực	19/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10841	7936303909	SV4797936303909	2200003669	22BAEV01	Ngô Quốc Bảo	04/02/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
10842	8322239057	SV4798322239057	2200003670	22DXN1B	Trần Thị Thảo Nguyên	19/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10843	8322179069	SV4798322179069	2200003671	22DDS2A	Trần Thị Bé Thảo	19/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10844	7221346950	SV4797221346950	2200003672	22DOT2A	Cao Trường Lộc	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10845	8422275286	SV4798422275286	2200003673	22BLGV01	Nguyễn Thị Hồng Đơn	15/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10846	7936649707	SV4797936649707	2200003676	22DKT1B	Nguyễn Thái Ngọc Hằng	21/03/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
10847	8022435798	SV4798022435798	2200003677	22DTC1C	Nguyễn Quốc An	19/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10848	7936694827	SV4797936694827	2200003678	22DTC1C	Trần Trọng Tín	25/04/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
10849	8923775623	SV4798923775623	2200003679	22DYK1C	Huỳnh Thị Huỳnh Như	08/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10850	7937598227	SV4797937598227	2200003680	22DKT1B	Võ Lê Nhã Uyên	07/05/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
10851	7523530769	SV4797523530769	2200003681	22DQT1C	Trịnh Kim Huyền	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10852	6221144126	SV4796221144126	2200003682	22DLK1B	Võ Thị Mỹ Uyên	26/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10853	7221543526	SV4797221543526	2200003683	22DMK2A	Lê Hoàng Trung Trực	11/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10854	6623501846	SV4796623501846	2200003684	22DTH2A	Nguyễn Xuân Sỹ	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10855	5621435517	SV4795621435517	2200003685	22DYK1C	Ngô Hữu Lộc	14/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10856	8222234654	SV4798222234654	2200003686	22DQT1C	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10857	7938049411	SV4797938049411	2200003687	22DLK1B	Trần Mai Phương	29/01/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
10858	8724017658	SV4798724017658	2200003688	22DYK1C	Phạm Nguyễn Đan Cường	06/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10859	7721684932	SV4797721684932	2200003689	22DLG1B	Đỗ Thị Kim Thoa	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10860	7934332449	SV4797934332449	2200003690	22DOT2A	Nguyễn Vương Tuấn Kiệt	19/01/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
10861	7929557226	SV4797929557226	2200003692	22DLG1B	Nguyễn Văn Bảo Ngọc	14/06/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
10862	5620188252	SV4795620188252	2200003693	22DTA1B	Đoàn Thanh Tùng	11/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10863	1020359908	SV4791020359908	2200003694	22DDS2A	Hoàng Thị Huyền Diệu	23/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10864	3823063734	SV4793823063734	2200003695	22DQT1C	Nguyễn Thị Hồng	01/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10865	7932341194	SV4797932341194	2200003698	22DDD1B	Trần Quỳnh Giao	31/10/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
10866	7935754334	SV4797935754334	2200003699	22DOT2A	Nguyễn Quốc Tuấn	26/01/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
10867	7935451100	SV4797935451100	2200003700	22DMMTTT1A	Hoàng Thiện Phúc	13/09/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
10868	7936921782	SV4797936921782	2200003702	22DTA1B	Nguyễn Lê Tường Vy	23/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10869	8924508812	SV4798924508812	2200003703	22DDS2A	Lâm Thụy Phương	17/09/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
10870	7937990498	SV4797937990498	2200003704	22DYK1C	Nguyễn Đăng Nguyên	23/10/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
10871	7525053134	SV4797525053134	2200003705	22DTT1B	Hoàng Thị Kim Ngân	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10872	7928946642	SV4797928946642	2200003706	22DTH2A	Lê Trần Minh Phú	18/11/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
10873	7932615407	SV4797932615407	2200003707	22DTA1B	Phạm Nguyên Lâm	21/10/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
10874	8723148962	SV4798723148962	2200003708	22DOT2A	Võ Thanh Liêm	17/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10875	7935743510	SV4797935743510	2200003709	22DTK1A	Lê Thị Kim Ngân	04/02/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
10876	7938223663	SV4797938223663	2200003710	22BBAV02	Phan Thành Đạt	27/03/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
10877	8223738059	SV4798223738059	2200003711	22DQT1C	Nguyễn Thị Diễm My	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10878	7937701211	SV4797937701211	2200003712	22DOT2A	Phạm Vĩ Nam Quang	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10879	9222756147	SV4799222756147	2200003713	22BHMV01	Huỳnh Yến Ngọc	22/11/2004	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
10880	7021295612	SV4797021295612	2200003714	22DTH2A	Trần Công Quang Vinh	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10881	8722313038	SV4798722313038	2200003715	22DDD1B	Trần Văn Lượm	07/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10882	7523321949	SV4797523321949	2200003716	22DDT1A	Lê Văn Anh Tuấn	06/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10883	8222227720	SV4798222227720	2200003717	22DQT1C	Ngô Thị Huỳnh Như	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10884	8222548663	SV4798222548663	2200003718	22DTA1B	Đoàn Thị Ngọc Trinh	17/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10885	7931917607	SV4797931917607	2200003719	22DKT1B	Nguyễn Viết Thanh	05/11/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
10886	8621673974	SV4798621673974	2200003720	22DKTPM1A	Đào Huỳnh Phong Vân	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10887	8223016670	SV4798223016670	2200003721	22DQT1C	Nguyễn Thị Kim Ngọc	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10888	7524072702	SV4797524072702	2200003722	22DYK1C	Ngô Hồ Thy Khuê	11/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10889	8722568088	SV4798722568088	2200003723	22DTH2A	Nguyễn Thị Huỳnh Như	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10890	7525371192	SV4797525371192	2200003724	22DLG1B	Lê Như Quỳnh	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10891	8722331799	SV4798722331799	2200003725	22DOT2A	Trần Hồ Vĩnh Thái	09/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10892	7936260711	SV4797936260711	2200003726	22BBLV01	Nguyễn Hồng Yến	12/09/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
10893	7524449909	SV4797524449909	2200003727	22DNH1A	Nguyễn Thị Thanh Nhàn	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10894	6020881254	SV4796020881254	2200003728	22DTT1B	Lê Thị Triệu Vy	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10895	7937773106	SV4797937773106	2200003729	22DDS2A	Lý Phạm Thọ Khang	22/04/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
10896	6020229298	SV4796020229298	2200003730	22DTA1B	Đỗ Hoài Thiên Thư	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10897	7933043862	SV4797933043862	2200003731	22BAEV01	Lê Phước Sang	10/06/2004	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
10898	7932871933	SV4797932871933	2200003734	22BITV02	Ca Dương Quốc Tuấn	28/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10899	8222571444	SV4798222571444	2200003735	22DQT1C	Nguyễn Ngọc Thảo	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10900	6821787776	SV4796821787776	2200003736	22DMK2A	Tô Thị Mỹ Duyên	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10901	7936730439	SV4797936730439	2200003737	22DYK1C	Vũ Phúc Tài	30/10/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
10902	7934441277	SV4797934441277	2200003738	22DDS2A	Đặng Thị Kim Ngân	24/07/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
10903	7021560556	SV4797021560556	2200003740	22BBLV02	Hoàng Thị Cẩm Ly	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10904	8321837923	SV4798321837923	2200003741	22DTC1C	Nguyễn Cao Kỳ Duyên	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10905	7526876069	SV4797526876069	2200003743	22BAEV01	Ngô Hòa Xuân	12/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
10906	7937172758	SV4797937172758	2200003744	22DDS2A	Thái Thị Thu Ngân	09/04/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
10907	8023298337	SV4798023298337	2200003746	22DNH1B	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10908	7934237314	SV4797934237314	2200003748	22DTL1A	Lê Thị Mỹ Đình	16/10/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
10909	7937943984	SV4797937943984	2200003749	22DTMDT1B	Vũ Tuấn Kiệt	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10910	8222677251	SV4798222677251	2200003751	22BBLV01	Lê Thị Ngọc Diệu	26/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10911	7021858149	SV4797021858149	2200003752	22DYK1D	Đặng Mỹ Nhi	07/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10912	8321354889	SV4798321354889	2200003753	22DOT2A	Lâm Thành Tài	28/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10913	5121114370	SV4795121114370	2200003754	22DLG1B	Nguyễn Tố Như	01/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10914	7935534811	SV4797935534811	2200003755	22DKQT1A	Bùi Minh Châu	01/07/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
10915	8422096573	SV4798422096573	2200003756	22DYK1D	Tô Vĩ Trọng	18/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10916	7930701985	SV4797930701985	2200003759	22DOT2A	Nguyễn Thanh Liêm	09/07/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
10917	6623036329	SV4796623036329	2200003760	22DMK2A	Mai Thị Hồng Vân	30/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10918	7934940431	SV4797934940431	2200003761	22DYK1D	Nguyễn Đinh Gia Bảo	08/05/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
10919	7937701158	SV4797937701158	2200003762	22DDS2A	Phạm Thị Diễm Tiên	19/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10920	7935486979	SV4797935486979	2200003763	22DDS2A	Trần Minh Duy	01/08/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
10921	7939423281	SV4797939423281	2200003764	22DDS2A	Phan Nguyễn Diệu Thuy	16/09/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
10922	7524433279	SV4797524433279	2200003765	22DQH1A	Đoàn Thị Minh Tâm	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10923	6020010986	SV4796020010986	2200003766	22DMK2A	Huỳnh Cao Viết Phúc	10/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10924	7526273491	SV4797526273491	2200003768	22DTMDT1B	Đặng Nguyễn Thúy Ngân	05/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10925	5620422001	SV4795620422001	2200003769	22DYK1D	Nguyễn Quốc Sơn	31/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10926	7937795822	SV4797937795822	2200003770	22DOT2A	Nguyễn Trung Đức	25/12/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
10927	8022142307	SV4798022142307	2200003771	22DXN1B	Nguyễn Lê Thảo Lan	10/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10928	6623008581	SV4796623008581	2200003773	22DMK2A	Nguyễn Thị Mai Loan	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10929	5420054839	SV4795420054839	2200003774	22DTH2A	Lê Trọng Nghĩa	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10930	7931922878	SV4797931922878	2200003775	22DTD1A	Nguyễn Quách Kim Thùy	01/12/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
10931	8022149645	SV4798022149645	2200003776	22DTP1A	Lê Ngọc Như Hiếu	10/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10932	7721671874	SV4797721671874	2200003777	22DYK1D	Nguyễn Trần Thanh Thảo	02/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10933	7523095788	SV4797523095788	2200003779	22DQN1B	Nguyễn Thị Minh Hiếu	19/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10934	8722253837	SV4798722253837	2200003780	22DDS2A	Châu Đoàn Thiên Ngọc	26/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10935	7937679984	SV4797937679984	2200003781	22DLK1B	Huỳnh Minh Hùng	06/09/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
10936	7936712620	SV4797936712620	2200003783	22DXN1B	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	16/04/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
10937	6821838961	SV4796821838961	2200003784	22DAN1A	Nguyễn Văn Cương	21/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10938	9123207511	SV4799123207511	2200003785	22DQT1C	Trần Quốc Đạt	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10939	6623482809	SV4796623482809	2200003786	22DOT2A	Đặng Hoàng Phong	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10940	7021377726	SV4797021377726	2200003787	22DTMDT1B	Phạm Thị Thu Thương	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10941	8322469243	SV4798322469243	2200003788	22DNH1A	Trương Minh Hiền	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10942	7928575613	SV4797928575613	2200003790	22DTH2A	Nguyễn Thanh Duy	17/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10943	7930704172	SV4797930704172	2200003791	22DDD1B	Huỳnh Gia Hân	16/02/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
10944	7524883852	SV4797524883852	2200003794	22DTH2A	Lương Tuấn Kiệt	29/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10945	8023332861	SV4798023332861	2200003795	22DTD1A	Nguyễn Đoàn Trâm Tỷ	27/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10946	8722746758	SV4798722746758	2200003796	22DTT1B	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	13/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10947	7424640373	SV4797424640373	2200003797	22DNH1A	Nguyễn Đào Thiên Ngọc	06/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10948	8321897962	SV4798321897962	2200003798	22DTH2A	Lê Minh Luân	11/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10949	6422298942	SV4796422298942	2200003799	22DDS2A	Nguyễn Ngọc Châm	21/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10950	7929317270	SV4797929317270	2200003801	22DTH2A	Nguyễn Hoàng Nhựt Nam	15/10/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
10951	9123409107	SV4799123409107	2200003802	22DMK2A	Trần Uy Danh	11/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10952	7222110088	SV4797222110088	2200003803	22DTC1C	Nguyễn Trung Quân	04/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10953	7935654379	SV4797935654379	2200003805	22DTD1A	Diệp Nguyễn Phụng Nhi	20/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
10954	7525131414	SV4797525131414	2200003806	22DTA1B	Cao Thành Phước Lộc	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10955	5120072683	SV4795120072683	2200003807	22DDT1B	Nguyễn Quốc Trung	01/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10956	0125422539	SV4790125422539	2200003808	22DDS2A	Nguyễn Mạnh Tường	20/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10957	7021990219	SV4797021990219	2200003809	22DTC1C	Hoàng Anh Thi	20/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10958	7939219749	SV4797939219749	2200003810	22DTT1B	Trần Thị Hồng Đào	04/05/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
10959	8023424367	SV4798023424367	2200003811	22DYK1D	Huỳnh Phạm Khánh Tân	27/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10960	8723509110	SV4798723509110	2200003812	22BBLV01	Phạm Văn Tuấn Kiệt	05/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10961	7721392920	SV4797721392920	2200003813	22DNH1A	Phạm Hồng Ánh	22/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10962	7525224836	SV4797525224836	2200003815	22DMK2A	Phạm Thị Ngọc Yên	10/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10963	7221994608	SV4797221994608	2200003816	22DTC1C	Nguyễn Thị Anh Thư	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10964	8721804169	SV4798721804169	2200003817	22DDL1A	Nguyễn Hoàng Nhật Phong	04/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10965	8621756818	SV4798621756818	2200003818	22DDS2A	Lê Nguyễn Thành Phúc	27/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10966	7935790888	SV4797935790888	2200003819	22DDS2A	Hà Phan Hồng Ngọc	11/01/2004	79-505	01/01/2023	31/12/2023	X
10967	8021659633	SV4798021659633	2200003820	22DLK1B	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	04/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10968	7422882286	SV4797422882286	2200003821	22DTT1B	Bùi Thị Thanh Thảo	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10969	8924430207	SV4798924430207	2200003822	22DTL1A	Hồ Nhất Mai	04/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10970	6622208932	SV4796622208932	2200003823	22DOT2A	Trần Quốc Bảo	21/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10971	7939152654	SV4797939152654	2200003825	22DDS2A	Trà Thành Đạt	17/01/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
10972	8022063071	SV4798022063071	2200003826	22DKT1B	Nguyễn Thị Tường Vy	08/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10973	3621577997	SV4793621577997	2200003827	22DDS2A	Phạm Mai Minh Thư	10/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
10974	7721290692	SV4797721290692	2200003828	22DMK2A	Lê Thị Kim Huyền	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10975	8923676303	SV4798923676303	2200003829	22DOT2A	Nguyễn Văn Oanh	10/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10976	6822126214	SV4796822126214	2200003830	22DXD1A	Phạm Văn Quyết	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10977	8023383099	SV4798023383099	2200003832	22DTT2A	Nguyễn Phúc Khang	31/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
10978	8223446064	SV4798223446064	2200003833	22DMK2A	Đinh Phạm Ngọc Hân	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10979	8421266514	SV4798421266514	2200003834	22DDS2A	Nguyễn Cao Khánh	24/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10980	7928740891	SV4797928740891	2200003835	22DNH1A	Nguyễn Văn Dụng	05/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10981	7936054400	SV4797936054400	2200003836	22DDD1B	Nguyễn Đoàn Bảo Ngân	01/04/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
10982	7938237788	SV4797938237788	2200003837	22DKQT1A	Phùng An Khương	22/05/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
10983	7932970861	SV4797932970861	2200003838	22BBAV02	Bùi Lê Ngọc Trinh	28/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
10984	8222982148	SV4798222982148	2200003839	22DDP1A	Võ Phạm Tuyết Nga	26/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10985	6622228588	SV4796622228588	2200003840	22DTH2A	Đậu Đức Thịnh	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10986	8722358912	SV4798722358912	2200003841	22DDS2A	Đặng Nhất Nguyễn	17/07/2004	79-530	01/01/2023	31/12/2023	
10987	7935191093	SV4797935191093	2200003842	22DLK1B	Nguyễn Thị Kim Hân	26/06/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
10988	8023369813	SV4798023369813	2200003843	22DTC1C	Nguyễn Thị Thu Tuyền	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10989	7937596157	SV4797937596157	2200003844	22DTA1B	Nguyễn Diễm Uyên	06/12/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
10990	7936185904	SV4797936185904	2200003845	22DDD1B	Nguyễn Lê Trung Hiền	15/03/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
10991	8223377037	SV4798223377037	2200003846	22DTP1B	Trần Thị Mộng Trầm	07/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10992	8021657302	SV4798021657302	2200003847	22DTC1C	Huỳnh Lê Thu Hà	17/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10993	7934078654	SV4797934078654	2200003849	22DDS2A	Thái Nguyễn Đăng Khoa	02/11/2004	79-493	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
10994	6622748260	SV4796622748260	2200003850	22DTH2A	Phạm Đăng Trình	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10995	5220597033	SV4795220597033	2200003851	22DOT2A	Đặng Hiếu Nghĩa	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10996	7935786994	SV4797935786994	2200003852	22DYK1D	Đào Nguyễn Ngọc Như	03/06/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
10997	7722041292	SV4797722041292	2200003853	22DXD1A	Trần Bình Luân	23/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
10998	8023272719	SV4798023272719	2200003854	22DTH2A	Nguyễn Thành Phát	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
10999	8421127276	SV4798421127276	2200003855	22DYK1D	Vũ Thị Thu Thảo	24/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11000	7524836510	SV4797524836510	2200003858	22DTMDT1B	Nguyễn Thị Quỳnh Như	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11001	7525408689	SV4797525408689	2200003860	22DMK2A	Võ Đại Dương	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11002	7937702758	SV4797937702758	2200003861	22DDS2A	Lê Uyên Vy	05/11/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
11003	7222541210	SV4797222541210	2200003862	22DYK1D	Nguyễn Hoàng Phúc	16/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11004	7424605377	SV4797424605377	2200003863	22DLG1B	Nguyễn Thị Nhinh	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11005	7938621007	SV4797938621007	2200003864	22BBAV02	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	12/10/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
11006	7933927577	SV4797933927577	2200003866	22DTA1B	Liên Thị Kim Hằng	06/08/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
11007	7524910232	SV4797524910232	2200003867	22DTC1C	Phạm Đỗ Minh Thành	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11008	8022558849	SV4798022558849	2200003868	22DKTPM1C	Võ Quốc Sơn	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11009	7930220985	SV4797930220985	2200003869	22DDH1A	Nguyễn Mai Minh Ân	01/01/2004	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
11010	7221930110	SV4797221930110	2200003870	22DQT1C	Lê Thị Cẩm Tiên	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11011	8922490785	SV4798922490785	2200003872	22DKTPM1A	Trần Lê Hoàng Huy	22/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11012	7935210084	SV4797935210084	2200003874	22DQT1C	Bùi Tiến Việt	20/09/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
11013	7936736946	SV4797936736946	2200003875	22DYK1D	Huỳnh Thị Thanh Vy	16/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
11014	8721949066	SV4798721949066	2200003876	22DKQT1A	Bùi Nữ Tuyết Nhi	15/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11015	7933229795	SV4797933229795	2200003877	22DDD1B	Trần Gia Mỹ Linh	15/06/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
11016	8922883558	SV4798922883558	2200003878	22DDS2A	Thái Thanh Trúc	06/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11017	8723509158	SV4798723509158	2200003879	22DDS2A	Huỳnh Thu Thảo	13/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11018	7021222233	SV4797021222233	2200003881	22DMK2A	Ngô Thị Thanh Nga	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11019	7928497861	SV4797928497861	2200003882	22DDD1B	Trần Đăng Khoa	30/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
11020	7937704992	SV4797937704992	2200003883	22DQH1A	Võ Thị Quỳnh Nhi	19/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11021	7424474732	SV4797424474732	2200003884	22DQT1C	Lê Văn Trường	15/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11022	7928927053	SV4797928927053	2200003886	22DDS2A	Lê Thanh Tâm	15/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11023	7936343672	SV4797936343672	2200003887	22BBAV02	Nguyễn Võ Bảo Ngọc	21/04/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
11024	7022005059	SV4797022005059	2200003888	22DTH2A	Nguyễn Trọng Trung Thái	15/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11025	9622210351	SV4799622210351	2200003889	22DTH2A	Nguyễn Phước Dư	24/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11026	7525315265	SV4797525315265	2200003890	22DQT1C	Dương Thị Bảo Trân	08/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11027	8924462894	SV4798924462894	2200003891	22DDS2A	Nguyễn Thị Trúc Linh	02/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11028	6020141893	SV4796020141893	2200003892	22DTH2A	Hoàng Châu Khoa	13/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11029	8223375140	SV4798223375140	2200003893	22BITV02	Võ Toàn Phú	22/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11030	6721320401	SV4796721320401	2200003894	22DLK1B	Bùi Đình Hoàng Anh	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11031	6221089121	SV4796221089121	2200003895	22DYK1D	Trương Trần Mỹ Hạnh	10/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11032	7932425383	SV4797932425383	2200003896	22DXN1B	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nghi	10/08/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
11033	8022755960	SV4798022755960	2200003897	22DYS1A	Trần Võ Hiếu Trung	15/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11034	8722060222	SV4798722060222	2200003898	22DTMDT1B	Bùi Thị Cẩm Ly	28/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11035	7938024418	SV4797938024418	2200003899	22DYK1D	Vũ Minh Bảo	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11036	7934790563	SV4797934790563	2200003900	22BBLV01	Nguyễn Trịnh Phụng Tiên	20/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
11037	7932308290	SV4797932308290	2200003901	22DDS2A	Diệp Trần Mai Hân	19/11/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
11038	7933735271	SV4797933735271	2200003903	22BBAV05	Lưu Đình Chương	25/09/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
11039	7936211112	SV4797936211112	2200003905	22DDS2A	Võ Anh Minh Ngọc	30/10/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
11040	7937887379	SV4797937887379	2200003906	22BITV02	Võ Thành Lợi	12/07/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
11041	8021668385	SV4798021668385	2200003907	22DQT2C	Trần Thị Mơ	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11042	7939191600	SV4797939191600	2200003908	22DTH2A	Lê Trung Hiếu	29/03/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
11043	7938148401	SV4797938148401	2200003909	22DXN1B	Trương Trần Tuyết Anh	06/02/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
11044	7721992207	SV4797721992207	2200003910	22DOT2B	Lê Hồ Tuấn	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11045	7928512880	SV4797928512880	2200003911	22DTH2A	Vũ Thái Bảo	09/03/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11046	7222402925	SV4797222402925	2200003912	22DKT1B	Trần Châu Ngọc Linh	28/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11047	8222558905	SV4798222558905	2200003915	22DNH1A	Võ Anh Thư	26/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11048	7424580225	SV4797424580225	2200003916	22DDS2A	Liêu Sáng Vinh	12/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11049	8723509531	SV4798723509531	2200003918	22DYK1D	Trần Võ Quốc Duy	03/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11050	7932030195	SV4797932030195	2200003919	22BBAV02	Lại Thanh Thanh	25/11/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
11051	5121516479	SV4795121516479	2200003920	22DTC1C	Lê Thanh Tùng	15/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11052	7934826303	SV4797934826303	2200003921	22BITV02	Nguyễn Tấn Phúc	02/11/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
11053	7931636304	SV4797931636304	2200003924	22DDT1A	Lê Nguyễn Minh Khang	29/04/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
11054	7935822772	SV4797935822772	2200003926	22DTD1A	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	13/09/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
11055	8421921475	SV4798421921475	2200003927	22DOT2B	Trương Quốc Duy	2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11056	8722112661	SV4798722112661	2200003928	22DTMDT1B	Nguyễn Á Châu	24/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11057	7934802434	SV4797934802434	2200003929	22DDS2A	Bùi Thị Mỹ Tuyền	07/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11058	6422951856	SV4796422951856	2200003930	22BITV02	Lê Việt Huy	07/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11059	7423815109	SV4797423815109	2200003932	22DQN1B	Phạm Anh Huy	06/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11060	7931606470	SV4797931606470	2200003935	22DDS2A	Phan Lê Gia Quyên	06/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
11061	7933957135	SV4797933957135	2200003936	22DDD1B	Trương Kim Ngân	08/10/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
11062	7939185715	SV4797939185715	2200003937	22DMK2A	Trần Thụy Thúy An	20/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
11063	7931868366	SV4797931868366	2200003938	22DYK1D	Đinh Anh Vũ	01/07/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
11064	7938289189	SV4797938289189	2200003940	22DKS1A	Nguyễn Quỳnh Nghi	12/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
11065	7935089821	SV4797935089821	2200003941	22DQN1C	Nguyễn Thị Trúc Ngân	11/03/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
11066	7934828557	SV4797934828557	2200003942	22DKS1A	Nguyễn Hoàng Trang My	18/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11067	7935104533	SV4797935104533	2200003943	22DQN1C	Huỳnh Lê Giang	23/06/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
11068	7931372195	SV4797931372195	2200003944	22DDD1B	Trần Phương Nhiên	13/12/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
11069	8222420890	SV4798222420890	2200003945	22DLG1B	Đoàn Phi Trường	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11070	7938024471	SV4797938024471	2200003946	22DDS2A	Đặng Phương Nghi	20/10/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
11071	5421012695	SV4795421012695	2200003947	22DOT2B	Nguyễn Hữu Thắng	30/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11072	7937804844	SV4797937804844	2200003948	22DLG1B	Đặng Nguyễn Quốc Trường	08/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
11073	7929965834	SV4797929965834	2200003949	22DDS2A	Lý Mỹ Ngọc	17/11/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11074	7939283244	SV4797939283244	2200003950	22DAN1A	Trần Đăng Khoa	07/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11075	7935441148	SV4797935441148	2200003951	22DTP1A	Nguyễn Khả Duy	25/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
11076	8722125179	SV4798722125179	2200003952	22DTH2A	Nguyễn Võ Trọng Ân	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11077	7937851617	SV4797937851617	2200003953	22DDS2A	Phạm Thị Kiều Vi	21/09/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
11078	7936068360	SV4797936068360	2200003954	22DYK1D	Trương Phan Hoàng Tuấn	03/06/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
11079	7937598172	SV4797937598172	2200003955	22DTC1C	Ngô Thị Tố Như	15/05/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
11080	7928550150	SV4797928550150	2200003956	22DDD1B	Vũ Ngọc Thúy Vy	31/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11081	6821511308	SV4796821511308	2200003958	22DDS2A	Phan Hùng Lân	23/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11082	5220800234	SV4795220800234	2200003960	22DXD1A	Nguyễn Trọng Nghĩa	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11083	7934827339	SV4797934827339	2200003961	22BBAV04	Trần Hương Dung	12/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11084	6622638449	SV4796622638449	2200003962	22DOT2B	Phạm Hồng Thái	16/07/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
11085	8321286349	SV4798321286349	2200003964	22DNH1A	Đỗ Nguyễn Thùy Trang	18/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11086	7935980650	SV4797935980650	2200003965	22DDD1B	Nguyễn Thị Hoài Linh	29/04/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
11087	7722167788	SV4797722167788	2200003966	22DKT1B	Đào Thị Bích Ngọc	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11088	8023249237	SV4798023249237	2200003967	22DDS2A	Võ Nam Thùy Sang	13/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11089	7937976684	SV4797937976684	2200003969	22DDD1B	Trần Thị Thục Uyên	19/12/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
11090	8922557631	SV4798922557631	2200003970	22DTC1D	Nguyễn Ngọc Thanh Như	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11091	7935360482	SV4797935360482	2200003971	22DTH2A	Nguyễn Hoàng Linh	24/11/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
11092	8022134228	SV4798022134228	2200003972	22DLK1B	Võ Thị Mai An	05/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11093	7722359323	SV4797722359323	2200003973	22DDD1B	Lê Thụy Minh Tuyết	14/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11094	8022076173	SV4798022076173	2200003974	22DLK1B	Đỗ Thị Minh Anh	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11095	7221430994	SV4797221430994	2200003975	22DLK1B	Phạm Thị Như Phương	25/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11096	7934339012	SV4797934339012	2200003978	22DLG1B	Trương Thị Hồng Ánh	28/10/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
11097	7930230387	SV4797930230387	2200003979	22DTH2A	Phạm Tuấn Đạt	02/08/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
11098	4217280778	SV4794217280778	2200003980	22DKT1B	Nguyễn Tuấn Hưng	20/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11099	7936634031	SV4797936634031	2200003982	22DTC1C	Lê Huỳnh Ngọc Anh	24/09/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
11100	7937007123	SV4797937007123	2200003983	22DDD1B	Nguyễn Hùng Quốc	11/09/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
11101	5820085671	SV4795820085671	2200003985	22DYK1D	Trương Minh Huy	05/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11102	8222956976	SV4798222956976	2200003986	22DDS2A	Bùi Thị Ngọc Yến	02/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11103	0123523448	SV4790123523448	2200003987	22DXN1B	Nguyễn Văn Tuân	16/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11104	8922515205	SV4798922515205	2200003988	22DYK1D	Ngụy Thục Nghi	02/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11105	8925029142	SV4798925029142	2200003990	22DDS2A	Mai Thị Cẩm Hồng	28/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11106	7526344968	SV4797526344968	2200003991	22DOT2B	Lê Hoàng Sơn	30/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11107	7939160765	SV4797939160765	2200003992	22DDS2A	Nguyễn Huỳnh Thị Phương Dung	18/01/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
11108	7937779768	SV4797937779768	2200003994	22DQT1D	Lưu Thiện Mỹ	14/12/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
11109	7525338628	SV4797525338628	2200003995	22DQN1B	Trần Như Yến	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11110	7523683520	SV4797523683520	2200003999	22DQT1D	Đỗ Ngọc Nhi	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11111	7937878215	SV4797937878215	2200004001	22DTC1C	Lý Thu Thảo	22/08/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
11112	7936735228	SV4797936735228	2200004002	22DTH2A	Phan Bá Tân	04/05/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11113	7934208013	SV4797934208013	2200004004	22BAFV01	Bùi Ngọc Yến Như	26/11/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
11114	9621574283	SV4799621574283	2200004005	22DYK1D	Dương Thanh Thúy	11/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11115	8621659291	SV4798621659291	2200004006	22DQH1A	Lê Huỳnh Thảo Nguyên	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11116	6020192698	SV4796020192698	2200004007	22DKT1B	Võ Thị Mỹ Duyên	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11117	7523097894	SV4797523097894	2200004008	22DTD1A	Dương Khánh Toàn	30/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11118	7525673807	SV4797525673807	2200004009	22DTH2A	Lê Hồng Thái	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11119	7930279268	SV4797930279268	2200004010	22DOT2B	Vũ Minh Đức	25/03/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11120	5420241708	SV4795420241708	2200004011	22DYK1D	Nguyễn Thị Phượng	14/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11121	6421930423	SV4796421930423	2200004012	22DXN1B	Nguyễn Thị Thu Thảo	26/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11122	6821430608	SV4796821430608	2200004013	22DTC1B	Nguyễn Thị Trà Ly	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11123	6021624381	SV4796021624381	2200004014	22DMK2A	Lê Trần Thị Diệu Hằng	11/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11124	7525498253	SV4797525498253	2200004015	22DTA1B	Thái Hùng	01/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11125	7721457317	SV4797721457317	2200004016	22DTMDT1B	Đỗ Thùy An	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11126	7933698691	SV4797933698691	2200004017	22DYK1D	Trần Thị Cát Tường	08/01/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
11127	5620469682	SV4795620469682	2200004019	22DTMDT1B	Nguyễn Trần Mỹ Duyên	22/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11128	6721246918	SV4796721246918	2200004020	22DOT2B	Huỳnh Chí Huy	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11129	5121018296	SV4795121018296	2200004021	22DTA1B	Đỗ Tiến Sỹ	12/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11130	7932251483	SV4797932251483	2200004022	22DDS2A	Lê Thanh Tùng	08/08/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
11131	7936922305	SV4797936922305	2200004025	22DKTPM1A	Trần Chí Hào	21/08/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
11132	8321401212	SV4798321401212	2200004027	22DXD1C	Lê Nhựt Trường	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11133	8322425524	SV4798322425524	2200004028	22DKT1B	Nguyễn Thị Hạnh Duyên	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11134	7935320320	SV4797935320320	2200004029	22DDD1B	Lê Tường Vy	09/06/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
11135	7928772316	SV4797928772316	2200004031	22DQT1D	Bùi Cao Minh Thư	22/03/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
11136	7931548170	SV4797931548170	2200004032	22DYK1D	Trần Quốc Bang	21/04/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
11137	7938018201	SV4797938018201	2200004033	22DXN1B	Võ Anh Kiệt	27/12/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
11138	7523125741	SV4797523125741	2200004034	22DTMDT1B	Phạm Thị Phương Thanh	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11139	7938017014	SV4797938017014	2200004035	22DOT2B	Nguyễn Thành Đạt	07/03/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
11140	8222155203	SV4798222155203	2200004036	22DOT2B	Nguyễn Hồ Thế Bảo	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11141	3621148463	SV4793621148463	2200004038	22DNH1A	Phạm Quang Hưng	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11142	7937809578	SV4797937809578	2200004039	22DYK1D	Hồ Quan Minh	07/09/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
11143	6720943976	SV4796720943976	2200004040	22DOT2B	Nguyễn Trung Hiếu	04/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11144	6822549333	SV4796822549333	2200004041	22DTH2A	Đoàn Trần Bình Tài	05/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11145	9121921251	SV4799121921251	2200004042	22DTH2A	Trần Văn Phúc	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11146	8322370135	SV4798322370135	2200004043	22DDS2A	Trần Thị Mỹ Duyên	24/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11147	7935285494	SV4797935285494	2200004044	22DOT2B	Nguyễn Minh Huân	08/11/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
11148	9622736776	SV4799622736776	2200004045	22DXD1A	Ngô Quý Minh Châu	20/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11149	5820483731	SV4795820483731	2200004046	22DMK2A	Lê Nguyễn Uyên Thanh	09/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11150	7221913767	SV4797221913767	2200004047	22DTC1C	Lê Thành Đạt	25/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11151	9122384782	SV4799122384782	2200004048	22DDP1A	Trần Thị Kim Yến	25/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11152	7932477832	SV4797932477832	2200004050	22DKT1B	Nguyễn Thanh Ngân Hà	21/10/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
11153	6720943417	SV4796720943417	2200004051	22DTD1A	Phạm Thị Dung	06/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11154	7937875456	SV4797937875456	2200004052	22DDS2A	Nguyễn Diệp Thùy Trang	08/08/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
11155	8023030817	SV4798023030817	2200004053	22DTH2A	Châu Văn Khoa	15/01/2004	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
11156	8222734836	SV4798222734836	2200004054	22DQT1D	Nguyễn Tuyết Hân	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11157	8223703316	SV4798223703316	2200004055	22DDS2A	Nguyễn Thanh Tuyền Vy	28/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11158	8022239269	SV4798022239269	2200004057	22DTC1C	Lê Thị Thanh Thùy	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11159	5820476294	SV4795820476294	2200004058	22DDD1B	Trần Thị Kim Phương	29/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11160	7934242651	SV4797934242651	2200004060	22DYK1D	Trịnh Ngọc Hiếu	12/11/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
11161	7524101750	SV4797524101750	2200004061	22DMK2A	Nguyễn Ngọc Trúc Linh	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11162	7933282069	SV4797933282069	2200004062	22DTD1A	Mai Thiên Phát	01/05/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11163	7221688585	SV4797221688585	2200004063	22DTH2A	Lê Đăng Khoa	10/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11164	8023424060	SV4798023424060	2200004064	22DOT2B	Phạm Thanh Toàn	08/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11165	8022815744	SV4798022815744	2200004065	22DTNMT1A	Nguyễn Thị Mộng Hà	2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11166	7423075895	SV4797423075895	2200004066	22DQH1A	Nguyễn Mai Phương	02/08/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11167	7931914075	SV4797931914075	2200004067	22DXN1B	Trương Phước Anh Thy	27/07/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
11168	8021544273	SV4798021544273	2200004068	22DKT1B	Lê Tấn Tài	28/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11169	6721089406	SV4796721089406	2200004069	22DTD1B	Hoàng Anh Đức	29/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11170	7928254510	SV4797928254510	2200004070	22DDS2A	Võ Thị Uyên Nhi	30/06/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
11171	7935575136	SV4797935575136	2200004071	22DXN1B	Trần Bảo Nhi	29/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
11172	7929990550	SV4797929990550	2200004073	22DDS2A	Nguyễn Thị Tuyết Mai	02/01/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
11173	8723750748	SV4798723750748	2200004074	22DTMDT1B	Nguyễn Gia Phú	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11174	8723761889	SV4798723761889	2200004075	22DDS2A	Bùi Thị Ánh Hồng	23/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11175	8723770725	SV4798723770725	2200004076	22DKS1A	Đoàn Thị Thúy Duy	13/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11176	7422883707	SV4797422883707	2200004077	22DMK2A	Trần Thị Thanh Ngân	28/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11177	5820454548	SV4795820454548	2200004079	22DLG1B	Hà Thị Xuân Huyên	25/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11178	7424535364	SV4797424535364	2200004080	22DQT1D	Lê Thị Thu Ngân	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11179	1020040760	SV4791020040760	2200004081	22BBAV02	Trần Tuấn Anh	29/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11180	7934256384	SV4797934256384	2200004082	22DTA1B	Mai Phan Hoài Ân	10/04/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
11181	7934733585	SV4797934733585	2200004084	22DTA1B	Phạm Tuấn Kiệt	27/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
11182	7933459104	SV4797933459104	2200004085	22DYK1D	Nguyễn Hữu Minh Thư	11/02/2004	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
11183	7935218726	SV4797935218726	2200004086	22DTH2A	Huỳnh Thành Nhơn	13/06/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
11184	7928390395	SV4797928390395	2200004087	22DDS2A	Vương Phạm Hải Nam	09/08/2004	79-001	01/01/2023	31/12/2023	
11185	6021238200	SV4796021238200	2200004088	22DTH2A	Trần Thiện Luân	22/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11186	6020195743	SV4796020195743	2200004091	22DTH2A	Trần Thanh Vũ	31/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11187	7424644306	SV4797424644306	2200004092	22DYK1D	Châu Tuệ Lâm	03/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11188	7524784640	SV4797524784640	2200004093	22DKTPM1A	Hà Tấn Tài	16/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11189	7929817191	SV4797929817191	2200004094	22DOT2B	Ngô Anh Tùng	27/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11190	8722552586	SV4798722552586	2200004095	22DTC1C	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11191	8720030059	SV4798720030059	2200004096	22DTH2A	Nguyễn Tống Gia Bảo	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11192	7934851220	SV4797934851220	2200004098	22DTH2A	Nguyễn Thành Luân	20/05/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
11193	8322954549	SV4798322954549	2200004100	22DXN1B	Phạm Thị Ngọc Mai	07/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11194	9122660826	SV4799122660826	2200004101	22BBAV02	Nguyễn Thanh Tùng	27/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11195	7424535358	SV4797424535358	2200004102	22DKS1A	Nguyễn Thị Triệu Thi	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11196	7221465468	SV4797221465468	2200004105	22DDS2A	Huỳnh Vũ Hạnh Thảo	04/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11197	6720756056	SV4796720756056	2200004106	22DTMDT1B	Nguyễn Thị Hồng	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11198	7932535168	SV4797932535168	2200004108	22DDS2A	Nguyễn Phương Thùy	01/10/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
11199	7221469141	SV4797221469141	2200004109	22DDS2A	Phan Bình Phương Thảo	28/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11200	7938256895	SV4797938256895	2200004110	22DTC1C	Nguyễn Quang Bảo	17/10/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
11201	7930741352	SV4797930741352	2200004113	22DDT1A	Tăng Hoàng Phúc	28/02/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
11202	8724018434	SV4798724018434	2200004114	22DXN1B	Nguyễn Thụy Phương Anh	29/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11203	8322747013	SV4798322747013	2200004115	22DTH2A	Nguyễn Nhật Quế Trân	28/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11204	7722607229	SV4797722607229	2200004116	22DNH1A	Trần Kim Tuyền	29/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11205	8723769433	SV4798723769433	2200004117	22DTH2A	Amath Azizi	04/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11206	7931919915	SV4797931919915	2200004118	22DXN1B	Trần Thị Thảo My	12/10/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
11207	7523343736	SV4797523343736	2200004119	22DQT1D	Nguyễn Tiến Lộc	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11208	5820391673	SV4795820391673	2200004121	22DOT2B	Nguyễn Trần Ngọc Việt	22/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11209	8223396062	SV4798223396062	2200004122	22DMK2A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	04/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11210	7022162526	SV4797022162526	2200004123	22DLK1C	Trương Thế Kiệt	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11211	6624161386	SV4796624161386	2200004124	22DLK1C	Phạm Thị Kim Anh	10/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11212	7935102358	SV4797935102358	2200004125	22DDH1A	Đỗ Trọng Hữu	01/03/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
11213	6624152871	SV4796624152871	2200004126	22DQN1B	Quách Anh Tâm	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11214	7722081073	SV4797722081073	2200004127	22DTD1B	Dương Thị Thúy Đoan	11/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11215	7929716767	SV4797929716767	2200004129	22DDS2A	Đỗ Ngọc Vy	24/11/2004	79-486	01/01/2023	31/12/2023	
11216	7932328608	SV4797932328608	2200004130	22DQH1A	Nguyễn Dung Ngọc Linh	30/07/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
11217	7524821595	SV4797524821595	2200004131	22DYK1D	Nguyễn Linh Tú Quyên	08/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11218	9422564309	SV4799422564309	2200004134	22BBAV02	Trần Phú Thịnh	10/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11219	6421623120	SV4796421623120	2200004135	22DTH2A	Nguyễn Anh Thư	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11220	7721158479	SV4797721158479	2200004136	22DDP1A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11221	5420363364	SV4795420363364	2200004138	22DTH2A	Nguyễn Hoàng Văn	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11222	7021025168	SV4797021025168	2200004139	22DTH2A	Nguyễn Công Danh	26/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11223	7933270675	SV4797933270675	2200004140	22DTL1B	Nguyễn Thị Thiên Kim	29/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11224	7937944609	SV4797937944609	2200004142	22DQQT1A	Hứa Lê Kim Ngân	03/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11225	7524493080	SV4797524493080	2200004144	22DLG1B	Phạm Thị Phương Uyên	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11226	8722588052	SV4798722588052	2200004145	22DDD1B	Lê Thu Thảo	27/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11227	7939217511	SV4797939217511	2200004146	22DMK2A	Vũ Thị Tuyết Nhung	09/12/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
11228	7938256941	SV4797938256941	2200004147	22BAFV01	Lưu Hoàng Đăng Khoa	28/07/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
11229	6020787355	SV4796020787355	2200004149	22DNH1A	Võ Thị Kim Quyên	29/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11230	8222746579	SV4798222746579	2200004151	22DQN1B	Nguyễn Huỳnh Ngọc Mị	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11231	7938031575	SV4797938031575	2200004152	22DQT1D	Huỳnh Lê Kim Ngân	24/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
11232	7524964980	SV4797524964980	2200004153	22DDS2A	Nguyễn Thị Thúy Kiều	02/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11233	8222906798	SV4798222906798	2200004154	22DQN1B	Dương Thị Kim Chi	10/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11234	6020145236	SV4796020145236	2200004155	22DMK2A	Nguyễn Hoàng Vũ	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11235	7929239687	SV4797929239687	2200004156	22DMK2A	Huỳnh Ngọc Thúy Linh	10/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
11236	7935541816	SV4797935541816	2200004157	22DTH2A	Dương Hồ Hoàng Minh	21/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11237	5620823837	SV4795620823837	2200004158	22DQH1A	Mai Trần Thanh Thúy	02/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11238	7021972281	SV4797021972281	2200004159	22DTH2A	Nguyễn Minh Kiệt	29/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11239	5220499068	SV4795220499068	2200004160	22DTA1B	Nguyễn Phi Long	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11240	5620681898	SV4795620681898	2200004161	22DDS2A	Nguyễn Hoàng Trâm	03/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11241	8023022165	SV4798023022165	2200004162	22DDD1B	Nguyễn Lê Ngọc Hân	14/09/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11242	6822725606	SV4796822725606	2200004163	22DTH2A	Trần Quốc Bảo	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11243	7525372069	SV4797525372069	2200004164	22DTH2A	Nguyễn Đức Huy	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11244	8723233950	SV4798723233950	2200004165	22DDT1A	Trương Phước Lộc	06/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11245	7935085158	SV4797935085158	2200004166	22DDD1B	Văn Phạm Mỹ Duyên	28/05/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
11246	0122877212	SV4790122877212	2200004167	22DTC1C	Phạm Thị Trà My	04/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11247	4920507472	SV4794920507472	2200004169	22DTT1B	Trần Thanh Thảo	18/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11248	4017209095	SV4794017209095	2200004170	22DDS2A	Cao Thị Trinh	17/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11249	7928895976	SV4797928895976	2200004171	22DQT1D	Nguyễn Võ Phương Anh	24/02/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11250	7937967588	SV4797937967588	2200004172	22DDD1C	Trần Thiện Anh	11/12/2004	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
11251	7937919912	SV4797937919912	2200004173	22DDS2A	Nguyễn Ngọc Gia Hân	14/07/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
11252	5420648263	SV4795420648263	2200004174	22DTH2A	Cao Huy Hoàng	03/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11253	9521907102	SV4799521907102	2200004175	22DOT2B	Sơn Hoàng Duy	11/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11254	7932753897	SV4797932753897	2200004177	22DLK1C	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	23/01/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
11255	8422019485	SV4798422019485	2200004178	22DYK1D	Huỳnh Lam Trường	03/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11256	8422056440	SV4798422056440	2200004179	22DTC1C	Trương Thị Thúy Duy	02/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11257	8022533886	SV4798022533886	2200004182	22DMK2A	Trần Thị Mai Thảo	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11258	8022667122	SV4798022667122	2200004183	22DDD1C	Ngô Thị Ngọc My	02/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11259	7928770197	SV4797928770197	2200004185	22DLK1C	Trần Lê Thủy Tiên	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11260	7934488827	SV4797934488827	2200004186	22DTMDT1B	Huỳnh Thanh Dương	25/01/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
11261	7523405102	SV4797523405102	2200004187	22DCD1A	Trần Đình Hữu Đạt	17/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11262	8022568553	SV4798022568553	2200004189	22DTNMT1A	Nguyễn Kim Ngân	14/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11263	7932775513	SV4797932775513	2200004190	22DDS2A	Hà Thị Hương An	10/07/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
11264	7525160672	SV4797525160672	2200004191	22DMK2A	Vũ Thị Hồng Ngọc	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11265	6021262078	SV4796021262078	2200004192	22DYK1D	Hoàng Thị Nguyên Phương	23/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11266	7424257244	SV4797424257244	2200004193	22DTC1C	Nguyễn Thị Ngọc Châu	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11267	6421692782	SV4796421692782	2200004194	22DOT1A	Nguyễn Minh Chương	28/12/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
11268	8421195165	SV4798421195165	2200004195	22DTP1B	Huỳnh Thị Mỹ Trinh	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11269	6221006956	SV4796221006956	2200004196	22BLGV01	Võ Nguyễn Trúc Quỳnh	26/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11270	7935671337	SV4797935671337	2200004197	22DTH2A	Hồ Tiến Anh	09/11/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
11271	7021459715	SV4797021459715	2200004199	22DTC1C	Đồng Thị Phương Thảo	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11272	7935253427	SV4797935253427	2200004200	22DTT1B	Lê Thị Hồng Yến	12/03/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
11273	9121919615	SV4799121919615	2200004201	22DXD1A	Lê Thanh Khoa	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11274	7932419745	SV4797932419745	2200004202	22BITV02	Phạm Nguyễn Phúc Ân	05/04/2004	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
11275	5220052444	SV4795220052444	2200004204	22DTH2A	Thái Lâm Sang	11/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11276	7422916009	SV4797422916009	2200004205	22DQN1B	Trần Thị Thanh Trúc	31/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11277	7021550169	SV4797021550169	2200004207	22DQT1D	Ngô Thị Thảo Nguyên	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11278	7523767524	SV4797523767524	2200004208	22DTA1B	Lê Thị Thảo Hiền	02/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11279	7938301808	SV4797938301808	2200004211	22DDH1A	Lê Hoàng Khang	05/04/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
11280	7935035229	SV4797935035229	2200004212	22DTH2A	Lê Tuấn Cường	16/02/2004	79-039	01/01/2023	31/12/2023	
11281	7526548986	SV4797526548986	2200004213	22DDS2A	Lê Khắc Huy Bình	22/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11282	7936951130	SV4797936951130	2200004214	22DTH2B	Lê Tấn Phát	04/03/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11283	7524509037	SV4797524509037	2200004215	22DKT1B	Đinh Ngọc Phương Mai	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11284	7938049424	SV4797938049424	2200004216	22DKT1B	Nguyễn Thủy Tâm	04/05/2004	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
11285	7936186565	SV4797936186565	2200004218	22DDS2A	Lê Thị Lan Anh	06/07/2004	79-053	01/01/2023	31/12/2023	X
11286	7931650982	SV4797931650982	2200004219	22DLK1C	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	03/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
11287	8222144480	SV4798222144480	2200004221	22DOT3D	Lê Trần Tấn Đạt	16/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11288	8023298254	SV4798023298254	2200004223	22BLGV01	Phạm Thị Mỹ Hạnh	23/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11289	5220280292	SV4795220280292	2200004224	22DOT2B	Lê Trần Tấn Phát	15/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11290	7937701277	SV4797937701277	2200004225	22DTH2B	Trần Ngọc Hân	29/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11291	7929295731	SV4797929295731	2200004226	22DQT1D	Trần Văn Quốc	11/06/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
11292	7939239898	SV4797939239898	2200004227	22DDS2A	Nguyễn Thị Phương Nhi	03/06/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
11293	7937701406	SV4797937701406	2200004228	22DMK2A	Nguyễn Đặng Minh Đức	23/11/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
11294	7022090862	SV4797022090862	2200004230	22DKQT1A	Nguyễn Thị Thanh Hiền	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11295	7934204284	SV4797934204284	2200004231	22DOT2B	Hồ Nguyễn Thành Long	17/12/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
11296	4420852955	SV4794420852955	2200004232	22DQT1D	Phạm Hà Lan Ngọc	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11297	7523275177	SV4797523275177	2200004233	22DTD1B	Phùng Khánh Linh	20/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11298	8023220862	SV4798023220862	2200004234	22DQT1D	Đặng Hoàng Tuấn	25/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11299	4920160851	SV4794920160851	2200004235	22DTH2B	Võ Ngọc Vương	18/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11300	7935736962	SV4797935736962	2200004236	22BITV03	Lê Trần Hoàng Huân	03/12/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
11301	7937596346	SV4797937596346	2200004237	22DOT2B	Võ Trọng Nghĩa	06/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
11302	8421137691	SV4798421137691	2200004238	22DTR1A	Huỳnh Đức Thịnh	04/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11303	8221998669	SV4798221998669	2200004240	22DMK2A	Ngô Thị Kim Thy	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11304	6421516654	SV4796421516654	2200004241	22DDD1C	Đoàn Thị Bích Ngọc	13/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11305	7937999244	SV4797937999244	2200004242	22DDS2A	Nguyễn Thị Xuân An	03/03/2004	79-053	01/01/2023	31/12/2023	X
11306	3822425577	SV4793822425577	2200004243	22DTH2B	Nguyễn Huy Hoàng	28/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11307	7933266550	SV4797933266550	2200004244	22BBAV02	Nguyễn Diệp Mai Trân	17/10/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
11308	7930932034	SV4797930932034	2200004245	22DTD1B	Nguyễn Chế Huyền Vi	08/07/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
11309	7722216020	SV4797722216020	2200004246	22DTMDT1B	Khổng Hồ Hương Giang	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11310	8722804159	SV4798722804159	2200004247	22DTH2B	Nguyễn Xong Huy	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11311	6421450164	SV4796421450164	2200004249	22DTD1B	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	23/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11312	7722617240	SV4797722617240	2200004250	22DKT1B	Huỳnh Bảo Phước	18/07/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
11313	8722438617	SV4798722438617	2200004251	22DOT2B	Nguyễn Anh Kiệt	19/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11314	8223737806	SV4798223737806	2200004253	22DTMDT1B	Nguyễn Ngọc Tuyết	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11315	8321311229	SV4798321311229	2200004254	22DKQT1A	Lê Nguyễn Minh Nhựt	30/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11316	7526016749	SV4797526016749	2200004255	22DKQT1A	Hoàng Ngọc Phương Lan	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11317	7021717726	SV4797021717726	2200004256	22DOT2B	Hồ Phú Cường	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11318	7021711875	SV4797021711875	2200004257	22DLK1C	Đỗ Trần Gia Bảo	30/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11319	6821579519	SV4796821579519	2200004258	22DDS2A	Trịnh Thị Phương Anh	14/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11320	9122350503	SV4799122350503	2200004259	22BAEV02	Nguyễn Nhựt Tân	29/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11321	8222180329	SV4798222180329	2200004260	22DSH1A	Phan Thị Như Thảo	03/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11322	8023012035	SV4798023012035	2200004261	22BBAV02	Nguyễn Thị Tuyết Duy	11/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
11323	7021474670	SV4797021474670	2200004262	22DMK2A	Phạm Thị Huyền Trang	29/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11324	7928651284	SV4797928651284	2200004263	22DNH1A	Nguyễn Thị Thanh Tâm	11/05/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
11325	8023370660	SV4798023370660	2200004264	22DTC1C	Lê Thị Anh Vy	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11326	6221100718	SV4796221100718	2200004265	22DLK1C	Trần Thanh Hòa	13/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11327	6422998619	SV4796422998619	2200004266	22DMK2A	Nguyễn Anh Thân	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11328	6020483772	SV4796020483772	2200004267	22DOT2B	Lê Minh Hưng	28/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11329	7721909533	SV4797721909533	2200004268	22DDD1C	Phạm Thị Ánh Hoàng	27/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11330	7523551797	SV4797523551797	2200004269	22DMK2A	Bùi Ánh Tuyết	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11331	6020442775	SV4796020442775	2200004270	22DTL1B	Phạm Thị Ánh Đào	02/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11332	7930242405	SV4797930242405	2200004271	22DDS2A	Nguyễn Thị Kim Quý	22/08/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
11333	8321411458	SV4798321411458	2200004272	22DTMDT1B	Trần Hồ Tố Hân	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11334	5121083863	SV4795121083863	2200004273	22DTMDT1B	Nguyễn Ý Thiên	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11335	6020525214	SV4796020525214	2200004274	22DOT2B	Nguyễn Công Tuấn	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11336	6821342834	SV4796821342834	2200004275	22DDS2A	Nguyễn Thị Xuân Hoa	29/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11337	5420012993	SV4795420012993	2200004276	22DDS2A	Nguyễn Anh Tài	23/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11338	7424507264	SV4797424507264	2200004277	22DOT2B	Phạm Quốc Duy	11/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11339	9521490695	SV4799521490695	2200004279	22DDT1A	Trần Vũ Khương	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11340	6421937135	SV4796421937135	2200004280	22DTH2B	Thái Thanh Phong	26/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11341	7939594053	SV4797939594053	2200004281	22DDD1C	Nguyễn Kim Thoa	26/01/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
11342	7938027932	SV4797938027932	2200004282	22DTH2B	Lưu Bích Phượng	20/12/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
11343	8923261424	SV4798923261424	2200004284	22DYK1D	Trần Thị Kiều Tiên	14/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11344	8223191430	SV4798223191430	2200004285	22DMK2A	Trần Thị Thảo Vy	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11345	0130130879	SV4790130130879	2200004286	22DKQT1A	Hạ Kiều Anh	29/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11346	7021490941	SV4797021490941	2200004287	22DOT2B	Trần Văn Hùng	19/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11347	7936692993	SV4797936692993	2200004288	22BBLV01	Nguyễn Trí Bảo	09/09/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
11348	7935951952	SV4797935951952	2200004289	22BITV03	Phan Đức Anh	25/09/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
11349	7021345803	SV4797021345803	2200004290	22DQT1D	Vương Đăng Dũng	04/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11350	7936040343	SV4797936040343	2200004291	22BBAV02	Trần Lâm Thanh Đông	15/06/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
11351	7222611339	SV4797222611339	2200004292	22DMK2A	Phạm Ngọc Quỳnh Như	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11352	7936692995	SV4797936692995	2200004293	22BITV03	Trần Tuấn Anh	01/01/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
11353	9122106695	SV4799122106695	2200004294	22DQN1B	Hoàng Vi	30/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11354	6421553120	SV4796421553120	2200004295	22DTH2B	Trần Thế Hồng	08/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11355	7929479393	SV4797929479393	2200004297	22DDD1C	Nguyễn Hoàng Yến Vy	12/01/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
11356	7526951424	SV4797526951424	2200004298	22DTH2B	Trần Anh Quân	28/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11357	7523612044	SV4797523612044	2200004299	22DKT1B	Hà Thị Thu Ngân	31/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11358	8223119627	SV4798223119627	2200004300	22BHMV01	Lê Thị Mai Anh	28/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11359	7929289229	SV4797929289229	2200004301	22DTMDT1B	Lê Võ Thùy Duyên	22/11/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11360	7936423104	SV4797936423104	2200004302	22DYD1A	Nguyễn Thị Thùy Trang	05/09/2004	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
11361	8221967727	SV4798221967727	2200004304	22DQH1B	Lê Hiếu Nghĩa	25/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11362	8022325236	SV4798022325236	2200004306	22DDD1C	Nguyễn Thị Mộng Thúy	10/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11363	7936192316	SV4797936192316	2200004309	22DDT1A	Nguyễn Phú Quí	11/08/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
11364	7929558577	SV4797929558577	2200004311	22DMK2A	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	16/08/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
11365	3620781639	SV4793620781639	2200004314	22DTH2B	Nguyễn Đức Hạnh	08/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11366	7932209980	SV4797932209980	2200004315	22DYD1A	Huỳnh Võ Nguyên Khánh	05/11/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
11367	5221328285	SV4795221328285	2200004316	22DQH1B	Trần Thị Thanh Diệu	17/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11368	8321363513	SV4798321363513	2200004317	22DYK1D	Nguyễn Ái Mỹ Kim	15/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11369	4920144369	SV4794920144369	2200004318	22BBLV01	Phạm Thị Đoan Hà	11/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11370	7935366114	SV4797935366114	2200004319	22DOT2B	Nguyễn Lâm Trường Khải	10/09/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
11371	7422505347	SV4797422505347	2200004320	22DKTPM1A	Lê Việt Quang	29/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11372	9421853358	SV4799421853358	2200004321	22DMK2B	Lê Thị Thanh Thanh	30/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11373	7933210428	SV4797933210428	2200004322	22DYK1D	Nguyễn Mạnh Khang	21/11/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
11374	6721055021	SV4796721055021	2200004323	22DMMTTT1A	Cao Việt Đức	17/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11375	7721467665	SV4797721467665	2200004324	22DDP1A	Dương Thị Như Quỳnh	30/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11376	7424482652	SV4797424482652	2200004325	22DTH2B	Lê Thị Thương	07/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11377	7721237934	SV4797721237934	2200004326	22DKT1B	Hoàng Thị Thuyên	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11378	3520188574	SV4793520188574	2200004327	22DDS2A	Nguyễn Quang Vũ	11/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11379	7525456353	SV4797525456353	2200004329	22DLG1B	Mai Thanh Thảo	17/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11380	7935203328	SV4797935203328	2200004330	22DTH2B	Lý Nguyễn Anh Thư	19/07/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
11381	7935540822	SV4797935540822	2200004333	22DOT2B	Lâm Thanh Bình	02/11/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
11382	7721274881	SV4797721274881	2200004334	22DMK2B	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	04/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11383	8023015536	SV4798023015536	2200004335	22DKS1A	Võ Kim Lê	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11384	7937609898	SV4797937609898	2200004336	22BBLV01	Nguyễn Thị Kiều Nhung	27/07/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
11385	5820058895	SV4795820058895	2200004337	22DOT2B	Nguyễn Tuấn Khang	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11386	8222840002	SV4798222840002	2200004338	22DMK2B	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11387	7424253102	SV4797424253102	2200004340	22DQT1D	Hoàng Xuân Hùng	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11388	9622736654	SV4799622736654	2200004341	22DQT1D	Hồ Trúc Vy	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11389	8022616057	SV4798022616057	2200004342	22DDD1C	Nguyễn Thị Ngọc Sương	22/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11390	5620683487	SV4795620683487	2200004343	22DOT2B	Trần Văn Khánh	09/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11391	8922407767	SV4798922407767	2200004344	22DLG1B	Lâm Phương Vy	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11392	9121707042	SV4799121707042	2200004345	22DXD1A	Phạm Hồng Phúc	27/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11393	8223913851	SV4798223913851	2200004348	22DTH2B	Nguyễn Minh Thông	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11394	7935276153	SV4797935276153	2200004350	22DTP1A	Nguyễn Tường Dung	24/06/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
11395	6021013357	SV4796021013357	2200004351	22DXN1B	Nguyễn Thị Minh Kiều	05/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11396	8021810316	SV4798021810316	2200004352	22DQT1D	Hoàng Huỳnh Tú Uyên	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11397	7935176408	SV4797935176408	2200004353	22DKT1B	Liêu Tường Vy	23/08/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
11398	7424553875	SV4797424553875	2200004354	22DDS2A	Đặng Ngọc Giàu	2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11399	8321303232	SV4798321303232	2200004355	22DQN1B	Phan Huy Thông	16/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11400	5621547089	SV4795621547089	2200004356	22DTH2B	Võ Quốc Huy	25/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11401	7422729798	SV4797422729798	2200004357	22DDD1C	Tạ Tiểu Phương	2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11402	7526279301	SV4797526279301	2200004358	22DTC1C	Nguyễn Lê Anh Thư	08/04/2004	79-549	01/01/2023	31/12/2023	
11403	7424161561	SV4797424161561	2200004360	22DQN1B	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11404	7021690509	SV4797021690509	2200004361	22DOT2B	Nguyễn Minh Thiện	02/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11405	7937721795	SV4797937721795	2200004362	22DDH1A	Trần Ngọc Hân	02/11/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11406	7937721652	SV4797937721652	2200004364	22DQH1D	Đỗ Thị Trúc Ly	30/03/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11407	8922498734	SV4798922498734	2200004365	22DKTPM1A	Nguyễn Tuấn Hải	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11408	7934862029	SV4797934862029	2200004366	22DQN1C	Lê Thị Hồng Duyên	07/02/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
11409	6822600786	SV4796822600786	2200004367	22DYK1D	Hà Văn Khôi Nguyên	23/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11410	7934933014	SV4797934933014	2200004368	22DQN1B	Lường Thị Ngọc Ánh	14/07/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
11411	8723740347	SV4798723740347	2200004370	22DOT2B	Nguyễn Tiến Đạt	30/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11412	7929433922	SV4797929433922	2200004371	22DKTPM1A	Võ Hoàng Phúc	25/04/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
11413	7423844994	SV4797423844994	2200004372	22DQN1B	Nguyễn Yến Nhi	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11414	8723120822	SV4798723120822	2200004373	22DYD1A	Phạm Thị Hằng Ni	16/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11415	7021696801	SV4797021696801	2200004374	22DKTPM1A	Nguyễn Hồng Sang	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11416	7021731560	SV4797021731560	2200004375	22DDT1A	Nguyễn Hoàng Phúc	15/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11417	7934291328	SV4797934291328	2200004376	22DDS2A	Phan Tú Nguyên	09/02/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
11418	7525666129	SV4797525666129	2200004377	22DQN1B	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	21/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11419	7935345993	SV4797935345993	2200004379	22DTH2B	Nguyễn Lê Minh Hoàn	20/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
11420	7526345183	SV4797526345183	2200004380	22DLG1B	Trần Lê Thảo Vy	26/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11421	7935801674	SV4797935801674	2200004381	22DTH2B	Lê Tuấn Khang	30/10/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
11422	7929244233	SV4797929244233	2200004382	22DKQT1A	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	08/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11423	7936056535	SV4797936056535	2200004383	22DTH2B	Lê Ngọc Yến Nhi	22/04/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
11424	7930582674	SV4797930582674	2200004384	22DCD1A	Trần Hoàng Hải	16/09/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
11425	5221326485	SV4795221326485	2200004385	22DTMDT1B	Châu Lê Đức Qui	21/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11426	8925130037	SV4798925130037	2200004386	22DYK1D	Nguyễn Quốc Đạt	06/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11427	7021858254	SV4797021858254	2200004387	22DLK2A	Phạm Mỹ Uyên	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11428	9521802772	SV4799521802772	2200004388	22DTC1C	Lê Ngọc Cương	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11429	7932925703	SV4797932925703	2200004389	22DYK1D	Nguyễn Hà Hồng Phúc	19/06/2004	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
11430	8021624336	SV4798021624336	2200004390	22DTA1B	Huỳnh Thị Thanh Vy	05/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11431	7938124090	SV4797938124090	2200004391	22DKT1B	Nguyễn Quỳnh Như	18/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11432	7021721308	SV4797021721308	2200004392	22DTC1C	Hoàng Đức Thụ	17/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11433	7937758066	SV4797937758066	2200004393	22DOT2B	Lê Xuân Vũ	04/03/2004	79-493	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11434	5420480459	SV4795420480459	2200004394	22DKS1A	Nguyễn Thị Hoa Vàng	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11435	8023337784	SV4798023337784	2200004395	22DQN1B	Vũ Hà Huy Linh	29/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11436	8022992303	SV4798022992303	2200004396	22DDT1A	Lữ Trọng Đạt	25/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11437	8222066549	SV4798222066549	2200004397	22DTA1B	Phạm Trần Kim Lụa	18/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11438	7022162851	SV4797022162851	2200004398	22DYK1D	Nguyễn Thị Thu Hằng	15/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11439	7939212033	SV4797939212033	2200004399	22DQN1B	Phan Thanh Bình	19/05/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
11440	7929145448	SV4797929145448	2200004400	22DOT2B	Nguyễn Nhựt Minh Hải	18/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
11441	5220650672	SV4795220650672	2200004402	22DMK2B	Võ Thùy Dung	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11442	3821693324	SV4793821693324	2200004403	22DKQT1A	Trịnh Thị Thu Thảo	21/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11443	5221681291	SV4795221681291	2200004405	22DOT2B	Võ Hoàng Gia Bảo	07/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11444	7939212025	SV4797939212025	2200004406	22DQN1B	Đàm Vinh Kiên	02/09/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
11445	9622492548	SV4799622492548	2200004407	22DTC1C	Nguyễn Thị Bảo Trân	05/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11446	8922958473	SV4798922958473	2200004409	22DOT2B	Lê Hữu Khá	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11447	7222375826	SV4797222375826	2200004410	22DMK2B	Dương Khánh Vy	07/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11448	4921732282	SV4794921732282	2200004411	22DOT2B	Nguyễn Văn Tính	02/12/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
11449	7937194609	SV4797937194609	2200004412	22BAEV03	Nguyễn Thành Phát	18/07/2004	79-493	01/01/2023	31/12/2023	
11450	3824708090	SV4793824708090	2200004413	22DMK2B	Đinh Thị Bảo Trân	28/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11451	8222408223	SV4798222408223	2200004414	22DMK2B	Hồ Anh Thoại	21/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11452	8223370011	SV4798223370011	2200004415	22DQH1B	Đặng Lý Ngọc Tuyền	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11453	7930390553	SV4797930390553	2200004418	22DTH2B	Nguyễn Thành Vinh	17/12/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
11454	3720779757	SV4793720779757	2200004419	22DOT2B	Nguyễn Minh Trường	12/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11455	6822342165	SV4796822342165	2200004420	22DQH1B	Bùi Thị Mỹ Ngọc	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11456	6822666535	SV4796822666535	2200004423	22DQT1D	Nguyễn Thị Quỳnh Diễm	11/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11457	5220732422	SV4795220732422	2200004424	22DTP1A	Nguyễn Thị Hòa	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11458	7929156811	SV4797929156811	2200004426	22DQH1B	Dương Ngọc Minh Anh	10/06/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11459	7937598177	SV4797937598177	2200004427	22DMK2B	Lý Cát Gia Hân	02/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11460	7937598215	SV4797937598215	2200004428	22DMK2B	Lê Minh Yến Nhi	28/12/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
11461	7524227357	SV4797524227357	2200004429	22DTC1C	Trần Thị Thùy Trang	27/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11462	5620774472	SV4795620774472	2200004430	22DKTPM1A	Huỳnh Nhật Long	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11463	7523290530	SV4797523290530	2200004431	22DMK2B	Lê Thị Huyền Trinh	03/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11464	7526206605	SV4797526206605	2200004432	22DMK2B	Phạm Thị Phương Uyên	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11465	7526124321	SV4797526124321	2200004433	22DOT2B	Dương Thanh Sơn	10/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11466	8321338983	SV4798321338983	2200004438	22DKT1B	Nguyễn Vân Anh	04/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11467	7221366698	SV4797221366698	2200004439	22DTC1C	Lê Thị Tố Anh	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11468	7935049946	SV4797935049946	2200004440	22DOT2B	Nguyễn Viết Thảo	17/10/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
11469	7524075064	SV4797524075064	2200004441	22DQN1B	Nguyễn Hoàng Thu Hiền	25/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11470	8322258971	SV4798322258971	2200004442	22DTC1C	Hạ Nguyễn Nhã Trân	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11471	7021858148	SV4797021858148	2200004443	22DTC1C	Nguyễn Trần Vân Khánh	06/01/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
11472	6421384640	SV4796421384640	2200004444	22DMK2B	Trần Ánh Như	13/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11473	4920173273	SV4794920173273	2200004445	22DMK2B	Đỗ Hoàng Gia Bảo	21/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11474	7021858171	SV4797021858171	2200004446	22DTC1C	Nguyễn Bá Nhật Hà	14/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11475	8023374090	SV4798023374090	2200004448	22DOT2B	Huỳnh Dương Nghĩa	25/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11476	7722048589	SV4797722048589	2200004449	22DXD1A	Nguyễn Trần Thanh Phú	04/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11477	7937944020	SV4797937944020	2200004451	22DKT1B	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11478	7524373059	SV4797524373059	2200004452	22DKQT1A	Phạm Thị Kim Anh	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11479	5820545880	SV4795820545880	2200004453	22DQT1D	Trương Thúy Uyên	03/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11480	8222668119	SV4798222668119	2200004454	22DKT1B	Nguyễn Thị Thảo Sương	16/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11481	7928267123	SV4797928267123	2200004455	22DDS2A	Trần Ngọc Bảo Trâm	01/01/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
11482	8223905109	SV4798223905109	2200004456	22DTC1C	Nguyễn Thị Thúy Duy	08/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11483	7935504178	SV4797935504178	2200004457	22DTH2B	Lê Quang Quyền	01/10/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
11484	7424565811	SV4797424565811	2200004458	22DLG1B	Cao Minh Thư	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11485	7422921687	SV4797422921687	2200004459	22DTA1B	Trần Minh Anh Thư	24/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11486	9123570534	SV4799123570534	2200004460	22DXD1A	Lưu Tấn Lộc	11/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11487	7221949905	SV4797221949905	2200004461	22DQN1B	Nguyễn Thị Bích Tuyền	15/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11488	5421038231	SV4795421038231	2200004463	22DYK1D	Trịnh Minh Khang	19/04/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11489	5420966811	SV4795420966811	2200004465	22DYK1D	Trần Thục Vân Anh	18/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11490	8723241329	SV4798723241329	2200004466	22DMK2B	Nguyễn Thị Minh Thư	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11491	8223418628	SV4798223418628	2200004467	22DKT1C	Trần Thị Diễm Trân	27/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11492	5420610770	SV4795420610770	2200004468	22DYK1D	Dương Lê Phương Lan	31/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11493	6421796087	SV4796421796087	2200004469	22DTA1B	Mai Thị Thảo Vi	27/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11494	7022048141	SV4797022048141	2200004470	22DOT2B	Trần Văn Tài	09/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11495	8321307420	SV4798321307420	2200004471	22DQT1D	Nguyễn Thị Bích Ngân	09/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11496	7424229143	SV4797424229143	2200004472	22DDS2A	Dương Vũ Minh Bảo	04/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11497	7222395712	SV4797222395712	2200004473	22DYK1D	Nguyễn Trương Xuân Hiếu	14/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11498	8421266333	SV4798421266333	2200004474	22DTP1B	Nguyễn Thảo Vy	19/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11499	9622190096	SV4799622190096	2200004475	22DTC1C	Mai Thảo Ngân	03/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11500	7525687630	SV4797525687630	2200004476	22DTT1B	Trần Thị Xuân Tuyền	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11501	7524085466	SV4797524085466	2200004477	22DTT1B	Nguyễn Thị Ngọc Hân	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11502	8222265263	SV4798222265263	2200004479	22DTH2B	Cao Văn Thuận	22/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11503	7936195115	SV4797936195115	2200004481	22DTH2B	Phan Phước Toàn	23/03/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
11504	8222341535	SV4798222341535	2200004482	22DMK2B	Trần Cao Đạt	19/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11505	8221774881	SV4798221774881	2200004484	22DOT2B	Nguyễn Chí Thiện	09/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11506	7934652524	SV4797934652524	2200004486	22BITV03	Võ Nhật Nguyên	01/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11507	7936020458	SV4797936020458	2200004487	22DOT2B	Nguyễn Phạm Chương	15/06/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
11508	7937642751	SV4797937642751	2200004488	22DTH2B	Võ Lâm Thanh Bình	12/02/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11509	6020300862	SV4796020300862	2200004490	22DKQT1A	Lê Thanh Hải	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11510	7422942132	SV4797422942132	2200004491	22DDT1A	Hồ Đắc Hoàn	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11511	8722134200	SV4798722134200	2200004492	22DDS2A	Dương Thảo Vân	17/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11512	7221799383	SV4797221799383	2200004494	22DTC1C	Huỳnh Phạm Hoàng Huy	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11513	7936654513	SV4797936654513	2200004495	22DOT2B	Dương Khánh Duy	04/12/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
11514	7932007078	SV4797932007078	2200004496	22DKQT1A	Nguyễn Đoàn Minh Trọng	11/08/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
11515	7936652758	SV4797936652758	2200004498	22DOT2B	Võ Tấn Lực	02/12/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11516	7932099394	SV4797932099394	2200004499	22DKQT1A	Giảng Cẩm Thư	22/01/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
11517	7525244202	SV4797525244202	2200004500	22DLG1B	Lại Thị Thùy Trang	20/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11518	7422426985	SV4797422426985	2200004501	22DTD1B	Hồ Hữu Toàn	12/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11519	8321881785	SV4798321881785	2200004502	22DKTPM1A	Phan Thanh Quy	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11520	7935619110	SV4797935619110	2200004503	22DKTPM1A	Hồ Trần Hoàn Huy	27/08/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
11521	8722639789	SV4798722639789	2200004504	22DTT1B	Đinh Thị Trúc Ly	28/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11522	7938066983	SV4797938066983	2200004506	22DTH2B	Trương Tuấn Kiệt	11/10/2004	79-039	01/01/2023	31/12/2023	
11523	6021643500	SV4796021643500	2200004507	22DTT1B	Võ Thị Ngọc Trăm	17/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11524	8321494366	SV4798321494366	2200004509	22DTH2B	Nguyễn Mai Hoàng Huy	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11525	7021857638	SV4797021857638	2200004510	22BAEV03	Uông Sỹ Thắng	02/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11526	7938061541	SV4797938061541	2200004511	22DTA1B	Nguyễn Quốc Huy	12/11/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
11527	9621772258	SV4799621772258	2200004513	22DTH2B	Trần Văn Khá	10/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11528	8021661634	SV4798021661634	2200004514	22DTH2B	Nguyễn Thành Tiến	28/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11529	7525082762	SV4797525082762	2200004516	22DTD1B	Phạm Quang Dinh	08/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11530	8021943791	SV4798021943791	2200004517	22DTH2B	Hà Văn Bo	02/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11531	7939233144	SV4797939233144	2200004519	22DTH2B	Nguyễn Hồng Quang	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11532	7931911545	SV4797931911545	2200004520	22DCD1A	Trần Vĩnh Phúc	16/02/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
11533	7523501482	SV4797523501482	2200004521	22DMK2B	Nguyễn Gia Bảo	26/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11534	8222624106	SV4798222624106	2200004522	22DDS2A	Lê Thị Diễm Xuân	28/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11535	8021645243	SV4798021645243	2200004523	22DTC1C	Lương Thị Thúy Kiều	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11536	7424422723	SV4797424422723	2200004525	22DXD1A	Huỳnh Phú	08/12/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
11537	7937667693	SV4797937667693	2200004526	22DTA1B	Nguyễn Hoàng Thủy Tiên	19/11/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
11538	7523883098	SV4797523883098	2200004527	22DTL1B	Nguyễn Hoàng Long	05/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11539	9122576253	SV4799122576253	2200004528	22DTH2B	Lưu Phú Lộc	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11540	7524061843	SV4797524061843	2200004529	22DYK1D	Trương Trần Anh Thư	23/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11541	7525126765	SV4797525126765	2200004531	22DTD1B	Nguyễn Duy Hoàng	07/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11542	7935205513	SV4797935205513	2200004532	22DOT2B	Ngô Nguyễn Khánh Duy	14/02/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
11543	7021726300	SV4797021726300	2200004533	22DQT1D	Nguyễn Tiến Đạt	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11544	8223773466	SV4798223773466	2200004534	22BBAV02	Nguyễn Phạm Thành Tân	02/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11545	7523555892	SV4797523555892	2200004535	22DOT2B	Vũ Nhật Quang	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11546	7935118756	SV4797935118756	2200004536	22DOT2B	Trần Nhật Huy	26/10/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
11547	8021540519	SV4798021540519	2200004537	22DDS2A	Hoàng Hải Yến	06/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11548	7935443215	SV4797935443215	2200004539	22DMK2B	Huỳnh Nguyễn Phương Duyên	22/07/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
11549	7933428453	SV4797933428453	2200004540	22DDD1C	Nguyễn Trương Ngọc Hân	11/06/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
11550	8022677909	SV4798022677909	2200004542	22DTT1B	Trần Ngọc Vân Anh	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11551	7937721770	SV4797937721770	2200004543	22DOT2B	Trần Đại Nam	28/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
11552	7935090483	SV4797935090483	2200004545	22DKTPM1A	Lê Hoàng Tâm	07/04/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
11553	7931110881	SV4797931110881	2200004546	22DTD1B	Lê Đức Anh	06/05/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
11554	7939308115	SV4797939308115	2200004547	22DDS2A	Lê Thị Diệu Loan	03/03/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
11555	8021831493	SV4798021831493	2200004548	22DXD1A	Mai Thành Nhân	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11556	7222296783	SV4797222296783	2200004549	22DTD1D	Phạm Nguyễn Anh Thư	04/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11557	7934271396	SV4797934271396	2200004550	22DOT2B	Đoàn Ngọc Bảo	07/11/2004	49-011	01/01/2023	31/12/2023	
11558	8023249268	SV4798023249268	2200004551	22DKS1A	Võ Đoàn Phương Quyên	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11559	7221398472	SV4797221398472	2200004553	22DTMDT1B	Ngô Quốc Kiệt	31/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11560	7221851545	SV4797221851545	2200004554	22DTA1B	Nguyễn Huỳnh Nguyên Kim	11/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11561	9622325446	SV4799622325446	2200004555	22BAEV02	Nguyễn Hoàng Vinh	28/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11562	7221826713	SV4797221826713	2200004556	22DNH1A	Trần Ngô Thanh Tuyền	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11563	9622815471	SV4799622815471	2200004557	22BAEV02	Diệp Gia Quy	01/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11564	7526414939	SV4797526414939	2200004559	22DKT1C	Nguyễn Thị Mỹ Linh	31/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11565	7525494750	SV4797525494750	2200004561	22DQH1B	Dương Lê Mai Linh	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11566	3821206070	SV4793821206070	2200004564	22DQT1D	Phí Trần Phương Thảo	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11567	7525719808	SV4797525719808	2200004565	22DDS2A	Nguyễn Thị Thanh Thủy	07/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11568	7937932165	SV4797937932165	2200004566	22DQT1D	Nguyễn Thái Ngọc Châu	23/05/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
11569	7526065546	SV4797526065546	2200004567	22DYD1A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	05/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11570	8223061701	SV4798223061701	2200004568	22DQT1D	Võ Trung Hậu	20/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11571	8023627405	SV4798023627405	2200004569	22DTH2B	Hứa Hữu Toàn	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11572	7928729339	SV4797928729339	2200004571	22DTD1D	Nguyễn Vĩnh Việt Hoàng	24/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11573	7936011427	SV4797936011427	2200004572	22DDS2A	Võ Minh Quỳnh	12/06/2004	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
11574	7937597333	SV4797937597333	2200004573	22DTH2B	Phạm Thanh Hải	08/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
11575	7935006699	SV4797935006699	2200004575	22DTH2B	Nguyễn Anh Phú	28/09/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
11576	7936710301	SV4797936710301	2200004576	22DDS2A	Trần Minh Khôi	01/09/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
11577	8023617049	SV4798023617049	2200004577	22BAEV02	Võ Tấn Phong	11/11/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
11578	7932769155	SV4797932769155	2200004578	22DXN1B	Nguyễn Lộc Hoàng An	23/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11579	7935208746	SV4797935208746	2200004579	22DXN1B	Nguyễn Trần Thanh Trúc	24/06/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
11580	7937597392	SV4797937597392	2200004580	22DTH2B	Nguyễn Trương Huy Hoàng	07/02/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
11581	7931435675	SV4797931435675	2200004581	22BLGV01	Trương Yến Nhi	05/11/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
11582	7424662760	SV4797424662760	2200004582	22DQH1B	Nguyễn Viết Như Hảo	12/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11583	8322297524	SV4798322297524	2200004583	22DKT1C	Nguyễn Thị Cẩm Tú	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11584	8023096035	SV4798023096035	2200004584	22DQH1B	Trà Văn Hoài Phúc	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11585	7938693815	SV4797938693815	2200004586	22DDS2A	Lê Nguyễn Tấn Phát	07/07/2004	79-039	01/01/2023	31/12/2023	
11586	8023298257	SV4798023298257	2200004587	22DHH1A	Nguyễn Thị Ngân	29/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11587	7933092417	SV4797933092417	2200004588	22DDD1C	Huỳnh Ngọc Phương Anh	03/04/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
11588	7721914617	SV4797721914617	2200004589	22DKQT1A	Huỳnh Thị Mỹ Linh	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11589	8021866158	SV4798021866158	2200004590	22DQT1D	Nguyễn Thị Minh Thư	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11590	7935164518	SV4797935164518	2200004591	22DDT1A	Đỗ Anh Hào	25/06/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
11591	8222015229	SV4798222015229	2200004592	22DDS2A	Trịnh Trần Minh Vinh	14/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11592	9422369112	SV4799422369112	2200004593	22DMK2B	Đinh Thị Hồng Ngát	19/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11593	7936925990	SV4797936925990	2200004594	22DOT2B	Nguyễn Huy Hoàng	11/08/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
11594	9621258028	SV4799621258028	2200004595	22DDS2A	Trương Chí Tài	20/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11595	7221489595	SV4797221489595	2200004596	22DKQT1A	Huỳnh Thị Kim Chương	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11596	8221952687	SV4798221952687	2200004597	22DDS2A	Nguyễn Thanh Nam	14/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11597	6423040403	SV4796423040403	2200004598	22DTH2B	Hồ Trung Tuấn	18/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11598	7422678921	SV4797422678921	2200004599	22DDD1C	Đặng Thị Thanh Ngân	29/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11599	8022463398	SV4798022463398	2200004600	22DQN1B	Trần Thị Ngọc Thanh	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11600	7939258820	SV4797939258820	2200004601	22BHMV01	Chung Lê Toàn Lộc	29/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11601	7022341925	SV4797022341925	2200004602	22DLK1C	Đặng Ngọc Anh Thư	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11602	5620389080	SV4795620389080	2200004603	22DDS2A	Nguyễn Sa Bảo Châu	14/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11603	7021669161	SV4797021669161	2200004604	22DQT1D	Lâm Duyên Nhi	27/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11604	6020046094	SV4796020046094	2200004605	22DKQT1A	Trịnh Phạm Yến Nhi	10/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11605	7928852203	SV4797928852203	2200004606	22DLG1B	Bùi Thụy Ngọc Hân	24/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11606	8723198730	SV4798723198730	2200004607	22DYK1D	Bùi Khánh Đoan	14/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11607	8221994832	SV4798221994832	2200004608	22DDS2A	Phạm Kim Tuyền	18/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11608	9521904139	SV4799521904139	2200004609	22DOT2B	Trần Hoàng Phúc	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11609	7935337866	SV4797935337866	2200004610	22BBAV05	Trần Ngọc Thảo	23/12/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
11610	6021277498	SV4796021277498	2200004611	22BBLV01	Phan Hoàng Thế Phi	06/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11611	7221539595	SV4797221539595	2200004612	22DMK2B	Phạm Dương Ngọc Diễm	22/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11612	5621115449	SV4795621115449	2200004613	22DKTPM1A	Diệp Thái Bình	11/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11613	8022517149	SV4798022517149	2200004614	22DTH2B	Trần Quốc Huy	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11614	8322841354	SV4798322841354	2200004615	22DTH2B	Nguyễn Lê Anh Thư	17/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11615	7936689525	SV4797936689525	2200004616	22DTC1C	Lưu Quốc Khánh	26/01/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
11616	7937667674	SV4797937667674	2200004617	22DTH2B	Lương Hoàng Quân	12/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11617	8023091809	SV4798023091809	2200004618	22DCD1A	Huỳnh Tấn Tài	13/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11618	7936156644	SV4797936156644	2200004620	22DDS2A	Cao Ngọc Diệu	06/09/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
11619	8222737122	SV4798222737122	2200004621	22DKT1C	Nguyễn Thị Diễm Kiều	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11620	8022772264	SV4798022772264	2200004622	22DDS2A	Dương Thị Hồng Diễm	11/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11621	8022517247	SV4798022517247	2200004623	22DDT1A	Hà Nhựt Nguyên	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11622	8222926281	SV4798222926281	2200004626	22DKT1C	Đỗ Thị Nguyệt	08/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11623	6020623030	SV4796020623030	2200004627	22DKQT1A	Võ Hà Yến Nhi	22/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11624	7021046437	SV4797021046437	2200004629	22DDH1A	Khúc Nguyễn Thiên Anh	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11625	8322257753	SV4798322257753	2200004630	22DQT1D	Trần Thanh Huy	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11626	7935067962	SV4797935067962	2200004631	22DTH2B	Nguyễn Cao Khánh	02/09/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
11627	8022879201	SV4798022879201	2200004632	22DNH1A	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	01/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11628	7021490802	SV4797021490802	2200004633	22BAEV02	Lâm Nguyễn Gia Bảo	07/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
11629	7721533213	SV4797721533213	2200004634	22DLK1C	Phạm Ngọc Thắng	17/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11630	8223330959	SV4798223330959	2200004635	22DYK1D	Nguyễn Thanh Thảo	26/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11631	7935208207	SV4797935208207	2200004637	22DTNMT1A	Nguyễn Huỳnh Lan Anh	18/08/2004	79-039	01/01/2023	31/12/2023	
11632	7938256947	SV4797938256947	2200004638	22DOT2C	Văn Viết Minh Trí	16/01/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
11633	7022124442	SV4797022124442	2200004639	22DDS2A	Văn Công Phú	18/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11634	8723436353	SV4798723436353	2200004640	22DDT1A	Trần Trọng Phúc	03/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11635	7933317437	SV4797933317437	2200004641	22DTA1B	Nguyễn Minh Khôi	07/04/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
11636	7221933149	SV4797221933149	2200004642	22DTMDT1B	Dương Vân Anh	18/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11637	8924294265	SV4798924294265	2200004643	22DYK1D	Võ Thành Tới	16/05/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11638	8621123234	SV4798621123234	2200004644	22DDS2A	Nguyễn Huỳnh Yến Nhi	16/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11639	8021797565	SV4798021797565	2200004645	22DTA1B	Trần Ngô Hạo Nhân	23/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11640	7221938494	SV4797221938494	2200004646	22DTH2B	Phạm Chí Cường	21/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11641	8221797071	SV4798221797071	2200004648	22DQT1D	Nguyễn Duy Anh Thy	14/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11642	7523651796	SV4797523651796	2200004649	22DDD1C	Dương Mỹ Tâm	25/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11643	7221940322	SV4797221940322	2200004650	22DTT1B	Đỗ Thị Kim Tuyết	15/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11644	7936634133	SV4797936634133	2200004651	22DLG1B	Lương Diệu Linh	20/11/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
11645	7938024515	SV4797938024515	2200004652	22DTD1B	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	24/06/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11646	7526095362	SV4797526095362	2200004653	22DKT1C	Trần Ngọc Phương Trang	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11647	9121668486	SV4799121668486	2200004654	22DYK1D	Trần Lưu Tuyết Nhi	27/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11648	7424474811	SV4797424474811	2200004655	22DKQT1A	Phan Vũ Thu Hương	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11649	9123383772	SV4799123383772	2200004656	22DDS2B	Điền Trần Quỳnh Như	15/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11650	8222549545	SV4798222549545	2200004658	22DQT1D	Bùi Thị Cẩm Ly	09/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11651	9123426328	SV4799123426328	2200004661	22DYK1D	Mai Khánh Linh	15/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11652	8223923414	SV4798223923414	2200004662	22DQN1B	Trần Tuyết Ngân	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11653	8021814141	SV4798021814141	2200004664	22DXN1B	Nguyễn Trần Minh Triết	13/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11654	7423004934	SV4797423004934	2200004665	22DDS2B	Nguyễn Trịnh Xuân Giang	03/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11655	5621438094	SV4795621438094	2200004666	22DTMDT1B	Nguyễn Ngọc Đoan Trang	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11656	7931621833	SV4797931621833	2200004669	22DTH2B	Lê Nguyễn Thanh Tín	06/10/2001	79-643	01/01/2023	31/12/2023	
11657	8222113463	SV4798222113463	2200004670	22DQT1D	Trần Nguyễn Thúy Kiều	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11658	9123356781	SV4799123356781	2200004671	22DKTPM1A	Nguyễn Thị Kim Ngân	11/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11659	7939254220	SV4797939254220	2200004672	22DDS2B	Lê Ngọc Trâm	21/11/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
11660	5620083183	SV4795620083183	2200004673	22DSH1A	Nguyễn Trọng Anh Văn	13/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11661	7523331307	SV4797523331307	2200004674	22DQT1D	Nguyễn Thị Thu Phương	04/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11662	7524873343	SV4797524873343	2200004676	22DQT1D	Nguyễn Thị Mộng Quyên	05/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11663	7221986938	SV4797221986938	2200004677	22DDS2B	Đặng Kim Quyên	08/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11664	7928321460	SV4797928321460	2200004678	22DDS2B	Quan Khánh Linh	09/04/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
11665	6720882054	SV4796720882054	2200004679	22DOT2C	Thái Văn Toàn	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11666	7928581394	SV4797928581394	2200004681	22DQT1D	Lê Minh Khôi	19/11/2001	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11667	7936200206	SV4797936200206	2200004682	22DKTPM1A	Đặng Huy Bảo	20/02/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
11668	5120000431	SV4795120000431	2200004683	22DOT2C	Đỗ Anh Khoa	03/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11669	7721289573	SV4797721289573	2200004684	22DTMDT1B	Võ Quỳnh Như	27/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11670	7936919311	SV4797936919311	2200004685	22DTH2B	Nguyễn Chí Bảo	22/03/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
11671	4921596873	SV4794921596873	2200004686	22DDS2B	Văn Bội Trân	24/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11672	6020000933	SV4796020000933	2200004687	22BBAV02	Phan Nguyễn Thanh Thanh	16/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
11673	7933387211	SV4797933387211	2200004688	22DDS2B	Phạm Uyên Nhi	15/09/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
11674	7523155778	SV4797523155778	2200004690	22DDS2B	Phạm Thị Anh Thư	02/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11675	3122579145	SV4793122579145	2200004691	22DDD1C	Vũ Thanh Thúy	08/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11676	7928600906	SV4797928600906	2200004693	22DKT1C	Nguyễn Kim Nhi	03/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11677	5221803058	SV4795221803058	2200004694	22DMK2B	Trần Thị Trà Mi	20/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11678	8224128576	SV4798224128576	2200004695	22DTT1B	Huỳnh Thị Anh Thư	07/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11679	8022382257	SV4798022382257	2200004696	22BITV03	Lê Nguyễn Phát Tài	04/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11680	7021184683	SV4797021184683	2200004697	22DLK1C	Đặng Minh Thương	12/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11681	7930322957	SV4797930322957	2200004702	22DKQT1A	Nguyễn Thuận Hạnh Nguyên	02/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
11682	8321308445	SV4798321308445	2200004703	22DYK1D	Phạm Thị Tuyết Minh	01/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11683	7934260440	SV4797934260440	2200004705	22DDS2B	Lê Xuân Mai	24/10/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
11684	8321598203	SV4798321598203	2200004706	22DYK1D	Huỳnh Thị Yến Nhi	15/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11685	7937598212	SV4797937598212	2200004707	22DTH2B	Ngô Văn Hiền	27/10/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
11686	7222686000	SV4797222686000	2200004709	22DQT1D	Hoàng Ngọc Vân Ly	15/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11687	7935989703	SV4797935989703	2200004710	22DMK2B	Nguyễn Ngọc Hồng Trâm	21/08/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
11688	9122945074	SV4799122945074	2200004711	22DTC1C	Nguyễn Thị Thảo Duy	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11689	9122934247	SV4799122934247	2200004712	22DTC1C	Nguyễn Lý Phương Khang	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11690	8321300331	SV4798321300331	2200004713	22DTMDT1B	Trần Thị Phương Trang	30/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11691	7221958742	SV4797221958742	2200004714	22DTH2B	Đỗ Quốc Anh	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11692	6622644097	SV4796622644097	2200004715	22DTMDT1B	Hoàng Thị Vi	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11693	7929137359	SV4797929137359	2200004716	22DYK1D	Nguyễn Tuấn Anh	16/04/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11694	7932215041	SV4797932215041	2200004717	22DYK1D	Nguyễn Hoàng Hưng	22/03/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
11695	6622539362	SV4796622539362	2200004718	22DKT1C	Trịnh Thị Hồng Mai	31/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11696	8422371196	SV4798422371196	2200004719	22DTT1B	Dương Gia Bảo	31/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11697	8723443880	SV4798723443880	2200004721	22DOT2C	Nguyễn Văn Nu	03/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11698	7422657188	SV4797422657188	2200004722	22DTC1C	Phan Thị Trà My	07/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11699	6822799064	SV4796822799064	2200004723	22DQT1D	Nguyễn Đức Hùng	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11700	7525260132	SV4797525260132	2200004724	22DDD1C	Phạm Bảo Duyên	07/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11701	7935978570	SV4797935978570	2200004725	22DDP1A	Lê Thị Tường Vi	01/12/2003	79-636	01/01/2023	31/12/2023	X
11702	8421327962	SV4798421327962	2200004726	22DDS2B	Nguyễn Văn Thịnh	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11703	9521517317	SV4799521517317	2200004728	22DDS2B	Lê Thị Ngọc Hân	05/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11704	7928342848	SV4797928342848	2200004729	22DTH2B	Mã Hoàng Quân	18/11/2004	79-004	01/01/2023	31/12/2023	X
11705	7930990239	SV4797930990239	2200004731	22DTC1C	Hoàng Nhật Quân	18/07/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
11706	8421311431	SV4798421311431	2200004732	22DTH2B	Nguyễn Thanh Tuyền	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11707	7221905522	SV4797221905522	2200004733	22DKQT1A	Phạm Lê Minh Thư	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11708	7934207785	SV4797934207785	2200004736	22DTP1A	Phan Thị Thu Hạ	26/06/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11709	8621939293	SV4798621939293	2200004738	22DDH1A	Võ Thị Kim Ngân	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11710	9123427759	SV4799123427759	2200004739	22DYK1D	Phan Hoài Triết	18/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11711	7021515257	SV4797021515257	2200004740	22DTT1B	Võ Ngọc Hoài Hân	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11712	7937273842	SV4797937273842	2200004741	22DQT1D	Trần Thị Thái Ngọc	19/07/2004	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
11713	7934280232	SV4797934280232	2200004742	22DDS2B	Trần Ngọc Linh	26/12/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
11714	6021249034	SV4796021249034	2200004743	22DTH2B	Nguyễn Quốc Thông	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11715	7934760944	SV4797934760944	2200004744	22BBAV02	Nguyễn Phượng Loan	02/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11716	8223909155	SV4798223909155	2200004745	22DMK2B	Nguyễn Thùy Nguyên	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11717	6020765934	SV4796020765934	2200004746	22DDD1C	Nguyễn Anh Thư	05/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11718	7928641700	SV4797928641700	2200004747	22DKQT1A	Nguyễn Thị Yến Nhi	15/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11719	7932632531	SV4797932632531	2200004748	22DKQT1C	Lê Anh Thư	17/03/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
11720	9521792137	SV4799521792137	2200004749	22DOT2C	Nguyễn Phú Cường	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11721	6822454756	SV4796822454756	2200004750	22DMK2B	Phạm Thị Khánh Linh	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11722	8924783123	SV4798924783123	2200004751	22DLG1B	Ôn Chí Thiện	25/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11723	7424678735	SV4797424678735	2200004753	22DTC1C	Nguyễn Thị Ngọc Linh	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11724	8721769235	SV4798721769235	2200004754	22DOT2C	Hồ Sĩ Nguyên	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11725	7525823163	SV4797525823163	2200004755	22DVN1A	Nguyễn Thị Thái An	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11726	7524891613	SV4797524891613	2200004756	22DXN1D	Phạm Nguyễn Minh Nhật	06/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11727	7021366940	SV4797021366940	2200004758	22DTC1C	Lê Thanh Ngân	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11728	8321778574	SV4798321778574	2200004760	22DTP1B	Huỳnh Nguyễn Thế Vinh	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11729	7932253281	SV4797932253281	2200004765	22DTC1C	Huỳnh Quang Huy	23/06/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
11730	7936330739	SV4797936330739	2200004766	22BITV03	Huỳnh Nguyễn Kiều My	22/12/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
11731	8222093439	SV4798222093439	2200004767	22DTH2D	Ngô Trung Tính	10/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11732	8021826967	SV4798021826967	2200004768	22DTT1B	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	25/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11733	8222791961	SV4798222791961	2200004770	22DOT2C	Dương Tấn Tài	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11734	7524813655	SV4797524813655	2200004771	22DQN1B	Lê Thị Kiều Oanh	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11735	8022261317	SV4798022261317	2200004773	22DYK1D	Trần Công Hậu	30/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11736	8222684599	SV4798222684599	2200004774	22DTH2B	Dương Trọng Tuyển	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11737	9122177964	SV4799122177964	2200004775	22DLK1C	Nguyễn Vũ Phương Thanh	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11738	7934381495	SV4797934381495	2200004776	22DTD1B	Lý Xuân Mai	02/09/2004	79-493	01/01/2023	31/12/2023	X
11739	7021029942	SV4797021029942	2200004777	22DOT2C	Hà Công Ánh	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11740	7933015654	SV4797933015654	2200004778	22BLGV01	Liêu Hoàng Hồng Anh	23/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11741	8022203961	SV4798022203961	2200004779	22DOT2C	Lê Vũ Thái	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11742	6421408165	SV4796421408165	2200004780	22DTMDT1B	Đoàn Văn Đạt	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11743	7525181066	SV4797525181066	2200004782	22DTC1C	Hà Thị Vân Anh	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11744	8321781783	SV4798321781783	2200004783	22DDS2B	Nguyễn Thái My	15/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11745	7933952128	SV4797933952128	2200004786	22BAEV02	Phan Nguyễn Hoàng Anh Kiệt	25/12/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
11746	7935557588	SV4797935557588	2200004787	22DYK1D	Vũ Viết Thịnh	05/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
11747	7022061014	SV4797022061014	2200004788	22DQH1D	Đỗ Phạm Minh Anh	15/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11748	7932382666	SV4797932382666	2200004789	22BAEV02	Nguyễn Minh Hùng	24/06/2004	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
11749	7934749524	SV4797934749524	2200004790	22DDS2B	Nguyễn Phan Tấn Phát	09/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11750	7937707743	SV4797937707743	2200004791	22DNH1A	Trương Gia Bảo	08/09/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
11751	8422081278	SV4798422081278	2200004793	22DTH2B	Tăng Nhựt Điền	20/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11752	7929474005	SV4797929474005	2200004794	22DDD1C	Huỳnh Lê Thị Đoan Trang	22/10/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
11753	8221886428	SV4798221886428	2200004796	22DKQT1A	Phan Minh Thư	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11754	5221990611	SV4795221990611	2200004797	22DTMDT1B	Nguyễn Ngọc Diễm	12/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11755	7933899657	SV4797933899657	2200004798	22DQH1B	Trần Khải Dương	27/03/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
11756	7933312833	SV4797933312833	2200004801	22DTH2C	Từ Đình Nam	28/10/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
11757	7423317416	SV4797423317416	2200004802	22DQH1D	Lưu Ngọc Khánh Linh	17/08/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
11758	6622131553	SV4796622131553	2200004803	22DMK2B	Nguyễn Hải Quốc Trung	16/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11759	8422249436	SV4798422249436	2200004804	22DTA1B	Lê Thị Kiều Chi	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11760	7422686934	SV4797422686934	2200004805	22DXD1A	Lê Quốc Toàn	15/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11761	8923094965	SV4798923094965	2200004806	22DOT2C	Nguyễn Văn Quy	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11762	7939126229	SV4797939126229	2200004807	22BHMV01	Hoàng Gia Bảo	27/06/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
11763	6221077491	SV4796221077491	2200004808	22DQQT1A	Nguyễn Vũ Ngọc Anh	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11764	8721809889	SV4798721809889	2200004809	22DYK1D	Hà Mỹ Lan	16/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11765	7021813700	SV4797021813700	2200004810	22DQT1D	Lê Thị Hồng Thúy	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11766	5220593973	SV4795220593973	2200004811	22DTT1B	Lê Thị Mỹ Hoa	10/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11767	7937659356	SV4797937659356	2200004812	22DDS2B	Hoàng Tuyết Phương	12/05/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
11768	7936735486	SV4797936735486	2200004813	22DDS2B	Nguyễn Thị Thùy Dung	13/01/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
11769	6623479640	SV4796623479640	2200004814	22DOT2C	Võ Minh Tài	03/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11770	7221855105	SV4797221855105	2200004815	22DTT1B	Võ Thị Bảo Chi	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11771	7523598099	SV4797523598099	2200004816	22DDS2B	Phạm Thị Hải Yến	20/12/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
11772	8223735422	SV4798223735422	2200004817	22DQT1D	Huỳnh Ngọc Xuân Mai	03/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11773	7424499789	SV4797424499789	2200004818	22DTA1B	Phạm Ngọc Tường Vy	28/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11774	7930048213	SV4797930048213	2200004819	22DLG1B	Trần Nhật Hoàng	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11775	6822329338	SV4796822329338	2200004821	22DOT2C	Trần Đức Huy	20/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11776	7722437354	SV4797722437354	2200004822	22DYK1D	Nguyễn Thị Giang Anh	09/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11777	7935959997	SV4797935959997	2200004823	22DDD1C	Nguyễn Thị Cẩm Tú	01/09/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
11778	7222363723	SV4797222363723	2200004824	22DDS2B	Võ Bảo Anh	10/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11779	7932600571	SV4797932600571	2200004825	22BITV03	Nguyễn Anh Khoa	08/03/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
11780	7931047399	SV4797931047399	2200004827	22DYK1D	Phạm Nguyễn Khánh An	27/08/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
11781	7928419337	SV4797928419337	2200004829	22DDD1C	Hứa Thị Thanh Trúc	06/07/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
11782	7932244350	SV4797932244350	2200004830	22DYD1A	Nguyễn Hồng Hải	06/01/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
11783	7934695002	SV4797934695002	2200004831	22BITV03	Lê Nhật Tân	28/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11784	3823347235	SV4793823347235	2200004833	22DOT2C	Nguyễn Trọng Giang	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11785	6020927230	SV4796020927230	2200004835	22DTH2C	Nguyễn Thị Thư Tín	01/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11786	8221969017	SV4798221969017	2200004837	22DTH2C	Bùi Hải Trọng	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11787	8222893379	SV4798222893379	2200004838	22DYK1D	Nguyễn Hoàng Yến Linh	13/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11788	7524501209	SV4797524501209	2200004840	22DKS1A	Trần Thị Hồng Nhung	06/08/2001	79-057	01/01/2023	31/12/2023	
11789	7721935181	SV4797721935181	2200004842	22DMK2B	Lê Thị Trà My	01/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11790	9123420477	SV4799123420477	2200004843	22DYK1D	Dương Nhật Huy	18/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11791	8222886808	SV4798222886808	2200004845	22DYK1D	Lương Thị Xuân Trang	11/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11792	7928324061	SV4797928324061	2200004846	22DOT2C	Huỳnh Tấn Thọ	17/12/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
11793	8222202068	SV4798222202068	2200004847	22DOT2C	Phạm Minh Tân	09/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11794	6623512656	SV4796623512656	2200004848	22DMK2B	Phạm Minh Tuấn	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11795	7933173457	SV4797933173457	2200004849	22DQH1B	Nguyễn Cẩm Tú	08/09/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
11796	8022357093	SV4798022357093	2200004853	22DHH1A	Phan Thị Thu Thảo	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11797	6423360712	SV4796423360712	2200004854	22DDS2B	Nguyễn Hữu Thượng	11/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11798	7523641653	SV4797523641653	2200004855	22DDD1C	Lương Tùng Lâm	08/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11799	6822798800	SV4796822798800	2200004857	22DOT2C	Nguyễn Quốc Tài	01/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11800	8721955846	SV4798721955846	2200004858	22DTT1B	Đỗ Thị Phương Trang	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11801	7929731598	SV4797929731598	2200004859	22BBAV02	Nguyễn Ngọc Minh Châu	13/07/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
11802	8022243485	SV4798022243485	2200004860	22DDS2B	Mai Huy Toàn	29/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11803	5420036918	SV4795420036918	2200004861	22DYK1D	Lê Quang Cường	14/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11804	7022040444	SV4797022040444	2200004862	22DMK2B	Lương Thị Yến Nhi	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11805	7938024490	SV4797938024490	2200004864	22DMK2B	Nguyễn Thị Thu Ngân	28/06/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
11806	7524353667	SV4797524353667	2200004865	22BITV03	Nguyễn Trung Hiếu	19/06/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
11807	7526882126	SV4797526882126	2200004866	22DKT1C	Nguyễn Thị Như Huyền	25/06/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
11808	6821525322	SV4796821525322	2200004868	22DTL1A	Nguyễn Công Minh	29/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11809	8621434325	SV4798621434325	2200004869	22BITV03	Lê Thị Ngọc Lý	28/05/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11810	8022219117	SV4798022219117	2200004870	22DOT2C	Nguyễn Tuấn Anh	05/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11811	5620984903	SV4795620984903	2200004871	22DTD1D	Huỳnh Hữu Huy	01/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11812	8721950995	SV4798721950995	2200004872	22DOT2C	Phạm Văn Hồng Sơn	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11813	7935823034	SV4797935823034	2200004873	22DDS2B	Lê Thị Hồng Thắm	02/11/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
11814	7934431743	SV4797934431743	2200004874	22DDS2B	Nguyễn Nữ Quỳnh Hoa	02/09/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
11815	7936069559	SV4797936069559	2200004876	22DKTPM1A	Võ Thành Nhân	08/04/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
11816	8023091802	SV4798023091802	2200004878	22DMK4B	Lê Thành Long	01/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11817	6823008287	SV4796823008287	2200004881	22DDS2B	Nguyễn Thanh Vân	03/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11818	8721940916	SV4798721940916	2200004882	22DTH2C	Phan Đức Trọng	26/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11819	7424694044	SV4797424694044	2200004883	22DTD1B	Diêm Mỹ Đình	09/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11820	8422095554	SV4798422095554	2200004884	22DTH2C	Lê Hữu Trọng	17/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11821	7930031582	SV4797930031582	2200004885	22DDL1B	Nguyễn Phạm Trung Nam	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11822	7936188975	SV4797936188975	2200004886	22DDS2B	Lại Thu Trang	04/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11823	8021956185	SV4798021956185	2200004887	22DMK2B	Nguyễn Thị Ý Mơ	20/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11824	7928274569	SV4797928274569	2200004888	22DDD1C	Trương Thiên Thanh	18/11/2004	79-004	01/01/2023	31/12/2023	X
11825	9622020083	SV4799622020083	2200004889	22DLK1C	Tiền Chí Tâm	22/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11826	7936847826	SV4797936847826	2200004890	22BBAV02	Phạm Thanh Tuấn	24/11/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
11827	7525839585	SV4797525839585	2200004891	22DMK2B	Trần Nguyễn Phương Linh	08/10/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
11828	7937725766	SV4797937725766	2200004892	22DYK1D	Nguyễn Thị Phương Linh	19/11/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
11829	7423216124	SV4797423216124	2200004893	22DTH2C	Nguyễn Tuấn Kiệt	30/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11830	7936300444	SV4797936300444	2200004894	22BBAV02	Lý Thị Kiều Nương	07/10/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
11831	7928718043	SV4797928718043	2200004895	22DMK2B	Phạm Minh Tuấn	17/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11832	7934411430	SV4797934411430	2200004896	22DDS2B	Hồ Thanh Ngân	29/07/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
11833	7936846818	SV4797936846818	2200004897	22BAFV01	Bùi Ngọc Xuân Mai	07/04/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
11834	7722302211	SV4797722302211	2200004898	22DLG1B	Phạm Nguyễn Bảo Hân	23/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11835	7423190435	SV4797423190435	2200004899	22DXN1B	Lương Đức Anh	04/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11836	7222544787	SV4797222544787	2200004900	22DXN1B	Phạm Huỳnh Thảo Ly	05/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11837	7933243941	SV4797933243941	2200004901	22DDS2B	Nguyễn Mỹ Kiều	31/08/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
11838	8722454933	SV4798722454933	2200004902	22DTP1A	Nguyễn Thị Nga	11/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11839	8023732019	SV4798023732019	2200004903	22DTH2C	Trần Tuấn Kiệt	09/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11840	7222392030	SV4797222392030	2200004904	22DTD1B	Phùng Ngọc Cốc	25/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11841	8721716359	SV4798721716359	2200004905	22DQT1D	Lê Văn Long	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11842	7937598551	SV4797937598551	2200004906	22DYK1D	Trương Hồng Yến Nhi	31/08/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11843	7932584053	SV4797932584053	2200004907	22DTT1B	Nguyễn Ngọc Anh	11/01/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
11844	7932237024	SV4797932237024	2200004908	22BLGV01	Mã Hải Huy	09/12/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
11845	6020115894	SV4796020115894	2200004909	22DMK2B	Phạm Thu Lành	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11846	7933782003	SV4797933782003	2200004910	22DDS2B	Phan Nguyễn Nhật Khải	06/07/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
11847	7021675060	SV4797021675060	2200004911	22DTH2C	Phạm Thanh Phương	10/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11848	8722694365	SV4798722694365	2200004913	22DXN1B	Phạm Nguyễn Thanh Thanh	06/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11849	9621410087	SV4799621410087	2200004914	22DKT1C	Nguyễn Thúy Hằng	15/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11850	7937967600	SV4797937967600	2200004915	22DKT1C	Trần Ngọc Thuận	22/08/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
11851	7938083162	SV4797938083162	2200004917	22DQH1B	Hoàng Thị Thùy Linh	15/02/2004	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
11852	8722550319	SV4798722550319	2200004918	22DDS2B	Nguyễn Lê Thảo Nghi	10/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11853	6021383105	SV4796021383105	2200004920	22DXN1B	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11854	8222238672	SV4798222238672	2200004921	22DQT1D	Dương Ngọc Yến	04/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11855	9121662721	SV4799121662721	2200004924	22DTA1C	Văn Đặng Tú My	17/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11856	7932968813	SV4797932968813	2200004926	22BITV03	Đoàn Quang Vinh	31/01/2004	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
11857	8722357077	SV4798722357077	2200004927	22DMK2B	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	03/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11858	7928332093	SV4797928332093	2200004928	22DLG1B	Phạm Lê Hoàng Nam	01/07/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
11859	7938049428	SV4797938049428	2200004929	22DXN1B	Nguyễn Đức Hòa	04/04/2004	79-088	01/01/2023	31/12/2023	
11860	8722401643	SV4798722401643	2200004931	22DKT1C	Nguyễn Thị Loan Thảo	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11861	7937811869	SV4797937811869	2200004932	22DTC1D	Nguyễn Thị Bích Ngọc	16/01/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
11862	7937804849	SV4797937804849	2200004933	22DOT2C	Trần Văn Trường	25/01/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
11863	7939157878	SV4797939157878	2200004935	22DLG1B	Võ Thị Mỹ Huyền	19/10/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
11864	7931649838	SV4797931649838	2200004936	22DYK1D	Nguyễn Thị Phương Anh	02/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11865	7934992104	SV4797934992104	2200004938	22DTA1C	Đoàn Trọng Tín	31/01/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
11866	9520934735	SV4799520934735	2200004939	22DTH2C	Tăng Tiến	19/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11867	7932378726	SV4797932378726	2200004940	22BBLV01	Lê Hoàng Kim Ngân	07/12/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
11868	7424294007	SV4797424294007	2200004942	22DTD1B	Lê Thị Lâm Anh	05/02/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11869	8723206963	SV4798723206963	2200004945	22DDS2B	Trương Tấn Đạt	06/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11870	8021729504	SV4798021729504	2200004946	22DKT1C	Võ Thị Như Huỳnh	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11871	8222571412	SV4798222571412	2200004947	22DTC1D	Phạm Huỳnh Giao	30/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11872	8022179145	SV4798022179145	2200004949	22DLK1C	Võ Quốc Thịnh	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11873	7931694563	SV4797931694563	2200004950	22DDS2B	Nguyễn Xuân Như	13/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11874	7722502544	SV4797722502544	2200004951	22DLG1B	Nguyễn Phương Linh	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11875	8924706465	SV4798924706465	2200004952	22DDV1A	Nguyễn Thái Ngọc	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11876	8022051888	SV4798022051888	2200004954	22DXN1B	Nguyễn Nhất Huy	10/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11877	7929601763	SV4797929601763	2200004955	22DDD1C	Nguyễn Hồng Ngọc	29/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11878	7939196638	SV4797939196638	2200004956	22BBAV02	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/01/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
11879	9521322569	SV4799521322569	2200004957	22DQT1D	Nguyễn Phương Nhật Vy	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11880	8621666085	SV4798621666085	2200004958	22DTH2C	Huỳnh Trọng Phú	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11881	7423881889	SV4797423881889	2200004959	22DYS1A	Thiều Thị Thúy Nguyên	13/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11882	9320841806	SV4799320841806	2200004960	22DLG1B	Lê Minh Kỳ	20/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11883	5120296075	SV4795120296075	2200004961	22DTC1D	Võ Sơn Hà	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11884	7937757987	SV4797937757987	2200004962	22DDS2B	Vũ Trần Yến Phương	21/12/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
11885	7937701305	SV4797937701305	2200004963	22DKTPM1A	Nguyễn Tấn Dũng	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11886	7021463060	SV4797021463060	2200004964	22DYS1A	Phạm Nguyễn Trung Hiếu	26/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11887	8222118614	SV4798222118614	2200004966	22DXN1B	Võ Công Lực	2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11888	8223174451	SV4798223174451	2200004967	22DQT1D	Nguyễn Lê Minh Nhật	26/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11889	9122700089	SV4799122700089	2200004968	22DMK2B	Nguyễn Thùy Linh	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11890	7423753309	SV4797423753309	2200004969	22DTH2C	Nguyễn Huy Hoàng	04/10/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11891	5620260051	SV4795620260051	2200004970	22DXD1A	Đặng Xuân Thắng	24/01/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11892	7932852541	SV4797932852541	2200004972	22DDS2B	Quách Minh Tú	23/01/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
11893	6621966256	SV4796621966256	2200004974	22DXD1A	Hồ Thành Đạt	25/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11894	9622082126	SV4799622082126	2200004975	22DTC1D	Nguyễn Khắc Huy	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11895	7929913006	SV4797929913006	2200004976	22DYK1D	Chung Nhi Linh	04/09/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
11896	7929447071	SV4797929447071	2200004977	22DTH2C	Nguyễn Trọng Nhân	29/01/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
11897	7936694960	SV4797936694960	2200004978	22DQT1D	Phạm Xuân Thịnh	21/10/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
11898	3620725409	SV4793620725409	2200004979	22DDH1A	Phạm Thị Hồng Lĩnh	29/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11899	6823003835	SV4796823003835	2200004982	22DDS2B	Trịnh Thị Trà Mi	15/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11900	7934393684	SV4797934393684	2200004983	22DOT2C	Nguyễn Duy Cường	15/08/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
11901	5620639114	SV4795620639114	2200004985	22BBAV02	Lương Đức Anh	19/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
11902	7931880460	SV4797931880460	2200004986	22DMK2B	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	26/02/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
11903	6020649664	SV4796020649664	2200004987	22DTMDT1B	Trần Thị Ngọc Phương	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11904	7222096721	SV4797222096721	2200004988	22DDH1A	Hoàng Thị Mĩ Hạnh	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11905	7524213136	SV4797524213136	2200004990	22DTA1C	Nguyễn Thụy Mộng Thường	11/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11906	8021597963	SV4798021597963	2200004991	22DDD1C	Hà Phượng Lam	24/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11907	8321518189	SV4798321518189	2200004992	22DLG1B	Huỳnh Kiến Hào	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11908	7932882029	SV4797932882029	2200004993	22DVY1A	Nguyễn Gia Bảo	07/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11909	7928666455	SV4797928666455	2200004994	22DMK2B	Phan Thị Thu Ngân	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11910	7929545431	SV4797929545431	2200004995	22DMK2B	Phạm Thị Hồng Vân	07/01/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
11911	7222388175	SV4797222388175	2200004996	22DOT2C	Võ Hữu Nghĩa	06/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11912	7929273756	SV4797929273756	2200004997	22DQH1B	Hoàng Thanh Phương	02/06/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
11913	7938024522	SV4797938024522	2200004998	22DDS2B	Nguyễn Hoàng Xuân Trúc	24/06/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
11914	9421532308	SV4799421532308	2200005001	22DTMDT1B	Trần Minh Triết	13/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11915	7931278640	SV4797931278640	2200005002	22DYK1D	Trần Minh Tú	31/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
11916	7930830746	SV4797930830746	2200005003	22DQT1D	Nguyễn Hữu Trọng	12/01/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
11917	7937977840	SV4797937977840	2200005004	22DTD1B	Phạm Anh Thư	09/12/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
11918	8922608087	SV4798922608087	2200005005	22DTH2C	Huỳnh Thanh Minh	20/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11919	8021581607	SV4798021581607	2200005006	22DDS2B	Mai Anh	07/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11920	7928639856	SV4797928639856	2200005007	22DQN1B	Đỗ Hồng Ân	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11921	6020582377	SV4796020582377	2200005009	22DTA1C	Nguyễn Thị Kiều Trinh	25/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11922	7422797269	SV4797422797269	2200005011	22DLK1C	Trương Ngọc Thanh Thư	16/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11923	7937944397	SV4797937944397	2200005012	22DTH2C	Nguyễn Văn Phú	12/08/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
11924	7936735439	SV4797936735439	2200005013	22DDS2B	Phạm Thảo Minh Nhật	15/04/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
11925	6622939816	SV4796622939816	2200005014	22DTT1B	Bùi Đỗ Minh Thư	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11926	7936951200	SV4797936951200	2200005015	22DYK1D	Đỗ Thụy Ái Như	24/05/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
11927	7936921813	SV4797936921813	2200005016	22DDS2B	Dương Phương Quỳnh	26/12/2003	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
11928	8321720496	SV4798321720496	2200005017	22DDS2B	Phạm Thanh Tuấn	21/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11929	8925015690	SV4798925015690	2200005018	22DLK1C	Liêu Thị Mỹ Thanh	03/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11930	7938048336	SV4797938048336	2200005019	22DXN1B	Trần Thị Kim Ngân	09/09/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
11931	7929571906	SV4797929571906	2200005020	22DTH2C	Nguyễn Minh Hiếu	10/12/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11932	7722018977	SV4797722018977	2200005021	22DNH1A	Nguyễn Phương Trúc	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11933	8022494271	SV4798022494271	2200005022	22DTH2C	Phùng Văn Hiếu	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11934	8222690406	SV4798222690406	2200005023	22DMK2B	Võ Trang Thơ	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11935	9621282098	SV4799621282098	2200005024	22DTMDT1B	Lương Kim Khánh	10/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11936	8322740535	SV4798322740535	2200005025	22DVY1A	Đào Minh Tâm	29/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11937	7929257243	SV4797929257243	2200005027	22DTH2C	Nguyễn Thiện Tâm	28/11/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11938	8321554250	SV4798321554250	2200005028	22DKT1C	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11939	7939177280	SV4797939177280	2200005029	22DDS2B	Kiều Quốc Vương	16/10/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
11940	7938024360	SV4797938024360	2200005030	22DDH1A	Nguyễn Quang Vinh	21/07/2004	79-483	01/01/2023	31/12/2023	X
11941	9623092545	SV4799623092545	2200005031	22DDH1A	Trần Đan Huy	09/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11942	5420057271	SV4795420057271	2200005032	22DOT2C	Nguyễn Quốc Hùng	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11943	8322712711	SV4798322712711	2200005033	22DXD1A	Lê Huỳnh Anh Quốc	10/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11944	7936549551	SV4797936549551	2200005034	22DTH2C	Thái Minh Nhựt	23/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11945	7526022166	SV4797526022166	2200005035	22DTC1D	Nguyễn Thị Anh Thư	02/09/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
11946	9622734002	SV4799622734002	2200005036	22DYK1D	Hà Thanh Vi	24/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11947	8421539390	SV4798421539390	2200005037	22DLK1C	Trần Thị Ngọc Nhung	12/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11948	7937875444	SV4797937875444	2200005038	22DDS2B	Lưu Thị Thanh Hằng	17/01/2004	79-490	01/01/2023	31/12/2023	
11949	6421556090	SV4796421556090	2200005040	22DMK2B	Phạm Huyền Trân	09/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11950	8421615745	SV4798421615745	2200005041	22DXN1B	Võ Huỳnh Khải	19/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11951	7936936748	SV4797936936748	2200005042	22DXN1B	Đặng Thị Thúy Hiền	14/04/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
11952	7526481823	SV4797526481823	2200005043	22DKQT1B	Nguyễn Ngọc Khánh Phương	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11953	7930751323	SV4797930751323	2200005044	22DDS2B	Nguyễn Thị Thục Hiền	07/02/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
11954	7928609792	SV4797928609792	2200005045	22DVN1A	Nguyễn Lâm Tường Vy	19/05/2004	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
11955	7936943125	SV4797936943125	2200005046	22DQT1D	Võ Thành Đạt	30/06/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
11956	7937109169	SV4797937109169	2200005047	22DKS1A	Võ Hoàng Nam	26/03/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
11957	8023014618	SV4798023014618	2200005048	22DQT1D	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	25/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11958	7934600450	SV4797934600450	2200005049	22DTH2C	Nguyễn Trần Ngọc Hải	27/12/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
11959	7933279389	SV4797933279389	2200005050	22DDD1C	Lê Bảo	11/06/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
11960	5220127157	SV4795220127157	2200005051	22DYK1D	Phạm Ngọc Anh Thư	17/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11961	7935658726	SV4797935658726	2200005052	22DKS1A	Nguyễn Thị Kiều An	20/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11962	7933615497	SV4797933615497	2200005053	22DTC1D	Từ Huỳnh Trương Thanh Thủy	22/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
11963	6624136553	SV4796624136553	2200005055	22DDS2B	Phan Thái Vinh	11/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11964	8022508522	SV4798022508522	2200005056	22DKT1C	Phạm Thị Như Quỳnh	23/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11965	8222515938	SV4798222515938	2200005058	22DDS2B	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	13/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11966	7931311143	SV4797931311143	2200005059	22DDS2B	Trần Thiệu Ái Vy	07/09/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
11967	8322010812	SV4798322010812	2200005060	22DDS2B	Võ Thụy Mỹ Quyên	28/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11968	8222124352	SV4798222124352	2200005061	22DTD1B	Huỳnh Hữu Khang	03/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11969	8021964118	SV4798021964118	2200005062	22DQT1D	Trịnh Vũ Bão	27/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11970	3823323019	SV4793823323019	2200005063	22DMK2B	Trần Thị Thảo	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11971	7928980092	SV4797928980092	2200005065	22DKT1C	Trần Thị Bích Hân	16/02/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
11972	7928513781	SV4797928513781	2200005066	22DQT1D	Lương Văn Hiếu	30/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11973	7525897336	SV4797525897336	2200005067	22DKT1C	Trần Lê Hạ Đan	02/07/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
11974	6021252941	SV4796021252941	2200005068	22BBAV02	Huỳnh Nhật Hạ	04/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
11975	7424653967	SV4797424653967	2200005070	22DTA1C	Lê Minh Nga	03/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11976	7938001778	SV4797938001778	2200005071	22DOT2C	Đoàn Khắc Triệu	10/08/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
11977	8723632416	SV4798723632416	2200005073	22DMK2B	Huỳnh Thị Thúy Kiều	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11978	6423085979	SV4796423085979	2200005074	22DOT2C	Tào Quốc Hồi	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11979	5120072529	SV4795120072529	2200005075	22DDS2B	Nguyễn Khánh Quỳnh	08/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
11980	7929127674	SV4797929127674	2200005076	22DDS2B	Nguyễn Trần Kim Chi	08/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
11981	7939147979		2200005077	22DDH1A	Đỗ Anh Thư	23/09/2003	79-034			
11982	7936633889	SV4797936633889	2200005078	22DTA1C	Đinh Dĩnh Phong	13/08/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
11983	7933305240	SV4797933305240	2200005079	22DMK2B	Trần Tâm Khiết	13/10/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
11984	8321369529	SV4798321369529	2200005080	22DXD1A	Hà Công Thành	20/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11985	6020956683	SV4796020956683	2200005081	22DTNMT1A	Lương Trung Toàn	29/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11986	5120613353	SV4795120613353	2200005082	22DKQT1B	Lê Nguyễn Thu Duyên	04/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11987	9621239738	SV4799621239738	2200005083	22DKQT1B	Tạ Khánh Huỳnh	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11988	8321363843	SV4798321363843	2200005084	22DTH2C	Nguyễn Nhựt Tân	28/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11989	5120654712	SV4795120654712	2200005085	22DKQT1B	Nguyễn Hữu Duy	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11990	6021297226	SV4796021297226	2200005087	22DDT1A	Lý Thành Danh	04/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11991	7929963185	SV4797929963185	2200005089	22DTT1B	Đỗ Thanh Hoàng Vũ	08/10/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
11992	6622603236	SV4796622603236	2200005091	22BBAV02	Nguyễn Phương Linh	25/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
11993	7525966202	SV4797525966202	2200005093	22DQN1B	Nguyễn Hoàng Huy	05/12/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
11994	7021849401	SV4797021849401	2200005094	22DDS2B	Nguyễn Thị Thu Hà	09/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
11995	7937561019	SV4797937561019	2200005095	22DDS2B	Nguyễn Phạm Phương Thùy	16/12/2004	79-483	01/01/2023	31/12/2023	
11996	7937397985	SV4797937397985	2200005096	22DDS2B	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	30/09/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
11997	6020031389	SV4796020031389	2200005099	22DOT2C	Bùi Ngọc Thiện	18/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
11998	8223056541	SV4798223056541	2200005100	22DLK1C	Phạm Thị Hồng Thúy	29/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
11999	7022338159	SV4797022338159	2200005101	22DTH2C	Nguyễn Trọng Long Vũ	27/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12000	7930676058	SV4797930676058	2200005102	22DDS2B	Nguyễn Lê Hạ Vân	21/05/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
12001	7936918366	SV4797936918366	2200005103	22DDS2B	Nguyễn Chí Tâm	05/04/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
12002	2721142037	SV4792721142037	2200005104	22DQN1B	Nguyễn Thị Như Ý	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12003	6020499963	SV4796020499963	2200005105	22DXN1B	Trần Thái Hòa	29/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12004	7928338651	SV4797928338651	2200005106	22DDD1C	Tiêu Thiên Hân	22/08/2004	79-004	01/01/2023	31/12/2023	X
12005	7221589998	SV4797221589998	2200005107	22DOT2C	Trần Thanh Duy	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12006	7935874442	SV4797935874442	2200005108	22DMK2B	Phan Cẩm Tú	23/06/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
12007	7222339553	SV4797222339553	2200005109	22DDS2B	Đỗ Quốc Thái	25/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12008	8222873677	SV4798222873677	2200005110	22DLG1C	Nguyễn Thị Kim Thi	14/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12009	5621499580	SV4795621499580	2200005111	22DDS2B	Nguyễn Nhật Vy	17/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12010	9422470195	SV4799422470195	2200005112	22DXN1B	Trần Thị Như Ý	31/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12011	5620802097	SV4795620802097	2200005113	22DMK2B	Trần Nhật Anh	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12012	7929369734	SV4797929369734	2200005114	22DLK1C	Huỳnh Hồng Hoàng	12/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
12013	9521968168	SV4799521968168	2200005115	22DOT2C	Nguyễn Trường Duy	18/08/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12014	7935252775	SV4797935252775	2200005116	22DTH2C	Võ Trần Chí	11/10/2004	79-404	01/01/2023	31/12/2023	
12015	7221944208	SV4797221944208	2200005118	22DOT2C	Trần Y Indo	21/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12016	7021277650	SV4797021277650	2200005119	22DTH2C	Phạm Hữu Nhật Long	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12017	7221905021	SV4797221905021	2200005121	22DQT1D	Phan Chí Tâm	09/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12018	8421645864	SV4798421645864	2200005122	22DMK2B	Hà Như Thủy	02/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12019	6622761180	SV4796622761180	2200005124	22DMK2B	Đinh Thị Tố Như	14/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12020	8321407488	SV4798321407488	2200005125	22DTH2A	Trịnh Khải Hoàn	09/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12021	5820590262	SV4795820590262	2200005127	22DOT2C	Lê Trung Kiên	17/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12022	7933666111	SV4797933666111	2200005128	22DLK1C	Liêu Mỹ Hân	28/10/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
12023	6822102703	SV4796822102703	2200005129	22DDS2B	Nguyễn Lê Mộng Quỳnh	07/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12024	8321757421	SV4798321757421	2200005132	22DLG1C	Nguyễn Chí Cường	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12025	7934110494	SV4797934110494	2200005133	22DDS2B	Dụng Nguyễn Ngọc Nhi	19/08/2004	79-493	01/01/2023	31/12/2023	X
12026	7936736918	SV4797936736918	2200005134	22DDS2B	Nguyễn Anh Đạt	14/09/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
12027	8422373714	SV4798422373714	2200005137	22DQT1D	Nguyễn Hồng Hân	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12028	8321419776	SV4798321419776	2200005138	22DTMDT1B	Nguyễn Ngọc Vinh	03/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12029	0124103445	SV4790124103445	2200005139	22DOT2C	Nguyễn Văn Tiến Thức	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12030	7931851124	SV4797931851124	2200005140	22DDS2B	Trần Thị Mỹ Duyên	25/11/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
12031	5420358778	SV4795420358778	2200005141	22DKQT1B	Huỳnh Hoàng Nguyên Thảo	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12032	7525930042	SV4797525930042	2200005142	22DLK1C	Đỗ Ngọc Huyền	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12033	7937617999	SV4797937617999	2200005143	22BBAV02	Nguyễn Bonnie	06/02/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12034	4621264877	SV4794621264877	2200005144	22DNH1A	Trương Quang Thành	19/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12035	8922901418	SV4798922901418	2200005145	22DKS1A	Trần Thị Kim Hằng	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12036	7936041424	SV4797936041424	2200005146	22DDS2B	Lai Thị Thảo Nhi	29/07/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
12037	7936691039	SV4797936691039	2200005147	22BITV03	Lý Hào Nghĩa	03/04/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
12038	7525947393	SV4797525947393	2200005148	22DKT1C	Hồ Minh Tâm	10/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12039	7935718849	SV4797935718849	2200005149	22DXN1B	Nguyễn Hà Thanh Mai	04/08/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
12040	7523690268	SV4797523690268	2200005150	22DYK1D	Trần Ngọc Thiên Quan	20/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12041	7932229605	SV4797932229605	2200005152	22DDS2B	Phạm Tấn Quang Minh	08/11/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
12042	8023370693	SV4798023370693	2200005153	22DLK1C	Võ Mỹ Linh	23/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12043	8422500106	SV4798422500106	2200005154	22DDH1A	Sơn Thị Mai Xuân	14/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12044	7525436029	SV4797525436029	2200005155	22DQT1D	Lâm Diệu My	14/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12045	4921127225	SV4794921127225	2200005156	22DDD1C	Trần Thị Thân	16/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12046	9521173394	SV4799521173394	2200005157	22DTL1B	Trần Thị Cẩm Bình	17/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12047	7932854019	SV4797932854019	2200005160	22DYK1D	Nguyễn Ngọc Minh Thu	27/10/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
12048	7929625627	SV4797929625627	2200005161	22DQT1D	Võ Thị Thủy Tiên	02/05/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
12049	7932825938	SV4797932825938	2200005163	22DVY1A	Nguyễn Ngọc Thương	23/10/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
12050	6821486521	SV4796821486521	2200005165	22DTH2C	Thiều Hồ Quốc Trung	14/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12051	8923889833	SV4798923889833	2200005169	22DOT2C	Lê Huy Hoàng	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12052	8924449865	SV4798924449865	2200005171	22DQH1B	Phạm Hồ Gia Hân	10/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12053	7937561037	SV4797937561037	2200005174	22DOT2C	Võ Thành Long	03/07/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
12054	4920980158	SV4794920980158	2200005175	22DTH2C	Ung Nhật Minh	10/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12055	9621848977	SV4799621848977	2200005176	22DQN1B	Trần Mỹ Linh	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12056	8922762211	SV4798922762211	2200005177	22DTT1B	Dương Thị Bảo Hiếu	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12057	7938128293	SV4797938128293	2200005178	22BLGV01	Trương Vũ Tấn Thành	14/01/2002	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
12058	5220796892	SV4795220796892	2200005179	22DKTPM1B	Nguyễn Đăng Quang	01/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12059	7937701354	SV4797937701354	2200005182	22DQT1D	Nguyễn Phạm Nhật Linh	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12060	8922754652	SV4798922754652	2200005183	22DMK2B	Nguyễn Hoàng Hảo	21/11/2004	79-029	12/01/2023	11/01/2024	X
12061	7938032958	SV4797938032958	2200005184	22DQN1C	Nguyễn Yến Nhi	13/12/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
12062	7721579907	SV4797721579907	2200005185	22DMK2B	Trần Thị Diệu Linh	28/11/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
12063	7935078131	SV4797935078131	2200005186	22DKT1C	Nguyễn Thị Kim Tiền	09/10/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
12064	8021699511	SV4798021699511	2200005187	22DYK1D	Phạm Ngọc Như Huỳnh	25/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12065	7928799243	SV4797928799243	2200005188	22DOT2C	Nguyễn Hoàng Huy	28/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12066	8023479735	SV4798023479735	2200005189	22DYK1D	Phan Thị Ánh Tuyết	27/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12067	7936694711	SV4797936694711	2200005190	22DTD1B	Trần Nguyễn Hải Đăng	29/03/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
12068	8021900804	SV4798021900804	2200005191	22DYK1D	Bùi Phan Hải Đông	06/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12069	4420434726	SV4794420434726	2200005192	22DOT2C	Nguyễn Thế Anh	25/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12070	7936736926	SV4797936736926	2200005193	22BITV03	Lê Nguyễn Hoàng Long	07/12/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
12071	7930733398	SV4797930733398	2200005195	22DVY1A	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	25/01/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
12072	7221850747	SV4797221850747	2200005196	22DOT2C	Nguyễn Duy Khang	25/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12073	8222322744	SV4798222322744	2200005197	22DDT1A	Trần Viết Sang	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12074	8421579468	SV4798421579468	2200005198	22DMK2B	Trần Lê Anh Thư	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12075	7422486430	SV4797422486430	2200005199	22DKT1C	Nguyễn Thị Cẩm Tú	27/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12076	7937940274	SV4797937940274	2200005200	22BAEV02	Đặng Nguyễn Anh Minh	17/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
12077	8422332414	SV4798422332414	2200005201	22DDS2B	Nguyễn Ngọc Minh Thư	03/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12078	7938212240	SV4797938212240	2200005203	22DQT2A	Hà Minh Thư	27/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12079	7936286755	SV4797936286755	2200005204	22DTH2C	Lê Vy Thanh Hoài	05/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12080	6021264459	SV4796021264459	2200005205	22DTT1B	Lê Thị Thanh Thùy	01/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12081	6622317436	SV4796622317436	2200005206	22DLK1C	Đỗ Mạnh Cường	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12082	8321660351	SV4798321660351	2200005207	22DTC1D	Đoàn Vĩnh Hưng	10/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12083	9622251909	SV4799622251909	2200005208	22DTH2C	Quách Trần Đình Nguyên	20/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12084	6822209434	SV4796822209434	2200005210	22DOT2C	Phan Quốc Vương	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12085	7936737070	SV4797936737070	2200005211	22DKS1A	Dương Hoàng Phúc	02/03/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
12086	8022194249	SV4798022194249	2200005212	22DTC1D	Nguyễn Trọng Nghĩa	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12087	7721209332	SV4797721209332	2200005213	22DYK1D	Trần Nguyễn Gia Hân	02/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12088	8222628125	SV4798222628125	2200005214	22DDD1C	Lê Thị Phương Vy	26/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12089	6624222078	SV4796624222078	2200005215	22DTH2C	Đặng Văn Hoàng	20/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12090	5820761836	SV4795820761836	2200005216	22DYK1D	Hán Tấn Phước	24/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12091	7934118854	SV4797934118854	2200005217	22DXN1B	Lục Quỳnh Trang	14/09/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
12092	8922518058	SV4798922518058	2200005218	22DTH2C	Đinh Hoàng Oanh	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12093	8222717069	SV4798222717069	2200005219	22DHH1A	Lê Phương Bình	26/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12094	8721939157	SV4798721939157	2200005220	22DOT2C	Nguyễn Hải Dương	19/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12095	8722577827	SV4798722577827	2200005221	22DTH2C	Phan Minh Trí	15/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12096	8723437049	SV4798723437049	2200005222	22DTH2C	Nguyễn Minh Nhựt	15/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12097	6221024965	SV4796221024965	2200005226	22DDH1A	Nguyễn Xuân Phương	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12098	7932833991	SV4797932833991	2200005227	22DYK1D	Phan Thanh Yến Nhi	16/12/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
12099	7935397674	SV4797935397674	2200005228	22DXD1C	Nguyễn Quốc Việt	31/07/2001	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
12100	7022124244	SV4797022124244	2200005229	22DLG1C	Vũ Thanh Hà	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12101	7937892823	SV4797937892823	2200005231	22BITV03	Lê Đỗ Khắc Huy	03/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12102	3421383401	SV4793421383401	2200005232	22DTMDT1B	Phan Thị Bích Ngọc	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12103	7525588228	SV4797525588228	2200005233	22DYK1D	Trịnh Nguyễn Hoài An	12/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12104	7928903918	SV4797928903918	2200005234	22DDH1A	Nguyễn Ngọc Bảo Duy	17/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
12105	7937992863	SV4797937992863	2200005235	22DYK1D	Lê Tô Xuân Ngân	12/04/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
12106	7937721779	SV4797937721779	2200005236	22DKTPM1B	Nguyễn Minh Sơn	28/06/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
12107	6622998585	SV4796622998585	2200005237	22DDS2B	Trần Ngọc Thiên	27/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12108	7526263058	SV4797526263058	2200005238	22DOT2C	Nguyễn Hoàng Duy Khương	30/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12109	7721382913	SV4797721382913	2200005239	22DTR1A	Phạm Nguyễn Gia Khương	06/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12110	5620255705	SV4795620255705	2200005240	22DTH2C	Lê Phan Minh	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12111	7931714424	SV4797931714424	2200005241	22BBAV02	Trương Yến Ny	18/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
12112	7221941965	SV4797221941965	2200005242	22DDS2B	Nguyễn Duy Thuận	17/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12113	9622672554	SV4799622672554	2200005243	22DXN1B	Lê Tuấn Kiệt	03/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12114	7937996932	SV4797937996932	2200005244	22DDD1C	Nguyễn Thị Thùy My	25/09/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
12115	8421858377	SV4798421858377	2200005245	22DYK1D	Nguyễn Phúc Vinh	19/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12116	5621519379	SV4795621519379	2200005246	22DXN1B	Nguyễn Anh Vũ	18/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12117	7221181324	SV4797221181324	2200005248	22DKT1C	Mai Tường Vy	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12118	6821603804	SV4796821603804	2200005249	22DLK1C	Nguyễn Bảo Thiên	21/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12119	8021641625	SV4798021641625	2200005250	22DYK2A	Phan Thành Thịnh	25/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12120	8322588011	SV4798322588011	2200005251	22DDS2B	Võ Tường Vy	04/06/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
12121	7929244379	SV4797929244379	2200005252	22DQQT1A	Phạm Thị Tường Linh	22/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
12122	5221166971	SV4795221166971	2200005253	22DYD1A	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	18/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12123	7935969042	SV4797935969042	2200005254	22BITV03	Đỗ Phúc Thuận	12/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12124	6020083871	SV4796020083871	2200005255	22BBLV01	Bùi Vũ Mai Phương	31/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12125	6821970798	SV4796821970798	2200005257	22DXD1A	Thiều Quang Khánh	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12126	7721459625	SV4797721459625	2200005258	22DDP1A	Hoàng Thị Diễm Hương	11/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12127	7936851033	SV4797936851033	2200005260	22DMMTTT1A	Nguyễn Thanh Lợi	24/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
12128	6421567290	SV4796421567290	2200005261	22DTT1B	Nguyễn Thị Yến Nhi	16/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12129	8222527666	SV4798222527666	2200005262	22DDS2B	Đặng Thị Kim Chi	24/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12130	7937598237	SV4797937598237	2200005263	22DTH2C	Lường Ngọc Lâm	02/11/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
12131	5221218096	SV4795221218096	2200005265	22DTH2C	Võ Thị Mỹ Linh	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12132	5221682577	SV4795221682577	2200005266	22DMK2B	Nguyễn Tô Mỹ Duyên	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12133	8321337290	SV4798321337290	2200005267	22DDP1A	Nguyễn Thị Trúc Ly	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12134	9123308861	SV4799123308861	2200005268	22DOT2C	Trần Văn Luận	26/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12135	4821130329	SV4794821130329	2200005269	22DTC1D	Nguyễn Hữu Nhật Huy	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12136	7937626693	SV4797937626693	2200005270	22DTT1B	Diệp Khả Tú	07/06/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
12137	9121693602	SV4799121693602	2200005271	22DDS2B	Nguyễn Hữu Khương	17/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12138	5120186476	SV4795120186476	2200005273	22DMK2C	Phạm Nhật Long	14/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12139	5420216088	SV4795420216088	2200005274	22DOT2C	Huỳnh Thanh Thuần	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12140	7928674430	SV4797928674430	2200005275	22DTT1B	Nguyễn Trường Giang	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12141	7934623329	SV4797934623329	2200005276	22DYK2A	Nguyễn Phương Anh	18/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
12142	8322470658	SV4798322470658	2200005278	22DDD1C	Nguyễn Lê Hồng Yến	03/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12143	6822284279	SV4796822284279	2200005279	22DMK2C	Bùi Thị Mỹ Tâm	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12144	9621976948	SV4799621976948	2200005280	22DXN1B	Nguyễn Tố Quyên	01/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12145	7722006242	SV4797722006242	2200005281	22DDD1C	Nguyễn Lê Diệu Tuyến	30/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12146	8322525187	SV4798322525187	2200005282	22DDD1C	Nguyễn Ngọc Tường Vy	26/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12147	7938034993	SV4797938034993	2200005283	22DMK2C	Nguyễn Gia Hân	26/04/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
12148	7424085478	SV4797424085478	2200005284	22DLK1C	Nguyễn Thị Tâm Thư	15/12/2004	79-493	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12149	6821416565	SV4796821416565	2200005285	22DOT2C	Võ Hoài Nam	30/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12150	5120396396	SV4795120396396	2200005286	22DOT2C	Phạm Ngọc Anh Chương	24/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12151	7020989838	SV4797020989838	2200005288	22DTA1C	Nguyễn Thị Kim Anh	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12152	7020977715	SV4797020977715	2200005290	22DTH2C	Nguyễn Văn Công	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12153	6020809439	SV4796020809439	2200005291	22DOT2C	Đậu Đức Nhân	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12154	8222079492	SV4798222079492	2200005292	22DDS2B	Nguyễn Ngọc Quyên	23/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12155	6821486709	SV4796821486709	2200005293	22DDS2B	Đinh Thị Hồng Phúc	20/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12156	8421064323	SV4798421064323	2200005294	22DLG1C	Trương Hồng Thảo Uyên	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12157	7937561178	SV4797937561178	2200005295	22DKTPM1B	Hứa Mẫn Như	07/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
12158	6621887618	SV4796621887618	2200005296	22DDS2B	Vũ Trần Thảo Vy	18/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12159	7937827764	SV4797937827764	2200005297	22DTT1B	Nguyễn Thị Xuân Nghi	18/12/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
12160	7938204533	SV4797938204533	2200005298	22DYK2A	Đỗ Nguyên Khôi	26/03/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
12161	6421443482	SV4796421443482	2200005299	22DOT2C	Nguyễn Ngọc Sơn	26/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12162	9621301758	SV4799621301758	2200005300	22DTH2C	Huỳnh Quốc Bảo	29/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12163	5121059408	SV4795121059408	2200005301	22DDP1A	Nguyễn Tường Vy	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12164	7721988535	SV4797721988535	2200005302	22DOT2C	Ngô Thành Phúc	24/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12165	5120659711	SV4795120659711	2200005303	22DTH2C	Nguyễn Hữu Long	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12166	7222538273	SV4797222538273	2200005304	22DTT1B	Lâm Thị Kiều Phương	28/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12167	8621959274	SV4798621959274	2200005305	22DYK2A	Phạm Thị Thanh Thảo	01/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12168	7721523705	SV4797721523705	2200005306	22DXN1B	Nguyễn Đào Quỳnh Như	07/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12169	7721992934	SV4797721992934	2200005307	22DQN1B	Đặng Thị Yến Nhi	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12170	7932630316	SV4797932630316	2200005308	22DDD1C	Lê Thị Cẩm Vân	15/03/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
12171	8022958403	SV4798022958403	2200005309	22DTH2C	Nguyễn Hồng Thương	18/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12172	8422410184	SV4798422410184	2200005310	22DKQT1B	Chiêm Ánh Phụng	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12173	7932433962	SV4797932433962	2200005311	22DDS2B	Trần Huyền Trang	22/11/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
12174	8023620459	SV4798023620459	2200005312	22DYK2A	Trần Trọng Phúc	26/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12175	7937804870	SV4797937804870	2200005313	22DKT1C	Nguyễn Thị Thu Thủy	28/09/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
12176	7424252323	SV4797424252323	2200005314	22DQH1B	Phạm Như Quỳnh	14/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12177	7938201657	SV4797938201657	2200005315	22DLG1C	Lê Đoàn Thế Đức	06/08/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
12178	9123305486	SV4799123305486	2200005316	22DDS2B	Triệu Đoan Thành	06/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12179	5420149005	SV4795420149005	2200005317	22DKQT1B	Lê Thị Diễm Quỳnh	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12180	7929322757	SV4797929322757	2200005318	22DMK4B	Nguyễn Ngọc Trân Trân	29/11/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
12181	5620213341	SV4795620213341	2200005319	22DNH1A	Trần Bảo Linh	25/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12182	7021608749	SV4797021608749	2200005320	22DTMDT1B	Nguyễn Quốc Thái	06/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12183	7021036455	SV4797021036455	2200005321	22DYK2A	Phạm Lê Kim Ngọc	30/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12184	5120131491	SV4795120131491	2200005322	22DMK2C	Hà Linh Nga	07/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12185	8923243764	SV4798923243764	2200005323	22DDS2B	Huỳnh Thị Yến Nhi	08/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12186	6422651066	SV4796422651066	2200005324	22DXN1B	Trần Minh	18/11/2004	79-010	03/01/2023	02/01/2024	
12187	8022253369	SV4798022253369	2200005325	22DTC1D	Lê Thị Hồng Vân	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12188	6721257352	SV4796721257352	2200005326	22DOT2C	Phạm Gia Cường	24/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12189	8721939845	SV4798721939845	2200005327	22DDS2B	Nguyễn Thị Kim Phúc	11/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12190	6020571327	SV4796020571327	2200005330	22DDS2B	Nguyễn Thị Hồng Thắm	17/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12191	9621934968	SV4799621934968	2200005332	22DTMDT1B	Nguyễn Lý Dũng	05/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12192	8321821992	SV4798321821992	2200005334	22DDS2B	Cao Nguyễn Thùy Trang	20/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12193	9621271553	SV4799621271553	2200005335	22DXN1B	Nguyễn Bảo Xuyên	20/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12194	9521792186	SV4799521792186	2200005336	22DKT1C	Dương Thị Yến Linh	23/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12195	9621384547	SV4799621384547	2200005337	22DMK2C	Phạm Huỳnh Như	11/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12196	8924587589	SV4798924587589	2200005338	22DYK2A	Trương Xuân Quang	03/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12197	5820492533	SV4795820492533	2200005339	22DDS2B	Đồng Dương Bích Vân	17/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12198	8923557238	SV4798923557238	2200005340	22DKS1A	Nguyễn Thị Thanh Hiền	26/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12199	6721180910	SV4796721180910	2200005341	22DQH1B	Lê Thị Phương	06/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12200	6821557992	SV4796821557992	2200005342	22DOT2C	Cao Anh Duy	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12201	6720719407	SV4796720719407	2200005343	22DLK1C	Đồng Tuấn Tú	15/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12202	5820400740	SV4795820400740	2200005344	22DDD1C	Thiên Nữ Hoàng Dung	09/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12203	5620891320	SV4795620891320	2200005346	22DXN1B	Nguyễn Nguyệt Anh	28/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12204	6020651309	SV4796020651309	2200005347	22DDD1C	Nguyễn Thị Thu Hoài	13/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12205	7221489284	SV4797221489284	2200005349	22DDS2B	Nguyễn Thanh Như	25/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12206	7222419157	SV4797222419157	2200005350	22DYK2A	Nguyễn Thị Thơm	06/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12207	9121725447	SV4799121725447	2200005351	22DOT2D	Nguyễn Hà Minh	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12208	6623854930	SV4796623854930	2200005353	22DXD1A	Nguyễn Thái Phương	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12209	5221605814	SV4795221605814	2200005354	22DDS2B	Đào Phan Huyền Trang	01/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12210	8322861700	SV4798322861700	2200005356	22DDS2B	Phan Thị Như Ý	10/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12211	7721456266	SV4797721456266	2200005357	22DXN1B	Huỳnh Thanh Thanh	12/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12212	5621063682	SV4795621063682	2200005358	22DTH2C	Dương Thanh Vũ	15/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12213	5820019351	SV4795820019351	2200005359	22DYK2A	Nguyễn Thanh Bình	27/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12214	6822321901	SV4796822321901	2200005360	22BAEV02	Đỗ Đức Tuấn	08/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12215	8223650399	SV4798223650399	2200005361	22DTT1B	Đặng Thị Phương Chi	13/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12216	9621670086	SV4799621670086	2200005362	22DSH1A	Lê Phan Khánh Bình	24/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12217	6221063365	SV4796221063365	2200005365	22DQN1B	Nguyễn Việt Lan Vi	04/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12218	8021835949	SV4798021835949	2200005366	22DDS2B	Phan Thị Xuân Mai	11/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12219	8023326548	SV4798023326548	2200005368	22DYK2A	Nguyễn Ngọc Phương Tuyền	15/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12220	8924598053	SV4798924598053	2200005369	22DTT1B	Từ Minh Hào	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12221	7936633907	SV4797936633907	2200005370	22DDS2B	Phan Phước Hậu	21/02/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
12222	8223806928	SV4798223806928	2200005371	22DLG1C	Trần Ngọc Trâm	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12223	7721871502	SV4797721871502	2200005372	22DYK2A	Hoàng Trần Vân Anh	07/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12224	9621641263	SV4799621641263	2200005373	22DMK2C	Lê Thùy Trang	18/11/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
12225	5620302239	SV4795620302239	2200005375	22DDS2B	Nguyễn Trần Hạ Nguyên	16/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12226	7221247357	SV4797221247357	2200005376	22DDS2B	Huỳnh Quang Khải	14/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12227	7222532548	SV4797222532548	2200005379	22DYK2A	Lê Hữu Phước	21/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12228	6822977338	SV4796822977338	2200005380	22DOT2D	Vũ Minh Quang	29/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12229	5820089304	SV4795820089304	2200005382	22DTA1C	Nguyễn Hoàng Nghĩa	29/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12230	8321700529	SV4798321700529	2200005385	22DXN1B	Nguyễn Thị Huỳnh Anh	31/07/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
12231	6623482588	SV4796623482588	2200005386	22DOT2D	Trương Đình Trường	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12232	6623873475	SV4796623873475	2200005387	22DTH2C	Nguyễn Duy Thư	16/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12233	7020951780	SV4797020951780	2200005388	22DOT2D	Nguyễn Văn Đạo	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12234	8723641868	SV4798723641868	2200005390	22DYK2A	Phan Kiều Cát Hạ	04/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12235	6821609263	SV4796821609263	2200005392	22DOT2D	Đinh Thành Vinh	13/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12236	7221766309	SV4797221766309	2200005393	22DDS2B	Lê Quang Phúc	12/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12237	7524972051	SV4797524972051	2200005394	22DKT1C	Nguyễn Trọng Khánh	29/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12238	6421530585	SV4796421530585	2200005395	22DKQT1B	Lê Thị Thanh Trúc	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12239	8322434498	SV4798322434498	2200005396	22DDS3B	Nguyễn Ngọc Mẫn	21/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12240	9520927080	SV4799520927080	2200005397	22DQH1B	Trần Thị Hải Anh	26/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12241	8023069051	SV4798023069051	2200005398	22DYK2A	Bùi Quốc Nam	09/10/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
12242	7524201617	SV4797524201617	2200005399	22DTA1C	Vũ Ngọc Trinh	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12243	6020745490	SV4796020745490	2200005400	22DTC1D	Đỗ Thị Mỹ Hạnh	22/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12244	5620406560	SV4795620406560	2200005401	22DDH1A	Châu Ngọc My	22/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12245	7928504804	SV4797928504804	2200005402	22DKS1C	Võ Trần Ngọc Hương	20/05/2002	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
12246	8723483792	SV4798723483792	2200005403	22DDS2C	Mai Trần Tuấn Kiệt	07/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12247	6822382554	SV4796822382554	2200005404	22DMK2C	Trần Lệ Thu Hà	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12248	9521793822	SV4799521793822	2200005405	22DYK2A	Huỳnh Như	22/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12249	7221400864	SV4797221400864	2200005406	22DTT1C	Nguyễn Thị Lan	24/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12250	7929407444	SV4797929407444	2200005407	22DOT2D	Phạm Văn Thành Trung	23/09/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
12251	8924523876	SV4798924523876	2200005409	22DDS2C	Võ Quốc Long	05/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12252	8322890023	SV4798322890023	2200005410	22DLG1C	Nguyễn Tuấn Phong	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12253	7021860592	SV4797021860592	2200005411	22DTP1B	Đinh Thị Trinh	25/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12254	7929946145	SV4797929946145	2200005412	22DTH2C	Nguyễn Thành Thắng	15/12/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
12255	4620348444	SV4794620348444	2200005413	22DTH2C	Nguyễn Hữu Hải Dương	16/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12256	8322587944	SV4798322587944	2200005414	22DOT2D	Lê Thành Đạt	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12257	6422205195	SV4796422205195	2200005415	22DLG1C	Tô Thị Thanh Trúc	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12258	7524388779	SV4797524388779	2200005417	22DQT2A	Nguyễn Quyết Tiến	09/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12259	6822799399	SV4796822799399	2200005418	22DTMDT1B	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	15/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12260	7936729713	SV4797936729713	2200005419	22DLG1C	Nguyễn Minh Quyền	13/11/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
12261	9521213595	SV4799521213595	2200005421	22DDD1C	Lộ Trúc Mi	21/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12262	5221396676	SV4795221396676	2200005426	22DTMDT1C	Nguyễn Hoài Nhung	16/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12263	9123305603	SV4799123305603	2200005427	22DDS2C	Chung Hoàng Phúc	30/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12264	7721476006	SV4797721476006	2200005428	22DTC1D	Phạm Thị Bảo Ngọc	11/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12265	9123230945	SV4799123230945	2200005429	22DDS2C	Trương Nguyễn Minh Nguyệt	18/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12266	8223114376	SV4798223114376	2200005430	22DTH5A	Phan Nguyễn Nhật Trường	25/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12267	6821598396	SV4796821598396	2200005432	22DYK2A	Phan Quỳnh Thảo Nhi	21/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12268	6021151415	SV4796021151415	2200005433	22DTMDT1C	Tống Thị Diễm My	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12269	6822722478	SV4796822722478	2200005434	22DYK2A	Phan Quỳnh Uyên Nhi	21/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12270	5621315893	SV4795621315893	2200005435	22DOT2D	Phạm Ngọc An	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12271	7021617339	SV4797021617339	2200005436	22DDS2C	Nguyễn Thị Trà My	26/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12272	5820059773	SV4795820059773	2200005437	22DOT2D	Trương Đỗ Minh Quân	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12273	8621114435	SV4798621114435	2200005438	22DDD1C	Nguyễn Hoàng Yến Phương	22/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12274	7022052070	SV4797022052070	2200005440	22DTMDT1C	Nguyễn Hoàng Hải Như	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12275	8722371817	SV4798722371817	2200005441	22DLK1C	Trần Chi Linh	06/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12276	5221398386	SV4795221398386	2200005442	22DLG1C	Trương Hải Yến Thi	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12277	5220038135	SV4795220038135	2200005443	22DOT2D	Phạm Văn An	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12278	6021139839	SV4796021139839	2200005444	22DLG1C	Lê Nguyễn Thái An	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12279	7722293628	SV4797722293628	2200005445	22DQH1B	Lê Hiếu Hạnh	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12280	6822613831	SV4796822613831	2200005446	22DOT2D	Huỳnh Gia Khiêm	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12281	7020966274	SV4797020966274	2200005447	22DLK1C	Trần Phương Nguyên	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12282	7722593417	SV4797722593417	2200005448	22DQH1B	Văn Quý Hoài Trinh	23/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12283	6221050306	SV4796221050306	2200005449	22DLG1C	Võ Thị Thủy Tiên	03/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12284	8222328007	SV4798222328007	2200005450	22DDS2C	Nguyễn Thị Anh Thư	03/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12285	8222303021	SV4798222303021	2200005451	22DXN1B	Trần Thị Trúc Nhã	07/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12286	6622110607	SV4796622110607	2200005452	22DTH2C	Vũ Quang Trường	24/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12287	6821439790	SV4796821439790	2200005454	22DXD1C	Huỳnh Truyền	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12288	9521803182	SV4799521803182	2200005455	22DLG1C	Trương Thanh Phương	03/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12289	8421642096	SV4798421642096	2200005456	22DLK1C	Ngô Thị Bích Ngọc	24/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12290	7935465806	SV4797935465806	2200005457	22DQH1D	Trần Hoàng Anh	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12291	8723750739	SV4798723750739	2200005458	22DTR1A	Võ Quang Huy	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12292	7221661379	SV4797221661379	2200005459	22DDS2C	Phương Thị Hồng Thắm	06/10/2004	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
12293	7525112003	SV4797525112003	2200005460	22DSH1A	Phạm Trần Trà My	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12294	6021182307	SV4796021182307	2200005461	22DTA1C	Nguyễn Minh Thư	26/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12295	5820014851	SV4795820014851	2200005462	22DYK2A	Lê Phan Khánh Nguyên	29/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12296	7937673243	SV4797937673243	2200005464	22DCD1A	Võ Lê Minh Nhựt	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12297	6020076706	SV4796020076706	2200005465	22DXD1A	Nguyễn Đăng Khoa	11/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12298	8222703171	SV4798222703171	2200005466	22DTT1C	Nguyễn Thị Thiên Kim	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12299	7021364141	SV4797021364141	2200005467	22DTT1C	Tống Trà My	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12300	8222084042	SV4798222084042	2200005469	22DTH2D	Nguyễn Nhựt Hào	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12301	8022794493	SV4798022794493	2200005471	22DLK1C	Phương Thị Trân	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12302	9123317551	SV4799123317551	2200005472	22DTK1A	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12303	7221660117	SV4797221660117	2200005473	22DYK2A	Huỳnh Đỗ Anh Phương	13/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12304	9123383466	SV4799123383466	2200005474	22DTT1C	Trần Thị Ngọc Huyền	24/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12305	8924430310	SV4798924430310	2200005475	22DYK2A	Lê Đặng Minh Huy	14/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12306	8723741047	SV4798723741047	2200005476	22DTK1A	Nguyễn Thị Thanh Ngân	13/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12307	7524131357	SV4797524131357	2200005477	22DLG1C	Nguyễn Văn Bảo	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12308	7524043296	SV4797524043296	2200005478	22DTA1C	Nguyễn Đình Duy	27/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12309	8723484502	SV4798723484502	2200005479	22DLG1C	Lê Thị Thúy Quyên	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12310	7939149254	SV4797939149254	2200005482	22DQH1B	Huỳnh Phạm Trang Uyên	11/06/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
12311	4920929550	SV4794920929550	2200005484	22DTH2D	Phan A Hảo	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12312	6821640317	SV4796821640317	2200005485	22DDH1A	Võ Thiên Long	03/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12313	7937767638	SV4797937767638	2200005486	22DTC1D	Đặng Thị Thanh Huyền	30/10/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12314	8221841208	SV4798221841208	2200005487	22DTNMT1A	Trần Nguyễn Thảo Hiền	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12315	4420789848	SV4794420789848	2200005488	22DKTPM1B	Lê Văn Hiếu	17/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12316	5220677943	SV4795220677943	2200005489	22DTT1C	Ngô Phương Anh	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12317	6623748312	SV4796623748312	2200005490	22DDS2C	Nguyễn Thị Hương	25/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12318	7939307507	SV4797939307507	2200005491	22DTNMT1A	Lê Minh Sơn	13/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12319	6020349975	SV4796020349975	2200005492	22DQN1B	Nguyễn Trần Kim Lưu	04/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12320	9222838510	SV4799222838510	2200005496	22DYK2A	Lư Ngọc Bảo Châu	09/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12321	7938625606	SV4797938625606	2200005498	22DQT2A	Nguyễn Hoàng Dũng	30/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12322	7936676876	SV4797936676876	2200005499	22DOT2D	Nguyễn Trần Trung Hiếu	24/06/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
12323	8322076452	SV4798322076452	2200005500	22DDP1A	Trần Phan Như Quỳnh	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12324	6021090441	SV4796021090441	2200005503	22DYK2A	Đỗ Thị Bích Trâm	16/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12325	7931276743	SV4797931276743	2200005504	22DXN1B	Lê Đức An	11/06/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
12326	6422930603	SV4796422930603	2200005507	22DMK2C	Phan Thị Ái	23/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12327	7424306246	SV4797424306246	2200005508	22DLG1C	Nguyễn Ngọc Châu	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12328	8023326519	SV4798023326519	2200005509	22DYK2A	Mai Hoàng Yến	13/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12329	6021262077	SV4796021262077	2200005510	22DTT1C	Huỳnh Minh Thành	15/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12330	8322729128	SV4798322729128	2200005511	22DTT1C	Đào Ngọc Anh Thy	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12331	8322729101	SV4798322729101	2200005512	22DTA1C	Hồ Trần Việt Mỹ	07/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12332	8721661379	SV4798721661379	2200005513	22DXN1B	Huỳnh Khương Duy	04/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12333	5421051310	SV4795421051310	2200005514	22DMK2C	Nguyễn Ngô Hoàng Duy	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12334	8922893418	SV4798922893418	2200005516	22DKT1C	Hồ Thanh Nhã	04/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12335	9222545270	SV4799222545270	2200005517	22DTH2D	Nguyễn Lê Hùng Thắng	08/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12336	8023291391	SV4798023291391	2200005519	22DKT1C	Nguyễn Trung Hậu	06/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12337	8923919697	SV4798923919697	2200005521	22DLK1C	Phạm Văn Khánh	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12338	8721668238	SV4798721668238	2200005522	22DLK1C	Nguyễn Quốc Thái	12/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12339	5820223346	SV4795820223346	2200005523	22DOT2D	Huỳnh Tấn Hiển	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12340	7937673101	SV4797937673101	2200005526	22DOT2D	Trần Đức Duy	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12341	7934333885	SV4797934333885	2200005527	22DDD1C	Phùng Thị Hồng Quế	26/04/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
12342	7221468254	SV4797221468254	2200005528	22DQN1B	Bùi Giáng Tuyết	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12343	5820412383	SV4795820412383	2200005529	22DLK1C	Trương Quốc Tuấn	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12344	7221435768	SV4797221435768	2200005530	22DDP1A	Nguyễn Thị Thu Thảo	07/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12345	6623324629	SV4796623324629	2200005531	22DOT2D	Nguyễn Quang Nguyên	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12346	7935489791	SV4797935489791	2200005533	22DTH2D	Đặng Bảo Thọ	06/12/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
12347	6624128879	SV4796624128879	2200005534	22DKQT1B	Nguyễn Thị Thu Tâm	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12348	8322868245	SV4798322868245	2200005535	22DDP1A	Huỳnh Thị Trâm Anh	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12349	9621999834	SV4799621999834	2200005536	22DMK2C	Nguyễn Vi Khánh	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12350	8322474650	SV4798322474650	2200005537	22DYK2A	Nguyễn Huỳnh Trúc Phương	04/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12351	6020244527	SV4796020244527	2200005538	22DDS2C	Lê Thị Thảo Nguyên	05/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12352	8322843786	SV4798322843786	2200005539	22DTH2D	Trần Thị Hiền Thục	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12353	7721941579	SV4797721941579	2200005540	22DMK2C	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12354	8925794323	SV4798925794323	2200005541	22DTP1A	Nguyễn Tiến Đạt	21/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12355	8221849850	SV4798221849850	2200005542	22DDS2C	Võ Quốc Vinh	02/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12356	5420004083	SV4795420004083	2200005543	22DOT2D	Nguyễn Thành Huy	05/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12357	6020994279	SV4796020994279	2200005545	22DLG1C	Đoàn Chí Hào	09/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12358	5420137645	SV4795420137645	2200005546	22DDP1C	Lê Văn Lộc	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12359	7929354145	SV4797929354145	2200005547	22DTH2D	Tào Gia Minh	15/02/2004	79-034	01/10/2022	31/12/2022	X
12360	8322287937	SV4798322287937	2200005548	22DOT2D	Trần Quốc Việt	03/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12361	8723210304	SV4798723210304	2200005549	22DKS1A	Lê Thúy Quyên	28/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12362	8621686789	SV4798621686789	2200005550	22DTT1C	Nguyễn Thị Mỹ Trang	04/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12363	9621746249	SV4799621746249	2200005552	22DKTPM1C	Lê Anh Kiệt	28/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12364	8222534229	SV4798222534229	2200005554	22DKT1C	Trịnh Thanh Thủy	16/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12365	5420334796	SV4795420334796	2200005556	22DKT1C	Tô Thị Anh Thi	22/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12366	8022846102	SV4798022846102	2200005557	22BBAV02	Lâm Hữu Lợi	12/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12367	8321494419	SV4798321494419	2200005558	22DDD1C	Phạm Thị Thu Nguyệt	23/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12368	8721848301	SV4798721848301	2200005559	22DTT1C	Nguyễn Quang Lộc	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12369	8021736784	SV4798021736784	2200005560	22DOT2D	Nguyễn Trọng Phúc	05/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12370	8721859239	SV4798721859239	2200005561	22DTA1C	Lê Hoài Bảo	23/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12371	8322710718	SV4798322710718	2200005562	22DXN1B	Ngô Thị Thanh Huyền	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12372	8724008729	SV4798724008729	2200005563	22DMK2C	Huỳnh Nhựt Tân	06/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12373	8924783094	SV4798924783094	2200005564	22DQT2A	Nguyễn Ngọc Diệu	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12374	7524067500	SV4797524067500	2200005565	22DYK2A	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc	01/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12375	7722365714	SV4797722365714	2200005566	22DOT2D	Đoàn Hải Đăng	18/01/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
12376	9520923512	SV4799520923512	2200005567	22DTA1C	Bùi Ngọc Thơm	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12377	7929050909	SV4797929050909	2200005568	22DKQT1B	Trần Thị Phương Trang	27/11/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
12378	6822854877	SV4796822854877	2200005569	22DMK2C	Phan Tố Tâm	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12379	9122012609	SV4799122012609	2200005570	22DOT2D	Võ Minh Quân	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12380	8321748447	SV4798321748447	2200005571	22DXN1B	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	08/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12381	7929663698	SV4797929663698	2200005573	22DDT1A	Bùi Văn Nam	29/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
12382	7932946941	SV4797932946941	2200005574	22DKT1C	Nguyễn Đỗ Kim Hà	07/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12383	9121708281	SV4799121708281	2200005575	22DXN1B	Danh Thị Ngọc Hân	20/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12384	7933012228	SV4797933012228	2200005576	22DYK2A	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	12/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12385	6822656315	SV4796822656315	2200005577	22DOT2D	Huỳnh Văn Tú	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12386	7221777090	SV4797221777090	2200005578	22DDS2C	Lê Nhật Vinh	23/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12387	8021694089	SV4798021694089	2200005579	22DMK2C	Nguyễn Lê Khánh Duy	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12388	7221837140	SV4797221837140	2200005580	22DDS2C	Trần Ngô Phúc Khang	29/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12389	6422952146	SV4796422952146	2200005581	22DMK2C	Phạm Gia Bảo	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12390	7937812066	SV4797937812066	2200005584	22DMK2C	Huỳnh Thảo Vy	10/04/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
12391	7221765065	SV4797221765065	2200005585	22DYK2A	Nguyễn Cao Quốc Tuấn	09/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12392	6423212248	SV4796423212248	2200005588	22DTH2D	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	27/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12393	7021056899	SV4797021056899	2200005589	22DDS2C	Lê Nguyễn Hoàng Phát	14/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12394	7939205497	SV4797939205497	2200005590	22DDH1A	Võ Huỳnh Quốc Cảnh	24/08/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
12395	6422991505	SV4796422991505	2200005591	22DTT1C	Võ Đinh Nhật	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12396	6623910516	SV4796623910516	2200005592	22DTMDT1C	Lê Hồng Ái Nhã	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12397	8723468157	SV4798723468157	2200005593	22DYK2A	Đào Trung Kiên	29/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12398	7937801661	SV4797937801661	2200005594	22DMK2C	Trần Nguyễn Như Quỳnh	10/05/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
12399	5120947185	SV4795120947185	2200005595	22DTH2D	Võ Minh Quốc Nam	03/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12400	7935412602	SV4797935412602	2200005596	22DMK2C	Đặng Lê Kiều Linh	26/01/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
12401	6622244559	SV4796622244559	2200005597	22DMK2C	Nguyễn Thị Kim Linh	05/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12402	8021981493	SV4798021981493	2200005598	22DDD1C	Lê Tấn Ngọc Phúc	24/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12403	7930429476	SV4797930429476	2200005599	22DTP1A	Trương Vĩnh Khôi	17/12/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
12404	6020781894	SV4796020781894	2200005600	22DLK1C	Huỳnh Hồ Việt An	21/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12405	8722092884	SV4798722092884	2200005601	22DDD1C	Bùi Thanh Đạt	24/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12406	9621467675	SV4799621467675	2200005602	22DKT1C	Nguyễn Trà My	05/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12407	8721671156	SV4798721671156	2200005603	22DXN1B	Nguyễn Kim Ngân Quỳnh	20/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12408	6221201878	SV4796221201878	2200005604	22DOT2D	Võ Đức Hân	19/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12409	8224159983	SV4798224159983	2200005605	22BITV03	Nguyễn Thanh Nhân	22/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12410	5620022356	SV4795620022356	2200005607	22DXN1B	Nguyễn Thị Kiều Trang	03/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12411	5621110435	SV4795621110435	2200005608	22DOT2D	Lưu Gia Huy	01/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12412	5621349403	SV4795621349403	2200005609	22DOT2D	Phạm Thanh Sơn	02/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12413	7936049233	SV4797936049233	2200005611	22DKS1A	Huỳnh Ngọc Quý	07/10/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
12414	7937650491	SV4797937650491	2200005612	22DTC1D	Huỳnh Thị Cẩm Giang	29/09/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
12415	7936100631	SV4797936100631	2200005613	22DKT1C	Nguyễn Anh Thư	05/06/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
12416	7524127633	SV4797524127633	2200005614	22DTMDT1C	Vòng Quảng Đức	02/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12417	8322492512	SV4798322492512	2200005615	22DTD1B	Bùi Hữu Nhân	23/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12418	7934395815	SV4797934395815	2200005616	22DTH2D	Đoàn Viết Huy	09/09/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
12419	7934479569	SV4797934479569	2200005618	22DTL1B	Võ Hoài Nam	03/07/2004	79-065	01/01/2023	31/12/2023	
12420	7021333539	SV4797021333539	2200005620	22DOT2D	Ngô Minh Đạt	21/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12421	7021334255	SV4797021334255	2200005621	22DKT1C	Ngô Thị Tú Trinh	13/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12422	7937916480	SV4797937916480	2200005623	22DOT2D	Nguyễn Sơn Tùng	11/09/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
12423	5220650427	SV4795220650427	2200005624	22DNH1A	Phan Thị Kim Huệ	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12424	7937725749	SV4797937725749	2200005625	22DLG1C	Nguyễn Ngọc Hân	31/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12425	7931548860	SV4797931548860	2200005628	22DDD1C	Ngô Hoàng Yến Nhung	13/01/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
12426	7928725416	SV4797928725416	2200005629	22DOT2D	Nguyễn Hoàng Tấn Khá	29/01/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
12427	7021323284	SV4797021323284	2200005630	22DQT2A	Nguyễn Ngọc Lan	03/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12428	7937711652	SV4797937711652	2200005631	22DDS2C	Võ Lê Huỳnh Nga	16/11/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
12429	5420423354	SV4795420423354	2200005632	22DOT2D	Nguyễn Hoàng Phúc	27/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12430	8022559873	SV4798022559873	2200005633	22DLG1C	Phạm Văn Hiếu	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12431	6822285340	SV4796822285340	2200005634	22DKT1C	Vũ Thị Thanh Tâm	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12432	8221969884	SV4798221969884	2200005637	22DTC1D	Nguyễn Thị Kiều Hân	24/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12433	7935772652	SV4797935772652	2200005638	22DDS2C	Lê Đào Ánh Tiên	12/01/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
12434	9320820344	SV4799320820344	2200005639	22DQT2A	Khưu Lil Đăng Khoa	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12435	9123438436	SV4799123438436	2200005640	22DDL1A	Bùi Thị Anh Thư	02/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12436	7021654899	SV4797021654899	2200005641	22DTA1C	Hồ Thị Thùy Linh	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12437	8321769654	SV4798321769654	2200005642	22DTT1C	Trần Thị Cẩm Tiên	16/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12438	8723468158	SV4798723468158	2200005643	22DYD1A	Đào Nguyễn Minh Anh	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12439	8421405068	SV4798421405068	2200005644	22DYK2A	Thiều Huỳnh Huệ Mẫn	14/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12440	7721251843	SV4797721251843	2200005645	22DNH1A	Nguyễn Thị Diệu Linh	29/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12441	5620287323	SV4795620287323	2200005646	22DDD1C	Lê Nguyễn Hoàng Bảo Châu	20/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12442	6423133246	SV4796423133246	2200005647	22DLK1C	Ngô Thị Khánh Huyền	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12443	5620224676	SV4795620224676	2200005648	22DDD1C	Đặng Mai Nhật Nguyên	16/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12444	7937673239	SV4797937673239	2200005649	22DOT2D	Ngô Phương Nam	12/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12445	7221239281	SV4797221239281	2200005650	22DDS2C	Đỗ Hoàng Y Bình	05/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12446	8622028742	SV4798622028742	2200005652	22DYK2A	Trần Hoàng Khôi	17/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12447	7928667434	SV4797928667434	2200005654	22DOT2D	Trần Trung Hiếu	28/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12448	5420776695	SV4795420776695	2200005655	22DMK2C	Trà Vinh	29/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12449	8022187803	SV4798022187803	2200005656	22DYK2A	Nguyễn Hồng Loan Anh	07/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12450	7935353313	SV4797935353313	2200005658	22DOT2D	Lê Trọng Nhân	31/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12451	8023457857	SV4798023457857	2200005659	22DDS2C	Trần Nguyễn Kim Ngân	08/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12452	5220127947	SV4795220127947	2200005661	22DXD1B	Phạm Thiên Phước	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12453	7936216191	SV4797936216191	2200005662	22DDS2C	Lê Kim Anh	15/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12454	8223137531	SV4798223137531	2200005663	22DTT1C	Đoàn Trương Nhật Linh	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12455	7928750098	SV4797928750098	2200005664	22DQT2A	Vũ Hoàng Phước	30/05/2004	79-024	01/01/2023	31/12/2023	
12456	7936652841	SV4797936652841	2200005665	22DTMDT1C	Đỗ Trần Yến Nhi	13/11/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
12457	8022052816	SV4798022052816	2200005666	22DYK2A	Dương Bảo Lộc	02/03/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
12458	7935221154	SV4797935221154	2200005667	22DKT1C	Hà Ngọc Ánh	18/09/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
12459	5620966251	SV4795620966251	2200005669	22DQH1B	Trần Kim Quyên	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12460	7222236946	SV4797222236946	2200005670	22DKT1C	Đặng Thị Ái Huệ	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12461	7929014768	SV4797929014768	2200005671	22DTD1B	Lê Nguyễn Tuấn Kiệt	31/08/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
12462	8621776961	SV4798621776961	2200005673	22DDS2C	Nguyễn Võ Thùy Trang	29/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12463	7935117952	SV4797935117952	2200005674	22DKT1C	Lê Thị Hồng Thủy	23/04/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
12464	9521196808	SV4799521196808	2200005675	22DYK2A	Tạ Thị Kiều Linh	2004	79-034	01/12/2022	31/12/2022	
12465	7939391812	SV4797939391812	2200005676	22DKT1C	Lưu Sĩ Tính	04/02/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
12466	7929111638	SV4797929111638	2200005677	22DDS2C	Trần Mai Anh	14/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
12467	7937701117	SV4797937701117	2200005678	22DDS2C	Trần Thị Tiên Hòa	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12468	9123364016	SV4799123364016	2200005680	22DDD1C	Đinh Nguyễn Gia Huy	31/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12469	8222581499	SV4798222581499	2200005682	22DDS2C	Đặng Thị Thúy Vy	04/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12470	7934949577	SV4797934949577	2200005683	22DLK1C	Trần Phú Sang	30/10/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
12471	7721414047	SV4797721414047	2200005684	22DKT1C	Nguyễn Thị Thanh Thư	22/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12472	7931196206	SV4797931196206	2200005685	22DTH2D	Lê Minh Quý	15/07/1999	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12473	6422272144	SV4796422272144	2200005686	22DKT1C	Vũ Thị Thanh Ngọc	30/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12474	8223213099	SV4798223213099	2200005687	22DYK2A	Dương Quốc Bảo	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12475	8321481293	SV4798321481293	2200005688	22DQT2A	Phạm Nguyễn Như Đoan	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12476	7936733687	SV4797936733687	2200005689	22DTMDT1C	Nguyễn Thúy Thanh	07/12/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
12477	8222646659	SV4798222646659	2200005690	22DDS2C	Nguyễn Thị Huyền Trân	11/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12478	5820038230	SV4795820038230	2200005691	22DMK2C	Võ Như Hòa Bình	23/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12479	8621531091	SV4798621531091	2200005692	22DKS1A	Ngô Lê Phương Như	27/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12480	7222114991	SV4797222114991	2200005693	22DKT1C	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12481	7937975765	SV4797937975765	2200005694	22DDS2C	Nguyễn Bảo Yến	21/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
12482	8322321492	SV4798322321492	2200005695	22DTC1D	Võ Như Huyền	02/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12483	7936943401	SV4797936943401	2200005696	22DTH2D	Nguyễn Ngọc Linh Nhi	18/02/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
12484	5820060428	SV4795820060428	2200005697	22DKTPM1B	Nguyễn Hữu Khoa	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12485	8322811470	SV4798322811470	2200005698	22DTP1A	Nguyễn Ngọc Hân	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12486	8023459194	SV4798023459194	2200005699	22DXD1B	Võ Hồ Hiếu Nhơn	21/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12487	7424549336	SV4797424549336	2200005700	22DDS2C	Hồ Lê Ngọc Trinh	03/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12488	9622731495	SV4799622731495	2200005701	22DOT2D	Nguyễn Nhật Trường	15/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12489	6822728498	SV4796822728498	2200005702	22DKT1C	Trịnh Thị Thanh Loan	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12490	8022103336	SV4798022103336	2200005704	22DKT1C	Đỗ Hoàng Thân	23/10/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
12491	7021499840	SV4797021499840	2200005705	22DOT2D	Lê Trọng Nghĩa	03/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12492	5421054728	SV4795421054728	2200005708	22DMK2C	Vũ Kim Liên	12/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12493	7936030280	SV4797936030280	2200005710	22DQT2A	Phạm Đăng Huy	20/11/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
12494	8022045183	SV4798022045183	2200005711	22DDH1A	Lê Thị Mỹ Duyên	11/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12495	8222939136	SV4798222939136	2200005712	22DKQT1B	Nguyễn Thị Yến Vy	29/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12496	8222647771	SV4798222647771	2200005714	22DMK2C	Đỗ Quyên	27/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12497	7021566362	SV4797021566362	2200005715	22DDS2C	Phan Thị Anh Thư	12/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12498	7930010497	SV4797930010497	2200005716	22DMK2C	Đoàn Quang Thịnh	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12499	7933333947	SV4797933333947	2200005717	22DTH2D	Lưu Vĩnh Thắng	04/05/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
12500	6020681709	SV4796020681709	2200005718	22DYK2A	Nguyễn Trương Mỹ Hiếu	17/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12501	8322019971	SV4798322019971	2200005719	22DKT1C	Nguyễn Thị Lan Anh	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12502	6822536866	SV4796822536866	2200005720	22DTC1D	Trần Hồ Mai Đình	17/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12503	8723679601	SV4798723679601	2200005721	22DTA1C	Phạm Thị Anh Thư	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12504	8321438301	SV4798321438301	2200005722	22DQT2A	Lê Thị Kim Châu	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12505	8222112777	SV4798222112777	2200005724	22DDS2C	Lê Thị Bảo Trâm	08/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12506	8222801021	SV4798222801021	2200005725	22DKTPM1B	Huỳnh Anh Tuấn	17/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12507	8723437494	SV4798723437494	2200005726	22DTNMT1A	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	28/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12508	7937827667	SV4797937827667	2200005727	22DMK2C	Lê Thị Hà Giang	04/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
12509	9121778953	SV4799121778953	2200005728	22DYD1A	Nguyễn Lê Phước Minh	01/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12510	8222638449	SV4798222638449	2200005729	22DDS2C	Nguyễn Duy Khánh	22/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12511	7932214931	SV4797932214931	2200005730	22DDS2C	Lê Thị Thúy Anh	04/04/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
12512	8321801008	SV4798321801008	2200005731	22DLG1C	Huỳnh Thị Ngọc Hạnh	08/01/2004	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
12513	7937778208	SV4797937778208	2200005732	22DYK2A	Nguyễn Phú Sang	15/01/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
12514	9123282254	SV4799123282254	2200005733	22DXD1B	Nguyễn Đức Thắng	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12515	7935661611	SV4797935661611	2200005734	22DSH1A	Nguyễn Cao Thu Anh	28/09/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
12516	9122551490	SV4799122551490	2200005735	22DTD1B	Mai Thiên Đăng	23/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12517	6423039466	SV4796423039466	2200005736	22DQT2A	Trần Vĩnh Phong	23/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12518	8022318532	SV4798022318532	2200005737	22DTA1C	Lương Ngọc Như Ý	19/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12519	7938024300	SV4797938024300	2200005739	22DKQT1B	Vũ Tuấn Kiệt	29/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12520	7937827668	SV4797937827668	2200005741	22DNH1A	Lê Thị Hiền Giang	04/07/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
12521	5820483924	SV4795820483924	2200005742	22DXN1B	Kiều Đồng Băng Trinh	03/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12522	8723462257	SV4798723462257	2200005743	22DOT2D	Phạm Nguyễn Tuyết Vân	25/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12523	6623452413	SV4796623452413	2200005744	22DKT1C	Đặng Hương Giang	23/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12524	7931120145	SV4797931120145	2200005746	22DYD1A	Mai Ngọc Tú Trâm	18/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12525	7526386614	SV4797526386614	2200005747	22DQT2A	Nguyễn Huỳnh Hồng Lĩnh	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12526	7935880138	SV4797935880138	2200005748	22DQT2A	Lê Đoàn Hoàng Trang	24/02/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
12527	8723043914	SV4798723043914	2200005751	22DQT2A	Phan Kim Ngọc	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12528	5420244487	SV4795420244487	2200005752	22DTH2D	Nguyễn Lê Quốc Thiên	08/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12529	8621792334	SV4798621792334	2200005753	22DDS2C	Nguyễn Thái Lâm	23/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12530	6421393854	SV4796421393854	2200005754	22DTA1C	Võ Tấn Lộc	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12531	7022014304	SV4797022014304	2200005755	22DMK2C	Nguyễn Thị Mỹ Uyên	03/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12532	8021981595	SV4798021981595	2200005756	22DDD1C	Võ Trường Hữu	20/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12533	8422412890	SV4798422412890	2200005757	22DYK2A	Phan Quế Như	24/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12534	5620033624	SV4795620033624	2200005758	22DTR1A	Trịnh Thị Tường Vi	30/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12535	7523873855	SV4797523873855	2200005759	22DDS2C	Tô Ngọc Quỳnh	24/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12536	9522081723	SV4799522081723	2200005760	22DTH2D	Nguyễn Nhật Nam	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12537	7525138195	SV4797525138195	2200005761	22DYK2A	Vũ Bảo Hân	29/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12538	5621509640	SV4795621509640	2200005762	22DTH2D	Trịnh Hoài Đô	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12539	3420672137	SV4793420672137	2200005763	22DXN1B	Phạm Thị Lương	16/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12540	7422940217	SV4797422940217	2200005765	22DDS2C	Nguyễn Danh Thụy Yến Vy	27/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12541	6021260012	SV4796021260012	2200005766	22DOT2D	Lương Nguyễn Hoàng Kha	04/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12542	8223651358	SV4798223651358	2200005767	22DDD1C	Nguyễn Trương Mỹ Anh	27/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12543	6020538583	SV4796020538583	2200005768	22DQT2A	Võ Trần Khánh Nhung	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12544	7934226828	SV4797934226828	2200005769	22DDS2C	Trần Nguyễn Quỳnh Như	27/11/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
12545	6020676392	SV4796020676392	2200005770	22DKT1C	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	26/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12546	9731112077	SV4799731112077	2200005771	22DXN1B	Lê Nhật Hải	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12547	7936695751	SV4797936695751	2200005773	22DDD1C	Lê Ngọc Cẩm Tiên	28/10/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
12548	7021130732	SV4797021130732	2200005774	22DTT1C	Lành Minh Trí	15/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12549	8621822730	SV4798621822730	2200005776	22DOT2D	Nguyễn Phi Hùng	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12550	7929469332	SV4797929469332	2200005778	22DYD1A	Phan Trường Phong	26/04/2003	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
12551	9622343272	SV4799622343272	2200005780	22DQT2A	Huỳnh Kiều Trân	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12552	7526345185	SV4797526345185	2200005781	22DOT2D	Nguyễn Hữu Toàn	02/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12553	7937643710	SV4797937643710	2200005782	22BAEV02	Đào Chí Dũng	29/04/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
12554	6021260011	SV4796021260011	2200005783	22DTH2D	Lưu Đức Tuấn Kiệt	06/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12555	6020523778	SV4796020523778	2200005784	22DQT2A	Trần Ngọc Ánh	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12556	7929957806	SV4797929957806	2200005785	22DDT1A	Trần Minh Nhựt	01/08/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
12557	6020673304	SV4796020673304	2200005786	22DOT2D	Nguyễn Quang Huy	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12558	8321838080	SV4798321838080	2200005788	22DDT1A	Nguyễn Minh Nhựt	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12559	8621478351	SV4798621478351	2200005790	22DDD1C	Lê Gia Linh	31/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12560	8721847155	SV4798721847155	2200005791	22DQQT1A	Trần Thị Tuyết Anh	03/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12561	7526246202	SV4797526246202	2200005792	22DMK2C	Lê Tấn Anh	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12562	5420367784	SV4795420367784	2200005794	22DKTPM1B	Kiều Minh Hảo	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12563	7934818915	SV4797934818915	2200005795	22BBAV02	Nguyễn Văn Nhật	08/07/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
12564	5121095723	SV4795121095723	2200005796	22DOT2D	Nguyễn Trần Phi Bảo	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12565	8222173173	SV4798222173173	2200005797	22DTH2D	Đoàn Minh Kha	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12566	6621984603	SV4796621984603	2200005798	22DOT2D	Nguyễn An Tùng	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12567	8222173081	SV4798222173081	2200005799	22DTH2D	Nguyễn Thanh Lam	17/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12568	7222048621	SV4797222048621	2200005801	22DTT1C	Lê Thị Minh Thư	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12569	7935808457	SV4797935808457	2200005802	22DDS2C	Nguyễn Hoàng Lâm	12/03/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
12570	5221592556	SV4795221592556	2200005803	22DLK1C	Cao Nguyễn Minh Thư	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12571	7021538793	SV4797021538793	2200005804	22DTNMT1A	Nguyễn Thị Ngọc Bích	04/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12572	8222057038	SV4798222057038	2200005805	22DTH2D	Nguyễn Quốc Vinh	07/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12573	9123020227	SV4799123020227	2200005806	22DTT1C	Đặng Thái Nguyên	06/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12574	7525500875	SV4797525500875	2200005807	22BBAV02	Phan Hồng Ân Điển	01/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12575	7021507630	SV4797021507630	2200005808	22DTNMT1A	Nguyễn Thị Dinh	14/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12576	9621290331	SV4799621290331	2200005809	22DMK2C	Trần Ngọc Duy	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12577	6822401899	SV4796822401899	2200005810	22DTL1A	Bùi Bá Thành	14/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12578	5220367435	SV4795220367435	2200005811	22DTMDT1C	Phạm Ngân Giang	26/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12579	7524384574	SV4797524384574	2200005812	22DYK2A	Hà Minh Anh	13/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12580	7021454269	SV4797021454269	2200005813	22DTNMT1A	Nguyễn Huỳnh Phương Anh	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12581	5620525288	SV4795620525288	2200005816	22DOT2D	Lê Công Thành	26/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12582	7931231686	SV4797931231686	2200005818	22DDS2C	Võ Phi Long	31/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
12583	8022052625	SV4798022052625	2200005819	22DYK2A	Nguyễn Trọng Đạo	14/12/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	
12584	6623883690	SV4796623883690	2200005820	22DTC1D	Hồ Thị Thu Huyền	28/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12585	6821442621	SV4796821442621	2200005821	22DXD1C	Nguyễn Ngọc Vũ	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12586	7934036068	SV4797934036068	2200005824	22BITV03	Ngô Thị Thuỳ Trang	09/12/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
12587	7021014261	SV4797021014261	2200005825	22DLK1C	Đỗ Ngọc Phương Anh	21/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12588	7936919922	SV4797936919922	2200005827	22DOT2D	Nguyễn Minh Nhựt	01/12/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12589	7935857488	SV4797935857488	2200005829	22DMK2C	Nguyễn Minh Thi	27/02/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
12590	6822413205	SV4796822413205	2200005830	22BAEV02	Lê Quang Duy	03/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12591	9221549278	SV4799221549278	2200005831	22DLK1C	Nguyễn Tấn Nghĩa	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12592	8023624750	SV4798023624750	2200005833	22DYK2A	Lê Thành Phát	23/09/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
12593	8023321540	SV4798023321540	2200005834	22DDS2C	Mai Ngọc Trâm	13/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12594	6822228668	SV4796822228668	2200005836	22DOT2D	Quang Minh	22/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12595	8723484900	SV4798723484900	2200005838	22DTA1C	Ngô Gia Bảo	26/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12596	7424894893	SV4797424894893	2200005839	22DDS2C	Đinh Khánh Tâm	03/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12597	7937109434	SV4797937109434	2200005840	22DYD1A	Lê Tất Lộc	25/08/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
12598	7928594460	SV4797928594460	2200005841	22DTH2D	Vũ Đức Thành	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12599	7933788842	SV4797933788842	2200005842	22BITV03	Lê Quý Hoàng Tùng	02/02/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
12600	8722736914	SV4798722736914	2200005843	22DTH2D	Võ Tuấn Bảo	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12601	7929349531	SV4797929349531	2200005844	22DLG1C	Phạm Thị Cẩm Ly	21/04/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
12602	5121096494	SV4795121096494	2200005845	22DKT1C	Tô Thị Như Quỳnh	30/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12603	8223822419	SV4798223822419	2200005846	22DQH1B	Nguyễn Đỗ Vũ Yến	16/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12604	7934692698	SV4797934692698	2200005847	22DDS2C	Hoàng Mỹ Linh	23/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12605	6720711304	SV4796720711304	2200005848	22DTH2D	Nguyễn Hữu Tựu	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12606	8222088235	SV4798222088235	2200005849	22DDD1C	Huỳnh Ngọc Diễm	06/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12607	5420023091	SV4795420023091	2200005850	22DKTPM1B	Nguyễn Huy Hoàng	07/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12608	8223351160	SV4798223351160	2200005851	22DDS2C	Nguyễn Ngô Nhật Tiến	28/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12609	3720849592	SV4793720849592	2200005852	22DMK2C	Nguyễn Ngọc Tường Vi	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12610	8923185781	SV4798923185781	2200005853	22DYK2A	Lê Mai Anh	10/07/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12611	7935504191	SV4797935504191	2200005854	22DKT1C	Hoàng Ngọc Anh	22/02/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
12612	6020632693	SV4796020632693	2200005855	22DTT1C	Trần Thị Diễm Kiều	07/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12613	8222611876	SV4798222611876	2200005856	22DDS2C	Nguyễn Phan Xuân Trường	17/01/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
12614	7935528156	SV4797935528156	2200005857	22DTH2D	Nguyễn Thanh Phúc Tuấn	15/01/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
12615	6020663129	SV4796020663129	2200005858	22DTT1C	Tiêu Bích Ngọc	09/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12616	7938491455	SV4797938491455	2200005859	22DKT1C	Ngô Thị Thu Hiền	18/04/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
12617	8022941323	SV4798022941323	2200005860	22DTH2D	Nguyễn Hoàng Duy	23/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12618	8021748065	SV4798021748065	2200005861	22DDH1A	Phạm Đặng Gia Bảo	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12619	7526549036	SV4797526549036	2200005862	22DTC1D	Nguyễn Trương Tường Phát	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12620	5220399649	SV4795220399649	2200005863	22DQT2A	Lê Thanh Xuân	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12621	5220856867	SV4795220856867	2200005864	22DTH2D	Hà Trọng Trí	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12622	7929124706	SV4797929124706	2200005865	22DXN1B	Nguyễn Thanh Ngân	23/02/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
12623	5221877656	SV4795221877656	2200005866	22DTC1D	Lương Thị Ngọc Châm	15/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12624	7931659191	SV4797931659191	2200005867	22DXD1B	Trần Hữu Phước	04/12/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
12625	4520039130	SV4794520039130	2200005868	22DOT2D	Nguyễn Văn Phước	06/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12626	6020742701	SV4796020742701	2200005869	22DTT1C	Đinh Thị Thu Hào	25/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12627	7937675509	SV4797937675509	2200005870	22DDS2C	Nguyễn Thị Thu Hà	08/12/2003	79-010			
12628	7936314476	SV4797936314476	2200005871	22DDS2C	Nguyễn Lương Ngọc Trâm	05/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12629	7935328449	SV4797935328449	2200005872	22DTC1D	Phạm Thị Quỳnh Như	27/01/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
12630	7937598210	SV4797937598210	2200005873	22DXN1B	Lê Ngọc Thảo Nhi	12/05/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
12631	7936945196	SV4797936945196	2200005874	22DTC1D	Vũ Nguyễn Quỳnh Hương	19/08/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
12632	7935798402	SV4797935798402	2200005877	22DDS2C	Nguyễn Thị Kim Khuyên	06/08/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
12633	7422899414	SV4797422899414	2200005878	22DQT2A	Trần Thị Tuyết Nhung	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12634	7424001636	SV4797424001636	2200005879	22DYK2A	Thái Gia Bảo	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12635	7424594047	SV4797424594047	2200005880	22DTT1C	Đồng Thị Phương Anh	25/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12636	7933078706	SV4797933078706	2200005882	22DYD1A	Lê Ngọc Tú Anh	15/05/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
12637	8221999428	SV4798221999428	2200005883	22DLK1C	Lê Thị Xuân Quỳnh	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12638	8222379072	SV4798222379072	2200005884	22DKS1A	Phạm Ngọc Tiên	09/03/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
12639	8222494012	SV4798222494012	2200005885	22DOT2D	Trần Phước Tiến	18/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12640	8223485271	SV4798223485271	2200005886	22DTL1A	Phan Thị Kim Chi	14/06/1997	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12641	6822103023	SV4796822103023	2200005888	22DMK2C	Dương Hoàng Thiên Phúc	14/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12642	7722167684	SV4797722167684	2200005889	22DOT2D	Vũ Viết Hưng	25/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12643	5220818459	SV4795220818459	2200005890	22DMK2C	Nguyễn Hà Quỳnh Trân	10/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12644	7929309772	SV4797929309772	2200005891	22DLG1C	Trần Hoàng Nam	08/11/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
12645	7936919363	SV4797936919363	2200005893	22DTH2D	Trần Ngô Anh Khoa	01/10/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
12646	8722177254	SV4798722177254	2200005894	22DDT1A	Nguyễn Hoài An	22/08/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
12647	7937802690	SV4797937802690	2200005895	22DLG1C	Đoàn Thị Thùy Vân	14/11/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
12648	8222819391	SV4798222819391	2200005896	22DDS2C	Phạm Đặng Phương Anh	11/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12649	7928875844	SV4797928875844	2200005897	22DTP1B	Bùi Phúc Thịnh	24/09/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
12650	6721329153	SV4796721329153	2200005898	22DDP1A	Hoàng Nhật Cẩm Bình	25/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12651	7936925951	SV4797936925951	2200005899	22DOT2D	Trần Tuấn Anh	05/02/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
12652	5121049453	SV4795121049453	2200005900	22DKT1C	Nguyễn Thị Kim Hoa	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12653	6720997103	SV4796720997103	2200005902	22DXD1B	Lê Ngọc Long	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12654	7934550090	SV4797934550090	2200005903	22BBAV02	Nguyễn Thanh Tuyền	18/02/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
12655	6720965586	SV4796720965586	2200005904	22DTT1C	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/06/2004	79-029	24/01/2023	23/01/2024	X
12656	7931381105	SV4797931381105	2200005906	22DLK1C	Hồ Nguyễn Hải Đăng	15/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
12657	7221433543	SV4797221433543	2200005907	22DNH1A	Nguyễn Gia Hân	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12658	7936694050	SV4797936694050	2200005908	22DTH2D	Đặng Vĩnh Hưng	29/02/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
12659	6822940590	SV4796822940590	2200005909	22DOT3A	Trịnh Ngọc Phượng	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12660	7422946373	SV4797422946373	2200005910	22DDL1A	Hồ Thị Trà My	20/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12661	7526245739	SV4797526245739	2200005911	22DMK2C	Nguyễn Gia Khiêm	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12662	7424293347	SV4797424293347	2200005912	22DDS2C	Nguyễn Thị Thu Duyên	04/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12663	8021959103	SV4798021959103	2200005913	22DDS2C	Bùi Thị Hồng Hạnh	20/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12664	7936694876	SV4797936694876	2200005914	22BITV03	Lý Trần Việt	26/11/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
12665	9122170878	SV4799122170878	2200005915	22DDT1A	Đinh Hoàng Minh Khôi	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12666	7938176002	SV4797938176002	2200005917	22DCD1A	Trương Quốc Tài	22/02/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
12667	7938031604	SV4797938031604	2200005918	22DDD1C	Phùng Thị Tuyết Hồng	31/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
12668	7221949358	SV4797221949358	2200005919	22DTC1D	Đoàn Thị Ngọc Lan	19/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12669	8023249303	SV4798023249303	2200005920	22DKS1B	Huỳnh Tấn Phúc	09/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12670	8622392347	SV4798622392347	2200005921	22DQN1B	Nguyễn Chí Thanh	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12671	7526116926	SV4797526116926	2200005922	22DYK2A	Lương Triều Vỹ	30/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12672	7721811887	SV4797721811887	2200005923	22DKT1C	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12673	7939237372	SV4797939237372	2200005925	22DDD1C	Huỳnh Dung Nhi	04/04/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
12674	7937182377	SV4797937182377	2200005926	22DTA1C	Võ Ngọc Phương Trinh	01/01/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
12675	7931242402	SV4797931242402	2200005928	22DOT3A	Nguyễn Hoàng Khải Minh	04/10/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
12676	7935787710	SV4797935787710	2200005929	22DDS2C	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	10/02/2002	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
12677	7938024497	SV4797938024497	2200005930	22DTH2D	Trần Hiếu Nhật	04/05/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
12678	8222612774	SV4798222612774	2200005931	22DDS2C	Trần Thị Mộng Huỳnh	02/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12679	5621104002	SV4795621104002	2200005932	22DOT3A	Kiều Xuân Lâm	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12680	6020049907	SV4796020049907	2200005933	22DYK2A	Lê Trần Nguyên Vy	01/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12681	7937940290	SV4797937940290	2200005934	22DDH1A	Trương Huỳnh Hảo	09/07/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
12682	7524704765	SV4797524704765	2200005935	22DOT3A	Trương Thành Thái	13/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12683	8924454834	SV4798924454834	2200005937	22DYK2A	Bùi Đức Anh	16/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12684	8321501121	SV4798321501121	2200005938	22DQH1B	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12685	7936083311	SV4797936083311	2200005939	22DMK2C	Lê Thị Thu Hằng	20/11/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
12686	9122010196	SV4799122010196	2200005940	22DDP1C	Nguyễn Thị Cẩm Ly	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12687	7939171567	SV4797939171567	2200005941	22DNH1A	Đào Thị Cẩm Tiên	24/10/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
12688	7929387136	SV4797929387136	2200005942	22DDS2C	Lê Yến Nhi	30/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
12689	5420211365	SV4795420211365	2200005943	22DLG1C	Phan Thị Thanh Thương	16/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12690	7934422984	SV4797934422984	2200005944	22DLG1C	Lê Nguyễn Kiều Trang	19/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12691	8321786445	SV4798321786445	2200005945	22DTH2D	Bùi Thị Thanh Vi	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12692	8223805722	SV4798223805722	2200005946	22DTC2A	Lê Khánh Vy	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12693	7928908860	SV4797928908860	2200005947	22DTL1A	Nguyễn Đoàn Thanh Tâm	12/02/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
12694	8222143345	SV4798222143345	2200005948	22DTH2D	Nguyễn Việt Hưng	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12695	7936737665	SV4797936737665	2200005950	22DTH2D	Nguyễn Ngọc Minh	09/03/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
12696	8021838184	SV4798021838184	2200005951	22DDS2C	Huỳnh Thị Mỹ Linh	23/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12697	7221459846	SV4797221459846	2200005952	22DTC1D	Giáp Thị Quỳnh Hoa	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12698	8222129317	SV4798222129317	2200005953	22DTH2D	Võ Minh Luân	18/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12699	7931689808	SV4797931689808	2200005954	22DQN1B	Nguyễn Mỹ Nhất Lan	12/04/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
12700	8421798649	SV4798421798649	2200005955	22DMK2C	Đoàn Anh Khoa	05/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12701	7936951015	SV4797936951015	2200005956	22DTH2D	Nguyễn Trung Kiên	05/01/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
12702	7937805399	SV4797937805399	2200005957	22DKS1C	Bùi Tuấn Hùng	15/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12703	8223954632	SV4798223954632	2200005958	22DLG1C	Trần Nhật Quang	28/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12704	8222984937	SV4798222984937	2200005959	22DDS2C	Đinh Thị Hồng Cẩm	19/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12705	7934183518	SV4797934183518	2200005960	22DDS2C	Nguyễn Vương Hoàng Trưởng	28/04/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
12706	7934214140	SV4797934214140	2200005961	22DOT3A	Dương Việt Thành	25/02/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
12707	6221211961	SV4796221211961	2200005962	22DTC1D	Lê Hà Thuận	11/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12708	4921148187	SV4794921148187	2200005963	22DKQT1B	Nguyễn Thị Hoài Ni	12/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12709	8922221564	SV4798922221564	2200005964	22DMK2C	Hồ Ngọc Xuân Khánh	14/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12710	8223422310	SV4798223422310	2200005965	22DXD1B	Nguyễn Tấn Phước	11/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12711	8422371195	SV4798422371195	2200005966	22DYK2A	Nguyễn Minh Trí	14/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12712	8022518511	SV4798022518511	2200005968	22DDD1C	Huỳnh Lưu Hiền Mai	15/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12713	7932878379	SV4797932878379	2200005969	22DDS2C	Cao Thụy Vy	29/05/2004	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
12714	7222385514	SV4797222385514	2200005971	22DYK2A	Nguyễn Văn Lực	27/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12715	7930251688	SV4797930251688	2200005973	22DTH2D	Nguyễn Phạm Đức Quý	06/02/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
12716	9622013203	SV4799622013203	2200005974	22DYK2A	Nguyễn Anh Duy	26/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12717	5820118047	SV4795820118047	2200005975	22DOT3A	Phạm Trung Kiên	31/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12718	7423105710	SV4797423105710	2200005976	22DMK2C	Lê Nhật Minh	19/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12719	8322418563	SV4798322418563	2200005977	22DTD1B	Lưu Thị Mỹ Trinh	03/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12720	9522101048	SV4799522101048	2200005978	22DTH2D	Lâm Nhựt Huy	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12721	8023466167	SV4798023466167	2200005979	22DDS2C	Huỳnh Thị Cẩm Ly	29/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12722	7935825700	SV4797935825700	2200005980	22DDD1C	Lê Văn Tiến	12/07/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
12723	7937395349	SV4797937395349	2200005981	22DDS2C	Dương Hoàng Thanh Nhã	28/10/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
12724	8924508389	SV4798924508389	2200005982	22DTH2D	Hồ Phạm Quốc Thịnh	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12725	6822716406	SV4796822716406	2200005984	22DQT2A	Trương Đình Xuyến Châu	06/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12726	7021061836	SV4797021061836	2200005985	22DOT3A	Nguyễn Đình Duy	14/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12727	7937568934	SV4797937568934	2200005986	22DDS2C	Nguyễn Thị Thanh Vân	24/04/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
12728	7021062840	SV4797021062840	2200005987	22DOT3A	Nguyễn Hoàng Hiệp	18/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12729	7934937139	SV4797934937139	2200005989	22DLK1C	Nguyễn Minh Tân	13/09/2004	79-039	01/01/2023	31/12/2023	X
12730	7222142486	SV4797222142486	2200005990	22DLG1C	Lê Thị Mỹ Nhàn	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12731	6020084136	SV4796020084136	2200005991	22DTC1D	Nguyễn Ngọc Trúc Phương	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12732	8925550466	SV4798925550466	2200005992	22DTA1C	Đặng Thị Thảo Nguyên	23/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12733	8023356891	SV4798023356891	2200005993	22DDL1A	Trần Hữu Thịnh	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12734	8421175130	SV4798421175130	2200005994	22DOT3A	Võ Hoàng Quang	22/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12735	7524649140	SV4797524649140	2200005996	22DLK1C	Nguyễn Lê Anh Nhi	24/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12736	8322547371	SV4798322547371	2200005998	22DTC1D	Lương Thị Mỹ Tiên	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12737	5120920338	SV4795120920338	2200005999	22DMK2C	Nguyễn Thị Xuân My	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12738	7934391321	SV4797934391321	2200006001	22DTH2D	Nguyễn Thành Minh	29/07/2004	79-074	01/01/2023	31/12/2023	
12739	7423221343	SV4797423221343	2200006002	22DLK1C	Hoàng Thùy Linh	08/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12740	5221180025	SV4795221180025	2200006003	22DOT3A	Cù Văn Duy	06/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12741	8021837551	SV4798021837551	2200006004	22DDS2C	Lê Thị Cẩm Tiên	15/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12742	9521695231	SV4799521695231	2200006006	22DOT3A	Mã Nguyễn Đan Huy	09/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12743	8021686101	SV4798021686101	2200006007	22DDD1C	Nguyễn Thị Huỳnh Nhi	04/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12744	8222498892	SV4798222498892	2200006009	22DDD1C	Phan Nguyễn Tường Vy	06/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12745	8321763353	SV4798321763353	2200006010	22DKT1D	Lê Thị Cẩm Nhung	24/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12746	7422245390	SV4797422245390	2200006012	22DTR1A	Lê Đình Long	23/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12747	7936002247	SV4797936002247	2200006013	22BHMV01	Lê Trần Hồng Tiến	19/06/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
12748	7930245143	SV4797930245143	2200006014	22DLG1C	Trần Thế Hoàn	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12749	9422036494	SV4799422036494	2200006015	22DDL1A	Trương Quỳnh Như	07/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12750	9521133497	SV4799521133497	2200006016	22DNH1A	Phạm Thị Nhả Kha	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12751	7933042085	SV4797933042085	2200006017	22DDS2C	Nguyễn Hoàng Xuân Thảo	03/09/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
12752	8021672665	SV4798021672665	2200006019	22DDD1C	Lê Nguyễn Yến Khoa	22/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12753	7423929270	SV4797423929270	2200006020	22DLG1C	Nguyễn Gia Bảo	28/09/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12754	5420788393	SV4795420788393	2200006021	22DOT3A	Hà Quang Trường	31/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12755	7933626916	SV4797933626916	2200006022	22DDS2C	Trần Thị Nhật Vy	11/10/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
12756	8221772518	SV4798221772518	2200006023	22DTH2D	Hồ Văn Khoa	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12757	5620423605	SV4795620423605	2200006024	22DOT3A	Nguyễn Minh Trí	03/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12758	7937704969	SV4797937704969	2200006025	22BBAV02	Dương Duy Khang	13/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12759	8723610346	SV4798723610346	2200006026	22DDH1A	Huỳnh Phạm Xuân Linh	08/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12760	7935293753	SV4797935293753	2200006027	22DKT1D	Huỳnh Thị Mỹ Giàu	24/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
12761	6021269003	SV4796021269003	2200006028	22DDD1C	Đỗ Thị Xuân Mai	24/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12762	5221245907	SV4795221245907	2200006029	22DOT3A	Nguyễn Tấn Đạt	11/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12763	8022551714	SV4798022551714	2200006030	22DDS2C	Nguyễn Ngọc Minh Châu	13/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12764	8722298152	SV4798722298152	2200006031	22DYK2A	Võ Trúc Phương	19/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12765	8022168091	SV4798022168091	2200006032	22DYK2A	Nguyễn Trường Sang	05/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12766	5420118543	SV4795420118543	2200006033	22DKTPM1C	Đặng Tấn Thi	13/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12767	8322294866	SV4798322294866	2200006034	22DDS2C	Lê Thị Kim Ngân	19/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12768	7933683142	SV4797933683142	2200006037	22DDD1C	Bùi Ngọc Phương Vy	10/07/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
12769	8222724399	SV4798222724399	2200006038	22DXN1B	Đỗ Thị Thu Sương	24/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12770	5221731692	SV4795221731692	2200006039	22DDS2C	Nguyễn Thị Cẩm Tú	10/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12771	7722131483	SV4797722131483	2200006040	22DYK2A	Trần Thanh Nhã Trúc	29/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12772	5620031738	SV4795620031738	2200006041	22DOT3A	Diệp Bảo Khang	24/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12773	9521803142	SV4799521803142	2200006042	22DMK2C	Diệp Nhật Hào	17/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12774	7021491623	SV4797021491623	2200006043	22DTA1C	Trần Thị Hoan	16/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12775	8421517109	SV4798421517109	2200006044	22DYK2A	Phan Thị Phượng Tuyền	11/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12776	6021544475	SV4796021544475	2200006045	22DKT1D	Mai Nguyệt Ánh	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12777	9121807490	SV4799121807490	2200006046	22DQT2A	Kha Tuyết Ni	10/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12778	7936308317	SV4797936308317	2200006047	22DDS2C	Trần Ngọc Trầm Hương	18/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
12779	7424232041	SV4797424232041	2200006048	22DTD1D	Nguyễn Hoàng Thanh Trân	12/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12780	7935970063	SV4797935970063	2200006049	22DLG1C	Nguyễn Đức Thắng	21/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
12781	7935940468	SV4797935940468	2200006050	22DMK2C	Nguyễn Xuân Yến	08/11/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
12782	7936925264	SV4797936925264	2200006051	22DMK2C	Vũ Phương Oanh	19/06/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
12783	7722087615	SV4797722087615	2200006052	22DTD1B	Huỳnh Thị Kim Huyền	21/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12784	8222085340	SV4798222085340	2200006053	22DOT3A	Bùi Thanh Tú	28/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12785	9521918323	SV4799521918323	2200006054	22DQT2A	Hồ Ngọc Thùy	11/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12786	8422252825	SV4798422252825	2200006055	22DYK2A	Nguyễn Thị Minh Thư	05/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12787	7937597390	SV4797937597390	2200006056	22DOT3A	Nguyễn Trọng Khánh	06/09/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
12788	7938017021	SV4797938017021	2200006057	22DMK2C	Nguyễn Xuân Phương	08/11/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
12789	7937859421	SV4797937859421	2200006058	22DLG1C	Trần Ngọc Linh	08/06/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
12790	8321954809	SV4798321954809	2200006059	22DLG1C	Nguyễn Thị Ngọc Dung	09/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12791	7935320489	SV4797935320489	2200006060	22DDS2C	Vũ Thị Hồng Ngọc	02/02/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
12792	5220582969	SV4795220582969	2200006061	22DMK2C	Đặng Thanh Thảo	09/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12793	7936329753	SV4797936329753	2200006062	22DDS2C	Vũ Tuyết Ngân	27/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
12794	7930958700	SV4797930958700	2200006063	22DDD1C	Phạm Nguyễn Phương Hồng	06/07/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
12795	8321918279	SV4798321918279	2200006065	22DMK2C	Nguyễn Lê Khánh Băng	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12796	8022499058	SV4798022499058	2200006066	22DXN1B	Võ Lý Ngọc Thơ	24/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12797	7221437962	SV4797221437962	2200006067	22DXD1B	Huỳnh Duy Anh	07/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12798	8222886314	SV4798222886314	2200006068	22DXN1C	Hồ Thị Ngọc Nguyên	24/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12799	9121709599	SV4799121709599	2200006069	22DYK2A	Lê Thanh Quang	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12800	7423470869	SV4797423470869	2200006070	22DLK1C	Trần Minh Bảo Ngọc	26/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12801	7931978363	SV4797931978363	2200006071	22BITV03	Phạm Hoàng Đăng Quang	30/04/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
12802	6020125679	SV4796020125679	2200006073	22DTC1D	Nguyễn Ngọc Minh Tâm	07/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12803	7424685697	SV4797424685697	2200006074	22DTH2D	Bùi Ngọc Bảo Huy	23/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12804	8222902528	SV4798222902528	2200006075	22DTH2D	Nguyễn Ngô Thiên Phúc	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12805	8222698509	SV4798222698509	2200006077	22DDD1C	Phùng Mỹ Huyền	11/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12806	7935365338	SV4797935365338	2200006079	22DOT3A	Nguyễn Công Quân	24/02/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
12807	6221217265	SV4796221217265	2200006080	22DNH1B	Nguyễn Châu Tâm Như	18/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12808	7937944514	SV4797937944514	2200006083	22DTH2D	Hoàng Thế Kiệt	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12809	7934615525	SV4797934615525	2200006085	22DMK2C	Vòng Nguyễn Quang Dương	29/05/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
12810	8723757876	SV4798723757876	2200006086	22DYK2A	Bùi Quỳnh Như	28/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12811	7422256778	SV4797422256778	2200006087	22DYK2A	Thượng Nguyễn Thanh Quyền	28/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12812	8322731269	SV4798322731269	2200006088	22DXD1B	Nguyễn Thanh Sang	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12813	8223707444	SV4798223707444	2200006089	22DDD1C	Trần Hồng Phúc	03/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12814	7932420898	SV4797932420898	2200006090	22DDD1C	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	25/09/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
12815	7932737346	SV4797932737346	2200006092	22DOT3A	Lê Phạm Quỳnh Anh	08/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12816	6622222124	SV4796622222124	2200006093	22DDD1C	Nguyễn Thị Như Ý	16/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12817	7221618421	SV4797221618421	2200006094	22DOT3A	Nguyễn Thành Huy	23/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12818	8722794307	SV4798722794307	2200006097	22DXD1B	Phạm Trần Hoàng Giang	14/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12819	6624160241	SV4796624160241	2200006098	22DTC1D	Lê Đình Thành Hưng	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12820	9522174566	SV4799522174566	2200006099	22DDT1A	Trương Nhật Hào	24/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12821	7221395918	SV4797221395918	2200006100	22DKQT1B	Nguyễn Lê Phương Quỳnh	01/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12822	6622907108	SV4796622907108	2200006101	22DCD1A	Nguyễn Thảo Thương	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12823	4216357589	SV4794216357589	2200006102	22DLG1C	Nguyễn Thị Kiều Oanh	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12824	8922775779	SV4798922775779	2200006103	22DYK2A	Lê Huỳnh Anh Đức	29/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12825	7525949486	SV4797525949486	2200006104	22DXN1D	Triệu Huỳnh Ái Thi	09/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12826	7937851661	SV4797937851661	2200006107	22DXN1C	Đặng Thanh Hoàng Nhân	06/04/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
12827	6422381198	SV4796422381198	2200006108	22DOT3A	Nguyễn Minh Trung	28/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12828	7929669600	SV4797929669600	2200006109	22DKS1B	Lê Quý Anh	20/05/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
12829	6821339328	SV4796821339328	2200006110	22DDS2C	Nguyễn Thị Minh Ánh	24/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12830	6624434703	SV4796624434703	2200006111	22DKT1D	Nguyễn Thị Hồng Thắm	13/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12831	8022824995	SV4798022824995	2200006112	22DTH2D	Trương Trần Công Thạnh	12/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12832	8022637189	SV4798022637189	2200006114	22DTH3A	Nguyễn Phúc Ninh	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12833	8321579834	SV4798321579834	2200006115	22DTD1B	Nguyễn Ngọc Phương Huỳnh	31/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12834	8321480175	SV4798321480175	2200006116	22DNH1A	Lê Thị Phượng Hằng	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12835	8023220507	SV4798023220507	2200006117	22DDS2C	Phan Thị Thùy Nhu	21/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12836	6623911258	SV4796623911258	2200006118	22DDS2C	Nguyễn Văn Hiếu	24/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12837	5221245524	SV4795221245524	2200006119	22DCD1A	Phạm Tấn Lộc	22/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12838	8223827591	SV4798223827591	2200006120	22DDS2C	Nguyễn Thị Trúc Linh	28/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12839	6020699537	SV4796020699537	2200006121	22DYK2A	Nguyễn Uyên Phương	01/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12840	7931676477	SV4797931676477	2200006122	22BITV03	Nguyễn Hoàng Minh	28/09/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
12841	7722277416	SV4797722277416	2200006123	22DLG1C	Nguyễn Ngọc Minh	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12842	7932759450	SV4797932759450	2200006124	22BITV03	Huỳnh Vĩ Trung	18/04/2004	79-490	01/01/2023	31/12/2023	X
12843	8022196253	SV4798022196253	2200006125	22DTNMT1A	Lê Nguyễn Danh Nhân	11/02/2003	79-029	20/01/2023	19/01/2024	
12844	7523990805	SV4797523990805	2200006126	22DTC1D	Nguyễn Lê Trúc My	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12845	8223213328	SV4798223213328	2200006127	22DYD1A	Trương Hoàng Phúc	07/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12846	8222706976	SV4798222706976	2200006128	22DDS2C	Nguyễn Ngọc Yến	24/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12847	7935305765	SV4797935305765	2200006130	22DDD1C	Lương Vĩnh Cường	19/03/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
12848	8321364655	SV4798321364655	2200006132	22DXD1B	Vũ Hoàng Mẫn	19/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12849	9621282517	SV4799621282517	2200006135	22DTH3A	Trần Cao Nguyên	11/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12850	9521775367	SV4799521775367	2200006136	22DTC1D	Lý Ngọc Chi	27/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12851	5220667920	SV4795220667920	2200006137	22DOT3A	Nguyễn Văn Ninh	12/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12852	7525135063	SV4797525135063	2200006138	22DQT2A	La Vũ Thủy Tiên	26/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12853	8722544501	SV4798722544501	2200006139	22DOT3A	Bùi Tấn Tài	25/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12854	6020094371	SV4796020094371	2200006140	22DYK2A	Lưu Thị Tuyết Nhi	01/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12855	7937734675	SV4797937734675	2200006141	22DXN1C	Đặng Việt Khánh	02/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
12856	5420360718	SV4795420360718	2200006142	22DDS2C	Nguyễn Thị Diễm	10/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12857	7932675287	SV4797932675287	2200006143	22BAFV01	Trần Huỳnh Bảo Châu	18/09/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
12858	4024298402	SV4794024298402	2200006144	22DDS2C	Phạm Thị Uyển Nhi	22/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12859	7937137936	SV4797937137936	2200006145	22BHMV01	Phùng Mỹ Duyên	06/06/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
12860	7935591159	SV4797935591159	2200006146	22DQT2A	Đỗ Hoàng Thái	09/06/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
12861	7424686306	SV4797424686306	2200006147	22BITV03	Nguyễn Lê Gia Bảo	06/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
12862	5220664129	SV4795220664129	2200006148	22DMK2C	Hà Thị Diễm Quỳnh	21/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12863	7424673405	SV4797424673405	2200006150	22DTT1C	Đào Thị Quế Chi	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12864	7931234811	SV4797931234811	2200006151	22DTD1B	Mai Hoàng Quân	25/09/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
12865	7526016714	SV4797526016714	2200006152	22DOT3A	Hoàng Phi Hùng	24/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12866	3621870958	SV4793621870958	2200006154	22DDS2C	Hoàng Thị Lan Anh	21/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12867	8621308795	SV4798621308795	2200006155	22DYK2A	Trần Thị Huế Trân	18/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12868	7936650584	SV4797936650584	2200006156	22DTD1B	Võ Thị Thanh Nhàn	08/05/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
12869	8321704621	SV4798321704621	2200006157	22DTP1A	Huỳnh Hữu Phi	07/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12870	8321726965	SV4798321726965	2200006158	22DKTPM1B	Nguyễn Nhật Huy	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12871	7932856798	SV4797932856798	2200006159	22BITV03	Lương Mỹ Nhàn	05/09/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
12872	8621539003	SV4798621539003	2200006160	22DOT3A	Trần Hoàng Mẫn	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12873	5121521000	SV4795121521000	2200006161	22DDS2C	Lê Phạm Thị Ngọc Trâm	16/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12874	7721297539	SV4797721297539	2200006162	22DDS2C	Hồ Ngọc Anh Thư	23/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12875	8021710387	SV4798021710387	2200006163	22DLK1C	Lâm Hải Nhân	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12876	6720897429	SV4796720897429	2200006164	22DOT3A	Hồ Hữu Phước	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12877	5820721769	SV4795820721769	2200006166	22DKT1D	Nguyễn Lê Khánh Đoan	23/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12878	7935582018	SV4797935582018	2200006167	22DLG1C	Trần Vũ Hoàng Oanh	26/03/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
12879	7935671098	SV4797935671098	2200006168	22DDD1C	Lữ Hiếu Phương	07/11/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
12880	7936923851	SV4797936923851	2200006169	22DDD1C	Đỗ Thị Mỹ Lan	12/08/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
12881	7935267247	SV4797935267247	2200006170	22DQT2A	Lê Cẩm Thu	10/02/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
12882	7424560451	SV4797424560451	2200006171	22BAEV02	Đào Khôi Huy	15/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12883	8924572500	SV4798924572500	2200006172	22DTH3A	Nguyễn Cu Tý	20/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12884	4620548594	SV4794620548594	2200006173	22DTH3A	Trần Nhật Quân	17/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12885	5220592101	SV4795220592101	2200006174	22DOT3A	Ngô Nguyễn Chí Cường	04/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12886	6821518827	SV4796821518827	2200006175	22DDS2C	Lê Phương Trinh	02/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12887	7935804468	SV4797935804468	2200006176	22DXN1C	La Quốc Hoàng Giang	11/09/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
12888	6021036083	SV4796021036083	2200006177	22DXD1B	Đoàn Văn Tiến	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12889	7021805599	SV4797021805599	2200006178	22DDS2C	Phạm Thị Huyền Trân	20/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12890	7935212322	SV4797935212322	2200006179	22DTH3A	Tô Thanh Hào	15/04/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
12891	8022328936	SV4798022328936	2200006180	22DMK2C	Lê Thị Thúy Diễm	12/08/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
12892	8321315125	SV4798321315125	2200006181	22DTC1D	Đỗ Quốc Việt	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12893	9121793894	SV4799121793894	2200006182	22DQH1B	Châu Diễm Huỳnh	04/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12894	9121692786	SV4799121692786	2200006183	22DTD1B	Ngô Lễ Phương Ngân	23/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12895	7930160735	SV4797930160735	2200006184	22DQT2A	Nguyễn Thị Diệu Mi	19/09/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
12896	7934822999	SV4797934822999	2200006185	22BITV03	Lê Thanh Thiên	16/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
12897	8321702566	SV4798321702566	2200006186	22DTC1D	Lê Thị Hồng Thi	10/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12898	7222043317	SV4797222043317	2200006188	22DLK1C	Huỳnh Phạm Huyền Trân	19/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12899	8322076134	SV4798322076134	2200006189	22DDS2C	Nguyễn Hữu Phát	24/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12900	7525670385	SV4797525670385	2200006190	22DKT1D	Bùi Trần Kiều Thu	26/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12901	8022403751	SV4798022403751	2200006191	22DDS2C	Huỳnh Ngọc Tường Vy	09/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12902	8321783244	SV4798321783244	2200006192	22DLK1C	Trần Hồ Lam Tường	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12903	8023316549	SV4798023316549	2200006193	22DYK2A	Trần Cảnh Huy	09/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12904	6622575200	SV4796622575200	2200006194	22DDS2C	Phạm Nguyễn Phương Anh	10/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12905	7929403368	SV4797929403368	2200006196	22DTT1C	Phan Thanh Liêm	21/02/2000	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
12906	7932292529	SV4797932292529	2200006197	22DYK2A	Võ Hồ Minh Quang	22/07/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
12907	7222037279	SV4797222037279	2200006199	22DDD1C	Nguyễn Thị Yến Nhi	05/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12908	7937701632	SV4797937701632	2200006200	22DTT1C	Nguyễn Bảo Ngân	05/06/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
12909	6020821743	SV4796020821743	2200006201	22DTT1C	Cao Thị Minh Hường	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12910	7524434139	SV4797524434139	2200006202	22DKT1D	Đỗ Thị Ngọc Lan	14/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12911	7525913509	SV4797525913509	2200006203	22DCD1A	Nguyễn Thái Dân	19/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12912	5221275098	SV4795221275098	2200006204	22DDS2C	Phạm Võ Trà My	28/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12913	7933422497	SV4797933422497	2200006205	22DTH2D	Lê Trung Tín	04/01/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
12914	3621176833	SV4793621176833	2200006206	22DOT3A	Nguyễn Đức Trà	21/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12915	7928989218	SV4797928989218	2200006207	22DTH3A	Ngô Quốc An	03/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12916	7424661936	SV4797424661936	2200006208	22DYK2A	Vương Thành Đạt	17/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12917	8321821641	SV4798321821641	2200006209	22DTH3A	Nguyễn Văn Khánh	25/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12918	9121891354	SV4799121891354	2200006210	22BAFV01	Nguyễn Thị Kim Quyên	31/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12919	7935725546	SV4797935725546	2200006211	22DDS2C	Trương Thị Phượng Sang	13/06/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
12920	7424581174	SV4797424581174	2200006212	22DTA1A	Nguyễn Thị Hồng Yến	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12921	9121887205	SV4799121887205	2200006213	22BAFV01	Nguyễn Trịnh Kim An	05/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12922	7722194493	SV4797722194493	2200006215	22DLG1C	Nguyễn Minh Nhật	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12923	7524293131	SV4797524293131	2200006217	22DYK2A	Nguyễn Thị Hoàn Mỹ	18/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12924	8922205619	SV4798922205619	2200006219	22DQH1B	Phạm Hoàng Mỹ Tiên	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12925	7937721611	SV4797937721611	2200006220	22DOT3A	Phạm Trần Minh Hiếu	15/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
12926	8723631153	SV4798723631153	2200006221	22DLK1C	Hà Thị Kim Thơ	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12927	7524724546	SV4797524724546	2200006222	22DTT1C	Nguyễn Thị Yến Vy	19/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12928	7722044709	SV4797722044709	2200006223	22DTD1B	Nguyễn Thái Hồng Thanh	26/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12929	7930505518	SV4797930505518	2200006224	22DYK2A	Nguyễn Hoàng Minh Thư	04/07/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
12930	7935271281	SV4797935271281	2200006225	22DOT3A	Phan Anh Thịnh	30/11/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
12931	6020190809	SV4796020190809	2200006226	22DKT1D	Huỳnh Thụy Thu Lợi	19/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12932	8924522834	SV4798924522834	2200006227	22DXN1C	Mai Tút Ngân	06/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12933	5120975985	SV4795120975985	2200006230	22DTMDT1C	Phạm Đình Quốc Quân	17/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12934	6020351290	SV4796020351290	2200006231	22DDP1A	Nguyễn Trịnh Như Quỳnh	25/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12935	9423219563	SV4799423219563	2200006232	22DQT2A	Tiền Ngọc Trúc Hà	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12936	5121055307	SV4795121055307	2200006233	22DOT3A	Trần Thanh Hải	28/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12937	6021181622	SV4796021181622	2200006234	22DMK2C	Phan Thị Thanh Lời	05/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12938	8222565414	SV4798222565414	2200006235	22DDS2C	Lê Trường Vũ	23/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12939	8222993186	SV4798222993186	2200006236	22DXN1C	Võ Tấn Tín	09/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12940	8922795960	SV4798922795960	2200006238	22DLG1C	Lê Đơn Huy	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12941	7722130808	SV4797722130808	2200006239	22DKS1B	Huỳnh Thị Lý Hoa Nhi	27/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12942	7936161078	SV4797936161078	2200006240	22DDD1C	Ngô Thị Khánh Trúc	31/10/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
12943	7930130617	SV4797930130617	2200006241	22DOT3A	Nguyễn Cảnh Tâm	15/08/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
12944	7934132593	SV4797934132593	2200006242	22DDS2C	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	15/03/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
12945	8923369724	SV4798923369724	2200006243	22DTD1B	Lê Nguyễn Quang Vinh	28/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12946	7936188501	SV4797936188501	2200006244	22DQT2A	Nguyễn Huy Thành	30/05/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
12947	8722617140	SV4798722617140	2200006245	22DMMTTT1A	Nguyễn Thanh Phú	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12948	7929933888	SV4797929933888	2200006247	22DTH3A	Lâm Hoàng Khang	08/12/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
12949	7523869346	SV4797523869346	2200006248	22DTP1A	Đào Chí Nam	14/03/2004	79-549	01/01/2023	31/12/2023	
12950	8621655479	SV4798621655479	2200006249	22DQH1B	Trần Thị Trúc Vy	13/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12951	7722123425	SV4797722123425	2200006250	22DMK2C	Huỳnh Thị Tuyết Như	07/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12952	7929222739	SV4797929222739	2200006251	22DLK1D	Nguyễn Thị Hoàng Thanh	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12953	7938253809	SV4797938253809	2200006252	22DYK2D	Bùi Diễm Ngọc	21/01/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
12954	6421498121	SV4796421498121	2200006253	22DDS2D	Trần Thị Tú Anh	05/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12955	7929270181	SV4797929270181	2200006254	22DLK1D	Đoàn Thị Hồng Phi	11/11/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
12956	7422937020	SV4797422937020	2200006255	22BBLV01	Nguyễn Thị Thùy Trang	16/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
12957	8723461484	SV4798723461484	2200006256	22DYK2A	Trần Nghiên Từ	17/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12958	7525080172	SV4797525080172	2200006257	22DTT1C	Phạm Bích Hà	27/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12959	7422921856	SV4797422921856	2200006258	22BBLV01	Nguyễn Văn Tuấn	19/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
12960	7937798363	SV4797937798363	2200006261	22DMK2C	Trần Thị Nguyệt Nhung	22/08/2004	79-049	01/01/2023	31/12/2023	
12961	7935849068	SV4797935849068	2200006262	22DTH3A	Trương Nguyễn Hoàng Vũ	22/10/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
12962	8321461710	SV4798321461710	2200006263	22DTMDT1C	Đỗ Thị Ánh Ngọc	13/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12963	8924450622	SV4798924450622	2200006266	22DDS2D	Nguyễn Thanh Giàu	10/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12964	7221923178	SV4797221923178	2200006267	22DQT2A	Nguyễn Chí Hiếu	24/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12965	8722445580	SV4798722445580	2200006268	22DDD1C	Huỳnh Minh Thư	11/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12966	7523283744	SV4797523283744	2200006269	22DDS2D	Tống Thùy Minh Thư	06/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12967	8622516379	SV4798622516379	2200006270	22DTH3A	Phàm Phi An	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12968	6822727768	SV4796822727768	2200006271	22DTT1C	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12969	7523454064	SV4797523454064	2200006272	22DDS2D	Nguyễn Thái Bảo Hân	24/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12970	5820664289	SV4795820664289	2200006273	22DLK1D	Trương Ngọc Thuận	08/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12971	6821494914	SV4796821494914	2200006275	22DDS2D	Đỗ Trần Thảo Nguyên	14/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12972	8322390287	SV4798322390287	2200006276	22DTA1C	Nguyễn Thị Thu Thảo	12/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12973	9121733973	SV4799121733973	2200006277	22DQT2A	Lý Trang Nhân	22/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
12974	7526243989	SV4797526243989	2200006278	22DTT1C	Nguyễn Trương Thị Tường Vi	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12975	7932656557	SV4797932656557	2200006279	22DQN1B	Vũ Ngọc Minh Anh	04/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
12976	7937726235	SV4797937726235	2200006280	22DDD1C	Võ Ngọc Phương Quyên	15/02/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
12977	7937726201	SV4797937726201	2200006281	22DQT2A	Trương Ngọc Như Ý	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12978	7525275467	SV4797525275467	2200006284	22DDT1A	Trần Đình Cường	15/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12979	8021756901	SV4798021756901	2200006285	22DKT1D	Nguyễn Văn Lưng	29/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12980	7523040612	SV4797523040612	2200006286	22DTH3A	Nguyễn Hà Lan Anh	05/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12981	7222275360	SV4797222275360	2200006287	22DDS2D	Đỗ Thùy Dương	21/04/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
12982	7526344886	SV4797526344886	2200006288	22DQT2A	Phạm Ngọc Thư	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12983	7935875132	SV4797935875132	2200006289	22DLK1D	Hà Ngọc Hương	08/08/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
12984	8222712297	SV4798222712297	2200006290	22DMK2C	Cao Thị Nhi	30/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12985	7525483670	SV4797525483670	2200006291	22DQN1B	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	09/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12986	7523205157	SV4797523205157	2200006293	22DDD1C	Cao Hoàng Thu Phương	30/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12987	8022083681	SV4798022083681	2200006294	22DMK2C	Nguyễn Duy Tâm	29/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12988	7937944622	SV4797937944622	2200006295	22DKS1B	Nguyễn Thị Anh Thư	13/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
12989	7524008610	SV4797524008610	2200006296	22DQT2A	Trần Thanh Vũ	22/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12990	7523279089	SV4797523279089	2200006297	22DXN1C	Nhâm Nam Phong	30/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
12991	6422637361	SV4796422637361	2200006298	22DDS2D	Nguyễn Thị Thanh Huệ	20/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12992	7935984571	SV4797935984571	2200006299	22DMK2C	Nguyễn Thị Thu Ngân	16/05/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
12993	7928845532	SV4797928845532	2200006301	22DLK2A	Tôn Trung Quân	28/11/2004	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
12994	8924464847	SV4798924464847	2200006304	22DDS2D	Phan Hoàng Yến	25/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12995	7935679141	SV4797935679141	2200006305	22DMK2C	Bùi Nguyên Bảo Ngân	26/08/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
12996	8022577250	SV4798022577250	2200006306	22DTC1D	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	29/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12997	7424687407	SV4797424687407	2200006307	22DTT1C	Nguyễn Thị Hồng	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
12998	6821454115	SV4796821454115	2200006308	22DYK2A	Lương Triệu Vy	16/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
12999	5221192355	SV4795221192355	2200006310	22DOT3A	Nguyễn Đăng Chiến	14/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13000	7928479740	SV4797928479740	2200006311	22DQT2C	Lê Hoàng Bảo Ni	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13001	7936736857	SV4797936736857	2200006312	22DDS2D	Trần Hoàn	24/01/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
13002	7222159090	SV4797222159090	2200006313	22DOT3A	Hồ Hoàng Nhật	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13003	8022557531	SV4798022557531	2200006314	22DDD1C	Đoàn Thị Thương Thương	10/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13004	9622630812	SV4799622630812	2200006315	22DOT3A	Nguyễn An Thuận	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13005	7929912125	SV4797929912125	2200006317	22DYK2A	Dương Hoàng Minh Anh	29/04/2004	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
13006	8022855290	SV4798022855290	2200006320	22DDD1C	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13007	7422899801	SV4797422899801	2200006321	22DLG1C	Lê Nữ Phương Ngọc Ánh	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13008	7938231953	SV4797938231953	2200006322	22DMK2D	Trần Thị Yến Nhi	25/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13009	7425020762	SV4797425020762	2200006323	22BBAV03	Cao Phương Linh	18/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13010	9621272106	SV4799621272106	2200006324	22DXD1B	Hồ Đại Thoáng	13/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13011	7722335120	SV4797722335120	2200006325	22DTC1D	Đặng Hoàng Hải Bích	18/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13012	7935607370	SV4797935607370	2200006327	22DMK2D	Vũ Quang Hiếu	22/04/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
13013	8023373342	SV4798023373342	2200006328	22DDS2D	Bùi Thị Xuân Nhi	08/09/2004	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
13014	6423130031	SV4796423130031	2200006329	22DTT1C	Trần Thị Mai Hoa	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13015	8621152824	SV4798621152824	2200006330	22DTH3A	Nguyễn Phước Lộc	15/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13016	8322661405	SV4798322661405	2200006333	22DKS1C	Trần Nguyễn Minh Thương	16/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13017	7939171420	SV4797939171420	2200006334	22DYK2A	Nguyễn Thị Trà Mi	10/02/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
13018	7222032783	SV4797222032783	2200006335	22DLK1D	Lê Dĩ Ân	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13019	9621730046	SV4799621730046	2200006336	22DMK2D	Huỳnh Thanh Huy	15/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13020	7928460148	SV4797928460148	2200006337	22DNH1B	Hà Minh Triệu	13/05/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
13021	5820103405	SV4795820103405	2200006338	22DDS2D	Huỳnh Quốc Bình	02/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13022	6623809202	SV4796623809202	2200006339	22DYK2A	Trần Huy Cường	10/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13023	7222277496	SV4797222277496	2200006340	22DTT1C	Lê Minh Đạt	23/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13024	7932368559	SV4797932368559	2200006342	22DMK2D	Bùi Nguyễn Minh Triết	01/01/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
13025	8222677052	SV4798222677052	2200006343	22DQT2A	Nguyễn Thị Kim Thoa	20/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13026	7721892456	SV4797721892456	2200006344	22DDP1A	Nguyễn Ái Nhi	03/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13027	5221331521	SV4795221331521	2200006345	22DOT3A	Nguyễn Tường Lâm	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13028	7423158277	SV4797423158277	2200006346	22DTC1D	Bùi Thị Mai Linh	18/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13029	8222722701	SV4798222722701	2200006347	22DYK2A	Tăng Nhật Chánh	23/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13030	6720974550	SV4796720974550	2200006348	22BAEV02	Nguyễn Minh Quang	08/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13031	8322903834	SV4798322903834	2200006349	22DNH1B	Nguyễn Ngọc Anh Thơ	27/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13032	6622388200	SV4796622388200	2200006350	22DLK1D	Nguyễn Thanh Bình	22/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13033	6622317543	SV4796622317543	2200006351	22DOT3A	Nguyễn Tú Thành	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13034	5820141548	SV4795820141548	2200006352	22DLK2A	Nguyễn Huỳnh Bảo Trang	18/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13035	8321880231	SV4798321880231	2200006353	22DMK2D	Đào Thị Thúy Vy	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13036	7935561998	SV4797935561998	2200006354	22DMK2D	Mai Nguyễn Ngân Hà	20/08/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
13037	8924429796	SV4798924429796	2200006355	22DYK2A	Nguyễn Dương Tuyết Nhi	18/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13038	7939214098	SV4797939214098	2200006356	22BLGV01	Phạm Nhật Minh	07/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13039	6020736590	SV4796020736590	2200006357	22DMK2D	Cao Vũ Yến Vy	11/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13040	6020131542	SV4796020131542	2200006359	22DQH1B	Đỗ Thị Thảo Nguyên	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13041	8722493155	SV4798722493155	2200006360	22DMK2D	Võ Phi Trường	29/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13042	7222529806	SV4797222529806	2200006361	22DDH1A	Võ Văn Sang	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13043	8022277167	SV4798022277167	2200006362	22DYK2A	Trần Hoài Minh	12/10/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
13044	8722625755	SV4798722625755	2200006363	22DOT3A	Phạm Công Hậu	11/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13045	6020221638	SV4796020221638	2200006365	22DDS2D	Trần Quỳnh Chi	25/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13046	8924450691	SV4798924450691	2200006366	22DYK2A	Trương Quang Đại	28/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13047	7935038661	SV4797935038661	2200006367	22DDS2D	Nguyễn Thanh Tuyền	11/02/2004	79-039	01/01/2023	31/12/2023	
13048	8422168938	SV4798422168938	2200006368	22DDD1C	Hồng Khả Ái	21/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13049	7935054189	SV4797935054189	2200006369	22DTH3A	Diệp Thị Tuyết Ngân	21/05/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
13050	7221930170	SV4797221930170	2200006370	22DOT3A	Phan Đại Dương	27/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13051	6821842857	SV4796821842857	2200006371	22DNH1B	Nguyễn Đức Hùng	04/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13052	8621551447	SV4798621551447	2200006374	22DKT1D	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	20/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13053	7221809015	SV4797221809015	2200006375	22DOT3A	Phạm Trần Nhật Thiên	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13054	8321831682	SV4798321831682	2200006376	22DTH3A	Nguyễn Thành Vinh	30/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13055	9621399857	SV4799621399857	2200006377	22DTD1B	Vưu Quỳnh Trân	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13056	7021742124	SV4797021742124	2200006378	22DTD1B	Lê Yến Nhi	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13057	7936011409	SV4797936011409	2200006379	22DTC1D	Trần Ngọc Bảo Trâm	17/02/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
13058	7934358831	SV4797934358831	2200006381	22DOT3A	Mai Thành Trung	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13059	7524863804	SV4797524863804	2200006382	22DKT1D	Trần Thị Vân Anh	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13060	7222023107	SV4797222023107	2200006383	22DKT1D	Lê Hoàng Đạt	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13061	5420865122	SV4795420865122	2200006384	22DTC1D	Nguyễn Như Quỳnh	21/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13062	7722365097	SV4797722365097	2200006387	22DOT3A	Vũ Văn Nam	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13063	6020833583	SV4796020833583	2200006388	22DTH3A	Nguyễn Hải Dương	10/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13064	8923556922	SV4798923556922	2200006390	22DOT3A	Trương Tấn Kiệt	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13065	5620161532	SV4795620161532	2200006391	22DKT1D	Lê Đại Dương	11/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13066	8924799837	SV4798924799837	2200006392	22DOT3A	Trương Hoàng Nhi	28/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13067	7928584945	SV4797928584945	2200006394	22DDS2D	Phạm Ngọc Giang	19/05/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
13068	8621100002	SV4798621100002	2200006395	22DYK2A	Nguyễn Hữu Đức	02/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13069	8322833396	SV4798322833396	2200006396	22DQT2A	Phan Thị Thu Thảo	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13070	7937275158	SV4797937275158	2200006397	22DDD1C	Nguyễn Thị Liên Phương	08/10/2004	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
13071	7930006307	SV4797930006307	2200006398	22DYK2A	Đào Thụy Thúy An	17/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13072	7936267699	SV4797936267699	2200006399	22BBAV03	Võ Ngọc Thùy Dương	01/12/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
13073	7934812974	SV4797934812974	2200006401	22DTA1C	Nguyễn Gia Khang	13/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13074	8222937344	SV4798222937344	2200006403	22DKQT1B	Nguyễn Thị Kiều Loan	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13075	7933534410	SV4797933534410	2200006404	22BAFV01	Nguyễn Thị Thúy	28/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13076	7721803815	SV4797721803815	2200006405	22BBAV03	Trần Thị Thanh Trúc	14/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13077	8222768698	SV4798222768698	2200006407	22DKQT1B	Đoàn Trầm Hương	19/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13078	7424320080	SV4797424320080	2200006408	22BAEV02	Trần Duy Khánh	13/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13079	9520912215	SV4799520912215	2200006409	22DYK2A	Huỳnh Quý	26/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13080	7929183961	SV4797929183961	2200006410	22DDL1A	Lê Nhật Tiến	03/04/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
13081	8322597636	SV4798322597636	2200006411	22DTP1B	Nguyễn Thị Ngọc Thương	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13082	7422944689	SV4797422944689	2200006412	22DKT1D	Nguyễn Thị Sang Sang	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13083	7930511202	SV4797930511202	2200006413	22DKT1D	Nguyễn Chế Hà My	16/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13084	5420227817	SV4795420227817	2200006414	22DOT3A	Võ Trung Kha	25/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13085	7020983010	SV4797020983010	2200006416	22DOT3A	Nguyễn Việt Hưng	15/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13086	7524029322	SV4797524029322	2200006417	22DTC1D	Nguyễn Hà Ngọc Diễm	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13087	8321276545	SV4798321276545	2200006418	22DDS2D	Phạm Hồng Ngọc	09/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13088	8721801423	SV4798721801423	2200006419	22DYK2A	Nguyễn Phương Kiều Vy	06/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13089	8021600116	SV4798021600116	2200006420	22DTT1C	Nguyễn Hồng Nguyên	03/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13090	7424253699	SV4797424253699	2200006422	22DDP1A	Trần Thị Thùy Linh	24/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13091	7422877925	SV4797422877925	2200006423	22DXN1C	Nguyễn Công Võ Thuật	23/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13092	8923510426	SV4798923510426	2200006424	22DDS2D	Trần Gia Mẫn	24/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13093	7022102382	SV4797022102382	2200006425	22DDP1A	Phan Yên Chi	26/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13094	6720765315	SV4796720765315	2200006426	22DTH3A	Kim Tiến Đạt	08/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13095	8022022335	SV4798022022335	2200006427	22DTA1C	Võ Thị Mỹ Lệ	05/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13096	7937762719	SV4797937762719	2200006429	22DDD1C	Phạm Hồng Đào	21/02/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
13097	6622080733	SV4796622080733	2200006430	22DTP1B	Nguyễn Trọng Thuần	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13098	7928506444	SV4797928506444	2200006431	22DMK2D	Phạm Ngọc Minh Thư	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13099	8021636874	SV4798021636874	2200006432	22DDS2D	Trần Ngọc Tuấn Anh	17/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13100	7525493105	SV4797525493105	2200006433	22DXN1C	Nguyễn Đặng Đăng Huy	17/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13101	9521926152	SV4799521926152	2200006434	22DTT1C	Bùi Triệu Vy	14/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13102	6422731895	SV4796422731895	2200006435	22DOT3A	Phan Văn Nhân	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13103	7526097755	SV4797526097755	2200006436	22DYK2A	Huỳnh Thị Trúc Anh	25/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13104	7524164783	SV4797524164783	2200006437	22DDL1A	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	08/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13105	8722861586	SV4798722861586	2200006438	22DQN1B	Lê Thị Ngọc Kiều	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13106	9123404169	SV4799123404169	2200006439	22DDH1A	Trần Phát Đạt	15/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13107	7721344439	SV4797721344439	2200006440	22DDS2D	Võ Hoàng Phúc	19/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13108	6622810019	SV4796622810019	2200006441	22BHMV01	Lê Phước Lực	02/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13109	8421513600	SV4798421513600	2200006442	22DKQT1B	Trần Quốc Vinh	01/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13110	8322097098	SV4798322097098	2200006444	22DXN1C	Phạm Nguyễn Khang Vy	19/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13111	7526392832	SV4797526392832	2200006445	22DTL1A	Huỳnh Thị Trà My	09/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13112	4025356525	SV4794025356525	2200006446	22DTC1D	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13113	9621430861	SV4799621430861	2200006447	22DYK2A	Nguyễn Thùy Tiên	13/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13114	8721864844	SV4798721864844	2200006448	22DLG1C	Trịnh Ngọc Mỹ Hạnh	08/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13115	8222696447	SV4798222696447	2200006449	22DTH3A	Phạm Thị Ngọc Hân	19/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13116	6624414523	SV4796624414523	2200006452	22DOT3A	Nguyễn Minh Hoàng	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13117	7939210648	SV4797939210648	2200006453	22DTMDT1C	Đỗ Minh Trường	07/06/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
13118	7526097779	SV4797526097779	2200006454	22DDS2D	Trần Việt Hưng	14/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13119	8222659912	SV4798222659912	2200006455	22DTT1C	Đoàn Thị Thảo Trân	03/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13120	8021569979	SV4798021569979	2200006456	22DDS2D	Trương Huỳnh Thảo Ngân	15/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13121	7937578749	SV4797937578749	2200006457	22DTT1C	Nguyễn Thị Ngọc Mai	23/11/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
13122	7221634170	SV4797221634170	2200006459	22DTC1D	Đặng Thị Việt Trinh	21/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13123	8924425824	SV4798924425824	2200006460	22DXN1C	Lâm Gia Mẫn	11/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13124	7934422419	SV4797934422419	2200006461	22DOT3A	Nguyễn Thành Đạt	05/03/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
13125	7937721616	SV4797937721616	2200006462	22DKT1D	Lâm Ngọc Yến Nhi	10/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
13126	7935436377	SV4797935436377	2200006463	22DYD1A	Vũ Đan Thanh	22/07/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
13127	9121878075	SV4799121878075	2200006464	22DNH1B	Nguyễn Thái Phong	24/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13128	7938031605	SV4797938031605	2200006465	22DOT3A	Nguyễn Anh Vũ	02/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
13129	7935987080	SV4797935987080	2200006466	22DKS1B	Đoàn Thanh Tuấn	17/01/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
13130	8222675215	SV4798222675215	2200006469	22DDP1A	Huỳnh Quế Hân	04/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13131	7936633963	SV4797936633963	2200006470	22DDS2D	Lương Nguyễn Tường Dung	06/08/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
13132	7930700280	SV4797930700280	2200006471	22DDS2D	Nguyễn Đình Phương Uyên	02/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13133	7524400464	SV4797524400464	2200006472	22DMK2D	Vũ Xuân Bắc	09/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13134	7938200811	SV4797938200811	2200006473	22DLK1D	Vũ Mạnh Khải	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13135	4620515525	SV4794620515525	2200006474	22DOT3A	Nguyễn Hữu Đức Tài	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13136	6421445755	SV4796421445755	2200006475	22DTMDT1C	Lê Thị Khánh Hiền	24/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13137	5420244400	SV4795420244400	2200006476	22DOT3A	Ngô Công Huy	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13138	7424128573	SV4797424128573	2200006477	22DYK2A	Phan Nguyễn Trà My	16/02/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13139	7935634413	SV4797935634413	2200006478	22DTH3A	Dương Kiều Phong	08/07/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
13140	8924455281	SV4798924455281	2200006479	22DMK2D	Trần Tú Mỹ	07/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13141	7524345127	SV4797524345127	2200006480	22DTH3A	Nguyễn Hoàng Thành	12/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13142	8321898041	SV4798321898041	2200006482	22DTH3A	Hồ Quốc Thịnh	26/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13143	7932603438	SV4797932603438	2200006483	22DDS2D	Đoàn Ngọc Khánh Hân	05/02/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
13144	8321895579	SV4798321895579	2200006486	22DTH3A	Lư Nguyễn Thành Thuận	03/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13145	7524407258	SV4797524407258	2200006487	22DOT3B	Nguyễn Hoàng Minh Tâm	12/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13146	7937948433	SV4797937948433	2200006489	22DTH3A	Nguyễn Duy Hoàng	25/07/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
13147	5420118223	SV4795420118223	2200006490	22DTH3A	Lê Văn Lâm	18/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13148	6721240516	SV4796721240516	2200006491	22DTH3A	Phạm Lê Đức Tuấn	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13149	6623461803	SV4796623461803	2200006492	22DMK2D	Đặng Thị Ni Na	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13150	5420115181	SV4795420115181	2200006493	22DTH3A	Trần Quốc Toàn	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13151	8022030735	SV4798022030735	2200006494	22DYK2A	Trần Nguyễn Thùy Linh	22/04/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
13152	8422249221	SV4798422249221	2200006495	22DOT3B	Phạm Thành Triệu	28/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13153	7935789726	SV4797935789726	2200006496	22BBLV01	Nguyễn Thị Minh Thi	18/09/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
13154	7937973277	SV4797937973277	2200006497	22BBAV03	Trịnh Gia Hân	24/10/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
13155	8321316092	SV4798321316092	2200006498	22DKT1D	Phan Nguyễn Kim Xuân	22/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13156	7937812200	SV4797937812200	2200006499	22DDS2D	Hà Bích Trâm	11/01/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
13157	6720882685	SV4796720882685	2200006501	22DLK1D	Nguyễn Thị Mai	07/02/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
13158	8421751920	SV4798421751920	2200006502	22DNH1B	Nguyễn Nhựt An	19/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13159	7930329686	SV4797930329686	2200006503	22DLK1D	Nguyễn Lê Quang Minh	08/03/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
13160	9123357490	SV4799123357490	2200006505	22DTMDT1C	Phạm Ngọc Cẩm Tiên	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13161	7721951687	SV4797721951687	2200006507	22DKQT1B	Đặng Ngọc Diễm Quyên	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13162	7021113197	SV4797021113197	2200006508	22DQH1B	Huỳnh Thị Kim Hiếu	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13163	7938035211	SV4797938035211	2200006509	22DLK1D	Nguyễn Hoàng Minh	27/02/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
13164	8923802746	SV4798923802746	2200006511	22DYK2A	Nguyễn Mai Quyên	21/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13165	7936184327	SV4797936184327	2200006512	22DTK1A	Hồ Vỹ Kỳ	05/03/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
13166	8021597135	SV4798021597135	2200006513	22DTT1C	Nguyễn Thị Yến Nhi	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13167	8222308316	SV4798222308316	2200006514	22DDD1C	Phạm Yến Linh	24/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13168	7928740077	SV4797928740077	2200006516	22DDS2D	Bùi Thị Mỹ Ngọc	13/01/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
13169	7524396085	SV4797524396085	2200006517	22DTT1C	Lê Thị Yến Nhi	19/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13170	7930267161	SV4797930267161	2200006518	22DKT1D	Trương Tuệ Dương	03/04/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
13171	5221408148	SV4795221408148	2200006519	22DTA1C	Nguyễn Xuân Phú	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13172	7937183972	SV4797937183972	2200006520	22DQH1D	Lê Thành Đạt	09/08/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
13173	7222384816	SV4797222384816	2200006521	22DMK2D	Trần Thị Bảo Trân	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13174	7936775520	SV4797936775520	2200006522	22DYK2A	Phạm Minh Khánh Vy	19/10/2004	79-458	01/01/2023	31/12/2023	
13175	7524091457	SV4797524091457	2200006523	22DTC1D	Trương Minh Hiếu	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13176	8221929251	SV4798221929251	2200006524	22DXN1C	Trần Dương Phương Quyên	28/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13177	7523026434	SV4797523026434	2200006525	22DTC1D	Trần Bùi Yến Nhi	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13178	4420126206	SV4794420126206	2200006526	22DOT3B	Đinh Thế Anh	13/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13179	7021403301	SV4797021403301	2200006528	22DTC1D	Lưu Thị Dung	19/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13180	7929979626	SV4797929979626	2200006529	22DTC1D	Đoàn Ngọc Quỳnh Như	13/07/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
13181	7721945222	SV4797721945222	2200006530	22DDS2D	Nguyễn Thị Thanh Ngân	12/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13182	7933324402	SV4797933324402	2200006531	22DTH3A	Nguyễn Lữ Gia Huy	15/11/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
13183	7935023038	SV4797935023038	2200006533	22DMK2D	Nguyễn Thị Thu Ngân	17/04/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
13184	7936634107	SV4797936634107	2200006534	22DTH3A	Huỳnh Tấn Phát	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13185	6720841763	SV4796720841763	2200006536	22DKTPM1B	Phạm Văn Nam	11/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13186	6822926161	SV4796822926161	2200006538	22DDS2D	Cao Thị Hồng Nguyệt	02/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13187	6821967020	SV4796821967020	2200006539	22DOT3B	Nguyễn Đình Khả	08/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13188	7936298322	SV4797936298322	2200006540	22BLGV01	Thang Quốc Kiệt	12/07/2003	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
13189	7937370985	SV4797937370985	2200006541	22DXN1C	Nguyễn Trọng Trường	11/10/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
13190	8421735695	SV4798421735695	2200006542	22DTT1C	Nguyễn Kỳ Duyên	26/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13191	7524808575	SV4797524808575	2200006544	22DOT3B	Nguyễn Bá Quang	13/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13192	8322794124	SV4798322794124	2200006545	22DKT1D	Ngô Thị Ngọc Hân	17/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13193	5621443564	SV4795621443564	2200006546	22DDS2D	Huỳnh Như	27/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13194	5620768236	SV4795620768236	2200006547	22DKS1B	Nguyễn Thị Hồng Châu	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13195	9521951801	SV4799521951801	2200006548	22DDS2D	Lê Bình Thúy Vy	02/05/2004	79-025	04/01/2023	03/01/2024	X
13196	7424606264	SV4797424606264	2200006551	22DTH3A	Bùi Trung Tín	28/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13197	7523743384	SV4797523743384	2200006552	22DLK1D	Nguyễn Thị Thúy Vy	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13198	8023327300	SV4798023327300	2200006554	22DDS2D	Trần Ngọc Kim Tuyền	29/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13199	7929166978	SV4797929166978	2200006555	22DLG1C	Phạm Thụy Hồng Thư	18/01/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
13200	8322198057	SV4798322198057	2200006556	22DDH1A	Nguyễn Quang Trường	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13201	8021794260	SV4798021794260	2200006557	22DTC1D	Nguyễn Văn Đạt	21/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13202	8322903994	SV4798322903994	2200006558	22DMK2D	Lê Văn Hoành Anh	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13203	7525097407	SV4797525097407	2200006559	22DTA1C	Nguyễn Thúy Hằng	22/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13204	7424662763	SV4797424662763	2200006560	22DQH1B	Lê Thị Nhật Quyên	28/10/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
13205	8322175867	SV4798322175867	2200006561	22DMK2D	Nguyễn Thị Thùy Dung	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13206	7936634053	SV4797936634053	2200006562	22DDS2D	Lê Như Quỳnh	27/12/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
13207	8222427427	SV4798222427427	2200006564	22DMK2D	Trương Minh Thư	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13208	7424693827	SV4797424693827	2200006565	22DLK1D	Bùi Mỹ Dung	29/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13209	7936653003	SV4797936653003	2200006566	22DDD1C	Nguyễn Ngọc Hoàng Thy	16/03/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
13210	8222617058	SV4798222617058	2200006567	22DTH3A	Nguyễn Trần Hoàng Thông	09/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13211	5820075896	SV4795820075896	2200006568	22DYK2A	Nguyễn Duy Khiêm	12/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13212	7721168993	SV4797721168993	2200006569	22BBAV03	Ngô Công Quốc Vương	03/07/2004	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
13213	8723596194	SV4798723596194	2200006570	22DMK2D	Lê Đặng Trúc Quỳnh	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13214	8223269149	SV4798223269149	2200006571	22DTH3A	Huỳnh Ngọc Quốc Bảo	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13215	7928960758	SV4797928960758	2200006572	22DTH3A	Nguyễn Huỳnh Thiên Sơn	13/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
13216	7933160086	SV4797933160086	2200006573	22DDS2D	Nguyễn Yến Nhi	13/12/2004	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
13217	7221290027	SV4797221290027	2200006574	22DDS2D	Nguyễn Thị Yến Vi	01/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13218	7938049346	SV4797938049346	2200006575	22DTC1D	Nguyễn Thị Kim Ngân	27/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
13219	7422615500	SV4797422615500	2200006576	22DYD1A	Lê Thị Thùy Dương	04/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13220	6623489250	SV4796623489250	2200006577	22DYK2A	Lê Đình Trung Hiếu	26/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13221	7424630632	SV4797424630632	2200006578	22DMK2D	Nguyễn Thị Hồng Liên	26/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13222	8322457078	SV4798322457078	2200006579	22DAN1A	Mai Nguyễn Tuấn Khoa	05/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13223	8222770390	SV4798222770390	2200006580	22DDS2D	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	14/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13224	8723188340	SV4798723188340	2200006581	22DDS2D	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	15/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13225	7937359266	SV4797937359266	2200006582	22DDS2D	Diệp Mỹ Hoa	26/08/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
13226	7721994744	SV4797721994744	2200006584	22DDL1A	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	14/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13227	8222555064	SV4798222555064	2200006586	22DKT1D	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	10/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13228	7934610163	SV4797934610163	2200006587	22DNH1B	Dư Gia Hào	19/04/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
13229	7221672153	SV4797221672153	2200006588	22DLG2B	Lưu Thành Trung	07/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13230	6020520656	SV4796020520656	2200006589	22DDT1A	Trần Công Quyền	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13231	7937291291	SV4797937291291	2200006590	22DTH3A	Trần Nhật Huy	24/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
13232	8221941127	SV4798221941127	2200006591	22DXN1C	Ngô Tấn Lộc	05/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13233	7935963381	SV4797935963381	2200006592	22DTH3A	Tưởng Văn Thành Đạt	22/07/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
13234	7222476665	SV4797222476665	2200006593	22DTC1D	Trần Thị Xuân Mai	12/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13235	7524338727	SV4797524338727	2200006596	22DLK1D	Bùi Minh Trí	27/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13236	7524376674	SV4797524376674	2200006597	22DKS1B	Trần Phương Nam	22/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13237	8022794785	SV4798022794785	2200006598	22DOT3B	Đỗ Quốc Phục	18/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13238	9621867067	SV4799621867067	2200006599	22DLK1D	Trương Gia Hào	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13239	7021362724	SV4797021362724	2200006600	22BAEV02	Nguyễn Đình Đức	02/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13240	7021420844	SV4797021420844	2200006601	22BAEV02	Ngô Nhật Hiếu	14/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13241	7021404446	SV4797021404446	2200006602	22BAEV02	Phan Văn Lâm	30/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13242	6721186256	SV4796721186256	2200006604	22DTH3A	Nguyễn Hoàng Anh	23/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13243	7526101269	SV4797526101269	2200006605	22BITV03	Nguyễn Hồng Quy	11/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13244	7524483010	SV4797524483010	2200006606	22DMK2D	Lưu Thị Thu Hương	13/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13245	7721921780	SV4797721921780	2200006607	22DDS2D	Đặng Hoàng Sim Mi	03/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13246	8221785428	SV4798221785428	2200006608	22DYK2B	Lê Như Ngọc	10/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13247	8023258400	SV4798023258400	2200006609	22DXN1C	Nguyễn Đặng Nhật Trường	18/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13248	7524027182	SV4797524027182	2200006610	22DLK1D	Phạm Vũ Băng Tâm	10/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13249	7524070574	SV4797524070574	2200006611	22DLK1D	Võ Hồng Anh	27/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13250	8421819354	SV4798421819354	2200006614	22BAEV03	Trương Thành Đạt	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13251	7931348077	SV4797931348077	2200006616	22DTH3A	Hà Văn Thọ	16/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
13252	9521801973	SV4799521801973	2200006618	22DDD1C	Huỳnh Thị Ngọc Trâm	29/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13253	7221700996	SV4797221700996	2200006619	22DKTPM1B	Nguyễn Quốc Thanh Long	27/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13254	7936929242	SV4797936929242	2200006620	22BITV03	Nguyễn Mai Tú Mẫn	28/09/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
13255	5820376440	SV4795820376440	2200006621	22DQT2A	Đồng Thanh Tùng	04/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13256	8222768560	SV4798222768560	2200006622	22DMK2D	Tạ Phương Quyên	18/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13257	7524459771	SV4797524459771	2200006623	22DMK2D	Vũ Thị Vân Anh	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13258	7525768410	SV4797525768410	2200006624	22DQN1B	Nguyễn Thị Tuyết Mai	13/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13259	8721813665	SV4798721813665	2200006625	22BITV03	Võ Quốc Trí Hùng	27/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13260	5621171797	SV4795621171797	2200006626	22DTH3A	Bùi Nhật Khang	18/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13261	8924429947	SV4798924429947	2200006629	22DMK2D	Nguyễn Thị Quế Trân	04/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13262	8222275947	SV4798222275947	2200006631	22DDL1B	Đặng Ngọc Kim Chi	29/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13263	8222522167	SV4798222522167	2200006633	22DTC2A	Nguyễn Hồ Tiến Đạt	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13264	8022775145	SV4798022775145	2200006634	22DDD1C	Ngô Ngọc Kỳ Nguyên	03/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13265	8322153350	SV4798322153350	2200006635	22DQN1B	Trần Thị Thanh Ngân	14/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13266	7933392190	SV4797933392190	2200006637	22DTC1D	Huỳnh Thị Kim Ngân	17/06/2004	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
13267	6622110725	SV4796622110725	2200006638	22DQT2A	Phan Phụng Việt	04/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13268	7931458155	SV4797931458155	2200006639	22DKQT1B	Nguyễn Nam Sin	01/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
13269	7422735530	SV4797422735530	2200006640	22DDD1C	Phạm Lê Yến Nhi	2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13270	7523998925	SV4797523998925	2200006642	22DYK2B	Nguyễn Châu Gia Bảo	03/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13271	2221749382	SV4792221749382	2200006643	22DQT2A	Hoàng Lê Minh	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13272	7523972772	SV4797523972772	2200006644	22DMK2D	Ngô Nguyễn Thị Phương Anh	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13273	6720585705	SV4796720585705	2200006645	22DTD1B	Trần Thị Hà Giang	14/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13274	8723833573	SV4798723833573	2200006646	22DTC1D	Huỳnh Ngọc Ý	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13275	5620149829	SV4795620149829	2200006647	22DTA1C	Lê Thành Nhân	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13276	7938149522	SV4797938149522	2200006648	22DTD1B	Hoàng Thụy Trúc Vy	06/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
13277	9123345425	SV4799123345425	2200006649	22DLK1D	Nguyễn Tú Anh	04/02/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
13278	7937959045	SV4797937959045	2200006650	22DDD1C	Phạm Ngọc Nữ	21/10/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
13279	7937762404	SV4797937762404	2200006651	22DQT2A	Đoàn Nguyễn Thanh Vy	02/11/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
13280	8722548401	SV4798722548401	2200006652	22DTH3A	Nguyễn Lâm Duy	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13281	7935306108	SV4797935306108	2200006653	22DDS2D	Trần Thụy Thương Thương	27/05/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
13282	8622355513	SV4798622355513	2200006655	22BAFV01	Nguyễn Huỳnh Phương Trang	13/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13283	7936695861	SV4797936695861	2200006656	22DTH3A	Nguyễn Hoàng Sơn	17/09/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
13284	7934821808	SV4797934821808	2200006657	22BAFV01	Nguyễn Thị Kim Phụng	21/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13285	5420814823	SV4795420814823	2200006658	22DTT1C	Nguyễn Anh Thư	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13286	8022792211	SV4798022792211	2200006659	22DMK2D	Hồ Thị Cẩm Tú	23/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13287	5420846057	SV4795420846057	2200006660	22DTT1C	Nguyễn Cao Cường	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13288	7932324065	SV4797932324065	2200006664	22DDL1B	Đinh Thế Hoàng	10/12/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
13289	7525907303	SV4797525907303	2200006665	22DTD1B	Nguyễn Thị Hồng Giàu	08/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13290	7932120534	SV4797932120534	2200006666	22DTH3A	Đinh Quân Bảo	20/07/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
13291	7423046790	SV4797423046790	2200006667	22DTD1B	Phạm Văn Quang	06/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13292	7929544210	SV4797929544210	2200006668	22DYK2B	Phạm Hoàng Ân	19/03/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
13293	7937999283	SV4797937999283	2200006669	22DDS2D	Nguyễn Kim Quỳnh Như	27/05/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
13294	6720871256	SV4796720871256	2200006670	22DKTPM1B	Hoàng Thị Linh Chi	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13295	7931999022	SV4797931999022	2200006671	22DDD1C	Lê Hoàng Hải Minh	20/12/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
13296	7934529078	SV4797934529078	2200006673	22DTH3A	Bùi Hữu Nhân	14/10/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
13297	7934141521	SV4797934141521	2200006674	22DDD1C	Nguyễn Chí Hải	05/10/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
13298	7938079140	SV4797938079140	2200006675	22DLK1D	Nguyễn Thị Thanh Trà	10/10/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
13299	6020485809	SV4796020485809	2200006676	22DXN1C	Đồng Thị Ngọc Trầm	25/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13300	7938017028	SV4797938017028	2200006677	22DXN1C	Trần Thanh Hương	09/09/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
13301	7930414228	SV4797930414228	2200006679	22DTH3A	Phan Trọng Tuấn Khôi	06/11/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
13302	7936205280	SV4797936205280	2200006680	22DDS2D	Trần Thị Minh Thư	12/02/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
13303	8621279394	SV4798621279394	2200006681	22DYK2B	Trần Thị Minh Anh	03/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13304	7929960189	SV4797929960189	2200006682	22DLK1D	Bùi Đặng Thu Hiền	26/10/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
13305	7935302762	SV4797935302762	2200006683	22DTD1D	Nguyễn Kim Anh	04/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
13306	8021749453	SV4798021749453	2200006684	22DLK1D	Võ Phước Trường	16/05/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13307	6720926147	SV4796720926147	2200006686	22DOT3B	Đinh Viết Nam	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13308	8021672690	SV4798021672690	2200006687	22DTH3A	Đào Vĩnh Hưng	22/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13309	8023218366	SV4798023218366	2200006688	22DOT3B	Nguyễn Ngọc Thiện	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13310	7935100229	SV4797935100229	2200006689	22DTT1C	Nguyễn Cẩm Hà	28/03/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
13311	9621687223	SV4799621687223	2200006690	22DYK2B	Diệp Trọng Khôi	10/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13312	5220916320	SV4795220916320	2200006691	22DDT1A	Phạm Văn Mạnh	27/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13313	7933071003	SV4797933071003	2200006692	22DQT2A	Lâm Nhật Tân	19/04/2004	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
13314	7936822561	SV4797936822561	2200006693	22DTH3A	Nguyễn Anh Hiếu Khiêm	27/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13315	7928362869	SV4797928362869	2200006695	22BITV03	Nguyễn Minh Đăng	18/04/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
13316	7929164902	SV4797929164902	2200006696	22DTH3A	Nguyễn Trương Hữu Phúc	16/03/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
13317	7022203900	SV4797022203900	2200006698	22BAEV02	Bùi Nhật Duật	13/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13318	7934451817	SV4797934451817	2200006699	22DYK2B	Phạm Nguyễn Gia Bảo	11/09/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
13319	7929859726	SV4797929859726	2200006703	22DNH1B	Nguyễn Thiện Nhân	28/02/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
13320	8924577115	SV4798924577115	2200006706	22DOT3B	Lâm Văn Hoài	03/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13321	7526210108	SV4797526210108	2200006707	22DOT3B	Phan Tiến Đạt	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13322	8021622007	SV4798021622007	2200006708	22BBAV05	Trần Nguyễn Đăng Khoa	31/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13323	8721922985	SV4798721922985	2200006710	22DTA1C	Nguyễn Thị Bé Thi	11/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13324	8021605394	SV4798021605394	2200006711	22DMK2D	Nguyễn Tuấn Anh	14/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13325	8022257608	SV4798022257608	2200006712	22BAEV02	Phan Văn Minh Mẫn	17/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13326	7722296624	SV4797722296624	2200006714	22DOT3B	Đào Quang Khải	22/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13327	8222332079	SV4798222332079	2200006717	22DTH3A	Huỳnh Quốc Sơn	30/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13328	5420878780	SV4795420878780	2200006720	22DMK2D	Huỳnh Thị Mỹ Linh	04/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13329	8621708886	SV4798621708886	2200006722	22DMK2D	Lê Trần Minh Khôi	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13330	9123363907	SV4799123363907	2200006723	22DXD1B	Huỳnh Hải Đăng	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13331	7936735461	SV4797936735461	2200006724	22BAFV01	Trịnh Đoàn Như Mai	01/02/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
13332	8023419097	SV4798023419097	2200006725	22DDS2D	Nguyễn Ngọc Hải	22/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13333	8023314586	SV4798023314586	2200006728	22DTT1C	Nguyễn Tấn Hậu	15/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13334	8021585876	SV4798021585876	2200006729	22DPI1A	Nguyễn Minh Gia Thảo	27/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13335	7221375903	SV4797221375903	2200006730	22DDS2D	Nguyễn Ngọc Thảo	15/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13336	7937662718	SV4797937662718	2200006731	22DDD1D	Phạm Minh Anh	03/01/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
13337	7929204288	SV4797929204288	2200006733	22DDS2D	Lê Minh Tuấn Đạt	10/10/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
13338	7936936727	SV4797936936727	2200006734	22DDS2D	Phạm Thị Anh Thy	12/11/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
13339	8322764552	SV4798322764552	2200006735	22DDD1D	Dương Thị Thúy Lin	05/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13340	9122058440	SV4799122058440	2200006736	22DTT1C	Nguyễn Thị Trà My	11/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13341	7935845826	SV4797935845826	2200006737	22DDS2D	Phạm Gia Linh	19/05/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
13342	7935257087	SV4797935257087	2200006738	22DTC1D	Lê Thị Tuyết Nhung	19/11/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
13343	9521856670	SV4799521856670	2200006739	22DXN1C	Nguyễn Ngọc Thảo Lam	25/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13344	7928596355	SV4797928596355	2200006740	22DKT1D	Trần Thanh Trà	03/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13345	8322692638	SV4798322692638	2200006741	22BITV04	Cao Thành Nghĩa	30/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13346	9123280688	SV4799123280688	2200006742	22DTC1D	Trần Thị Thanh Ngân	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13347	8022149479	SV4798022149479	2200006743	22DTA1C	Trần Y Phụng	26/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13348	8022182674	SV4798022182674	2200006745	22DTA1C	Nguyễn Ngọc Lan Anh	11/11/2002	79-059	01/01/2023	31/12/2023	
13349	9121692605	SV4799121692605	2200006747	22DTA1C	Nguyễn Vĩnh Khang	12/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13350	7928629234	SV4797928629234	2200006749	22DQN1B	Trần Bảo Ngọc	27/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13351	8023622006	SV4798023622006	2200006750	22DOT3B	Nguyễn Phi Hùng	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13352	8223065306	SV4798223065306	2200006751	22DLK1D	Trần Thị Tiểu Phượng	11/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13353	6623203102	SV4796623203102	2200006753	22DDS2D	Trần Thị Uyên Nhi	13/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13354	8222340837	SV4798222340837	2200006754	22DTD1B	Đặng Minh Phong	24/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13355	7930488792	SV4797930488792	2200006755	22DDD1D	Giang Nguyễn Minh Thư	30/08/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
13356	5420253536	SV4795420253536	2200006756	22DDS2D	Lê Thùy Thỏa Nhiên	12/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13357	8322324170	SV4798322324170	2200006757	22DDP1A	Huỳnh Thị Ngọc Thơ	20/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13358	7021675360	SV4797021675360	2200006758	22BAFV01	Phạm Thu Hiền	15/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13359	8221898946	SV4798221898946	2200006759	22DTT1C	Nguyễn Thị Thắm	25/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13360	6020124263	SV4796020124263	2200006760	22DOT3B	Trần Gia Bảo	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13361	6021260034	SV4796021260034	2200006762	22DTH3A	Nguyễn Lương Hiền	26/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13362	6020837590	SV4796020837590	2200006764	22DKS1C	Lê Thị Mỹ Hạnh	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13363	6421663565	SV4796421663565	2200006765	22DMK2D	Nguyễn Thị Quỳnh Như	25/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13364	7930729405	SV4797930729405	2200006767	22DYK2B	Võ Ngọc Phúc An	15/11/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
13365	7930443809	SV4797930443809	2200006768	22DDS2D	Phạm Nguyễn Trà Giang	29/04/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
13366	7928728817	SV4797928728817	2200006769	22DTMDT1C	Vũ Tiến Huy	28/02/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
13367	7933623409	SV4797933623409	2200006770	22DQN1B	Đỗ Ông Tuấn Minh	16/07/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
13368	8322404677	SV4798322404677	2200006771	22DXD1B	Bùi Lê Hữu	07/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13369	7524808473	SV4797524808473	2200006773	22DNH1B	Nguyễn Tuấn Anh	24/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13370	8223257879	SV4798223257879	2200006774	22DTMDT1C	Hồ Trần Minh Nhựt	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13371	6020826036	SV4796020826036	2200006779	22DQT2A	Nguyễn Minh Kỳ	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13372	7936554758	SV4797936554758	2200006780	22DYK2B	Vũ Thị Phương Thanh	16/12/2004	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
13373	7933886465	SV4797933886465	2200006781	22BITV04	Đoàn Quốc Khánh	04/09/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
13374	7937932176	SV4797937932176	2200006782	22DLG1C	Trần Thị Yến	12/06/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
13375	8421417398	SV4798421417398	2200006783	22DOT3B	Huỳnh Phước Toàn	19/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13376	5221645159	SV4795221645159	2200006784	22DOT3B	Trần Quốc Bảo	09/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13377	7721963412	SV4797721963412	2200006786	22DTH3A	Lại Thế Nhật Minh	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13378	8421071995	SV4798421071995	2200006789	22DQT2A	Lương Nguyễn Thanh Vũ	01/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13379	8723509027	SV4798723509027	2200006792	22DKTPM1B	Ngô Thị Thanh Ngân	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13380	4217176383	SV4794217176383	2200006793	22DOT3B	Dương Văn Duy Khánh	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13381	8222049841	SV4798222049841	2200006795	22DMK2D	Dương Trần Mộng Tuyền	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13382	8224130682	SV4798224130682	2200006796	22DOT3B	Nguyễn Đăng Quang	06/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13383	7721274733	SV4797721274733	2200006798	22DYK2B	Vương Đặng Phúc Minh	30/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13384	8722392872	SV4798722392872	2200006799	22DTL1A	Nguyễn Khánh Duy	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13385	7928974528	SV4797928974528	2200006800	22DOT3B	Võ Nguyễn Huy Hoàng	27/04/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
13386	7937721600	SV4797937721600	2200006801	22DKQT1B	Đặng Minh Anh	20/10/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
13387	7221925508	SV4797221925508	2200006802	22DQH1B	Võ Tiến Phát	01/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13388	8021936462	SV4798021936462	2200006803	22DNH1B	Lê Nguyễn Cẩm Tiên	29/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13389	7021789804	SV4797021789804	2200006806	22DQT2A	Kiều Thị Thúy Hằng	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13390	8322322226	SV4798322322226	2200006807	22DLK1D	Nguyễn Thảo Quyên	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13391	7933586790	SV4797933586790	2200006808	22DDD1D	Nguyễn Quỳnh Ngọc Thuý	18/02/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
13392	8021637668	SV4798021637668	2200006809	22DTC1D	Phan Hồ Quỳnh Như	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13393	7525593679	SV4797525593679	2200006810	22DTT1C	Lê Nguyễn Thanh Nghi	16/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13394	7932956302	SV4797932956302	2200006811	22DKT1D	Trần Hoài Lam	06/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13395	6421552583	SV4796421552583	2200006813	22DOT3B	Nguyễn Anh Tuấn	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13396	7423226867	SV4797423226867	2200006814	22DTT1C	Vũ Thị Thanh Bình	31/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13397	7525083515	SV4797525083515	2200006815	22DOT3B	Nguyễn Trần Bảo Khang	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13398	7928828639	SV4797928828639	2200006816	22DTC2A	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	01/03/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
13399	8421453590	SV4798421453590	2200006817	22DTH3A	Huỳnh Nhật Phong	03/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13400	7936114315	SV4797936114315	2200006818	22DDS2D	Nguyễn Phan Mạnh Linh	02/11/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
13401	8221967521	SV4798221967521	2200006819	22DTP1A	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13402	8222963958	SV4798222963958	2200006820	22DHH1A	Nguyễn Minh An	06/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13403	8222014603	SV4798222014603	2200006821	22DDS2D	Lê Như Huỳnh	23/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13404	7020939408	SV4797020939408	2200006822	22DOT3B	Phạm Hoàng Tấn Lực	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13405	7221945068	SV4797221945068	2200006825	22DOT3B	Trần Y Camry	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13406	7930394911	SV4797930394911	2200006827	22DTC2A	Đinh Gia Mẫn	05/08/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
13407	9121804011	SV4799121804011	2200006828	22DTC2A	Lê Ngọc Đan Thanh	22/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13408	7930196242	SV4797930196242	2200006829	22DTT1C	Trần Hà Thủy Tiên	02/02/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
13409	7932476446	SV4797932476446	2200006830	22DDS2D	Lương Bội Trinh	07/11/2004	79-490	01/01/2023	31/12/2023	X
13410	6421467690	SV4796421467690	2200006831	22DYK2B	Đồng Bảo Thạch	21/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13411	6020873436	SV4796020873436	2200006832	22DTC2A	Nguyễn Trần Phú	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13412	5121176409	SV4795121176409	2200006833	22DMK2D	Nguyễn Thị Hoài Thương	14/01/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
13413	7423949027	SV4797423949027	2200006835	22DTP1A	Đoàn Phương Anh	07/01/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13414	5121399949	SV4795121399949	2200006836	22DQN1B	Nguyễn Thị Thanh Nhạn	07/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13415	8723205027	SV4798723205027	2200006839	22DKQT1B	Trần Kim Ngọc	16/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13416	7937959062	SV4797937959062	2200006840	22DYK2B	Nguyễn Tấn Quang	03/02/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
13417	5220899051	SV4795220899051	2200006841	22DTD1B	Nguyễn Hữu Duyên	27/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13418	7937959116	SV4797937959116	2200006842	22DDS2D	Nguyễn Thế Vinh	02/04/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
13419	8322349008	SV4798322349008	2200006843	22BHMV01	Nguyễn Thị Ngọc Mai	15/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13420	7932970620	SV4797932970620	2200006844	22DYK2B	Nguyễn Tấn Tài	19/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13421	7929863595	SV4797929863595	2200006845	22DYK2B	Điêu Phan Hoàng Thịnh	06/01/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
13422	7524481195	SV4797524481195	2200006846	22DQT2A	Đinh Thị Bích Ngọc	29/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13423	8722401669	SV4798722401669	2200006847	22DCD1A	Trần Tiến Đạt	19/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13424	8321501341	SV4798321501341	2200006848	22DKT1D	Võ Hoàng Xuân Quyên	16/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13425	6721102320	SV4796721102320	2200006849	22DTH3B	Phan Đăng Khoa	27/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13426	7721991480	SV4797721991480	2200006851	22DDS2D	Đinh Thị Tuyết Ngọc	26/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13427	8321798458	SV4798321798458	2200006854	22DDD1D	Phan Lê Thùy Trang	17/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13428	8922394130	SV4798922394130	2200006855	22DYK2B	Nguyễn Gia Nghi	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13429	7721270538	SV4797721270538	2200006856	22DDS2D	Đỗ Duy Niên	01/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13430	8321286578	SV4798321286578	2200006857	22DTH3B	Lê Thái Quốc Duy	17/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13431	8924429910	SV4798924429910	2200006858	22DYK2B	Trần Ngọc Vân Khánh	17/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13432	8924429920	SV4798924429920	2200006859	22DXN1C	Trần Ngọc Trinh	18/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13433	8322713388	SV4798322713388	2200006860	22DTH3B	Lê Nguyễn Minh Quang	17/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13434	8924415222	SV4798924415222	2200006861	22DKT1D	Lê Thị Thúy Dương	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13435	7931675014	SV4797931675014	2200006862	22DYK2B	Phan Thương Thương	28/02/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
13436	8322732744	SV4798322732744	2200006865	22DTH3B	Nguyễn Phạm Thái Bảo	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13437	7930917342	SV4797930917342	2200006866	22DTH3B	Đinh Anh Kiệt	17/08/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
13438	9123397821	SV4799123397821	2200006867	22DYK2B	Đặng Võ Phương Thy	04/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13439	7933544908	SV4797933544908	2200006868	22DDD1D	Bùi Thị Minh Thư	11/02/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
13440	7938822660	SV4797938822660	2200006869	22BBLV01	Trần Đỗ Ngọc Phương Thảo	18/08/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
13441	6020314026	SV4796020314026	2200006870	22DTT1C	Nguyễn Lương Hương Giang	13/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13442	7935538918	SV4797935538918	2200006871	22DDL1A	Nguyễn Hoàng Nam	28/10/2004	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
13443	7020964253	SV4797020964253	2200006872	22DDS2D	Cao Thị Như Quỳnh	31/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13444	7939139899	SV4797939139899	2200006873	22DDS2D	Trầm Nguyễn Uyên Nhi	14/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13445	7722252084	SV4797722252084	2200006874	22DKTPM1B	Lương Vũ Duy Hưng	13/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13446	8222727117	SV4798222727117	2200006875	22DMK2D	Lê Triệu Phú	12/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13447	7928668787	SV4797928668787	2200006876	22DDP1A	Trần Khánh Ngọc	17/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13448	7929071970	SV4797929071970	2200006877	22DDS2D	Lý Thu Trang	14/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
13449	8322728500	SV4798322728500	2200006878	22DTH3B	Dương Anh Kiệt	05/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13450	8223504222	SV4798223504222	2200006879	22DMK2D	Lương Thị Ngọc Linh	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13451	5120026457	SV4795120026457	2200006880	22DKQT1B	Võ Hiếu Kiên	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13452	8222673870	SV4798222673870	2200006881	22DQT2A	Huỳnh Thị Ngọc Trinh	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13453	6021260028	SV4796021260028	2200006883	22DDS2D	Cao Thị Bích Ngọc	01/12/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
13454	6823014819	SV4796823014819	2200006884	22DYK2B	Lê Trịnh Minh An	27/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13455	9521794407	SV4799521794407	2200006885	22DOT3B	Phạm Việt Khái	18/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13456	8723280648	SV4798723280648	2200006886	22DDD1D	Nguyễn Thị Như Ý	03/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13457	9521794417	SV4799521794417	2200006887	22DKTPM1B	Đỗ Nhựt Linh	21/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13458	7936694825	SV4797936694825	2200006888	22DQN1B	Trương Trọng Trí	28/11/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
13459	5221372181	SV4795221372181	2200006889	22DDS2D	Nguyễn Nhã Linh	06/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
13460	7934980457	SV4797934980457	2200006890	22DQH1B	Bùi Ngọc Tường Vy	10/10/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
13461	7932840739	SV4797932840739	2200006893	22DYK2B	Lê Khắc Minh Khang	06/04/2004	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
13462	7937057916	SV4797937057916	2200006894	22DDS2D	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	06/12/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
13463	7929266209	SV4797929266209	2200006895	22DDD1D	Hoàng Thái Ngân	02/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
13464	7933652115	SV4797933652115	2200006899	22DDD1D	Trương Thị Quỳnh Trâm	09/03/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
13465	7929350698	SV4797929350698	2200006900	22DTC2A	Lê Thị Kiều My	23/03/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
13466	8221852170	SV4798221852170	2200006901	22DDL1B	Dương Huỳnh Minh Khoa	19/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13467	7931287902	SV4797931287902	2200006902	22DTH3B	Trịnh Hoàng Ân	02/02/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
13468	8222102849	SV4798222102849	2200006903	22DTT1D	Trần Nguyễn Đoan Trâm	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13469	6021150247	SV4796021150247	2200006904	22DDS2D	Võ Trần Thảo Nhi	17/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13470	7722044739	SV4797722044739	2200006905	22DMK2D	Nguyễn Thị Quỳnh Như	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13471	7929272768	SV4797929272768	2200006906	22DLG1C	Phạm Anh Tuấn	16/04/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
13472	8022350724	SV4798022350724	2200006908	22DTH3B	Nguyễn Hữu Trung Tín	06/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13473	7221248511	SV4797221248511	2200006909	22DLK1D	Huỳnh Văn Sỹ	03/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13474	7937359258	SV4797937359258	2200006910	22DDS2D	Đặng Trần Phú	03/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13475	7525636337	SV4797525636337	2200006911	22DDP1C	Nguyễn Đình Như Ý	16/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13476	9122699817	SV4799122699817	2200006912	22DLK1D	Trần Lê Lan Tiên	27/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13477	7937596105	SV4797937596105	2200006914	22DQN1B	Lý Ngọc Thúy	14/01/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
13478	7931377035	SV4797931377035	2200006915	22DDS2D	Đàm Nguyễn Thiên Kim	30/10/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
13479	7937596351	SV4797937596351	2200006916	22DTD1B	Nguyễn Thị Anh Thư	04/01/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
13480	7936919291	SV4797936919291	2200006918	22DOT3B	Trần Thức Phát	02/07/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
13481	5820334276	SV4795820334276	2200006920	22DXN1C	Dương Nữ Uyên Phương	19/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13482	8923115191	SV4798923115191	2200006922	22DOT3B	Trần Quốc Khanh	18/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13483	7721191469	SV4797721191469	2200006923	22DDS2D	Vũ Thị Quyên	13/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13484	8924384622	HS4898924384622	2200006924	22DMK2D	Nguyễn Công Thành	03/07/2004	79-034			
13485	7935166125	SV4797935166125	2200006925	22DQT2A	Phan Anh Thắng	01/08/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
13486	3823532697	SV4793823532697	2200006926	22DKT1D	Lê Thị Phương Thảo	15/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13487	8622338517	SV4798622338517	2200006927	22BLGV02	Võ Duy Khanh	28/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13488	6822940591	SV4796822940591	2200006928	22DTH3B	Lê Nguyễn Minh Thiện	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13489	7934103097	SV4797934103097	2200006930	22DXD1C	Trần Minh Việt	22/06/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
13490	8322845079	SV4798322845079	2200006931	22DOT3B	Trần Đinh Phúc	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13491	9621591117	SV4799621591117	2200006932	22DOT3B	Huỳnh Minh Luân	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13492	7422908383	SV4797422908383	2200006933	22DKT1D	Lê Thị Thu Sương	06/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13493	8221863138	SV4798221863138	2200006938	22DMK2D	Trương Thành Tiến	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13494	8722072272	SV4798722072272	2200006939	22DDS2D	Mai Bảo Tứ	11/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13495	9731114200	SV4799731114200	2200006940	22DTD1B	Tô Ngọc Thanh Huy	19/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13496	3822689616	SV4793822689616	2200006941	22DTA1C	Nguyễn Thị Linh Giang	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13497	9522124189	SV4799522124189	2200006942	22DYK2B	Lê Nguyễn Lan Anh	16/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13498	7935325960	SV4797935325960	2200006944	22DMK2D	Huỳnh Huyền Đoan	15/11/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
13499	7938001706	SV4797938001706	2200006945	22DMK2D	Nguyễn Cao Cường	07/03/2004	79-483	01/01/2023	31/12/2023	
13500	6623653321	SV4796623653321	2200006946	22DOT3B	Nguyễn Thế Hào	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13501	5421034984	SV4795421034984	2200006947	22DYK2B	Nguyễn Tấn Dũng	07/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13502	7937811946	SV4797937811946	2200006948	22DKT1D	Bùi Yến Nhi	23/04/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
13503	9121885902	SV4799121885902	2200006949	22DQT2A	Nguyễn Trương Thanh Phong	01/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13504	9121812835	SV4799121812835	2200006950	22DYK2B	Lê Huỳnh Phát Chung	03/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13505	8322520149	SV4798322520149	2200006951	22DQT2A	Nguyễn Lê Hạ Vy	29/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13506	6020748914	SV4796020748914	2200006953	22DTC2A	Từ Thị Bích Trinh	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13507	8022277991	SV4798022277991	2200006954	22DLK1D	Hồ Nhựt Tâm	15/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13508	7020963322	SV4797020963322	2200006956	22DTC2A	Phạm Đức Chung	21/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13509	7523361795	SV4797523361795	2200006957	22DQN1B	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	26/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13510	7524730753	SV4797524730753	2200006959	22DTT1D	Nguyễn Hoàng Ngọc Quyên	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13511	7929727527	SV4797929727527	2200006960	22DDL1B	Lê Hồng Anh	08/11/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
13512	7935977266	SV4797935977266	2200006961	22DDD1D	Lại Ngọc Luân	28/12/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
13513	7020931295	SV4797020931295	2200006962	22DOT3B	Nguyễn Đình Sang	18/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13514	6624152746	SV4796624152746	2200006963	22DMK2D	Đỗ Nguyên Quân	10/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13515	8021607886	SV4798021607886	2200006964	22DOT3B	Phạm Tuấn Khanh	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13516	9521865871	SV4799521865871	2200006965	22DQT2B	Ngô Thanh Phục	19/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13517	7936059035	SV4797936059035	2200006966	22DDS2D	Trần Trang Tuyết Trinh	01/10/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
13518	8321304929	SV4798321304929	2200006968	22DDP1A	Võ Như Ngọc	18/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13519	7525112743	SV4797525112743	2200006969	22DQN1B	Đặng Trúc Ngân	04/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13520	7928288715	SV4797928288715	2200006971	22DTA1C	Nguyễn Thị Hồng Vy	19/10/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
13521	9622144053	SV4799622144053	2200006972	22DTH3B	Nguyễn Trần Vĩnh Khang	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13522	7525823382	SV4797525823382	2200006973	22DTH3B	Đỗ Ngọc Phương Trinh	13/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13523	8722438567	SV4798722438567	2200006975	22BBLV01	Phạm Minh Khoa	12/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13524	7932416616	SV4797932416616	2200006976	22DTP1A	Đặng Ngân Hoa	03/12/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
13525	7928730434	SV4797928730434	2200006977	22DTH3B	Trần Phúc An	03/08/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
13526	8321731242	SV4798321731242	2200006978	22DDS2D	Đặng Thị Hoàng Giang	26/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13527	7931733611	SV4797931733611	2200006980	22DYK2B	Lý Nguyễn Thanh Thanh	26/04/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
13528	7935961614	SV4797935961614	2200006981	22DTH3B	Phạm Trọng Giang	17/08/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
13529	7939211984	SV4797939211984	2200006984	22DYK2B	Trần Nhật Nguyên	07/07/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
13530	7928231629	SV4797928231629	2200006985	22BITV04	Quách Tiến Tài	10/12/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
13531	7222031697	SV4797222031697	2200006987	22DKQT1B	Nguyễn Minh Hy	20/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13532	7021001161	SV4797021001161	2200006988	22DTC2A	Vũ Lê Hải My	25/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13533	3822963924	SV4793822963924	2200006989	22DMK2D	Nguyễn Công Đạt	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13534	8922920861	SV4798922920861	2200006991	22DTP1B	Dương Tuấn Kiệt	12/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13535	6421528192	SV4796421528192	2200006993	22DXN1D	Lê Hà Phương Nhi	25/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13536	7022124097	SV4797022124097	2200006994	22DTH3B	Phạm Ngọc Phước	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13537	7524894889	SV4797524894889	2200006995	22DTT1D	Võ Phương Thảo Ly	08/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13538	6020095188	SV4796020095188	2200006997	22DOT3B	Chu Văn An	27/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13539	8022758175	SV4798022758175	2200006998	22DDT1A	Nguyễn Minh Trí	10/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13540	7929444693	SV4797929444693	2200006999	22DTH3B	Nguyễn Trần Trung Hậu	20/07/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
13541	9122673524	SV4799122673524	2200007000	22DYK2B	Hồ Như Huỳnh	26/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13542	7929084299	SV4797929084299	2200007001	22DTR1A	Trương Trần Ngọc Mẫn	10/09/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
13543	8924458592	SV4798924458592	2200007002	22DQH1D	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	21/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13544	7939197224	SV4797939197224	2200007003	22DQH1B	Võ Phan Phương Vy	05/11/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
13545	7932514765	SV4797932514765	2200007004	22BAFV01	Lâm Phương Như	19/08/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
13546	7422733394	SV4797422733394	2200007005	22DMK2D	Nguyễn Minh Dũng	2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13547	7938105481	SV4797938105481	2200007006	22DOT3B	Đỗ Hoàng Phương Lâm	05/07/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
13548	7221387620	SV4797221387620	2200007008	22DTA1C	Lê Kiều Diễm	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13549	8022248856	SV4798022248856	2200007009	22DTNMT1A	Nguyễn Thị Hải Yến	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13550	7929891483	SV4797929891483	2200007010	22DTH3B	Đỗ Lê Minh Phương	05/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
13551	9622771711	SV4799622771711	2200007011	22DYK2B	Nguyễn Phương Thảo	20/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13552	8222320013	SV4798222320013	2200007013	22DDS2D	Đặng Thị Xuân Mai	20/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13553	6720817938	SV4796720817938	2200007014	22DMK2D	Lê Đăng Long	14/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13554	7932910133	SV4797932910133	2200007015	22DTC2A	Bùi Ngọc Mỹ Duyên	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13555	7933713355	SV4797933713355	2200007016	22DDS2D	Trần Ngọc Yến Nhi	19/07/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
13556	7422682902	SV4797422682902	2200007017	22DMMTTT1A	Nguyễn Khánh Huy	2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13557	7221430349	SV4797221430349	2200007018	22DTT1D	Trần Thị Thùy Trang	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13558	9122602338	SV4799122602338	2200007019	22DTH3B	Đặng Hoàng Nhật Thanh	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13559	7523713846	SV4797523713846	2200007020	22DKT1D	Đặng Thị Liên Diệp	11/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13560	7935208955	SV4797935208955	2200007021	22DKT1D	Lục Thị Kiều Oanh	12/08/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
13561	7929531111	SV4797929531111	2200007024	22DTD1B	Lương Gia Linh	09/06/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
13562	7932903973	SV4797932903973	2200007026	22BHMV01	Trần Minh Nhựt	19/10/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
13563	8321283123	SV4798321283123	2200007027	22DXN1C	Nguyễn Minh Đạt	08/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13564	8222324153	SV4798222324153	2200007028	22DOT3B	Lê Minh Tài	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13565	7524192742	SV4797524192742	2200007029	22DTL1B	Nguyễn Thị Cẩm Quyên	22/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13566	7422660568	SV4797422660568	2200007030	22DTH3B	La Thanh Toàn	2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13567	7721926289	SV4797721926289	2200007031	22DMK2D	Phạm Hải Lợi	17/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13568	5221221555	SV4795221221555	2200007032	22DTL1A	Lê Nguyễn Mỹ Duyên	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13569	7931461881	SV4797931461881	2200007034	22DHH1A	Nguyễn Trần Bảo Vy	13/09/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
13570	7935413742	SV4797935413742	2200007035	22DDD1D	Phan Quỳnh Hương	28/08/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
13571	8322242797	SV4798322242797	2200007036	22DMK2D	Đoàn Minh Nhựt	25/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13572	8621574390	SV4798621574390	2200007037	22BITV03	Lê Quang Khải	27/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13573	9221961880	SV4799221961880	2200007038	22DLK1D	Nguyễn Lê Ngọc Lan	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13574	7934135557	SV4797934135557	2200007039	22DLG1C	Nguyễn Thị Huyền Thanh	06/10/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
13575	7928567287	SV4797928567287	2200007041	22DTA1C	Lê Minh Thư	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13576	7937845734	SV4797937845734	2200007042	22DYK2B	Nguyễn Thùy Phương Trang	09/10/2000	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13577	6423129652	SV4796423129652	2200007043	22DOT3B	Lê Bảo Minh	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13578	7932180326	SV4797932180326	2200007044	22DTC2A	Nguyễn Phạm Thục Doanh	09/04/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13579	6423129667	SV4796423129667	2200007045	22DTT1D	Lê Thị Tiểu Na	01/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13580	7936945249	SV4797936945249	2200007046	22DTH3B	Nguyễn Quốc Bảo	28/09/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
13581	7935451300	SV4797935451300	2200007047	22DLG1C	Trần Anh Tấn	26/02/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
13582	7928602651	SV4797928602651	2200007048	22DTH3B	Nguyễn Lê Thanh Hiếu	11/10/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
13583	7222508997	SV4797222508997	2200007049	22DKT1D	Thân Đặng Nữ Thanh Thơ	07/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13584	6821311706	SV4796821311706	2200007050	22DDS2D	Hồ Trần Phương An	01/01/2004	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
13585	3420727734	SV4793420727734	2200007051	22DYK2B	Nghiêm Minh Hải	19/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13586	6421892084	SV4796421892084	2200007053	22DMK2D	Trần Thị Minh Na	05/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13587	7221412686	SV4797221412686	2200007056	22DOT3B	Vũ Tuấn Anh	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13588	5420008561	SV4795420008561	2200007057	22DTMDT1C	Nguyễn Hoàng Khôi	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13589	6720573785	SV4796720573785	2200007058	22DLG1C	Nguyễn Ngọc Tín	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13590	7524381621	SV4797524381621	2200007059	22DSH1A	Hà Thị Kim Bích	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13591	8022181331	SV4798022181331	2200007060	22DLK1D	Lương Đức Vinh	03/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13592	7929712095	SV4797929712095	2200007062	22DYD1A	Huỳnh Thảo Vi	29/05/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
13593	7937615085	SV4797937615085	2200007063	22DKT1D	Nguyễn Thu Thảo	17/03/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
13594	8223753986	SV4798223753986	2200007066	22BITV04	Nguyễn Thanh Quan	11/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13595	7937777266	SV4797937777266	2200007067	22DCD1A	Vũ Văn Quang	25/10/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
13596	7526392960	SV4797526392960	2200007068	22BAEV02	Huỳnh Phúc Nhã	26/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13597	7936929062	SV4797936929062	2200007069	22DLG1C	Phạm Hữu Tâm	25/01/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
13598	5620605909	SV4795620605909	2200007070	22DDS2D	Trần Thị Nhã Quyên	11/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
13599	8922878504	SV4798922878504	2200007071	22DDS2D	Châu Kim Nguyên	31/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13600	8022052642	SV4798022052642	2200007072	22BITV04	Lê Bảo Quân	03/08/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	
13601	8021712179	SV4798021712179	2200007073	22DQT2B	Võ Ngọc Tiến	02/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13602	7933931880	SV4797933931880	2200007074	22BLGV02	Nguyễn Lê Uyên Thảo	01/04/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
13603	5221543900	SV4795221543900	2200007076	22DKQT1B	Trần Phạm Diệu Hạnh	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13604	5221543894	SV4795221543894	2200007078	22DTMDT1C	Trần Phạm Diệu Hiền	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13605	8223635863	SV4798223635863	2200007079	22BITV04	Lê Thị Thảo Ngân	03/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13606	7021475114	SV4797021475114	2200007080	22DLK1D	Nguyễn Thị Yến Nhi	21/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13607	8022190929	SV4798022190929	2200007081	22DDS2D	Cao Khải Minh	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13608	8023424715	SV4798023424715	2200007082	22DTH3B	Trương Tấn Phát	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13609	7021529639	SV4797021529639	2200007083	22DTT1D	Lê Thị Ngọc Linh	20/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13610	7933792201	SV4797933792201	2200007084	22DXN1C	Đào Vũ Khánh Đan	03/10/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
13611	7931645426	SV4797931645426	2200007085	22DTA1C	Trần Huỳnh Dương	26/02/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
13612	7931066882	SV4797931066882	2200007086	22DDS2D	Nguyễn Thị Ngọc Chung	31/01/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
13613	7021465244	SV4797021465244	2200007087	22DTMDT1C	Đặng Vân Tú	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13614	7929153725	SV4797929153725	2200007088	22DTH3B	Nguyễn Trần Chí Bảo	21/03/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
13615	5620473957	SV4795620473957	2200007090	22DLG1D	Trần Hồ Duy Đính	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13616	7523372599	SV4797523372599	2200007091	22DTMDT1C	Hoàng Duy Dũng	25/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13617	7935681560	SV4797935681560	2200007092	22DYK2B	Huỳnh Mai Anh	31/12/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
13618	7938017078	SV4797938017078	2200007093	22DDS2D	Nguyễn Kim Ngân	05/10/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
13619	7938227955	SV4797938227955	2200007094	22DTH3B	Lê Thanh Thiện	22/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
13620	7721965447	SV4797721965447	2200007095	22DTA1C	Trần Quốc Du	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13621	3521199669	SV4793521199669	2200007096	22DDS2D	Bùi Thị Thanh Thảo	05/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13622	8723252252	SV4798723252252	2200007097	22DQT2B	Lư Tường Vy	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13623	7932093611	SV4797932093611	2200007099	22BLGV02	Trương Tấn Khoa	21/09/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
13624	5620957062	SV4795620957062	2200007101	22DDS2D	Trần Diễm Quỳnh	27/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13625	8222335962	SV4798222335962	2200007103	22DKQT1B	Bùi Thị Minh Thư	15/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13626	6422274249	SV4796422274249	2200007104	22DMK2D	Đỗ Thị Phương Thúy	25/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13627	7423966247	SV4797423966247	2200007105	22DTL1A	Huỳnh Thị Ngọc Hòa	27/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13628	5820254606	SV4795820254606	2200007107	22DMK2D	Đỗ Trương Thùy Trang	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13629	9622868577	SV4799622868577	2200007108	22DTH3B	Huỳnh Nhựt Chương	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13630	7021649716	SV4797021649716	2200007110	22DOT3B	Phan Thành Sơn	07/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13631	7935932196	SV4797935932196	2200007111	22DOT3B	Phạm Hoàng Sang	28/02/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
13632	9121808021	SV4799121808021	2200007112	22DXN1C	Nguyễn Thị Xuân Trang	07/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13633	6020245171	SV4796020245171	2200007113	22DTD1B	Trương Vũ Thanh Thúy	27/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13634	7929008829	SV4797929008829	2200007114	22DNH1B	Nguyễn Xuân Huy	14/06/2002	79-570	01/01/2023	31/12/2023	
13635	5420730121	SV4795420730121	2200007115	22DDD1D	Trương Thị Tố Viên	26/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13636	6623381371	SV4796623381371	2200007116	22DTT1D	Nguyễn Vân Anh	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13637	5220813511	SV4795220813511	2200007118	22DLK1D	Văn Hữu Duy	12/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13638	7929816751	SV4797929816751	2200007120	22DTD1B	Trương Đại Vĩ	10/04/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
13639	5820219700	SV4795820219700	2200007121	22DQH1B	Nguyễn Thu Thùy	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13640	8023367971	SV4798023367971	2200007123	22DMK3A	Thân Nhân Thế	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13641	7526373434	SV4797526373434	2200007124	22DTT1A	Phạm Quốc Bảo	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13642	8922240778	SV4798922240778	2200007125	22DYK2B	Phan Trần Khả Ái	15/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13643	7931825370	SV4797931825370	2200007126	22DTC2A	Nguyễn Hoàng Thiện	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13644	7525700639	SV4797525700639	2200007127	22BLGV02	Huỳnh Thị Ngọc Hương	09/08/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
13645	5221747569	SV4795221747569	2200007128	22DTT1D	Nguyễn Lệ Quỳnh	21/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13646	7424202812	SV4797424202812	2200007129	22DYK2B	Lê Thành Lộc	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13647	5121386695	SV4795121386695	2200007130	22DMK3A	Võ Thị Đoan Trang	22/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13648	4017310124	SV4794017310124	2200007131	22DQT2B	Trần Cao Quyết Chiến	02/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13649	8223099984	SV4798223099984	2200007132	22DMK3A	Trần Thị Tuyết Linh	06/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13650	7939176595	SV4797939176595	2200007133	22DXN1C	Đỗ Thị Kim Phụng	13/12/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
13651	6622384428	SV4796622384428	2200007134	22DMK3A	Vũ Thị Nguyệt Nga	03/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13652	7939179913	SV4797939179913	2200007135	22DXD1B	Nguyễn Trác Minh	02/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13653	7933754170	SV4797933754170	2200007136	22DXN1C	Mai Quỳnh	10/11/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
13654	6020019014	SV4796020019014	2200007143	22BITV04	Nguyễn Khương Quang	01/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13655	6622025307	SV4796622025307	2200007144	22DDD1D	H Khelly Niê Brit	25/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13656	7939242847	SV4797939242847	2200007145	22DMK3A	Nguyễn Ngọc Nga	11/02/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
13657	7930452120	SV4797930452120	2200007147	22DLK1D	Nguyễn Thị Quý Nhi	14/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
13658	6624136463	SV4796624136463	2200007148	22DDS2D	Hồ Thị Thuận Ánh	06/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13659	7936890044	SV4797936890044	2200007149	22DTC2A	Phạm Nguyễn Việt Trinh	30/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
13660	9521910990	SV4799521910990	2200007150	22DXN1C	Nguyễn Ngọc Trâm	25/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13661	7424474305	SV4797424474305	2200007151	22DDS2D	Trần Thị Kim Sang	05/08/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
13662	5120352768	SV4795120352768	2200007154	22DQT2B	Lê Tấn Khôi	21/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13663	7523369463	SV4797523369463	2200007155	22DOT3B	Nguyễn Minh Nhật	03/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13664	5220244452	SV4795220244452	2200007156	22DTH3B	Trần Nhật Pháp	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13665	9222575146	SV4799222575146	2200007157	22DLG1D	Hoàng Hữu Thịnh	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13666	6823115310	SV4796823115310	2200007158	22DDS2D	Lê Thị Thu Trang	16/01/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
13667	5220268668	SV4795220268668	2200007159	22DTH3B	Nguyễn Phan Gia Vũ	28/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13668	7934246865	SV4797934246865	2200007160	22DTMDT1C	Đinh Hoàng Gia Minh Chính	25/03/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
13669	7933186407	SV4797933186407	2200007161	22BAEV02	Hồ Phan Minh Quân	17/05/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
13670	5220349601	SV4795220349601	2200007162	22DXD1B	Võ Đinh Minh Phúc	02/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13671	7931857992	SV4797931857992	2200007164	22BBAV03	Hồ Hồng Hoàng	10/02/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
13672	5220450143	SV4795220450143	2200007166	22DOT3B	Nguyễn Thanh Sơn	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13673	5820774489	SV4795820774489	2200007167	22DTA1C	Phạm Nguyễn Ngọc Anh Thư	08/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13674	7935317170	SV4797935317170	2200007168	22DQT2B	Phạm Thu Hiền	02/11/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
13675	8421267205	SV4798421267205	2200007169	22DOT3B	Đặng Ngọc Thiện	11/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13676	7938261532	SV4797938261532	2200007170	22BAEV02	Lê Hoàng Nguyên	12/03/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
13677	9621405050	SV4799621405050	2200007171	22DKT1D	Võ Thị Kiều Tiên	29/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13678	5220718952	SV4795220718952	2200007172	22DDD1D	Nguyễn Thị Hồng Sứ	15/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13679	6421547244	SV4796421547244	2200007174	22DTD1B	Đặng Thị Bạch Dương	14/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13680	7021743478	SV4797021743478	2200007176	22DTT1D	Lưu Thị Yến Nhi	01/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13681	7938661932	SV4797938661932	2200007177	22BITV04	Huỳnh Lương Minh Hiếu	26/09/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
13682	7929459858	SV4797929459858	2200007178	22DTC2A	Nguyễn Chí Hiếu	15/03/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
13683	7939368368	SV4797939368368	2200007181	22DKT1D	Nguyễn Thị Cẩm Tha	01/01/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
13684	7937598174	SV4797937598174	2200007182	22DTC2A	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	12/06/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
13685	7936919245	SV4797936919245	2200007184	22DKT1D	Trần Mạnh Hùng	18/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
13686	9521781640	SV4799521781640	2200007185	22DDS2D	Đoàn Việt Tín	22/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13687	7933117020	SV4797933117020	2200007187	22BBAV03	Phùng Vĩ Huân	16/05/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
13688	6720871781	SV4796720871781	2200007189	22DMK3A	Trần Thị Thanh	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13689	7938380377	SV4797938380377	2200007190	22DDS2D	Võ Thanh Danh	12/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13690	6622312316	SV4796622312316	2200007191	22DKT1D	Trần Kiều Phương	26/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13691	9121951537	SV4799121951537	2200007192	22DTH3B	Phan Thiện Ngôn	15/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13692	7933200533	SV4797933200533	2200007193	22BBAV03	Lê Quang Trung	04/01/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
13693	8223774376	SV4798223774376	2200007195	22DTA1C	Huỳnh Ngọc Thảo	09/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13694	6422470373	SV4796422470373	2200007196	22DOT3B	Trần Văn Hoàng	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13695	7930646076	SV4797930646076	2200007197	22DDL1A	Nguyễn Hữu Thanh Trúc	04/05/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
13696	6721142197	SV4796721142197	2200007198	22DYK2B	Nguyễn Trần Diễm Quỳnh	19/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13697	8321808647	SV4798321808647	2200007199	22DDS2D	Lê Gia Mẫn	30/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13698	7939196625	SV4797939196625	2200007200	22DTD1B	Trương Đoàn Nguyệt Hà	21/05/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
13699	7937105544	SV4797937105544	2200007201	22DDD1D	Lê Thị Hoài Tâm	12/09/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
13700	7933893482	SV4797933893482	2200007202	22BAEV02	Vương Quốc Thịnh	07/03/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
13701	7722494119	SV4797722494119	2200007203	22DLK1D	Nguyễn Thị Yến Như	06/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13702	7937924310	SV4797937924310	2200007207	22DQT2B	Nguyễn Trung Tú	20/11/2002	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
13703	9622226304	SV4799622226304	2200007209	22DQT2B	Trần Thảo Vi	23/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13704	7936692248	SV4797936692248	2200007210	22DKT1C	Lê Thị Thùy Trang	14/01/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
13705	6422471052	SV4796422471052	2200007212	22DOT3B	Võ Văn Quý	30/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13706	8223140429	SV4798223140429	2200007214	22DXD1C	Nguyễn Công Vinh	19/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13707	8923118121	SV4798923118121	2200007215	22DTH3B	Nguyễn Thị Mộng Nghi	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13708	6021264344	SV4796021264344	2200007216	22DMK3A	Lê Gia Bảo Ngọc	09/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13709	8223897944	SV4798223897944	2200007218	22DTC2A	Trần Thị Kim Sang	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13710	8023254846	SV4798023254846	2200007219	22DXN1C	Nguyễn Tấn Phát	30/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13711	7424475107	SV4797424475107	2200007220	22DDS2D	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	16/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13712	7936938130	SV4797936938130	2200007221	22DTD1B	Nguyễn Thanh Thảo	27/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
13713	9621277739	SV4799621277739	2200007222	22DYK2B	Lương Gia Hân	05/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13714	6021374933	SV4796021374933	2200007223	22BAEV02	Phan Thành Vương	18/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13715	7526065567	SV4797526065567	2200007224	22DTT1D	Trần Đình Anh	09/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13716	6020564445	SV4796020564445	2200007225	22DDS2D	Nguyễn Trường Duy	27/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13717	7939177300	SV4797939177300	2200007226	22BBAV03	Mai Xuân Đức	15/03/2002	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
13718	7937106735	SV4797937106735	2200007230	22DDS2D	Lê Văn Phát	10/09/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
13719	7930984365	SV4797930984365	2200007233	22DYK2B	Hồ Nguyễn Tâm Anh	20/12/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
13720	7526090608	SV4797526090608	2200007234	22DTP1B	Hoàng Nguyễn Phi Yến	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13721	8222418261	SV4798222418261	2200007236	22DYK2B	Trương Nguyễn Gia Hân	08/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13722	6221048890	SV4796221048890	2200007237	22DYK2B	Nguyễn Khánh Linh	17/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13723	9121627592	SV4799121627592	2200007238	22DXD1B	Bùi Minh Khang	08/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13724	7937159887	SV4797937159887	2200007240	22BITV04	Lê Nguyễn Trung Tín	11/07/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
13725	7939223050	SV4797939223050	2200007241	22DLK1D	Phan Nữ Minh Thư	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13726	9421423097	SV4799421423097	2200007243	22DTL1A	Nguyễn Phạm Anh Thư	18/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13727	9121685120	SV4799121685120	2200007244	22DLG1D	Trần Mỹ Thanh	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13728	8422170320	SV4798422170320	2200007245	22DTH3B	Nguyễn Nhật Văn	08/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13729	7021374143	SV4797021374143	2200007246	22DMK3A	Lê Nguyễn Hồng Thắm	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13730	7939212792	SV4797939212792	2200007247	22DTA1C	Trương Xuân Lợi	27/11/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
13731	8222613042	SV4798222613042	2200007248	22BAFV01	Nguyễn Thị Thu Tuyết	29/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13732	8223345930	SV4798223345930	2200007249	22DXN1C	Lê Thị Mỹ Huyền	28/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13733	7221156606	SV4797221156606	2200007251	22DDS2D	Trần Nguyễn Khánh Đoan	08/06/2004	79-669	01/01/2023	31/12/2023	X
13734	7933710672	SV4797933710672	2200007252	22DXN1C	Nguyễn Hoàng Tuấn Khải	14/06/2004	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
13735	7021366366	SV4797021366366	2200007253	22DTR1A	Hồ Mạnh Hoàng	24/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13736	6622033742	SV4796622033742	2200007254	22DLG1D	Trần Đinh Minh Nhật	23/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13737	5221721077	SV4795221721077	2200007256	22DDP1C	Đặng Thảo Nhiên	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13738	7525277435	SV4797525277435	2200007257	22DYK2B	Lê Tấn Phát	23/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13739	7525121027	SV4797525121027	2200007258	22DMK2D	Lê Hoàng Tiến Đạt	18/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13740	6020210140	SV4796020210140	2200007259	22DYK2B	Lục Hoàng Yến Nhi	04/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13741	6221055106	SV4796221055106	2200007260	22DTMDT1C	Lê Ngô Thùy Trúc	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13742	7422735666	SV4797422735666	2200007261	22DQN1B	Lưu Ngọc Ánh	17/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13743	7937807174	SV4797937807174	2200007262	22DTA1C	Nguyễn Vĩnh Thuận	16/10/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13744	8924533080	SV4798924533080	2200007263	22DTC2A	Trần Như Thanh Trúc	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13745	6624160596	SV4796624160596	2200007264	22DTH3B	Ngô Ngọc Lâm	17/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13746	8924468624	SV4798924468624	2200007265	22BITV04	Lê Thánh	03/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13747	9520905668	SV4799520905668	2200007266	22DQN1B	Châu Thế Phong	30/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13748	7424644247	SV4797424644247	2200007267	22DOT3C	Nguyễn Trọng Nhân	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13749	7939165456	SV4797939165456	2200007268	22DMK3A	Nguyễn Tú Quyên	18/12/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
13750	5420148153	SV4795420148153	2200007269	22DDS2D	Phạm Thảo Vy	28/10/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
13751	4820878777	SV4794820878777	2200007270	22DOT3C	Nguyễn Duy Đức Hân	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13752	7021735799	SV4797021735799	2200007271	22DTC2A	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	22/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13753	7221966214	SV4797221966214	2200007272	22DTC2A	Lê Thị Ngọc Yến	09/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13754	4017846894	SV4794017846894	2200007273	22DDS3A	Nguyễn Thị Hà Giang	11/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13755	7221428725	SV4797221428725	2200007274	22DOT3C	Bùi Đăng Khoa	21/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13756	8923116208	SV4798923116208	2200007276	22DMK3A	Cao Quốc Huy	12/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13757	8723651892	SV4798723651892	2200007277	22DKT1D	Nguyễn Thị Cẩm Thi	10/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13758	8924589934	SV4798924589934	2200007278	22DMK3A	Nguyễn Triệu Vy	21/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13759	9621905494	SV4799621905494	2200007279	22DOT3C	Trịnh Khải Minh	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13760	7932344795	SV4797932344795	2200007281	22DOT3C	Lê Hiếu Hào	20/04/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
13761	7939153351	SV4797939153351	2200007283	22DTH3B	Đinh Ngọc Thọ	21/11/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
13762	5121315313	SV4795121315313	2200007284	22DDS3A	Lê Nguyễn Bảo Trân	06/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13763	7928965211	SV4797928965211	2200007286	22DYK2B	Huỳnh Tuyết Nga	15/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
13764	7934574031	SV4797934574031	2200007287	22DTA1C	Dương Hoàng Ánh Ngân	19/01/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
13765	6624023750	SV4796624023750	2200007288	22DMK3A	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	05/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13766	7022061015	SV4797022061015	2200007289	22DDT1A	Nguyễn Thanh Hải	15/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13767	8924423106	SV4798924423106	2200007290	22DTC2A	Nguyễn Thị Thảo Quyên	29/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13768	7524285053	SV4797524285053	2200007291	22DYK2B	Mai Phạm Thanh Xuân	07/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13769	7937878271	SV4797937878271	2200007292	22DTR1A	Lê Phúc Nguyên Khang	03/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13770	7022052120	SV4797022052120	2200007293	22DDS3A	Nguyễn Thị Minh Anh	16/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13771	9622553366	SV4799622553366	2200007294	22DDS3A	Ngô Thị Hồng Nhung	08/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13772	7937182315	SV4797937182315	2200007295	22DKTPM1B	Trần Phương Vy	27/05/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
13773	7934324217	SV4797934324217	2200007296	22DDD1D	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	20/09/2002	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
13774	5220734687	SV4795220734687	2200007297	22DDS3A	Dương Hoàng Thúy Cẩm	01/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13775	7424632006	SV4797424632006	2200007298	22DTD1B	Phan Phạm Thúy Diễm	26/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13776	6422725633	SV4796422725633	2200007299	22DTMDT1C	Hồ Thị Phương Uyên	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13777	7936822507	SV4797936822507	2200007300	22DKQT1B	Bùi Thị Lan Hương	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13778	7022102375	SV4797022102375	2200007301	22DDS3A	Phan Thị Ngọc Oanh	18/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13779	6822034412	SV4796822034412	2200007303	22DDS3A	Hoàng Nguyễn Thùy Linh	06/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13780	8223806888	SV4798223806888	2200007304	22DLK1D	Huỳnh Trọng Khang	26/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13781	5620826779	SV4795620826779	2200007305	22DLG1D	Nguyễn Phạm Nhật Hà	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13782	8021802606	SV4798021802606	2200007306	22DQT2B	Đinh Thị Bích Ngọc	16/10/2004	79-684	01/01/2023	31/12/2023	X
13783	6021128939	SV4796021128939	2200007307	22DDS3A	Lê Thị Minh Hương	24/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13784	6720953773	SV4796720953773	2200007309	22DTH3B	Cao Trọng Nghĩa	03/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13785	5820761834	SV4795820761834	2200007310	22DTA1C	Nguyễn Tân Nhược Pháp	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13786	5820386870	SV4795820386870	2200007311	22DTC2A	Đào Ngọc Anh Thư	25/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13787	5820483743	SV4795820483743	2200007312	22DTC2A	Nguyễn Huỳnh Anh	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13788	6623467380	SV4796623467380	2200007313	22DDD1D	Nguyễn Thu Hằng	02/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13789	9121699343	SV4799121699343	2200007315	22DTH3B	Mai Gia Phú	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13790	9121695719	SV4799121695719	2200007316	22DTH3B	Nguyễn Trương Nhật Nam	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13791	8722152805	SV4798722152805	2200007317	22DYS1A	Lê Minh	13/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13792	6421687609	SV4796421687609	2200007318	22DOT3C	Nguyễn Nhật Tiến	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13793	6721015372	SV4796721015372	2200007319	22DDS3A	Đoàn Diễm Thúy	25/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13794	6020581346	SV4796020581346	2200007320	22DYK2B	Vũ Gia Hân	16/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13795	9122583286	SV4799122583286	2200007323	22DYK2B	Lê Huỳnh Duyên	26/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13796	6221440779	SV4796221440779	2200007324	22DTH3B	Nguyễn Hoàng Long	22/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13797	6221047836	SV4796221047836	2200007325	22DTH3B	Lý Lam Hiếu	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13798	7021852819	SV4797021852819	2200007326	22DTC2A	Lê Văn Quang Vinh	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13799	6020809422	SV4796020809422	2200007327	22DYK2B	Nguyễn Trần Thảo Quyên	19/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13800	8723671068	SV4798723671068	2200007328	22DQT2B	Nguyễn Vạn Hào	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13801	6020749722	SV4796020749722	2200007329	22DTH3B	Tiếp Sĩ Kính	02/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13802	8421151091	SV4798421151091	2200007330	22DOT3C	Phan Viết Khánh Huy	11/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13803	6020673993	SV4796020673993	2200007332	22DQT2B	Trần Thị Thanh Thảo	08/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13804	9520864783	SV4799520864783	2200007333	22DKS1B	Nguyễn Khánh Duy	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13805	5620643596	SV4795620643596	2200007334	22DSH1A	Thái Ngọc Nghĩa	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13806	7022205663	SV4797022205663	2200007335	22DQT2B	Nguyễn Tấn Nhật Hoàng	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13807	7021213620	SV4797021213620	2200007336	22DOT3C	Trịnh Công Sơn	12/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13808	8924522077	SV4798924522077	2200007337	22DOT3C	Võ Trường An	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13809	7526018175	SV4797526018175	2200007338	22DLG1D	Nguyễn Ánh Kiều Linh	20/08/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
13810	7526371085	SV4797526371085	2200007339	22DTC2A	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13811	7525045265	SV4797525045265	2200007340	22DKTPM1B	Vũ Hoàng Hiếu	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13812	6622688476	SV4796622688476	2200007342	22DTC2A	Hà Thị Phương Anh	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13813	6220988613	SV4796220988613	2200007344	22DTH3B	Phạm Quang Minh	27/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13814	6020227298	SV4796020227298	2200007345	22DDS3A	Hồ Minh Ngọc Hân	17/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13815	9422554729	SV4799422554729	2200007346	22DOT3C	Chiêm Tiền Bảo Quyền	2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13816	7930177874	SV4797930177874	2200007347	22DTH3B	Võ Nguyễn Đức Bình	09/08/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
13817	6020934495	SV4796020934495	2200007348	22DDP1A	Đoàn Thị Trang	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13818	5621354505	SV4795621354505	2200007349	22DDS3A	Trần Lê Cát Tường	29/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13819	8421182093	HS4840203901957	2200007350	22DTH3B	Trần Công Minh	2004	79-034			
13820	6021260064	SV4796021260064	2200007351	22DTH3B	Huỳnh Minh Tú	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13821	6021294638	SV4796021294638	2200007352	22DOT3C	Võ Đức Anh Duy	16/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13822	7525148061	SV4797525148061	2200007353	22DKTPM1B	Đỗ Văn Thuận	09/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13823	8922728999	SV4798922728999	2200007354	22DMK3A	Lê Thị Thúy Vy	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13824	7525645574	SV4797525645574	2200007355	22DMK3A	Đỗ Phương Nhi	08/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13825	8925564147	SV4798925564147	2200007356	22DDH1A	Võ Phương Uyên	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13826	7021800740	SV4797021800740	2200007357	22DMK3A	Đỗ Thị Thúy Như	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13827	5620242549	SV4795620242549	2200007358	22DTH3B	Lê Quang Chiến	04/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13828	6622365735	SV4796622365735	2200007359	22DDS3A	Phạm Kiều Phương Thảo	28/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13829	7422839259	SV4797422839259	2200007360	22DOT3C	Nguyễn Minh Lộc	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13830	5221680755	SV4795221680755	2200007361	22DMK3A	Lê Đặng Tường Vy	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13831	5621020983	SV4795621020983	2200007362	22DTC2A	Nguyễn Mai Khánh Vy	19/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13832	7021611444	SV4797021611444	2200007364	22DDP1A	Điểu Thị Giang	30/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13833	7021604664	SV4797021604664	2200007365	22DOT3C	Đặng Văn Hiếu	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13834	9521794636	SV4799521794636	2200007366	22DKQT1B	Nguyễn Ý Nhi	29/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13835	7524604742	SV4797524604742	2200007367	22DVN1A	Dương Thụy Ngọc Châu	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13836	9423061027	SV4799423061027	2200007368	22DTL1B	Âu Lâm Yến Phương	28/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13837	6822340968	SV4796822340968	2200007369	22DLG1D	Dương Thị Yến Nhi	11/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13838	8322250881	SV4798322250881	2200007370	22DTC2A	Nguyễn Thị Cẩm Tú	04/11/2004	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
13839	5621305325	SV4795621305325	2200007371	22DTC2A	Nguyễn Ngọc Mỹ Ngân	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13840	7936730499	SV4797936730499	2200007372	22DTH3B	Hồ Quốc Thịnh	13/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
13841	7523995753	SV4797523995753	2200007373	22DKT1D	Nguyễn Lê Kim Uyên	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13842	8321888922	SV4798321888922	2200007374	22DQH1B	Nguyễn Thị Minh Thư	17/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13843	6421385689	SV4796421385689	2200007375	22DYK2B	Nguyễn Thị Nhật Hạ	14/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13844	8222066238	SV4798222066238	2200007377	22DKT1D	Lê Thị Tuyết Ngân	28/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13845	5621435867	SV4795621435867	2200007379	22DTH3B	Nguyễn Kiện An	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13846	9521811811	SV4799521811811	2200007380	22DTA1C	Phạm Như Huỳnh	24/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13847	5220043664	SV4795220043664	2200007381	22DTR1A	Đoàn Võ Thanh Hải	31/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13848	8723769506	SV4798723769506	2200007382	22DDS3A	Nguyễn Tường Vy	15/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13849	8222172665	SV4798222172665	2200007383	22DTC2A	Lê Thị Hồng Hạnh	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13850	5121595980	SV4795121595980	2200007384	22DXD1B	Huỳnh Trần Châu Gia Kiệt	01/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13851	6823009147	SV4796823009147	2200007386	22DTT1D	Trần Thu Gia	05/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13852	6021251312	SV4796021251312	2200007388	22DKTPM1B	Trương Quốc Duy	07/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13853	6221514858	SV4796221514858	2200007389	22DDD1D	Hoàng Ngọc Ý Nhi	25/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13854	6020841405	SV4796020841405	2200007390	22DMK3A	Nguyễn Thị Phương Linh	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13855	6720877579	SV4796720877579	2200007391	22DKS1B	Vi Thị Ngọc Ly	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13856	5620389187	SV4795620389187	2200007394	22DTA1D	Phạm Hoàng Minh Đoan	09/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13857	5620178333	SV4795620178333	2200007396	22DTH3B	Từ Gia Khánh	12/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13858	9621430781	SV4799621430781	2200007398	22DOT3C	Lê Minh Nhẫn	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13859	6422561951	SV4796422561951	2200007399	22DXD1C	Đoàn Văn Tuấn	21/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13860	8222129234	SV4798222129234	2200007400	22DXD1B	Nguyễn Khánh Băng Tâm	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13861	8723455890	SV4798723455890	2200007402	22BITV04	Nguyễn Võ Minh Trí	12/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
13862	6720847711	SV4796720847711	2200007403	22DTH3B	Đoàn Thái Sơn	25/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13863	5420635420	SV4795420635420	2200007404	22DKQT1B	Lê Ngọc Cát Tường	25/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13864	5420624385	SV4795420624385	2200007405	22DLK1D	Lê Thị Thu Hồng	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13865	5620219366	SV4795620219366	2200007407	22DTH3B	Phạm Khôi Nguyên	14/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13866	9521792149	SV4799521792149	2200007408	22DDS3A	Khương Ngọc Phú	05/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13867	7934879669	SV4797934879669	2200007409	22DTH3B	Trần Nhật Toàn	01/05/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
13868	6822019649	SV4796822019649	2200007411	22DQT2B	Lê Lý Thục Quyên	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13869	8021859740	SV4798021859740	2200007413	22DQT2B	Nguyễn Vũ Luân	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13870	8924570832	SV4798924570832	2200007414	22DOT3C	Nguyễn Nhật Thiên	31/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13871	8222810328	SV4798222810328	2200007416	22DMK3A	Đỗ Thị Anh Trúc	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13872	8021841493	SV4798021841493	2200007417	22DYK2B	Lê Thị Cẩm Ly	17/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13873	6822363012	SV4796822363012	2200007418	22DTMDT1C	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	27/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13874	8924559372	SV4798924559372	2200007419	22DOT3C	Trần Duy Tân	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13875	8321781314	HS4830404900619	2200007420	22DKT1D	Nguyễn Thị Kim Thoa	08/08/2004	79-034			
13876	8223566758	SV4798223566758	2200007421	22DTC2A	Huỳnh Cẩm Yên	03/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13877	7525742725	SV4797525742725	2200007422	22DDS3A	Nguyễn Thị Hương	25/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13878	6020328409	SV4796020328409	2200007423	22DTH3B	Dương Hồng Phúc	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13879	7524998622	SV4797524998622	2200007424	22DTH3B	Võ Minh Duy	22/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13880	5621338165	SV4795621338165	2200007425	22DDS3A	Trần Đặng Trúc Quỳnh	16/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13881	9121885869	SV4799121885869	2200007426	22DQT2B	Nguyễn Kim Ngọc Pho	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13882	6021143877	SV4796021143877	2200007427	22DDD1D	Lê Thanh Tuyền	21/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13883	9121944228	SV4799121944228	2200007428	22DTC2A	Kiều Thị Yến Vi	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13884	5420876318	SV4795420876318	2200007429	22DQN1B	Nguyễn Thành Đức	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13885	7934593842	SV4797934593842	2200007430	22DTH3B	Hứa Lê Khôi	29/06/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
13886	9520962900	SV4799520962900	2200007431	22DQQT1A	Long Ngọc Mai Anh	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13887	9122182452	SV4799122182452	2200007433	22DKQT1B	Nguyễn Lê Thúy Vy	09/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13888	7928840472	SV4797928840472	2200007434	22DDD1D	Trần Thị Hoàng Thy	23/01/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
13889	6621935914	SV4796621935914	2200007435	22DOT3C	Trần Minh Phương Tịnh	05/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13890	6020243650	SV4796020243650	2200007437	22DKS1B	Nguyễn Bảo Ngọc	21/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13891	6621882695	SV4796621882695	2200007438	22DOT3C	Phan Thanh Hạ	12/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13892	6823005504	SV4796823005504	2200007439	22DDS3A	Nguyễn Bảo Tuệ	05/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13893	8022582242	SV4798022582242	2200007440	22DMK4B	Nguyễn Thanh Phú Quí	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13894	8223236438	SV4798223236438	2200007441	22DKT1D	Lê Thị Yến Thuy	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13895	6822252693	SV4796822252693	2200007442	22DVY1A	Lương Thị Như Quỳnh	26/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13896	7937359261	SV4797937359261	2200007443	22BAFV01	Lê Nguyễn Ngọc Bích	04/01/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
13897	6720699040	SV4796720699040	2200007445	22DQT2B	Phạm Thị Thu Nguyệt	26/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13898	5820388612	SV4795820388612	2200007446	22DDS3A	Đào Lê Thiên Ân	24/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13899	6720993224	SV4796720993224	2200007447	22DTC2A	Nguyễn Thị Hải Yến	22/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13900	7938024382	SV4797938024382	2200007448	22DKT1D	Đinh Thụy Bích Trâm	18/05/2004	79-483	01/01/2023	31/12/2023	X
13901	5121013166	SV4795121013166	2200007450	22DKT1D	Đoàn Nguyễn Nguyệt Ánh	16/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13902	5620727322	SV4795620727322	2200007451	22DTH3B	Trần Vũ Luân	19/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13903	6821960978	SV4796821960978	2200007452	22BBAV03	Thái Thị Bảo Trang	22/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
13904	8322361859	SV4798322361859	2200007453	22DTMDT1C	Nguyễn Thị Ngân Nhi	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13905	7932378722	SV4797932378722	2200007455	22DKT1D	Sơn Vũ Nguyên Bảo	17/04/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
13906	6422557068	SV4796422557068	2200007457	22DTH3B	Phạm Khánh Đăng	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13907	7526200440	SV4797526200440	2200007458	22DDS3A	Trần Tiểu Linh	06/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13908	9621578844	SV4799621578844	2200007460	22DDS3A	Lương Cẩm Thi	20/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13909	8322327356	SV4798322327356	2200007461	22DDP1A	Nguyễn Thị Diễm Ngọc	03/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13910	7525603617	SV4797525603617	2200007462	22DQT2B	Nguyễn Ngọc Lan Anh	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13911	8322840878	SV4798322840878	2200007463	22DTT1D	Lê Thị Mỹ Huyền	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13912	7021154634	SV4797021154634	2200007464	22DOT3C	Phan Tuấn Anh	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13913	8922795318	SV4798922795318	2200007466	22DKTPM1B	Nguyễn Anh Quốc	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13914	8222558293	SV4798222558293	2200007467	22DQT3A	Nguyễn Ngọc Hoài	29/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13915	8321736255	SV4798321736255	2200007469	22DTH3C	Nguyễn Xuân Tiến	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13916	6821530885	SV4796821530885	2200007470	22DDS3A	Trần Nguyên Vũ	28/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13917	5220976088	SV4795220976088	2200007471	22DYD1A	Đặng Văn Nhường	17/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13918	6622697327	SV4796622697327	2200007472	22DKS1B	Bàn Quốc Toản	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13919	5220948688	SV4795220948688	2200007474	22DTMDT1C	Hà Thanh Hậu	08/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13920	9121685953	SV4799121685953	2200007475	22DMK3A	Nguyễn Nguyễn Tường Vy	14/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13921	7721965694	SV4797721965694	2200007476	22DQH1B	Lê Thị Ngọc Thảo	03/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13922	5620420175	SV4795620420175	2200007478	22DDL1A	Huỳnh Phạm Trúc Ly	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13923	7930887766	SV4797930887766	2200007479	22DKT1D	Nguyễn Thảo Phương Nguyên	31/12/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
13924	6020076484	SV4796020076484	2200007480	22DOT3C	Nguyễn Đình Minh Quân	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13925	5620447658	SV4795620447658	2200007483	22DTT1D	Nguyễn Thị Kim Oanh	18/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13926	7524348485	SV4797524348485	2200007484	22DTH3C	Đặng Ngọc Sáng	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13927	8922652732	SV4798922652732	2200007485	22DMK3A	Nguyễn Công Vinh	25/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13928	7524371975	SV4797524371975	2200007486	22DDT1A	Trần Quốc Khánh Hưng	23/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13929	6421894971	SV4796421894971	2200007487	22DKS1B	Trịnh Thanh Ngân	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13930	7938176725	SV4797938176725	2200007488	22DMK3A	Phan Ngân Thư	27/01/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
13931	6020760821	SV4796020760821	2200007489	22DTNMT1A	Mai Hữu Đăng Kha	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13932	7524344563	SV4797524344563	2200007490	22DOT3C	Hồ Lê Quốc Triều	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13933	5620211606	SV4795620211606	2200007493	22DTC2A	Trần Diệp Mạnh Tiến	16/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13934	7524321921	SV4797524321921	2200007494	22DMK3A	Lê Hồng Thảo Nguyên	02/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13935	8721672487	SV4798721672487	2200007495	22DOT3C	Ngô Trung Vĩnh	23/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13936	7221349250	SV4797221349250	2200007496	22DOT3C	Võ An Khang	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13937	9520960193	SV4799520960193	2200007497	22DDS3A	Trần Huỳnh Phương Thi	14/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13938	6423237212	SV4796423237212	2200007498	22DTL1A	Đinh Hoàng Ái Ly	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13939	5620041269	SV4795620041269	2200007499	22DTH3C	Bùi Tấn Sâm	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13940	9622840702	SV4799622840702	2200007500	22DTH3C	Lý Ngọc Hân	27/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13941	7524967342	SV4797524967342	2200007501	22DTH3C	Nguyễn Minh Nhật	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13942	7021231809	SV4797021231809	2200007502	22DDD1D	Nguyễn Thị Thúy Hằng	20/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13943	8721655110	SV4798721655110	2200007503	22DOT3C	Nguyễn Thành Nhân	11/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13944	7021668476	SV4797021668476	2200007504	22DOT3C	Vi Bảo Ngọc	24/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13945	9121765793	SV4799121765793	2200007505	22DOT3C	Đỗ Mạnh Tâm	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13946	7929138242	SV4797929138242	2200007506	22DLG1D	Chế Ngọc Kim Ngân	15/06/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
13947	6020450087	SV4796020450087	2200007507	22DQT2B	Phạm Thị Thanh Diễm	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13948	7937773603	SV4797937773603	2200007508	22DDD1D	Lê Lê Anh Thư	06/02/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
13949	8222884101	SV4798222884101	2200007509	22DTA1D	Huỳnh Quốc Thái	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13950	8022247005	SV4798022247005	2200007510	22DQT2B	Nguyễn Thị Thu Ngân	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13951	5121182965	SV4795121182965	2200007511	22DTMDT1C	Võ Ngọc Kim Ngân	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13952	8021863884	SV4798021863884	2200007513	22DTC2A	Đỗ Ngọc Vy	01/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13953	7935624914	SV4797935624914	2200007515	22DGMN1A	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	16/07/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
13954	6624220984	SV4796624220984	2200007516	22DOT3C	Nguyễn Lâm Trung Nguyên	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13955	9423342718	SV4799423342718	2200007517	22DKQT1B	Phan Nguyễn Nhật Toàn	23/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13956	8722348900	SV4798722348900	2200007518	22DYK2B	Đồng Minh Chí Quốc	29/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13957	8621917519	SV4798621917519	2200007519	22DDS3A	Lê Ngọc Gia Khánh	02/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13958	5420015201	SV4795420015201	2200007521	22DDS3A	Nguyễn Lê Phương Uyên	12/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13959	6822587842	SV4796822587842	2200007522	22DQN1B	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	10/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13960	7929914132	SV4797929914132	2200007523	22DKTPM1B	Đỗ Nguyễn Gia Huy	12/05/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
13961	7936852055	SV4797936852055	2200007524	22DOT3C	Nguyễn Thanh Huy	22/01/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
13962	7021043968	SV4797021043968	2200007525	22DTC2A	Cao Thị Anh Thư	15/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13963	7929109896	SV4797929109896	2200007526	22DOT3C	Phạm Thành Điệp	10/09/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
13964	6821848946	SV4796821848946	2200007527	22BAEV02	Bùi Chí Cao	28/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13965	7021794196	SV4797021794196	2200007528	22DXD1B	Phạm Kế Thiên	09/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13966	6421859241	SV4796421859241	2200007529	22DOT3C	Đặng Đình Thành	19/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13967	7933770928	SV4797933770928	2200007530	22DDD1D	Hà Lê Ti Na	17/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13968	8923237032	SV4798923237032	2200007531	22DTH3C	Nguyễn Thành Khôi	28/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13969	8723509053	SV4798723509053	2200007532	22DTC2A	Phạm Phương Trang	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13970	5820059580	SV4795820059580	2200007534	22DLG1D	Đặng Thị Ngọc Thư	29/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13971	8723730719	SV4798723730719	2200007535	22DQQT1A	Nguyễn Mai Trâm	27/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13972	6421448292	SV4796421448292	2200007536	22DMK3A	Võ Trần Duy Vũ	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13973	6622250347	SV4796622250347	2200007537	22DTC2A	Phạm Thị Thúy Hoa	06/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13974	5621340368	SV4795621340368	2200007538	22DDH1B	Nguyễn Bảo Uyên	13/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13975	5221831333	SV4795221831333	2200007539	22DXN1C	Huỳnh Thị Xuân Nhi	02/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
13976	6821988154	SV4796821988154	2200007540	22DKTPM1B	Đặng Thị Phong Lan	17/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13977	3721189192	SV4793721189192	2200007542	22DTA1D	Đỗ Quang Thùy	18/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13978	7931614421	SV4797931614421	2200007544	22DDS3A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	25/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
13979	7938033747	SV4797938033747	2200007546	22DLK1D	Nguyễn Thị Thanh Loan	20/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
13980	6020472226	SV4796020472226	2200007547	22DMK3A	Phạm Thị Hoài Châu	03/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13981	7929310712	SV4797929310712	2200007548	22DDS3A	Lê Thị Hồng Đào	28/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
13982	6622622011	SV4796622622011	2200007550	22DOT3C	Hoàng Văn Thanh	08/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13983	7021802165	SV4797021802165	2200007551	22DQN1B	Lê Thị Ngọc Ánh	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13984	9622733182	SV4799622733182	2200007552	22DTH3C	Phạm Chí Dĩnh	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13985	7939356712	SV4797939356712	2200007554	22DOT3C	Nguyễn Trường An	10/07/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
13986	8322746647	SV4798322746647	2200007555	22DTH3C	Huỳnh Quan Bảo	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13987	7935242302	SV4797935242302	2200007556	22DLK1D	Bùi Trần Minh Hải	29/04/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
13988	3420694203	SV4793420694203	2200007557	22DTT1D	Bùi Thị Thu Hiền	03/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13989	9221996422	SV4799221996422	2200007558	22DQT2B	Đỗ Cao Thúy Vy	19/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13990	7936048976	SV4797936048976	2200007559	22DDS3A	Phan Thị Hồng Yến	18/03/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
13991	7524095997	SV4797524095997	2200007561	22DTT1D	Phạm Nguyễn Bảo Trân	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13992	7936712756	SV4797936712756	2200007564	22DDS3A	Ngô Nguyễn Đoan Trang	04/06/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
13993	7937371443	SV4797937371443	2200007566	22DYK2B	Trần Hữu Hào	14/02/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
13994	9221389847	SV4799221389847	2200007567	22DMK3A	Nguyễn Tấn Kiệt	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13995	7933390827	SV4797933390827	2200007568	22DNH1B	Đỗ Giang Huyền	08/07/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
13996	5820141144	SV4795820141144	2200007569	22DOT3C	Nguyễn Hoàng Hiệp	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
13997	8222446992	SV4798222446992	2200007570	22DDS3A	Nguyễn Thị Minh Tâm	27/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
13998	9622837454	SV4799622837454	2200007571	22DKT1D	Đặng Chúc Huỳnh	13/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
13999	7020971943	SV4797020971943	2200007572	22DMK3A	Nguyễn Thị Trúc	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14000	9622553404	SV4799622553404	2200007573	22DYK2B	Đặng Duy Khánh	12/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14001	7021634699	SV4797021634699	2200007575	22DQH1B	Nhữ Minh Nguyệt	10/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14002	7021451173	SV4797021451173	2200007576	22DKQT1B	Trần Vũ Tuyết Ngân	27/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14003	6821971223	SV4796821971223	2200007577	22DTNMT1A	Hồ Nguyễn Nhật Duy	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14004	7935234334	SV4797935234334	2200007578	22DOT3C	Nguyễn Tấn Phúc	08/08/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
14005	7721220946	SV4797721220946	2200007579	22DDS3A	Lê Phạm Khánh Vy	24/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14006	8322425243	SV4798322425243	2200007580	22DTH3C	Dương Thọ Kiên	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14007	5820639329	SV4795820639329	2200007581	22DYK2B	Trần Thuận Trung	21/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14008	7931185455	SV4797931185455	2200007582	22DQT2B	Trần Thị Xuân Quỳnh	16/05/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
14009	4420528579	SV4794420528579	2200007584	22DKT1D	Trần Thị Thanh Hoa	25/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14010	8721899197	SV4798721899197	2200007585	22DTH3C	Lê Hồng Phong	18/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14011	8924291869	SV4798924291869	2200007587	22DTD1D	Phạm Ngọc Bảo Yến	04/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14012	8223806747	SV4798223806747	2200007588	22DTH3C	Đinh Đặng Nhật Minh	19/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14013	5421010434	SV4795421010434	2200007589	22BBAV03	Đoàn Lê Thiên Phúc	01/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
14014	7935430905	SV4797935430905	2200007590	22DQT2B	Lê Huỳnh Nhật Tân	07/04/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
14015	7526590007	SV4797526590007	2200007591	22DMK3A	Phạm Mỹ Duyên	26/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14016	7935797060	SV4797935797060	2200007592	22DTA1D	Đoàn Thị Kim Ngân	04/10/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
14017	8622390853	SV4798622390853	2200007593	22DDS3A	Nguyễn Thanh Lam	23/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14018	8322128151	SV4798322128151	2200007594	22DOT3C	Lê Tuấn Khải	02/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14019	5420874811	SV4795420874811	2200007595	22DDL1A	Nguyễn Thị Phương Thảo	22/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14020	6421925324	SV4796421925324	2200007596	22DTH3C	Trần Viết Tuấn	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14021	7422284400	SV4797422284400	2200007597	22DYK2B	Nguyễn Thị Thanh Thy	21/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14022	5420838190	SV4795420838190	2200007598	22DQT2B	Lê Quỳnh Trâm	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14023	5420810666	SV4795420810666	2200007601	22DLG1D	Trần Thị Cẩm Nhung	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14024	8022141451	SV4798022141451	2200007602	22DDT1A	Nguyễn Hữu Lợi	13/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14025	8021983334	SV4798021983334	2200007603	22DYK2B	Dương Thị Quỳnh Như	23/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14026	8322969949	SV4798322969949	2200007604	22DLG1D	Nguyễn Thị Hoàn Châu	25/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14027	5820613225	SV4795820613225	2200007605	22DTR1A	Trịnh Đăng Khoa	05/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14028	4520069479	SV4794520069479	2200007606	22DYK2B	Dương Phan Phước Tiến	27/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14029	8723840392	SV4798723840392	2200007609	22DOT3C	Nguyễn Tiến Khoa	22/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14030	6821885470	SV4796821885470	2200007610	22DOT3C	Vũ Hiếu Minh	21/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14031	6821626542	SV4796821626542	2200007612	22DTH3C	Trần Hữu Hưng	09/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14032	8723538142	SV4798723538142	2200007613	22DOT3C	Hồ Võ Tiến Huy	18/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14033	7934132508	SV4797934132508	2200007614	22DQT2B	Từ Ngọc Nam	25/12/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
14034	8924514735	SV4798924514735	2200007615	22DQN1C	Thái Nguyễn Trung	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14035	9621399619	SV4799621399619	2200007616	22DLK1D	Trần Thái Bảo	23/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14036	9522177055	SV4799522177055	2200007619	22DTH3C	Nguyễn Quốc Bảo	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14037	4023659674	SV4794023659674	2200007620	22DKT1D	Võ Thị Thương	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14038	7935847161	SV4797935847161	2200007621	22DTD1D	Trần Minh Thành	25/04/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
14039	8222227857	SV4798222227857	2200007622	22DTH3C	Nguyễn Hoàng Gia Quí	26/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14040	8021966688	SV4798021966688	2200007623	22DTH3C	Đặng Hoàng Phúc	05/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14041	5121725034	SV4795121725034	2200007624	22DLK1D	Tạ Thanh Toàn	03/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14042	9622639370	SV4799622639370	2200007626	22DLG1D	Đỗ Văn Trường	03/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14043	7935747939	SV4797935747939	2200007627	22DXN1C	Nguyễn Trí Phương Thanh	01/03/2004	79-616	01/01/2023	31/12/2023	
14044	9222529714	SV4799222529714	2200007628	22DKQT1B	Phạm Ngọc Bích Duyên	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14045	7526345180	SV4797526345180	2200007629	22DTH3C	Nguyễn Phú Huy	03/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14046	6822980456	SV4796822980456	2200007630	22DOT3C	Bùi Anh Tuấn	16/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14047	7526589893	SV4797526589893	2200007633	22DDS3A	Nguyễn Trần Phương Thy	11/04/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
14048	9121954854	SV4799121954854	2200007634	22DNH1B	Phạm Thị Ngọc Hân	17/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14049	6822603537	SV4796822603537	2200007635	22DOT3C	Lê Tiến Đạt	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14050	6422349242	SV4796422349242	2200007636	22DQT2B	Nguyễn Thị Thúy Hiền	01/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14051	9622230304	SV4799622230304	2200007637	22DMK3A	Đỗ Ngọc Lụa	05/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14052	5220465164	SV4795220465164	2200007638	22DTP1B	Trương Hoàng Phúc	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14053	5120583306	SV4795120583306	2200007640	22BAEV02	Trần Cao Việt	08/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14054	7931210731	SV4797931210731	2200007641	22DDS3A	Lê Thị Lan Anh	26/04/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
14055	7935826254	SV4797935826254	2200007642	22DTH3C	Trương Gia Kiệt	15/08/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
14056	7938083948	SV4797938083948	2200007643	22DYK2B	Nguyễn Tuyến Thanh Phúc	23/07/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
14057	5220552412	SV4795220552412	2200007644	22DOT3C	Trần Ngọc Duy	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14058	7928403543	SV4797928403543	2200007645	22DLK1D	Phạm Huỳnh Thanh Tú	25/09/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
14059	7929369804	SV4797929369804	2200007648	22DMK3A	Đỗ Phạm Trâm Anh	12/12/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
14060	8721955023	SV4798721955023	2200007649	22DTH3C	Lê Khánh Duy	30/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14061	1921351577	SV4791921351577	2200007650	22DLK1D	Dương Thị Phương Linh	11/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14062	5221412306	SV4795221412306	2200007652	22DKQT1B	Đặng Thị Hằng	26/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14063	9123446678	SV4799123446678	2200007653	22DYK2B	Lưu Thị Cẩm Tiên	30/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14064	5620197685	SV4795620197685	2200007655	22DMK3A	Nguyễn Quỳnh Trâm	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14065	9621281591	SV4799621281591	2200007656	22DMK3A	Bùi Ngọc Thanh	24/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14066	8723143988	SV4798723143988	2200007657	22DYK2B	Hà Thùy Giang	14/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14067	7523201446	SV4797523201446	2200007660	22DDS3A	Đỗ Thị Thu Hương	24/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14068	6720953289	SV4796720953289	2200007661	22DMK3A	Lê Văn Tiến	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14069	7422804167	SV4797422804167	2200007663	22DTA1D	Nguyễn Quang Tuấn	01/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14070	8022149007	SV4798022149007	2200007665	22DTH3C	Trần Quang Vĩ	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14071	9321089123	SV4799321089123	2200007666	22BHMV01	Huỳnh Thị Ngọc Lan	13/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
14072	5221040995	SV4795221040995	2200007667	22DMK3A	Nguyễn Thị Thanh Trúc	17/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14073	6623843003	SV4796623843003	2200007668	22DDS3A	Trần Thị Kim Vân	28/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14074	6822799157	SV4796822799157	2200007669	22DTA1D	Phạm Thị Huyền Trang	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14075	7929045480	SV4797929045480	2200007670	22DTH3C	Lê Quý Tùng	08/05/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
14076	8321318654	SV4798321318654	2200007671	22DKQT1B	Nguyễn Hồng Thảo Như	25/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14077	8422081879	SV4798422081879	2200007672	22DDT1B	Trương Minh Trí	24/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14078	7523564102	SV4797523564102	2200007674	22DDD1D	Nguyễn Trần Yến Nhi	09/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14079	7929097841	SV4797929097841	2200007675	22DDL1A	Trần Thị Thanh Vy	03/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
14080	7526548632	SV4797526548632	2200007676	22DTT1D	Huỳnh Nhi	14/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14081	8322660175	SV4798322660175	2200007677	22DTD1D	Lê Hữu Phương	12/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14082	7525021358	SV4797525021358	2200007678	22DTH3C	Nguyễn Hoàng Minh	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14083	5421048714	SV4795421048714	2200007679	22DTH3C	Phạm Huỳnh Tố Trâm	12/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14084	8723668851	SV4798723668851	2200007680	22DDS3A	Phan Thị Mỹ Huyền	10/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14085	7937940292	SV4797937940292	2200007681	22DTH3C	Nguyễn Quốc Bảo	06/09/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
14086	6221520632	SV4796221520632	2200007682	22DMK3A	Nguyễn Gia Linh	27/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14087	7721847115	SV4797721847115	2200007683	22DTC2A	Lê Hữu Bằng	15/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14088	6422951940	SV4796422951940	2200007684	22DCD1A	Võ Văn Tiến	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14089	7422541523	SV4797422541523	2200007685	22DDS3A	Đồng Ngọc Khôi Nguyên	23/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14090	8223025513	SV4798223025513	2200007686	22DTC2A	Lê Ngọc Hân	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14091	9622042836	SV4799622042836	2200007687	22DTH3C	Võ Hoài Bảo	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14092	6422767050	SV4796422767050	2200007689	22DYK2B	Nguyễn Thúy Hiền	21/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14093	7936676916	SV4797936676916	2200007690	22DYK2B	Nguyễn Thị Kim Hạnh	24/05/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
14094	6623674071	SV4796623674071	2200007692	22DLK1D	Nguyễn Thị Ái Trâm	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14095	5121060715	SV4795121060715	2200007693	22DMK3A	Huỳnh Thị Bích Trâm	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14096	7930470981	SV4797930470981	2200007694	22DDS3A	Kim Ngọc Lê Huấn Của Đạo	09/08/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
14097	8724175323	SV4798724175323	2200007695	22DOT3D	Nguyễn Minh Trí	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14098	8421344485	SV4798421344485	2200007697	22DNH1B	Cao Mộng Thường	11/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14099	7934631600	SV4797934631600	2200007698	22DDD1D	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	11/09/2004	79-516	01/01/2023	31/12/2023	
14100	7424901762	SV4797424901762	2200007699	22DLK1D	Nguyễn Tiến Đạt	03/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14101	7935383687	SV4797935383687	2200007701	22DDP1A	Võ Hoài Trúc	15/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
14102	5221478558	SV4795221478558	2200007702	22DDS3A	Trần Thị Bích Ngân	03/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14103	5220307169	SV4795220307169	2200007703	22DKQT1B	Trần Thị Khương	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14104	7423369681	SV4797423369681	2200007704	22DTH3C	Trần Minh Phát	21/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14105	6422868064	SV4796422868064	2200007705	22DDS3A	Đặng Trường Hải	12/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14106	8222108003	SV4798222108003	2200007706	22DKT1D	Nguyễn Thị Mỹ Chi	20/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14107	6623893357	SV4796623893357	2200007707	22BAEV02	Nguyễn Thành Đạt	02/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14108	5620596262	SV4795620596262	2200007708	22DDS3A	Nguyễn Thành Đạt	01/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14109	8021614494	SV4798021614494	2200007710	22BITV04	Huỳnh Hải Triều	03/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14110	7936951154	SV4797936951154	2200007712	22DMK3A	Mai Nguyễn Mỹ Hiền	01/06/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
14111	6421473075	SV4796421473075	2200007714	22DMK3A	Lâm Thị Hồng Phượng	19/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14112	7931482626	SV4797931482626	2200007716	22DMK3A	Châu Anh Thư	04/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
14113	7424482440	SV4797424482440	2200007717	22DQN1C	Nguyễn Thụy Hoàng Oanh	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14114	7722256463	SV4797722256463	2200007718	22DLG1D	Hà Thị Thùy Linh	31/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14115	6421989815	SV4796421989815	2200007719	22DQN1C	Lê Thị Yến Khuyên	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14116	7935947004	SV4797935947004	2200007721	22DNH3A	Nguyễn Thị Thanh Trúc	19/08/2003	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
14117	7935692875	SV4797935692875	2200007724	22DDD1D	Hứa Thị Diễm Trinh	10/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14118	6020642217	SV4796020642217	2200007726	22DTD1C	Nguyễn Đình Duy	23/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14119	5420882123	SV4795420882123	2200007727	22DQH1B	Châu Thị Thảo Nhi	13/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14120	6020497168	SV4796020497168	2200007729	22DTH3C	Trịnh Bá Quốc	21/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14121	7928938862	SV4797928938862	2200007731	22DTH3C	Nguyễn Quốc Thái	11/05/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14122	7021653339	SV4797021653339	2200007732	22BBAV03	Triệu Thị Ngọc Diệp	10/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
14123	8222659098	SV4798222659098	2200007733	22DLG1D	Văn Thị Kim Phượng	06/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14124	6421974323	SV4796421974323	2200007734	22DTH3C	Phạm Phi Hùng	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14125	8721852489	SV4798721852489	2200007735	22DDD1D	Võ Thị Trúc Đào	03/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14126	5121008716	SV4795121008716	2200007736	22DTH3C	Võ Thành Nam	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14127	7935943154	SV4797935943154	2200007737	22DYK2B	Phạm Nguyễn Thục Vy	01/03/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
14128	7524036253	SV4797524036253	2200007738	22DTH3C	Nguyễn Bùi Minh Hiếu	11/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14129	7932017930	SV4797932017930	2200007739	22DTA1D	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	21/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14130	9321326452	SV4799321326452	2200007742	22DYK2B	Nguyễn Gia Hân	20/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14131	7934028725	SV4797934028725	2200007744	22DDL1A	Nguyễn Gia Bảo	15/04/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
14132	6822727778	SV4796822727778	2200007746	22DOT3D	Trần Minh Hiếu	16/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14133	8622250263	SV4798622250263	2200007747	22DDS3A	Nguyễn Thị Thùy Dương	14/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14134	7221496102	SV4797221496102	2200007748	22DOT3D	Lê Nhật Huy	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14135	8022385828	SV4798022385828	2200007749	22DDS3A	Nguyễn Thị Bích Tuyền	16/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14136	8022382203	SV4798022382203	2200007751	22DDS3A	Võ Thị Kiều Anh	15/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14137	6622302943	SV4796622302943	2200007752	22DOT3D	Lê Quan Thọ	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14138	8023164087	SV4798023164087	2200007753	22DXN1C	Huỳnh Hoàng Long	26/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14139	7931409455	SV4797931409455	2200007754	22DTA1D	Nguyễn Đỗ Quỳnh Như	10/02/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14140	8022266633	SV4798022266633	2200007755	22DKT1D	Trần Như Yến Vy	15/08/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
14141	7525037616	SV4797525037616	2200007756	22DDS3A	Trần Thị Thanh Hồng	01/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14142	9423017084	SV4799423017084	2200007757	22DOT3D	Lê Hoài Ngọc Đức	25/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14143	7422507383	SV4797422507383	2200007759	22DTH3C	Nguyễn Việt Thắng	14/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14144	9222116243	SV4799222116243	2200007760	22DMK3A	Nguyễn Mai Quỳnh Diễm	16/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14145	7722117492	SV4797722117492	2200007763	22DXN1C	Đường Minh Tâm	12/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14146	9222581147	SV4799222581147	2200007764	22DPI1A	Trần Nguyễn Bích Trâm	03/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14147	8723461521	SV4798723461521	2200007765	22DQN1C	Đinh Tú Quyên	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14148	8621631930	SV4798621631930	2200007766	22DYK2B	Hồng Phạm Thiên Ân	23/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14149	7929819754	SV4797929819754	2200007767	22DTL1A	Huỳnh Hoàng Long	17/06/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
14150	9521573285	SV4799521573285	2200007768	22DTA1D	Ngô Nhật Đan	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14151	7929136113	SV4797929136113	2200007772	22DLG1D	Huỳnh Phạm Quốc Đạt	12/03/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
14152	7937773590	SV4797937773590	2200007773	22DXN1C	Huỳnh Minh Thư	28/11/2004	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
14153	7938000352	SV4797938000352	2200007774	22DDS3A	Nguyễn Thanh Phương	12/05/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
14154	8223149342	SV4798223149342	2200007778	22DDS3A	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	27/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14155	7934451808	SV4797934451808	2200007779	22DDS3A	Trương Thị Yến Bình	17/09/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
14156	5420895272	SV4795420895272	2200007780	22DKTPM1B	Phạm Ngọc Sự	26/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14157	8021953226	SV4798021953226	2200007781	22DKT2A	Nguyễn Thị Hồng Yến	19/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14158	7938049427	SV4797938049427	2200007782	22DDL1A	Trần Bá Khiêm	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14159	8022148613	SV4798022148613	2200007783	22DTNMT1A	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	25/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14160	7936002678	SV4797936002678	2200007784	22DDT1B	Phan Tấn Phát	12/07/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
14161	7929356275	SV4797929356275	2200007785	22DTP1A	Khổng Lê Huyền Linh	04/09/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
14162	7934453069	SV4797934453069	2200007786	22DTC2A	Nguyễn Tường Vy	31/03/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
14163	7021007261	SV4797021007261	2200007787	22DTH3C	Nguyễn Minh Phúc	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14164	7722536514	SV4797722536514	2200007788	22DTC2A	Bùi Trần Thị Uyển Nhi	04/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14165	7939241920	SV4797939241920	2200007790	22DDS3A	Lê Thị Trà My	10/08/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
14166	5420710070	SV4795420710070	2200007791	22DOT3D	Bùi Ngọc Hoàng	05/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14167	8421466056	SV4798421466056	2200007792	22DTC2A	Thạch Thị Ngọc Vân	18/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14168	7928457326	SV4797928457326	2200007793	22DQT2B	Mai Thiên Phú	18/08/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
14169	9121626119	SV4799121626119	2200007794	22DKTPM1B	Vy Tiêu Trường Giang	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14170	5220326079	SV4795220326079	2200007796	22DQT2B	Trần Văn Huy	20/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14171	8222451711	SV4798222451711	2200007797	22DQH1B	Bùi Thị Thu Huế	18/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14172	8223247162	SV4798223247162	2200007798	22DQT2B	Võ Ngọc Hoài Tiến	19/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14173	6021269009	SV4796021269009	2200007799	22DQT2B	Nguyễn Huỳnh Thúy An	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14174	7933470717	SV4797933470717	2200007801	22DTT1D	Trương Huỳnh Yến Nhi	22/03/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
14175	5420836347	SV4795420836347	2200007802	22DOT3D	Trần Đức Hậu	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14176	8321936158	SV4798321936158	2200007803	22DOT3D	Lê Quang Thái	06/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14177	5420144299	SV4795420144299	2200007805	22DTK1A	Võ Mai Hương	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14178	7937819599	SV4797937819599	2200007806	22DDS3A	Trần Minh Như	03/01/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
14179	7021451337	SV4797021451337	2200007807	22DLK1D	Huỳnh Tấn Nhật Sơn	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14180	6422073815	SV4796422073815	2200007808	22DOT3D	Võ Ngọc Duy	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14181	0126097753	SV4790126097753	2200007809	22DTH3C	Nghiêm Đình Phóng	13/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14182	6422086692	SV4796422086692	2200007810	22DTC2A	Phan Huy Nhật	15/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14183	7936117009	SV4797936117009	2200007811	22DDD1D	Nguyễn Lê Thiên Kim	02/09/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14184	5420739315	SV4795420739315	2200007812	22DDD1D	Nguyễn Thị Thảo My	02/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14185	4016664943	SV4794016664943	2200007813	22DDS4A	Lê Thị Phương Thảo	26/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14186	5420423757	SV4795420423757	2200007814	22DDS3A	Trịnh Hoàng Bảo Ngọc	26/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14187	6422029640	SV4796422029640	2200007815	22DDS3A	Lê Thị Diệu Linh	10/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14188	5220375990	SV4795220375990	2200007816	22DOT3D	Phạm Ngọc Bằng	19/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14189	7524344711	SV4797524344711	2200007817	22DOT3D	Lê Anh Vũ	18/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14190	7932964009	SV4797932964009	2200007819	22DKTPM1B	Võ Đặng Thanh Trọng	16/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14191	4920329298	SV4794920329298	2200007820	22DDL1A	Đỗ Thị Ngọc Giang	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14192	7722293122	SV4797722293122	2200007821	22DLG1D	Lại Cao Thăng	17/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14193	5221676214	SV4795221676214	2200007822	22DYK2B	Nguyễn Kế Vinh	19/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14194	7422925517	SV4797422925517	2200007824	22DTH3C	Hoàng Tuấn Khanh	10/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14195	6422754490	SV4796422754490	2200007825	22DLK1D	Nguyễn Hoài Thanh Trúc	29/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14196	5621148006	SV4795621148006	2200007826	22DOT3D	Trương Thúc Định	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14197	6221603150	SV4796221603150	2200007827	22DQT2B	Đinh Minh Thư	25/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14198	7423026836	SV4797423026836	2200007828	22DOT3D	Phạm Hồng Đức	23/04/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
14199	6221045853	SV4796221045853	2200007829	22DKT2A	Trần Thị Kim Trang	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14200	5220984231	SV4795220984231	2200007830	22DOT3D	Lê Minh Thiện	29/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14201	6821539483	SV4796821539483	2200007831	22DYK2B	Phạm Cao Huân	30/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14202	6421508244	SV4796421508244	2200007832	22BITV04	Trần Lê Nguyên	22/06/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14203	7929373129	SV4797929373129	2200007833	22DTMDT1D	Trần Ngọc Thanh Huy	28/01/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
14204	6421547039	SV4796421547039	2200007835	22DTD1D	Nguyễn Trần Mỹ Hạnh	11/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14205	7933944817	SV4797933944817	2200007837	22DDD1D	Nguyễn Thị Lan Phương	31/07/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
14206	8222774684	SV4798222774684	2200007838	22DMK3A	Phạm Thị Bích Như	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14207	8723750510	SV4798723750510	2200007839	22DMK3A	Võ Anh Hào	29/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14208	9622557369	SV4799622557369	2200007840	22DOT3D	Lê Nhã	22/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14209	6621959744	SV4796621959744	2200007841	22DTA1D	Lê Nguyễn Hải Sơn	11/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14210	6623840233	SV4796623840233	2200007843	22DMK3A	Lê Thảo Nguyên	05/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14211	7930263659	SV4797930263659	2200007845	22DKTPM1B	Trần Thái Tuấn	16/04/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
14212	8023128029	SV4798023128029	2200007846	22DDS3A	Lâm Nhựt Trường	01/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14213	8022108696	SV4798022108696	2200007847	22DKT2A	Nguyễn Thị Bích Trâm	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14214	6021070865	SV4796021070865	2200007848	22DYK2B	Nguyễn Chánh Hòa	15/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14215	7929739124	SV4797929739124	2200007849	22DKS1B	Phạm Thị Mỹ Linh	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14216	6822552952	SV4796822552952	2200007850	22DLK1D	Nguyễn Anh Thư	30/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14217	6622344367	SV4796622344367	2200007851	22DKQT1B	Nguyễn Thị Lý	18/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14218	9621615471	SV4799621615471	2200007852	22DKQT1B	Ngô Kiều Tiên	12/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14219	8322721382	SV4798322721382	2200007854	22BAEV02	Phạm Minh Chánh	23/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14220	6821754256	SV4796821754256	2200007855	22DOT3D	Hoàng Thái Bảo	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14221	7935940471	SV4797935940471	2200007856	22DQH1B	Võ Thụy Đan Quỳnh	29/12/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
14222	4216787789	SV4794216787789	2200007857	22DKS1B	Nguyễn Thị Như Quỳnh	11/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14223	7934400315	SV4797934400315	2200007858	22DDS3A	Phạm Thanh Ly	10/11/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
14224	7936692990	SV4797936692990	2200007859	22DQT2B	Đậu Anh Khoa	28/08/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
14225	6720902163	SV4796720902163	2200007860	22DMK3A	Phạm Kim Trang	15/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14226	7930250509	SV4797930250509	2200007861	22DLG1D	Lương Ngọc Quí	17/06/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
14227	3420602318	SV4793420602318	2200007862	22DDP1A	Vũ Thị Thu	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14228	7936733652	SV4797936733652	2200007863	22DLG1D	Phạm Thùy Như Ngọc	19/05/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
14229	7424570829	SV4797424570829	2200007864	22DLK1D	Nguyễn Hoàng Phúc	22/06/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
14230	5620434392	SV4795620434392	2200007865	22DQT2B	Nguyễn Thị Uyên Phương	30/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14231	7929045200	SV4797929045200	2200007866	22DTT1D	Nguyễn Như Ngọc Thảo	04/12/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
14232	7935162346	SV4797935162346	2200007867	22DTNMT1A	Lê Bích Trâm	01/07/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
14233	5621241077	SV4795621241077	2200007870	22DLK1D	Doãn Thị Hương Giang	31/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14234	7423284382	SV4797423284382	2200007871	22DTA1D	Tống Minh Đức	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14235	7936737647	SV4797936737647	2200007872	22DXN1C	Trần Thị Thảo Nhi	01/11/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
14236	8223047533	SV4798223047533	2200007873	22DDT1B	Lê Chí Hưng	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14237	5220146245	SV4795220146245	2200007874	22DTH3C	Nguyễn Đình Nam	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14238	6622748179	SV4796622748179	2200007876	22DOT3D	Vũ Xuân Hiệp	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14239	7930763045	SV4797930763045	2200007877	22DQT2B	Nguyễn Võ Minh Anh	12/10/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
14240	9622841896	SV4799622841896	2200007878	22DMK3A	Ngô Ngọc Thùy	05/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14241	7933258055	SV4797933258055	2200007879	22DTA1D	Hồ Nguyễn Đình Phúc	11/08/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
14242	7422979710	SV4797422979710	2200007880	22DMK3A	Trần Ngọc Nhi	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14243	8223695030	SV4798223695030	2200007883	22DOT3D	Lê Trọng Phúc	14/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14244	8721948989	SV4798721948989	2200007884	22BHMV01	Tô Thị Thanh Trúc	09/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14245	5220421399	SV4795220421399	2200007885	22DMK3A	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	15/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14246	7930167389	SV4797930167389	2200007887	22DTC2A	Trần Thảo Vy	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14247	8621640087	SV4798621640087	2200007888	22DLK1D	Võ Khắc Bình	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14248	9621589465	SV4799621589465	2200007889	22DXN1C	Trần Lâm Tố	26/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14249	4217159835	SV4794217159835	2200007890	22DMK3A	Nguyễn Thị Huyền Trang	19/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14250	8723595623	SV4798723595623	2200007891	22BHMV01	Phạm Thị Yến Lan	02/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14251	7934075073	SV4797934075073	2200007892	22BAFV01	Huỳnh Anh Thư	04/07/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
14252	7935405433	SV4797935405433	2200007895	22DTH3C	Nguyễn Thảo Nhi	02/12/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
14253	7935402644	SV4797935402644	2200007896	22DTT1D	Đặng Nguyễn Huyền Trân	22/08/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
14254	7526417334	SV4797526417334	2200007897	22DMK3A	Bùi Anh Kiệt	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14255	5420196729	SV4795420196729	2200007898	22DOT3D	Nguyễn Thanh Phong	07/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14256	8723536468	SV4798723536468	2200007899	22DTP1A	Nguyễn Thanh Bình	09/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14257	7934069563	SV4797934069563	2200007900	22DDD1D	Trương Mỹ Dinh	12/01/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
14258	7937741253	SV4797937741253	2200007901	22DQT2B	Nguyễn Ngọc Thành Tâm	21/02/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14259	7933349217	SV4797933349217	2200007902	22DDD1D	Võ Bá Thi	06/12/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
14260	7928476709	SV4797928476709	2200007904	22DKS1B	Nguyễn Anh Lộc	25/03/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
14261	7934586470	SV4797934586470	2200007905	22DDS3A	Hứa Hải Thịnh	19/05/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
14262	6721331692	SV4796721331692	2200007906	22DQH1B	Nguyễn Thị Mai Linh	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14263	7935856596	SV4797935856596	2200007907	22DQH1B	Phạm Như Thảo	24/09/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
14264	7424687364	SV4797424687364	2200007908	22DTR1A	Trần Thị Thanh Tuyền	24/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14265	7524002370	SV4797524002370	2200007910	22DNH1B	Nguyễn Đức Tuân	04/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14266	8322340010	SV4798322340010	2200007911	22DKT2A	Hồ Thị Tho	26/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14267	7424647979	SV4797424647979	2200007912	22DTC2A	Trần Thị Ngọc Hiền	07/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14268	8722097035	SV4798722097035	2200007913	22DTD1D	Phan Thị Ngọc Nguyên	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14269	6020548225	SV4796020548225	2200007915	22DOT3D	Nguyễn Nhất Huy	05/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14270	5621439481	SV4795621439481	2200007916	22DOT3D	Nguyễn Mậu Thân	21/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14271	7935854992	SV4797935854992	2200007917	22DDS3A	Nguyễn Duy Quang	24/06/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
14272	5620702746	SV4795620702746	2200007918	22DOT3D	Phan Hoàng Tú	13/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14273	7222042339	SV4797222042339	2200007921	22DLG1D	Đoàn Thị Thúy Vi	15/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14274	5621148242	SV4795621148242	2200007922	22DDD1D	Đặng Thị Phương Linh	15/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14275	5621443513	SV4795621443513	2200007924	22DTA1D	Phạm Thị Bích Truyền	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14276	5220333634	SV4795220333634	2200007925	22DDH1B	Bùi Quốc Mỹ	25/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14277	5120945006	SV4795120945006	2200007926	22DLG1D	Nguyễn Văn Đông	24/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14278	8722761518	SV4798722761518	2200007929	22DDL1A	Vũ Huy	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14279	7934109490	SV4797934109490	2200007930	22DTA1D	Huỳnh Phương Trung	18/05/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
14280	3820995991	SV4793820995991	2200007932	22DDD1D	Nguyễn Mai Hạnh	05/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14281	7929273478	SV4797929273478	2200007933	22DOT3D	Nguyễn Thế Hiếu	23/05/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
14282	7935359633	SV4797935359633	2200007935	22DOT3D	Trần Thanh Tiến	29/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
14283	7936851528	SV4797936851528	2200007936	22DOT3D	Phạm Đỗ Minh Tâm	05/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
14284	8222593912	SV4798222593912	2200007937	22DOT3D	Lê Thanh Phong	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14285	7222074063	SV4797222074063	2200007938	22DTH3C	Phạm Đức Trọng	07/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14286	7935383813	SV4797935383813	2200007939	22DOT3D	Nguyễn Vũ Việt Anh	13/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
14287	5620741940	SV4795620741940	2200007941	22DTH3C	Đặng Hải Luân	21/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14288	5221775721	SV4795221775721	2200007942	22DKT2A	Trần Thị Tường Vi	17/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14289	7524049377	SV4797524049377	2200007943	22DDD1D	Nguyễn Thị Như Ý	10/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14290	7423325832	SV4797423325832	2200007944	22DLG1D	Trần Minh Nhi	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14291	5220340778	SV4795220340778	2200007945	22DQT2B	Nguyễn Hồ Phong	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14292	7933163616	SV4797933163616	2200007946	22DTA1D	Khưu Khiết Nghi	27/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14293	7937916448	SV4797937916448	2200007948	22DDS3A	Đỗ Ngọc Thùy Trâm	22/03/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14294	7930779856	SV4797930779856	2200007951	22DDS3A	Huỳnh Ngô Thiên An	22/06/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
14295	6721010513	SV4796721010513	2200007953	22DMK3A	Ngô Thị Thùy Tiên	24/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14296	9621243046	SV4799621243046	2200007957	22DTA1D	Mai Nguyễn Khánh Toàn	30/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14297	7938152416	SV4797938152416	2200007958	22DTC2A	Võ Đoàn Kim Thoại	29/11/2004	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
14298	7937744250	SV4797937744250	2200007959	22DQT2B	Nguyễn Thị Lan	17/12/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
14299	7930039173	SV4797930039173	2200007960	22DTL1A	Trần Nguyễn Xuân Nghi	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14300	6623469400	SV4796623469400	2200007961	22DTH3C	Lê Thành Công	20/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14301	9622736869	SV4799622736869	2200007962	22DTL1A	Nguyễn Gia Hân	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14302	8023461645	SV4798023461645	2200007964	22DDD1D	Phạm Hữu Trường	22/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14303	3822057999	SV4793822057999	2200007965	22DDS3A	Vũ Thị Hằng	26/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14304	8222867597	SV4798222867597	2200007966	22DTMDT1C	Lê Thị Mỹ Nhiên	14/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14305	7722181807	SV4797722181807	2200007967	22DDS3A	Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	21/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14306	5620206470	SV4795620206470	2200007968	22DDH1B	Nguyễn Tấn Dũng	10/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14307	7722222920	SV4797722222920	2200007969	22DLG1D	Lê Thành Lân	07/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14308	8022075899	SV4798022075899	2200007970	22DTMDT1C	Trần Phạm Lan Chi	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14309	7932758177	SV4797932758177	2200007972	22DDD1D	Âu Thị Thủy Tiên	07/07/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
14310	7937944522	SV4797937944522	2200007973	22DKQT1B	Trần Ngọc Như Quỳnh	04/12/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
14311	7939220675	SV4797939220675	2200007974	22DLG1D	Trần Ngọc Ni	26/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
14312	9521889662	SV4799521889662	2200007976	22DOT3D	Cao Thịnh Phát	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14313	7937805427	SV4797937805427	2200007977	22DKS1C	Nguyễn Trần Gia Huy	11/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14314	7424257181	SV4797424257181	2200007978	22DYK2B	Mai Hoàng Phương Phúc	16/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14315	8223201255	SV4798223201255	2200007979	22DYK2B	Nguyễn Trí Nhân	05/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14316	7524177620	SV4797524177620	2200007980	22DKT2A	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14317	6020907624	SV4796020907624	2200007981	22DTMDT1C	Nguyễn Hà Gia Hân	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14318	7524476472	SV4797524476472	2200007983	22DKQT1B	Phạm Nguyễn Thanh Trúc	25/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14319	7931638230	SV4797931638230	2200007984	22DDA1A	Nguyễn Thiên Phúc	18/07/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14320	7526385892	SV4797526385892	2200007985	22DQT2B	Phạm Thị Tuyết Trinh	26/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14321	7929289230	SV4797929289230	2200007988	22DLG1D	Trần Phước Tài Trí	30/08/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
14322	5820006476	SV4795820006476	2200007989	22BITV04	Sử Trạch Khang	08/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
14323	7936180019	SV4797936180019	2200007990	22DXN1C	Nguyễn Đình Nam	06/12/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
14324	6221206875	SV4796221206875	2200007991	22DMK3B	Lê Thị Hải Yến	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14325	9520856729	SV4799520856729	2200007993	22DYK2B	Trương Trường Thịnh	08/12/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14326	7722125050	SV4797722125050	2200007994	22DKTPM1B	Mai Lê Tân	27/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14327	8222445487	SV4798222445487	2200007995	22DTA1D	Võ Hoàng Phúc	03/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14328	7422284348	SV4797422284348	2200007996	22DTA1D	Nguyễn Thị Thùy Linh	09/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14329	7524419017	SV4797524419017	2200007997	22DDS3A	Hồ Hoàng Mỹ Tú	19/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14330	7936694881	SV4797936694881	2200007998	22DTH3C	Bùi Quang Anh	24/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14331	6221277977	SV4796221277977	2200007999	22DDS3A	Trần Thị Tường Vy	29/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14332	6421640931	SV4796421640931	2200008001	22DTH3C	Đỗ Huy Tuấn	27/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14333	6822085620	SV4796822085620	2200008003	22DTT1D	Nguyễn Thị Yến Nhi	26/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14334	6624216754	SV4796624216754	2200008005	22DDS3A	Nguyễn Quỳnh Thanh Trúc	17/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14335	5420818240	SV4795420818240	2200008006	22DYK2B	Nguyễn Thị Cát Tiên	28/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14336	5220666919	SV4795220666919	2200008007	22DTT1D	Trần Lê Khánh Phương	31/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14337	7524752503	SV4797524752503	2200008008	22DQH1B	Phạm Thanh Thiên Quý	31/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14338	8923367016	SV4798923367016	2200008009	22DTT1D	Trần Thị Tú Mi	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14339	6721118363	SV4796721118363	2200008010	22DMK3B	Trần Thu Ngân	25/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14340	7937721822	SV4797937721822	2200008011	22DKS1B	Võ Thị Thu Tín	19/02/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
14341	6421760819	SV4796421760819	2200008012	22DTMDT1C	Nguyễn Như Quỳnh	12/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14342	7526373666	SV4797526373666	2200008013	22DTMDT1C	Nguyễn Trần Thảo Quyên	28/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14343	8322289068	SV4798322289068	2200008014	22DDD1D	Nguyễn Thị Tuyết	17/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14344	7524570380	SV4797524570380	2200008015	22DMK3B	Ngô Huỳnh Yến Vy	29/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14345	7937976561	SV4797937976561	2200008018	22DMK3B	Võ Hồ Quỳnh Như	08/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14346	7935708101	SV4797935708101	2200008019	22DYK2B	Nguyễn Ngọc Lam Đài	06/04/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
14347	7934458628	SV4797934458628	2200008020	22DDS3A	Lương Thị Trúc Ngân	24/08/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
14348	8723639426	SV4798723639426	2200008021	22DXD1B	Văng Ngọc Thái	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14349	6822658492	SV4796822658492	2200008024	22DXN1C	Trần Dương Ánh Hoa	30/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14350	6822276360	SV4796822276360	2200008027	22DLK1D	Liêu Bích Huyền	13/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14351	7932906246	SV4797932906246	2200008028	22DMK3B	Huỳnh Kim Liên	25/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14352	5621113937	SV4795621113937	2200008029	22DLG1D	Nguyễn Xuân Tùng	14/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14353	7222186231	SV4797222186231	2200008030	22DTD1D	Nguyễn Thị Thu Trang	08/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14354	8021904618	SV4798021904618	2200008034	22DKTPM1B	Nguyễn Thị Yến Khoa	12/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14355	7022139039	SV4797022139039	2200008035	22DYK2B	Võ Nhật Vũ	05/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14356	6720929685	SV4796720929685	2200008036	22DDP1C	Trần Ngọc Trâm	20/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14357	5221693371	SV4795221693371	2200008037	22DKT2A	Nguyễn Thị Như Quỳnh	11/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14358	7929948931	SV4797929948931	2200008038	22DYK2B	Bùi Minh Đức	12/11/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
14359	7937460075	SV4797937460075	2200008040	22DYK1B	Vũ Khuất Vinh Quốc	01/04/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
14360	6020654479	SV4796020654479	2200008041	22DDD1D	Phạm Thị Thu Hương	24/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14361	7938048388	SV4797938048388	2200008043	22DDS3A	Nguyễn Thy Bảo Trúc	29/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14362	6622611476	SV4796622611476	2200008044	22DOT3D	Nguyễn Đình Quốc Huy	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14363	6821487886	SV4796821487886	2200008045	22DOT3D	Lương Công Phẩm	03/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14364	7930752402	SV4797930752402	2200008046	22DTMDT1C	Vương Thanh Hiền	24/02/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
14365	9622483155	SV4799622483155	2200008047	22DYK2B	Tô Ngọc Trâm	22/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14366	7934537364	SV4797934537364	2200008049	22DKS1C	Tăng Huỳnh Minh Huy	15/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14367	7932643617	SV4797932643617	2200008050	22DYK2B	Trần Phủ Mai Đoan	05/07/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
14368	6020836686	SV4796020836686	2200008051	22DDD1D	Trần Thị Kim Linh	06/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14369	5120487204	SV4795120487204	2200008052	22DLG1D	Lê Thị Minh Tuyền	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14370	7937109678	SV4797937109678	2200008053	22DMK3B	Lê Thị Hương Thủy	23/06/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
14371	7931801377	SV4797931801377	2200008056	22DYK2B	Nguyễn Phạm Trần Nguyên	04/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14372	5820691182	SV4795820691182	2200008060	22DDP1C	Đặng Đình Thắng	10/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14373	7934538880	SV4797934538880	2200008061	22DDD1D	Lương Thị Tuyết Minh	01/08/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
14374	8321407632	SV4798321407632	2200008063	22DDT1B	Ngô Anh Kiệt	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14375	8621166682	SV4798621166682	2200008064	22DTMDT1C	Nguyễn Phùng Mỹ Phúc	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14376	7022538705	SV4797022538705	2200008065	22DXD1B	Nguyễn Minh Quang	24/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14377	8621122003	SV4798621122003	2200008066	22DDD1D	Trần Thanh Nghiêm	13/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14378	7938105470	SV4797938105470	2200008067	22DTT1D	Ngô Lê Quỳnh Anh	15/05/2004	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
14379	7932816787	SV4797932816787	2200008068	22DKT2A	Hồ Minh Giàu	06/04/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
14380	8321728466	SV4798321728466	2200008069	22DTH3C	Lê Thị Yến Nhi	23/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14381	5420348198	SV4795420348198	2200008070	22DDD1D	Bùi Minh Tuyền	12/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14382	8321329636	SV4798321329636	2200008071	22DYK2B	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	07/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14383	6822517836	SV4796822517836	2200008072	22DLK1D	Vũ Thị Nguyệt Anh	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14384	7934284951	SV4797934284951	2200008073	22DTMDT1C	Nguyễn Ngọc Nhi	18/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14385	7021302142	SV4797021302142	2200008074	22DYK2B	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14386	7935314579	SV4797935314579	2200008077	22DKT2A	Huỳnh Ngọc Sương	28/01/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
14387	8022807179	SV4798022807179	2200008078	22DMK3B	Trang Quốc Hảo	08/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14388	7930373657	SV4797930373657	2200008079	22DLK1D	Quan Nguyễn Thái	01/12/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
14389	6624411205	SV4796624411205	2200008080	22DTH3C	Nguyễn Quý Hưng	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14390	8023314242	SV4798023314242	2200008081	22DKT2A	Nguyễn Ngọc Hân	25/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14391	7931975880	SV4797931975880	2200008082	22DYK2B	Nguyễn Đình Mỹ Linh	15/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14392	8222680176	SV4798222680176	2200008083	22DDS3A	Nguyễn Thị Triệu Tiên	19/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14393	7936058067	SV4797936058067	2200008084	22DTH3C	Lê Tấn Vỹ	02/12/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
14394	6020566111	SV4796020566111	2200008085	22DDD1D	Nguyễn Hà Kiều Anh	19/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14395	7936425387	SV4797936425387	2200008086	22DTL1A	Nguyễn Hoàng Nam	06/04/2004	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
14396	9123365919	SV4799123365919	2200008087	22DTT1D	Lư Mỹ Ái	26/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14397	6221048989	SV4796221048989	2200008089	22DTD1D	Chu Thị Yến Nhi	21/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14398	7937359296	SV4797937359296	2200008091	22BAEV02	Nguyễn Tấn Phát	27/02/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
14399	8221994274	SV4798221994274	2200008092	22DXN1C	Trần Thanh Huy	12/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14400	7937673093	SV4797937673093	2200008093	22DLK2A	Ngô Anh Quân	15/10/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
14401	6421509237	SV4796421509237	2200008094	22DYK2B	Trần Nam Sang	12/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14402	8222354591	SV4798222354591	2200008095	22DOT3D	Nguyễn Khoa	25/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14403	8922860428	SV4798922860428	2200008096	22DMK3B	Trần Thị Ngọc Trâm	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14404	7526339631	SV4797526339631	2200008098	22DCD1A	Nguyễn Minh Đạt	25/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14405	8321897846	SV4798321897846	2200008099	22DTC2A	Vũ Thị Phượng Loan	22/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14406	7931590327	SV4797931590327	2200008100	22DYK2B	Lê Hiếu Ngọc	15/07/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
14407	7936926123	SV4797936926123	2200008101	22DTH3C	Hà Minh Quang	01/01/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
14408	7937725858	SV4797937725858	2200008103	22DKT2A	Đinh Ngọc Lan Anh	31/01/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
14409	8924518900	SV4798924518900	2200008105	22DQT2B	Nguyễn Ngọc Ngân	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14410	8922890620	SV4798922890620	2200008106	22DMK3B	Trần Kim Loan	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14411	6422825906	SV4796422825906	2200008107	22DMK3B	Vũ Nguyễn Minh Hằng	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14412	7422519852	SV4797422519852	2200008108	22DTC2B	Nguyễn Lê Yến Vy	05/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14413	8924524271	SV4798924524271	2200008109	22DTT1D	Đặng Nguyễn Yến Nhi	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14414	7422581834	SV4797422581834	2200008110	22DTNMT1A	Huỳnh Ngô Phước My	15/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14415	8223026711	SV4798223026711	2200008111	22DDS3A	Ngô Huỳnh Mai Ngân	29/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14416	7928719818	SV4797928719818	2200008112	22DMK3B	Nguyễn Phương Thanh	30/06/2004	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
14417	7930145283	SV4797930145283	2200008113	22DQH1B	Phạm Thị Hạnh	02/06/2004	79-062	01/01/2023	31/12/2023	
14418	5820233500	SV4795820233500	2200008114	22DQH1C	Nguyễn Hồ Mai Trang	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14419	6821549328	SV4796821549328	2200008116	22DXN1C	Nguyễn Vũ Đăng Khôi	21/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14420	7937561148	SV4797937561148	2200008117	22DGMN1A	Trần Tuyết Loan	24/12/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
14421	8621137288	SV4798621137288	2200008120	22DOT2D	Lê Tấn Phát	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14422	7525131539	SV4797525131539	2200008121	22DTMDT1C	Vũ Đăng Trình	07/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14423	7936737650	SV4797936737650	2200008122	22DYK2B	Nguyễn Tuấn Tài	19/02/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
14424	8924261054	SV4798924261054	2200008123	22DQT2C	Bùi Tấn Phát	07/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14425	7938184826	SV4797938184826	2200008124	22DLG1D	Đinh Khánh Vy	20/11/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
14426	5420037809	SV4795420037809	2200008127	22DTMDT1C	Thái Nguyên	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14427	6623663467	SV4796623663467	2200008128	22DOT3D	Phạm Tấn Tài	01/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14428	8321676056	SV4798321676056	2200008130	22DTC2B	Trần Lan Anh	30/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14429	6623916806	SV4796623916806	2200008131	22DXD1B	Trần Bảo Nhật	03/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14430	7021825516	SV4797021825516	2200008132	22DKT2A	Phan Hữu Đức	13/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14431	7931693096	SV4797931693096	2200008133	22DQN1C	Nguyễn Thu Lành	15/01/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14432	6623916804	SV4796623916804	2200008134	22DTH3C	Trần Bảo Anh	03/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14433	9123337135	SV4799123337135	2200008135	22DQT2B	Phạm Hữu Lộc	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14434	7939449717	SV4797939449717	2200008136	22DOT3D	Nguyễn Quốc Khánh	10/01/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
14435	7937976677	SV4797937976677	2200008137	22DTH3D	Võ Hoàng Thái	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14436	7937596107	SV4797937596107	2200008138	22DTC2B	Phạm Quốc Huy	30/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
14437	8023482294	SV4798023482294	2200008139	22DOT3D	Nguyễn Trung Nghĩa	08/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14438	7932470865	SV4797932470865	2200008140	22DDS3A	Nguyễn Thảo My	01/09/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
14439	5820155224	SV4795820155224	2200008141	22DQH1C	Nguyễn Văn Lộc	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14440	9222548815	SV4799222548815	2200008143	22DDS3A	Nguyễn Xuân Khánh	27/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14441	7933518574	SV4797933518574	2200008144	22DMK3B	Hồ Khánh Phương Uyên	17/06/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
14442	7932865272	SV4797932865272	2200008145	22BAEV02	Lê Minh Thuận	13/11/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
14443	5221014292	SV4795221014292	2200008146	22DMK3B	Nguyễn Thị Thu Sang	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14444	4017266564	SV4794017266564	2200008147	22DOT3D	Nguyễn Tuấn Cương	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14445	7222494401	SV4797222494401	2200008148	22DTC2B	Nguyễn Lê Bảo Quý	15/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14446	9622386244	SV4799622386244	2200008151	22DQT2B	Tô Hoàng Qui	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14447	7933108319	SV4797933108319	2200008152	22BITV04	Đặng Nguyễn Hữu Trí	01/09/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
14448	7526610199	SV4797526610199	2200008153	22DQT2B	Nguyễn Quốc Duy	25/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14449	5220528073	SV4795220528073	2200008155	22DOT3D	Huỳnh Xuân Hảo	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14450	7525228546	SV4797525228546	2200008157	22DQT2B	Đặng Thị Kim Vui	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14451	6021234964	SV4796021234964	2200008158	22DQT2B	Trịnh Nguyễn Cao Kỳ	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14452	8925082942	SV4798925082942	2200008161	22DMK3B	Trần Thanh Sang	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14453	6721037383	SV4796721037383	2200008162	22DQT2B	Nguyễn Quốc Bảo	16/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14454	7524123253	SV4797524123253	2200008163	22DQN1C	Nguyễn Cao Tường Vy	04/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14455	6720753395	SV4796720753395	2200008164	22DTL1B	Trần Nữ Thảo Ly	16/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14456	8922810893	SV4798922810893	2200008165	22DMK3B	Lâm Ngọc Đông Thy	31/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14457	7938024296	SV4797938024296	2200008166	22DLG1D	Nguyễn Quốc Bảo	26/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14458	7222055910	SV4797222055910	2200008167	22DGMN1A	Vương Tường Vy	19/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14459	8922729770	SV4798922729770	2200008168	22DKT2A	Nguyễn Thanh Trúc	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14460	6020082808	SV4796020082808	2200008170	22DTH3D	Từ Sỹ Minh Nhật	25/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14461	7937798422	SV4797937798422	2200008172	22DMK3B	Lê Tuyết Nhung	06/12/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
14462	7932642842	SV4797932642842	2200008173	22DTC2B	Lê Thị Thu Quỳnh	15/02/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
14463	9622865597	SV4799622865597	2200008177	22BBAV03	Huỳnh Như Quỳnh	16/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
14464	8021980984	SV4798021980984	2200008178	22DDD1A	Đặng Thị Ngọc Diệp	09/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14465	7935936948	SV4797935936948	2200008179	22DKS1B	Lê Hữu Đạt	25/10/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
14466	6422673510	SV4796422673510	2200008182	22DQN1C	Nguyễn Thị Hằng	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14467	7932345820	SV4797932345820	2200008183	22DYK2B	Châu Lâm Tú Linh	19/09/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
14468	7937874637	SV4797937874637	2200008184	22DDD1D	Nguyễn Trương Hiền Nguyên	22/05/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
14469	6822317368	SV4796822317368	2200008186	22DQT2B	Đoàn Thị Hồng Thảo	05/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14470	6624214054	SV4796624214054	2200008187	22DMK3B	Nguyễn Nguyên Giáp	11/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14471	7938106972	SV4797938106972	2200008188	22DKTPM1B	Quang Công Thủy Tiên	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14472	6021032178	SV4796021032178	2200008190	22DXN1C	Đinh Thị Khánh Trâm	24/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14473	7928620102	SV4797928620102	2200008191	22DTH3D	Phạm Văn Hiệp	14/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14474	7021373504	SV4797021373504	2200008192	22DKT2A	Lư Hoàng Yến	05/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14475	7935374128	SV4797935374128	2200008194	22DMK3B	Trương Thị Thúy Thanh	12/02/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
14476	7524373179	SV4797524373179	2200008195	22DDP1A	Nguyễn Thị Thu Thảo	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14477	7526878834	SV4797526878834	2200008197	22DTT1D	Nguyễn Hồ Phi Yến	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14478	7526017145	SV4797526017145	2200008198	22DQH1C	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14479	7523411361	SV4797523411361	2200008199	22DMK3B	Nguyễn Kiều Tố Nữ Yến Linh	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14480	7938032957	SV4797938032957	2200008200	22DMK3B	Nguyễn Ngọc Trân	28/04/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
14481	7936725943	SV4797936725943	2200008201	22DQT2B	Hoàng Nguyễn Ngọc Hân	16/04/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
14482	7930610343	SV4797930610343	2200008203	22DDS3A	Nguyễn Võ Kim Ngân	06/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
14483	7933239352	SV4797933239352	2200008204	22DKT2A	Lâm Gia Hảo	20/02/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
14484	7930652590	SV4797930652590	2200008205	22DKTPM1B	Trần Duy Khánh	28/09/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
14485	8724022590	SV4798724022590	2200008207	22DOT3D	Nguyễn Quốc Khánh	26/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14486	7422712554	HS4740202601494	2200008209	22DKQT1B	Hoàng Thị Kim Anh	2004	79-034			
14487	7524824384	SV4797524824384	2200008211	22DMK3B	Trịnh Phương Thảo	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14488	7936943018	SV4797936943018	2200008212	22DTH3D	Nguyễn Chí Bảo	02/11/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
14489	8723138477	SV4798723138477	2200008213	22DQT2B	Phạm Thị Hoài Thu	22/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14490	7930924078	SV4797930924078	2200008214	22DKT2A	Phạm Anh An	09/10/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
14491	8924117105	SV4798924117105	2200008215	22DTH3D	Lê Văn Giàu	09/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14492	4420156986	SV4794420156986	2200008216	22DMK3B	Đinh Cao Thái Cường	19/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14493	7020934076	SV4797020934076	2200008217	22DQT2B	Nguyễn Thanh An	14/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14494	7526017140	SV4797526017140	2200008218	22DDP1C	Đoàn Thị Anh Nhi	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14495	7721399616	SV4797721399616	2200008219	22BAEV02	Nguyễn Trần Đình Khôi	18/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14496	7424605281	SV4797424605281	2200008220	22DXN1C	Thái Long Châu	23/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14497	5420388285	SV4795420388285	2200008221	22DYK2B	Trần Sĩ Kim	27/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14498	4420146607	SV4794420146607	2200008222	22DOT3D	Đinh Tuấn Vũ	06/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14499	6421695122	SV4796421695122	2200008223	22DTC2B	Phạm Thị Kim Hằng	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14500	7934904077	SV4797934904077	2200008224	22DOT3D	Võ Thành Phong	22/05/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
14501	7937673172	SV4797937673172	2200008226	22DQT2B	Đỗ Thị Ngân	12/10/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
14502	5121140083	SV4795121140083	2200008227	22DTH3D	Nguyễn Tiến Quốc Lãm	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14503	7222544040	SV4797222544040	2200008229	22DKTPM1B	Trương Nguyễn Tùng Duy	06/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14504	7931959759	SV4797931959759	2200008230	22DOT3D	Trần Nguyễn Hoàng Long	08/01/2004	79-465	01/01/2023	31/12/2023	X
14505	7939226989	SV4797939226989	2200008231	22DTA1D	Trương Ninh Quang Hưng	02/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14506	9123238147	SV4799123238147	2200008233	22DTC2B	Ngô Thị Huyền Trang	13/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14507	7935185380	SV4797935185380	2200008234	22DDS3C	Dương Lê Gia Như	24/07/2004	79-404	01/01/2023	31/12/2023	X
14508	7523518325	SV4797523518325	2200008235	22DDD1D	Đào Ngọc Lan	15/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14509	7524555511	SV4797524555511	2200008236	22DTT1D	Bùi Nguyễn Thủy Tiên	31/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14510	7935762026	SV4797935762026	2200008239	22DTR1A	Dương Thái Thị Thu Hà	03/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14511	7932373250	SV4797932373250	2200008240	22DDH1B	Nguyễn Ngọc Hiền	19/01/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	X
14512	7933898740	SV4797933898740	2200008242	22DTH3D	Huỳnh Trường Đạt	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14513	7423325788	SV4797423325788	2200008243	22BBAV03	Trịnh Lan Hương	25/04/2004	79-060	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14514	7424565823	SV4797424565823	2200008244	22DTA2A	Võ Thị Thùy Linh	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14515	6020393654	SV4796020393654	2200008245	22DDS3A	Lê Hồ Ngọc Hậu	12/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14516	8724175317	SV4798724175317	2200008246	22DMMTTT1A	Trần Quang Minh	21/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14517	3823677053	SV4793823677053	2200008247	22DTT1D	Nguyễn Thị Hà Anh	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14518	7422929539	SV4797422929539	2200008248	22DTC2B	Nguyễn Minh Nhân	16/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14519	7931541301	SV4797931541301	2200008249	22DYK2B	Trần Phúc Khang	15/10/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14520	7937673128	SV4797937673128	2200008250	22DDS3A	Nguyễn Minh Thư	17/09/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
14521	7936329384	SV4797936329384	2200008252	22BBAV03	Kiều Bá Hoan	05/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14522	7523817055	SV4797523817055	2200008253	22DQT2B	Nguyễn Văn Việt Hoàng	30/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14523	8723752091	SV4798723752091	2200008254	22DTT1D	Phạm Thị Tường Vy	29/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14524	7929150146	SV4797929150146	2200008255	22DOT3D	Bùi Xuân Quốc Huy	06/08/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
14525	8621181389	SV4798621181389	2200008256	22DGMN1A	Nguyễn Lan Phương	02/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14526	6622204409	SV4796622204409	2200008257	22DLG1D	Bùi Thị Tuyết Lan	16/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14527	7928546176	SV4797928546176	2200008259	22DLK2A	Võ Thanh Bình	20/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14528	4621118728	SV4794621118728	2200008260	22DKT2A	Nguyễn Thị Sen	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14529	7928335565	SV4797928335565	2200008263	22BBAV03	Hoàng Công Danh	02/04/2004	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
14530	7021807843	SV4797021807843	2200008264	22DMK3B	Hoàng Thị Kim Nhung	03/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14531	7936649656	SV4797936649656	2200008265	22DOT3D	Phan Minh Triết	02/03/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
14532	8023423519	SV4798023423519	2200008267	22DTC2B	Nguyễn Hữu Phát	25/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14533	9521998445	SV4799521998445	2200008269	22DXN1C	Trầm Huỳnh Gia Minh	28/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14534	6021238238	SV4796021238238	2200008270	22DDS3A	Lê Vân Bảo Thy	21/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14535	6822907766	SV4796822907766	2200008271	22DDS3A	Bùi Kim Thoa	27/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14536	7928732660	SV4797928732660	2200008272	22DOT3D	Phạm Nguyên Phong	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14537	5620756252	SV4795620756252	2200008275	22DMK3B	Nguyễn Đỗ Anh Thắng	04/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14538	7939632090	SV4797939632090	2200008276	22DQT2B	Nguyễn Hoàng Phúc	21/04/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
14539	5820115095	SV4795820115095	2200008277	22BITV04	Lê Quý Minh	15/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14540	7524738939	SV4797524738939	2200008278	22DDP1A	Lê Lê Uyển Mi	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14541	7021209191	SV4797021209191	2200008279	22DDS3B	Nguyễn Chấn Hưng	26/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14542	7935689465	SV4797935689465	2200008281	22DMK3B	Nguyễn Thị Ngọc Hân	01/10/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
14543	7934489361	SV4797934489361	2200008284	22DOT3D	Hồng Gia Tuấn	11/05/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
14544	9621324387	SV4799621324387	2200008285	22DTH3D	Nguyễn Bảo Long	16/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14545	9520872048	SV4799520872048	2200008287	22DQT2C	Trang Thanh Lam	21/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14546	7938105467	SV4797938105467	2200008289	22BBLV01	Nguyễn Minh Đức	18/06/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
14547	8023091462	SV4798023091462	2200008290	22DOT3D	Trương Nguyễn Hoàng Gia Hảo	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14548	7526625390	SV4797526625390	2200008291	22DOT3D	Nguyễn Công Hiếu	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14549	5221677445	SV4795221677445	2200008293	22DTC2B	Bùi Đắc Minh Tâm	22/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14550	6021015730	SV4796021015730	2200008294	22DYD1A	Lê Thị Huỳnh Như	26/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14551	7523957736	SV4797523957736	2200008295	22DTH3D	Trương Văn Quý	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14552	6622057152	SV4796622057152	2200008298	22DTC2B	Phạm Thị Ái Vy	28/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14553	7933152923	SV4797933152923	2200008299	22DKS1B	Phạm Hoàng Xuân Trúc	18/08/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
14554	7524902127	SV4797524902127	2200008300	22DOT4A	Vòng Tấc Minh	21/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14555	7525830465	SV4797525830465	2200008302	22DDP1A	Võ Thị Hằng Phương	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14556	7525900539	SV4797525900539	2200008303	22DTL1A	Võ Phạm Uyên Phương	14/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14557	7936735213	SV4797936735213	2200008304	22DXD1B	Châu Gia Bảo	01/10/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
14558	7928576561	SV4797928576561	2200008305	22DTL1A	Nguyễn Quang Minh	16/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
14559	4820560258	SV4794820560258	2200008306	22DYK2C	Lý Kiều Hoàng Oanh	21/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14560	7930972425	SV4797930972425	2200008307	22DLK2A	Phạm Tấn Kiên	05/02/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
14561	7525668393	SV4797525668393	2200008309	22DTT1D	Nguyễn Hoàng Ngọc Linh	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14562	7937974837	SV4797937974837	2200008310	22DDS3B	Nguyễn Hồng Thái	11/09/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
14563	5420800116	SV4795420800116	2200008311	22DLK2A	Trương Minh Đại	23/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14564	7934577489	SV4797934577489	2200008312	22DKT2A	Bùi Phạm Như Quỳnh	12/03/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14565	7929425355	SV4797929425355	2200008313	22DDS3B	Nguyễn Nhật Khoa	30/09/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
14566	6422996309	SV4796422996309	2200008314	22DYK2C	Nguyễn Đức Đại	02/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14567	7933185666	SV4797933185666	2200008315	22DTT1D	Lê Gia Hân	10/10/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
14568	7523462860	SV4797523462860	2200008318	22DLK2A	Nguyễn Thị Kiều Linh	20/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14569	8223730886	SV4798223730886	2200008319	22DXD1B	Trần Thiện Trung	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14570	7932302297	SV4797932302297	2200008320	22DTMDT1C	Trịnh Khả Doanh	30/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14571	7526443570	SV4797526443570	2200008321	22DTMDT1C	Phạm Ngọc Phương Dung	15/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14572	7929342446	SV4797929342446	2200008322	22DYS1A	Tô Trí Kiệt	26/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
14573	5620911161	SV4795620911161	2200008323	22DCD1A	Lê Tự Quyền	24/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14574	7525481897	SV4797525481897	2200008324	22DLK2A	Vũ Nguyễn Hải Dương	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14575	6020289869	SV4796020289869	2200008325	22DDS3B	Nguyễn Hoàng Mỹ Tâm	02/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14576	6021146296	SV4796021146296	2200008328	22DDS3B	Lương Tấn Tài	04/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14577	5220913820	SV4795220913820	2200008329	22DTH3D	Trảo Trần Gia Bảo	28/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14578	7935285273	SV4797935285273	2200008330	22DTA1D	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	01/12/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
14579	8924492497	SV4798924492497	2200008332	22DLG1D	Bùi Thành Đạt	22/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14580	8923020621	SV4798923020621	2200008333	22DTH3D	Võ Nguyễn Bảo Phước	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14581	3122538729	SV4793122538729	2200008335	22DQT2C	Nguyễn Đức Lâm	13/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14582	7423844390	SV4797423844390	2200008336	22DLG1D	Đặng Vũ Ngọc An	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14583	7937929532	SV4797937929532	2200008337	22BITV04	Phan Minh Nhựt	29/06/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
14584	7021860007	SV4797021860007	2200008338	22DYK2C	Nguyễn Thái Bình	15/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14585	6720965164	SV4796720965164	2200008339	22DTA1D	Bùi Thị Mỹ Linh	28/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14586	7931107794	SV4797931107794	2200008340	22DQT2C	Trần Bá Danh	19/10/2004	79-465	01/01/2023	31/12/2023	
14587	7936730517	SV4797936730517	2200008341	22DQT2C	Phạm Thành Tài	16/06/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
14588	7525468303	SV4797525468303	2200008342	22DTD1D	Đỗ Thị Xuân Phương	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14589	7721242551	SV4797721242551	2200008344	22DTT1D	Nguyễn Vũ Ngọc Duyên	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14590	7935490968	SV4797935490968	2200008345	22DKT2A	Lê Phương Nghi	11/04/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
14591	7933873946	SV4797933873946	2200008347	22DDD1D	La Bích Loan	01/08/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
14592	7928456804	SV4797928456804	2200008349	22DQT3A	Võ Thị Tú Uyên	28/12/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
14593	8922985596	SV4798922985596	2200008350	22DDS3B	Trần Hoàng Nhật Thanh	19/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14594	6421780398	SV4796421780398	2200008351	22DTT1D	Ngô Diệu Quế Hân	11/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14595	7721974401	SV4797721974401	2200008352	22DTC2B	Nguyễn Mộng Thảo Duyên	18/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14596	8722072804	SV4798722072804	2200008353	22DQT2C	Dương Thanh Nhã	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14597	7931680920	SV4797931680920	2200008354	22DMK3B	Bùi Ngọc Khánh Linh	16/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
14598	5120010524	SV4795120010524	2200008355	22DMK3B	Trần Hoài Bảo Trâm	18/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14599	7721571226	SV4797721571226	2200008357	22DYK2C	Nguyễn Mai Quỳnh	05/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14600	7928707096	SV4797928707096	2200008359	22DTH3D	Đặng Ngọc Quốc Thắng	15/08/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
14601	7931635509	SV4797931635509	2200008360	22DTC2B	Trần Đức Phúc Hậu	06/09/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14602	7937642668	SV4797937642668	2200008361	22DTT1D	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	01/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
14603	8723665190	SV4798723665190	2200008363	22DDL1A	Nguyễn Huỳnh Bích Trâm	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14604	6822057404	SV4796822057404	2200008365	22DOT4A	Lê Trần Đăng Khoa	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14605	6624153624	HS4660100603566	2200008367	22DQT2C	Nguyễn Thị Thùy Linh	16/01/2004	79-034			
14606	8021607915	SV4798021607915	2200008368	22DKS1B	Võ Thị Xuân Quỳnh	10/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14607	9123430507	SV4799123430507	2200008369	22DTA1D	Trần Hồng Sương	26/08/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14608	7523446013	SV4797523446013	2200008371	22DTNMT1A	Trần Đức Hùng	03/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14609	4921389064	SV4794921389064	2200008372	22DDS3B	Nguyễn Văn Thuận	17/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14610	6822727038	SV4796822727038	2200008373	22DOT4A	Trần Đăng Khoa	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14611	9521823543	SV4799521823543	2200008374	22DTMDT1C	Lê Hoàng Tường Nghi	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14612	8222689505	SV4798222689505	2200008375	22DKTPM1B	Nguyễn Tuấn Dũng	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14613	6423112185	SV4796423112185	2200008376	22DQN1C	Lê Thị Mỹ Hậu	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14614	9122133469	SV4799122133469	2200008377	22DOT4A	Hoàng Vũ Đăng Khoa	30/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14615	9621847495	SV4799621847495	2200008379	22DOT4A	Trần Việt Biên	18/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14616	8223965841	SV4798223965841	2200008380	22DLK2A	Đặng Anh Băng Băng	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14617	7422606444	SV4797422606444	2200008381	22DXN1C	Phan Tâm Nhi	03/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14618	7935983075	SV4797935983075	2200008382	22DDD1D	Trần Thị Thu Trang	06/04/2004	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
14619	8924392340	SV4798924392340	2200008384	22DKS1B	Bùi Thị Kim Oanh	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14620	7938106980	SV4797938106980	2200008385	22DKT2A	Nguyễn Thị Hoàng Yến	02/05/2002	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
14621	7424251637	SV4797424251637	2200008386	22DYK2C	Nguyễn Thị Tường Vân	10/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14622	7721186425	SV4797721186425	2200008387	22DLG1D	Phạm Mạnh Trung	18/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14623	8621652439	SV4798621652439	2200008390	22DKT2A	Trần Gia Hân	08/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14624	6421456581	SV4796421456581	2200008392	22DAN1A	Đinh Thị Phương Thanh	02/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14625	7936735508	SV4797936735508	2200008393	22DDS3B	Nguyễn Bảo Trân	31/07/2004	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
14626	8721776428	SV4798721776428	2200008394	22DOT4A	Nguyễn Trung Tính	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14627	8321553409	SV4798321553409	2200008395	22DTA1D	Nguyễn Thị Yến Nhi	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14628	9222122134	SV4799222122134	2200008396	22DDS3B	Nguyễn Thị Kim Hường	30/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14629	8321990468	SV4798321990468	2200008397	22DYK2C	Bùi Thị Anh Thư	08/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14630	5220638434	SV4795220638434	2200008398	22DDP1A	Trần Thị Bảo Trân	15/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14631	8322057069	SV4798322057069	2200008399	22DYK2C	Phạm Võ Phúc Huy	31/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14632	7928435830	SV4797928435830	2200008400	22DXD1B	Nguyễn Thanh Diệp	26/10/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
14633	8721966600	SV4798721966600	2200008401	22DTH3D	Huỳnh Thanh Quang	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14634	6822323716	SV4796822323716	2200008402	22DTC2B	Huỳnh Minh Khôi	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14635	9621992928	SV4799621992928	2200008403	22DDL1A	Nguyễn Chí Thức	02/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14636	9621592658	SV4799621592658	2200008404	22DQH1C	Nguyễn Cẩm Giang	03/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14637	8724024910	SV4798724024910	2200008405	22DOT4A	Nguyễn Ngọc Hiếu	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14638	9621824051	SV4799621824051	2200008406	22DDS3B	Nguyễn Duy Khang	06/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14639	8322014351	SV4798322014351	2200008407	22DYK2C	Mai Bùi Yến Ngọc	27/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14640	9621616673	SV4799621616673	2200008408	22DTP1A	Nguyễn Cẩm Hường	20/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14641	7722507036	SV4797722507036	2200008409	22DTH3D	Phạm Thanh Quí	24/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14642	7525428935	SV4797525428935	2200008410	22DDD1D	Hoàng Phạm Thúy Hiền	27/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14643	8022980439	SV4798022980439	2200008411	22DYK2C	Trần Quốc Khang	20/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14644	7524939468	SV4797524939468	2200008412	22DNH1B	Phạm Công Danh	02/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14645	7524285610	SV4797524285610	2200008413	22DDS3B	Lâm Bảo Trân	25/11/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14646	8022327336	SV4798022327336	2200008416	22DQH1D	Hứa Nguyễn Hoàng Yến	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14647	7937851576	SV4797937851576	2200008417	22BAEV03	Vũ Thành Tài	12/12/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
14648	7021849915	SV4797021849915	2200008418	22DOT4A	Nguyễn Văn Thiết	21/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14649	8222027606	SV4798222027606	2200008419	22DDD1D	Lê Trần Khánh Vy	15/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14650	9522181428	SV4799522181428	2200008420	22DMK3B	Lý Hoàng Hào	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14651	7932883932	SV4797932883932	2200008421	22BITV04	Trần Đăng Khoa	13/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14652	7022346392	SV4797022346392	2200008422	22DOT4A	Trịnh Nam Khánh	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14653	7524062970	SV4797524062970	2200008423	22DLK2A	Lê Hoài Thư	23/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14654	9123313183	SV4799123313183	2200008424	22DTH3D	Phan Lâm Nhật Khang	19/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14655	8022276514	SV4798022276514	2200008425	22BBAV03	Hồ Tấn Phát	22/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14656	7524855197	SV4797524855197	2200008426	22DTC2B	Ngô Phạm Anh Tuyền	21/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14657	9521724611	SV4799521724611	2200008428	22DTMDT1C	Lê Thị Nghi	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14658	8022665401	SV4798022665401	2200008430	22DTA1D	Nguyễn Chí Thành	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14659	6821473082	SV4796821473082	2200008431	22BLGV02	Nguyễn Duy Phú	25/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14660	7938206232	SV4797938206232	2200008432	22DTH3D	Phan Thành Trung	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14661	8422207403	SV4798422207403	2200008433	22DOT4A	Trần Minh Nhựt	28/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14662	6821439346	SV4796821439346	2200008434	22DTD1D	Trương Quang Hồng Phúc	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14663	9521600838	SV4799521600838	2200008435	22DTH3D	Nguyễn Đặng Minh Đăng	25/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14664	7423215303	SV4797423215303	2200008437	22BLGV02	Nguyễn Đức Hiếu	16/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14665	7523642967	SV4797523642967	2200008438	22BITV04	Nguyễn Minh Tuyền	08/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14666	8422076435	SV4798422076435	2200008439	22DDL1A	Tiêu Lâm Anh Đức	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14667	8422102676	SV4798422102676	2200008440	22DOT4A	Phạm Hữu Tình	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14668	6021239132	SV4796021239132	2200008441	22DTT1D	Đỗ Thị Cẩm Tiên	29/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14669	8223565139	SV4798223565139	2200008442	22DTH3D	Võ Trần Duy Tân	06/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14670	7524723600	SV4797524723600	2200008443	22DQH1C	Phạm Thị Lan Anh	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14671	7932865060	SV4797932865060	2200008444	22DDS3B	Ngô Ngọc Thanh Vân	01/07/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
14672	7022183406	SV4797022183406	2200008445	22DOT4A	Dương Nhật Tài	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14673	9521900955	SV4799521900955	2200008448	22DQH1C	Tri Trọng Tín	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14674	8022192049	SV4798022192049	2200008449	22DDS3B	Nguyễn Ngọc Tuyền	19/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14675	8922896752	SV4798922896752	2200008450	22DKQT1B	Phan Trọng Nghĩa	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14676	9521245148	SV4799521245148	2200008451	22DMK3B	Võ Minh Luận	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14677	7933782323	SV4797933782323	2200008452	22DYS1A	Mai Hữu Hoàng Long	19/06/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
14678	8722783478	SV4798722783478	2200008453	22DOT4A	Tống Thiện Nam	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14679	8722738089	SV4798722738089	2200008454	22DKT2A	Lương Trường An	27/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14680	7934854304	SV4797934854304	2200008455	22DKT2A	Hồ Nguyễn Hoàng Huy	28/04/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
14681	7722057829	SV4797722057829	2200008456	22DDS3B	Mai Thị Ánh Xuân	07/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14682	8621168852	SV4798621168852	2200008457	22BBAV03	Bùi Phạm Ngọc Hân	27/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14683	7938406568	SV4797938406568	2200008459	22DTD1D	Nguyễn Trường Minh	01/08/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
14684	7222391078	SV4797222391078	2200008460	22DDS3B	Nguyễn Thành Lộc	09/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14685	7936110225	SV4797936110225	2200008461	22DKT1C	Nguyễn Thị Bích Liên	21/10/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
14686	7525695168	SV4797525695168	2200008464	22DDS3B	Phạm Thị Minh Lý	20/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14687	8023015654	SV4798023015654	2200008465	22DDD1D	Huỳnh Đỗ Mộng Cầm	02/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14688	8923091431	SV4798923091431	2200008467	22DTP1A	Võ Lan Anh	24/02/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
14689	7929114956	SV4797929114956	2200008469	22DOT4A	Bùi Quốc Phương Minh	26/09/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
14690	7929152240	SV4797929152240	2200008470	22DTH3D	Nguyễn Bình Phương	09/06/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
14691	8022185259	SV4798022185259	2200008471	22DTH3D	Trần Hữu Đang	12/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14692	7939156904	SV4797939156904	2200008472	22DDS3B	Nguyễn Ngọc Bảo Hà Anh Thuy	21/03/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
14693	5420915444	SV4795420915444	2200008473	22DQT2C	Huỳnh Quang Đại	04/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14694	5620813044	SV4795620813044	2200008474	22DDS3B	Phan Gia Khánh	08/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14695	5621136385	SV4795621136385	2200008475	22DLK2A	Nguyễn Duy Tân	19/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14696	7939176342	SV4797939176342	2200008476	22DDD1D	Nguyễn Thanh Trúc	11/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14697	7929510855	SV4797929510855	2200008477	22DOT4A	Lương Duy Thắng	29/07/2004	79-571	01/01/2023	31/12/2023	
14698	5621126057	SV4795621126057	2200008478	22DTH3D	Nguyễn Trung Sơn	03/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14699	7221726149	SV4797221726149	2200008479	22DTC2B	Phan Thị Ngọc Diễm	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14700	7424474939	SV4797424474939	2200008480	22DTP1A	Phan Duy Cường	26/07/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
14701	5220526045	SV4795220526045	2200008482	22DMK3B	Huỳnh Thị Hồng Ngọc	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14702	5620791720	SV4795620791720	2200008483	22DKTPM1B	Trần Võ Anh Quốc	23/11/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14703	8222759735	SV4798222759735	2200008486	22DOT4A	Nguyễn Trung Quân	06/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14704	6622557083	SV4796622557083	2200008487	22DTMDT1C	Đặng Minh Hải	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14705	8421114253	SV4798421114253	2200008488	22DLK2A	Dương Huy Hậu	09/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14706	8321941466	SV4798321941466	2200008491	22DTT1D	Nguyễn Minh Thư	21/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14707	7021860044	SV4797021860044	2200008492	22DYK2C	Nguyễn Phương Phi	16/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14708	6020918276	SV4796020918276	2200008494	22DTA1D	Hồ Nguyễn Việt Ý	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14709	7931727595	SV4797931727595	2200008495	22DMK3B	Nguyễn Thiên Phước	31/07/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14710	7022047185	SV4797022047185	2200008496	22DCD1A	Lưu Duy Bình	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14711	6623910091	SV4796623910091	2200008498	22DKQT1B	Bùi Thị Thanh Phương	05/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14712	7933993042	SV4797933993042	2200008499	22DDS3B	Trần Thảo Nguyên	23/12/2004	79-493	01/01/2023	31/12/2023	X
14713	6422169215	SV4796422169215	2200008500	22DKT2A	Hoàng Thị Lan Anh	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14714	7937944579	SV4797937944579	2200008502	22DTH3D	Lê Võ Thành Đạt	11/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14715	7930689398	SV4797930689398	2200008503	22DLG2A	Nguyễn Vũ Lan Hà	14/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14716	7933644107	SV4797933644107	2200008504	22DDD1D	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18/03/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
14717	7938122984	SV4797938122984	2200008506	22DOT4A	Phan Công Minh	08/01/2004	79-053	01/01/2023	31/12/2023	
14718	9121950860	SV4799121950860	2200008507	22BAFV01	Lý Thị Mỹ Diệu	09/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14719	5820875684	SV4795820875684	2200008508	22DQH1D	Lê Đoàn Nhã Hân	04/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14720	9521094166	SV4799521094166	2200008509	22DXD1B	Huỳnh Phú Hào	20/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14721	7933667994	SV4797933667994	2200008511	22DXN1C	Võ Thanh Mai	02/02/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
14722	5220031363	SV4795220031363	2200008512	22DDD1D	Trần Nữ Hồ Trâm Trâm	22/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14723	8621444470	SV4798621444470	2200008513	22DOT4A	Nguyễn Quốc Anh	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14724	7934833232	SV4797934833232	2200008514	22BHMV01	Thái Ngọc Khánh An	30/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14725	9122332405	SV4799122332405	2200008515	22DTC2B	Võ Tuấn Anh	29/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14726	8223429676	SV4798223429676	2200008516	22DYK2C	Đinh Nhật Tảo	01/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14727	8722763626	SV4798722763626	2200008518	22DMK3B	Dương Thị Hồng Thắm	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14728	8223429566	SV4798223429566	2200008519	22DYK2C	Tống Thị Mỹ Phượng	06/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14729	7933359583	SV4797933359583	2200008520	22BLGV02	Tạ Chí Huy	13/11/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
14730	7221490126	SV4797221490126	2200008521	22DVN1A	Nguyễn Ngọc Minh Châu	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14731	7937297094	SV4797937297094	2200008523	22BBAV03	Huỳnh Thị Thu Thảo	21/11/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
14732	8722749963	SV4798722749963	2200008524	22DQH1D	Nguyễn Thanh Phương	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14733	5820477327	SV4795820477327	2200008525	22BAFV01	Trần Ngọc Bảo Trân	23/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14734	6423101823	SV4796423101823	2200008526	22DOT4A	Trần Doãn Văn	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14735	7934308711	SV4797934308711	2200008527	22DDS3B	Võ Thụy Tường Vy	04/04/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
14736	7935756042	SV4797935756042	2200008528	22DDD1D	Nguyễn Phạm Thanh Ngân	07/11/2003	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
14737	7937358323	SV4797937358323	2200008529	22DXN1C	Nguyễn Thúy Phương Trinh	16/06/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
14738	3720037330	SV4793720037330	2200008531	22DKT2A	Nguyễn Thị Thùy Trang	28/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14739	7928750360	SV4797928750360	2200008532	22DLG1D	Trương Ngọc Thanh Thảo	09/08/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
14740	8322633271	SV4798322633271	2200008533	22DYK2C	Mai Hoàng Kim Mỹ	10/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14741	7928789110	SV4797928789110	2200008535	22DTMDT1C	Nguyễn Thị Kim Huyền	21/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14742	7937239710	SV4797937239710	2200008536	22DDD1D	Đinh Đào Huyền Trân	22/09/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
14743	7021300854	SV4797021300854	2200008537	22DMK3B	Lê Thị Ngọc Diễm	21/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14744	6220966355	SV4796220966355	2200008538	22DTA1D	Phạm Trình Khánh Ny	14/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14745	7933437694	SV4797933437694	2200008542	22DDS3B	Nguyễn Hoàng Thịnh	01/02/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
14746	9621316868	SV4799621316868	2200008543	22DYK2C	Huỳnh Thị Huyền Trang	09/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14747	5120393828	SV4795120393828	2200008544	22DCD1A	Đỗ Thành Đạt	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14748	7934203949	SV4797934203949	2200008545	22BAEV03	Võ Tấn Sang	24/02/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
14749	5621160772	SV4795621160772	2200008547	22DTA1D	Nguyễn Thanh Thảo	05/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14750	7936692933	SV4797936692933	2200008548	22DYK2C	Huỳnh Bảo Trân	24/02/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
14751	4217264657	SV4794217264657	2200008549	22DLG1D	Nguyễn Thị Huyền Trang	25/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14752	7932618915	SV4797932618915	2200008551	22DDD1D	Trần Trung Hiếu	25/08/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
14753	5620545166	SV4795620545166	2200008552	22DTD1C	Nguyễn Thị Phương Đoan	30/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14754	6622569453	SV4796622569453	2200008553	22DTH3D	Huỳnh Tấn Đại	04/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14755	5221844608	SV4795221844608	2200008554	22DMMTTT1A	Trương Vu Kỵ	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14756	7934055392	SV4797934055392	2200008555	22DQT2C	Phạm Đình Sang	14/02/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
14757	8923813106	SV4798923813106	2200008557	22DTH3D	Tống Phước Thiện	13/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14758	7933282339	SV4797933282339	2200008558	22DDS3B	Nguyễn Minh Tâm	08/07/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
14759	7526891400	SV4797526891400	2200008559	22DTH3D	Huỳnh Tuấn Kiệt	11/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14760	7221296583	SV4797221296583	2200008560	22DDS3B	Nguyễn Văn Nghĩa	08/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14761	7935041405	SV4797935041405	2200008561	22DQT2C	Khang Di Quân	08/12/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
14762	5120387951	SV4795120387951	2200008562	22DCD1A	Lê Văn Khang	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14763	7935843770	SV4797935843770	2200008565	22DMK3B	Hoàng Ngô Ngọc Thắng	09/12/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
14764	7933899104	SV4797933899104	2200008567	22DDD1D	Trần Hồng Ngọc	19/09/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
14765	7721798968	SV4797721798968	2200008568	22DDS3B	Nguyễn Thị Thảo Linh	27/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14766	8621488518	SV4798621488518	2200008569	22DTC1D	Trần Tấn Phát	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14767	5221193151	SV4795221193151	2200008570	22DQT2C	Nguyễn Đắc Trung	08/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14768	7934941612	SV4797934941612	2200008571	22DYK2C	Hồ Minh Thuận	23/03/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
14769	7934353821	SV4797934353821	2200008572	22DTL1B	Nguyễn Thị Thùy Trang	08/11/2004	79-074	01/01/2023	31/12/2023	X
14770	6720874548	SV4796720874548	2200008573	22DTH3D	Hoàng Mùi Mùi	10/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14771	7936774428	SV4797936774428	2200008574	22DMK3B	Nguyễn Phan Trung Tính	26/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14772	7021283128	SV4797021283128	2200008575	22DDL1A	Nguyễn Lâm Hoàng Anh	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14773	6821366125	SV4796821366125	2200008576	22DOT4A	Bùi Hoàng Anh	05/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14774	6821723930	SV4796821723930	2200008577	22DTA2A	Nguyễn Thị Kim Loan	13/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14775	7934051392	SV4797934051392	2200008578	22DOT4A	Trịnh Minh Tiến	29/04/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
14776	5121499116	SV4795121499116	2200008579	22DDS3B	Võ Nguyên Như Ngọc	30/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14777	5221804192	SV4795221804192	2200008580	22DXD1B	Nguyễn Văn Hạnh	06/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14778	7929063503	SV4797929063503	2200008581	22DDD1D	Thân Nguyễn Như Thảo	31/03/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
14779	5221169819	SV4795221169819	2200008582	22DTH3D	Lê Nguyễn Thanh Cường	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14780	7937990530	SV4797937990530	2200008583	22DGMN1A	Nguyễn Thị Thùy Trang	03/12/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
14781	8022816523	SV4798022816523	2200008584	22DTH3D	Nguyễn Hồng Thái	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14782	9222130515	SV4799222130515	2200008585	22DYD1A	Lê Nguyễn Huỳnh Mai	31/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14783	7937848257	SV4797937848257	2200008586	22DYK2C	Nguyễn Tấn Thuận	17/05/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
14784	7936725955	SV4797936725955	2200008588	22DYK2C	Nguyễn Bảo Khang	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14785	5420814858	SV4795420814858	2200008589	22DOT4A	Phạm Đình Thắng	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14786	5221257354	SV4795221257354	2200008591	22DTH3D	Tôn Gia Huy	30/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14787	8321761810	SV4798321761810	2200008593	22DXN1C	Dương Phạm Huỳnh Như	26/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14788	7934466473	SV4797934466473	2200008594	22DTA1D	Trương Mỹ Nhi	08/07/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14789	7937701114	SV4797937701114	2200008595	22DDP1A	Hồ Ngọc Ánh Mỹ	28/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14790	6422467575	SV4796422467575	2200008596	22DDS3B	Ngô Hồng Vinh	02/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14791	7929477983	SV4797929477983	2200008597	22DTH3D	Dương Anh Tuấn	30/06/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
14792	5420344550	SV4795420344550	2200008598	22DTD1D	Ngô Thanh Trung	12/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14793	7929337200	SV4797929337200	2200008599	22DDS3B	Nguyễn Ngọc Mai Thy	02/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
14794	7936806372	SV4797936806372	2200008600	22DKS1C	Trần Lê Thế Cường	02/06/2001	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
14795	7930387495	SV4797930387495	2200008601	22DNH1B	Hoàng Dương Vương	25/09/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
14796	5420179990	SV4795420179990	2200008602	22DYK2C	Phạm Ngọc Minh Thắng	17/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14797	8021799577	SV4798021799577	2200008603	22DKT2A	Huỳnh Thị Ánh Xuân	09/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14798	2420565562	SV4792420565562	2200008604	22DTT1D	Nguyễn Thị Phương Thảo	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14799	7525258886	SV4797525258886	2200008605	22DKT2A	Lê Thái Phương Trinh	19/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14800	5620877680	SV4795620877680	2200008606	22DDS3B	Đặng Thị Quỳnh Duyên	17/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14801	7524087601	SV4797524087601	2200008607	22DTH3D	Phạm Hồ Minh Quang	13/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14802	7932331365	SV4797932331365	2200008608	22DLG1D	Đặng Nam Thiên	24/02/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
14803	7937163955	SV4797937163955	2200008609	22BITV04	Lê Thành Nhân	12/10/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
14804	7526095593	SV4797526095593	2200008610	22DTC2B	Nguyễn Minh Trí	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14805	7937714822	SV4797937714822	2200008612	22BAEV03	Nguyễn Văn Quí	07/05/2002	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
14806	7934458618	SV4797934458618	2200008613	22BBAV03	Bùi Ngọc Kiều Linh	03/10/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
14807	7937805837	SV4797937805837	2200008614	22BBAV03	Nguyễn Quỳnh Giang	19/10/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
14808	5121010338	SV4795121010338	2200008615	22DTC2B	Nguyễn Thị Phương My	26/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14809	7424101329	SV4797424101329	2200008616	22DKQT1B	Mai Tố Như	30/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14810	8922666760	SV4798922666760	2200008617	22DMK3B	Nguyễn Thị Minh Thư	27/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14811	6421951839	SV4796421951839	2200008619	22DTD1D	Đào Thị Hiền	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14812	7934334796	SV4797934334796	2200008622	22DTH3D	Nguyễn Bùi Cao Quý Sang	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14813	7934630538	SV4797934630538	2200008625	22BBAV03	Lê Thị Kim Oanh	04/12/2004	79-516	01/01/2023	31/12/2023	X
14814	7938033766	SV4797938033766	2200008628	22DTC2B	Nguyễn Thị Hạnh Duyên	10/03/2004	74-024	01/01/2023	31/12/2023	X
14815	7931330574	SV4797931330574	2200008629	22DMK3B	Nguyễn Quỳnh Thảo Chi	11/09/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
14816	7936302644	SV4797936302644	2200008630	22DKT2A	Hồ Thị Thanh Trúc	23/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
14817	8021597559	SV4798021597559	2200008631	22DDS3B	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	20/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14818	4920507076	SV4794920507076	2200008632	22DOT4A	Dương Hiền Anh	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14819	8022546981	SV4798022546981	2200008633	22DDS3B	Phạm Lê Thanh Trúc	07/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14820	9521314625	SV4799521314625	2200008636	22DXN1C	Nguyễn Thị Thùy Ngân	09/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14821	8723738484	SV4798723738484	2200008638	22DDS3B	Dương Thế Huy	02/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14822	7937043792	SV4797937043792	2200008639	22DDS3B	Trần Thị Minh Nguyệt	03/12/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
14823	7936933269	SV4797936933269	2200008641	22DTH3D	Huỳnh Nhật Nam	05/02/2004	79-483	01/01/2023	31/12/2023	
14824	7929097798	SV4797929097798	2200008642	22DTC2B	Lê Trần Hoàng Phi	13/12/2003	79-024	01/01/2023	31/12/2023	X
14825	8723738471	SV4798723738471	2200008643	22DDS3B	Dương Thế Hoàng	02/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14826	7933665891	SV4797933665891	2200008644	22DLK2A	Trần Hoàng Ngọc Phát	29/03/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
14827	6021268999	SV4796021268999	2200008645	22DLG1D	Cao Như Mây	30/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14828	7937937238	SV4797937937238	2200008647	22DXD1B	Nguyễn Thanh Phong	05/11/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
14829	7021779885	SV4797021779885	2200008648	22DXD1B	Nguyễn Văn Hải	22/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14830	7932805898	SV4797932805898	2200008649	22DYK2C	Phan Quang Sang	10/03/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
14831	7930775054	SV4797930775054	2200008651	22DYK2C	Chung Ngọc Bách	17/05/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
14832	6720902404	SV4796720902404	2200008653	22DTC2B	Nguyễn Thị Kiều Trang	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14833	7938695164	SV4797938695164	2200008658	22DTL1A	Mai Trọng Phát	30/06/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
14834	6021012531	SV4796021012531	2200008661	22DCD1A	Trần Quang Tấn	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14835	7934691926	SV4797934691926	2200008662	22BBAV03	Nguyễn Duy My	27/09/2001	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
14836	7221849068	SV4797221849068	2200008663	22DDS3B	Võ Ngọc Thùy Dương	04/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14837	7933341472	SV4797933341472	2200008666	22BLGV02	Nguyễn Lê Huyền Trân	23/06/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
14838	6720606094	SV4796720606094	2200008670	22DLK2A	Lê Thị Kim Anh	19/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
14839	6221123975	SV4796221123975	2200008672	22DXN1C	Hồ Văn Cao	05/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14840	7937704984	SV4797937704984	2200008674	22DTH3D	Nguyễn Đức Dũng	07/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14841	7937863986	SV4797937863986	2200008675	22DTH3D	Huỳnh Hữu Đạt	29/10/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
14842	8622164081	SV4798622164081	2200008677	22DTT1D	Lê Quốc Thái	01/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14843	7937820105	SV4797937820105	2200008678	22DTH3D	Nguyễn Minh Duy	25/04/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14844	8022770974	SV4798022770974	2200008682	22DCD1A	Nguyễn Trọng Hiếu	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14845	8622178163	SV4798622178163	2200008683	22DTH3D	Nguyễn Phúc Quý	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14846	8022109356	SV4798022109356	2200008685	22DKT2A	Lê Thị Như Ý	16/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14847	9621400251	SV4799621400251	2200008687	22DDS3B	Diệp Lâm Linh	24/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14848	7933644179	SV4797933644179	2200008688	22DDS3B	Đỗ Hoàng Thanh Trúc	13/07/2004	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
14849	5121585355	SV4795121585355	2200008689	22DTT1D	Lê Thị Mỹ Chi	22/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14850	5420107914	SV4795420107914	2200008690	22DTC2B	Nguyễn Thị Trà My	09/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14851	7422817858	SV4797422817858	2200008691	22DQH1C	Nguyễn Thảo Uyên	08/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14852	7021982634	SV4797021982634	2200008692	22BAFV01	Vũ Hùng	14/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14853	7938311850	SV4797938311850	2200008693	22DQN1C	Huỳnh Phương Vân	18/06/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
14854	6720858068	SV4796720858068	2200008694	22DLG1D	Nguyễn Thị Ngọc Mai	27/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14855	9222004033	SV4799222004033	2200008695	22DYK2C	Nguyễn Nhựt Hào	10/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14856	7930262588	SV4797930262588	2200008696	22DOT1D	Nguyễn Trần Công Minh	09/11/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
14857	8022580931	SV4798022580931	2200008697	22DTC2B	Lê Minh Khôi	13/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14858	7931754549	SV4797931754549	2200008698	22DVN1A	Nguyễn Hoài Nam	25/03/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14859	5421006310	SV4795421006310	2200008699	22DLG1D	Nguyễn Thị Thanh Tâm	26/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14860	7221921441	SV4797221921441	2200008700	22DTNMT1A	Võ Minh Tiến	23/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14861	6822517128	SV4796822517128	2200008701	22DCD1A	Vũ Đình Thu Thảo	09/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14862	7937726249	SV4797937726249	2200008702	22DTP1B	Phạm Xuân Trường	21/04/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
14863	7021391595	SV4797021391595	2200008703	22DTT1D	Lê Thị Thùy Trang	15/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14864	7934409666	SV4797934409666	2200008704	22DDS3B	Khương Thị Khánh Linh	12/10/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14865	7932340127	SV4797932340127	2200008705	22DQT2C	Nguyễn Thanh Trúc Giang	27/07/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
14866	7938311824	SV4797938311824	2200008706	22DDT1B	Nguyễn Thanh Hùng	19/09/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
14867	7937578556	SV4797937578556	2200008707	22DTA1D	Hà Thị Mai Anh	18/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14868	6021152893	SV4796021152893	2200008708	22DTH3D	Nguyễn Đức Minh Vũ	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14869	7934517955	SV4797934517955	2200008709	22DQT2C	Tăng Thuận Dương	22/12/2004	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
14870	7936728634	SV4797936728634	2200008710	22DMK3B	Nguyễn Hữu Bằng	10/11/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
14871	5420926501	SV4795420926501	2200008711	22DCD1A	Nguyễn Vĩnh Long	07/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14872	6822078496	SV4796822078496	2200008712	22DQT2C	Nguyễn Hoàng Tuấn Huy	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14873	7526200952	SV4797526200952	2200008713	22DTC1D	Trần Thanh Thảo	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14874	8223544404	SV4798223544404	2200008715	22DOT4A	Nghiêm Quốc Anh	23/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14875	6622284902	SV4796622284902	2200008716	22BITV04	Trịnh Đường Quang	23/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14876	8223408028	SV4798223408028	2200008717	22DOT4A	Ngô Văn Trọng Phúc	08/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14877	7933134874	SV4797933134874	2200008718	22DXN1D	Lương Tịnh	23/06/2004	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
14878	7937726264	SV4797937726264	2200008720	22DTH3D	Nguyễn Huy Hoàng	03/04/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
14879	7936179595	SV4797936179595	2200008721	22DTH3D	Lương Hoàng Sang	10/06/2004	79-074	01/01/2023	31/12/2023	X
14880	6623857065	SV4796623857065	2200008722	22DQT2C	Phạm Huỳnh Minh Thương	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14881	7526069059	SV4797526069059	2200008723	22DDS3B	Vũ Hoàng Anh	16/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14882	4921571326	SV4794921571326	2200008725	22DTMDT1C	Nguyễn Khánh Trang	05/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14883	7722390687	SV4797722390687	2200008726	22BAEV03	Phạm Đức Thuận	19/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14884	5420143334	SV4795420143334	2200008727	22DLK2A	Trần Nguyễn Phúc Duyên	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14885	8721932908	SV4798721932908	2200008728	22DTH3D	Dương Huy Toàn	02/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14886	8222036454	SV4798222036454	2200008729	22DXN1C	Lưu Khả Vy	03/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14887	6221033505	SV4796221033505	2200008730	22DXD1B	Lâm Hoàng Phúc	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14888	5121173450	SV4795121173450	2200008731	22BITV04	Nguyễn Khang Hy	04/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14889	7933780164	SV4797933780164	2200008733	22DKT2A	Trần Ngọc Mỹ	26/09/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
14890	7934731787	SV4797934731787	2200008734	22DDD1D	Võ Thị Kim Tuyền	06/05/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
14891	7022338905	SV4797022338905	2200008735	22DKT2A	Nguyễn Thị Hồng Lý	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14892	9622140366	SV4799622140366	2200008736	22DOT4A	Huỳnh Thiên Bảo	04/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14893	9622804281	SV4799622804281	2200008737	22DTH3D	Lê Minh Phú	21/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14894	7937982748	SV4797937982748	2200008738	22DDS3B	Đào Thành Yến Nhi	05/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14895	9622209380	SV4799622209380	2200008741	22BBAV03	Nguyễn Châu Thiên	15/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
14896	7939138722	SV4797939138722	2200008742	22DQT2C	Nguyễn Ngọc Hân	05/06/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
14897	5420122276	SV4795420122276	2200008743	22DOT4A	Nguyễn Cao Phi Hùng	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14898	7721802037	SV4797721802037	2200008744	22DTT1D	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14899	7937588074	SV4797937588074	2200008745	22DDS3B	Vũ Kim Thy	27/11/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
14900	8322785057	SV4798322785057	2200008746	22DYK2C	Đoàn Nguyễn Hoàng My	30/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14901	7526426756	SV4797526426756	2200008747	22DKS1B	Nguyễn Xuân Lễ	23/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14902	8923948374	SV4798923948374	2200008748	22DDS3B	Lê Thiện Phú	06/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14903	9121908106	SV4799121908106	2200008750	22DOT4A	Trương Thanh Phước Tài	24/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14904	7424580344	SV4797424580344	2200008751	22DKT2A	Nguyễn Minh Ánh	15/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14905	5121166677	SV4795121166677	2200008752	22DOT4A	Đỗ Tiến Khoa	27/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14906	7022243410	SV4797022243410	2200008753	22BBLV01	Bùi Thị Thanh Trúc	09/12/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14907	7938249507	SV4797938249507	2200008756	22BBLV01	Thái Kim Anh	23/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14908	7929151953	SV4797929151953	2200008757	22DMK3B	Nguyễn Thị Ngọc Mai	27/02/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
14909	6421770961	SV4796421770961	2200008758	22DDL1B	Vũ Đàm Lâm Anh	17/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14910	7932205543	SV4797932205543	2200008759	22DDS3B	Nguyễn Thanh Tuyền	06/02/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
14911	5120823097	SV4795120823097	2200008760	22DQH1C	Cao Phạm Trinh Nữ	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14912	9622131147	SV4799622131147	2200008761	22DMK3B	Trần Thảo Trân	15/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14913	7721380269	SV4797721380269	2200008762	22DYD1A	Nguyễn Huỳnh Anh Khoa	21/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14914	6822979807	SV4796822979807	2200008763	22DDL1A	Trần Nguyễn Thùy Trang	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14915	6021339493	SV4796021339493	2200008764	22DMK3B	Trần Hạ Tuyết Ngân	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14916	7934803831	SV4797934803831	2200008765	22DQH1C	Lương Thị Như Quỳnh	14/10/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
14917	7221201389	SV4797221201389	2200008768	22DLK2A	Lê Hoàng Hải Yến	13/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14918	7021784990	SV4797021784990	2200008771	22DKS1B	Lê Thị Giang	02/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14919	7935031479	SV4797935031479	2200008772	22DTH3D	Phạm Thanh Trường	21/09/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
14920	7934151593	SV4797934151593	2200008773	22DQT2C	Nguyễn Hoàng Tâm	19/09/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
14921	5820536711	SV4795820536711	2200008774	22DKT2A	Phạm Thị Hiên	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14922	8321407089	SV4798321407089	2200008775	22BAEV03	Lữ Trần Thanh Phát	10/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14923	7937807259	SV4797937807259	2200008776	22DOT4A	Huỳnh Lý Phụng Vỹ	04/11/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
14924	8924621415	SV4798924621415	2200008778	22DLK2A	Lý Nhựt Băng	25/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14925	7937642677	SV4797937642677	2200008779	22DOT4A	Trần Duy Khánh	10/08/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
14926	8022098633	SV4798022098633	2200008780	22DDS3B	Nguyễn Thị Hồng Tươi	17/12/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14927	6623809396	SV4796623809396	2200008781	22DMK3B	Trần Ngọc Quàng Anh	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14928	9622046572	SV4799622046572	2200008783	22DXD1B	Trần Ngọc Hiếu	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14929	9622732884	SV4799622732884	2200008784	22DTT1D	Trương Vỹ Hào	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14930	8722468723	SV4798722468723	2200008785	22DTC2B	Trương Thị Vân Anh	30/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14931	8924508380	SV4798924508380	2200008786	22DTA1D	Nguyễn Thị Mỹ Duy	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14932	8924594102	SV4798924594102	2200008787	22DTT1D	Huỳnh Thị Mỹ Như	23/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14933	8924564248	SV4798924564248	2200008789	22DMK3C	Huỳnh Hữu Trí	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14934	5620775963	SV4795620775963	2200008791	22DOT4A	Nguyễn Huỳnh An	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14935	6021239368	SV4796021239368	2200008792	22DKT2A	Hoàng Thị Thu	14/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14936	3022262767	SV4793022262767	2200008793	22DQT2C	Nguyễn Thu Thủy	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14937	6720542144	SV4796720542144	2200008796	22DTMDT1C	Lê Thị Hương Ly	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14938	4820354560	SV4794820354560	2200008798	22BITV04	Văn Hữu Quốc Thắng	20/10/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14939	5121344270	SV4795121344270	2200008799	22DTH3D	Dương Thị Mai Nhàn	10/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14940	8723468111	SV4798723468111	2200008801	22DOT4A	Lê Văn Tình	11/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14941	6720551963	SV4796720551963	2200008802	22DTA1D	Nguyễn Vũ Anh	18/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14942	7931232178	SV4797931232178	2200008803	22DYK2C	Lưu Nguyễn Tuyết Ngân	22/08/2002	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
14943	9122020100	SV4799122020100	2200008804	22DKT2A	Trịnh Mỹ Linh	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14944	6021015526	SV4796021015526	2200008806	22DQH1C	Nguyễn Ngọc Hoài Phương	02/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14945	7934206497	SV4797934206497	2200008807	22DLK2A	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	14/10/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
14946	6821898973	SV4796821898973	2200008808	22DOT4A	Nguyễn Ngọc Tâm	30/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14947	9521794494	SV4799521794494	2200008809	22DKT2A	Lương Mỹ Hiền	06/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14948	6020117002	SV4796020117002	2200008811	22DLK2A	Nguyễn Quỳnh Anh	21/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14949	4017089936	SV4794017089936	2200008814	22DDS4A	Nguyễn Hữu Quốc Khánh	02/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14950	6623093802	SV4796623093802	2200008817	22DTH3D	Đoàn Phát Thắng	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14951	8922929482	SV4798922929482	2200008822	22DTL1A	Nguyễn Thị Mộng Thủy	21/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14952	7928853673	SV4797928853673	2200008824	22DMK3C	Nguyễn Quỳnh Lan Duyên	05/10/2004	79-426	01/01/2023	31/12/2023	X
14953	9123316592	SV4799123316592	2200008825	22DTD1D	Hồ Phương Vy	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
14954	5120005363	SV4795120005363	2200008827	22DTT1D	Huỳnh Ngọc Kim Lên	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14955	7934563705	SV4797934563705	2200008829	22DSH1A	Nguyễn Hoàng Thùy Dương	22/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14956	7937536874	SV4797937536874	2200008831	22DTH3D	Đào Thái Phú	11/12/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14957	8222759374	SV4798222759374	2200008832	22DTMDT1C	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	26/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14958	7937627759	SV4797937627759	2200008833	22DTH3D	Võ Minh Vũ	11/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14959	7424477286	SV4797424477286	2200008834	22DKT2A	Bùi Mộng Tuyền	27/08/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
14960	7932274699	SV4797932274699	2200008835	22DDL1B	Trần Hoàng Nam	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14961	7934705606	SV4797934705606	2200008838	22BBAV03	Nguyễn Thanh Phúc	07/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14962	7937777143	SV4797937777143	2200008839	22DTL1A	Tăng Thị Thu Thủy	01/10/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
14963	7021145182	SV4797021145182	2200008840	22DQT2C	Nguyễn Thị Nguyên	12/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14964	7931738144	SV4797931738144	2200008841	22DDD1D	Trần Nhật Quỳnh	13/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
14965	9123365879	SV4799123365879	2200008842	22DQN1C	Lưu Mỹ Duyên	22/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14966	5220036201	SV4795220036201	2200008843	22DOT4A	Nguyễn Thái Vinh	01/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14967	7936297482	SV4797936297482	2200008844	22BAEV03	Nguyễn Thiên Phúc	07/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14968	5621689307	SV4795621689307	2200008845	22DDS3B	Đặng Hữu Thành	12/04/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
14969	7930285951	SV4797930285951	2200008847	22DMK3C	Nguyễn Văn Xuân Đạt	09/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
14970	7932261849	SV4797932261849	2200008848	22DLK2A	Hồ Ngọc Thanh Thảo	02/06/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
14971	7022354230	SV4797022354230	2200008850	22DDD1D	Nguyễn Thị Hòa	26/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14972	9123117448	SV4799123117448	2200008854	22DMK3C	Nguyễn Thị Huỳnh Như	30/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14973	7928882221	SV4797928882221	2200008855	22DTT1D	Võ Thị Tường Vân	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14974	7928764307	SV4797928764307	2200008856	22DTH3D	Lữ Khánh Duy	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14975	7525948227	SV4797525948227	2200008857	22DDP1A	Hồ Ngọc Anh Thư	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14976	7021418678	SV4797021418678	2200008858	22DQT2C	Nguyễn Thị Lan Anh	15/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14977	8622042643	SV4798622042643	2200008859	22BHMV01	Nguyễn Thị Ánh Xuân	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14978	7937597350	SV4797937597350	2200008860	22DTH3D	Vũ Duy Hải	10/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
14979	6220968641	SV4796220968641	2200008862	22DTH3D	Tống Tất Hoàng Vũ	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14980	6421505661	SV4796421505661	2200008864	22DLK2A	Nguyễn Vy Thảo	05/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14981	6421642442	SV4796421642442	2200008867	22DTH3D	Nguyễn Đình Thi	16/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14982	7722275897	SV4797722275897	2200008868	22DDS3B	Nguyễn Thanh Phương	12/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14983	5621425615	SV4795621425615	2200008869	22DQT2C	Nguyễn Thị Thanh Trúc	20/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14984	7524381288	SV4797524381288	2200008870	22DTH3D	Phan Gia Bảo	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14985	7721374121	SV4797721374121	2200008871	22DTMDT1C	Nguyễn Hoài Mỹ	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14986	6021311013	SV4796021311013	2200008872	22DTH3D	Hoàng Khải Tú	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14987	6721142809	SV4796721142809	2200008873	22DMK3C	Bùi Thị Phương Anh	26/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14988	9521585755	SV4799521585755	2200008875	22DOT4A	Nguyễn Hoàng Đẳng	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14989	7524869263	SV4797524869263	2200008876	22DQT2C	Lê Ngọc Lâm	24/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14990	7524636389	SV4797524636389	2200008877	22DKQT1B	Huỳnh Thị Ngọc Liễu	06/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14991	7221476138	SV4797221476138	2200008878	22DOT4A	Huỳnh Quốc Tuấn	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14992	5420635165	SV4795420635165	2200008879	22DTH3D	Nguyễn Nguyên Anh	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14993	5220436441	SV4795220436441	2200008881	22DYK2C	Huỳnh Nhật Hữu Nguyên	01/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14994	5220263094	SV4795220263094	2200008882	22DMK3C	Phạm Đức Phú Lâm	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
14995	8322525263	SV4798322525263	2200008883	22DXN1C	Lê Hữu Hiền	26/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
14996	7022181840	SV4797022181840	2200008884	22DYD1A	Phùng Trương Trí Phát	30/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
14997	6623955170	SV4796623955170	2200008885	22DOT4A	Nguyễn Hà Đăng Nguyên	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14998	6622200278	SV4796622200278	2200008886	22DTC2B	Trương Tiến Đạt	09/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
14999	8022548131	SV4798022548131	2200008887	22DDS3B	Lê Nguyễn Khánh Ngọc	01/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15000	9122689693	SV4799122689693	2200008888	22DTA1D	Cao Huỳnh Nhi	18/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15001	7523851022	SV4797523851022	2200008889	22DTA1D	Nguyễn Lê Ngọc Anh	24/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15002	7722224389	SV4797722224389	2200008890	22DLG1D	Nguyễn Kim Luân	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15003	7936735454	SV4797936735454	2200008891	22DOT4A	Nguyễn Khánh Bảo	08/09/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
15004	7722242135	SV4797722242135	2200008892	22DLG1D	Phan Sỹ Thành	12/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15005	4520462205	SV4794520462205	2200008893	22DTH4A	Nguyễn Phạm Bảo Khang	24/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15006	7938314534	SV4797938314534	2200008894	22DQH1D	Vương Gia Nghi	12/03/2004	79-490	01/01/2023	31/12/2023	
15007	7929256249	SV4797929256249	2200008895	22DOT4A	Nguyễn Cao Lâm	03/07/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
15008	6821757603	SV4796821757603	2200008896	22DNH1B	Bùi Minh Đức	01/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15009	7929145457	SV4797929145457	2200008898	22DDT1B	Phạm Quốc Trí	15/03/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
15010	8924545526	SV4798924545526	2200008900	22BLGV02	Bành Hải Đăng	27/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15011	5621267386	SV4795621267386	2200008901	22DQN1C	Trần Nguyễn Tố Uyên	31/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15012	8222669975	SV4798222669975	2200008902	22DTH4A	Trần Trọng Nghĩa	26/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15013	6421994984	SV4796421994984	2200008903	22DKQT1B	Dương Thị Thủy Tiên	26/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15014	5220089584	SV4795220089584	2200008904	22DDT1B	Nguyễn Trần Chí Thành	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15015	7938059826	SV4797938059826	2200008905	22DKS1B	Trần Mộng Việt Hồng	04/06/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
15016	7928253882	SV4797928253882	2200008906	22BITV04	Nguyễn Cao Uyên Nhi	28/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15017	8023459231	SV4798023459231	2200008907	22DDD1D	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	28/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15018	6221435205	SV4796221435205	2200008908	22DDS3B	Nguyễn Trần Quỳnh Nhi	03/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15019	7932871478	SV4797932871478	2200008909	22DXN1C	Trần Anh Khoa	23/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15020	8022526941	SV4798022526941	2200008910	22DXN1C	Trần Thị Cẩm Tú	06/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15021	8222644947	SV4798222644947	2200008911	22DTT1D	Trần Mai Thi Ái	30/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15022	7524220522	SV4797524220522	2200008912	22DOT4A	Nguyễn Hoàng Minh Đức	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15023	9621287663	SV4799621287663	2200008913	22DDS3B	Lê Hoàng Xuân Vy	22/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15024	8922948634	SV4798922948634	2200008914	22DDD1D	Tô Hữu Giàu	25/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15025	9622483129	SV4799622483129	2200008916	22DDD1D	Nguyễn Gia Huy	26/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15026	7021635465	SV4797021635465	2200008917	22DXN1C	Chu Thị Trà Giang	24/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15027	6021260005	SV4796021260005	2200008918	22DDS3B	Nguyễn Bá Như Quỳnh	09/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15028	5621053833	SV4795621053833	2200008920	22DTA1D	Huỳnh Quỳnh Như	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15029	9121869991	SV4799121869991	2200008922	22DTD1D	Nguyễn Trần Ngọc Trân	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15030	6621978490	SV4796621978490	2200008923	22DLK2A	Nguyễn Cao Cường	20/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15031	7935610253	SV4797935610253	2200008924	22DTH4A	Nguyễn Thái Phong	02/12/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
15032	6020650271	SV4796020650271	2200008925	22DOT4A	Trần Quốc Thông	14/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15033	5820144238	SV4795820144238	2200008926	22DQT2C	Võ Trần Minh Thắng	04/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15034	6821572450	SV4796821572450	2200008927	22DDS3B	Nguyễn Quỳnh Mai	14/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15035	6623803826	SV4796623803826	2200008928	22DQH1C	Nguyễn Thị Minh	09/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15036	6821448778	SV4796821448778	2200008930	22DDD1D	Phạm Thị Đoan Trang	28/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15037	5620454083	SV4795620454083	2200008934	22DKT2A	Bùi Thị Ngọc Linh	11/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15038	9520924548	SV4799520924548	2200008938	22DKQT1B	Nguyễn Huỳnh Bảo Thư	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15039	9521780982	SV4799521780982	2200008939	22BAEV03	Lâm Kim Triều	01/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15040	8421185867	SV4798421185867	2200008940	22DDS3B	Phan Thanh Trúc	30/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15041	8422512408	SV4798422512408	2200008941	22DDD1D	Lê Trần Lan Anh	22/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15042	9622191203	SV4799622191203	2200008942	22DTH4A	Nguyễn Thế Anh	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15043	6623491527	SV4796623491527	2200008943	22DKQT1B	Phạm Thị Hoàng Vân	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15044	6422770054	SV4796422770054	2200008945	22DLG1D	Lương Thanh Minh	10/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15045	7937976666	SV4797937976666	2200008946	22DDL1A	Đặng Trung Quân	05/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15046	7721509405	SV4797721509405	2200008949	22DDS3B	Phạm Hồng Anh	30/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15047	8722800026	SV4798722800026	2200008950	22DTP1A	Nguyễn Thanh Phong	17/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15048	6624181920	SV4796624181920	2200008951	22DKS1B	Phạm Thị Ngọc Châu	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15049	6421971575	SV4796421971575	2200008952	22DMK3C	Lê Thị Thanh Tuyền	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15050	6221056305	SV4796221056305	2200008953	22DOT4A	Nguyễn Hồng Quốc	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15051	8322085993	SV4798322085993	2200008954	22DDS3B	Võ Thị Kim Cúc	09/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15052	4420007290	SV4794420007290	2200008955	22DYK2C	Trần Khánh Hoài	28/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15053	5621168767	SV4795621168767	2200008957	22DOT4A	Nguyễn Minh Quân	14/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15054	5820089152	SV4795820089152	2200008958	22DQT2C	Lê Trần Như Quỳnh	17/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15055	7929739569	SV4797929739569	2200008959	22DDS3B	Phạm Hoàng Ngọc Hân	16/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
15056	6422956225	SV4796422956225	2200008961	22DOT4A	Ngô Quang Thắng	16/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15057	7526596379	SV4797526596379	2200008962	22DTC2B	Nguyễn Thị Ánh Nhi	27/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15058	5621087130	SV4795621087130	2200008963	22DMK3C	Huỳnh Thị Trúc Ngân	24/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15059	9621680420	SV4799621680420	2200008964	22DOT4B	Lê Minh Kha	25/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15060	5621483385	SV4795621483385	2200008965	22DDL1A	Nguyễn Duy Bửu	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15061	6821585769	SV4796821585769	2200008966	22DOT4B	Nguyễn Nhật Trung	22/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15062	9122071009	SV4799122071009	2200008967	22DXD1B	Nguyễn Việt Hòa	04/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15063	9122031579	SV4799122031579	2200008968	22DXD1B	Phạm Thanh Nhật Anh	17/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15064	8422384552	SV4798422384552	2200008969	22DLG1D	Bùi Lệ Tiền	23/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15065	6020131142	SV4796020131142	2200008970	22DYD1A	Phạm Hùng Dương	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15066	5420744259	SV4795420744259	2200008971	22DDD1D	Lê Thị Ái Cúc	17/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15067	7721556223	SV4797721556223	2200008972	22DDS3B	Phạm Vũ Quỳnh Như	20/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15068	6622342163	SV4796622342163	2200008973	22DLK2A	Nguyễn Lê Thanh Tú	28/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15069	6421461798	SV4796421461798	2200008974	22DTH4A	Trần Văn Sơn	15/12/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
15070	9622807719	SV4799622807719	2200008975	22BAEV03	Trương Đan Huy	21/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15071	5120830843	SV4795120830843	2200008979	22DXD1B	Lê Quang Anh	19/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15072	7937766647	SV4797937766647	2200008980	22DOT4B	Đoàn Thông Thái	01/12/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
15073	6721098127	SV4796721098127	2200008981	22DXD1B	Nguyễn Khánh	28/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15074	7935491678	SV4797935491678	2200008982	22DKS1C	Huỳnh Phạm Chí Khoa	18/02/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
15075	6020340125	SV4796020340125	2200008983	22DHH1A	Nguyễn Yến Nhi	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15076	5221260956	SV4795221260956	2200008984	22DTD1D	Bùi Đình Toàn	29/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15077	5420591268	SV4795420591268	2200008985	22DMK3C	Lê Kim Hoa	21/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15078	6624178128	SV4796624178128	2200008986	22DMK3C	Hoàng Thị Thu Hà	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15079	8422113886	SV4798422113886	2200008987	22DDS3B	Bùi Thị Ngọc Thơ	17/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15080	6422996179	SV4796422996179	2200008988	22DLK2A	Hồ Thị Mỹ Duyên	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15081	6721180953	SV4796721180953	2200008989	22DTA1D	Trần Gia Hưng	31/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15082	7938048352	SV4797938048352	2200008990	22DTH4A	Lê Tuấn Anh	24/10/2003	79-004	01/01/2023	31/12/2023	X
15083	7928598047	SV4797928598047	2200008991	22DTMDT1C	Nguyễn Anh Thư	08/09/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
15084	6020383402	SV4796020383402	2200008992	22DLG1D	Nguyễn Trúc My	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15085	6720772701	SV4796720772701	2200008993	22DTH4A	Nguyễn Lực	08/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15086	7930343576	SV4797930343576	2200008994	22DOT4B	Ngô Minh Hải	11/06/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
15087	7928436374	SV4797928436374	2200008995	22DTH4A	Trần Minh Quý	07/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15088	7424580268	SV4797424580268	2200008996	22DDS3B	Nguyễn Trần Nhật Vy	18/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15089	7935381700	SV4797935381700	2200008997	22DTH4A	Nguyễn Phạm Anh Toàn	29/06/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
15090	7422884759	SV4797422884759	2200008998	22DTH4A	Nguyễn Tuấn Vũ	29/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15091	7525397818	SV4797525397818	2200008999	22DDT1B	Ngô Ngọc Thắng	09/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15092	7934554455	SV4797934554455	2200009000	22BAEV03	Thái Lê Công Luận	19/10/2004	79-505	01/01/2023	31/12/2023	X
15093	9521351977	SV4799521351977	2200009001	22DOT4B	Huỳnh Chí Bảo	28/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15094	6423129658	SV4796423129658	2200009002	22DOT4A	Võ Minh Toàn	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15095	8023222778	SV4798023222778	2200009004	22DOT4B	Nguyễn Chí Thiện	28/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15096	8422505494		2200009005	22DDL1B	Phan Thị Diễm Trinh	24/09/2004	79-034			X
15097	3621881468	SV4793621881468	2200009006	22DDS3B	Nguyễn Thúy Bình	19/04/1999	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15098	8022179025	SV4798022179025	2200009007	22DTT2A	Nguyễn Thị Yến Nhi	18/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15099	9122088144	SV4799122088144	2200009008	22DTMDT1C	Vũ Thị Kim Lan	16/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15100	7936153329	SV4797936153329	2200009009	22DKS1B	Dương Gia Khanh	22/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
15101	7928680865	SV4797928680865	2200009010	22DTH4A	Nguyễn Khánh Dương Duy	02/11/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
15102	6221341551	SV4796221341551	2200009011	22DMK3C	Lê Ngọc Thanh Ngân	22/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15103	6021218333	SV4796021218333	2200009012	22DTD1D	Nguyễn Thành Hoàng	14/05/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
15104	7935231574	SV4797935231574	2200009014	22DLG1D	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/03/2004	79-074	01/01/2023	31/12/2023	
15105	9121993490	SV4799121993490	2200009015	22DTH4A	Trần Văn Toàn	26/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15106	6623341248	SV4796623341248	2200009017	22DKQT1B	Nguyễn Thị Thu Hiền	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15107	8723468045	SV4798723468045	2200009019	22BBLV02	Hứa Chí Hào	24/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15108	5221654150	SV4795221654150	2200009020	22DKTPM1B	Nguyễn Võ Thanh Bình	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15109	3823015676	SV4793823015676	2200009021	22DTT2A	Vũ Thị Hạnh	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15110	8021783875	SV4798021783875	2200009022	22DDP1A	Nguyễn Thị Hồng Thơ	31/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15111	8023223789	SV4798023223789	2200009024	22DKT2A	Châu Quỳnh Như	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15112	8322469965	SV4798322469965	2200009025	22DOT4B	Nguyễn Hồ Trãi	23/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15113	7721784180	SV4797721784180	2200009027	22DKS1B	Lê Trung Thắng	28/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15114	8622295663	SV4798622295663	2200009028	22DOT4B	Trương Hữu Lộc	25/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15115	6621884750	SV4796621884750	2200009031	22DKTPM1B	Cao Hoàng Tú Nguyên	04/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15116	8321772579	SV4798321772579	2200009032	22DTC2B	Bùi Văn Minh Luân	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15117	4920478470	SV4794920478470	2200009033	22DYK2C	Nguyễn Hạ My	04/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15118	8222572939	SV4798222572939	2200009034	22DLG1D	Lê Thị Ngọc Bích	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15119	8723757914	SV4798723757914	2200009035	22DDD1A	Lâm Như Ngọc	05/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15120	9122032183	SV4799122032183	2200009036	22DDS3B	Nguyễn Thu Anh	18/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15121	6422062381	SV4796422062381	2200009037	22DOT4B	Sầm Văn Thư	23/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15122	6021238198	SV4796021238198	2200009038	22DKQT1B	Nguyễn Thanh Nguyên	03/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15123	8022622209	SV4798022622209	2200009041	22DXN1C	Nguyễn Ngọc Xuân Phúc	04/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15124	7928521993	SV4797928521993	2200009042	22DQT2C	Đặng Minh Quang	16/08/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
15125	5621129950	SV4795621129950	2200009043	22DOT4B	Phan Thành Trung	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15126	7020987270	SV4797020987270	2200009045	22DOT4B	Trần Phạm Thế Bảo	31/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15127	7934618889	SV4797934618889	2200009046	22DKT2B	Hỳ Ngọc Hương	02/03/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
15128	7424601079	SV4797424601079	2200009047	22DTD1C	Trần Thị Khuyên	03/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15129	8322153758	SV4798322153758	2200009048	22DDD1D	Đào Thị Cẩm Tiên	06/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15130	9121768970	SV4799121768970	2200009049	22DKQT1B	Ngô Ngọc Bích	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15131	8222449720	SV4798222449720	2200009050	22DDD1D	Huỳnh Thị Kim Hà	28/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
15132	5120583677	SV4795120583677	2200009051	22DTH4A	Nguyễn Minh Toàn	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15133	7021316017	SV4797021316017	2200009052	22DTP1B	Phạm Thị Tố Uyên	10/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15134	8021631285	SV4798021631285	2200009053	22DYK2C	Huỳnh Khánh Phương	17/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15135	6421463162	SV4796421463162	2200009054	22DTR1A	Nguyễn Thị Vân Anh	07/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15136	7936921845	SV4797936921845	2200009055	22DMK3C	Đỗ Minh Khang	11/12/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
15137	5621130170	SV4795621130170	2200009057	22DLK2A	Nguyễn Ngọc Thái Nguyên	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15138	7222384748	SV4797222384748	2200009058	22DDS3B	Nguyễn Đỗ Ngọc Trâm	24/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15139	6421980859	SV4796421980859	2200009059	22DOT4B	Nguyễn Chí Hoàng	20/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15140	7937460112	SV4797937460112	2200009060	22DTC2B	Nguyễn Thanh Lam	31/12/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
15141	5120584619	SV4795120584619	2200009061	22DMK3C	Mai Ngọc Thu Linh	28/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15142	7021340330	SV4797021340330	2200009063	22DTP1B	Nguyễn Thị Hoài Trinh	11/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15143	7935581888	SV4797935581888	2200009064	22DDD1D	Cù Đình Duy	19/04/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
15144	6421969487	SV4796421969487	2200009065	22DOT4B	Nguyễn Quốc Bảo	01/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15145	8023298484	SV4798023298484	2200009066	22BBAV05	Nguyễn Mai Khánh Vân	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15146	7526243923	SV4797526243923	2200009068	22DTA1D	Nguyễn Thị Dịu Hiền	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15147	8222226428	SV4798222226428	2200009069	22DTT2A	Trần Thị Cẩm Tiên	24/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15148	8422375959	SV4798422375959	2200009070	22DDL1A	Trần Thị Ngọc Cúc	25/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15149	6721130918	SV4796721130918	2200009073	22DQN1C	Trần Thị Hồng Hoa	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15150	8421253035	SV4798421253035	2200009074	22DTA1D	Nguyễn Trung Kiên	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15151	7937806408	SV4797937806408	2200009075	22BAEV03	Đinh Quang Vinh	05/01/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
15152	8421174963	SV4798421174963	2200009076	22DDP1A	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15153	7937699889	SV4797937699889	2200009077	22DYK2C	Trần Công Hùng	18/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
15154	7222494394	SV4797222494394	2200009078	22DQT2C	Trương Nguyễn Nhật Tân	12/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15155	8925473438	SV4798925473438	2200009080	22DKT2A	Nguyễn Trường Phát	29/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15156	6822962958	SV4796822962958	2200009081	22DLG1D	Nguyễn Văn Bảo	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15157	7935787620	SV4797935787620	2200009083	22DDD1D	Võ Thị Yến Nhi	21/01/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
15158	8621235588	SV4798621235588	2200009084	22BAEV03	Huỳnh Quốc Bảo	21/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
15159	6021458005	SV4796021458005	2200009085	22DQH1C	Lý Quang Thiện	06/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15160	7934587419	SV4797934587419	2200009086	22DOT2A	Tô Triệu Hưng	27/06/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
15161	9621236420	SV4799621236420	2200009087	22DLK2A	Nguyễn Ngọc Anh	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15162	5620365284	SV4795620365284	2200009088	22DDS3B	Nguyễn Nhã Khuyên	21/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15163	7937715427	SV4797937715427	2200009089	22DMK3C	Lê Thị Quỳnh Trang	17/02/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
15164	5220334398	SV4795220334398	2200009090	22DTMDT1C	Nguyễn Thanh Tùng	12/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15165	7424590945	SV4797424590945	2200009091	22DKTPM1B	Phan Tiến Lộc	30/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15166	5220047570	SV4795220047570	2200009092	22DDS3B	Lê Thị Thanh Ngân	11/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15167	7721790226	SV4797721790226	2200009093	22DOT4B	Trương Châu Phi	29/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15168	6423369731	SV4796423369731	2200009094	22DDS3B	Trần Minh Tiến	09/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15169	9123446685	SV4799123446685	2200009095	22DYK2C	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	05/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15170	7930256208	SV4797930256208	2200009096	22DTH4A	Nguyễn Trương Tấn Lộc	10/09/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
15171	7424654054	SV4797424654054	2200009097	22DQN1C	Hà Thị Phương Thảo	02/07/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
15172	6822066354	SV4796822066354	2200009098	22DTH4A	Nguyễn Chí Nguyên	26/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15173	7934022416	SV4797934022416	2200009099	22DOT4B	Võ Thành Đạt	26/03/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15174	6221212101	SV4796221212101	2200009100	22DQQT1A	Dương Nhật Tuấn	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15175	7934276697	SV4797934276697	2200009101	22DQT2C	Nguyễn Thị Yến Linh	27/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15176	7933631794	SV4797933631794	2200009102	22BITV04	Nguyễn Quang Bình	26/12/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
15177	7422498576	SV4797422498576	2200009103	22DTT2A	Đỗ Thị Thu Huyền	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15178	6720712829	SV4796720712829	2200009105	22DYK2C	Nguyễn Thị Trà My	07/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15179	9320806816	SV4799320806816	2200009106	22DDD1D	Huỳnh Bảo Ngân	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15180	9622853033	SV4799622853033	2200009107	22DDS3B	Nguyễn Ngọc Minh Thư	10/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15181	9123261226	SV4799123261226	2200009108	22DOT4B	Phạm Phú An	08/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15182	6423182180	SV4796423182180	2200009109	22DLG1D	Đặng Mỹ Quyên	29/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15183	8924408488	SV4798924408488	2200009110	22DKT2A	Trần Thị Ngọc Trân	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15184	5820388508	SV4795820388508	2200009112	22DTC2B	Huỳnh Thanh Trà My	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15185	4520079595	SV4794520079595	2200009113	22DTH4A	Trần Gia Hiếu	18/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15186	5820428864	SV4795820428864	2200009114	22DKQT1B	Lương Thái Hà	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15187	8223685963	SV4798223685963	2200009115	22DMK3C	Lê Nguyễn Như Quỳnh	11/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15188	8322899233	SV4798322899233	2200009116	22DDL1A	Trần Thái Duy	26/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15189	6622496544	SV4796622496544	2200009117	22DTH4A	Trần Đức Tuấn	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15190	5620660811	SV4795620660811	2200009118	22DTH4A	Ngô Quốc Tỉnh	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15191	8322072302	SV4798322072302	2200009119	22DLG2A	Nguyễn Trọng Hiếu	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15192	4520306440	SV4794520306440	2200009120	22DTH4A	Nguyễn Hữu Đồng Tôn	14/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15193	7936951194	SV4797936951194	2200009121	22DMK3C	Nguyễn Hoàng Kiều Oanh	25/01/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
15194	8222197955	SV4798222197955	2200009122	22DDL1B	Nguyễn Ngọc Minh Phương	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15195	7526349531	SV4797526349531	2200009124	22DMK3C	Nguyễn Thị Thùy Tiên	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15196	6720560012	SV4796720560012	2200009125	22DTH4A	Trần Hoàng Trung Kiên	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15197	5220295616	SV4795220295616	2200009126	22DTH4A	Nguyễn Phước Thật	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15198	9621929063	SV4799621929063	2200009127	22DYK2C	Nghiêm Thị Khánh Băng	15/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15199	8223242800	SV4798223242800	2200009128	22DOT4B	Trần Thành Công	23/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15200	8925554881	SV4798925554881	2200009129	22DOT4B	Trần Thanh Hùng	06/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15201	8321818194	SV4798321818194	2200009130	22DQT2C	Phạm Hoàng Khang	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15202	8222627178	SV4798222627178	2200009131	22DTA1D	Võ Bảo Trân	27/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15203	8223078760	SV4798223078760	2200009132	22DQT2C	Võ Trung Kiên	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15204	4621132839	SV4794621132839	2200009134	22DOT4B	Nguyễn Trọng Nghĩa	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15205	6422434973	SV4796422434973	2200009135	22DLK2A	Nguyễn Thị Mỹ Linh	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15206	6422602987	SV4796422602987	2200009136	22DTH4A	Võ Huy Hoàng	27/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15207	7021476714	SV4797021476714	2200009138	22DKT2A	Lê Thị Hoài Phương	18/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15208	2721219542	SV4792721219542	2200009139	22DMK3C	Hồ Thế Hoàng	25/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15209	9222185385	SV4799222185385	2200009140	22DDT1B	Nguyễn Tiến Mạnh	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15210	6623854939	SV4796623854939	2200009141	22DOT4B	Nguyễn Quang Huy Hoàng	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15211	7934440953	SV4797934440953	2200009142	22DTH4A	Trần Thanh Huy	09/02/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15212	5621373897	SV4795621373897	2200009143	22DOT4B	Nguyễn Huỳnh Minh Nhật	25/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15213	5820319850	SV4795820319850	2200009144	22DGMN1A	Giai Thị Mỹ Diện	09/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15214	9422789242	SV4799422789242	2200009145	22DTH4A	Trương Văn Nghĩa	31/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15215	6622246631	SV4796622246631	2200009146	22DOT4B	Bùi Công Đức	17/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15216	8322437490	SV4798322437490	2200009148	22DLK2A	Nguyễn Thị Ngọc Linh	23/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15217	7422862498	SV4797422862498	2200009150	22DMK3C	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	09/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15218	5220077978	SV4795220077978	2200009152	22DDS3B	Lê Hoàng Gia Hiếu	23/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15219	6421656624	SV4796421656624	2200009153	22DVY1A	Phan Diệu Hạt	09/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15220	6423040315	SV4796423040315	2200009154	22DTH4A	Bùi Văn Đài	01/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15221	7936719441	SV4797936719441	2200009155	22DOT4B	Phạm Tấn Trung	13/05/2004	79-042	01/01/2023	31/12/2023	
15222	7933628867	SV4797933628867	2200009156	22DDD1D	Huỳnh Vi Bảo	25/10/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
15223	8723311939	SV4798723311939	2200009158	22DDS3B	Phạm Tấn Hiệp	24/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15224	5820078202	SV4795820078202	2200009159	22DDD1D	Nguyễn Nữ Hoàng Lộc	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15225	7524430465	SV4797524430465	2200009160	22DMK3C	Hoàng Trúc Vy	23/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15226	9622885004	SV4799622885004	2200009161	22BAEV03	Đỗ Phúc Hậu	18/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15227	8421140712	SV4798421140712	2200009162	22DTH4A	Nguyễn Trung Kiên	11/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15228	7422303206	SV4797422303206	2200009163	22DDP1A	Trương Thị Bích Nguyệt	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15229	7936735338	SV4797936735338	2200009164	22DDS3B	Nguyễn Phương Anh	07/08/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
15230	7934074345	SV4797934074345	2200009166	22DDH1B	Lê Thị Như Ý	04/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
15231	7524597086	SV4797524597086	2200009167	22DYK2C	Nguyễn Thái Nhật Nam	18/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15232	9123409098	SV4799123409098	2200009168	22DYK2C	Nguyễn Gia Huy	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15233	5220599962	SV4795220599962	2200009169	22DMK3C	Nguyễn Thị Tú Hằng	09/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15234	9121912286	SV4799121912286	2200009170	22BITV04	Lê Thanh Trọng	10/06/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15235	6020160972	SV4796020160972	2200009171	22DDP1C	Nguyễn Quang Lê Hoàng	17/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15236	4018344762	SV4794018344762	2200009172	22DDD1D	Nguyễn Hồng Quân	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15237	7930506927	SV4797930506927	2200009173	22BAEV03	Nguyễn Minh Trung	29/08/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
15238	5620420183	SV4795620420183	2200009174	22DMK3C	Phan Thị Hải Hậu	18/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15239	7929954411	SV4797929954411	2200009177	22DTA1D	Liêng Thị Hoàng Duyên	30/06/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
15240	8621133948	SV4798621133948	2200009178	22DKS1C	Nguyễn Thị Cẩm Duyên	27/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15241	5121377235	SV4795121377235	2200009179	22DDP1A	Phạm Thị Thu Ngân	22/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15242	7422852881	SV4797422852881	2200009180	22DLG2A	Mai Phúc Thuận	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15243	6021318235	SV4796021318235	2200009182	22DOT4B	Lê Thế Sự	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15244	6020620988	SV4796020620988	2200009183	22DOT4B	Trần Thanh Phương	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15245	5221633298	SV4795221633298	2200009185	22DYK2C	Trần Nguyễn Trúc Linh	09/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15246	7936039471	SV4797936039471	2200009186	22DDD1D	Trương Minh Anh	22/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15247	7523346952	SV4797523346952	2200009187	22DLG2A	Nguyễn Quốc Huy	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15248	9622553707	SV4799622553707	2200009188	22DQH1C	Ngô Hồng Lê	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15249	5820140273	SV4795820140273	2200009190	22DTC2B	Hà Nguyễn Ý Như	05/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15250	7021796634	SV4797021796634	2200009191	22DDS3B	Mai Trần Bình	15/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15251	8722880771	SV4798722880771	2200009192	22DDS3B	Dương Minh Thư	13/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15252	8321876956	SV4798321876956	2200009193	22DXD1C	Phan Nguyễn Quang Vinh	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15253	6821545354	SV4796821545354	2200009195	22DCD1A	Lê Hồ Thế Luân	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15254	5820020102	SV4795820020102	2200009196	22DYK2C	Nguyễn Thị Phương Mai	29/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15255	5820020101	SV4795820020101	2200009197	22DHH1A	Nguyễn Thị Phương Hoa	29/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15256	7928461254	SV4797928461254	2200009198	22DLG2A	Nguyễn Phương Uyên	12/09/2004	79-616	01/01/2023	31/12/2023	
15257	9622328835	SV4799622328835	2200009199	22DCD1A	Quách Chol	24/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15258	5220601888	SV4795220601888	2200009200	22DTH4A	Đặng Hồng Chí	11/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15259	8023357230	SV4798023357230	2200009203	22DTH4A	Phạm Quốc Hưng	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15260	7422303815	SV4797422303815	2200009204	22DNH1B	Nguyễn Đỗ Trúc Nhi	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15261	8321481728	SV4798321481728	2200009205	22DTA1D	Dương Ngọc Yến Trâm	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15262	6623429240	SV4796623429240	2200009206	22DKQT1C	Hoàng Ngọc Thạch	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15263	8223819024	SV4798223819024	2200009208	22DOT4B	Lê Hoàng Anh Tuấn	29/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15264	7221360949	SV4797221360949	2200009209	22DTMDT1C	Quách Y Bình	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15265	5420500158	SV4795420500158	2200009210	22DDD1D	Nguyễn Thị Mỹ Linh	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15266	5420473618	SV4795420473618	2200009211	22DDD1D	Nguyễn Thị Thanh Tâm	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15267	9422435357	SV4799422435357	2200009212	22DDS3B	Đặng Nhã Quyên	10/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15268	7021218074	SV4797021218074	2200009214	22DDS3B	Đặng Ngọc Tâm	19/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15269	7222191315	SV4797222191315	2200009215	22DQN1C	Bùi Thị Như Quỳnh	17/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15270	7934540978	SV4797934540978	2200009216	22DDS3B	Lê Thị Trúc	05/08/2001	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
15271	7930846243	SV4797930846243	2200009217	22DTP1B	Đào Thu Trúc	11/11/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
15272	8022931134	SV4798022931134	2200009221	22DXN1C	Lê Thị Yến Phương	23/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15273	8224125870	SV4798224125870	2200009222	22DTC2B	Nguyễn Ngọc Mỹ An	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15274	9521364770	SV4799521364770	2200009223	22DTA1D	Nguyễn Anh Thư	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15275	7021163047	SV4797021163047	2200009224	22DMK3C	Phí Lê Chương	04/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15276	8222768013	SV4798222768013	2200009225	22DTP1B	Lê Thị Mai Trinh	28/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15277	5620140865	SV4795620140865	2200009226	22DTH4A	Trần Nguyễn Mạnh Hiếu	14/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15278	6422458024	SV4796422458024	2200009227	22DDS3B	Nguyễn Ngọc Quế Trân	26/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15279	7936132824	SV4797936132824	2200009228	22DDT1B	Võ Ngọc Quốc Thái	06/11/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
15280	7524341136	SV4797524341136	2200009229	22BAFV01	Trần Thị Mai Nguyệt	15/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15281	8621551410	SV4798621551410	2200009230	22BAEV03	Nguyễn Minh Luân	01/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
15282	5221774707	SV4795221774707	2200009231	22DMK3C	Phạm Thị Tường Vy	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15283	7930278656	SV4797930278656	2200009232	22BITV04	Nguyễn Đăng Khoa	27/04/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15284	7935872193	SV4797935872193	2200009233	22DTL1A	Âu Dương Trọng	04/05/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
15285	5220482940	SV4795220482940	2200009235	22DXD1B	Huỳnh Vinh Đệ	28/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15286	4921129845	SV4794921129845	2200009236	22DDS3B	Huỳnh Thị Mỹ Linh	31/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15287	7936737936	SV4797936737936	2200009237	22DTC2B	Trần Minh Đức	14/01/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
15288	7935792387	SV4797935792387	2200009238	22DDD1D	Nguyễn Huy Hoàng	03/01/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
15289	8621777311	SV4798621777311	2200009239	22DKTPM1B	Châu Nam Trung	26/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15290	5420047992	SV4795420047992	2200009240	22DOT4B	Nguyễn Đình Hòa	14/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15291	7525329789	SV4797525329789	2200009241	22BAFV01	Lê Thanh Ngân	05/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15292	6721243112	SV4796721243112	2200009243	22DLG2A	Nguyễn Thị Yến Vi	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15293	8722594198	SV4798722594198	2200009244	22BBAV03	Nguyễn Lê Vân Anh	07/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15294	6421977592	SV4796421977592	2200009247	22DOT4B	Hoàng Bảo Thạch	04/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15295	4420257466	SV4794420257466	2200009248	22DKT2A	Trần Thị Doanh Doanh	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15296	7424670387	SV4797424670387	2200009249	22DMK3C	Nguyễn Hoàng Thu Diệu	13/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15297	7937937173	SV4797937937173	2200009250	22DDD2A	Phạm Ngọc Thiên Ân	03/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15298	7939291986	SV4797939291986	2200009252	22DDD2A	Nguyễn Hoàng Dung	15/04/2004	79-508	01/01/2023	31/12/2023	X
15299	8223851500	SV4798223851500	2200009253	22DLG2A	Nguyễn Thị Quế Trân	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15300	8222449014	SV4798222449014	2200009254	22DMK3C	Nguyễn Thị Ngọc Như	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15301	6623376184	SV4796623376184	2200009255	22BLGV02	Châu Thị Tiến	04/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15302	6720781034	SV4796720781034	2200009256	22DYK2C	Trương Thị Kiều Oanh	22/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15303	8322769307	SV4798322769307	2200009257	22DMK3C	Dương Châu Thơ	22/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15304	7933330669	SV4797933330669	2200009258	22DNH1B	Trương Thanh Thảo	05/01/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
15305	6623489328	SV4796623489328	2200009260	22DTP1B	Phạm Tiến Giao	26/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15306	7930221204	SV4797930221204	2200009262	22DYK2C	Trương Thị Thúy Vy	15/05/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
15307	5820496963	SV4795820496963	2200009263	22DTA1D	Phạm Thị Hải Yến	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15308	7934090681	SV4797934090681	2200009265	22DMK3C	Lê Đăng Khoa	22/06/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
15309	7934811037	SV4797934811037	2200009266	22DXN1C	Lư Phúc Khang	02/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15310	6020161400	SV4796020161400	2200009267	22DDL1B	Trần Huỳnh Thanh Triều	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15311	5620464402	SV4795620464402	2200009268	22DKS1B	Nguyễn Đình Cương	05/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15312	8322769306	SV4798322769306	2200009269	22DMK3C	Dương Châu Thư	22/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15313	4217069862	SV4794217069862	2200009271	22DTH4A	Nguyễn Hải Chinh	21/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15314	5221478810	SV4795221478810	2200009272	22DMK3C	Lê Thị Xuyến	03/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15315	9421371862	SV4799421371862	2200009273	22DTC2B	Trần Khánh Dư	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15316	8321857695	SV4798321857695	2200009274	22DTH4A	Phạm Hoàng Khương	11/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15317	7935473271	SV4797935473271	2200009275	22DNH1B	Lê Hoàng Thủy Triều	12/12/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
15318	9621399730	SV4799621399730	2200009276	22DTH4A	Nguyễn Trọng An	26/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15319	7524638289	SV4797524638289	2200009277	22DMK3C	Nguyễn Thị Kim Thành	30/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15320	6422448410	SV4796422448410	2200009278	22DDS3B	Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền	15/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15321	5221314319	SV4795221314319	2200009279	22DMK3C	Phạm Thị Huệ	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15322	7935813780	SV4797935813780	2200009282	22DDD2A	Nguyễn Yến Nhi	01/02/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
15323	7021658864	SV4797021658864	2200009283	22DTMDT1C	Trần Thị Trúc Hân	25/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15324	7021110082	SV4797021110082	2200009284	22DDS3B	Lê Minh Anh Quân	22/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15325	5220350533	SV4795220350533	2200009285	22DTH4A	Nguyễn Thành Mỹ	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15326	5221381657	SV4795221381657	2200009286	22DKQT1C	Phạm Thị Tuyết	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15327	5220242403	SV4795220242403	2200009287	22DLG2A	Lê Thị Yến Nhi	15/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15328	5621139975	SV4795621139975	2200009288	22DTH4A	Lê Tấn Việt	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15329	7937701397	SV4797937701397	2200009289	22DCD1A	Phan Hồng Sơn	30/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15330	7936350335	SV4797936350335	2200009290	22DTH4A	Trần Văn Cường	30/12/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
15331	7935163604	SV4797935163604	2200009292	22DQN1C	Phan Thị Phương Nhi	21/03/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
15332	7937675490	SV4797937675490	2200009293	22DTD1C	Vũ Thị Quỳnh Hương	19/01/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
15333	8923938672	SV4798923938672	2200009295	22DOT4B	Huỳnh Quốc Khánh	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15334	7524543859	SV4797524543859	2200009296	22DDS3B	Nguyễn Đức Thắng	01/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15335	8721928434	SV4798721928434	2200009298	22DXD1B	Huỳnh Phạm Linh Duy	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15336	6421537421	SV4796421537421	2200009299	22DQT2C	Châu Văn Hoàng	07/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15337	5121270275	SV4795121270275	2200009300	22DTMDT1C	Bùi Văn Tài	02/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15338	7424041023	SV4797424041023	2200009301	22DDS3B	Đào Xuân Vinh Quang	11/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15339	5221068951	SV4795221068951	2200009302	22DLG2A	Nguyễn Thị Thái Tuyền	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15340	7221849255	SV4797221849255	2200009303	22DMK3C	Phạm Thành Lâm	16/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15341	7525961768	SV4797525961768	2200009304	22DDS3C	Hoàng Kim Duy	30/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15342	5120025336	SV4795120025336	2200009305	22DYK2C	Nguyễn Trịnh Bá Lộc	04/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15343	7939275166	SV4797939275166	2200009306	22BITV04	Nguyễn Thanh Tú	29/04/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
15344	7936005938	SV4797936005938	2200009308	22DDS3C	Nguyễn Thị Ngọc Hân	22/01/2004	79-074	01/01/2023	31/12/2023	
15345	8321763016	SV4798321763016	2200009310	22DTH4A	Trần Văn Thắng	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15346	7422309287	SV4797422309287	2200009312	22DLK2A	Trương Thanh Quang	14/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15347	5120261860	SV4795120261860	2200009313	22DQN1C	Võ Thị Bách Ngân	27/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15348	6020600831	SV4796020600831	2200009314	22DTH4A	Nguyễn Phương Uyên	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15349	7021006720	SV4797021006720	2200009315	22DTH4A	Lều Thanh Minh	10/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15350	6423106011	SV4796423106011	2200009316	22DTD1C	Tạ Văn Hải	11/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15351	7934499197	SV4797934499197	2200009317	22DTMDT1C	Trần Nguyễn Trà My	24/12/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
15352	6021074493	SV4796021074493	2200009318	22DCD1A	Vũ Trung Kiên	25/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15353	7938083150	SV4797938083150	2200009319	22DDS3C	Phạm Thị Xuân Quỳnh	30/03/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
15354	7423586977	SV4797423586977	2200009320	22DLG2A	Hồ Lê Thiên Phú	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15355	7937588064	SV4797937588064	2200009321	22DXN1C	Phạm Gia Huy	24/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15356	8022995429	SV4798022995429	2200009322	22DLG2A	Châu Văn Hoàng Tuấn	04/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15357	9123338208	SV4799123338208	2200009323	22DYK2C	Võ Thị Kim Đan	15/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15358	5620752510	SV4795620752510	2200009327	22BAFV01	Nguyễn Duy Uyên	12/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
15359	7021678924	SV4797021678924	2200009328	22DTH4A	Lê Anh Văn	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15360	5121073950	SV4795121073950	2200009329	22DTH4A	Lê Nguyễn Hữu Hùng	22/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15361	7932008528	SV4797932008528	2200009330	22DMK3C	Nguyễn Thị Kim Anh	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15362	7932764085	SV4797932764085	2200009331	22DXN1C	Đặng Ngọc Anh Thơ	02/06/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
15363	6624174703	SV4796624174703	2200009332	22DMK3C	Đỗ Thị Thu An	02/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15364	7721297805	SV4797721297805	2200009333	22DTK1A	Ngô Thùy Linh	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15365	5420082165	SV4795420082165	2200009335	22DKT2A	Nguyễn Thị Sin Hiên	30/11/2004	79-571	01/01/2023	31/12/2023	X
15366	7525019840	SV4797525019840	2200009336	22DDP1A	Nguyễn Quốc Thế Quang	31/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15367	9122788828	SV4799122788828	2200009337	22DQN1C	Nguyễn Thị Minh Thư	25/05/2004	79-489	01/01/2023	31/12/2023	
15368	5620440162	SV4795620440162	2200009338	22DQH1C	Nguyễn Kim Ngân	15/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15369	7929357201	SV4797929357201	2200009341	22DKQT1C	Nguyễn Thị Vân Khánh	11/05/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
15370	5620815034	SV4795620815034	2200009343	22DTC2B	Đặng Nguyễn Vân Hà	27/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15371	6221338265	SV4796221338265	2200009346	22DLG2A	Nguyễn Nhật Hoàng	07/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15372	7931750245	SV4797931750245	2200009348	22DTD1C	Hoàng Gia Bảo	17/07/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15373	6821836261	SV4796821836261	2200009350	22DDS3C	Nguyễn Ngọc Huyền	16/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15374	8924405485	SV4798924405485	2200009353	22DTC2B	Đinh Hồ Ngọc Anh	21/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15375	7721819769	SV4797721819769	2200009355	22BLGV02	Nguyễn Vân Thành Đạt	16/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15376	6020047792	SV4796020047792	2200009357	22DKQT1C	Huỳnh Gia Nguyên	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15377	7935383892	SV4797935383892	2200009358	22DTH4A	Vũ Ngọc Hùng	26/07/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
15378	8322744012	SV4798322744012	2200009359	22DTH4A	Lê Trần Hoàng Tiến	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15379	6021262336	SV4796021262336	2200009361	22DQT2C	Phạm Thanh Nhã	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15380	7930478256	SV4797930478256	2200009362	22DXN1C	Tạ Đăng Khoa	02/03/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
15381	8322587873	SV4798322587873	2200009364	22DKT2A	Lê Thị Cẩm Tiên	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15382	7934302613	SV4797934302613	2200009365	22DDS3C	Lâm Huỳnh Tòng Nghiêm	22/06/2004	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
15383	9124038309	SV4799124038309	2200009366	22DOT4B	Võ Duy Tường	23/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15384	8021571626	SV4798021571626	2200009367	22DOT4B	Nguyễn Lê Nhân Tín	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15385	6721324536	SV4796721324536	2200009368	22DKS1C	Nguyễn Thanh Thảo	09/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15386	7934471814	SV4797934471814	2200009369	22DDS3C	Lý Nhật Anh	15/10/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
15387	7936343768	SV4797936343768	2200009370	22DKT2A	Lê Nguyễn Hồng Ngọc	22/10/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
15388	8322471584	SV4798322471584	2200009371	22DYK2C	Võ Kỳ Duyên	30/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15389	7721938601	SV4797721938601	2200009372	22DKT2A	Trần Ngọc Bảo Khuyên	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15390	9622715308	SV4799622715308	2200009374	22DQT3A	Dư Ngọc Hân	21/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15391	7930454378	SV4797930454378	2200009375	22DKS1B	Lê Huỳnh Ngọc Châu	23/11/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
15392	8322764705	SV4798322764705	2200009376	22DTT2A	Nguyễn Tấn Phú	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15393	8321321944	SV4798321321944	2200009377	22DVN1A	Phạm Ngọc Phương Thảo	28/01/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15394	7935893338	SV4797935893338	2200009378	22DTC2B	Nguyễn Thị Thu Ngân	11/03/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
15395	9122954927	SV4799122954927	2200009381	22DTMDT1D	Bùi Thị Huỳnh Như	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15396	5620506608	SV4795620506608	2200009382	22DXD1B	Nguyễn Như Thuần	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15397	5220950983	SV4795220950983	2200009384	22DXN1C	Nguyễn Cát Trâm	01/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15398	8924468228	SV4798924468228	2200009385	22DYK2C	Lâm Thị Minh Anh	04/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15399	7524516935	SV4797524516935	2200009386	22DXD1B	Phan Minh Trí	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15400	7721353667	SV4797721353667	2200009387	22DTD1C	Phạm Ngọc Anh Thư	30/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15401	7721438899	SV4797721438899	2200009389	22DDD2A	Lê Trần Thùy Dương	22/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15402	6822516266	SV4796822516266	2200009391	22DMK4B	Trương Thị Ngọc Nhi	03/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15403	7021322028	SV4797021322028	2200009392	22DTK1A	Hoàng Tuấn Anh	10/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15404	8924508632	SV4798924508632	2200009393	22DDS3C	Võ Gia Mẫn	11/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15405	7021511707	SV4797021511707	2200009394	22DOT4B	Lê Quang Tuấn	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15406	6020151769	SV4796020151769	2200009395	22DOT4B	Nguyễn Hoàng Khang	16/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15407	5420629269	SV4795420629269	2200009396	22DQT2C	Nguyễn Thị Như Quỳnh	24/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15408	6020945135	SV4796020945135	2200009397	22DQN1C	Nguyễn Trần Thị Kim Linh	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15409	7933817558	SV4797933817558	2200009398	22DTH4A	Phan Võ Lâm Tuấn Kiệt	04/09/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
15410	7021657713	SV4797021657713	2200009399	22DQT2C	Đặng Tiến Đạt	19/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15411	7525965762	SV4797525965762	2200009401	22DKS1B	Phạm Ngọc Hiền	19/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15412	7938010896	SV4797938010896	2200009402	22DDS3C	Nguyễn Yến Nhi	10/09/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
15413	8321857079	SV4798321857079	2200009403	22DOT4B	Triệu Thành Tài	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15414	7934089662	SV4797934089662	2200009404	22DTL1A	Phạm Gia Khang	10/01/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
15415	6623951531	SV4796623951531	2200009406	22DTA1D	Lưu Phạm Đan Thư	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15416	7526585116	SV4797526585116	2200009407	22DOT4B	Dương Gia Bảo	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15417	7938010899	SV4797938010899	2200009408	22DOT4B	Nguyễn Văn Hiền	19/11/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
15418	5621171048	SV4795621171048	2200009409	22DOT4B	Nguyễn Tấn Ngọc	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15419	7721575553	SV4797721575553	2200009410	22DTH4A	Nguyễn Lê Khánh Duy	31/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15420	7935026379	SV4797935026379	2200009411	22DTP1B	Nguyễn Bá Khánh Trình	24/10/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
15421	7936677018	SV4797936677018	2200009413	22DLK2A	Nguyễn Ngọc Cẩm Tiên	02/10/2004	79-463	01/01/2023	31/12/2023	X
15422	5820353901	SV4795820353901	2200009414	22DOT4B	Thành Quốc Đạt	22/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15423	6621970570	SV4796621970570	2200009415	22DYK2C	Đinh Thị Tâm Đan	23/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15424	7929118323	SV4797929118323	2200009416	22DTD1C	Lê Minh Khoa	07/03/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
15425	8222392590	SV4798222392590	2200009419	22DMK3C	Nguyễn Ngọc Yến Thư	12/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15426	8422420780	SV4798422420780	2200009420	22DOT4B	Trần Minh Thiện	01/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15427	7938024487	SV4797938024487	2200009421	22DTA1D	Khâu Quốc Khang	22/01/2004	79-489	01/01/2023	31/12/2023	X
15428	5220442504	SV4795220442504	2200009422	22DKT2A	Nguyễn Thị Thiên Trang	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15429	8021580308	SV4798021580308	2200009423	22DDS3C	Nguyễn Hồng Lâm	13/01/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
15430	8923154679	SV4798923154679	2200009424	22DMK3C	Trần Mai Thu Cúc	16/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15431	5620948806	SV4795620948806	2200009427	22DTT2A	Huỳnh Thị Ngọc Mụi	04/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15432	7932857523	SV4797932857523	2200009428	22BITV04	Dương Quốc Huy	27/10/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
15433	7935133822	SV4797935133822	2200009431	22DTH4A	Bùi Ngọc Hiếu	12/12/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
15434	7935118326	SV4797935118326	2200009433	22DTA1D	Nguyễn Thành Trung	21/10/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
15435	6020274204	SV4796020274204	2200009435	22DXD1B	Huỳnh Quốc Toản	25/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15436	8322444184	SV4798322444184	2200009436	22DLK2A	Huỳnh Giao	11/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15437	6221532375	SV4796221532375	2200009438	22DOT4B	Nguyễn Lê Đức Quang	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15438	6821447771	SV4796821447771	2200009440	22DMK3C	Cao Nhật Khanh	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15439	7935806508	SV4797935806508	2200009441	22DLG2A	Nguyễn Hoàng Minh Kha	29/01/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
15440	7021603624	SV4797021603624	2200009442	22DQT2C	Trần Thị Xuân Diệu	28/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15441	7928416739	SV4797928416739	2200009443	22DTL1A	Đỗ Lê Gia Bảo	03/08/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
15442	6422884726	SV4796422884726	2200009444	22DDT1B	Ksor Khuye	14/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15443	7934569534	SV4797934569534	2200009445	22DDT1B	Lê Quang Vũ	04/11/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
15444	7524377626	SV4797524377626	2200009446	22DMK3C	Lê Ngọc Yến Nhi	10/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15445	7934326109	SV4797934326109	2200009447	22DNH1B	Nguyễn Hoàng Kha	10/05/2004	79-074	01/01/2023	31/12/2023	
15446	7931358197	SV4797931358197	2200009448	22BITV05	Phạm Thúy Anh	17/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15447	7422392629	SV4797422392629	2200009449	22DKT2A	Nguyễn Thị Ngọc Hân	12/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15448	6020007147	SV4796020007147	2200009451	22DKQT1C	Phan Lê Nguyên Vũ	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15449	7929023556	SV4797929023556	2200009452	22DMK3C	Dương Thanh Khánh Ly	04/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
15450	7937714817	SV4797937714817	2200009453	22DXN1C	Phạm Huỳnh Gia Đạt	04/09/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
15451	7938059789	SV4797938059789	2200009455	22DKT2A	Nguyễn Thiên Bảo Tường Vi	28/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
15452	7932920372	SV4797932920372	2200009456	22BITV05	Nguyễn Phạm Tuấn Anh	17/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15453	7929366347	SV4797929366347	2200009458	22DMK3C	Huỳnh Khánh Trang	06/04/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
15454	9421546990	SV4799421546990	2200009459	22DMK3C	Tô Đông Pha	23/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15455	8223159020	SV4798223159020	2200009460	22DQT2C	Lê Ngọc Bích Tuyền	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15456	6623400595	SV4796623400595	2200009462	22DMK3C	Đinh Thị Thanh Tâm	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15457	6623301658	SV4796623301658	2200009463	22DTH4B	Trần Minh Công	10/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15458	7937704962	SV4797937704962	2200009465	22BAFV01	Nguyễn Trần Kim Ngân	14/09/2004	79-541	01/01/2023	31/12/2023	
15459	8723409377	SV4798723409377	2200009468	22DMK3D	Nguyễn Minh Quang	04/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15460	8723470241	SV4798723470241	2200009471	22DTH4B	Nguyễn Duy Hiển	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15461	7929533958	SV4797929533958	2200009472	22DTC2B	Nguyễn Trung Thiện	29/07/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
15462	7526888448	SV4797526888448	2200009473	22DMK3D	Nguyễn Chí Tâm	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15463	8022164046	SV4798022164046	2200009474	22DMK3D	Trương Khánh Quyên	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15464	6020935769	SV4796020935769	2200009475	22DOT4B	Phan Văn Hiệp	27/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15465	8222534426	SV4798222534426	2200009476	22DXN1C	Trần Kim Ngân	09/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15466	8022061619	SV4798022061619	2200009477	22DKT2A	Võ Song Hương	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15467	7937468564	SV4797937468564	2200009479	22DDD2A	Trần Nguyễn Huỳnh Như	28/07/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
15468	5220907730	SV4795220907730	2200009480	22DQT2C	Dương Thị Xuân Yến	09/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15469	8722361247	SV4798722361247	2200009482	22DQH1C	Lê Nguyễn Mai Phương	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15470	6021244949	SV4796021244949	2200009484	22DDS3C	Lư Kỳ Bảo Trân	23/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15471	7525493040	SV4797525493040	2200009486	22BBAV03	Lê Gia Bảo	28/05/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15472	9521412921	SV4799521412921	2200009487	22DOT4B	Bùi Khải Minh	16/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15473	7721991633	SV4797721991633	2200009488	22DYK2C	Phạm Lâm Quốc Việt	11/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15474	6821404556	SV4796821404556	2200009489	22DTC2B	Nguyễn Quang Huy	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15475	7935900709	SV4797935900709	2200009491	22DQT2C	Nguyễn Thanh Minh	31/01/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
15476	6020844008	SV4796020844008	2200009493	22DTT2A	Đặng Trần Hoàng Như	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15477	8222728728	SV4798222728728	2200009496	22DOT4B	Phan Gia Mẫn	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15478	7221223970	SV4797221223970	2200009497	22DOT4B	Nguyễn An Ninh	19/03/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
15479	6021048108	SV4796021048108	2200009498	22DOT4B	Đặng Văn Quốc	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15480	7933738591	SV4797933738591	2200009501	22BITV05	Nguyễn Văn Thuận	06/05/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
15481	9121996713	SV4799121996713	2200009503	22DDT1B	Nguyễn Thành Đạt	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15482	5220375159	SV4795220375159	2200009504	22DDH1B	Nguyễn Thị Mỹ Diễm	05/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15483	8924637638	SV4798924637638	2200009505	22DTH4B	Nguyễn Thị Minh Thư	19/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15484	5221078153	SV4795221078153	2200009506	22DTH4B	Nguyễn Gia Bảo	15/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15485	8222120393	SV4798222120393	2200009507	22DTC2B	Phan Thị Cẩm Tiên	13/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15486	8722188371	SV4798722188371	2200009508	22DDS3C	Hồ Trọng Nhân	17/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15487	6623368360	SV4796623368360	2200009509	22DKT2B	Nguyễn Thị Cam	10/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15488	6423026885	SV4796423026885	2200009510	22DDT1B	Bùi Quốc Tuấn	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15489	7021101678	SV4797021101678	2200009511	22DTC2B	Phạm Hương Giang	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15490	5220426150	SV4795220426150	2200009513	22DLG2A	Nguyễn Trương Tường Vi	02/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15491	7021913827	SV4797021913827	2200009514	22DMK3D	Điểu Thị Bảo Khanh	15/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15492	5220334234	SV4795220334234	2200009515	22DLG2A	Nguyễn Hữu Việt	19/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15493	7721994160	SV4797721994160	2200009517	22DKT2B	Nguyễn Thị An Lành	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15494	7721168999	SV4797721168999	2200009519	22DTD1C	Nguyễn Thanh Trúc Lam	03/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15495	7938096235	SV4797938096235	2200009521	22DDD2A	Lê Ngọc Bảo Thuyên	06/02/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
15496	9123347770	SV4799123347770	2200009522	22DXN1C	Nguyễn Huỳnh Nhi	19/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15497	6822031703	SV4796822031703	2200009524	22DLK2A	Nguyễn Thị Ngọc Tú	10/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15498	7722335152	SV4797722335152	2200009525	22DLK2A	Phạm Đỗ Kiều Hân	19/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15499	7721551327	SV4797721551327	2200009526	22DDS3C	Lê Phú Quân	07/04/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
15500	6021134787	SV4796021134787	2200009530	22DDS3C	Trương Trần Thanh Thảo	20/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15501	8223674059	SV4798223674059	2200009531	22DXN1C	Đinh Hoàng Phúc Đạt	09/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15502	8023239742	SV4798023239742	2200009532	22DTH4B	Bùi Việt Thành	27/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15503	7422835616	SV4797422835616	2200009533	22DQN1C	Mã Thị Thùy Dương	20/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15504	7424482628	SV4797424482628	2200009534	22DLK2A	Phạm Thị Ngọc Linh	30/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15505	7937944599	SV4797937944599	2200009536	22DTA1D	Lê Ngọc Trân	22/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15506	5220367566	SV4795220367566	2200009537	22DTT2A	Nguyễn Thị Cúc Ky	11/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15507	6721112652	SV4796721112652	2200009538	22DTT2A	Phùng Thị Thanh Trúc	16/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15508	5620215192	SV4795620215192	2200009539	22DTH4B	Nguyễn Hoàng Gia Huy	23/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15509	9521526965	SV4799521526965	2200009540	22DQN1C	Nguyễn Thị Ngọc My	2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15510	8221788585	SV4798221788585	2200009541	22DXN1C	Cao Kim Tuyến	04/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15511	5121045052	SV4795121045052	2200009542	22DDS3C	Huỳnh Thị Minh Anh	25/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15512	7939253300	SV4797939253300	2200009543	22DQT2C	Võ Thị Phương Nhung	31/01/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
15513	8022104981	SV4798022104981	2200009544	22DDS3C	Nguyễn Ngọc Huỳnh Như	14/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15514	6020872699	SV4796020872699	2200009545	22DTC2B	Phan Thị Hồng Hoa	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15515	7938881841	SV4797938881841	2200009546	22DDL1B	Đinh Nguyễn Ngọc Thơ	20/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15516	7524447544	SV4797524447544	2200009547	22DKS1B	Nguyễn Hoàng Tuấn	19/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15517	5420729019	SV4795420729019	2200009548	22DQT2C	Đoàn Võ Bôn Ny	19/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15518	7524412249	SV4797524412249	2200009549	22DTMDT1D	Nguyễn Thị Thúy Vân	17/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15519	8923895273	SV4798923895273	2200009550	22DCD1A	Phạm Quốc Trường	23/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15520	7422321116	SV4797422321116	2200009551	22DTA2A	Ngô Yến Nhi	29/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15521	7938244752	SV4797938244752	2200009552	22DYK2C	Trương Huy Hoàng	12/05/2004	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
15522	8923820621	SV4798923820621	2200009553	22DDD2A	Nguyễn Thị Hồng Đào	22/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15523	8421734200	SV4798421734200	2200009554	22DOT4B	Thạch Khánh Đăng	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15524	7524430942	SV4797524430942	2200009556	22DTH4B	Lê Thị Thanh Ngân	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15525	7937768674	SV4797937768674	2200009557	22DDV1A	Lý Huỳnh Quân	18/05/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
15526	9122033480	SV4799122033480	2200009559	22DMK3D	Nguyễn Thị Cẩm Luy	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15527	7932797239	SV4797932797239	2200009560	22DDS3C	Trần Quế Chi	01/07/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
15528	7721303528	SV4797721303528	2200009561	22DQQT1A	Tạ Hoài Thương	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15529	7222339436	SV4797222339436	2200009562	22DTT2A	Lê Thị Hồng Thắm	20/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15530	6423052891	SV4796423052891	2200009563	22DTH4B	Phạm Hữu Thắng	09/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15531	7933915963	SV4797933915963	2200009565	22BAFV01	Nguyễn Thị Hồ Xuân Lụa	14/07/2004	79-004	01/01/2023	31/12/2023	
15532	7931154952	SV4797931154952	2200009566	22DMK3D	Dư Thị Minh Diễm	19/07/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	
15533	6821552079	SV4796821552079	2200009567	22DTH4B	Lê Thanh Hải	01/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15534	7721342554	SV4797721342554	2200009568	22DTC2B	Tạ Ngọc Ánh	26/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15535	8922482716	SV4798922482716	2200009569	22DDS3C	Nguyễn Tấn Phước	22/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15536	9621756285	SV4799621756285	2200009570	22DKS1B	Trần Mai Xuân Quỳnh	16/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15537	7936712793	SV4797936712793	2200009571	22BITV05	Nguyễn Huỳnh Phúc Thọ	09/09/2003	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
15538	7928875490	SV4797928875490	2200009572	22DMK3D	Vũ Hải Hà	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15539	7930352195	SV4797930352195	2200009573	22DTH4B	Trần Ngô Nguyễn Thắng	07/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
15540	6020234779	SV4796020234779	2200009574	22DPI1A	Nguyễn Đăng Quân	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15541	5121251224	SV4795121251224	2200009575	22DMK3D	Đặng Phan Hoàng Khoa	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15542	5221664331	SV4795221664331	2200009576	22DOT4B	Nguyễn Thành Lê	28/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15543	5221329848	SV4795221329848	2200009577	22DDH1B	Trình Văn Hiệp	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15544	5221821164	SV4795221821164	2200009578	22DKS1B	Bùi Đặng Thủy Tiên	24/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15545	7935697970	SV4797935697970	2200009580	22DDD2A	Phạm Thị Cẩm Tiên	30/12/2003	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
15546	7934520612	SV4797934520612	2200009584	22DTH4B	Bùi Minh Luyện	16/06/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
15547	7937395651	SV4797937395651	2200009585	22DDS3C	Huỳnh Thị Bội Ngọc	03/04/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
15548	7938152306	SV4797938152306	2200009590	22DOT4B	Nguyễn Ngọc Hoàng Duy	29/01/2004	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
15549	8023371323	SV4798023371323	2200009591	22BBAV04	Lê Thị Y Nguyên	22/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
15550	7938020322	SV4797938020322	2200009593	22DKTPM1B	Nguyễn Duy An	01/10/2002	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
15551	8723562608	SV4798723562608	2200009594	22DOT4B	Trần Minh Quân	18/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15552	7221322486	SV4797221322486	2200009595	22DTA2A	Nguyễn Thị Anh Thư	02/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15553	8721894077	SV4798721894077	2200009596	22DLG2A	Phạm Chí Hiếu	03/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15554	7526747408	SV4797526747408	2200009599	22DTH4B	Dương Phước Đạt	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15555	7523793541	SV4797523793541	2200009600	22DTA2A	Trần Bảo Phương Vy	09/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15556	8322793598	SV4798322793598	2200009601	22DQT2C	Nguyễn Thị Kiều Ngân	18/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15557	4620741740	SV4794620741740	2200009602	22DDH1B	Trịnh Thị Mai Thương	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15558	6423035158	SV4796423035158	2200009603	22DDS3C	Phạm Hân Hân	06/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15559	9622892928	SV4799622892928	2200009604	22DOT4B	Trần Văn Hiếu	01/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15560	7934674429	SV4797934674429	2200009605	22BITV05	Lưu Thanh Phong	01/11/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
15561	7935476580	SV4797935476580	2200009606	22DQT2C	Nguyễn Thái Thạch Thảo	17/06/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
15562	7022052088	SV4797022052088	2200009607	22DTC2B	Vũ Ngọc Tường Vi	04/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15563	7928240993	SV4797928240993	2200009608	22BBAV04	Tô Vĩ Khang	23/02/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
15564	7524467797	SV4797524467797	2200009610	22DTH4B	Võ Thị Thu Trinh	08/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15565	5221136189	SV4795221136189	2200009611	22DTH4B	Võ Nhật Anh	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15566	7928986245	SV4797928986245	2200009613	22DXD1C	Nguyễn Văn Việt Vương	10/02/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
15567	7934223791	SV4797934223791	2200009614	22DOT4B	Lê Thành Phước	20/06/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
15568	4920025854	SV4794920025854	2200009618	22DYK2C	Trần Thị Đức Linh	22/03/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15569	7721612526	SV4797721612526	2200009619	22DMK3D	Tô Mỹ Hiền	12/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15570	7933071162	SV4797933071162	2200009620	22BITV05	Nguyễn Đặng Nhật Nam	08/03/2003	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
15571	8722947014	SV4798722947014	2200009621	22DTA2A	Nguyễn Xuân Thanh	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15572	7932722058	SV4797932722058	2200009622	22DDS3C	Lâm Chí Bảo	19/01/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
15573	9621731360	SV4799621731360	2200009623	22DLG2A	Ngô Thảo Ngân	13/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15574	5220589066	SV4795220589066	2200009624	22DDT1B	Trần Duy Khang	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15575	8925248677	SV4798925248677	2200009627	22DTD1C	Nguyễn Việt Phúc	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15576	7931805304	SV4797931805304	2200009628	22DKTPM1B	Đặng Hoàng Bách	26/08/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
15577	7934119679	SV4797934119679	2200009629	22DXN1C	Đào Hồng Ngọc	28/09/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
15578	5120270174	SV4795120270174	2200009630	22DQH1C	Vũ Thị Hồng Ngọc	05/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15579	6421568955	SV4796421568955	2200009631	22DTH4B	Nguyễn Hoàng Việt Bắc	21/10/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15580	7929077321	SV4797929077321	2200009632	22DTD1C	Mai Phạm Gia Bảo	08/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
15581	8722473666	SV4798722473666	2200009633	22DTT2A	Hồ Thị Châu Pha	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15582	7937687232	SV4797937687232	2200009634	22BAFV01	Trương Thị Yến Nhi	24/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
15583	6020670541	SV4796020670541	2200009636	22DTMDT1D	Nguyễn Thị Bích Trâm	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15584	7935272230	SV4797935272230	2200009637	22DTT2A	Lê Phạm Mai Tuyền	13/05/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
15585	7934369523	SV4797934369523	2200009638	22DTD1C	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	27/04/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
15586	7932125258	SV4797932125258	2200009639	22BLGV02	Nguyễn Trần Kim Ngân	18/04/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
15587	7938017048	SV4797938017048	2200009640	22DDS3C	Hồ Phúc Kim Ngọc	09/10/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
15588	8222130674	SV4798222130674	2200009641	22DDS3C	Nguyễn Thị Hải Yến	28/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15589	7022187735	SV4797022187735	2200009642	22DYK2C	Hoàng Triều Vỹ	17/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15590	5221878268	SV4795221878268	2200009643	22DDS3C	Nguyễn Anh Thư	02/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15591	8723776134	SV4798723776134	2200009644	22BITV05	Nguyễn Hữu Tiệp	24/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15592	7721322959	SV4797721322959	2200009645	22DQT2D	Hà Văn Hiếu	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15593	7524086223	SV4797524086223	2200009646	22DDS3C	Lê Cao Khải	13/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15594	7939230457	SV4797939230457	2200009649	22DKT2B	Nguyễn Đăng Huy Hoàng	23/07/2003	79-631	01/01/2023	31/12/2023	X
15595	6622139495	SV4796622139495	2200009652	22DKQT1C	Lương Thế Vinh	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15596	7930894147	SV4797930894147	2200009653	22BAEV03	Vũ Hưng Phát	16/09/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
15597	6622085334	SV4796622085334	2200009654	22DTH4B	Trần Gia Minh	08/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15598	6421527887	SV4796421527887	2200009656	22DOT4C	Bùi Tấn Phát	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15599	7937883194	SV4797937883194	2200009659	22BBAV04	Vũ Nguyễn Thu Cúc	17/02/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15600	8621421771	SV4798621421771	2200009660	22DTC2C	Huỳnh Thị Ngọc Trinh	15/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15601	7526419909	SV4797526419909	2200009661	22BBAV04	Hồ Thị Thùy Hoài Thiên	07/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15602	7934098734	SV4797934098734	2200009662	22DYK2C	Phạm Gia Phúc	27/01/2004	79-505	01/01/2023	31/12/2023	X
15603	7937725867	SV4797937725867	2200009663	22DTMDT1D	Đoàn Lê Xuân Hoàng	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15604	5621061626	SV4795621061626	2200009664	22DTD1C	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	11/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15605	7937851565	SV4797937851565	2200009665	22DDS3C	Trần Võ Ánh Vy	19/02/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
15606	7722368090	SV4797722368090	2200009666	22DOT4C	Nguyễn Công Khánh Giang	26/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15607	8023457879	SV4798023457879	2200009667	22DOT4C	Nguyễn Quang Huy	12/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15608	7021614651	SV4797021614651	2200009668	22DTMDT1D	Phan Nguyễn Quốc Quyền	28/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15609	7525242321	SV4797525242321	2200009669	22DMK4B	Lê Phan Ngọc Huy	11/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15610	7934851299	SV4797934851299	2200009670	22DTH4B	Mai Vũ Bình An	08/10/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
15611	7424601047	SV4797424601047	2200009671	22DTMDT1D	Lê Thị Phương Thùy	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15612	7424590947	SV4797424590947	2200009672	22DKTPM1B	Trần Nguyên Châu Tấn	19/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15613	6822642083	SV4796822642083	2200009674	22DTD1C	Lê Kim Ngân	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15614	6822642249	SV4796822642249	2200009675	22DTH4B	Trần Ngọc Hải	15/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15615	8022488332	SV4798022488332	2200009678	22DTT2A	Châu Thị Ngọc Ngân	14/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15616	6021539744	SV4796021539744	2200009681	22DQN1C	Nguyễn Thị Như Nguyệt	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15617	7929670925	SV4797929670925	2200009682	22DDS3C	Văn Thị Huyền Trân	29/02/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
15618	7935547057	SV4797935547057	2200009683	22DQT2C	Võ Thị Ngọc Ngân	11/12/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
15619	7935009474	SV4797935009474	2200009685	22DDD2A	Nguyễn Trần Thoại Huyền	05/12/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
15620	9123248269	SV4799123248269	2200009686	22DQN1C	Lê Thị Như Ý	30/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15621	8023369795	SV4798023369795	2200009687	22DXD1B	Trần Tấn Sang	26/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15622	8722923072	SV4798722923072	2200009688	22DMK3D	Phạm Thị Bích Phương	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15623	0120644521	SV4790120644521	2200009689	22DMK3D	Nguyễn Thị Diệu Linh	03/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15624	6822027676	SV4796822027676	2200009690	22DTC2C	Võ Hoàng Hương Quỳnh	03/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15625	5221247660	SV4795221247660	2200009691	22DQN1C	Nguyễn Quỳnh Giang	29/04/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
15626	7935099679	SV4797935099679	2200009692	22DQN1C	Nguyễn Thị Kim Ngân	02/09/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
15627	7937712964	SV4797937712964	2200009693	22DQN1C	Phan Ngọc Phương Uyên	21/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15628	8023307447	SV4798023307447	2200009696	22DXN1C	Nguyễn Thị Ngọc Vy	01/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15629	7929427404	SV4797929427404	2200009697	22DHT1A	Hoàng Ngọc Thanh An	16/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
15630	8022474061	SV4798022474061	2200009698	22DOT4C	Phạm Võ Đăng Luân	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15631	8421666684	SV4798421666684	2200009699	22DOT4C	Kiên Quyết Tiến	23/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15632	8722821169	SV4798722821169	2200009700	22DKT2B	Nguyễn Thị Yến Nhi	21/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15633	7936969945	SV4797936969945	2200009701	22DTH4B	Nguyễn Thế Hưng	25/09/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
15634	8421097668	SV4798421097668	2200009703	22DOT4C	Trương Hoàng Phúc	23/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15635	7936676968	SV4797936676968	2200009704	22DDD2A	Huỳnh Triệu Uyên Nhi	10/04/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
15636	7930351374	SV4797930351374	2200009707	22DKT2B	Trần Thị Ngọc Hiền	05/11/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
15637	5220537375	SV4795220537375	2200009709	22DXD1B	Nguyễn Đặng Phát	22/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15638	8722350481	SV4798722350481	2200009710	22DYK2C	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	28/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15639	5420342741	SV4795420342741	2200009711	22DKQT1C	Trần Xuân Bách	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15640	7928720114	SV4797928720114	2200009712	22DQT2C	Võ Ngọc Khánh Dư	02/06/2004	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
15641	7936728534	SV4797936728534	2200009714	22DYK2C	Khưu Nguyễn Đăng Khoa	22/12/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
15642	7937401495	SV4797937401495	2200009715	22BBAV04	Từ Thị Ngọc Hà	10/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15643	7221268668	SV4797221268668	2200009716	22DOT4C	Nguyễn Trung Nhựt	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15644	8021950136	SV4798021950136	2200009717	22BBAV04	Nguyễn Thị Lan Phương	08/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
15645	7021857343	SV4797021857343	2200009718	22DMK3D	Trần Thị Quỳnh Dao	08/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15646	9622083324	SV4799622083324	2200009721	22DKT2B	Nguyễn Thị Bích Truyền	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15647	7937772620	SV4797937772620	2200009722	22DDS3C	Hồ Sơn Trường	02/08/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
15648	7722335129	SV4797722335129	2200009723	22DQH1C	Chu Văn Tiến	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15649	7935746000	SV4797935746000	2200009724	22BAFV01	Võ Lê Hoàng	25/10/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
15650	7722576995	SV4797722576995	2200009725	22DTH4B	Trần Khánh Đăng	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15651	7222044535	SV4797222044535	2200009726	22DMK3D	Võ Thị Yến Nhi	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15652	5121016239	SV4795121016239	2200009727	22DLG2A	Thới Thị Bích Vân	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15653	0131357088	SV4790131357088	2200009728	22DDS3C	Lý Thảo Vi	02/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15654	8421060040	SV4798421060040	2200009729	22DOT4C	Sơn Thanh Tuấn	15/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15655	7934955328	SV4797934955328	2200009730	22DOT3D	Trương Lê Anh Tú	15/06/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
15656	9520945306	SV4799520945306	2200009731	22DLK2A	Lý Thị Tuyết Trinh	26/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15657	9121930232	SV4799121930232	2200009732	22DTP1B	Huỳnh Quốc Thắng	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15658	9622477130	SV4799622477130	2200009733	22DOT4C	Phan Quốc Khang	20/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15659	8023460476	SV4798023460476	2200009734	22DTT2A	Đặng Thị Thùy Nhiên	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15660	9222596197	SV4799222596197	2200009738	22DDS3C	Tô Thị Mỹ Nhi	07/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15661	7721653937	SV4797721653937	2200009739	22DKT2B	Nguyễn Huỳnh Nhật Linh	04/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15662	9520887966	SV4799520887966	2200009740	22DTH4B	Nguyễn Thanh Phong	17/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15663	8321342709	SV4798321342709	2200009742	22DDS3C	Thái Thị Bảo Ngọc	04/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15664	6020730351	SV4796020730351	2200009743	22BBLV01	Võ Huỳnh Trương	01/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15665	7523417344	SV4797523417344	2200009744	22DLK2A	Triệu Thị Thùy Dương	21/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15666	7933207051	SV4797933207051	2200009745	22DTH4B	Lê Trần Quốc Bảo	20/10/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
15667	7938049404	SV4797938049404	2200009746	22DOT4C	Tô Quốc Huy	24/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15668	6020704807	SV4796020704807	2200009747	22BITV05	Đỗ Viết Hoài	10/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15669	6020100931	SV4796020100931	2200009748	22DQT3A	Phan Tấn Hiền	23/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
15670	7936936769	SV4797936936769	2200009749	22DYK2C	Lê Huỳnh Thiên An	14/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15671	6721017796	SV4796721017796	2200009750	22DOT4C	Nguyễn Hoàng Vũ	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15672	5420379441	SV4795420379441	2200009751	22BBLV02	Đinh Bùi Hiếu Ngân	28/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
15673	7936737008	SV4797936737008	2200009752	22DDS3C	Nguyễn Vũ Bích Ngọc	05/11/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
15674	5120259388	SV4795120259388	2200009753	22DTH4B	Phạm Đình Anh Công	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15675	9123389756	SV4799123389756	2200009755	22DYS1A	Trần Võ Minh Hiếu	01/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15676	7021342299	SV4797021342299	2200009756	22BHMV01	Nguyễn Bùi Thanh Hiền	07/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15677	6021143802	SV4796021143802	2200009757	22DTT2A	Nguyễn Huyền Vy	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15678	7937586154	SV4797937586154	2200009758	22DYD1A	Vũ Đình Hoàng Yến	16/09/1998	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
15679	7937713186	SV4797937713186	2200009759	22BITV05	Tạ Đức Minh	01/10/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
15680	7933657751	SV4797933657751	2200009760	22BBLV02	Võ Hoàng Thái Cầu	18/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15681	7722491291	SV4797722491291	2200009762	22BBAV04	Nguyễn Trương Hoàng Lan	14/09/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15682	7423349818	SV4797423349818	2200009764	22DLG2A	Vương Trần Hồng Kim Nhung	26/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15683	6720784514	SV4796720784514	2200009765	22DTA2A	Nguyễn Hoàng Khắc Triệu	19/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15684	8222598711	SV4798222598711	2200009766	22DDS3C	Nguyễn Thị Kiều My	10/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15685	7936919979	SV4797936919979	2200009767	22DKT2B	Lê Thị Cẩm Tiên	03/12/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
15686	6421613467	SV4796421613467	2200009770	22DTH4B	Nguyễn Quốc Việt	09/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15687	5220472767	SV4795220472767	2200009772	22DXD1C	Nguyễn Đăng Trường	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15688	8621838579	SV4798621838579	2200009773	22DDS3C	Phạm Thị Mỹ Linh	20/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15689	9221820026	SV4799221820026	2200009774	22DTP1B	Nguyễn Ngọc Tú	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15690	7929351769	SV4797929351769	2200009775	22DKT2B	Phạm Mai Phương Thảo	19/03/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
15691	9522169555	SV4799522169555	2200009778	22DXN1C	Lê Thị Anh Thư	08/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15692	7932802281	SV4797932802281	2200009779	22DYK2C	Vũ Nguyễn Châu Anh	13/12/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
15693	7524692561	SV4797524692561	2200009780	22DTMDT1D	Trần Thị Mỹ	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15694	7933730380	SV4797933730380	2200009781	22DOT4C	Lê Thiện Nghĩa	25/08/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
15695	7932137947	SV4797932137947	2200009782	22DDS3C	Đinh Nguyễn Minh Tâm	17/08/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
15696	7221144958	SV4797221144958	2200009783	22DTH4B	Đỗ Khải Duy	18/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15697	5220282327	SV4795220282327	2200009784	22DDS3C	Nguyễn Nghiêm Thảo Nhi	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15698	7934440465	SV4797934440465	2200009785	22DDS3C	Nguyễn Minh Tuấn	28/07/2004	79-074	01/01/2023	31/12/2023	
15699	7936922037	SV4797936922037	2200009787	22DLG2A	Lê Hương Lan	15/09/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
15700	9521632705	SV4799521632705	2200009788	22DMK3D	Đàm Ngọc Vi	16/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15701	7931718215	SV4797931718215	2200009789	22DXN1C	Phạm Mỹ Thanh	14/07/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15702	8022514112	SV4798022514112	2200009790	22DDS3C	Nguyễn Ngọc Tuyết Ngân	06/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15703	7930303927	SV4797930303927	2200009792	22DMK3D	Lư Nguyễn Đại Vệ	23/03/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
15704	7931092987	SV4797931092987	2200009795	22DTMDT1D	Vũ Trung Thành	29/09/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
15705	8321748205	SV4798321748205	2200009796	22DNH1B	Phan Thị Tuyết Nhi	26/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15706	8321739112	SV4798321739112	2200009797	22DNH1B	Duy Thị Tuyết Lan	14/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15707	8222741518	SV4798222741518	2200009798	22DDS3C	Nguyễn Đặng Gia Hân	15/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15708	7021204371	SV4797021204371	2200009799	22DQT3A	Đỗ Văn Hùng	19/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15709	7936695887	SV4797936695887	2200009801	22DMK3D	Nguyễn Hoa Anh Đào	10/06/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
15710	7930376002	SV4797930376002	2200009803	22DQH1C	Ngô Trần Khánh Linh	17/12/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
15711	9522181460	SV4799522181460	2200009804	22DOT4C	Đào Trọng An	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15712	5221669393	SV4795221669393	2200009805	22DLG2A	Nguyễn Thị Thanh Diệu	01/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15713	8723437562	SV4798723437562	2200009807	22DDT1B	Dương Hữu Tình	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15714	6021387075	SV4796021387075	2200009808	22DLK2A	Phạm Thị Ngọc Thảo	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15715	7937234039	SV4797937234039	2200009809	22DLG2A	Ngô Vân Hà	03/11/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
15716	7936094703	SV4797936094703	2200009810	22DXN1C	Nguyễn Tuấn Quỳnh	22/11/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
15717	9121891794	SV4799121891794	2200009813	22DQN1C	Trần Mỹ Hằng	20/05/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
15718	7929733645	SV4797929733645	2200009814	22DKT2B	Lê Xuân Hồng	14/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
15719	8322374250	SV4798322374250	2200009816	22DOT4C	Lê Bảo Minh	16/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15720	7222406690	SV4797222406690	2200009817	22DLG2A	Hoàng Bảo Long	08/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15721	5620612702	SV4795620612702	2200009818	22DOT4C	Nguyễn Thái Hoàng Anh	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15722	6822250540	SV4796822250540	2200009821	22DMK3D	Nguyễn Minh Huy	31/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15723	7525736580	SV4797525736580	2200009822	22DYK2C	Nguyễn Lê Thanh Hoàng	02/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15724	6720570972	SV4796720570972	2200009823	22DLK2A	Trịnh Thanh Thúy Vy	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15725	9621311667	SV4799621311667	2200009824	22DKTPM1B	Tăng Hoàng Nhân	09/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15726	7932948158	SV4797932948158	2200009825	22BITV05	Nguyễn Quang Phát	19/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15727	7422954566	SV4797422954566	2200009829	22DTA2A	Huỳnh Lê Minh Nguyệt	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15728	8322294883	SV4798322294883	2200009830	22DSH1A	Huỳnh Hữu Phúc	08/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15729	7933811104	SV4797933811104	2200009831	22DKT2B	Nguyễn Thị Nam Phương	20/10/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
15730	7937299531	SV4797937299531	2200009832	22BAFV01	Nguyễn Trần Bảo Hưng	05/12/2004	79-004	01/01/2023	31/12/2023	
15731	8322306350	SV4798322306350	2200009835	22DLG2A	Xà Hoàng Huy	26/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15732	8021931507	SV4798021931507	2200009838	22DTC2C	Thái Gia Thịnh	25/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15733	6021234347	SV4796021234347	2200009840	22DDS3C	Trương Lê Thuỳ Duyên	16/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15734	6421379764	SV4796421379764	2200009842	22DMK3D	Ngô Thu Hà	13/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15735	7929868188	SV4797929868188	2200009844	22DQT2D	Trần Khai Minh	25/04/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
15736	6423133432	SV4796423133432	2200009845	22DOT4C	Đỗ Chí Thành	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15737	7424252404	SV4797424252404	2200009846	22DTD1C	Lê Danh Nam	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15738	6020478210	SV4796020478210	2200009848	22DOT4C	Lê Nhật Hào Thiên	21/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15739	8022520197	SV4798022520197	2200009849	22DYK2C	Lê Thị Anh Thư	08/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15740	7424293398	SV4797424293398	2200009850	22DTA2A	Lê Thị Như Quỳnh	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15741	3420329043	SV4793420329043	2200009851	22DOT4C	Phạm Trường Giang	16/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15742	7721921321	SV4797721921321	2200009852	22BLGV02	Trần Thị Thùy Linh	19/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15743	7423191096	SV4797423191096	2200009854	22DKT2B	Nguyễn Thị Hải Yến	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15744	7021212281	SV4797021212281	2200009855	22DLG2A	Trương Quốc Đệ	10/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15745	9521786401	SV4799521786401	2200009856	22DTC2C	Vũ Ngọc Như	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15746	7424568038	SV4797424568038	2200009857	22DOT4C	Phạm Anh Tú	24/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15747	8222397518	SV4798222397518	2200009858	22DXN1C	Trần Thảo Vy	14/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15748	7937596412	SV4797937596412	2200009859	22DTA2A	Nguyễn Đức Bảo Ân	04/11/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
15749	6423047608	SV4796423047608	2200009861	22DQH1C	Phùng Thiết Tường	27/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15750	8722953142	SV4798722953142	2200009863	22DTP1B	Lê Thành Tâm	06/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15751	7525942725	SV4797525942725	2200009864	22DKT2B	Nguyễn Văn Ngọc Giàu	25/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15752	4520342043	SV4794520342043	2200009865	22DTT2A	Trương Mỹ Trinh	02/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15753	9121868998	SV4799121868998	2200009866	22DOT4C	Thái Hoàng Khang	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15754	8322061347	SV4798322061347	2200009867	22DOT4C	Trần Thuận An	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15755	8925233488	SV4798925233488	2200009868	22DKT2B	Lê Thị Tròn	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15756	6822129197	SV4796822129197	2200009869	22DTH4B	Đỗ Tiến Thành Hưng	22/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15757	4921320338	SV4794921320338	2200009870	22DDH1B	Lê Phước Thành	06/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15758	7932013206	SV4797932013206	2200009873	22DDT1B	Nguyễn Trần Chí Nam	20/11/2003	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
15759	7022136447	SV4797022136447	2200009874	22DXD1B	Đoàn Bảo Quân	12/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15760	4520097411	SV4794520097411	2200009875	22DMK3D	Nguyễn Linh Trang	29/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15761	7929210375	SV4797929210375	2200009876	22DYK2C	Lương Gia Hân	01/09/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
15762	7022057968	SV4797022057968	2200009878	22DLK2A	Trần Thị Thanh Thảo	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15763	7934816868	SV4797934816868	2200009879	22DMK3D	Võ Thanh Thiên	03/03/2002	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15764	7929325199	SV4797929325199	2200009880	22DOT4C	Bùi Lê Minh Khánh	12/04/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
15765	7931314074	SV4797931314074	2200009881	22DTH4B	Cao Thái Bảo	29/09/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
15766	7932797036	SV4797932797036	2200009882	22BITV05	Lâm Nhạc Hoa	04/08/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
15767	7423150933	SV4797423150933	2200009883	22DLG2A	Lê Ngọc Bảo Hân	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15768	6720573584	SV4796720573584	2200009885	22DTH4B	Nguyễn Tây Nguyên	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15769	7423154489	SV4797423154489	2200009886	22DLG2A	Nguyễn Đoàn Phương Trang	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15770	7021640421	SV4797021640421	2200009887	22DTT2A	Trịnh Thị Kim Hằng	02/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15771	6221194400	SV4796221194400	2200009888	22DTH4B	Trần Châu An	16/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15772	5221326608	SV4795221326608	2200009889	22DDD2A	Nguyễn Võ Tường Vy	02/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15773	9521633423	SV4799521633423	2200009890	22DDS3C	Nguyễn Văn Bền	08/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15774	7931755270	SV4797931755270	2200009893	22DMK3D	Đỗ Ngọc Khánh Linh	31/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
15775	8223128864	SV4798223128864	2200009894	22DDS3C	Nguyễn Đức Trung	24/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15776	7932085669	SV4797932085669	2200009895	22DDS3C	Trương Y Mẫn	21/09/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
15777	7933772080	SV4797933772080	2200009897	22BBLV02	Trần Huỳnh Anh Thư	19/05/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
15778	7524985922	SV4797524985922	2200009898	22DAN1A	Lê Thị Quỳnh Như	17/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15779	8622376453	SV4798622376453	2200009899	22DMK3D	Huỳnh Thị Thanh Thảo	07/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15780	6020290889	SV4796020290889	2200009900	22DGMN1A	Nguyễn Hồng Y Cẩm	06/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15781	7928655254	SV4797928655254	2200009902	22DLK2B	Nguyễn Thị Thùy Trang	30/04/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
15782	7221395405	SV4797221395405	2200009903	22DTH4B	Nguyễn Thanh Du	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15783	6721041459	SV4796721041459	2200009904	22DDD2A	Lò Hoàng Thị Hiếu Trân	20/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15784	7933268867	SV4797933268867	2200009905	22DKTPM1B	Võ Trung Nhân	29/07/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
15785	7934646087	SV4797934646087	2200009907	22BITV05	Phạm Mạnh Cường	31/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15786	6221222546	SV4796221222546	2200009908	22DOT4C	Trần Minh Trường	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15787	8321681192	SV4798321681192	2200009909	22DDS3C	Đặng Khả Nhi	01/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15788	6821352989	SV4796821352989	2200009910	22DYK2C	Nguyễn Xuân Hiển	07/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15789	7935906224	SV4797935906224	2200009911	22DTC2C	Nguyễn Thị Như	17/07/2004	79-074	01/01/2023	31/12/2023	X
15790	8722194565	SV4798722194565	2200009912	22DDS3C	Nguyễn Thị Hiền	21/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15791	7021807274	SV4797021807274	2200009913	22DQT2D	Lê Thị Lệ Ny	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15792	7932076827	SV4797932076827	2200009914	22DQH1C	Nguyễn Thị Thu Thanh	22/12/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
15793	8321666389	SV4798321666389	2200009916	22DDS3C	Lâm Tuấn Huy	23/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15794	7932103299	SV4797932103299	2200009917	22DQH1C	Phạm Huỳnh Minh Thư	01/09/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
15795	7221609978	SV4797221609978	2200009919	22DXN1C	Giáp Gia Bảo	25/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15796	6720753539	SV4796720753539	2200009920	22DXN1C	Trần Thị Thùy Linh	16/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15797	5120313044	SV4795120313044	2200009921	22DTA2A	Chung Thị Mỹ Dung	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15798	6822419273	SV4796822419273	2200009922	22DYK2C	Phạm Văn Tuyên	13/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15799	5620657743	SV4795620657743	2200009923	22DTA2A	Huỳnh Thảo My	15/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15800	5221793292	SV4795221793292	2200009925	22DTH4B	Lê Đức Huy	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15801	7929007237	SV4797929007237	2200009926	22DMK3D	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	26/07/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
15802	7932341224	SV4797932341224	2200009927	22DDS3C	Trần Quang Minh	04/02/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
15803	7937668818	SV4797937668818	2200009928	22DDS3C	Lê Hoàng Oanh	30/07/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
15804	7022327298	SV4797022327298	2200009929	22DTH4B	Mai Thị Thu Hằng	12/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15805	9222035258	SV4799222035258	2200009931	22DDS3C	Lê Gia Hưng	03/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15806	6822534338	SV4796822534338	2200009932	22DOT4C	Lương Văn Dũng	10/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15807	4420872540	SV4794420872540	2200009934	22DTT2A	Lê Thị Hoàng Nhi	09/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15808	5220396324	SV4795220396324	2200009935	22DMK3D	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15809	7936925967	SV4797936925967	2200009936	22DTC2C	Đoàn Việt Long	12/05/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
15810	7930760668	SV4797930760668	2200009937	22DTH4B	Lê Tấn Mạnh	09/10/2003	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
15811	6622000580	SV4796622000580	2200009938	22DOT4C	Trịnh Hoàng Giang	09/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15812	7423798520	SV4797423798520	2200009941	22DDS3C	Phạm Thị Ngọc Quỳnh	05/11/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
15813	7934080218	SV4797934080218	2200009943	22DTH4B	Phạm Phú Thanh	10/07/2003	79-054	10/01/2023	31/12/2023	X
15814	7938107004	SV4797938107004	2200009944	22DQT2D	Nguyễn Trương Hoàng Duy	07/10/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
15815	8221806701	SV4798221806701	2200009946	22DDL1B	Dương Quan Khải	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15816	8924448668	SV4798924448668	2200009947	22DDS3C	Lê Hoàng Em	09/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15817	7021071768	SV4797021071768	2200009950	22DXN1C	Lê Thụy Trúc My	11/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15818	7932055202	SV4797932055202	2200009951	22DTL1A	Võ Minh Thùy Trang	22/07/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
15819	7930644728	SV4797930644728	2200009954	22DDL1B	Phan Chấn Hưng	07/11/2003	79-631	01/01/2023	31/12/2023	
15820	9122070006	SV4799122070006	2200009955	22DXD1C	Trần Hữu Khang	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15821	7935057195	SV4797935057195	2200009957	22DOT4C	Đào Đình An	27/04/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
15822	9521393835	SV4799521393835	2200009958	22DDD2A	Nguyễn Thúy Vy	21/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15823	7022006840	SV4797022006840	2200009959	22DTT2A	Trần Thị Kim Yến	17/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15824	6221065117	SV4796221065117	2200009961	22DQT2D	Nguyễn Thị Minh Thi	02/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15825	7935761187	SV4797935761187	2200009963	22DXD1C	Huỳnh Dương Vỹ	31/03/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
15826	7928908162	SV4797928908162	2200009964	22DLK2B	Lê Hiếu Trung	01/08/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
15827	4520797521	SV4794520797521	2200009965	22DXN1C	Lê Đỗ Quang Anh	01/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15828	6421727408	SV4796421727408	2200009966	22DQH1C	Nguyễn Thị Bích Ngọc	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15829	9621383734	SV4799621383734	2200009967	22DTA2A	Nguyễn Trường Khoa	16/03/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15830	7933588779	SV4797933588779	2200009970	22DXN1C	Phạm Huỳnh Minh Toàn	09/04/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
15831	5620251147	SV4795620251147	2200009973	22DTD1C	Lê Hoàng Trung	06/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15832	6021074993	SV4796021074993	2200009974	22DKTPM1B	Nguyễn Hoàng Tấn Phát	27/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15833	7523967910	SV4797523967910	2200009975	22DOT4C	Hồ Văn Thông	23/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15834	7931697500	SV4797931697500	2200009976	22DSH1A	Dương Hiền Thảo Hân	28/10/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15835	8722893316	SV4798722893316	2200009977	22DTH4B	Lê Trung Trực	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15836	7936919983	SV4797936919983	2200009979	22DTA2A	Lê Mai Khanh	23/05/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
15837	8322904153	SV4798322904153	2200009980	22DOT4C	Nguyễn Duy Bảo	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15838	7936247550	SV4797936247550	2200009981	22BAEV03	Nguyễn Tuấn Anh	22/02/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
15839	8322090321	SV4798322090321	2200009982	22DYK2C	Lê Nguyễn Khánh Đăng	24/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15840	7937390655	SV4797937390655	2200009983	22DDS3C	Trần Tấn Phát	27/02/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
15841	6421453654	SV4796421453654	2200009984	22DLK2B	Nguyễn Trần Trà My	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15842	9221535558	SV4799221535558	2200009988	22DLG2A	Trần Thị Kim Ngân	05/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15843	7936327293	SV4797936327293	2200009989	22DTMDT1D	Nguyễn Thành Nam	31/12/2004	79-150	01/01/2023	31/12/2023	
15844	7933976302	SV4797933976302	2200009990	22DLK2B	Lâm Đại Thanh	29/01/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
15845	4217042180	SV4794217042180	2200009991	22DMK3D	Phạm Thị Huyền Diệu	25/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15846	7938299204	SV4797938299204	2200009992	22DQT2D	Ngô Minh Thư	20/03/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
15847	6622649073	SV4796622649073	2200009993	22DTH4B	Huỳnh Minh Toàn	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15848	7929188364	SV4797929188364	2200009994	22DXN1D	Trần Ngọc Linh	25/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
15849	7524928424	SV4797524928424	2200009995	22DTH4B	Nguyễn Bá Đạt	28/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15850	7721928735	SV4797721928735	2200009996	22DTMDT1D	Đỗ Minh Thuận	03/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15851	9123438375	SV4799123438375	2200009997	22BAEV03	Lưu Lê Quốc Trường	03/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15852	7938104315	SV4797938104315	2200009998	22DDD2A	Vũ Thanh Huyền	16/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15853	6421540281	SV4796421540281	2200010000	22BITV05	Nguyễn Hoàng Nguyên	09/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15854	7937592813	SV4797937592813	2200010001	22DMK3D	Phan Thủy Tiên	08/07/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
15855	7937726336	SV4797937726336	2200010002	22DQT2D	Đỗ Quốc Duy	24/12/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
15856	6821294893	SV4796821294893	2200010003	22DTH4B	Thái Hoàng Anh Kiệt	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15857	7928821119	SV4797928821119	2200010004	22DDD2A	Vũ Phương Nhi	18/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15858	5820700504	SV4795820700504	2200010005	22DTD1C	Nguyễn Thanh Trang	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15859	9521108094	SV4799521108094	2200010006	22BLGV02	Lê Thị Như Ý	26/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15860	7933431876	SV4797933431876	2200010007	22DTA2A	Nguyễn Hoàng Quốc Thiện	25/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15861	7936943288	SV4797936943288	2200010008	22DTH4B	Phạm Trịnh Tuấn Kiệt	07/11/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
15862	5820442239	SV4795820442239	2200010009	22DKT2B	Trương Thị Yến My	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15863	6020026334	SV4796020026334	2200010010	22DTC2C	Nguyễn Hằng Cách Cách	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15864	4620047894	SV4794620047894	2200010012	22DDS3C	Vũ Lê Minh Châu	07/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15865	7936730496	SV4797936730496	2200010013	22DQT2D	Nguyễn Phú Sỹ	10/03/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
15866	7931950921	SV4797931950921	2200010014	22DYK2C	Nguyễn Trọng Tùng Anh	17/03/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
15867	5621373655	SV4795621373655	2200010015	22DOT4C	Lê Hoài Thiện	27/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15868	6021268122	SV4796021268122	2200010016	22DKQT1C	Trần Bảo Hân	24/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15869	5620628227	SV4795620628227	2200010017	22DOT4C	Nguyễn Công Nguyên	24/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15870	6720683180	SV4796720683180	2200010018	22DTH4B	Lăng Văn Bình	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15871	7934578903	SV4797934578903	2200010019	22DQH1C	Phan Nguyễn Quỳnh Trâm	02/07/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
15872	7021455085	SV4797021455085	2200010020	22DDS3C	Nguyễn Hương Giang	12/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15873	8321674013	SV4798321674013	2200010021	22DMK3D	Trần Hoài Phương	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15874	7928657262	SV4797928657262	2200010022	22DMK3D	Trịnh Lê Phương Thảo	17/01/2004	79-029	01/10/2022	31/12/2022	X
15875	6821875147	SV4796821875147	2200010023	22DDD2A	Nguyễn Thị Hương Giang	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15876	7423020696	SV4797423020696	2200010026	22DMK3D	Trần Thảo Vi	14/10/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
15877	7422443263	SV4797422443263	2200010027	22DTT2A	Dương Hoàng Yến	24/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15878	7931114987	SV4797931114987	2200010028	22DKT2B	Trần Phát Đạt	25/11/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
15879	6020819362	SV4796020819362	2200010029	22DTC2C	Nguyễn Ngọc Tân	02/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15880	8922868345	SV4798922868345	2200010032	22DYK2C	Huỳnh Tuấn Phong	04/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15881	8421273019	SV4798421273019	2200010033	22DYK2C	Diệp Nguyễn Hữu Khang	04/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15882	5120021367	SV4795120021367	2200010034	22DKTPM1B	Trần Mạc Anh Tuyên	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15883	7937967776	SV4797937967776	2200010037	22DKT2B	Lê Minh Tú	07/04/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
15884	9221927672	SV4799221927672	2200010038	22DDL1B	Phạm Minh Thư	14/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15885	5620516184	SV4795620516184	2200010039	22DQN1C	Phan Nguyễn Yến Như	10/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15886	8223409329	SV4798223409329	2200010040	22DDS3C	Đỗ Phạm Thùy Trang	16/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15887	5120008424	SV4795120008424	2200010041	22DMK3D	Lê Ngọc Phước	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15888	8422074990	SV4798422074990	2200010043	22BBAV04	Nguyễn Thị Thúy Duyên	14/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15889	8322588020	SV4798322588020	2200010045	22DKT2B	Đặng Thảo Vy	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15890	7936405355	SV4797936405355	2200010046	22BBAV04	Phạm Hoàng Tú	13/08/2003	79-042	01/01/2023	31/12/2023	
15891	8322906013	SV4798322906013	2200010047	22DTT2A	Trương Thanh Tân	27/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15892	5620683861	SV4795620683861	2200010048	22DHH1A	Đinh Công Thức	27/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15893	6720543084	SV4796720543084	2200010049	22DLG2A	Võ Hoàng Vũ	18/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15894	5221327633	SV4795221327633	2200010050	22DDS3C	Đặng Nguyễn Tâm Duy	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15895	6221570514	SV4796221570514	2200010051	22DTT2A	Đỗ Thanh Huyền	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15896	6821625257	SV4796821625257	2200010052	22DKQT1C	Nguyễn Ngọc Phương Anh	14/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15897	7937725943	SV4797937725943	2200010053	22DTC2C	Nguyễn Lâm Dáng My	06/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15898	7222539522	SV4797222539522	2200010054	22DQT2D	Dương Tấn An Khương	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15899	7937598211	SV4797937598211	2200010055	22DOT4C	Huỳnh Tấn Tài	08/11/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
15900	7935270205	SV4797935270205	2200010056	22DMK3D	Nguyễn Thị Thanh Tâm	08/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15901	9121930158	SV4799121930158	2200010057	22DTA2A	Nguyễn Thị Minh Ngọc	07/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15902	4920173064	SV4794920173064	2200010058	22DYK2C	Nguyễn Văn Phước	04/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15903	8924134996	SV4798924134996	2200010059	22DLG2A	Nguyễn Trung Lập	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15904	7526608785	SV4797526608785	2200010060	22DDS3C	Nguyễn Thị Thúy Bình	11/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15905	6624152307	SV4796624152307	2200010062	22DTC2C	Trương Gia Hân	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15906	5221376868	SV4795221376868	2200010064	22DQH1C	Nguyễn Minh Như	03/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15907	7722101454	SV4797722101454	2200010065	22DLG2A	Võ Khánh Hưng	18/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15908	6421604763	SV4796421604763	2200010066	22DTA2A	Nguyễn Yến Nhi	03/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15909	7934357427	SV4797934357427	2200010068	22DTH4B	Phạm Huy Hưng	07/12/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15910	7935249216	SV4797935249216	2200010069	22DQN1C	Nguyễn Huỳnh Gia Nghi	17/11/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
15911	8922363362	SV4798922363362	2200010070	22DNH1B	Võ Thị Huỳnh Như	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15912	7021608075	SV4797021608075	2200010071	22DTH4B	Vũ Thành Long	27/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15913	6622210782	SV4796622210782	2200010072	22DKQT1C	Lê Thị Hiền Diệu	20/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15914	9123205952	SV4799123205952	2200010073	22DMK3D	Nguyễn Mỹ Trân	22/03/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
15915	7929525835	SV4797929525835	2200010074	22DKQT1C	Nguyễn Trọng Phúc	26/12/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
15916	7929148427	SV4797929148427	2200010075	22DTH4B	Dương Thanh Liêm	13/11/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
15917	6720827077	SV4796720827077	2200010076	22DQT2D	Lý Minh Thuyên	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15918	8923268271	SV4798923268271	2200010077	22DYK2C	Phan Nguyễn Nhựt Triết	25/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15919	7526391028	SV4797526391028	2200010078	22DTMDT1D	Nguyễn Hoàng Uyên Thư	15/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15920	7722437579	SV4797722437579	2200010079	22DOT4C	Vũ Thành Đạt	18/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15921	7221213067	SV4797221213067	2200010081	22DOT4C	Trần Huy Nam	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15922	5620496278	SV4795620496278	2200010082	22DTH4B	Võ Minh Bảo Thuyên	08/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15923	7935505070	SV4797935505070	2200010083	22DXN1D	Nguyễn Đoàn Hà Giang	16/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15924	5621132657	SV4795621132657	2200010084	22DKS1B	Nguyễn Thị Ngọc Dung	06/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15925	7524979410	SV4797524979410	2200010085	22DOT4C	Vũ Hoàng Nhật Nguyên	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15926	7939203150	SV4797939203150	2200010086	22DLK2B	Đặng Hồng Vy	21/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
15927	7936652796	SV4797936652796	2200010088	22DXN1D	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	06/05/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
15928	5820598221	SV4795820598221	2200010089	22DDH1B	Trịnh Gia Nghi	08/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15929	7930101706	SV4797930101706	2200010090	22DXN1D	Trần Hữu Vinh	28/06/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
15930	6020121713	SV4796020121713	2200010091	22DTC2C	Lê Thị Thanh Diễm	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15931	7932264546	SV4797932264546	2200010092	22DYK2D	Võ Hoàng Quỳnh Phương	15/10/2004	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
15932	8421087400	SV4798421087400	2200010093	22DTH3D	Trần Hồ Đăng Khoa	20/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
15933	7222411505	SV4797222411505	2200010095	22DCD1A	Nguyễn Minh Hiếu	24/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15934	7933479626	SV4797933479626	2200010096	22DYK2C	Ca Đức Trí	10/03/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
15935	6422228582	SV4796422228582	2200010097	22DQH1C	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	03/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15936	8722368452	SV4798722368452	2200010098	22DQT2D	Đặng Thị Thanh Tuyền	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15937	6020829966	SV4796020829966	2200010100	22BBAV04	Thông Thị Khánh Chân	21/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
15938	5421012814	SV4795421012814	2200010101	22DLK2B	Nguyễn Đinh Hoài Thương	28/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15939	9622518288	SV4799622518288	2200010102	22DOT4C	Huỳnh Nguyễn Nhựt Duy	15/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15940	9622862710	SV4799622862710	2200010104	22DOT4C	Nguyễn Đức Thịnh	16/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15941	6822960062	SV4796822960062	2200010105	22DKS1C	Lương Thị Thùy Linh	18/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
15942	5820387201	SV4795820387201	2200010106	22DXN1D	Đạo Thanh Phàm	24/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15943	4017327549	SV4794017327549	2200010107	22DNH1B	Dương Thị Ngọc Trâm	18/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15944	6021298668	SV4796021298668	2200010108	22DXD1C	Phạm Minh Thành	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15945	5420089256	SV4795420089256	2200010109	22DKQT1C	Nguyễn Trịnh Uyên Phương	29/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15946	6020901514	SV4796020901514	2200010110	22DDP1A	Nguyễn Tú Uyên	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15947	5620665071	SV4795620665071	2200010112	22DDH1B	Võ Đỗ Minh Trung	16/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15948	5820152592	SV4795820152592	2200010113	22DMK3D	Trần Mỹ Thi	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15949	9521082796	SV4799521082796	2200010114	22DDT1B	Hồ Nguyễn Mai Anh	09/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15950	8222721395	SV4798222721395	2200010115	22DQT2D	Nguyễn Thị Thanh Vy	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15951	9621592779	SV4799621592779	2200010116	22DLK2B	Trần Như Ý	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15952	6021260033	SV4796021260033	2200010117	22DOT4C	Đỗ Quốc Nhật Khang	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15953	6721177641	SV4796721177641	2200010118	22DTH4B	Trương Quân Bảo	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15954	5620005219	SV4795620005219	2200010119	22DTL1B	Nguyễn Vũ Hoàng Minh	30/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15955	5820631241	SV4795820631241	2200010120	22DLK2B	Huỳnh Kim Chi	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15956	5620444679	SV4795620444679	2200010121	22DOT4C	La Ngọc Hải	05/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15957	6020187978	SV4796020187978	2200010122	22DOT4C	Võ Nhật Khôi Nguyên	06/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15958	8722122607	SV4798722122607	2200010124	22DMK3D	Lê Nguyễn Nhật Tân	16/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15959	5221822474	SV4795221822474	2200010125	22DOT4C	Võ Quốc Khánh	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15960	8924234663	SV4798924234663	2200010127	22DTH4B	Phạm Quốc Anh	25/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15961	9421792811	SV4799421792811	2200010128	22DKTPM1B	Nguyễn Hoàng Vinh	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15962	8322258022	SV4798322258022	2200010130	22DTP1B	Tống Thị Huỳnh Hoa	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15963	6822942730	SV4796822942730	2200010131	22DDS3C	Trần Hương Thảo Nguyên	19/09/2004	79-001	01/01/2023	31/12/2023	X
15964	7021082653	SV4797021082653	2200010132	22DTH4B	Phạm Mạnh Hùng	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15965	5621108661	SV4795621108661	2200010133	22DOT4C	Hồ Minh Dũng	09/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15966	5621101480	SV4795621101480	2200010134	22DOT4C	Lê Trần Khang	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15967	5621302228	SV4795621302228	2200010136	22DQT2D	Nguyễn Xuân Mai	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15968	5220301879	SV4795220301879	2200010137	22DTC2C	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15969	6822258887	SV4796822258887	2200010138	22DOT4C	Nguyễn Quang Hưng	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15970	6621853591	SV4796621853591	2200010139	22DOT4C	Vũ Huy Hoàng	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15971	8322152510	SV4798322152510	2200010140	22DDT1B	Trương Văn Huy	02/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15972	9621830612	SV4799621830612	2200010141	22DOT4C	Huỳnh Trần Nhật Duy	25/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15973	8422231851	SV4798422231851	2200010142	22DDS3C	Phan Thị Anh Vy	12/11/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
15974	9621756897	SV4799621756897	2200010143	22DOT4C	Nguyễn Văn Linh	24/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15975	6622674264	SV4796622674264	2200010144	22DKT2B	Lại Thị Mỹ Linh	17/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15976	7937725851	SV4797937725851	2200010145	22DOT4C	Phạm Văn Toàn	13/08/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
15977	9121770087	SV4799121770087	2200010146	22DTL1A	Trần An Dương	01/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15978	9521801978	SV4799521801978	2200010147	22DKTPM1B	Trần Hy Khang	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15979	7523082894	SV4797523082894	2200010148	22DTL1A	Mai Ngọc Thu Trang	10/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15980	5620429708	SV4795620429708	2200010149	22DOT4D	Châu Gia Hưng	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15981	9123309339	SV4799123309339	2200010150	22DKTPM1B	Trần Nguyên Bảo Duy	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15982	8222519174	SV4798222519174	2200010151	22DTC2C	Phạm Thị Gia Thi	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15983	7929039206	SV4797929039206	2200010152	22DOT4D	Lê Nguyễn Minh Khoa	08/03/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
15984	7928464041	SV4797928464041	2200010153	22DKS1B	Hán Phương Anh	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15985	9121631449	SV4799121631449	2200010154	22DYK2C	Bùi An Kiên	25/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15986	9320842718	SV4799320842718	2200010156	22DLK2B	Trần Ngọc Thơ	28/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15987	6621942390	SV4796621942390	2200010158	22DLK2B	Nguyễn Dương Nam Thuận	14/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15988	6423237222	SV4796423237222	2200010159	22DTT2A	Văn Thị Mỹ Thoa	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15989	7933696887	SV4797933696887	2200010160	22DKS1C	Huỳnh Kim Ngân	25/03/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
15990	7022070236	SV4797022070236	2200010161	22DTA2A	Châu Thị Kim Chinh	11/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15991	8222069086	SV4798222069086	2200010162	22DDT1B	Nguyễn Hoàng Tuấn	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15992	6421929861	SV4796421929861	2200010163	22DTA2A	Hồ Thị Thảo Linh	19/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15993	7721305901	SV4797721305901	2200010164	22DTC2C	Võ Văn Đại	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
15994	8422105987	SV4798422105987	2200010165	22DYK2C	Cao Nguyễn Kỳ Anh	21/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
15995	7937795896	SV4797937795896	2200010166	22DKS1B	Lê Tuấn Kiệt	15/06/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	X
15996	9621629306	SV4799621629306	2200010167	22DMK3D	Nguyễn Thị Yến Linh	14/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15997	6720775658	SV4796720775658	2200010168	22DKT2B	Hoàng Thị Kim Như	22/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
15998	5221029612	SV4795221029612	2200010169	22DTD1C	Huỳnh Thị Minh Kiều	25/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
15999	7722007273	SV4797722007273	2200010170	22DTH4C	Mã Gia Bảo	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16000	6421549335	SV4796421549335	2200010172	22DTH5A	Đỗ Văn Vũ	21/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16001	5220085962	SV4795220085962	2200010173	22DDT1B	Trần Đình Duy	19/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16002	7934558722	SV4797934558722	2200010174	22BITV05	Nguyễn Kim Tùng	13/04/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
16003	9521999280	SV4799521999280	2200010175	22DDS3C	Võ Trần Tố Quyên	06/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16004	5220652893	SV4795220652893	2200010176	22DLG2A	Đồng Thị Mỹ Linh	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16005	5620805132	SV4795620805132	2200010178	22DXN1D	Võ Chí	05/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16006	5221709019	SV4795221709019	2200010181	22DTC2C	Nguyễn Lê Vân Anh	28/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16007	2621509490	SV4792621509490	2200010182	22DTD1C	Phí Thị Hồng Ngân	12/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16008	8222130668	SV4798222130668	2200010183	22DTT2A	Nguyễn Thị Thu Quyền	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16009	9622434743	SV4799622434743	2200010184	22DTH4C	Nguyễn Cao Chấn Minh	17/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16010	5820061144	SV4795820061144	2200010185	22BBAV04	Kỳ Thị Tường Vi	21/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16011	6422986927	SV4796422986927	2200010186	22DQH1C	Nguyễn Phạm Khánh Huyền	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16012	5220461014	SV4795220461014	2200010187	22DTMDT1D	Trần Thảo Linh	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16013	6624190547	SV4796624190547	2200010188	22DMK3D	Lê Thành Lợi	05/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16014	8421243421	SV4798421243421	2200010189	22DTD1C	Nguyễn Thuận Vinh	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16015	8222732502	SV4798222732502	2200010190	22DKT2B	Dương Thị Ngọc Trầm	07/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16016	6422352843	SV4796422352843	2200010192	22DXN1D	Vũ Thị Tâm	20/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16017	6822656348	SV4796822656348	2200010193	22DTH4C	Phạm Đỗ Đăng Kha	17/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16018	6020771755	SV4796020771755	2200010195	22DDS3C	Phan Thị Minh Sang	27/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16019	6221018081	SV4796221018081	2200010198	22DXN1D	Đỗ Chí Tường	03/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16020	8922937106	SV4798922937106	2200010201	22DDS3C	Nguyễn Phú Thư	05/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16021	9520936204	SV4799520936204	2200010205	22DKTPM1B	Nguyễn Ngọc Quý	08/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16022	8923341150	SV4798923341150	2200010208	22DKT2B	Nguyễn Thị Hồng Thắm	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16023	7939216973	SV4797939216973	2200010209	22BLGV02	Trần Minh Kim Phụng	25/02/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
16024	6721319523	SV4796721319523	2200010210	22DQT2D	Phí Thị Hằng Nga	23/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16025	5220982595	SV4795220982595	2200010211	22DMK3D	Bùi Thị Mỹ Thu	05/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16026	9521311008	SV4799521311008	2200010212	22DTH4C	Hồng Hiếu Thiên	19/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16027	9521951788	SV4799521951788	2200010213	22DDS3C	Huỳnh Lê Thiên Trí	01/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16028	7929016317	SV4797929016317	2200010214	22DTH4C	Nguyễn Hoàng Duy Phong	26/05/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
16029	6720755327	SV4796720755327	2200010215	22DQT2D	Hoàng Nguyễn Tường Vi	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16030	7423395528	SV4797423395528	2200010217	22DQT2D	Nguyễn Quốc Khánh	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16031	8221904517	SV4798221904517	2200010218	22DYK2C	Trương Ngọc Minh	22/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16032	9621873887	SV4799621873887	2200010220	22DYK2C	Phan Quang Phú	05/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16033	5420204533	SV4795420204533	2200010221	22DTT2A	Nguyễn Thị Huyền My	12/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16034	5220101267	SV4795220101267	2200010222	22DKS1B	Nguyễn Đoàn Thanh Ngân	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16035	5620272760	SV4795620272760	2200010223	22DTNMT1A	Nguyễn Minh Thiên Cảnh	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16036	4520124731	SV4794520124731	2200010224	22DDS3C	Trần Thị Minh Châu	11/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16037	5120521440	SV4795120521440	2200010225	22DTH4C	Nguyễn Nhật Tường	12/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16038	7939171427	SV4797939171427	2200010226	22DTL1B	Nguyễn Thị Kim Hương	18/12/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
16039	5420950475	SV4795420950475	2200010227	22DDS3C	Lê Gia Bảo	20/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16040	6423085941	SV4796423085941	2200010228	22DLG2A	Trương Trần Gia Bảo	20/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16041	5220842008	SV4795220842008	2200010229	22DTH4C	Trần Nguyên Minh	31/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16042	5621107286	SV4795621107286	2200010230	22BLGV02	Đoàn Trương Minh Quốc	27/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16043	5620858922	SV4795620858922	2200010231	22DQT2D	Hồ Hoàng Đoan Vy	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16044	7929133749	SV4797929133749	2200010232	22DMK3D	Cao Thị Phương Thảo	23/09/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
16045	5120168441	SV4795120168441	2200010233	22DXD1C	Tạ Thiên Trường	05/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16046	8221969730	SV4798221969730	2200010235	22BBAV04	Nguyễn Ngọc Anh Thư	19/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16047	7931562390	SV4797931562390	2200010237	22DYD1A	Đỗ Nguyễn Bảo Ngọc	30/01/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
16048	5420768079	SV4795420768079	2200010238	22DTC2C	Nguyễn Thị Bảo Châu	26/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16049	7939265450	SV4797939265450	2200010239	22DDH1B	Trương Ngọc Phương Anh	18/11/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
16050	6821412579	SV4796821412579	2200010240	22DLK2B	Nguyễn Ngọc Vinh	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16051	7935563453	SV4797935563453	2200010241	22DOT4D	Cao Thái Tú	04/07/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
16052	7022023472	SV4797022023472	2200010242	22DTC2C	Nguyễn Thị Kiều My	23/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16053	8322664050	SV4798322664050	2200010243	22DTMDT1D	Lê Thị Phương Diễm	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16054	5121131955	SV4795121131955	2200010245	22DLG2A	Huỳnh Thị Ngọc Hiệp	14/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16055	8722411742	SV4798722411742	2200010247	22DDS3C	Hồ Thị Như Huyền	25/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16056	8723451798	SV4798723451798	2200010248	22DDS3C	Hồ Thị Mỹ Phường	26/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16057	7934351172	SV4797934351172	2200010249	22DNH1B	Phạm Tuân	10/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16058	7932538307	SV4797932538307	2200010251	22BHMV01	Lưu Huỳnh Thùy Dương	21/11/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
16059	8924449823	SV4798924449823	2200010252	22DOT4D	Trần Thành Công	29/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16060	7928284151	SV4797928284151	2200010255	22DNH1B	Nguyễn Trần Thanh Hoài	23/10/2002	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
16061	7935044893	SV4797935044893	2200010256	22DOT4D	Võ Huỳnh Anh Kiệt	28/10/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
16062	7222078233	SV4797222078233	2200010257	22DOT4D	Lê Văn Thuận	14/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16063	7424087903	SV4797424087903	2200010258	22DQT2D	Nguyễn Thanh Khôi	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16064	6822123646	SV4796822123646	2200010259	22DMK3D	Đào Thị Nhật Quyên	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16065	9621238630	SV4799621238630	2200010261	22BAEV03	Nguyễn Lý Quốc Minh	21/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16066	7423655917	SV4797423655917	2200010263	22DDH1B	Lạc Mỹ Phương Uyên	22/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16067	7932493727	SV4797932493727	2200010264	22DQQT1A	Huỳnh Tâm Hạnh	25/06/2004	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
16068	7937875462	SV4797937875462	2200010266	22DKS1C	Nguyễn Huỳnh Thảo Nhi	04/04/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
16069	5220589795	SV4795220589795	2200010267	22DKT2B	Đoàn Thùy Trang	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16070	7523304269	SV4797523304269	2200010268	22DTA2A	Nguyễn Phạm Đoan Trang	20/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16071	9222023380	SV4799222023380	2200010269	22BITV05	Vũ Tiến Phúc	15/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16072	8922717948	SV4798922717948	2200010270	22DYK2C	Dương Quốc Việt	17/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16073	5220326069	SV4795220326069	2200010272	22DTK1A	Đoàn Nguyễn Thành Văn	03/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16074	9123337159	SV4799123337159	2200010273	22DOT4D	Huỳnh Định Hướng	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16075	6423027432	SV4796423027432	2200010274	22DOT4D	Nguyễn Phi Hoàng	28/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16076	8022182120	SV4798022182120	2200010275	22DKT2B	Nguyễn Huỳnh Như	06/01/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
16077	7021998354	SV4797021998354	2200010276	22DTH4C	Nguyễn Hồ Quang Huy	03/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16078	7935549994	SV4797935549994	2200010277	22DKQT1C	Phạm Thiên Bảo Ngọc	23/12/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
16079	7021324440	SV4797021324440	2200010279	22DQN1C	Đỗ Thị Thanh Hà	11/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16080	6821731758	SV4796821731758	2200010280	22DYK2C	Nguyễn Bùi Tú Uyên	29/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16081	6623831471	SV4796623831471	2200010281	22DTH4C	Nguyễn Văn Đông	24/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16082	7936733650	SV4797936733650	2200010282	22DMK3D	Đặng Tuyết Minh	12/01/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
16083	7930025607	SV4797930025607	2200010283	22DTL1B	Lê Mỹ Trinh	07/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16084	6622143283	SV4796622143283	2200010284	22DKS1B	Hoàng Trọng Tiến	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16085	7929216787	SV4797929216787	2200010285	22DKT2B	Lâm Ngọc Chinh	20/05/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
16086	8021613709	SV4798021613709	2200010286	22BITV05	Phan Minh Thuận	06/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16087	7934025185	SV4797934025185	2200010287	22DDS3C	Nguyễn Thị Lộc Duyên	27/09/2004	79-064	01/01/2023	31/12/2023	
16088	9222188211	SV4799222188211	2200010289	22DYK2C	Trần Thị Anh Thư	27/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16089	7935208470	SV4797935208470	2200010290	22DTA2A	Trần Xuân Vy	13/06/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
16090	5420700620	SV4795420700620	2200010291	22DCD1A	Trương Minh Vũ	12/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16091	7936735474	SV4797936735474	2200010292	22DKT2B	Mai Thị Kiều Vy	01/03/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
16092	7928875856	SV4797928875856	2200010293	22DLG2A	Thái Tấn Lộc	03/12/2002	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
16093	7937804013	SV4797937804013	2200010294	22DKS1B	Ngô Hoàng Chiến	09/05/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
16094	8022658398	SV4798022658398	2200010297	22DLK2B	Nguyễn Phương Mộng Linh	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16095	6622360530	SV4796622360530	2200010298	22DTH4C	Trần Tiến Tài	10/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16096	5420622641	SV4795420622641	2200010300	22DTMDT1D	Chu Minh Thiện	19/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16097	7933519842	SV4797933519842	2200010301	22DYK2C	Nguyễn Phan Ngọc Quý	03/11/2004	79-011	01/01/2023	31/12/2023	X
16098	7929516428	SV4797929516428	2200010303	22DTH4C	Khuất Thái Minh Phúc	22/08/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
16099	6624195700	SV4796624195700	2200010306	22BBAV04	Bùi Quốc Đạt	27/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16100	8321533084	SV4798321533084	2200010307	22DOT4D	Phan Anh Tuấn	31/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16101	5120233740	SV4795120233740	2200010308	22DMK3D	Trần Thị Tố Nhi	22/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16102	7422251541	SV4797422251541	2200010309	22DDS3C	Trịnh Huỳnh Thanh Trúc	14/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16103	7929599010	SV4797929599010	2200010310	22DTMDT1D	Nguyễn Võ Trường Sơn	15/11/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
16104	6021345571	SV4796021345571	2200010311	22DOT4D	Nguyễn Huỳnh Bảo Phi	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16105	9222369483	SV4799222369483	2200010312	22DKTPM1C	Đinh Chí Nguyện	06/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16106	6622953220	SV4796622953220	2200010314	22DTT2A	Cao Thị Nga	20/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16107	8923150282	SV4798923150282	2200010316	22DTC2C	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	14/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16108	7936959871	SV4797936959871	2200010317	22DTH4C	Hồ Thị Bảo Ngọc	08/05/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16109	8223531131	SV4798223531131	2200010320	22DDS3C	Phan Trần Hoài Đông	05/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16110	7936633807	SV4797936633807	2200010321	22DTH4C	Lê Tấn Đạt	31/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16111	7936710336	SV4797936710336	2200010323	22DTMDT1D	Đoàn Thị Ngân	04/06/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
16112	8924564990	SV4798924564990	2200010324	22DQH1C	Nguyễn Quốc Bảo	22/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16113	7423081779	SV4797423081779	2200010327	22DOT4D	Lê Mạnh Quyền	17/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16114	6021251756	SV4796021251756	2200010328	22DOT4D	Nguyễn Tấn Minh	27/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16115	7938714177	SV4797938714177	2200010329	22DMK3D	Nguyễn Nghi Thường	12/08/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
16116	7932662210	SV4797932662210	2200010330	22DOT4D	Nhan Vĩnh Hùng	06/02/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
16117	7937976692	SV4797937976692	2200010331	22DOT4D	Lê Hoàng Luân	25/08/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
16118	7935395392	SV4797935395392	2200010332	22DDD2A	Huỳnh Trần Minh Thư	20/11/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
16119	5121027857	SV4795121027857	2200010333	22DTD1C	Nguyễn Đặng Phương Thùy	18/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16120	9621405229	SV4799621405229	2200010334	22BLGV02	Trần Khánh Huy	16/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16121	6020236753	SV4796020236753	2200010335	22DTH4C	Phạm Thanh Quốc	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16122	6423066778	SV4796423066778	2200010336	22DTA2A	Đinh Thị Thủy	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16123	7525203711	SV4797525203711	2200010339	22DKQT1C	Bùi Thế Ngọc	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16124	5220491565	SV4795220491565	2200010341	22DTT2A	Nguyễn Thị Ái Vy	10/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16125	7931445921	SV4797931445921	2200010342	22DPI1A	Nguyễn Tấn Phước	06/10/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16126	6221348212	SV4796221348212	2200010343	22DMK3D	Hoàng Minh Đức	30/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16127	8023489260	SV4798023489260	2200010344	22DKT2B	Nguyễn Thị Huỳnh Trang	04/09/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
16128	6623269819	SV4796623269819	2200010346	22DCD1A	Bùi Đan Huy	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16129	8723451821	SV4798723451821	2200010348	22DXN1D	Nguyễn Thị Gia Tiên	16/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16130	8322634119	SV4798322634119	2200010350	22BBAV04	Nguyễn Đỗ Thúy Uyên	12/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16131	9421376967	SV4799421376967	2200010351	22DOT4D	Trần Minh Quân	25/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16132	6720724043	SV4796720724043	2200010352	22DQH1C	Lê Hoàng Ý Như	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16133	6623449028	SV4796623449028	2200010354	22DLK2B	Lê Thị Như Huyền	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16134	7937609888	SV4797937609888	2200010355	22DTH4C	Phan Đặng Thanh Bạch	27/07/2004	79-074	01/01/2023	31/12/2023	
16135	7938014109	SV4797938014109	2200010356	22DKT2B	Lê Ngọc Tường Vy	15/02/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
16136	7934677171	SV4797934677171	2200010357	22DMK3D	Ngô Tấn Tài	10/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16137	6422678203	SV4796422678203	2200010358	22DLK2B	Tạ Thị Ái Nhi	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16138	7931150891	SV4797931150891	2200010360	22DKS1B	Trương Lâm Huy	30/09/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16139	9121679178	SV4799121679178	2200010361	22DYK2C	Hồng Mai Hoa	18/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16140	7931518145	SV4797931518145	2200010363	22DKS1C	Nguyễn Ngô Quỳnh Như	26/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
16141	9621278973	SV4799621278973	2200010365	22DOT4D	Nguyễn Chí Nguyên	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16142	5620135287	SV4795620135287	2200010369	22DTT2A	Ngô Đức Nam	18/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16143	6421473127	SV4796421473127	2200010375	22DTMDT1D	Nguyễn Thị Hồng Bích	19/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16144	9121989187	SV4799121989187	2200010377	22DTC2C	Phạm Gia Bảo	16/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16145	5220247206	SV4795220247206	2200010379	22DDD2A	Trần Thị Mỹ Trâm	23/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16146	7523235645	SV4797523235645	2200010380	22DYK2C	Đỗ Thị Khánh Linh	25/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16147	6721256215	SV4796721256215	2200010382	22DTH4C	Nguyễn Mạnh Hiếu	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16148	5820743255	SV4795820743255	2200010384	22DDH1B	Dà Kriêng Ka Núy	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16149	5120393904	SV4795120393904	2200010387	22DTH4C	Võ Thành Đạt	04/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16150	5221018672	SV4795221018672	2200010388	22DOT4D	Hà Văn Trọng	19/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16151	7935416846	SV4797935416846	2200010389	22DKQT1C	Đặng Thị Hồng Hạnh	26/04/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
16152	7938881987	SV4797938881987	2200010392	22DDD2A	Nguyễn Lê Ngọc Vy	04/06/2004	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
16153	6623640574	SV4796623640574	2200010393	22DDD2A	Mai Thị Thanh Huệ	21/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16154	7524792517	SV4797524792517	2200010395	22DLG2A	Phan Quốc Khánh	28/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16155	6821983493	SV4796821983493	2200010396	22DLG2A	Đặng Chiến Thắng	21/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16156	7933045622	SV4797933045622	2200010399	22DKT2B	Võ Trần Anh Thy	03/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16157	3720555905	SV4793720555905	2200010400	22DDS3C	Nguyễn Thị Thư	31/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16158	8023457916	SV4798023457916	2200010402	22DLK2B	Trương Nguyễn Bảo Lộc	14/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16159	9422759318	SV4799422759318	2200010403	22DOT4D	Nguyễn Trọng Nhân	01/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16160	6622182936	SV4796622182936	2200010404	22DKQT1C	Lê Thị Hoài Trang	27/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16161	9123932981	SV4799123932981	2200010405	22DTH4C	Vũ Trọng Nghĩa	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16162	5221353175	SV4795221353175	2200010408	22DMK3D	Nguyễn Thị Thúy Nga	10/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16163	6622212625	SV4796622212625	2200010410	22DMK3D	Nguyễn Hàn Ni	14/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16164	6822196113	SV4796822196113	2200010411	22DMK3D	Trịnh Đức Tú	23/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16165	7935730974	SV4797935730974	2200010412	22DDH1B	Nguyễn Phương Quỳnh Thư	27/08/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
16166	7937019478	SV4797937019478	2200010413	22DTH4C	Hồ Quốc Huy	06/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16167	7938024447	SV4797938024447	2200010415	22DTC2C	Lê Đăng	01/09/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
16168	7935505794	SV4797935505794	2200010416	22DGMN1A	Trịnh Thị Ngọc Mỹ	13/03/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
16169	8022921657	SV4798022921657	2200010417	22DDD2A	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	21/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16170	7934642086	SV4797934642086	2200010420	22BITV05	Nguyễn Đức Mạnh	25/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16171	7221309532	SV4797221309532	2200010421	22DTH4C	Trương Kim Phụng	23/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16172	5221127619	SV4795221127619	2200010422	22DQH1C	Huỳnh Thị Phương Linh	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16173	7936737651	SV4797936737651	2200010424	22DDT1B	Trần Nam Thiên	09/07/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
16174	5221246338	SV4795221246338	2200010425	22DMK4A	Nguyễn Ý Nhi	05/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16175	5420870832	SV4795420870832	2200010426	22DQT2D	Phạm Huỳnh Anh Kha	25/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16176	7221537206	SV4797221537206	2200010427	22DTT2A	Lê Hoàng Dung	25/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16177	7934993304	SV4797934993304	2200010428	22DTC2C	Nguyễn Phan Thảo Ngân	02/02/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
16178	8022090850	SV4798022090850	2200010429	22DDS3C	Phan Đức Nhân	21/01/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
16179	4921017173	SV4794921017173	2200010430	22DQT2D	Võ Kim Huỳnh Giang	17/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16180	7930822791	SV4797930822791	2200010434	22DTA2A	Trần Tiến Đạt	21/02/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
16181	9122915841	SV4799122915841	2200010435	22DDH1B	Nguyễn Quốc Gia Bảo	08/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16182	8723738060	SV4798723738060	2200010436	22DTD1C	Lê Văn Bảo	15/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16183	7425021050	SV4797425021050	2200010439	22DTH4C	Đỗ Văn Minh	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16184	7938113160	SV4797938113160	2200010440	22DQT2D	Lê Huỳnh Hải Bằng	03/09/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16185	6422939390	SV4796422939390	2200010442	22DKTPM1C	Huỳnh Quốc Huân	12/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16186	7936725948	SV4797936725948	2200010443	22DXN1D	Nguyễn Vũ Tuấn Anh	18/03/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
16187	7932367802	SV4797932367802	2200010444	22BITV05	Lâm Huy Hào	09/04/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
16188	6720783016	SV4796720783016	2200010445	22DAN1A	Nguyễn Thị Thùy Linh	15/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16189	7933570448	SV4797933570448	2200010446	22DTH4C	Huỳnh Thanh Nhân	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16190	8021820866	SV4798021820866	2200010450	22DXN1D	Nguyễn Quốc Huy	10/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16191	7939188198	SV4797939188198	2200010451	22DQT3A	Hàng Cẩm Hiền	23/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16192	7422513913	SV4797422513913	2200010452	22BBAV04	Lê Gia Huy	20/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16193	8722167657	SV4798722167657	2200010455	22DMK4A	Lê Văn Toàn	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16194	6622656415	SV4796622656415	2200010457	22DAN1A	Nguyễn Thị Phương Ly	20/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16195	7932363642	SV4797932363642	2200010459	22DTMDT1D	Nguyễn Vũ Anh Minh	18/11/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
16196	8321299508	SV4798321299508	2200010460	22DTD1C	Nguyễn Đăng Khoa	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16197	5420330315	SV4795420330315	2200010463	22DLG2A	Nguyễn Ngọc Hoài Linh	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16198	5121054073	SV4795121054073	2200010465	22DKTPM1C	Nguyễn Gia Phong	24/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16199	7939033373	SV4797939033373	2200010467	22DDS3D	Huỳnh Phạm Kim Ngân	19/05/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
16200	8622377521	SV4798622377521	2200010471	22DDS3D	Nguyễn Thúy Huyền	18/05/2004	79-010	01/10/2022	31/12/2022	
16201	7928510849	SV4797928510849	2200010472	22DTH4C	Nguyễn Anh Khoa	03/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16202	7934946077	SV4797934946077	2200010473	22DTMDT1D	Nguyễn Võ Trúc Quỳnh	08/12/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
16203	7931480233	SV4797931480233	2200010474	22BITV05	Dương Văn Phong	30/03/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16204	5121133107	SV4795121133107	2200010476	22DOT4D	Bùi Thuận Thành	26/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16205	6220978602	SV4796220978602	2200010478	22DLK2B	Nguyễn Lê Xuân Trà	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16206	7422306810	SV4797422306810	2200010479	22DXN1D	Nguyễn Thị Bích Phượng	14/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16207	5220313293	SV4795220313293	2200010481	22DCD1A	Phạm Hữu Lộc	06/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16208	1420678087	SV4791420678087	2200010483	22DHH1A	Nguyễn Văn Hòa	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16209	8222976416	SV4798222976416	2200010484	22BBAV04	Võ Thị Hồng Liên	07/04/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16210	5221626545	SV4795221626545	2200010485	22DDL1B	Nguyễn Nhất Khang	08/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16211	7525445251	SV4797525445251	2200010487	22BITV05	Nguyễn Thị Thanh Tâm	26/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16212	7938024462	SV4797938024462	2200010488	22DTC2C	Nguyễn Đức Toàn	22/07/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
16213	9121779055	SV4799121779055	2200010489	22DOT4D	Lê Chí Tường	28/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16214	8022122489	SV4798022122489	2200010491	22DDS4A	Phạm Thị Kim Thoa	14/06/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
16215	9521998721	SV4799521998721	2200010493	22DXD1C	Lạc Hoàng Phúc	15/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16216	7931519644	SV4797931519644	2200010494	22DDS3D	Lê Huỳnh Mỹ Châu	15/07/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16217	7929741980	SV4797929741980	2200010496	22DLG2B	Trương Trần Quốc Thiện	12/05/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
16218	6021110577	SV4796021110577	2200010497	22DMK4A	Trần Thị Thu Trang	04/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16219	7938699031	SV4797938699031	2200010498	22BBLV02	Phạm Kim Tú	15/07/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
16220	6020025192	SV4796020025192	2200010499	22DQN1C	Nguyễn Ngọc Thanh Duy	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16221	7721940976	SV4797721940976	2200010501	22DLK2B	Nguyễn Kiều Thanh Hằng	27/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16222	7933747695	SV4797933747695	2200010502	22DDD2A	Đặng Ngọc Trúc Lam	18/04/2004	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
16223	7937238556	SV4797937238556	2200010503	22DXN1D	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	20/09/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	
16224	8421146361	SV4798421146361	2200010504	22DQT2D	Lâm Quốc Phong	01/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16225	6624152916	SV4796624152916	2200010505	22DQH1C	Đỗ Hoàng Ngọc Linh	25/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16226	4017101774	SV4794017101774	2200010506	22DDS3D	Phan Thị Lê Hoài	04/02/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16227	7934532628	SV4797934532628	2200010508	22DLG2A	Vòng Mỹ Hân	09/12/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
16228	5220844011	SV4795220844011	2200010509	22DMK4A	Nguyễn Thị Xuân Hòa	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16229	3420466248	SV4793420466248	2200010510	22DQT2D	Đoàn Quốc Việt	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16230	7021841551	SV4797021841551	2200010511	22DTH4C	Đặng Văn Phước Tài	25/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16231	7930939798	SV4797930939798	2200010512	22DNH1B	Nguyễn Cao Ngọc Hồng	30/09/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
16232	7934312978	SV4797934312978	2200010513	22DLG2A	Trần Tùng Dương	19/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16233	7936822437	SV4797936822437	2200010514	22DTL1B	Trần Phương Thảo	20/07/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
16234	7932143565	SV4797932143565	2200010515	22BLGV02	Võ Ngọc Thúy Quỳnh	14/01/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
16235	7937194625	SV4797937194625	2200010516	22DLK2B	Nguyễn Minh Toàn	01/01/2004	79-493	01/01/2023	31/12/2023	
16236	8321478349	SV4798321478349	2200010517	22DTP1B	Lê Quỳnh Như	01/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16237	7937712552	SV4797937712552	2200010519	22BAFV01	Huỳnh Anh Thư	27/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16238	9622853065	SV4799622853065	2200010520	22DOT4D	Nguyễn Hạo Văn	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16239	7221448710	SV4797221448710	2200010521	22DTD1C	Lê Nguyễn Hoàng Yến Ngọc	17/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16240	8421287547	SV4798421287547	2200010522	22BBAV04	Đoàn Ngọc Minh Thư	08/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16241	5121046703	SV4795121046703	2200010528	22DOT4D	Trần Thế Hiển	09/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16242	2620644731	SV4792620644731	2200010529	22DMK4A	Đỗ Trần Trường Anh	07/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16243	7525828223	SV4797525828223	2200010530	22DTC2C	Chử Quốc Thịnh	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16244	7021729985	SV4797021729985	2200010531	22DLK2B	Trần Thị Thùy Dương	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16245	8021832624	SV4798021832624	2200010532	22DXD1C	Nguyễn Hữu Quốc Bảo	11/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16246	7937972150	SV4797937972150	2200010533	22DTH4C	Nguyễn Phú Quân	31/08/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
16247	8223191957	SV4798223191957	2200010534	22DDS1A	Dương Gia Thuận	17/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16248	6822656988	SV4796822656988	2200010535	22DTMDT1D	Lê Nhật Trường An	23/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16249	7722178616	SV4797722178616	2200010539	22DYK2D	Nguyễn Ngọc Nhã Phương	20/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16250	8422421397	SV4798422421397	2200010544	22DKTPM1C	Lê Thanh Quý	15/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16251	9521437393	SV4799521437393	2200010546	22DTD1C	Nguyễn Hồng Tươi	24/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16252	7222531442	SV4797222531442	2200010557	22DMK4A	Tống Lâm Nhật Minh	27/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16253	7526601271	SV4797526601271	2200010558	22DMK4A	Lê Nguyễn Xuân Mai	27/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16254	6421489137	SV4796421489137	2200010567	22DKTPM1C	Nguyễn Thanh Bình	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16255	8022203689	SV4798022203689	2200010569	22DXN1D	Nguyễn Hồ Minh Thư	19/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16256	6423206705	SV4796423206705	2200010570	22DDS1B	Trần Hoàng Vy	27/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16257	7424590958	SV4797424590958	2200010571	22DYK2D	Nguyễn Đức Minh	11/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16258	7934191395	SV4797934191395	2200010574	22DTH4C	Hoàng Thế Vinh	11/11/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
16259	7933738357	SV4797933738357	2200010578	22BBAV04	Trần Thị Tuyết Minh	25/02/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
16260	7221471964	SV4797221471964	2200010579	22DDS3D	Đỗ Ngô Quốc Bình	23/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16261	7934014069	SV4797934014069	2200010580	22BBLV02	Huỳnh Ngọc Cẩm Tiên	10/03/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
16262	6822736128	SV4796822736128	2200010582	22DMK4A	Trang Thị Ngọc Huyền	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16263	7937598228	SV4797937598228	2200010583	22DKS1C	Lê Nguyễn Tuấn Kiệt	14/03/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
16264	7721251756	SV4797721251756	2200010585	22DXD1C	Trần Minh Phương	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16265	7937133090	SV4797937133090	2200010586	22DTA2A	Nguyễn Trần Hồng Ân	28/09/2001	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
16266	8322519134	SV4798322519134	2200010587	22DLK2B	Phạm Châu Anh	10/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16267	6021483139	SV4796021483139	2200010589	22DDT1B	Bích Thanh Tùng	25/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16268	8322110029	SV4798322110029	2200010590	22DKT2B	Nguyễn Thị Thanh Xuân	21/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16269	9622851539	SV4799622851539	2200010592	22DDS3D	Dương Thị Thư	25/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16270	7934898475	SV4797934898475	2200010593	22DYK2D	Nguyễn Thái Việt	23/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
16271	7938024258	SV4797938024258	2200010594	22DQT2D	Hoàng Viết Thành	30/06/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
16272	7929166004	SV4797929166004	2200010595	22DKTPM1C	Nguyễn Anh Kiệt	09/09/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
16273	7523555043	SV4797523555043	2200010596	22DOT4D	Cù Gia Bảo	17/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16274	7525223307	SV4797525223307	2200010597	22DDS3D	Mai Thị Ngọc Lan	15/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16275	7928668601	SV4797928668601	2200010599	22DTP1B	Nguyễn Khánh Thuận	30/11/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
16276	7721482417	SV4797721482417	2200010602	22DOT4D	Đường Minh Huy	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16277	7933503887	SV4797933503887	2200010603	22DTC2C	Lê Dương	31/12/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
16278	8321686586	SV4798321686586	2200010604	22DTT2A	Huỳnh Thị Huyền Trân	19/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16279	7722335130	SV4797722335130	2200010605	22DDS3D	Võ Thị Diễm Ly	16/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16280	6624427660	SV4796624427660	2200010606	22DMK4A	Thạch Diệu Anh	12/02/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
16281	7525427643	SV4797525427643	2200010607	22DLG2A	Nguyễn Minh Trí	06/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16282	7525427806	SV4797525427806	2200010608	22DMK4A	Nguyễn Thị Thanh Thảo	31/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16283	8321473857	SV4798321473857	2200010609	22DTH4C	Huỳnh Văn Đăng Khoa	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16284	7935102577	SV4797935102577	2200010610	22DDL1B	Đỗ Hoàng Linh	09/04/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	X
16285	7930493621	SV4797930493621	2200010611	22DXN1D	Đoàn Lý Nhã Ca	24/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16286	8223767408	SV4798223767408	2200010612	22DQT2D	Trần Quốc Vũ Linh	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16287	7938176548	SV4797938176548	2200010613	22BBAV04	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	31/01/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
16288	7221950157	SV4797221950157	2200010614	22DOT4D	Lê Thanh Thông	09/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16289	8421299712	SV4798421299712	2200010615	22DYK2D	Nguyễn Thị Thúy Ái	29/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16290	6221037092	SV4796221037092	2200010616	22DDS3D	Đặng Kim Phú	16/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16291	7933172094	SV4797933172094	2200010617	22BBAV04	Cao Vũ Bá Điền	24/06/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
16292	5820082648	SV4795820082648	2200010618	22DTH4C	Phạm Như Bảo Phương	28/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16293	7938119676	SV4797938119676	2200010619	22DGMN1A	Lê Thị Thùy Dung	16/03/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
16294	9622253792	SV4799622253792	2200010620	22DMK4A	Lâm Thành Thuận	22/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16295	8321523931	SV4798321523931	2200010621	22DXN1D	Trần Khánh Uyên	24/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16296	7424711137	SV4797424711137	2200010622	22DXD1C	Phạm Đức Tấn	20/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16297	5221792788	SV4795221792788	2200010624	22DKS1C	Trương Thị Tuyết Hải	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16298	5621134552	SV4795621134552	2200010625	22DXD1C	Đỗ Minh Tài	15/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16299	8022924188	SV4798022924188	2200010627	22DTH5A	Ngô Tấn Phát	06/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16300	8222766257	SV4798222766257	2200010628	22DTH4C	Nguyễn Thị Diễm Hằng	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16301	7928739401	SV4797928739401	2200010630	22DMK4B	Bùi Thị Gia Hân	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16302	7526068005	SV4797526068005	2200010631	22DTA2A	Trịnh Phương Thi	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16303	8321852997	SV4798321852997	2200010632	22DXN1D	Phạm Thị Tú Quyên	07/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16304	7523301508	SV4797523301508	2200010633	22DKTPM1C	Nguyễn Quốc Dũng	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16305	7721348560	SV4797721348560	2200010634	22DMK4A	Phạm Tiến Đạt	18/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16306	7721346202	SV4797721346202	2200010637	22DKT2B	Nguyễn Thị Mỹ Chi	05/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16307	4217144576	SV4794217144576	2200010638	22DTA2A	Phan Ngọc Trường	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16308	7939116503	SV4797939116503	2200010639	22DDD2A	Trần Ngọc Bích Huyền	24/09/2004	79-004	01/01/2023	31/12/2023	
16309	7932164052	SV4797932164052	2200010642	22DKT2B	Võ Đình Trí	24/04/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
16310	5220135704	SV4795220135704	2200010643	22DMK4A	Trần Trúc Quỳnh	13/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16311	7937878259	SV4797937878259	2200010644	22DTP1B	Nguyễn Tấn Tài	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16312	5220461192	SV4795220461192	2200010645	22DMK4A	Võ Thị Tuyết Khang	24/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16313	7931557138	SV4797931557138	2200010646	22DOT4D	Hoắc Diễn Dĩnh	28/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
16314	7937848263	SV4797937848263	2200010647	22DKT2B	Nguyễn Thúy Vy	31/10/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
16315	7523812088	SV4797523812088	2200010648	22DXN1D	Nguyễn Thái Mỹ Yến	30/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16316	5620396756	SV4795620396756	2200010649	22DMK4A	Trần Ngọc Thi Thanh	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16317	8421218377	SV4798421218377	2200010650	22DDP1A	Nguyễn Ngọc Như	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16318	7939242849	SV4797939242849	2200010651	22BBAV04	Nguyễn Ngọc Anh Thư	06/04/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
16319	6622864008	SV4796622864008	2200010652	22DQH1C	Trần Phan Thanh Thảo	07/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16320	7938017045	SV4797938017045	2200010653	22BAFV01	Phạm Thị Kiều Lan	24/06/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
16321	7523111205	SV4797523111205	2200010655	22DDV1A	Nguyễn Phạm Triệu Vy	03/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16322	7930325267	SV4797930325267	2200010656	22DDD2A	Giáp Thị Thu Hiền	26/01/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
16323	7929041728	SV4797929041728	2200010657	22DOT4D	Tạ Hữu Nam	10/08/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
16324	5120975592	SV4795120975592	2200010660	22DTC2C	Trần Ngọc Khuê	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16325	7928735096	SV4797928735096	2200010663	22DTH4C	Đặng Quốc Thắng	13/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16326	7932849478	SV4797932849478	2200010664	22DYS1A	Diệp Kiến Tường	30/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16327	7933500852	SV4797933500852	2200010665	22DDS3D	Dương Hồng Bảo	29/02/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
16328	8321885776	SV4798321885776	2200010666	22DMK4A	Châu Đăng Huy	02/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16329	3320053572	SV4793320053572	2200010667	22DDL1B	Cao Thị Ngọc Ánh	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16330	7021642029	SV4797021642029	2200010668	22DQT2D	Nguyễn Quốc Việt	25/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16331	7525744672	SV4797525744672	2200010669	22DMK4A	Võ Đình Đăng Khoa	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16332	7931253494	SV4797931253494	2200010670	22DQT2D	Nguyễn Thị Minh Thư	14/12/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
16333	5420075484	SV4795420075484	2200010671	22DTA2A	Huỳnh Trương Thanh Thảo	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16334	6020327881	SV4796020327881	2200010672	22DDD2A	Lê Ngọc Thi	27/07/2004	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
16335	6020558479	SV4796020558479	2200010673	22DYS1A	Phạm Tấn Phát	21/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16336	7928284377	SV4797928284377	2200010674	22DKTPM1C	Đào Thiên Chí	25/11/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
16337	8723921435	SV4798723921435	2200010675	22DTH4C	Trần Thanh Tuấn	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16338	6822951474	SV4796822951474	2200010676	22DDS3D	Nguyễn Thụy Hoàng Oanh	27/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16339	6221430539	SV4796221430539	2200010678	22BITV05	Nguyễn Quang Trọng	23/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16340	8622360967	SV4798622360967	2200010680	22DDS3D	Nguyễn Phan Vĩnh Phú	21/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16341	6021114065	SV4796021114065	2200010681	22DLK2B	Hoàng Thị Đăng Phong	27/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16342	8321585884	SV4798321585884	2200010682	22DQT2D	Lê Công Lợi	16/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16343	9521585798	SV4799521585798	2200010683	22DMK4A	Nguyễn Chí Tính	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16344	5620903488	SV4795620903488	2200010685	22DTH4C	Nguyễn Quốc Nhật	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16345	7222393653	SV4797222393653	2200010686	22DQT3A	Dương Minh Phụng	04/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16346	8021793370	SV4798021793370	2200010687	22DXD1C	Nguyễn Duy Khánh	26/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16347	6421416515	SV4796421416515	2200010688	22DDD2A	Nguyễn Trần Mỹ Dung	17/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16348	7221799770	SV4797221799770	2200010689	22DTH4C	Nguyễn Gia Thịnh	20/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16349	7424687420	SV4797424687420	2200010690	22BLGV02	Lê Hoàng Anh Thư	23/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16350	7937007783	SV4797937007783	2200010691	22DDD2A	Nguyễn Thị Kim Tuyền	07/11/2002	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
16351	8722549324	SV4798722549324	2200010692	22DLG2A	Nguyễn Thị Kim Huyền	30/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16352	9123338221	SV4799123338221	2200010693	22DTC2C	Vũ Thị Thúy Nhi	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16353	7523136649	SV4797523136649	2200010694	22BBLV02	Dương Thị Thanh Ngân	21/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16354	7937819018	SV4797937819018	2200010695	22DTC2C	Hồ Lê Thanh Thư	10/04/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
16355	7526201154	SV4797526201154	2200010696	22BAFV01	Bùi Sao Thủy Tiên	23/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16356	7937851631	SV4797937851631	2200010698	22DOT4D	Huỳnh Hà Gia Cường	29/12/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
16357	7523453687	SV4797523453687	2200010699	22DYK2D	Trần Hoàng Gia Huy	05/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16358	9622430256	SV4799622430256	2200010700	22DKQT1C	Nguyễn Thị Chúc	20/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16359	8223922481	SV4798223922481	2200010701	22DLG2A	Huỳnh Ngọc Cảnh Nghi	01/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16360	8924751716	SV4798924751716	2200010703	22DQT2D	Lê Nguyễn Nhật Thanh	15/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16361	7936634114	SV4797936634114	2200010705	22DDP1A	Trần Minh Quang	22/09/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
16362	5120068587	SV4795120068587	2200010706	22DDS3D	Võ Thị Thanh Tuyền	09/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16363	5120210250	SV4795120210250	2200010708	22DDS3D	Nguyễn Như Khuê	04/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16364	9423266139	SV4799423266139	2200010709	22DDS3D	Huỳnh Trân Phượng Vy	31/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16365	6422431036	SV4796422431036	2200010710	22DDS3D	Đinh Lê Gia Hân	25/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16366	7934285286	SV4797934285286	2200010711	22DDV1A	Lê Hoàng Hiếu Hậu	31/01/2003	79-074	01/01/2023	31/12/2023	
16367	7424553960	HS4740202704537	2200010712	22DQT2D	Võ Quỳnh Nhi	13/09/2004	79-034			
16368	7938204652	SV4797938204652	2200010714	22DYK2D	Bùi Tuấn Duy	06/08/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
16369	6721186187	SV4796721186187	2200010715	22DQH1C	Nguyễn Tiến Dũng	01/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16370	7935320849	SV4797935320849	2200010717	22DDS3D	Nguyễn Thụy Minh Thy	27/04/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
16371	8322551521	SV4798322551521	2200010718	22DTH4C	Trần Nguyễn Phúc Hậu	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16372	8321646641	SV4798321646641	2200010719	22DDS3D	Đặng Thị Huỳnh Mai	06/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16373	7722335172	SV4797722335172	2200010721	22DTC2C	Nguyễn Huỳnh Giao Vy	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16374	7931099332	SV4797931099332	2200010722	22DXD1C	Nguyễn Võ Quốc Huy	27/08/2004	79-027	01/01/2023	31/12/2023	X
16375	8422080437	SV4798422080437	2200010723	22DDS3D	Võ Phúc Minh	09/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16376	5121457949	SV4795121457949	2200010724	22DMMTTT1A	Nguyễn Phạm Minh Tài	17/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16377	7524817241	SV4797524817241	2200010725	22DTH4C	Phan Nguyễn Ngọc Linh	27/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16378	7523773271	SV4797523773271	2200010726	22DDP1C	Vũ Thị Cẩm Huyền	09/02/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16379	7937768482	SV4797937768482	2200010727	22DKT2B	Mã Tú Quyên	30/11/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
16380	9320817167	SV4799320817167	2200010728	22DTA2A	Trần Thị Diệu Bình	19/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16381	6220989991	SV4796220989991	2200010729	22DLK2B	Đinh Thanh Luân	02/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16382	7424475155	SV4797424475155	2200010730	22DOT4D	Từ Ngọc Toàn	27/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16383	7221315381	SV4797221315381	2200010731	22DDD2A	Nguyễn Thị Kim Loan	21/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16384	7935335451	SV4797935335451	2200010732	22DTH4C	Đặng Quốc Thanh	04/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
16385	5121087086	SV4795121087086	2200010734	22DQT2D	Trần Thị Thúy Diễm	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16386	5621185037	SV4795621185037	2200010736	22DLG2A	Nguyễn Phan Thu Thanh	25/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16387	7933704230	SV4797933704230	2200010737	22DYK2D	Nguyễn Hoàng Thanh	04/11/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
16388	7935356640	SV4797935356640	2200010740	22DXN1D	Văn Thị Tâm Như	27/09/2003	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
16389	7934609517	SV4797934609517	2200010741	22DTA2A	Đỗ Thị Hồng Hạnh	17/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16390	8221997828	SV4798221997828	2200010742	22DTT2A	Dương Nguyễn Kiều Trang	04/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16391	7935038098	SV4797935038098	2200010743	22DDS3D	Lý Anh Kiệt	05/04/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
16392	8421676492	SV4798421676492	2200010744	22DDD2A	Huỳnh Như	28/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16393	8023657804	SV4798023657804	2200010745	22DDS3D	Võ Thùy Trang	22/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16394	8022251270	SV4798022251270	2200010746	22DTT2A	Lê Thị Hồng Thắm	13/10/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
16395	7526123772	SV4797526123772	2200010748	22DQH1C	Lê Thị Anh Thư	15/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16396	8924551284	SV4798924551284	2200010750	22DOT4D	Trần Thanh Khoa	09/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16397	7928749373	SV4797928749373	2200010751	22DTH4C	Ngô Quang Vũ	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16398	8221951831	SV4798221951831	2200010752	22DQH1C	Lê Thị Kiều Tiên	21/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16399	3823429467	SV4793823429467	2200010754	22DLG2A	Lê Thị Thảo	27/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16400	5621181366	SV4795621181366	2200010755	22DTA2A	Lê Nguyễn Hương Trà	31/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16401	5420612192	SV4795420612192	2200010756	22DMK4A	Phan Hữu Danh	29/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16402	7931008664	SV4797931008664	2200010757	22DQN1A	Phạm Đức Thành	26/04/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
16403	9320951076	SV4799320951076	2200010758	22DLG2A	Lê Thị Kim Dung	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16404	9321684326	SV4799321684326	2200010759	22DTT2A	Phạm Đặng Anh Thư	18/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16405	7222109384	SV4797222109384	2200010760	22DMK4A	Nguyễn Thị Tường Vy	05/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16406	7937642706	SV4797937642706	2200010761	22DDT1B	Nguyễn Thành Trung	19/02/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
16407	7928986296	SV4797928986296	2200010762	22DTH4C	Ngô Nguyễn Thanh Lâm	31/03/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
16408	7526426991	SV4797526426991	2200010763	22DTA2A	Lý Dùng Hầm	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16409	7934884628	SV4797934884628	2200010765	22DTH4C	Nguyễn Đăng Khôi	24/11/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
16410	3823633003	SV4793823633003	2200010766	22DQH1C	Lê Thị Thanh Huyền	22/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16411	7936851438	SV4797936851438	2200010767	22DOT4D	Bùi Minh Phát	16/09/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
16412	5121375820	SV4795121375820	2200010769	22DDH1B	Nguyễn Phạm Thị Diễm Quỳnh	08/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16413	7222118464	SV4797222118464	2200010770	22DTH4C	Phạm Trung Trực	25/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16414	8723739964	SV4798723739964	2200010773	22DOT4D	Đỗ Nhật Anh	10/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16415	8721875005	SV4798721875005	2200010774	22DKTPM1C	Phan Võ Đại Dương	03/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16416	7932790778	SV4797932790778	2200010776	22DQH1D	Bùi Hữu Hiếu	10/09/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
16417	5121483442	SV4795121483442	2200010777	22DTH4C	Nguyễn Ngọc Đạo	27/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16418	6422781525	SV4796422781525	2200010783	22DKT2B	Phạm Thị Mỹ Linh	18/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16419	9621721249	SV4799621721249	2200010785	22DKS1C	Lý Nguyễn	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16420	5420546378	SV4795420546378	2200010786	22DNH1B	Hoàng Trần Mỹ Lệ	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16421	7933515247	SV4797933515247	2200010787	22DKT2B	Lê Hà Anh	30/05/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
16422	7937993847	SV4797937993847	2200010788	22DDD2A	Trần Nguyễn Vân Anh	20/08/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
16423	8422077383	SV4798422077383	2200010789	22DDT1B	Nguyễn Tấn Tài	27/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16424	7936652980	SV4797936652980	2200010790	22DDD2A	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	23/10/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
16425	6020271721	SV4796020271721	2200010792	22DNH1B	Nguyễn Công Toại	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16426	7424239326	SV4797424239326	2200010793	22DKT2B	Hứa Thị Minh Khánh	18/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16427	7525164645	SV4797525164645	2200010794	22DKQT1C	Nguyễn Thị Ngọc My	03/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16428	7936652832	SV4797936652832	2200010795	22DTC2C	Đỗ Quốc Huy	30/06/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
16429	7929687548	SV4797929687548	2200010798	22DGMN1A	Trần Phương Linh	20/10/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
16430	8421992115	SV4798421992115	2200010800	22DTC2C	Sơn Thị Ngọc Duy	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16431	7935178687	SV4797935178687	2200010802	22DTC2C	Trần Viết Lộc	09/10/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
16432	5221255505	SV4795221255505	2200010803	22DQN1B	Nguyễn Thị Thanh Hiệp	11/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16433	5221259444	SV4795221259444	2200010804	22DDS3D	Nguyễn Trần Gia Yên	20/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16434	7935135668	SV4797935135668	2200010806	22DTC2C	Trần Đinh Tiến	12/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16435	7222136640	SV4797222136640	2200010808	22DMK4A	Ngô Mạnh Phúc	16/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16436	8621126126	SV4798621126126	2200010809	22DTH4C	Thái Nhất Huy	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16437	6721016699	SV4796721016699	2200010810	22DXD1C	Nguyễn Văn Mạnh	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16438	4420813562	SV4794420813562	2200010811	22DKTPM1C	Đoàn Đỗ Minh Tuấn	31/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16439	9621258943	SV4799621258943	2200010812	22DDS3D	Huỳnh Thu Thảo	18/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16440	7929295729	SV4797929295729	2200010813	22DOT4D	Nguyễn Trọng Phúc	01/04/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
16441	7936728571	SV4797936728571	2200010814	22DTH4C	Đoàn Tuấn Đạt	05/05/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
16442	7928879361	SV4797928879361	2200010815	22DDS3D	Nguyễn Gia Phát	06/07/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
16443	6423044457	SV4796423044457	2200010816	22DKT2B	Lê Thị Vân	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16444	7934385025	SV4797934385025	2200010817	22DQT2D	Nguyễn Danh Thiên	18/01/2003	79-061	01/01/2023	31/12/2023	
16445	5620435274	SV4795620435274	2200010822	22BLGV01	Nguyễn Trần Tín	16/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16446	9121841045	SV4799121841045	2200010823	22DQH1C	Trịnh Quốc Yên	18/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16447	5621112528	SV4795621112528	2200010824	22DOT4D	Võ Nhật Khánh	31/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16448	5221831417	SV4795221831417	2200010827	22DTA2A	Nguyễn Trường Huy	05/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16449	8925250099	SV4798925250099	2200010828	22DMK4A	Nguyễn Hoàng Nhật	01/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16450	5220122756	SV4795220122756	2200010830	22DLK2B	Nguyễn Thục Hiền	09/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16451	8924459631	SV4798924459631	2200010832	22DDH1B	Võ Đa Niên	06/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16452	7221950488	SV4797221950488	2200010833	22DYK2C	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	30/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16453	6020533906	SV4796020533906	2200010834	22DTA2A	Công Trúc Quỳnh	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16454	9421500753	SV4799421500753	2200010838	22DLG2B	Trịnh Phú Quí	04/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16455	5420340276	SV4795420340276	2200010839	22DLK2B	Phan Nguyễn Phương Quỳnh	28/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16456	7933638038	SV4797933638038	2200010842	22DTA2A	Trần Thị Mỹ Trân	03/03/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
16457	6423052783	SV4796423052783	2200010843	22DTT2A	Trần Thị Thủy Tiên	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16458	3820256714	SV4793820256714	2200010844	22DOT4D	Nguyễn Xuân Huy	04/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16459	5121529126	SV4795121529126	2200010846	22DOT4D	Phạm Đình Hùng	14/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16460	8322331038	SV4798322331038	2200010847	22DTH4C	Võ Duy Khang	11/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16461	5221143182	SV4795221143182	2200010848	22DLG2B	Nguyễn Thị Hồng Thắm	17/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16462	4017357044	SV4794017357044	2200010849	22DTD1C	Ngô Thị Hương Nhàn	16/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16463	8924430459	SV4798924430459	2200010850	22DDS3D	Hồng Hoàng Yến	17/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16464	6822799074	SV4796822799074	2200010852	22DTMDT1D	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	05/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16465	7932783895	SV4797932783895	2200010853	22DKTPM1C	Tăng Thùy Hùng	16/01/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
16466	7928295633	SV4797928295633	2200010854	22DOT4D	Nguyễn Khánh Đăng	23/10/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	
16467	7222530879	SV4797222530879	2200010855	22DTH4C	Trần Minh Anh	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16468	5121256972	SV4795121256972	2200010857	22DTH4C	Lê Lộc Ân	16/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16469	5220565705	SV4795220565705	2200010858	22DMK4A	Lê Thị Bảo Ngân	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16470	5220080400	SV4795220080400	2200010859	22DMK4A	Lê Thanh Thương	15/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16471	8022985706	SV4798022985706	2200010862	22DLG2B	Văn Tường Vy	14/12/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
16472	7935340194	SV4797935340194	2200010863	22DYK2D	Dương Thảo Ngân	30/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16473	6821899568	SV4796821899568	2200010866	22DTMDT1D	Đặng Như Tâm Ngọc	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16474	7937405608	SV4797937405608	2200010867	22DTD1C	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	18/06/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
16475	5220002478	SV4795220002478	2200010868	22DTH4C	Nguyễn Đình Duy	26/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16476	8322330379	SV4798322330379	2200010869	22DTH4C	Nguyễn Khắc Duy	21/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16477	7937978779	SV4797937978779	2200010871	22BBAV04	Vũ Quốc Khải	26/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16478	8223774707	SV4798223774707	2200010872	22DDS3D	Trần Lê Nhật Huy	07/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16479	7936192337	SV4797936192337	2200010873	22DDD2A	Trần Huỳnh Bảo Ngọc	24/10/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
16480	7936286302	SV4797936286302	2200010875	22DDD2A	Trương Thị Khương Thanh	24/05/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
16481	7933988697	SV4797933988697	2200010878	22DXN1D	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	21/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
16482	7931614996	SV4797931614996	2200010880	22DXN1D	Nguyễn Thanh Sang	03/09/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
16483	6720944444	SV4796720944444	2200010882	22DQT2D	Bùi Thế Anh	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16484	7929149211	SV4797929149211	2200010883	22DTH4C	Nguyễn Minh Thái	18/08/2002	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
16485	7928695118	SV4797928695118	2200010884	22DTH4C	Nguyễn Hồng Phúc	18/10/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
16486	6622180641	SV4796622180641	2200010886	22DQH1C	Nguyễn Thị Minh Thư	26/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16487	7929104384	SV4797929104384	2200010888	22DTT2A	Đinh Thùy Như	19/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
16488	6020569380	SV4796020569380	2200010889	22DDS3D	Lê Quốc Sang	01/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16489	7222475926	SV4797222475926	2200010890	22DTH4C	Hồ Thế Duy	10/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16490	9422745132	SV4799422745132	2200010893	22DDS3D	Nguyễn Thị Nhu Mỹ	17/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16491	6021303956	SV4796021303956	2200010894	22BITV05	Phan Hoàng Triều	31/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16492	8723484513	SV4798723484513	2200010895	22DTP1B	Trang Như Quỳnh	21/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16493	6622669622	SV4796622669622	2200010897	22DTD1C	Mai Yến Nhi	07/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16494	7935605816	SV4797935605816	2200010898	22DLG2B	Nguyễn Bảo Tuấn	27/08/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
16495	8925714829	SV4798925714829	2200010899	22DQT2D	Trịnh Nguyễn Sơn Lâm	08/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16496	7526394330	SV4797526394330	2200010900	22DMK4A	Lại Đặng Quang Hợp	14/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16497	7523272447	SV4797523272447	2200010902	22DQT1B	Trần Hoàng Hưng	21/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16498	8724023169	SV4798724023169	2200010903	22DQT2D	Mai Công Hậu	24/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16499	8422116297	SV4798422116297	2200010904	22DOT4D	Nguyễn Nhật Trí	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16500	8222087838	SV4798222087838	2200010905	22DQT2D	Lê Bảo Ngọc Vy	2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16501	6821828863	SV4796821828863	2200010906	22BBAV04	Nguyễn Ngọc Châu Anh	02/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16502	7928943572	SV4797928943572	2200010908	22DTA2A	Cao Vũ Tuấn Anh	10/08/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
16503	7936677037	SV4797936677037	2200010909	22DMK4A	Nguyễn Ngọc Khánh Vân	18/02/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
16504	7934338200	SV4797934338200	2200010910	22DQN1B	Nguyễn Thị Thanh Hiền	21/12/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
16505	8321962582	SV4798321962582	2200010912	22DDH1B	Nguyễn Quốc Đạt	27/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16506	7938097427	SV4797938097427	2200010913	22DQN1C	Trần Tấn Phát	15/12/2003	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
16507	7721605647	SV4797721605647	2200010914	22DDS3D	Nguyễn Gia Nghi	11/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16508	9123434020	SV4799123434020	2200010915	22DMK4A	Huỳnh Quang Vinh	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16509	7936011417	SV4797936011417	2200010917	22DQT2D	Phạm Thị Thanh Hương	31/01/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
16510	7938201736	SV4797938201736	2200010918	22DDS3D	Nguyễn Hoàng Phúc Thiên	26/12/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
16511	6623859427	SV4796623859427	2200010920	22DNH1B	Mạc Thị Phương Hằng	28/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16512	9121924579	SV4799121924579	2200010921	22DMK4A	Phan Gia Bảo	05/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16513	7931951351	SV4797931951351	2200010924	22DDD2A	Lê Vũ Đăng Khoa	30/10/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
16514	8924528662	SV4798924528662	2200010927	22DOT5A	Châu Nhựt Tiến	24/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16515	8923191487	SV4798923191487	2200010928	22DOT5A	Nguyễn Hiếu Thuận	29/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16516	7934140456	SV4797934140456	2200010931	22DLK2B	Phạm Nguyễn Tân	22/07/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16517	7934409714	SV4797934409714	2200010933	22DTH4D	Trần Gia Phong	23/03/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
16518	5820076339	SV4795820076339	2200010934	22DDT1B	Phan Minh Huy	18/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16519	6821402235	SV4796821402235	2200010935	22DDS3D	Lê Thị Thảo Vi	04/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16520	6020225354	SV4796020225354	2200010936	22DTA2A	Nguyễn Trâm Quỳnh Ngân	01/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16521	8021560149	SV4798021560149	2200010938	22DTH4D	Nguyễn Trọng Nghĩa	19/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16522	4420076691	SV4794420076691	2200010939	22BITV05	Lê Đoàn Anh Tuấn	25/09/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16523	7221231281	SV4797221231281	2200010941	22DLK2B	Nguyễn Tiến Đạt	22/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16524	6822722459	SV4796822722459	2200010942	22DYK2D	Đào Quang Khải	02/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16525	6621846681	SV4796621846681	2200010943	22DTC2C	Trần Ngọc Thảo	12/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16526	7931468026	SV4797931468026	2200010944	22DTMDT1A	Nguyễn Phạm Bảo Ngân	19/04/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16527	8022164804	SV4798022164804	2200010946	22DKS1C	Đoàn Bích Ngọc	23/12/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	
16528	7935464270	SV4797935464270	2200010949	22DDS3D	Đỗ Trí Thành	30/10/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
16529	7938024749	SV4797938024749	2200010950	22DQT2D	Nguyễn Hoài Ngân	21/12/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
16530	8022228842	SV4798022228842	2200010951	22BBAV04	Phạm Đức Duy	04/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16531	5221157807	SV4795221157807	2200010952	22DDS3D	Nguyễn Thủy Hà	20/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16532	6020527667	SV4796020527667	2200010954	22DTC2C	Huỳnh Thị Trúc Lam	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16533	7424475649	SV4797424475649	2200010955	22DTH4D	Lê Tự Cường	20/08/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
16534	7935823887	SV4797935823887	2200010956	22DKT2B	Lê Hồng Xuân	31/12/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
16535	5820587374	SV4795820587374	2200010958	22DCD1A	Phạm Duy Khang	07/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16536	7935381689	SV4797935381689	2200010960	22DTC2C	Trần Phương Anh	29/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16537	6720978781	SV4796720978781	2200010962	22DQT3A	Tăng Đình Hiệu	21/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16538	7939627413	SV4797939627413	2200010963	22DDD2A	Trần Minh Tú	28/03/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
16539	9122007950	SV4799122007950	2200010964	22DLG2B	Trần Minh Tú	19/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16540	9521794631	SV4799521794631	2200010965	22DXN1D	Trần Nhã Trân	21/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16541	9123409128	SV4799123409128	2200010966	22DLG2B	Vương Thành Danh	29/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16542	7722238154	SV4797722238154	2200010967	22DNH1B	Nguyễn Lê Anh Thư	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16543	5620748632	SV4795620748632	2200010969	22DOT5A	Nguyễn Đỗ Hữu Chương	19/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16544	7424587949	SV4797424587949	2200010970	22DTH4D	Vũ Nguyễn Nhật Minh	16/03/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
16545	7937138346	SV4797937138346	2200010972	22DDH1B	Trần Vỹ Quốc	01/01/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
16546	6020263095	SV4796020263095	2200010973	22DOT5A	Nguyễn Thành Phương	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16547	4820746352	SV4794820746352	2200010974	22DTMDT1D	Hồ Thị Nga	07/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16548	5620374910	SV4795620374910	2200010975	22DXD1C	Trần Khôi Nguyên	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16549	8421070353	SV4798421070353	2200010977	22DTH4D	Trần Gia Kiệt	20/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16550	7931124294	SV4797931124294	2200010978	22DLK2B	Trần Duy Lâm	24/07/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16551	7933624871	SV4797933624871	2200010981	22DLK2B	Nguyễn Thị Kim Nhi	16/10/2004	79-462	01/01/2023	31/12/2023	
16552	6622668430	SV4796622668430	2200010982	22DLK2B	Ngô Nguyễn Kim Ngân	01/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16553	7424178014	SV4797424178014	2200010983	22DLK2B	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	30/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16554	5220044351	SV4795220044351	2200010985	22DMK4A	Lê Vĩnh Phát	08/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16555	6021548963	SV4796021548963	2200010986	22DXD1C	Bùi Thanh Quốc	03/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16556	7721918964	SV4797721918964	2200010987	22DYK2D	Trần Ngô Gia Hân	06/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16557	6622661095	SV4796622661095	2200010989	22DTH4D	Châu Hoàng Anh	01/04/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16558	9222510846	SV4799222510846	2200010992	22DDS3D	Lê Minh Thư	16/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16559	7932516239	SV4797932516239	2200010993	22DYK2D	Trần Nguyễn Hoàng Thy	23/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16560	5221130770	SV4795221130770	2200010994	22DTT2A	Phan Thị Mỹ Nhi	09/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16561	7932443558	SV4797932443558	2200010995	22DTC2C	Dương Quỳnh Hồng	02/06/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
16562	7934826029	SV4797934826029	2200010996	22DDS3D	Dương Trí Đức	29/07/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
16563	7721931161	SV4797721931161	2200010997	22DKS1C	Tô Mỹ Phương	25/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16564	7021398363	SV4797021398363	2200010998	22DXD1C	Hồ Xuân Nam	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16565	7721660549	SV4797721660549	2200010999	22DMK4A	Nguyễn Huy Hoàng	02/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16566	5621063667	SV4795621063667	2200011000	22DOT5A	Lê Đình Hiệp	19/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16567	5221181815	SV4795221181815	2200011002	22DDS3D	Ngô Nữ Hồng Thắm	22/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16568	7721526740	SV4797721526740	2200011003	22DMK4A	Hoàng Minh Khoa	14/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16569	5420149227	SV4795420149227	2200011005	22DTH4D	Trương Quốc Bình	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16570	7524619018	SV4797524619018	2200011006	22DQQT1A	Lê Đức Nguyên	15/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16571	4821174256	SV4794821174256	2200011007	22BHMV01	Bùi Minh Hiếu	23/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16572	8720082644	SV4798720082644	2200011008	22DOT5A	Trần Ngọc Tài	13/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16573	7935320230	SV4797935320230	2200011010	22DQT3A	Lê Ngọc Phát	15/09/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
16574	7526201276	SV4797526201276	2200011011	22DDS3D	Lê Thị Thu Hiền	01/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16575	7931458560	SV4797931458560	2200011012	22DDS3D	Nguyễn Hồng Tú Anh	03/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
16576	6020725955	SV4796020725955	2200011014	22DDS3D	Đỗ Kỳ Duyên	10/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16577	6422787723	SV4796422787723	2200011017	22DOT5A	Phan Ngọc Sáng	23/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16578	5120158360	SV4795120158360	2200011018	22DDS3D	Võ Thị Hân Hân	16/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16579	6020580025	SV4796020580025	2200011019	22DDD2A	Bá Đặng Thị Ngọc	09/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16580	8321946596	SV4798321946596	2200011020	22DMK4A	Huỳnh Thị Mỹ Linh	08/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16581	6421852356	SV4796421852356	2200011021	22DTT2A	Vũ Thị Suốt	01/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16582	8723514379	SV4798723514379	2200011023	22DDS3D	Trần Thị Thanh Tuyền	15/08/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16583	7928755646	SV4797928755646	2200011024	22DTT2A	Nguyễn Thanh Thúy	11/07/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
16584	7929299474	SV4797929299474	2200011025	22DOT5A	Trần Quốc Chiến	29/11/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
16585	7937944547	SV4797937944547	2200011026	22DKTPM1C	Huỳnh Quốc Tuấn	05/04/2004	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
16586	7526429098	SV4797526429098	2200011028	22DMK4A	Nguyễn Hoàng Nhật Quân	16/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16587	7937944532	SV4797937944532	2200011029	22DTH4D	Nguyễn Phi Hùng	31/12/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	X
16588	9622137123	SV4799622137123	2200011031	22DQH1D	Trương Huỳnh Anh Thư	07/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16589	7424477083	SV4797424477083	2200011032	22DQH1D	Nguyễn Thị Kiều Trinh	09/11/2002	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
16590	7933513422	SV4797933513422	2200011033	22DTH4D	Ngô Thanh Bình	18/07/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
16591	7936654705	SV4797936654705	2200011034	22DTD1C	Nguyễn Mai Tường Vy	17/05/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16592	9222594693	SV4799222594693	2200011035	22DKQT1C	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16593	6720925510	SV4796720925510	2200011036	22DQN1C	Nguyễn Thị Ngọc Khiêm	04/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16594	5620930193	SV4795620930193	2200011038	22DCD1A	Nguyễn Xuân Kỳ	16/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16595	7936298244	SV4797936298244	2200011039	22BITV05	Phạm Thanh Hào	11/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16596	6720977465	SV4796720977465	2200011040	22DQT3A	Phạm Vũ Nghĩa	01/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16597	7525037307	SV4797525037307	2200011041	22DDT1B	Phạm Duy Hiệp	09/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16598	7937852062	SV4797937852062	2200011042	22DDD2A	Đặng Phương Anh	24/05/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
16599	7020945519	SV4797020945519	2200011043	22DDS3D	Vũ Thị Thanh Thảo	11/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16600	4921291073	SV4794921291073	2200011044	22DQH1D	Lê Bảo Tín	24/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16601	6221443369	SV4796221443369	2200011045	22DOT5A	Huỳnh Huy Hoàng	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16602	7022351169	SV4797022351169	2200011046	22DQT3A	Nguyễn Thị Kim Ngân	17/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16603	7423437598	SV4797423437598	2200011047	22DQN1C	Phạm Đỗ Ngọc Thanh	06/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16604	9222565512	SV4799222565512	2200011048	22DNH1B	Mai Thị Minh Châu	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16605	7524423550	SV4797524423550	2200011049	22DDT1B	Lưu Minh Hoàng	06/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16606	7721462372	SV4797721462372	2200011050	22DDS3D	Nguyễn Lê Thúy Nga	05/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16607	7525088534	SV4797525088534	2200011052	22DLK2B	Phạm Thị Thanh Thúy	26/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16608	7934615704	SV4797934615704	2200011053	22DTC2C	Phùng Nguyễn Tường Vy	05/09/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	X
16609	6720757349	SV4796720757349	2200011054	22DTH4D	Phạm Văn Tiệp	25/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16610	7929465510	SV4797929465510	2200011056	22DDS3D	Trần Mai Yến Tiên	28/06/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
16611	7937959038	SV4797937959038	2200011057	22DDS3D	Nguyễn Bích Phượng	25/08/2004	79-457	01/01/2023	31/12/2023	
16612	7931253663	SV4797931253663	2200011058	22DXN1D	Huỳnh Quang Phúc Lâm	20/09/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
16613	6623880728	SV4796623880728	2200011059	22DLK2B	Trần Bạch Quang Cảnh	01/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16614	6623441900	SV4796623441900	2200011060	22DOT5A	Ma Xuân Tư	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16615	7935512784	SV4797935512784	2200011061	22DTL1B	Nguyễn Tuấn Kiệt	04/05/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
16616	7021643257	SV4797021643257	2200011063	22DDS3D	Vi Thị Thu Phương	15/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16617	6021157655	SV4796021157655	2200011064	22DOT5A	Vũ Thị Thủy Trúc	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16618	8924722345	SV4798924722345	2200011065	22DKS1C	Lê Thanh Nhi	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16619	6622625458	SV4796622625458	2200011066	22DDS3D	Nguyễn Ngọc Hằng	28/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16620	5620750176	SV4795620750176	2200011067	22DOT5A	Hồ Thành Tân	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16621	5620659626	SV4795620659626	2200011068	22DQT3A	Nguyễn Văn Lâm	07/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16622	5620738618	SV4795620738618	2200011069	22DOT5A	Đỗ Thế Anh	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16623	8023478342	SV4798023478342	2200011070	22DDS3D	Bùi Nguyễn Khánh Vy	26/04/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	
16624	6623501201	SV4796623501201	2200011071	22DMK4A	Nguyễn Huy Hoàng	20/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16625	5620397049	SV4795620397049	2200011072	22DOT5A	Hoàng Bảo Duy	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16626	5820337625	SV4795820337625	2200011074	22DMK4A	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	11/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16627	8322533566	SV4798322533566	2200011075	22DTC2C	Trần Quỳnh Trâm	25/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16628	5420921419	SV4795420921419	2200011076	22DDS3D	Phạm Huyền Chi	20/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16629	7221964787	SV4797221964787	2200011078	22DTT2A	Phạm Hương Lài	05/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16630	7221292330	SV4797221292330	2200011079	22DCD1A	Trần Võ Anh Khoa	19/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16631	9521796875	SV4799521796875	2200011080	22DTL1B	Quách Tường Vi	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16632	7933758192	SV4797933758192	2200011081	22DDD2A	Lý Tín Huy	11/03/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
16633	6721186268	SV4796721186268	2200011082	22DOT5A	Trần Hưng Thiện	11/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16634	8722713320	SV4798722713320	2200011083	22DDP1A	Lê Thị Như Ý	14/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16635	9421463663	SV4799421463663	2200011084	22DQT3A	Trần Nguyễn Tú Nhi	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16636	5420574030	SV4795420574030	2200011085	22DXD1C	Lê Thành Lai	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16637	7524554782	SV4797524554782	2200011086	22DTT2A	Phạm Thị Bích Uyên	10/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16638	5121257534	SV4795121257534	2200011087	22DLG2B	Nguyễn Thị Như Ý	22/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16639	6821458035	SV4796821458035	2200011088	22DKT2B	Đặng Thị Tuyết Nhung	14/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16640	6622941874	SV4796622941874	2200011089	22DDS3D	Phạm Xuân Hồng	02/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16641	7525122746	SV4797525122746	2200011090	22DYK2D	Vũ Hoàn Châu	17/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16642	5121257093	SV4795121257093	2200011091	22DLG2B	Trần Thị Ngọc Phước	06/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16643	8421298909	SV4798421298909	2200011092	22BBAV04	Lê Phạm Nhã Trân	01/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16644	5420826184	SV4795420826184	2200011094	22DLK2B	Trương Duy Luân	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16645	7523240835	SV4797523240835	2200011095	22DTH4D	Mai Tiểu Kỳ	12/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16646	5420001320	SV4795420001320	2200011096	22DTH4D	Nguyễn Trần Thanh Khôi	16/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16647	7222393348	SV4797222393348	2200011098	22BAFV01	Võ Trần Mỹ Phương	08/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16648	7222393361	SV4797222393361	2200011099	22BHMV01	Nguyễn Thị Nhã Uyên	22/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16649	7928756719	SV4797928756719	2200011100	22DTT2A	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	21/06/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
16650	7928266765	SV4797928266765	2200011103	22DTH4D	Nguyễn Anh Tuấn	30/05/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
16651	7524159128	SV4797524159128	2200011105	22DKT2B	Vũ Ngọc Cẩm Ly	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16652	7935200632	SV4797935200632	2200011106	22DQT1A	Lê Trang Như	29/06/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
16653	7526880890	SV4797526880890	2200011109	22DMK4A	Đỗ Thị Trâm Anh	23/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16654	7929030641	SV4797929030641	2200011110	22DAN1A	Quách Khả Ái Như	11/05/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
16655	8223095462	SV4798223095462	2200011111	22DMK4A	Nguyễn Hoàng Thiên An	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16656	5820853669	SV4795820853669	2200011113	22DXN1D	Quảng Thị Kim Anh	22/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16657	7933763337	SV4797933763337	2200011116	22BITV05	Phạm Minh Hiếu	01/01/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
16658	7936301970	SV4797936301970	2200011117	22BBAV04	Dương Bảo Ngọc	23/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16659	6720915512	SV4796720915512	2200011118	22DDH1B	Vũ Mạnh Hà	16/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16660	7937718775	SV4797937718775	2200011120	22BBAV04	Thái Hoàng Quyên	13/03/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
16661	5120330593	SV4795120330593	2200011121	22DLK2B	Nguyễn Thị Tuyết Trang	31/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16662	7222397037	SV4797222397037	2200011123	22DYK2D	Nguyễn Thị Hồng Trâm	08/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16663	8222485097	SV4798222485097	2200011127	22DLG2B	Nguyễn Ngọc Lan Thi	28/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16664	7221739091	HS4727221739091	2200011129	22DTH4D	Đặng Hoàng Quân	10/08/2004	79-034			X
16665	8922835436	SV4798922835436	2200011130	22DQH1D	Lê Hồng Quyến	14/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16666	6822891453	SV4796822891453	2200011131	22DTA2A	Trần Ngọc Thanh Thanh	31/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16667	9121933824	SV4799121933824	2200011132	22DTD1D	Nguyễn Đăng Phúc	07/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16668	4920056218	SV4794920056218	2200011135	22DTH4D	Thái Ngọc Quyên	10/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16669	7936359343	SV4797936359343	2200011136	22DXN1D	Hồng Nguyễn Tố Quyên	16/12/2004	79-042	01/01/2023	31/12/2023	X
16670	8924508811	SV4798924508811	2200011137	22DQH1D	Huỳnh Thị Khánh Linh	08/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16671	5420845483	SV4795420845483	2200011138	22DTA2A	Trương Thị Mai Lê	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16672	9521589264	SV4799521589264	2200011139	22DDS3D	Nguyễn Thị Linh Đang	24/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16673	3823832941	SV4793823832941	2200011140	22DQT1A	Phạm Thị Diễm Quỳnh	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16674	4921301984	SV4794921301984	2200011141	22DTH4D	Nguyễn Thành Huy	09/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16675	8022637503	SV4798022637503	2200011142	22DDS3D	Phan Thị Thanh Tuyền	23/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16676	8022568005	SV4798022568005	2200011143	22DXN1D	Võ Thị Minh Thư	14/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16677	7931656098	SV4797931656098	2200011145	22DQH1D	Thềm Thanh Bảo Ngọc	09/02/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16678	8322059054	SV4798322059054	2200011147	22DDS3D	Võ Gia Lạc	27/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16679	6021073669	SV4796021073669	2200011148	22DDL1B	Trịnh Trần Bảo Trân	22/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16680	8022136634	SV4798022136634	2200011151	22DTH4D	Vũ Trường Giang	22/05/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
16681	4018323736	SV4794018323736	2200011153	22DMK4A	Hồ Thị Hoài	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16682	8321335751	SV4798321335751	2200011154	22DYK2D	Lý Gia Mỹ	17/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16683	7721357224	SV4797721357224	2200011155	22DDS3D	Phùng Ngọc Gia Hân	28/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16684	6020973537	SV4796020973537	2200011156	22DYK2D	Phan Khắc Duy Tâm	21/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16685	6421666405	SV4796421666405	2200011157	22DYK2D	Phạm Thục Quyên	17/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16686	5221709076	SV4795221709076	2200011158	22DOT5A	Phạm Nguyễn Minh Tuấn	12/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16687	5620059074	SV4795620059074	2200011159	22DLG2B	Hồ Thiện Tài	22/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16688	7935508989	SV4797935508989	2200011160	22DTH4D	Đỗ Nguyễn Quang Vinh	11/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16689	9622067622	SV4799622067622	2200011161	22DKQT1C	Bùi Long Gil	07/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16690	3820891202	SV4793820891202	2200011162	22DXN1D	Nguyễn Thị Yến Nhi	04/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16691	5620593886	SV4795620593886	2200011163	22DQT3A	Thái Võ Hồng Nhung	04/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16692	6623364385	SV4796623364385	2200011164	22DTA2A	Lê Hồ Bảo Hân	14/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16693	8022218696	SV4798022218696	2200011167	22DTA2A	Trần Hải Đăng	20/05/2003	79-059	01/01/2023	31/12/2023	
16694	5420880307	SV4795420880307	2200011168	22DMK4B	Huỳnh Trần Quí	13/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16695	6421500525	SV4796421500525	2200011173	22DTH4D	Ngô Gia Quý	04/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16696	6720931520	SV4796720931520	2200011174	22DOT5A	Lê Tôn Phước	20/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16697	5420362883	SV4795420362883	2200011176	22DDD2A	Nguyễn Thị Kim Ra	09/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16698	5420435802	SV4795420435802	2200011177	22DYK2D	Nguyễn Thị Kim Thuận	30/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16699	5120990075	SV4795120990075	2200011178	22DKT2B	Nguyễn Thị Lý	28/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16700	6020075056	SV4796020075056	2200011182	22DLK2B	Huỳnh Đặng Trà My	08/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16701	8322014271	SV4798322014271	2200011183	22DQT3A	Trần Ngọc Cẩm Yến	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16702	7935494010	SV4797935494010	2200011186	22DKT2B	Lê Thị Trúc Linh	30/01/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
16703	8923932550	SV4798923932550	2200011191	22DDS3D	Phạm Trần Quang Duy	18/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16704	7423091866	SV4797423091866	2200011192	22DTD1D	Huỳnh Nguyễn Phương Lộc	09/07/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
16705	8724012563	SV4798724012563	2200011197	22DXN1D	Võ Thị Tường Vy	08/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16706	6623661888	SV4796623661888	2200011198	22DTH4D	Lê Thanh Đức	26/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16707	8723715375	SV4798723715375	2200011199	22DDS3D	Nguyễn Ngọc Hải Long	26/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16708	5421017577	SV4795421017577	2200011200	22BBLV02	Nguyễn Nhật Dũ Vy	19/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16709	6421489183	SV4796421489183	2200011201	22DDT1B	Đinh Quang Duy	25/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16710	7937299518	SV4797937299518	2200011203	22BBAV04	Nguyễn Minh Thư	23/02/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
16711	7934978959	SV4797934978959	2200011204	22DOT5A	Nguyễn Phan Nhật Duy	07/09/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
16712	5120072391	SV4795120072391	2200011207	22BBAV04	Trần Đăng Khoa	16/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16713	7525317399	SV4797525317399	2200011210	22DOT5A	Lâm Hoàng Phúc	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16714	7424634264	SV4797424634264	2200011211	22DDS3D	Vũ Mỹ Duyên	06/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16715	9521659495	SV4799521659495	2200011214	22BHMV01	Phạm Thị Kim Anh	29/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16716	6823108704	SV4796823108704	2200011215	22DLG2B	Vũ Quốc Tuấn	25/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16717	8223679154	SV4798223679154	2200011216	22DDT1B	Nguyễn Thanh Tùng	25/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16718	8222742909	SV4798222742909	2200011218	22DDD2A	Nguyễn Vũ Anh Thư	18/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16719	7722623950	SV4797722623950	2200011219	22DDS3D	Trương Thị Minh Thư	26/10/2004	79-010	01/10/2022	31/12/2022	
16720	5120596862	SV4795120596862	2200011220	22DQT3A	Trang Ngọc Thảo My	24/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16721	5121606882	SV4795121606882	2200011221	22DNH1B	Nguyễn Thị Hồng Diễm	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16722	7932820646	SV4797932820646	2200011222	22DXN1D	Tạ Tuyết Như	01/09/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
16723	8022396633	SV4798022396633	2200011223	22DTH2A	Nguyễn Nguyên Vũ	15/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16724	7526247387	SV4797526247387	2200011224	22DTC2C	Võ Thị Thu Trang	26/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16725	7931698278	SV4797931698278	2200011225	22DLK2B	Võ Hồ Ngọc Châu	06/11/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16726	6623255379	SV4796623255379	2200011230	22DLK2B	Trần Thị Yến Vy	19/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16727	4220311466	SV4794220311466	2200011231	22DTH4D	Phùng Đình Bảo An	14/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16728	7936147349	SV4797936147349	2200011232	22DTH4D	Đinh Phạm Trung Thành	16/06/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
16729	9521768658	SV4799521768658	2200011233	22DTH4D	Trần Anh Bằng	04/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16730	7933415540	SV4797933415540	2200011235	22DTD1C	Lê Kim Ngân	28/03/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
16731	5121116078	SV4795121116078	2200011236	22DLK2B	Nguyễn Thanh Minh	01/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16732	5120878752	SV4795120878752	2200011238	22DLK2B	Nguyễn Thị Xuân Hồng	02/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16733	7936304607	SV4797936304607	2200011239	22DXN1D	Nguyễn Thị Kim Ngọc	23/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16734	6020664402	SV4796020664402	2200011240	22BITV05	Nguyễn Hoàng Phúc	01/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16735	6721326678	SV4796721326678	2200011241	22DKT2B	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	28/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16736	5420110543	SV4795420110543	2200011243	22BAEV03	Nguyễn Hồ Lâm Huy	20/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16737	6822904727	SV4796822904727	2200011247	22DAN1A	Phan Hoàng Thúy Vy	13/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16738	6020301779	SV4796020301779	2200011248	22DKT2B	Nguyễn Thị Mỹ Ánh	08/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16739	7939610120	SV4797939610120	2200011249	22DKTPM1C	Phan Văn Thiện	31/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16740	5221719458	SV4795221719458	2200011250	22DXD1C	Phạm Tấn Huy	24/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16741	7928366347	SV4797928366347	2200011251	22BBAV05	Vũ Toàn Thắng	31/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16742	5221831256	SV4795221831256	2200011252	22DMK4A	La Ngọc Hồng Ngân	27/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16743	7221503119	SV4797221503119	2200011253	22DDS3D	Nguyễn Mai Thu	19/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16744	7936732146	SV4797936732146	2200011254	22DKQT1C	Nguyễn Thị Thanh	23/01/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
16745	7022052098	SV4797022052098	2200011255	22DMK4B	Trần Ngọc Phương Vi	09/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16746	5420059190	SV4795420059190	2200011256	22DYK2D	Lê Minh Phong Kỳ	07/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16747	7928690899	SV4797928690899	2200011257	22DQT3A	Nguyễn Tuấn Kiệt	26/10/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
16748	3420182330	SV4793420182330	2200011258	22DYK2D	Nguyễn Thị Mỹ Hảo	03/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16749	7721481408	SV4797721481408	2200011260	22DAN1A	Nguyễn Công Hiếu	26/09/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16750	7936732165	SV4797936732165	2200011262	22DDS3D	Nguyễn Minh Khánh	28/06/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
16751	7929274484	SV4797929274484	2200011263	22DQN1C	Bùi Trương Gia Bảo	26/08/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
16752	9522045250	SV4799522045250	2200011264	22DLG2B	Từ Hải Đăng	19/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16753	8924477328	SV4798924477328	2200011266	22DKTPM1C	Nguyễn Chung Hải	31/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16754	7937618037	SV4797937618037	2200011267	22BHMV01	Bùi Trọng An	23/02/2002	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
16755	8421944730	SV4798421944730	2200011268	22DYK2D	Lạc Khang Ni	15/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16756	5120698514	SV4795120698514	2200011269	22DOT5A	Nguyễn Văn Vỹ	04/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16757	8021977469	SV4798021977469	2200011270	22DOT5A	Trần Hữu Luân	15/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16758	7936736862	SV4797936736862	2200011271	22DOT5A	Tạ Vũ Trường Huy	17/04/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
16759	7935920098	SV4797935920098	2200011272	22DXN1D	Trần Thị Bích Hân	26/11/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
16760	7939165468	SV4797939165468	2200011273	22DTH4D	Nguyễn Thanh Hòa	10/06/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
16761	8723508552	SV4798723508552	2200011274	22DNH1B	Nguyễn Thanh Thành	18/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16762	6622781903	SV4796622781903	2200011275	22DKT2B	Cao Thị Cẩm Ly	05/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16763	7934310564	SV4797934310564	2200011277	22DTL1B	Từ Quốc Trí	21/08/2003	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16764	7931551353	SV4797931551353	2200011278	22DDD2A	Nguyễn Đoàn Huyền Trân	04/09/2001	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
16765	7424672922	SV4797424672922	2200011279	22DDH1B	Nguyễn Phương Anh	12/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16766	6822637343	SV4796822637343	2200011280	22DTT2A	Trương Nguyễn Ngọc Hà	14/09/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16767	8722892394	SV4798722892394	2200011281	22DTH4D	Lưu Dư Hữu Phú	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16768	7221358362	SV4797221358362	2200011283	22DYK2D	Nguyễn Bích Phượng	21/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16769	3824430326	SV4793824430326	2200011284	22DQT3A	Lê Văn Thịnh	21/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16770	8023372222	SV4798023372222	2200011286	22BAEV01	Nguyễn Chí Thanh	20/01/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
16771	7938129004	SV4797938129004	2200011287	22BBAV05	Lê Phạm Quỳnh Tiên	16/09/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
16772	7937704959	SV4797937704959	2200011288	22DAN1A	Phạm Minh Tiến	15/07/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16773	7928805483	SV4797928805483	2200011290	22DKT1B	Trịnh Khánh Linh	21/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16774	7526231489	SV4797526231489	2200011291	22DTC2C	Nguyễn Trọng Nghĩa	28/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16775	8021892789	SV4798021892789	2200011292	22DTT2A	Hoàng Thị Hương Trà	09/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16776	7423004433	SV4797423004433	2200011295	22BITV05	Tống Thanh Tùng	19/11/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16777	5820767447	SV4795820767447	2200011302	22DDS3D	Cao Trung Tín	26/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16778	6623512546	SV4796623512546	2200011304	22DOT5A	Nguyễn Hiếu Trung	12/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16779	7935702484	SV4797935702484	2200011307	22DTH5A	Vũ Vân Long	22/04/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
16780	7936633980	SV4797936633980	2200011309	22DTH4D	Lê Quang Nhân	18/09/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
16781	7934620305	SV4797934620305	2200011310	22DTD1C	Từ Chí An	14/08/2003	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
16782	7930766818	SV4797930766818	2200011311	22BLGV02	Võ Thị Tố Trinh	14/09/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
16783	6020269548	SV4796020269548	2200011313	22DTA2A	Phạm Yến Như	29/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16784	7932139499	SV4797932139499	2200011314	22DDD2A	Phan Ngọc Tâm Như	29/09/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
16785	7721386822	SV4797721386822	2200011315	22DDS3D	Trần Ngọc Linh	11/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16786	7937827771	SV4797937827771	2200011316	22DLG2B	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	25/05/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
16787	7936737714	SV4797936737714	2200011317	22DLG2B	Nguyễn Đức Anh	30/09/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
16788	7932879418	SV4797932879418	2200011318	22BITV05	Nguyễn Phạm Thái Vy	27/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16789	8023298342	SV4798023298342	2200011319	22DYD1A	Nguyễn Phan Lan Anh	13/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16790	4217075621	SV4794217075621	2200011320	22DTMDT1D	Vương Đức Long	02/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16791	7526443609	SV4797526443609	2200011321	22DMK4B	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	18/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16792	7933026500	SV4797933026500	2200011322	22BHMV01	Nguyễn Tuấn Kiệt	13/10/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16793	9522048424	SV4799522048424	2200011323	22DQT3A	Trần Công Đặng	05/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16794	7526443580	SV4797526443580	2200011326	22DMK4B	Trương Thanh Trâm	25/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16795	7934137897	SV4797934137897	2200011327	22DAN1A	Trần Hoài Thương	10/06/2002	79-055	01/01/2023	31/12/2023	X
16796	6020041504	SV4796020041504	2200011329	22DTH4D	Nguyễn Khánh Luân	07/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16797	7929544206	SV4797929544206	2200011330	22DOT5A	Hồ Tuấn Kiệt	03/02/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
16798	8721888811	SV4798721888811	2200011331	22DDS3D	Lý Minh Thư	05/01/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16799	6822528922	SV4796822528922	2200011333	22DXD1C	Nguyễn Thái Hoàng	16/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16800	7021648975	SV4797021648975	2200011337	22DDS3D	Lê Tuấn Kiệt	17/07/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16801	7021857557	SV4797021857557	2200011338	22DTH4D	Hoàng Trọng Hòa	30/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16802	8923480882	SV4798923480882	2200011340	22DOT5A	Bùi Văn Tài	27/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16803	6720843944	SV4796720843944	2200011341	22DTH4D	Trịnh Quang Huy	24/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16804	7933978533	SV4797933978533	2200011342	22DTH4D	Nguyễn Đức Chí Phát	20/09/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
16805	8221971295	SV4798221971295	2200011343	22DDS3D	Nguyễn Tâm Vi Thảo	14/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16806	7937779051	SV4797937779051	2200011344	22DTD1D	Lê Gia Bảo	30/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16807	7937812649	SV4797937812649	2200011345	22DNH1B	Trần Thụy Kim Ngọc	12/07/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
16808	7937597339	SV4797937597339	2200011350	22DTA2A	Lê Trần Thành Đạt	16/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16809	7933158835	SV4797933158835	2200011351	22DKS1C	Hà Hào Vinh	29/09/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
16810	7931017641	SV4797931017641	2200011352	22DDD2A	Đào Gia Bảo	06/07/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
16811	9521277941	SV4799521277941	2200011354	22DOT5A	Nguyễn Đăng Khoa	25/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16812	7937992890	SV4797937992890	2200011355	22DDS3D	Lý Mỹ Huệ	05/08/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
16813	8321890480	SV4798321890480	2200011357	22DTMDT1D	Nguyễn Đỗ Khôi Nguyên	08/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16814	6821613916	SV4796821613916	2200011358	22DLK2B	Vũ Thị Ngọc Linh	04/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16815	7928962927	SV4797928962927	2200011360	22DTH4D	Nguyễn Đức Duy	07/10/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
16816	8923785434	SV4798923785434	2200011361	22DQN1C	Tiêu Thị Kim Phượng	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16817	9622415682	SV4799622415682	2200011362	22DXD1C	Bùi Lê Ngọc Thạch	25/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16818	7937726037	SV4797937726037	2200011363	22DMK4B	Vương Lê Kiều My	15/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16819	7936677038	SV4797936677038	2200011364	22DMK4B	Phạm Đăng Việt	24/12/2004	79-483	01/01/2023	31/12/2023	
16820	6821513365	SV4796821513365	2200011366	22DDD2A	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	05/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16821	8322492268	SV4798322492268	2200011367	22DLG2B	Trần Phi Long	02/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16822	7938001721	SV4797938001721	2200011369	22DKT2B	Tống Thụy Vân	26/03/2004	79-464	01/01/2023	31/12/2023	
16823	7424252390	SV4797424252390	2200011370	22DQT3A	Trần Nguyễn Huyền Trang	21/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16824	5620173238	SV4795620173238	2200011372	22BBAV05	Phan Lê Kim Khánh	18/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16825	5420200987	SV4795420200987	2200011373	22DTH4D	Đoàn Quốc Thiên	04/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16826	7524408799	SV4797524408799	2200011378	22DOT5A	Nguyễn Chí Thanh	11/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16827	7936725952	SV4797936725952	2200011379	22DKT2B	Nguyễn Võ Anh Thư	29/11/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
16828	7930047217	SV4797930047217	2200011380	22DHH1A	Mai Gia Uyên	29/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16829	7938024343	SV4797938024343	2200011381	22DTD1D	Nguyễn Hà Thùy Dương	10/09/2004	79-463	01/01/2023	31/12/2023	
16830	7422859531	SV4797422859531	2200011382	22DTH4D	Trần Phạm Ngọc Anh	29/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16831	7931655015	SV4797931655015	2200011383	22DDD2A	Lê Minh	23/12/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16832	7935912140	SV4797935912140	2200011385	22DMK4B	Trần Thị Nhung	30/10/2004	79-038	01/01/2023	31/12/2023	X
16833	7523675463	SV4797523675463	2200011386	22DMK4B	Nguyễn Ngọc Phượng	22/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16834	5120141904	SV4795120141904	2200011388	22DMK4B	Phạm Thị Thanh Tuyền	10/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16835	7931776462	SV4797931776462	2200011390	22DTH4D	Nguyễn Đức Phát	13/02/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	
16836	7935633743	SV4797935633743	2200011391	22DQT3A	Trần Phương Nghi	02/01/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
16837	7935347475	SV4797935347475	2200011393	22DDP1C	Nguyễn Dương Hoàng Vy	16/03/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
16838	7221528101	SV4797221528101	2200011394	22DKQT1C	Nguyễn Thị Kim Chi	16/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16839	6822259422	SV4796822259422	2200011396	22DMK4B	Hồ Trần Thảo Ly	14/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16840	7423177524	SV4797423177524	2200011397	22DTT2A	Phạm Thu Trang	18/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16841	7937200879	SV4797937200879	2200011398	22DDS3D	Võ Minh Phát	30/09/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
16842	6623913588	SV4796623913588	2200011400	22DTK1A	Phùng Đình Tân	18/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16843	5220860886	SV4795220860886	2200011401	22DXD1C	Nguyễn Tiến Chung	20/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16844	7021865086	SV4797021865086	2200011403	22DTA2A	Trần Thị Phương Quỳnh	13/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16845	7928707316	SV4797928707316	2200011404	22DLG2B	Lê Tấn Trung	03/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16846	7933568667	SV4797933568667	2200011405	22BAFV01	Phạm Minh Đăng	28/02/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	X
16847	7936195354	SV4797936195354	2200011406	22DQT3A	Lê Nguyễn Uyển Nhi	04/12/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
16848	7939385233	SV4797939385233	2200011407	22DDH1B	Nguyễn Tuấn Kiệt	22/12/2002	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
16849	7933183872	SV4797933183872	2200011408	22DDS4A	Lê Nguyễn Thanh Xuân	22/07/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
16850	7525329156	SV4797525329156	2200011409	22BBAV05	Trần Cẩm Ngọc	19/12/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16851	7936735239	SV4797936735239	2200011410	22DGMN1A	Mạc Thị Kim Anh	02/05/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
16852	7222392712	SV4797222392712	2200011411	22DMK4B	Lê Châu Đạt	29/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16853	6821556153	SV4796821556153	2200011412	22DXN1D	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương	07/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16854	7934437740	SV4797934437740	2200011413	22DMK4B	Lê Nguyễn Huy Hoàng	09/02/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
16855	9622417079	SV4799622417079	2200011414	22DDS3D	Trần Thanh Thảo	19/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16856	5121067566	SV4795121067566	2200011415	22DTMDT1D	Võ Văn Tân	11/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16857	7935318662	SV4797935318662	2200011417	22DLG2B	Hồ Hùng Phúc	28/02/2003	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
16858	8023254237	SV4798023254237	2200011418	22BBAV04	Đỗ Thị Thanh Hoa	08/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16859	7938024750	SV4797938024750	2200011419	22DKQT1C	Nguyễn Thị Trà My	30/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
16860	7931692936	SV4797931692936	2200011421	22DTH4D	Lê Xuân Thắng	08/11/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
16861	7929346492	SV4797929346492	2200011422	22DDL1B	Trần Lê Thúy Hằng	20/09/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
16862	9622872539	SV4799622872539	2200011424	22DQT3A	Ngô Yến Nhi	03/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16863	8723688029	SV4798723688029	2200011425	22BBLV02	Nguyễn Thị Thúy Anh	14/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16864	5120259290	SV4795120259290	2200011427	22DDP1A	Phùng Thị Mơ	31/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16865	5120324500	SV4795120324500	2200011428	22DLG2B	Bùi Thị Như Quỳnh	30/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16866	7928593438	SV4797928593438	2200011431	22DKQT1C	Cù Tuấn Anh	13/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16867	7721911338	SV4797721911338	2200011434	22DTA2A	Phan Quang Trường	01/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16868	7933977849	SV4797933977849	2200011435	22DOT5A	Nguyễn Lê Đức	13/04/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
16869	7526247427	SV4797526247427	2200011436	22DTP1B	Lê Ngọc Thành Long	01/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16870	5420615902	SV4795420615902	2200011437	22DMK4B	Nguyễn Thị Xuân Phước	09/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16871	7937693206	SV4797937693206	2200011439	22DDL1B	Bùi Xuân Đô	20/07/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16872	7929124110	SV4797929124110	2200011440	22DOT1C	Vũ Anh Kiệt	05/08/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	X
16873	7523174292	SV4797523174292	2200011442	22DKQT1C	Vũ Ngọc Phương Uyên	17/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16874	7930361782	SV4797930361782	2200011443	22DTH4D	Nguyễn Hoài Phúc	31/01/2004	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
16875	6020082326	SV4796020082326	2200011444	22DTD1C	Nguyễn Thị Hồng Phúc	02/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16876	7934367696	SV4797934367696	2200011445	22DMK4B	Đặng Nguyễn Trúc Vy	18/09/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
16877	5120436437	SV4795120436437	2200011446	22DYD1A	Đinh Thảo Linh	09/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16878	7930882127	SV4797930882127	2200011449	22DDS3D	Nguyễn Cao Quân	19/02/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16879	7936336437	SV4797936336437	2200011451	22BAFV01	Đinh Thị Hoài Thương	22/12/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	X
16880	7935618883	SV4797935618883	2200011452	22DTMDT1D	Bùi Thị Minh Thanh	20/07/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
16881	6021268191	SV4796021268191	2200011453	22DMK4B	Huỳnh Thị Trà My	24/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16882	8223172787	SV4798223172787	2200011454	22DTT2A	Võ Thị Mỹ Ngân	11/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16883	7928789822	SV4797928789822	2200011455	22DTH4D	Trần Nguyễn Thành Nam	29/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16884	7929010981	SV4797929010981	2200011456	22DOT5A	Nguyễn Xuân Vinh	07/07/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
16885	7938324538	SV4797938324538	2200011457	22DYK2D	Lê Lâm Chính Nghĩa	14/10/2003	79-004	01/01/2023	31/12/2023	X
16886	6721334118	SV4796721334118	2200011458	22DTH4D	Bùi Hồng Quân	23/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16887	7937299563	SV4797937299563	2200011459	22DYK2D	Phạm Yến Linh	29/04/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
16888	8023377751	SV4798023377751	2200011461	22DDS3D	Nguyễn Thị Hoàng Diệu	26/07/2004	79-059	01/01/2023	31/12/2023	X
16889	4921376220	SV4794921376220	2200011462	22DTT2A	Nguyễn Nữ Thanh Kết	24/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16890	4016181055	SV4794016181055	2200011463	22BLGV02	Hoàng Thị Phương Ly	17/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16891	7931287993	SV4797931287993	2200011464	22DDH1B	Nguyễn Thiên Thanh	15/04/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X
16892	5820471555	SV4795820471555	2200011465	22DDT1B	Trượng Anh Min	24/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16893	8422095210	SV4798422095210	2200011466	22DTC2C	Trần Khánh Ngọc	26/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16894	8422089827	SV4798422089827	2200011468	22DQN1C	Phan Dung Trà My	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16895	7021782630	SV4797021782630	2200011469	22DOT5A	Lê Bá Hoàng	18/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16896	7021791364	SV4797021791364	2200011470	22DOT5A	Đỗ Minh Tuấn	05/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16897	6720574652	SV4796720574652	2200011472	22DMK4B	Trần Xuân Diệu	12/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16898	6421433867	SV4796421433867	2200011473	22DQT3A	Nguyễn Trung Nguyên	20/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16899	7422369680	SV4797422369680	2200011474	22DOT5A	Nguyễn Thiên Hữu Lộc	19/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16900	7937679529	SV4797937679529	2200011475	22DTH4D	Bùi Nguyễn Phúc Nghĩa	03/10/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
16901	7721811683	SV4797721811683	2200011476	22DQH1D	Lê Kiều Linh Đan	18/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16902	6720720209	SV4796720720209	2200011477	22DKT2A	Trần Thị Trang	08/11/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16903	6623721771	SV4796623721771	2200011478	22DDH1B	Nguyễn Xuân Bắc	23/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16904	7931188157	SV4797931188157	2200011479	22DQT3A	Nguyễn Huỳnh Hữu Thắng	14/06/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
16905	7525443451	SV4797525443451	2200011480	22DDH1B	Trương Thị Bích Nga	04/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16906	7937105556	SV4797937105556	2200011481	22DMK4B	Trần Ngọc Bảo Trâm	23/02/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
16907	8023010014	SV4798023010014	2200011483	22DTNMT1A	Lê Minh Chiến	07/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16908	7221419138	SV4797221419138	2200011484	22DTA2A	Vũ Thị Hồng Nhung	25/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16909	5620488686	SV4795620488686	2200011485	22DDS3D	Đỗ Hoàng Vy	18/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16910	7931003293	SV4797931003293	2200011486	22DQN1C	Nguyễn Phan Quỳnh Hương	06/09/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
16911	6624006221	SV4796624006221	2200011487	22DDS3D	Võ Thị Ngọc Trúc	10/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16912	6623373440	SV4796623373440	2200011488	22DXN1D	Nguyễn Ngọc Khánh Trâm	20/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16913	8223736106	SV4798223736106	2200011489	22DDD2A	Lê Thúy Duyên	18/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16914	7936694943	SV4797936694943	2200011491	22DTH4D	Nguyễn Lê Tấn Hùng	08/01/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
16915	5420883287	SV4795420883287	2200011492	22DDD2A	Nguyễn Phan Thảo Trân	06/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16916	8022472027	SV4798022472027	2200011493	22DKQT1C	Hồ Thị Cẩm Nguyên	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16917	7526602737	SV4797526602737	2200011494	22DAN1A	Lê Tấn Lộc	06/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16918	8322474664	SV4798322474664	2200011495	22DDL1B	Nguyễn Thị Ngọc My	04/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16919	7933393284	SV4797933393284	2200011496	22DTH5A	Nguyễn Ngọc Kiều Trinh	01/11/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
16920	7938031598	SV4797938031598	2200011497	22DTH5A	Trần Tuấn Lâm	11/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
16921	6822120248	SV4796822120248	2200011499	22DQT3A	Trần Ngọc Tuấn	16/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16922	7525934874	SV4797525934874	2200011500	22DKS1C	Nguyễn Quang Huy	25/10/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
16923	3822323927	SV4793822323927	2200011501	22BLGV02	Lê Ngọc Linh	15/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16924	9320843828	SV4799320843828	2200011502	22DTH5A	Đậu Quốc Nam	06/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16925	7936921820	SV4797936921820	2200011503	22DTH5A	Phạm Trường Tín	27/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16926	7933470261	SV4797933470261	2200011504	22DTL1B	Trần Lâm Bảo Khang	22/10/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
16927	6720984900	SV4796720984900	2200011505	22DDH1B	Phạm Trùng Duy	24/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16928	7928693839	SV4797928693839	2200011507	22DKQT1C	Đồng Thị Minh Quỳnh	01/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16929	5420109483	SV4795420109483	2200011508	22DTH5A	Nguyễn Thành Riêm	30/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16930	6822290098	SV4796822290098	2200011509	22BBLV02	Phạm Thị Mộng Trinh	05/05/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16931	5121529420	SV4795121529420	2200011510	22DOT5A	Cao Văn Hiến	02/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16932	7929014414	SV4797929014414	2200011514	22DNH1B	Trần Phương Thùy	13/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
16933	7934302511	SV4797934302511	2200011516	22DTMDT1D	Trần Huỳnh Kiều My	27/06/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16934	6721286897	SV4796721286897	2200011517	22DLK1B	Bùi Thùy Linh	02/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16935	6220953688	SV4796220953688	2200011519	22DQT3A	Trần Thanh Hoài	01/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16936	7936732020	SV4797936732020	2200011521	22DTH5A	Huỳnh Gia Bảo	23/04/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
16937	7928339628	SV4797928339628	2200011523	22DKTPM1C	Trương Phước Đạt	12/09/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
16938	7937951356	SV4797937951356	2200011524	22BBLV02	Nguyễn Thanh Trúc	14/02/2003	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
16939	5820753930	SV4795820753930	2200011525	22BBLV02	Nguyễn Thị Xuân Thùy	04/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
16940	7526017046	SV4797526017046	2200011526	22DTT2A	Nguyễn Thị Thúy An	27/03/2003	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
16941	7932790747	SV4797932790747	2200011528	22DDS3D	Huỳnh Nhật Khải	13/01/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
16942	5120951675	SV4795120951675	2200011530	22DMK4B	Đồng Thị Thùy Trâm	06/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16943	7939255852	SV4797939255852	2200011531	22DTT1B	Trần Đỗ Tuyết Ngân	08/10/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
16944	9520921092	SV4799520921092	2200011533	22DDD2A	Trần Hồng Ngọc Yến	27/03/2004	79-490	01/01/2023	31/12/2023	X
16945	6821413423	SV4796821413423	2200011534	22DKQT1C	Phạm Ngọc Anh Thư	10/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16946	7939190499	SV4797939190499	2200011535	22DTC2C	Tạ Hoàng Anh	29/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16947	9622603636	SV4799622603636	2200011541	22DMK4B	Trần Bá Thức	09/09/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16948	7221760646	SV4797221760646	2200011542	22DTC2C	Nguyễn Phú Tài	19/06/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16949	7932252222	SV4797932252222	2200011543	22DTH5A	Trịnh Quốc Hưng	26/10/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
16950	6421428777	SV4796421428777	2200011546	22DLG2B	Lê Trần Hải Đăng	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16951	8923895319	SV4798923895319	2200011547	22DKS1C	Phạm Thùy Dương	12/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16952	7930527256	SV4797930527256	2200011548	22DQT3A	Trần Thanh Phương	08/02/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
16953	7221570661	SV4797221570661	2200011549	22DTT1C	Phạm Thị Thanh Thảo	01/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16954	7523029417	SV4797523029417	2200011550	22DTMDT1D	Phạm Thị Thu Hằng	28/03/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
16955	5120946528	SV4795120946528	2200011552	22DTMDT1D	Trần Vũ Trung Duy	24/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16956	8223691502	SV4798223691502	2200011554	22DTH1A	Nguyễn Đăng Quốc Huy	12/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16957	7936722663	SV4797936722663	2200011555	22DDD2A	Trần Bảo Ngọc	01/01/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
16958	7930004588	SV4797930004588	2200011556	22DTC2C	Đặng Nguyễn Anh Khoa	04/01/2002	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
16959	5620260938	SV4795620260938	2200011559	22DMK4B	Lâm Nhật Tiến	07/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16960	8321914455	SV4798321914455	2200011560	22DDD2A	Võ Hồng Quế	13/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16961	7931619313	SV4797931619313	2200011561	22DDS3D	Trần Gia Ngân	22/03/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	X
16962	7932011892	SV4797932011892	2200011563	22DDD2A	Lê Mai Phương	17/04/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	
16963	7021435367	SV4797021435367	2200011565	22DQN1C	Phạm Văn Phước	14/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16964	7021935930	SV4797021935930	2200011566	22DLG2B	Trần Thị Cầm	16/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16965	7526594552	SV4797526594552	2200011567	22DMK4B	Trần Thành Đạt	26/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16966	6221515075	SV4796221515075	2200011569	22DOT5A	Huỳnh Quang Kiệt	20/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16967	6221056020	SV4796221056020	2200011571	22DYK1D	Bùi Đình Trung	24/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16968	7931783591	SV4797931783591	2200011572	22DOT5A	Nguyễn Lâm Quốc Thịnh	06/03/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16969	7935759910	SV4797935759910	2200011575	22DDD2A	Đỗ Nguyễn Thanh Trúc	22/08/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
16970	7935880007	SV4797935880007	2200011577	22DMK4B	Nguyễn Bích Ngân	02/05/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16971	6423239827	SV4796423239827	2200011578	22DKT1A	Nguyễn Thị Thanh Xuân	27/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16972	7931809153	SV4797931809153	2200011580	22DNH1B	Trần Thụy Vy	05/10/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	X
16973	6623840510	SV4796623840510	2200011581	22DTT1D	Nguyễn Thị Hoa Phượng	20/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16974	7929227887	SV4797929227887	2200011582	22DDS3D	Thái Nguyên Kỳ Duyên	04/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16975	7933530402	SV4797933530402	2200011584	22DXD1C	Nguyễn Thanh Tuấn	27/07/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	X
16976	7936634088	SV4797936634088	2200011585	22DTH1A	Nguyễn Đỗ Anh Vũ	28/09/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
16977	5120131610	SV4795120131610	2200011587	22DOT5A	Nguyễn Quốc Trình	04/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16978	8223418814	SV4798223418814	2200011588	22DYK2D	Nguyễn Thị Bích Trâm	02/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16979	9520918386	SV4799520918386	2200011589	22DYS1A	Trần Quốc Bảo	21/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16980	6624160652	SV4796624160652	2200011592	22DMK4B	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	27/03/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16981	6021260076	SV4796021260076	2200011593	22DQT3A	Lê Thị Hà Tiên	21/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16982	7929251817	SV4797929251817	2200011594	22DMK4B	Nguyễn Thanh Ngọc	18/09/2003	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
16983	7932171665	SV4797932171665	2200011596	22DDS4A	Đặng Thái Bình	10/04/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
16984	7523665675	SV4797523665675	2200011598	22DQN1C	Nguyễn Công Thành	24/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16985	7933442837	SV4797933442837	2200011599	22DQT3A	Vương Thế Kiên	19/03/2004	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
16986	8321337340	SV4798321337340	2200011602	22DOT3A	Lê Nguyên Bảo	05/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16987	5121253340	SV4795121253340	2200011604	22DYK2D	Trần Thị Ngọc Ý	10/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
16988	7928711320	SV4797928711320	2200011605	22DDL1B	Dương Tuấn Lâm	24/06/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
16989	7524671902	SV4797524671902	2200011607	22DOT5A	Lâm Bá Thịnh	08/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16990	9124079790	SV4799124079790	2200011608	22DKT1B	Lâm Chí Kiệt	20/12/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16991	7936562609	SV4797936562609	2200011609	22DLG2B	Đỗ Văn Sắc	05/02/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
16992	6622206339	SV4796622206339	2200011610	22DOT5A	Nguyễn Long Quân	22/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16993	7936943007	SV4797936943007	2200011611	22DCD1A	Võ Lê Tấn Vinh	30/07/2004	79-051	01/01/2023	31/12/2023	X
16994	8722077653	SV4798722077653	2200011612	22DQT3A	Nguyễn Thị Khải Linh	14/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16995	7525284339	SV4797525284339	2200011614	22BAFV01	Trương Thị Minh Nguyệt	17/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
16996	8722844427	SV4798722844427	2200011617	22DDS4A	Nguyễn Trọng Phúc	21/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
16997	5120123013	SV4795120123013	2200011619	22DQH1D	Dương Thị Thu	26/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
16998	8021862764	SV4798021862764	2200011620	22DOT5A	Phạm Thái Ngọc	18/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
16999	8022799827	SV4798022799827	2200011621	22BITV05	Huỳnh Minh Khang	15/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
17000	7721982433	SV4797721982433	2200011625	22DTR1A	Nguyễn Lâm Bảo Trân	17/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17001	6622653074	SV4796622653074	2200011626	22DDL1B	Lê Thị Thu Hà	10/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17002	7933001177	SV4797933001177	2200011627	22DAN1A	Phùng Tâm Thịnh	02/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17003	8223927569	SV4798223927569	2200011628	22DOT5A	Trần Đức Trung	21/02/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17004	7932588445	SV4797932588445	2200011631	22DTL1B	Nguyễn Lan Vy	11/01/2002	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
17005	7934019567	SV4797934019567	2200011632	22DDL1B	Võ Anh Tuấn	10/08/2004	79-493	01/01/2023	31/12/2023	
17006	9121941179	SV4799121941179	2200011633	22DOT5A	Nguyễn Văn Khanh	01/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17007	5620227462	SV4795620227462	2200011634	22DOT5A	Đặng Quốc Bảo	11/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17008	7021050928	SV4797021050928	2200011635	22DMK4A	Đỗ Quang Phú	04/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17009	7525145838	SV4797525145838	2200011636	22DKT1A	Phạm Trần Hưng Đạo	03/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17010	5620787419	SV4795620787419	2200011637	22DDP1A	Trịnh Diệu Hồng Mi	21/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17011	7221309809	SV4797221309809	2200011638	22DOT5A	Lê Qui	30/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17012	7933232263	SV4797933232263	2200011639	22DDH1B	Nguyễn Trần Huy Hoàng	10/01/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
17013	7021594931	SV4797021594931	2200011640	22DDH1B	Đinh Trần Thanh Vy	18/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17014	7933636284	SV4797933636284	2200011644	22DGMN1A	Đặng Ngọc Nhi	20/03/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
17015	6823109914	SV4796823109914	2200011645	22DDH1B	Trần Thị Hằng	24/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17016	7524873323	SV4797524873323	2200011646	22DTA2A	Hồ Thị Ngọc Lan	05/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17017	7931665295	SV4797931665295	2200011647	22DTT1B	Nguyễn Ngọc Lan	04/10/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
17018	7423687164	SV4797423687164	2200011648	22DTC2C	Nguyễn Hồng Trang	22/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17019	7936950937	SV4797936950937	2200011649	22DXD1C	Dương Minh Hùng	24/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17020	7928823327	SV4797928823327	2200011650	22DTL1B	Huỳnh Mai Anh	13/05/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
17021	5620259244	SV4795620259244	2200011651	22DTH5A	Phan Tấn Khang	16/11/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17022	7932068667	SV4797932068667	2200011652	22DGMN1A	Nguyễn Thị Thu Ngân	25/04/2004	79-075	01/01/2023	31/12/2023	X
17023	7424482650	SV4797424482650	2200011653	22DTC2C	Nguyễn Trần Yến Nhi	21/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17024	7932648341	SV4797932648341	2200011654	22DDH1B	Nguyễn Trần Ngọc Linh	04/01/2004	79-070	01/01/2023	31/12/2023	
17025	7930195354	SV4797930195354	2200011655	22DOT5A	Trương Gia Kiệt	05/04/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
17026	7930622937	SV4797930622937	2200011656	22BBAV04	Lê Minh Thông	22/07/2002	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
17027	7934866277	SV4797934866277	2200011657	22DDS4A	Phan Ngọc Hiền	18/08/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	X
17028	7935114363	SV4797935114363	2200011659	22DTD1C	Huỳnh Võ Tấn Hiệp	03/03/2001	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
17029	6622390471	SV4796622390471	2200011660	22DQH1D	Trần Thị Thúy Vân	28/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17030	8622398547	SV4798622398547	2200011661	22BBLV02	Võ Thúy Vy	24/10/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
17031	8321589228	SV4798321589228	2200011663	22DDS4A	Trần Duy Khang	31/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17032	6623299109	SV4796623299109	2200011665	22DYK2D	Lê Văn Tân	03/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17033	7933876147	SV4797933876147	2200011666	22BHMV01	Nguyễn Trần Minh Hạnh	23/11/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X
17034	7929106398	SV4797929106398	2200011668	22DTH5A	Trà Gia Bảo	16/02/2000	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
17035	7524767999	SV4797524767999	2200011669	22DTT1A	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	11/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17036	7935322721	SV4797935322721	2200011670	22DLK2B	Đặng Trần Thanh Thư	10/09/2004	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
17037	7222230861	SV4797222230861	2200011672	22DTH5A	Bùi Minh Luân	30/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17038	9622025835	SV4799622025835	2200011676	22DQH1D	Thi Thanh Thảo	04/12/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17039	8723743508	SV4798723743508	2200011677	22DTA1B	Nguyễn Thị Kim Ngọc	27/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17040	6720847799	SV4796720847799	2200011678	22DLG2B	Lang Văn Tảo	31/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17041	8022450069	SV4798022450069	2200011679	22DGMN1A	Dương Xuân Yến	08/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17042	7936929075	SV4797936929075	2200011680	22DTC1A	Nguyễn Thị Trường Giang	15/12/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
17043	7937807160	SV4797937807160	2200011682	22DYD1A	Hồ Trần Lộc Hỏa	26/01/2004	79-021	01/01/2023	31/12/2023	X

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17044	8223059454	SV4798223059454	2200011683	22DOT5A	Văn Công Tài	13/10/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17045	4018346920	SV4794018346920	2200011684	22DTH5A	Nguyễn Văn Hoàng	20/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17046	8621256933	SV4798621256933	2200011685	22DKT1A	Hồ Thị Kim Anh	30/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17047	7423245532	SV4797423245532	2200011686	22DMK4B	Trần Phương Thảo	17/07/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
17048	7422907935	SV4797422907935	2200011687	22DQH1D	Lương Nguyệt Hằng	30/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17049	2721109335	SV4792721109335	2200011688	22DTH5A	Trịnh Công Thái	17/08/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17050	0121217892	SV4790121217892	2200011691	22DAN1A	Nguyễn Anh Duy	01/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17051	4520619757	SV4794520619757	2200011692	22DTA1C	Nguyễn Thị Thu Phương	14/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17052	7424544005	SV4797424544005	2200011694	22DLG2B	Vũ Thu Hiền	21/06/2002	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
17053	8621995220	SV4798621995220	2200011696	22DTD1C	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	08/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17054	5221603848	SV4795221603848	2200011700	22DDS4A	Nguyễn Thị Xuân Phương	27/06/2001	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17055	6823130946	SV4796823130946	2200011703	22DTH5A	Phan Dương Anh Hào	02/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17056	7932865827	SV4797932865827	2200011704	22BITV05	Đinh Gia Khiêm	18/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17057	7524373066	SV4797524373066	2200011705	22BBAV05	Nguyễn Thị Hải Yến	17/06/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
17058	7937930234	SV4797937930234	2200011706	22DOT5A	Hồ Gia Nguyên	02/02/2004	79-011	01/01/2023	31/12/2023	
17059	8321854270	SV4798321854270	2200011707	22DQT3A	Trần Thị Thu An	26/04/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17060	8923164821	SV4798923164821	2200011708	22DTH5A	Trương Hồng Phục	07/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17061	7938170153	SV4797938170153	2200011710	22DCD1A	Nguyễn Võ Anh Kiệt	08/12/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
17062	7928241366	SV4797928241366	2200011711	22DKTPM1C	Trần Huy Hào	09/05/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
17063	5620402557	SV4795620402557	2200011713	22DYK2D	Kiều Thiên Phúc	06/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17064	7526414758	SV4797526414758	2200011714	22DTH5A	Nguyễn Đỗ Lê Minh	19/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17065	7936498211	SV4797936498211	2200011716	22DDH1B	Trần Thị Uyên Nhi	01/11/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
17066	7937811971	SV4797937811971	2200011719	22DYK2D	Dương Ngọc Diễm Phúc	26/09/2004	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
17067	8924464296	SV4798924464296	2200011720	22DMK4B	Huỳnh Minh Hào	13/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17068	7935541402	SV4797935541402	2200011721	22DDT1B	Nguyễn Minh Trường	09/09/2001	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
17069	6822541195	SV4796822541195	2200011722	22DTH5A	Phạm Quang Minh	11/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17070	5420886001	SV4795420886001	2200011724	22DKTPM1C	Huỳnh Văn An	16/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17071	7722491529	SV4797722491529	2200011725	22DTH5A	Lưu Đức Luận	20/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17072	7935320483	SV4797935320483	2200011727	22DAN1A	Dương Quang Long	02/12/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
17073	7524901188	SV4797524901188	2200011728	22DTA1B	Đinh Hoàng Minh Nhật	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17074	7932740745	SV4797932740745	2200011729	22DMK4B	Nguyễn Kiều Minh Quân	20/08/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
17075	4621108953	SV4794621108953	2200011730	22DTH5A	Huỳnh Văn Vũ	24/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17076	7931285003	SV4797931285003	2200011732	22BBAV05	Nguyễn Đăng Khoa	07/04/2003	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
17077	7930851076	SV4797930851076	2200011733	22DTL1B	Nguyễn Mai Quý	07/04/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
17078	7424250939	SV4797424250939	2200011734	22DYK2D	Nguyễn Thị Kim Ngọc	20/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17079	8923896810	SV4798923896810	2200011736	22DTH1D	Nguyễn Hồng Cường	26/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17080	7935105103	SV4797935105103	2200011738	22DDD2A	Dương Thủy Tiên	11/06/2004	79-040	01/01/2023	31/12/2023	
17081	7938261514	SV4797938261514	2200011739	22DQH1D	Huỳnh Trung Tín	16/10/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
17082	4420052503	SV4794420052503	2200011740	22DDS4A	Trần Thị Thanh Bình	28/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17083	7930633375	SV4797930633375	2200011741	22DXN1D	Nguyễn Hoàng Duy	18/12/2003	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
17084	9121787187	SV4799121787187	2200011743	22DOT3B	Lưu Tấn Vinh	20/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17085	8223062460	SV4798223062460	2200011744	22DTH5A	Lê Hoàng Nam	11/01/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17086	7423328854	SV4797423328854	2200011745	22DYK2D	Trần Ngô Bảo Minh	14/06/2003	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
17087	7933885475	SV4797933885475	2200011747	22DYK2D	Nguyễn Tấn Huy	12/09/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
17088	7523705627	SV4797523705627	2200011749	22DXD1C	Dương Tất Thái Triều	03/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17089	9121813591	SV4799121813591	2200011750	22DTH5A	Võ Văn Triệu	08/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17090	7936654439	SV4797936654439	2200011752	22DXD1C	Phạm Nhật Anh	10/01/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
17091	7933966991	SV4797933966991	2200011753	22DDS4A	Trần Lưu Thúy Ân	02/11/2001	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
17092	7936061121	SV4797936061121	2200011755	22BBAV05	Phạm Thế Vinh	06/09/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	
17093	8223636978	SV4798223636978	2200011756	22DYK2D	Đặng Thị Anh Thư	09/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17094	7939260747	SV4797939260747	2200011757	22DTR1A	Trần Đình Phi	26/09/2002	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
17095	7934023201	SV4797934023201	2200011758	22DDV1A	Mạch Viễn Kiệt	25/08/2003	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
17096	7423445079	SV4797423445079	2200011759	22DDS4A	Nguyễn Hoàng Thi Thơ	21/05/2004	79-525	01/01/2023	31/12/2023	
17097	7937458301	SV4797937458301	2200011760	22BHMV01	Phạm Công Danh	16/02/2004	79-012	01/01/2023	31/12/2023	X
17098	7934069956	SV4797934069956	2200011761	22DDT1B	Phạm Thành Thắng	28/11/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17099	7526340456	SV4797526340456	2200011762	22DYK1D	Huỳnh Xuân Nghiêm	05/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17100	7525584069	SV4797525584069	2200011763	22DDH1B	Nguyễn Quốc Hậu	27/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17101	6821863573	SV4796821863573	2200011764	22DMK4B	Nguyễn Trọng Huy Hoàng	16/07/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17102	7423428298	SV4797423428298	2200011766	22DMK4B	Dương Thị Mai Ly	07/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17103	7222008000	SV4797222008000	2200011768	22DYK2D	Huỳnh Lạc Khải	01/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17104	9123832126	SV4799123832126	2200011769	22BBLV02	Huỳnh Ngọc Đại Tâm	27/11/2001	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
17105	7934839327	SV4797934839327	2200011770	22DDS4A	Huỳnh Trần Minh Chánh	02/02/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
17106	7929372254	SV4797929372254	2200011771	22BAFV01	Phạm Thái Dịu	14/08/2004	79-036	01/01/2023	31/12/2023	
17107	7933942615	SV4797933942615	2200011773	22DTA1C	Nguyễn Minh Phúc	28/10/2004	79-053	01/01/2023	31/12/2023	
17108	7938090246	SV4797938090246	2200011774	22DYK2D	Ngô Nguyễn Thiên Tuệ	02/01/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	X
17109	8321312922	SV4798321312922	2200011776	22DYK2D	Huỳnh Trần Quốc Đạt	15/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17110	7722593646	SV4797722593646	2200011781	22DXD1C	Lê Nguyễn Thanh Sơn	29/11/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17111	8022766701	SV4798022766701	2200011782	22DDH1B	Đinh Việt Xuân Uyên	12/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17112	7222493515	SV4797222493515	2200011783	22DKT2B	Ngô Thị Hương Giang	27/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17113	8922857027	SV4798922857027	2200011784	22DDS4A	Võ Thị Minh Khánh	14/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17114	4018360623	SV4794018360623	2200011785	22DKTPM1C	Trần Đức Tôn	29/05/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17115	7939268745	SV4797939268745	2200011786	22DTD1C	Lê Hồng Hiệu	05/01/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
17116	7935980161	SV4797935980161	2200011787	22DMK4B	Nguyễn Thị Hồng Yến	14/06/2004	79-055	01/01/2023	31/12/2023	
17117	7939209014	SV4797939209014	2200011789	22DLK1B	Trần Thị Liên Hoa	23/09/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
17118	7931433050	SV4797931433050	2200011790	22DDS4A	Nguyễn Vũ Phụng	26/02/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
17119	7937979493	SV4797937979493	2200011793	22DAN1A	Phạm Duy Nghĩa	26/03/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
17120	6821764238	SV4796821764238	2200011794	22DTC1B	Nguyễn Duy Khiêm	05/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17121	7929656813	SV4797929656813	2200011796	22BHMV01	Nguyễn Vũ Duy Tân	04/03/2003	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
17122	8223611521	SV4798223611521	2200011798	22DYS1A	Nguyễn Đức Kim Ngân	02/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17123	7721601644	SV4797721601644	2200011799	22DYK2D	Lê Dương Thảo Ly	19/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17124	7930349280	SV4797930349280	2200011800	22DMK4B	Phạm Hoài Phương Anh	18/01/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
17125	7930252058	SV4797930252058	2200011801	22DTA1C	Ngô Kỳ Quân	08/08/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
17126	7935325578	SV4797935325578	2200011802	22DAN1A	Bùi Nguyên Kiệt	23/04/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
17127	5620994647	SV4795620994647	2200011803	22DMK4B	Nguyễn Quang Huy	27/06/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17128	7526319700	SV4797526319700	2200011804	22DTH3C	Ngô Phương Uyên	07/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17129	5820071269	SV4795820071269	2200011805	22DTD1D	Nguyễn Phương Ngân	10/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17130	2721087911	SV4792721087911	2200011807	22DTMDT1B	Nguyễn Thị Linh	12/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17131	9422598449	SV4799422598449	2200011808	22DTH4D	Trần Mỹ Vân	15/02/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17132	6821464720	SV4796821464720	2200011813	22DKS1C	Nguyễn Ngọc Hùng	22/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17133	7937586384	SV4797937586384	2200011817	22DDS4A	Trịnh Kiều Tiên	04/05/1989	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17134	7928301957	SV4797928301957	2200011818	22DDS4A	Hồ Bội Ngân	23/10/2004	79-004	01/01/2023	31/12/2023	
17135	8322210153	SV4798322210153	2200011820	22DDS4A	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17136	7933545359	SV4797933545359	2200011822	22DDD2A	Lương Võ Anh Thư	07/05/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	X
17137	8723765583	SV4798723765583	2200011823	22DYK2D	Lê Thị Phương Anh	25/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17138	7930219572	SV4797930219572	2200011825	22DTA2A	Phạm Thanh Tú	02/09/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
17139	7939633204	SV4797939633204	2200011826	22DDD2A	Đỗ Đăng Khoa	24/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
17140	6021264357	SV4796021264357	2200011831	22DDH1B	Nguyễn Thị Mỹ Linh	23/02/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17141	8923058944	SV4798923058944	2200011832	22DDH1B	Nguyễn Thành Đạt	07/08/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17142	8622354602	SV4798622354602	2200011833	22DDS4A	Nguyễn Thu Hiền	05/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17143	7933527630	SV4797933527630	2200011834	22DTL1B	Võ Nguyễn Hoàng Linh	15/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17144	7936737567	SV4797936737567	2200011835	22DTC1C	Nguyễn Tiến Lộc	30/07/2004	79-030	01/01/2023	31/12/2023	
17145	6623966872	SV4796623966872	2200011837	22DTT1C	Hoàng Thị Thương	01/09/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17146	7932368888	SV4797932368888	2200011838	22DDS4A	Nguyễn Nam Phương	26/11/2004	79-014	01/01/2023	31/12/2023	X
17147	6422919600	SV4796422919600	2200011839	22DKT2B	Trần Thị Thảo Vy	11/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17148	7932325815	SV4797932325815	2200011842	22DTD1C	Đỗ Ngọc Kim Ngân	20/06/2001	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17149	9521295021	SV4799521295021	2200011843	22DPI1A	Ngô Diễm My	26/01/1998	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17150	7933490637	SV4797933490637	2200011844	22DOT2C	Nguyễn Thành Nguyên	09/05/2003	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
17151	0128267532	SV4790128267532	2200011846	22DTA1B	Phạm Ngọc Diệu Linh	23/09/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17152	7936652907	SV4797936652907	2200011847	22DGMN1A	Hà Hạp Trâm	22/06/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
17153	8023356074	SV4798023356074	2200011849	22DYK2D	Ngô Thị Hồng Vân	19/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17154	8922880300	SV4798922880300	2200011850	22DYK2D	Huỳnh Thảo Nguyên	26/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17155	8223075640	SV4798223075640	2200011853	22DXN1D	Vũ An Thuận	20/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17156	5221131892	SV4795221131892	2200011859	22DDS4A	Đào Ngọc Linh	25/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17157	8723396500	SV4798723396500	2200011861	22DYK2D	Võ Tuấn Kiệt	25/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17158	7933142105	SV4797933142105	2200011862	22BBAV05	Nguyễn Ngọc Uyên Thy	08/06/2004	79-015	01/01/2023	31/12/2023	X
17159	8922659432	SV4798922659432	2200011863	22DYK2D	La Đỗ Quyên	06/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17160	7933867425	SV4797933867425	2200011866	22BITV01	Huỳnh Thị Tuyết Nhung	21/05/2003	79-021	01/01/2023	31/12/2023	
17161	7937827717	SV4797937827717	2200011868	22DTT1C	Võ Tuấn Nghĩa	21/08/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
17162	4921550877	SV4794921550877	2200011872	22DTC1B	Nguyễn Thị Khánh Huyền	28/01/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17163	8021926720	SV4798021926720	2200011874	22DKTPM1C	Lưu Thị Thu Thanh	16/08/2004	79-029	20/01/2023	19/01/2024	
17164	4920005168	SV4794920005168	2200011876	22DOT1B	Lê Văn Hưng	05/10/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17165	7937973316	SV4797937973316	2200011878	22DYK2D	Bùi Ngọc Lan Anh	28/06/2003	79-058	01/01/2023	31/12/2023	
17166	7936210089	SV4797936210089	2200011879	22DCD1A	Nguyễn Tấn Đạt	05/02/2002	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
17167	5820775461	SV4795820775461	2200011880	22DOT3D	Huỳnh Minh Trường	06/03/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17168	8722656650	SV4798722656650	2200011882	22BHMV01	Nguyễn Đăng Khoa	25/08/2002	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
17169	7939643637	SV4797939643637	2200011884	22DKS1C	Ngô Quốc Cường	01/01/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
17170	7933120047	SV4797933120047	2200011885	22DDD2A	Nguyễn Ngọc Chu Ân	19/01/2004	79-462	01/01/2023	31/12/2023	X
17171	5820256005	SV4795820256005	2200011889	22DDS3C	Vầy Thị Mỹ Thiên	28/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17172	7936285284	SV4797936285284	2200011890	22DTA1A	Phạm Thanh Bình	15/05/2004	79-045	01/01/2023	31/12/2023	
17173	8722844824	SV4798722844824	2200011891	22DKS1C	Lê Thị Quỳnh Như	21/06/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17174	7526891488	SV4797526891488	2200011893	22DYK2D	Trần Minh Son	30/12/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17175	9321506383	SV4799321506383	2200011894	22DYK2D	Trần Mộng Như	16/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17176	2422056790	SV4792422056790	2200011895	22DAN1A	Giang Hoàng Vũ	25/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17177	7932624379	SV4797932624379	2200011897	22DDS4A	Chen Nhi An	23/06/2004	79-013	01/01/2023	31/12/2023	X
17178	7526061217	SV4797526061217	2200011899	22DTC2C	Nguyễn Ngọc Minh Thùy	20/07/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17179	9123410929	SV4799123410929	2200011900	22DLK1D	Tống Trần Phúc Thuận	03/04/2003	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17180	4420817873	SV4794420817873	2200011902	22DTC1C	Đoàn Hồng Kỳ	26/05/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17181	7930494212	SV4797930494212	2200011904	22DDD2A	Lê Ngọc Bảo Ngân	15/09/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
17182	8221882261	SV4798221882261	2200011909	22BBAV05	Nguyễn Cao Bảo Trân	25/08/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
17183	6622148185	SV4796622148185	2200011911	22DKS1C	Tiêu Lê Nhật Trường	25/04/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17184	7932303756	SV4797932303756	2200011913	22DDS4A	Võ Phương Uyên	13/06/2004	79-009	01/01/2023	31/12/2023	
17185	7935519817	SV4797935519817	2200011915	22DYK2D	Hồng Thủy Tiên	25/02/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	X
17186	8622224449	SV4798622224449	2200011917	22DYD1A	Nguyễn Như Quỳnh	29/07/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17187	5221263577	SV4795221263577	2200011918	22DYK1A	Trần Hương Hồng Hường	05/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17188	7937970990	SV4797937970990	2200011919	22DQT3A	Nguyễn Phạm Minh Phương	10/10/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
17189	5121353994	SV4795121353994	2200011920	22DTH5A	Nguyễn Minh Hào	08/03/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17190	9123747821	SV4799123747821	2200011922	22DTH5A	Nguyễn Trung Kiên	28/12/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17191	7423389519	SV4797423389519	2200011923	22DTA2A	Lê Thị Thùy Trang	10/09/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
17192	8422331466	SV4798422331466	2200011924	22DQT3A	Lư Anh Thư	07/12/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17193	7939147793	SV4797939147793	2200011925	22DXN1D	Nguyễn Thị Thảo	13/01/2003	79-025	01/01/2023	31/12/2023	X
17194	9122780227	SV4799122780227	2200011928	22DYK2D	Nguyễn Thị Kim Yến	26/03/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17195	8223282740	SV4798223282740	2200011929	22DYK2A	Ngô Phạm Ngọc Thiên Thư	26/02/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17196	8223550045	SV4798223550045	2200011932	22DYK1D	Trương Lê Minh Phát	07/10/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17197	7936335591	SV4797936335591	2200011933	22BITV01	Nguyễn Thanh Thiên	17/02/2003	79-019	01/01/2023	31/12/2023	X
17198	5420781811	SV4795420781811	2200011935	22DDS3A	Lê Thị Tặng	12/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17199	5121053355	SV4795121053355	2200011936	22DLK1A	Huỳnh Thị Chi	16/08/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17200	8622271508	SV4798622271508	2200011937	22DYK1A	Trần Tuấn Kiệt	05/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17201	7930954763	SV4797930954763	2200011938	22DDV1A	Nguyễn Thùy Thanh Mai	27/12/2004	79-026	01/01/2023	31/12/2023	X
17202	9521330097	SV4799521330097	2200011940	22DYK2A	Trần Bảo Thu	06/10/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17203	9731884174	SV4799731884174	2200011941	22DTA1C	Lâm Nguyễn Thanh Châu	08/10/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	X
17204	7935622312	SV4797935622312	2200011943	22DGMN1A	Nguyễn Huỳnh Phương Uyên	07/06/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	
17205	7936633998	SV4797936633998	2200011944	22DYD1A	Nguyễn Thị Lan Anh	12/10/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
17206	7939139886	SV4797939139886	2200011945	22BBAV05	Trương Huỳnh Duy Khánh	28/05/2004	79-004	01/01/2023	31/12/2023	X
17207	7526061156	SV4797526061156	2200011946	22DDH1B	Nguyễn Thái Đông Vinh	21/03/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17208	7934575566	SV4797934575566	2200011947	22DTD1D	Hồ Tấn Hảo	03/03/2004	79-017	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17209	8722080007	SV4798722080007	2200011948	22DYK2D	Huỳnh Thị Phi Yến	25/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17210	7525720311	SV4797525720311	2200011949	22DYK2C	Vũ Hà Vi	05/09/1996	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17211	6020791056	SV4796020791056	2200011950	22DXD1C	Nguyễn Hữu Hân	08/08/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17212	5420039993	SV4795420039993	2200011952	22BBAV05	Lê Nguyễn Hoàng Phước	18/09/2001	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
17213	6423052782	SV4796423052782	2200011954	22DTA1D	Vũ Thị Minh Thư	10/01/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
17214	8021738617	SV4798021738617	2200011955	22DYK2B	Nguyễn Hoàng Đình Thy	10/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17215	7525377834	SV4797525377834	2200011956	22DYK1B	Phạm Minh Phú	29/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17216	8924497041	SV4798924497041	2200011957	22DDS4A	Nguyễn Bảo Trâm	27/10/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17217	7525755956	SV4797525755956	2200011958	22DTH1A	Đinh Tuấn Dũng	09/10/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17218	7928375711	SV4797928375711	2200011959	22DTD1D	Phạm Cao Ngọc Khanh	13/01/2003	79-035	01/01/2023	31/12/2023	
17219	9521336740	SV4799521336740	2200011960	22DLK1C	Nguyễn Thị Huỳnh Tài	01/12/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17220	8321329306	SV4798321329306	2200011961	22DYK2B	Nguyễn Ngọc Cẩm Tiên	01/04/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17221	6622848375	SV4796622848375	2200011962	22DTC2B	Trần Thị Hường	08/05/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17222	6822027787	SV4796822027787	2200011963	22DTH1C	Võ Quốc Triệu	30/06/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17223	5221676721	SV4795221676721	2200011964	22DKT1B	Võ Thu Hồng	29/03/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	X
17224	7423096236	SV4797423096236	2200011965	22DOT2A	Nguyễn Văn Minh	27/01/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17225	7929394156	SV4797929394156	2200011967	22DOT1B	Nguyễn Thanh Huy	30/12/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
17226	7525453588	SV4797525453588	2200011971	22DDS4A	Nguyễn Khoa Thảo Ngân	10/07/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17227	4420397543	SV4794420397543	2200011972	22DTC2B	Hoàng Minh Quân	18/08/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17228	8322034526	SV4798322034526	2200011973	22DDS4A	Phạm Thị Phương Thảo	17/03/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17229	7930471395	SV4797930471395	2200011974	22DQT3A	Nguyễn Thị Thanh Hiền	01/09/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17230	3622093165	SV4793622093165	2200011975	22BBAV05	Cao Thị Hường	25/07/2003	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
17231	4420479453	SV4794420479453	2200011976	22DKT1C	Đỗ Thị Gia Phương	11/08/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
17232	7930904709	SV4797930904709	2200011978	22DDD1D	Hồ Bảo Ngọc	10/05/2004	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
17233	7523514641	SV4797523514641	2200011979	22DYK1C	Ngô Phương Liên	21/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17234	7936649891	SV4797936649891	2200011981	22DMK1C	Nguyễn Tấn Dũng	17/08/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
17235	7524819318	SV4797524819318	2200011982	22DQN1C	Nguyễn Thị Thu Hồng	28/03/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17236	6021260039	SV4796021260039	2200011983	22DLK1B	Thái Nguyễn Gia Phúc	05/10/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17237	2621398241	SV4792621398241	2200011984	22DQT2D	Lê Tuấn Anh	09/10/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17238	7221688789	SV4797221688789	2200011986	22DOT2B	Huỳnh Thanh Nhiều	05/05/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17239	7939202496	SV4797939202496	2200011987	22DTL1B	Nguyễn Kiều Thu Nhi	26/10/1989	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
17240	7928858675	SV4797928858675	2200011988	22DMK4A	Phạm Hồng Ánh	06/12/2004	79-035	01/01/2023	31/12/2023	X
17241	7939542536	SV4797939542536	2200011989	22DYK2C	Võ Ngọc Thanh Trúc	17/05/1999	79-002	01/01/2023	31/12/2023	
17242	8321446732	SV4798321446732	2200011991	22DXN1D	Phạm Nguyễn Hoàng Khang	27/06/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17243	8322231032	SV4798322231032	2200011994	22DXN1D	Lê Thị Mộng Tuyền	18/11/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17244	6720791912	SV4796720791912	2200011996	22DQT3A	Nguyễn Thị Hòa	20/01/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
17245	7721974659	SV4797721974659	2200011997	22DYK1D	Lê Bảo Ngọc	18/04/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17246	7936728655	SV4797936728655	2200011998	22DTH1C	Nguyễn Minh Hiếu	27/09/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
17247	7933595785	SV4797933595785	2200011999	22BAEV01	Phạm Ngọc Nhật	02/11/2002	79-014	01/01/2023	31/12/2023	
17248	7933254195	SV4797933254195	2200012002	22DSH1A	Nguyễn Lê Bích Châu	05/01/2002	79-027	01/01/2023	31/12/2023	
17249	6624162402	SV4796624162402	2200012004	22DLK2A	Đoàn Thị Thủy Tiên	27/04/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17250	7221329240	SV4797221329240	2200012005	22DKTPM1C	Nguyễn Thị Trung Trinh	13/05/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
17251	7938075916	SV4797938075916	2200012006	22DTD1D	Lưu Kim Chi	23/07/2002	79-017	01/01/2023	31/12/2023	
17252	7937753659	SV4797937753659	2200012007	22BBAV05	Nguyễn Xuân Hào	02/07/1997	79-013	01/01/2023	31/12/2023	
17253	8022531668	SV4798022531668	2200012008	22DTP1B	Bùi Đức Minh Kha	05/11/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17254	7222127186	SV4797222127186	2200012009	22DDS3A	Phạm Ngọc Mỹ	19/05/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17255	7936202230	SV4797936202230	2200012017	22BITV05	Đỗ Hoàng Long	23/12/2004	79-054	01/01/2023	31/12/2023	
17256	9320913319	SV4799320913319	2200012018	22DOT2A	Chung Thành Đô	10/05/1998	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17257	7933205941	SV4797933205941	2200012019	22BBAV04	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	13/09/2004	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
17258	7722177186	SV4797722177186	2200012020	22DOT1D	Dương Nhật Long	16/10/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17259	7937828966	SV4797937828966	2200012023	22DTR1A	Đặng Thanh Khiết	04/09/2004	79-031	01/01/2023	31/12/2023	
17260	7935518798	SV4797935518798	2200012024	22DMK4B	Võ Ngọc Đăng	23/01/2004	79-041	01/01/2023	31/12/2023	X
17261	7929241051	SV4797929241051	2200012031	22DDL1B	Ngô Thị Huỳnh Như	06/07/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	X
17262	7936735668	SV4797936735668	2200012041	22DTH1C	Đặng Trung Kiên	02/03/2003	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
17263	8321377985	SV4798321377985	2200012042	22DKTPM1C	Nguyễn Hoàng Gia Phúc	08/01/2004	79-517	01/01/2023	31/12/2023	

STT	Số BHXH	Số thẻ BHYT	MSSV	Lớp	Họ và tên	Ngày Sinh	Mã BV	Hạn thẻ từ	Hạn thẻ đến	Đã cài đặt và sử dụng ứng dụng VssID
17264	5820119633	SV4795820119633	2200012053	22DMK4B	Trần Thị Kim Tuyến	11/09/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	X
17265	5121262282	SV4795121262282	2200012060	22DKT2A	Lê Thị Thu Đông	29/03/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17266	6220997283	SV4796220997283	2200012061	22DPI1A	A Tú	01/01/2002	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
17267	9121640013	SV4799121640013	2200012063	22DDS3B	Lê Nguyên Khánh	21/01/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
17268	7933252964	SV4797933252964	2200012064	22DYK2A	Nguyễn Phan Công Tiến	16/11/2003	79-016	01/01/2023	31/12/2023	
17269	7937979472	SV4797937979472	2200012066	22DTA1A	Nguyễn Quỳnh Nam Phương	17/04/2002	79-071	01/01/2023	31/12/2023	
17270	7939192207	SV4797939192207	2200012067	22DTD1D	Ôn Bích Hà	11/10/2004	79-464	01/01/2023	31/12/2023	
17271	7933415137	SV4797933415137	2200012096	22DDV1A	Phan Huyền Diệu	26/01/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17272	7932183074	SV4797932183074	2200012116	22DLK1A	Huỳnh Trần Thái Bảo	04/07/2002	79-032	01/01/2023	31/12/2023	
17273	7936943126	SV4797936943126	2200012127	22DTA1D	Trần Tuấn Anh	08/11/2004	79-488	01/01/2023	31/12/2023	
17274	7222167429	SV4797222167429	2200012140	22DDD1B	Nguyễn Võ Anh Thư	02/08/2004	79-066	01/01/2023	31/12/2023	X
17275	7928927482	SV4797928927482	2200012141	22DTL1B	Trần Quỳnh Phương	02/12/2004	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17276	7937779343	SV4797937779343	2200012154	22DTH2D	Trần Phước Long	18/06/2000	79-033	01/01/2023	31/12/2023	
17277	7222310118	SV4797222310118	2200012159	22DDH1B	Nguyễn Chí Hiền	09/10/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17278	7932570473	SV4797932570473	2200012160	22BITV05	Trần Gia Thành	01/12/2002	79-002	01/01/2023	31/12/2023	X
17279	7934922383	SV4797934922383	2200012161	22DVY1A	Đặng Hoàng Phúc	14/04/2000	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
17280	6822135736	SV4796822135736	2200012163	22DOT1A	Lê Minh Luân	07/07/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17281	9622048196	SV4799622048196	2200012164	22DNH1A	Gu Thanh Giáp	24/12/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
17282	7937763284	SV4797937763284	2200012168	22DYD1A	Huỳnh Phan Thanh Xuân	10/09/2002	79-012	01/01/2023	31/12/2023	
17283	9421515261	SV4799421515261	2200012169	22DMK3D	Lâm Như Ý	08/09/2003	79-517	01/01/2023	31/12/2023	
17284	7938249533	SV4797938249533	2200012173	22BAFV01	Lưu Thanh Hương	12/03/2004	79-019	01/01/2023	31/12/2023	
17285	7933698694	SV4797933698694	2200012174	22DYD1A	Nguyễn Võ Gia An	12/11/2004	79-028	01/01/2023	31/12/2023	
17286	8023439886	SV4798023439886	2200012184	22DTA1B	Nguyễn Thị Bé Mị	06/08/2004	79-034	01/01/2023	31/12/2023	
17287	4920180139	SV4794920180139	2200012187	22DAN1A	Hồ Nghĩa Thục	29/06/2003	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17288	7935285290	SV4797935285290	2200012193	22DMK2A	Huỳnh Gia Mỹ	11/04/2004	79-071	01/01/2023	31/12/2023	X
17289	4217130777	SV4794217130777	2200012198	22DXN1A	Nguyễn Như Quỳnh	25/02/2002	79-010	01/01/2023	31/12/2023	
17290	7929317535	SV4797929317535	2200012201	22DXN1A	Nguyễn Thị Gia Hân	29/09/2004	79-037	01/01/2023	31/12/2023	
17291	5221865717	SV4795221865717	2200012202	22DDS1B	Lê Khải Hoàn	01/09/2004	79-010	01/01/2023	31/12/2023	X
17292	7523198803	SV4797523198803	2200012203	22BBAV01	Bùi Thụy Diễm Quỳnh	20/08/2001	79-060	01/01/2023	31/12/2023	
17293	9321921352	SV4799321921352	2200012205	22DPI1A	Nguyễn Nhựt Quang	24/12/1995	79-066	01/01/2023	31/12/2023	
17294	7937109994	SV4797937109994	2200012207	22DDD1C	Nguyễn Đỗ Quỳnh Phương	27/04/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
17295	7929630650	SV4797929630650	2200012208	22DYK1A	Trần Gia Bảo	09/06/2004	79-022	01/01/2023	31/12/2023	
17296	7721971938	SV4797721971938	2200012302	22DTC1C	Lưu Hoàng Minh Trí	30/01/2002	79-029	01/01/2023	31/12/2023	
17297	7928393724	SV4797928393724	2200012621	22DLK1C	Trương Minh Quân	26/06/2002	79-031	01/01/2023	31/12/2023	